

**ĐIÀ TẠNG BỒ TÁT
BỒN NGUYÊN KINH
GIẢNG KÝ
QUYÊN HẠ**

**地藏菩薩本願經
講記
卷下**

Chủ giảng: Hòa thượng Tịnh Không
Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Tân Gia Ba
淨空老法師講於新加坡淨宗學會
越南譯本

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN KINH GIẢNG KÝ

Hòa thượng Tịnh Không giảng tại Tịnh Tông Học Hội Tân Gia Ba, bắt đầu từ ngày 28/5/1998, tổng cộng gồm năm mươi một tập (buổi giảng).

Đệ tử Nhan Thụy Thành đem những tư liệu liên quan đến những buổi giảng này từ Trang Nhà www.amtb.org.tw, chỉnh lý thành sách cúng dường độc giả, cùng nhau chia sẻ pháp nhũ.

Đôi lời bày tỏ,

Hồi nhỏ đi chùa Giác Sanh ở Phú Thọ để cúng thắp cho ông bác, chúng tôi nhớ đã có dịp tụng kinh Địa Tạng. Đã tụng khá nhiều lần rồi nhưng không hiểu gì cả, chỉ nhớ mang máng là trong kinh có nói về các cảnh tượng khủng khiếp ở địa ngục, nào là núi đao, rừng kiếm, vạc dầu. Hồi đó chẳng hiểu, cứ tưởng những chuyện này là lời khuyến thiện, cứ tưởng người xưa lấy cảnh địa ngục để dọa người, nhằm khuyên người làm lành mà thôi.

Gần đây, có dịp nghe được băng giảng Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Đại Ý do bác Thanh Trí chuyển ngữ và đọc bài Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Thiển Thích của Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng nên mới hiểu thêm đôi chút về kinh này (bài này được ban phiên dịch chùa Vạn Phật Thánh Thành dịch sang Việt ngữ). Sau đó, khi đến Tịnh Tông Học Hội Los Angeles, chúng tôi thỉnh được hai cuốn sách dày cộm ghi lại bài giảng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên của Hòa Thượng Tịnh Không, nghĩ cũng hơi nản chí, không biết đến lúc nào mới đọc hết được!

Tuy kinh Địa Tạng khá phổ biến, có lẽ mức độ phổ biến của kinh này chỉ kém kinh Di Đà và Phổ Môn. Điều đáng buồn là những sách chú giải kinh này khá ít. Theo chỗ thấy biết nông cạn của chúng tôi, trước nay chỉ có mỗi một tác phẩm chú giải kinh này bằng tiếng Việt là sách Địa Tạng Mật Nghĩa của cụ Mai Thọ Truyền. Tuy trong Đại Tạng Kinh có ít nhất năm tác phẩm chú giải kinh này, nhưng tiếc là văn phong cổ kính, vắn tắt, chú trọng nhiều vào lối khoa phán, nên nếu có dịch ra cũng không thể giúp ích nhiều cho trình độ của những liên hữu sơ cơ như chúng tôi. Theo thiển kiến của chúng tôi, lời giảng của Hòa Thượng Tịnh Không rất thân thiết, có những kiến giải rất đặc biệt, lại kèm thêm

những kinh nghiệm hữu dụng không riêng gì cho hành nhân Tịnh nghiệp mà còn có thể áp dụng rộng rãi cho mọi người Phật tử nói riêng và cả nhân loại nói chung. Những lời giảng của Hòa Thượng đã đặc biệt nhấn mạnh đến hiểu đạo, cơ sở của Phật đạo, chỗ lập cước căn bản của mọi pháp môn thế gian hay xuất thế gian.

Chúng tôi có cơ duyên may mắn gặp được pháp môn Tịnh Độ, vận may này còn hơn người nghèo “trúng số độc đắc”, đúng như bài Khai Kinh Kệ có nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Chúng tôi phát tâm học hỏi và muốn chia sẻ cho nhiều người cùng biết. Do vậy, nhằm thỏa tâm nguyện phổ biến hoằng dương Tịnh Tông, cộng thêm một vài duyên hảo hợp khác đẩy đưa nên dù sức học kém cỏi, chúng tôi vẫn gượng chuyển ngữ bài giảng này sang tiếng Việt hòng chia sẻ pháp nhũ, pháp lạc cùng mọi người. Chắc chắn trong quá trình chuyển ngữ không thể tránh khỏi những sai lầm không nên phạm phải, cách dùng chữ, diễn đạt còn thô vụng, dài dòng, chúng tôi vẫn tin rằng với tấm lòng ngu thành, không đến nỗi diễn dịch sai lệch hoàn toàn tâm ý hoằng truyền kinh này của Hòa Thượng. Do đây là lời ghi chép trực tiếp bài giảng của Hòa Thượng, có nhiều ý được Ngài lập đi lập lại, nhưng khi chuyển ngữ chúng tôi vẫn giữ nguyên để người đọc có thể tưởng tượng như đang trực tiếp tham dự pháp hội giảng kinh của Ngài. Trong quá trình chuyển ngữ chúng tôi cũng đã tham khảo bản dịch kinh Địa Tạng của Hòa Thượng Trí Tịnh.

Nếu việc chuyển ngữ này có chút công đức gì thì chúng tôi xin hồi hướng đến ân sư, các bậc sư trưởng, phụ mẫu hiện đời cùng quá khứ, thân bằng quyến thuộc, các liên hữu, và hết thảy chúng sanh, nhất là oan gia trái chủ của mọi người, nguyện tất cả đều được viên thành chí nguyện, cùng vãng sanh về Cực Lạc.

Nhóm Diệu Âm kính ghi, 4 tháng 9, 2005

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH GIẢNG KÝ QUYỂN HẠ

地藏菩薩本願經講記卷下

Chủ giảng: Hòa thượng Tịnh Không
Chuyên ngữ: Nhóm Diệu Âm

Tập 26 (Số 14-12-26)

Xin mở kinh, Khoa Chú quyền trung, trang bảy mươi, Lợi Ích Tồn Vong Phẩm đệ thất, xin xem kinh văn:

PHẨM THỨ BẢY: LỢI ÍCH CHO KẺ CÒN NGƯỜI MẮT 利益存亡品第七

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã quán thị Diêm Phù chúng sanh, cử tâm động niệm vô phi thị tội, thoát hoạch thiện lợi đa thoái sơ tâm. Nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng ích, thị đẳng bối nhân như lý nê đồ phụ u trọng thạch, tiệm khốn tiệm trọng túc bộ thâm thúy.

爾時地藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。我觀是閻浮眾生。舉心動念無非是罪。脫獲善利多退初心。若遇惡緣念念增益。是等輩人如履泥塗負於重石。漸困漸重足步深遽。

(Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Con xem chúng sanh trong cõi Diêm Phù, khởi tâm động niệm không chi là chẳng phải tội. Họ từ bỏ những thiện lợi có được và phần nhiều thoái thất sơ tâm, nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng ích. Những hạng người này như kẻ đi trong bùn lầy mà còn mang đá nặng, nên càng khốn đốn, nặng thêm dần, chân càng lún xuống sâu.)

Chúng ta coi đoạn này. Đoạn này cũng là đoạn quan trọng trong kinh [Địa Tạng]. Đặc biệt là trong tháng bảy, dân chúng ai nấy đều biết về pháp sự siêu độ, pháp sự siêu độ từ đâu mà có? Dựa trên lý luận gì? Đoạn kinh này sẽ nói rõ cho chúng ta biết. Đoạn đầu là lời Địa Tạng Bồ

Tát nói với đức Phật Thích Ca, đây là những sự việc Ngài thấy được trong khi độ hóa chúng sanh ở thế gian chúng ta. “*Diêm Phù chúng sanh*” chỉ địa cầu của chúng ta, “*cử tâm động niệm*” tức là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm “*không gì chẳng phải là tội*”. Lời này của Địa Tạng Bồ Tát có quá đáng không? Tự chúng ta phải hết lòng bình tĩnh mà suy nghĩ, khởi tâm động niệm có là tội hay không? Phật giảng kinh này trong hội Phương Đẳng. Vào thời đó, ba ngàn năm trước, Bồ Tát nói câu này đích thật làm cho chúng ta hoài nghi. Nếu nói câu ấy vào thời hiện đại ở thế gian này thì chúng ta sẽ khẳng định, đích thật là khởi tâm động niệm gì cũng là tội. Nhưng ý tứ của Bồ Tát rất sâu, tại sao? Khởi tâm động niệm chính là tội, lời này nói ra rất khó hiểu. Trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, phá một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, chúng ta gọi là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, họ còn khởi tâm động niệm không? Chẳng còn. Nếu chưa vị nghe và hiểu được ý nghĩa này thì bạn sẽ hiểu rõ [tại sao] khi khởi tâm động niệm liền rơi vào thập pháp giới, do đó tiêu chuẩn định tội rất cao. Tiêu chuẩn đó là giới hạn giữa Nhất Chân pháp giới và thập pháp giới, khi bạn rơi vào thập pháp giới thì bạn có tội; trong thập pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, còn có Phật, Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật. Cho nên khởi tâm động niệm là gì? Đã biến chân tâm chân tánh của bạn thành Thức. Pháp Tướng Tông nói tiêu chuẩn của tu hành là chuyển Thức thành Trí, chuyển Tám Thức thành Bốn Trí; khởi tâm động niệm là chuyển Bốn Trí thành Tám Thức, vẫn là tội, đây là dựa trên tiêu chuẩn này. Thế giới chúng ta hôm nay, tiêu chuẩn ấy lại còn thấp hơn nữa. Tiêu chuẩn thế gian ngày nay là gì? Tiêu chuẩn của Tam Ác Đạo. Khi khởi tâm động niệm đều là tội nghiệp tam ác đạo. Đương nhiên Địa Tạng Bồ Tát đích thật nói về tiêu chuẩn của tam ác đạo, Ngài chỉ tiêu chuẩn này. Phân biệt, chấp trước nặng nề, trong thập pháp giới phân biệt chấp trước rất mỏng, rất lọt lạt, còn trong lục đạo thì phân biệt chấp trước rất nặng, đặc biệt là chúng sanh trong ác đạo.

Trong kinh điển Đại Thừa, đức Phật giảng cho chúng ta biết nghiệp nhân của thập pháp giới, đây là điều người thực sự muốn học Phật nhất định phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, phải thường dùng những lời giáo huấn này của đức Phật để trắc nghiệm mình, coi công phu của mình có đắc lực không? Chúng ta tu học có bị thiên lệch không, có sai lầm không? Dùng những lời giáo huấn này để kiểm điểm, khảo sát. Giống như đọc sách vậy, phải thường xét thành tích của mình. Đức Phật nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của thập pháp giới, nghiệp nhân này

đương nhiên vô cùng phức tạp, trong [những nghiệp nhân] phức tạp này có một nhân tố quan trọng nhất, chúng ta gọi là nhân tố thứ nhất. Phật dạy nhân tố thứ nhất của thập pháp giới. [Trước hết nói về cảnh giới] Phật, nhân tố thứ nhất để thành Phật là Bình Đẳng, tâm Phật là tâm bình đẳng, niệm chúng sanh một cách bình đẳng. Nếu có phân biệt thì chẳng bình đẳng, do đó Phật nhìn hư không pháp giới nhất định chẳng có phân biệt, đó là một thể, tâm bình đẳng là nhân tố thứ nhất để thành Phật. Bồ Tát là tâm Lục Độ, đây khởi tâm niệm có thể tương ứng với Lục Độ thì người ấy là Bồ Tát. Tâm Duyên Giác là Mười Hai Nhân Duyên, niệm niệm đều tương ứng với Mười Hai Nhân Duyên là Bích Chi Phật, niệm niệm tương ứng với Tứ Đế là Thanh Văn, đây đều là các nhân tố thứ nhất. Niệm niệm đều tương ứng với Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm. Tứ Vô Lượng Tâm là Từ, Bi, Hỷ, Xả, thì đây là Thiên Đạo trong lục đạo. Làm sao có thể sanh lên Trời? Phải tu thượng phẩm thập thiện, còn phải đầy đủ Tứ Vô Lượng Tâm, người như vậy sẽ sanh lên cõi Trời. Tương ứng với Ngũ Giới thì được sanh làm Người. Ngày nay chúng ta được thân người là do đời trước tu hành tương ứng với Ngũ Giới. Trong tam ác đạo, cõi ngạ quỷ tương ứng với Tham, cõi địa ngục tương ứng với Sân khuê, cõi súc sanh tương ứng với Ngu Si. Trong thập pháp giới còn có cõi Tu La, Tu La hơi đặc biệt. Tu La tu thiện, cũng tu thượng phẩm thập thiện nhưng chẳng có Tứ Vô Lượng Tâm, còn công cao ngã mạn, tâm đố kỵ rất nặng, tâm háo thắng rất mạnh, họ cũng tu thượng phẩm thập thiện, đây là nhân của cõi Tu La.

Đều là tội, chẳng có gì không phải tội. Hãy nghĩ xem chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với cõi nào? Trong sinh hoạt thường ngày, nếu chúng ta bình tĩnh quan sát, suy nghĩ, cảm thấy chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với pháp giới nào thì tương lai sẽ đến pháp giới đó thọ sanh. Bạn đến cõi nào đâu thai, nói thật ra chẳng có người nào ở đây ép buộc bạn, chẳng có! Hoàn toàn là do tự mình tạo ra, tự mình cảm thọ. Trong đó chẳng có người nào khác quyết định cho bạn, Thượng Đế chẳng quyết định được, Diêm La Vương cũng chẳng quyết định được, Phật, Bồ Tát cũng vậy, cũng chẳng quyết định được. [Vậy thì do] ai quyết định? Chính mình quyết định; sự khởi tâm động niệm của bạn tương ứng với pháp giới nào, đây là điều chúng ta không thể không biết. Chúng ta nắm chắc được nguyên tắc này, mỗi khi khởi tâm động niệm thì tự mình sẽ rất rõ ràng, biết tâm niệm của bạn rơi vào cõi nào, người như vậy là người giác ngộ, người hiểu rõ. Chúng ta muốn sanh đến cõi thiện, thuần thiện, chí thiện là hai cõi Phật, Bồ Tát. Nếu muốn

làm Phật, Bồ Tát thì bạn nhất định phải tu Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, dùng tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác để tu Lục Độ, khởi tâm động niệm tương ứng với việc này thì bạn đi trên đường đến cõi Phật, bạn chẳng đi lầm đường. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tham-sân-si thì bạn đi trên đường tới ác đạo, là đi đến tam đồ. Đức Phật nói chân tướng sự thật của vũ trụ cho chúng ta biết, chúng ta sanh vào cõi nào thì Ngài chẳng lo được, Ngài chẳng có khả năng hạn chế chúng ta.

Do đó kinh Đại Thừa mới ghi rằng Phật tự nói: “*Phật chẳng độ chúng sanh*”, lời này là thật, chẳng phải giả. Chúng sanh được độ là do ai độ? Tự mình ngộ, tự mình độ, Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Thế nên Phật pháp là sư đạo, Phật, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta, cũng như thầy giáo trong trường học thế gian, thầy có thể dạy chúng ta, nói những đạo lý này cho chúng ta nghe; khi chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta phải làm theo thì mới đạt được thành tích tốt. Cho nên thành tích tốt xấu chẳng liên can gì đến thầy giáo, thầy giáo có từ bi, thương mến chúng ta hơn nữa cũng chẳng thể nâng cao thành tích của chúng ta, phải do chúng ta nỗ lực. Cùng một đạo lý ấy, chúng ta học Phật tương lai sẽ đến pháp giới nào, muốn được kết quả gì, hoàn toàn đều dựa trên chính mình. Thế nên sự khác nhau giữa người học Phật và người chẳng học Phật rất lớn, chẳng học Phật thì chẳng hiểu đạo lý này, chẳng biết phương pháp tu như thế nào. Làm việc thiện nhiều, phần lớn người thế gian hiện nay sùng bái nhà từ thiện lớn làm việc thiện nhiều. Nếu làm việc thiện nhiều mà còn tâm háo thắng, muốn có danh, có địa vị trong xã hội, muốn mọi người tôn trọng, tán thán, có những ý niệm này thì chúng ta liền biết quả báo của họ sẽ ở cõi Tu La. Coi phước họ tu lớn hay nhỏ, phước lớn thì sanh làm A Tu La cõi Trời, thấp hơn nữa thì làm A Tu La ở cõi Người, thấp hơn thì là A Tu La trong cõi Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Thế nên chỉ có tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, biết được những chân tướng sự thật này, đoạn ác tu thiện và chẳng chấp trước, tâm địa bình hòa, dùng cách nói của người hiện nay là vĩnh viễn giữ ở mức thấp hèn, như vậy mới tốt! [Làm được như vậy thì] bạn đi trên Bồ Tát đạo. Phật, Bồ Tát đối với bất kỳ người nào cũng khiêm hư, cung kính, đối với người thiện khiêm hư cung kính, đối với người ác cũng khiêm hư cung kính, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Gần đây chúng ta học tập Hoa Nghiêm, có thể nói bộ kinh này đã nói trùm hết hư không pháp giới, hết thảy chúng sanh chẳng có loại nào

bị sót. Đến phần cuối cùng trong kinh, đức Phật quy kết về thập nguyện vương, tổng kết mười cương lĩnh. Do đó thập nguyện vương mở rộng ra tức là toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng rút gọn tức là thập nguyện vương. Bạn muốn thực sự hiểu rõ nghĩa thú, phương pháp tu học chứa đựng trong thập nguyện thì nếu không hiểu rõ toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, bạn làm sao biết được! Bạn làm sao tu học! Đó là tổng cương mục. Nhưng tổng cương mục này chúng ta lại đơn giản hóa thêm nữa, chúng tôi đề ra hai mươi chữ “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, “*Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật*”. Chữ vị thứ nhì xem hai mươi chữ này có tương ứng với thập nguyện vương không? Từ đó chúng ta tu hành, dụng công mới nắm vững được cương lĩnh quan trọng, chúng ta tu gì? Khởi tâm động niệm tương ứng với hai mươi chữ này. Những tâm niệm nào không tương ứng thì thay đổi, cải chánh trở lại, niệm niệm đều tương ứng thì chúng ta biết chúng ta đang đi trên Bồ Tát đạo, đường chúng ta đi là đường thành Phật. Hoa Nghiêm tới cuối cùng kết quy về Tây Phương Tịnh Độ, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, hai mươi chữ này cuối cùng quy kết về Niệm Phật. Thế nên trong Hạnh Môn càng đơn giản thì càng thuận tiện, Giải thì phải sâu, phải rộng, còn Hạnh Môn thì phải chuyên, phải nhất, công phu mới có thể đắc lực. Hiện nay có rất nhiều đồng tu giỏi, người tu hành giỏi thường thường nói với tôi về việc công phu không được đắc lực. [Họ] rất muốn công phu của mình được đắc lực, tại sao công phu chẳng đắc lực? Bạn phải biết nguyên nhân. Nguyên nhân [công phu] không đắc lực chính là vì chúng ta khởi tâm động niệm chẳng tương ứng, vẫn cứ tham-sân-si-mạn như cũ, vậy thì làm sao tương ứng được! Đạo lý là như vậy, nguyên nhân là như vậy.

Bồ Tát ở đây, mấy câu phía sau rất hay “*thoát hoạch thiện lợi, đa thoái sơ tâm*”, “thoát” là thoát ly cõi khổ, tam ác đạo. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong ác đạo, chữ vị phải biết, những vị giáo hóa chúng sanh trong ác đạo đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát, khi Quán Âm Bồ Tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh, Văn Thù Bồ Tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát, thế nên danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát tuyệt chẳng phải chuyên chỉ một người. Hiện nay, người học Phật rất chấp trước, [họ cứ nghĩ] Địa Tạng Bồ Tát dứt khoát chẳng phải là Quán Âm Bồ Tát. Cũng giống như thầy giáo trong trường học chúng ta vậy, thầy này dạy Quốc văn, [chúng ta thường nghĩ] thầy dạy Quốc văn tuyệt đối chẳng phải thầy dạy Anh văn, đâu biết rằng thầy ấy ở đây dạy Quốc văn, qua lớp kế bên lại dạy Anh văn, thầy ấy có nhiều tài năng, môn nào

cũng được, chúng ta nghĩ sai rồi. Cho nên bạn phải thực sự thông đạt hiểu rõ, hiểu rằng một người có đầy đủ danh hiệu của hết thầy Bồ Tát, một vị ấy đều là những vị khác! Họ ở trường hợp nào thì chúng ta xưng họ là Bồ Tát đó, chư Phật Như Lai cũng như vậy.

Đây là nói những chúng sanh được Ngài giáo hóa, trong tam ác đạo chẳng dễ làm cho họ tỉnh ngộ. Sự tỉnh ngộ này [cần có hai điều kiện], một là phương tiện khéo léo trong sự dạy học của Bồ Tát, hai là chúng sanh này có thiện căn. Nếu không có thiện căn thì Bồ Tát cũng chẳng có cách chi đối với họ, có nói như thế nào đi nữa thì họ cũng không tin, không thể tiếp nhận mà còn bài xích. Người có thiện căn thì khi bạn nói, họ nghe xong liền gật đầu, cảm thấy có đạo lý, họ tin bạn, người thiện căn sâu dày thì có thể y giáo phụng hành, cho nên nhất định phải có thiện căn. Chúng sanh trong ác đạo được Bồ Tát độ đều có thiện căn sâu dày, những người này quay về hướng thiện, vừa khởi một tâm niệm quay trở lại thì liền thoát khỏi ác đạo. Sau khi rời khỏi thì hơn phân nửa sanh đến cõi trời, người, cõi người nhiều hơn, cõi trời ít hơn. Hơn nữa đến cõi trời hơn phân nửa là cõi Tứ Vương thiên và Đạo Lợi thiên. Sanh đến cõi trời, người là thiện lợi, họ đạt được thiện lợi rồi, nhưng sau khi sanh đến cõi trời, cõi người thì lại thoái tâm, thoái chuyển, lại mê hoặc.

Không những mê hoặc, “*nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích*”, “*ích*” là thêm nhiều. Chúng ta xem thử hoàn cảnh trong xã hội hiện nay, những gì sáu căn tiếp xúc đến đều là ác duyên, phiền não tập khí từ vô thi kiếp đến nay quá nặng, gặp phải những ác duyên bên ngoài dụ hoặc này, “*niệm niệm tăng ích*” nghĩa là lại tạo nghiệp tiếp tục. Những câu này đích thật rất đúng, miêu tả hiện tượng xã hội hiện nay của chúng ta vô cùng lâm ly chính xác, quá rõ ràng, quá rành rẽ. Tự chúng ta sanh sống trong hoàn cảnh này không biết cho nên những câu kinh này chúng ta phải ghi nhớ, luôn luôn nghĩ đến lời giáo huấn của Bồ Tát. Chúng ta đích thật sinh sống trong hoàn cảnh này, nếu không có cảnh giác cao độ, tuy đời này nhân duyên rất thù thắng, được thân người, gặp được Phật pháp, tuy duyên thù thắng nhưng quả báo tương lai sẽ không tốt đẹp, chỉ sợ là phải đọa vào tam đồ trở lại, muốn được thân người cũng không chắc lắm. Nếu bạn muốn đời sau lại được thân người thì bạn phải nghĩ ngũ giới, thập thiện của bạn có làm được hay không? Tự mình khách quan bình tĩnh quan sát, ngũ giới thập thiện của mình có thể đạt được tám chục điểm thì đời sau muốn được thân người sẽ không thành vấn đề. Nếu ngũ giới thập thiện có được một trăm điểm thì đời sau chắc chắn

sinh lên Trời. Nếu ngũ giới thập thiện ngay cả năm chục điểm cũng không đạt được thì rất nguy hiểm, đời sau sẽ sinh đến tam ác đạo.

Phần đông người thế gian chúng ta nói con người chết đi làm quỷ, trong lục đạo tại sao người chết nhất định phải làm quỷ? Tại sao không nói người chết đi lại làm người? Sinh lên trời, tại sao không nói như vậy? Mọi người đều khẳng định người chết đi làm quỷ, cách nói này cũng không phải là không có đạo lý. [Chúng sanh ở] cõi quỷ tâm tham nặng, tâm đố kỵ nặng, chúng ta coi có người nào không tham, khởi tâm động niệm gì cũng tham. Người thế gian tham ngũ dục, lục trần, thế gian hiện nay đặc biệt tham tiền, người học Phật cũng có tham, tham Phật pháp. Chư vị phải biết tham Phật pháp cũng phải biến thành ngã quỷ, chẳng có nói chúng ta đối đối tượng [thì không sanh vào cõi quỷ]. Tham Phật pháp cũng biến thành ngã quỷ, chỉ là trong cõi ngã quỷ có phước báo mà thôi. Lý, Sự đều phải hiểu rõ, rành rẽ, sau đó mới biết hiện nay trong đời này mình đi con đường nào.

Đoạn sau là tỷ dụ, “*thị đẳng bối nhân*” tức là những chúng sanh tạo tội nghiệp. Đời trước được Phật, Bồ Tát giáo huấn, vừa chuyển thế thì quên sạch chuyện đời trước, đời này chưa chắc có thể gặp được pháp duyên, chưa chắc có thể tiếp tục tu học, hơn phân nửa đều thoái chuyển. Cho nên những người này “*như lý nê đồ, phụ u trọng thạch*”. Đây là tỷ dụ những người này giống như đang đi trong ao bùn, rất dễ sợ, rất nguy hiểm, vừa không đề ý thì sẽ rơi vào bùn. Không những đi đường hiểm, mà lại mang đá nặng; nói cách khác làọa lạc nhanh thêm. “*Tiệm khốn tiệm trọng, túc bộ thâm thúy*”, đây là sau khi rơi vào thì bạn không có cách thoát ra. Rơi trong ao bùn, chúng ta biết như vậy rất nguy hiểm, rất đáng sợ, vì rơi vào đó nhúc nhích gì cũng không được, còn đáng sợ hơn khi rơi vào nước; trong nước bạn còn có thể bơi, còn có thể nhúc nhích, trong bùn lầy thì động đậy gì cũng không được.

Nhược đắc ngộ tri thức, thế dĩ giảm phụ hoặc toàn dĩ phụ, thị tri thức hữu đại lực cố, phục tương phù trợ, khuyến lệnh lao cước, nhược đạt bình địa, tu tỉnh ác lộ vô tái kinh lịch.

若得遇知識。替與減負或全與負。是知識有大力故。
復相扶助勸令牢腳。若達平地須省惡路無再經歷。

(Nếu gặp hàng tri thức thì sẽ được gánh vác bớt, hoặc gánh hết cho. Vì hàng tri thức đó có sức rất mạnh, lại dìu đỡ, khuyến khích làm cho mạnh chân lên. Nếu đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thì phải xét nghĩ

đến con đường hiểm xấu ấy, đừng đi vào đó nữa.)

Từ tỷ dụ này chúng ta quay lại và thảo luận sự việc. Nếu người này có duyên “*gặp được thiện tri thức*”, chữ tri thức ở đây tức là Bồ Tát. Có duyên gặp Phật, Bồ Tát, các Ngài giúp đỡ bạn, từ tỷ dụ nêu trên mà nói. Hoặc giúp bạn “*giảm nhẹ gánh nặng*”, hoặc hoàn toàn gánh vác giúp bạn, đây đều là tỷ dụ. Nói vị tri thức này có “*đại lực cố*”, vị này có năng lực, có sức mạnh. Đại lực chỉ cái gì? Trong Phật pháp gọi là “*Ngũ căn, ngũ lực: Tín, tiền, niệm, định, huệ*”. Thiện tri thức có những sức lực này để hướng dẫn, giúp đỡ bạn, “*khuyến lịnh lao cước*”, khuyên bạn đứng vững. Điều kiện để gặp thiện tri thức là thiện tâm, thiện niệm, trong Phật pháp Đại Thừa thường nói: “*Trong cửa nhà Phật, chẳng xả bỏ một ai*”. Do đó sanh khởi tâm thiện, niệm thiện thì sẽ cảm động Phật, Bồ Tát, cảm ứng đạo giao, chẳng thể nghĩ bàn. “*Lao cước*” ví cho thiện tâm chẳng thoái chuyển, tức là chân đứng vững vàng.

“*Nhược đạt bình địa*”, bình địa nghĩa là siêu sanh, tỷ dụ hai cõi trời, cõi người. Đại sư Thiên Thai giảng giải thập pháp giới cho chúng ta, Ngài nói rất khéo léo, chia thập pháp giới thành một trăm pháp giới, mỗi pháp giới đều đầy đủ thập pháp giới, cho nên gọi là bách giới (trăm pháp giới). Kinh Pháp Hoa nói mỗi pháp giới có mười “*như thị*”, một trăm pháp giới sẽ có một ngàn “*như thị*”, tông Thiên Thai nói bách giới thiên như (trăm pháp giới, ngàn như thị) là nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Ngày nay chúng ta ở trong pháp giới Người, pháp giới Người có mười pháp giới; nghe theo lời Phật dạy, chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tự tánh bình đẳng thì chúng ta sẽ ở trong pháp giới Phật; khởi tâm động niệm đều tương ứng với lực độ thì chúng ta sẽ là pháp giới Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm đều tương ứng với tham-sân-si-mạn thì đó là pháp giới của tam ác đạo. Tuy ngày nay chúng ta vẫn còn ở cõi người, nhưng chúng ta tạo nghiệp nhân của tam ác đạo, tương lai chắc chắn sẽ vào tam ác đạo. Đây cũng giống như chúng ta hiện nay bị rớt xuống khe bùn, chúng ta gặp được thiện tri thức: Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, [nghe xong] chúng ta giác ngộ, mau mau quay trở lại, chân bước vững vàng; khởi tâm động niệm hết thấy tạo tác tuyệt đối phải tương ứng với ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm, như vậy tức là chân đứng vững vàng, tức là đạp trên đất bằng phẳng.

Hai câu cuối cùng này rất hay “*tu tỉnh ác lộ, vô tái kinh lịch*”, ác lộ là đường đi đến cõi ác. Tức là tham-sân-si-mạn, đây là đường đi đến

ác đạo, không thể đi trở lại nữa, đi lại thì không có người giúp đỡ. Khởi tâm động niệm đều tương ứng với A Di Đà Phật, đây là con đường thành Phật. Làm sao mới tương ứng với A Di Đà Phật? Dùng tâm bình đẳng để niệm câu Phật hiệu này thì sẽ tương ứng. Tâm bình đẳng tức là tâm thanh tịnh, cho nên vị Đường Chủ trong Niệm Phật Đường thường nhắc nhở mọi người “*Hãy buông xuống vạn duyên, buông xuống hết thấy thân tâm thế giới*”. Trên thế gian này người tốt cũng vậy, người xấu cũng vậy, hết thấy đều chẳng liên quan gì tới mình, tôi nhìn thấy cũng như không thấy, nghe như không nghe, chỉ dùng một tâm thanh tịnh, bình đẳng để niệm câu A Di Đà Phật, vậy thì đường bạn đi sẽ là đường thành Phật. Tuyệt đối chẳng để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, [chi phối] thì bạn sẽ thành công. Kinh Hoa Nghiêm thực sự là pháp bảo vô thượng, từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy các hiện tượng thế gian đều là chư Phật Như Lai biến hiện tạo thành, [những hiện tượng này] là thật hay giả? Hoàn toàn là thật, một tí gì cũng chẳng giả. Thế nên chúng ta đối với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật phải dùng tâm gì để nhìn? Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để nhìn, hết thấy đều là chư Phật, Bồ Tát thị hiện, phàm phu chỉ có mình mà thôi, chỉ có tôi là phàm phu mà thôi, lời này rất có lý.

Khẳng định là chư Phật Như Lai thị hiện, tại sao lại khẳng định như vậy? Kinh Hoa Nghiêm nói “*Duy tâm sở hiện*”, tâm chính là Chân Như Bản tánh, tâm tức là pháp thân viên mãn. Trong kinh, mọi người thường niệm “*thanh tịnh pháp thân*”, thanh tịnh pháp thân biến hiện ra các cảnh giới, đây tức là chư Phật Như Lai ứng hóa; nên dùng thân gì để được độ thì Ngài sẽ hiện thân ấy. Cho nên hết thấy thị hiện là để độ một mình tôi, lúc nào tôi hiểu rõ, giác ngộ, nhìn thấy đại địa chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vậy thì mình đã thành Phật rồi. Mắt của Phật nhìn hết thấy chúng sanh đều là Phật, mắt của Bồ Tát nhìn hết thấy chúng sanh đều là Bồ Tát, mắt phàm phu nhìn chư Phật Như Lai đều là phàm phu; kinh Hoa Nghiêm nói “*Một tức là hết thấy, hết thấy tức là một*”¹, hiện nay bạn khởi lên một niệm gì thì bạn đang ở trong pháp giới đó. Chúng ta hiểu đạo lý này, hiểu sự thật này thì mới biết mình nên tu như thế nào, làm thế nào để thành tựu vô thượng Bồ Đề của mình. Đây là phương pháp tuyệt diệu để tu hành chứng quả, làm cho chính mình trong hết thấy cảnh giới thực sự thành tựu tâm Thanh Tịnh, thực sự thành tựu Bình Đẳng, Giác. Do đó hết thấy thị hiện của chúng sanh, các thứ hành

¹ Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất.

vì, chúng ta đừng để trong lòng, phải biết mình nên làm như thế nào. Chúng ta phải biết các thứ thị hiện đều vì độ mình, đều muốn cái tâm của mình trong các cảnh giới phải lắng xuống, chúng ta còn thấy bất bình là vì chúng ta còn phiền não, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lỗi ở tại mình. Trong hết thấy cảnh giới, sau khi chúng ta tiếp xúc nếu tâm đều bình tịnh, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì lúc đó bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài sẽ sanh trí huệ; Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác sẽ hiện ra. Cho nên “*tu tĩnh ác lộ, vô tái kinh lịch*”, tám chữ này thật là đau lòng xót miệng, chúng ta phải thấu hiểu. Xem kinh tiếp:

Thế Tôn, tập ác chúng sanh từng tiêm hào gian tiện chí vô lượng.

世尊。習惡眾生從纖毫間便至無量。

(Bạch đức Thế Tôn, những chúng sanh tập khí xấu ác, bắt đầu từ một chút xíu rồi dần đến vô lượng.)

“*Tập*” là tập tánh, chúng ta thường gọi là tập quán. Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác nhiều, tập khí thiện ít. Nếu tập khí thiện nhiều thì khi người ấy khởi tâm động niệm, hết thấy hành vi tự nhiên tương ứng với thiện. Tại sao hết thấy tạo tác của chúng ta lại tương ứng với ác? Vì tập khí ác quá nặng, khởi tâm động niệm “*từng tiêm hào gian, tiện chí vô lượng*”, đây tức là chịu ảnh hưởng của ác duyên bên ngoài. Trong Chú giải nói rất hay, “*ác tập*” là hạt giống, “*tập ác*” là chỉ hiện hành, cách nói này cũng rất hay. Chúng ta bên trong có hạt giống ác tập, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay gặp ác duyên ở bên ngoài bèn khởi lên; khởi lên xong tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chuyện này rất đáng sợ! Cho nên đọa lạc vào ba đường ác, muốn thoát ra được rất khó.

Thị chư chúng sanh hữu như thử tập, lâm mạng chung thời phụ mẫu quyến thuộc, nghi vi thiết phước dĩ tư tiền lộ.

是諸眾生有如此習。臨命終時父母眷屬。宜為設福以資前路。

(Khi những chúng sanh có tập khí như thế sắp sửa mạng chung, thì cha mẹ cùng quyến thuộc nên vì họ mà tạo phước đức, để giúp cho lộ trình phía trước của họ.)

Đây là nói về việc tu phước. Người nhà, quyền thuộc phải giúp họ như thế nào, lúc còn sống thì khuyên răn, hướng dẫn họ, nếu họ chẳng chịu quay trở lại, chúng ta biết chắc họ sẽ đọa ác đạo. Như cô Bà La Môn, cô Quang Mục nói ở phần trước đều là thị hiện, làm mô phạm cho chúng ta coi, làm gương mẫu khi người nhà, người thân tạo ác nghiệp, đọa ác đạo, phải làm sao? Nên “*thiết phước*” cho họ. “*Tu*” là giúp đỡ, hy vọng giúp đỡ cho lộ trình phía trước của họ. Người thực sự có thể giúp được, nói cho chư vị biết chỉ có Phật, Bồ Tát, ngoài Phật, Bồ Tát ra thì quá khó, quá khó, ai có thể giúp nổi? Sau đó dạy chúng ta phương pháp tu phước, phương pháp rất nhiều, ở đây chỉ nêu ra vài việc. Hy vọng chúng ta từ thí dụ này có thể nghĩ đến những lý luận và phương pháp tu phước khác, có thể nghe một hiểu mười.

Hoặc huyền phan cái cập nhiên du đặng, hoặc chuyển đọc tôn kinh, hoặc cúng dường Phật tượng cập chư Thánh tượng. Nãi chí niệm Phật, Bồ Tát cập Bích Chi Phật danh tự, nhất danh nhất hiệu lịch lâm chung nhân nhĩ căn, hoặc văn tại bốn thức, thị chư chúng sanh sở tạo ác nghiệp, kể kỳ cảm quả tất đọa ác thú. Duyên thị quyền thuộc vị lâm chung nhân tu thử thánh nhân, như thị chúng tội tất giai tiêu diệt.

或懸旛蓋及然油燈。或轉讀尊經。或供養佛像及諸聖像。乃至念佛菩薩及辟支佛名字。一名一號歷臨終人耳根。或聞在本識。是諸眾生所造惡業。計其感果必墮惡趣。緣是眷屬為臨終人修此聖因。如是眾罪悉皆銷滅。

(*Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng tượng của chư Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật, Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho mỗi danh mỗi hiệu đều thấu vào nhĩ căn của người sắp mạng chung, hoặc nơi bốn thức nghe biết. Các chúng sanh đó cứ theo nghiệp ác đã tạo mà suy lường quả báo chiêu cảm ắt phải đọa vào ác đạo; song nhờ quyền thuộc vì kể lâm chung mà tu nhân thánh này, các tội đó thấy đều tiêu diệt.*)

Những gì nói trong kinh hình như rất dễ dàng, chuyện này chẳng khó làm được, “*như thị chúng tội tất giai tiêu diệt*”, có thể được hiệu quả lớn như vậy sao? Người hiện đại đọc xong chẳng ai không hoài nghi, chúng ta cũng hoài nghi. Nguyên nhân của sự nghi ngờ là thực sự chẳng hiểu đoạn kinh này, nếu thật hiểu rõ thì bạn sẽ chẳng nghi ngờ gì

cả. Nhân tố thứ nhất là phải có chánh pháp trụ ở đời, nếu chánh pháp chẳng còn nữa, chỉ có hình tượng, hình tượng chẳng dùng được, hình dáng chẳng hữu dụng, những tội ấy tiêu diệt không nổi. Người xuất gia chúng ta chẳng có húy kỵ gì cả, phải nói sự thật. Có một số người xuất gia hằng ngày đều giúp người ta siêu độ, đến cuối cùng chết đi cũng phải đọa ác đạo, bạn nghĩ coi họ có thể siêu độ cho người khác không? Đây không phải là bằng chứng bày trước mắt hay sao, chúng ta thấy tận mắt, người xuất gia lâm chung mê hoặc điên đảo, tướng trạng lúc đó rất khó coi, chẳng phải tướng lành. Chẳng phải họ mỗi ngày đều treo phan lọng, đốt đèn dầu, mỗi ngày đều đọc kinh sao? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bữa trước báo cáo, nói với chúng ta có một vị xuất gia nọ mỗi ngày mười hai giờ khuya nửa đêm bèn thức dậy, niệm kinh tới sáng, kinh gì cũng niệm, cuối cùng tới lúc lâm chung người ta khuyên ông niệm A Di Đà Phật, ông bèn gơ nắm tay lên, mê hoặc điên đảo bèn qua đời. Thế nên ở đây điều kiện thứ nhất là chánh pháp trụ thế mới có hiệu quả này; nếu chánh pháp chẳng còn nữa mà chỉ làm ra hình dáng như vậy thì chẳng có hiệu quả. Lúc trước thầy Lý thường nói với chúng tôi “*Chẳng sợ không có miếu, chỉ sợ là không có Đạo*”, không có miếu không sao cả, chỉ cần có Đạo là có thể siêu độ, thực sự có thể siêu độ. Chúng ta thấy trong cuốn Ảnh Trần Hồi Ưc Lục của lão pháp sư Đàm Hư có ghi chuyện “*Tám năm đóng cửa đọc Lăng Nghiêm*”, người ta chẳng có miếu, người ta có Đạo là có thể siêu độ được.

Nên biết treo phan, treo lọng có ý nghĩa gì? Phan là cờ hiệu trong nhà Phật, dùng để làm gì? Là để triệu tập đại chúng đến nghe pháp, cùng tu, là có ý nghĩa này. Phía trước chúng ta đã đọc thấy, tôi còn đặc biệt nhắc các bạn đồng học chú ý, trên tràng phan bảo cái dứt khoát không được viết danh hiệu của Phật, Bồ Tát, không thể dùng hình tượng của Phật, Bồ Tát, tại sao? Đây là cúng cụ, [tức là] đồ dùng để cúng dường, không thể dùng Phật, Bồ Tát để cúng dường Phật, Bồ Tát, vậy thì ra thể thống gì nữa? Kế bên tượng Địa Tạng Bồ Tát trên chánh điện chúng ta có treo tràng phan, trên phan có viết Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, dùng Địa Tạng Bồ Tát cúng dường Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta phải sửa, người ta [làm sao thì chúng ta] không cần phải để ý đến. Lúc Hàn Quán Trưởng vãng sanh tôi bỗng nghĩ đến, [lúc tôi] ở kế bên giường bệnh thấy bệnh tình của bà rất nặng, nghĩ đến áo tràng màu vàng, ca-sa màu đỏ chẳng đúng như pháp, nghĩ đến nhất định phải làm đúng như pháp. Người ta làm sao thì chúng ta không cần biết, chúng tôi lập tức thay đổi, cảm ứng được A Di Đà Phật chứng minh cho chúng ta.

Vì Hàn Quán Trưởng bị bệnh rất nặng, ở Thư Viện chúng tôi có hai mươi mấy người xuất gia, hết thầy đều phải đỏi y phục, phải nhờ thợ may gắng hết sức may giùm chúng tôi. Tôi vừa khởi lên tâm niệm này, chủ tiệm may bên được A Di Đà Phật cho biết, dặn dò phải may lẹ lẹ giúp chúng tôi. Tôi kêu sư Ngô Đạo thông báo chủ tiệm may nhờ họ tối hôm đó đến Thư Viện đo kích thước may áo cho chúng tôi. Tối hôm đó trước giờ giảng kinh ông ta đã đến, tôi nhờ ông may nhanh cho chúng tôi. Ông nói: “Tôi biết rồi”. Chúng tôi rất ngạc nhiên! Ông làm sao biết được? Ông nói: “Hồi trưa A Di Đà Phật cho biết Thư Viện có việc gấp phải nhờ ông làm nhanh cho họ”. Cho nên ông đã chuẩn bị sẵn vật liệu. A Di Đà Phật cho ông hay, chúng ta làm đúng như pháp; Nếu không đúng như pháp thì tại sao Phật cho ông hay? Đó là đúng như pháp, thế nên chúng tôi bèn thay đỏi [màu áo]. Nghe nói hiện nay có thể mua “Y hai mươi lăm điều” màu cà phê ở tiệm bán tăng phục, như vậy rất tốt! Chúng ta đề xướng [chuyện này rất tốt].

Do đó không được thêu danh hiệu Phật, Bồ Tát trên tràng phan bảo cái, phải biết đây là đồ dùng để cúng dường. Chúng ta muốn cúng dường, phải dùng tâm kiên thành của chúng ta để cúng dường, như vậy mới tốt. Nếu chẳng có chánh pháp, bạn treo tràng phan bảo cái chỉ là một hình dáng bề ngoài, chẳng có nội dung. Giống như Niệm Phật Đường hiện nay của chúng ta nên treo phan, giảng đường treo tràng [để thông báo] hôm nay giảng kinh. Lúc trước, làm vậy là tin tức, thông báo cho mọi người, đạo tràng này hôm nay giảng kinh, trên cột cờ chúng ta treo dấu hiệu này, người ta nhìn thấy liền biết hôm nay có giảng kinh, hôm nay đạo tràng có buổi cùng tu, phan là [để cho biết] cùng tu. Hiện nay làm vậy là một cách kỷ niệm, vì trong thành phố đều là nhà cao tầng ở sát bên nhau, bạn treo cờ xí, người ở bên ngoài chẳng nhìn thấy. Hiện nay chúng ta dùng báo chí quảng cáo, dùng máy điện toán để thông báo, đây là ý nghĩa của tràng phan.

“*Cái*” là bảo cái, đây là vật treo trên đỉnh tượng Phật, ý nghĩa tiêu biểu pháp của nó là phòng ngừa ô nhiễm, ngày nay chúng ta gọi là bảo vệ hoàn cảnh. Dùng phương pháp gì để phòng ngừa ô nhiễm? Dùng giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp chính là phòng ngừa ô nhiễm, từng giờ từng phút nhắc nhở bạn, giúp bạn giác ngộ, cho nên phải hiểu ý nghĩa, phải thực sự làm. Do đó có thể biết, treo phan là đề xướng cùng tu, treo tràng tức là giảng kinh thuyết pháp, danh và thật đều phù hợp. “*Niên du đấng*” tiêu biểu cái gì? Xả mình vì người, thiêu đốt chính mình soi rọi kẻ khác, dùng cách nói hiện nay tức là hy sinh, cống

hiền, đem lại lợi ích cho chúng sanh thì bạn thực sự đốt đèn. Phải hiểu hết thầy đều là tiêu biểu pháp, mọi người không hiểu ý nghĩa này, cách biểu thị này không có ai hiểu, không có người biết, thì nó khởi tác dụng gì được? Do đó mọi người nhất định phải hiểu rõ. Muốn mọi người đều hiểu thì nhất định phải giảng kinh giáo rõ ràng, rành rẽ, sau đó những hiện tượng này mới sanh ra hiệu quả.

“*Hoặc chuyển đọc tôn kinh*”, phía trước dùng một chữ chuyển, đọc kinh tại sao phải “*chuyển đọc tôn kinh*”, chuyển có nghĩa gì? Chuyển biến tâm niệm của chúng ta [sau khi] đọc kinh. Một niệm của chúng ta đều là tâm niệm của lục đạo luân hồi, là tâm luân hồi. Chuyển trở lại, học Phật, Bồ Tát, chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, chuyển nghiệp luân hồi thành nghiệp Bồ Tát. Học Phật, Phật chẳng còn tại thế thì phải học cách nào? Chỉ có cách nương theo kinh điển. Tam Bảo, lúc Phật còn tại thế thì Tam Bảo đầy đủ, Phật là hạng nhất; Phật chẳng còn tại thế, chỉ còn hình tượng của Phật lưu lại thế gian, cho chúng ta kỷ niệm, nên Pháp Bảo trở thành hạng nhất, y giáo phụng hành. Phải đọc kinh, phải nghiên cứu nghĩa kinh, đọc xong phải hiểu, hiểu xong phải làm.

“*Hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư Thánh tượng*”, thánh tượng tức là tượng Bồ Tát. Cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát có hai ý nghĩa, một ý nghĩa là để báo ân, giống như người Trung Quốc trong nhà cúng bái vị tổ tiên vậy, cung kính truy niệm tổ tiên², nghĩ đến cội gốc, báo đáp công ân tổ tiên, có ý nghĩa báo ân; Phật, Bồ Tát là thầy của chúng ta, niệm niệm chẳng quên thầy. Ý nghĩa thứ hai là nhìn thấy người hiền, nghĩ phải bằng³, tôi phải học giống các Ngài, thường đặt hình tượng Phật, Bồ Tát để trước mặt chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải học giống các Ngài. Tôi cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi hy vọng trở thành Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi cúng dường A Di Đà Phật tức là hy vọng mình trở thành A Di Đà Phật, phải giống như Ngài, là có ý nghĩa như vậy.

“*Nãi chí niệm Phật, Bồ Tát cập Bích Chi Phật danh hiệu*”. Đây cũng là một đoạn, là một phương pháp. Niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, việc này đơn giản hơn việc trước. Ý nghĩa chứa đựng trong danh hiệu

² Thận chung truy viễn: “Thận chung” là an táng cẩn thận, “truy viễn” là truy niệm, tưởng nhớ ân đức tổ tiên, bao gồm cả việc sống sao cho tổ tiên được vinh hiển, không làm điểm nhục thanh danh của tổ tiên, cha mẹ.

³ Kiến hiền tư tề.

của Phật, Bồ Tát sâu rộng vô tận, danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa hàm chứa trong danh hiệu, nhất định phải niệm cho ra tánh đức của mình, danh hiệu của Phật là danh hiệu của Tánh Đức, danh hiệu của Bồ Tát là danh hiệu của Tu Đức, Tánh - Tu chẳng hai. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, niệm danh hiệu này đem tâm từ bi của mình phát ra, như vậy gọi là niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát là đem tâm hiếu kính của mình phát ra, đó là Địa Tạng, Địa Tạng là hiếu kính. Văn Thù là trí huệ, Phổ Hiền là thực hành, làm chân thật, thế nên niệm danh hiệu Bồ Tát phải niệm như vậy mới thực sự có công phu. Danh hiệu của Phật là tánh đức, niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhân từ thanh tịnh, Thích Ca nghĩa là nhân từ, Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, niệm niệm dùng nhân từ để đối đãi hết thấy chúng sanh, trong hết thấy cảnh duyên bố thí tâm thanh tịnh của mình, như vậy là niệm Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác, giác tức là không mê, giác tâm bất động, do đó niệm câu A Di Đà Phật này gọi là nhất tâm xưng niệm, niệm đến cùng cực thì được nhất tâm bất loạn, nhất tâm tức là tâm bất động. Tâm còn bị cảnh giới bên ngoài lay động, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì chẳng phải A Di Đà Phật. Tâm A Di Đà Phật tiếp xúc cảnh giới bên ngoài chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước, như vậy gọi là A Di Đà Phật.

Chúng ta có thể hiểu được cách niệm như vậy, người đến lúc mạng chung [danh hiệu] vừa lọt vào tai vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, công đức này lớn lắm. Sức mạnh niệm Phật của chúng ta, hiện nay chúng ta dùng “ba” (làn sóng) để giảng thì mọi người dễ hiểu, niệm lực này chính là làn sóng, tâm chân thành, tâm thanh tịnh thì làn sóng này thù thắng vô cùng. Tuy người ta chết rồi, nhưng ý thức vẫn còn, họ phải đi đầu thai, chúng ta nói A Lại Da thức vẫn còn, nghĩa là nói “bản thức (A Lại Da Thức) còn nghe được”⁴. A Lại Da thức còn hoạt động, nó vẫn còn “sóng”, làn sóng này của chúng ta có thể khởi cảm ứng đạo giao với làn sóng của người mất, đây tức là gia trì, tức là họ được lợi ích, giúp họ trồng hạt giống Phật trong A Lại Da thức. Sức mạnh của hạt giống mạnh hay yếu là ở tại người niệm, nếu người niệm hiểu lý, niệm niệm tương

⁴ Nguyên văn “hoặc văn tại bản thức” (hoặc nghe nơi bản thức), ở đây chúng tôi dịch theo mạch văn, chứ không dịch sát nghĩa từng chữ.

ứng thì sức mạnh của hạt giống này lớn vô cùng. Nếu chúng ta chẳng hiểu đạo lý này, nhưng cung kính chấp tay niệm câu Nam mô A Di Đà Phật, thì sức này yếu hơn. Vậy thì có lợi ích hay không? Vẫn có, nhưng đời này chẳng đạt được. Đây là nói phương pháp tu phước, ở đây nêu lên vài phương pháp.

“Thị chư chúng sanh, sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú”. Kế tức là sự quan sát khách quan của chúng ta, chúng ta nghĩ những nghiệp người ấy tạo cả đời, bạn biết nhân thì sẽ biết quả báo tương lai. Phật dạy rất hay *“Muốn biết quả báo đời sau, đó chính là những gì làm đời này”*⁵, người ấy làm những gì trong đời này, nghĩ thử xem tương lai sẽ sanh vào cõi nào. Nếu họ tạo ác nghiệp nhiều thì dứt khoát sẽ đọa ác đạo. Ác đạo bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ba đường ác. Một người học Phật quan sát sẽ biết rõ, từ tập tánh, ưa thích, hành vi, xử sự, đối người, tiếp vật của người này liền có thể phán đoán đời sau họ sanh vào cõi nào. *“Duyên thị quyển thuộc, vị lâm chung nhân, tu thử thánh nhân”*, thánh nhân là nói cúng dường Phật, Bồ Tát. Chư vị đặc biệt phải biết cúng dường Phật, Bồ Tát nhất định chẳng phải cúng dường trên sự tướng. Nếu cúng dường trên sự tướng mà bạn bèn được quả báo thù thắng như vậy thì không phải đã biến thành hồi lộ rồi sao. Khi có tội thì tặng cho Phật, Bồ Tát một chút lễ vật mong Ngài sẽ bảo hộ bạn, làm vậy không những chẳng có phước mà còn tạo tội nghiệp nặng nề hơn. Tại sao vậy? Trong tâm chúng ta coi Phật, Bồ Tát cũng như tham quan, ô lại, bạn nói tội này nặng hay không? Không những chẳng giúp gì được cho người mất, trái lại còn làm tội nghiệp của họ nặng thêm, cho nên nhất định phải hiểu phía sau của hình thức là có sự tiêu biểu pháp, có công phu tu trì trong đó. Không những tự chúng ta y giáo phụng hành, hơn nữa sự tiêu biểu pháp còn có thể khuyên nhủ mọi người tu hành đúng như pháp, công đức này sẽ rất lớn. Thánh nhân là nói từ chỗ này, [làm vậy thì] tội nghiệp của người mất mới có thể tiêu diệt. Đoạn trước có kể về những việc cô Quang Mục và cô Bà La Môn làm, [những việc này] đều là gương tốt, chúng ta phải quan sát, thấu hiểu kỹ càng họ đã làm như thế nào. Xin xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

Nhược năng cánh vị thân tử chi hậu, thất thất nhật nội quảng tạo chúng thiện, năng sử thị chư chúng sanh vĩnh ly ác thú, đắc sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc, hiện tại quyển thuộc lợi ích vô lượng.

⁵ Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.

若能更為身死之後。七七日內廣造眾善。能使是諸眾生永離惡趣。得生人天受勝妙樂。現在眷屬利益無量。

(Nếu sau khi người ấy đã chết, có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thì có thể làm cho người ấy vĩnh viễn xa lìa ác đạo, được sanh vào cõi trời hoặc cõi người, hưởng sự vui thù thắng vì diêu; quyển thuộc hiện tại cũng được vô lượng lợi ích.)

Đây là nói sau khi người ta chết, trong phong tục tập quán hiện nay [có việc] cúng thất, nguồn gốc của việc cúng thất là ở chỗ này. Tại sao phải cúng thất? Phải cúng thất như thế nào thì người chết mới thực sự được giúp đỡ? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong kinh đức Phật dạy sau khi con người chết đi đa số chẳng đầu thai liền, sau khi chết họ còn một khoảng thời gian, khoảng thời gian này gọi là Trung Âm. Lúc người chết chưa đi đầu thai, trong kinh đức Phật nói, khoảng thời gian này đa số con người là bốn mươi chín ngày, bảy cái thất. Đa số con người đều chuyển thế, hạnh nghiệp của họ thuộc vào cõi nào thì họ sẽ đi đến đó thọ báo. Trong thời gian này, mỗi bảy ngày họ có một lần biến dịch sanh tử, sự sanh tử này đối với họ mà nói cũng tương đối đau khổ, cho nên làm những Phật sự này, giúp họ giảm bớt sự đau đớn, tăng thêm phước báo cho họ, thế nên dạy bạn trong bảy cái thất này rộng tạo phước lành. Nếu bảy thất, bốn mươi chín ngày, mỗi ngày đều tu phước giúp họ thì phước của họ sẽ lớn. Người thế gian mỗi bảy ngày tu một lần, nói chung thì tốt hơn là không tu, nói thật ra trong vòng bốn mươi chín ngày này, mỗi ngày đều phải tu, đây mới là thực sự giúp đỡ, duyên này sẽ vô cùng thù thắng. Người nhà, quyển thuộc hiện tiền phải hiểu đạo lý này, đây là mình và người cả hai đều được lợi ích. Còn phương pháp tu phước, phương pháp nói ở phía trước rất tốt, tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, đây là việc làm có lợi ích nhiều nhất. Tu phước, rộng tạo các việc lành, trong đó bao gồm rất nhiều nhưng tụng kinh, niệm Phật là chính, nếu có khả năng đem tài sản, vật dụng của người mất đi làm các việc bố thí, vậy thì phước báo của họ càng lớn hơn nữa. Chúng ta đều phải hiểu rõ, người nhà, quyển thuộc có thể làm thay cho người mất.

Thị cổ ngã kim đối Phật Thế Tôn, cập thiên long bát bộ nhân phi nhân đẳng, khuyến u Diêm Phù Đề chúng sanh, lâm chung chi nhật thân vật sát hại cập tạo ác duyên, bái tế quý thân cầu chư vô lượng.

是故我今對佛世尊。及天龍八部人非人等。勸於閻浮提眾生。臨終之日慎勿殺害及造惡緣。拜祭鬼神求諸魍魎

(Vi lẽ đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn, cùng thiên long bát bộ, nhân và phi nhân v.v... mà khuyên chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề: Vào ngày lâm chung phải cẩn thận, chớ giết hại và chớ gây tạo ác duyên, đừng cúng tế quỷ thần, đừng cầu xin vông lọng.)⁶

Đây là Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi nói ra những chân tướng sự thật này cho chúng ta. Sau đó chúng ta mới biết có nhiều cách làm trong dân gian vô cùng bất lợi cho người mất, chẳng giúp ích gì cho họ, lại còn tăng thêm tội nghiệp của họ, làm như vậy thì rất tàn ác. Bồ Tát ở trước Thế Tôn, trong hội còn có “*thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng*” để cho họ làm chứng, chứng minh lời nào của Địa Tạng Bồ Tát cũng đều chân thật. Tại sao Ngài chẳng nói chư Phật Như Lai và đại Bồ Tát đến chứng kiến? Chư Phật Như Lai, đại Bồ Tát hiểu rõ, biết quá rõ. Để các vị trời, quỷ thần đến chứng minh, khuyên răn hướng dẫn chúng sanh ở Diêm Phù Đề phải cẩn thận trong ngày lâm chung, tuyệt đối không được sát sanh, tuyệt đối không được tạo ác duyên. Cho nên khi một người qua đời, trong lúc lo hậu sự cho người ấy, người ta mời người nhà, thân quyến, bạn bè của họ, trong lúc tụ họp lại phần nhiều đều sát sanh, ăn thịt, cúng tế quỷ thần, hết thảy đều là tạo tội nghiệp, đây là việc chúng ta thường thấy ở mọi nơi. Chúng ta muốn vì người mất cầu phước, nhưng lại sát hại chúng sanh để tế lễ, chúng ta suy nghĩ chính chắn coi, có phải là sợ người mất này lúc còn sanh tiền chưa tạo đủ sát nghiệp, còn phải giúp họ tạo thêm một chút, không phải là có ý nghĩa này hay sao? Chỉ sợ họ đọa lạc chưa sâu lắm, còn muốn đẩy họ xuống sâu thêm một chút, đều làm những chuyện như vậy, tuyệt đối là hoàn toàn sai lầm, [chúng ta] nên suy nghĩ thêm về đạo lý này. Phần sau nêu lý do tại sao không thể sát sanh? Tại sao không nên tạo ác duyên?

⁶ Có nhiều cách hiểu chữ Vông Lọng. Theo Tả Truyện thì Vông Lọng là loài yêu tinh sống dưới nước. Theo Suu Thần Ký, quyển 16 thì Chuyên Húc Thị (tức cháu nội của Hoàng Đế, hiệu là Cao Dương Thị) có ba người con, chết đi đều biến thành quỷ gây tật dịch. Một người sống nơi sông nước, đó là Ngược Quỷ, một người sống trong chỗ nước chảy chậm (như khe suối, ao đầm) đó là Vông Lọng, một người sống trong cung điện, nhà cửa, đó là Tiểu Quỷ. Sách Thuyết Văn Giải Tự lại giải thích: “Vông Lọng là yêu tinh sống trong vùng núi non, sông nước”. Sách Khổng Tử Gia Ngữ, thiên Biện Vật lại giải thích: Vông Lọng là những loài yêu quái sống gá vào gỗ đá”. (trích từ trang nhà Bách Độ (Baidu))

Hà dĩ cố, nhĩ sở sát hại nãi chí bái tế, vô tiêm hào chi lực lợi ích vong nhân, đản kết tội duyên chuyển tăng thâm trọng.

何以故。爾所殺害乃至拜祭。無纖毫之力利益亡人。但結罪緣轉增深重。

(Vì sao thế? Vì việc sát hại cho đến tế lễ đó không có mảy may năng lực lợi ích cho người mất, mà chỉ kết thêm tội duyên, làm cho sâu nặng hơn thôi.)

Chúng ta dứt khoát không thể coi thường đoạn khai thị này, phải ghi nhớ kỹ càng. Vì việc này chúng ta thường gặp, nhất định phải giảng rõ ràng, nói rành rẽ, làm cho họ giác ngộ. Cúng tế quỷ thần đích thật chẳng giúp ích mảy may gì cho người mất, tuyệt đối đừng khởi vọng tưởng [cho rằng] người mất tạo tội nghiệp, chúng ta cúng quỷ thần, quỷ thần sẽ tha thứ cho họ, quỷ thần sẽ xá miễn cho họ, chẳng có đạo lý này. Trong thế gian có thể có một số người tham lam, ăn hối lộ, làm sai phép, chứ trong cõi quỷ thần không có, sách xưa Trung Quốc có câu “thông minh chánh trực mới làm thần”. Những việc cầu kết, nịnh nọt quỷ thần, hy vọng quỷ thần có thể tha thứ, xá miễn là một tâm lý sai lầm, thực hiện một hành vi phạm tội, làm sao có thể được giúp đỡ! Cho nên cách làm này chỉ kết tội duyên mà thôi. Người hiểu đạo lý này thì trong các hôn lễ, đám ma, tiệc vui, ăn mừng trong thế gian, trong những buổi tiệc này tuyệt đối không được sát sanh, sát sanh tức là như hai câu sau đây: “*Chỉ kết tội duyên, tăng thêm sâu nặng*”, kinh này nói rất nhiều, rất tường tận. Làm lễ mừng ngày sanh, chúc thọ, bạn hy vọng trường thọ, nhưng lại sát hại những chúng sanh này, bạn có thể được trường thọ hay sao? Con người có cái khổ già, khổ bệnh, lúc lâm chung, chúng ta nhìn thấy tướng trạng đau khổ đó đều chẳng chịu nổi. Tại sao người ta có những tướng trạng đó? Vì họ chẳng hiểu đạo lý, cả đời chỉ biết kết tội duyên với chúng sanh.

Cho dù những người giàu có, trường giả trong thế gian cũng không thể tránh khỏi, lúc người giàu chết đi, tạo ra đủ mọi nghiệp chướng, chúng tôi đã từng thấy tận mắt. Lúc người giàu, quý tộc ở thế gian chết đi thường phải chịu bệnh khổ trong một thời gian dài, hiện nay gọi là chúng người già mất trí nhớ. Đến thời kỳ cuối cùng thì bất tỉnh nhân sự, chẳng nhận ra người nhà, thân thích, mê hoặc điên đảo. Trong những tình trạng như vậy, họ sẽ sanh về đâu? Đương nhiên sẽ sanh về tam ác đạo. Cả đời có phát đạt, có huy hoàng cách mấy, khi chết đi phải

đọa vào tam ác đạo, bạn xem họ có thành tựu gì hay không? Chẳng bằng một người nghèo khổ ở thế gian thật thà niệm Phật, tiền đồ của họ là đến Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, làm sao có thể so sánh cùng họ được! Dù bạn có được tài sản ức vạn ở thế gian cũng chẳng sánh bằng người nghèo mà niệm Phật vãng sanh. Chúng ta thấy họ biết trước giờ ra đi, tự tại vãng sanh, chẳng có bệnh khổ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đó mới gọi là phước báo chân chánh, đó mới là sự hưởng thụ tối cao trong đời người. Lúc lâm chung sợ nhất là mê hoặc điên đảo, lúc lâm chung mà mê man thì dù được trợ niệm cũng không giúp được gì. Khi trợ niệm thì nhất định người bệnh phải thần trí sáng suốt, mãi cho đến lúc tắt thở cũng phải tỉnh táo, không mê man, được vậy thì trợ niệm sẽ giúp đỡ rất nhiều, nếu họ có thể nhất tâm niệm Phật thì chắc chắn sẽ được sanh Tịnh Độ. Cho nên chúng ta phải nghĩ coi tương lai lúc mình lâm chung sẽ mê hoặc điên đảo hay không? Muốn mình lâm chung không bị mê man, rối loạn thì nhất định phải tu phước. Người Trung Quốc nói đến Ngũ Phước, phước thứ năm [trong ngũ phước] theo cách nói hiện nay tức là “chết lành”, đó thật là có phước. Chết lành thì chắc chắn sẽ sanh lành, nghĩa là tương lai bạn đầu thai nhất định sẽ sanh đến cõi lành, đây là đạo lý nhất định. Nếu lúc chết bị mê man, rối loạn thì sẽ không sanh đến cõi lành được.

Do đó có thể biết chúng ta trong đời này phải dứt khoát đừng kết oán thù với chúng sanh, nhất định không được làm tổn hại đến một chúng sanh nào cả. Chúng sanh đều là phàm phu, khi bạn gây tổn thương cho họ, họ ôm hận trong lòng vĩnh viễn chẳng quên, đợi có cơ hội liền trả thù, oan oan tương báo dây dưa chẳng dứt. Không những không được sát hại chúng sanh, mà làm cho chúng sanh khởi phiền não cũng là tội lỗi, khi mình làm cho chúng sanh khởi phiền não thì họ sẽ làm cho mình sanh phiền não, oan oan tương báo. Do đó nếu muốn trên đường Bồ Đề được thuận buồm xuôi gió thì phải ghi nhớ hai câu, đừng kết oán thù với người ta. Phật dạy chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng phải tươi cười, lời nói ngọt ngào, phải thường nghĩ chúng ta dùng thái độ gì đối xử với người, người ta cũng sẽ dùng thái độ đó đối xử với mình, những gì mình không muốn thì đừng đem cho kẻ khác. Hàm ý trong đó rất sâu, rất rộng. Xin xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

Giả sử lai thế hoặc hiện tại sanh, đắc hoạch thánh phận sanh nhân thiên trung, duyên thị lâm chung bị chư quyền thuộc tạo thị ác nhân, diệt lệnh thị mạng chung nhân ương lụy đối biện văn sanh

thiện xứ.

假使來世或現在生。得獲聖分生人天中。緣是臨終被諸眷屬造是惡因。亦令是命終人殃累對辯晚生善處。

(Giả sử người chết đó, trong đời vị lai hoặc đời hiện tại, đắc được phần thánh, sẽ sanh vào cõi trời, cõi người; nhưng vì lúc lâm chung bị hàng quyến thuộc gây tạo ác nhân, làm cho người chết cũng chịu ương lụy, phải đối biện, chậm sanh vào chốn tốt lành.)

Đoạn này rất hay và cũng là sự thật. “Giả sử lai thế” là nói người lâm chung đã chết rồi, chết rồi thì thuộc về đời sau. “Hoặc hiện tại sanh” tức là người này vẫn chưa tắt thở. Người này lúc còn sống là một người thiện, người tốt, chẳng tạo tội nghiệp gì nhưng vì người nhà của họ sát sanh cúng tế, cúng tế quý thần, cầu chư vãng lượng, vãng lượng tức là tà thần, tà đạo; lúc bệnh nặng, bệnh nguy ngặt cầu những quý thần này lại giúp đỡ, chẳng biết làm vậy là tạo tội nghiệp. Sát sanh cúng tế, vì người bệnh này mà sát sanh, kẻ ấy vốn có thể sanh vào cõi lành, có thể sanh cõi trời, cõi người, nhưng vì người nhà tạo tội nghiệp, người bệnh phải gánh chịu những tội nghiệp này, phải đến gặp vua Diêm La để biện luận, cho nên đình trệ việc sanh vào cõi lành, “vãn sanh thiện xứ”. Nếu đã tắt thở rồi, họ phải biện luận với vua Diêm La, đình trệ việc sanh đến thiện đạo. Nếu chưa tắt thở, bạn thấy họ phải chịu nhiều đau khổ trên giường bệnh, thần hồn của họ đang đi biện luận, đây là thật chẳng phải giả.

Thế nên người học Phật [phải biết], lúc lâm chung là thời khắc quan trọng nhất của chúng ta, bạn bè thân quyến, người chăm sóc bạn phải hiểu đạo lý này, nhất định không được làm sai. Cho nên hiện nay cuốn Lâm Chung Nên Biết, hồi xưa sách này có tựa là Sức Chung Tân Lương (Hướng dẫn trọng yếu để giúp đỡ người khác lúc lâm chung) dùng chữ hơi khó hiểu, người hiện đại không dễ hiểu, cho nên [có người phát tâm] dùng văn Bạch Thoại viết lại, cuốn sách nhỏ này rất quan trọng. Người nhà, quyến thuộc của người bệnh nặng nhất định phải đọc, phải hiểu rõ cách tiễn đưa người mất, tiễn đưa đúng lý, đúng pháp thì là thực sự giúp đỡ họ. Cách tiễn đưa người mất trong dân gian có rất nhiều vấn đề; chúng ta đọc kinh này rồi tự mình suy nghĩ coi lời Phật dạy có lý hay cách làm thế tục có lý, phải bình tâm tịnh ý, bình tĩnh suy nghĩ, sự lợi ích, được mất trong đó quá lớn. Một khi bị đọa vào ba đường ác thì thời gian phải dùng kiếp để tính, trong kinh thường gọi là vô lượng kiếp,

đễ sợ lắm! Nếu chúng ta thương mến người nhà thì làm sao nhân tâm để cho họ đọa vào ba đường ác? Cho dù họ tạo ác nghiệp, chúng ta cũng phải tìm phương pháp để cho họ sớm siêu sanh, thoát khỏi ba đường ác, làm sao nhân tâm để cho họ đọa vào ba đường ác? Câu kế tiếp:

Hà huống lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tăng hữu thiểu thiện căn, các cư bốn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhân quyền thuộc cánh vi tăng nghiệp.

何況臨命終人。在生未曾有少善根。各據本業自受惡趣。何忍眷屬更為增業。

(Huống chi là người sắp chết lúc còn sống chưa từng có chút thiện căn, phải y theo bốn nghiệp mà tự đọa ác đạo, quyền thuộc nữ nào tăng thêm nghiệp tội của người ấy!)

Huống chi người này sắp mất, lúc còn sống làm lành ít, cả đời làm ác nhiều, làm lành ít nên sức ác thì lớn còn sức của thiện căn yếu kém. “Các cư bốn nghiệp tự thọ ác thú”, chúng ta ở thế gian thì thấy mang thân con người, quan sát kỹ càng coi kẻ ấy có phải là một con người hay không? Sách cổ Trung Quốc Tả Truyện có ghi: “Con người phế bỏ luân thường thì yêu quái hưng thịnh”⁷, phải giải thích câu này như thế nào? Nếu con người đánh mất đạo làm người, thì thân này sẽ là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là thân người nữa. Thường là gì? Thường là ngũ giới, nhà Nho nói Thường là Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Người ấy chẳng nhân, chẳng nghĩa, chẳng giữ lễ, chẳng giữ tín dụng thì người ấy là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là người. Hiện nay thì giống hình dáng của một con người, nhưng sau khi chết đi liền vào ba đường ác, cho nên ở đây nói “các cư bốn nghiệp, tự thọ ác thú”, người nhà, thân quyền làm sao nhân tâm tạo những ác nghiệp này để cho họ gánh chịu? Như vậy là sai lầm quá đỗi.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 27 (Số 14-12-27)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang bảy mươi chín, chúng ta đọc kinh văn một lần:

⁷ Nhân khí thường, tác yêu hung.

Hà hưởng lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tăng hữu thiếu thiện căn, các cư bổn nghiệp tự thọ ác thú, hà nhân quyền thuộc cánh vi tăng nghiệp.

何況臨命終人。在生未曾有少善根。各據本業自受惡趣。何忍眷屬更為增業。

(Huống chi là người sắp chết lúc còn sống chưa từng có chút thiện căn, phải y theo bổn nghiệp mà tự thọ ác đạo, quyền thuộc nữ nào tăng thêm nghiệp tội của người ấy!)

Lần trước giảng đến đây, xin xem thí dụ tiếp theo:

Thí như hữu nhân tòng viễn địa lai tuyệt lương tam nhật, sở phụ đảm vật cường quá bách cân, hốt ngộ lân nhân cánh phụ thiếu vật, dĩ thị chi cố chuyển phục khôn trọng.

譬如有人從遠地來絕糧三日。所負擔物強過百斤。忽遇隣人更附少物。以是之故轉復困重。

(Ví như có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, lại vác theo đồ vật nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận gởi ít món đồ nữa, vì thế mà càng khôn đốn, nặng nề thêm.)

Trong thí dụ này, ý nghĩa rất rõ ràng, thí dụ có một người từ xa đến đây. Thời xưa giao thông chẳng phát triển, đi xa phần đông đều là đi bộ, đường xa thì đương nhiên sẽ rất mệt nhọc, tiêu hao thể lực. Nếu ba ngày chẳng ăn cơm, thì nỗi khổ này chúng ta có thể tưởng tượng mà biết. Người này chẳng phải chỉ đi bộ mà còn gánh hành lý nặng một trăm cân, gánh này rất nặng, ba ngày chẳng ăn cơm mà phải đi trên đường dài, như vậy đã rất mệt rồi. Đây là ví dụ người sắp chết nói ở trên, lúc còn sống chẳng làm việc gì tốt, sau khi chết đương nhiên sẽ y theo hạnh nghiệp mà nhận lấy quả báo. “Hốt ngộ lân nhân, cánh phụ thiếu vật” (bỗng gặp người lân cận gởi ít món đồ nữa), ví dụ người nhà quyền thuộc chẳng hiểu biết mà còn sát sanh, cúng tế làm tăng thêm tội nghiệp [cho kẻ ấy], tiền đồ của kẻ ấy đương nhiên càng khôn khổ. Ví dụ này rất dễ hiểu. Chúng ta xem tiếp kinh văn trang tám mươi:

Thế Tôn, ngã quán Diêm Phù chúng sanh, dẫn năng ư chư Phật giáo trung, nãi chí thiện sự nhất mao nhất trích, nhất sa nhất trần, như thị lợi ích tất giai tự đắc.

世尊。我觀閻浮眾生。但能於諸佛教中。乃至善事一毛一滸。一沙一塵。如是利益悉皆自得。

(Bạch đức Thế Tôn, con xem xét chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, ở trong giáo pháp của chư Phật, nếu có thể làm thiện sự chừng bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, thì tất cả đều tự được lợi ích.)

Đây là lời của Địa Tạng Bồ Tát nói với Thế Tôn, thật ra nói với Thế Tôn tức là Thế Tôn chứng minh cho Ngài, những lời Ngài nói câu nào cũng là chân thật, dụng ý thật ra là vì chúng ta. “*Diêm Phù chúng sanh*” tức là chúng ta. “*Dẫn năng u chư Phật giáo trung*”, hai chữ Phật giáo là mấu chốt quan trọng, ngày nay nhắc đến Phật giáo có phải là ý nghĩa của chữ Phật giáo trong sự tưởng tượng của chúng ta chăng? Chẳng phải. Trong hết thảy những lời giáo huấn của chư Phật, Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta có hiểu không? Chúng ta có làm được không? Thực sự hiểu rõ rồi, chịu làm, cho dù làm một việc thiện nhỏ xíu, “*nhất mao, nhất trích, nhất sa, nhất trần*” rất ít, hình dung tu thiện ít. “*Mao*” là sợi lông, lông trên thân thể, đây là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, “*trần sa*” (hạt bụi, hạt cát) là vật nhỏ nhất trong y báo của chúng ta, cả hai đều hình dung việc thiện nhỏ. Bạn sẽ có được toàn bộ lợi ích của việc thiện nhỏ này, hưởng chi là việc thiện lớn. Những gì dạy trong Phật pháp, dù có nhỏ cũng xứng tánh. Đã xứng tánh thì nói thật ra việc thiện chẳng có lớn nhỏ, việc thiện lớn trọn khắp hư không pháp giới, việc thiện nhỏ cũng trọn khắp hư không pháp giới, thậm chí khi bạn khởi một niệm thiện, một niệm làm lợi ích chúng sanh thì quả báo cũng sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Những lời nói này của Địa Tạng Bồ Tát, người sơ học đích thật rất khó chấp nhận, có phải là Phật, Bồ Tát dùng những lời này để khuyến khích chúng ta, chưa chắc đã là thật. Chúng sanh tiếp xúc Phật pháp, đặc biệt là người sơ học, có thể nói những nghi hoặc này vô cùng phổ biến, hoàn toàn dùng tâm phàm phu của chúng ta để đo lường cảnh giới của Phật, Bồ Tát, vậy là sai lầm quá đỗi.

Phàm phu chúng ta dùng vọng tâm, chư Phật, Bồ Tát dùng chân tâm, vọng tâm vĩnh viễn chẳng duyên đến cảnh giới chân thật. Kinh luận của Pháp Tướng Tông nói rất nhiều về công năng của Ý Thức, thức thứ sáu trong tám thức mạnh nhất, đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên đến A Lại Da thức, tiếc rằng nó không thể duyên đến tự tánh. Chư vị phải biết Nhất Chân pháp giới là tự tánh, nó có thể duyên hư không pháp giới, có thể duyên thập pháp giới,

nhưng chẳng có cách chi để duyên Nhất Chân pháp giới, không có cách chi duyên tự tánh. Do đó kiến giải và trí huệ của phàm phu làm sao có thể biết cảnh giới của Phật, Bồ Tát? Dựa vào vọng tưởng của mình để tưởng tượng cảnh giới Phật, Bồ Tát là hoàn toàn sai lầm, đây là việc chúng ta phải biết. Trí huệ chân thật là gì? Khi “hai chương” đã bị phá thì trí huệ chân thật mới hiện ra. Chúng ta thử nghĩ chúng ta có Phiền Não Chương, có Sở Tri Chương? Không những có, vả lại còn rất nặng nề thì lấy đâu ra trí huệ cho được! Tự mình cảm thấy rất có trí huệ, trong Phật pháp đó chỉ là thế trí biện thông, thế trí biện thông không thể giải quyết vấn đề được. Xin xem tiếp:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất trưởng giả danh viết Đại Biện. Thị trưởng giả cứu chúng Vô Sanh, hóa độ thập phương hiện trưởng giả thân.

說是語時。會中有一長者名曰大辯。是長者久證無生。
。化度十方現長者身。

(Nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị trưởng giả tên là Đại Biện, vị trưởng giả này từ lâu đã chứng Vô Sanh, hiện thân trưởng giả để hóa độ thập phương.)

Đến đây là một đoạn nhỏ. Từ đoạn kinh này, chúng ta liền hiểu trưởng giả Đại Biện cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. “*Cứu chúng Vô Sanh*”, câu này nói Ngài đã thành Phật từ lâu rồi, độ chúng sanh trong mười phương thế giới, “*hiện thân trưởng giả*” đây là thị hiện. Nên dùng thân trưởng giả để được độ thì Ngài liền hiện thân trưởng giả, tham dự pháp hội Địa Tạng, giúp đỡ Thế Tôn và Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Ngài đứng ra nêu câu hỏi, thông qua câu hỏi và câu trả lời này có thể phá trừ nghi hoặc của chúng ta. Sau đó:

Hiệp chương cung kính vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn:

合掌恭敬問地藏菩薩言。

(Cung kính chấp tay hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng:)

“*Hiệp chương cung kính*” là kính trọng tột cùng, là lễ tiết, thỉnh giáo Địa Tạng Bồ Tát.

Đại sĩ.

大士。

(Thưa Đại sĩ.)

Đây là lời xưng tán Bồ Tát.

“Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh mạng chung chi hậu, tiểu đại quyền thuộc vị tu công đức, nãi chí thiết trai tạo chúng thiện nhân, thị mạng chung nhân đắc đại lợi ích cập giải thoát phủ”.

是南閻浮提眾生生命終之後。小大眷屬為修功德。乃至設齋造眾善因。是命終人得大利益及解脫不。

(Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề sau khi mạng chung được hàng quyền thuộc kẻ lớn người nhỏ, đều vì người chết mà tu công đức, cho đến thiết trai, tạo những thiện nhân, thì người chết ấy có được lợi ích lớn và được giải thoát chăng?)

Ý nghĩa của câu hỏi này chẳng khó hiểu. Đây là nói chúng sanh trong thế gian sau khi qua đời, người nhà của họ giúp họ làm một số công đức, thí dụ như “thiết trai”. Ý nghĩa của thiết trai rất rộng, như tập tục hiện nay [những việc như] Phóng Diệm Khẩu, Mông Sơn Thí Thực, đều là thiết trai, đều nghĩa là mời quý thần dùng cơm; cũng như việc tu phước trên thế gian, [thiết trai cúng dường tăng chúng thì gọi là] “trai tăng”. Thời xưa những nhà giàu có thiết trai cúng dường cả ngàn vị tăng. Và tạo ra các thiện nhân khác, làm nhiều việc thiện hồi hướng cho người mất. Người mất này có phải nhờ người nhà thân quyến làm công đức cho họ nên họ có được lợi ích? Họ có thể được giải thoát không? Chúng ta hãy coi lời khai thị của Địa Tạng Bồ Tát:

Địa Tạng đáp ngôn: “Trưởng Giả, ngã kim vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực lược thuyết thị sự”.

地藏答言。長者。我今為未來現在一切眾生。承佛威力略說是事。

(Địa Tạng Bồ Tát đáp: “Này ông trưởng giả, nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại cùng vị lai, nương oai lực của đức Phật mà lược nói về việc đó”.)

Địa Tạng Bồ Tát đáp, xưng Trưởng Giả, đây là cung kính lẫn nhau. Trưởng giả xưng Bồ Tát bằng Đại Sĩ, Bồ Tát xưng ông là Trưởng

Giả. Nhân vì ông đã hỏi, nay tôi vì “vị lai”, vị lai là chỉ chúng ta, “hiện tại” nghĩa là đương lúc đó, “nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực, lược thuyết thị sự”. “Thừa Phật oai lực” câu này tôn sư trọng đạo, chẳng dám cho rằng tự mình có thể nói; Lý và Sự của chuyện này quá sâu, quá rộng, tôi làm sao có thể nói? Nương nhờ oai thần gia trì của Phật nên mới có thể nói. Thật ra Địa Tạng Bồ Tát đã thành Phật từ lâu rồi, nhưng hiện nay thị hiện làm thân Bồ Tát. Vô lượng vô biên học sinh đều đã thành Phật, có lẽ nào thầy giáo còn chưa thành Phật! Đây là tỏ rõ chư Phật Như Lai đại từ đại bi, hạ thấp dùng thân phận Bồ Tát để thuận tiện độ chúng sanh. Chư vị cũng biết Phật pháp là sư đạo, chúng ta phải cung kính thầy giáo, phải đến nơi thầy giáo mà cầu học, chẳng thuận tiện bằng thân phận Bồ Tát. Bồ Tát là bạn đồng học với chúng ta, Ngài là học trò của Phật, chúng ta cũng là học trò của Phật, Ngài là học sinh lớp trước, là lớp đàn anh của chúng ta, cùng thân phận, cho nên chúng ta không cần phải cầu xin, Ngài có thể đến tìm chúng ta. Chẳng có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò, nhưng bạn đồng học có thể, làm vậy thì thuận tiện trong việc giáo huấn, “làm người bạn không mời của hết thầy chúng sanh”. Chỉ cần quan sát thấy cơ duyên của chúng sanh chín muồi thì Ngài sẽ chủ động đi đến, đây là điều thuận tiện của thân phận Bồ Tát trong việc giáo hóa chúng sanh. Do đó Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn ở tại địa vị Bồ Tát, nguyên nhân là như vậy.

Trường giả, vị lai hiện tại chư chúng sanh đẳng, lâm mạng chung nhật đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất Bích Chi Phật danh, bất luận hữu tội vô tội giai đắc giải thoát.

長者。未來現在諸眾生等。臨命終日得聞一佛名。一菩薩名。一辟支佛名。不問有罪無罪悉得解脫。

(Này ông Trường Giả, các chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, danh hiệu của một vị Bích Chi Phật, thì bất luận là có tội hay không tội, thầy đều được giải thoát.)

Lợi ích này nói thật ra quá lớn, lớn vô cùng. Chư vị nhất định phải biết, lúc lâm chung một niệm cuối cùng là mấu chốt quan trọng, đời sau sanh đến cõi nào là [quyết định] nơi một niệm cuối cùng này. Nghiệp bạn đã tạo cả đời rất nhiều, huông chi còn đời quá khứ, nghiệp tích lũy nhiều đời, nhiều kiếp vô lượng vô biên. Trong kinh đức Phật nói nếu nghiệp bạn đã tạo có thể tích, thể tích nhỏ như hạt bụi, những nghiệp đã

tạo thì khắp cả hư không cũng chẳng dung chứa nổi. Nghĩ lại đời quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp trong vô lượng kiếp qua, ví dụ này của Phật chẳng quá đáng, may là tội nghiệp chẳng có thể tích, chẳng có hình tướng. Nhưng nó lại có sức mạnh, sức mạnh này tạo nên luân hồi, biến thành những cảnh giới đau khổ. Nhưng một người sanh vào cõi nào đích thật quyết định tại một niệm cuối cùng, đương nhiên trong hết thủy tâm niệm (niệm đầu) này, một niệm này mạnh nhất. Trong kinh đức Phật nói nghiệp nhân của chúng ta nhiều vô lượng, cái nào mạnh thì dẫn đi trước, nghiệp nhân nào mạnh thì thọ báo trước. Nếu không nghe được Phật pháp thì người ta trong một niệm cuối cùng lúc lâm chung sẽ nghĩ về cái gì? Nếu họ nghĩ đến người nhà thân quyến, ân ái chẳng buông xả thì họ sẽ sanh đến cõi quý, do vì tâm tham nặng; nếu nghĩ đến kẻ thù còn chưa trả thù thì họ sẽ sanh vào địa ngục, do vì tâm sân khuê nặng; mê hoặc điên đảo, mơ mơ màng màng mà chết thì sẽ sanh vào cõi súc sanh; đây là [trường hợp] xảy ra nhiều nhất, phổ biến nhất. Do đó giờ phút ấy là giờ phút quan trọng, nghe được danh hiệu Phật, nhất tâm nghĩ tưởng Phật, họ làm sao không giải thoát được?

Nếu lúc lâm chung có thể nghe đến danh hiệu của đức Phật A Di Đà, người này cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, đến lúc lâm chung mới có người dạy họ niệm A Di Đà Phật. Dạy họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi Phật đến tiếp dẫn thì đi theo đức Phật A Di Đà, họ bèn được vãng sanh. Năm xưa ở thủ đô nước Mỹ, Hoa Thịnh Đốn (Washington DC), chuyện của ông Châu Quảng Đại là một thí dụ rất rõ ràng. Ba ngày trước khi mất ông mới gặp được Phật pháp, người ta giảng cho ông nghe, ông bèn tin tưởng, tiếp nhận, niệm Phật được ba ngày thì được Phật tiếp dẫn vãng sanh. Đây là [trường hợp] người nhà, thân quyến là thiện tri thức. Gặp người dạy họ niệm danh hiệu Bồ Tát, danh hiệu Bích Chi Phật, cho dù không vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì nhất định sẽ được phước báo ở cõi trời, cõi người. “Giải thoát” tức là giải thoát từ ba cõi ác, sanh đến ba cõi thiện, đây là lời dạy trong nhà Phật. Nếu họ có thể hiểu sự tiêu biểu pháp, ý nghĩa của danh hiệu Phật, Bồ Tát, thì công đức lợi ích họ đạt được càng thù thắng, họ đích thật có thể khế nhập vào cảnh giới. Do đó chúng ta phải ghi nhớ việc này, khi tiễn đưa người sắp mất nhất định phải khuyên họ niệm Phật, nếu người nhà thân quyến đều có thể trợ niệm thì sẽ thù thắng vô cùng.

Niệm Phật hằng ngày đều là [chuẩn bị cho] một niệm cuối cùng lúc lâm chung, hy vọng lúc bình thường niệm Phật cho thật quen thuộc,

lúc lâm chung mới không quên niệm Phật, lúc bình thường phải buông xuống hết vạ duyên thì lúc lâm chung mới không có chướng ngại. Cái gì cũng phải buông xuống, thực sự đối với thế gian này chẳng có một tơ hào tham luyến thì sẽ được tự tại vãng sanh. Chỉ cần có một mảy may tham luyến, nhiễm trước thì sẽ chướng ngại cho sự niệm Phật vãng sanh lúc lâm chung. Tự chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, lúc lâm chung có thể gặp thiện tri thức hay không? Có thể gặp được vài người giúp đỡ hay không? Rất khó nói! Do đó chúng ta biết được chuyện này thì thường ngày phải nên kết thiện duyên cho nhiều, phải tham gia trợ niệm cho nhiều. Bạn có thể thường giúp đỡ trợ niệm cho người lâm chung là nhân, đến lúc chính mình lâm chung thì nhất định sẽ có người đến giúp bạn. Lúc thường ngày bạn không chịu giúp đỡ người khác thì lúc lâm chung dứt khoát sẽ không có người giúp bạn, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai. Do đó lúc thường ngày phải trồng nhân lành thì bạn mới được quả lành, nhất định phải tin việc Địa Tạng Bồ Tát dạy ở đây. Xin xem đoạn kinh kế tiếp, đây đều là lời của Địa Tạng Bồ Tát dạy:

Nhược hữu nam tử nữ nhân, tại sanh bất tu thiện nhân đa tạo chúng tội, mạng chung chi hậu, quyền thuộc tiểu đại vì tạo phước lợi, nhất thiết Thánh sự thất phần chi trung nhi nãi hoạch nhất, lục phần công đức sanh giả tự lợi.

若有男子女人。在生不修善因多造眾罪。命終之後。眷屬小大為造福利。一切聖事七分之中而乃獲一。六分功德生者自利。

(Nếu có người nam hoặc người nữ lúc sống không tu thiện nhân mà lại tạo nhiều nghiệp tội, sau khi mạng chung lại được hàng quyền thuộc vì người chết mà tu tạo phước lợi lớn nhỏ; thì tất cả Thánh sự, trong bảy phần công đức, người chết được một phần, còn sáu phần thuộc về người sống hiện lo tu tạo đó.)

Nhất định phải hiểu đạo lý này. Ngày nay chúng ta thấy người nhà quyền thuộc trên thế gian làm Phật sự giúp cho người mất, thông thường khi thỉnh người xuất gia thì nên thỉnh bảy người, tại sao? Trong bảy phần công đức, người mất chỉ được một phần. Tụng kinh phải tụng bảy bộ, việc này là từ kinh này nói. Người mất chỉ hưởng được một phần bảy, còn người niệm kinh, niệm Phật được sáu phần bảy, đây là nói về tỷ lệ [của phước đức]. Người mất hưởng được lợi ích bao lớn đều dựa trên

sự lợi ích của người nhà. Nếu người tụng kinh khai ngộ chứng quả khi tụng kinh, chứng quả tức là nhập cảnh giới trong kinh. Các vị đại đức thời xưa dạy chúng ta lúc đọc kinh phải tùy văn nhập quán (quán tưởng theo lời kinh), mọi người phải nghe rõ ràng, không phải vừa đọc kinh vừa khởi vọng tưởng, vậy thì hoàn toàn sai lầm. Chẳng phải vừa đọc kinh vừa nghĩ lời nói trong kinh có ý nghĩa gì, nếu đọc như vậy thì chẳng có ai được ích lợi gì cả, phải niệm cho thiết thực, thật thà. Từ *Như thị ngã văn* đến *Tín thọ phụng hành* (từ đầu đến cuối) chẳng có một vọng niệm nào cả thì mới có công đức. Công đức này tức là tâm thanh tịnh, bạn tu tâm thanh tịnh, bạn tu Định thì họ được lợi ích. Nếu có thể nhập quán, quán chẳng dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức là tự tưởng, là vọng tưởng, chẳng phải quán; chẳng dùng tâm ý thức mà khế nhập vào cảnh giới ấy thì gọi là quán, đó là từ Định khai trí huệ. Đọc bộ kinh này, cảnh giới trong kinh biến thành cảnh giới của mình, tự tha bất nhị (mình và người chẳng hai), sanh Phật nhất như (chúng sanh và Phật là một), nhập cảnh giới này. Người mất đạt được lợi ích đó sẽ chẳng thể nghĩ bàn, họ đạt được công đức lợi ích thù thắng nhất. Công đức lợi ích thù thắng nhất cũng chỉ có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao Lợi, nhưng sẽ được phước báo to lớn ở trời Đao Lợi.

Nếu người mất này lúc còn sống là người niệm Phật, là người hiểu rõ Phật pháp, sau khi họ mất và nghe tụng kinh, rất có thể sẽ nhắc nhở họ niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì họ nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ. Do đó hết thấy Phật sự siêu độ là nhằm tạo tăng thượng duyên cho người mất, sợ họ quên mất, cốt ý nhắc nhở họ. Nếu lúc còn sống họ chưa tiếp xúc Phật pháp thì rất khó, hoàn toàn dựa trên phước báo thì họ chỉ có thể sanh đến trời Đao Lợi mà thôi. Lợi ích lớn nhỏ chẳng bằng nhau, trong kinh nói rất rõ ràng, rành rẽ, chúng ta phải tự suy nghĩ tại sao sự siêu độ này họ được lợi ích. Phía trước đã nói với chư vị rồi, nếu chẳng vì người ấy qua đời thì người nhà, thân quyến sẽ chẳng biết tu phước, sẽ chẳng được lợi ích thù thắng. Vì duyên có này nên người nhà mới tu phước, lễ lạy sám hối, tụng kinh, lạy Phật, đây là người mất tạo tăng thượng duyên cho người nhà, là vì nguyên nhân như vậy nên người mất mới được một phần bảy phước báo. Do đó phước người nhà quyến thuộc tu được càng lớn thì người mất được càng nhiều, đạo lý là như vậy.

Dĩ thị chi cố vị lai hiện tại thiện nam nữ đẳng, văn kiện tự tu phân phân kỹ hoạch.

以是之故未來現在善男女等。聞健自修分分已獲。

(Thế nên, các thiện nam thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi nên cố gắng tự tu hành, thì được hưởng trọn phần công đức.)

Vì duyên cớ này nên Địa Tạng Bồ Tát nói “*vị lai hiện tại thiện nam nữ đặng, vẫn kiện tự tu*”, Kiện nghĩa là thân thể của bạn rất khỏe mạnh, Vẫn nghĩa là sáu căn rất thông minh. Bạn hiểu rõ đạo lý này, biết được sự thật này, thừa lúc thân thể còn khỏe mạnh phải nên sốt sắng nỗ lực tự tu hành, sẽ được trọn phần phước báo, tự mình sẽ hưởng trọn. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên trích dẫn một đoạn trong kinh Tỳ Niệm Vô Lượng Thọ, chúng ta hãy đọc đoạn kinh này, đoạn này là do Phổ Quảng Bồ Tát nói. Hàng thứ nhất trang tám mươi lăm trong Kinh Tỳ Niệm Vô Lượng Thọ: “*Phổ Quảng Bồ Tát bạch Phật ngôn: Nhược thiện nam nữ vị chung chi thời, nghịch tu sanh thất, nhiên đặng huyền phan, thỉnh tăng chuyển kinh (thỉnh xuất gia nhân niệm kinh), đắc phước đa phủ? Phật ngôn: “Kỳ phước vô lượng”*”). (Phổ Quảng Bồ Tát hỏi đức Phật: “Nếu người thiện nam, thiện nữ khi còn chưa chết, tu trước cho mình, thấp đèn treo phan, thỉnh người xuất gia niệm kinh, được phước nhiều không?”. Đức Phật dạy: “Phước đó vô lượng”)

[Đoạn kinh vừa đọc trên đây] có thể ấn chứng cho kinh này. Lại nói: “*Phụ mẫu thân tộc mạng chung thọ khổ, vị kỳ tu phước, đắc phước đa phủ?*” (Khi cha mẹ, thân quyến chết thọ khổ, [người nhà] vì họ tu phước sẽ được phước nhiều không?). Đây là tu phước giùm cho người ta. “*Phật ngôn: Thất phần hoạch nhất*” (Phật dạy: “Được một phần bảy”)

Trong bảy phần công đức, họ hưởng được một phần, nói giống kinh này. Phía trước Phổ Quảng Bồ Tát hỏi *nghịch tu sanh thất*, nghĩa là lúc người còn chưa chết, nói chúng ta tự mình tu, mời pháp sư đến tụng kinh, Chuyển nghĩa là mời pháp sư đến tụng kinh, mời pháp sư giảng kinh cũng gọi là *chuyển kinh*. Phần đông người ta khi còn sống chẳng biết làm Phật sự siêu độ cho mình trước, rất ít người như vậy. Nhưng công đức thỉnh pháp sư giảng kinh này rất lớn, nếu có khả năng thì tự mình thỉnh thì công đức ấy bạn hưởng trọn; nếu tự mình không có khả năng thì cùng vài người đồng tham đạo hữu đi mời. Mời pháp sư giảng một bộ kinh hoặc mời pháp sư giảng kinh một ngày thì công đức chẳng thể nghĩ bàn. Bạn hãy nghĩ có người nào trong đời có dịp mời được pháp sư giảng kinh một lần? Vô cùng hiếm hoi. Giống như chúng tôi đi đến chỗ khác giảng kinh, chúng tôi thường đến Hương Cảng, qua đó giảng ba ngày. Những đồng tu bên đó, rất nhiều người hợp lại mượn một giảng

đường, mời một số bạn đồng tu tới nghe giảng, đây là việc nói trong kinh này. Trong những tình huống như vậy, chúng ta là người hiểu biết [đạo lý này] thì đừng làm những buổi diễn giảng thông thường, buổi giảng thường thì công đức ít, phải giảng kinh. Nếu mời chúng tôi giảng một, hai giờ đồng hồ, giảng một lần thì chúng tôi giảng kinh gì? Có thể trích dẫn một đoạn trong kinh để giảng, như vậy cũng là giảng kinh. Tôi không thể giảng toàn bộ kinh thì giảng đại ý của cả bộ kinh, hoặc trích một, hai đoạn trong kinh ra mà giảng, như vậy là [cách làm] của người hiểu biết, người trong ngành.

Lúc Hương Cảng được trao trả [cho Trung Quốc] được một năm, đồng tu bên đó mời tôi giảng kinh, thời gian chỉ có sáu ngày, mười hai giờ. Chúng tôi cảm kích nhiệt tâm hộ pháp của họ, tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Giảng kinh Vô Lượng Thọ thì mười hai giờ làm sao giảng cho hết? Chúng tôi trích lục ra một cuốn sách, cuốn này mọi người đều xem qua. Trích ra mười sáu đoạn trong kinh Vô Lượng Thọ, mỗi đoạn đều là kinh văn, như vậy chính là *thỉnh tăng chuyển kinh*, là họ mời, hợp lại với nhau mà mời. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, biết mình nên làm như thế nào. Đặc biệt là người nhà, thân quyến của mình, thấy họ cả đời chẳng làm việc gì tốt, họ mê hoặc điên đảo, người học Phật chúng ta hiểu rất rõ, có thể nhìn thấy tương lai của họ. Làm sao giúp họ? Giúp cách này tốt hơn bất cứ việc gì khác, [cách này là] mời pháp sư giảng kinh. Chúng ta phát khởi, bắt đầu rồi mời họ lại tham gia thì họ sẽ được phước, dùng phương pháp này để tiếp dẫn họ, thế nên phương tiện khéo léo như vậy nhiều lắm.

Chúng ta coi đoạn kinh kế tiếp, “*duyên tiền sanh bất tín đạo đức có*”, duyên nghĩa là lúc còn sống họ không tin đạo đức. Đoạn kế tiếp là “*nhược dĩ vong giả nghiêm thân chi cụ*”, nghiêm thân chi cụ dùng cách nói bây giờ nghĩa là những thứ như vòng vàng, châu báu, đồ trang sức mà họ cất giữ, đó gọi là nghiêm thân chi cụ. “*Ốc trạch viên lâm*” là tài sản ruộng đất, ốc trạch là nhà cửa, viên lâm là đất đai. “*Dĩ thí Tam Bảo, khả bạt địa ngục chi khổ*”. Cho dù cả đời tạo tội cực nặng, trước lúc chết nếu có thể đem hết thầy tài sản của người đó cúng dường Tam Bảo, phước báo này có thể vượt trội tội nghiệp đọa địa ngục của người đó. Nguyên nhân là gì? Cúng dường Tam Bảo, mỗi ngày đều có những người xuất gia tu hành, người tại gia tu hành, mỗi ngày ở nơi đó tụng kinh, lễ sám, một phần bảy công đức này sẽ rất lớn, quá lớn! Đạo lý là như vậy. Nhưng ở đây phải hiểu rõ, trong Tam Bảo có thật và giả. Đạo tràng Phật pháp chân chánh, đạo tràng Phật pháp chánh pháp mới có

hiệu quả này. Nếu không phải là chánh pháp, thế gian hiện nay giống như lời nói trong kinh Lăng Nghiêm “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”, có rất nhiều nơi là đạo tràng giả, Phật pháp giả, mượn danh nghĩa Phật pháp để làm những việc trái nghịch với lời dạy của đức Phật, làm vậy là tạo tội nghiệp. Nếu bạn làm vậy (nghĩa là cúng dường Tam Bảo giả, đạo tràng giả) để bố thí cúng dường cho người mất thì sẽ giúp họ tạo tội nghiệp, thúc đẩy họ tạo tội nghiệp, phải đọa địa ngục càng đọa càng sâu, không những không thể thoát khỏi mà còn đọa sâu thêm, đây là việc chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Gần đây các bạn đồng tu ở Hương Cảng gọi điện thoại cho tôi, nói ở Hương Cảng có một vị pháp sư tám mươi mấy tuổi, Ngài có một đạo tràng muốn hiến tặng cho người xuất gia. Điều kiện của Ngài là phải có năm người xuất gia, có năm tỳ-kheo thì Ngài mới chịu tặng, Ngài ở Thuyền Loan, Hương Cảng. Điều kiện này rất tốt, nhưng rất khó, sợ rằng đến khi Ngài vãng sanh cũng chẳng tìm được năm vị tỳ-kheo, đây là sự thật, rất khó tìm được! Cách suy nghĩ này đúng đắn, nhưng khá khó khăn. Do đó ở thời đại hiện nay, chúng ta phải biết tìm không ra năm tỳ-kheo, cho dù là cư sĩ tại gia, là Phật giáo đồ có chánh tín làm việc hoằng pháp lợi sanh thì cũng là việc tốt. Thực sự là hoằng pháp lợi sanh, hoặc dùng là đạo tràng tu học cho mình, làm đạo tràng tu hành niệm Phật, đạo tràng lưu thông Phật pháp, đó là công đức chân thật. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Vô thường đại quỷ bất kỳ nhi đáo, minh minh du thần vị tri tội phước, thất thất nhật nội như si như lung.

無常大鬼不期而到。冥冥遊神未知罪福。七七日內如癡如聾。

(Đại quỷ Vô Thường không hẹn mà đến, thần hồn mù mịt, chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngây như điếc.)

Ở đây Bồ Tát nói với chúng ta trạng huống của người sau khi chết. Thế Tôn trong kinh điển thường nhắc chúng ta “Cõi nước mong manh, mạng người vô thường”, đây là lời Phật dạy chúng ta về chân tướng của cuộc đời. Dạy chúng ta luôn luôn đề cao cảnh giác, phải có tâm cảnh giác cao độ, tuyệt đối đừng nghĩ rằng mình còn trẻ tuổi, thọ mạng của mình còn lâu dài, nghĩ vậy là sai rồi. Người xưa thường nói: “Trên đường đến suối vàng chẳng phân biệt già trẻ, phần mộ tro tơi đều là của

thiếu niên”⁸, chẳng có ai cúng tế, còn trẻ đã chết mất, chẳng có gia đình, chẳng có con cái, đều biến thành phần mộ cô độc, chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác. “*Vô thường đại quý, bất kỳ nhi đáo*” câu này nói đời người vô thường, bất cứ lúc nào đều có thể chết, bạn cũng chẳng có cách chi để dự đoán nhân duyên gì mình sẽ chết. Đặc biệt là sanh vào thế gian hiện nay của chúng ta, tai nạn biến đổi quá nhiều, quá nhiều; bạn coi thử trên toàn thế giới chỗ nào cũng có tai nạn, có thủy tai; miền đông nước Mỹ hiện nay có gió lốc (phong tai), tin tức hôm qua nói có hơn năm mươi mấy vạn người bị ảnh hưởng, gió lốc rất lớn; còn động đất thì chẳng có cách chi để biết trước, chẳng hẹn mà đến. Cho nên tâm của người học Phật hiểu rất rõ ràng, rất rành rẽ, cho dù những tai nạn này xảy ra thì cũng không sợ hãi. Điều này vô cùng quan trọng! Khi tai nạn xảy ra lại kinh hoàng, sợ hãi thì hỏng hết, kinh hoàng sợ hãi sẽ rơi vào tam ác đạo.

Hôm trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên báo cáo với mọi người, ông đi tiễn đưa những người vãng sanh, sau đó ông giúp họ tắm rửa, nhập liệm. Thân thể của một số người thì mềm mại, đại khái phần lớn những người niệm Phật vãng sanh thân thể đều mềm mại, đây là tướng tốt. Ngược lại có một số người thân thể cứng đờ, nguyên nhân là gì? [Khi chết mà] kinh hoàng sợ hãi thì thân thể sẽ cứng ngắc. Khi chết rất tự tại, chẳng sợ hãi thì thân thể của họ sẽ mềm mại. Do đó chúng ta có thể nhìn những người đã mất thì biết tình huống lúc họ ra đi, nếu họ ra đi một cách êm đềm thì chắc chắn sẽ chẳng sanh vào ác đạo. Khi ra đi họ rất thoải mái, rất an tường, rất sáng suốt, tinh thần trí óc sáng suốt thì chắc chắn sẽ không đọa ác đạo, lúc đó niệm Phật nhất định sẽ vãng sanh, thế nên khi tiễn đưa người vãng sanh có thể thấy được những tướng lành này, đạo lý là như vậy. Nếu không tin Phật pháp, chẳng gặp thiện tri thức [thì họ chẳng có phước]; lúc lâm chung có thể gặp thiện tri thức là đại phước báo, lúc ấy nếu có người nhắc nhở họ, giúp họ, dẫn dắt họ niệm Phật, cho dù cả đời có tạo ác nghiệp nặng cũng không sợ, [nếu họ tin tưởng, buông xuống vạn duyên, và thiết tha niệm Phật thì họ] có thể vãng sanh, đó gọi là đỏi nghiệp vãng sanh; chỉ sợ là lúc đó chẳng có người giúp họ, mà ngược lại quấy rối họ, người nhà khóc lóc, náo động thì sẽ hỏng mất, đó là chướng ngại to lớn. Bốn câu sau nói về trạng huống của họ “*minh minh du thần*”, đây tức là hồn phách của họ, trong Phật pháp gọi là A Lại Da Thức, người thể tục gọi là linh hồn. Du thần tức là linh hồn, nhà

⁸ Hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu, cô phần đô thị thiếu niên nhân.

Phật gọi là du thần rất đúng. Gọi bằng linh hồn là cách gọi tâng bốc, tại sao? [Linh hồn] nhất định chẳng linh, nếu nó linh thì làm sao có thể rơi vào tam ác đạo được? Nó rơi vào tam ác đạo, do đó có thể biết nó chẳng linh. Lời của Khổng Lão Phu Tử nói trong Kinh Dịch rất có lý, Ngài gọi linh hồn bằng du hồn, ở đây chúng ta gọi là du thần, gọi như vậy rất có lý. Vì tốc độ của nó rất nhanh, trôi giạt chẳng định, đích thật là du hồn. Trong Kinh Dịch nói “*du hồn vi biến*”, biến nghĩa là người đó đi đầu thai, đi đổi một thân thể khác, “*minh minh du thần*”. “*Vị tri tội phước*” lúc đó thực sự “*như si như lung*”, ngu dốt đần độn, trong bốn mươi chín ngày là trong trạng huống như vậy, chúng ta gọi là thân Trung Âm, do đó thân Trung Âm đều mê hoặc, ngu đần.

Hoặc tại chư ty biện luận nghiệp quả, thâm định chi hậu cư nghiệp thọ sanh. Vị trắc chi gian thiên vạn sâu khổ, hà huống đọa v chư ác thú đẳng.

或在諸司辯論業果。審定之後據業受生。未測之間千萬愁苦。何況墮於諸惡趣等。

(Hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, sau khi thâm định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ sanh. Trong lúc chưa biết ra sao đó thì đã ngàn muôn sâu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo!)

“*Hoặc tại chư ty*” đây là cõi quỷ, những cơ quan làm việc trong cõi nạ quỷ, biện luận trong những pháp đình đó, có người nói họ tạo bao nhiêu tội nghiệp, họ chẳng nhìn nhận nên phải ở đó biện luận. Người thế gian có khi quên mất những tội nghiệp mà mình đã tạo, có khi cố ý không nhìn nhận. Nhưng ở cõi âm, quỷ thần có sổ sách ghi chép, có câu nói rất đúng “ngẩng đầu ba thước có thần linh”⁹. Trong kinh đức Phật nói khi một người sanh ra liền có hai vị thần theo sát bên mình, một thần gọi là Đồng Sanh, một thần gọi là Đồng Danh, hết thấy những hạnh nghiệp mà bạn đã tạo, họ đều ghi chép lại. Đến lúc lâm chung nếu gặp vua Diêm La, những hồ sơ ở chỗ vua Diêm La rất đầy đủ, từng ly từng tí trong đời bạn đều chẳng chối cãi gì được, thế nên phải đến đó để biện luận. Sau khi phán định thì sẽ *cư nghiệp thọ sanh*, bạn đến cõi nào đầu thai thì phải đi thôi. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, vua Diêm La có quyền tăng thêm tội của bạn không? Hoặc là xá miễn tội của bạn không? Chẳng có quyền lực, Ngài rất công bằng, chánh trực, y theo

⁹ Cừ đầu tam xích hữu thần minh.

những gì bạn đã tạo mà phân phát, Ngài chẳng có quyền lực tăng thêm tội, và cũng chẳng có quyền ân xá cho bạn; nếu nói Ngài tăng thêm hoặc ân xá tội của bạn thì Ngài phạm pháp. Do đó tiền đồ cả đời của mình đích thật là do chính mình nắm lấy, chẳng phải do họ chủ tể, [chúng ta] nhất định phải biết việc này.

Đến lúc đó người chết ở âm ty gánh chịu những sự phán xử này, lúc còn chưa định án thì họ rất buồn khổ, “*thiên vạn sầu khổ*”, đó là lúc chưa định án. Sau khi phán xử xong nếu là ác nghiệp nặng thì chắc chắn phải đi vào tam ác đạo thọ sanh. Thọ sanh trong tam ác đạo cũng có nghiệp duyên, trong cõi súc sanh tìm cha mẹ, cha mẹ ấy trong đời trước đều có duyên phận với họ; trong cõi nạ quỷ và địa ngục thì phần nhiều là hóa sanh, trong cõi nạ quỷ cũng có thai, noãn, thấp, hóa sanh, trong địa ngục thì hoàn toàn là hóa sanh. Nếu chẳng là hóa sanh, mà là thai sanh, là noãn sanh thì nhất định phải tìm cha mẹ. Đức Phật đã dạy rất rõ ràng, duyên này nói chung chẳng ra ngoài bốn thứ: “Báo ân, báo oán, trả nợ, đòi nợ”, nếu không giác ngộ thì nhiều đời, nhiều kiếp phải làm những việc như vậy. Sau khi giác ngộ rồi thì sẽ khác, sau khi giác ngộ thì trong vòng một niệm, chuyên nghiệp lực thành nguyện lực, chuyên nghiệp báo thành thị hiện. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở cõi người, nên dùng thân gì để độ thì hiện thân ấy. Cho nên chuyển cảnh giới thực sự là ở trong vòng một niệm, một niệm này của chúng ta có thể chuyển trở lại hay không? Nói trên lý luận thì tuyệt đối có thể, trên sự tướng thì phải coi trình độ giác ngộ của bạn. Nếu bạn thực sự đã giác ngộ thì sẽ chuyển trở lại rất dễ dàng.

Làm sao biết mà chuyển trở lại? Người chuyển trở lại tuyệt đối chẳng có tự kỷ (chính mình), nếu còn có Ta thì dứt khoát chưa chuyển. Vì bạn còn ngã chấp, đó là phạm phu, chẳng phải Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát chẳng có Ta. Nếu dùng tiêu chuẩn kinh Kim Cang thì chư vị sẽ dễ hiểu “*Chẳng có tướng tôi, chẳng có tướng người, chẳng có tướng chúng sanh, chẳng có tướng thọ giả*” thì bạn đã chuyển trở lại rồi. Nếu bạn vẫn còn bốn tướng trên thì bạn còn chưa chuyển. Có muốn chuyển cách mấy, có nỗ lực cách mấy để chuyển thì cũng chẳng chuyển nổi, tại sao? Vì bạn còn tướng, còn niệm, tướng là vọng tướng, bạn có phân biệt, có chấp trước thì bạn sẽ chẳng chuyển nổi. Do đó chân chánh muốn chuyển trở lại thì phải buông xuống hết vọng tướng, phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến hết thấy chúng sanh thì bạn sẽ chuyển trở lại. Thân này của chúng ta có được từ cha mẹ, là thân nghiệp báo, một khi chuyển trở lại liền thành hóa thân thị hiện, nhất định chẳng có sanh tử,

chẳng có phiền não, tuyệt đối chẳng có nhân ngã, thị phi, đó tức là bạn đã chuyển trở lại. Khi thực sự chuyển xong, thì đời sống, công việc đều giống như bình thường chẳng thay đổi gì hết, chỉ có trong tâm thay đổi. Lúc trước là vì mình, hoặc vì gia đình, hoặc vì đoàn thể [của mình], hiện nay thì vì tận hư không, trọn khắp pháp giới, chẳng khác gì với sự thị hiện của chư Phật, Bồ Tát. Như vậy thì gọi là siêu phàm nhập thánh, thực sự liễu sanh tử, xuất tam giới, nhập cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Chúng ta học Phật phải có thể khế nhập vào cảnh giới này thì mới là thành tựu rốt ráo. Muốn nói đến phương pháp dụng công, nói thật ra chính là nhìn thấu, buông xuống, thực sự nhìn thấu, thực sự buông xuống mới được. Đoạn kinh văn này pháp sư Thanh Liên chú giải tương đối phong phú, quý vị có thể tham khảo. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị mạng chung nhân vị đắc thọ sanh, tại thất thất nhật nội, niệm niệm chi gian vọng chư cốt nhục quyến thuộc, dữ tạo phước lực cứu bạt.

是命終人未得受生。在七七日內。念念之間望諸骨肉眷屬。與造福力救拔。

(Khi người chết đó chưa được thọ sanh, trong bốn mươi chín ngày luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục quyến thuộc tu tạo phước lực để cứu vớt cho.)

Đây là sự thật, khi còn sống thì không biết, chết đi gặp phải khổ nạn nên lúc bấy giờ không nơi nương tựa, đích thật là khổ sở, cô độc lẻ loi. Hy vọng duy nhất của họ là mong người nhà có thể làm phước cho họ, có thể siêu độ họ. Nhưng rất nhiều thân quyến chẳng hiểu đạo lý này, tùy thuận theo tập tục thế gian sát sanh tế lễ quỷ thần như nói ở trên, cầu tà đạo, võng lượng tức là tà đạo, không những chẳng ích lợi mà còn hại thêm. Đây là vì người thế gian vô tri, chẳng có ai chỉ dẫn, chúng ta nói đến sự đáng thương, nói đến sự thê thảm thì không ai hơn họ, còn nặng nề hơn lúc họ chịu khổ nạn lớn lao khi còn sống, chẳng biết lớn hơn gấp bao nhiêu lần. Sự tội phước nói trong kinh đích thật chính là thập thiện, thập ác, chúng ta đừng nói quá cao, quá huyền diệu, chỉ đơn giản dùng ngũ giới, thập thiện để làm tiêu chuẩn. Phá giới tạo ác là tội nghiệp vô biên; trì giới tu phước, tu phước nghĩa là sốt sắng làm theo thập thiện, đây là điều căn bản lớn lao để làm người. Con người sau khi chết đi rồi, những người khác có thể nhờ cậy để giúp đỡ được, chẳng biết được mấy kẻ? Đặc biệt trong thời đại hiện tại, những thành phần trông cậy được

càng ngày càng thấp, người trong xã hội hiện thời cho đó là mê tín. Chúng ta xem thử những người trẻ tuổi hiện nay, nếu không có người dạy dỗ họ đàng hoàng, thì sẽ còn ai tin nữa? Nói cách khác, sau khi chết đi và gặp những sự khổ nạn này thì bạn phải dựa vào ai để giúp bạn? Chẳng có ai giúp hết. Sự thật này là một vấn đề thiết thật đối với chúng ta, hơn nữa vừa nghĩ đến thì liền là việc ở trước mắt, rất gần với thời gian của chúng ta. Ở đây đức Phật dạy chúng ta, nhắc nhở chúng ta, thừa lúc thân thể hiện nay còn khỏe mạnh, nhất định phải hết lòng, nỗ lực tu học, thì công đức, phước đức này mình được trọn. Đây là y cứ trong kinh điển cho việc cúng thất cho người chết.

Quá thị nhật hậu tùy nghiệp thọ báo.

過是日後隨業受報。

(Qua khỏi những ngày ấy rồi thì cứ theo nghiệp mà thọ báo.)

“Thị nhật” tức là [thời gian trong khoảng] bảy thất, tức bốn mươi chín ngày. Phần nhiều thì trong vòng bốn mươi chín ngày đều chuyển thế, đều không biết luân hồi đến cõi nào. Cũng có số ít người trong bảy thất này chưa đi đầu thai, thậm chí đến vài năm, vài chục năm cũng chưa đầu thai, cũng ở trong trạng thái Trung Âm. Đây là những hạng người nào? Là người vô cùng chấp trước, họ không đi đầu thai. Người vô cùng chấp trước thân thể, chúng ta thường gọi là quý giữ thân ma, họ chẳng đi đầu thai, chẳng nở xa lìa thân thể. Hơn phân nửa loại quý này là gì? Họ ở trong mê mả. Ngoài ra còn những người chẳng nở xả bỏ căn nhà của họ, họ cũng không đi đầu thai nên căn nhà ấy trở thành nhà có quý. Có trường hợp như vậy nhưng rất ít, phần nhiều đều tùy theo nghiệp mà đi thọ báo hết, chấp trước nhẹ thì đều tùy theo nghiệp mà đi thọ báo.

Nhược thị tội nhân, động kinh thiên bách tuế trung, vô giải thoát nhật.

若是罪人。動經千百歲中。無解脫日。

(Nếu là tội nhân thì phải trải qua trong trăm ngàn năm, không có ngày được giải thoát.)

Thời gian chúng ta sống ở thế gian rất ngắn ngủi, rất ít người có thể sống đến một trăm tuổi, quá ít. Những tội nghiệp [bạn] tạo trong thời gian ngắn này quá đủ [cho bạn] chịu, khi bạn thọ báo thì “trong trăm ngàn năm, chẳng có ngày thoát ra”, bạn phải thọ quả báo này. Đây là

nói về cái gì? Bạn ở cõi nga quý, cõi súc sanh, thọ báo trong cõi súc sanh đừng tưởng là thọ mạng của nó rất ngắn, súc sanh ngu si, chấp trước, nên rất khó thoát khỏi thân hình của chúng. Trong kinh đức Phật đã từng nói, năm xưa có ổ kiến ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, đức Phật nói với mọi người ổ kiến đó trải qua bảy vị Phật ra đời, những con kiến trong đó còn chưa thoát thân loài kiến. Chẳng phải thọ mạng của loài kiến rất dài, sau khi nó chết đi lại đầu thai làm kiến trong ổ đó, vì nó chấp trước ổ kiến tức là nhà của nó, chấp trước thân hình ấy chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại làm kiến. Thông thường chúng ta nói một vị Phật ra đời là ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật tức là hai mươi một A Tăng Kỳ kiếp, nó vẫn không thể thoát khỏi thân loài kiến, bạn nói như vậy chịu sao nổi! Thế nên đây là một chuyện rất dễ sợ.

Những chuyện ngu ngốc này, nói thật ra mỗi người trong chúng ta đều đã làm qua, chẳng phải chỉ làm một lần, vô lượng kiếp đến nay không biết đã làm bao nhiêu lần. Hiện nay trong đời này gặp được Phật pháp, được đọc kinh điển, nghe được lời khai thị của đức Phật, hiểu rõ rồi. Có phải đã hiểu thực sự rồi chẳng? Hiểu thực sự thì từ hôm nay trở đi nhất định không làm việc ngu si này nữa. Nếu còn muốn tạo mười nghiệp ác, còn muốn hủy phạm ngũ giới thì bạn cũng chưa hiểu rõ, bạn chưa hiểu thực sự. Người hiểu thực sự sẽ chẳng tạo nữa, trong đời này hạ quyết tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Không những nói thân thể đời này là thân sau cùng, trong lục đạo luân hồi đầu thai thành thân này là thân sau cùng, còn tiến thêm một bước lập tức biến thân này thành ứng hóa thân, chuyển đổi nghiệp báo của chúng ta thành sự thị hiện. Đây là sự học Phật của bạn thực sự đạt được công phu, bạn thực sự có thành tựu, bạn đạt được lợi ích viên mãn.

Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói học Phật là sự hưởng thụ tối cao trong đời người, có lẽ sự hưởng thụ tối cao đó còn chưa đạt đến cảnh giới cao tột này, đích thật ngay trong đời này chuyển phàm thành thánh. Thầy Lý thường dạy chúng ta phải sửa đổi tâm lý, sửa đổi tâm phàm phu, tâm luân hồi của chúng ta thành tâm Bồ Tát, thành tâm Phật. Tâm luân hồi tức là mười nghiệp ác. Còn mười nghiệp thiện [tức là không làm mười nghiệp ác]; tâm Bồ Tát tức là tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, dùng tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác để hành Lục Độ Ba La Mật. Chư vị phải biết Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác và hành Lục Độ Ba La Mật tức là Phổ Hiền Mười Đại Nguyên Vương, đây chính là một chuyện biến to lớn. Câu tiếp theo:

***Nhược thị Ngũ Vô Gian tội đọa đại địa ngục, thiên kiếp vạn kiếp
vĩnh thọ chúng khổ.***

若是五無間罪墮大地獄。千劫萬劫永受眾苦。

(Nếu là tội Ngũ Vô Gian thì phải đọa vào đại địa ngục, chịu những sự đau khổ trong ngàn kiếp, muôn kiếp.)

Đây là sự thật, trong xã hội ngày nay tạo năm tội Vô Gian rất dễ dàng. Người thời cổ đều coi trọng giáo dục, tuy trường học chẳng nhiều, hình như giáo dục chẳng phát triển như hiện nay, đây là cái nhìn từ hình tướng của nhiều người, thật ra hình tướng cũng chẳng thấy rõ ràng. Người đời xưa coi trọng giáo dục hơn người bây giờ, người không biết chữ cũng coi trọng giáo dục, chẳng giống ngày nay, hiện nay nói thật ra có rất nhiều trường học, rất nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, [nhưng mọi người đều] bỏ quên giáo dục. Người xưa thường nghĩ đến tương lai, đều biết có đời sau nên thường nghĩ tương cho đời sau, biết phải tích đức, phải làm việc thiện. Người hiện nay không hiểu đạo lý này, hành động của người hiện đại tự tư tự lợi, chỉ nghĩ cho mình, chẳng nghĩ đến kẻ khác, cho nên hành vi đều là làm những việc lợi ích cho mình, tổn hại người khác, đây là tư tưởng của người hiện đại. Nhưng tổn hại người khác thực sự có đem lại lợi ích cho mình không? Lợi cho mình ở đây tức là thí dụ “liếm mật trên lưỡi dao” trong kinh Phật, cứ tưởng mình có được lợi ích, thật ra tự mình tạo nên năm tội Vô Gian. Lợi ích bạn có được trong đời này có thể hưởng được mấy ngày? Bạn có thể hưởng được những gì? Nói thật ra, một thứ gì cũng không hưởng được.

Bạn nói bạn được tiền tài, của cải, tiền tài này ở đâu? Trên thân một cắc cũng không có, những con số này rất trống rỗng, trừu tượng. Tài sản đất đai của bạn càng nhiều, chỗ bạn đứng đó chiếm diện tích không tới một bộ [vuông], cái giường bạn ngủ ban đêm cũng chỉ là cái giường sáu bộ (cỡ một mét tám) mà thôi, bạn đạt được cái gì? Những gì bạn đạt được chính là vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn đạt được có bấy nhiêu thôi. Những tội nghiệp này tương lai sẽ phải đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gian để thọ báo, việc bạn làm chính là như vậy. Chư vị hãy thử nghĩ xem như vậy đâu phải là giáo dục? Đó chính là tà thuyết, là hồ lừa, là âm mưu, hiện nay chẳng phải là giáo dục, giáo dục hiện nay đã chẳng tồn tại nữa. Giáo dục thời xưa ở Trung Quốc dạy luân lý đạo đức, khi bạn hiểu rồi, có thể thực hiện thì sẽ chẳng mất phước báo nhân thiên, đời sau còn có thể hưởng thụ phước báo nhân thiên, tuyệt đối sẽ chẳng đọa địa ngục, đó mới là giáo dục. Giáo dục nhà Phật còn thù thắng hơn nữa, giúp bạn

siêu việt lục đạo, thoát khỏi luân hồi, giúp bạn làm Phật, làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát là khôi phục tánh đức viên mãn của mình, không gian sinh hoạt của chúng ta sẽ là tận hư không, trọn cả pháp giới, cả hư không pháp giới đều là chính mình, bạn sẽ thực sự đạt được. Nếu bạn không giác ngộ, thì một phen một hào bạn cũng chẳng đạt được, nếu bạn thực sự giác ngộ thì tận hư không, trọn khắp pháp giới bạn sẽ đạt được hoàn toàn, như vậy thì làm sao giống nhau được? Xin xem tiếp:

Phục thứ trưởng giả, như thị tội nghiệp chúng sanh mạng chung chi hậu, quyến thuộc cốt nhục vị tu doanh trai tư trợ nghiệp đạo. Vị trai thực cánh cập doanh trai chi thứ, mễ cam thái diệp bất khí u địa, nãi chí chư thực vị hiển Phật Tăng, vật đắc tiên thực.

復次長者。如是罪業眾生命終之後。眷屬骨肉為修營齋資助業道。未齋食竟及營齋之次。米泔菜葉不棄於地。乃至諸食未獻佛僧。勿得先食。

(Lại nữa, này ông Trưởng Giả, sau khi những chúng sanh gây nghiệp tội như thế mạng chung, hàng cốt nhục quyến thuộc vì họ mà làm chay cúng dường để trợ giúp nghiệp đạo, thì khi thức ăn chưa làm xong cùng trong lúc đang làm, chớ có đem nước gạo, lá rau đổ vung vãi nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật và chư Tăng thì chẳng được ăn trước.)

Đây là nói rõ thân quyến, người nhà tu phước cho người mất, nêu ra một thí dụ. Trong thí dụ này, chư vị nhất định phải hiểu tinh thần của nó là gì. Tại sao họ lại được phước? [Được phước hay không] đều ở hai chữ thành kính. Nếu chẳng có tâm thành kính thì làm theo phương pháp này cũng chẳng đạt được. Chí thành cung kính, chẳng có gì khác, tâm thành kính là tánh đức, tâm thành kính là chánh giác. Do đó quý vị nên biết chẳng thành chẳng kính là tướng mê hoặc, đó là nghiệp chướng. Thành kính là giác ngộ, là tánh đức tỏ lộ, là Bát Nhã phóng quang. Ở đây nêu một thí dụ, nêu “doanh trai”, doanh là kinh doanh (lo liệu, chuẩn bị), là doanh tạo (lo liệu, nấu nướng), tức là bạn “biện trai”¹⁰. Đây

¹⁰ Trai có nghĩa gốc là trong sạch, thanh khiết, nên cơm chay được gọi là Trai vì không dùng đến huyết nhục tanh hôi, đồng thời hàm nghĩa dùng cái tâm thanh khiết, không bần đục vì phiền não mà chuẩn bị nên gọi là “biện trai”, người ăn vô bằng cái tâm rỗng rang, không tham chấp để thọ dụng vật cúng dường thanh khiết nên gọi là “thọ trai”.

là trong nhà Phật thường gọi là cúng ngộ, cúng bữa trưa, đó tức là doanh trai. Doanh trai bạn phải chú ý “*vị trai thực cánh, cập doanh trai chi thứ*”, lúc bạn nấu những món ăn để cúng này, lúc cúng cơm phải có tâm cung kính. “*Mễ cam thái điệp bất khí u địa*”, đây là vật đáng kính. Mễ cam là gì? Là nước vo gạo. Cơm này là dùng để cúng ngộ, cúng dường chư Phật, cúng dường quý thân, đối với các Ngài có kính trọng như vậy. Việc cúng ngộ này chưa làm xong, nước vo gạo cũng không được tùy tiện đổ xuống đất, chân thành cung kính đến mức độ như vậy. Phải đợi đến lúc cúng ngộ xong thì mới xử lý những vật phế thải này. Mễ cam thái điệp đều là những vật không còn dùng nữa, đây là việc rất ít người nấu thức ăn để cúng dường biết đến, những rau cải lặt xong bèn vứt bỏ, huống chi là nước vo gạo?.

“*Nãi chí chư thực vị hiến Phật Tăng vật đặc tiên thực*”, tiên thực là gì? Ném thử mùi vị, trong nhà bếp bạn nấu nướng rồi ném mùi vị. Đó là gì? Bạn ăn xong rồi mới cúng Phật, vậy là đại bất kính. Đây là lỗi nhiều người thường phạm, chẳng biết, chẳng hay, không thể làm như vậy được. Trên điểm này, người Trung Quốc chúng ta chẳng bằng người ngoại quốc, những đầu bếp ngoại quốc tuyệt đối chẳng thử mùi vị, tại sao? Đồ ăn chẳng có vị thì họ ném cái gì? Đồ ăn ngoại quốc lặt và không có vị, chẳng có vị. Các chai nhỏ đựng vật liệu nấu ăn đều để trước mặt, bạn tự pha chế. Bạn đi ra ngoại quốc ăn đồ ăn, thức ăn đều là thức luộc, chẳng có mùi vị gì hết. Nhưng những chai đựng gia vị đều để ở một chỗ, bạn tự pha chế, tự nêm, như vậy rất có lý. Khẩu vị của mỗi người đều khác nhau, người kia muốn có mùi vị ngon, bạn phải chịu sự chi phối của họ, tự mình pha nêm mùi vị là quyền của tôi, tôi thích ăn vị nồng một chút hoặc lạt một chút, tôi có quyền. Người ta làm sẵn cho bạn thì bạn chẳng có cách gì để lựa chọn, chỉ còn cách là nghe lời sắp đặt của họ. Thế nên điểm này tôi cảm thấy ngoại quốc tốt hơn Trung Quốc. Những món cải của họ đều là cải luộc, dầu muối gì cũng chẳng có. Ở Trung Quốc thời xưa khi tế lễ cũng làm như vậy, cũng chẳng nêm mùi vị, đó thực sự là tâm cung kính. Yêu cầu đối với thức ăn thì phải hiểu đạo lý này.

Như hữu vi thực cập bất tinh cần, thị mạng chung nhân liễu bất đắc lực.

如有違食及不精勤。是命終人了不得力。

(Nếu ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thì người chết đó trọn không được trợ lực nào cả.)

Những sự cúng dường này của bạn, người mất chẳng được mấy may. Vì thực là gì? Chưa cúng dường Phật, Tăng mà bạn ăn trước, bạn lấy đồ ăn thừa đem cho người khác, đừng nói đối với Phật, Bồ Tát, [chỉ riêng] đối với quý thân, đối với người ta đã là không cung kính rồi. Hoặc là “*bất tinh cần*”, tức là bạn không sốt sắng làm công việc này, chẳng có thành tâm, chẳng có tâm cung kính để làm công việc này, người chết ấy cũng sẽ chẳng đắc lực, chẳng nhận được sự giúp đỡ của bạn. Nếu chúng ta cúng ngộ (cúng Phật bữa trưa), nếu có vi phạm thì đó thật là có tội với Phật, Bồ Tát. Nhưng Phật, Bồ Tát đại từ, đại bi, dứt khoát sẽ chẳng trách bạn, [tuy] Phật, Bồ Tát không trách bạn, nhưng thần hộ pháp chán ghét bạn, thần hộ pháp là phàm phu, họ chẳng phải là Phật, Bồ Tát, người gây ra rắc rối đều là thần hộ pháp. Nếu bạn làm rất đúng như pháp, rất cung kính thì thần hộ pháp cũng cung kính bạn; nếu bạn làm chẳng đúng như pháp thì thần hộ pháp chán bỏ bạn, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Lúc bình thường khi chúng ta giảng kinh chẳng phải chư vị cũng phải thông đạt tình lý, nhìn thấy người khác [không làm đúng như pháp] thì cũng đừng nói, nói ra thì mắc lỗi với người khác, ai chịu nghe bạn? Người thế gian đều là như vậy, họ cảm thấy họ chẳng làm sai, khi bạn muốn nói họ [làm sai], họ còn nói bạn nhiều chuyện, chúng ta gây xích mích với người ta làm chi! Giảng kinh là Phật trong kinh giảng, họ nghe xong chẳng có lời gì để nói. Là Phật nói, chẳng phải tôi nói, tôi chẳng có gây phiền phức gì cho bạn, Phật dạy chúng ta làm như vậy. Thế nên chúng ta đọc kinh, nghe kinh phải nên giác ngộ, phải biết tự mình làm thế nào để cải tiến, cải tiến tức là tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Câu kế tiếp:

Như tinh cần hộ tịnh.

如精勤護淨。

(Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch.)

Chúng ta dùng tâm chân thành, cung kính để làm, biện trai đúng như lý, như pháp, mỗi ngày lo việc ăn uống tức là biện trai. Ý nghĩa thực sự của trai tức là ăn một bữa giữa ngày, hiện nay chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, ba bữa còn không đủ, ban đêm còn ăn tiêu dạ (bữa ăn khuya), còn ăn thêm mấy món điêm tâm, mỗi ngày ăn bảy, tám lần, nói thật ra như vậy là quá đáng. Nhưng nếu [bạn] chịu thật thà niệm Phật thì thần hộ pháp cũng tha thứ cho bạn, thần hộ pháp mắt nhắm, mắt mở, bạn chịu

niệm Phật thì kẻ là khá lắm rồi. Nếu còn chẳng chịu niệm Phật nữa thì thần hộ pháp sẽ trừng phạt. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, tu hành đúng như lý như pháp, thực sự sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên tôn kính bạn. Đó là “*trình cần hộ tịnh*”.

Phụng hiến Phật, Tăng.

奉獻佛僧。

(Đem dâng cúng cho Phật và Tăng.)

Chữ “*Tăng*” ở đây, chư vị phải nhớ chẳng riêng chỉ người xuất gia, chữ này có nghĩa rộng, Tăng là chúng hòa hợp. Đệ tử Phật bất luận là tại gia, xuất gia, bốn người ở chung với nhau cùng tu, tuân giữ Lục Hòa Kính đều gọi là Tăng Chúng, gọi là Tăng Đoàn. Hiện nay phần đông người ta nghĩ đến Tăng đều là người xuất gia, ý nghĩa này hơi thiên lệch; tức là tôn kính người xuất gia, chẳng tôn kính người tại gia, chúng ta [nghĩ vậy là] sai rồi. Có nhiều người tại gia thực sự tu Lục Hòa Kính, chúng ta lại quên lãng, người xuất gia chưa chắc đã tu Lục Hòa Kính, như vậy cách hành xử của chúng ta bị lộn ngược. Do đó chữ Tăng ở đây phải khẳng định là Tăng đoàn hòa hợp, bất luận là tại gia, xuất gia, những người chân chánh phát tâm tu hành, hiểu đạo lý đều gọi là Tăng. Những danh xưng trong nhà Phật này chúng ta phải rõ ràng. Còn thân phận của người xuất gia, chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni là người xuất gia. Những danh xưng Pháp Sư, Hòa Thượng, A Xà Lê đều chẳng phân biệt tại gia, xuất gia, thế nên người tại gia cũng có thể gọi là Hòa Thượng.

Danh từ Hòa Thượng nghĩa là gì? Hòa Thượng là tiếng Phạn dịch âm, ý nghĩa là thân giáo sư, tức là ngày nay chúng ta gọi là thầy giáo, thầy trực tiếp dạy mình, cổ Ấn Độ gọi là Hòa Thượng. Nếu không trực tiếp dạy mình, giống như chúng ta ở trong một trường học, học trong trường, thầy giáo trong trường đó rất nhiều, có vài thầy dạy tôi, còn nhiều thầy khác chưa từng dạy tôi; họ đều là thầy giáo trong trường nhưng rất nhiều thầy chưa dạy tôi, chúng ta quen gọi họ là thầy giáo. Trong Phật pháp những thầy chưa từng dạy chúng ta được xưng là A Xà Lê, xưng là Pháp Sư; những thầy trực tiếp dạy chúng ta thì xưng là Hòa Thượng, quan hệ với hòa thượng rất gần gũi. Phần lớn những vị trụ trì trong một số chùa xưng là hòa thượng, cũng giống như hiệu trưởng trong trường học, tuy hiệu trưởng chưa có dạy lớp của bạn nhưng cũng được coi là trực tiếp dạy bạn. Vì hiệu trưởng chủ trì đường lối giáo dục, xếp

đặt khóa học, ông ấy mời một số thầy giáo đại diện cho ông để dạy bạn, trên thực tế thì ông ta cũng là thân giáo sư, ông phải chịu trách nhiệm giáo học. Những thầy giáo [đến lớp dạy học] chỉ là người chấp hành mà thôi, trong Phật pháp có thể gọi chung là A Xà Lê; trong số A Xà Lê này có người đến lớp tôi dạy, có người chưa dạy trong lớp tôi. Do đó tại gia, xuất gia, nam nữ, già trẻ gì cũng có thể dùng danh từ hòa thượng. Pháp sư cũng là danh từ chung, tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Thuật ngữ Sa Môn trong kinh Phật cũng là danh từ chung, tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Nhưng hiện nay ở Trung Quốc theo thói quen những danh từ này đều chỉ người xuất gia, thật ra đều là danh từ chung. Chúng ta phải biết những việc này. “*Tinh cần hộ tịnh phụng hiến Phật, Tăng*”.

Thị mạng chung nhân thất phần hoạch nhất.

是命終人七分獲一。

(Người chết hưởng được một phần trong bảy phần công đức.)

Bảy phần công đức, người đó được một phần. Nếu chúng ta làm chẳng đúng như pháp thì một phần cũng chẳng đạt được. Do đó nhất định phải nuôi dưỡng tâm thành kính này lúc ngày thường, không chỉ khi chúng ta đối với Phật, Bồ Tát, đối với những người tu hành mà thôi, đối với hết thảy tất cả chúng sanh đều phải tu tâm thành kính, [được vậy thì] khi chúng ta làm sự việc này sẽ có công đức, hiệu quả rất lớn.

Thị cố trưởng giả, Diêm Phù chúng sanh, nhược năng vị kỳ phụ mẫu nữ chí quyến thuộc, mạng chung chi hậu thiết trai cúng dường chí tâm cần khẩn, như thị chi nhân tồn vong hoạch lợi.

是故長者。閻浮眾生。若能為其父母乃至眷屬。命終之後設齋供養志心勤懇。如是之人存亡獲利。

(Thế nên này ông Trưởng Giả, những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay quyến thuộc qua đời, nếu có thể thiết trai cúng dường, chí tâm cầu khẩn, thì những người như thế, kể còn lẫn người mất đều được lợi ích.)

“Tồn” [chỉ người sống], người sống được sáu phần bảy của sự lợi ích, người mất được một phần bảy, chúng ta phải hiểu rõ cả Lý lẫn Sự. Trên Sự, ở đây Bồ Tát chỉ nêu lên một việc, phương pháp tu phước cho người mất rất nhiều, chẳng nói hết. Ở đây chúng ta tổng kết một cương

lãnh quan trọng, đó là thành kính, bất luận tu phước gì cũng phải “*tinh cần hộ tịnh*”, bốn chữ này quan trọng vô cùng! Tinh là thuần chứ không tạp, tịnh là thanh tịnh chẳng nhiễm. Cho nên dùng tiền phải dùng tịnh tài, đích thật là tiền tài mình đáng có được thì chúng ta bỏ thí mới có công đức, mới có hiệu quả. Nếu là tiền tài bất nghĩa, như câu “của người Bồ Tát, của mình lạt buộc”¹¹, như vậy thì không được, vậy là chẳng tịnh, chẳng thanh tịnh, chẳng phải là tịnh tài, bạn dùng của cải như vậy thì sẽ chẳng được phước, phải hiểu rõ ràng, rành rẽ.

Thuyết thị ngữ thời Đạo Lợi thiên cung, hữu thiên vạn ức na-do-tha Diêm Phù quý thần, tất phát vô lượng Bồ Đề chi tâm.

說是語時忉利天宮。有千萬億那由他閻浮鬼神。悉發無量菩提之心。

(Nói lời này xong, tại cung trời Đạo Lợi có ngàn muôn ức na-do-tha quý thần ở cõi Diêm Phù Đề đều phát tâm Bồ Đề vô lượng.)

Phước báo này của Địa Tạng Bồ Tát và Phổ Quảng Bồ Tát tu được rất lớn, lớn ở chỗ nào? Một người hỏi một người trả lời làm cho đại chúng nghe xong, có nhiều chúng sanh như vậy phát Bồ Đề tâm, công đức là ở chỗ này. Thế nên phía trước nói “*Thỉnh Tăng chuyển kinh*”, ý nghĩa của chữ Tăng ở đây mọi người đều biết không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng được; thỉnh những pháp sư này giảng kinh, người tại gia hay xuất gia cũng được. Theo thói quen của đa số ở Trung Quốc, người tại gia giảng kinh nhất định phải thọ Bồ Tát giới thì phù hợp với lời nói của Phật trong kinh, chẳng phải là người Bạch Y thuyết pháp, người Bạch Y chưa thọ giới. Người đã thọ Bồ Tát giới thì có thể đáp Mạn Y¹², chẳng gọi là Bạch Y; chưa thọ Bồ Tát giới thì không được đáp Mạn Y. Hiện nay có rất nhiều địa phương nói thọ năm giới có thể đáp Mạn Y, như vậy là sai lầm, tuyệt đối không thể. Đã thọ Bồ Tát giới mới được đáp Mạn Y, mới là Tăng Đoàn, mới tính là Tăng Chúng. Thọ Bồ Tát giới, bạn thăng tòa giảng kinh thì sẽ chẳng bị người ta phê bình. Nhất định phải thọ Bồ Tát giới [mới được] đáp y, chúng ta phải ghi nhớ

¹¹ Nguyên văn “khàng tha nhân chi khái”, nghĩa là “của người” tức tài sản của người khác thì mình rộng rãi, còn tiền tài của mình thì giữ chặt khư khư, không chịu nhả ra, giống như dùng dây lạt để buộc (cột) thật chặt!

¹² Mạn Y (tiếng Phạn là patta), là một loại y của Tăng sĩ, vải để nguyên khổ không cắt ra [may thành y] thì gọi là Mạn Y. Mạn Y dành cho Sa Di và người thọ giới Bồ Tát đáp.

việc này, năm giới dứt khoát không thể đắp. Nhưng mặc áo tràng (áo hải thanh) thì không sao, áo tràng là lễ phục của người Trung Quốc thời xưa, ai cũng có thể mặc, bạn chưa quy y cũng có thể mặc, đây là áo thời xưa. Đây là lễ phục của các thư sinh thời xưa, lễ phục triều nhà Hán. Áo của người tại gia phần đông có thêu hoa, còn người xuất gia thì không có thêu hoa, màu trơn, khác nhau như vậy.

Đại Biện trưởng giả tác lễ nhi thoái.

大辯長者作禮而退。

(Trưởng giả Đại Biện lễ chào rồi lui ra.)

Chúng ta cũng lễ chào rồi lui ra.

Tập 28 (Số 14-12-28)

PHẨM THỨ TÁM: CÁC VUA DIÊM LA VÀ QUYÊN THUỘC TÁN THÁN

閻羅王眾讚歎品第八

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển trung, trang số chín mươi một, hàng thứ hai đếm ngược lại, Diêm La Vương Chúng Tán Thán phẩm đệ bát, xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thiết Vi sơn nội hữu vô lượng quý vương, dữ Diêm La thiên tử câu nghệ Dao Lợi lai đão Phật sở.

爾時鐵圍山內有無量鬼王。與閻羅天子俱詣忉利來到佛所。

(Lúc đó, trong núi Thiết Vi có vô lượng quý vương cùng với Diêm La thiên tử đồng lên cung trời Dao Lợi, đến chỗ của Đức Phật.)

Chúng ta coi trước đoạn này, bộ kinh này nói rất cặn kẽ về tình huống trong lục đạo. Tương truyền thế gian có mười điện Diêm Vương, đích thật có việc này. Lúc trước tôi ở Đài Bắc, tổng cán sự của Tổng Hội Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim, cư sĩ Giản Phong Văn nói với tôi, lúc ông tĩnh tọa, trong thiền định ông nhìn thấy rất nhiều lần, ông nói với tôi vua Diêm La trong cõi quỷ, thoát nhìn thì ông này không cao lắm, đại khái chỉ cao ba bộ, nhìn thấy rất rõ ràng. Còn chúng sanh trong quỷ đạo, rất

nhieu người đích thân tiếp xúc đến, đặc biệt là ở y viện, các bác sĩ, y tá trong nhà thương, họ rất tin những chuyện này vì rất nhiều người đã từng gặp qua. Ở Đài Bắc có một tổng y viện Vinh Dân, trước kia tôi có vài bạn đồng học phục vụ ở đó, họ nói với tôi họ đích thân từng trải qua. Họ nói nếu thấy Đại Quỷ Vô Thường xuất hiện ở trước cửa phòng bệnh, trong tập tục Trung Quốc họ gọi là Bạch Vô Thường, Hắc Vô Thường; nếu gặp được, nhìn thấy ở phòng nào, thì người bệnh ở phòng đó nhiều nhất là ba ngày sẽ mất. Cho nên chúng ta nói đến chuyện quỷ thần trong nhà Phật, hầu như họ đều tin tưởng, chẳng nghi ngờ gì hết. Chúng ta đối với lời dạy của đức Phật, trong kinh Đại Thừa đức Phật nói với chúng ta “*Như Lai là người nói lời chân thật, lời thật thà, chẳng vọng ngữ, chẳng nói dối*”, những gì được nói đều là chân tướng sự thật. Tuy là chân tướng sự thật, nhưng cũng không ra ngoài nguyên tắc này, những tướng này cũng không chân thật, cũng giống như cõi người chúng ta. Những hiện tượng hiện tiền của chúng ta cũng không chân thật, trong kinh nói “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn, bọt, bóng*”. Nhưng những hiện tượng này tồn tại, có tướng không tánh, chẳng có tự tánh, cho nên nói nó không tịch. Nhưng những hiện tượng này, nếu bạn không hiểu rõ, không rành rẽ, bạn khởi phân biệt chấp trước trong ấy thì bạn phải chịu khổ nạn, đây là điều nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn hiểu rõ, rành rẽ, đối với những hiện tượng này không khởi phân biệt, không khởi chấp trước thì những hiện tượng này sẽ không chướng ngại, giống như kinh Hoa Nghiêm có nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, bạn sẽ được đại tự tại trong đời sống. Nghĩa thú chân chánh của lời Phật dạy là ở chỗ này.

“*Nhĩ thời*” là lúc giảng xong phẩm Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất. Vì phẩm trước giảng về việc nên làm thế nào để kỷ niệm, giúp đỡ người qua đời, làm thế nào để siêu độ họ, có lợi ích chân thật cho người mất, bất luận họ đọa lạc vào cõi nào cũng có lợi ích. Cho dù sanh đến cõi trời, cõi người hưởng phước, sự siêu bạt này cũng có thể tăng thêm phước báo của họ, trong ác đạo có thể giúp họ siêu sanh. Từ địa ngục có thể siêu sanh đến cõi naga quý, lợi ích này đã rất lớn rồi, nếu có thể siêu sanh đến cõi người, cõi trời, thì phước đức đó càng lớn. Thế nên quan hệ giữa các vua Diêm La và chuyện này rất mật thiết, họ nghe xong vô cùng cảm động, đến tán thán. “*Thiết Vi sơn nội*” phía trước đã nói, đây là nơi người thế gian chúng ta nói chỗ của Âm Tào Địa Phủ. Núi Thiết Vi thực sự là ở đâu, con người chúng ta chẳng nhìn thấy, những chỗ Thiết Vi, Tu Di, biển lớn nói trong kinh đều là nơi mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy.

Vừa nghe hình như không thể nghĩ bàn, trên thực tế khoa học gia ngày nay đã chứng minh cho chúng ta, đây là vì thời gian, không gian khác nhau. Không gian chúng ta đang cư trú hiện nay gọi là không gian ba chiều. Khoa học gia đã phát hiện không gian bốn chiều, nhưng phần đông chúng ta vẫn không cảm nhận, tiếp xúc được. Còn những không gian có duy thứ cao hơn thì chẳng phải là chỗ phạm phu chúng ta có thể hiểu được. Thế nên trạng huống trong lục đạo chính là thời gian, không gian khác nhau [mà thôi].

Ở đây có “*vô lượng quý vương*”, những quý vương này đều dưới quyền cai quản của vua Diêm La. Họ đều đến cung trời Đao Lợi, “*lai đáo Phật sở*”, đây là cùng Địa Tạng Bồ Tát đến để tham dự pháp hội này. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong hội ở cung trời Đao Lợi này, đây là hội cuối cùng, pháp hội cuối cùng trước khi Ngài nhập niết bàn. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, pháp hội lần thứ nhất là ở Bồ Đề Trường, trong thiên định, tức là pháp hội Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm được giảng trong định, phạm phu chúng ta chỉ thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cây Bồ Đề tĩnh tọa, chẳng biết Ngài ở nơi đó khai diễn pháp hội lớn, trang nghiêm như vậy. Hội cuối cùng ở cung trời Đao Lợi, hội này cũng thù thắng vô cùng, trạng huống thù thắng nói thật ra chẳng thua hội kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy trong phẩm tựa mười phương hết thấy chư Phật Như Lai đều đến tham dự; bạn nghĩ xem hội này lớn biết mấy, đây cũng là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Họ đến chỗ của Phật. Sau đây nêu lên danh xưng của các vị quý vương, tổng cộng nêu lên ba mươi bốn vị:

Sở vị: Ác Độc Quỷ Vương, Đa Ác Quỷ Vương, Đại Tranh Quỷ Vương, Bạch Hồ Quỷ Vương, Huyết Hồ Quỷ Vương, Xích Hồ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương, Phi Thân Quỷ Vương, Diễm Quang Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương, Thiên Nhân Quỷ Vương, Đạm Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch Quỷ Vương, Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương, Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, Chủ Mỹ Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.

所謂惡毒鬼王。多惡鬼王。大諍鬼王。白虎鬼王。血

虎鬼王。赤虎鬼王。散殃鬼王。飛身鬼王。電光鬼王。狼牙鬼王。千眼鬼王。噉獸鬼王。負石鬼王。主耗鬼王。主禍鬼王。主食鬼王。主財鬼王。主畜鬼王。主禽鬼王。主獸鬼王。主魅鬼王。主產鬼王。主命鬼王。主疾鬼王。主險鬼王。三目鬼王。四目鬼王。五目鬼王。祁利失王。大祁利失王。祁利叉王。大祁利叉王。阿那吒王。大阿那吒王。

(Đó là: *Ác Độc Quỷ Vương, Đa Ác Quỷ Vương, Đại Tranh Quỷ Vương, Bạch Hồ Quỷ Vương, Huyết Hồ Quỷ Vương, Xích Hồ Quỷ Vương, Tán Ương Quỷ Vương, Phi Thân Quỷ Vương, Điện Quang Quỷ Vương, Lang Nha Quỷ Vương, Thiên Nhân Quỷ Vương, Đam Thú Quỷ Vương, Phụ Thạch Quỷ Vương, Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương, Chủ Thực Quỷ Vương, Chủ Tài Quỷ Vương, Chủ Súc Quỷ Vương, Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, Chủ Mỵ Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.*)

Tổng cộng nêu ra ba mươi bốn vị, đây chỉ là nói sơ lược. Ba mươi bốn quỷ vương này, chư vị phải biết đó là ba mươi bốn loại, số lượng trong mỗi loại chẳng biết là bao nhiêu. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy những tạp thần chúng vậy, số lượng trong mỗi loại trong kinh Hoa Nghiêm đều nói vô lượng, ở đây cũng vậy. Trong các loại quỷ vương, đặt *Ác Độc Quỷ Vương* đầu tiên, trong chú giải cũng nói rất rõ ràng “*Ác Độc là thủ lãnh của các quỷ vương nên được đặt đầu tiên*”, đây là thủ lãnh của hết tất cả quỷ vương. Ý nghĩa tượng trưng ở đây là “*thập ác tam độc, vừa ác vừa độc*”, danh xưng được lập từ đây. Những vị này có thể tham dự pháp hội của đức Phật nhất định chẳng phải thật là ngạ quỷ đạo, thực sự chúng sanh trong cõi ngạ quỷ chẳng có phước đức lớn như vậy để tham dự pháp hội nơi cung trời Đao Lợi. Những vị này giống như các vị trong hội kinh Hoa Nghiêm, đều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ ứng hóa, như câu “*Nên dùng thân quỷ thân để độ được thì hiện thân quỷ thân để độ*”. Phương pháp độ chúng sanh cũng chẳng giống nhau, nên dùng phương pháp ác độc để độ

thì Ngài sẽ dùng phương pháp ác độc. Thế nên đức Phật giáo hóa chúng sanh có hai môn: Chiết phục và nhiếp thọ; thật ra người thế gian chúng ta thường nói thi ân và ra oai, cũng cùng một đạo lý, hoàn toàn phải coi căn tánh của chúng sanh. Chúng ta không thể dùng phương pháp giáo hóa sai lầm, lúc cần dùng oai thì phải dùng oai, lúc nên dùng lòng từ nhiếp thọ thì phải dùng lòng từ. Trong kinh Phật gọi là “ái ngữ”, ái ngữ không nhất định phải là lời nói dễ nghe, mà là gì? Thực sự là lời nói thương mến bảo hộ chúng sanh, khi bạn trách móc, dạy dỗ, chửi mắng, bạn thực sự thương mến bảo hộ, bạn trừng phạt kẻ ấy cũng là thương mến bảo hộ kẻ ấy. Lục đạo chúng sanh tạo tác những tội nghiệp này, làm sao mới tiêu trừ được? Phải dùng những phương pháp ác độc này để tiêu trừ nghiệp chướng của họ, Bồ Tát thị hiện trong cõi quỷ, cõi địa ngục cũng là đại từ đại bi, giúp đỡ những chúng sanh tạo nghiệp này nhanh chóng tiêu trừ nghiệp chướng.

Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên nói rất rõ ràng, Ngài nói ở hàng cuối: “*Những vị quỷ vương đó đều là những Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đại quyền ứng hóa, dùng ác công phá ác, dùng độc đối trị độc*”. Đại sư Thiên Thai giảng kinh Pháp Hoa, giảng đến tánh ác và tu ác; pháp sư Thanh Liên là học giả Thiên Thai nên ở trong chú giải Ngài dùng giáo nghĩa Thiên Thai rất nhiều; đây tức là dùng độc công phá độc, dùng phương pháp này. Giáo học nhà Nho nói với chúng ta một người thầy tốt, người thầy dạy dỗ học sinh khéo léo nhất định phải hiểu cơ hội giáo dục, trong Phật pháp gọi là khế cơ, khế cơ nhất định phải nhận biết [thời] cơ, phải vận dụng khéo léo thời cơ này. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy người học chân chánh chỉ thấy có một mình ta là học trò thôi, ngoài chính mình ra chẳng có ai không phải là thiện tri thức, chẳng có ai không phải là Phật, Bồ Tát cả. Nhà Nho dạy người ta “Trong ba người cùng đi, phải có một người là thầy mình”, ba người này: Một là mình, thứ hai là người nói thiện, thứ ba là người nói ác. Ác Độc quỷ vương ở đây đại biểu cho người ác, họ đều là thầy của mình. Sự thị hiện của họ làm cho chúng ta hiểu về thiện ác, làm cho chúng ta biết dứt ác, tu thiện, hiểu rõ thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, làm mọi thứ thị hiện để giáo hóa chúng sanh. Thế nên trong năm mươi ba lần tham vấn, chúng ta thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hỏa Vương rất rõ ràng, đặc biệt là phương pháp dạy dỗ chúng sanh của Cam Lộ Hỏa Vương, đó chính là [phương pháp] ác độc.

Vị thứ hai là Đa Ác Quỷ Vương đích thật là như vậy, nhưng tâm địa vô cùng từ bi. Dùng phương pháp [ác độc] để chiết phục chúng sanh,

làm cho họ quay đầu hướng thiện. Căn tánh chúng sanh chẳng tương đồng, thủ đoạn giáo hóa của Bồ Tát chẳng giống nhau. Từ trong đó chúng ta giác ngộ, tỉnh ngộ thì đó là đại thiện tri thức. Do đó trong hết thấy cảnh duyên, chúng ta dùng tâm chân thành tiếp xúc, dùng tâm cung kính tiếp xúc, tổ Ấn Quang dạy “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Họ thị hiện như thế nào, chúng ta học tập như thế nào? Trong ấy đạt được đại lợi ích, trong ấy sanh trí huệ chân thật.

Thứ ba Đại Tranh Quỷ Vương, Tranh tức là đấu tranh. Thế Tôn nói với chúng ta, trong thời đại hiện nay, năm lần năm trăm năm sau [khi đức Phật nhập niết bàn] là thời đấu tranh kiên cố, bất luận là y theo sự tính toán của người Trung Quốc hoặc của người Tây phương, đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay đã hơn năm lần năm trăm năm. Năm lần năm trăm năm tức là hai ngàn năm trăm năm, bất luận là dùng cách tính nào, thời đại hiện nay đều là thời đại đấu tranh kiên cố. Nếu bạn hỏi có đạo tràng nào không đấu tranh, đó thật là rất kỳ lạ, vậy thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải nói sai rồi sao? Do đó chúng ta thấy trong thế gian hiện nay đấu tranh, trong cửa Phật cũng đấu tranh, chẳng có lúc nào, chỗ nào không có đấu tranh. Có bao nhiêu người từ trong sự đấu tranh có thể giác ngộ, tỉnh ngộ, thực sự giác ngộ thì sẽ tu nhẫn nhịn, họ có thể tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, có thể thành tựu Thiên Định Ba La Mật. Đấu tranh đến cuối cùng thì mọi người tỉnh ngộ trở lại, đấu tranh chẳng phải là biện pháp, đấu tranh quá khổ. Nhưng nếu không trải qua sự đấu tranh đau khổ như vậy thì họ sẽ chẳng giác ngộ, khi bạn nói Phật pháp, thiện pháp với họ, họ sẽ chẳng nghe được. Những người này, những chuyện này chúng ta đều đích thân thể nghiệm rồi, không trải qua những giai đoạn này không được, [phải trải qua] thì họ mới quay về. Do đó Phật, Bồ Tát bèn thị hiện cảnh giới này, làm cho bạn ném hết sự khổ thì bạn mới quay đầu trở lại được.

Ba vị thứ tư, năm, sáu này Bạch Hổ, Huyết Hổ, Xích Hổ Quỷ Vương, ba loại này chúng ta đều gọi là lão hổ, quỷ vương có đầu hổ thân người. Hổ là mãnh thú, đó là “mãnh mà có oai, mạn mà nhiều bạo lực”, kiêu mạn, bạo lực. Phần đông các quỷ vương đều ở trong cõi người tu hành có phước báo, càng là quỷ vương lớn thì phước báo càng lớn. Tại sao tu phước lớn mà lại rơi vào cõi quỷ? Trong kinh luận đức Phật dạy chúng ta về nghiệp nhân quả báo của mười pháp giới, [sanh vào] cõi quỷ là vì tâm tham, cõi địa ngục là vì tâm sân giận, ngạo mạn là một loại sân khuê. Cho nên khi bạn tu phước báo to lớn, nếu không đoạn dứt tham và

sân giận thì quả báo tương lai sẽ làm quỷ vương. Quỷ vương của cõi ngạ quỷ, của cõi địa ngục, sẽ sanh làm những vị này.

Thứ bảy Tán Ương Quỷ Vương, Ương tức là tai ương, người hiện đại chúng ta gọi là các loại ôn dịch. Người thế gian tạo ra tội nghiệp cực nặng, quỷ thần nơi đó trước hết tạo ra rất nhiều tai biến, những việc này đều là cảm ứng. Họ khởi tâm động niệm chẳng cảm ứng đến thiên thần, cảm ứng đến Phật, Bồ Tát, mà cảm ứng đến yêu ma quỷ quái, bạn coi như vậy thì làm sao được! Nếu nói cảm ứng đạo giao với thiên thần thì đó là thập thiện nghiệp đạo, tứ vô lượng tâm. Trong buổi giảng chúng ta dùng phương pháp khoa học hiện đại để nói, những làn sóng tư tưởng khi chúng ta khởi tâm động niệm còn nhanh hơn làn sóng điện; sóng điện, sóng ánh sáng chẳng thể sánh bằng làn sóng tư tưởng của chúng ta. Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm này vừa khởi dậy thì liền biến trọn hư không pháp giới; nói thật ra tốc độ của sóng điện và sóng ánh sáng còn rất có hạn, một giây chỉ đi được ba mươi vạn kilo mét, chẳng nhanh lắm. Còn một niệm của chúng ta vừa khởi lên, trong sát-na liền biến trọn pháp giới, nên mới có thể khởi cảm ứng đạo giao cùng hết thảy chúng sanh. Chúng ta khởi lên một niệm gì? Khởi lên một niệm tham-sân-si-mạn, tự tư, tự lợi, hại người lợi mình. Một niệm này cảm ứng đến ai? Cảm ứng đến ngạ quỷ, địa ngục, một niệm này vừa khởi lên thì những quỷ thần này liền đến. Họ đến chẳng đem đến chuyện tốt cho bạn, mà đem đến tai nạn vô cùng đáng sợ.

Chúng ta coi tên của những quỷ vương này có thể hiểu được, những tai biến trên thế gian hiện nay của chúng ta, những hiện tượng chẳng bình thường, tại sao trước kia chẳng có? Những gì chúng ta thấy trong lịch sử, người đời trước khởi tâm động niệm đều nhân từ, đôn hậu, tuy cũng có những người có tâm hại người lợi mình nhưng chỉ là số ít trong xã hội, phần lớn người ta đều có tâm nhân từ, đôn hậu, đều an phận mình. Nói cách khác cảm ứng với thiên thần thì nhiều, cảm ứng với quỷ thần thì ít. Thế nên hiện tượng đó là quốc thái dân an, xã hội an định, nhân dân đều có thể an cư lạc nghiệp.

Tâm người thời nay khác với thời xưa, tâm người thời đại này nhiều ác niệm, cảm ứng với quỷ thần nhiều, cảm ứng với thiên thần ít, quá ít, đây là nguyên nhân chư Phật, Bồ Tát không thể cứu vớt, đều quy về những nghiệp chúng ta đã tạo. Đức Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, chúng ta hiểu được đạo lý này, trong thời đại này chúng ta hiểu rõ, chúng ta rành rẽ thì nhất định phải đoạn dứt ác, phải tu thiện, không thể nhìn thấy người ta tạo ác [rồi nói] hình như chẳng có quả báo. Nếu

bạn rất bình tĩnh, lắng lòng quan sát thì bạn sẽ cảm thấy quả báo vô cùng dễ sợ. Không những quả báo đáng sợ, hoa báo cũng đáng sợ. Cho nên Tán Ương Quỷ Vương cảnh tỉnh chúng ta, cảnh cáo, cảnh giác chúng ta, hiện tượng này tức là các loại tai biến. Phàm hết thấy những hiện tượng không bình thường, trong bản chú giải có nêu Đông Nhạc Kinh, Đông Nhạc Kinh là kinh của Đạo Giáo, nói: “Chúng sanh trong thế gian chẳng tin nhân duyên thiện ác quả báo, chẳng kính thiên địa, chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, hiếp đáp thần lý, lưng quay ra trước, mặt quay ra sau, miệng nói có nhưng tâm không”, tạo những nghiệp này. Đây chính là hiện tượng phổ biến trong xã hội hiện nay. Do đó những quỷ vương này hoành hành chẳng ai ngăn cản, họ cảm ứng với nghiệp lực của những chúng sanh nói trên.

Phi Thân Quỷ Vương đây là một loại phi hành Dạ Xoa. Điện Quang Quỷ Vương mắt giống như điện chớp, hình dáng vô cùng hung ác, vừa nhìn thấy liền sợ hãi. Lang Nha Quỷ Vương răng của họ giống như chó sói vậy. Thiên Nhân Quỷ Vương trong chú giải pháp sư Thanh Liên giải thích rất thú vị: Quán Thế Âm Bồ Tát thiên thủ thiên nhãn, thiên nhãn của Ngài ở trên tay, còn thiên nhãn của quỷ vương này không biết ở đâu? Cũng không nhất định là có thiên nhãn. Giống như thiên thủ thiên nhãn của Quán Thế Âm Bồ Tát là tiêu biểu pháp, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Nhân quang của Ngài vô cùng bén nhạy, vật cực kỳ nhỏ bé Ngài cũng có thể quán sát rõ ràng, cho nên gọi là thiên nhãn. Đạm Thú Quỷ Vương chuyên môn ăn những động vật nhỏ, [giống như câu nói kẻ] mạnh ăn hiếp yếu, chúng ta thấy sư tử, hổ báo đều thuộc loại này. Những quỷ vương này thị hiện trên thế gian ắt cũng dùng thân của sư tử, hổ báo, chuyên môn ăn những loài súc sanh, nó phải thọ các nghiệp báo này. Những súc sanh này trong đời quá khứ cũng tạo ác nghiệp trong cõi người nên mới đọa vào loài súc sanh, trong cõi súc sanh chúng còn nghiệp dư, phải chịu quỷ vương sát hại; những quỷ vương này hại chúng, đây cũng là quả báo của chúng. Kinh Phật nói về chúng sanh trong lục đạo, chịu tam đồ khổ báo; tam đồ, súc sanh tức là huyết đồ. Súc sanh rất ít khi chết tốt lành, đều là ăn nuốt lẫn nhau, đều là đổ máu mà chết, cho nên “Huyết đồ” là súc sanh. “Đao đồ” là ngạ quỷ, đao là thí dụ, giống như có người cầm dao lúc nào cũng muốn giết họ, họ rất sợ hãi; quỷ sợ hãi, sống trong sự lo sợ, thân tâm chẳng yên ổn, đây là trạng huống của phần lớn cõi ngạ quỷ. Địa ngục gọi là “Hỏa đồ”, địa ngục Hàn Băng cũng là một màn lửa, địa ngục chẳng xa lìa lửa, đó gọi là Tam Đồ.

Phụ Thạch Quỷ Vương tức là những quỷ vác gạch, vác cát, lấp sông, lấp biển. Quỷ vương chuyên môn bắt những tiểu quỷ này, dùng những tiểu quỷ này để lấp sông lấp biển, đặc biệt là những lúc nước sông tràn ngập, lụt lội, đê gàn bị vỡ, những quỷ vương này bèn bắt những tiểu quỷ lấp những lỗ vỡ trên đê. Đương nhiên họ tìm được đều là những kẻ tạo nghiệp báo này, nếu bạn chẳng tạo nghiệp này thì bạn chẳng nhìn thấy những quỷ vương này, cũng chẳng gặp họ. Phàm những gì bạn gặp thì đó là nghiệp hoặc của bạn. Đừng nói là gặp, nếu chẳng có nghiệp này thì ngay cả nằm mộng bạn cũng chẳng thấy. Nhưng dưới một trạng huống nào đó bạn có thể nhìn thấy, [ví như] trong định, trong định có thể thấy thì đó chẳng phải là nghiệp lực. Nếu chẳng phải là trong định nhìn thấy những quỷ thần này thì nhất định có liên quan đến nghiệp lực của mình.

Thứ mười bốn, mười lăm Chủ Hao Quỷ Vương, Chủ Họa Quỷ Vương hai loại này khá gần gũi. Hao nghĩa là tổn hao, tổn hao của cải. Họa là tai họa. Trong chú giải có nêu vài câu trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, những câu này đều là thật. “*Thiên địa có Ty Quá thần*” (thần cai quản việc lỗi lầm), Ty là cai quản, điều tra, ghi chép, đích thật là có việc này. Trong đó có thiên thần, có quỷ thần, địa tức là nói quỷ thần; thiên thần, quỷ thần thường đến nhân gian điều tra, quan sát. “*Y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán*” (Dựa theo con người phạm tội nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng người ấy); toán tức là số, thọ mạng là số, phước lộc bạn hưởng trong đời cũng là số, do đó khi bạn thực sự hiểu rõ, thông suốt thì đích thật như sách đã nói “*Một miếng ăn, miếng uống đều đã định sẵn*”. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói rất thấu đáo, có Lý có Sự, những sự nhân quả báo ứng nói trong Liễu Phàm Tứ Huấn còn rõ ràng hơn Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chỉ nói về một số điều mục, phân tích đạo lý còn Liễu Phàm Tứ Huấn nói rõ ràng hơn, bạn có thể coi cả hai rồi so sánh. Chúng ta sẽ hiểu trong đời này, người thế gian nói bạn có bao nhiêu của cải đều đã định sẵn trong vận mạng của bạn; nếu trong vận mạng chẳng có thì dù bạn dùng hết mọi cách cũng chẳng đạt được; những gì trong mạng có thì bạn không cần phải mong cầu, đúng lúc thì nó sẽ tự nhiên mang đến. Thế nên người xưa nói “quân tử vui làm người quân tử, tiểu nhân oan uổng làm người tiểu nhân”, quân tử hiểu đạo lý này nên chẳng mong cầu gì cả. Trong mạng có sẵn thì một phần cũng chẳng thiếu, hà tất phải mong cầu?

Ông Viên Liễu Phàm được thiền sư Vân Cốc khai thị một phen

xong, nên ông đã giác ngộ, buông bỏ hết thảy, mỗi ngày tĩnh tọa, dưỡng thân tâm của mình, chẳng có một vọng niệm. Thiền sư Vân Cốc rất khâm phục ông, ông ngồi suốt ba ngày ba đêm trong thiền đường chẳng có một vọng niệm. Thiền sư khen ngợi ông, nói công phu của ông rất khá. Ông Liễu Phàm nói lý do ông không khởi vọng niệm vì ông biết khởi vọng niệm chẳng làm được gì, chẳng ích gì, nên ông không khởi vọng niệm nữa. Vận mạng của ông đã được Không tiên sinh đoán chẳng sai mấy may, mỗi năm đi thi, thi đậu hạng mấy đều đoán trúng, mỗi năm được bao nhiêu tiền lương cũng đoán không sai, thế nên ông tin tưởng [vận mạng an bày] chẳng khởi vọng tưởng nữa. Sau khi nói rõ nguyên nhân, thiền sư Vân Cốc cười và nói: “Tôi cứ tưởng ông là thánh nhân, nhưng ông thật ra vẫn là phàm phu”, đúng là một phàm phu tiêu chuẩn. Sau đó thiền sư Vân Cốc dạy ông [phương pháp] sửa đổi vận mạng, mỗi một miếng ăn, miếng uống của ông đều do đời trước định sẵn. Làm thế nào định? Đều do chính mình tạo ra, ông đã học được đạo lý này nơi thiền sư Vân Cốc.

Của cải giàu có trong mạng của bạn từ đâu đến? Là từ bố thí tài vật mà có. Đời quá khứ bố thí tài vật nhiều thì đời này bạn được của cải rất nhiều, nếu bạn bố thí ít thì bạn được ít. Cho dù trong đời này dùng những thủ đoạn không chính đáng để đạt được thì cũng là những gì có sẵn trong vận mạng của bạn. Nếu trong mạng bạn chẳng có thì dùng thủ đoạn gì bạn cũng chẳng đạt được, vậy thì bạn cưỡng cầu làm chi? Dùng thủ đoạn không chánh đáng để hiện nay phát tài, thí dụ của cải trong mạng của bạn có thể dùng tám mươi năm, bạn có tám mươi năm mạng lộc, khi bạn dùng thủ đoạn không chính đáng liền phát tài tức khắc, đây là hoạnh tài, thí dụ khi bạn bốn mươi tuổi thì đạt được hết những của cải trong bốn mươi năm sau của bạn, phía sau chẳng còn nữa. Nếu bạn đạt được như vậy, khi hưởng dùng hết thì thọ mạng của bạn cũng sẽ hết luôn. Đây là như ngạn ngữ có nói “lộc tận người mất”. Bạn vốn còn thọ mạng, tuổi thọ vẫn còn nhưng lộc đã hết, bạn đã hưởng hết lộc thì phước của bạn cũng hết, đây là một loại. Còn có một loại người khác, họ rất tiếc phước, cũng chịu tu phước, khi thọ mạng của họ đã hết, thọ mạng hết nhưng phước của họ vẫn còn dư, trong trường hợp này thì họ sẽ kéo dài tuổi thọ. Thí dụ nói họ có phước lộc sáu mươi năm, nhưng trong sáu mươi năm này họ chẳng hưởng hết, vẫn còn phước dư nên tuổi thọ của họ có thể sẽ kéo dài mười năm, hai mươi năm, hưởng hết họ mới ra đi. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu những chân tướng sự thật này.

Do đó nếu bạn muốn giàu có thì phải tu bố thí tài vật, càng bố thí thì càng được nhiều; nếu bạn muốn thông minh trí huệ thì phải tu bố thí pháp; nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì phải tu bố thí vô úy. Quả báo bạn muốn có, quả ắt phải có nhân, nếu không tu nhân thì làm sao có quả báo? Do đó người thế gian chẳng hiểu đạo lý này, tạo hết thảy tội nghiệp, cướp đoạt tài sản của người khác làm của mình, thủ đoạn phương pháp cướp đoạt nhiều vô lượng vô biên, đều làm tổn người lợi mình, cứ cho rằng mình thông minh, tài giỏi, thật ra thì hoàn toàn tính sai cả! Đâu biết rằng thiên địa quỷ thần nhìn thấy rõ ràng. Làm ác thì ắt giảm phước, tổn thọ, đây chính là những vị Chủ Hao, Chủ Họa quỷ thần. Đây tức là như đoạn sau có nói: *“Dựa theo con người phạm tội nặng hay nhẹ mà định đoạt số mạng người ấy. Số mạng bị kém đi thì nghèo cùng, hao tổn, gặp nhiều chuyện lo lắng, hoạn nạn, ai cũng ghét bỏ, mắc phải tai ương tù tội, sự vui sướng, tốt lành tránh xa, thường gặp vận xấu”*¹³. Những chuyện nói trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chính là những chuyện này.

Vị thứ mười sáu Chủ Thực Quỷ Vương, tập tục trong dân gian gọi là Thần Ngũ Cốc, hay là phần nhiều gọi là Táo Thần (ông Táo, thần bếp) chính là vị này, chuyên môn cai quản việc ăn uống trong dân gian, ông chuyên cai quản việc này. Cũng thuộc về những gì mà phần đông chúng ta gọi là phước báo, phước báo này nặng về việc ăn uống, đây là việc trong đời sống hằng ngày bất cứ người nào cũng chẳng thiếu. Sự ăn uống trong nhà Phật có lễ tiết. Trước khi ăn phải dùng tâm thanh tịnh, cung kính để cúng dường, đây là sự chí kính đối với loại quỷ thần, hy vọng họ có thể gia trì, bảo hộ. Nếu chúng ta ăn uống chẳng điều độ, chẳng biết lễ tiết thì những vị Chủ Thực Thần này sẽ chẳng hoan hỷ. Nếu lại chà đạp lương thực thì tội lỗi này rất nặng. Phải biết trên thế gian này có rất nhiều địa phương bị đói khát, chúng ta có đồ ăn uống, có nghĩ đến những người bị đói khát hay không? Nếu mỗi khi ăn uống đều có thể nghĩ đến thì đó là tâm từ bi tỏ lộ, đây tức là tích lũy công đức. Có tâm niệm này rồi, khi gặp những tai nạn này thì bạn nhất định sẽ cứu giúp, giúp đỡ, đừng coi thường chuyện này. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều nói với chúng ta, dạy chúng ta phải ngăn chặn sai lầm ngay từ đầu mới có thể tránh khỏi hết thảy tai họa. “Vi tiêm”, vi là nhỏ nhiệm, tiêm nghĩa là chậm chạp, những việc nhỏ này mà bạn chẳng phòng bị thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn. Cho nên phải giữ tiểu lễ, phải phòng

¹³ Y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ác chi, hình họa tùy chi, cát khánh tị chi, ác tinh tai chi.

ngừa những lỗi nhỏ, nếu không phòng ngừa lỗi lầm nhỏ thì dần dần sẽ biến thành tai họa lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ thánh tiên hiền nói về chữ vi (tinh tế, màu nhiệm, nhỏ, ẩn dấu), vi nghĩa là khởi tâm động niệm, phải phòng ngừa từ chỗ này. Phạm những chuyện không lợi cho chúng sanh, chẳng lợi cho xã hội, thì một niệm (niệm đầu) ấy không được khởi, nếu khởi một niệm ấy thì tuyệt đối sẽ có hại cho mình. Niệm niệm đều có thể vì chúng sanh, vì xã hội thì nhất định sẽ có lợi ích.

Tuy trước mắt bạn chẳng nhìn thấy sự lợi ích này, quý thần đã nhìn thấy rất rõ ràng, đã ghi chép rất rành rẽ, tích tiểu thiện sẽ thành đại thiện, tích tiểu công thì thành đại công, tích lũy càng sâu dày, tích lũy càng nhiều thì ngay đời này sẽ thọ báo, chẳng cần đợi đến đời sau. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn chúng ta thấy, sau khi ông Viên Liễu Phàm hiểu rõ đạo lý, cả nhà đều tu tích công đức, ông được quả báo ngay hiện đời. Trong mạng ông chẳng có công danh, công danh lúc trước tức là thi đậu học vị tiến sĩ, học vị cao nhất này trong mạng ông vốn chẳng có, trong mạng ông chỉ có tú tài; sau này ông đậu cử nhân, đậu tiến sĩ đều do đời này tu được. Trong mạng chỉ sống tới năm mươi ba tuổi, ông sống đến bảy mươi mấy tuổi, ông chẳng cầu trường thọ; trong mạng chẳng có con cái, ông lại được hai người con trai ngoan. Đây đều do mạng hiện đời chuyển trở lại, ông tu tích nhiều, đây là gương tốt, mô phạm cho chúng ta. Cho nên người thế gian, thường thường người nghèo khôn còn có thể tu phước, còn vui làm phước, còn người giàu có lại sơ ý bỏ qua, chẳng biết tu phước, chúng tôi đã thấy rất nhiều. Người càng có tiền lại càng keo kiệt, càng chẳng dám xả, khi họ xài tiền thì nhất định phải có lợi cho họ, những gì chẳng đem lại lợi ích hiện tiền cho họ thì họ chẳng chịu xài, họ rất coi trọng danh lợi. Người như vậy hưởng phước hết rồi thì chẳng còn phước dư, đời sau phải chịu tai ương, trừng phạt.

Vị thứ mười bảy Chủ Tài Quý Vương, người thế gian gọi là Thần Tài. Chủ Tài Quý Vương tức là Thần Tài. Lời giải thích trong cuốn chú giải rất hay: *Trong phủ của Đông Nhạc Đại Đế có Chủ Tài Án Chủ [là người chịu trách nhiệm quản lý tài chánh]*¹⁴, Nhạc Phủ chỉ đại đế Đông Nhạc, thật ra Ngũ Nhạc là đại quý vương, địa vị của ông chỉ thấp hơn vua Diêm La, vua Diêm La giống như vua một nước. Khu vực quản lý bởi Ngũ Nhạc rất lớn, quản lý rất nhiều tỉnh, cao hơn địa vị của tỉnh trưởng. Hình như đại đế Đông Nhạc cai quản sáu, bảy tỉnh, ông có khu vực cai quản lớn như vậy. Trước kia Chương Thái Viêm đã từng làm

¹⁴ Nhạc Phủ hữu Chủ Tài Án Chủ giả.

phán quan cho đại đế Đông Nhạc, chức vị phán quan rất lớn, tương đương với chức bí thư trưởng của chúng ta, do đó đối với sự việc trong quỹ đạo ông nói với người ta rất nhiều, rất chi tiết. Dưới ông ta (tức đại đế Đông Nhạc) có vị quý vương quản trị tài chánh, trong [phủ] Đông Nhạc gọi vị ấy là Chủ Tài Án Chủ, Chủ Tài Án Chủ tức là Chủ Tài Quý Vương, người thế gian chúng ta xưng là Thần Tài, Thần Tài này có lớn, có nhỏ.

Sau đây có hai câu chúng ta phải ghi nhớ, “*có của cải mà không chịu bố thí thì quý đứng nhìn, ganh ghét*”. Bạn có tiền mà không chịu bố thí, quý cũng ghen ghét bạn, phiền phức này sẽ rất lớn! Quý sẽ thường tìm bạn, gây rắc rối cho bạn. Thái thượng cấm ngặt việc cướp đoạt tài vật của người khác¹⁵, đây là việc chúng ta đặc biệt phải chú ý đến, cướp đoạt vật của người khác, tội ấy sẽ cực nặng, cực lớn. Nếu chúng ta bình tĩnh, lắng lòng để quan sát, chẳng cần phải đợi đến quả báo đời sau, ngay đời này họ cũng sẽ chịu quả báo, ác báo, trong xã hội ngày nay có rất nhiều chuyện này. Chúng ta hãy xem cổ phiếu trên thế gian, cổ phiếu là gì? Cổ phiếu chính là cờ bạc, đều là cướp đoạt tài vật của người khác. [Có nhiều người] kiếm nhiều tiền từ việc chơi cổ phiếu, lúc cổ phiếu tuột giá thì họ liền nhảy lầu tự tử, nhà tan người mất, quả báo trước mắt. Những chuyện như vậy xảy ra rất nhiều, đây là thủ đoạn chẳng chánh đáng. Những gì họ đạt được, lúc nãy chúng ta đã nói qua đều là những gì trong mạng họ có sẵn, những gì chẳng có trong mạng thì tuyệt đối chẳng đạt được. Vật cướp đoạt người khác cũng là vật có sẵn trong mạng, giống như hưởng thụ sớm hơn mà thôi, tổn hại kẻ khác, tạo tội nghiệp. Sau khi hưởng phước báo của mình sớm hơn, cũng là tạo tội nghiệp. Thế nên chúng ta nhất định phải hiểu tài vật gì cũng có chủ của nó, những tài vật bất nghĩa dứt khoát không thể lấy, sau khi lấy xong thì nhất định sẽ bị tai nạn, chắc chắn sẽ không có lợi ích.

Phía sau có Chủ Súc Quý Vương, Súc là súc sanh, là những con vật nuôi trong nhà. Những gia súc này cũng có quý thần giám sát, chúng ta đối xử với những súc sanh này cũng phải có lễ, súc sanh thông tánh người. Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với chúng ta ở Quang Minh Sơn có nuôi chó, [người ta] thả rất nhiều chó ở đó, họ quan sát thấy những súc sanh này có linh tánh. Khi chó gặp những người ưa thích chó, thương yêu chó thì nó sẽ ngoắc đuôi và tỏ vẻ rất thân thiết. Khi chó gặp những người ăn thịt chó, hay giết chó thì từ đằng xa nó đã tru lên, tỏ vẻ

¹⁵ Nhiên thái thượng vu cấm hoành thủ nhân tài giả.

rất hung dữ đối với họ, chó có thể cảm biết được. Không những chỉ có loại súc sanh này mà thôi, hết thảy các loài chúng sanh nếu bạn không hại chúng thì chúng sẽ tuyệt chẳng bao giờ hại bạn.

Chúng ta xem truyện ký của pháp sư Ấn Quang, đó là sự thật, tuyệt chẳng có tư hào khoa trương. Sau khi pháp sư Ấn Quang bảy mươi tuổi, những loại muỗi mòng, bọ chét đều chẳng phá khuấy Ngài nữa. Căn phòng ấy đích thật thường có ruồi, muỗi, kiến, sau khi pháp sư Ấn Quang dọn đến phòng ấy trú thì những côn trùng này đều dọn nhà đi hết. Tại sao vậy? Cả đời pháp sư Ấn Quang chẳng làm tổn thương đến các động vật nhỏ. Trước kia căn phòng này đã có những loại côn trùng này, những thị giả và tín đồ của Ngài muốn dẹp, đuổi chúng đi, lão pháp sư nói: “Không cần, hãy lưu chúng ở lại đó”. Tại sao? “Vì đức hạnh của tôi không đủ, lưu chúng nó lại để cảnh sách tôi, nhắc nhở tôi”, do đó nên mọi người đều không động đến chúng. Một thời gian sau những động vật nhỏ này đều bị cảm hóa. Đây là một thí dụ rất tốt, đại sư có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được? Phải thường sanh tâm xấu hổ, phải hướng về pháp sư Ấn Quang mà học tập.

Thứ mười chín, hai mươi là Chủ Cầm Quỷ Vương, Chủ Thú Quỷ Vương, đây là nói về cầm thú, mỗi loại cầm thú đều có quỷ vương của loại ấy. Trong đó cũng có nói, đại sư Thiên Thai nói về mười hai con giáp trong Ngũ Hành¹⁶, mười hai con giáp đều là cầm thú, đều thuộc về loại này. Những quỷ vương này đều là Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ hóa thân. Thứ hai mươi một Chủ My Quỷ Vương, phần đông chúng ta gọi My là yêu quái, là thuộc loại này. Người thế gian thường nói loại chúng sanh này năm tháng lâu ngày liền biến thành yêu quái, thành yêu tinh. Ở Trung Quốc rất nhiều thần cây, những cây lâu năm, cây ngàn năm đều có những quái vật này¹⁷. Họ là gì? Trong Phật pháp chúng ta gọi là thần cây. Lâu đời rồi thì họ dần dần thông linh, họ có thể biến hóa, họ cũng tu hành, họ tu phương pháp gì thì chúng ta không biết. Trong sự tưởng tượng của chúng ta thì đại khái chắc cũng giống như nhân đạo, có rất nhiều pháp môn tu hành. Họ tu hành chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến thành những loại quỷ my này. Nếu lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ tương ứng với Phật đạo, sự khác

¹⁶ Sở dĩ nói như vậy là vì trong Dịch Học, người ta gán mỗi con giáp tương ứng với một hành, chẳng hạn Tý, Sửu thuộc Thổ, Ngọ, Mùi thuộc Thủy vân vân...

¹⁷ Trong bài giảng nào đó, Hòa Thượng có nói thật ra cây không có thần, mà do thần chấp trước, nương gá vào cây, coi đó như là cung điện của chính mình nên gọi là thần cây.

biệt giữa Phật đạo và hết thấy đạo trong thế gian là ở chỗ này. Cho nên dù họ tu hành có được thần thông, được trí huệ thì cũng chẳng thoát ra khỏi tam giới, lục đạo là vì họ chẳng thể lìa khỏi phân biệt, chấp trước.

Vị sau đó là Chủ Sản Quỷ Vương, Sản là sanh sản; ở đây nói rất rõ ràng, đón rước, giúp đỡ khi sanh sản. Loại quỷ vương này rất được dân gian tôn trọng, hình như ở thành phố Đài Bắc có một miếu của Bảo Sanh Đại Đế, chúng tôi chưa đi vào nhưng đã đi ngang qua cửa, nhìn thấy tấm biển ngạch ghi Bảo Sanh Đại Đế, là thuộc loại quỷ vương này. Hơn phân nửa những quỷ vương này là thân phận phụ nữ. Thứ hai mươi ba là Chủ Mạng Quỷ Vương, đây là trong kinh Phật nói “*Tỳ Sa Môn, chủ hộ mạng người trong bốn thiên hạ*”. Tỳ Sa Môn là Bắc Phương Thiên Vương, một vị trong tứ đại thiên vương, đây là đức Phật phó chúc cho họ phải bảo hộ mạng người trong bốn thiên hạ. Thứ hai mươi bốn là Chủ Tật Quỷ Vương, Tật là bệnh tật, phàm khi con người sanh bệnh thì vị quỷ vương này sẽ hiện ra. Nói thật ra khi sanh bệnh, người bệnh và bác sĩ đều có duyên phận với nhau. Cho nên khi sanh bệnh, quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, từ bi, thành kính thì bạn sẽ cảm được sự giúp đỡ của Chủ Tật Quỷ Vương. Khi bạn gặp thầy thuốc, thầy thuốc ra toa cho bạn, ghi những thuốc men này cho bạn, ghi phương pháp chữa trị thường đều có quỷ thần ở đó giúp đỡ. Nếu tâm địa của bạn chẳng thanh tịnh, rất nhiều vọng tưởng, đặc biệt là tư tưởng tà ác thì quỷ vương này cũng sẽ gây phiền phức cho bạn, bệnh này của bạn sẽ [làm cho bạn] rất khổ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Vị thứ hai mươi lăm là Chủ Hiểm Quỷ Vương, đây là nói về núi cao, biển lớn, những nơi nguy hiểm này là khu vực do họ cai quản. Hiện nay có nhiều người thích leo núi, cũng có nhiều người thích ra biển, đây đều là việc dễ gặp phải hiểm nạn, vô cùng nguy hiểm. Phải biết đây đều là những nơi có quỷ thần cai quản, chúng ta cũng có cơ hội đi đến những nơi này, ngày nay gọi là đi du lịch. Do đó kinh Địa Tạng nói trước khi chúng ta đi du lịch, tốt nhất là một tuần trước khi đi nên niệm kinh Địa Tạng, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát đủ một vạn biến thì chuyến đi của bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, được bình yên. Tại sao niệm kinh này, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát thì được bình yên? Quan hệ giữa những quỷ thần này với Địa Tạng Bồ Tát vô cùng mật thiết, khi bạn có thể tôn kính Địa Tạng Bồ Tát, tu học theo pháp môn Địa Tạng thì họ nhìn thấy sẽ sanh tâm hoan hỷ, lễ kính đối với bạn cho nên ở những chỗ nguy hiểm này đều có thể tránh khỏi tai nạn, hung hiểm.

Phía sau nói Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ

Mục Quỷ Vương, đây là nói dựa trên hình trạng của họ, họ có ba con mắt, có bốn mắt, năm mắt. Kỳ Lợi Thất Vương, trong bản chú giải có nói ý nghĩa danh từ này chưa được phiên dịch rõ ràng, nhưng trong kinh Kim Quang Minh có dịch là Đại Lực Thiên, cũng có khi dịch là Hỏa Thần. Đối với [ý nghĩa danh xưng của] loại quỷ thần này, có thể tham khảo trong bản chú giải ấy. Năm xưa đức Phật giảng kinh tại Ấn Độ, thời gian giảng kinh tại lưu vực sông Hằng tương đối dài, Phật nhắc đến những quỷ thần này, nói Kỳ Lợi Thất Vương ở phía bắc sông Hằng, chắc là nói đến những quỷ thần tại Ấn Độ, [Kỳ Lợi Thất] là tên chung của những thần thuộc khu vực đó, tức những vùng ở phía Nam và Bắc sông Hằng. A Na Tra Vương, người Trung Quốc chúng ta gọi là Na Tra, là [danh xưng chung] của những vị ở giữa thiên thần và quỷ thần, đại khái họ do Tứ Vương Thiên cai quản. Tứ Vương Thiên có thể gọi là thiên thần, cũng có thể gọi là quỷ thần, họ là thủ lãnh của quỷ thần, do Đạo Lợi Thiên Chủ cai quản, họ chịu sự cai quản của Đạo Lợi Thiên Chủ. Do đó nói thật ra, Ngài cũng là Đại Quỷ Vương, Tứ Thiên Vương là thủ lãnh của các quỷ vương. Xem tiếp đoạn kinh sau:

Như thị đẳng đại quỷ vương, các các dữ bách thiên chư tiểu quỷ vương, tận cư Diêm Phù Đề, các hữu sở chấp các hữu sở chủ.

如是等大鬼王。各各與百千諸小鬼王。盡居閻浮提。各有所執各有所主。

(Những vị Đại Quỷ Vương như thế, mỗi vị cùng với trăm ngàn tiểu quỷ vương, toàn cư ngụ ở cõi Diêm Phù Đề, ai nấy đều có chức trách, đều có phân chủ trị riêng.)

Đây là nói về tổ chức của xã hội trong cõi quỷ, tình trạng của tổ chức này tương tự với cõi người. Nói thật ra tình hình này trong lục đạo ở thế giới Sa Bà, thế giới của chư Phật ở nơi khác đại khái đều giống nhau, đó là vì người có cùng một tâm, tâm có cùng một lý, xét từ kết cấu thì đại khái đều giống nhau. Mỗi vị quỷ vương này đều có chức trách riêng của họ, “các hữu sở chấp” tức là sự cai quản, chức trách của họ, “sở chủ” tức là phạm vi cai quản của họ, những sự vật do họ cai quản.

Thị chư quỷ vương dữ Diêm La thiên tử, thừa Phật oai thần cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lực, câu nghệ Đạo Lợi tại nhất diện lập.

是諸鬼王與閻羅天子。承佛威神及地藏菩薩摩訶薩力

◦ 俱詣忉利在一面立 ◦

(Các Quý Vương đó cùng với Diêm La thiên tử nương oai thần của đức Phật và oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát cùng đến cung trời Đao Lợi và đứng qua một phía.)

Đoạn này nói rõ họ làm sao có thể tham gia pháp hội ở cung trời Đao Lợi. Đây là nhờ oai thần của Phật gia trì, Địa Tạng Bồ Tát giáo huấn lúc thường ngày, vì duyên có này nên họ mới cùng với Địa Tạng Bồ Tát đến cung trời Đao Lợi để tham gia pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong pháp hội “*nhất diện lập*”, trong pháp hội có chỗ ngồi của họ. Đây là giới thiệu nhân vật, đoạn sau đây nói về các hoạt động của họ trong pháp hội:

Nhĩ thời Diêm La thiên tử hồ quy hiệp chưởng.

爾時閻羅天子胡跪合掌。

(Lúc đó Diêm La thiên tử quỳ gối chấp tay.)

Đây là chí kính.

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã đẳng kim giả dữ chư quý vương, thừa Phật oai thần cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lực, phương đắc nghệ thử Đao Lợi đại hội, diệc thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố. Ngã kim hữu tiểu nghi sự cảm vấn Thế Tôn, duy nguyện Thế Tôn từ bi tuyên thuyết”.

白佛言。世尊。我等今者與諸鬼王。承佛威神及地藏菩薩摩訶薩力。方得詣此忉利大會。亦是我等獲善利故。我今有小疑事敢問世尊。唯願世尊慈悲宣說。

(Bạch với đức Phật: “Thưa Thế Tôn, nay chúng con cùng các vị Quý Vương nương nhờ oai thần của đức Phật và oai lực của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát mới được đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là chúng con được thiện lợi vậy. Nay con có chút việc nghi ngờ, xin hỏi Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn từ bi tuyên thuyết”.)

Đây là hoạt động quan trọng của họ trong pháp hội: Đến thỉnh pháp. Ngã đẳng, phạm vi của chữ đẳng rất rộng, có thể nói tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thấy Chủ của các cõi U Minh. Trong kinh Hoa Nghiêm xưng họ là Thế Chủ thế gian chủ, Diêm La và quý vương cũng

là một loại Thế Chủ, số lượng cũng vô lượng vô biên. Pháp hội Hoa Nghiêm xứng tánh, pháp hội Địa Tạng cũng xứng tánh, trong kinh này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Dùng cách nói hiện nay thì xứng tánh nghĩa là đột phá hết thấy thời gian, không gian, những gì pháp hội này hiển thị chính là Nhất Chân pháp giới, pháp giới bình đẳng, cùng với Hoa Nghiêm không hai không khác. Được Phật lực của đức Phật gia trì, oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì nên họ mới có cơ hội tham gia pháp hội này. Phía dưới nói “*diệc thị ngã đẳng hoạch thiện lợi cố*”, khi được tham gia pháp hội này họ hoan hỷ vô cùng, họ được đại thiện, được lợi ích to lớn. Nhưng sau khi nghe xong, họ có nghi vấn, cho nên “*cảm vấn Thế Tôn*”, hy vọng Thế Tôn khai đạo cho họ, phá tan nghi hoặc của họ. Họ đến đây là để thỉnh pháp.

Phật cáo Diêm La thiên tử: “Tứ như sở vấn, ngô vị như thuyết”.

佛告閻羅天子恣汝所問吾為汝說。

(*Đức Phật bảo Diêm La thiên tử: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà nói rõ”.*)

Thế Tôn vô cùng từ bi, nói với những vua Diêm La này, quý vị có câu hỏi gì thì nêu ra, tùy ý quý vị hỏi gì thì đức Phật sẽ trả lời hết. Trong Phật pháp quan trọng nhất là phá mê sanh tín, có nghi vấn thì phải hỏi; nếu có nghi vấn mà không hỏi thì sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại trong sự tu học. Chúng ta nói tu học, chư vị phải biết tu học tức là đời sống hiện thực của chúng ta, tu hành và đời sống là chung một việc, dứt khoát không phải là hai việc. Hiện nay có một số người cứ coi tu học và đời sống thành hai việc [riêng rẽ], vậy là hoàn toàn sai lầm. Do đó trong đời sống họ không thể cải thiện, họ chẳng đạt được lợi ích, chẳng được tốt đẹp, chính là vì quan niệm sai lầm này sanh ra.

Thị thời Diêm La thiên tử chiêm lễ Thế Tôn, cập hồi thị Địa Tạng Bồ Tát.

是時閻羅天子瞻禮世尊。及迴視地藏菩薩。

(*Lúc đó, Diêm La thiên tử chiêm lễ đức Thế Tôn và ngoài nhìn Bồ Tát Địa Tạng.*)

Đây là lễ tiết, chỗ này chúng ta cũng phải học theo. Những người này là tùy tùng, cùng đi với Địa Tạng Bồ Tát đến đại hội này. Họ thỉnh giáo đức Thế Tôn, nhất định không thể quên thầy của họ, Địa Tạng Bồ

Tát là thầy của họ, cũng phải thăm thầy, chào hỏi thầy, xin thầy gia trì.

Nhi bạch Phật ngôn:

而白佛言。

(Rồi bạch Phật rằng:)

Rồi mới nói.

“Thế Tôn, ngã quán Địa Tạng Bồ Tát, tại lục đạo trung bách thiên phương tiện nhi độ tội khổ chúng sanh bất từ bì quyên, thị đại Bồ Tát hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự.

世尊我觀地藏菩薩。在六道中百千方便而度罪苦眾生不辭疲倦。是大菩薩有如是不可思議神通之事。

(“Bạch Thế Tôn, con xem xét Bồ Tát Địa Tạng ở trong sáu đường dùng trăm ngàn phương lược để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, chẳng từ mệt nhọc. Vị đại Bồ Tát này có những sự thần thông bất khả tư nghị như thế.”)

Đây là lời khen ngợi trước. Từ bi thần lực của Địa Tạng Bồ Tát, các vua Diêm La nhận biết Địa Tạng Bồ Tát rất rõ ràng, đối với từ bi, oai đức của Địa Tạng Bồ Tát đã vô cùng kính ngưỡng từ lâu. Lời nói của Ngài hoàn toàn là sự thật, Địa Tạng Bồ Tát ở trong lục đạo, đặc biệt là ở trong ba đường ác, chúng sanh ở nơi nào chịu nạn khổ nhất thì Địa Tạng Bồ Tát nhất định sẽ đến nơi đó, nhất định sẽ không bỏ rơi chúng sanh. Phương pháp giáo hóa chúng sanh của Ngài vô lượng vô biên, trong kinh này chỉ nói sơ lược, chỉ nói một nguyên tắc, cương lĩnh, chúng ta từ trong bộ kinh này lắng lòng mà tìm hiểu, đâu phải chỉ có trăm ngàn phương tiện thôi đâu? Độ hóa những chúng sanh khổ nhất này vĩnh viễn chẳng mệt mỏi, cũng giống như Phổ Hiền Bồ Tát, hết đời vị lai chẳng mệt mỏi, chẳng chán chường. Câu cuối cùng là lời tán thán Bồ Tát “hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự”.

Nhiên chư chúng sanh thoát hoạch tội báo, vị cứu chi gian hựu đạo ác đạo.

然諸眾生脫獲罪報。未久之間又墮惡道。

(Nhưng các chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, chẳng bao lâu lại đọa vào ác đạo nữa.)

Đây chính là chỗ vua Diêm La có nghi vấn, là chuyện họ không thể hiểu, nên họ nói ra. Những chúng sanh này thoát khỏi ác đạo, “*tội báo*” tức là tam ác đạo, Thoát là thoát ly, Hoạch được thoát lìa tội báo. Nhưng “*vị cứu chi gian, hựu đạo ác đạo*”, vị cứu nghĩa là rất ngắn tạm. Trong chú giải có nêu lên một thí dụ, nêu Địa Ngục Đẳng Hoạt trong địa ngục, Đẳng Hoạt là một trong tám đại địa ngục. Thọ mạng trong địa ngục này giống như thọ mạng của Tứ Đại Vương thiên, năm chục năm ở cõi người là một ngày trong địa ngục, người này lìa khỏi địa ngục rồi đến cõi người, ở cõi người lại tạo tội nghiệp, cho dù sống được một trăm tuổi, sau khi chết đi lại quay trở về địa ngục, xem lại ở địa ngục mới trải qua hai ngày; một trăm năm ở cõi người chỉ bằng hai ngày ở địa ngục, họ đi rồi tại sao qua hai ngày liền trở về? Việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Phần đông những cõi naga quý, quý vị đều biết, một ngày ở cõi quý bằng một tháng ở cõi người, người ta sống một năm thì ở cõi naga quý mới có mười hai ngày.

Cho nên họ thấy những người này tiếp nhận sự dạy dỗ của Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát khổ lòng mỗi miệng khuyên nhủ, [nếu] họ chịu giác ngộ, quay về, khi khởi lên một niệm quay về thì họ có thể thoát khỏi ác đạo, cho dù ở trong địa ngục A Tỳ cũng chẳng ngoại lệ. Chỉ cần bạn khởi một niệm hướng thiện, một niệm ấy liền siêu việt, cho nên chúng ta đừng coi thường một niệm này. Người thế gian chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ cũng là một niệm này, một niệm lúc lâm chung nếu bạn niệm A Di Đà Phật, bạn nghĩ về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì với một niệm ấy liền vãng sanh. Lúc bình thường dạy chúng ta niệm Phật là huấn luyện, là sợ lúc lâm chung quên mất một niệm ấy, một niệm đó sai lầm thì sẽ hỏng hết. [Niệm Phật lúc] bình thường ví như luyện binh, một niệm cuối cùng lúc lâm chung là giao chiến, khi bạn tắt thở, bạn sanh vào cõi nào là dựa trên một niệm lúc lâm chung này, do đó chúng ta phải coi trọng một niệm này. Làm sao mới thực sự nắm chắc để cho một niệm này không bị mất? Nhất định phải biết tu phước. Người có phước báo, phước báo chân chánh không có nghĩa là hiện giờ có của cải, có địa vị, không phải vậy, phước báo đó là giả. Thực sự có phước báo thì lúc lâm chung không bị bệnh khổ, dự biết thời giờ đã đến, biết lúc nào mình ra đi, chẳng sanh bệnh, [đầu óc] sáng suốt rõ ràng, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, vô cùng tự tại, người như vậy gọi là người có phước báo to lớn.

Tại sao nói phước báo của người đó to lớn? Vì họ vĩnh viễn thoát ly luân hồi, sẽ chẳng tạo nghiệp lục đạo nữa. Nếu họ trở lại cõi người,

trở vào lục đạo thì họ [dùng thân phận] Bồ Tát, chẳng phải phạm phu nữa. Họ đến thế gian tùy loại hóa thân, giống như những quý vương Diêm La cũng hóa thân đến, họ đến để cứu khổ cứu nạn, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn, tuyệt đối chẳng tạo nghiệp thọ báo. Như vậy gọi là có phước báo to lớn, đó là phước báo thực sự, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, rành rẽ. Thế nên [chúng ta] không nên mong cầu những phước báo hữu lậu của thế gian, chúng ta phải tu phước báo vô lậu, như vậy mới là một người thực sự có trí huệ, thực sự hiểu rõ, trong nhà Phật gọi là người chân chánh giác ngộ. Đây là hiện tượng họ nhìn thấy nên thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thật ra những chuyện này, đâu phải là họ chẳng biết, như vậy gọi là đã biết mà cứ hỏi, hỏi để đức Phật nói ra cho mọi người đều tin tưởng. Nếu Bồ Tát nói ra, quý vương nói ra, lòng tin của mọi người cũng chẳng đủ nên phải thỉnh Phật giảng nói. Do đó cách hỏi này thuộc về “*Cách hỏi để lợi lạc hữu tình*”, không phải là họ không biết, họ hỏi thay chúng sanh, chúng ta nhất định phải học việc này. Muốn Phật pháp được hoằng dương rộng rãi, muốn Phật pháp trụ lâu dài trong thế gian thì nhất định phải biết nêu câu hỏi thay cho chúng sanh.

Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát ký hữu như thị bất khả tư nghị thần lực, vân hà chúng sanh nhi bất y chỉ thiện đạo vĩnh thủ giải thoát, duy nguyện Thế Tôn vị ngã giải thuyết.

世尊。是地藏菩薩既有如是不可思議神力。云何眾生而不依止善道永取解脫。唯願世尊為我解說。

(Bạch Thế Tôn, Bồ Tát Địa Tạng đã có thần lực bất khả tư nghị như thế, có sao chúng sanh chẳng chịu nương về thiện đạo để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con.)

Đây đích thật là nghi hoặc lớn lao của chúng ta, các Ngài rất từ bi nêu câu hỏi thay chúng ta. Trí huệ, từ bi, thần thông, đạo lực của Địa Tạng Bồ Tát cùng chư Phật Như Lai chẳng khác gì, điều này chúng ta phải biết. Số học trò của Địa Tạng Bồ Tát đã thành Phật rồi không thể tính biết được, chẳng có cách chi tính nổi, vị thầy này còn trụ ở địa vị Bồ Tát, đây là từ bi đến cùng cực. Tại sao cứ trụ ở địa vị Bồ Tát, chẳng dùng địa vị của Phật để độ chúng sanh? Điểm này mọi người nhất định phải biết, Phật là sư đạo, pháp thế gian và xuất thế gian nhất định phải tôn sư trọng đạo. Cho nên “chỉ nghe nói [học trò] đến học chứ chưa bao

giờ nghe ông thầy đi dạy”, chỉ có bạn đi đến đâu cầu học, chẳng nói thầy giáo đến để dạy cho bạn, chẳng có đạo lý đó. Nói cách khác, dùng thân phận của Phật để độ chúng sanh có nhiều việc bất tiện, không thể chủ động đi giáo hóa chúng sanh, cũng không thể nói là không có người mời đức Phật bèn nói, nhất định phải có người thỉnh, nhất định phải để cho người ta tôn trọng pháp, tôn trọng học thuật thì thầy giáo mới có thể dạy. Thân phận Bồ Tát thì không giống vậy, Bồ Tát là thân phận bạn đồng học, bạn lớp đàn anh nên giống như trong kinh Vô Lượng Thọ có nói “làm người bạn không mời”, đó là Bồ Tát. Phật thì không thể, cho nên Phật phải thoái lui đến địa vị Bồ Tát thì mới có thể rộng độ chúng sanh.

Trí huệ, thần thông, đạo lực của Địa Tạng Bồ Tát đích thật chẳng khác gì với chư Như Lai, tại sao những chúng sanh này không nghe lời? Không tuân theo lời dạy của Bồ Tát “*vĩnh thủ giải thoát*”. Nói thật ra chúng ta thấy những tôn giáo khác trên thế gian, cho đến thấy Nhất Quán Đạo¹⁸, kinh điển của Nhất Quán Đạo, trong đó cũng khuyên người niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới để được giải thoát vĩnh viễn, ở trong đó cũng có khuyên người niệm Quán Thế Âm Bồ Tát hòng tiêu tai miễn nạn, tại sao người ta không chịu nghe theo? Chúng ta nói một cách chung chung là nghiệp chướng tập khí quá nặng, cũng nghĩa là tham-sân-si, vọng tưởng quá nặng, chẳng buông xuống nổi. Bên trong có phiền não tập khí [tích lũy] từ vô thủy kiếp đến nay, bên ngoài lại bị dụ dỗ bởi ngũ dục lục trần, hiện nay trong ngũ dục lục trần lại cộng thêm yêu ma quỷ quái, sức mạnh càng tăng thêm. Thế nên vừa thoát ra khỏi địa ngục sanh đến cõi người chưa được bao lâu lại bị mê hoặc, lại tạo tội nghiệp, rồi đọa lạc trở lại. Chẳng phải là Địa Tạng Bồ Tát không có năng lực này, mà vì chúng sanh không chịu nghe lời, chẳng thể y giáo phụng hành, nên mới chuốc lấy những khổ nạn này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 29 (Số 14-12-29)

¹⁸ Một giáo phái có nguồn gốc từ Trung Quốc Đại Lục, hiện nay là một giáo phái rất phát triển ở Đài Loan. Danh xưng Nhất Quán Đạo có từ năm 1886, đời Thanh Đức Tông, khởi thủy từ vùng Sơn Đông, sau đó được truyền đi nhiều nơi. Nhất Quán Đạo dung hợp năm tôn giáo: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo, và Hồi giáo. Vị thần chính được tôn thờ gọi là Minh Minh Thượng Đế. Họ thường tiếp xúc với các loại quỷ thần bằng cách phù loan. Các buổi lễ tiếp đón tín đồ mới đều được diễn ra trong vòng bí mật, họ thường bắt tín đồ không được tiết lộ những gì họ đã tuyên thệ!

Xin mở kinh, quyển trung, trang một trăm lẻ hai, bắt đầu xem từ hàng thứ hai:

Phật cáo Diêm La thiên tử: Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, kỳ tánh cương nan điều nan phục.

佛告閻羅天子。南閻浮提眾生。其性剛強難調難伏。

(Đức Phật bảo Diêm La thiên tử: Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cương cứng, khó điều khó phục.)

Đức Thế Tôn trả lời vua Diêm La, nói rõ tại sao Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa chúng sanh ở thế gian, chúng sanh tiếp nhận sự giáo hóa của Địa Tạng Bồ Tát có thể thoát ly cõi khổ, nhưng sau một thời gian rất ngắn họ lại đọa vào ác đạo; lý do là vì “*tánh tình cương cứng*”, chữ tánh ở đây là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Trong sách nhà Nho chúng ta thấy Mạnh Tử nói “tánh thiện”, Tuân Tử nói “tánh người là ác”, hai cách nói này đều là hai cực đoan nhưng cũng có đạo lý. Còn Khổng Phu Tử chẳng nói giống họ, theo Khổng Tử thì tánh người chẳng thiện, chẳng ác, cho nên kiến giải của thánh nhân đích thật chẳng giống hiền nhân, Ngài nói “tánh tương cận, tập tương viễn”, tương cận là nói mọi người đều giống nhau, chẳng thiện chẳng ác, đó là tương cận; nói thiện ác đều là nói về tập tánh, chẳng phải bản tánh, chúng ta phải hiểu rõ điểm này. Tập tánh cũng giống như trong nhà Phật nói những hạt giống của tập khí chứa đựng trong A Lại Da Thức, có cả thiện lẫn ác. Thiện cũng là ác, tại sao? Đó chẳng phải là bản tánh. Trong nhà Phật, đặc biệt là trong Đại Thừa Phật pháp nói về thiện, tiêu chuẩn của thiện là tự tánh, [những gì] trong tự tánh vốn sẵn có là thiện, cho nên chữ thiện này chẳng phải chữ thiện trong thiện-ác; chữ thiện trong thiện-ác cũng chẳng phải thiện, chúng ta phải hiểu rõ.

Nói đến chúng sanh trong lục đạo, Diêm Phù Đề có thể bao gồm lục đạo. Trong lục đạo, tại sao họ không thể thoát ra khỏi luân hồi? Tại sao không thể siêu việt tam giới? Vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta hết thấy những chúng sanh hữu tình này xả thân xong rồi thọ sanh, chúng ta gọi là đầu thai nhận quả báo, đây là đạo lý gì? Đức Phật nói tập khí nào mạnh thì lôi đi trước. Mỗi chúng sanh có đầy đủ tập khí của mười pháp giới, cho dù chúng sanh trong địa ngục cũng có hạt giống Phật, nhưng tại sao họ không thể làm Phật? Tuy họ có hạt giống Phật, sức mạnh của hạt giống này yếu ớt, sức mạnh của tham-sân-si phiền não mạnh mẽ, hạt giống nào

mạnh thì thọ báo trước, bởi vậy nên họ mới đọa ác đạo. Đức Phật nói rõ nguyên nhân, chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ thì sẽ thấy đích thật là như vậy. Chúng sanh trong lục đạo “*khó điều, khó phục*”, điều là hòa giải, hòa thuận, [việc này] thật chẳng dễ, phục là hàng phục tập khí tham-sân-si, tương đối không dễ dàng. Đây là đã nói rõ nguyên nhân.

Thị đại Bồ Tát w bách thiên kiếp đầu đầu cứu bạt.

是大菩薩於百千劫頭頭救拔。

(Đại Bồ Tát đây trong trăm ngàn kiếp đã từng cứu vớt.)

Câu “*thị đại Bồ Tát*” là chỉ Địa Tạng Bồ Tát, thật ra Địa Tạng Bồ Tát trong vô lượng kiếp qua chưa từng rời khỏi lục đạo. Lục đạo là chỗ khổ nhất của hết thảy chúng sanh, nhất là tam đồ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Địa Tạng Bồ Tát chẳng lìa khỏi những chỗ này. Ngài cũng giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng trăm ngàn ức hóa thân “*đầu đầu cứu bạt*”. Địa Tạng Bồ Tát hóa ra thân gì? Không nhất định, tùy loại hóa thân. Chúng ta trong một đời đã gặp Địa Tạng Bồ Tát chưa? Thường thường gặp Địa Tạng Bồ Tát, nhưng chúng ta không thể nhận biết. Khi chúng ta khởi một niệm ác, muốn làm một chuyện xấu, có người đến khuyên chúng ta, đến dẫn dắt chúng ta, người ấy chính là hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta đâu biết? Cho nên Địa Tạng Bồ Tát chẳng lúc nào là không có mặt, nơi nào cũng có. Ngài khuyên chúng ta, chúng ta có thể tin theo không? Chịu nghe theo không? Không nhất định, cho nên vẫn gây tạo tội nghiệp như cũ.

Chúng ta phải biết chân tướng sự thật này, hết thảy chư Phật, Bồ Tát hóa thân đều chẳng nhất định, phía trước tôi đã nêu thí dụ nói rõ cảm ứng đều thường chỉ trong vòng sát-na, chỉ trong phút chốc. Chư Phật, Bồ Tát mượn người xung quanh chúng ta, quý vị biết quỷ thần có thể nhập vào thân người ta, mọi người đều biết, [vậy thì] không lẽ Phật, Bồ Tát chẳng thể nhập vào thân người ta sao? Phật, Bồ Tát nhập vào thân người ta thì đó là hóa thân của Phật, Bồ Tát, trong khoảng vài phút đó mượn thân thể của người, hoặc của vật, cả y báo và chánh báo đều được, chỉ cần có thể xúc động bạn, làm bạn giác ngộ, làm cho bạn quay đầu, thì đó đều là Phật, Bồ Tát. Khi yêu ma quỷ quái nhập vào thân thì đều giúp bạn làm ác, họ thấy bạn làm ác thì họ vui; họ thấy bạn làm ác thì họ khen ngợi. Đó là yêu ma quỷ quái, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Cho nên chúng ta hiểu đạo lý này, biết những chân tướng sự thật này, những gì nói trong kinh Hoa Nghiêm còn sai được sao? Chỉ có một mình ta là phạm phu,

ngoài mình ra tất cả đều là chư Phật, Bồ Tát hóa thân thị hiện để độ mình, độ cho một mình tôi - một chúng sanh ương ngạnh khó giáo hóa này. Bất luận là người thiện, người ác, trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, hết thấy đều là hóa thân của chư Phật, Bồ Tát. Nếu bạn có thể quán như vậy, có thể quay đầu trở lại, thì thực sự quay đầu là bến bờ, đời này đương nhiên chúng ta có thể được độ. Câu kinh văn trong đoạn trên chính là nói về việc này.

Như thị chúng sanh tảo lịnh giải thoát.

如是眾生早令解脫。

(Những chúng sanh đó, làm cho họ sớm được giải thoát.)

Đây là kỳ vọng của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, hy vọng hết thảy chúng sanh sớm một ngày được độ. Giải thoát tức là được độ, Giải là giải trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, giải trừ phiền não tập khí của bạn; Thoát là thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly biển khổ sanh tử. Đây là kỳ vọng của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh.

Thị tội báo nhân nãi chí đọa đại ác thú, Bồ Tát dĩ phương tiện lực bạt xuất căn bản nghiệp duyên, nhi khiến ngộ túc thế chi sự.

**是罪報人乃至墮大惡趣。菩薩以方便力拔出根本業緣
。而遣悟宿世之事。**

(Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường đại ác, Bồ Tát dùng sức phương tiện nhổ sạch cội gốc nghiệp duyên, làm cho họ hiểu được các việc đời trước.)

“Tội báo nhân” là chỉ lục đạo chúng sanh. Nhìn từ mắt người giác ngộ thì trong lục đạo, người cõi trời cũng là người có tội báo. Không những lục đạo là tội báo, trong kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói những người Tiểu Thừa cũng là tội báo. Tiêu chuẩn của Ngài là kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì mới là người thực sự bình thường, chưa kiến tánh đều là tội báo. Do đó có thể biết y theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm, y theo tiêu chuẩn của kinh này, kinh này và kinh Hoa Nghiêm chẳng khác, chúng sanh trong thập pháp giới đều là tội báo. “Nãi chí đọa đại ác thú”, câu này chuyên chỉ tam đồ, trong thập pháp giới thì ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là đại ác thú. Cho nên chúng ta

mới biết đối tượng độ hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, phạm vi bao gồm cả thập pháp giới, trong thập pháp giới đều có ứng hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát. “*Bồ Tát dĩ phương tiện lực*”, phương tiện lực đã được nói ở phía trước rất nhiều, được giải thích rất rõ ràng.

“*Bạt xuất căn bản nghiệp duyên*”, Bồ Tát dùng phương pháp gì để cứu vớt chúng sanh khổ nạn? Chúng ta nhất định phải biết việc này. Bồ Tát chẳng dùng thần thông, thần thông chẳng cứu nổi chúng sanh; Bồ Tát dùng giáo học, khuyên dạy; chúng sanh tạo tội nghiệp thì họ nhất định phải thọ quả báo, Phật, Bồ Tát không thể chịu thay họ. Nếu Phật, Bồ Tát có khả năng chịu khổ báo thay hết thấy chúng sanh, Ngài đại từ đại bi thì đã thay chúng ta chịu rồi, chúng ta còn phải tu hành làm chi nữa? Chẳng cần nữa. Nhà Phật nói Lý với bạn, chẳng giống như các tôn giáo, [tôn giáo] nói bạn tin thì sẽ được cứu, nhà Phật thì không nói vậy; bạn tin Phật thì bạn cũng không được cứu; bạn tin Bồ Tát, kính Bồ Tát, lạy Bồ Tát thì bạn cũng không thể được cứu. Làm sao mới được cứu? Bạn phải quay đầu (sửa sai đổi mới) thì bạn sẽ được cứu. Phật dạy chúng ta đạo lý này; tại sao bạn bị mê hoặc? Bạn tạo tội nghiệp như thế nào? Bạn thọ khổ báo như thế nào? Đức Phật nói những chuyện này rõ ràng, rành rẽ cho bạn để bạn hiểu rõ, giác ngộ. Sau khi hiểu rõ, bạn có thể dứt hết thấy việc ác, tu hết thấy việc thiện, đó là đã được độ! Trong kinh điển chúng ta đã thấy rất nhiều, chúng sanh trong địa ngục vừa khởi một niệm sám hối, vừa sanh một tâm niệm thiện, thì họ bèn thoát khỏi địa ngục. Do đó có thể thấy cho dù tội nghiệp cực nặng, chỉ cần khởi lên một niệm thiện nhỏ thì liền phá vỡ địa ngục, bèn siêu sanh. Ở cõi người thì một niệm thiện nhỏ bé này không đủ, cõi người là cõi thiện ác lẫn lộn, một niệm thiện nhỏ này thực sự chẳng đủ. Tại sao trong địa ngục một niệm thiện nhỏ lại quý như vậy? Địa ngục là cõi thuần ác, một niệm thiện nhỏ như vậy là hy hữu phi thường, vô cùng khó được, vật gì cũng quý ở chỗ hiếm hoi, ít có. Chúng sanh trong địa ngục rất khó sanh được một niệm thiện, thực sự là chẳng dễ, đây là chỗ khác nhau giữa các pháp giới, thiện ác quả báo chẳng giống nhau.

Chúng ta từ chỗ này quan sát, Phật pháp là [phương pháp] giáo hóa, dạy dỗ chúng sanh. Chúng sanh tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật, Bồ Tát, sau khi giác ngộ thì có thể biến đổi cơ thể vật chất, có thể biến đổi hạnh nghiệp ác báo. Câu sau đây có thể nói là nội dung của giáo học Phật pháp, Phật dạy chúng sanh những gì? “*Khiến cho chúng sanh biết sự việc đời quá khứ*”, mức thấp nhất là Phật dạy chúng ta biết nhân quả ba đời, khẳng định quả báo thiện ác. Thiện nhân thì nhất định sẽ được

thiện quả, ác nhân thì nhất định sẽ bị ác báo, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, đây là nhân quả rất cạn cợt. Nhân quả sâu hơn, đây là như kinh Đại Thừa nói “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, bởi vậy chúng ta biết đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho hết thấy chúng sanh trong thập pháp giới, chẳng qua là giúp mọi người khai ngộ mà thôi. “*Khai thị ngộ nhập*”, bốn chữ này trong kinh Pháp Hoa nói rõ cương lĩnh của chư Phật Như Lai giáo hóa hết thấy chúng sanh, một câu nói bèn nói rõ ra. Khai thị có cạn sâu, rộng hẹp khác nhau, ngộ nhập cũng như vậy. Xem tiếp kinh văn:

Tự thị Diêm Phù chúng sanh kết ác tập trọng, toàn xuất toàn nhập lao tư Bồ Tát, cứu kinh kiếp số nhi tác độ thoát.

自是閻浮眾生結惡習重。旋出旋入勞斯菩薩。久經劫數而作度脫。

(Nhưng vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết ác tập nặng, vừa ra khỏi lại trở vào, làm nhọc cho Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp để độ thoát.)

“*Tự thị*” chỉ những chúng sanh trong lục đạo. Họ “*kết ác tập trọng*”, Kết nghĩa là như người thế gian chúng ta thường nói “tổng kết, quy kết”. Chẳng phải tạo ác chỉ một đời mà thôi, nhiều đời nhiều kiếp từ vô lượng kiếp tổng kết tập khí ác. Ác nói tóm lại tức là tham-sân-si tam độc, hết thấy tất cả ác nghiệp đều sanh khởi, phát triển từ ba độc này, đương nhiên sẽ phải tùy nghiệp thọ báo. Tập là tập khí, tập khí nặng vô cùng. Thế nên trong ác đạo, đây chẳng phải nói lục đạo, tam thiện đạo và tam ác đạo “*toàn xuất toàn nhập*”, xuất nghĩa là thoát lia tam ác đạo, bạn sanh vào tam thiện đạo. Ngày nay chúng ta được thân người, cõi trời, cõi người, và Tu La được kể là tam thiện đạo; địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là tam ác đạo. “*Toàn xuất*” nghĩa là thoát khỏi tam ác đạo, “*toàn nhập*” là trở về tam ác đạo, toàn nghĩa là rất nhanh. Nói thật ra sau khi đọa tam ác đạo thì thoát khỏi chẳng dễ, trong kinh nói rất rõ ràng, đạo lý này rất sâu rộng, kinh điển Đại Thừa cũng nói rất nhiều. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong tam ác đạo, chư vị nhất định phải biết, nếu chúng sanh này, chúng sanh đọa trong ác đạo chẳng đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên thì chư Phật, Bồ Tát trong ác đạo cũng chẳng làm gì được vì chúng sanh chẳng tiếp nhận, chẳng chịu nghe lời. Hiện tượng này chẳng khó hiểu, tại sao vậy? Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian chúng ta, cõi người thù thắng hơn cõi súc sanh quá nhiều, chư

Phật, Bồ Tát đau lòng, rất miệng thị hiện ở tại thế gian, bạn hãy xem những người trong thế gian này, có mấy ai chịu tin tưởng?

Phật giáo từ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu, nếu dùng cách tính của người ngoại quốc cũng hơn hai ngàn năm trăm năm, từng đời truyền trao tiếp nối. Những thiện tri thức tại gia, xuất gia, mọi người đều biết có rất nhiều vị thân phận được tiết lộ là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa tái lai. Trong lịch sử có ghi Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Thiện Đạo cũng là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Hàn Sơn, Thập Đắc chư vị đều biết chính là Văn Thù, Phổ Hiền tái lai, thời cận đại pháp sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, đây là những vị có thân phận được tiết lộ. Còn những vị không tiết lộ thân phận không biết là bao nhiêu người. Các Ngài thị hiện ở thế gian này chẳng có mấy may vì mình, hết thầy đều vì chúng sanh, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, có bao nhiêu người tin tưởng? Ngày nay nhân khẩu thế giới, báo ngày hôm qua đăng, hai ngàn năm sau người trên thế giới đã tới sáu mươi ức. Trong số sáu mươi ức người này có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Hiện nay là thời Mạt Pháp, Phật pháp cũng có giả mạo, không những phẩm vật thương mại có đồ giả, trong Phật pháp cũng có đồ giả, có mấy ai gặp được Phật pháp chân chánh? Cho dù gặp được Phật pháp chân chánh, bạn có tin được hay không? Như vậy lại loại bớt thêm rất nhiều người. Sau khi bạn tin xong, bạn có thể hiểu rõ được không? Sau khi hiểu rõ, bạn có thể y giáo phụng hành hay không? Nói cho bạn biết từng tầng, loại bớt đi từng tầng, người còn sót lại e rằng không đến một trăm người. Ở cõi người, Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh đã khó khăn như vậy, huống chi là trong ác đạo! Trong ác đạo, đức Phật giáo hóa chúng sanh không biết khó khăn hơn cõi người gấp bao nhiêu lần, việc tốt như vậy mà họ không tin tưởng thì đâu có cách chi khác? [Vi] họ chẳng chịu tiếp nhận.

Cho dù trong thời kỳ hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, triều Tùy, Đường, số cao tăng đại đức, trưởng giả cư sĩ có thể nói là rất nhiều, trong Cao Tăng Truyện, Cư Sĩ Truyện chúng ta biết được, nhưng nếu so sánh với toàn bộ số người [trên thế giới] thì cũng là quá ít. Trong lịch sử Trung Quốc có thể nói pháp duyên thù thắng nhất là Thiên Tông Lục Tổ đại sư Huệ Năng, lúc Ngài còn tại thế, số người theo học với Ngài, chúng ta thống kê đại khái chắc cũng có một vạn người, số người thường ở gần Ngài cũng có một, hai ngàn người. Nhưng thực sự thành tựu, trong Đàn Kinh có ghi số người thực sự được độ là bốn mươi ba người, còn những kẻ khác tuy tiếp nhận sự giáo huấn của Ngài, nhưng vẫn phải

“toàn xuất toàn nhập”, thực sự siêu việt lục đạo chỉ có bốn mươi ba người, do đó bạn mới biết việc này rất khó, chẳng phải dễ đâu. Lời Phật nói chẳng sai “*Tánh tình chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó điều phục*”. Chúng ta suy nghĩ cẩn kẽ, hãy nghĩ thử xem, sau đó đừng nhìn kẻ khác, chỉ nghĩ về mình, chính mình có phải cũng “*khó điều khó phục*” hay chẳng? Trong đời này chúng ta có thể được độ hay không? Do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông vô cùng quý báu, được hết thầy chư Phật tán thán, là có đạo lý vậy.

Tham Thiền nếu chẳng phải là người thượng căn thì chẳng thể khai ngộ, chẳng thể kiến tánh, nếu không kiến tánh thì vẫn phải “*toàn xuất toàn nhập*”, vẫn phải làm chuyện này; nói cách khác bạn sẽ chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bạn có thể được thiền định, người được thiền định tương đối nhiều, bạn có thể sanh lên cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, cao nhất là sanh đến trời Vô Sắc Giới. Sanh đến cõi trời Vô Sắc Giới thì cũng chẳng thể tránh khỏi quả báo trong tam đồ. Trong kinh giảng rất rõ ràng, người ở Tứ Thiên thiên, Tứ Không thiên sau khi mạng chung đều đọa địa ngục, sau khi đọa địa ngục thì thọ mạng [ở địa ngục] còn dài hơn thọ mạng ở Tứ Không thiên. Đây là lời nói trong kinh Địa Tạng, thọ mạng người ở cõi trời Phi Tướng Phi Tướng là tám vạn đại kiếp, kinh Địa Tạng nói thọ mạng trong địa ngục là vô lượng kiếp, chẳng phải tám vạn, tám vạn so với vô lượng kiếp thì chẳng thấm vào đâu. Bạn nghĩ coi chuyện này phiền phức biết mấy, chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ, chuyện này bày trước mặt đáng sợ dường nào! Đường đi trước mắt chúng ta phải chọn lựa ra sao là quyết định tại giờ phút này.

Sau đó bạn mới biết công đức của Niệm Phật Đường bao lớn, phiền não tập khí của người căn tánh trung hạ chúng ta rất nặng, chính mình đích thật không có khả năng đoạn phiền não, chẳng có khả năng hàng phục tập khí của mình, phải làm sao đây? Niệm Phật Đường là một lò đúc vàng, là một xưởng luyện thép. Khi bạn thực sự giác ngộ rồi, bước vào Niệm Phật Đường, thì thật thà niệm vài năm, niệm đến tự mình chắc chắn vắng sanh, vậy thì bạn đã đi đúng đường. So với quả báo của người đại triệt đại ngộ, mình tâm kiến tánh trong Tông Môn còn thù thắng hơn nhiều. Địa vị của người minh tâm kiến tánh trong Tông Môn là gì? Là bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo. Trong Niệm Phật Đường vắng sanh bất thoái thành Phật, đến Cực Lạc thế giới là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy thì làm sao sánh bằng! A Duy Việt Trí Bồ Tát là Thất Địa trở lên, minh tâm kiến tánh mới là Sơ Trụ, công đức lợi ích này chúng ta phải giác ngộ.

Nhưng người học Phật mà có cơ hội gặp được pháp môn Niệm Phật cũng chẳng nhiều, cho dù đã gặp được cũng chẳng làm được đúng như pháp. Chính vì nguyên nhân này nên chúng tôi khuyến khích các bạn đồng tu niệm Phật ở khắp nơi nếu có cơ duyên nên đến Cư Sĩ Lâm ở Tân Gia Ba coi thử, chúng tôi cũng chẳng dám nói rằng chúng tôi làm đúng như pháp, nhưng chúng tôi tận tâm tận lực làm, có thể giúp cho mọi người tham khảo, chúng tôi tiếp nhận đề nghị của mọi người. Nguyên vọng của mỗi người trong đạo tràng này là không ngừng cải tiến, hy vọng Niệm Phật Đường có thể làm đến tận thiện tận mỹ, đúng như lý như pháp. Do đó chúng tôi mở rộng, chẳng đóng kín, bất cứ người nào đề ra ý kiến chúng tôi đều tham khảo rất thận trọng, chỉ cần là ý kiến tốt thì chúng tôi đều tiếp nhận.

Ở đây nói “*lao tư Bồ Tát*”, Bồ Tát ở đây là chỉ Địa Tạng Bồ Tát, và cũng có thể chỉ hết thầy chư Phật, Bồ Tát. “*Cửu kinh kiếp số, nhi tác độ thoát*”, từ vô lượng kiếp đến nay, Bồ Tát chẳng nhọc chẳng chán. Trong kinh điển, Phật cũng có thí dụ, thí dụ rất hay. Tâm nhân nại của Bồ Tát độ chúng sanh cũng giống như nông phu trồng cây ăn trái vậy, mỗi ngày hái trái cây trong vườn, trái nào chín rồi thì hái trước, chưa chín thì đợi thêm vài ngày. Do đó chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh trong lục đạo, độ chúng sanh căn tánh chín muồi trước, kinh Di Đà nói “*chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy*”; khi thiện căn, phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, chín muồi hết [thì mới được độ]. Thiện căn là gì? Khi tiếp xúc đến pháp môn này có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Có thể làm theo, có thể chứng được, đây là phước đức. Tông Tịnh Độ nói chúng tức là vãng sanh. Họ chịu niệm Phật nên thực sự vãng sanh, đó là chúng quả rồi. Nhân duyên tức là gặp được chánh pháp, gặp được thiện tri thức, đồng tham đạo hữu tốt, đây là duyên phận. Đây là ví như cây trái trong vườn đã chín rồi, chín thì hái trước, chưa chín thì Phật, Bồ Tát sẽ chờ đợi. Nhưng phàm là chúng sanh căn tánh chín muồi đều chẳng phải ngẫu nhiên, đều huân tu từ vô lượng kiếp đến nay mới thành thực, cơ duyên này vô cùng khó được, vô cùng hiếm có.

Chúng ta xây dựng Niệm Phật Đường, hiện nay Niệm Phật Đường mỗi tuần niệm Phật chín mươi sáu giờ đồng hồ, mỗi ngày nghe kinh hai giờ; mỗi tuần có mười bốn giờ nghe kinh, chín mươi sáu giờ niệm Phật. Chúng tôi hy vọng Niệm Phật Đường này có thể vĩnh viễn giữ gìn lâu dài, giải hạnh tương ứng. Đồng tu vào Niệm Phật Đường đều có thể sanh tâm hoan hỷ, việc này đem lại niềm an ủi lớn lao cho chúng tôi, chúng

tôi biết đã làm đúng như pháp. Nếu không đúng như pháp thì khi vào Niệm Phật Đường không thể sanh tâm hoan hỷ. Họ niệm được hoan hỷ thì một ngày nào đó chúng tôi tin tưởng họ sẽ thành tựu. Hiện tại có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, phần đông gọi là công phu thành phiền, pháp hỷ sung mãn, họ có thể đạt đến trình độ này thì nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ. Thời gian tu học trong đời này phải đoạn dứt ngoại duyên, điểm này rất quan trọng.

Phàm người niệm Phật ở Niệm Phật Đường tương lai không thể vắng sanh, chẳng có nguyên nhân nào khác, chính là vì họ chẳng đoạn dứt ngoại duyên, trong tâm vừa niệm Phật vừa lo nghĩ những chuyện bên ngoài, đây là chướng ngại. Lúc lâm chung lại phan duyên đến cảnh giới bên ngoài, vậy thì sẽ “*thoạt ra thoạt vô*” nữa, vậy thì rất đáng tiếc. Phải tránh chướng ngại này, nhất định phải buông xuống hết thầy thân tâm, thế giới, bình thường chúng ta phải hạ công phu này, hết thầy đều phải buông xuống, đừng ôm chặt vào lòng nữa. Trong tâm chỉ có một câu “***Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật***”. Điểm này vô cùng quan trọng! Trong đời này của chúng ta, có thành tựu được hay không là quyết định ở tại chỗ này. Nhất định phải biết nếu không buông xả được ngoại duyên thì đều là chướng ngại.

Xin xem tiếp kinh văn, đây là Thế Tôn dùng thí dụ để nói:

“Thí như hữu nhân mê thất bản gia ngộ nhập hiểm đạo, kỳ hiểm đạo trung đa chư Dạ Xoa cập hổ lang sư tử, ngoan xà phúc hiết, như thị mê nhân tại hiểm đạo trung, tu du¹⁹ chỉ gian tức tao chư độc”.

譬如有人迷失本家誤入險道。其險道中多諸夜叉及虎狼師子虵蛇蝮蠍。如是迷人在險道中。須臾之間即遭諸毒

(“*Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào đường hiểm; trong con đường hiểm đó có rất nhiều quỷ Dạ-xoa, cùng cọp, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp. Người mê muội đó ở trong đường hiểm chỉ chùng giây lát là sẽ gặp các thứ độc*”.)

“*Thí như*” tức là thí dụ, nói một thí dụ như sau. “*Hữu nhân*”,

¹⁹ Tiếng Phạn là muhūrta, tiếng Pali là muhutta, dịch âm là Mâu Hô Lật Đa, nghĩa là thời gian rất ngắn, tạm thời. Câu Xá Luận quyển 12 ghi muhutta bằng 1/30 của một ngày một đêm, tương đương với 48 phút. Từ ngữ Tu Du nói đến trong kinh không nhất định là chỉ đoạn thời gian này, có khi được coi như “sát na”, nghĩa là một thời gian cực ngắn.

người này tức là chúng sanh trong lục đạo, “*mê thất bốn gia*”, bốn gia là chỉ tự tánh của chúng ta, mê mất bốn tánh. “*Ngộ nhập hiểm đạo*”, chữ ngộ có nghĩa giống như chữ ngoa (bậy, sai trái), đi lạc vào đường hiểm, hiểm đạo chỉ lục đạo luân hồi, ở đây đặc biệt chỉ tam ác đạo. Thật ra nhà Phật thường nói đường luân hồi hiểm ác, lời này nói rất có lý, tại sao vậy? Trong lục đạo đều có tà ác, từ cõi trời Sắc Giới trở lên thì đỡ hơn một chút, vì họ có công phu định lực, chúng ta thường gọi là “Định cộng Giới”²⁰, họ chẳng tạo ác. Tuy chẳng tạo ác, những hạt giống tập khí ác này từ vô lượng kiếp đến nay vẫn còn tồn tại, chẳng đoạn mất, chỉ nhờ công phu định lực nên không chế nổi hạt giống tập khí ác, chẳng phát khởi mà thôi. Một khi định lực của họ mất đi, sức mạnh của tập khí ác còn mạnh y như cũ, sẽ bộc phát ngay lập tức, thế nên họ đọa ác đạo, đọa địa ngục. Phần đông chúng ta cũng hiểu đạo lý này, càng chèn ép ý niệm ác, chèn ép là tạm thời không chế, một khi chèn ép không nổi, thì khi bộc phát sẽ rất đáng sợ! Cũng cùng một đạo lý, huống chi là ở trong tam đồ?

Cho nên chúng ta quan sát kỹ càng hiện tượng này, trạng huống hiện nay trong xã hội, mọi người đều hiểu rõ. Trong xã hội hiện nay những gì mắt chúng ta nhìn thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài chẳng phải là như trong kinh nói “*Dạ xoa, hổ, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp*” hay sao? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần có thứ nào chẳng độc? Có một loại nào chẳng hại cho pháp thân huệ mạng của mình? Khắp cả cõi đất đều [độc]. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật nói thời đại ngày nay của chúng ta “*tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”, tà sư chính là những thứ nói ở đây “*Dạ xoa, hổ, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp*”, bề ngoài bạn nhìn thấy là hình dáng con người, nhưng trong tâm tràn đầy tham-sân-si-mạn. Chúng ta sinh sống trong hoàn cảnh như vậy, đây là “*đường hiểm*”.

“*Như thị mê nhân tại hiểm đạo trung, tu du chi gian tứ tao chư độc*”, tu du là rất ngắn tạm. Xã hội hiện nay dễ sợ, sáu bảy mươi năm về trước lúc chúng tôi còn trẻ, xã hội còn tương đối thuần phác, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài ô nhiễm rất ít, bạn chẳng nhìn thấy, cũng chẳng nghe đến. Chúng tôi sanh trưởng ở miền quê, rất mộc mạc, mười một mười hai tuổi vẫn còn ngây thơ, ngây thơ tức là chưa hiểu chuyện đời, sanh sống trong đại thiên nhiên. Thời gian thơ ấu lúc đó

²⁰ Theo A Tỳ Đàm Bà Sa Luận, quyển 13 và Câu Xá Luận quyển 14, hành nhân nhập sơ thiên, nhị thiên v.v... do sức thiên định tự nhiên phát sanh giới thể có công năng phòng ngừa điều sai, ngăn dứt điều ác nên gọi là Định Cộng Giới.

thực sự hạnh phúc, chẳng hiểu chuyện đời. Ở thời đại ấy, dân gian rất chú trọng các tiểu lễ, tiểu nghĩa, còn rất chăm chút [lễ nghĩa]. Hiện nay xã hội đã biến đổi, đừng nói về lúc trước, chỉ nói xã hội sáu mươi năm trước thì đã là một trăm tám mươi độ khác hẳn với xã hội hiện nay. Hiện nay những gì sáu căn chúng ta tiếp xúc toàn là dụ dỗ. Cho nên chúng ta quan sát con nít bây giờ, mới một hai tuổi đã hiểu chuyện, hiểu chuyện nghĩa là sao? Hết ngây thơ rồi. Nó biết giả bộ, biết chiều chuộng người lớn, lòng ngây thơ trong trắng chẳng còn nữa. Nó biết quan sát nét mặt để ứng phó với người lớn, thật là dễ sợ. Nó học được từ đâu? Chính là từ truyền hình. Còn chưa biết nói thì cả ngày từ sáng đến tối hai con mắt cứ nhìn chăm chăm vào máy truyền hình, nó đều học biết hết. Do đó hiện nay cha mẹ khó dạy dỗ con cái, tại sao vậy? Chúng nó hiểu biết quá nhiều. Máy truyền hình nói thật ra chẳng tốt lành gì cả, máy truyền hình là một dụng cụ rất tốt nhưng thật đáng tiếc là nội dung trong đó rất có hại. Chúng ta phải hiểu những Lý và Sự này; trong kinh nói, đặc biệt là xã hội hiện nay, chúng ta đọc tới kinh này, từng câu từng chữ đức Phật đích thật đã nói rõ trạng huống sinh hoạt hiện nay của chúng ta. Xin xem tiếp kinh văn:

***Hữu nhất tri thức đa giải đại thuật, thiện cấm thị độc nãi cập
Dạ Xoa chư ác độc đẳng.***

有一知識多解大術。善禁是毒乃及夜叉諸惡毒等。

(Có một vị tri thức hiểu nhiều phép thuật, khéo ngăn trừ thứ độc đó, cho đến quỷ Dạ-xoa cùng các loài ác độc v.v...)

“Tri thức”, chúng ta gọi là thiện tri thức. Họ có trí huệ, có kiến thức, họ biết hết những sự hiểm ác trong hoàn cảnh này, vả lại họ có phương pháp có thể giải độc. Khi bạn gặp những thứ độc hại này, họ có phương pháp giúp bạn giải độc. “Đa giải đại thuật, thiện cấm thị độc, nãi cập Dạ Xoa chư ác độc đẳng”. “Dạ Xoa chư ác độc đẳng” là những quyền rũ bên ngoài, bên trong có tập khí ác: Tham-sân-si-mạn, bên ngoài lại có những quyền rũ này thì làm sao bạn không bị nạn cho được? Hiểm đạo chính là xã hội hiện nay của chúng ta, chỉ trong khoảnh khắc bạn liền gặp các thứ độc hại này, [bạn chắc chắn sẽ] bị trúng độc. Trúng độc xong tương lai quả báo sẽ ở trong ba đường ác, đây chắc chắn là sự thật. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, đoạn sau nói:

Hốt phùng mê nhân dục tiến hiểm đạo, nhi ngữ chi ngôn:

“Đốt tai nam tử, vì hà sự cố nhi nhập thử lộ? Hữu hà dị thuật năng chế chư độc?”

忽逢迷人欲進險道。而語之言。咄哉男子。為何事故而入此路。有何異術能制諸毒。

(Chợt gặp người mê muội đang muốn đi vào đường hiểm, bèn vội bảo rằng: “Này ông kia! Tại sao ông lại đi vào con đường này? Ông có phép thuật lạ gì có thể ngăn trừ các thứ độc chăng?.)

Vị tri thức ở đây chính là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát có trí huệ, có đức năng, Ngài đích thật có khả năng đoạn dứt tham-sân-si, có khả năng phòng ngừa tà ác bên ngoài. Ngài gặp “mê nhân”, người mê tức là những người tạo ác nghiệp trong lục đạo. Đã tạo ác nghiệp tham-sân-si chính là “muốn đi vào đường hiểm”, hiện nay bạn tạo nghiệp, quả báo chưa hiện ra, nhưng quả báo sẽ hiện ra rất nhanh; sau khi chết đi nhất định sẽ đọa ác thú, đi vào đường hiểm. Bồ Tát thấy những người này nên cảnh cáo họ “đốt tai” nghĩa là quát mắng. Tiếp theo sau lại hỏi họ: “Tại sao ông lại muốn đi đường này?” Và cũng là nói vì duyên cớ gì mà ông lại tạo những ác nghiệp này? Những chuyện tạo ác nghiệp phía trước đã nói rất nhiều, thật ra những chuyện này chúng ta không khó hiểu, có thể đó chính là đời sống hằng ngày của chúng ta, hết thấy những chuyện xử sự, đãi người, tiếp vật. Tại sao ông phải đi đường này? Đường này là đường dẫn đến tam ác đạo. Trong tâm có tham-sân-si-mạn, lời nói hành động đều hại người lợi mình, bạn làm những việc này, chính là bạn muốn vào tam ác đạo.

Bạn vào tam ác đạo, “hữu hà dị thuật”? Dị thuật là phương pháp, bạn có phương pháp gì có thể tránh những độc hại này? Đây không phải là chuyện phàm phu có thể làm được, Bồ Tát mới có thể làm được, và lại Bồ Tát ở đây không phải là những Bồ Tát nhỏ, Bồ Tát nhỏ còn không làm nổi. Trong kinh nói Pháp Thân Đại Sĩ mới làm được. Các Ngài thị hiện trong lục đạo, “hòa quang đồng trần” cùng với những tà ác này. Bên ngoài hình như chẳng khác gì với công việc của những người này, nhưng tâm địa thực sự thanh tịnh từ bi; hành động của các Ngài là muốn giúp hết thấy chúng sanh giác ngộ, cho nên Ngài “năng chế chư độc”. Vào trong cảnh giới ô nhiễm này nhưng chẳng bị ô nhiễm, hình tướng bên ngoài dường như bị ô nhiễm, thật ra trong tâm Ngài chẳng tiêm nhiễm mây may, như vậy mới được. Phàm phu chẳng có khả năng này nên phải biết tránh xa. Do đó người tu hành thời xưa, tại sao đạo tràng thường được xây trong rừng núi, ở những chỗ chân người ít tới? Vậy tức là ngăn

cách với xã hội. Nếu không ngăn cách, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không thể không động niệm, không khởi lên ác niệm tham-sân-si. Thế nên người xưa xây đạo tràng nhất định phải xây trong núi sâu, làm cho bạn đi đến đó tương đối khó khăn. Khi bạn đến đạo tràng, bạn nhất định là đi cầu pháp, nếu không có chuyện cần thiết thì bạn tuyệt đối sẽ chẳng đến đó, đúng như câu “chẳng có chuyện thì không bước đến điện Tam Bảo”, hoàn toàn ngăn cách [với thế giới bên ngoài].

Trong xã hội hiện nay thì khó khăn hơn, lúc trước đi đến tự viện tông lâm ở Trung Quốc đại lục vô cùng khó khăn, hiện nay tất cả đều mở đường cho xe cộ có thể chạy tới, thậm chí nghe nói còn có xe cáp nên càng thuận tiện; trên núi cao vẫn có truyền hình, có chương trình [truyền hình] vô tuyến điện. Hồi trước là muốn ngăn cách, hiện nay không những không muốn ngăn cách mà còn tìm đủ mọi cách để tiếp xúc, đó là như Phật nói ở đây bạn “*hữu hà dị thuật, năng chế chư độc*” (có phép thuật lạ gì có thể ngăn trừ các thứ độc không?) Hai câu này rất hiện thực đối với con người chúng ta hiện nay, chúng ta phải thường ghi nhớ tám chữ này, thường nhắc nhở chính mình, nếu không có khả năng này thì tốt hơn nên tránh xa. Đạo tràng chúng ta tuy mỗi tầng lầu có rất nhiều máy truyền hình, nhưng những máy truyền hình này chẳng nối liền với bên ngoài, chẳng coi được tin tức, chương trình bên ngoài. Đều là những tiết mục giảng kinh, niệm Phật trong nội bộ chúng ta; đạo tràng chúng ta có cách làm như vậy, chúng ta phải phòng ngừa từng giờ từng phút. Xem tiếp kinh văn:

Thị mê lộ nhân hốt văn thị ngữ, phương tri ác đạo, tức tiện thoái bộ cầu xuất thử lộ.

是迷路者忽聞是語。方知險道。即便退步求出此路。

(Người lạc đường chợt nghe lời ấy mới biết là đường nguy hiểm, liền lùi lại, muốn ra khỏi con đường đó.)

Đây là thí dụ chúng sanh nghe kinh, nghe pháp xong nên giác ngộ, biết tham-sân-si-mạn là chất độc gây ra bệnh tật của mình, biết ngũ dục lục trần bên ngoài là sự quyến rũ chẳng tốt đẹp, họ thực sự hiểu rõ, thực sự giác ngộ, mới biết đó là ác đạo. Khởi tâm động niệm tương ứng với tham-sân-si-mạn thì chắc chắn sẽ tạo nghiệp tam ác đạo. Ngày nay bạn tạo nhân ác đạo thì lẽ nào không chịu quả báo trong ác đạo? Phải hiểu sự thật này, đúng như câu tròng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nhân nhất định phải thọ ác báo. Họ biết đây là ác đạo thì tự nhiên sẽ lùi bước. “*Cầu*

xuất thứ lộ” nhất định phải đoạn dứt duyên ác. Đoạn ác tu thiện, đoạn dứt duyên ác, tăng thêm thiện duyên, thiện lực của mình, hy vọng ngay trong đời này lúc lâm chung thì hạt giống thiện chín muồi trước, được vậy thì bạn có thể vãng sanh về cõi thiện. Trong hết thấy nhân thiện, đức Phật nói với chúng ta niệm Phật là việc thiện hạng nhất, đặc biệt là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các việc thiện, chẳng có việc gì hơn việc này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, quả báo này thù thắng vô cùng. Đây thực sự là một pháp môn đốn siêu, nghĩa là vượt ngang ra khỏi tam giới, tức sanh thành Phật, thành Phật ngay trong đời này. Nếu họ thực sự hiểu rõ, chân chánh giác ngộ thì họ sẽ quay đầu lại, đây cũng chứng minh thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp của họ đã chín muồi.

Nói thật ra hạng người như vậy chẳng nhiều, chúng ta coi có bao nhiêu người học Phật, người tu hành, tập khí còn chưa đoạn, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng khi họ xử sự, đãi người, tiếp vật trong đời sống hằng ngày. Họ vẫn còn tham-sân-si-mạn, và vẫn không coi niệm Phật là việc quan trọng nhất. Niệm Phật tốt nhưng họ để ở hạng nhì, hạng ba, vẫn coi danh văn lợi dưỡng là hạng nhất. Đời này họ có thành tựu hay không? Rất khó, quá khó! Rất khó thành tựu. Vậy là chứng tỏ thiện căn niệm Phật của họ chẳng mạnh lắm, sức mạnh của tập khí ác vô cùng lớn mạnh, đời này như đời quá khứ cũng kết duyên với A Di Đà Phật, nhưng đời này vẫn chẳng vãng sanh nổi. Muốn chân chánh vãng sanh là phải triệt để buông xuống. Bởi vậy chúng ta muôn vàn không thể coi thường những ông cụ, bà cụ, đừng coi thường họ chẳng biết chữ, chúng ta coi thường họ là người không có trí thức, coi họ rất nghèo hèn, chẳng có địa vị trong xã hội, chẳng ai coi trọng họ. Thường thì hạng người này đều thực sự đi làm Phật, họ thực sự đều buông xả. Chúng ta cứ tưởng mình thông minh, rất có tài năng, cuối cùng vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Cho nên tu đạo thì thật thà là quý nhất, chuyện phiền phức của chúng ta là chẳng chịu thật thà, nghĩ muốn nhường bước nhưng chẳng thoái lui hoàn toàn, muốn thoát ly lục đạo luân hồi nhưng vẫn chẳng xả bỏ chỗ này nổi, vẫn còn lưu luyến rất nhiều sự việc ở đây!

Chính vì nguyên nhân như vậy nên đức Phật mới dạy người tu hành, răn dạy đệ tử *“lấy khổ làm thầy”*, lời này rất có lý. Nếu chúng ta sống đời sống rất khổ thì sẽ không lưu luyến thế gian này. Đây là nói rõ *“giàu sang học đạo khó”*, ở nơi đây bạn có vui sướng, có hưởng thụ nên bạn sẽ lưu luyến, chẳng buông xuống nổi, lối thoát của bạn sẽ khó khăn

phi thường. Bạn hãy suy nghĩ cặn kẽ thì sẽ thấy đức Phật nói những lời ấy rất có lý. Chúng ta muốn thực sự buông bỏ tham-sân-si thì tự mình phải làm sao? Phải ngược đãi mình một chút; vậy là một người sáng suốt, một người giác ngộ. Chúng ta xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên là một tấm gương rất tốt, ông thường thường chịu đói, chúng ta đều nhìn thấy, tại sao vậy? [Ông nói:] Tôi muốn ngược đãi tôi. Khi thân thể không khỏe, không tốt thì tôi không ăn cơm; ông cũng không đi khám bác sĩ, cũng chẳng uống thuốc. Thường thường sinh sống cực khổ nên chẳng lưu luyến gì đối với thế gian này, đây là điều rất chính xác.

Tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa, sau khi người khác nhìn thấy thức ăn của thầy [sẽ hỏi] ăn như vậy thì làm sao ăn nổi? Thầy sống qua ngày như vậy, mấy chục năm cũng như một ngày. Thầy tự nấu ăn, nồi và chén của Ngài chỉ là một, thầy dùng một cái chảo nhỏ có tay cầm [để làm nồi và chén]. Thầy là người tỉnh Sơn Đông, thường ăn mì, rất ít ăn đồ ăn, chỉ ăn vài cọng rau, thầy sống đời sống cực khổ như vậy. Nếu chư vị có cơ hội đến Đài Trung thì hãy đến Kỷ Niệm Quán của thầy Lý xem thử, trong đó có chung bày các di vật của thầy. Quần áo của thầy đều được vá đi vá lại rất nhiều chỗ, thầy mặc quần áo rách. Ai vá cho thầy? Thầy tự vá. Người khác tuyệt đối sẽ chẳng vá cho thầy, nếu thầy đem quần áo nhờ người ta vá thì người ta nhất định sẽ bỏ vô thùng rác, mua quần áo mới cho thầy. Người ta cho thầy quần áo mới thì thầy liền cúng dường cho người khác, thầy tu phước đầy. Thầy vô cùng tiết kiệm, chẳng lãng phí những vật dụng thường ngày tí nào. [Thật đúng là] Bồ Tát hiện thân thuyết pháp. Chúng ta thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng là nhân vật hạng nhất ở đây. Bạn coi ông ta tự mình cũng rất tiết kiệm, nhưng đối với đại chúng thì rất rộng rãi, niệm niệm đều vì lợi ích của chúng sanh. Đây là việc chúng ta phải cảnh tỉnh, phải cảnh giác, cực khổ một chút thì tốt hơn. Trong Giới Kinh thường nói “*Tỳ-kheo thường mang ba phần bệnh*”, đó là bệnh gì? Không phải là kêu bạn giả bệnh, ba phần bệnh tức là ăn không no, mặc không ấm, là dạy bạn việc này. Từng giờ từng phút cảnh giác thế gian khổ, biết khổ mới có tâm muốn thoát ly, nếu bạn chẳng nếm mùi khổ thì sẽ quên mất ý niệm muốn thoát ly [thế giới này]. Xem tiếp kinh văn:

Thị thiện tri thức đề huề tiếp thủ dẫn xuất hiểm đạo, miễn chư ác độc chí u hảo đạo, linh đắc an lạc.

是善知識提携接手引出險道。免諸惡毒至于好道。令

得安樂。

(Thiện Tri Thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn ra khỏi đường hiểm, tránh khỏi các sự ác độc, và đến con đường tốt lành, làm cho được an lạc.)

Đây là việc khó gặp được thiện tri thức, gặp được một người tốt, người tốt dạy bạn, giúp bạn, đây tức là “*đề huê tiếp thủ*”, đưa tay ra kéo bạn, kéo bạn ra khỏi đường ác. Đường ác, tâm ác, miệng ác, hành động ác, đây tức là ác đạo; bạn tạo nghiệp của ác đạo, tương lai sẽ đọa tam ác đạo. Một khi đã đọa vào tam ác đạo thì rất khó được đề huê tiếp thủ, do đó tại sao đức Phật tiếp độ chúng sanh lại coi trọng cõi người? Cõi người là nơi bạn sắp đọa lạc nhưng chưa đọa lạc, bạn vẫn chưa bước vào cửa địa ngục, lúc này kéo bạn trở lại thì dễ, nếu đã bước vào [địa ngục] thì rất khó kéo ra, chẳng thể kéo nổi. Nếu lúc này mà khuyên bạn, bạn nghe rõ ràng, rành rẽ, giác ngộ xong, lập tức quay đầu, quay đầu là bến bờ. “*Đề huê tiếp thủ dẫn xuất*” đều chỉ kinh điển Đại Thừa, phải thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa, phải thường thường giảng giải thảo luận, nhắc nhở đại chúng đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, như vậy thì bạn mới quay đầu. Sau khi quay đầu thì bạn chắc chắn sẽ đến được cõi tốt, cõi tốt tức là cõi Phật, cõi Bồ Tát, đây thực sự là cõi tốt. Bạn có thể đạt được an lạc vĩnh hằng, hiện giờ tâm yên ổn, thân yên ổn, thân tâm yên ổn thì sẽ pháp hỷ sung mãn, bạn sẽ đạt được ngay bây giờ. Đây là nói người này đã quay đầu giác ngộ rồi. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Nhi ngữ chi ngôn: “Đốt tai mê nhân tự kim dĩ hậu vật lý thị đạo, thử lộ nhập giả tốt nan đắc xuất phục tổn tánh mạng”. Thị mê lộ nhân diệc sanh cảm trọng.

而語之言。咄哉迷人自今已後勿履是道。此路入者卒難得出復損性命。是迷路者亦生感重。

(Rồi bảo rằng: “Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ đi vào con đường đó nữa. Ai mà vào con đường đó ắt khó ra được, lại còn bị tổn tánh mạng!” Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng.)

Kêu họ quay đầu, thấy họ đã quay đầu, lại cảnh giác họ, nhắc nhở họ, từ nay về sau không được tái phạm, nhất định phải nghiêm trì giới luật. Giới luật của chúng ta chẳng nói rất cao, cao quá thì chẳng dùng được [vì] làm không nổi, mức thấp nhất thì ít nhất cũng là ngũ giới thập

thiện. Trong Quán Kinh dạy chúng ta Tịnh Nghiệp Tam Phước, trình độ thấp nhất phải là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng sát hại, tu thập thiện nghiệp*”. Nếu bạn lìa khỏi ác đạo, tu thiện đạo, đó là “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, cho đến “*Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, hành Bồ Tát đạo. Từ trong ác đạo quay đầu trở lại chuyên đến Bồ Tát đạo, đây là cõi tốt, được vậy bạn sẽ yên vui. Phải từng giờ từng phút ghi nhớ lời cảnh giác của Bồ Tát, tuyệt đối không được đi vào đường cũ. “*Thử lộ nhập giả*” đây là nói tam ác đạo, nếu bạn đi vào con đường này thì bạn sẽ rất khó thoát ra. “*Phục tổn tánh mạng*” tánh mạng là chỉ pháp thân huệ mạng, nghiêm trọng đến làm hại pháp thân huệ mạng. Người này được Phật, Bồ Tát răn dạy, sau khi giác ngộ vô cùng cảm kích Phật, Bồ Tát, và cũng tôn kính phi thường, thực sự có thể y giáo phụng hành.

Lâm biệt chi thời, tri thức hựu ngôn: “Nhược kiến thân tri cập chư lộ nhân nhược nam nhược nữ, ngôn ư thử lộ đa chư độc ác, táng thất tánh mạng, vô lệnh thị chúng tự thủ kỳ tử”.

臨別之時。知識又言。若見親知及諸路人若男若女。言於此路多諸毒惡。喪失性命。無令是眾自取其死。

(*Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại nói thêm: “Nếu gặp người thân quen, cùng những người đi đường hoặc trai hoặc gái, thì hãy bảo với họ rằng con đường đó có nhiều sự ác độc, [vào đó có thể] mất cả tánh mạng, đừng để cho những người ấy tự vào chỗ chết”.*)

Kinh văn đến chỗ này toàn là thí dụ. Lúc thiện tri thức từ biệt với kẻ ấy, lại đặc biệt căn dặn rằng kẻ ấy đã hiểu rõ rồi, đã quay trở về, rất tốt! Bạn phải giúp đỡ kẻ khác, thân thích, bạn bè, “tri” là bạn bè, thân quyến bạn bè của bạn, bạn tri giao, đây là những người gần gũi bạn nhất. “*Cập chư lộ nhân*” là những người bạn không quen biết. Nói cách khác chỉ cần gặp người đi vào tam ác đạo, khi bạn gặp thì nên khuyên họ. Bất luận là nam hay nữ, bạn nên nói với họ con đường này “*có nhiều việc ác, độc, đánh mất tánh mạng*”, đây là sự thật, chẳng giả dối tí nào. Tham- sân-si là bệnh độc nghiêm trọng nhất, lục đạo tam đồ là do chúng biến hiện ra. Trong đời chúng ta thường thường có bệnh khổ, tại sao con người sanh bệnh? Tại vì trong tâm bạn có ba thứ bệnh độc nên bạn mới sanh bệnh. Nếu trong tâm bạn chẳng có tam độc này, thì bạn làm sao sanh bệnh được? Bên trong có bệnh độc, bên ngoài có tà nhiễm, danh

văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là tà nhiễm, bên trong kết hợp với bên ngoài thì bạn làm sao không sanh bệnh cho được? Bệnh phát sanh từ chỗ này vậy. Nếu tâm bạn thanh tịnh thì thân sẽ thanh tịnh, cảnh giới sẽ thanh tịnh, làm sao sanh bệnh cho được?

Chúng ta thấy ở đây có chẳng ít người niệm Phật vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã từng báo cáo, rất nhiều đồng tu vãng sanh đều biết trước ngày giờ vãng sanh, chẳng sanh bệnh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, vãng sanh vô cùng thông dong, vô cùng tự tại, nguyên nhân là gì? Họ đã đoạn dứt tam độc phiền não bên trong, đây là công phu niệm Phật đắc lực. Niệm Phật đến lúc tham-sân-si dứt hết, niệm dứt thị phi, nhân ngã, ngũ dục lục trần, nên họ có được quả báo thù thắng như vậy. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, chúng ta đã nhìn thấy sự thật này rất nhiều. Hiện nay quan trọng nhất là chính mình, chúng ta có thể đoạn dứt tham-sân-si tam độc hay không? Có thể tương lai vãng sanh được tự tại như họ không? Họ có thể làm được thì tại sao chúng ta làm không được. Phải thường suy nghĩ, chuyện này chẳng vì ngoại duyên, hoàn toàn ở tại chính mình. Việc này chư Phật, Bồ Tát không thể giúp được, chư Phật, Bồ Tát giúp mình chỉ là khai thị, kinh điển chính là lời khai thị, dạy rõ những chân tướng sự thật này cho chúng ta. Làm thế nào sửa đổi tâm lý, chuyển đổi cảnh giới, đây là chuyện của chúng ta. Chúng ta phải giác ngộ, phải khế nhập vào cảnh giới, nhập tức là sửa đổi tâm lý, sửa đổi cảnh giới, lợi ích hiện tại là thân tâm được khỏe mạnh.

“Vô lịnh thị chúng tự thủ kỳ tử” đây là đại từ đại bi, nhìn thấy chúng sanh tạo ác nghiệp, không thể không nói, không thể không khuyên nhủ. Thuyết pháp, khuyên nhủ cũng cần có duyên phận, người giác ngộ biết được. Duyên phận này, nếu có khả năng thì xây đạo tràng, đây là duyên phận. Chư vị nghĩ xem nếu Tân Gia Ba chẳng có đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, chẳng có đạo tràng Tịnh Tông Học Hội thì chúng ta sẽ chẳng có duyên. Còn phải biết cách thỉnh mời, phải quen biết thiện tri thức, chúng ta biết thì mời họ đến chỗ này giảng kinh thuyết pháp, dạy chúng ta tu hành; phải có người mời, nếu không ai mời thì thiện tri thức chẳng tự đến. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật, người thế gian chúng ta chẳng có người nhận biết được, chẳng có người mời Ngài. Trong tình trạng như vậy thì đức Phật Thích Ca sẽ nhập Niết Bàn, chỉ có thể ra đi. May nhờ có người ở cõi trời Tịnh Cư nhìn thấy, Trời Tịnh Cư ở cõi Tứ Thiên, người ở Ngũ Bất Hoàn thiên nhìn thấy, nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, họ bèn xuống đây thay chúng ta khai thỉnh.

Câu “*vô lệnh thị chúng tự thủ kỳ tử*” tức là khuyên chúng ta nên thay mặt những người mê này lễ thỉnh, thỉnh pháp. Hiện nay phương thức thỉnh pháp rất nhiều, chúng ta có thể lợi dụng phương tiện khoa học kỹ thuật tối tân. Thời quá khứ thực sự là rất khó khăn, nơi chốn giảng kinh có hạn, có thể dung nạp số lượng đại chúng cũng có hạn. Ngay cả ba, bốn mươi năm trước những thiết bị khuếch âm cũng vô cùng sơ sài, thật là chẳng dễ. Hiện nay chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật tân tiến nên rất thuận tiện. Đặc biệt là chúng ta lợi dụng mạng lưới điện toán, chúng ta biết thế kỷ hai mươi mốt nhất định sẽ bước vào thời đại mạng lưới điện toán, mọi người đều nhìn thấy rõ ràng. Tôi tin tưởng máy điện toán tương lai sẽ mỏng, sẽ nhỏ hơn cuốn sách trong tay chúng ta, có thể máy điện toán nhỏ có thể bỏ vào túi của quý vị, bạn có thể lợi dụng thiết bị này để thu nhận thông tin toàn thế giới, đây là xu hướng nhất định. Đây là việc tương lai ai cũng chẳng tách lìa, sẽ là vật cần dùng trong đời sống của bạn, nên người hiện đại không thể không học [sử dụng] máy điện não, không thể không có hiểu biết về điện não.

Chúng ta lợi dụng phương tiện này để truyền bá, cho nên hiện trường giảng kinh lớn nhỏ chẳng thành vấn đề, thỉnh chúng nhiều ít cũng chẳng quan trọng, chúng ta truyền bá đi khắp thế giới cùng lúc, ở bất cứ nơi đâu bạn chỉ cần bấm vài cái nút thì bạn liền có thể nghe được. Qua vài ngày nữa màn ảnh này của chúng ta cũng sẽ được phát ra, chẳng khác gì với màn ảnh trên TV của bạn. Cho nên khuynh hướng dùng mạng lưới điện toán để truyền thông, chúng ta tin tưởng tương lai sẽ thay thế máy truyền hình, tiền vốn của máy truyền hình quá cao, nhất định [mạng lưới điện toán] sẽ thay thế truyền hình, máy truyền hình sẽ bị đào thải. Hiện nay chúng ta làm công việc này rất dễ dàng, chúng ta nói cho họ biết địa chỉ trên mạng là được, liền có thể giới thiệu Phật pháp cho họ. Nói rõ sự tốt lành, lợi ích của Phật pháp, nói với họ vào địa chỉ trên mạng này tìm xem những thông tin về Phật pháp. Chẳng giống khi trước phải mất rất nhiều công sức, thật chẳng thuận tiện, hiện nay làm việc hoằng pháp lợi sanh thuận tiện hơn nhiều.

Nhưng tự mình phải hết lòng tu học, phải làm một gương tốt cho người ta coi. Nếu không, khi bạn giới thiệu cho họ, [họ sẽ hỏi] Phật pháp tốt như vậy tại sao chính bạn lại không tu? Lòng tin của người ta sẽ mất đi. Tự mình bạn phải chân tu, tự mình phải làm một tấm gương tốt, làm cho người ta nhìn thấy bạn liền sanh lòng ngưỡng mộ, sanh tâm hoan hỷ, vậy thì họ mới tin tưởng, điều này vô cùng quan trọng! Thế nên chúng ta giới thiệu Phật pháp cho người ta, trước hết phải chuẩn bị hình tượng

Phật pháp cho tốt đẹp, làm cho chiêu bài tốt đẹp, có bao bì đẹp đẽ, sáng sủa làm cho người ta vừa nhìn liền ưa thích, đây là việc rất quan trọng. Đó là tự mình phải y giáo phụng hành, phải có được thành tích trong sự tu học của mình, được vậy thì khi chúng ta giới thiệu cho người ta, người ta mới tin tưởng. Chúng ta đích thật từ trong chỗ độc, chỗ ác quay đầu trở lại, đạt được thiện lợi chân thật, làm cho họ nhận thấy rõ ràng thì họ mới tin tưởng; khi họ có thể quay đầu thì chúng ta mới thu được hiệu quả. Xem tiếp kinh văn, đây là “pháp hợp”, kết hợp thí dụ nói trên với lời dạy của Bồ Tát:

Thị cố Địa Tạng Bồ Tát đại từ bi cứu bạt tội khổ chúng sanh. Sanh nhân thiên trung lịnh thọ diệu lạc, thị chư tội chúng tri nghiệp đạo khổ, thoát đắc xuất ly vĩnh bất tái lịch.

是故地藏菩薩具大慈悲救拔罪苦眾生。生天人中令受妙樂。是諸罪眾知業道苦。脫得出離永不再歷。

(Thế nên Bồ Tát Địa Tạng đầy đủ đức đại từ bi, cứu vớt những chúng sanh mắc tội khổ, khiến cho họ được sanh trong cõi trời, cõi người, hưởng sự vui sướng vi diệu. Những kẻ có tội đó biết rõ sự khổ trong nghiệp đạo rồi, khi đã được ra khỏi, vĩnh viễn chẳng trở vào nữa.)

Chữ Tái (載), ngày nay chúng ta không viết chữ này, chữ Tái thời xưa với chữ Tái (再) trong chữ tái lai, là đồng âm, đồng nghĩa. Đây là nói trong bản văn này, Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi, cứu vớt những chúng sanh chịu tội khổ trong tam đồ lục đạo, thoát khỏi ác đạo rồi đến cõi người, cõi trời; sự vui trong cõi trời người so với tam ác đạo thì thật là sự vui sướng vi diệu. Ngày nay chúng ta được thân người [nên chúng ta biết] những việc ở cõi người thọ nhận đích thật là khổ. Đặc biệt là xã hội ngày nay, nửa thế kỷ gần đây, chúng ta cảm thấy mỗi năm khổ hơn năm trước. Xã hội thời xưa đích thật [yên vui hơn bây giờ] nếu chúng ta so sánh kỹ càng, người thời xưa hưởng thụ thực sự là “thọ diệu lạc”. Nhân khẩu thời xưa chẳng nhiều như hiện nay, cuối triều Thanh đầu thời Dân Quốc nhân khẩu Trung Quốc thời đó thống kê là bốn vạn vạn người, [nghĩa là] bốn ức, ngày nay là mười ba ức. Nhân khẩu ít thì xã hội đơn thuần, phong tục thuần phác, nhân tâm đôn hậu, xã hội như vậy thật đáng hoài niệm.

Xã hội ngày nay là gì? Nếu là người hiểu rõ ràng thì sẽ chẳng hoài niệm xã hội hiện nay. Đích thật là như thánh hiền thế gian, xuất thế gian

nói thời thế đại loạn, thiên hạ đại loạn, hoàn toàn đi lệch ra ngoài quỹ đạo. Nhân sự thoát khỏi quỹ đạo, quỹ đạo tức là luân thường đạo đức, là quỹ đạo của nhân sự. Con người thoát ra khỏi quỹ đạo luân thường thì địa cầu cũng chẳng bình thường nữa, hoàn cảnh cư trú của chúng ta xảy ra tai biến khác thường. Ngày nay mọi người cảm thấy rất rõ rệt khí hậu khác thường, chẳng bình thường. Căn cứ theo sự ghi chép từ đó đến giờ thì sẽ thấy vô cùng rõ ràng, khí hậu trên toàn thế giới có sự biến hóa to lớn. Chư vị phải biết sự thay đổi này ảnh hưởng rất lớn, ảnh hưởng đời sống của chúng ta, ảnh hưởng sự canh tác của nông dân tức là ảnh hưởng đến sự sản xuất của nông sản, trực tiếp ảnh hưởng đến thức ăn, quần áo, cư trú, hành động trong đời sống chúng ta, do đó bạn mới hiểu được đây là thời thế đại loạn. Tại sao lại tạo thành hiện tượng này? Người xưa nói “lỗi do không đọc sách thánh hiền”, đạo lý là ở chỗ này. Sách thánh hiền là giáo dục, nói đến rốt ráo tức là giáo dục hoàn toàn thất bại, tạo nên hiện tượng đại loạn ngày nay, đời sống của chúng ta khổ chẳng nói nổi. Ngày nay bạn hưởng thụ niềm vui của ngũ dục lục trần, niềm vui này là gì? Nói thật ra niềm vui này cũng giống như hút thuốc phiện, chẳng phải là niềm vui thực sự, hậu quả chẳng lường được, quý vị hãy bình tĩnh suy nghĩ lời tôi nói thì sẽ hiểu.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 30 (Số 14-12-30)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm mười, kinh văn phía trước có nêu một thí dụ, thí dụ rất cạn cợt, dễ hiểu, kinh văn phía sau là pháp hợp, hợp lại đoạn thí dụ này. Xin xem kinh văn, hàng thứ nhất:

Thị cố Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi cứu bạt tội khổ chúng sanh, sanh nhân thiên trung lĩnh thọ diệu lạc, thị chư tội chúng tri nghiệp đạo khổ, thoát đắc xuất ly vĩnh bất tái lịch.

是故地藏菩薩具大慈悲救拔罪苦眾生。生天人中令受妙樂。是諸罪眾知業道苦。脫得出離永不再歷。

(Thế nên Bồ Tát Địa Tạng đầy đủ đức đại từ bi, cứu vớt những chúng sanh mắc tội khổ, khiến cho họ được sanh trong cõi trời, cõi người, hưởng sự vui sướng vi diệu. Những kẻ có tội đó biết rõ sự khổ trong nghiệp đạo rồi, khi đã được ra khỏi, vĩnh viễn chẳng trở vào nữa.)

Đọc đoạn văn này xong chúng ta phải nên cảnh tỉnh, phòng bị. Bồ Tát khuyên răn hết thảy chúng sanh trong ác đạo, làm cho họ giác ngộ, sám hối, quay đầu. Phàm là ai trong ác đạo có thể sanh lên một niệm sám hối chân thật thì có thể thoát ra khỏi ác đạo liền, chúng ta thấy những sự việc này [được ghi chép] trong kinh điển rất nhiều. Có rất nhiều đồng tu coi xong nhưng không thể tin tưởng, cứ cho rằng cả đời tạo rất nhiều tội nghiệp, đọa vào ác đạo thì rất khó thoát ra, trong kinh này cũng nói đọa vào ác đạo rất khó thoát khỏi. Tại sao một niệm chân thật sám hối thì họ thoát ra khỏi rất dễ dàng? Nói thật ra chính là chúng sanh tạo ác nghiệp thật rất khó khởi lên một niệm chân thành sám hối [cho dù] nhỏ bé, đạo lý là như vậy. Họ có thể dấy khởi một niệm, họ thật sám hối, chẳng phải giả, thực sự quay đầu. Ngạn ngữ đời xưa ở Trung Quốc có nói “lãng tử quay đầu, vàng cũng không đổi”, một khi họ quay về thì họ là người tốt nhất trong các người tốt, vô cùng hiếm hoi! Vấn đề là họ ở trong ác đạo. Trong cõi người chúng ta có được bao nhiêu người sanh lên một niệm chân tâm [sám hối] quay về? Đầu óc của con người tinh táo hơn đầu óc của chúng sanh trong tam ác đạo rất nhiều. Chúng ta cũng có thể nói theo cách này, trong thập pháp giới càng lên cao thì đầu óc càng tinh táo, càng không mê; càng đi xuống thì càng mê hoặc, càng không tinh táo, ở cõi địa ngục thì mê đến cùng cực. Trong hoàn cảnh ấy, họ muốn sanh một tâm niệm thanh tịnh, một tâm niệm sám hối thì bạn phải biết đó là hy hữu, khó được biết mấy. Bởi vậy Phật mới nói rất khó thoát ra khỏi ác đạo, đạo lý là như vậy. Cùng một đạo lý, tại sao chúng ta đọa lạc trong luân hồi, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp đều chẳng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, nguyên nhân là gì? [Từ đây] bạn mới biết một niệm chân tâm sám hối ấy khó phát khởi vô cùng, đạo lý là như vậy.

Phàm thánh thực sự chỉ cách nhau ở một niệm, một niệm giác thì siêu phàm nhập thánh, một niệm mê thì vĩnh viễn đọa trong luân hồi, chỉ ở trong vòng một niệm mà thôi. Phật, Bồ Tát cứu độ chúng sanh chẳng có gì khác ngoài việc khuyên chúng sanh khởi một niệm giác, khởi một niệm giác này họ liền siêu sanh. Siêu sanh đến cảnh giới gì? Vậy thì phải coi mức độ giác ngộ của họ. Nếu là triệt để giác ngộ, từ địa ngục liền có thể thành Phật, bạn tin không? Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ thì sẽ tin, bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ có thể làm cho chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng thành Phật, đây là điểm thù thắng của pháp môn này, công đức lợi ích của pháp môn này không thể nghĩ bàn. Nếu Phật không thể dạy cho chúng sanh trong địa ngục lập tức

thành Phật thì trí huệ, khả năng của Phật đáng để cho chúng ta hoài nghi, Phật còn chuyện gì không thể làm được nữa chẳng? Đức Phật thực sự có thể làm được, vấn đề là chúng sanh trong địa ngục có chịu hợp tác hay không? Nếu không chịu hợp tác, không chịu tin tưởng, không chịu y giáo phụng hành thì Phật cũng chẳng có cách chi. Đây không phải là năng lực của Phật không đủ, mà là đối phương có chướng ngại, có nghiệp chướng. Mọi người hiểu rõ đạo lý này xong thì mới biết chân tâm rất đáng quý. Ngày nay chúng ta trong xã hội, bạn đã học Phật rồi, như thế nào gọi là học Phật? Bạn thực sự học Phật hay học giả. Thực sự học Phật thì chẳng có gì khác, phải dùng chân tâm, chẳng lừa gạt mình, chẳng lừa gạt chúng sanh, bạn dùng chân tâm. Nếu còn tự gạt mình và gạt người, một ngày bạn niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không dùng được, đúng như cổ đức có nói “Hét bể cổ họng cũng luống công”. Chúng ta bước vào Niệm Phật Đường có bao nhiêu người đạt được nhất tâm, bao nhiêu người có thể vãng sanh phẩm với vị cao, phải coi người ấy dùng tâm gì. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, bạn sanh vào phẩm nào cũng xem bạn dùng tâm gì. Nếu bạn dùng tâm chân thành rốt ráo viên mãn thì bạn nhất định sẽ sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thượng phẩm thượng sanh. Chư vị phải biết, Thật Báo Độ thượng phẩm thượng sanh, đến đó bèn làm Phật, bèn thành Phật. Do đó phải coi mức độ trong chân tâm của bạn.

Chân tâm còn có sai khác nữa ư? Có chứ, làm sao không sai khác được! Kinh Hoa Nghiêm nói về bốn mươi một địa vị Pháp Thân Đại Sĩ đều dùng chân tâm, dùng chân tâm nhiều ít chẳng đồng đều. Chỉ dùng một ít, dùng một chút chân tâm, thì đó là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát; thêm một chút nữa thì đó là Nhị Trụ Bồ Tát. Do đó rốt ráo viên mãn chân tâm thì bạn sẽ ở quả vị Phật, quả địa Như Lai. Trong chân tâm của Đẳng Giác Bồ Tát còn xen tạp một phẩm vọng, bốn mươi một phẩm hư vọng này gọi là Vô Minh, bốn mươi một phẩm vô minh, Ngài còn một phần vô minh chưa đoạn thì vẫn chưa viên mãn. Cho nên việc này hoàn toàn phải coi chúng ta dùng chân tâm hết bao nhiêu phần. Khi hiểu được đạo lý này, sự thật này thì tại sao không hoàn toàn dùng chân tâm? Chúng ta tận lực dùng tâm chân thành để cư xử với người, dùng đức báo đức, dùng đức báo oán, đó là Bồ Tát đạo. Quên ơn phụ nghĩa, dùng oán báo oán, đó là ác đạo chúng sanh, trong lục đạo chẳng phải là tam thiện đạo mà là tam ác đạo. Dùng vọng tâm bèn đọa ác đạo, lục đạo đều là ác đạo, dùng chân tâm thì siêu phàm nhập thánh. Do đó chúng ta đừng lo người ta dùng tâm gì để đối xử với chúng ta, họ dùng vọng tâm, thậm chí hủy

báng mình, sỉ nhục mình, hãm hại mình, thì mình cũng vui vẻ tiếp nhận, vẫn cứ dùng tâm chân thành để đối xử với họ. Tại sao vậy? Mình muốn làm Phật, mình muốn vãng sanh được phẩm vị cao; họ chẳng muốn làm Phật, họ muốn vào tam ác đạo. Đây là việc sanh tử đại sự mà tôi thường nhắc đến, sau khi chết đi mười pháp giới bày trước mặt, chúng ta chọn cõi nào? Việc này rất quan trọng. Tôi chọn cõi Phật, Bồ Tát, họ vẫn chọn lục đạo luân hồi y như cũ, họ chọn đường của họ, tôi đi đường của tôi. Không thể vì họ vu oan chúng ta, hãm hại chúng ta rồi chúng ta phải trả đũa, [người có] tư tưởng này, hành vi này sẽ đọa vào tam ác đạo, mình [khởi tâm niệm này thì mình] cũng đi theo mà đọa vào tam ác đạo, đó là người ngu.

Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi răn dạy chúng ta, đây tức là hai câu nói trong kinh “*cụ đại từ bi, cứu bạt tội khổ chúng sanh*”. Vì tâm họ dùng không phải là tâm chân thành, cái thiện tâm trong vọng tâm ấy cũng chẳng tề lắm, họ chẳng dùng tâm ác mà dùng tâm thiện, một tâm niệm thiện này khởi lên, họ có thể thoát ly tam ác đạo, sanh đến cõi trời, người. Đến cõi trời người, chư Phật, Bồ Tát vẫn [lo lắng cho họ] như cũ, vẫn chẳng bỏ họ, đây gọi là đại từ bi. “Trong nhà Phật chẳng xả một người nào cả”, có phải là sự việc như vậy không? Đúng vậy, chư Phật, Bồ Tát thường thường chăm sóc mỗi người chúng ta; nhưng giống như trong kinh thí dụ, khi sanh đến cõi trời, chúng ta rất dễ bị mê hoặc, đọa lạc. Cõi trời người sung sướng hơn tam ác đạo nhiều, nhưng nếu hưởng vui trong cõi trời, người thì sẽ mê trở lại. Do đó khi Phật, Bồ Tát chăm sóc thì chúng ta nhất định phải hợp tác với quý Ngài, cũng là nói khi gặp nhân duyên thì tự mình phải biết nắm lấy, đừng bỏ qua, sau đó những sự an lạc mà chúng ta thọ nhận được mới gọi là “*diệu lạc*”. Diệu lạc là sự thọ dụng trong một đời vẫn niệm niệm giác chứ không mê, “*sự an lạc*” như vậy mới là diệu. Trong ngũ dục lục trần khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền chẳng an lạc nữa. Ở nơi nào cũng phân bì với người ta, những gì người khác có thì mình cũng có, người khác không có thì mình cũng muốn có, có rồi còn muốn vượt trội hơn kẻ khác, cái lạc như vậy sẽ chẳng diệu. Cái lạc này đối với tinh thần, vật chất của chính mình đều có áp lực rất lớn, cái lạc như vậy đâu có diệu gì đâu.

Nếu chúng ta so sánh người Trung Quốc và người ngoại quốc thì liền biết rõ. Người Trung Quốc ngưỡng mộ người ngoại quốc, họ ở nhà lầu, mỗi người đều có xe hơi, đi ra đường đều có xe, trong gia đình đều được điện khí hóa, hiện đại hóa, gia đình sinh sống rất thoải mái. Người Trung Quốc nhìn thấy thì rất ngưỡng mộ, cứ cho rằng mình rất lạc hậu,

tự cảm thấy rất buồn bực, cảm thấy rất khổ. Bạn chỉ nhìn thấy bề ngoài, chẳng nhìn sâu thêm một tầng; nếu đi sâu thêm một tầng sẽ thấy người Trung Quốc vui sướng, người ngoại quốc rất khổ thì bạn mới nhìn thấy chân tướng sự thật. Tại sao nói người ngoại quốc khổ? Hết thấy những hưởng thụ [vật chất] của họ đều là do mua thiếu chịu hết, ngân hàng cho vay, công ty bảo hiểm cho vay để mua, đều gánh rất nhiều nợ nần trên thân, họ đâu có vui sướng gì đâu? Mỗi ngày làm việc cực khổ như trâu như ngựa để kiếm tiền trả nợ, họ sống cuộc đời như vậy. Tuy người Trung Quốc sống cuộc đời thanh bần, ở trong lều tranh, xây bức tường gạch, lợp mái nhà lá, nhưng không chịu nợ nần, không nợ thì cả thân khỏe khoắn. Cuộc sống như vậy người ngoại quốc có nằm mơ cũng chẳng nghĩ tới. Người Trung Quốc làm việc xong, về nhà đầu óc nhàn rỗi, rất tự tại, mấy người bạn thân tụ lại tán dóc, ăn đậu phộng, nhâm nhi ly rượu, [thật là] vui sướng quá chừng. Người ngoại quốc làm sao có được những sự hưởng thụ này? Khi nghỉ phép thì họ đi tìm kích thích, tìm kích thích cũng như hút thuốc phiện, làm cho đời sống của họ thư giãn một chút. Vĩnh viễn khản trương, luôn mắc nợ, trả nợ, bị nợ nần bức bách, có vui sướng gì đâu? Tôi cư trú ở Mỹ hết mười lăm năm, tôi cảm thấy người Mỹ chẳng vui sướng bằng người Trung Quốc, đây là vì văn hóa khác nhau, bối cảnh lịch sử khác nhau. Đương nhiên chúng ta cũng nên nâng cao phẩm chất sinh hoạt, càng nên nâng cao phẩm chất của đời sống tinh thần.

Tôi còn nhớ lúc thọ giới, đây là việc bốn mươi năm trước. Đắc Giới Hòa Thượng là lão pháp sư Đạo Nguyên, trong giới đàn Ngài kể cho chúng tôi một câu chuyện, ấn tượng của chúng tôi rất sâu đậm, đây là một câu chuyện thật, chẳng giả. Ngài là người Tô Bắc, lúc nhỏ xuất gia làm tiểu sa-di, chỗ Ngài ở có một người ăn xin, con trai của người ăn xin này là một thương gia rất giàu có ở địa phương, buôn bán giàu có. Người con phát tài, còn người cha thì đi ăn xin nên bạn bè thân thích thấy vậy ai cũng trách mắng người con, người con cảm thấy cũng khó chịu, mất thể diện nên phái rất nhiều người đi tìm cha mình, rất khó khăn lắm mới tìm được người cha. Rước về nhà xong thay quần áo cho ông, chăm sóc cúng dường cho ông đàn tràng, sai mấy người hầu hạ ông, để cho ông hưởng phước. Người cha này rất kỳ lạ, ở nhà gần một tháng thừa lúc không ai để ý ông ta lại lén trốn đi, trốn đi ăn xin như cũ. Về sau người ta cảm thấy rất hiếu kỳ nên hỏi ông: “Con ông rước ông về nhà hưởng phước, tại sao ông lại trốn đi?” Ông nói: “Tôi về đó cũng như chịu tội vậy, giống như bị người ta nhốt trong chuồng, giống như con

chim bị nhốt trong lồng, mỗi ngày được đút com, ngày tháng như vậy rất bực bội”. Ông nói tiếp “Tôi ra ngoài xin ăn, trên thân tôi chẳng có cái gì hết, đi đâu cũng có com ăn, ngày nào cũng đi đây đi đó, mệt thì kiếm chỗ nghỉ ngơi, ngày tháng như vậy vô cùng vui sướng!”. Người này hiểu được “*thọ diệu lạc*”. Do đó có thể biết người ta mỗi ngày ở nhà hưởng những thọ dụng vật chất, đó chẳng phải là diệu lạc, đó là tục lạc, tục nghĩa là chẳng nhẽ, tục chẳng kham nổi, là sự vui như vậy, đâu biết được diệu lạc?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta, ba y một bình bát, Ngài thọ dụng diệu lạc. Những nhu cầu con người sống trên đời cần có như ăn no, mặc ấm là đủ rồi. Thực sự hiểu được sinh hoạt, đó chính là đi đây đi đó, tiêu diêu tự tại, vậy mới gọi là nhân sinh, gọi là vui sướng. Có duyên thì tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ xã hội, hy sinh dâng hiến cũng là diệu lạc. Chẳng cần danh, chẳng cần lợi, chẳng cần uy quyền chẳng cần địa vị, ngày nay gọi là làm việc thiện nguyện, bất luận ở địa vị nào cũng đều là làm việc thiện nguyện, trong đó có niềm vui chân thật, đó gọi là diệu lạc. Trong kinh Phật đã nói quá nhiều, đáng tiếc là chúng ta nghe xong, đọc xong nhưng vẫn chẳng giác ngộ, vẫn bị phiền não trói buộc y như cũ. Lỗi lầm này là ở tại chúng ta, chẳng thể oán trời, trách người. Đời người ngắn ngủi, mấy mươi năm chỉ như một khảy ngón tay, nhất định phải giác ngộ, nhất định phải biết làm thế nào sống qua ngày, sinh hoạt như thế nào mới là đúng đắn, lời dạy của đức Phật mới là đúng đắn. Phải nên nhìn thấu thế tục, phải thoát ly thế tục, đây chính là như nhà Phật thường nói siêu phàm nhập thánh, phải nhìn thấu suốt thế tục, siêu việt thế tục.

“*Thị chư tội chúng, tri nghiệp đạo khổ*”, hai câu này vô cùng quan trọng. Kinh này vừa mở đầu, hết thầy chư Phật tán thán đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong ngũ trước ác thế thị hiện thành Phật, “*tri khổ lạc pháp*”. Đức Phật biết pháp gì là khổ, pháp gì là vui. Chúng ta nghe lời dạy của đức Phật thì phải biết nghiệp đạo khổ. Nghiệp đạo là gì? Tạo nghiệp mà không giác ngộ thì gọi là nghiệp đạo. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, mê chứ chẳng giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh thì gọi là nghiệp đạo. Ngược lại khi chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có thể giác mà không mê, chánh mà chẳng tà, tịnh mà chẳng nhiễm thì đó gọi là Bồ Tát đạo, đó là Phật đạo. Phật đạo và nghiệp đạo trên Sự chẳng sai khác, sai khác ở tại một niệm (niệm đầu), một niệm giác thì là Phật, Bồ Tát, một niệm mê thì là nghiệp đạo khổ. Làm thế nào mới có thể “*thoát đắc xuất ly*”? Thoát là thoát

khỏi ác đạo. Không những thoát ra khỏi tam ác đạo, mà phải thoát ra khỏi lục đạo luôn. Khi nào thoát khỏi? Hiện nay thoát khỏi. Hiện nay thoát khỏi như thế nào? Trong tâm đối với hết thảy pháp chẳng phân biệt, chẳng chấp trước thì thoát ra rồi.

Thoát khỏi chẳng phải là thoát khỏi hoàn cảnh này, chẳng phải vậy, chẳng nói bạn chạy trốn thế gian, đó là sai lầm; [thoát khỏi là] ngay trong thế gian nhưng vượt thoát thế gian. Chúng ta ăn cơm, ăn cơm cũng là thoát ly. Người thế gian ăn cơm, đối với việc ăn cơm vẫn còn phân biệt chấp trước, đó là nhiễm, là mê. Sống đời sống mê, tà, nhiễm, khi ăn cơm vẫn tương ứng với mê, tà, nhiễm, vậy là tạo nghiệp lục đạo, tạo nghiệp tam ác đạo, đó là nghiệp đạo khổ. Ăn cơm như thế nào mới thoát ly? Chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, cái gì cũng ngon hết. Lạt có mùi vị của lạt, mặn có mùi vị của mặn, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Trong sự ăn cơm, thoát ly lục đạo; trong khi mặc áo cũng vậy, nghĩa là từng ly từng tí trong đời sống hằng ngày, sinh hoạt chẳng khác mọi người; một người thì sống đời sống lục đạo, còn người kia thì sống đời sống thoát ly; một bên thì phân biệt chấp trước, một bên thì chẳng có phân biệt, chấp trước; một người tâm không thanh tịnh, còn người kia thì tâm vô cùng thanh tịnh. Có thể vĩnh viễn giữ được tâm thanh tịnh, vĩnh viễn không sanh phân biệt, chấp trước, đó là “*vĩnh bất tái lịch*”, bạn sẽ không trở lại con đường cũ, vĩnh viễn thoát ly lục đạo, lục đạo đều là ác đạo. Nói thêm với quý vị thập pháp giới cũng là ác đạo. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta đã nghe rõ ràng, thực sự nghe rành rẽ, tại sao không chịu làm theo? Xin xem tiếp kinh văn:

Như mê lộ nhân ngộ nhập hiểm đạo.

如迷路人誤入險道。

(Như người lạc đường đi làm vào con đường hiểm.)

Việc này phù hợp với thí dụ ở trên, giống như bạn đi đường, bị lạc phương hướng. “*Ngộ nhập hiểm đạo*”, trên đường có sư tử, sói, hổ, báo, rắn độc, thú dữ, rất nguy hiểm.

Ngộ thiện tri thức dẫn tiếp lệnh xuất, vĩnh bất phục nhập.

遇善知識引接令出。永不復入。

(Gặp vị Thiện Tri Thức dẫn cho ra, không bao giờ còn lạc vào nữa.)

Bạn gặp một người tốt, ông ta hiểu rõ các thứ nguy hiểm trên đường, khuyên bạn không nên đi theo con đường ấy. Bạn hiểu rõ rồi nên đổi hướng đi, đi đường khác, chẳng cần phải mạo hiểm. Sau khi bạn biết được, thấy kẻ khác đi vào con đường ác này thì bạn cũng phải khuyên họ.

Phùng kiến tha nhân phục khuyên mạc nhập.

逢見他人復勸莫入。

(Gặp gỡ người khác lại khuyên chớ vào đường ấy.)

Đây là dạy lại cho người khác.

Tự ngôn: “Nhân thị mê cố, đắc giải thoát cánh tiện bất phục nhập”.

自言。因是迷故。得解脫竟更不復入。

(Còn tự nói rằng: “Tôi bị mê làm, nay được thoát ra rồi, không còn trở vào đó nữa”.)

Nói với người ấy, con đường họ đi hiện nay, lúc trước tôi đã từng lạc đường, đi lạc vào đường này, gặp được một vị thiện tri thức, vị ấy khuyên tôi, tôi quay đầu lại. Giúp đỡ người khác quay đầu, từ đâu quay trở lại? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quay trở lại, [thị phi, nhân ngã, tham-sân-si-mạn quay trở lại, [thị phi, nhân ngã, tham-sân-si-mạn đều] là ác đạo. Chúng ta gặp Phật, Bồ Tát, thiện tri thức này, Phật, Bồ Tát dạy những đạo lý này cho chúng ta, chúng ta giác ngộ, chúng ta cũng quan sát rõ ràng những sự tướng mà họ nói, chúng ta sẽ chẳng đi lạc vào đường đó nữa. Trong mọi lúc, mọi nơi, khi đối người, đối sự, và đối vật nhất định không mê hoặc nữa, sẽ không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước nữa thì bạn đã giác ngộ rồi. Nếu bạn còn khởi tâm động niệm, còn phân biệt chấp trước thì bạn lại sai lầm nữa rồi, lại đi lạc vào đường ác nữa rồi. Cảnh giới trong ấy vô cùng nhỏ nhiệm, sợ mọi người nghe xong lại hiểu lầm. Như vậy có phải là hết thầy người, hết thầy vật trên thế gian này không cần phải chú ý đến nữa ư? Tôi chẳng dạy bạn không chú ý đến, tôi chẳng dạy bạn không làm, chỉ dạy bạn không khởi tâm phân biệt, không khởi chấp trước, chứ không phải kêu bạn đừng ăn cơm. Vẫn ăn cơm như thường, một ngày vẫn ăn ba bữa, chẳng thiếu bữa nào. Phật dạy chúng ta ăn cơm đừng phân biệt, đừng kén chọn, chứ đâu có kêu bạn không ăn cơm? Đối với xã hội, hết thầy

chúng sanh, Bồ Tát đại từ đại bi, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, chư Phật, Bồ Tát bận rộn cũng chẳng vui sướng sao! Chẳng phải họ không làm, cái gì họ cũng làm, thị hiện trong các ngành các nghề, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy, trong ngành nghề nào cũng đều làm ra thành tích tốt nhất, làm gương cho hết thảy chúng sanh, đâu phải họ không làm; họ đều làm hết.

Trên Sự thì làm viên mãn như vậy, trong tâm trong sạch chẳng nhiễm mảy trần. Người thế gian chúng ta làm xong thì kiêu ngạo, giành công, [cho rằng] tôi đã làm bao nhiêu chuyện tốt rồi, đối với xã hội, đối với chúng sanh tôi đã cống hiến nhiều như vậy. Vậy là đã bị ô nhiễm, bạn sẽ chẳng thoát ra khỏi lục đạo; làm càng nhiều chuyện tốt, hưởng phước báo trong lục đạo thì phước báo đó chẳng phải là diệu lạc. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện làm càng nhiều chuyện tốt hơn nữa, trong tâm chẳng lưu lại một chút dấu vết nào, đúng như câu nói “làm mà không làm, không làm mà làm”, đó mới là diệu. Làm thì chúng ta tận tâm tận lực mà làm, Không làm nghĩa là tâm địa thanh tịnh, tuyệt chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ ý nghĩa này, để không đến nỗi hiểu lầm. Những gì mình làm đều vì hết thảy chúng sanh, chúng ta tuyệt đối tận tâm tận lực, làm thành công thì chúng sanh có phước, chẳng phải tôi có công, tôi có công gì đâu? Nếu không thành công thì phước đức nhân duyên của chúng sanh chưa chín muồi, tôi cũng chẳng có lỗi. Do đó tự hành, hóa tha đều là tùy duyên chứ chẳng phan duyên, phan duyên nghĩa là gì? Trước tướng (chấp trước) thì sẽ phan duyên, ly tướng tức là tùy duyên; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tức là phan duyên, rời khỏi phân biệt, chấp trước tức là tùy duyên. [Chúng ta] phải hiểu rõ những Sự, Lý này, phải hiểu rành rẽ để chẳng hiểu lầm. Xem tiếp kinh văn:

Nhược tái lý tiền do thượng mê ngộ, bất giác cựu tăng sở lạc hiểm đạo, hoặc trí thất mạng như đọa ác thú.

若再履踐猶尚迷誤。不覺舊曾所落險道。或致失命如墮惡趣。

(Nếu đi vào nữa và còn mê lầm, không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng lạc vào, thì có thể đến phải mất mạng, như đọa vào ác đạo.)

Đây là nói hợp với thí dụ ở phần trước, tập khí ác của chúng ta quá nặng, rất khó khắc phục. “*Nhược tái lý tiền, do thượng mê ngộ*” hai

câu này nghĩa là tánh cảnh giác của chúng ta không đủ, mặc áo ăn cơm lại khởi phân biệt, lại kén chọn. Chúng ta làm bắt đầu từ chuyện nhỏ nhất, mỗi ngày bạn ăn cơm, hôm nay kén chọn món này ăn ngon, ngày mai kén chọn món kia, bạn phải biết đó là nghiệp đạo khổ. Tham khẩu vị, tham hưởng thụ là bạn đang tạo nghiệp, bạn chẳng giác ngộ. Khi chúng ta ăn cơm, lúc chấp tay niệm chú cúng dường để cúng dường Phật hãy nghĩ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa đi trì bát, người ta cho gì thì ăn món đó. Ngài có kén chọn “Hôm nay bạn cho tôi đồ ăn chẳng ngon, chẳng hợp khẩu vị của tôi” không? Phật có nói như vậy bao giờ chưa? Đệ tử Phật có khởi tâm niệm như vậy chẳng? Chẳng có. Ngày nay chúng ta thứ nào cũng kén chọn, chúng ta đang tạo nghiệp nhưng chẳng biết. Uống trà phải lựa trà nào ngon, tôi chưa từng biết trà nào là trà ngon, trà nào dở, tôi chẳng biết. Người ta tặng trà cho tôi, tôi đều chuyên tặng cho người khác. Tặng món đồ gì quý giá cho tôi đều là rất uống, tại sao vậy? Vì tôi chẳng biết giá trị, tôi chẳng biết quý hay hèn, có ăn là được rồi, có mặc là được rồi. Nhất định phải thực hiện những lời răn dạy trong kinh này vào sinh hoạt hằng ngày, phải bắt đầu tu từ đâu? Mỗi ngày đều ăn cơm, mỗi ngày đều mặc áo, mỗi ngày đều làm việc, phải phản tỉnh từ đời sống hiện thực, phải quay đầu từ đời sống hiện thực, quay đầu là bến bờ, sửa thói quen, sửa tật xấu.

“*Bất giác cứu tăng sở lạc hiếm đạo*”, đây là vì bạn chẳng giác ngộ, trong quá khứ chúng ta đã từng trải qua trong tam ác đạo, không những chỉ là từng trải qua, mà đã trải qua vô số lần. Ngày nay chúng ta có thể thoát ra khỏi tam ác đạo và được thân người, cũng không phải được Địa Tạng Bồ Tát cứu vớt sao? Tất cả hết thấy chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong cõi naga quý, địa ngục để độ chúng sanh đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát. Tương lai chúng ta thành tựu, nhìn thấy chúng sanh trong địa ngục khổ, chúng ta cũng sẽ hóa thân đến địa ngục độ hóa chúng sanh, người trong địa ngục cũng xưng chúng ta là Địa Tạng Bồ Tát; Địa Tạng Bồ Tát là một tên chung, chẳng phải tên riêng của một người. Ngày nay chúng ta được thân người [nhưng] đã quên ráo trôi những sự đau khổ trong tam ác đạo. Khi chúng ta thấy chúng sanh trong tam ác đạo có khởi tâm giác ngộ không? Thấy súc sanh thì giác ngộ cái khổ của súc sanh, tôi đã từng làm súc sanh. Thấy naga quý, địa ngục, thì giác ngộ cái khổ của naga quý, địa ngục, tôi đã từng đọa vào cõi địa ngục, đã từng làm naga quý, có còn muốn làm thêm nữa không? Tại sao chúng nó biến thành súc sanh? Vì ngu si. Tại sao đọa naga quý? Vì tham dục. Tại sao đọa địa ngục? Vì sân giận. Vẫn còn tham-sân-si thì sẽ đọa vào tam ác đạo, ngày

nay trong tâm tôi vẫn thường khởi tham-sân-si thì tôi đã “*nhược tái lý tiền*”, tôi đã đi ngược vào đường cũ rồi.

Chẳng dễ gì thoát ra khỏi tam ác đạo và được thân người, được thân người xong lại không ngừng tạo nghiệp tam ác đạo, một khi thân người của bạn bị mất thì liền trở lại tam ác đạo nữa. Không phải giống như đã nói trong đoạn kinh phía trên sao? Vừa mới thoát ra khỏi ác đạo, vừa [thoát ra xong] đánh một vòng chẳng bao lâu bèn quay trở lại nữa. Mức sai biệt giữa thời gian ở cõi người và tam ác đạo rất lớn, phần đông nói một tháng ở cõi người bằng một ngày ở cõi ngạ quỷ; thật ra sự sai khác giữa thời gian trong cõi ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục cũng chẳng giống nhau. Trong địa ngục có chỗ một ngày bằng mấy trăm năm ở cõi người, có chỗ bằng mấy ngàn năm, sai khác rất lớn. Chúng ta tính thời gian sai khác nhỏ thôi, chỉ tính một trăm năm, bạn thoát ra khỏi địa ngục được thân người, cho dù bạn sống đến một trăm tuổi, bạn lại tạo tội ngũ nghịch, thập ác, sau khi thọ mạng một trăm năm hết lại phải đọa địa ngục nữa; lúc những kẻ trong địa ngục nhìn thấy bạn, bạn chỉ mới ra khỏi một ngày thôi liền quay trở lại nữa rồi? Chính là sự việc như vậy. Quên hết tron những lời răn dạy của Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng Bồ Tát, phương tiện lực cố, sử lệnh giải thoát, sanh nhân thiên trung, toàn hựu tái nhập.

地藏菩薩方便力故使令解脫。生人天中旋又再入。

(Bồ Tát Địa Tạng dùng sức phương tiện khiến họ được giải thoát, sanh trong cõi trời, cõi người, nhưng rồi họ lại trở vào lần nữa.)

Đây chính là thí dụ tôi nói lúc nãy. “*Toàn*” là rất nhanh, vừa thoát ra liền quay trở lại. Nếu chiếu theo cách nói thông thường, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa nói trạng huống của địa ngục cho chúng tôi nghe. Thầy nói một ngày ở địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm ở cõi người chúng ta, vậy thì cho dù bạn sống đến một trăm tuổi, hai trăm tuổi ở cõi người thì cũng không phải chỉ là vài phút [trong địa ngục] là quay trở lại hay sao? Vừa ra khỏi địa ngục hít một hơi liền quay trở lại. Thật đúng là như vậy. Đây là nhờ bạn học Phật tương đối có gốc rễ, Địa Tạng Bồ Tát vừa khuyên bạn, bạn liền khởi lên một tâm niệm thiện thì bạn thoát ra, vừa thoát khỏi xong lập tức mê trở lại.

Nhược nghiệp kết trọng, vĩnh xứ địa ngục, vô giải thoát thời.

若業結重。永處地獄。無解脫時。

(Nếu kết nghiệp nặng nề thì phải ở mãi trong địa ngục, không lúc nào được giải thoát.)

Đây là nói nghiệp của bạn rất nặng, Địa Tạng Bồ Tát ở đó dạy bạn chẳng nghe, chẳng tin. [Nếu bạn có] nghiệp chướng nặng nề như vậy ở trong địa ngục, Địa Tạng Bồ Tát thường vào địa ngục giáo hóa thì bạn cũng chẳng nhận ra, gặp Bồ Tát cũng chẳng màng tới. Chư Phật, Bồ Tát ở cõi nào giáo hóa chúng sanh, nhất định sẽ thị hiện cùng thân tướng với chúng sanh ở cõi đó thì mới có thể giáo hóa. Các Ngài chẳng dùng thân có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân này người không có phước báo chẳng nhìn thấy, chỉ nhìn thấy thân giống với mình, thân giống mình thì càng không dễ nhận ra. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian chúng ta rất nhiều, đời xưa nhiều, ngày nay càng nhiều nữa. Tại sao nói ngày nay càng nhiều hơn? Ngày nay chúng sanh khổ hơn thì Phật, Bồ Tát nhất định sẽ thị hiện nhiều hơn. Nhưng thị hiện thân giống như chúng ta thì chúng ta không nhận ra. Người nào là Phật? Người nào là Bồ Tát? Chúng ta làm sao biết được. Nhất định phải hiểu sâu Phật pháp, bạn hiểu Phật lý tương đối thấu triệt, tâm địa thanh tịnh, tâm cảnh giác cao, dần dần bạn sẽ phát hiện ở chung quanh thực sự có rất nhiều Phật, Bồ Tát luôn luôn chăm sóc cho chúng ta. Hình tướng của những vị Phật, Bồ Tát này thị hiện chẳng giống nhau, có thiện, có ác, cảnh giới thị hiện có thuận, có nghịch, hết thấy đều nhằm giúp cho chúng ta giác ngộ, quay về. Trong cảnh thuận giúp chúng ta đoạn dứt tham, cắt đứt tham ái, trong cảnh nghịch giúp chúng ta đoạn dứt sân giận, giúp tâm chúng ta trong cảnh giới thiện - ác, thuận - nghịch đều có tâm thanh tịnh, có tâm bình đẳng. Trong cảnh thuận chúng ta sanh tham ái, trong cảnh nghịch sanh tâm sân giận, trong kinh nói như vậy là mê rồi, lại đọa lạc rồi, thoát ra khỏi ác đạo chẳng được mấy ngày liền quay trở lại. Đây cũng tức là đức Phật trong kinh thường nói chỉ cần trong lục đạo luân hồi thì nhất định thời gian ở trong tam ác đạo dài, trong tam thiện đạo thời gian ngắn, đây là đạo lý nhất định. Nếu bạn không thể nhận biết rõ hoàn cảnh, chẳng tiếp nhận lời giáo huấn thì đó là nghiệp chướng của bạn quá nặng, “ở mãi trong địa ngục, chẳng có lúc nào được giải thoát”. Đây là chân tướng sự thật, cho nên đọa trong địa ngục thì thọ mạng vô lượng kiếp. Xem tiếp kinh văn:

Nhĩ thời Ác Độc Quỷ Vương hiệp chưởng cung kính bạch Phật

ngôn: “Thế Tôn, ngã đẳng chư quý vương, kỳ số vô lượng tại Diêm Phù Đề, hoặc lợi ích nhân, hoặc tổn hại nhân, các các bất đồng, nhiên thị nghiệp báo sử ngã quyển thuộc du hành thế giới, đa ác thiểu thiện”.

爾時惡毒鬼王合掌恭敬白佛言。世尊。我等諸鬼王。其數無量在閻浮提。或利益人。或損害人。各各不同。然是業報使我眷屬遊行世界。多惡少善。

(Bây giờ, Ác Độc Quý Vương chắp tay cung kính bạch đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Quý Vương chúng con số đông vô lượng, ở cõi Diêm Phù Đề hoặc làm lợi ích cho người, hoặc làm tổn hại cho người, mỗi mỗi không giống nhau. Nhưng vì nghiệp báo khiến quyển thuộc chúng con đi khắp thế giới, làm ác nhiều làm thiện ít”.)

Phía trước chúng ta đã đọc thấy những đại quý vương trong hội này, trong kinh nêu ra mười mấy vị, Ác Độc Quý Vương là thủ lĩnh, vị này là đại biểu, xếp tên hàng đầu. Phật nói với chúng ta những đại quý vương này đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là chư Phật, Bồ Tát thị hiện, chẳng phải là quý vương thật. Nếu thực sự từ cõi ngạ quỷ thì đâu có thể tham gia pháp hội thù thắng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni được? Ngài hiện thân quý vương trong quỷ đạo độ chúng sanh, trên thực tế thì Ngài là Bồ Tát. Giống như trong nhà Phật thường phóng Diệm Khẩu, đối diện bàn Diệm Khẩu thì thường dùng giấy làm thành tượng một quý vương, mặt xanh răng nhọn, hình dạng rất dữ sợ, gọi là Tiêu Diện Đại Sĩ. Vị này là ai? Ngài chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong quỷ đạo cũng thị hiện thân phận quý vương, nếu Ngài thị hiện thân người, trời thì sẽ chẳng độ nổi những chúng sanh này, trong quỷ đạo nhất định phải hiện thân ngạ quỷ, đó là Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quý Vương “hiệp chương cung kính” nói với đức Phật; phía trước là lễ tiết, chúng ta cũng chẳng cần nói chi tiết. “Thế Tôn” là tôn xưng đức Phật Thích Ca Mâu Ni. “Ngã đẳng chư quý vương, kỳ số vô lượng, tại Diêm Phù Đề”, số lượng trên thế gian này quá nhiều đi thôi, quý còn nhiều hơn người ta. Nói thật ra, phạm nơi có người cư trú thì cũng có quý ở đó, người và quý cùng ở một nơi, chúng ta sinh sống trong hai không gian khác nhau cho nên có thể xếp chung một chỗ, chẳng gây trở ngại lẫn nhau; nhà của người có thể xếp chồng lên nhà của quý mà chẳng ngăn ngại lẫn nhau. Tường vách của chúng ta chẳng ngăn ngại đối với quý, họ có thể đi xuyên qua, nhưng nhà của họ thì họ không

thể đi xuyên qua; cũng giống vậy vách tường nhà của quý chúng ta có thể đi xuyên qua mà không có chướng ngại, còn họ thì có chướng ngại. Đây là hai không gian khác nhau, xếp chồng tại một chỗ. Con người nói thật ra có nhiều khi thường thấy quỷ, nếu chúng ta bình tĩnh suy nghĩ, tự mình chắc chắn đã từng gặp quỷ rồi. Nhiều khi chúng ta trong nhà, hoặc trong phòng đột nhiên cảm thấy không thoải mái, lông tóc dựng đứng, đó là gì? Đó là gặp quỷ. Bởi làn sóng của quỷ ảnh hưởng, hiện nay khoa học gia gọi là từ trường. Từ trường của chúng ta tiếp xúc với từ trường của họ, nếu từ trường của ta mạnh thì sẽ chẳng bị quấy nhiễu, nếu từ trường của ta yếu thì sẽ bị quấy nhiễu, bị quấy nhiễu sẽ cảm thấy không thoải mái. Họ có thể quấy nhiễu chúng ta, chúng ta cũng có thể quấy nhiễu họ, lúc từ trường của chúng ta quá mạnh thì họ sẽ tránh xa, họ sẽ chẳng đến gần, tại sao vậy? Đến gần thì họ cũng chẳng thoải mái.

Thế nên trong Phật pháp, trong kinh điển thường nói một người tu hành đến mức công phu thực sự đắc lực, trong phạm vi bốn mươi dặm những ác quỷ, ác thần đều tránh né, tại sao? Từ trường của người ấy quá mạnh, khi họ đi vào liền cảm thấy không thoải mái, sức mạnh của từ trường có thể không chế trong phạm vi bốn mươi dặm thì họ đều phải tránh né. Khi người tu hành còn gặp quỷ thì nói cách khác, công phu tu hành của bạn quá kém, quỷ cũng hiếp đáp bạn, cũng cười bạn. Công phu tu hành của bạn là giả, chẳng phải thật, chỉ làm dáng bề ngoài còn trong tâm vẫn còn tham-sân-si-mạn, thế nên quỷ cũng khinh thường bạn, là sự việc như vậy. Người sợ quỷ, quỷ càng sợ người, không phải có câu nói như vậy sao “người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người bảy phần”, nhưng rất nhiều người thường sợ quỷ, thật là rất kỳ lạ. Đáng lý quỷ sợ người mới đúng, tại sao người lại sợ quỷ? Tâm địa ngay thẳng thì quỷ cũng tránh né bạn ba phần, quỷ tôn kính người tốt. Tâm địa ngay thẳng, thanh tịnh, từ bi, quỷ thần cũng tôn kính bạn, làm sao dám hại bạn! Quỷ thần ủng hộ bạn thì đó là [loại quỷ làm] lợi ích người, quỷ thần đến phá bạn thì đó là [loại quỷ] làm hại người, mỗi loại khác nhau. Nếu chúng ta hỏi quỷ thần làm lợi người nhiều hay làm hại người nhiều? Vấn đề này chẳng ở tại họ mà ở tại bản thân chúng ta. Nếu chúng ta giữ lòng tốt, làm việc tốt, lợi ích cho xã hội, lợi ích đại chúng thì quỷ thần nhất định sẽ làm lợi cho, hộ niệm và ủng hộ chúng ta. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm tà ác, làm chuyện gì cũng gây hại kẻ khác, gây hại cho xã hội, chỉ lo cho lợi ích của mình, thì quỷ thần sẽ làm hại chúng ta. Do đó [lợi hay hại] chẳng phải ở đối phương mà ở chính mình. Đoạn sau Ngài nói rất hay “*niên thị nghiệp báo, sử ngã quyền thuộc, du hành thế giới, đa ác thiếu thiện*”,

“ác nhiều thiện ít” nói rõ người thế gian tạo ác nghiệp nhiều, ác giao cảm cùng ác, thiện cảm ứng với thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác, tiêu chuẩn đơn giản nhất là ngũ giới thập thiện. Sau đó lại nêu thí dụ, những lời này đều do Ác Độc Quỷ Vương nói:

Quá nhân gia đình, hoặc thành ấp tụ lạc, trang viên phòng xá, hoặc hữu nam tử nữ nhân tu mao phát thiện sự, nữ chí huyền nhất phan nhất cái, thiểu hương thiểu hoa, cúng dường Phật tượng cập Bồ Tát tượng, hoặc chuyển đọc tôn kinh, thiêu hương cúng dường nhất cú nhất kệ.

過人家庭。或城邑聚落。莊園房舍。或有男子女人修毛髮善事。乃至懸一旛一蓋。少香少華。供養佛像及菩薩像。或轉讀尊經。燒香供養一句一偈。

(Đi qua gia đình người ta, hoặc thành phố, xóm làng, trang trại, vườn cây, buồng nhà, trong đó như có người nam kẻ nữ nào làm được việc thiện bằng mấy lông sợi tóc; cho đến treo một tràng phan, một bảo cái và dâng chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ Tát, hoặc chuyển đọc tôn kinh, đốt hương cúng dường cho một bài kệ, một câu kinh.)

Đây là quỷ thần nhìn thấy người tu thiện, chúng ta nói sơ lược về đoạn này. Quỷ thần đi qua nhà người ta, đây là chuyện thường, rất thường xảy ra, hầu như mỗi ngày đều có. “Thành ấp tụ lạc” tức là thành thị, trong đô thị có quỷ thần, trên đường lộ ban ngày dương khí quá thịnh thì họ tránh né, phàm là quỷ thần đều sợ ánh sáng mặt trời, cho nên khi họ xuất hiện đều là lúc tối. Đại khái đến hoàng hôn lúc mặt trời lặn thì quỷ thần liền xuất hiện, nhưng số lượng rất ít, giống như trời tờ mờ sáng, lúc bốn, năm giờ trời vừa mới sáng, có một số ít người đi ra ngoài trời vận động, phần đông còn đang ngủ. Lúc nào nhiều nhất? Đại khái mười một, mười hai giờ khuya, ngoài đường có rất đông quỷ thần, rất náo nhiệt. Con người chúng ta có tiệm buôn, có đường phố, quỷ cũng có tiệm buôn, đường phố của họ. Lần trước bác Lôi ở đây báo cáo với quý vị, [những chuyện] đó đều là thật, chẳng phải giả, chuyện thật người thật, người và quỷ cùng ở một nơi. “Trang viên xá trạch”, những chỗ họ đi qua, thôn trang vườn tược, những chỗ có nhà người ta. Họ thấy có người hành thiện nơi đó, đây là một niệm thiện, họ làm việc này. “Hoặc hữu nam tử nữ nhân, tu mao phát thiện sự”, việc thiện nhỏ, ở đây làm

một việc thiện nhỏ.

Những việc thiện nào? Sau đó nêu ra vài việc “*nãi chí huyền nhất phan nhất cái*”, ý nghĩa của “phan cái” đã nói phía trên; thời xưa treo phan, treo tràng là việc mà ngày nay chúng ta gọi là tuyên truyền Phật pháp, thời trước dùng cách này để truyền bá tin tức, nói với mọi người chỗ đó có giảng kinh, có pháp hội, mọi người biết được, ai muốn thì đến đó tham dự, đó là để truyền thông tin tức. Hiện nay chẳng cần nữa, ngày nay thông tin phát triển, [phương tiện thông tin] tiến bộ, thù thắng, nhanh chóng hơn ngày xưa. Nhưng tác dụng của những thứ Phan và Cái này đối với người chẳng còn nữa, đối với quỷ thần vẫn còn dùng được. Nhưng chư vị nên nhớ đây là để truyền thông tin tức. “*Thiếu hương thiếu hoa*” là tiêu biểu tu hành, một cây nhang, một cánh hoa, chẳng phải là một đóa, chỉ là một cánh hoa, tiêu biểu cái gì? Tiêu biểu tu hành. Mọi người đều biết hương tiêu biểu Giới Định, hoa tiêu biểu Lục Độ, họ khởi một niệm Giới Định, Lục Độ, chúng ta đốt hương, cúng hoa sẽ phát sinh ra lợi ích chân thật. Tuy một niệm này rất yếu ớt, việc thiện nhỏ như cọng lông, sợi tóc, nhưng đó thực sự là một niệm, một niệm thiện này. Tuy thiện niệm này rất yếu, thời gian khởi thiện niệm rất ngắn nhưng cũng đáng được tán thán; khởi lên một niệm thiện không dễ gì, vì những tâm niệm lúc bình thường đều là ác niệm.

“*Cúng dường Phật tượng, cập Bồ Tát tượng*”, cúng dường tức là chiêm lễ, chiêm ngưỡng, lễ bái. Hoặc là “*chuyển đọc tôn kinh*”, là bạn đang đọc kinh. “*Thiếu hương cúng dường nhất cú nhất kệ*”, lúc đọc kinh có thể đốt hương, đốt hương là cúng dường Pháp Bảo. Lúc bạn đọc kinh có quỷ thần nghe, người đời xưa đọc kinh thường đốt hương, hiện nay người đọc kinh rất ít đốt hương. Chúng ta chỉ đốt hương lúc cúng Phật, lúc đọc kinh chúng ta rất ít đốt hương. Nhưng lúc đọc kinh niệm Phật chẳng ở Niệm Phật Đường, ở tại những chỗ khác, chúng ta đọc kinh niệm Phật có khi nghe được hương lạ, nghe được mùi hương thoang thoang, chẳng giống với những loại hương chúng ta thường đốt, mùi hương rất nồng, có thể có trạng huống này xảy ra. Đây là việc gì? Đây là lúc chúng ta đọc kinh, có những thiên thần đi ngang qua, quỷ thần đi ngang qua, họ cung kính cúng dường, chúng ta rất khó nhận biết được. Thiên thần đi ngang qua, nhìn thấy thì họ ngừng lại ở đó chấp tay, trên thân người Trời này có mùi hương, cho nên bạn ngửi được mùi hương, hiện tượng này rất thường xảy ra, có nhiều đồng tu đều từng trải qua. Chúng ta gặp những cảnh giới này cũng chẳng phải sanh tâm vui mừng, đây là chuyện rất phổ thông, rất bình thường. Nếu bạn gặp những chuyện

này, bạn cảm thấy kỳ lạ, cảm thấy bất bình thường, rất vui thích rồi sanh tâm cống cao ngã mạn, vậy thì bạn sai rồi, bạn bị ma chọc phá rồi. Nếu dùng tâm bình thường để đối xử thì đây là cảnh giới tốt. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Ngã đẳng quỷ vương kính lễ thị nhân.

我等鬼王敬禮是人。

(Thì hàng quỷ vương chúng con sẽ kính lễ người đó.)

Đối với người tu thiện, những quỷ thần này đều tôn kính, đều kính lễ bạn.

Như quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật.

如過去。現在。未來諸佛。

(Như kính lễ các đức Phật thuở quá khứ, hiện tại cùng vị lai.)

Họ đối với người tu thiện, đương nhiên đây chẳng phải là quỷ thông thường, quỷ thường chẳng có cảnh giới này. Con người khởi một niệm thiện, làm một chuyện thiện nhỏ liền xem người đó như chư Phật, đây là thật chẳng giả. Cho nên tôi thường nói đại chúng niệm Phật trong Niệm Phật Đường, mỗi người đều là Phật, chẳng khác gì với lời nói trong kinh này. Vì lúc bạn ở trong Niệm Phật Đường, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, bạn tương ứng với A Di Đà Phật, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, vậy bạn không phải là Phật thì ai là Phật? Ngày nay những người hộ trì, hộ pháp, người cúng dường, chúng ta thực sự đang cúng dường chư Phật Như Lai, phước này bao lớn! Khi bạn ra khỏi Niệm Phật Đường, tiếp xúc với người, sự, vật lại khởi tâm động niệm, vậy thì bạn đã thoái chuyển rồi, sự tu hành như vậy cứ tiến lên rồi lại thoái lui. Nhưng hiện nay bạn còn chưa đến tam ác đạo, bạn thoái chuyển xong lại tạo nghiệp tam đồ, quả báo tam đồ còn chưa hiện ra, vậy thì chưa quan trọng lắm. Thế nên thời gian huân tập trong Niệm Phật Đường, trong giảng đường càng dài càng tốt.

Chúng tôi hy vọng tương lai làng Di Đà xây xong, người niệm Phật trong Niệm Phật Đường mỗi ngày hai mươi bốn giờ không gián đoạn, hiện nay đã làm được mười hai tiếng đồng hồ, tương lai hy vọng làm được hai mươi bốn giờ. Đạo tràng như vậy, nếu ở đó an định tâm được, trụ ở đó ba năm thì làm sao không có thành tựu cho được! Đây tức

là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, sức mạnh như vậy rất lớn, ba năm đến năm năm nhất định sẽ thành công. Pháp môn Tịnh Tông đích thực có thể làm cho hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ có thể thành Phật ngay trong một đời, pháp môn này thù thắng vô cùng. Chúng ta đều là tội khổ chúng sanh, tại sao chúng ta một đời chẳng thể thành tựu? Vì duyên chẳng đủ, chẳng có cơ hội. Nói thật ra có thiện căn, có phước đức nhưng không có nhân duyên. Ngày nay xây dựng Niệm Phật Đường, xây dựng làng Di Đà chính là xây dựng nhân duyên đặc độ cho hết thảy chúng sanh, làm cho thiện căn, phước đức, nhân duyên cả ba điều kiện của bạn đều đầy đủ thì bạn sẽ thành tựu được. Có nắm chắc trong đời này vắng sanh bất thoái thành Phật thì đời này sẽ thành tựu. Thế nên chúng ta biết phát khởi một niệm thiện, quý thần đều đối xử bạn như đối với Phật, bạn là quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật, họ xem bạn như chư Phật ba đời.

Sắc chư tiểu quỷ các hữu đại lực, cập Thổ Địa phân tiện lĩnh vệ hộ.

勅諸小鬼各有大力。及土地分便令衛護。

(Chúng con ra lệnh cho các tiểu quỷ có oai lực lớn và thần Thổ Địa đều phải bảo vệ, che chở.)

Đại quỷ vương nhìn thấy, sai các tiểu quỷ đi chăm sóc. “*Cập Thổ Địa phân*”, chữ Thổ Địa, chúng ta gọi là thần Thổ Địa; [đại quỷ vương] sai những tiểu quỷ, phái thần Thổ Địa đi bảo vệ, che chở, phân đông người ta gọi là bảo hộ. Họ chẳng phải bảo hộ người, tại vì bạn làm việc thiện nên họ mới bảo hộ. Việc thiện này nhất định là một tâm thiện, niệm thiện ấy cảm động quỷ thần đến hộ vệ bạn. Thế nhưng người thế gian thường hiểu sai ý nghĩa, họ mong cầu quỷ thần bảo hộ, bảo hộ cái gì? Bảo hộ tâm tham-sân-si của họ, vậy là sai rồi. Bảo hộ cho họ thăng quan, phát tài, phát đại tài xong họ sẽ cúng dường quỷ thần, ra điều kiện với quỷ thần: “Nếu ông giúp tôi giàu một trăm vạn, tôi sẽ lấy một vạn cúng dường ông” Đây tức là gì? Hối lộ quỷ thần. Họ làm việc ác, hy vọng quỷ thần giúp họ, giúp họ làm chuyện ác, như thế thì không những không được quỷ thần giúp đỡ, [trái lại] quỷ thần còn gây họa hại cho họ, cho nên quỷ thần làm ác cũng rất nhiều. Cảm được ác quỷ ác thần, cũng có thể giúp bạn phát tài, phát tài xong lại làm cho bạn thất bại. Vị thần bạn cảm được chẳng phải chánh thần, đó là tà thần, tà my, là yêu ma quỷ quái. Chánh thần sẽ tránh xa bạn, chẳng hộ vệ bạn, chúng ta nhất định

phải hiểu đạo lý này. Chuyện thiện của bạn nhất định là thiện tâm, thiện niệm, sai khác ở chỗ này. Nếu có tâm địa tà ác, mỗi ngày lạy thần, lạy Bồ Tát đều chẳng có ích gì, tuyệt đối sẽ chẳng tương ứng. Thế nên một đạo tràng, người chủ trì đạo tràng, tâm đại chúng trong ấy chẳng ở tại đạo, trong tâm đều là tiếng tăm lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, thử hỏi xem đạo tràng này có Phật, Bồ Tát hay không? Không có. [Hình tượng được] nặn đúc là hình tượng Phật, Bồ Tát, [nhưng thực sự thì] Phật, Bồ Tát chẳng bao giờ đến đó. Ai sẽ đến? Yêu ma quỷ quái giả mạo Phật, Bồ Tát, ở đó lường gạt chúng sanh. Bạn sẽ cảm được yêu ma quỷ quái, bạn lạy yêu ma quỷ quái, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Những quỷ thần này bảo hộ bạn, đoạn tiếp theo nói:

Bất lịnh ác sự hoành sự, ác bệnh hoành bệnh, nãi chí bất như ý sự, cận ư thử xá đấng xứ, hà hưởng nhập môn.

不令惡事橫事。惡病橫病。乃至不如意事。近於此舍等處。何況入門。

(Chẳng để cho các việc dữ, các tai nạn bất kỳ, hoặc bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo bất kỳ, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hưởng là để cho vào cửa!)

Đều ở tại một niệm chân thiện, thiện cảm ứng cùng thiện, bạn có quỷ thần bảo hộ bạn. Trong Giới Kinh của Phật có nói khi bạn có thể thọ trì Tam Quy thì liền có ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ bạn. Bạn trì ngũ giới, trì một giới liền có năm vị thần hộ giới bảo hộ bạn, trì hết năm giới thì có hai mươi lăm vị thần hộ giới bảo hộ bạn. Bạn tu thập thiện, tức là trong kinh này nói những quỷ vương này sai tiểu quỷ, thần Thổ Địa vệ hộ bạn. Chúng ta đều đã thọ Tam Quy Y, cũng thọ Ngũ Giới, Bồ Tát giới, có thần hộ pháp bảo hộ không? Chẳng thấy. Tại sao nói chẳng thấy? Bạn thọ danh tự giới, là hình thức chứ chẳng phải thật chất. Bạn thọ Tam Quy, bạn có Quy hay không? Có Y hay không? Nếu chỉ mời một pháp sư giúp bạn làm một nghi thức, trên thực tế bạn chẳng có quay đầu, cũng chẳng có nung tữa, bạn vẫn giống như lúc trước, như vậy thì chẳng có thần hộ pháp. Tam Quy, quy tức là thực sự quay đầu, y tức là từ nay trở về sau đích thật có nơi nung tữa, phải tương ứng với những gì bạn nung tữa, được vậy thì bạn mới chân chánh quy y, bạn mới có thể cảm được thần hộ pháp bảo hộ bạn; nếu bạn chỉ làm một hình thức thì chẳng dùng được.

Cho nên từ đoạn kinh văn này chúng ta có thể hiểu được [những

cảm ứng này] đều ở tại một niệm chân tâm, dứt khoát không phải hư vọng. Quy là quay đầu, quay đầu từ đâu? Quay đầu từ mê, tà, nhiễm, phải nương dựa vào Giác, Chánh, Tịnh, đây là điều kiện và nguyên tắc cơ bản khi học Phật. Quy y Phật, Phật có nghĩa là Giác, chúng ta từ mê hoặc quay trở lại nương dựa vào Giác, Giác chứ chẳng mê; đối người, đối sự, đối vật, trong hết thủy thời, hết thủy chỗ đều Giác chứ chẳng mê thì bạn mới gọi là quy y Phật. Trong Tam Quy bạn thọ nhận một điều, trong hết thủy thời, hết thủy chỗ, chúng ta lúc này đã nói, khi khởi tâm động niệm nếu phân biệt chấp trước tức là mê, là chẳng giác; chẳng khởi tâm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước là giác, đó là chẳng mê. Chúng ta có làm được chưa? Làm được thì bạn mới chân chánh quy y. Pháp nghĩa là chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật kiến, chẳng phải vọng tưởng, vọng tưởng là tà tri tà kiến, từ tà tri tà kiến quay trở lại nương vào chánh tri chánh kiến, vậy gọi là quy y Pháp. Tăng nghĩa là thanh tịnh, hòa hợp. Không những phải lực căn thanh tịnh, vả lại lúc đối xử với đại chúng tuyệt đối tuân thủ Lục Hòa Kính; người khác có giữ hay không thì chẳng liên quan gì đến mình, còn mình nhất định phải tuân thủ. Được vậy thì mới gọi là Tam Quy, Danh hợp với Thật, bạn mới được ba mươi sáu vị thần hộ pháp bảo hộ bạn. Nếu chỉ quy y trên hình thức, vẫn mê chứ chẳng giác như cũ, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ chẳng tịnh, thì một vị thần hộ pháp cũng chẳng có. Thần hộ pháp coi bạn có phải thực sự quy y không? Nếu thực sự quy y, tuy chẳng có hình thức thì thần hộ pháp cũng hộ trì bạn, thần hộ pháp chỉ dựa trên thực tế chứ không dựa trên hình thức. Trên hình thức càng có tu hành, càng có cao tăng đại đức nổi tiếng làm nghi thức cho bạn cũng chẳng dùng được, vấn đề là bạn phải thực sự làm được, chẳng có người làm nghi thức quy y cho bạn cũng dùng được.

Năm xưa lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia đã dạy tôi như vậy. Đại sư Chương Gia kêu tôi học Giới, làm được một điều thì bạn thực sự thọ một điều, chẳng ở chỗ đăng đàn hình thức, cái đó chẳng dùng được. Ngài kêu tôi đi học Giới, nhất định phải thực sự làm được, làm được một điều, một điều này bạn liền thực sự đắc được một điều giới, bạn sẽ cảm được thần hộ giới bảo hộ cho bạn. Trên hình thức thọ giới mà không thể thọ trì, chẳng thể làm được, đó là phạm hết hai tội: Một là bạn phạm tội làm ác, hai là bạn phạm tội phá giới, cho nên tạo nên tội hai tầng. Nhất định phải làm cho được, hết lòng nỗ lực mà làm, cảnh tỉnh mình từng giờ, từng phút. Cho nên ngày nay, đọc tụng Đại Thừa vô cùng quan trọng, Tam Phước nói trong Quán Kinh, “*Tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*” đối với người hiện đại quá quan trọng,

tuyệt đối không thể coi thường. Nếu mỗi ngày bạn đều đọc thì bạn mới biết mình nên làm như thế nào, nếu không đọc thì bạn làm sao biết được? Tin sâu nhân quả thì tâm cảnh giác của bạn sẽ cao, mới thực sự làm được chẳng mê, chẳng tà, chẳng nhiễm, phải biết mê, tà, nhiễm nhất định sẽ đọa tam ác đạo. Sanh mạng của chúng ta quá ngắn tạm, mấy mươi năm khảy một ngón tay liền trôi qua, hà tất phải tạo tội nghiệp làm chi? Hà tất phải tạo quả báo khổ sở như vậy? Thế nên bạn thực sự tin tưởng thì bạn sẽ chẳng làm việc này. Trước mắt cho dù đời sống cực khổ một chút thì cũng có thể cắn chặt răng chịu đựng cho qua, không hề gì! Một chút cực khổ này mà thấm vào đâu? Sau này được đại tự tại, có được niềm vui to lớn, nếu tham một chút tiện nghi trước mắt, sau này phải chịu khổ nặng nề. Cho nên người không hiểu nhân quả, người không tin nhân quả mới dám làm; người tin tưởng nhân quả sẽ tuyệt đối chẳng làm. Quý vương nói họ đối với những người có tâm thiện, làm việc thiện, họ dùng tâm trạng thái độ như thế nào [đối xử với họ], ở đây chúng ta hiểu được. Tâm thiện hạnh thiện thì ác quỷ cũng ủng hộ bạn, cũng sẽ chẳng hại bạn.

Phật tán quý vương: “Thiện tai, thiện tai”.

佛讚鬼王。善哉善哉。

(Đức Phật khen ngợi quý vương: “Lành thay! Lành thay!”)

Phật nghe họ báo cáo xong vô cùng hoan hỷ, và khen ngợi họ.

Nhữ đẳng cập dữ Diêm La.

汝等及與閻羅。

(Các ông cùng với vua Diêm La.)

Diêm La là quý vương lớn nhất.

Năng như thị ủng hộ thiện nam nữ đẳng.

能如是擁護善男女等。

(Có thể ủng hộ các thiện nam thiện nữ như thế.)

Họ tham dự pháp hội ở cung trời Đao Lợi này, pháp hội của Như Lai là pháp hội chân thật, lời nói của mỗi người, biểu hiện của mỗi người trong ấy đều từ tâm chân thành tỏ lộ ra, tuyệt đối chẳng có mảy may hư

vọng. Do đó những biểu hiện này của họ được đức Phật khen ngợi. Đức Phật khích lệ họ và cũng đem lại lợi ích cho những quý vương này.

Ngô diệc cáo Phạm Vương, Đế Thích lĩnh vệ hộ nhữ.

吾亦告梵王。帝釋令衛護汝。

(Ta cũng bảo Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông.)

Đây là quả báo của họ, họ có thể phát tâm hộ niệm những người thiện này, đức Phật cũng khuyên Đại Phạm thiên vương, Đạo Lợi thiên chủ hộ vệ họ. Đây là làm thiện thì được quả báo thiện, nhân duyên quả báo tư hào chẳng sai. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này một cách thật sâu sắc, hiểu sơ sài không được, phải hiểu thật sâu, được vậy bạn mới biết tu thiện, biết được chỗ tốt của sự tu thiện, lợi ích của sự tu thiện, nên bạn cũng chịu làm theo. Sự việc bày trước mắt chúng ta, người hiện đại bất kể là người Trung Quốc, người ngoại quốc, có ai không ưa thích của cải? Mọi người đều bị của cải mê mắt. Lúc trước thế hệ tôi, đại khái trước khi ba mươi tuổi thì những người trẻ tuổi coi tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ rất lợt lạt, họ đều có một chút hoài vọng muốn lập công, ra sức làm một việc gì cho quốc gia, dân tộc, họ có tâm niệm như vậy. Bạn hãy hỏi những người trẻ tuổi hiện nay thử coi? Phát tài là hạng nhất, làm thế nào kiếm tiền, cách suy nghĩ của họ khác hẳn với thế hệ chúng tôi lúc trước. Đừng nói là hiểu chuyện, trên hai mươi tuổi hiểu chuyện rồi, đầu óc mỗi người đều suy nghĩ làm thế nào kiếm tiền? Vào trường học, họ phải học ngành nào kiếm được tiền, phải học những ngành này, tương lai dấn thân vào xã hội nhất định phải làm những sự nghiệp kiếm được tiền, không kiếm được tiền thì không làm. Nếu bạn quan sát kỹ càng, bạn hỏi những học sinh tiểu học, những đứa học lớp một, lớp hai làm sao kiếm tiền? Việc kiếm tiền được đặt ở hàng đầu, như vậy thì làm sao được! Như vậy là giáo dục thất bại triệt để. Tự tư tự lợi đạt đến mức cùng cực, xã hội còn có thể an định được sao? Mạnh Phu Tử có nói: “Kẻ trên, người dưới tranh nhau thủ lợi”²¹, quốc gia như vậy sẽ nguy hiểm lắm.

Xã hội hiện nay đích thật từ trên tới dưới đều như thế nào? Lợi được đặt ở hàng đầu, chẳng còn đạo, chẳng còn nghĩa, chẳng còn lễ, cái gì cũng không muốn, chỉ muốn tranh lợi mà thôi. Mỗi người đều tranh lợi, như vậy không phải sẽ đánh lộn tới bể đầu chảy máu hay sao? Xã

²¹ “Thượng hạ giao chinh lợi”

hội hiện nay, chúng ta thấy [phản ảnh] trong tin tức, mỗi địa phương đều bạo động, cướp giết, [mọi người] đều làm gì? Đều tranh lợi, tranh không được thì giết. [Mọi người] đều làm chuyện gì? Đều là chuyện tổn hại người, lợi mình. Câu “tổn hại người, lợi mình” sai rồi, không thể nói như vậy, nếu mọi người đều nói như vậy thì mỗi người đều làm việc tổn hại người, lợi mình cả. Chúng ta phải sửa câu này lại cho đúng, tổn hại người thì không lợi mình, tổn hại người thì sẽ hại mình. Mọi người nghe nói tổn hại người sẽ hại mình, thì họ sẽ không làm chuyện tổn hại người nữa. Tại sao? Họ sẽ không hại chính họ. Tổn hại người, lợi mình thì không sao cả, giết thêm vài người cũng không sao, mình tôi giàu có [là được rồi, còn người khác thì mặc kệ], suy nghĩ như vậy thì sai rồi! [Thật ra] tổn hại người chắc chắn sẽ không lợi mình, không lợi mình còn ở phía sau, tương lai nhất định sẽ đọa tam ác đạo.

Phật pháp nói nhân quả báo ứng rất thấu triệt, rất rõ ràng, thiếu nợ nhất định phải trả nợ, thiếu mạng nhất định phải đền mạng, bạn giết người thì tương lai nhất định sẽ bị người giết, trốn không khỏi. Bạn giết thêm một người, giết thêm một chúng sanh, tương lai bạn sẽ bị họ giết thêm một lần. Ngay cả động vật rất nhỏ cũng không thể giết; chúng có sanh mạng, cũng có tâm sân giận. Bạn giết chúng, tương lai khi chúng có thể lực, chúng nhất định sẽ giết bạn. Phật dạy rất hay “*lúc nhân duyên gặp gỡ, quả báo vẫn phải tự thọ*”. Bạn gạt kẻ khác thì nhất định bạn sẽ gặp người khác gạt lại; bạn hiếp đáp người khác thì kẻ khác nhất định sẽ hiếp đáp bạn; gieo nhân gì thì chắc chắn sẽ được quả báo đó. Chúng ta hiểu đạo lý này một cách sâu xa thì tại sao không làm người tốt? Tại sao không làm thêm chuyện tốt? Làm người tốt, làm chuyện tốt thì bạn sẽ có quả báo tốt. Chuyện tốt là gì? Tiêu chuẩn của chuyện tốt là gì? Nhất định phải đọc kinh Đại Thừa thì bạn mới biết chuyện gì là chuyện tốt, quả báo của chuyện tốt là gì.

Chuyện tốt thực sự trong thế gian là sự nghiệp của Bồ Tát, ngày nay chúng ta phần đông gọi là Phật sự, Phật sự là chuyện tốt thật. Nhưng dùng danh từ Phật sự sợ người ta hiểu lầm, Phật sự là gì? [Người ta thường nghĩ rằng] tụng kinh cho người chết gọi là Phật sự, vậy thì lạc quá xa rồi! Do đó hiện nay thuyết pháp là chuyện vô cùng khó khăn, thường thường làm cho người ta hiểu lầm. Chữ Phật là Phạn ngữ Ấn Độ dịch âm ra, ý nghĩa của nó là trí huệ, giác ngộ, Phật sự tức là trong đời sống sinh hoạt của chúng ta, trong hết thấy sự việc bạn đều có trí huệ, có giác ngộ thì hết thấy sự việc đều gọi là Phật sự. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, rành rẽ những danh từ thuật ngữ này. Chúng ta đối với

người, với sự, với vật đều dựa vào trí huệ cao độ, dùng cách nói hiện nay là dùng lý trí chứ không dùng cảm tình, cảm tình là mê, lý trí là giác; khi xử sự đãi người tiếp vật chúng ta có lý trí, chẳng dùng cảm tình. Trong đời sống chúng ta dùng trí huệ cao độ thì [mọi việc] đều gọi là Phật sự, Phật sự như vậy thì mọi người đều vui vẻ, ai nấy đều vui thích, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Thế nên trong tất cả tâm hạnh, sự tướng, các sự việc của Phật, Bồ Tát là viên mãn, thù thắng nhất. Những gì Phật, Bồ Tát làm chẳng khác gì với đời sống hiện thật của chúng ta, chỉ là chuyển đổi tâm niệm trở lại, chuyển đổi mê, tà, nhiễm trở thành Giác, Chánh, Tịnh. Đời sống của bạn là Phật sự, quả báo của Phật sự vô cùng thù thắng. Chân chánh hạnh phúc, mỹ mãn chính là sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát.

Hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 31 (Số 14-12-31)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm mười tám, xin xem kinh văn:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất quý vương danh viết Chủ Mạng, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã bốn nghiệp duyên chủ Diêm Phù nhân mạng, sanh thời tử thời ngã giai chủ chi. Tại ngã bốn nguyện thậm dục lợi ích. Tự thị chúng sanh bất hội ngã ý, trí lịnh sanh tử cụ bất đắc an”.

說是語時。會中有一鬼王名曰主命。白佛言。世尊。我本業緣主閻浮人命。生時死時我皆主之。在我本願甚欲利益。自是眾生不會我意。致令生死俱不得安。

(Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Quý Vương tên là Chủ Mạng bạch cùng Đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp duyên căn bản của con là chủ về nhân mạng ở cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử đều do con làm chủ. Bốn nguyện của con là rất muốn làm lợi ích, nhưng vì chúng sanh không hiểu ý con nên đến nỗi khi sanh khi tử đều không được an ổn".)

Chúng ta coi trước đoạn này. “Thuyết thị ngữ thời”, câu này tiếp theo câu trước và dẫn đến câu sau, trong đoạn trước lúc Ác Độc quý vương thưa với Thế Tôn xong, lúc ấy trong pháp hội lại có một vị quý

vuơng tên là Chủ Mạng. Từ danh hiệu chúng ta có thể hiểu vị quý vương này cai quản về việc sanh tử của tất cả mọi người trong thế gian, chuyên môn cai quản về việc này nên được gọi là Chủ Mạng quý vương. “*Bạch Phật ngôn Thế Tôn, ngã bốn nghiệp duyên*” dùng cách nói hiện nay nghiệp duyên chính là chức vụ của ông ta. Sự việc của ông là cai quản nhân mạng của người ở cõi Diêm Phù Đề; một người nào đó gần được sanh ra, đầu thai, ông ta chăm lo những việc này; người nào đó chết đi thì ông cũng lo lắng cho người ấy, “*ngã giai chủ chi*”. Từ chỗ này chúng ta hiểu được con người từ lúc sanh đến lúc chết đều có quan hệ mật thiết đối với thiên địa quỷ thần. Nhưng người hiện đại đọc những đoạn kinh văn này đều cho là mê tín, dùng hai chữ mê tín bèn cự tuyệt, bài xích những việc này. Nếu vậy thì bạn có chịu sự cai quản của quý vương không? Vẫn phải chịu sự cai quản của ông ta, bất kể là bạn tin hay không tin; chẳng phải nói nếu tin thì có, còn không tin thì không có, nếu vậy thì đơn giản quá rồi. Chúng ta có thể tận lực không tin lực đạo luân hồi thì lực đạo luân hồi sẽ không tồn tại, không tin sanh tử thì sanh tử sẽ không có, lẽ nào có chuyện như vậy! Bạn tin tưởng cũng có mà không tin vẫn có. Giáo dục thời xưa chẳng giống bây giờ, giáo dục thời xưa ít nhiều gì cũng có liên quan đến ba đời, nói về đời quá khứ, đời hiện tại, và cũng nói về đời tương lai. Tương lai là nói sau khi chết đi, sau khi con người chết đi, đời quá khứ là lúc chúng ta chưa sanh ra, đó là ba đời.

Nội dung của giáo dục cổ xưa Trung Quốc có ba trọng điểm, thứ nhất là dạy bạn làm người, hiểu quan hệ giữa người với người, nếu bạn không hiểu thì bạn sẽ không biết cách làm người [cho đàng hoàng]. Nếu không biết làm người thì nhân gian này giống như một con đường nguy hiểm như trong kinh nói, mỗi bước đều lần lần dẫn đến ba đường ác; nếu bạn biết làm người thì bạn có thể tránh khỏi đi vào đường nguy hiểm, bạn được thân người rồi còn có thể giữ được thân người, tương lai còn có thể sanh làm người, nhất định sẽ sống hạnh phúc tốt đẹp hơn bây giờ, đó là giáo dục. Trọng điểm thứ nhì là hiểu rõ quan hệ giữa người và thiên nhiên, giữa người và hết thảy động vật, thực vật, giữa người và môi trường tự nhiên; một khi bạn hiểu được thì mới biết đạo dưỡng sinh. Trọng điểm thứ ba là dạy bạn quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, nếu quan hệ này được xây dựng tốt đẹp thì bạn sẽ được thiên địa quỷ thần ủng hộ, giúp đỡ; nếu quan hệ chẳng đẹp, làm gì cũng có lỗi đối với thiên địa quỷ thần thì bạn sẽ gặp phiền phức lớn lắm. Chư vị phải biết thiên địa quỷ thần chẳng phải là Phật, Bồ Tát, họ vẫn còn là phàm phu, phàm phu vẫn chưa lìa khỏi thất tình ngũ dục; khi nhìn thấy người tu

thiện thì họ vui vẻ, họ khen ngợi bạn, làm lợi cho bạn; khi nhìn thấy người làm ác thì họ không vui, họ sẽ tức giận, sẽ gây phiền phức cho bạn, sẽ trừng phạt bạn. Do đó thiên địa quỷ thần là phạm phu, chúng ta phải nhớ họ là lục đạo phạm phu. Giáo dục cổ xưa và Phật pháp đều dạy về những chân tướng sự thật này.

Nói thật ra, người xưa bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian đều coi trọng thiên định, trong Phật pháp gọi là thiên định, tuy người thế gian không gọi là thiên định nhưng họ đề cao tâm thanh tịnh, ít ham muốn, trầm tĩnh đến cùng cực. Trong sự tu dưỡng hằng ngày đều coi trọng tâm thanh tịnh, khi tâm thanh tịnh đạt đến mức độ nhất định thì trạng huống đời sống của quỷ thần bạn đều có thể nhận biết được, nhìn thấy được, những người học Phật thường thường nhìn thấy lúc họ trong thiên định, do đó quỷ thần nhất định là có thật. Quan hệ của quỷ thần đối với chúng ta vô cùng mật thiết, cũng giống như tổ chức hành chánh trong thế gian chúng ta vậy, mỗi cơ cấu của quốc gia đối với đời sống của chúng ta đều có liên quan lẫn nhau, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này. Người hiện đại dùng nhãn quan khoa học để quan sát, nếu đi sâu thêm một tầng, đối với những sự tướng nói trong kinh Phật, tôi tin rằng họ cũng có thể nhận biết được. Ở Trung Quốc thường gọi là khí phận, người ngoại quốc gọi là từ trường. Một khi bạn tiếp xúc đến thì trong tâm bạn liền cảm nhận được, giống như ở một nơi nào đó, khí phận lúc có nhiều người và lúc có ít người sẽ khác nhau; khí phận ban ngày và ban đêm cũng không giống nhau, chúng ta thường có cảm xúc rất rõ ràng đối với những chuyện này. Nếu dùng sự quan sát hoặc cách nói của khoa học gia hiện đại thì những cảm xúc này chính là sự tiếp xúc giữa các làn sóng, nếu tần số của các làn sóng rất gần nhau thì chúng ta sẽ cảm nhận rất thoải mái; nếu những làn sóng này cường độ dao động rất lớn, rất nhanh thì chúng ta sẽ cảm thấy không yên ổn, không tự tại, những sự lý này không khó hiểu cho lắm.

Thân thể của chúng ta có hiện tượng làn sóng, làn sóng từ sự suy nghĩ, tưởng tượng trong tâm càng rõ ràng hơn, tất cả các vật thể có hình tượng đều có sóng. Hoạt động của thiên địa quỷ thần cùng với làn sóng tư tưởng của chúng ta chẳng khác, khi con người chết đi thì sanh mạng kết thúc, thân thể chỉ là vật chất, [nhưng] tư tưởng của người ấy chẳng đoạn dứt, chẳng diệt mất theo thân thể người ấy. Có thể nói sự thật này đã được hết thầy các nhà tôn giáo thừa nhận, những người thực sự có học vấn, có đức hạnh cũng khẳng định, chẳng phải nói người ta chết đi thì hết thầy đều chấm dứt, nếu chết đi mà tất cả đều chấm dứt thì dễ rồi.

Không những con người chết đi chẳng phải hoàn toàn chấm dứt mà hết thảy vật chất tiêu mất cũng chẳng phải hoàn toàn mất hẳn; [chúng ta] không phải đã nghe các khoa học gia từng nói “ tinh thần chẳng diệt, vật chất chẳng diệt” rồi sao; hai câu này là chân lý, hai câu này trong Phật pháp có thể gọi là “chư pháp thật tướng”, nghĩa là tướng chân thật [của mọi sự việc]. Trong Phật pháp sự sanh diệt của vật chất được gọi là duyên tụ, duyên tan, lúc duyên tụ hợp lại chẳng sanh, lúc duyên tan rã chẳng diệt, các vật có hình tượng còn như vậy huống chi là tinh thần? Do đó tuyệt đối chẳng phải là mê tín, nhất định là sự thật; có rất nhiều người trong đời có dịp tiếp xúc với quỷ thần, cảm ứng với quỷ thần nhiều lần, nếu suy nghĩ kỹ thì [sẽ biết] họ làm sao không tồn tại cho được? Làm sao họ chẳng liên quan gì với đời sống của chúng ta cho được? Quan hệ của Chủ Mạng quỷ vương đối với chúng ta đặt biệt mật thiết hơn, ở đây Ngài nói “*tại ngã bốn nguyên, thậm dục lợi ích*”, lợi ích là giúp đỡ, lúc con người sanh ra, lúc con người chết đi, ý nguyện của Chủ Mạng quỷ vương đều là muốn giúp đỡ người đó, hy vọng kẻ ấy được yên ổn. “*Tự thị chúng sanh bất hội ngã ý*”, hết thảy chúng sanh không hiểu ý nguyện của quỷ thần, ý nguyện của quỷ thần là gì? Ưa thích nhìn thấy người ta làm việc thiện, chán ghét chúng sanh làm việc ác, cho nên trong kinh này nói ngay cả một niệm thiện nhỏ cũng được quỷ thần ủng hộ, được chư Phật, Bồ Tát tán thán, huống chi việc bạn làm là việc thiện lớn? Chúng sanh không hiểu được ý nguyện của thiên địa quỷ thần, làm cho sống chết đều chẳng được yên ổn. Lời này nghĩa là thế nào? Phần sau sẽ nói rõ:

Hà dĩ cố.

何以故。

(Tại sao vậy?)

Thị Diêm Phù Đề nhân, sơ sanh chi thời bất vấn nam nữ, hoặc dục sanh thời dẫn tác thiện sự tăng ích xá trạch, tự lệnh Thổ Địa vô lượng hoan hỷ, ủng hộ tử mẫu, đắc đại an lạc lợi ích quyển thuộc.

是閻浮提人。初生之時不問男女。或欲生時但作善事增益舍宅。自今土地無量歡喜。擁護子母。得大安樂利益眷屬。

(Người cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh xong, không kể là con trai hay con gái, hoặc khi sắp sanh, chỉ nên làm thiện sự để thêm sự lợi ích

cho nhà cửa, thì tự nhiên Thần Thổ Địa sẽ vô cùng hoan hỷ, ủng hộ cho cả mẹ lẫn con đều được sự an lạc lớn, hàng quyền thuộc cũng được lợi ích.)

Đây là nói rõ khi người nhà sanh con, trong thế gian đây là việc vui mừng, có con nối dõi, người Trung Quốc rất coi trọng việc tiếp nối giòng họ, cho nên không thể không vui mừng. Vui mừng thì nên làm việc tốt, phải biết làm việc thiện mới có thể tăng thêm lợi ích cho gia đình ấy. Vị thần Thổ Địa cai quản vùng ấy, thần Thổ Địa giống như xã trưởng, trưởng làng ở Trung Quốc thời xưa, các “bảo trưởng, ấp trưởng” cai quản một làng, một vùng như vậy. Những quỷ thần này thấy bạn làm lành, trong nhà bạn lại có thêm một đứa con thì họ “*ủng hộ tử mẫu, đặc đại an lạc*”, mẹ con bình yên, quyền thuộc của bạn được lợi ích, quỷ thần che chở, gia bị. Xin xem tiếp, nếu không biết ý của thiên địa quỷ thần thì sẽ tạo tội nghiệp.

Hoặc dĩ sanh hạ thận vật sát hại, thủ chư tiên vị cúng cấp sản mẫu, cấp quảng tụ quyền thuộc, ẩm tửu thực nhục ca nhạc huyền quản, năng lĩnh tử mẫu bất đắc an lạc.

或已生下慎勿殺害。取諸鮮味供給產母。及廣聚眷屬。
。飲酒食肉歌樂絃管。能令子母不得安樂。

(Hoặc khi đã sanh rồi thì nên cẩn thận, chớ giết hại để lấy những vị tươi ngon cúng cấp cho người sản mẫu, cùng nhóm họ hàng quyền thuộc lại để uống rượu, ăn thịt, ca hát, đánh đàn, thổi sáo; vì có thể khiến cho cả mẹ lẫn con chẳng được an lạc.)

Người trong thế gian chẳng biết sự lợi hại này, khi sanh con bèn làm tiệc ăn mừng, ăn mừng bèn sát sanh. Chư vị nghĩ thử xem, sát sanh kết oán thù với những chúng sanh ấy, bạn tạo những tội nghiệp như vậy, món nợ sát sanh này sẽ trút lên đầu hai mẹ con người ấy, tại sao vậy? Vì nếu không sanh con thì họ sẽ không sát sanh [ăn mừng], khi sanh con bèn sát hại những con vật ấy để ăn mừng. Người thế gian sát sanh lúc sanh con, lúc chết đi cũng sát sanh, mỗi năm ăn mừng tuổi thọ cũng sát sanh, như vậy thì làm sao được! Tội nghiệp ấy nặng biết bao! Không những không nên sát sanh, những lời nói trong kinh có mấy ai hiểu được? Có mấy ai chịu làm theo? “*Thủ chư tiên vị cúng cấp sản mẫu*”, sau khi sanh con thì phần đông người ta phải tằm bở. Phương pháp tằm bở rất nhiều, không lẽ phải sát sanh thì mới được sao? Không lẽ phải ăn

thịt mới được sao? Đạo lý này, chỉ có người thực sự học Phật và người hiểu rõ những chân tướng sự thật này mới chọn ăn chay. Cho người mẹ [vừa mới sanh con] ăn chay tuyệt đối khỏe mạnh, thứ nhất là tâm họ được yên ổn, thứ nhì là được Phật, Bồ Tát, thiên địa quỷ thần ủng hộ, họ làm sao không yên ổn được! Chúng tôi thường tiếp xúc với một số bạn đồng tu, trong số người này có người nói đến “thai lý tố” (ăn chay lúc mang thai). Ở Đài Loan, tôi biết có vài vị đồng tu từng trải qua việc này, lúc người mẹ mang thai mà ăn thịt thì ói mửa nên phải ăn chay, đứa con sanh ra liền ăn chay, mãi đến khi mấy chục tuổi cũng ăn chay, thân thể rất khỏe mạnh. Chẳng phải là không ăn thịt thì không được, không ăn thịt thì thân thể không khỏe mạnh, lẽ nào lại như vậy! Sát sanh tạo nghiệp, tựa đề của đoạn này [trong cuốn chú giải] gọi là “*Nên bảo thẳng thừng với mọi người đừng sát sanh*”, nhất quyết không thể sát sanh.

“*Quảng tụ quyến thuộc*”, đây là lúc bạn bè thân quyến đến nhà chúc mừng, chẳng tránh khỏi uống rượu ăn thịt, gia đình giàu có thì còn “*ca nhạc huyền ảo*”, hiện nay gọi là mở hội khiêu vũ. Những nhà giàu có, trưởng giả ở Trung Quốc, trong dịp này còn có hát tuồng, mời đoàn hát lại hát kịch để ăn mừng. Cách làm này “*năng lĩnh tử mẫu, bất đắc an lạc*”, tại sao vậy? Quý vị vui mừng, quý thần ở kế bên nhìn thấy rất bức tức, sẽ chẳng che chở, gia bị cho quý vị. Sát hại những chúng sanh này thì tương lai sẽ bị họ đến đòi mạng. Nếu quý vị thực sự hiểu rõ đạo lý nhân quả báo ứng, đúng như câu “*ăn thịt nó nửa cân, tương lai phải trả nó tám lượng*”, một tí tiện nghi gì cũng chẳng chiếm được. Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì nhất định sẽ chẳng dám ăn thịt chúng sanh, làm hại chúng sanh, biết rằng làm hại chúng sanh là làm hại chính mình, gây phiền phức cho chúng sanh tức là gây họa cho mình, như vậy là trái nghịch với lòng tốt của quý vương và thần Thổ Địa. Chúng ta xem tiếp đoạn kế:

Hà dĩ cố. Thị sản nan thời hữu vô số ác quỷ, cập vông lượng tinh my dục thực tinh huyết.

何以故。是產難時有無數惡鬼及魍魎精魅欲食腥血。

(Vì sao thế? Bởi vì lúc sanh nở khó khăn đó, có vô số ác quỷ cùng vông lượng, tinh my, muốn tới ăn huyết tanh.)

Đây là việc phạm phu mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy được, đích thật có những ác quỷ như vậy, số lượng rất nhiều. “*Vông lượng tinh my*”, họ làm gì? Đây là những thứ chúng ta thường gọi là yêu quỷ, họ thích ăn những vật này. Hiện nay y học phát triển, mức độ nguy hiểm

khi sanh sản thấp hơn lúc trước, chúng ta thử hỏi những trạng huống kể trên còn hay không? Vẫn còn, nếu bạn muốn hiểu trạng huống của quỷ thần thì trong bệnh viện có nhiều nhất. Tôi có vài người bạn đều học ngành Y khoa, lúc chúng tôi gặp nhau họ thường kể những chuyện ma quỷ này cho chúng tôi nghe. Bác sĩ, y tá, người làm việc trong bệnh viện đều tin tưởng. Chính mắt họ nhìn thấy, chính tai họ nghe được, đặc biệt là ở trong bệnh viện lớn, bệnh viện xưa càng có nhiều quỷ, chẳng khác gì với những lời nói trong kinh. Cho nên lúc người còn sống, lúc người chết thì những quỷ thần này nhiều vô cùng. Trong số các ác quỷ, có thể nói phần lớn đều là oán thân trái chủ; nói thật ra nếu họ chẳng có liên quan gì với bạn, ngay cả một chút cũng chẳng thể dính líu. Phàm những ai có thể đến gần thì họ nhất định có quan hệ với bạn trong đời trước. Nhưng những ác quỷ này cũng có người cai quản, là những quỷ vương này cai quản họ. Đối với phần đông chúng ta mà nói, Thổ Địa được kể như vị thần hộ pháp, là đến bảo vệ cho chúng ta, hộ vệ địa phương ấy.

Thị ngã tảo lệnh xá trạch thổ địa, linh kỳ²² hà hộ tử mẫu, sử lệnh an lạc, nhi đắc lợi ích.

是我早令舍宅土地。靈祇荷護子母。使令安樂。而得利益。

(Chính con sớm đã sai các thần linh của nhà cửa đất đai phải bảo hộ người mẹ và đưa con, làm cho họ được an vui mà hưởng nhiều sự lợi ích.)

Quỷ vương đã sớm ra lệnh cho những thần Thổ Địa, “linh kỳ” cũng là những tiểu quỷ dưới quyền cai quản của ông, bảo hộ mẹ con được bình yên.

Như thị chi nhân kiến an lạc cố, cánh hiệp thiết phước đáp chư thổ địa.

如是之人見安樂故。便合設福答諸土地。

(Những người này thấy sự an ổn vui vẻ thì nên tạo phước để báo đáp các thần Thổ Địa.)

²² Kỳ, gọi đủ là Địa Kỳ, là thần cai quản trên mặt đất, sống trên mặt đất, nương gá vào núi non, cây to, dinh thự v.v... Còn những vị thần cai quản trên không hoặc cung điện nương trên hư không gọi là “thiên thần”.

Lúc sanh sản mẹ con được bình yên, phải nên tạ ơn quỷ thần bảo hộ, làm thế nào để tạ ơn? Tu thiện, làm việc thiện mới là tạ ơn.

Phiên vi sát hại, tập tụ quyên thuộc.

翻為殺害。集聚眷屬。

(Thế mà trái lại họ còn giết hại, tụ tập quyên thuộc.)

Như vậy là sai, như vậy chẳng phải là tạ ơn quỷ thần. Pháp sư Thanh Liên trong Chú giải, trích dẫn một câu chuyện, là chuyện triều Minh, năm Vạn Lịch, chuyện này rất đáng để cho chúng ta tham khảo, nói rõ sự hưởng dụng của quỷ thần khác với chúng ta. Câu chuyện của Ngài ở trang một trăm hai mươi ba, chữ nhỏ hàng thứ hai đếm ngược lại, nói rõ không thể dùng rượu thịt để cúng dường quỷ thần. Thời xưa cúng tế quỷ thần, tuy nói là dùng rượu nhưng thật ra là nước, trong cỗ lễ được gọi là “*huyền tửu*”, đó là nước, dùng nước để cúng tế thiên địa quỷ thần, dùng đồ chay mới đúng. Nhưng người thế gian chúng ta chẳng biết đạo lý này, cứ cho rằng nếu không sát sanh để cúng tế thì hình như đại bất kính, [cứ nghĩ] nhất định phải sát sanh để cúng tế. Chẳng biết sát sanh để cúng tế là tạo tội nghiệp rất lớn, chắc chắn sẽ không được thiên địa quỷ thần che chở, gia bị. Ngạn ngữ thường nói “ông trời có đức háo sanh” (thượng thiên hữu háo sanh chi đức). Đã là háo sanh thì làm sao bạn có thể sát sanh để cúng tế họ, lẽ nào như vậy được! Kết luận sau đây nói với chúng ta:

Dĩ thị chi cố, phạm ương tự thọ, tử mẫu俱損。

以是之故。犯殃自受。子母俱損。

(Vì lẽ này, hệ phạm tội tất phải tự gánh chịu, người mẹ và đứa con đều bị tổn hại.)

Vì trong tiệc vui bạn tạo những tội nghiệp này, chẳng được quỷ thần bảo hộ, ngược lại còn dẫn nhiều ác ma, ác quỷ, yêu tinh quỷ quái đến, họ đến làm loạn, làm cho mẹ con đều không được yên ổn. Nếu chúng ta quan sát kỹ những việc này, tâm tình của người mẹ không yên, sau đó bạn coi đứa con, quan sát kỹ thì thấy đứa bé thường bị sợ hãi, kinh sợ. Chỉ cần bạn lắng lòng quan sát, bạn sẽ thấy hình như nó rất run sợ, rất sợ hãi, tuy nó không biết nói, không biết biểu lộ tình cảm, bạn chỉ cần nhìn động tác trên thân thể nó thì biết được. Đoạn này là nói lúc sanh

con, chúng ta phải làm thế nào để tu phước, không thể tạo tội. Xem tiếp đoạn sau:

Hựu Diêm Phù Đề lâm mạng chung nhân, bất vấn thiện ác, ngã dục lệnh thị mạng chung chi nhân bất lạc ác đạo, hà huống tự tu thiện căn, tăng ngã lực cố.

又閻浮提臨命終人。不問善惡。我欲令是命終之人不落惡道。何況自修善根。增我力故。

(Lại ở cõi Diêm Phù Đề, những người sắp mạng chung, bất luận là thiện hay ác, con đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào đường ác; huống chi là kẻ tự tu thiện căn, làm tăng oai lực của con.)

Chủ Mạng quý vương cũng rất từ bi, không những Chủ Mạng quý vương từ bi, phía trước chúng ta coi Ác Độc quý vương cũng từ bi, Ngài chẳng nề nhìn thấy chúng sanh đọa tam ác đạo. Nói thật ra Ngài cũng lưu ý từng giờ từng phút để giúp đỡ những người làm ác này, làm thế nào có thể miễn thọ quả báo trong tam ác đạo, cho nên lúc lâm chung chẳng cần biết những người này lúc sanh tiền làm thiện hay làm ác, Ngài đều dùng tâm từ bi để giúp đỡ. Nếu người lâm chung này lúc sanh tiền có thể tu một chút thiện căn thì sự giúp đỡ của Ngài càng thêm được lợi ích; nói cách khác, Ngài càng có thêm lý do để giúp đỡ người ấy.

Thị Diêm Phù Đề hành thiện chi nhân, lâm mạng chung thời, diệc hữu bách thiên ác đạo quỷ thần, hoặc biến tác phụ mẫu nữ chí chư quyến thuộc, dẫn tiếp vong nhân linh lạc ác đạo, hà huống bản tạo ác giả.

是閻浮提行善之人。臨命終時。亦有百千惡道鬼神。或變作父母乃至諸眷屬。引接亡人令落惡道。何況本造惡者。

(Những người làm thiện ở cõi Diêm Phù Đề, đến lúc lâm chung còn có trăm ngàn quỷ thần trong ác đạo hoặc biến làm cha mẹ, cho đến hàng quyến thuộc, dẫn dắt người chết khiến cho lạc vào ác đạo; huống chi là những kẻ vốn đã tạo ác.)

Đoạn kinh này rất quan trọng. Người lâm chung, chúng ta đã gặp qua rất nhiều, lúc lâm chung người ấy sẽ nói với những người ở xung quanh rằng họ nhìn thấy người nào đến. Những người mà họ nhìn thấy đều là những bà con, họ hàng đã qua đời. Có phải thật là bà con, họ hàng

hay không? Không phải, thật ra đó là những oan gia, chủ nợ biến hiện thành bà con họ hàng, bạn bè đến để dẫn người ấy đi, dẫn đi xong rồi sẽ báo thù, chúng ta phải biết việc này. Vì khi nhìn thấy bà con, họ hàng thì rất dễ đi theo họ. Đặc biệt là lúc chúng ta niệm Phật trợ niệm, việc quan trọng nhất chúng ta phải đề phòng là việc này. Một khi người [lâm chung] nói họ “nhìn thấy một người nào đó”, thì lập tức phải nhắc họ đừng để ý tới người đó, nhất định phải chờ A Di Đà Phật hiện ra mới đi theo đức Phật A Di Đà. Nếu chẳng phải là đức Phật A Di Đà, bất luận là người nào hiện ra cũng không cần để ý tới. Nếu không để ý, không chú ý thì hiện tượng đó sẽ biến mất rất nhanh, người đó sẽ rời khỏi, điểm này là điểm quan trọng nhất. Trong sự khai thị lúc lâm chung, câu này vô cùng quan trọng! Luôn luôn nhắc nhở họ, suốt hai mươi bốn giờ ngày đêm không thể gián đoạn. Chỉ sợ một khi gián đoạn, một khi sơ suất thì bị những oan gia, chủ nợ biến thành bà con, họ hàng dẫn họ đi mất, đây là việc người trợ niệm lúc lâm chung không thể không biết, như vậy thì trợ niệm mới có lợi ích lớn lao. Người trợ niệm dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi để niệm câu Phật hiệu này, người trợ niệm càng nhiều càng tốt, từ trường đó thù thắng, có thể làm cho những quỷ thần coi ác này chẳng dám đến gần. Nếu người trợ niệm ít, người trợ niệm chẳng có thành tâm, thì quỷ thần ác đạo sẽ thắng thế, sẽ thừa dịp [người trợ niệm] không đề phòng bèn đi vào [phá khuấy], chúng ta phải đặc biệt chú ý điểm này. Thế nên có người hỏi nếu lỡ không tìm được người trợ niệm, chúng ta dùng mấy niệm Phật được không? Chỉ có thể nói [dùng mấy niệm Phật] tốt hơn một chút mà thôi, tốt nhất là có người đến niệm, như vậy thì sẽ [có hiệu quả] khác hẳn.

Phàm khi gặp những chuyện này lúc lâm chung, thì người mất chắc chắn sẽ rơi vào ba đường ác, nếu lúc còn sống người ấy lại làm nhiều ác nghiệp thì còn tệ hại hơn nữa! Địa Tạng Bồ Tát cũng cứu chẳng nổi. Sanh tử là việc quan trọng lớn lao, sau khi chết đi sanh vào cõi nào là một vấn đề vô cùng nghiêm túc. Cho nên khi người mắc bệnh, yêu ma ác quỷ đến phá khuấy, trong kinh này nói những người làm việc thiện cả đời cũng rất khó tránh khỏi, huống chi là người làm ác! Nhân thiện thì được quả thiện, nhân ác thì có quả ác, chắc chắn là chẳng sai; quả báo hiện ra hay không là do duyên đầy đủ hay không. Nếu duyên đầy đủ thì quả báo sẽ hiện ra. Thế nên chúng ta tiền đưa người vãng sanh nói thật ra là giúp đỡ một người đi làm Phật, cả đời chúng ta làm việc thiện, còn việc thiện nào lớn hơn việc tiền đưa một người đi làm Phật? Chẳng có việc nào lớn hơn việc này hết. Nếu lúc một người lâm nguy, bạn có thể

độc toàn tâm toàn lực để chăm sóc họ, từng giờ từng phút nhắc nhở họ, đây tức là chiến đấu với vô số ác quỷ ác thần, nhất định phải chiến thắng họ, thì người mất mới có thể vãng sanh một cách thuận lợi, được Phật tiếp dẫn. Cho dù người tạo ngũ nghịch, thập ác, nếu gặp tăng thượng duyên này cũng có thể vãng sanh.

Tôi nghĩ chư vị coi Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đều biết chuyện ông Trương Thiện Hòa đời Đường. Trương Thiện Hòa là một kẻ làm nghề giết trâu, cả đời chẳng biết đã làm thịt bao nhiêu con trâu, đã làm bao nhiêu ác nghiệp, cho nên lúc lâm chung ông ta nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, trong Phật pháp gọi là tướng địa ngục hiện lên, lúc đó ông ta mới kêu cứu. Duyên của ông rất tốt, may sao có một người xuất gia đi ngang, nghe tiếng kêu cứu trong nhà, người xuất gia ấy liền vào nhà ông để coi là chuyện gì. Ông nói ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu, họ nói phải đền mạng cho họ. Vị xuất gia đó mới đốt một cây nhang rồi kêu ông cầm trong tay, kêu ông gấp rút niệm A Di Đà Phật. Do vì muốn thoát khỏi cảnh tượng ấy ông bèn niệm lớn tiếng A Di Đà Phật, mới niệm mười mấy tiếng, ông liền nói với người nhà “người đầu trâu đã biến mất, đều đi mất, A Di Đà Phật đã đến”, nói xong ông bèn vãng sanh. Do đó bạn mới biết đã tạo ác nghiệp cũng không sao, nếu lúc lâm chung gặp duyên thù thắng, vận may của ông Trương Thiện Hòa thật là quá tốt, gặp được thiện tri thức, nếu ông chẳng gặp vị xuất gia ấy thì nhất định sẽ đọa tam ác đạo, chắc chắn là phải đọa địa ngục. Sau khi thọ tội ở địa ngục xong cũng phải làm trâu để đền mạng, bạn giết một con trâu thì phải đền mạng một lần, bạn giết bao nhiêu con trâu thì phải đền mạng bấy nhiêu lần.

Giết trâu [bị quả báo] như vậy, chư vị phải biết, giết hại bất cứ chúng sanh nào cũng phải đền mạng, cho dù động vật nhỏ đến đâu cũng phải đền mạng, bạn làm sao đền mạng cho hết? Bạn giết một con trùng, một con kiến đều phải đền mạng, muôn vàn xin bạn đừng tưởng đây là những côn trùng gây hại [thì không sao, chúng ta không thể coi thường] sanh mạng của chúng, chúng cũng là chúng sanh đã làm chuyện ác rồi đầu thai vào cõi súc sanh, biến thành những hình trạng như vậy. Chúng ta trong sáu nẻo luân hồi cũng đã thường làm những chuyện này cả rồi, đời này may mắn được thân người, làm sao biết được sau khi chúng ta mất thân người thì sẽ có thân hình của con vật gì? Thế nên có được thân hình [con người] này cũng không thể kiêu ngạo, không thể dựa vào thế lực của thân hình này mà tàn sát những động vật nhỏ, vừa chớp mắt thì bạn cũng sẽ phải làm thân hình của chúng, bạn cũng sẽ chịu người khác

giết hại, nhân duyên quả báo tở hào chẳng sai. Xin xem đoạn kinh kê tiếp:

Thế Tôn, như thị Diêm Phù Đề nam tử nữ nhân lâm mạng chung thời, thần thức hôn mê bất biện thiện ác, nãi chí nhĩ nhĩ cánh vô kiến văn.

世尊。如是閻浮提男子女人臨命終時。神識昏昧不辯善惡。乃至眼耳更無見聞。

(Bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ nam người nữ ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thì thần thức hôn ám mê muội, không phân biệt được thiện ác, cho đến mắt và tai đều không còn thấy nghe gì nữa.)

Đây là lúc lâm chung, chúng ta gọi là trạng thái hấp hối, đoạn thời gian này rất ngắn. Đích thật là họ hôn mê chẳng hay chẳng biết, họ chẳng nhận biết được người nhà, sức trí nhớ hoàn toàn tiêu mất, đây là trạng thái cực kỳ nguy hiểm. Duy chỉ có người đầu óc còn tỉnh táo mới dễ được giúp đỡ, một khi đầu óc không tỉnh táo thì sự việc sẽ rất phiền phức. Khi người lâm chung gặp phải trường hợp này, cho dù gặp được thiện tri thức cũng chẳng giúp được gì, đây là nghiệp chướng rất nặng, chúng ta phải ghi nhớ lời dạy trong kinh Địa Tạng, họ hoàn toàn nương nhờ vào sự giúp đỡ của người khác. Hiện nay có một số người mạng sống còn chưa hết, phước báo còn chưa hưởng hết, người hiện nay gọi là chúng người già mất trí nhớ, chính là trạng thái này. [Việc nói ở đây] là họ chưa đến lúc lâm chung “*thần thức hôn mê, bất biện thiện ác, nãi chí nhĩ nhĩ cánh vô kiến văn*”, đây là chúng người già mất trí nhớ. Phải coi phước báo của người ấy, nếu phước báo lớn thì có thể kéo dài thời gian này suốt mười năm, tám năm, họ còn thở, vẫn còn hô hấp, nhưng mê man chẳng tỉnh táo, người thân nhất trong nhà, người mình thương mến nhất cũng chẳng nhận ra, mỗi ngày hai mươi bốn giờ đều ở trong trạng thái hôn mê. Những người này thật đáng thương, cầu sống không được cầu chết cũng không xong, sau khi chết đi nhất định sẽ bị nghiệp lực lôi kéo, sẽ chẳng sanh vào cõi thiện, chắc chắn sẽ đọa nẻo ác. Chúng ta có khả năng bảo đảm chính mình tương lai sẽ không rơi vào tình trạng này hay không? Ai cũng chẳng dám bảo đảm. Ngày nay chúng ta nhìn thấy những tình trạng này, tự mình phải có tâm cảnh giác cao độ, đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp [cứu chữa], chúng ta phải ghi nhớ.

Thị chư quyền thuộc đương tu thiết đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm Phật Bồ Tát danh hiệu. Như thị thiện duyên năng lĩnh vong giả ly chư ác đạo, chư ma quỷ thần tất giai thoái tán.

是諸眷屬當須設大供養。轉讀尊經。念佛菩薩名號。如是善緣能令亡者離諸惡道。諸魔鬼神悉皆退散。

(Hàng quyền thuộc phải nên thiết đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật cùng Bồ Tát; những thiện duyên như thế có thể khiến cho người chết thoát khỏi các đường ác, và các ma quỷ, ác thần đều phải rút lui hoặc giải tán.)

Chữ quan trọng ở đây là “đại cúng dường”, người nhà quyền thuộc có chịu làm hay không? Rất nhiều người bị chứng người già mất trí nhớ, nói thật ra họ đều là người giàu có, trưởng giả, giòng dõi giàu sang. Quyền thuộc người nhà của họ bận bịu để tranh giành tài sản, có mấy ai chịu làm việc đại cúng dường cho họ? Sống chết gì cũng chẳng có người hỏi thăm, [con cháu] tìm hết đủ mọi cách để đoạt gia tài, người này thật đáng thương, [rốt cuộc] cũng phải sanh vào ba đường ác. Nếu người nhà thực sự là người thông minh, người hiểu rõ Lý muốn cứu họ thì phải dùng hết tài sản của người ấy để tu đại cúng dường, giống như đoạn trước có nói cô Bà La Môn, cô Quang Mục, vì muốn cứu mẹ nên bán hết đất đai tài sản của mình để làm việc cúng dường. Ngày nay trong thế gian này đi đâu tìm được con cháu hiếu thuận như vậy? Bạn sẽ tìm chẳng được, cũng tìm chẳng được một người bạn đáng tin cậy, thật là nguy hiểm! Nguy hiểm đến cùng cực, vậy thì phải làm sao? Không bằng tu đại cúng dường ngay bây giờ, trong kinh nói lúc bạn còn sống làm việc này thì bạn có được trọn tất cả lợi ích, bạn sẽ tránh khỏi lúc già bị bệnh khô như vậy, hiện nay phải giác ngộ, phải thực sự giác ngộ, con cái cũng tin không nổi, bạn bè cũng tin không nổi, người thân thích nào đến sau cùng [lòng dạ] cũng sẽ thay đổi, chẳng có ai đáng tin, người thực sự đáng tin được là chính mình. Thừa lúc mình còn khỏe mạnh, còn hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta phải hết lòng tu (chữ tu ở đây nghĩa là làm việc) đại cúng dường, dốc hết tâm hết sức để cúng dường.

Phải tu cúng dường như thế nào, bạn phải có trí huệ, phải thân cận thiện tri thức. Trong việc tu hành, bất luận là Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, tại gia, xuất gia, điều kiện cần thiết đầu tiên là phải hiểu rõ Lý, không thể không hiểu những đại đạo lý của vũ trụ nhân sinh mà đức Phật đã dạy, không thể không hiểu rõ các hiện tượng y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới. Sau khi bạn hiểu rõ ràng thì bạn

sẽ biết phải làm thế nào để tu đại cúng dường. Trong tình trạng cụ thể của chúng ta hiện nay mà nói, nguyên lý nguyên tắc cơ bản của nó chính là làm thế nào giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, việc cúng dường này sẽ rất lớn. Làm thế nào có thể giúp cho hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, việc vui chân chánh chính là vắng sanh Cực Lạc thế giới. Chư vị có thể hiểu được, Cư Sĩ Lâm ngày nay, Tịnh Tông Học Hội đang làm việc “*tu đại cúng dường*”, mỗi ngày giảng kinh hai giờ, đây là đại cúng dường, giúp cho hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Hiện nay trong Niệm Phật Đường mỗi ngày [tổ chức] niệm Phật mười hai giờ đồng hồ, giúp cho người ta lìa khổ được vui, đây cũng là đại cúng dường. Cư sĩ Lý [Mộc Nguyên] phát tâm hy vọng có thể làm một việc đại cúng dường lâu dài, xây Thôn Di Đà, tiếp đón người thập phương chân chánh phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, giúp cho họ có đầy đủ điều kiện để niệm Phật, đây là đại cúng dường. Ngoài ra những chuyện thiện khác, khi chúng ta gặp thì không thể không làm, cũng phải dốc hết tâm hết sức đi làm, đó cũng thuộc về đại cúng dường. Giống như những tai nạn [thiên nhiên] to lớn trong nước hiện nay, nước Trường Giang tràn ngập, vùng Đông-Bắc Nội Giang, nước sông Tùng Hoa ngập lụt, tạo nên tai hại cực nặng, chúng ta nghe được thì phải dốc hết sức lực để cứu trợ. Không thể nói sự cúng dường này chắc là sự cúng dường nhỏ nhoi, không phải vậy đâu, đây cũng là đại cúng dường.

Nhà Phật thường nói “*Phật chẳng độ người vô duyên*”, đức Phật muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, thì trước tiên phải bố thí kết duyên. Chúng ta kết pháp duyên với những chúng sanh này, kết thiện duyên, tương lai khi nhân duyên chín muồi thì họ sẽ rất vui vẻ tiếp nhận Phật pháp, do đó bố thí tài vật là điều kiện đầu tiên nhất định phải có để Phật độ chúng sanh. Pháp thứ nhất trong Tứ Nhiếp Pháp của Phật chính là Bố Thí, kế đó là Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự, xả bỏ tài vật để tu phước, chỉ cần chịu xả thì tài vật giàu có cuộn mang đến, do đó đừng nên keo kiệt, giàu có thì phải biết bố thí. Vui vẻ bố thí thì người ấy sẽ có phước, người ấy chắc chắn sẽ chẳng thiếu thốn tiền tài, càng bố thí thì càng giàu có, càng giàu thì càng phải bố thí cho nhiều hơn. Gần đây kinh tế vùng Đông Nam Á xuống dốc, đời sống dân chúng khốn khổ, nguồn thu nhập giảm xuống, nhà đất mất giá không chỉ phân nửa. Chúng tôi đi ra ngoài đường thấy rất nhiều chỗ đang xây cất giữa chừng phải ngưng lại, nhà bán không được. Chúng ta hãy xem Cư Sĩ Lâm, nguồn thu nhập của Cư Sĩ Lâm cũng chịu ảnh hưởng, lợi tức của tín đồ ít đi thì đóng góp cũng bớt đi. Thế nhưng từ khi

chúng tôi bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm tới nay, Niệm Phật Đường này mở cửa, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi không những số thâu nhập của Cư Sĩ Lâm không giảm bớt mà còn tăng thêm, rất nhiều người nói với tôi hiện tượng Cư Sĩ Lâm hưng vượng từ trước tới giờ chưa từng thấy được. Tại sao vậy? Là do bố thí, càng thí thì có càng nhiều. Những lời đức Phật nói trong kinh, chúng ta ở nơi đây nhìn thấy tận mắt. Bạn thí tiền tài thì tiền tài nhất định sẽ cuộn cuộn đến; bạn thí pháp thì nhất định sẽ thông minh trí huệ; bạn thí vô úy thì nhất định sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Nếu quy nạp toàn bộ Phật pháp thì đó chính là một chữ Bồ Thí.

Trong các việc bố thí, thí tài vật, thí pháp, thí vô úy, chúng ta ai nấy đều hy vọng giàu sang, thông minh, khỏe mạnh sống lâu, nếu bạn không tu nhân thì làm sao có được quả báo? Chỉ cần bạn chịu tu nhân [thiện] thì chắc chắn sẽ được quả báo thiện, đây chính là như câu nói: *“Trong cửa nhà Phật có cầu ắt có cảm ứng”*. Tôi rất hy vọng các bạn đồng tu tu pháp Niệm Phật ở mọi nơi trên khắp thế giới, hy vọng mọi người đến đây để tham học, những lời đức Phật dạy trong kinh, những lời tôi nói trong giảng đường, giảng không rõ ràng, không rành rẽ, bạn nghe xong cũng rất khó hiểu được, nhất định phải đến đây đích thân cảm nhận thì bạn mới hiểu được, lời giáo huấn trong Phật pháp chân thật chẳng hư dối. Làm vậy mới có thể tăng thêm lòng tin của bạn, tăng thêm tâm nguyện của bạn, để cho bạn tin tưởng chắc chắn y giáo phụng hành, tương lai của bạn sẽ tươi sáng rạng rỡ. Dù bạn có gặp khó khăn lớn hơn hoặc tai nạn lớn hơn thì bạn cũng vượt qua một cách yên ổn, bạn nhất định sẽ chẳng đánh mất lòng thanh tịnh tự tại, đó chính là lợi ích ngay trước mắt khi chúng ta học Phật. Trước mắt có thể đạt được lợi ích thù thắng như vậy thì lợi ích tương lai sẽ vô lượng vô biên. [Quả báo] hiện tiền nhà Phật thường gọi là “hoa báo”, tương lai là “quả báo”, quả báo nhất định là sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là việc thù thắng không chi sánh bằng. Do đó chúng ta phải biết cách tu đại cúng dường, phải tu mau lên, không thể chậm trễ, một khi cơ hội mất đi thì muốn gặp lại thật không dễ. Người thực sự có trí huệ, có phước đức chẳng có gì khác ngoài việc họ nhìn thấy cơ hội, có thể nắm lấy cơ hội để thành tựu trí huệ, phước đức vô lượng vô biên của họ.

“Chuyển đọc tôn kinh” tức là đọc tụng Đại Thừa, mỗi ngày phải đọc thì không đến nổi mê hoặc, không đến nổi bị lay động bởi cảnh giới bên ngoài. Tụng kinh chính là nghe lời dạy của Phật, Bồ Tát. *“Niệm Phật, Bồ Tát danh hiệu”* tức là trì danh niệm Phật. Trong kinh đức Phật

dạy chúng ta phương pháp tu hành thù thắng nhất, ôn hòa nhất, nhanh chóng nhất, có hiệu quả nhất chính là nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật. Bạn phải hiểu rõ “*nhất tâm xưng niệm*” thì bạn sẽ được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ; tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, khi có phiền não thì bạn sẽ tạo ác nghiệp, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, khi bạn có trí huệ thì bạn mới tạo hết thảy thiện nghiệp. Đây là vài phương pháp đức Phật dạy trong kinh, cảnh giới của những phương pháp này cũng vô cùng rộng lớn, “*như thị thiện duyên, năng lĩnh vong giả ly chư ác đạo*”, tu phước lớn như vậy, đó là việc tu phước. Đoạn kinh phía trước đã nói những quyền thuộc giúp họ tu phước này được sáu phần bảy công đức, người mất chỉ được một phần bảy. Đích thật có thể giúp họ lìa khỏi ác đạo, tại sao vậy? Khi lâm chung đầu óc họ hôn mê, bất tỉnh nhân sự thì họ nhất định sẽ đọa ác đạo. Lúc đó chúng ta trợ niệm cũng chẳng giúp được gì, [người được] trợ niệm nhất định phải có đầu óc tỉnh táo thì mới có thể vãng sanh. Trong tình trạng [hôn mê] này có trợ niệm cũng không giúp họ được, vì họ chẳng tỉnh táo, bạn trợ niệm cho họ thì họ cũng chẳng niệm Phật theo bạn, họ cũng chẳng biết Phật là gì, đó là lúc vô cùng đáng thương, chết đi sẽ sanh vào cõi nào lúc này là giờ phút quan trọng nhất.

Nếu người nhà của họ không có tâm từ bi, không có trí huệ thì họ sẽ vô cùng đáng thương. Nếu thân quyến họ thực sự có thể hiểu thuận, từ bi, có thể hiểu đạo lý, thì nhất định phải làm như thế, họ mới có thể lìa khỏi ác đạo, mới có thể sanh vào cõi lành. Vì họ có phước báo lớn như vậy, lúc lâm chung những oán gia chủ nợ, những quỷ thần này sẽ thoái lui, tạm thời cũng không dám lại khuấy rối họ. Tuy thoái lui, chẳng có nghĩa là xong chuyện đâu, những quỷ thần này sẽ đợi cơ hội sau này, đợi tới lúc nào bạn mê mờ, chẳng có ai giúp đỡ thì họ sẽ quay trở lại. Do đó chư vị phải biết [khi bạn] kết oán thù sâu đậm với chúng sanh, ai chịu tha thứ cho bạn? Nếu bạn hiểu đạo lý này thì nhất định phải đừng kết oán thù với tất cả chúng sanh. Trong thế gian chúng ta thấy có một số người có ấn tượng không tốt đối với chúng ta, nhìn rất gai mắt, họ là những oan gia đời trước, họ ác ý hủy báng, thậm chí còn hãm hại, chúng ta phải đối đãi như thế nào? Phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi, chúng ta phải dùng tâm sám hối đối xử với họ, tuyệt đối không thể có tâm niệm báo thù. Nếu bạn có tâm niệm muốn trả đũa thì gút mắt này lại càng buộc chặt thêm, đời đời kiếp kiếp báo đền lẫn nhau, dây dưa chẳng dứt. Không bằng cứ tiếp nhận hoàn toàn chẳng than trách, đối với những người ác không những chẳng có ác ý, chúng ta còn có ý kính

trọng, thì gút mắt này sẽ được tháo gỡ, món nợ này sẽ tiêu mất, xóa sạch sổ nợ, đó là chuyện tốt! Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao dạy chúng ta “*Nghĩ như là mình trả nợ*” thì chuyện gì cũng sẽ được kết thúc. Không kết oán thù với bất cứ người nào, chúng ta phải học “*dùng Đức báo Đức, dùng Đức báo oán*”, được vậy thì trên con đường Bồ Đề chúng ta sẽ giảm bớt rất nhiều chướng ngại, trên thế gian bất luận chúng ta làm sự nghiệp gì thì cũng sẽ giảm bớt trở ngại, cơ hội thành công sẽ nhiều hơn. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, phải biết thế nào để làm người. Xin xem tiếp kinh văn:

Thế Tôn, nhất thiết chúng sanh lâm mạng chung thời, nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, hoặc Đại Thừa kinh điển, nhất cú nhất kệ, ngã quán như thị bôi nhân trừ ngũ Vô Gian sát hại chi tội, tiểu tiểu ác nghiệp hiệp đọa ác thú giả tâm tức giải thoát.

- 世尊。一切眾生臨命終時。若得聞一佛名。一菩薩名。
。或大乘經典一句一偈。我觀如是輩人除五無間殺害之罪。
。小小惡業合墮惡趣者尋即解脫。

(Bach Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe đến danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, hoặc một câu hay một bài kệ trong kinh điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gian và tội sát hại, còn những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng phải đọa vào đường ác thì chẳng bao lâu đều được thoát khỏi cả.)

Đoạn kinh này nói cho chúng ta tu thiện đáng quý như thế nào, cho dù một việc thiện nhỏ cũng đáng quý, huống chi là việc thiện to lớn? Lúc quan trọng, lúc sắp mất, “*lâm mạng chung nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh*”, đầu óc người sắp mất nhất định phải tỉnh táo thì mới làm được. Lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, còn rõ ràng, rành rẽ, nếu có thiện tri thức ở kề bên giúp kẻ ấy, chúng ta có thể khẳng định kẻ ấy chắc chắn sẽ không đọa ba đường ác. Chư vị phải biết những người đọa ba đường ác đều đi vào đó một cách mờ mờ mịt mịt, lẽ nào người có đầu óc còn sáng suốt lại đi làm ngạ quỷ, làm súc sanh, không lẽ nào như vậy cả? Chúng ta phải biết rất ít người lúc lâm chung còn sáng suốt, trong mười người thì hết tám chín người bất tỉnh nhân sự, mù mù mịt mịt, bạn coi như vậy đáng sợ biết bao! Phạm những người lâm chung mà đầu óc còn sáng suốt, cho dù tạo ác nghiệp, tâm địa của họ

cũng rất thiện, tạo ác nghiệp là vì họ vô tri, họ chẳng biết làm như vậy là tạo ác nghiệp, [thí dụ như việc] sát sanh ăn thịt, họ cảm thấy sát sanh ăn thịt là việc rất bình thường, họ chẳng cảm thấy làm vậy là tạo ác nghiệp, nhưng tâm địa người này vẫn là rất tốt, đây là việc chúng ta quan sát kỹ càng thấy được. Nếu tâm người ấy chẳng thiện, thường muốn hại người, cướp đoạt tài sản của người khác, làm những việc lợi mình hại người, những người này lúc lâm chung hơn phân nửa đều mê hoặc điên đảo. Cả đời dựa oai thế để hiếp đáp người khác, thậm chí đến tuổi già mắc chứng mất trí nhớ, trí nhớ hoàn toàn tiêu mất, bất tỉnh nhân sự, hơi thở còn chưa dứt, cứ nằm trên giường bệnh suốt tám năm, mười năm, trong thời đại ngày nay chúng ta thấy những người như vậy rất nhiều, do đó tu thiện là việc vô cùng quan trọng.

Đoạn này chúng ta phải ghi nhớ, đây là lý luận y cứ cho việc trợ niệm, con người lúc lâm chung, nếu chúng ta gặp phải, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ, lúc lâm chung, thời khắc mấu chốt nhất vô vùng ngăn ngủi này, phải dùng phương pháp có hiệu quả cao nhất [để giúp họ]. Bất luận họ cả đời học Phật hoặc chẳng học Phật, thậm chí phản đối Phật, hủy báng đức Phật [mình] cũng không cần để ý tới, lúc lâm chung họ mang bệnh nặng nằm trên giường, họ chẳng làm chủ được thì chúng ta làm chủ [thay họ], chúng ta niệm A Di Đà Phật cho họ nghe, họ không muốn nghe thì cũng phải nghe, trông thiện căn cho họ. Và lại còn phải khuyến dụ họ, phần lớn hầu hết lúc lâm chung cả đời chẳng tin Phật, đến lúc lâm chung hoặc có thể sẽ tin, lúc đó mình nhắc họ, nói cho họ biết lợi ích của sự niệm Phật. Trong lúc đó nếu họ có thể nghe được danh hiệu một vị Bồ Tát, một vị Phật, lúc ấy dùng danh hiệu Phật, Bồ Tát đối với họ là việc có lợi ích lớn nhất. “*Kinh điển Đại Thừa, nhất cú nhất kệ*”, nói nhất cú nhất kệ thì không cần phải đi tìm kinh nào, trong lúc quan trọng nhất này phải buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất luận cảnh giới gì hiện ra, bạn có thể nói cho họ nghe câu kinh “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, hết thấy đều đừng để ý tới, cứ nói một cách dứt khoát với họ, chẳng có mấy may nghi ngờ gì hết thì mới thực sự là giúp đỡ họ. Cho dù trong đời họ đã tạo tội cực nặng, nhờ thiện duyên này mà tội nghiệp và tội báo của họ sẽ [tạm thời] không thể hiện ra.

Cho nên quý vương nói “*Ngã quán như thị bối nhân, trừ ngũ Vô Gian sát hại chi tội*”, tội này chẳng có cách chi hết, tại sao vậy? Tội này quá nặng, ngũ Vô Gian là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, tội này quá nặng. Ngài nói ngoại trừ tội

ngũ Vô Gian, quỷ vương chẳng giúp được. Nhưng chúng ta hiểu rõ, cho dù tạo tội ngũ Vô Gian nếu lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, nếu có thể sám hối niệm Phật cũng được vãng sanh, trong kinh có nêu thí dụ. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói với chúng ta, vua A Xà Thế tạo tội sát hại ngũ Vô Gian, lúc lâm chung sám hối, niệm Phật cũng được vãng sanh; đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, người đó vãng sanh phẩm vị rất cao, Thượng Phẩm Trung Sanh. Cho nên chúng ta đối với người tạo tội nghiệp cũng chẳng dám coi thường, không chùng họ vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chẳng thể coi thường. Chỉ cần chưa chết thì vẫn còn cứu được, đến phút lâm chung một hơi thở còn chưa dứt thì vẫn còn cứu được, nếu dứt hơi rồi thì chẳng có cách gì, chẳng cứu nổi. Như việc người nhà thân quyến giúp họ tu đại bố thí cũng chỉ có thể độ họ, cao nhất cũng chỉ độ họ lên trời Đao Lợi mà thôi, họ chẳng được vãng sanh, chẳng thể thoát ra khỏi tam giới. Nếu chưa tắt thở thì có thể giúp họ vãng sanh, khuyên họ thực sự tin tưởng, thực sự sám hối, thực sự niệm Phật cầu vãng sanh, chẳng có người nào không được độ, do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông chẳng thể nghĩ bàn. Một đời tạo ác nghiệp nhỏ “*hiệp đọa ác thú giả*”, đọa súc sanh, đọa ngạ quỷ, đọa địa ngục nhỏ, những tội nghiệp trên đây nếu bạn tu những điều thiện này thì “*tâm tức giải thoát*”, tâm nghĩa là thời gian rất ngắn. Do đó công đức nghe danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn, đây là lời những người niệm Phật thường nói “*công đức danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn*”. Xin xem tiếp:

Phật cáo Chủ Mạng quỷ vương: “Nhữ đại từ cố năng phát như thị đại nguyện, ư sanh tử trung hộ chư chúng sanh”.

佛告主命鬼王。汝大慈故能發如是大願。於生死中護諸眾生。

(Đức Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương rằng: “Ông vì lòng đại từ nên có thể phát đại nguyện, ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế”.)

Đây là lời đức Phật tán thán quỷ vương. Chữ “*đại từ*” [ở đây] cùng với lòng đại từ bi hộ niệm hết thảy chúng sanh của đức Phật chẳng khác, Ngài lại có một nguyện vọng lớn như vậy, trong giờ phút sanh tử Ngài sẽ hộ niệm hết thảy chúng sanh, chẳng khác gì bi nguyện của Bồ Tát. Cho nên những quỷ vương này đều là Bồ Tát hóa hiện, nơi cõi này

nên dùng thân quý vương để độ được thì hiện thân quý vương để nói pháp, đích thật họ chẳng phải là phàm phu.

Nhược vị lai thế trung hữu nam tử nữ nhân chí sanh tử thời, như mặc thoái thị nguyện, tổng lĩnh giải thoát vĩnh đắc an lạc.

若未來世中有男子女人至生死時。汝莫退是願。總令解脫永得安樂。

(Như trong đời sau có kẻ nam người nữ nào đến thời điểm sanh tử, thì ông chó rút lại lời nguyện đó, mà nên làm cho họ thấy đều được giải thoát, mãi mãi được an vui.)

Những câu này là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyến khích quý vương, khuyên Ngài từ bi hoằng nguyện chẳng nên thoái tâm, lời khuyến khích này vô cùng quan trọng. Vì càng vào sâu trong thời Mạt Pháp, chúng sanh tạo ác nghiệp càng nhiều, tạo tội càng sâu, càng nặng, càng rộng lớn. Trong trạng huống như vậy chỉ sợ là quý thần nhìn thấy sẽ thoái tâm, cho nên lời dặn dò này vô cùng quan trọng. Chúng ta đọc kinh hiểu rõ những trạng huống này cũng phải phát nguyện, dốc hết tâm lực giúp đỡ hết thảy chúng sanh đoạn ác tu thiện, làm như vậy cũng gián tiếp giúp các quý vương này sanh tâm vui vẻ, giữ vững lòng tin, tâm nguyện của họ để họ chẳng đến nỗi phải thoái tâm. Tuy chúng sanh tạo ác nghiệp rất nhiều, vẫn còn một số người làm việc thiện, người hồ đồ mê muội tuy nhiều, nhưng vẫn có một số người hiểu rõ, điều này đối với quý vương là một sự an ủi. Xin xem tiếp kinh văn:

Quý vương bạch Phật ngôn: “Nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình, niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sanh, sanh thời tử thời cụ đắc an lạc”.

鬼王白佛言。願不有慮。我畢是形念念擁護閻浮眾生。生時死時俱得安樂。

(Quý Vương bạch cùng Đức Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn chó lo! Trọn đời con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề, làm cho lúc sanh lúc tử đều được an vui”.)

Quý vương là Bồ Tát thị hiện chứ chẳng phải là phàm phu, Ngài phát nguyện đến độ chúng sanh. Nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán, khuyến khích Ngài, Ngài tiếp nhận lời dạy của đức Phật, xin đức

Phật đừng lo lắng “*Nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình*”. Tất thị hình nghĩa là tận hết mạng sống và thân hình này. “*Niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sanh*”, Ngài hiện thân này, hiện thân quý vương làm sự nghiệp này, sự nghiệp này chính là hộ niệm hết thảy chúng sanh trên thế gian trong lúc sanh tử, hy vọng trong giờ khắc sanh tử quan trọng ấy đều có thể được yên vui.

Đản nguyện chư chúng sanh u sanh tử thời, tín thọ ngã ngữ, vô bất giải thoát, hoạch đại lợi ích.

但願諸眾生於生死時。信受我語無不解脫獲大利益。

(Chỉ mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử đều tin theo lời con, thì không ai là không được giải thoát và được lợi ích lớn cả.)

Đây là điều mong muốn của Chủ Mạng quý vương đối với chúng sanh trong lúc sanh tử, chúng ta trong lúc sanh hay lúc chết phải ghi nhớ lời nói của Chủ Mạng quý vương, trong những lúc này phải đoạn ác tu thiện. Nếu thực sự hiểu rõ, lúc sanh phải biết tu đại cúng dường, đại bố thí, quý vương sẽ sanh tâm hoan hỷ lớn lao, toàn tâm toàn lực ủng hộ bạn, bạn nhất định sẽ chẳng đọa ba đường ác. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên trích dẫn kinh đề thuyết minh, trong đoạn này Ngài trích ba đoạn, ý tứ trong ba đoạn đều hay. Đoạn thứ nhất trong kinh Thê Ký, đức Phật dạy: “*Nhất thiết nam nữ nhân sơ tử sanh thời giai hữu quý thân, tùy trục ủng hộ. Nhược kỳ tử thời bỉ thủ hộ quý nhiếp kỳ tinh khí kỳ nhân tắc tử*”. (Hết thảy người nam người nữ lúc mới sanh liền có quý thân đi theo ủng hộ. Lúc chết thì quý thủ hộ ấy thu hút tinh khí của người ấy, người ấy sẽ chết). Cổ nghĩa là do vì duyên cố này, Chủ Mạng quý vương “*Nguyện nhân sinh thời, tử thời thận vật sát hại, ứng tu thiện duyên*”, (Mong con người lúc sanh lúc chết nên cẩn thận, đừng giết hại, nên làm việc thiện) điều này rất quan trọng, đây tuyệt đối không phải là mê tín. Đoạn thứ nhì trích dẫn kinh Đại Tập : “*Nếu là người tu tâm từ, lúc mạng chung, thấy mười phương Phật lấy tay xoa đánh, nhờ tay xoa chạm vào, tâm người đó được yên ổn, vui vẻ, liền được vãng sanh về cõi Phật thanh tịnh*”²³. Đây là việc niệm Phật lúc lâm chung. Người lúc còn sống có tâm từ bi, tâm từ bi tức là có thể xả, hoan hỷ bố thí cúng dường, phước huệ

²³ “Nhược tu từ giả, đương xả thân mạng thời” xả thân mạng tức là lúc lâm chung, “kiến thập phương Phật, thủ ma kỳ đánh, mông thủ xúc cố, tâm an khoái lạc, tầm đắc vãng sanh thanh tịnh Phật độ”

song tu, lâm chung sẽ thấy Phật.

Cuối cùng trích dẫn một đoạn khai thị của đại sư Liên Trì, lời nói tuy chỉ có hai câu, nhưng rất quan trọng: “*Do vậy, Ngài Vân Thê có dạy khi cúng giỗ tổ tiên chớ nên sát sanh, để giúp thêm phước cho người đã khuất*”²⁴, câu này là của đại sư Liên Trì nói. Cúng tế người quá cố, tổ tiên không thể sát sanh, bạn cúng tế người quá cố, tế tổ tiên mà sát sanh, món nợ của nghiệp sát sanh này sẽ phải trút lên đầu của tổ tiên, tại sao vậy? Vì họ nên mới sát sanh, nếu không cúng tế thì chẳng phải sát sanh, sát sanh là vì họ mà sát, do đó việc này tăng thêm tội nghiệp của tổ tiên, đây là việc bất hiếu to lớn. Nhưng sát nghiệp này cũng giống như công đức nói ở phía trước, bạn đừng nghĩ là nghiệp sát này do tổ tiên gánh chịu, bạn không liên lụy gì cả, nghĩ vậy thì bạn sai rồi. Sát nghiệp này có bảy phần, người sát sanh phải chịu sáu phần, tổ tiên chỉ chịu một phần, cùng một đạo lý, bạn phải hiểu như vậy. Bạn đã gieo họa cho người ta, họ chẳng kêu bạn đi sát sanh, bạn vì họ mà sát sanh, cho nên trách nhiệm của sát nghiệp này, tự mình phải gánh sáu phần, tổ tiên chỉ gánh một phần, kẻ còn lẫn người mất đều chẳng được lợi. Đại sư Liên Trì cũng là người tái lai, Ngài biết rõ những chân tướng sự thật này. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh tiếp theo, trong Địa Tạng Bồ Tát Nguyên Kinh Khoa Chú đặt tựa đề cho phần này là Như Lai Phát Bản (Như Lai nêu rõ Bản Địa của Chủ Mạng Quỷ Vương²⁵), nói rõ chân tướng sự thật này:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát:

爾時佛告地藏菩薩。

(Lúc đó đức Phật nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng:)

Nói với Địa Tạng Bồ Tát, trên thực tế là nói với mọi người chúng ta.

Thị đại quỷ vương Chủ Mạng giả.

是大鬼王主命者。

(Vị Đại Quỷ Vương chủ về sanh mạng.)

Đây là Chủ Mạng quỷ vương.

²⁴ “Cổ Vân Thê hữu tế tiên bất nghi sát sanh, dĩ tư minh phước”

²⁵ Bản địa của ngài Chủ Mạng là Bồ Tát, thị hiện thân Quỷ Vương (đó là Tích).

Đĩ tăng kinh bách thiên sanh tác đại quỷ vương, ư sanh tử trung ủng hộ chúng sanh.

已曾經百千生作大鬼王。於生死中擁護眾生。

(Đã từng trải qua trăm ngàn đời làm vị Đại Quỷ Vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh và lúc tử.)

Quỷ vương này từ bi đến cùng cực.

Thị đại sĩ từ bi nguyện cố, hiện đại quỷ thân, thật phi quỷ dã.

是大士慈悲願故。現大鬼身。實非鬼也。

(Bậc Đại Sĩ này vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại quỷ, chớ thật ra không phải quỷ.)

Ngài là Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ, Ngài chẳng phải là quỷ thật, quỷ thật đâu có tâm địa tốt như vậy! Bồ Tát thị hiện thân tướng quỷ, đến để chủ trì sự việc lúc sanh lúc tử của hết thảy chúng sanh, chúng ta phải hiểu những chân tướng sự thật này. Trong cuốn chú giải, đại sư Thanh Lương, nơi trang một trăm ba mươi một hàng thứ nhất, trong đó Ngài kể một câu chuyện, Ngài nói “Xưa kia ngài Đạo Sanh thuyết pháp tại Hồ Khưu”²⁶, đây là pháp sư Đạo Sanh²⁷, tôi nghĩ quý vị cũng rất quen thuộc, rất nhiều người đến từ Tô Châu đều từng thấy Hồ Khưu. “Sanh Công

²⁶ Hồ Khưu còn gọi là Hải Dững Sơn, Hải Dững Phong, Hồ Phụ, là một thắng cảnh phía tây bắc cổ thành Tô Châu, cách Xương Môn 3.5 km.

²⁷ Sư họ Ngụy, người rất đĩnh ngộ, không ưa sự ồn náo trần tục, cạo tóc xuất gia thọ giới. Ban đầu sư vào Lô Sơn, ở U Thê bảy năm. Sau đạo đến Quan Trung, theo Ngài La Thập thọ nghiệp. Tăng chúng khâm phục như thần. Lúc trước, sư thấy phần đầu kinh Niết Bàn nói “*Trừ hạng Nhất xiển đề ra, tất cả đều có Phật tánh*”. Sư bèn nói: “Xiển đề sao lại riêng không có Phật tánh được? Kinh này đến đây chưa đủ. Rồi xướng thuyết “Xiển đề đều sẽ thành Phật”. Các vị sư khác đời ấy đều trách mắng sư, cho là tà thuyết, theo luật đáng bị tẩn xuất. Sư bèn thề:

- Nếu tôi nói không hợp với nghĩa kinh, thì xin cho hiện thân chịu ác báo. Nếu thật khế hợp tâm Phật, nguyện lúc xả thọ mạng, ngồi tòa sư tử.

Và sư rũ áo vào Hồ Khưu sống lặng lẽ. Khi tâm có chỗ hội, sư đến chùa Thanh Viên, ngồi dưới rặng tùng, xếp đá làm đồ chúng, giảng kinh Niết Bàn. Một hôm giảng đến chỗ Xiển đề, bèn nói có Phật tánh. Lại nói:

- Lời của ta có hợp với tâm Phật chăng?

Hàng đá đều gập đầu. Mùa hạ năm đó, sấm rền Phật điện Thanh Viên, người ta chợt thấy một con rồng bay lên múa lượn, ánh sáng trời phát ra, bóng hiện ở vách Tây. Chùa liền được đổi tên là Long Quang. Người đời đó than:

thuyết pháp ngoạn thạch điềm đầu” (Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, đá cứng cũng gập đầu), mọi người đều thường xem những cổ tích này. Ngài nói: Có một lần Ngài Đạo Sanh thuyết pháp, thấy một con quỷ, quỷ này đều hiện thân mỗi ngày đến nghe pháp. Ngài Đạo Sanh nói với quỷ đó: “Người hiện nay là quỷ, tại sao không đầu thai đến cõi người?”. Ngài Đạo Sanh khuyên quỷ này đầu thai đến làm người. Quỷ dùng thơ đáp:

***Tác quỷ kinh kim ngũ bách thu,
Đã vô phiền não đã vô sầu.
Sanh Công khuyên ngã vì nhân khứ,
Chỉ khùng vì nhân bắt đầu đầu.***
*(Tôi làm quỷ đã được năm trăm năm,
Không có phiền não cũng chẳng sầu.
Ngài Đạo Sanh khuyên tôi đi làm người,
Chỉ sợ làm người chẳng tới đâu!).*

Con quỷ này nói làm quỷ tốt hơn, quỷ nghe giảng kinh cũng có thể khai ngộ. Cho nên Chủ Mạng quỷ vương, đây là đại quỷ vương của Diêm La thiên tử, cai quản việc lớn sanh tử của con người, đây là Bồ Tát hóa thân đến, chẳng phải quỷ thật. Phía sau đức Phật còn nói thêm một đoạn, chúng ta hãy đọc qua một lần:

- Rồng đã bay, sư chắc cũng đi!

Mấy ngày sau, quả nhiên sư trở về Lô Sơn, để lại một di ảnh rơi trong hang núi. Tăng chúng đều đến chiêm lễ. Sau sư nghe Đàm Vô Sâm dịch lại phẩm sau của kinh Niết Bàn, quả nhiên có nói: “Người Nhất xiển để tụy đoạn thiện căn, vẫn có Phật tánh”. Sư rất mừng rỡ.

Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ chín (432). Sư đến Kim Lăng, chưa bao lâu trở lại Lô Sơn. Trụ tịnh xá Lô Sơn, giảng kinh Niết Bàn. Tháng mười một, niên hiệu Nguyên Gia thứ mười một (434)*, sư thăng tòa luận nghĩa mấy phen, mọi người nghe đều vui vẻ. Chợt thấy phát trần rơi xuống đất, sư ngồi ngay ngắn, nghiêm trang tựa ghế mà tịch, thọ 80 tuổi. Sớ luận để lại là những tác phẩm rất quý báu. * *Có thuyết nói sư tịch năm Nguyên Gia thứ chín (432)*. (Trích Cao Tăng Dị Truyện, Hạnh Huệ biên soạn).

Khước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ. Kỳ Phật thọ mạng bất khả kế kiếp.

卻後過一百七十劫。當得成佛。號曰無相如來。劫名安樂。世界名淨住。其佛壽命不可計劫。

(Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông ấy sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.)

Đây là Phật thọ ký, nói rõ Chủ Mạng đại quý vương tương lai thành Phật, hiện nay Ngài dùng thân phận quý vương để hành Bồ Tát đạo, tu pháp Lục Độ. Do đó hành Bồ Tát đạo dùng các thân phận khác nhau, các ngành nghề khác nhau, ngay trong sinh hoạt hằng ngày của bạn, trong công việc làm của bạn để tu học, ở đây Chủ Mạng quý vương thị hiện nêu gương cho chúng ta.

Hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 32 (Số 14-12-32)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm ba mươi một, xin xem kinh văn:

Khước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ, kỳ Phật thọ mạng bất khả kế kiếp.

卻後過一百七十劫。當得成佛。號曰無相如來。劫名安樂。世界名淨住。其佛壽命不可計劫。

(Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông ấy sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.)

Đây là lời đức Thế Tôn nói cho chúng ta biết, Chủ Mạng quý vương trong thời gian rất dài đã dùng thân phận đại quý vương để giúp đỡ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn. Phần trước nói việc Ngài tu nhân, làm nhân thiện thì nhất định sẽ cảm được quả báo thiện, Phật nói cho chúng ta một trăm bảy mươi kiếp về sau thì Ngài sẽ thị hiện thành Phật, danh hiệu là Vô Tướng Như Lai. Thời đại đó cũng có danh hiệu,

giống như thời đại đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, tên của kiếp này gọi là Hiền Kiếp. Thời đại đó gọi là An Lạc, từ tên này [liền biết] thời đại lúc đức Phật ấy ra đời vô cùng tốt đẹp. Danh xưng của thế giới, hiện nay thế giới của chúng ta gọi là Sa Bà, Sa Bà là tiếng Phạn, nghĩa là Kham Nhẫn, người trên thế gian này rất khổ [mà] họ có thể nhẫn chịu được [nên thế giới này được gọi là] thế giới Kham Nhẫn. Thế giới của Vô Tướng Như Lai gọi là Tịnh Trụ, chúng ta coi hai chữ Tịnh Trụ này, rất giống với thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà, hơn nữa thọ mạng cũng là vô lượng thọ.

Đoạn khai thị này của Thế Tôn khơi gợi cho chúng ta rất nhiều, phía trước đã báo cáo với chư vị xong, rất nhiều quý vương trong ác đạo đều là chư Phật Như Lai ứng hóa ở trong ấy, cũng có rất nhiều pháp thân đại sĩ tu hành ở đó. Giống như phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa có nói nên dùng thân gì để được độ thì Ngài sẽ hiện thân đó. Lại nữa hiện thân thuyết pháp thì duyên phân đối với những chúng sanh này nhất định phải chín muồi, nhà Phật thường nói “*Phật chẳng độ người vô duyên*”. Thế nên chúng ta trong thế gian này, chẳng phải chỉ có đời này mà thôi, nhiều kiếp trong quá khứ đến nay, chúng ta đối với hết thảy chúng sanh chẳng thể không kết duyên. Duyên thì có thiện duyên, có ác duyên, có duyên nhiễm, có duyên tịnh, nếu trong Phật pháp thì còn có pháp duyên, hết thảy đều là duyên, có duyên mới được độ, chẳng có duyên thì chẳng độ nổi, cho dù duyên đã kết là ác duyên cũng được. Như Chủ Mạng quý vương, họ hiện thân trong tam ác đạo, độ chúng sanh trong ác đạo, đó là ác duyên của những chúng sanh này đã chín muồi, họ đọa vào ác đạo, Bồ Tát cũng chẳng chê bỏ, cũng vào ác đạo thị hiện thân cùng loại với họ, để khuyên họ nên quay đầu, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Chúng ta phải hiểu rõ những Sự, Lý này, phải biết là sự việc như thế nào, cũng nên biết hiện nay chúng ta phải làm như thế nào.

Tuy nhiên, trên nguyên tắc thì chỉ là vấn đề của một chữ Duyên. Đối với hết thảy chúng sanh thì kết pháp duyên là thù thắng nhất. Trong pháp duyên chẳng có phiền não, cho nên đối với mình, đối với người đều giảm bớt chướng ngại. Cho dù duyên này là thiện duyên, chư vị phải biết, thiện cũng có thể biến thành ác, trong ngàn ngữ gọi là “vui quá sanh ra buồn”, thương đến cùng thì sanh ra giận hờn. Chư vị phải biết ác sẽ chẳng biến thành thiện, hận thù rất khó biến thành thương yêu, nhưng thương biến thành ghét rất dễ dàng. Cho nên thế giới này là thế giới cực khổ, học Phật là học làm một người minh bạch. Chúng ta là người hiểu rõ ràng, rành rẽ thì chúng ta kết tịnh duyên với chúng sanh, duyên thanh

tịnh nghĩa là buông xả cả thiện và ác. Buông xả chẳng phải xả trên Sự, mà phải xả trong Tâm, trên Sự thì khi gặp chuyện thiện ác, chẳng tránh khỏi phải tiếp xúc, phải qua lại, như vậy thì sẽ kết duyên thiện ác; [khi ấy] tâm địa thanh tịnh, mây trần chẳng nhiễm, thiện duyên cũng trở thành tịnh duyên, ác duyên cũng là tịnh duyên, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nếu trong hết thủy cảnh giới, bất luận là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, nếu chúng ta sanh tâm, khởi tâm động niệm có tốt-xấu, có lấy-bỏ thì duyên ấy sẽ thành duyên nhiễm trước, quả báo của duyên nhiễm trước rất khổ. Khi tiếp xúc hết thủy hoàn cảnh nhân sự, nếu tự mình thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì cảnh giới thiện ác gì cũng là tịnh duyên, trong Tịnh Tông chúng ta gọi là Tịnh nghiệp. Quả báo của Tịnh nghiệp, niệm Phật là nhất định cầu sanh Tịnh Độ, nếu không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quả báo của Tịnh nghiệp hơn phân nửa là ở cõi trời Sắc Giới, vì ở trời Dục Giới còn có nhiễm trước, trời Sắc Giới thì nhiễm trước nhẹ hơn, không được vãng sanh thì cũng sanh lên cõi trời, do đó chúng ta phải hiểu đạo lý này, thiện thì nhất định có thiện quả.

Không những Chủ Mạng quý vương tương lai sẽ thành Phật, chúng ta biết hết thủy chúng sanh tương lai đều sẽ thành Phật. Đây là lời đức Phật nói trong kinh rất rõ ràng, “*Hết thủy chúng sanh đều có Phật tánh*”, vì có Phật tánh nên đương nhiên sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay trễ mà thôi. Do đó chư Phật Như Lai xem hết thủy chúng sanh đều là chư Phật. Ngày nay chúng ta học Phật, muốn công phu đắc lực thì trước hết phải đổi quan niệm này trở lại, điểm này vô cùng quan trọng! Tuyệt đối phải xem hết thủy chúng sanh là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai; khi bạn có thể giác ngộ được như vậy, có cách suy nghĩ, cách nhìn như vậy thì bạn sẽ gần gũi với Phật. Tại sao vậy? Đó là cách nhìn của Phật, cách suy nghĩ của Phật. Cách nhìn, cách nghĩ này tuyệt đối là sự thật, chẳng phải nói mình nên quán như vậy, đó là sự thật, chúng sanh mê hoặc chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta muốn thành Phật, thành Phật nhanh chóng, con đường tắt để thành Phật chẳng có gì khác hơn là chuyển quan niệm này trở lại, thế nên đối với hết thủy chúng sanh có thể tận hết lòng hiếu kính, có thể cung kính tuyệt đối, tại sao vậy? Họ là chư Phật, đó là tu hành, chúng ta nói [đây là phương pháp] tu hành ổn thỏa, thích đáng, nhanh chóng nhất, đích thật là con đường tắt.

Trong đời này tự mình nên nghĩ thử xem, nên tự hỏi, đời này tôi đến thế gian này để làm gì? Vì sao tôi phải đến đây? Đời này được thân người có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Người có thể thường thường phản

tỉnh như vậy thì đã giác ngộ rồi! Chẳng đến nổi mê trong vọng tưởng, chấp trước, chẳng đến nổi lạc mất trong ngũ dục lục trần. Những người không học Phật, rất ít người có ý thức này, [trong số những] người học Phật có được bao nhiêu người tỉnh ngộ? Sau khi thực sự tỉnh ngộ, đi tìm câu trả lời trong đó, khi có câu trả lời thì tâm tình của bạn trong đời này sẽ rất yên định. Tại sao vậy? Bạn làm người bất luận là thời gian dài ngắn, thời gian dài ngắn tức là thọ mạng dài ngắn; bạn đều có mục tiêu, có phương hướng, đời này bạn sanh sống rất có ý nghĩa, rất có giá trị.

Đây là trước hết tự mình xác định vị trí của mình, việc này rất quan trọng. Chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, xác định vị trí của mình ở tại đâu? Xác định vị trí ở nơi hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải làm việc này cho hoàn hảo, tận tâm tận lực làm cho được viên mãn, [vậy thì] cuộc đời này của bạn mới có ý nghĩa, có giá trị. Xác định vị trí ở Niệm Phật Đường hướng dẫn đại chúng tu hành, vạn duyên buông xuống, chết lòng trọn ý chấp trì danh hiệu, lãnh đạo đại chúng, giúp đỡ đại chúng thật thà niệm Phật, việc này có ý nghĩa tốt đẹp vô cùng, có giá trị phi thường. Đây là nói về người xuất gia, chúng ta nêu lên ví dụ đơn giản như vậy. Nếu là người lãnh chúng, hết lòng phát tâm, lãnh chúng là chăm sóc đại chúng, phục vụ cho đại chúng, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Những [người giữ] chức vụ trụ trì trong chùa, sư đương gia, thời xưa nói họ là Bồ Tát, chẳng phải người phạm, thanh chúng (đại chúng thanh tịnh) trong đạo tràng là người phạm. Những vị Phật, Bồ Tát này đến phục vụ cho đại chúng, [các Ngài] chẳng bao giờ làm ra vẻ như những người có quyền uy, thế lực, có địa vị tác oai tác phước, làm vậy thì không tốt rồi, trái nghịch với pháp. Pháp gì? Trái nghịch với tánh đức, trái nghịch với tánh đức thì quả báo sẽ ở ba đường ác.

Cho nên những người lãnh đạo trong xã hội, bất luận là ở tầng lớp nào, nếu tương ứng với tánh đức, dùng cách nói hiện nay nghĩa là phục vụ đại chúng, thì đó là tích lũy công đức, chúng ta phải từ những chỗ này tỉnh ngộ trở lại. Ở địa vị càng cao, giống như vị chủ tịch trong tông lâm, bạn làm trụ trì trong đạo tràng, bạn phục vụ cho cả đạo tràng. Nếu bạn dùng tâm niệm và thái độ này thì bạn tu hành, thực sự tu hành, phục vụ là tu hành. Có trở ngại cho sự dụng công của mình không? Chẳng trở ngại. Lúc đại sư Trí Giả vãng sanh, học trò hỏi “Ngài vãng sanh phẩm vị gì?” Ngài nói “Nếu tôi không lãnh chúng, không làm những công chuyện này, nhất tâm niệm Phật thì phẩm vị tôi rất cao. Nhưng vì lãnh chúng thường thường phải phân tâm, tinh thần không thể tập trung, cho nên chỉ được ngũ phẩm vãng sanh”. Lời này có phải là thật không? Có

thể nói là thật, cũng có thể nói là giả, chúng ta phải hiểu ý nghĩa thực sự của lời Tổ sư nói, ý tứ của lời này rất sâu. Nếu là phàm phu giữ chức vụ trụ trì, đương gia, quản lý sự vụ, hành chánh trong đạo tràng, đích thật đối với phẩm vị vãng sanh của mình có phương hại, nhưng tiêu chuẩn thấp nhất là có thể vãng sanh, phẩm vị thấp một chút chẳng sao cả, xả mình vì người, đây là đối với phàm phu Tăng mà nói. Nếu đối với thánh hiền Tăng thì lại khác, công việc, phục vụ chính là tu hành, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, [họ] phục vụ đại chúng, cả ngày từ sáng đến tối vô cùng bận rộn, trên Sự thì bận bịu chứ trong tâm thì thanh tịnh, tam luân thể không, mây trần chẳng nhiễm, Tam Học Giới Định Huệ của họ đều hoàn thành cùng lúc, vậy thì họ làm sao không phải là tu hành được?

Chúng ta thấy Thiên Tông Lục Tổ đại sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, công việc làm mỗi ngày của Ngài là phục vụ đại chúng, chẻ củi, xay gạo trong nhà bếp có trì trệ công phu của Ngài không? Chẳng có! Không những không có mà còn thành thực công phu của chính mình. Người khác tu thiền định phải đến thiền đường tọa thiền, còn Ngài tu thiền định thì xay gạo là tu thiền định, chẻ củi là tu thiền định, mỗi ngày tiếp xúc với thường trụ đại chúng là tu thiền định, không có giờ phút nào chẳng ở trong thiền định, đại sư Huệ Năng có thể làm được, đâu có lý nào đại sư Trí Giả không làm được? Cho nên chúng ta liên tưởng đến những chuyện này thì biết lời nói trên của đại sư Trí Giả có hàm chứa thêm ý nghĩa trong đó, vấn đề là bạn biết học hay không? Nhưng rất cuộc thì người giác ngộ ít, người không giác ngộ nhiều, cho nên lời nói này của đại sư Trí Giả có dụng ý rất sâu. Dụng ý này của Ngài chính là cảnh cáo những người làm công tác phục vụ, ý nghĩa của lời cảnh cáo là nói nếu cách làm của bạn không đúng như pháp, chẳng tương ứng với pháp, thì sẽ tổn hại đến chính mình; nếu tương ứng với pháp, bất luận làm công việc gì đối với sự tu trì của mình đều là thành tựu. Trong nhà Phật thì có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? Nếu tương ứng thì pháp nào cũng vậy. Đại đức trong Tông Môn thường nói “*tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo*” (trái phải đều về nguồn, nơi đâu cũng là đạo), đó là thành tựu chân chánh. Do đó, truy về cội nguồn thì chính là hai chữ Giác và Mê. Chúng ta làm thế nào trong đời sống hằng ngày, trong công việc thường thường giữ được giác mà không mê? Giác, Mê phải giữ như thế nào? Một niệm riêng tư thì mê, đây là máu chót, là cái nút [điều khiển], khởi một niệm háo ác thì mê rồi, vừa khởi tâm động niệm là mê rồi. Khi bạn khởi tâm động niệm có thể nhằm phục vụ hết thảy chúng sanh thì đó là giác, chẳng có [ý niệm về] mình, dốc hết tâm lực phục vụ đại chúng

thì đó là giác.

Từ đây có thể biết, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát ở trong chín pháp giới, hiện thân thuyết pháp phục vụ đại chúng. Thân phận các Ngài thị hiện, trong năm mươi ba lần tham vấn chúng ta thấy, nói theo cách nói hiện nay thì trong từng ngành từng nghề, trong ngành nghề nào các Ngài đều thị hiện, công việc gì các Ngài đều làm. Không những chẳng phương hại đến đạo nghiệp của chính mình mà mỗi ngày còn nâng cao thêm. Chúng ta thấy trong kinh [có nói] từ Thập Trụ nâng lên Thập Hạnh, từ Thập Hạnh nâng lên Hồi Hướng, từ Hồi Hướng nâng lên Thập Địa. Nói chung thì là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ hết thảy chúng sanh, nâng cao địa vị Bồ Tát của mình, đó gọi là tu hành. Tu hành gì? Tu để bỏ hết tâm riêng tư, bỏ hết tự lợi, cho dù ở địa vị thật cao cũng là phục vụ đại chúng, chẳng phải ở đó phô trương quyền vị, tác oai tác phước, mà là phục vụ đại chúng, tức là chuyển đổi tâm niệm này trở ngược lại. Sau khi chuyển đổi tâm niệm này, [hết thảy] đều là Bồ Tát hạnh, bất luận ở chức vị gì, bất luận là làm công việc gì, chỉ cần là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, đều là sự nghiệp Bồ Tát. Một niệm vì mình thì đó là tạo nghiệp, trong kinh chúng ta thấy [những việc này], còn sự việc bên ngoài thì càng nhiều nữa. Do đó đoạn kinh này đem lại cho chúng ta khái thị rất lớn, nhất định phải biết tu thiện nhân mới được thiện quả. Thiện và Ác, một niệm vì chúng sanh là thiện, một niệm vì mình nhất định là ác, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải nắm chắc. Làm thế nào để xả bỏ hết cái Tôi, cái riêng của Tôi, đây là chỗ chúng ta nhập môn, bắt đầu tu hành, được vậy thì công phu của bạn mới đặc lực. Xem tiếp kinh văn, trang một trăm ba mươi hai:

Địa Tạng, thị đại quý vương kỳ sự như thị, bất khả tư nghị, sở độ thiên nhân, diệc bất khả hạn lượng.

地藏。是大鬼王其事如是。不可思議。所度天人。亦不可限量。

(Này Địa Tạng Bồ Tát, những việc của vị Đại Quý Vương đó thì không thể nghĩ bàn như thế; hàng trời, người được độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng.)

(Chữ “như lai” ở đây, chữ “lai” này là một chữ in sai, trong bản kinh của quý vị là chữ lai hay không? Đáng lý phải là “kỳ sự như thị”. Tra trong bản kinh khác coi, tra trong bản kinh Địa Tạng khác xem, tra

chữ này, đáng lý phải là “*Như thị*”, thì dễ hiểu hơn. Bản của bạn thuộc loại nào? Đứng rồi, không sai! Đây là lúc chúng ta xem, đáng lý là “*Như thị*”, mọi người hãy sửa lại) Đây là lời đức Thế Tôn nói với Địa Tạng Bồ Tát, nói với Ngài “*thị đại quý vương*” tức là nói về Chủ Mạng quý vương, nghĩa rộng là chỉ hết thấy những quý vương trong cõi địa ngục, nga quý đều là Phật, Bồ Tát thị hiện. Trong chú giải nói việc này chẳng thể nghĩ bàn, ước trên Bản mà khen Tích. Bản lai diện mục của họ vốn là Phật, Bồ Tát, là Pháp Thân đại sĩ, tướng các Ngài hiện là tướng quý vương, chúng ta phải biết. Cuối bản chú giải của Ngài có mấy câu chúng ta hãy đọc xem. Hai hàng chót trong bản chú giải là: “*Lại nữa, hãy nên biết: Hết thấy đều là tướng huyễn vọng của phù trần*²⁸, từ đâu sanh ra thì sẽ diệt mất ở ngay nơi đó”²⁹. Hai câu này trích từ kinh Lăng Nghiêm, “*huyễn vọng gọi là Tướng, nhưng tánh của nó thực sự có bản thể là diệu giác minh*”³⁰ (màu nhiệm, thấu hiểu cùng tột, sáng suốt). [Kế đó, pháp sư Thanh Liên nhận định] “*Nếu hiểu rõ ý này thì các môn hóa hiện dù Quyền hay Thật của chư Thánh đều có thể hiểu được quá nửa*”. Ở đây, Ngài dùng mấy câu kinh Lăng Nghiêm để tổng kết, kết thúc [đoạn này] rất hay. Đích xác là như vậy đó!

Do đó chư Phật, Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, nói thật ra còn nhiều hơn phàm phu nữa. Phàm phu đã nhiều nhưng Phật, Bồ Tát càng nhiều hơn, hóa hiện ở xung quanh chúng ta, mỗi ngày tiếp xúc với chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không nhận ra. Có lẽ có người sẽ hỏi “Tại sao Phật, Bồ Tát không nói rõ?”, nói ra thì bạn cũng chẳng tin. Khi họ nói với bạn “Tôi là Bồ Tát nào đó trở lại đây, tôi là vị Phật nào đó trở lại đây”, bạn có thể tin hay không? [Nếu bạn phỉ báng thì] nghiệp tạo càng nặng. Cho nên Phật giáo hóa chúng sanh có một quy tắc, tuyệt đối không tiết lộ thân phận, khi tiết lộ thân phận thì nhất định phải ra đi, không thể lộ xong rồi còn lưu lại thế gian này, phiền phức sẽ rất lớn, [sẽ khởi lên] lời yêu mị mê hoặc đại chúng. Nếu có người nói đây là vị Phật nào đó trở lại, vị Bồ Tát nào đó trở lại thì mọi người đều đến cúng dường. Yêu ma

²⁸ Trần ở đây là Lục Trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp), bản chất của Lục Trần là không thật có. Do vọng tâm còn mê, tâm tánh bị mê nhiễm che lấp, đối các cảnh liền bị mê nên gọi đó là Trần. Do tánh nhiễm mê không thật có (vì tâm ta mê chứ cảnh không làm cho tâm bị mê) nên gọi là Phù Trần. Khi đã giác thì chân tâm nhận biết các cảnh đúng với bản chất thanh tịnh của nó nên gọi là Cảnh chứ không còn là Trần nữa.

²⁹ “Hựu phục ung tri, nhất thiết giai thị phù trần huyễn vọng tướng, đương xú xuất sanh, tùy xú diệt tận”

³⁰ “Huyễn vọng sanh tướng kỳ tánh chân vi diệu giác minh thể”

quỷ quái có thể sẽ dùng cách này để lừa gạt chúng sanh, tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, mê hoặc chúng sanh, do đó người thật sẽ không lộ [hình] tướng, người lộ [hình] tướng chắc chắn không phải người thật. Nếu người đó nói họ là Phật nào đó trở lại, Bồ Tát nào đó trở lại, nói xong bèn ra đi tức khắc, thì đó mới là thật, chẳng phải giả. Nếu nói xong rồi không ra đi thì đó là giả, chẳng phải thật. Do đó nếu gặp người như vậy, bạn có thể hỏi họ “Người xưa nói xong thì ra đi, tại sao ông còn chưa đi?”. Phẩm này chúng ta nói đến đây thôi.

Xin xem phẩm kế: Xưng Phật Danh Hiệu Phẩm Đệ Cửu.

PHẨM THỨ CHÍN : XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT **稱佛名號品第九**

Pháp sư Thánh Nhất gọi phẩm này là Phật Bảo, ba phẩm sau cùng này, thầy tổng kết thành Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo, nói vậy rất hay! Năm xưa thầy giảng ở núi Cửu Hoa, thầy gửi giảng ký của thầy đến cho tôi xem, tôi xem cách nói của thầy trong ba đoạn này, tôi rất khâm phục thầy, kết quy đến Tam Bảo mới có lợi ích chân thật. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã kim vị vị lai chúng sanh diễn lợi ích sự, u sanh tử trung đắc đại lợi ích, duy nguyện Thế Tôn thính ngã thuyết chi”.

爾時地藏菩薩摩訶薩白佛言。世尊。我今為未來眾生演利益事。於生死中得大利益。唯願世尊聽我說之。

(Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sanh đời sau mà diễn nói về sự lợi ích, làm cho họ trong lúc sanh cùng lúc tử đều được những lợi ích lớn lao. Cúi xin Đức Thế Tôn nghe con nói”.)

Trong kinh Bồ Tát muốn nói chuyện lợi ích cho chúng ta nghe, chuyện lợi ích gì? “U sanh tử trung, đắc đại lợi ích”, đây tức là nói lợi ích của sự liễu sanh thoát tử, lợi ích này đích thật là lợi ích to lớn, đích thật là lợi ích chân thật. Làm sao có thể làm cho phàm phu, đặc biệt là chúng sanh trong thời Mạt Pháp, chữ “vị lai” ở đây là chỉ thời Mạt Pháp, chúng sanh thời Mạt Pháp so với bất kỳ thời đại nào cũng khổ hơn. Chúng ta quán sát trong lịch sử, trong đời sống hiện thực, dựa vào

trí nhớ của chúng tôi, những người lớn tuổi khoảng bảy, tám mươi tuổi, nhớ lại đời sống khoảng nửa thế kỷ về trước, tuy lúc đó thời thế đã loạn rồi, nhưng tâm cảnh vẫn còn bình hòa như cũ, tuy trong thời gian chiến tranh loạn lạc, phải chạy giặc khắp nơi nhưng tâm tình của họ cũng yên ổn. Còn ngày nay tuy đời sống vật chất vô cùng phong phú, đời sống việc làm cũng an định, nhưng tâm tình của bạn chẳng yên, thực sự có thể nói là tâm ý hoảng hốt, rối loạn, nguyên nhân là gì? Nếu không tìm ra nguyên nhân này, thì bạn làm sao giải quyết vấn đề được?

Vả lại Phật pháp đích thật giải thích những nguyên nhân này rất rõ ràng, so sánh nửa thế kỷ về trước và nửa thế kỷ sau này sẽ thấy nhân tâm của con người thời ấy rất đôn hậu, tuy sánh chẳng bằng thời trước đó, đúng là lòng người mỗi đời càng sa sút, [đời sau] chẳng bằng đời trước. Lúc chúng tôi còn nhỏ thường nghe người lớn tuổi nói “đời này không bằng đời trước”, nghe câu này rất quen thuộc nhưng không cảm nhận được, hiện nay nghĩ lại những câu này có cảm nhận rất sâu sắc. Lòng người thời đó tham-sân-si ít hơn người đời nay quá nhiều, hơn phân nửa nếu có đủ ăn, đủ mặc thì lòng họ yên rồi. Hiện nay lòng người hoảng hốt, chúng ta có thể hiểu được là vì nguyên nhân gì gây ra? Lòng tham không đáy, tham-sân-si-mạn chẳng ngưng dứt, ngược lại còn tăng thêm mạnh mẽ, nếu những người này có lên thiên đường, sanh tới Cực Lạc thế giới thì thân tâm của họ cũng không yên ổn, đạo lý là như vậy.

Thời xưa lúc chúng tôi vừa tới Đài Loan vào năm 1949, tất cả đều mới mẻ, xa lạ, khi chúng tôi muốn đến một nơi nào đó để tìm người quen, chẳng biết đường đi, khi đi ngoài đường tùy tiện gặp người ta hỏi đường kiếm nhà. Họ rất nhiệt tâm, không những chỉ đường tường tận, nhiều khi họ còn đích thân dẫn mình đi tìm. Hiện nay không còn nữa, khi bạn hỏi họ, họ đều nói không biết, chẳng thèm đếm xỉa tới bạn. Hiện nay những gì đối với họ có lợi thì họ mới làm, còn không có lợi thì họ đều gạt qua một bên hết. Thời xưa rất ít nghe nói chuyện bỏ phước cha mẹ, không thèm chăm sóc cha mẹ già cả, còn bây giờ thì đi đâu cũng gặp chuyện này. Mức độ thời thế sa sút thật là đáng sợ! Xã hội ngày nay như thế nào?

Cho nên rất nhiều lời tiên đoán của Đông phương và Tây phương đều nói thời đại hiện nay có tai nạn to lớn; chúng ta nhìn thấy những dấu hiệu này hình như không thể không tin, những dấu hiệu, những điềm báo trước này tuyệt đối chẳng phải là một chuyện tốt. Chúng ta phải dùng cách nói của một số khoa học gia, họ nói về làn sóng, làn sóng tư tưởng. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian rất lòng mỗi miệng dạy dỗ hết thảy

chúng sanh dứt ác, tu thiện, tích lũy công đức, nên giáo dục thời xưa dùng câu “*dập tắt tham-sân-si, siêng tu giới, định, huệ*” làm trung tâm; nói cách khác là giúp cho làn sóng tư tưởng của chúng ta trở nên bình hòa. Cho dù có tham-sân-si-mạn, mức độ làn sóng dao động lên xuống không quá lớn, nó có một tiêu chuẩn, một nguyên tắc là không quá lớn, mức độ dao động chỉ ở trong mức bình ổn. Ngày nay bỏ phế nên giáo dục này, dựa vào vọng tưởng của phàm phu, dùng [chiêu bài] dân chủ tự do mở rộng, đây chính là điều đức Phật đã nói trước “*tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”. Tà sư là gì? Cứ nói dựa trên sự hiểu biết của mình, sự hiểu biết của mình chỉ là vọng tưởng, dựa theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, tạo thành thế giới đại loạn, làm cho mức dao động của làn sóng tư tưởng quá lớn, vượt hơn mức tiêu chuẩn quá xa, hiện tượng đó chính là lòng người hoảng hốt, chẳng yên ổn. Đời sống vật chất của người thời xưa thiếu thốn như vậy, sanh sống rất khổ cực nhưng họ sống rất vui sướng. Người đời nay sanh sống rất giàu sang, [vật chất] đầy đủ nhưng lòng người hoảng hốt, chẳng yên ổn, hiện tượng này thường được gọi là hời hợt, bộp chộp, xao động, nóng nảy, do nguyên nhân gì tạo ra vậy? Điều do sóng tư tưởng tạo thành.

Chúng ta vô cùng may mắn gặp được Phật pháp, chúng ta có thể tin tưởng, có thể hiểu, còn có thể y giáo phụng hành. Tư tưởng, cách suy nghĩ, cách nhìn của chúng ta rất kè cận với tiêu chuẩn của đức Phật cho nên trong khi xã hội động loạn, thế giới động loạn, chúng ta còn bảo trì được mấy phần bình tịnh là điều vô cùng khó được. Càng học tập hết lòng, trước hết phải giác ngộ, [nghĩa là phải] tin lời dạy của đức Phật là chính xác, những gì mình nghĩ là sai lầm, phải khẳng định như vậy. Cũng giống như lời đức Phật nói trong kinh, trước khi bạn chứng được A La Hán, dứt khoát đừng tin tưởng ý tứ của bạn, nếu bạn tin ý tứ của bạn, tự mình nghĩ làm thế nào cũng sẽ làm sai; sau khi bạn chứng được A La Hán thì có thể tin ý tứ của bạn. Tiêu chuẩn của A La Hán là gì? Điều này quá rõ ràng rồi, A La Hán đã phá ngã chấp, vô ngã, niệm niệm đều vì hết thấy chúng sanh, chẳng còn Ta nữa, đến lúc đó thì sự suy nghĩ của bạn mới đáng tin. Cho nên đức Phật định ra tiêu chuẩn là A La Hán, chúng ta phải hiểu ý nghĩa chân chánh của giới định này là ở chỗ nào? Nói cách khác, nếu còn Ta, nếu còn tự tư, tự lợi thì cách suy nghĩ của bạn sẽ không chính xác, sẽ không đáng tin. Khi bạn thực sự làm được vô ngã, vô tư, niệm niệm đều vì xã hội, niệm niệm vì chúng sanh thì sự suy nghĩ của bạn mới đáng tin. Chúng ta vẫn còn Ta, có lúc vẫn còn tâm riêng tư thì phải làm như thế nào? Phải xả bỏ cách suy nghĩ của mình,

tuan theo lời dạy của đức Phật, như vậy mới chẳng phạm lỗi lầm lớn. Pháp của đức Phật dạy chúng ta làm lợi ích cho chúng sanh, đương nhiên nếu việc đó trái nghịch với lợi ích của mình thì trong tâm chúng ta phải khắc phục. Người hiện nay gọi là hy sinh, dâng hiến, hy sinh lợi ích của chính mình, giúp cho lợi ích của đại chúng, đây là lời Phật dạy cho những chúng sanh chưa giác ngộ. Người đã giác ngộ thì chẳng cần dạy, cách suy nghĩ, cách làm của họ tự nhiên sẽ tương ứng, sẽ tương ứng với lời dạy của Phật, Bồ Tát.

Hiện nay không những người tại gia chúng ta phải hiểu đạo lý này, người xuất gia học Phật càng nên hiểu đạo lý này. Vì thân phận người xuất gia là một vị thầy, người ta gặp bạn, xưng bạn là pháp sư. Sư là mô phạm, là gương mẫu cho xã hội đại chúng, chúng ta lấy gì để làm gương mẫu? Lấy gì làm mô phạm? Chính là lòng vô tư. Nếu tự mình còn tâm riêng tư, người ta xưng bạn là pháp sư, bạn suy nghĩ xem bạn có cảm giác như thế nào? Không thể làm gương mẫu, làm mô phạm cho đại chúng thì khi người ta xưng bạn là Sư, bạn sẽ rất khó chịu, danh chẳng phù hợp với thật. Khi nào bạn có thể khởi tâm xấu hổ, có thể quay trở lại, sửa sai thì đó là việc tốt. Nếu vẫn ngu si mê muội như cũ, cho dù dám làm thì lẽ nào không tạo tội nghiệp cho được! Khi đảm nhận cách xưng hô này thì chúng ta đã có tội, đã tạo tội rồi. [Tội đó là] mạo xưng pháp sư, chẳng phải Sư (thầy giáo) mà giả mạo làm Sư, khi người ta xưng bạn một tiếng Sư thì bạn đã tạo tội một lần, xưng hai tiếng thì bạn tạo tội hai lần. Đức Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, chúng ta lại tích lũy tội nghiệp, như vậy thì làm sao được! Do đó người xưa mới nói “Trước cửa địa ngục có nhiều tảng sỏi”, ai đọa địa ngục? Người hiện nay đọa địa ngục càng nhiều nữa, người xưa đọa địa ngục ít, người tạo tội ngũ nghịch thập ác ít. Và lại một vị tăng chẳng làm tròn trách nhiệm của mình thì sẽ chẳng tránh khỏi phải đọa lạc. Sự nghiệp to lớn của một người xuất gia, Địa Tạng Bồ Tát dạy chúng ta là phải “*vị lai chúng sanh, diễn lợi ích sự*” (làm lợi ích cho chúng sanh đời vị lai), câu này chính là sự nghiệp của người xuất gia chúng ta. Diễn là biểu diễn, làm ra gương tốt cho người ta coi, Thuyết là giải thích, phải vừa làm vừa nói. Ngày nay chúng ta vạch định thân phận của chúng ta, biết mình phải làm việc gì, làm việc ấy cho hoàn hảo thì đời sống này của chúng ta mới có giá trị, mới có ý nghĩa. Xin xem kinh văn, trang một trăm ba mươi bốn:

Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nhữ kim dục hưng từ bi, cứu bạt nhất thiết tội khổ lục đạo chúng sanh, diễn bất tư nghị sự, kim chánh

thị thời duy đương tốc thuyết.

佛告地藏菩薩。汝今欲興慈悲。救拔一切罪苦六道眾生。演不思議事。今正是時唯當速說。

(Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi, cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn. Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói ngay đi.”)

Địa Tạng Bồ Tát bạch với đức Phật, không những đức Phật hứa khả mà còn hồi thúc nói mau. Tại sao? Đối với hết thảy chúng sanh vô cùng quan trọng! Mấy câu phía trước là lời tán thán “*nhữ kim dục hưng từ bi*”, hưng nghĩa là phát khởi, bạn khởi lòng từ bi. Vì muốn cứu giúp hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ trong lục đạo, đây là sự lợi ích to lớn, tuy chúng sanh tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, bất luận là đời này hoặc đời trước đã tạo tội cực nặng, chỉ cần họ còn một hơi thở, chúng ta biết họ đều còn có thể được cứu. Nếu lúc đó đầu óc họ còn tỉnh táo, khởi lên một niệm quay trở lại (sám hối) thì họ sẽ được cứu, đúng như câu nói “quay đầu là bến bờ”. Chúng ta đọc kinh A Xà Thế Vương Tử thấy vị vua này có địa vị, có quyền thế trên thế gian, tạo tội ngũ nghịch thập ác cực nặng, nhất định sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Ông vua này rốt cuộc vẫn còn thiện căn, lúc cuối cùng có thể giác ngộ, biết được việc mình làm cả đời đều sai lầm, quay đầu lại nương vào lời dạy của Tam Bảo, lúc lâm chung niệm Phật vãng sanh. Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của vua là Thượng phẩm Trung sanh, Ngài sám hối vãng sanh. Từ việc này có thể nói tạo tội nghiệp cực nặng cũng không sợ, vẫn có thể được cứu, chỉ cần chịu quay đầu trở lại, chỉ cần chịu thực sự sám hối, sửa lỗi, đổi mới thì vẫn có thành tựu thù thắng.

Ngày nay chúng ta cũng phải học theo Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta ở địa phương này xây đạo tràng, đạo tràng có loại tạm thời, có loại lâu dài. Loại tạm thời là mượn một chỗ, ở nơi đó giảng kinh một ngày, hai ngày, ba ngày, nơi giảng kinh tức là đạo tràng, đây là đạo tràng tạm thời. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, tâm bạn phát nơi đó thực sự là tâm từ bi, chân thành, thanh tịnh, từ bi, giảng kinh thuyết pháp khuyên hết thảy chúng sanh quay đầu là bến bờ, đều là công đức chẳng thể nghĩ bàn. Người nghe rất nhiều, đương nhiên chúng ta không thể dự đoán ai cũng có thể thành tựu, đều có thể quay trở lại, đó là việc không thể làm nổi. Trong số người nghe nhất định sẽ có vài người có duyên, khi xây một đạo tràng, bạn ở đạo tràng đó độ được một người thì đạo tràng đó cũng có vô lượng công đức. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, có một người ở

đạo tràng này nghe giảng kinh pháp, giác ngộ, có một người thực sự niệm Phật vãng sanh thì đạo tràng này có vô lượng công đức. Do đó trong kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua trong kinh Địa Tạng, đức Phật khuyên bạn xây đạo tràng, đức tượng Phật, tu cúng dường đều nói công đức chẳng thể nghĩ bàn, đạo lý là như vậy. Chỉ cần có một người được độ thì công đức sẽ chẳng thể nghĩ bàn, huống chi có càng nhiều người ở nơi đó có thể giác ngộ, quay đầu trở lại, đó chính là “*chân chánh cứu bạt nhất thiết tội khổ chúng sanh*”.

Những chúng sanh tạo tội nghiệp này tương lai nhất định phải đọa ác đạo, khổ là ác đạo, tội là tạo tác hiện thời, tội là nhân, khổ là quả; nhân và quả đều phải cứu, nhưng nhất định phải cứu lúc họ còn sống thì mới được, lúc đó chúng ta mới có biện pháp, nếu họ đã chết rồi và đã đọa vào ác đạo thì không có cách chi, chúng ta dứt khoát chẳng cứu nổi. Do đó khi họ đọa vào tam ác đạo, chỉ có chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ vào ác đạo, thị hiện thân đồng loại để giúp đỡ họ, chúng ta không có khả năng này, việc mà ngày nay chúng ta có thể cứu là khi họ còn chưa tắt thở. Đây là việc lớn. Phía sau là hai câu đức Phật hỏi thúc Ngài “*Kim chánh thị thời*”, hiện nay đúng là lúc [phải nói ra]. “*Duy đương tốc thuyết*”, hãy nói nhanh. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, nói thật ra cũng giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi thúc chúng ta vậy, chúng ta phải làm việc này mau lên, hiện nay đúng là lúc, cho nên hai câu này dùng cho chúng ta hiện nay vô cùng chính xác. Sau đó đức Phật nói:

Ngô tức Niết Bàn, sử nhữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc vô ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh”.

吾即涅槃使汝早畢是願。吾亦無憂現在未來一切眾生

(*Ta sắp sửa vào Niết Bàn rồi! Ông hãy sớm hoàn tất lời nguyện đó, thì Ta cũng không còn phải lo nghĩ gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa*”.)

Đọc câu kinh này chúng ta cảm xúc thật sâu sắc, chúng ta học Phật bắt đầu từ đâu? Bạn xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni có tâm gì? Trong tâm Phật chỉ có hết thấy chúng sanh hiện tại và vị lai, chẳng có Ta, đó chính là tâm Phật. Mỗi niệm đức Phật đều phục vụ cho chúng sanh, đều để cứu vớt hết thấy chúng sanh đang chịu khổ nạn. Kinh này là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trước khi Ngài nhập diệt, có thể nói là lời dạy cuối cùng, sau khi giảng xong kinh này là Ngài giảng bộ kinh

Niết Bàn, cho nên đây là kinh giảng ngay trước kinh Niết Bàn, có thể nói đây là lời dạy cuối cùng.

“*Ngô tức Niết Bàn*”, Niết Bàn là Phạn ngữ dịch âm, thông thường dịch là diệt độ, trong Tứ Đế: “Khổ, Tập, Diệt, Đạo”. Diệt tức là Niết Bàn. Ở Trung Quốc cách dịch được dùng nhiều nhất là viên tịch, viên là viên mãn, công đức viên mãn, tịch là tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt. Trong chú giải ghi là “*Niết bàn, Huyền Trang Tam Tạng Pháp Sư dịch là viên tịch*”. Huyền Trang đại sư tóm gọn lại rất hay! “*Đức chẳng không đầy đủ gọi là Viên*”, công đức viên mãn, chẳng có một tơ hào thiếu sót gọi là Viên, “*Chưống không còn chỗ chẳng tận gọi là Tịch*”, cũng rất hay, ý nghĩa rất hay! Chưống tức là Tam chưống, Nhị chưống; Nhị chưống là Phiền Não chưống, Sở Tri chưống; Tam chưống là Hoặc, Nghiệp, Khổ, cả ba đều đoạn dứt hết thì gọi là Tịch. Do đó có thể biết Niết Bàn, Viên Tịch chẳng phải danh từ thay thế cho chữ tử (chết), hiện nay mọi người đều dùng nó như là danh từ thay thế cho chữ chết. Khi người xuất gia chết, [người ta thường nói] người nào đó viên tịch, người nào đó nhập Niết Bàn. Vậy thì có ai tương lai không nhập Niết Bàn không? Ai cũng phải nhập Niết Bàn, bất kể là học Phật hay không học Phật đều phải nhập Niết Bàn, đây là quan niệm sai lầm. Nói thật ra Niết Bàn là khi sống đã chứng được, chứ chẳng phải là từ ngữ thay thế cho chữ chết.

Ở đây nói “*ngô tức Niết Bàn*”, là trong thời gian này duyên giáo hóa chúng sanh của đức Phật đã hết, công đức viên mãn, Ngài thị hiện rời khỏi thế gian này, là tương nhập Niết Bàn trong tám tướng thành đạo, [nhập Niết Bàn] có ý nghĩa như vậy. Khi duyên hết thì đức Phật không trụ trong cõi đời, trụ ở đời chẳng còn ý nghĩa, những người có duyên, đáng được độ đều đã được Ngài độ, những người chẳng được độ đều đã được Ngài gieo hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống ấy còn chưa chín muồi đương nhiên Ngài phải rời khỏi thế gian này.

“*Sử như tảo tât thị nguyện*”, bạn phát tâm tiếp tục làm công việc này, rất tốt! Cho nên lúc đức Phật không trụ ở đời, trước lúc Di Lạc Bồ Tát thị hiện thành Phật, khoảng giữa này là do Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa thay thế đức Phật, trong hết thủy Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát thay thế đức Phật, trong thời gian này thân phận của Ngài rất đặc biệt. Địa Tạng Bồ Tát thay mặt đức Phật là có ý nghĩa gì? Trong kinh này có nói Hiếu dưỡng cha mẹ, Tôn kính sư trưởng, cương lĩnh giáo học Hiếu thân tôn sư, thay thế lời dạy của đức Phật trong suốt khoảng thời gian dài này, vì lời dạy của hết thủy chư Phật Như Lai đều dựa trên căn bản Hiếu thân tôn sư. Đức Phật chẳng còn tại thế, công việc chúng ta phải làm là duy

trì ủng hộ cơ sở giáo học này, chúng ta không có năng lực nâng cao giáo học này lên nhưng cơ sở này nhất định phải giữ gìn, không thể đánh mất. Công việc này rất quan trọng, đây là tinh thần được nói rõ trong bộ kinh này.

Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, hiếu thân tôn sư, đây là những gì kinh Địa Tạng dạy. Nếu dùng giáo nghĩa của Tịnh Tông, cơ sở tu học của Tịnh Tông là lời đức Phật dạy “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trong Quán Kinh, khi chưa tu pháp môn niệm Phật thì phải củng cố cơ sở này, Tịnh Tông được xây dựng trên cơ sở này. Điều thứ nhất trong đó là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng sát hại, tu thập thiện nghiệp*”. Chư vị nghĩ coi bốn câu này có phải là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên hay không, đúng vậy. Điều thứ hai “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Điều thứ ba “*Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tán hành giả*”, bảy câu trong hai câu cuối này hoàn toàn tương ứng với năm phẩm cuối của kinh Địa Tạng, từ phẩm [thứ chín] đến hết kinh, tổng cộng là mười ba phẩm. Nói một cách khác bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên chính là lời giải thích rõ ràng cho Tịnh Nghiệp Tam Phước, không những là cơ sở của Tịnh Tông, mà trong Phật pháp bất luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, bất luận Tông Môn Giáo Hạ, Hiền Giáo Mật Giáo đều được xây dựng trên cơ sở này. Lúc đức Phật không còn tại thế, chẳng có người hoằng pháp, giáo huấn, chúng ta có thể duy trì bảo hộ cơ sở này là được rồi, duy trì bảo hộ cơ sở này sẽ có thể cứu vớt hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ trong lục đạo. Cho nên thời Mạt Pháp kiên quyết củng cố cơ sở này, khuyên người thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì sẽ thành công, đây thực sự là việc chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn hoằng dương kinh luận khác, tự mình chưa khai ngộ, chưa kiến tánh sợ nói sai, rất khó được thọ dụng chân thật. Duy chỉ có kiên quyết giữ gìn cơ sở này, thật thà niệm Phật thì nhất định là chẳng sai, cho dù ngày nay chư Phật Như Lai thị hiện giáo hóa chúng sanh cũng nhất định phải làm như vậy. Cho nên chúng ta đọc đoạn kinh văn này sẽ biết trong tâm chư Phật Như Lai nghĩ việc gì, việc các Ngài làm là việc gì, chúng ta phải học tập, làm theo.

Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên có một đoạn, chúng ta đọc thử, trang một trăm ba mươi lăm, hàng thứ tư đếm ngược từ dưới lên, chúng ta coi từ đầu “*Thử pháp chi diệu*” (Chỗ nhiệm mầu của pháp ấy), pháp ấy chính là lời dạy trong phẩm kinh Địa Tạng Bồ Tát, pháp đó là gì? Pháp môn Xưng danh hiệu Phật tức là pháp môn Niệm Phật. (Cho dù

ta nhập Niết Bàn ngay, hoặc cho dù ông đã sớm hoàn tất nguyện [cứu độ chúng sanh] ấy rồi, ta vẫn không lo cho hết thấy chúng sanh trong đời hiện tại hay vị lai. Vì sao? Đã có pháp Xưng Danh này thì ai cũng chẳng bị đọa vào cảnh khổ, đều cùng tu hành để sanh vào đường trời người cho đến rốt cuộc thành Phật không còn nghi ngờ chi nữa)³¹. Nói rất hay! “Hiểu được tâm Phật, rõ được ý Phật, khéo noi theo chí hướng để kế tục sự nghiệp ấy, không ai hơn được đức Từ Tôn Địa Tạng của chúng ta”. Địa Tạng Bồ Tát thực sự hiểu được ý Phật, kế thừa nguyện vọng của Phật, chúng ta thường gọi là tiếp nối huệ mạng của Phật, Địa Tạng Bồ Tát hiểu được ý tứ này. Đức Phật không còn tại thế, Ngài Địa Tạng nhận lấy và tiếp tục [giáo hóa chúng sanh], Ngài dùng pháp môn gì? Pháp môn Xưng Danh. Do đó Thế Tôn tán thán Ngài, hồi thúc Ngài nói mau lên. Sau đó là lời Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa của lời nói rất sâu, Địa Tạng Bồ Tát nói ra mười danh hiệu của mười vị Phật, thứ tự của mười vị Phật này là từ vị gần đây nhất cho đến vị xa nhất, nói trên thời gian thì vị gần gũi với chúng ta nói trước, càng về sau càng xa. Xin xem kinh:

Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

地藏菩薩白佛言。世尊。過去無量阿僧祇劫。

(Bồ Tát Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ.)

Tuy gần, đây là vị gần nhất, gần nhưng cũng không gần lắm.

Hữu Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân Như Lai.

有佛出世。號無邊身如來。

(Có đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai.)

Đây là nói ra danh hiệu của đức Phật.

Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh tạm sanh cung kính, tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội. Hà huống tổ họ

³¹ “Túng ngô tức nhập Niết Bàn, túng tiện nhữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc bất ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh hỷ. Hà dã, hữu thử xưng danh chi pháp, nhân nhân khả bất đọa khổ, tinh thú nhân thiên tu hành, chung chí thành Phật vô ngại”

hình tượng, cúng dường tán thán, kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên.

若有男子女人。聞是佛名暫生恭敬。即得超越四十劫
生死重罪。何況塑畫形像。供養讚歎。其人獲福無量無邊

(Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này mà tạm thời sanh lòng cung kính, thì liền được vượt thoát tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp; huống là vẽ đắp hình tượng, cúng dường, tán thán! Người này sẽ được vô lượng vô biên phước báo.)

Chúng ta đọc đoạn kinh này, nghe cách nói như vậy xong có thể tin được không? Cũng có chúng sanh y giáo phụng hành, họ có được phước như vậy không? [Đoạn kinh này] làm cho người ta rất nghi ngờ. Chúng ta làm theo phương pháp Địa Tạng Bồ Tát dạy, quả báo chẳng được như vậy, tự mình vẫn phải gánh chịu tội nặng sanh tử, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, vậy thì phải giải thích lời này ra sao? Có phải Địa Tạng Bồ Tát đã nói sai rồi chăng? Địa Tạng Bồ Tát chẳng nói sai, chúng ta coi kinh văn, coi sai rồi, chúng ta nghe sai rồi. Địa Tạng Bồ Tát nói “*Văn thị Phật danh, tạm sanh cung kính*”, ý của hai câu này chúng ta chưa hiểu rõ ràng. Văn là một trong Tam Huệ của Bồ Tát, nói một chữ thì nhất định phải bao gồm hai chữ kia “Văn, Tư, Tu”. Làm sao biết được? Nếu không có Tư và Tu thì làm sao có thể tạm sanh cung kính? Cung kính chính là Tư, Tu. Tư nghĩa là trong tâm của bạn thực sự có Phật, một niệm tương ứng một niệm Phật, như vậy là tương ứng. Cung kính chẳng phải tạo tượng Phật để ở đó xong rồi lễ lạy, cúng dường, cung kính như vậy chỉ là trên hình thức, là giả, chẳng dùng được. Một niệm tương ứng, khi niệm tương ứng thì đương nhiên hành động cũng tương ứng, tâm hạnh cũng tương ứng, lời nói đương nhiên cũng tương ứng, ba nghiệp thân khẩu ý của bạn đều phải tương ứng. Cho dù thời gian rất ngắn, chỉ cần tương ứng, công đức sẽ chẳng thể nghĩ bàn! Đây tức là một niệm Giác cho nên mới được lợi ích thù thắng như vậy, “*tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội*”.

Phật hiệu Vô Biên Thân Như Lai, trong chú giải, pháp sư Thanh Liên chú thích rất rõ ràng; đối với Phật hiệu bạn phải hiểu rõ, nếu bạn không hiểu rõ không lý giải thì làm sao tương ứng được? Vô Biên Thân nghĩa là gì? Phần chú giải ghi Ba Thân đều có ý nghĩa như vậy, Ba Thân là Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân. Pháp Thân chính là tự tánh, Pháp Thân chẳng có hình tướng, Pháp Thân là Lý chứ chẳng phải là Sự tướng, Lý trùm khắp mọi nơi, đó là Vô Biên Thân. Trong kinh Hoa

Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Xá Na, đây là tên tiếng Phạn, nghĩa của danh từ này là Biến Nhất Thiết Xứ, đây là bản thể, lý thể. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng được gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là Pháp Thân, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang Độ, Thường Tịch Quang chẳng có hình tướng. Trong bốn cõi ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, Thường Tịch Quang chẳng có tướng, Thật Báo Độ chính là Báo Thân, Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ là Ứng Hóa Thân; Ứng Hóa Thân tùy loại hóa thân, chúng sanh có cảm thì lập tức liền hiện tướng, cũng hiện vô lượng vô biên. Khi bạn hiểu ý nghĩa này thì hãy hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nhập Niết Bàn không? Chẳng có, chẳng những trên Lý chẳng có, trên Sự cũng chẳng có, đó là sự thật. Tại sao lại nói trên Sự cũng chẳng có? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, thay đổi một thân phận khác, chẳng dùng thân có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, Ngài chẳng dùng thân này nữa. Tại sao chẳng dùng thân này? Chúng sanh phước mỏng, cho nên đức Phật phải hiện một thân tướng khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên thế gian này có thể hiện vô lượng vô biên thân tướng, thị hiện nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi một vị Phật đều có thể hiện vô biên thân tướng, đặc biệt là lúc chúng sanh có tai nạn, chịu đựng nỗi khổ to lớn, tạo tội nghiệp to lớn thì tâm từ bi của chư Phật, Bồ Tát càng to lớn. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ.

Làm sao bạn có thể nhận biết? Làm sao mới có thể tiếp xúc đến? Bạn hãy thử xem, xem hết thấy chúng sanh như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, thì bạn sẽ tiếp xúc được, thì bạn sẽ cảm nhận được chư Phật, Bồ Tát đang ở trong thế giới này của chúng ta, chẳng hề rời khỏi chúng sanh đang chịu tội khổ, ngay vào lúc đó nếu chúng ta có một niệm tương ứng thì sẽ được cứu, sẽ được độ. Sau đó bạn mới hiểu quả báo nói trong kinh là thật chứ chẳng phải giả, tâm cung kính của bạn mới thực sự có thể khởi lên. Cung kính chẳng ở trên hình thức, cung kính là lý giải, hiểu rõ, giác ngộ, y giáo phụng hành, dứt khoát chẳng ở trên hình thức. Hình thức là để biểu diễn cho những người có thiện căn ít ỏi; chúng ta tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, mỗi ngày cung kính lễ bái, cúng dường là đóng kịch, để cho những người còn chưa học Phật, còn chưa tiếp xúc đến Phật pháp coi. Họ coi xong sẽ cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao phải làm những động tác, bày tỏ [cung kính] này trước hình tượng Phật, Bồ Tát? Khi họ đặt dấu hỏi xong sẽ đến tìm bạn, lúc đó bạn giải thích, bạn giảng giải cho họ hiểu, công đức là như vậy, đây là cơ hội giáo dục. Hiện nay thực hiện cơ hội giáo dục phải nói là có hiệu quả thù thắng hơn thời xưa. Thời xưa

[những người] đến đạo tràng nhất định là người cầu pháp, đúng như câu nói “chẳng có việc gì thì chẳng lên điện Tam Bảo”, đặc biệt là đạo tràng nhà Phật đều được xây dựng trong núi sâu, chỗ dấu chân người ít tới. Vì giao thông chẳng thuận tiện, vô cùng khó khăn, nếu họ không có chuyện gì thì đến đó làm chi? Khi đến đạo tràng thì nhất định phải là đến cầu pháp, cho nên cơ hội giáo dục ít hơn ngày nay.

Hiện nay giao thông thuận tiện, nhanh chóng, những người đi du lịch ngắm cảnh muốn đến những chỗ [có đạo tràng] ấy để xem, để thưởng thức; những người xuất gia ở trong đạo tràng mỗi ngày sẽ có thể làm [công tác] cơ hội giáo dục. Có người ở chánh điện đốt hương, lễ lạy, làm ra những hình thức như vậy cho các du khách coi, họ chưa từng thấy, chưa từng tiếp xúc đến, cần có người giải thích cho họ hiểu. Nhờ vậy trong chuyến đi du lịch của họ sẽ vô hình trung được tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng hay chẳng biết hạt giống Phật pháp được gieo xuống nên họ sẽ học Phật, bạn coi công đức ấy bao lớn. Do đó những đạo tràng này [có thể thực hiện] cơ hội giáo dục, tiếp dẫn quảng đại chúng sanh, thực sự là đang cứu độ hết thảy tội khổ chúng sanh, họ đang làm sự nghiệp này. Nhất định phải có tâm lượng như Phật, có tấm lòng của Phật, niệm niệm đều nghĩ đến hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ, tuyệt đối chẳng vì chính mình. Người đi du lịch đem nguồn thâm nhập đến cho chúng ta, nếu mục tiêu của chúng ta chỉ đặt ở chỗ này thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Mục đích của chúng ta phải đặt trên việc cứu độ hết thảy chúng sanh đang chịu tội khổ, làm cho họ nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, sửa đổi quan niệm của họ về vũ trụ nhân sinh, đó là việc cứu độ cho họ. Phần cúng dường của họ cho đạo tràng mới là công đức chân thật. Đây là nói về việc “*tạm sanh cung kính*”, tạm thời tức là một niệm tương ứng, một niệm ấy thực sự tương ứng thì sẽ có thể đạt được mức “*siêu việt bốn mươi kiếp sanh tử trọng tội*”.

“*Hướng chi là nặn đúc hình tượng, cúng dường tán thán*”. Đây là người đã bước vào cửa, đã nhập cảnh giới rồi mới chịu làm như vậy. [Nói đến việc] tạo tượng Phật, hiện nay tạo tượng Phật rất dễ dàng, thuận tiện hơn lúc trước nhiều. Lúc trước tượng Phật đều là đồ thủ công nghệ; hiện nay làm tượng Phật có thể đúc một cái khuôn thì có thể làm ra mấy ngàn, mấy vạn tượng Phật một cách nhanh chóng, lợi dụng máy móc để làm [cho nhanh]. Lúc trước mỗi tượng Phật đều dùng sức người điêu khắc thành. Chư vị ở Trung Quốc Đại Lục, bạn thấy động Vân Cương, Đôn Hoàng đều phải trải qua mấy chục năm, mấy trăm năm mới hoàn thành. Hiện nay muốn làm thì rất thuận tiện. Nói một cách khác, người

hiện đại tu phước thuận tiện hơn thời xưa, nhưng khó ở chỗ nào? Bốn chữ sau “*cúng dường, tán thán*”. Cúng dường là gì? Y giáo phụng hành, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên dạy chúng ta “*Rộng tu cúng dường*”, trong đó đặc biệt dạy chúng ta “*Pháp cúng dường là quý nhất*”. Bồ Tát nói ra bảy loại pháp cúng dường, thứ nhất là “*Cúng dường bằng cách y theo lời dạy tu hành*”, đức Phật dạy chúng ta làm sao, chúng ta phải làm theo, như vậy mới gọi là cúng dường. Nói một cách cạn cợt, đức Phật dạy chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chúng ta đều có thể làm được thì gọi là cúng dường. Tán thán tức là “*vì người diễn nói*”, giới thiệu Phật pháp cho người thì gọi là tán thán. Do đó tán thán là hoằng pháp lợi sanh, cúng dường là tự mình y giáo phụng hành. Người có thể làm như vậy thì phước báo của họ đương nhiên sẽ lớn, “*kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên*”. Cho nên sau khi hiểu rồi thì đọc đến kinh này chúng ta sẽ tin tưởng, sẽ chẳng còn nghi ngờ nữa. Phần đông người ta đọc kinh rất sợ ý, chỉ làm hình thức chứ chẳng có nội dung thực tế, tâm cảnh đều không tương ứng, thì họ làm sao có phước được? Khi không có phước thì họ sẽ chệch bại, hủy báng kinh, nói lời Phật dạy trong kinh đều là giả, tôi làm theo chẳng có cảm ứng, tội báng Phật, báng pháp cực nặng, không những chẳng được lợi ích mà còn đọa lạc. Nói thật ra trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, bạn lại hiểu sai ý tứ, dùng ý tứ của bạn để giải thích kinh Phật, giải sai kinh Phật, hiểu méo mó lời của Phật dạy, lỗi đó là tại mình chứ chẳng phải tại kinh, cho nên kinh Kim Cang dạy chúng ta “*thâm giải ý thú*”, bốn chữ này rất quan trọng, phải lý giải một cách chính xác, phải hiểu sâu thì bạn mới có được thọ dụng chân thật. Cõi tiếp vị thứ hai:

Hựu ư quá khứ Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tánh Như Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh nhất đàn chỉ khoảnh, phát tâm quy y, thị nhân ư vô thượng đạo vĩnh bất thoái chuyển.

又於過去恒河沙劫。有佛出世。號寶性如來。若有男子女人。聞是佛名一彈指頃。發心歸依。是人於無上道永不退轉。

9Lại Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tánh Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này và trong khoảnh khắc bằng khảy móng tay liền phát tâm quy y, người đó sẽ vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi Đạo Vô

Thượng.)

Đoạn trước có nói Vô Biên Thân Như Lai cách chúng ta vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, Bảo Tánh Như Lai cách chúng ta số kiếp bằng số cát sông Hằng, vô cùng lâu xa. Do đó trong chú giải vừa mở đầu liền nói “*Hằng hà sa kiếp, giác tiền cánh đa hỷ*” (Số kiếp như số cát sông Hằng, còn nhiều hơn đoạn trước), so sánh với vị Phật trước, thời gian càng lâu dài hơn. Bảo Tánh Như Lai ở đây cũng có lời giải thích đơn giản, kinh Liên Hoa Điện nói “*chư Phật Như Lai thị chúng sanh bảo*” (Chư Phật Như Lai là vật báu của chúng sanh). Sau đó nói của báu có bảy thứ, đây là bảy thứ báu thường được nói đến trong kinh Phật. Tánh là tỷ dụ cho Pháp Thân, trong chú giải cũng có [giải thích], chư vị coi thử sẽ hiểu. Thí dụ “Thường, Lạc, Ngã, Tịnh” của Pháp Thân gọi là Tứ Tịnh Đức, trong tự tánh vốn sẵn có, khi mê mất tự tánh thì bốn thứ này mất hết. Nếu bạn giác ngộ rồi, kiến tánh rồi, kiến tánh tức là tư tưởng, kiến giải, hành vi tương ứng với tự tánh, lúc ấy Tứ Đức sẽ hiện ra. Đích thật có Thường, Thường nghĩa là không sanh không diệt, trong Phật pháp thường gọi Vô Lượng Thọ nghĩa là Thường. Chữ Vô Lượng ở đây là thực sự vô lượng, chẳng phải giả, chẳng phải là hữu lượng Vô Lượng, thực sự là vô lượng. Tịnh là thanh tịnh chẳng nhiễm, cả hai bên nhiễm tịnh cũng chẳng lập. Ngã là tự tại, là chủ tể, cái gì là chủ tể? Vũ trụ là chủ tể, pháp giới là chủ tể, thực sự là chủ tể. Lạc là chân lạc, cả hai Khổ và Lạc đều chẳng có mới gọi là Lạc thực sự, đó là tuyệt đối chứ không phải là tương đối. Bảo Tánh Như Lai là ai? Là chính mình, là Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Phía trước Vô Biên Thân Như Lai là ba thân của chính mình, tương ứng với Phật tức là tương ứng với tự tánh ba thân. Bảo Tánh Như Lai, niệm danh hiệu của vị Phật này, một niệm tương ứng là tương ứng với tự tánh của tánh đức.

Phía sau nói “*Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, nhất đàn chỉ khoảnh*”, đây là nói thời gian rất ngắn, tỏ rõ công đức chẳng thể nghĩ bàn. “*Phát tâm quy y*”, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của hai chữ quy y, Quy nghĩa là quay về, thực sự quay về; Y nghĩa là nương dựa, nương dựa vào cái gì? Nương dựa vào Bảo Tánh Như Lai, tức là nương dựa vào tự tánh của tánh đức, một niệm này tương ứng. Sau đó nói đến lợi ích mà người ấy đạt được “*thị nhân u vô thượng đạo, vĩnh bất thoái chuyển*”, vô thượng đạo là con đường thành Phật, phạm phu chúng ta học Phật tại sao phải trải qua vô lượng kiếp? Trong kinh gọi là “vô ương kiếp số”, nguyên nhân là vì thoái chuyển, nói thật ra tiến lên thì ít, thoái lui thì

nhiều, chur vị thử suy nghĩ thì sẽ hiểu được. Chúng ta xoay vần trong lục đạo, cơ hội được thân người thì ít, cơ hội nghe được Phật pháp lại càng ít, khi bạn được thân người mà không có cơ hội được nghe Phật pháp thì sẽ thoái chuyên, chẳng phải chỉ là “một ngày nóng, mười ngày lạnh” mà thôi. Thí dụ đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, nếu không thể thành tựu thì nhất định sẽ xoay vần theo nghiệp, lưu chuyển theo nghiệp th nhất định sẽ đọa tam ác đạo, tại sao vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh, thành thật suy nghĩ thử coi, chẳng cần nghĩ về đời quá khứ, chỉ nghĩ về đời này, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động tương ứng với tham sân si mạn thì là tam ác đạo, nếu tương ứng với ngũ giới thập thiện thì là cõi trời, người, mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với ngũ giới thập thiện? Có bao nhiêu tâm niệm tương ứng với tham-sân-si, thập ác nghiệp? Như vậy không phải là đã rõ ràng rồi sao. Một khi rơi vào ác đạo, trong kinh này nói thời gian trong địa ngục đều là vô số kiếp. Ở cõi người mấy mươi năm ngắn ngủi được nghe Phật pháp, sau đó là vô số kiếp không được nghe Phật pháp, bạn mới biết mức độ thoái chuyên bao lớn! Sau khi nhận lãnh khổ báo trong vô số kiếp xong mới được thân người, khi được thân người chưa chắc sẽ được nghe Phật pháp trở lại, cho nên trong kinh đức Phật nói “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*” là thật chứ chẳng phải giả, thật là rất khó! Vì nguyên nhân này nên bạn học Phật muốn được thành tựu phải trải qua vô ương kiếp số.

Vô ương kiếp số bạn đạt được hiệu quả gì? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, chứng được quả vị Sơ Trụ Bồ Tát phải trải qua vô ương kiếp số. [Thời gian] từ Sơ Trụ Bồ Tát đến khi thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn, thông thường nói đến ba A Tăng Kỳ kiếp, con số này có thể xác định, còn con số phía trước chẳng có cách gì xác định được. Tới bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo cũng ví như bạn đi học, bạn học cấp một, bạn có thể dự định bao nhiêu năm có thể tốt nghiệp, nhập học rồi thì con số này có thể tin được. Thường thường nói thành Phật cần phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, chur vị phải biết, chẳng phải nói chúng ta, mà là nói Sơ Trụ Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới đến Phật quả cứu cánh, trong đó trải qua bốn mươi một địa vị: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, trải qua bốn mươi một địa vị phải cần ba A Tăng Kỳ kiếp, quá khó! Thật là quá khó!

Nhưng khi bạn có một niệm quy y, quy y phải là quy y thật, chẳng phải quy y trên hình thức. Quy y này là nương về Bảo Tánh Như Lai, là quy y Tự Tánh, Bảo Tánh Như Lai là Tự Tánh Tam Bảo, chân chánh

quy y Tụ Tánh Tam Bảo thì công đức ấy sẽ rất lớn, tại sao vậy? Mỗi niệm bạn đều có thể xứng tánh thì đương nhiên sẽ chẳng thoái chuyển. Người như thế nào mới có thể làm được việc này? Sơ Trụ Bồ Tát, trong kinh chúng ta thấy, Đại Thừa Khởi Tín Luận là cảnh giới của Sơ Trụ Bồ Tát, Kinh Kim Cang cũng là cảnh giới của Sơ Trụ Bồ Tát, họ thực sự quy y Tụ Tánh Tam Bảo. Chiếu theo tiêu chuẩn của kinh Kim Cang mà nói thì quy y Tụ Tánh Tam Bảo nghĩa là lia bốn tướng “*Chẳng có tướng Ngã, chẳng có tướng Người, chẳng có tướng Chúng Sanh, chẳng có tướng Thọ Giả*”, đó là thực sự quy y. Nếu vẫn còn bốn tướng này thì chẳng phải quy y, bạn vẫn chưa quay về, cũng chẳng nương dựa, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết rõ.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 33 (Số 14-12-33)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm ba mươi tám:

Hữu u quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh lịch u nhĩ căn, thị nhân đương đắc thiên phần sanh u Lục Dục thiên trung, hà huống chí tâm xưng niệm.

又於過去有佛出世。號波頭摩勝如來。若有男子女人。聞是佛名歷於耳根。是人當得千返生於六欲天中。何況志心稱念。

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này thoảng qua tai, người đó sẽ được một ngàn lần sanh trong Lục Dục thiên, huống chi là chí tâm xưng niệm.)

Đây là lời Địa Tạng Bồ Tát giảng về đức hiệu của vị Phật thứ ba cho chúng ta, thời gian [lúc đức Phật này ra đời] còn lâu xa hơn hai vị trước. Danh hiệu của đức Phật này là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Ba Đầu Ma là Phạn ngữ, nghĩa là hoa sen màu đỏ. Trong kinh đức Phật nói, thông thường nói hoa sen bốn màu, trên thực tế hoa sen không phải chỉ có bốn màu thôi đâu, bốn màu có thể nói là bốn màu chánh, nếu pha trộn bốn màu này với nhau thì sẽ biến thành vô lượng, vô số màu sắc. Kinh nói trong các màu sắc thì màu đỏ đẹp nhất, đương nhiên đây là dựa trên

tập quán của chúng sanh, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhưng chúng sanh ưa thích màu đỏ, đại khái thời cổ Ấn Độ cũng vậy, người Trung Quốc cũng thích màu đỏ, nhưng người ngoại quốc không nhất định sẽ thích màu đỏ, do đó màu nào đẹp nhất rất khó nói, hoàn toàn dựa trên sự ưa thích của chúng sanh. Đây là vì thời xưa ở Ấn Độ và Trung Quốc đều thích hoa sen màu đỏ.

Giả sử nói có người nam, người nữ nghe đến danh hiệu này, vừa nghe lọt vào tai thì liền có quả báo thù thắng như vậy, tu nhân được quả, chúng ta có thể tin tưởng hay không? Do đó mấu chốt vẫn chú trọng ở chữ Văn, “*văn thị Phật danh, lịch u nhĩ căn*”, tám chữ này rất quan trọng. Văn không phải là chúng ta nghe người ta niệm Phật, chúng ta nghe xong, làm gì có lợi ích thù thắng như vậy! Sự nghe danh hiệu này thông thường chỉ có thể nói “*Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, công đức đó đích thật cũng rất thù thắng. Nhưng muốn được một ngàn lần sanh về cõi trời Lục Dục hưởng phước báo, đây là chuyện không thể có được; chỉ là gieo một hạt giống thành Phật trong A Lại Da thức mà thôi, cũng giống như câu “*Xưng niệm một câu Nam Mô Phật thì đều đã thành Phật đạo*” nói trong kinh Pháp Hoa, là có ý nghĩa như vậy.

Nếu chữ Văn này là một trong ba Huệ, thì quả báo này sẽ hiện lên, nghe danh hiệu nghĩa, chẳng phải là không hiểu nghĩa. Hoa sen đỏ có thể giải thích cho nghĩa này, hoa sen mọc trong bùn nhơ nhưng không nhiễm, họ từ chỗ này giác ngộ trở lại, tự mình sống trong hồng trần, trong lục đạo, đặc biệt là trong Dục Giới, có thể không nhiễm ngũ dục lục trần, thì công đức ấy sẽ lớn. Nếu có thể buông xuống hết ngũ dục lục trần thì quả báo của họ sẽ không chỉ ở trời Dục Giới mà thôi, họ sẽ chứng quả, sự ham muốn trong thế gian đã bớt, đã giảm nhẹ, chẳng phân biệt chấp trước như trước, cho nên họ có thể từ cõi người siêu sanh đến cõi trời, đạo lý là như vậy. “*Lịch u nhĩ căn*” nghĩa là họ ghi trong tâm, nghe đến danh hiệu này thì trong tâm họ có giác ngộ được đôi chút.

Lời ghi trong chú giải rất hay, hàng thứ hai trang một trăm ba mươi chín, chúng ta đọc đoạn này: “*Nêu tỏ người nghe được danh hiệu, tuy sanh cõi trời Dục Giới*”³², tuy là sanh đến cõi trời Dục Giới, “*thực sự chẳng chấp trước ngũ dục lục trần thô hèn*”³³, đối với ngũ dục lục trần thô tục, họ đã không còn chấp trước, có thể buông xuống; “*Do hiểu rằng Tánh của lìa sự nghe vốn là không, nên sanh lên cõi trời cũng tịch*

³² “Biểu văn danh giả, tuy sanh Dục thiên”

³³ “thật bất trước thô tộ ngũ trần”

*tịnh. Do cõi trời Không Xứ chính là giả, nên quyền biến thị hiện thân trời để độ kẻ thực sự sanh lòng tham chấp ngũ dục*³⁴, vừa nghe liền khai ngộ, khai ngộ xong họ đích thật có khả năng siêu việt, nhưng lòng từ bi của họ rất nặng, họ còn lưu lại cõi Dục Giới, độ những chúng sanh còn đang tham trước hưởng thụ ngũ dục. Trời Dục Giới vẫn còn ngũ dục lục trần, chẳng qua là lọt lạt hơn cõi người mà thôi. Sáu cõi trời Dục Giới càng lên cao càng lọt. Đoạn cuối trong chú giải rất hay “*Hoa sen Phật có ngàn cánh, tiêu biểu cho ngàn pháp minh môn, cho nên gọi là thiên phản*”, thiên phản cũng không phải thật là một ngàn lần, không nên nghĩ thực sự [là một ngàn lần], đây là tiêu biểu pháp. Chỗ này tiêu biểu pháp, chúng ta phải hiểu, chỗ nào cũng là tiêu biểu pháp. Nghe pháp quan trọng ở chỗ ngộ nhập, nếu không thể ngộ nhập, thì bạn không được lợi ích, ngộ nhập thì mới có lợi ích thực sự. Cho nên niệm danh hiệu Phật, không thể không hiểu ý nghĩa của danh hiệu Phật, đặc biệt là công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, tại sao không thể nghĩ bàn? Không thể nghĩ bàn ở chỗ nào? Bạn phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, có thể giải thích được thì sau đó bạn mới thực sự có thể cảm nhận được, khế nhập vào cảnh giới. Đoạn cuối nói “*hà hướng chí tâm xưng niệm*”, chí tâm xưng niệm hồi hướng Tịnh Độ chắc chắn sẽ được vãng sanh, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Chí tâm nghĩa là nhất tâm xưng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn hết sạch, dầu chưa đoạn hết nhưng cũng rất lọt lạt, tới lúc đó mới có thể chí tâm xưng niệm. “*Chí*” nghĩa là chuyên chí. Xin xem tiếp:

Hữu u quá khứ bất khả thuyết, bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp.

又於過去不可說。不可說阿僧祇劫。

(Lại bất khả thuyết, bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ.)

Ở đây dùng con số này, con số này thật quá lớn.

Hữu Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hống Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, nhất niệm quy y, thị nhân đắc ngộ vô lượng chư Phật, ma đánh thọ ký.

有佛出世。號師子吼如來。若有男子女人聞是佛名。

³⁴ “*Dĩ giải ly văn tánh bốn không, sanh thiên diệt tịch. Dĩ không xứ tức giả, quyền thị thiên thân dĩ độ thật sanh trước dục chi giả*”

一念歸依。是人得遇無量諸佛。摩頂授記。

(Có đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này mà nhất niệm quy y, người ấy sẽ được gặp vô lượng chư Phật xoa đánh thọ ký cho.)

Sư Tử Hống là dùng thí dụ để đặt danh hiệu, thí dụ oai đức của Phật thuyết pháp. Phật thuyết pháp mỗi phương diện đều đầy đủ, Lý Sự đều viên dung; khi đức Phật thuyết pháp, hết thầy tà ma, ngoại đạo trong thế gian đều bị khuất phục, không thể tranh biện được, cho nên ví như Sư Tử Hống, [tức là] dùng trạng huống lúc đức Phật thuyết pháp để lập danh hiệu. Sau đó nói về quả báo của nhất niệm quy y, “*nam tử nữ nhân văn thị Phật danh*”, nghe được danh hiệu của Phật thì nghĩ đến oai đức khi đức Phật thuyết pháp, cho nên là “*nhất niệm quy y*”. Từ hết thầy tà tri tà kiến quay về, nương dựa vào chánh tri chánh kiến của đức Phật, lời giáo huấn của Phật là chánh tri chánh kiến, như vậy thì sẽ tương ứng, sẽ là đệ tử chân chánh của Phật. Chúng ta biết nhà Phật thường nói “*Trong cửa nhà Phật chẳng xả một ai*”. Lời Phật nói nhất định chẳng dối, chỉ cần tâm hạnh của bạn tương ứng thì sẽ được chư Phật Như Lai gia bị, che chở, được chư Phật Như Lai gia trì, đó là ý nghĩa của “*ma đánh thọ ký*”. Tâm của bạn tương ứng với tâm Phật, hạnh của bạn tương ứng với hạnh của Phật, lẽ nào không được chư Phật Như Lai gia trì! Tại sao Phật phải gia trì cho bạn? Mục đích là rộng độ chúng hữu tình, hôm nay bạn phát tâm giúp Phật rộng độ hữu tình, đức Phật đương nhiên sẽ gia trì cho bạn, nếu bạn khởi tâm động niệm gì cũng chỉ lo cho bản thân của mình, Phật dù muốn gia trì cũng không được, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Độ chúng sanh phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ kinh Địa Tạng này là tốt nhất, kinh Địa Tạng đích thật có thể độ chúng sanh trong chín ngàn năm đời Mạt Pháp. Mạt Pháp kéo dài một vạn năm, đã trải qua một ngàn năm rồi, sau này còn chín ngàn năm nữa, thực sự có thể độ. Nội dung của kinh này dạy rõ về nhân quả, nếu có thể y giáo phụng hành thì nhất định sẽ được hết thầy chư Phật xoa đánh thọ ký. Xem tiếp vị Phật thứ năm:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Câu Lưu Tôn Phật. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh chí tâm chiêm lễ, hoặc phục tán thán, thị nhân ư Hiền Kiếp thiên Phật hội trung, vi đại Phạm Vương đắc thọ thượng ký.

又於過去有佛出世。號拘留孫佛。若有男子女人。聞

是佛名志心瞻禮。或復讚歎。是人於賢劫千佛會中。為大梵王得授上記。

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này mà chí tâm chiêm lễ hoặc lại tán thán, người ấy nơi pháp hội của một ngàn đức Phật trong thời Hiền Kiếp sẽ làm vị Đại Phạm Vương, được thọ thượng ký.)

Câu Lưu Tôn Phật có phải là Phật trong Hiền Kiếp này của chúng ta hay không? Trong phần chú thích có nói, chẳng phải là Hiền Kiếp mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, trong chú giải nói: “Đó không phải là Hiền Kiếp thứ chín, lúc đức Phật ra đời trong kiếp giảm đến sáu vạn tuổi”. Sau đó lại nói “Căn cứ theo kinh Vạn Phật Danh có vô lượng Thất Phật”. Lời này giải thích rất hay, có rất nhiều Phật, Bồ Tát có cùng danh hiệu, tên kiếp cũng giống nhau, tên thế giới cũng giống nhau, do đó khẳng định chẳng phải vị Câu Lưu Tôn Phật trong Hiền Kiếp của chúng ta. Nếu là Câu Lưu Tôn Phật của Hiền Kiếp chúng ta thì phải được đặt ở phía trước, vì Ngài cách chúng ta gần nhất, cách sắp xếp ở đây là càng trở về sau thì càng cách xa chúng ta. Câu Lưu Tôn là Phạm ngữ, nghĩa là Sở Ứng Đoạn, hoặc Tác Dụng Trang Nghiêm, thật ra tên thứ nhất tốt nhất. Vật gì bạn phải nên đoạn? Phải nên đoạn phiền não, nên đoạn sanh tử, cho nên danh hiệu của Ngài được đặt ra từ chỗ này, cũng như Phật pháp thường gọi Đoạn Đức. Pháp Đại Thừa thường nói phải nên đoạn Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh. Đoạn Kiến Tư thì chứng Tiểu Thừa A La Hán, ra khỏi lục đạo; đoạn thêm Trần Sa, phá một phẩm Vô Minh sẽ ra khỏi thập pháp giới, đến Nhất Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới còn bốn mươi phẩm Vô Minh, đoạn hết bốn mươi phẩm Vô Minh này thì chúng được quả vị viên mãn cứu cánh, ý nghĩa này trong Phạm ngữ gọi là Câu Lưu Tôn. Do đó danh hiệu [nhắc nhở chúng ta khi] nghe đến danh hiệu này thì tự mình biết phải đoạn phiền não, phải hết lòng học tập.

Đoạn phiền não ở đâu? Ngay ở trong cảnh duyên, và cũng là trong đời sống, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất có cảnh thuận, có cảnh nghịch; trong hoàn cảnh nhân sự có duyên thiện, có duyên ác, trong duyên thiện, cảnh thuận chẳng sanh tham ái, trong duyên ác, cảnh nghịch chẳng sanh sân khúe thì bạn đã đoạn dứt phiền não. Trong duyên thiện, cảnh thuận còn sanh tâm hoan hỷ thì là phiền não, trong duyên ác, nghịch cảnh cảm thấy không

vui, sanh tâm sân khuê, thì phiền não của bạn đã hiện lên. Do đó đoạn phiền não ở đâu? Đoạn ngay trong đời sống hằng ngày khi tiếp xúc với hết thấy người, sự, vật. Người thực sự biết đoạn phiền não đối với hết thấy người, sự, vật thường giữ một tâm niệm cảm ân, nếu chẳng có những cảnh giới này hiện ra thì phiền não của bạn làm sao có thể đoạn dứt! Mỗi ngày ở trong hoàn cảnh này đoạn sân khuê trước, xong mới đoạn tham ái. Sân khuê vô cùng nghiêm trọng, trong hết thấy kinh luận đức Phật nói với chúng ta “*Một niệm sân tâm khởi, trăm vạn cửa chướng ngại mở ra*”, trong tâm có một tí xíu chẳng vừa ý thì toàn bộ công đức của bạn đều bị mất hết, lửa [sân] thiêu trụi rừng công đức, đây là việc chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác. Ai hủy hết công đức của bạn? Là do chính bạn hủy hết công đức của mình, tuyệt chẳng thể oán trời trách người, bất cứ sức lực bên ngoài nào cũng chẳng thể hủy diệt công đức của bạn được. Ác duyên, nghịch cảnh bên ngoài hiện lên thì bạn phải nhận chịu, đâu có cách chi khác! Tâm bạn bị cảnh giới chuyển; lỗi là ở tại chính mình. Phật dạy chúng ta tu hành là luyện công phu ngay tại những lúc này, luyện đến mức tâm chẳng bị ngoại cảnh chuyển, chính mình trong cảnh giới [thuận hay nghịch đều] có thể làm chủ được thì công đức của bạn đã thành tựu, công đức của bạn có thể giữ gìn, do đó Nhẫn Nhục Ba La Mật thì sẽ thành công.

Trong kinh Kim Cang Bát Nhã, đức Phật nói rõ cho chúng ta, Bồ Thí Ba La Mật là tích lũy công đức, phải nhờ Bồ Thí, Trì Giới. Có thể giữ gìn Nhẫn Nhục Ba La Mật làm cho công đức của bạn không bị phá hoại, không bị mất. Nếu bạn không thể nhẫn thì công đức Bồ Thí, Trì Giới của bạn hoàn toàn bị phá hủy mất. Sau khi bị phá mất bạn còn gì? Còn phước đức. Còn phước đức không sao, tánh tình bạn có nóng nảy hơn nữa, tánh tình có xấu đến đâu thì bạn vẫn còn phước báo, tương lai sẽ sanh đến đâu? Kinh Hoa Nghiêm nói tương lai sanh đến cõi A Tu La hưởng phước, chúng sanh ở cõi A Tu La tánh tình rất nóng nảy, tâm đố kỵ, sân khuê rất nặng, họ có phước, cho nên A Tu La có phước báo lớn đều là nhờ tu được trong cửa Phật, chỉ vì chẳng chống nổi sự dụ hoặc từ cảnh giới bên ngoài nên thường sanh phiền não. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải học Phật, Bồ Tát, trong hết thấy cảnh duyên phải tu những gì? Tu như như chẳng động, tu chẳng chấp vào tướng thì bạn sẽ thành công. Hai câu trong kinh Kim Cang là tổng cương lãnh tu hành, là bí quyết tu hành của Đại Thừa Bồ Tát từ sơ phát tâm đến khi thành Phật. Bên ngoài chẳng trước tướng, bên trong không động tâm, có thể hòa quang đồng trần, thành tựu đạo nghiệp của mình, và cũng độ hóa hết thấy chúng

sanh. Độ chúng sanh, trong kinh đã nói chẳng phải vài vạn lần thôi đâu, đức Phật dạy chúng ta “*Thọ trì đọc tụng, vì người điên nói*”, Ngài đã nói câu này hết bao nhiêu lần? Trong kinh Kim Cang, vòn vẹn chỉ có năm ngàn chữ mà đã lập đi lập lại câu này hết mười mấy lần, số lần lập lại càng nhiều thì câu nói đó càng quan trọng!

Thọ trì là chúng ta thọ nhận lời dạy của đức Phật, phải hết lòng mà làm, đó gọi là thọ trì. Đọc tụng là mỗi ngày đều ôn lại kinh điển, mỗi ngày đều nghe Phật giáo huấn, đọc kinh qua một lần tức là nghe đức Phật dạy chúng ta một lần, mỗi ngày đều phải đọc, mỗi ngày đều phải tiếp nhận sự giáo huấn của đức Phật, nếu một ngày bạn không đọc thì sẽ quên mất. Nói thật ra mỗi ngày đọc tụng mà chúng ta còn phạm lỗi lầm, nếu không đọc thì chịu sao nổi! Tại sao mỗi ngày đọc tụng mà vẫn còn phạm lỗi? Nguyên nhân trong đó thứ nhất là chẳng chịu nổi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài, thứ hai là phiền não tập khí của mình quá nặng, chẳng thể đè nén cho nên mỗi ngày đọc tụng Đại Thừa mà vẫn tạo tội nghiệp. Vậy thì phải làm sao? Không sợ tạo tội nghiệp, phải tăng thêm công phu, nếu không gắng lên thì chắc chắn sẽ đọa lạc. Làm sao tăng thêm công phu? Nhất định phải có chánh tín, chánh giải, chánh hạnh; những gì đức Phật dạy, chúng ta phải nỗ lực làm cho bằng được, đó là chân tu, làm chân thật! Phải bắt đầu từ đâu? Phía trước chúng ta đã nói qua, trong Quán Kinh đức Phật dạy chúng ta bắt đầu từ Tam Phước, bộ kinh Địa Tạng này chính là lời thuyết minh cho Tam Phước. Mười một câu trong Tam Phước chính là cương lĩnh của kinh Địa Tạng, những gì nói trong kinh Địa Tạng đều chẳng rời khỏi mười một câu này, bạn phải biết cách thực hiện mười một câu này, phải đọc thuộc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên. Kinh này nói rất rõ nghiệp nhân quả báo, đặc biệt là nghiệp Ngũ Nghịch, Thập Ác, chúng ta dứt khoát không thể phạm, phạm thì chắc chắn phải đọa ác đạo, một khi đã đọa ác đạo rồi muốn thoát ra rất khó, khó vô cùng, chúng ta nhất định phải biết việc này.

Học Phật chẳng có gì khác ngoài việc khắc phục sự khó khăn của mình mà thôi. Giáo học nhà Nho cũng nói về việc này, “*khắc kỷ phục lễ*”, khắc phục phiền não của mình, khắc phục tập khí của mình mới gọi là tu hành chân chánh. Nói thật ra tu hành chân chánh chẳng phải nói bạn một ngày đọc bao nhiêu cuốn kinh, mỗi ngày đọc mười cuốn kinh Vô Lượng Thọ có ích lợi gì đâu? Vẫn còn tạo tội nghiệp. Chẳng phải nói mỗi ngày bạn niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu, người xưa nói mỗi ngày niệm mười vạn Phật hiệu, hét bễ cỏ hòng cũng ủng công. Thực sự tu hành, công phu đặc lực là ở tại một niệm quay về, chuyển tâm luân hồi

trở lại thành tâm Bồ Đề. Nói cách khác lúc chúng ta chưa học Phật thì sống cuộc đời lục đạo luân hồi, sau khi học Phật thì sống cuộc đời của chư Phật, Bồ Tát, vậy mới đúng. Chư Phật, Bồ Tát trong các cảnh duyên có hoan hỷ không? Chư Phật, Bồ Tát trong hết thấy cảnh giới có buồn rầu hay không? Chẳng có! Tuyệt đối chẳng có. Nhưng chúng ta trong kinh điển thấy chư Phật, Bồ Tát thị hiện có khi cũng hoan hỷ, cũng có phiền não, đó là gì? Đó là thủ đoạn giáo hóa chúng sanh, chẳng phải thật, giống như câu nói của Vĩnh Gia “*Phân biệt cũng chẳng phải ý*”, Ngài đang biểu diễn, biểu diễn trên khán đài, biểu diễn cho người dưới khán đài coi, chẳng phải là thực sự có hoan hỷ, thật có phiền não. Những sự biểu diễn đó giúp cho chúng sanh giác ngộ, trong tâm đích thật mảy trần chẳng nhiễm, đích thật ngoài chẳng trước tướng, trong chẳng động tâm. Niệm niệm thị hiện thân này trên thế gian là vì ai? Vì hết thấy chúng sanh, tuyệt đối chẳng phải vì mình, tuyệt đối chẳng phải vì cái thân này của mình, đó là tư tưởng của Bồ Tát, hành vi của Bồ Tát, chúng ta phải nên học theo. Do đó chúng ta muốn học Phật, đoạn dứt hết thấy phiền não, đoạn dứt hết thấy tập khí, bạn phải bắt đầu làm từ chỗ này.

Người thế gian vô tri, Phật, Bồ Tát dùng tâm chân thành đến cùng cực, thanh tịnh, từ bi cùng cực để đối đãi chúng sanh; chúng sanh mê hoặc, vô tri, không những không lãnh hội, tiếp nhận, mà còn muốn chà đạp Phật, Bồ Tát. Giống như trong kinh thường nói, hủy báng, sỉ nhục thậm chí hãm hại Phật, Bồ Tát; [lúc đó] Phật, Bồ Tát có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có. Các Ngài tại sao chẳng khởi tâm động niệm? Các Ngài hiểu rõ ràng, rành rẽ về quá khứ, hiện tại, vị lai của người đó; nghiệp chướng, tập khí của chúng sanh đó từ vô lượng kiếp đến nay khởi lên thì đâu còn cách chi khác. Tuy là từ bi giáo hóa nhưng họ vẫn không giác ngộ, đây là như trong kinh đức Phật thường hay cảm thán [gọi họ là] “những người đáng thương xót”. Họ tạo những nhân ác như báng Phật, báng Pháp, báng Tăng thì chắc chắn phải đọa địa ngục, bạn nói có đáng thương hay không? Chúng ta hãy hỏi những người ấy có được cứu hay không? Vẫn có thể được cứu, chỉ cần họ còn chưa tắt thở và họ chịu quay về thì vẫn còn cứu được, nếu họ không chịu quay về thì không cứu nổi, cho nên [quan trọng là] phải biết quay về.

Như trong kinh A Xà Thế Vương có nói vua tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác nhưng lúc lâm chung có thể quay về, có thể giác ngộ, thực sự sám hối, cho nên vua niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, phẩm vị cũng rất cao, Thượng phẩm Trung sanh. Vì sao vua chẳng được Thượng phẩm Thượng sanh? Sám hối còn chưa đến mức rốt ráo. Cho

nên tạo tội nghiệp cực nặng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thuộc về sám hối vãng sanh, phẩm vị cao thấp phải coi công đức sám hối của người đó, nếu là sám hối rất ráo viên mãn thì đương nhiên sẽ được Thượng phẩm Thượng sanh. Công phu sám hối của vua A Xà Thế tương đối rất tốt, thực sự là phần đông những người tạo tội chẳng làm nổi. Nhưng chỉ cần được vãng sanh, Phạm Thánh Đồng Cư Độ Hạ Hạ Phẩm vãng sanh cũng là thành tựu thực sự. Do đó chúng ta phải khuyên những chúng sanh tạo tội nặng phải biết quay về, ăn năn sám hối, sửa lỗi. Chúng ta thấy trong lịch sử có rất nhiều sự tích thị hiện của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát như vậy.

Vào thời quá khứ tại Ấn Độ, Thiên Thân Bồ Tát đã từng hủy báng Tam Bảo. Lúc đầu Ngài học Tiểu Thừa, Ngài viết ra năm trăm bộ luận về pháp Tiểu Thừa, Ngài là người thông minh tuyệt đỉnh; Luận là chú giải của hết thầy kinh điển; Ngài viết [năm trăm bộ luận] hủy báng Đại Thừa. Anh của Ngài là Vô Trụ³⁵ Bồ Tát học Đại Thừa, anh Ngài có thiện xảo phương tiện hướng dẫn Ngài tiến vào Đại Thừa, sau khi học Đại Thừa mới biết mình đã phạm tội nghiệp to lớn nên Ngài hết sức hối hận. Vì dùng ngôn ngữ hủy báng cho nên Ngài muốn cắt đứt lưỡi trước Phật xin sám hối; dùng tay viết văn chương nên Ngài muốn chặt tay xin sám hối. Anh Ngài nói: “Không cần làm vậy, trước kia em dùng lưỡi để hủy báng Đại Thừa thì tại sao bây giờ không dùng lưỡi ấy để tán thán Đại Thừa? Trước kia dùng tay viết văn hủy báng Đại Thừa thì tại sao không dùng bàn tay ấy để viết văn tán thán Đại Thừa?” Từ đó Ngài giác ngộ và soạn năm trăm bộ luận [tán thán] Đại Thừa, trong lịch sử xưng Ngài là Thiên Bộ Luận Sư, do đó có thể thấy trong cửa nhà Phật quay về là bên bờ. Những chuyện giống như vậy hầu như đời nào cũng có.

Chúng ta coi vị tổ sư gần thời đại chúng ta nhất là đại sư Ấn Quang, chư vị kiếm cuốn Ấn Quang Đại Sư Hành Nghiệp Ký, tức là truyện ký của đại sư Ấn Quang, trong Toàn Tập có, mỗi người trong quý vị đều có một bộ Toàn Tập. Bạn coi truyện ký của đại sư Ấn Quang, lão nhân gia lúc trẻ tuổi hủy báng Tam Bảo, Ngài đọc sách của Khổng Tử, coi Nho gia là chánh thống, Phật pháp là bàng môn. Sau này khi tiếp xúc Phật pháp mới biết mình đã tạo tội nghiệp, lúc trước đã sai lầm. Ngài có thể sám hối, quay về, xuất gia tu hành, hoằng dương Phật pháp, tẩy trừ

³⁵ Vô Trụ là cách dịch khác của danh hiệu phổ biến hơn là Vô Trước (Asanga) Bồ Tát.

Cũng như ngài Thiên Thân thường được biết dưới danh hiệu phổ biến hơn là Thế Thân Bồ Tát.

tội nghiệp hủy báng Tam Bảo lúc còn trẻ. Sau này chúng ta biết Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, nói cách khác, những việc Ngài làm cả đời đều là biểu diễn, diễn kịch cho chúng ta coi. Đó chẳng phải là thật, Ngài diễn cho chúng ta coi, Ngài biết đời này chúng ta rất dễ phạm tội hủy báng Tam Bảo, rất nhiều người phạm, lão nhân gia làm một gương mẫu cho chúng ta xem. Phạm những tội nặng này vẫn có thể được độ, chúng ta coi trong lịch sử, truyện ký thấy có rất nhiều. Quan trọng nhất là phải quay về, quan trọng là phải đoạn phiền não, đoạn dứt tập khí, phải coi trọng việc này, phải mang việc này vào trong đời sống sinh hoạt của chúng ta, coi nó như là một việc lớn phải làm, được vậy thì đời này chúng ta tu học mới mong thành tựu. [Nếu được vậy thì] khi chúng ta giúp đỡ chúng sanh tu học Phật pháp mới nói được là có [chút ít] công đức, nếu không thì bạn giúp đỡ hết thấy chúng sanh tu học Phật pháp đều là phước đức. Phước đức khác công đức, trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ nói rất hay: *“Phước đức không thể giúp con người liễu sanh tử, xuất tam giới, người dù có phước đức to lớn cách mây thì cũng chỉ sanh lên cõi trời hưởng phước mà thôi, chẳng thể thoát khỏi tam giới, [chỉ có] công đức mới có thể thoát tam giới”*. Chúng ta phải phân biệt công đức và phước đức cho rõ ràng. Dùng tâm thanh tịnh tu hết thấy thiện pháp, đoạn hết thấy điều ác là công đức, dùng tâm tạp nhiễm để đoạn ác tu thiện là phước đức, quan trọng là ở chỗ này.

Một người nghe danh, *“chí tâm chiêm lễ”* tức là thọ trì, nếu không thọ trì thì không thể gọi là chí tâm chiêm lễ. Có thể có chiêm lễ, nhưng không có chí tâm. Đây là chân tâm, tâm chân thành chiêm lễ. *“Hoặc phục tán tán”*, tán tán là lợi tha, tự hành hóa tha. *“Thị nhân u Hiền Kiếp thiên Phật hội trung vi đại Phạm Vương”* (Người ấy trong hội ngàn Phật ở Hiền Kiếp làm đại Phạm Thiên Vương), phước báo làm đến Đại Phạm Thiên Vương rất lớn, tại sao vậy? Người ấy có thể đoạn ác tu thiện. Đương nhiên cùng một đạo lý với đoạn trước, trên thực tế nói người này là Bồ Tát chân chánh, Bồ Tát [khác với] phàm phu ở tại một niệm mà thôi, một niệm chuyển trở lại thì thành Bồ Tát, chuyển không được thì là phàm phu. Phật, Bồ Tát và phàm phu chỉ khác nhau ở trên quan niệm mà thôi. Một niệm chuyển trở lại thì người đó là Bồ Tát, tại sao Bồ Tát lại đi làm Đại Phạm Thiên Vương? Dùng thân phận Đại Phạm Thiên Vương để giúp đỡ những người cõi trời đoạn phiền não, phiền não tập khí của người trời chưa đoạn hết cho nên chẳng thoát ra khỏi tam giới. Nếu họ có thể đoạn dứt, lại hiện thân thuyết pháp giúp kẻ khác đoạn dứt, cho nên *“đắc thọ thượng ký”*, thượng ký là thọ ký thành

Phật. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên có trích dẫn kinh điển, trong đó có rất nhiều công án có thể xem, rất đáng tham khảo. Chúng ta xem tiếp vị Phật thứ sáu:

Hữu u quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Tỳ Bà Thi, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh vĩnh bất đọa ác thú, thường sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc.

又於過去有佛出世。號毘婆尸。若有男子女人。聞是佛名永不墮惡道。常生人天受勝妙樂。

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này, thì vĩnh viễn không đọa vào ác đạo, thường được sanh vào chốn trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.)

Tỳ Bà Thi là Phạn ngữ dịch âm, ý nghĩa là Thắng Quán, Thắng là thù thắng, Quán là quán sát. Phạm phu chúng ta đối với hết thầy vạn vật thường nhìn thấy thiên lệch, coi sai lạc, nói cách khác là không thù thắng. Thù thắng ở đây là đối với hết thầy chân tướng của chư pháp nhìn thấy rõ ràng, rành rẽ, cái nhìn như vậy gọi là Thắng Quán. Mọi người nghe cách nói này xong sẽ cảm thấy rất mơ hồ, chúng ta không thể học tập. Nói thật ra quán tức là quan niệm của bạn. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, quán như thế nào mới thực sự là thù thắng quán, đại sư Giao Quang trong chú giải dạy chúng ta “*xả Thức dùng Căn*”, đó thực sự là thắng quán, Danh phù hợp với Thật. Nói thì không sai nhưng phạm phu chúng ta không làm nổi, phạm phu dùng thức thứ sáu Ý Thức, xả Thức dùng Căn thì chẳng dùng Ý thức. Căn là tánh ở trong Căn, và cũng là nói chúng ta dùng tánh Thấy để nhìn sự vật, quán như vậy mới thù thắng. Chư vị phải biết trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật dạy chúng ta rất rõ ràng, pháp môn tu của Quán Thế Âm Bồ Tát chính là pháp này “Nghe trở lại tự tánh, tánh thành đạo vô thượng”, Quán Âm Bồ Tát nêu ra báo cáo tu học, Ngài làm thế nào để tu hành thành công? Chính là dùng Tánh trong Căn, Tánh trong Căn là chân tâm. Nói cách khác dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Dùng tánh Thấy để thấy Sắc (nhìn sự vật), thấy Sắc chẳng phải là Sắc trần, chúng ta dùng Nhận Thức để thấy Sắc là sắc trần, trần là nhiễm ô; Nếu dùng tánh Thấy để nhìn sắc thì sẽ thấy tánh của sắc. Trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh. Khả năng của họ lớn, còn khả năng của chúng ta vô cùng kém cỏi. Dùng tánh nghe để nghe tánh của âm thanh, dùng tánh ngửi để ngửi tánh của hương, dùng

tánh nếm để thưởng thức tánh của vị, [đó là] minh tâm kiến tánh. Chúng ta rất hèn tẻ, sáu căn chúng ta tiếp xúc sáu cảnh giới bên ngoài đều là sáu thứ ô nhiễm, người ta khi sáu căn tiếp xúc sáu [cảnh giới] bên ngoài liền kiến tánh, do đó sau khi kiến tánh mới nói “nơi nơi đều là đạo, trái phải đều về nguồn”, đó là việc đương nhiên vì những gì sáu căn tiếp xúc đến đều là chân như bốn tánh, kiến tánh thành Phật.

Người kiến tánh là người như thế nào? Nói cho chư vị biết đó là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, cho nên chúng ta mới biết hai mươi lăm vị Bồ Tát trong kinh Lăng Nghiêm đều là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Đây là điều chúng ta thấy trong kinh Lăng Nghiêm, chương Hai Mươi Lăm Viên Thông. [Mỗi vị trong] hai mươi lăm vị Bồ Tát đều tự thuật mình dùng phương pháp gì để tu hành chứng quả, họ làm một đại biểu. Số hai mươi lăm này là hai mươi lăm loại lớn, số lượng trong mỗi loại rất nhiều, rất nhiều, tất cả tượng trưng cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, quy nạp vô lượng pháp môn thành hai mươi lăm loại, chẳng phải chỉ có hai mươi lăm pháp môn mà thôi, bạn phải hiểu đạo lý này. Hai mươi lăm vị này đều là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, thân phận Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện trong hội giảng kinh Lăng Nghiêm là Sơ Trụ Bồ Tát; thị hiện trong kinh Hoa Nghiêm, tương lai chư vị đọc đến đoạn năm mươi ba lần tham vấn [sẽ biết], là Thất Hội Hương; trong phẩm Phổ Môn, kinh Pháp Hoa, địa vị của Ngài là Đẳng Giác Bồ Tát, cho nên trong hội kinh nào Ngài sẽ thị hiện thân phận [thích hợp].

Ở đây chúng ta nói trở lại [vấn đề, chúng ta] phải bắt đầu từ đâu? Trên thực tế mỗi người chúng ta dùng sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, một niệm đầu tiên là tánh Thấy nhìn thấy, khi chúng ta vừa mở mắt nhìn cảnh giới bên ngoài, còn chưa khởi tâm động niệm, lúc còn chưa phân biệt chấp trước gọi là một niệm thứ nhất, một niệm này [là] Phật tri, Phật kiến, một niệm này là kiến tánh (tánh Thấy). Nhưng phàm phu không có khả năng duy trì, tới niệm thứ hai bèn khởi phân biệt chấp trước, niệm thứ hai bèn rơi vào trong Ý Thức, nếu bạn có thể duy trì một niệm thứ nhất thì không phải bạn đã thành Phật rồi sao? Chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, mắt mở ra nhìn thấy rõ ràng, rành rẽ, lúc đó là tánh Thấy nhìn thấy sắc tánh, cái Thấy của bạn lúc đó mới chân thật, sắc bên ngoài cũng chân thật, chư vị biết đó là Nhất Chân pháp giới. Nhưng niệm thứ hai khởi lên thì đã có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng; phân biệt, chấp trước khởi lên ngay lập tức. Từ chỗ này chúng ta hiểu được, khi sáu căn chư Phật, Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới sáu trần rốt cuộc khác với chúng ta ở chỗ nào?

Tại sao các Ngài [thấy] Nhất Chân pháp giới? Vì rời khỏi hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì thời gian, không gian là một chứ chẳng phải hai, chẳng có quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng có mười phương, là cảnh giới như vậy. Lúc niệm thứ hai khởi lên thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khởi lên bèn biến Nhất Chân pháp giới có vô lượng vô biên chướng ngại. Chẳng phải chỉ có mười pháp giới mà thôi, mười pháp giới là nói về những điểm khác nhau chính yếu, mười nói thật ra không phải là con số, mười tượng trưng cho vô tận, vô lượng, đạo lý là như vậy.

Đại Thừa Phật pháp nói đến tu hành, tu hành là tu quán, không phải chỉ có Tông Môn mới tu quán, Giáo Hạ cũng tu quán, [thường gọi là] Chỉ Quán. Do đó tu quán trong Phật pháp cũng là một tông cương lãnh, thuật ngữ trong cửa Phật gọi là “Đại đà-ra-ni môn”, là tông cương lãnh. Không tu quán nên mới dạy bạn thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đời nghiệp vãng sanh, tu quán thì sẽ không đời nghiệp. Mỗi niệm của bạn đều thanh tịnh, bình đẳng, giác, đây là việc mà nhà Phật thường nói “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng, niệm niệm Phật*”, tương ứng với gì? Với thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh thì không chấp trước, chẳng có chấp trước; bình đẳng thì không có phân biệt. Không phân biệt thì sẽ bình đẳng, không chấp trước thì sẽ thanh tịnh, chẳng có vọng tưởng thì sẽ giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác nghĩa là đoạn dứt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể tương ứng với những điều này thì đương nhiên bạn đã thành Phật. Phật chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tự tánh của chúng ta. Do đó một niệm khởi lên thì sẽ hư hết, tốc độ của nó còn nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn điện không biết gấp bao nhiêu lần, nhanh chóng biến mất, biến đổi mau lẹ. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì mới thực sự hiểu được câu đức Phật trong kinh Đại Thừa thường nói “*Chúng sanh và Phật chẳng cách xa mấy may, chỉ ở tại một niệm mà thôi*”³⁶.

Cách nhìn của chúng ta, sự tiếp xúc của sáu căn và cảnh giới sáu trần của chúng ta là tiếp xúc sai lầm; sự tiếp xúc của chư Phật, Bồ Tát là tiếp xúc chính xác; các Ngài tiếp xúc đại giác, chúng ta tiếp xúc mê tà. Việc này đức Phật đã nói rõ ràng, nói rành rẽ rồi, chuyên biến là ở nơi chính mình, Phật, Bồ Tát chẳng có cách gì giúp chúng ta chuyển biến. Chúng ta biết cách chuyển biến, chịu chuyển biến thì Phật, Bồ Tát nhìn thấy hoan hỷ. Nếu chúng ta không biết chuyển biến, không chịu chuyển

³⁶ (Sanh Phật bắt cách hào đoạn, trụ tại nhất niệm chi gian).

biên thì Phật, Bồ Tát cũng không làm sao được. Đây là nói về ý nghĩa của Thắng Quán của đức Phật Tỳ Bà Thi.

Phần cuối trong chú giải trích dẫn một bài kệ trong Đại Trang Nghiêm Luận, trên hàng cuối của trang một trăm bốn mươi hai, chúng ta phải ghi nhớ bốn câu trong bài kệ này. “*Vô bệnh đệ nhất lợi*” (Chẳng có bệnh là lợi ích hạng nhất), lợi là lợi ích, lợi ích chân thật là gì? Là chẳng có bệnh. “*Tri túc đệ nhất phú*” (Biết đủ là giàu có hạng nhất), người thế gian theo đuổi giàu có, giàu có là gì? Biết đủ là giàu có. Thời xưa đức Phật và đệ tử chỉ có ba y, một bình bát, mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, đó là giàu có nhất, [vì họ] biết đủ. “*Thiện hữu đệ nhất thân*” (Bạn tốt là người thân hạng nhất), chư Phật, Bồ Tát là bạn tốt của chúng ta. “*Niết Bàn đệ nhất lạc*” (Niết Bàn là niềm vui hạng nhất), phía trước có nói về Niết Bàn, pháp sư Huyền Trang dịch nghĩa chữ Niết Bàn rất hay, nghĩa là Viên Tịch, công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt, đó là niềm vui hạng nhất. Hai câu cuối “*Thử nữi thọ tức bất thọ, vô thọ tức thọ dã*” (Đó là: thọ là không thọ, không thọ là thọ vậy), ý vị của hai câu này rất dài, ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta hiểu đạo lý này, quả thật có thể quay về, có thể giác ngộ, có thể hết lòng nỗ lực học tập, đó là nói “*Nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, vĩnh bất đọa ác đạo*”, đương nhiên họ sẽ chẳng đọa ác đạo. “*Thường sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc*”, thắng diệu lạc chính là những gì bốn câu kệ trên diễn tả, tuyệt đối chẳng phải niềm vui của ngũ dục lục trần trong thế gian, chẳng phải niềm vui của tiếng tăm, lợi dưỡng thế gian, nếu bạn xem những thứ này là niềm vui thì sai lầm quá đỗi. Niềm vui (Lạc) này trong Phật pháp gọi là Hoại Khổ, chẳng phải chân lạc (niềm vui chân thật). Thắng diệu lạc là chân lạc, bài kệ nói trên chính là “*thọ thắng diệu lạc*”, Ngài nói “*thọ tức bất thọ, vô thọ tức thọ*”, như vậy mới thực sự là thắng diệu lạc, tương ứng với nhân hạnh Thắng Quán nói phía trên, thắng quán mới được thắng diệu lạc. Chúng ta xem tiếp vị thứ bảy:

Hựu ư quá khứ vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Thắng Như Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh tất cánh bất đọa ác đạo, thường tại thiên thượng thọ thắng diệu lạc.

又於過去無量無數恒河沙劫。有佛出世號寶勝如來。若有男子女人。聞是佛名畢竟不墮惡道。常在天上受勝妙樂。

(Lại vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này, thì sẽ không bao giờ bị đọa vào ác đạo, mà thường ở trên cõi trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.)

Bảo Thắng Như Lai, Bảo nghĩa là trân bảo, người thế gian chúng ta coi trọng bảu thứ báu, đây là thất bảo thường được nói tới trong kinh Phật. Người xưa coi trọng, mong muốn có được; người hiện nay cũng coi trọng, cũng hy vọng có được. Vật báu tượng trưng cho sự giàu có của bạn, có thể làm cho đời sống vật chất của bạn được phong phú, chẳng thiếu thốn. Trong Phật pháp cũng có vật báu. Đối với chữ Bảo ở đây, trong sách chú giải nói đến bốn thứ báu Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, đó là bốn thứ báu xuất thế gian, và cũng là những món báu mọi người đều hy vọng đạt được. Đây là cách dùng vật chất làm tỷ dụ để nói. Trên thực tế thì nên nói Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng. Trong Tam Bảo mới có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Rời khỏi Tam Bảo thì đi đâu tìm được Thường, Lạc, Ngã, Tịnh? Tìm không ra. Tam Bảo, mọi người đều biết Phật, Pháp, Tăng, nhưng người biết rõ ý nghĩa thực sự của Tam Bảo không nhiều, cho nên chúng ta thấy rất nhiều người quy y Tam Bảo, có phải họ thực sự đã quy y hay không? Họ chẳng có quy y, chỉ làm một hình thức, hình thức ấy trông rộng, là giả, chỉ là hình thức, chẳng có thật chất. Tại sao? Vì họ chẳng hiểu ý nghĩa của Tam Bảo, chẳng rõ Tam Bảo, cho nên họ cũng chẳng được Tam Bảo. Người đã thọ giới đều biết Giới có Giới Thể, họ chẳng được Giới Thể. Tam quy cũng là giới, cùng một ý nghĩa, họ chẳng được Giới Thể. Giới Thể là gì? Là Tự Tánh.

Lục Tổ đại sư Huệ Năng trong Đàn Kinh giảng về Tam Bảo rất hay: Phật Bảo là Tự Tánh Giác, Pháp Bảo là Tự Tánh Chánh, Tăng Bảo là Tự Tánh Tịnh. Lúc chúng ta thọ tam quy có đạt được Tự Tánh Giác, Chánh, Tịnh hay không? Nếu lúc bạn thọ Tam Quy đạt được thì bạn đã quy y thực sự, quy y nói trong kinh là việc này, chẳng phải là nói trên hình thức. Quy nghĩa là quay về, từ chỗ nào quay về? Từ chỗ mê, tà, nhiễm lúc trước. Y là gì? Nương theo Tự Tánh Giác, Chánh, Tịnh, đó là thực sự quy y, một niệm này đã quay về, đó thực sự là đệ tử Phật. Nếu chẳng xả bỏ mê, tà, nhiễm, chẳng nương theo Giác, Chánh, Tịnh thì sự quy y đó là mạo danh, nói để nghe một chút, như tông Thiên Thai nói trong Lục Túc, đây là Danh Tự Quy Y. Danh Tự Quy Y nghĩa là gì? Có danh không thật, một chút tác dụng gì cũng chẳng có. Muốn thực sự có thể hữu dụng, mức tối thiểu bạn cũng phải là Quán Hạnh Quy Y, nếu

chúng ta tu học không thể khê nhập vào địa vị Quán Hạnh, chỉ ở địa vị Danh Tự thì sẽ luống uổng. Nói thật ra địa vị Danh Tự rất dễ tạo tội nghiệp, rất dễ đọa ba đường ác; khi đến địa vị Quán Hạnh, khi công phu quán hạnh được đắc lực thì có thể được phước báo nhân thiên, sẽ chẳng đọa tam đồ. Nếu vào địa vị Tương Tự thì bạn sẽ thành công, trên Bồ Tát đạo bạn tu hành chứng quả rồi. Tương Tự vị là quả vị gì? Nếu dùng quả vị nói trong kinh Hoa Nghiêm, địa vị Tương Tự chính là Thập Tín Bồ Tát, bạn đã chuyển phàm thành thánh. Phần chứng tam quy tức là quả vị Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên.

Công đức quy y không thể nghĩ bàn, bạn phải thực sự quy y, trong kinh Phật nói bạn chân chánh quy y thì có ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm hộ vệ bạn, đây là việc đương nhiên. Tại sao họ phải bảo hộ bạn? Vì tôn kính bạn, khâm phục bạn, ngưỡng mộ bạn, chẳng phải có ai phái họ đến bảo hộ bạn mà họ tự động bảo hộ bạn. Đó mới gọi là Tam Bảo. Tự Tánh Giác, Chánh, Tịnh mới là Tam Bảo, đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh để tu hành chứng quả trong nhà Phật. Vừa vào cửa Phật, vào lớp đầu tiên liền truyền thọ tổng cương lĩnh của việc tu hành chứng quả cho bạn, đó gọi là truyền thọ Tam Quy, làm cho bạn trong đời này, đời đời kiếp kiếp đều hướng về phương hướng này, nỗ lực tiến đến mục tiêu này, bạn mới có thể thành Bồ Tát, thành Phật. Nền giáo học trong Phật pháp thực sự là tốt đẹp đến cùng cực! Chân thật viên mãn, vừa mở đầu liền chỉ rõ ràng, chỉ rành rẽ con đường này.

Nhưng hiện nay [việc quy y] chúng ta thường thấy là quy y một vị pháp sư nào đó, như vậy là hỏng hết. Thói tệ quy y một pháp sư nào đó đã bắt đầu từ lâu rồi, trong trước tác của đại sư Ngẫu Ích chúng ta thấy được. Đại sư Ngẫu Ích là người cuối triều Minh, lúc đó Ngài đã nêu ra sự hiểu lầm của việc quy y. Cho nên có thể biết vào thời đại đó, cách chúng ta năm trăm năm, năm trăm năm trước đã có việc quy y một pháp sư nào đó rồi, chẳng phải quy y Tam Bảo. “Đây là sư phụ của tôi, vị kia không phải sư phụ của tôi”, nghĩ như vậy là phá hòa hợp tăng. Tăng đoàn là một gia đình hòa hợp, những đệ tử quy y trong đó có phân biệt, chấp trước đây là sư phụ của tôi, đây là đạo tràng của sư phụ tôi nên tôi phải ủng hộ, còn kia chẳng phải nên tôi bài xích, làm vậy là đã phá hòa hợp tăng. Mọi người đều biết việc phá hòa hợp tăng là tạo tội nghiệp đọa Vô Giá địa ngục; nói cách khác khi bạn chưa quy y thì còn chưa tạo tội nghiệp, sau khi quy y lại tạo nên tội nghiệp này, đến cuối cùng quy đến chỗ nào? Quy đến A Tỳ địa ngục, như vậy có oan uổng không? Sai lầm quá đỗi.

Tại sao lại sanh ra sự sai lầm này? Do một niệm mê tình, một niệm tự tư, tạo thành sai lầm to lớn này. Sự sai lầm này từ từ lan rộng ra, làm cho nhiều người đối với ý nghĩa chân chánh của sự quy y mê mất, không những có ảnh hưởng rộng lớn, mà thời gian ảnh hưởng cũng dài, từng đời truyền mãi về sau, chúng ta cứ tưởng như vậy là đúng, ai có thể phát hiện được sự sai lầm này? Nếu chúng ta không đọc Lục Tổ Đàn Kinh, nếu không đọc những trước tác của đại sư Ngẫu Ích thì làm sao chúng ta biết được? Đàn Kinh khơi gợi cho chúng ta, khi Lục Tổ truyền quy y, Ngài chẳng nói “Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng”, Ngài chẳng giải thích như vậy. Ngài nói “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”. Năm xưa lúc tôi đọc kinh này đã đem lại sự khơi gợi rất lớn cho tôi, tại sao Ngài lại nói như vậy? Ngài là người đời Đường, cách chúng ta hơn một ngàn ba trăm năm, chắc chắn lúc đó mọi người đã hiểu lầm Tam Bảo, mê trong Phật, Pháp, Tăng, chẳng biết ý nghĩa thực sự của Phật, Pháp, Tăng, cho nên Ngài mới nói “Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh”, sau đó nói “Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh” Ngài nói như vậy. Ngài nói như vậy là vì người thời đó chần chẫn đã hiểu sai ý nghĩa chân chánh của Phật, Pháp, Tăng rồi cho nên Huệ Năng đại sư truyền thọ Tam Quy mới dùng cách nói [như trên], nhằm thức tỉnh mọi người, việc này rất có lý.

Muốn tu hành chứng quả trong nhà Phật, việc thứ nhất là phải xả bỏ cái Tôi, xả bỏ cái Tư, bạn chấp trước có một cái Tôi, tất cả đều vì Tôi, chấp trước có một ý niệm [riêng] Tư, thì đó là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chẳng phải là Phật pháp. Phật có nghĩa là Giác, Phật pháp là pháp giác ngộ, khi bạn có một niệm riêng tư xen lẫn trong ấy, đó là Mê pháp, là pháp mê hoặc điên đảo, chẳng phải là Phật pháp. Ngày nay chúng ta coi pháp Mê Nhiễm thành Phật pháp thì bạn tu học trong Phật pháp có thành tựu gì không? Chúng ta không thể không biết đạo lý này. Do đó Giác, Chánh, Tịnh là của báu, là của báu thù thắng nhất trong các của báu, Tam Bảo thuộc về tự tánh, chẳng ở bên ngoài, cũng chẳng ở tại người khác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng dạy chúng ta phải quy y Ngài, thời xưa dạy chúng ta quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, chẳng có nói quy y Ngài, mọi người đều hiểu Tự Tánh Giác, Chánh, Tịnh là Tam Bảo, gọi là Tự Tánh Tam Bảo. Nhưng đối với Hình Tượng Tam Bảo chúng ta cũng phải tôn trọng, tại sao vậy? Nếu chẳng có Hình Tượng Tam Bảo thì làm sao bạn biết Tự Tánh Tam Bảo, nhất định phải dùng Hình Tượng Tam Bảo thường thường khơi gợi bạn, hướng dẫn bạn, làm cho bạn luôn

luôn hướng về Tự Tánh Tam Bảo, do đó hình tượng có thể khởi tác dụng lớn như vậy. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nghe đến danh hiệu Phật lập tức liền quay trở về Tự Tánh Giác; khi nhìn thấy kinh sách, thấy Pháp bảo liền quay về Tự Tánh Chánh; khi nhìn thấy hình tượng người xuất gia thì liền biết quay về Tự Tánh Tịnh, do đó công đức của hình tượng là vô lượng vô biên. Hình tượng thức tỉnh chúng ta từng giờ, từng phút, nếu không có những hình tượng ấy thì rất dễ quên, [một khi quên thì sẽ] mê hoặc, điên đảo, tạo nghiệp, và phải chịu khổ báo tiếp tục, đó mới là chân chánh Tam Bảo, chân thật Tam Bảo. “*Nếu có kẻ nam người nữ nghe được danh hiệu Phật*”, nghe danh hiệu tức là quy y, nghe danh liền quay về, nhất định sẽ không đọa ác đạo. Hành vi của họ có thể tương ứng với Tự Tánh Giác, Chánh, Tịnh thì làm sao họ đọa ác đạo được? Cho dù đã tạo nhân ác đạo, nhưng đã đoạn dứt duyên của ác đạo nên sẽ không đọa ác đạo nữa. “*Thường ở tại cõi trời hưởng thụ niềm vui thù thắng vi diệu*”, câu này có cùng ý nghĩa với câu “*thường sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc*” phía trên. Xin xem tiếp vị thứ tám:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tướng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, sanh cung kính tâm, thị nhân bất cử đắc A La Hán quả.

又於過去有佛出世。號寶相如來。若有男子女人聞是佛名。生恭敬心。是人不久得阿羅漢果。

(Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tướng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này bèn sanh lòng cung kính, thì người ấy không bao lâu sẽ đắc quả A La Hán.)

Phía trước có đức Phật Bảo Thắng, ở đây nói đức Phật Bảo Tướng, ý nghĩa của Bảo Thắng rộng, Bảo Tướng hoàn toàn từ hình tượng mà nói. Nhưng khi nói tới Tướng, chúng ta liền nghĩ đến Tánh, tại sao? Tướng là tánh biến hiện ra, tánh là chủ thể năng hiện năng biến, tướng là cái được hiện, được biến. Chúng ta từ chỗ cạn cợt nhất để nói, đức Phật có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Nghe đến danh hiệu Phật chúng ta có thể hiểu đến Bảo Tướng. Bảo tướng của Phật từ đâu tới? Do tu nhân nên có được quả báo này. Người người ai cũng hy vọng có tướng tốt, đều hy vọng tướng mạo trang nghiêm, tốt đẹp, phải biết đây là quả báo. Dung mạo là quả báo, thể chất cũng là quả báo, thân thể bạn khỏe mạnh, sống lâu là quả báo, dung mạo tốt xấu cũng là quả

báo. Tu nhân gì thì được quả đó, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều thuộc về quả, tu nhân gì [mới được quả như vậy]? cư sĩ Giang Vị Nông trong Kim Cang Kinh Giảng Ký trích dẫn một số kinh điển, [chúng ta] có thể tham khảo. Nếu bạn tìm trong nguyên văn của bản kinh này, hay tra Đại Tạng Kinh thì quá phiền phức. Kim Cang Kinh Giảng Ký rất phổ biến, ai này đều có, chớ vị hãy coi thử.

Thí dụ tướng lười rộng dài của đức Phật là một tướng tốt, phải tu nhân gì mới được? Đòi đòi kiếp kiếp chẳng nói dối. Cho nên nếu bạn thực sự tu nhân thiện thì bạn mới được quả báo thiện, được bảo tướng thiện; nếu không tu nhân thiện thì tướng mạo của bạn sẽ không viên mãn. Trên thế gian này cũng có một số người có tướng tốt, tướng có phước, bạn hãy quan sát kỹ lưỡng, họ có phước tướng, bảo tướng, trong bảo tướng có chân, có thiện, có mỹ; trong phước tướng có mỹ chứ chẳng có chân, chẳng có thiện. Cho nên khi tiếp xúc với những người này, hiện nay chúng ta gọi là từ trường, lúc bạn tiếp xúc với họ, từ trường ấy sẽ không thoải mái, sẽ không vui vẻ cho lắm, đó là vì họ chỉ có mỹ, chứ chẳng có chân, chẳng có thiện.

Nếu chúng ta tiếp xúc với một người tu hành, họ chẳng có địa vị, chẳng giàu sang, chẳng có nhiều của cải, họ chỉ là một người rất bình thường, rất bình dân, họ cũng chẳng đẹp, nhưng họ có chân tâm, họ lương thiện, lúc chúng ta tiếp xúc với họ, từ trường đó sẽ khác, cảm thấy rất thoải mái, đó gọi là bảo tướng, quý vị hãy thí nghiệm thì dần dần sẽ hiểu. Chúng ta đọc đến danh hiệu Bảo Tướng Như Lai này, lập tức phải biết tu nhân chứng quả, tức là tiêu biểu cho sự trồng thiện nhân được thiện quả, tiêu biểu cho ý nghĩa này. Bạn nghe danh hiệu này liền có thể đoạn ác tu thiện, ác tức là phiền não tập khí, bạn có thể đoạn Kiến Tư phiền não, có thể đoạn thập ác, có thể tu thập thiện, đây là nền tảng cho bạn tu hành chứng quả.

Phần cuối của đoạn kinh nói “*Nếu có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này bèn sanh lòng cung kính, thì người ấy không bao lâu sẽ đắc quả A La Hán*”. Trong chú giải có một đoạn chúng ta hãy đọc thử, trang một trăm bốn mươi bốn đếm ngược lại hàng thứ hai, coi từ câu cuối cùng. Ngài nói “*Đem quả vị trong Tạng Giáo so sánh với quả vị trong Viên giáo*”³⁷, Tạng Giáo là Tiểu Thừa, Viên Giáo là Đại Thừa viên mãn, so sánh những vị thứ, đoạn chứng của họ được quả vị Sơ Tín đến Thất Tín, đây là quả vị Viên Giáo, Viên Giáo

³⁷ “Kim ước Tạng Giáo dĩ đối Viên Vị”

Sơ Tín Bồ Tát đến Thất Tín Bồ Tát. “*Đã tùy ý đoạn dứt hết Tam Giới Kiến Tư [phiền não], tương đương với Tứ Quả A La Hán trong Tạng Giáo*”³⁸. Từ đó có thể biết trong đoạn kinh này nói đấng A La Hán quả, chẳng phải thực sự là A La Hán Tiểu Thừa, mà là gì? Là quả vị Đại Thừa Sơ Tín đến Thất Tín Bồ Tát, ý nghĩa là ở chỗ này.

Vì Địa Tạng Bốn Nguyên Kinh là kinh Đại Thừa, chẳng phải kinh Tiểu Thừa, tại sao lại chứng quả vị Tiểu Thừa? Là dùng quả vị Tiểu Thừa để thí dụ thứ lớp đoạn phiền não của họ, đã đoạn Kiến Tư phiền não thì mới có thể đạt được Bảo Tướng trang nghiêm. Cho nên chúng ta nhìn người, tâm họ thanh tịnh thì họ có tướng thanh tịnh, tâm họ từ bi thì họ có tướng từ bi. Nếu họ rất hung ác thì họ có tướng hung ác, bạn hãy quan sát kỹ lưỡng, đúng như câu nói “sự chân thành ở bên trong, hiển rõ bên ngoài”, tướng mạo chính là sự biểu hiện của tâm lý, tánh tình của bạn, từ tướng trạng có thể biết tâm lý, tư tưởng của một con người, biết được cá tính của bạn. Do đó đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức là tu nhân chứng quả. Đoạn sau nói về vị thứ chín:

Hữu u quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Ca Sa Tràng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả siêu nhất bách đại kiếp sanh tử chi tội.

又於過去無量阿僧祇劫。有佛出世。號袈裟幢如來。若有男子女人。聞是佛名者超一百大劫生死之罪。

(Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này, thì sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.)

Đây là Ca Sa Tràng Như Lai, Ca Sa nghĩa là gì? Trong chú giải nói “*Ở đây, hồng danh của đức Phật được lập bằng cách nêu bày cái tướng trên phương diện trang nghiêm để phô bày rõ rệt tánh đức của Ngài*”³⁹, sau đó trích dẫn Tâm Địa Quán Kinh nói Ca Sa tức là tướng bảo tràng của Như Lai. Trước hết phải hiểu ý nghĩa của Ca Sa, Ca Sa là tiếng Phạn, đó chẳng phải là một cái đơn thuần, mà là một cái hỗn tạp, phạm

³⁸ “Tam Giới Kiến Tư nhậm vận đoạn tận, dữ Tạng Giáo đệ Tứ Quả A La Hán tề”

³⁹ “Thử ước trang nghiêm tiêu tướng, dĩ chương Phật đức hồng danh”

những gì hỗn tạp đều gọi là Ca Sa. Cho nên khi trì bát⁴⁰, bát cơm đó gọi là Ca Sa Phạn, tại sao vậy? Cơm và thức ăn của nhiều nhà cúng dường đều trộn lẫn trong đó. Y của chúng ta tại sao được gọi là Ca Sa? Rất nhiều màu sắc trộn lẫn nhau rồi được nhuộm, nên màu đó không phải là màu chánh. Màu chánh là năm màu đỏ, vàng, lam, trắng, đen, màu đen cũng là màu chánh. Đệ tử Phật không mặc áo màu chánh, y này gọi là Y Ca Sa, năm thứ màu sắc trộn lẫn nhau rồi nhuộm thành màu này nên gọi là Ca Sa, Ca Sa là nói từ phương diện màu sắc.

Thời quá khứ, nói tới vật liệu làm y của Phật cũng lấy từ vật liệu hỗn tạp. Thời xưa xin được một chén cơm thì dễ, mọi người cúng dường dễ dàng. Thời xưa vật chất, tài nguyên thiếu thốn, vải đều phải dệt bằng tay, cho nên có được một chiếc áo tương đối chẳng dễ. Làm sao mới có được một chiếc Y? Quần áo của những người tại gia đã cũ, đã rách, đã bỏ đi, chẳng dùng được nữa, người xuất gia lượm những áo rách này. Nhưng chớ vị phải biết, áo người Ấn Độ là cả một miếng vải lớn quấn trên mình, khi họ mặc cũ rồi, rách rồi, bỏ đi, xong người xuất gia lượm về, trong đó có những chỗ còn dùng được, cắt bỏ đi những chỗ rách, cứ như vậy cắt những khúc vải lành từ nhiều miếng áo rách rồi ghép những miếng vải này thành một chiếc y, do đó y này cũng gọi là Ca Sa. Vì các khúc vải khác nhau, màu sắc khác nhau cho nên sau khi ghép lại nhuộm màu thành y Ca Sa. Từ đây có thể biết ý nghĩa thực sự của Ca Sa là tùy duyên chứ chẳng chấp tướng, quần áo, ăn uống, chỗ ở đều tùy duyên, tuyệt đối chẳng kén chọn. Lúc đức Phật còn tại thế, quần áo, thức ăn, chỗ ở trong sinh hoạt thường ngày đều vô tâm, vô tâm tức là không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, mọi người cúng dường cái gì cũng được, hết thấy đều dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để đối xử, như vậy mới đúng.

Tràng có nghĩa là cao hiển (rõ rệt), đây là thể hiện ý nghĩa về mặt pháp. Thái độ trong sinh hoạt của nhà Phật, nói rõ với hết thấy chúng sanh trong thế gian, đây là tự hành dạy người, dạy mọi người trong sinh hoạt đừng nên chấp trước quá mức, đừng nên tham muốn, hưởng thụ quá mức, khi bạn có thể hết thấy đều tùy duyên thì tâm bạn sẽ thanh tịnh, vô cùng tự tại, trong đó thực sự sung sướng. Nếu đòi hỏi yêu cầu quá mức thì sẽ khổ lắm, đời sống của họ sẽ là đời sống rất khổ, dù giàu sang cũng

⁴⁰ “trì bát” còn gọi là “thác bát” nghĩa là ôm bình bát đi khát thực. “Bát” (patta, phiên âm là Bát đa la, dịch nghĩa là ứng lượng khí (dụng cụ chứa đựng vừa đủ). Ngày xưa các vị tăng đi khát thực chỉ được đi tới bảy nhà mà thôi, nếu đi hết bảy nhà mà vẫn chưa đủ thì phải trở về.

là khổ. Cho nên người biết đủ, hết thấy đều không yêu cầu đòi hỏi, hết thấy đều tùy duyên, dù nghèo hèn thì họ cũng vui sướng, đời sống của họ sẽ là đời sống sung sướng. Từ điểm này có thể biết khổ hay vui đều ở tại một niệm, hết thấy đều tùy duyên thì làm sao không tự tại? Làm sao không vui sướng?

Cho nên dụng ý của chiếc Ca Sa này rất sâu sắc. Nhưng hiện nay dù [một vị xuất gia] đắp Ca Sa đi khắp mọi nẻo đường người ta cũng không biết, không hiểu ý nghĩa này, người đời xưa hiểu được, vừa nhìn thấy Ca Sa thì họ liền giác ngộ, họ có thể đè nén hết thấy tâm tham nhiễm trong thế gian, đều có thể đè nén xuống. Người hiện nay không biết, không hiểu, đây là vì Phật pháp được hoằng dương quá ít, người thế gian hiểu lầm rất lớn đối với Phật pháp. Việc này chính là việc mà đệ tử Phật trong thời đại ngày nay phải nên nỗ lực, tận hết tâm lực để tuyên dương Phật pháp, làm cho xã hội đại chúng đối với nền giáo dục của đức Phật có một sự thấu hiểu chính xác, khẳng định trở lại, đây là bổn phận, công tác của chúng ta. Khi chúng ta làm hoàn hảo việc này thì cuộc đời của chúng ta mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Cho nên công đức “*nghe đến danh hiệu của đức Phật này thì sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp*”, trong đó bao hàm ý nghĩa tự hành hóa tha, công đức vô lượng. Vị Phật sau cùng:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả thị nhân đắc ngộ Hằng hà sa Phật, quảng vi thuyết pháp tất thành Bồ Đề.

又於過去有佛出世。號大通山王如來。若有男子女人。聞是佛名者是人得遇恒河沙佛。廣為說法必成菩提。

(Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này, thì người ấy sẽ được gặp Hằng hà sa chư Phật quảng thuyết giáo pháp cho và tất thành Đạo Bồ Đề.)

Sơn Vương tức là núi Tu Di, trong một thế giới, một vùng, núi Tu Di được gọi là Diệu Cao Sơn, Tu Di là tiếng Phạn, ngọn núi cao nhất trong vùng đó được gọi là núi Tu Di, núi Tu Di của vùng đó. Ở thế gian này, núi cao nhất trong thế giới này được gọi là núi Tu Di. Thế nên Tu Di chẳng phải chỉ một núi nào cố định, phải coi phạm vi của nó. Nếu nói về thế giới Sa Bà, núi Tu Di ở thế giới Sa Bà rất cao, đó là núi cao nhất trong thế giới Sa Bà. Thông thường thì địa cầu chúng ta gọi là châu

Diêm Phù Đề, ngọn núi cao nhất trên địa cầu là núi Tu Di của châu Diêm Phù Đề. Sơn Vương là chỉ ngọn núi cao nhất. Đại Thông hình dung sơn vương, vị sơn vương này cao lớn, “thông” là thí dụ, nếu từ ý nghĩa tiêu biểu pháp mà nói về “đại” và “thông”, trang một trăm bốn mươi sáu trong cuốn chú giải, từ giữa hàng thứ ba có nói “*Đại Thông là nhân Bát Nhã, Sơn Vương là quả báo thân, bốn trí cứu cánh trang nghiêm*”, đây là nói từ sự tiêu biểu pháp.

Trong kinh đức Phật nói núi Tu Di do bốn thứ báu hợp thành, dùng tứ bảo ví cho tứ trí, tứ trí là Đại Viên Cảnh Trí, Bình Đẳng Tánh Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí. Tứ trí hợp thành Bát Nhã, ý tứ này đã tỏ rõ “*chuyển tám thức thành bốn trí*” rất rõ ràng, bốn trí là núi Tu Di, bốn trí ấy vừa Đại vừa Thông, vừa Vô Chướng Ngại. Thành tựu bốn trí Bồ Đề ấy thì bốn trí Bồ Đề chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Sơn Vương là quả báo, ví cho báo thân của Phật, chúng ta hiểu ba thân của Phật tức là một thân, một thân cũng tức là ba thân. Kinh Hoa Nghiêm nói Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân là một, một mà là ba, ba mà là một, ý tứ này rất sâu rất rộng. Từ đó có thể biết đức hiệu của một vị Phật nói về sự tu nhân chứng quả, nhân là tu tứ trí, quả nhất định sẽ là chứng Báo Thân. Vì Báo Thân Phật là do trí huệ thành tựu, Pháp Thân là tự tánh vốn có đủ, Báo Thân là do trí huệ tu thành, cho nên “*nếu có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật này*”, thì sẽ “*được gặp Hằng hà sa chư Phật, quảng thuyết giáo pháp cho*”, tương ứng với ý nghĩa này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 34 (Số 14-12-34)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm bốn mươi sáu, xin xem kinh văn:

Hựu ư quá khứ hữu Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Điện Phật, hữu như thị đẳng bất khả thuyết Phật.

又於過去有淨月佛。山王佛。淨名王佛。智成就佛。
無上佛。妙聲佛。滿月佛。月面佛。有如是等不可說佛

(Lại về thuở quá khứ có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tựu Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thanh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Điện Phật, hữu như thị đẳng bất khả thuyết Phật.)

Từ Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thanh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, và bất khả thuyết đức Phật như thế.)

Ở đây Địa Tạng Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta mười vị Phật xong, lại nói tiếp chín vị. Sau cùng nói với chúng ta như lời Ngài nói về số những vị Phật này đều là vô lượng vô biên, chẳng thể bàn. Đây là để dạy cho chúng ta phải xưng niệm danh hiệu chư Phật, công đức của danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn. Thông thường chúng ta chỉ khen ngợi riêng đức Phật A Di Đà, công đức của danh hiệu Di Đà chẳng thể nghĩ bàn, thật ra đức hiệu của mỗi vị Phật đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng khác gì đức Phật A Di Đà, đó mới thực sự làm nổi bật điều mà Phật pháp thường nói “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”, cho nên xưng niệm bất cứ danh hiệu của một vị Phật nào đều có thành tựu như nhau. Thế Tôn trong những danh hiệu này, đặc biệt giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, nguyên nhân này là ở chỗ nào? Nhà Phật thường nói “*Phật chẳng độ người vô duyên*”, tuy trên Lý là bình đẳng, nhưng trên Sự thì vẫn có sai khác, sai khác ở duyên phận, cũng giống như lời đại sư Thiên Đạo “*đều vì gặp duyên sai khác*”, do đó sự thành tựu của chúng ta sẽ không giống nhau. Lại nữa, A Di Đà Phật có duyên phận đặc biệt với chúng ta, trong các Bồ Tát thì Quán Thế Âm Bồ Tát, trong các vị Phật thì đức Phật A Di Đà [là hai vị] có duyên phận sâu đậm phi thường đối với thế giới Sa Bà chúng ta. Có duyên phận và lại có duyên rất sâu đậm thì cảm ứng sẽ rất nhanh, vô cùng nhanh chóng và sâu đậm, đây là nguyên nhân đức Thế Tôn đặc biệt giới thiệu cho chúng ta.

Pháp sư Thanh Liên có chú giải danh hiệu của chín vị Phật này, chư vị có thể tham khảo. Nói tóm tắt Tịnh Nguyệt Phật, Tịnh nghĩa là thanh tịnh, Nguyệt là ánh trăng, ánh trăng thanh tịnh ban đêm, chẳng có ai không ưa thích, đặc biệt là hiện nay chúng ta gần đến Trung Thu, ánh trăng trung thu hiện ra đặc biệt thanh tịnh, giống như câu nói tiết Thu trong lành. Thí dụ như pháp thân Phật quang minh chiếu khắp, kinh Hoa Nghiêm nói danh hiệu của pháp thân Phật gọi là Tỳ Lô Giá Na, đây là Phạn ngữ, ý nghĩa là Biến Nhất Thiết Xứ (Biến trọn hết khắp mọi nơi), pháp thân đích thật là biến khắp hết thảy nơi chốn. Từ đó có thể biết tận hư không, trọn khắp pháp giới cùng một pháp thân, đây là như trong kinh luận thường nói “*thập phương tam thế Phật, có cùng một pháp thân*”. Nếu bạn có thể hiểu rõ cùng một pháp thân thì sau đó mới biết trọn hư không, khắp pháp giới đều là chính mình, là một cái thể hoàn chỉnh, cảnh giới này trong Đại Thừa pháp gọi là Viên Mãn đại giác, họ

đích thật hiểu rõ, nhận biết hư không pháp giới đều là chính mình, thiên địa vạn vật đều là chính mình, là tướng phần của chính mình, pháp thân, pháp giới là bản thể của chính mình. Quang minh chiếu khắp chính là trí huệ chiếu khắp, tâm thức biến khắp rộng lớn, tác dụng rộng khắp, sau khi nhập vào cảnh giới này trong hư không pháp giới, trong pháp giới có quá khứ, có vị lai chẳng nơi nào không hiện thân, đều là tùy loại hiện thân, đạo lý là ở chỗ này. Chú giải chỗ này cũng rất hay, chú giải ghi “*tùng chân tùy ứng*” (từ Chân Thân “Pháp Thân” mà hiện ra Ứng Thân), chân là Pháp Thân, ứng tức là Báo Thân và Ứng Hóa Thân; chân thân chẳng có hình tướng, chẳng phải là vật chất, Ứng Hóa Thân có hình tướng, Báo Thân cũng kể là Ứng Thân. Chúng ta nói phạm vi rộng thêm một chút, từ Thể khởi Dụng, Báo Thân là tự thọ dụng, cùng thọ dụng với Địa Thượng Bồ Tát, Ứng Hóa Thân là vì chúng sanh ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương tiện Hữu Dư Độ, là vì tha thọ dụng, cho nên Ứng Hóa Thân hoàn toàn là tha thọ dụng, chẳng phải là tự thọ dụng, tự thọ dụng là Báo Thân. Thế nhưng Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân là một mà ba, ba mà là một. Câu cuối nói rất hay đó là ba thân một thể, Tịnh Nguyệt thí dụ cho ba thân một thể.

Vị thứ hai Sơn Vương Phật, Sơn Vương hình dung Báo Thân của Phật như núi lớn, vương nghĩa là lớn nhất, chúng ta thường gọi núi lớn nhất trong các núi là Tu Di Sơn Vương. Thông thường là nói về Báo Thân của Phật, trong kệ tán Phật chúng ta tán thán A Di Đà Phật “*A Di Đà Phật thân kim sắc, tướng hảo quang minh vô đẳng luân*”, quý vị hãy nghĩ về cảnh giới này “*Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di*”, bạn hãy nghĩ coi thân này bao lớn, Bạch Hào là hai sợi lông chính giữa hai chân mày quấn tròn vào nhau, bao lớn? Lớn bằng năm ngọn núi Tu Di vậy, bạn hãy nghĩ thân tướng của vị Phật này bao lớn? Địa cầu chúng ta chẳng dung chứa nổi, cho nên trong pháp tướng trang nghiêm của đức Phật thì địa cầu chỉ là một sợi lông mày mà thôi, đức Phật có thể hiện thân tướng lớn như vậy nên xưng là Sơn Vương Phật. Đây là lời tán thán Phật, cũng tỏ rõ thân thông, năng lực của Phật rất thù thắng, có thể hiện thân lớn như vậy.

Vị thứ ba Trí Thắng Phật, Trí là hết thảy chủng trí. Trong Phật pháp có ba thứ trí, Nhất Thiết Trí, trong chú giải trích dẫn Đại Phẩm Bát Nhã, Tát Bà Nhã tức là Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Trí là trí huệ của người Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác chứng được. Nhất Thiết Trí là gì? Biết Không, vạn pháp đều là không. Người Tiểu Thừa hiểu đạo lý này, họ nhận biết được, do đó họ trụ ở Thiên Chân Niết Bàn, họ trụ

Không. Đây là Lý của hết thầy pháp, đó chẳng phải là Sự, mà là Lý. Lý là không. Chư vị nhất định phải hiểu rõ cái Không này chẳng phải là tánh Không, họ hiểu rõ lý của vạn sự vạn pháp là Không, hết thầy pháp đều do nhân duyên sanh khởi, trọn chẳng thể được, do đó người Nhị Thừa tâm địa rất thanh tịnh vì họ biết chân tướng của hết thầy pháp, chân tướng trên mặt Lý. Đạo Chung Trí là Bồ Tát Trí, Đạo là lý luận, Chung là chung chung (đủ mọi thứ), là nói trên mặt Sự, do đó Bồ Tát tiến bộ hơn Nhị Thừa rất nhiều. Lý Sự của người Nhị Thừa chẳng thể viên dung, cũng như trong kinh Hoa Nghiêm có nói, Lý Sự của họ có chướng ngại, Lý Sự có chướng ngại thì đương nhiên Sự Sự cũng có chướng ngại, họ trong cảnh giới này, Lý của người Nhị Thừa chẳng có chướng ngại, nhưng Lý hợp với Sự thì có chướng ngại. Trí huệ của Bồ Tát thì cao hơn, Lý và Sự đều có thể viên dung, có thể Lý Sự vô ngại. Trong pháp giới Tứ vô ngại họ đạt được ba thứ “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại*”, đây là Đạo Chung Trí, Chung là chung chung (đủ mọi thứ). Nhất Thiết Chung Trí, đã viên mãn chứng được hết “*Tứ vô ngại*”, không những Lý Sự vô ngại, Sự Sự đều vô ngại, do đó mới gọi là Nhất Thiết Chung Trí. Nhất thiết tức là Nhất Thiết Trí nói ở trên, Chung Trí tức là Đạo Chung Trí mà Bồ Tát chứng được, Nhất Thiết Trí và Đạo Chung Trí chẳng hai, có thể dung hòa với nhau nên gọi là Nhất Thiết Chung Trí. Nhất Thiết Chung Trí là nơi Như Lai chứng được trên quả địa, Trí này rất thù thắng, vượt trội Nhị Thừa, Bồ Tát, cho nên xưng là Trí Thắng Phật.

Vị thứ tư Tịnh Danh Vương Phật, Tịnh là thanh tịnh, Vương là thí dụ tự tại. Thời xưa chỉ có nhà vua mới có thể phát ra hiệu lệnh, hết thầy nhân dân đều phải nghe theo, người phải nghe theo kẻ khác không được tự do, người phát ra mệnh lệnh tự do, cho nên xưng là Vương. Trong kinh Phật, chữ Vương có nghĩa là tự do, tự tại, có thể tự làm chủ. Tịnh Danh là thanh tịnh, đã đoạn phiền não, liễu thoát sanh tử nên được thanh tịnh. Siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thập pháp giới. Trong kinh nói “*ngũ trụ, nhị tử tịnh tận*”, viên mãn thanh tịnh; ngũ trụ là phiền não, nhị tử là hai thứ sanh tử, đó là “*Phần Đoạn sanh tử, Biến Dị⁴¹ sanh tử*”.

Phần Đoạn sanh tử là nói từ trên Tướng, nếu chúng ta nói một cách tổng quát, thô thiển một chút thì mọi người đều có thể hiểu, thân thể này của chúng ta từ khi sanh ra đến khi chết đi là một giai đoạn, giai đoạn này gọi là Phần Đoạn sanh tử, nói như vậy thì mọi người dễ hiểu.

⁴¹ Biến Dị nghĩa là thay đổi, biến đổi, đổi khác.

Thật ra Phần Đoạn sanh tử đâu phải chỉ nói về cả đời người, chur vị hãy suy nghĩ, cứ kể một năm là một giai đoạn, một năm trôi qua, một năm này kể như đã chết đi (tử), năm tới kể như sanh. Lại quán sát cặn kẽ hơn nữa, mỗi tháng đều có sanh tử, mỗi ngày đều có sanh tử, hiện tượng này thuộc về Phần Đoạn sanh tử. Phần Đoạn sanh tử nói đến cùng cực là sát-na sanh diệt, sát-na sanh diệt là Phần Đoạn sanh tử, đây là nói trên mặt Tướng.

Biến Dị sanh tử chẳng nói từ Tướng, nói thật ra Biến Dị chẳng có sanh tử, vậy thì tại sao lại gọi là Biến Dị sanh tử? Biến Dị có khổ, sanh tử có nghĩa là khổ. Chúng ta dùng Pháp Thân đại sĩ của kinh Hoa Nghiêm để nói, họ đã hết Phần Đoạn sanh tử, giống những người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, ai nấy đều vô lượng thọ, người nào cũng được thân kim cương bất hoại, nhưng họ còn Biến Dị sanh tử. Từ đâu nhìn thấy có Biến Dị sanh tử? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều là Biến Dị. Bậc từ Hạ Phẩm chuyển lên Trung Phẩm, từ Trung Phẩm chuyển lên Thượng Phẩm, như vậy gọi là Biến Dị, cảnh giới của bạn không ngừng nâng cao lên. Hoa Tạng thế giới nói trong kinh Hoa Nghiêm, những Pháp Thân đại sĩ này chẳng còn Phần Đoạn sanh tử nhưng trong kinh có nói họ vẫn còn bốn mươi một địa vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác mỗi lần tăng lên một địa vị là một lần Biến Dị. Sự Biến Dị này đòi hỏi họ dụng công tu hành, sự tu hành đó gọi là sanh tử, tu rất khổ, họ phải tu hành, phải dụng công mới có thể nâng cao cảnh giới của mình, cho nên Biến Dị đích thật chẳng phải sanh tử. Vì họ phải nâng cao cảnh giới của họ nên họ phải hết lòng nỗ lực tu học, tu học là một việc khó nhọc, chúng ta thí dụ như sanh tử. Cho nên cả hai thứ sanh tử này đều đoạn dứt, đó là địa vị gì? Quả vị Như Lai, Phật quả trong Viên Giác. Làm sao biết được? Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa phá, cho nên vẫn còn một lần Biến Dị sanh tử, đến quả vị Như Lai thì hoàn toàn không còn nữa. Cho nên danh hiệu Tịnh Danh Vương Phật, chúng ta sẽ thấy đó lý quả vị Phật cứu cánh viên mãn trong Viên Giác mới xứng với danh hiệu này.

Vị thứ năm Trí Thành Tựu Phật, ý nghĩa của danh hiệu này là đem lại lợi ích cho chúng sanh, giống như danh hiệu Tịnh Danh Vương Phật hoàn toàn xây dựng từ “tự lợi, đoạn phiền não, đoạn và chứng”. Trí Thành Tựu là nói từ việc độ hóa chúng sanh. Trí là trí huệ, hai trí Quyền và Thật, trong kinh Bát Nhã nói đến Bát Nhã Vô Tri, Vô Tri là Căn Bản Trí, tại sao nói trí đó Vô Tri? Nó không khởi tác dụng, chẳng có tác dụng. Chẳng khởi tác dụng thì tại sao gọi đó là Căn Bản Trí? Vô Tri

chính là Căn Bản Trí, Vô Tri chẳng có nghĩa là không có trí huệ, nếu thấy trong kinh nói Bát Nhã Vô Tri rồi cho rằng đó là hoàn toàn không có trí huệ thì bạn đã hiểu sai rồi. Vô Tri nghĩa là thực sự có trí huệ, trí huệ chẳng khởi tác dụng, là có ý nghĩa như vậy. Người đó đối với vạn sự vạn pháp Tánh, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả chẳng có gì là không rõ ràng, chẳng có gì là không hiểu rõ, nhưng cảnh giới của họ là “như như chẳng động”, chúng ta thường gọi là không dấy khởi tâm niệm, không phân biệt, không chấp trước, trong trạng thái như vậy thì gọi là Vô Tri. Lúc họ khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Giáo hóa chúng sanh, giải đáp câu hỏi của chúng sanh, đến lúc đó mới tỏ rõ vô sở bất tri (chẳng có gì là không biết), cho nên vô sở bất tri gọi là Quyền Trí, trong Phật pháp thường gọi là thiện xảo phương tiện. Thiện xảo phương tiện thuộc về sự ứng dụng của trí huệ, lúc ứng dụng thì chẳng có gì là không biết, do đó vô sở bất tri chính là biểu hiện của Vô Tri, chúng ta phải hiểu rõ hai câu này trong kinh Bát Nhã, tuyệt đối không thể hiểu lầm. Cho nên Vô Tri là tự thọ dụng⁴², Vô Sở Bất Tri là tha thọ dụng (sự thọ dụng của kẻ khác).

Chư Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới, trong sáu nẻo giáo hóa hết thấy chúng sanh, bất luận hiện thân tướng gì, điểm này chúng ta phải ghi nhớ, Phật chẳng có thân tướng, Pháp Thân chẳng có thân tướng, thân tướng đều là tùy loại mà hiện. Không những Ứng Hóa Thân là tùy loại mà hiện, Báo Thân cũng tùy loại mà hiện. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy được Báo Thân Phật, Tỳ Lô Xá Na Phật. Ở Cực Lạc thế giới nhìn thấy A Di Đà Phật, Báo Thân cũng tùy loại mà hiện. Tỳ Lô Xá Na Phật ở tại Hoa Tạng thế giới, độ bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ; A Di Đà Phật ở tại Tây Phương Cực Lạc thế giới độ những Bồ Tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, từ điểm này chúng ta có thể nhận biết Báo Thân cũng là tùy loại mà hiện, chữ loại ở đây là chỉ Pháp Thân Đại Sĩ. Đức Phật nói với chúng ta có vô lượng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, từ danh hiệu Phật mà xem thì chúng ta biết được có nhiều Phật như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyên giới thiệu

⁴² Tự thọ dụng là nói về bản thể của trí ấy, tuy là “Vô tri” nhưng không phải là không hay biết gì, biết nhưng không chấp trước, không vướng mắc nên biết mà như không biết, tâm tánh vắng lặng, như như bất động. Đây là bản thể thường hằng (thường được diễn tả bằng chữ Tịch) nên gọi là Tự Thọ Dụng. Từ bản thể Tịch ấy, không gì chẳng biết, tùy duyên biến hiện, nên gọi là Tha Thọ Dụng (cho người khác được hưởng dụng), chẳng hạn khi có người đến hỏi, từ Nhất Thiết Chúng Trí đức Phật sẽ trả lời không cần phải vận dụng suy nghĩ, chỉ là từ bản thể lưu lộ ra câu trả lời khiến cho người hỏi được hiểu đạo, phá mê khai ngộ nên người ấy được thọ dụng tác dụng huyền diệu nơi tự tánh của đức Phật, vì thế gọi là Tha Thọ Dụng.

đanh hiệu của mười phương chư Phật cho chúng ta, chư vị có lẽ đã đọc qua kinh Vạn Phật Danh, Thế Tôn tùy tiện nói với chúng ta bèn nói ra trên một vạn hai ngàn danh hiệu Phật, danh hiệu của chư Phật trong hư không pháp giới nói chẳng hết, cho dù đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày nói với chúng ta, nói cả kiếp cũng nói chẳng hết. Nói rõ Báo Thân của Phật không phải chỉ có một, tùy theo trạng huống khác biệt ở mỗi thế giới, vì Pháp Thân Đại Sĩ mà hiện. Nếu hiện cho những phàm phu ở Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ thì là Ứng Hóa Thân. Đây là Trí Thành Tựu Như Lai.

Vô Thượng Phật, Vô Thượng là danh xưng tôn trọng đến cùng cực. Những lời ghi trong chú giải rất hay “*Kẻ có cái để đoạn gọi là Hữu Thượng Sĩ, đã không có gì để đoạn thì gọi là Vô Thượng vậy*”⁴³, cách giải thích này rất viên mãn. Đẳng Giác Bồ Tát còn có sở đoạn, vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh để đoạn, nên gọi là Thượng Sĩ, không thể gọi là Vô Thượng, Ngài vẫn còn chỗ để đoạn. Đến quả vị Như Lai thì không còn gì để đoạn nữa, những gì phải đoạn đều đã đoạn sạch, chẳng còn chỗ để đoạn nên gọi là Vô Thượng, do đó Vô Thượng cũng là tôn xưng của quả vị Phật cứu cánh.

Diệu Thanh Phật, Diệu Thanh là tán thán âm thanh của Phật vi diệu, viên mãn, “*Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được hiểu*”, đó gọi là vi diệu, âm thanh của Phật thuyết pháp vui tai nên gọi là mỹ diệu. Sự mỹ diệu, vi diệu này từ đâu mà có? Từ tâm tánh tự nhiên tuôn chảy ra, điểm này chúng ta phải hiểu, phải ghi nhớ, phải học tập. Tâm địa của bạn chân thành thì lời nói của bạn sẽ chân thành, tâm bạn thanh tịnh thì dung mạo, âm thanh của bạn sẽ thanh tịnh. Do đó có thể biết người xưa thường nói “lòng thành ở bên trong biểu lộ ra hình tướng bên ngoài”⁴⁴, câu này là thật chẳng giả. Tâm của bạn vi diệu thì tướng mạo, âm thanh của bạn cũng vi diệu; tâm bạn chân thiện mỹ thì dung mạo, âm thanh bạn sẽ hiện ra chân, thiện, mỹ; âm thanh, dung mạo là biểu lộ bên ngoài, đó là tự tánh tỏ lộ, nếu bạn muốn có tướng tốt thì tâm của bạn phải tốt, nếu tâm không tốt mà muốn có tướng tốt, chẳng có đạo lý như vậy, có sửa đổi cách mấy cũng uổng công!

Trong kinh đức Phật thường nói “*tướng tùy tâm chuyển*”, không những thân thể, dung mạo chúng ta tùy tâm chuyển, mà núi sông, đại địa nơi chúng ta nương nhờ để sinh sống cũng chuyển theo tâm của mình.

⁴³ “sở hữu đoạn giả danh hữu thượng sĩ, ký vô sở đoạn danh vô thượng hỹ”.

⁴⁴ thành ư trung nhi hình ư ngoại.

Cho nên tâm tốt thì không những tướng mạo tốt, tướng tốt là có phước, người đó có tướng phước đức, chỗ người đó ở cũng có phước, “phước địa thì người có phước ở, người có phước cư trú ở nơi phước địa”⁴⁵, ngay cả đất cũng có phước nữa. Đất làm sao có phước? Đất cũng chuyển theo tâm. Nếu tâm tà vạy, ác độc thì tướng của người đó cũng tà ác, núi sông đại địa chỗ họ cư trú cũng tà ác, đạo lý này rất đáng cho chúng ta suy nghĩ sâu xa. Rất nhiều người nói hiện nay địa cầu đã bị bệnh rồi, trạng thái sinh hoạt hoàn cảnh thay đổi quá lớn thì làm sao nó không bệnh cho được? Làm sao bất bình thường như vậy? Bạn hãy suy nghĩ về những đạo lý mà đức Phật đã dạy, tâm tánh con người chẳng bình thường. Đặc biệt là những năm gần đây, chúng ta thường đi du lịch khắp nơi trên thế giới, chúng ta tiếp xúc đến một số người, sự, vật, phát hiện tâm người chao động không yên, ngay cả một sự kích thích rất nhỏ cũng chẳng chịu nổi, vừa gặp một chuyện gì không hợp ý thì liền nổi giận, như vậy là chẳng bình thường. Do đó âm thanh, dung mạo, thể chất của họ có nhiều bệnh, chẳng bình thường. Lại ảnh hưởng tới hoàn cảnh cư trú của họ, hoàn cảnh cũng chẳng bình thường, chúng tôi đã báo cáo tường tận đạo lý của việc này cho quý vị ở đoạn trước. Dùng cách nói của các nhà khoa học thì nguyên lý của nó là làn sóng; tà tri, tà kiến, tà hạnh có làn sóng rất xấu, những làn sóng này ảnh hưởng thế giới vật chất, ảnh hưởng đến sự thay đổi của địa cầu, thậm chí ảnh hưởng đến sự vận hành của địa cầu trong không gian, ảnh hưởng đến quỹ đạo, tốc độ, do đó sanh ra những biến hóa rất lớn trên địa cầu. Khoa học gia còn chưa phát hiện được những quan hệ liên đới này, nhưng trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng, thấu suốt rồi, “*tướng chuyển theo tâm, cảnh chuyển theo tâm*”.

Ngày nay có nhiều người phát hiện trạng thái [địa cầu] bị tàn phá nghiêm trọng nên cực lực đề xướng gia tăng ý thức bảo vệ môi sinh, có thể thu được kết quả hay không? Chúng ta hãy đứng ở một bên bình tĩnh quan sát, sẽ không thu được kết quả. Nguyên nhân ở tại chỗ nào? Họ chỉ trị triệu chứng chứ không trị gốc bệnh, họ không biết sự biến đổi của hoàn cảnh tự nhiên, nguyên nhân căn bản là ở nơi tâm con người, họ chẳng biết điều này. Muốn thực sự làm việc bảo vệ môi sinh cho tốt đẹp, trước hết phải bảo vệ tâm thanh tịnh, tâm chân thành, từ bi của mình, như vậy mới có hiệu quả, mới là trị gốc bệnh. Trị cả gốc lẫn ngọn thì hiệu quả sẽ rất lớn, rất nhanh chóng; đáng tiếc là hiện nay các nhà khoa học không biết nguyên nhân căn bản. Đây là vì người hiện đại đam mê

⁴⁵ phước địa phước nhân cư, phước nhân cư phước địa

khoa học kỹ thuật, đam mê kinh tế của cải, sanh ra cái nhìn sai lệch, tạo thành hiện tượng môi sinh bất bình thường. Nhưng đức Phật nói rất hay, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, nên chúng ta muốn cứu chính mình cũng còn biện pháp, tuy là cứu vãn chính mình cũng phải có tâm nguyện chân thành giúp đỡ người khác, phải làm thực sự, còn việc làm được bao nhiêu thì đừng quan tâm đến. Tai nạn bức bách ở trước mắt, chúng ta cũng phải noi gương những người có tâm từ bi sâu nặng thời xưa, đã biết rõ không thể làm được nhưng vẫn cứ làm. Chẳng lo lắng cho mình, phải vì hết thảy chúng sanh, vì lợi ích, hạnh phúc của chúng sanh, hy sinh tánh mạng của mình cũng chẳng tiếc. Chúng ta vừa nói về hai loại sanh tử đều chẳng phải thật, không thể tham sống sợ chết, dốc hết tâm sức phục vụ chúng sanh, tạo phước lợi cho chúng sanh, tự nhiên sẽ cảm được chư Phật Như Lai gia trì, chư Bồ Tát thiện thần ủng hộ, vấn đề là chúng ta có chịu phát tâm hay không?

Nói thật ra, chẳng phải vì chúng ta có trí huệ, năng lực hay không, đó là thứ yếu, khi bạn có thể phát tâm chân thật, nếu trí huệ không đủ thì Phật, Bồ Tát sẽ gia trì, khả năng không đủ thì có một số thần hộ pháp sẽ giúp bạn. Nếu mọi người không tin, hãy nhìn cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm thì sẽ hiểu rõ. Cư sĩ Lý là loại người này, không đủ trí huệ khả năng nhưng ông có thể phát tâm chân thật, ông được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, được long thiên, thiện thần ủng hộ, nên mới có thể làm được “tâm tưởng sự thành”. Nhà Phật thường nói “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt có cảm ứng*”, ở đây chúng ta đã nhìn thấy. Tâm nguyện này của bạn là tâm thiện, chẳng tự tư, mà vì Phật pháp thường trụ nơi thế gian, vì giúp chúng sanh liễu sanh tử, vượt thoát tam giới, đắc độ thành Phật, tâm nguyện này chẳng khác [tâm nguyện] của chư Phật Như Lai, cho nên phát tâm nguyện này mới có thể cảm động chư Phật, Bồ Tát, có cùng tâm cùng nguyện, đồng giải, đồng hạnh với chư Phật, Bồ Tát, thì tự nhiên [các Ngài] sẽ gia trì. Làn sóng của tâm bạn, nguyện của bạn, tư tưởng của bạn, tần số của làn sóng này giống như tần số sóng của chư Phật thì sẽ tiếp nối được, đây là đạo lý của việc Phật lực gia trì, cho nên mới giúp bạn được tâm tưởng sự thành.

Vị thứ tám là Mãn Nguyệt Phật, vị thứ chín là Nguyệt Diện Phật, ý nghĩa của chữ Nguyệt Diện và Mãn Nguyệt giống nhau, trong chú giải cũng nói đại ý hai vị Phật này giống nhau. Mãn Nguyệt, người Trung Quốc gọi là trăng ngày rằm, trong thiên văn gọi là Vọng, Sóc Vọng, trăng ngày rằm gọi là Mãn Nguyệt. Trong kinh Phật chúng ta thường thấy, trong kệ tán Phật có câu “*Giương mặt Phật thanh tịnh như trăng*

rằm”. Có người hỏi tôi: “Pháp sư, mặt Phật tròn xoe có gì đẹp đâu?” Họ không hiểu được ý nghĩa chân chánh của câu này, cho nên “*nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa*” vô cùng quan trọng. Mãn Nguyệt ví cho cái gì? Ví cho sự không khiếm khuyết, bạn nhìn thấy tướng tốt của Phật, bạn chẳng tìm ra một tí khuyết điểm gì cả, chứ không phải gương mặt của Phật tròn xoe, nghĩ vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi, cách giải thích này gọi là “nhìn chữ đoán ra ý nghĩa, ba đời chư Phật cũng kêu oan uổng”. Phật chẳng có ý này, mãn là ví cho ý nghĩa viên mãn, chẳng có khiếm khuyết, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ hiểu sai, hiểu sai nên chẳng muốn học Phật nữa, vì học Phật thì tương lai sẽ thành Phật, sẽ biến thành [gương mặt tròn xoe] rất khó coi, họ chẳng học Phật nữa. Do đó phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của nó, chữ này có nghĩa là viên mãn, chẳng khiếm khuyết. Tại sao Phật là viên mãn? Tại sao không khiếm khuyết?

Đức Phật đã chứng được tự tánh viên mãn, cho nên [những gì Ngài] biểu lộ ra ngoài đều viên mãn, kinh này trong đoạn mở đầu liền nói với chúng ta về Đại Viên Mãn, đây là việc chúng ta phải ghi nhớ. Kinh văn này ở chỗ nào? Chúng ta hãy tìm xem, trong cuốn Khoa Chú, quyển thượng, trang mười ba, câu mở đầu: “*Bấy giờ, Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn vạn ức vàng mây sáng rỡ lớn*”⁴⁶, câu này là nói tóm tắt. Sau đó, nói với chúng ta mười loại, ý nghĩa tiêu biểu pháp của mười giống như chữ mười trong kinh Hoa Nghiêm. “*Viên mãn, từ bi, trí huệ, Bát Nhã, Tam Muội, kiết tường, phước đức, công đức, quy y, tán thán*”, đây là vô tận pháp môn, bao gồm cả những việc li ti trong đời sống chúng ta, chẳng có một thứ nào không đẹp đẽ, chẳng có thứ nào bị khiếm khuyết, vậy mới gọi là viên mãn. Ngày nay chúng ta nói bao quát, đời sống, công việc của chúng ta, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với bên ngoài, tiếp xúc hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật, đều là chân, thiện, mỹ, huệ đến mức viên mãn, như vậy mới được gọi là đại viên mãn. Cũng giống như trong kinh có nói mười thứ viên mãn. Mười thứ này trong từng ly từng tí của đời sống chúng ta, bất cứ một chút nào cũng đầy đủ, viên mãn, như vậy mới được gọi là trắng tròn, mới gọi là không có khiếm khuyết. Đức Phật đã làm được, Bồ Tát tuy cũng làm nhưng chẳng rớt ráo bằng Phật. Nói cách khác mức viên mãn của Bồ Tát cũng chưa thể gọi là đại viên mãn, đây là việc chúng ta phải học. Chúng ta đối với đời sống, sinh hoạt của Phật, Bồ Tát có thể nói là rất hâm mộ,

⁴⁶ “Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bách thiên vạn ức đại quang minh vân”.

vô cùng mong mỏi, có thể làm được không? [Dĩ nhiên là] có thể. Phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ trong tâm. Nói cách khác bạn có thể đem mười thứ viên mãn này thực hiện trong tâm của bạn là được.

Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng đề ra mười điều, ngay trong hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đề ra nguyên tắc “Giữ tâm niệm”, trong đời sống hằng ngày chúng ta dùng tâm gì? “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, chúng ta phải dùng tâm này. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm trái nghịch với năm điều này thì hãy mau sửa đổi trở lại, [đó gọi là] tu tâm. Đó gọi là tu từ căn bản, phải dụng công từ chỗ này. Lúc tiếp xúc với quảng đại quần chúng trong đời sống hằng ngày, và cũng là tu từ trên Sự, tu từ trên Tướng, chúng ta nắm vững “Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”, nắm vững bốn nguyên tắc này, và dùng “niệm Phật” làm chỗ quy y rốt ráo, đại quy y trong “vàng mây sáng rỡ”, đại quy y của chúng ta là “niệm Phật”. Như vậy mới có thể cải thiện đời sống của chúng ta, nâng cao đời sống phàm phu của chúng ta lên đến đời sống của chư Phật, Bồ Tát, chẳng nói phải sửa đổi cách thức sinh sống của chúng ta, chư vị nhất định phải hiểu rõ điểm này, tuyệt đối chẳng nói chúng ta phát tài, thăng quan, nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Nghèo hèn thì vẫn sống đời sống nghèo hèn, giàu sang thì vẫn sống đời sống giàu sang, như vậy thì rốt cuộc là thay đổi ở chỗ nào? Thay đổi trong tâm, thay đổi trên quan niệm, sau khi thay đổi rồi thì cách suy nghĩ, cách nhìn hoàn toàn khác hẳn với phần đông người ta, bạn thực sự hiểu được sang hèn chẳng hai, giàu nghèo chẳng hai, thậm chí Phật và chúng sanh chẳng hai, Lý Sự chẳng hai, Tánh và Tướng chẳng hai, bạn nhập vào pháp môn Bất Nhị. Nhập vào pháp môn Bất Nhị là cảnh giới gì? Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới là đời sống của chư Phật Như Lai.

Bồ Tát thị hiện nơi cõi người chúng ta, không phải Bồ Tát nào cũng thị hiện làm người giàu sang. Có rất nhiều Phật, Bồ Tát thị hiện làm người ăn mày, làm người làm công, các Ngài nhập Bất Nhị pháp môn, các Ngài hết sức tự tại. Trong lịch sử Phật giáo được ghi lại, phần đông chư vị đều biết Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát hóa sanh đến. Họ sống cuộc đời ra sao? Đời sống như thế nào? Căn cứ theo sách vở thì [họ sống] lười thối, lếch thếch, điên điên, khùng khùng, đồ vật dơ dáy gì cũng ăn, chẳng để ý tới vệ sinh. Phần đông chúng ta coi đó là người ăn mày, [nhưng] họ lại sống cuộc đời Phật, Bồ Tát, họ sống cuộc đời nơi Nhất Chân pháp giới.

Vào những năm đầu Dân Quốc, có lẽ chư vị đồng tu đều biết vị

Phật sống Kim Sơn, danh hiệu của Ngài là Diệu Thiện, giống tên của lão hòa thượng ở Phổ Đà Sơn hiện nay, pháp sư Diệu Thiện, người ta tôn xưng Ngài là Phật sống Kim Sơn, Ngài trụ ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang. [Thoạt nhìn thì] Ngài cũng điên điên khùng khùng, quanh năm suốt tháng chỉ mặc một chiếc áo khoác rách rưới, cả đời chưa từng tắm rửa. Thật là kỳ lạ, mùa hạ Ngài cũng không cảm thấy nóng, mùa đông cũng không cảm thấy lạnh, chỉ mặc một chiếc áo, [tài sản] đồ vật gì cũng chẳng có, Ngài sống rất thông dong, tự tại. Truyện ký có ghi, tôi coi trong cuốn Truyện Phật sống Kim Sơn do pháp sư Lạc Quán ở Đài Loan viết lúc trước. Ở Đài Loan có hai cuốn sách kể những câu chuyện của Ngài, một cuốn do pháp sư Chử Vân viết, còn cuốn kia do pháp sư Lạc Quán viết. Cuốn của pháp sư Chử Vân không đáng tin mấy vì pháp sư Chử Vân chưa từng gặp [Phật sống chùa Kim Sơn], đều nghe người khác kể lại, pháp sư Chử Vân cũng chịu khó đi tìm, xin người ta kể lại chuyện [của Phật sống Kim Sơn] rồi chép lại thành sách. Còn pháp sư Lạc Quán đã từng cư trú cùng một chỗ với pháp sư Diệu Thiện, do đó cuốn do pháp sư Lạc Quán viết đáng tin hơn.

Pháp sư Lạc Quán nói người này là một người rất đặc biệt, ngày nay chúng ta gọi là người có công năng đặc biệt khác thường. Những thức ăn Ngài ăn rất kỳ lạ, những vật dơ bẩn gì Ngài cũng ăn, rác rưởi người ta liệng thì Ngài lấy ăn, [tuy vậy] Ngài chẳng sanh bệnh, người ta cúng dường tiền bạc cho Ngài, Ngài cũng nuốt tiền bạc vô bụng hết trơn. Chúng ta cũng biết giấy tiền rất dơ, vì có bao nhiêu tay người sờ mó vào, [tiền bạc gì đến tay] Ngài đều nuốt vào bụng hết. Cả đời Ngài chẳng tắm rửa, cũng chẳng thay quần áo, nhưng trên thân Ngài có mùi thơm. Có một lần các tín đồ ép Ngài đi tắm một lần, thật là hiếm có. [Ngài nói:] “Được rồi, quý vị ép buộc thì tôi phải tắm thôi”. Nước Ngài tắm có thể trị bệnh, những bệnh kỳ quái trị [bằng thuốc men] không hết nhưng vừa uống nước của Ngài tắm xong là bệnh hết liền, rất giống với chuyện kể trong Tế Công Truyện. Các Ngài sống đời sống trong Nhất Chân pháp giới chứ chẳng phải đời sống của phàm phu, tâm địa các Ngài thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nói thật ra chúng ta ba ngày không tắm thì cả mình bức rức khó chịu, cả đời Ngài không tắm cũng tự tại như vậy, còn chúng ta một tuần không tắm là trên mình có mùi hôi, người khác chẳng dám đến gần [còn Ngài thì khác], trên mình lại có mùi thơm. Do đó thân thể của Ngài khác với chúng ta, bạn sẽ hỏi tại sao lại không giống nhau? Vì tâm không giống nhau, thân thể là vật chất, hiện tượng gần với chúng ta nhất, tướng tùy tâm chuyển.

Cho nên mọi người hiểu được đạo lý này, chúng ta hiểu sự thật này [mới biết] tu tâm rất quan trọng. Tâm tốt thì tướng tốt, tâm tốt thì thân thể sẽ khỏe mạnh. Có tâm vì chúng sanh, vì xã hội thì rất tốt, vì chính mình thì sẽ không tốt. Đây là lời chư Phật xót lòng rất miêng, dùng muôn vạn lời nói để dạy dỗ chúng ta, chúng ta phải lắng lòng hiểu rõ, phải có thể y giáo phụng hành. Tu hành chẳng có gì khác ngoài việc có một tâm tốt, có một tâm chân thành. Kinh Vô Lượng Thọ ghi cương lĩnh và mục đích của sự tu hành trong đề kinh Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Noi theo cương lĩnh và mục đích này là được, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác tức là tâm Phật. Phía trước chữ Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, chúng ta thêm chữ Chân Thành, phía sau thêm chữ Từ Bi, như vậy rất tốt. Sợ có một số người mê hoặc, cho rằng tâm mình rất thanh tịnh, rất bình đẳng, rất giác rồi, [nhưng] chẳng có tâm từ bi, vẫn còn tự tư tự lợi. Vẫn còn vì mình thì thanh tịnh, bình đẳng, giác chẳng còn nữa! Bạn cứ cho mình có, đó là giả chứ chẳng phải thật. Thực sự thanh tịnh, bình đẳng, giác thì nhất định sẽ vô cùng từ bi, ngày nay chúng ta gọi là tâm thương mến, đối với hết thầy người, hết thầy vật, hết thầy sự đều có tâm thương mến rất ráo, tâm thương mến này chính là Từ Bi. Hai chữ Bác Ái phát xuất từ kinh Vô Lượng Thọ, bác ái là tâm thương yêu bình đẳng, thương yêu thanh tịnh, chúng ta có thể dùng tâm thương yêu đối đãi với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát, bạn mới đạt được viên mãn. Sau cùng tổng kết “*có bất khả thuyết đức Phật như thế*”, giống như chư Phật Như Lai nói phía trước, vô lượng vô biên nói chẳng cùng tận. Xin xem tiếp kinh văn:

Thế Tôn.

世尊。

(Bạch đức Thế Tôn:)

Đây là Địa Tạng Bồ Tát xưng Phật Thích Ca Mâu Ni, xưng là Thế Tôn.

Hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh,

現在未來一切眾生。

(Hết thầy chúng sanh trong thời hiện tại và vị lai,)

“*Hiện tại*” là lúc pháp hội đương diễn ra, “*vị lai*” là bao gồm thời gian chúng ta hiện nay, lúc đó họ gọi thời mạt pháp của chúng ta là vị

lai. Nói “hiện tại vị lai, hết thấy chúng sanh”, tám chữ này bao gồm hết thấy chúng sanh và chúng ta trong đó.

Nhược thiên nhược nhân, nhược nam nhược nữ.

若天若人。若男若女。

(Hoặc trời hoặc người, hoặc nam hoặc nữ.)

Hai câu này bao gồm hết thấy chúng sanh trong lục đạo.

Đản niệm đức nhất Phật danh hiệu, công đức vô lượng, hà huống đa danh.

但念得一佛名號。功德無量。何況多名。

(Chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, thì sẽ được vô lượng công đức, huống là niệm được nhiều danh hiệu.)

Đây là duyên phận, nếu có cơ duyên gặp được Phật pháp, trong đời này bạn có thể niệm một câu danh hiệu, công đức đã chẳng thể nghĩ bàn. Giống như trong kinh Pháp Hoa, đức Phật có nói: “*Vừa xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo*”. Đó là trong cả đời chỉ niệm một câu, chỉ niệm một tiếng Nam Mô Phật, nhiều đời nhiều kiếp về sau, một câu Phật hiệu này khởi tác dụng có thể gặp Phật, tu hành, chứng quả. Đây là hạt giống của một câu Phật hiệu, gieo trong A Lại Da Thức, gọi là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn chẳng hư hoại, lúc nào gặp duyên hiện lên, nhân duyên của mỗi người chẳng giống nhau. Tuy nói nhân duyên chẳng giống nhau, trong đó vẫn có một nguyên lý, nguyên lý đó là háo thiện, háo đức. Trong nhà Phật gọi là thiện căn, người có thiện căn dễ gặp cơ hội này. Thiện cảm ứng cùng thiện, ác cảm ứng cùng ác, bạn sẽ gặp được thiện duyên, gặp được cơ hội này, huống chi trong nhà Phật thường nói “*Trong cửa nhà Phật chẳng xả một ai*”. Bạn có thiện căn, Phật, Bồ Tát thường thường quan sát bạn, chăm sóc cho bạn, khi thiện căn của bạn chín muồi thì Phật, Bồ Tát sẽ đến giúp bạn, là đạo lý như vậy.

Bạn niệm nhiều Phật hiệu thì thiện căn của bạn càng sâu đậm, tương lai cơ hội bạn được độ sẽ nhiều hơn. Nếu nói vậy thì có phải chúng ta nên niệm nhiều danh hiệu Phật không? Mỗi ngày lạy Vạn Phật Sám không? Những nơi khác thì tôi không rành lắm, còn ở Đài Loan, mỗi lần tết đến, mỗi đạo tràng, chùa chiền đều có cúng Vạn Phật Sám. Có ích lợi hay không? Đương nhiên có ích lợi, ích lợi là như nói ở phía trước. Ở chỗ này chúng ta phải hiểu, Thế Tôn đặc biệt khuyến khích

chúng ta, người có thiện căn chín muồi chuyên niệm A Di Đà Phật, còn người lạy Vạn Phật Sám là những ai? Là những người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, là người sơ học, đối với Phật pháp vẫn chưa biết gì, thoạt có thoạt không, lòng tin trôi nổi chẳng định, chẳng có cội gốc, những người như vậy thì để cho họ niệm vài tiếng Phật hiệu sẽ có ích lợi cho họ. Người đã có lòng tin, đã hiểu thì chẳng cần phải rờ vào phiền phức này, chỉ niệm A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật gọi là danh hiệu của chư Phật, trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà chẳng thường nói danh hiệu chư Phật, danh hiệu chư Phật tức là A Di Đà Phật. Ý nghĩa này là nói bạn niệm một câu A Di Đà Phật thì cũng giống như niệm hết thấy danh hiệu của mười phương ba đời chư Phật, là danh hiệu chung của hết thấy chư Phật, công đức ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Do đó khi chúng ta đọc đến đoạn này, đừng nghĩ rằng chúng ta hiện nay niệm A Di Đà Phật là không đúng, chỉ niệm một vị Phật, phải mau niệm vạn Phật, vậy thì bạn đã phá hoại công phu của bạn rồi.

Cho nên Địa Tạng Bồ Tát ở đây rất lòng mỗi miệng là để độ chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, bình thường không thể tiếp xúc đến Phật pháp, chẳng có tín ngưỡng, là dạy riêng cho họ. Chúng ta coi hết kinh, mục đích Địa Tạng Bồ Tát độ họ đều là giúp họ sanh đến cõi trời, cõi người, chẳng phải độ họ thành Phật, tại sao? Họ còn một đoạn rất xa nữa mới có thể thành Phật, có thể từ tam ác đạo sanh đến cõi người đã là một thành tựu rất lớn rồi. Lại từ cõi trời ra công ra sức, sau khi sanh đến cõi trời rồi mới khuyên họ niệm Phật, khuyên họ chuyên tu Tịnh Độ phát nguyện vãng sanh, công đức sẽ viên mãn. Ở đây Bồ Tát khuyến khích chúng ta, giống như Đại Thế Chí Bồ Tát dạy trong kinh Lăng Nghiêm: “*Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”. Chúng ta niệm A Di Đà Phật là hiện giờ tương lai nhất định thấy Phật, ở đây Ngài dạy hết thấy đại chúng trời người là tương lai nhất định thấy Phật, hiện nay có khó khăn [trở ngại], tương lai nhất định sẽ thấy Phật.

Thị chúng sanh đẳng.

是眾生等。

(Những chúng sanh đó.)

Đây là chỉ những chúng sanh niệm danh hiệu Phật.

Sanh thời tử thời, tự đắc đại lợi終不墮惡道。

生時死時。自得大利終不墮惡道。

(Lúc sanh lúc tử đều được lợi ích lớn lao, cuối cùng không phải đọa vào ác đạo.)

Rất nhiều bạn đồng tu đọc đến đoạn này chưa chắc không hoài nghi, trên thế gian làm gì có chuyện tiện nghi như vậy! Cả thân đầy đầy tội nghiệp, chỉ niệm vài danh hiệu Phật liền có thể không đọa ác đạo sao? Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người xưa thường nói “Người vãng sanh được rất ít”, người niệm Phật đọa ác đạo cũng rất nhiều? Ngạn ngữ thường nói “Trước cửa địa ngục có rất nhiều Tăng lữ”. Bạn nói những vị Tăng đó không lẽ cả đời chưa từng niệm Phật sao? Không biết là họ đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu rồi, tại sao vẫn còn đọa địa ngục? Đó không phải hoàn toàn trái ngược với việc nói ở đây “*vĩnh viễn không đọa ác đạo*” hay sao? Mấu chốt quan trọng là ở tại chữ niệm, miệng niệm thì không được, chẳng dùng được. Bạn coi chữ niệm này, chữ này viết theo lối Hội Ý, văn tự Trung Quốc rất có trí huệ, bạn hãy coi ý nghĩa của chữ Niệm là gì? [Chữ niệm gồm hai chữ] Kim và Tâm gộp lại. Kim nghĩa là hiện nay, hiện nay trong tâm bạn thực sự có Phật, trong miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật thì đâu có ích lợi gì? Đó là như người xưa thường nói “Hét bẻ cổ họng cũng luống công”, niệm được nhiều đến bao nhiêu cũng uổng công. Trong tâm bạn phải thực sự có Phật thì sẽ khởi tác dụng, thực sự “*Lúc sanh lúc tử đều được lợi ích lớn lao*”, chắc chắn không đọa ác đạo, trong tâm bạn thực sự có chứ không phải chỉ có trong miệng. Niệm trong miệng thì đó là nói “*vừa lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, hiện tại không đạt được lợi ích, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, chẳng được lợi ích. Nếu trong tâm bạn thực sự có [Phật] thì hiện tại bạn sẽ được lợi ích.

Do đó có thể biết, chữ Niệm chẳng phải là miệng niệm, mà là trong tâm bạn thực sự có. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “*Nhớ Phật niệm Phật*” cũng cùng ý nghĩa này, Nhớ là thường thường nghĩ đến, thường thường tư duy, Niệm là như phần đông chúng ta gọi là mong nhớ, trong tâm thường thường nhớ nghĩ đến Phật. Nghĩ đến tướng hảo của Phật, nghĩ đến công đức của Phật, cách tồn tâm của Phật, có thể nghĩ tưởng như vậy thì đương nhiên bạn sẽ có thể hết lòng hết dạ học theo đức Phật, có thể học theo một phần, hai phần thì đó là lợi ích lớn lao, sẽ chẳng đọa địa ngục. Sự hành trì của Phật biểu lộ ra ngoài chính là Sáu Ba La Mật, Phật thích bố thí, còn chúng ta thích tham lam, chúng ta niệm Phật là niệm Thí. Nhà Phật có Lục Niệm Pháp, pháp Lục Niệm dạy chúng ta cách giữ tâm niệm, thường giữ tâm bố thí. “*Niệm Phật, niệm*

Pháp, niệm Tăng, niệm Thiên, niệm Giới, niệm Thí” đó là niệm Phật thực sự. Do đó mọi người muôn vàn xin đừng hiểu lầm niệm Phật là chỉ dùng miệng niệm còn tâm chẳng làm theo, miệng niệm Di Đà còn trong tâm vẫn lưu luyến thế giới Sa Bà, vẫn còn tình chấp sâu nặng, như vậy là vô cùng sai lầm! Xem tiếp kinh văn:

Nhược hữu lâm mạng chung nhân, gia trung quyền thuộc nữ chí nhất nhân, vị thị bệnh nhân cao thanh niệm nhất Phật danh. Thị mạng chung nhân trừ ngũ Vô Gian tội, dư nghiệp báo đặng tất đắc tiêu diệt.

若有臨命終人。家中眷屬乃至一人。為是病人高聲念一佛名。是命終人除五無間罪。餘業報等悉得銷滅。

(Như có người nào sắp mạng chung, hàng quyền thuộc trong nhà dù chỉ một người, vì người bệnh đó mà cất cao tiếng niệm một danh hiệu Phật, thì người sắp chết đó, trừ năm tội Vô Gian, còn các nghiệp báo khác đều được tiêu tan.)

Đây là lợi ích của sự niệm Phật lúc lâm chung. “*Gia trung quyền thuộc*”, chẳng có người tin Phật, nếu gặp được một người tin Phật nhắc họ niệm danh hiệu của một đức Phật, sau khi người bệnh nghe danh hiệu Phật này xong phải giác ngộ, phải sám hối thì mới trừ được năm tội Vô Gian. Nếu người bệnh này nghe xong danh hiệu Phật, chẳng có cảm giác, chẳng có ý muốn sám hối, tại sao? Lúc còn sanh tiền họ chẳng tin tưởng Phật pháp, chẳng chịu niệm Phật, thì đó là “*một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, lợi ích của họ là ở chỗ này. Nếu họ tạo năm tội Vô Gian thì phải đọa địa ngục Vô Gian hay không? Hay là vẫn phải bị đọa lạc? Niệm Phật đối với họ có lợi ích hay không? Có lợi ích lớn lao, lợi ích lớn lao này chẳng khởi lên trong đời này, đó là sau khi họ thọ tội nghiệp trong địa ngục xong xuôi, lại gặp được pháp duyên thù thắng này khởi tác dụng, cho nên lợi ích đó là ở tương lai. Nếu người này là người học Phật, hiểu Phật pháp, tạo tội cực nặng, lúc lâm chung có người nhắc họ, trải qua sự nhắc nhở ấy họ bèn hối hận, họ thực sự sanh tâm xấu hổ, tâm sám hối, dứt ác tu thiện; lúc họ nằm trên giường bệnh sắp chết thì làm sao dứt ác tu thiện? Dứt ác chính là thiện, một niệm sám hối đó là thiện, đích thật có thể trừ năm tội Vô Gian. Nếu sức mạnh của sự sám hối mạnh mẽ thì họ có thể sanh lên cõi trời, có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao Lợi, có thể sanh đến cõi người hưởng phước. Chúng ta phải hiểu rõ những Sự và Lý này cho rành rẽ thì khi đọc xong

mới không đến nỗi nghi ngờ, đích thật có hiệu quả như vậy. Nếu là tội nghiệp rất nhẹ thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ, tiêu trừ xong thì chắc chắn sanh đến cõi trời, cõi người.

Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên, trong đoạn này Ngài chú thích rất nhiều, còn trích dẫn một số công án, nhân duyên, ở đây chúng ta nhắc sơ lược, đặc biệt nhấn mạnh. Mọi người xem trang một trăm năm mươi, hàng thứ nhất, đọc cuốn Thập Nghi Luận⁴⁷ của ngài Thiên Thai, cuốn này là trước tác của đại sư Trí Giả có ghi “*Sơ phát tâm Bồ Tát chưa chứng Vô Sanh Pháp Nhân, phải thường chẳng lìa Phật*”, câu này vô cùng quan trọng! Trong truyện ký tương truyền đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, [vậy thì] câu này cũng như lời đức Phật Thích Ca đích thân nói vậy. Sơ tâm Bồ Tát là Bồ Tát vừa mới phát tâm, thường chỉ Bồ Tát Đại Thừa thuộc địa vị Thập Tín, từ Sơ Tín đến Thập Tín đều gọi là Sơ Tâm Bồ Tát. “*Vị đắc Vô Sanh Pháp Nhân*” tức là chưa chứng Vô Sanh Pháp Nhân, câu này thật ra là nói Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền trong Biệt Giáo, trong Biệt Giáo địa vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều chưa đạt Vô Sanh Pháp Nhân, ở những địa vị này phải thường thân cận đức Phật. Sự khai thị này của đại sư Thiên Thai tức là khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật thì chúng ta mới có thể không thoái chuyển, mới có thể giữ được thường tinh tấn.

Do đó có thể biết thực sự muốn tu học được thành công, chúng ta phước mỏng sanh vào thời gian trước và sau khi đức Phật ra đời, sanh sau thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sanh ra khi đức Phật Di Lặc còn chưa ra đời nên chúng ta chẳng thấy được Phật. May thay thế gian còn đệ tử của Phật, chúng ta có thể thân cận những vị thiện tri thức này. Thiện tri thức, thầy tốt chỉ có thể gặp chứ không thể mong cầu, khi có duyên gặp được thì phải thường đừng rời khỏi, việc này vô cùng quan trọng. Trừ phi là bạn đã khai ngộ, đã chứng được Vô Sanh Pháp Nhân thì [việc thân cận thiện tri thức] không quan trọng nữa. Như trong Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta thấy khi đại sư Vĩnh Gia tới gặp Lục Tổ, Lục Tổ ấn chứng cho Ngài, ấn chứng xong thì Ngài lập tức ra đi, Lục Tổ lưu Ngài ở lại một ngày, Ngài lưu lại đạo tràng Tào Khê một đêm, chuyện này gọi là “*một đêm giác ngộ*”, Ngài có thể làm được.

Chúng ta lại xem tiếp những người khác, có rất nhiều người thân cận đại sư Huệ Năng cả mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, có

⁴⁷ thường được gọi là Tịnh Độ Thập Nghi Luận

người thân cận cả đời, mãi đến khi đại sư viên tịch mới rời khỏi đạo tràng, đây chẳng phải là người bình thường, cũng là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tại sao có những người kiến tánh xong lại gấp rút rời khỏi? Đó là thị hiện cho chúng ta thấy [họ] có khả năng độ hóa chúng sanh, việc giáo hóa chúng sanh quan trọng hơn. Còn một số [ở lại thì họ] thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta phải thường thân cận thiện tri thức, họ đã đại triệt đại ngộ rồi còn phải thân cận [thiện tri thức], huống chi chúng ta là kẻ chưa kiến tánh? Cho nên hai sự thị hiện này nói lên hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này phải coi duyên phận, nếu bạn có duyên phận độ chúng sanh thì bạn nên đi độ chúng sanh; nếu bạn không có duyên phận này thì không thể rời khỏi thầy giáo, ở một bên thầy giáo để giúp đỡ những kẻ hậu học, còn có những người vừa mới đến học, giúp đỡ thầy giáo có nghĩa là làm người giúp thầy dạy học, chẳng rời khỏi thầy giáo. Do đó hai sự thị hiện này có hai ý nghĩa như vậy.

Câu sau là lời trong Đại Trí Độ Luận, câu này nói rất hay, “*phàm phu còn bị trói buộc có tâm đại bi, nguyện sanh đến đời ác trước để cứu khổ chúng sanh, chẳng có chuyện như vậy*”⁴⁸, lời này là lời của Phật nói. Phàm phu còn bị trói buộc, chưa đoạn phiền não, bạn vẫn còn Kiến Tư phiền não, nói cách khác bạn vẫn còn thị phi, nhân ngã, tham-sân-si-mạn. Trong cảnh giới này tuy có tâm từ bi to lớn, phát nguyện sanh vào đời ác ngũ trước để cứu độ hết thầy chúng sanh đang chịu khổ nạn, được không? Không được, chẳng có chuyện như vậy, chẳng lẽ nào như vậy. Bạn độ chính mình còn không được thì làm sao độ người khác? Chúng tôi đã từng gặp có một số người xuất gia phát tâm, họ chẳng cầu sanh Tịnh Độ, họ phát tâm: “Đời sau tôi còn muốn làm pháp sư, sẽ đến nơi đây để độ chúng sanh”. Chúng ta quán sát kỹ càng vị pháp sư này, tiếng tăm lợi dưỡng còn chưa buông xuống nổi, vẫn còn tranh đoạt quyền lợi, đó chính là như lời Đại Trí Độ Luận đã nói, họ hy vọng đời sau còn sanh đến cõi này làm pháp sư, [nhưng] đời sau họ có thể sanh đến cõi người không? Không chắc lắm. Thực sự đời sau không mất thân người, chúng ta căn cứ vào lời Phật dạy trong kinh điển, tối thiểu ngũ giới thập thiện của bạn phải làm đến tám mươi phần trăm thì đời sau bạn mới có thể được thân người, chẳng đánh mất thân người. Nếu ngũ giới thập thiện của bạn chỉ đạt đến sáu mươi phần trăm thì chẳng đáng tin cậy. Bạn tự suy nghĩ coi, ngũ giới thập thiện của bạn đạt đến tiêu chuẩn tám mươi điểm thì đời sau mới mong được thân người. Nếu ngũ giới thập thiện của

⁴⁸ “cụ phước phàm phu, hữu đại bi tâm, nguyện sanh ác thế cứu khổ chúng sanh, vô hữu thị xứ”

bạn đạt đến hơn chín mươi điểm, thì bạn mới nắm chắc không mất thân người. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, rành rẽ.

Nếu tự mình không có khả năng này, mình đích thật là một phàm phu đầy dẫy nghiệp chướng sanh tử, thì phải ghi nhớ lời dạy của đại sư, phần chú thích hàng thứ hai, câu cuối cùng nói đến “*tự buông bỏ những gì mình đã học cả đời, chuyên tìm giáo môn Tịnh Độ, hơn mười năm nay, chưa từng tạm rời bỏ*”, đây tức là mong cầu tự độ. Đây là một người học Phật, những gì cả đời học rộng nghe nhiều, đến lúc bấy giờ thực sự giác ngộ, chân chánh hiểu rõ, biết những pháp môn mà bạn đã tu học, đến giờ phút lâm chung đều chẳng dùng được, bạn phải giác ngộ sớm, hãy buông bỏ hết những gì bạn đã học, chuyên tu Tịnh Độ, cầu nguyện vãng sanh. Hôm nay ở Tân Gia Ba có nhân duyên hy hữu, xét về không gian thì cả thế giới chỉ có một chỗ này, xét về thời gian thì cả mấy trăm năm mới có một cơ hội này, xây dựng làng Di Đà, Niệm Phật Đường, cơ hội này vô cùng hy hữu, khó gặp gỡ. Có thể xây dựng đạo tràng này ở đây, bạn phải thực sự giác ngộ, vạn duyên buông xuống, bước vào Niệm Phật Đường này phải thật thà niệm Phật, thì bạn sẽ thành Phật. Niệm Phật Đường ở đây là nơi bảo đảm cho phàm phu thành Phật ngay trong một đời này, nhân duyên hy hữu này chẳng phải là ai trong đời đều có thể gặp được đâu. Chúng ta giảng kinh thuyết pháp là để nói công đức, lợi ích này cho rõ ràng, cho rành rẽ, khuyên mọi người buông bỏ lục đạo, buông bỏ thập pháp giới để đi làm Phật, mục đích của sự giảng kinh, thuyết pháp là như vậy, là khuyên người làm Phật. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Thị ngũ Vô Gian tội tuy chí cực trọng, động kinh ức kiếp liễu bất đắc xuất, thừa tư lâm mạng chung thời, tha nhân vị kỳ xưng niệm Phật danh, ư thị tội trung diệt tiệt tiêu diệt.

是五無間罪雖至極重。動經億劫了不得出。承斯臨命終時。他人為其稱念佛名。於是罪中亦漸銷滅。

(Năm tội Vô Gian kia dầu rất nặng nề, trải qua ức kiếp không được ra khỏi, nhưng nhờ lúc lâm chung được người khác vì mình mà xưng niệm danh hiệu của Phật, cho nên những tội đó cũng lần lần tiêu sạch.)

Chú giải cho đoạn này rất hay, vừa mở đầu liền nói “*ngghi vấn*”, mọi người nghe xong câu này sẽ thắc mắc “*tội nặng Vô Gian, làm sao một người xưng một danh hiệu Phật liền tiêu diệt được?*”, đích thật làm

cho người ta rất hoài nghi. Từ khi chúng tôi bắt đầu giảng bộ kinh này cho đến nay, chư vị có thể hiểu do tâm niệm của bạn đã chuyển đổi thì tội sẽ tiêu. Nếu tâm niệm không đổi thì [chỉ được] như câu “*vừa lọt vào tai thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo*”. Trong chú giải trang một trăm năm mươi một, hàng thứ nhất, câu cuối cùng trong kinh Hoa Nghiêm có nói. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Nếu nghe danh hiệu của Như Lai và nghe thuyết pháp không sanh lòng tin và hiểu thì vẫn có thể gieo được hạt giống [thành Phật trong tương lai]*”⁴⁹, lợi ích là ở chỗ này. Nói cách khác, vẫn phải đạo, khi thiện tri thức nhắc nhở bạn, bạn phải tự giác ngộ, phải quay trở lại, giác ngộ ngay lúc đó thì cùng với thiện tri thức nhất tâm xung niệm, đó là sám hối thực sự. Tâm niệm cuối cùng của bạn là Phật, chẳng có gì khác, vạn duyên buông xuống, nhất tâm xung niệm, như vậy mới được! Như vậy mới tiêu tội được. Nếu xung niệm đức Phật A Di Đà, khuyên họ vãng sanh, dù trong đời này đã tạo tội nghiệp ngũ Vô Gian cũng có thể vãng sanh, đây là việc thiện to lớn. Tại sao tạo tội nghiệp cực nặng trong đời này, lúc lâm chung niệm A Di Đà Phật có thể vãng sanh? Trong kinh đức Phật thường nói, sau khi người ta chết đi đầu thai, đi thọ sanh là do nghiệp lực làm chủ. Nghiệp lực trong đời bạn làm gồm có thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp nào làm chủ tể và dẫn bạn đi đầu thai? Nghiệp nào nặng thì nghiệp đó sẽ dẫn đi. Trong A Lại Da Thức của bạn có vô lượng vô biên nghiệp lực, nghiệp nào mạnh nhất thì sẽ dẫn bạn đi đầu thai. Nếu trong giờ phút vô cùng quan trọng này, sức mạnh bạn niệm A Di Đà Phật mạnh nhất, vậy thì không phải bạn sẽ sanh đến Cực Lạc thế giới rồi sao! Là đạo lý như vậy. Nếu lúc thiện tri thức, bạn bè đến trợ niệm, giúp bạn niệm Phật, bạn lại không chịu nghe theo, bạn vẫn còn tham luyến sự hưởng thụ ở thế gian, vẫn chẳng buông xả hết ân và oán, vậy thì không có cách chi hết, bạn vẫn phải sanh vào ác đạo mà thôi.

Sau khi người ta chết rồi sanh đến cõi nào là do một niệm cuối cùng quyết định, ai có thể nắm chắc được tâm niệm cuối cùng ấy? Đích thật không ai nắm chắc được, do đó khi con người sắp mất là một việc trọng đại [việc ấy sẽ quyết định] bạn sanh đến cõi nào sau khi mất. Bạn ra đi như thế nào? Đây là một việc trọng đại. Do đó đức Phật dạy chúng ta, cả đời chúng ta phải tu thiện, tu phước, phải tích lũy công đức, làm những việc tốt này là để làm gì? Để khi lâm chung có chút ít phước báo, phước báo này chính là lúc lâm chung đầu óc có thể tỉnh táo, chẳng mê

⁴⁹ “Hoa Nghiêm Kinh vân, thiết văn Như Lai danh, cập dữ sở thuyết pháp bất sanh tín giải diệc năng thành chủng”.

muội, chẳng lâm lẫn, lúc lâm chung có thiện tri thức giúp đỡ, đó là phước báo to lớn. Nếu người chẳng có phước báo thì khi lâm chung sẽ mê hoặc điên đảo, đầu óc chẳng tỉnh táo, vậy thì rất phiền phức! Dù gặp được thiện tri thức cũng không giúp gì được, đầu óc họ không tỉnh táo, mê hoặc điên đảo thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Do đó việc này phải có điều kiện, diệt tội là thật chứ chẳng phải giả, họ nhất định phải có đầy đủ ba điều kiện, nếu có đủ ba điều này thì mới được, chẳng khác gì lời nói trong kinh.

-Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, không mê man.

-Thứ hai là gặp được bạn lành nhắc nhở, khuyên nhủ họ.

-Thứ ba là khi được bạn lành nhắc nhở, họ lập tức có thể sám hối, có thể nghe theo bạn lành, buông xuống hết thấy để niệm Phật cầu vãng sanh. Họ phải có đủ ba điều kiện này.

Nếu khi bạn lành nhắc họ, họ chẳng thèm nghe hoặc còn bán tín bán nghi thì không được; vậy thì họ chẳng được lợi ích ngay lúc đó, chỉ như câu nói “*Một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, lợi ích sẽ được trong đời sau; đời này vẫn phải trôi lăn theo nghiệp, đây là chuyện rất đáng sợ. Giờ phút ấy mỗi người trong chúng ta ai cũng phải trải qua, ai cũng không tránh khỏi, do đó người thông minh trong đời này phải mưu tính cho giây phút lâm chung ấy. Chúng ta chịu đựng một chút khổ nạn khi còn sống chẳng sao cả, thời gian đó rất ngắn ngủi, nếu giây phút [lâm chung] ấy có chi sai sót thì bạn sẽ đọa vào ác đạo, thì thời gian chịu khổ sẽ dài đằng đẳng, chúng ta nhất định phải cân nhắc rõ ràng, phải cảnh giác cao độ, phải hết lòng, nỗ lực dứt ác, làm lành, tích lũy công đức. Việc thiện là gì? Việc ác là gì? Công là gì? Đức là gì? Phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, muôn vàn xin đừng tưởng làm tạo tội nghiệp như là công đức, như vậy thì bạn chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Đây là việc chúng ta dứt khoát phải hiểu rõ ràng, rành mạch thì mới được độ thoát ngay trong đời này, mới chẳng uổng phí cuộc đời này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 35 (Số 14-12-35)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang một trăm năm mươi mốt, xin xem kinh văn:

Hà hướng chúng sanh tự xưng tự niệm, hoạch phước vô lượng diệt vô lượng tội.

何況眾生自稱自念。獲福無量滅無量罪。

(Huống hồ chúng sanh tự xưng tự niệm sẽ được vô lượng phước báo, diệt trừ vô lượng nghiệp tội.)

Kinh văn giảng tới chỗ này nói đến việc niệm Phật diệt tội, chúng ta phải hiểu cặn kẽ lời đức Phật dạy trong kinh, tuyệt đối không thể sơ ý, chỉ coi và hiểu trên mặt chữ thì sai rồi. Thật ra trong phần đầu của kinh này, Thế Tôn đã nêu ra hai chuyện cô Bà La Môn và cô Quang Mục, mẹ của hai vị này đều tạo tội cực nặng, đọa vào địa ngục, may nhờ có người con hiếu thảo giúp họ. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Đức Phật đều dạy họ dùng pháp môn Niệm Phật. Có phải cứ niệm như chúng ta thường ngày niệm qua loa bèn có thể diệt tội hay chăng? Bèn có thể giúp cho họ được thoát ra khỏi địa ngục? Không thể được, niệm qua loa chắc chắn không thể nào giúp được. Phải niệm Phật như thế nào mới thực sự có hiệu quả? Phải niệm giống như cô Bà La Môn, cô Quang Mục thì mới được.

Cho nên khi chúng ta trợ niệm, nếu trợ niệm bằng miệng mà không có tâm thì không có hiệu quả! Nếu trong lúc trợ niệm mà người trợ niệm có thể đạt được công phu thành phỉến, có thể đạt được nhất tâm bất loạn, thì người đó sẽ được siêu độ, đạo lý là như vậy, chúng ta phải hiểu cặn kẽ. Nếu người này không tạo nghiệp, không đọa lạc thì tâm người trợ niệm sẽ không thành khẩn như vậy, nhưng vì thấy người đó tạo tội, đọa lạc, nên dùng tâm hết sức thành khẩn để niệm Phật hồi hướng cho người mất, [nhờ niệm Phật] giúp họ nên nâng cao cảnh giới của mình, mình vốn là một phàm phu đã trở thành một vị Bồ Tát. Bạn làm sao có thể trở thành Bồ Tát? Do người tạo tội giúp cho bạn, tạo tăng thượng duyên cho bạn; bạn nghĩ thử coi nếu mẹ của cô Bà La Môn và cô Quang Mục không tạo tội nghiệp, không đọa lạc, thì hai cô ấy làm sao thành tựu được? Họ không lẽ nào thành tựu được hết. Thế nên cái duyên làm cho họ thành tựu là do người tạo tội nghiệp giúp họ, giúp họ siêu phàm nhập thánh, bạn coi công đức ấy bao lớn!

Đại Từ Bồ Tát nói [phước đức] khi bạn khuyên hai người niệm Phật vãng sanh còn lớn hơn công phu tu hành của bạn nữa. Vì sao hai người đó có thể vãng sanh, vì sao có thể thành Phật? Là do bạn khuyên họ đấy. Nếu bạn khuyên một vạn người, mười vạn người nhưng họ niệm Phật không thể vãng sanh thì bạn cũng chẳng có cách gì, bạn sẽ không đạt được lợi ích gì cả. [Nếu] họ thực sự thành Phật, tại sao họ có thể thành Phật? Là vì bạn giúp họ thành Phật, họ thực sự thành Phật thì công

đức của bạn mới lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối không thể nói bạn khuyên bao nhiêu người niệm Phật, hiệu quả của việc này không lớn, [chỉ khi nào những] người được bạn khuyên thực sự niệm Phật, thực sự vãng sanh, nếu bạn khuyên được mười mấy người vãng sanh, Đại Từ Bồ Tát nói phước đức của bạn sẽ là vô lượng vô biên. Nếu bạn khuyên được đến một trăm người, một ngàn người thì bạn thực sự là Bồ Tát tái lai. Cho nên trong việc này chúng ta phải nhận định rõ ràng, tuyệt đối chẳng phải chúng ta xây đạo tràng, ở đây có mấy ngàn người, mấy vạn người niệm Phật, không thể dựa vào con số đó mà tính được. Phải thực sự đạt được nhất tâm, thực sự đạt được công phu thành thiền, thực sự được vãng sanh, phải dùng việc này làm tiêu chuẩn. Kinh này cũng nói về tiêu chuẩn này, nếu bạn dùng tiêu chuẩn này thì chúng ta sẽ không nghi ngờ công đức lợi ích nói trong kinh, sẽ biết đó là thật.

Cô Bà La Môn, cô Quang Mục đều vì mẹ của mình, thành tâm thành ý niệm Phật hồi hướng cho mẹ. Cùng một đạo lý ấy, nếu chúng ta rất xa lạ đối với người lâm chung, chẳng quen biết họ, khi gặp cơ duyên này, tâm trạng và thái độ trợ niệm cũng phải coi họ là người thân, dùng tâm hết sức chân thành để niệm, thì kẻ còn người mất đều được lợi, chính chúng ta được lợi, họ cũng được lợi. Nếu chỉ làm qua loa cho xong chuyện thì cả hai bên đều chẳng được lợi ích thực sự, lợi ích đó cũng như việc đã nói cho mọi người ở đoạn trước “*một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”. Nghiệp báo hiện tiền chẳng thể chuyển trở lại, đây là việc chúng ta có thể thấu nhận từ kinh Địa Tạng. Khi biết dụng ý trong lời dạy của đức Phật, hiểu rõ chân tướng sự thật, phần đông những việc siêu độ này có hiệu quả hay không thì phải coi người chủ trì việc siêu độ này có tâm chân thành, cung kính hay không; nếu thực sự có lòng chân thành, coi người mất như là cha mẹ ruột của mình, coi như người thân nhất của mình, dùng tâm trạng, thái độ này để siêu độ thì mới có lợi ích. Nếu coi họ như người lạ, chẳng liên quan gì với mình, thì lợi ích rất nhỏ, đạo lý là như vậy. Cùng làm một chuyện giống nhau nhưng hiệu quả không đồng đều, đây là việc chúng ta nhất định phải biết.

Đoạn kinh “*Hà hướng chúng sanh, tự xưng tự niệm*”, đây là tu cho mình, chẳng phải tu giúp người khác, [chúng ta phải] làm việc này lúc nào? Phải làm lúc thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng, phải tu phước cho mình, tích lũy công đức cho mình, việc này quan trọng nhất. Con người đến thế gian này để làm gì? Tại sao phải đến? Có mấy ai đã suy nghĩ về vấn đề này? Chắc có người đã suy nghĩ rồi, nhưng chúng ta phải hỏi có bao nhiêu người suy nghĩ kỹ càng? Vậy thì càng ít nữa, ai

suy nghĩ kỹ càng về vấn đề này thì người ấy sẽ giác ngộ. Thế gian có chẳng ít người thông minh, đặc biệt là những nhà triết học, nhà tôn giáo suy nghĩ về vấn đề này tương đối nhiều hơn, họ có câu trả lời hay không? Rốt cuộc cũng chẳng có câu trả lời nào hợp tình hợp lý hết. Chính vì lý do này nên đức Phật phải thị hiện ở thế gian, giúp những người thông minh này giải đáp vấn đề, cho họ câu trả lời chính xác.

Đức Phật nói với chúng ta con người sanh tới thế gian này là để “báo đền nghiệp báo” mà thôi; nghiệp bạn đã tạo trong đời quá khứ, bạn tạo nghiệp thiện thì bạn đến đây hưởng phước, bạn tạo nghiệp ác thì bạn đến đây để nhận chịu quả báo, đây là lời đức Phật nói cho chúng ta biết, đây là chân tướng sự thật của chúng sanh trong lục đạo xả thân, thọ thân. Chân tướng này không hay ho gì, nhân duyên quả báo đây đưa chẳng dứt, đời đời kiếp kiếp cứ vẫn làm những chuyện này, cho nên trong kinh đức Phật nói “sanh tử bì lao” (sanh tử mệt mỏi), “người đáng thương xót”, thực sự là người đáng thương. Người thông minh nghĩ về vấn đề này thì tại sao vẫn còn đến? Đến để làm gì? Có ý nghĩa gì không? Có giá trị gì không? Cảm động chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong cõi người để giải đáp những vấn đề này cho chúng ta, thực sự giác ngộ bốn vấn đề này thì sẽ giải quyết vấn đề một cách rất ráo. Người giác ngộ biết lợi dụng cái thân nghiệp báo này của mình, chúng ta phải làm việc to lớn là siêu phàm nhập thánh, giải quyết triệt để cho đời sống con người, như vậy mới có ý nghĩa, mới có giá trị.

Muốn hiểu rõ vấn đề này thì trước tiên phải hiểu rõ chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, kinh Địa Tạng nói rõ chân tướng của lục đạo luân hồi, nói cho chúng ta về sự thật trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, về nghiệp nhân quả báo, lý - sự, tánh - tướng đều nói rõ, sau khi hiểu rõ thì chúng ta sẽ có biện pháp vượt thoát, đây là việc lớn nhất trong đời chúng ta, có thể nói là bạn học Phật có được thành tựu thực sự. Trong vô lượng pháp môn, kinh Địa Tạng đề xướng pháp môn Niệm Phật, chỉ có pháp môn này là có hiệu quả nhất, ôn hòa thích đáng nhất, nhanh chóng nhất, thuận tiện nhất, vấn đề là chúng ta phải niệm thực sự. Thực sự niệm là trong mọi lúc, mọi nơi, trong tâm phải có Phật, như vậy mới là niệm thực sự; niệm thực sự không nhất định phải niệm nơi miệng. Tâm như tâm của Phật, tâm Phật là như thế nào? Kinh Kim Cang dạy cho chúng ta rất hay “*vô trụ sanh tâm*” (chẳng trụ ở đâu để sanh tâm ấy), đó chính là tâm Phật, vô trụ nghĩa là tâm thanh tịnh, mảy trần chẳng nhiễm. Đại sư Huệ Năng nói “*bốn lai vô nhất vật*” (từ trước đến giờ chẳng có một vật), đó là vô trụ. Sanh tâm nghĩa là sanh tâm đại từ bi, quan tâm, thương yêu

hết thấy chúng sanh, giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, đó là sanh tâm. Sanh tâm và vô trụ cùng lúc, trong đó chẳng có phân biệt, chẳng có giới hạn, vô trụ chẳng gây trở ngại sanh tâm, sanh tâm chẳng gây trở ngại vô trụ, đây là câu “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*” trong kinh Hoa Nghiêm. Chỗ phiền phức của phàm phu chúng ta là sanh tâm liền gây trở ngại cho vô trụ, vô trụ chắc chắn sẽ trở ngại sanh tâm. Khi chúng ta quan tâm người khác, tâm liền không thanh tịnh, muốn tâm được thanh tịnh thì tuyệt đối chẳng thể quan tâm, không thể để ý, lo lắng cho chuyện của kẻ khác, đó là phàm phu, hai thứ này không thể hợp thành một. Việc chúng ta phải học chính là việc này, hai thứ này là một chứ chẳng phải hai, quan tâm cũng thanh tịnh, thực sự làm được lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đây là việc chúng ta phải hết lòng học tập.

Công việc làm được rất viên mãn, trong tâm sạch sẽ, trống rỗng, mây trần chẳng nhiễm, tại sao vậy? Vì chúng ta triệt để hiểu được câu “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Kinh Kim Cang dạy “*hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Hiện tượng này làm sao có thể hiện ra? Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng “*duy tâm hiện, duy thức biến*”, cả tâm lẫn thức đều là chính mình, lia ra ngoài tâm thức, chẳng có một pháp nào có thể được. Khi đã thấu triệt lý này thì bạn sẽ có thể “*trụ trong trần thế nhưng không nhiễm*”, mới có thể khế nhập vào “*sự sự vô ngại*”. Việc này cần phải có công phu, phải rèn luyện trong đời sống hằng ngày, lúc rèn luyện sẽ [gồm cả hai công phu] tiến lên và thụt lùi, lúc tiến lên là rèn luyện, nếu phát hiện tự mình vẫn còn nhiễm trước, thì phải mau lui trở lại, lui đến đâu? Lui đến vô trụ. Khi tâm định trở lại rồi mới thử coi, thử xong nếu không thành công thì phải lui về, dần dần từ chỗ này tìm cầu tiến bộ, phương pháp Bồ Tát tu hành viên mãn trong ba A-tăng-kỳ kiếp chính là phương pháp này. Đến lúc thực sự có thể nắm chắc, duy trì tâm thanh tịnh mà chẳng bị ô nhiễm, thì bạn mới có thể buông tay đi giúp đỡ hết thấy chúng sanh, thông thường đây là cảnh giới gì? Quả vị Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên. Nói cách khác, Bồ Tát trong mười pháp giới đều chưa được, đều phải thường chăm sóc cho tâm thanh tịnh của mình. Giúp đỡ người khác tuyệt đối chẳng đánh mất thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nói cách khác thanh tịnh, bình đẳng, giác là nơi nương dựa của chúng ta, là ranh giới cuối cùng của chúng ta. Một khi phát hiện không thanh tịnh, không bình đẳng thì phải quay trở lại cho nhanh, điểm này vô cùng quan trọng. Nếu tự mình không có khả năng này thì hãy thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sanh đến Tây Phương

Cực Lạc thế giới để thân cận đức Phật A Di Đà, rồi quay trở lại để giúp đỡ hết thảy chúng sanh cũng chưa trễ, đây là sự lựa chọn đúng đắn.

Cho nên ở đây khuyến khích chúng ta, thừa dịp thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng, thì “*tự xưng tự niệm*”, xưng tức là niệm bằng miệng, niệm là trong tâm có Phật, trong tâm thực sự có Phật thì gọi là niệm, niệm là niệm bằng tâm, xưng nghĩa là xưng danh, là niệm từ miệng, xưng và niệm khác nhau. Xưng tương ứng với niệm thì sẽ có lợi ích, nếu xưng chẳng tương ứng với niệm, đó chính là như câu thường nói “có miệng không có tâm”, có xưng nhưng không có niệm. Miệng niệm A Di Đà Phật, nhưng trong tâm suy nghĩ lung tung, thì là có xưng không có niệm, như vậy không được. Xưng niệm hợp thành một chính là tâm miệng hợp thành một, nên “*hoạch phước vô lượng, diệt tội vô lượng*”⁵⁰, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Công đức của danh hiệu là ở chỗ nào? Trong toàn bộ kinh văn, danh hiệu chính là tựa đề. Kinh Vô Lượng Thọ trong năm bản dịch gốc của người xưa có một bản gọi là Đại A Di Đà Kinh, cho nên danh hiệu Phật A Di Đà này là đề mục của kinh, công đức của danh hiệu là những gì được nói trong toàn bộ kinh. Niệm danh hiệu này thì trong tâm phải nghĩ tới lời dạy trong kinh, đạo lý đức Phật dạy chúng ta, lời giáo huấn của đức Phật cho chúng ta, dạy chúng ta sinh sống, xử sự, đãi người, tiếp vật như thế nào, một câu danh hiệu liền nhớ lại hết tất cả, được vậy thì mới dùng được. Nếu chỉ niệm một câu danh hiệu này, chẳng liên quan gì đến đời sống, ngôn hạnh của chúng ta, vậy thì danh hiệu này chẳng dùng được, giống như lời người xưa “hết bể cỏ hòng cũng uống công”. Việc niệm Phật, đại đức thời xưa thường nói phải tương ứng, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, tương ứng với cái gì? Tương ứng với ý của kinh, bạn niệm một câu A Di Đà Phật này tương ứng với nghĩa lý trong kinh A Di Đà, trong kinh Vô Lượng Thọ, đó gọi là niệm Phật thực sự, do đó họ thực sự được phước, thực sự diệt tội, phước báo thật là vô lượng.

Ở chỗ này chẳng có một tí gì khoa trương, câu nào câu nấy đều là lời chân thật. Chúng ta đọc xong, nghe xong còn không tin được là do chính mình chẳng biết niệm, bạn niệm chẳng tương ứng nổi. Nếu tương ứng rồi, khi bạn nhìn thấy lời dạy trong kinh này thì bạn liền tin tưởng, bạn sẽ chẳng hoài nghi nữa. Trong vô lượng pháp môn thì pháp môn này

⁵⁰ Xưng là đọc ra tiếng tức niệm danh hiệu Phật ra tiếng, còn niệm là trong tâm thầm nghĩ.

Như vậy xưng niệm hợp thành một chính là tâm và miệng đã hợp thành một. Niệm niệm chẳng rời Phật nên mới được phước vô lượng, diệt tội vô lượng.

đặc biệt thù thắng, tại sao vậy? Pháp môn này là pháp môn viên mãn, vừa xưng danh hiệu Phật thì vô lượng vô biên công đức đều ở trong đó, chẳng có mấy may thiếu sót; học pháp môn khác thì tuy là công đức đương nhiên sẽ lớn, trong đó vẫn còn thiếu sót, không thể bao gồm hoàn chỉnh như vậy. Vừa xưng một danh hiệu Phật thì bao gồm viên mãn rốt ráo.

Trong giảng đường của chúng ta, các vị đồng tu đáng lẽ đều có nhận thức tương đối sâu đậm, nói sơ lược thì ý nghĩa của danh hiệu là Vô Lượng Thọ Kinh, nói rộng ra tức là hết thầy pháp mà đức Phật đã thuyết giảng trong bốn mươi chín năm, chẳng có một câu nào vượt ra ngoài phạm vi của danh hiệu, không những chỉ là những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy trong bốn mươi chín năm, nếu chúng ta dẫn dụ, suy rộng, có thể nói vô lượng vô biên pháp tạng do mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai đã nói cũng chẳng có một câu nào lìa khỏi A Di Đà Phật, từ đó mới biết công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm cũng phải cầu giải (cầu hiểu rõ), nếu chỉ niệm mà không muốn hiểu rõ thì cũng tốt, thì cũng khó được, cảnh giới của chúng ta sẽ nâng cao rất chậm. Nếu khi bạn niệm mà có thể giải thì sẽ nâng cao cảnh giới của mình rất nhanh chóng. Nâng cao cảnh giới của mình trong kinh gọi là phẩm vị, kinh Hoa Nghiêm nói về những cấp bậc của Bồ Tát, từ Thập Tín nâng lên Thập Trụ, từ Thập Trụ nâng lên Thập Hạnh, từ Thập Hạnh nâng lên Thập Hồi Hướng, phải hiểu rõ triệt để thì mới nâng cao được.

Nâng cao phẩm vị, nói cho chư vị biết đó cũng chính là nâng cao đời sống của chúng ta, do đó lợi ích của Phật pháp tuyệt đối chẳng nói chỉ là ở đời sau, mà ngay bây giờ, ngay trước mắt bèn có được lợi ích, nâng cao phẩm chất của đời sống chúng ta, đời sống nói ở đây tức là đời sống tinh thần. Đời sống tinh thần được nâng cao, nói thêm với quý vị, đời sống vật chất cũng sẽ được nâng cao. Đời sống vật chất, thử hỏi có phải những gì bạn có sẽ càng thêm phong phú? Lời này nói chẳng sai, phong phú chẳng dựa trên số lượng. Bạn làm việc ở chỗ đó, mỗi tháng lãnh được ba ngàn đồng thì vẫn là ba ngàn đồng, chẳng phải nói vừa học Phật thì liền kiếm được sáu ngàn đồng, chẳng có ý nghĩa này, bạn vẫn lãnh được bao nhiêu đó tiền. Vậy thì phong phú ở chỗ nào? Lúc này tôi nói phong phú là nói về phẩm chất. Nói cách khác, giá trị của ba ngàn đồng lúc trước khác với hiện nay, bạn thọ dụng được khác nhau, rất ít người hiểu được đạo lý này.

Chúng ta nêu lên một thí dụ rất cận cợt, chúng ta ăn cơm cũng có

mấy món ăn này, khi cảnh giới của bạn chưa nâng cao thì mùi vị của những món ăn này rất bình thường, nhưng khi cảnh giới nâng cao rồi thì bạn nhìn thấy những món ăn này sẽ phóng ánh sáng, màu sắc là thất bảo, khẩu vị bạn thưởng thức được là mùi vị vi diệu, người khác chẳng nếm thấy được, [mùi vị] sẽ khác nhau vì [bản] chất của nó đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi? Cảnh chuyển tùy theo tâm. Lời tôi nói với quý vị là lời chân thật, những món ăn này phóng ánh sáng, bạn nếm được mùi vị vi diệu, rất khác với lúc bạn chưa nâng cảnh giới, cho nên chất bổ dưỡng cho thân thể của bạn cũng khác nhau, tinh thần của bạn sung mãn, dung mạo tươi sáng, cảnh giới phải nâng cao thì mới được như vậy. Khi chúng ta cùng bày ra mấy món ăn, có phàm phu, Bồ Tát, có Phật cùng ăn thì mùi vị [của thức ăn] mỗi người nếm được sẽ khác nhau, bạn đừng tưởng là [món ăn] của các Ngài giống [món ăn] của chúng ta, vậy là sai rồi! Mùi vị của mỗi người cảm nhận được đều chẳng giống nhau, phàm phu còn do nghiệp lực, còn Phật, Bồ Tát chẳng do nghiệp lực, chúng ta phải hiểu rõ việc này.

Từ đó mới biết Phật pháp thù thắng, vi diệu, chân thật, chẳng phải chỉ có một mình tôi nói, diện mạo của bạn có thể thay đổi, thân thể có thể thay đổi, núi sông đất đai, đời sống chỗ ở đều có thể thay đổi. Sự thay đổi này là do tâm thay đổi, hy vọng mọi người suy nghĩ cặn kẽ ý nghĩa này, chỉ có pháp này là pháp chân thật. Trong kinh nói đến Nhất Chân pháp giới, Tây Phương gọi là Cực Lạc thế giới, Cực Lạc thế giới bao lớn? Cũng là tận hư không, trọn khắp pháp giới. Phàm phu chúng ta nhìn thấy hoàn cảnh của chúng ta là một mảnh đất bùn lầy, sỏi đá, đây là cảnh giới mà mắt thịt phàm phu chúng ta nhìn thấy. Nếu người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đến nơi này của chúng ta, họ nhìn thấy [nơi này] cũng là lưu ly, bảy báu, họ đi đến bất kỳ nơi nào đều nhìn thấy lưu ly, bảy báu, tại sao vậy? Cảnh ấy chuyển tùy theo tâm họ. Giả sử phàm phu chúng ta cũng có thể đến Cực Lạc thế giới tham quan, chúng ta đến Cực Lạc thế giới nhìn thấy mặt đất cũng giống hệt như mặt đất ở địa cầu chúng ta, cũng là bùn lầy, sỏi đá. Đây là đạo lý gì? Tâm chúng ta biến hiện ra, tâm của họ biến hiện ra chẳng giống tâm chúng ta. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa ở thế gian này, nơi Ngài cư trú là tịnh độ, trong kinh cũng đã nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của Ngài biến hiện cảnh giới mà Ngài tự thọ dụng cho mọi người thấy, [cảnh giới đó] cũng giống như Cực Lạc thế giới, Hoa Tạng thế giới, còn phàm phu [chúng ta] chẳng nhìn thấy.

Đạo lý này nếu dùng cách nói của khoa học gia ngày nay thì đó là

duy thứ⁵¹ thời gian, không gian chẳng giống nhau. Ngày nay chúng ta ở trong không gian ba chiều, khoa học gia chứng minh đích thật có không gian bốn chiều, năm chiều, thậm chí đến không gian mười một chiều, việc này đã được chứng minh. Không biết còn có bao nhiêu việc chưa phát hiện, chưa chứng minh được. Khả năng của Phật, Bồ Tát hoàn toàn đột phá các thời gian, không gian này, hết thấy không gian các Ngài đều nhìn thấy, Ngài nhìn thấy Ngài tự thọ dụng, cũng nhìn thấy hết thấy chúng sanh thọ dụng, các Ngài có khả năng này. Ngài dùng phương pháp gì để đột phá? Hiện nay khoa học gia đang nghiên cứu vấn đề này, người thực sự có thể đột phá có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào tương lai một cách tự tại, trên Lý thì khoa học gia đã khẳng định, biết được “quá khứ, hiện tại, vị lai tồn tại cùng lúc”, họ hiểu Lý này. Tồn tại cùng lúc, chúng ta làm sao đi về quá khứ? Làm sao đi đến tương lai? Chúng ta không làm nổi, nguyên nhân là chúng ta không biết thời gian và không gian hình thành như thế nào, tức là không cùng pháp giới, nhà Phật chúng ta gọi là pháp giới chứ không gọi là “thời gian, không gian”, mười pháp giới chỉ là nói sơ lược, nói kỹ thì là vô lượng pháp giới. Tại sao nói là vô lượng pháp giới? Pháp giới của mỗi người đều khác nhau, chúng ta cùng nhìn một người, cùng nhìn một đóa hoa, cùng nhìn một sự việc, có người nhìn xong thì ưa thích, có người lại chán ghét, đó chính là pháp giới chẳng giống nhau. Trình độ mỗi người ưa thích cũng khác nhau, pháp giới cũng là không giống nhau, không thể thực sự tìm được hai người có cùng cách nhìn đối với một sự việc, chẳng bao giờ tìm được hai người như vậy.

Phật nói khi nào hai người có cách nhìn hoàn toàn giống nhau? Khi thành Phật, Phật Phật đạo đồng. Còn Đẳng Giác Bồ Tát, hai vị Đẳng Giác Bồ Tát cùng nhìn một việc vẫn còn có chỗ khác nhau, sự giác ngộ của các Ngài còn chưa viên mãn, tâm của các Ngài còn chưa đạt đến mức thuần tịnh. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần Sanh Tướng Vô Minh chưa phá, cách nhìn của họ vẫn chưa thể hoàn toàn giống nhau, chúng ta nói có thể đạt đến chín mươi mấy phần trăm giống nhau, chứ chẳng đạt đến một trăm phần trăm. Do đó có thể biết, sự hình thành của pháp giới, hình thành của duy thứ không gian, thời gian, đức Phật nói rất có lý, [đó là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ nơi này sanh ra. Làm sao có thể phá được? Đoạn dứt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ phá được, lúc đó có thể nhìn thấy vô lượng vô biên pháp giới sai khác. Do đó điều đức Phật dạy chúng ta chẳng có gì khác ngoài việc phá

⁵¹ Duy thứ nghĩa là kích thước.

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi; sau khi phá được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì cảnh giới ấy sẽ là cảnh giới nơi quả địa của Như Lai. Ngày nay chúng ta nâng cao, không ngừng nâng cao cảnh giới, đây là mục tiêu của chúng ta, trong kinh thường gọi mục tiêu này là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Phá xong chấp trước thì là Chánh Giác, sau đó phá phân biệt thì là Chánh Đẳng Chánh Giác, phá thêm vọng tưởng nữa thì là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trong Phạn ngữ gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Do đó phải không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, [đối với chúng ta thì xưng niệm là] phương pháp duy nhất để nâng cao cảnh giới, xưng niệm phải tương ứng, nếu xưng niệm không tương ứng thì tuyệt đối sẽ không nâng cao được, chỉ trồng được hạt giống Phật trong A Lại Da Thức mà thôi, tương lai mới có thể dùng được, hiện nay không dùng được và cũng không thể diệt tội. Khi chực vị hiểu thấu đáo những Sự Lý này xong, [rồi mới biết] câu nào câu nấy trong kinh Phật đều là chân thật, một tí gì cũng không quá đáng. Quyển Trung đến đây là hết, chúng ta xem tiếp quyển Hạ:

Giáo Lượng Bồ Thí Công Đức Duyên phẩm đệ thập.

PHẨM THỨ MƯỜI: NHÂN DUYÊN VÀ SO SÁNH CÔNG ĐỨC BỒ THÍ

校量布施功德緣品第十

Lúc trước pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dự, Hương Cảng, vào năm một ngàn chín trăm tám mươi, nhận lời mời của lão pháp sư Nhân Đức giảng kinh Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn. Thầy vừa viết Giảng Ký vừa giảng kinh, khi về đến Hương Cảng thầy thuật lại tình hình ở đó và đem cuốn Giảng Ký cho tôi coi, tôi đã viết một bài tựa cho thầy. Thầy nói phẩm trước (phẩm thứ chín) là Phật Bảo, phẩm thứ mười “Nhân duyên và so sánh công đức bồ thí” là Pháp Bảo; cách nhìn này vô cùng chính xác, quy nạp phần cuối của kinh này thành Tam Bảo, vô cùng quý báu, người xưa viết chú giải chẳng nói như vậy, thế nên tôi vô cùng tán thành cách nói này của pháp sư Thánh Nhất, quy kết về Tam Bảo. Trong Pháp Bảo, nói thật ra chính là phương pháp tu hành, tổng cương lĩnh của phương pháp tu hành trong Phật pháp Đại Thừa là dạy chúng ta “*bồ thí, kết duyên*”, dùng phương pháp này có thể thành Vô Thượng Đạo.

Phía trước chúng tôi đã nói qua, tu học Phật pháp nâng cao cảnh giới của chính mình, quan trọng nhất là phải phá trừ vọng tưởng, phân

biệt, chấp trước, vả lại bố thí chính là phương pháp hay nhất. Bồ thí là xả, xả chấp trước, phân biệt, vọng tưởng mất hết, không những trên lý luận, quan niệm như vậy, trên thực tế cũng phải làm như vậy, nếu bạn không thực sự làm trên Sự, chỉ nói suông trên Lý thì không được, vậy thì không thể nâng cao cảnh giới của mình được, nói thật ra cũng không có cách gì đoạn dứt phiền não, nhất định phải hạ thủ công phu trên Sự. Đức Phật dạy chúng ta hai chữ “Xả-Đắc”. Bạn phải hiểu hai chữ này thật sâu, tại sao? Vì càng xả thì càng đắc (được), đây là định luật nhân quả.

Con bả kinh tế lần này, [đây là tình trạng] kinh tế suy thoái, chư vị thấy rất rõ ràng, hầu như mỗi người đều chịu ảnh hưởng, chúng ta quán sát kỹ mới thấy Cư Sĩ Lâm chẳng bị ảnh hưởng, không những chẳng bị ảnh hưởng, nguồn thâm nhập của Cư Sĩ Lâm còn tăng lên. Nói theo cách thông thường thì mọi người đều bị ảnh hưởng bởi kinh tế khó khăn, đương nhiên sự bố thí cúng dường tương đối sẽ giảm bớt, đây là lẽ đương nhiên. Vậy thì tại sao nguồn thâm nhập của Cư Sĩ Lâm không giảm bớt mà ngược lại còn tăng lên, đạo lý là ở chỗ nào? Là do bố thí. Cư Sĩ Lâm bố thí nhiều, bố thí lớn lao. Trong lúc khó khăn như vậy, sự bố thí của Cư Sĩ Lâm chỉ tăng lên chứ không giảm bớt, cho nên thâm nhập cũng tăng lên chứ không giảm bớt. Việc này chứng minh lời Phật dạy chẳng sai, càng bố thí tài vật thì càng giàu có, bạn không ngại bố thí thì càng thí càng nhiều, chúng ta đã chứng minh tại Cư Sĩ Lâm trong vòng một năm gần đây. Nếu bạn không bố thí thì sẽ không có, nguồn thâm nhập của phần đông đạo tràng đều giảm bớt, tại sao vậy? Khi thấy kinh tế tiêu điều, chúng ta phải tiết kiệm tiêu xài, phải bố thí ít lại. Bố thí ít thì nguồn thâm nhập của bạn sẽ ít, quả báo sẽ ít. Ông Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm có trí huệ, thâm nhập ít cũng phải bố thí nhiều, ông ấy chẳng sợ bố thí làm cho Cư Sĩ Lâm hết sạch sành sanh, ông chẳng sợ, bạn thấy nguồn thâm nhập của Cư Sĩ Lâm cứ cuồn cuộn chảy vô. [Việc này] chứng minh lời Phật dạy “*thí tài thì được giàu sang, thí pháp thì được thông minh trí huệ, thí vô úy thì được khỏe mạnh, sống lâu*”, nếu bạn không chịu bố thí thì làm sao được? Bạn làm sao được [những quả báo này]? Sau khi bố thí sẽ có quả báo, khi có quả báo lại sợ bạn khởi tâm tham, việc này rất phiền phức, do đó đức Phật dạy chúng ta “xả đắc”. Ý nghĩa sâu thêm một tầng của “xả đắc” là những gì bạn đắc được thì hãy mau xả hết, chẳng nên lưu lại. Nếu bạn thí, bạn không chịu xả những gì bạn được vậy thì hỏng hết, bạn lại mê, lại đọa lạc. Cứ thí mãi mãi, càng thí càng có nhiều, càng thí càng được nhiều.

Bạn hãy coi chư Phật Như Lai, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu

hai bộ kinh chúng tôi giảng gần đây, đức Phật A Di Đà đại bồ thí, nên phước báo của Ngài lớn, thành tựu được Cực Lạc thế giới, Cực Lạc thế giới thành tựu rồi, Ngài không tự thọ dụng, Ngài cúng dường những người tu học niệm Phật ở mười phương thế giới, đây là việc bồ thí lớn lao của đức Phật A Di Đà. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật Tỳ Lô Giá Na đại bồ thí, xây dựng Hoa Tạng thế giới, tiếp dẫn mười phương hết thảy những người tu học Đại Thừa, cho họ hưởng thụ, tự Ngài chẳng hưởng thụ, làm gương tốt nhất cho chúng ta. Nếu chúng ta từ việc bồ thí được quả báo phong phú, thịnh vượng, tự mình muốn hưởng thụ thì sẽ khởi tâm tham, mê trở lại. Do đó đức Phật dạy chúng ta “xả đắc”, cứ xả những gì bạn có được, xả xong thì nó liền trở lại, trở lại thì xả nữa. Cũng như nước vậy, nước là chất sống động, lưu chuyển mãi, nhất định đừng để nó đọng lại một chỗ. Khi bạn hiểu đạo lý này, hiểu sự thật này, thì bạn dám xả, bạn hiểu được càng xả càng được, cuộn cuộn đến không ngừng, đây là như ngạn ngữ thường nói “Trong mạng của bạn có thì bạn nhất định sẽ có, nếu trong mạng của bạn không có thì mong cầu cũng chẳng được, giữ cũng giữ không được”, gần đây chúng ta đều đã thấy rõ. Có nhiều người dùng hết cạn tâm tư để được giàu xu, gom góp tài sản được ứn vạn, khi cơn bão kinh tế vừa tới liền sụp đổ, có nhiều người nhảy lầu tự tử, trong mạng không có thì muốn giữ cũng giữ không được. Nếu những người này thông minh giống ông Lý Mộc Nguyên, đem tài sản của mình đi làm việc từ thiện thì sẽ không thể lường được! Họ làm sao thất bại được!

Do đó những đồng tu học Phật, đặc biệt là những đồng tu tại gia, bất luận làm nghề nào, bạn đã học Phật thì phải xây dựng một quan niệm đúng đắn, mình phục vụ cho xã hội, phục vụ cho chúng sanh, bất luận làm nghề gì cũng vì xã hội, vì chúng sanh. Bạn dùng thái độ phục vụ để làm việc, bạn sẽ làm được vô cùng hưng vượng, bạn sẽ có thành tựu thù thắng, sự nghiệp của bạn càng làm càng phát đạt, càng phát đạt thì phải giúp đỡ người khác, càng phải giúp đỡ xã hội. Đời sống của chính mình thì tiết kiệm là tốt, nhất định sẽ khỏe mạnh, sống lâu, không thể hưởng phước. Nếu mình giàu có, mỗi ngày đều tắm bồ, sự tắm bồ như vậy làm cho thân thể của bạn hư hết, thân thể khỏe mạnh thì chẳng cần tắm bồ, một khi tắm bồ thì sẽ sanh bệnh, càng tắm bồ thì bệnh càng nhiều, đến cuối cùng không có thuốc chữa.

Chúng ta quán sát cận kề cổ thánh tiên hiền, họ đã làm gương tốt cho chúng ta, làm cho chúng ta biết phải học tập như thế nào. Phật pháp nói lợi ích thế gian và xuất thế gian thù thắng nhất, to lớn nhất, chẳng gì

sánh bằng bồ thí, do đó đức Phật xếp Bồ Thí vào hàng đầu trong các Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh có sáu nguyên tắc, trong sáu Ba La Mật thì Bồ Thí được xếp hàng đầu, trong kinh này cũng đặc biệt nêu lên, giáo huấn chúng ta. Trong hết thấy kinh điển Đại Thừa, nếu bạn lưu ý một chút thì sẽ thấy Thế Tôn giảng về Bồ Thí nhiều nhất, trong đó có lý chứ chẳng phải không, xin xem tiếp kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, thừa Phật oai thần tòng tọa nhi khởi, hồ quy hiệp chưởng.

爾時地藏菩薩摩訶薩。承佛威神從座而起。胡跪合掌

(Lúc đó Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay.)

“*Nhĩ thời*” là nói về thời gian, đoạn trước Địa Tạng Bồ Tát nói rõ về công đức lợi ích của sự niệm Phật, là thời gian sau khi nói xong. Không những phải hiểu niệm Phật mà còn phải biết cách niệm. Trong đoạn kinh này chúng ta phải coi trọng bốn chữ “*thừa Phật oai thần*”. Đây là Bồ Tát dạy cho người đời sau phải nên khiêm tốn, phải kính trọng. Tuy mình đã nhập vào cảnh giới này cũng chẳng dám nói mình có khả năng, có thể giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng, chỉ nói nhờ oai thần của Phật nên mới có thể làm nổi, nếu không có Phật gia trì thì tự mình chẳng làm nổi, có ý khiêm tốn, kính trọng, đây là việc chúng ta phải học tập.

Phiền não, tập khí của phàm phu trong lục đạo sâu nặng, đức Phật dạy chúng ta căn bản phiền não gồm có sáu thứ: Tham-sân-si-mạn, sau đó còn có nghi, ác kiến; mạn là kiêu mạn, hết thấy chúng sanh đều có đầy đủ tập khí ngạo mạn. Có ai không ngạo mạn đâu? [Ai cũng nói] tôi, [đều nghĩ] tôi giỏi hơn người khác, đây chính là tâm ngạo mạn. Chư vị đã học Pháp Tướng Duy Thức thì sẽ biết Mạt Na Thức, có bốn thứ phiền não thường đi theo, ngạo mạn, cho dù nghèo hèn đến cùng cực, làm người ăn mày, ăn mày là kẻ nghèo hèn bậc nhất trong xã hội, kẻ nghèo chẳng có của cải, kẻ hèn chẳng có địa vị, nhưng họ rất ngạo mạn, khi thấy người giàu sang đi ngang qua trước mặt liền bĩu môi nói một câu: “[Mấy người đó] có tài giỏi gì đâu, chẳng qua chỉ là có mấy đồng tiền thôi mà thôi”, bạn xem! Cũng vẫn ngạo mạn. Phiền não này không thể không đoạn, nếu không đoạn thì sẽ gây chướng ngại rất lớn cho sự tu học của chúng ta.

Chúng ta thấy trong kinh văn, Địa Tạng Bồ Tát là người như thế

nào, Ngài tự nguyện ở địa vị Đẳng Giác Bồ Tát, nếu muốn thành Phật thì Ngài đã thành Phật từ lâu rồi. Trong phẩm Tựa chúng ta thấy, có bao nhiêu học trò của Ngài đều đã thành Phật, thầy hiện nay còn làm Bồ Tát. Là Bồ Tát thì phải giữ bổn phận của một vị Bồ Tát, đối với Phật vẫn khiêm tốn, vẫn nói Ngài “*thừa Phật oai thần gia trì*”, đây là việc chúng ta nhất định phải học tập. Tự mình có thành tựu hơn nữa, có trí huệ, có khả năng hơn nữa cũng không thể kiêu mạn, phải từ nội tâm lưu lộ sự khiêm tốn, cung kính thì bạn mới có thể đoạn phiền não. Nếu bạn chẳng lưu ý từ việc này, cứ cho rằng mình có tài, người khác chẳng có, hiện nay người ta thường nói là “rất đáng kiêu ngạo”, vậy thì hỏng hết. Nói đáng kiêu ngạo nghe không hay, [mà phải nói là] đáng đọa lạc, đáng vào tam đồ, không phải là có ý này sao? Do đó chúng ta nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Ở đâu cũng có thể thấy những kinh văn giống như vậy, mỗi lần đọc được phải nâng cao sự giác ngộ của mình. Chúng ta hãy xem Địa Tạng Bồ Tát thỉnh pháp:

Bạch Phật ngôn! Thế Tôn, ngã quán nghiệp đạo chúng sanh, giáo lượng bố thí hữu khinh hữu trọng, hữu nhất sanh thọ phước, hữu thập sanh thọ phước, hữu bách sanh thiên sanh thọ đại phước lợi giả. Thị sự vân hà, duy nguyện Thế Tôn vị ngã thuyết chi.

白佛言。世尊。我觀業道眾生。校量布施有輕有重。有一生受福。有十生受福。有百生千生受大福利者。是事云何。唯願世尊為我說之。

(Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo, so sánh về sự bố thí thì có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời; có người hưởng phước trong mười đời; có người hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, ngàn đời. Những việc này là như thế nào? Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho con rõ.)

Việc này đâu phải là Địa Tạng Bồ Tát không biết? Một người hỏi, một người đáp là để cho chúng ta nghe, làm cho chúng ta giác ngộ. “*Nghiệp đạo chúng sanh*” nghĩa là chúng sanh trong lục đạo, trong lục đạo chúng sanh đặc biệt chỉ người và trời, hai nẻo người và trời, trong hai nẻo này lại đặc biệt chỉ loài người. Pháp hội này ở cung trời Đao Lợi, trời Dục Giới. “*Giáo lượng bố thí*”, giáo lượng là so sánh, cân nhắc; so sánh, cân nhắc bố thí có nhẹ có nặng. Sau đó nêu ra thí dụ. “*Hữu nhất sanh thọ phước*”, đây là nhẹ. “*Thập sanh thọ phước*”, thì nặng hơn,

“*hữu bách sanh thiên sanh thọ đại phước lợi giả*”, sự bố thí này rất nặng. Đó là vì nguyên nhân gì? Chư Phật nói rõ cho chúng ta biết. Thường thường thì bố thí có ba loại: Thí tài vật, thí pháp, thí vô úy. Tài nghĩa là tài vật, trong tài vật có phân ra hai loại nội tài và ngoại tài; ngoại tài là những vật ngoài thân; nội tài là nói về thân thể chúng ta. Thí dụ chúng ta dùng trí huệ, dùng sức lực, dùng tài khéo léo phục vụ cho xã hội đại chúng thì đó gọi là bố thí nội tài. Công đức của bố thí nội tài vượt hơn ngoại tài. Ngày nay đạo tràng này có rất nhiều người phát tâm làm việc thiện nguyện, những việc thiện nguyện này đều thuộc về bố thí nội tài.

Như mỗi ngày quý vị đều thấy rõ ràng, phước báo của những người ở Cư Sĩ Lâm rất lớn. Có rất nhiều cư sĩ lớn tuổi giúp rửa rau, lật rau, rửa chén, rửa đĩa trong phòng ăn, họ làm việc rất hết lòng, rất có trách nhiệm, làm rất sạch sẽ để cúng dường đại chúng, đây là bố thí nội tài. Hình như đời này cuộc sống rất cực khổ nhưng phước báo đời sau sẽ không tưởng tượng nổi! Phước báo này tuyệt đối chẳng thể hưởng hết trong một đời. Đặc biệt là những người đến đây ăn cơm, những người đến dùng cơm ở Cư Sĩ Lâm thật là quá nhiều, giả sử trong những người đến đây dùng cơm có được vài người vãng sanh thành Phật, bạn nghĩ thử coi phước báo của những người ở Cư Sĩ Lâm bao lớn! Họ đã cúng dường Phật.

Trong kinh đức Phật dạy chúng ta, dùng một bát cơm cúng dường một vị Bích Chi Phật sẽ được quả báo chín mươi một kiếp chẳng bị nghèo khổ, nếu như ở đây cúng dường, nếu ở đây có vài người thực sự vãng sanh bất thoái thành Phật, thì phước báo họ được sẽ vượt hơn cúng dường Bích Chi Phật. Đối với những sự lý này, những người thông suốt hiểu rõ có thể nhìn thấy được, còn phần đông người thường thì nhìn không ra. Trong Niệm Phật Đường, đặc biệt là niệm Phật vào ban đêm, quý vị niệm Phật ba mươi sáu giờ một tuần, những người làm việc thiện nguyện này cũng chẳng ngủ, chẳng nghỉ, vẫn có đầy đủ tinh thần để chăm sóc cho đại chúng, ban đêm cung cấp các món ăn điếm tâm, thức uống, chăm sóc rất chu đáo, làm vậy là tu phước to lớn! Cúng dường cả nội tài lẫn ngoại tài, đến làm viện thiện nguyện, đến để phục vụ, đó là nội tài bố thí, họ còn đem rất nhiều thức ăn đến cho mọi người ăn buổi tối, đó là ngoại tài bố thí. Bố thí cả nội lẫn ngoại, đó là tu phước.

Trong kinh đức Phật dạy chúng ta, phước báo của tài thí chẳng bằng pháp thí, công đức của việc bố thí pháp quá lớn, thật là rất lớn! Nhưng trong nhà Phật, cả ba loại bố thí tài, pháp, vô úy đều nối liền với

nhau, chẳng tách riêng rẽ, đối với người thế gian thì ba thứ bố này tách riêng ra, còn trong nhà Phật thì ba thứ bố thí này nhập chung với nhau. Trong tài thí có pháp thí, trong pháp thí có vô úy thí. Họ cúng dường mọi người, bố thí cho mọi người, hằng ngày mọi người ở đây nghiên cứu kinh điển, suy nghĩ, niệm Phật, đó là pháp, cho nên sự cúng dường bố thí này của họ là đối với pháp. Cúng dường Phật, bố thí pháp, cho nên cả hai đều đầy đủ. Sự tu học Phật pháp, khế nhập vào Phật pháp làm cho người ta có thể liễu sanh tử, thoát tam giới, đoạn phiền não, thành Phật đạo, đây là thí vô úy to lớn, vô cùng thù thắng.

“*Thọ phước*” tức là việc mà người thế gian chúng ta gọi là hưởng phước, đây là việc hết thấy chúng sanh đều mong muốn đạt được, có ai không muốn hưởng phước? Những người làm việc thiện nguyện coi việc làm thiện nguyện như sự hưởng phước của họ, tu phước kết hợp với hưởng phước, tu phước chính là hưởng phước, hưởng phước chính là tu phước, phước báo của họ sẽ kéo dài mãi chẳng dứt, chẳng phải chỉ có một đời mà thôi. Một người có thể hưởng phước suốt cả đời đại đa số là nhờ đời trước có tu phước, nhưng đời này một khi họ hưởng phước lại không chịu tu phước, phước báo đời này hưởng hết thì chẳng còn nữa. Nếu phước lớn thì có thể hưởng cả đời, đến lúc chết vẫn còn phước báo; nếu phước báo kém một chút thì đến lúc già họ rất đáng thương, phước báo hưởng hết, đến lúc già không có người chăm sóc, khổ chẳng nói nổi! Đó là gì? Đó là bạc phước, những việc này rất nhiều, đều thường bày ra trước mặt chúng ta. Nếu người này cả đời chẳng có bệnh khổ, chẳng có khổ lúc già, chứng tỏ phước báo của họ rất tốt, cả đời hưởng phước. Nếu đến lúc họ chết, lúc chết có tướng lành thì họ hưởng phước không những chỉ trong một đời mà thôi, đời sau vẫn còn hưởng phước; họ ra đi rất an vui, rất tự tại, [lúc chết đầu óc] rất sáng suốt, chẳng mê hoặc, thì nhất định đời sau họ sẽ hưởng phước cõi trời, người, phước này chẳng phải chỉ có một đời mà thôi.

Nếu mười đời, trăm đời, ngàn đời [đều hưởng phước] thì nhất định họ đã tu đại bố thí cho xã hội, cho hết thấy chúng sanh thì mới có thể hưởng phước lớn như vậy. Đời xưa chúng ta thấy vua chúa, những gia đình trọng vọng có thể truyền nhiều đời mà gia đạo chẳng suy, đó là nhờ tổ tiên tu phước lớn, cho nên con cháu đời đời đều hưởng chẳng cùng tận. Nếu [hưởng phước cả] trăm đời, ngàn đời thì họ đã tạo phước, bố thí càng nhiều hơn nữa; [trường hợp] mười đời hưởng phước, chúng ta thấy nhiều vua chúa thời xưa, những nhà có tiếng tăm được ghi trong lịch sử. Nhưng [những nhà hưởng phước] cả trăm đời, ngàn đời thì sẽ khác, ở

Trung Quốc chúng ta chỉ thấy Khổng Lão Phu Tử, đúng là phước lớn cả trăm đời. Khổng Tử đã bố thí những gì? Dạy học, dùng tâm chân thành giáo huấn chúng sanh, bạn hãy xem Khổng Tử truyền đến nay đã trải qua bảy mươi mấy đời, con cháu của Ngài vẫn còn được người đời nay tôn kính. Tôn kính tổ tiên của họ, nghe nói con cháu của Khổng Phu Tử được người ta đối đãi một cách đặc biệt, đặc biệt đối đãi lễ độ. Khi ông Khổng Đức Thành đến Mỹ, tiếp nhận sự tiếp đãi [nông hậu] của người Mỹ vì họ nghe nói ông [Khổng Đức Thành] là con cháu của Khổng Phu Tử, đây là [thí dụ cho sự] hưởng phước cả trăm đời.

Trong nhà Phật, sự bố thí của chư Phật, Bồ Tát đều là phước báo lớn lao trăm đời, ngàn đời, vô lượng vô biên, những việc đức Phật tu là gì? Ngài cũng tu đại bố thí, bố thí pháp. Sau khi đức Phật Thích Ca thị hiện thành Phật, vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, tu bố thí pháp. Trong pháp thí có tài thí hay không? Có chứ, nhưng chẳng có ngoại tài, chỉ có nội tài. Họ cần tinh thần, cần thể lực, hao tổn tinh thần, sức lực của họ, đó là tài thí, cho nên có tài thí trong đó. Như trong kinh có nói, sau khi bạn khai ngộ, xa lìa lo sợ, điên đảo, vọng tưởng, đây là thuộc về vô úy thí. Cả đời thành tâm thành ý chuyên làm việc này, do đó họ được phước báo “*cả trăm đời, ngàn đời, hưởng phước to lớn*”. Chúng ta phải biết việc này.

Đối tượng của việc bố thí, trong kinh Phật gọi là ruộng phước, bố thí là trồng phước, bạn phải nhận ra cái nào là ruộng phước, phải tìm ruộng phước để trồng phước, vậy thì phước của bạn sẽ vô lượng vô biên, bạn vĩnh viễn hưởng dùng chẳng cùng tận. Thực sự hiểu rõ đạo lý này thì phải nỗ lực sớt sảng mà làm, đừng sợ cực nhọc, cũng đừng sợ mình lớn tuổi, sức lực suy yếu muốn làm một chút chuyện tốt cho xã hội nhưng không được! [Nếu nghĩ vậy] thì sẽ không được, tại sao vậy? Trong tâm người đó nghĩ là không được thì đương nhiên sẽ không được. Nếu bạn nghĩ là được thì bạn sẽ chẳng suy yếu, nếu bạn cảm thấy không được thì mỗi ngày đều nghĩ đến già, nghĩ đến bệnh, nghĩ sức lực suy yếu, Phật pháp nói tướng chuyển theo tâm thì đương nhiên bạn sẽ suy yếu. Nếu bạn có can đảm thực sự giác ngộ, [nghĩ rằng] tôi không già, tôi không bệnh, không suy yếu, kết duyên với hết thảy chúng sanh, làm việc bố thí lớn lao, vậy thì sẽ được! Không phải là không được, cũng sẽ làm được rất viên mãn, chỉ vì bạn có giác ngộ hay không, có chịu phát tâm hay không.

Ngày nay phước điền thực sự, phước điền hạng nhất, phước điền thù thắng không chi sánh bằng là gì? Mỗi ngày chúng ta thường nghĩ đến

Làng Di Đà, Niệm Phật Đường đây là phước điền vô thượng, vì [đó là nơi] giúp đỡ hết thảy chúng sanh thành Phật. Tôi hiểu được đạo lý này, biết sự thật này, nhưng chẳng có duyên, sức lực của mình chẳng làm nổi cho nên chỉ thường nói [về việc này] mà thôi, đã nói hết ba mươi mấy năm rồi. Chẳng ngờ ở nơi đây gặp được Bồ Tát Lý Mộc Nguyên, ông ấy nghe rõ xong, ông ấy thực sự làm. [Nghe] ông ấy làm, tôi có vui mừng không? Không có. Tại sao không có tâm vui mừng? Tôi chỉ nghĩ nghe thì nghe tạm vậy thôi, có thực sự làm được hay không thì rất khó nói. Nếu tôi vui mừng, nhưng ông ấy làm không nổi, thì không phải tôi sẽ thất vọng hay sao? Do đó tôi không hy vọng nên cũng sẽ không thất vọng; nếu bạn làm thành công thì rất tốt! Còn nếu không thành công, tôi vốn chẳng hy vọng [nên sẽ chẳng thất vọng] tâm chúng ta vĩnh viễn giữ được bình yên, thanh tịnh. Thế nhưng ông ấy nỗ lực làm hết lòng, chúng ta phải giúp ông ấy, giúp cho ông ấy thành tựu. Cho nên chúng tôi thí nghiệm trước, ở Cư Sĩ Lâm mở Niệm Phật Đường để thí nghiệm; thí nghiệm xong làm cho chúng tôi có lòng tin, mọi người đều khởi lòng tin. Nếu không thí nghiệm thì bạn sẽ chẳng có lòng tin, thì bạn sẽ rất khó làm cho được thành công. Nhờ làm thí nghiệm này, tuy thời gian thí nghiệm chẳng dài, Niệm Phật Đường tính đến nay được thành lập chưa tới ba tháng, trong thời gian ngắn như vậy, làm cho các vị đồng tu từ trên xuống dưới, từ những vị Đồng Sự ở Cư Sĩ Lâm, các vị lãnh đạo đến các vị đồng tu mỗi ngày đến niệm Phật, thậm chí các vị đến làm việc thiện nguyện, mọi người ai nấy đều tràn đầy lòng tin, thật là chẳng thể nghĩ bàn, đây chẳng phải là sức lực của con người mà chính là do Phật lực gia trì.

Do đó tôi thường nói lời tôi nói là lời chân thật, Niệm Phật Đường này có chư Phật trong đó niệm Phật, có Bồ Tát trong đó niệm Phật, còn thần hộ pháp thì quá nhiều, không kể hết. Có người nói với tôi, có người thấy thần hộ pháp đều đang xếp hàng, đó là thật chứ chẳng giả. Cho nên mỗi người bước vào Niệm Phật Đường đều cảm nhận vô cùng đặc biệt, khí phận rất khác biệt, người ngoại quốc gọi là từ trường khác lạ. Sau khi bước vào liền sanh tâm hoan hỷ, sanh khởi lòng tin. Thí dụ [nhiều người] niệm suốt bốn mươi tám giờ, suốt hai ngày hai đêm không ngủ không nghỉ, có nhiều người nói sức lực họ làm không nổi, nhưng rốt cuộc rồi cũng làm nổi, niệm suốt hai ngày hai đêm xong nên họ tăng trưởng lòng tin, cảm thấy họ cũng khá lắm! Đây là Phật lực gia trì, thiện căn, phước đức, nhân duyên của mình thành thực; kinh Di Đà có nói “*Chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về*

cõi ấy”, lại còn được chư Phật Như Lai gia trì, chúng ta phải biết việc này. Chúng ta vô cùng may mắn, lúc trước người tu hành nhiều, đạo tràng đúng pháp nhiều, Phật, Bồ Tát chăm lo săn sóc trọn khắp, hiện nay không có, chỉ còn lại một nơi, hết thầy Phật, Bồ Tát đều gia trì một người, một đạo tràng, việc này chẳng thể nghĩ bàn. Do đó nhất định phải tự mình phát tâm, phải tự mình có lòng tin, làm đúng như lý như pháp, đúng như lời nhà Phật thường nói tâm tưởng sự thành, hết thầy pháp đều do tâm tưởng sanh ra, chỉ cần những gì bạn làm là lợi ích chân thật. Mục đích chúng ta là mong cầu chánh pháp trụ thế lâu dài, hết thầy chúng sanh đều có thể đạt được lợi ích chân thật, thì chúng ta sẽ vui vẻ hy sinh, vui vẻ cống hiến.

Có một số đồng tu rất quan tâm cho tôi và nói “Pháp sư đã lớn tuổi rồi, mỗi ngày đều phải giảng kinh, ngày nào cũng không nghỉ ngơi, mệt cho thầy quá”. Tôi rất cảm ơn sự quan tâm của những người này, họ khuyên tôi giảm bớt thời gian giảng kinh, mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi thôi, đừng giảng hết hai tiếng, mỗi tuần giảng nhiều nhất là năm ngày, nghỉ ngơi hai ngày, đó là ý tốt, tôi rất cảm ơn. Nhưng bạn phải biết, nếu chúng ta giảm bớt thời gian giảng kinh nửa giờ, sợ rằng giảng bộ kinh Hoa Nghiêm này phải mất mười lăm năm, hiện nay tôi nghĩ mười năm chưa chắc đã giảng xong, nếu còn giảm bớt nửa tiếng thì sợ là phải kéo dài hai mươi năm, vậy thì sao được! Nói ra thì nghe hay lắm, mọi người đều vô lượng thọ, nhưng cũng hy vọng giảng xong bộ kinh này sớm hơn, mau hoàn thành viên mãn. Hiện nay mỗi ngày tôi giảng hai tiếng đồng hồ chẳng cảm thấy mệt, giảng được rất hoan hỷ, do đó trong tình trạng trước mắt hiện nay vẫn còn được! Có thể duy trì, chẳng cần phải giảm bớt thời gian. Ngạn ngữ thế gian cũng thường nói “Khi người gặp chuyện vui thì tinh thần hăng hái”, giảng kinh là chuyện vui, chuyện tốt, chẳng phải là chuyện cực nhọc. Phần đông người ta cho rằng dạy học trong trường là một chuyện cực khổ, đó có thể là chuyện cực khổ, nhưng giảng kinh là một chuyện vui sướng, chẳng giống như chuyện dạy học trong trường, đây là một chuyện vô cùng vui sướng. Nếu giảm bớt chuyện làm vui sướng này, tôi nghĩ ai cũng chẳng mong muốn, giảm bớt chuyện cực khổ thì được, chứ đừng giảm bớt chuyện vui sướng.

Đây là nói rõ phước điền, phước điền chân thật là đem lại lợi ích cho chúng sanh. Lúc trước tôi khuyên người ta tu phước đều là khuyên người ta phát tâm lưu truyền Phật pháp. Phương pháp lưu truyền Phật pháp là in kinh, thời quá khứ chỉ có in kinh bố thí, in kinh bố thí có đầy đủ ba thứ tài, pháp, vô úy thí, đây là việc tốt. Kế đó tôi thường khuyên

người ta chăm sóc cho người bệnh khổ, một số người bệnh, những người có đời sống rất cực khổ, chúng ta bố thí cho họ, cho họ thuốc men, cứu tế người nghèo khổ. Thứ ba là tôi khuyên người ta phóng sanh, phóng sanh là vô úy thí. Đây là những việc mà nhiều năm nay tôi giảng kinh thuyết pháp khuyên nhắc chư vị, đây thực sự là phước điền, tuyệt đối chẳng có lỗi lầm, tệ đoan. Tôi chẳng khuyên người ta xây đạo tràng, xây đạo tràng chưa chắc đã là phước điền thực sự, nếu [người ở] đạo tràng ấy chẳng tu học, chẳng hoằng dương chánh pháp thì phước điền ấy là giả, chứ chẳng phải thật, chúng ta trông phước [ở những nơi] này là bị lầm rồi. Đạo tràng chánh pháp chẳng dễ gặp, vô cùng khó khăn mới gặp được, thực sự là có thể gặp chứ chẳng thể mong cầu, một khi gặp được đạo tràng [hoằng dương] chánh pháp chúng ta phải dốc sức để tu bố thí cúng dường, bố thí cúng dường nhất định phải đúng như pháp.

Gần đây cư sĩ Lý tìm được một miếng đất, chúng tôi muốn xây Làng Di Đà ở đó. Ông ấy đến hỏi tôi: “Cần phải xây theo lối cung điện vua chúa hay không?” Tôi trả lời: “Không cần, xây theo lối cung điện tốn rất nhiều tiền, chưa chắc có thể thích hợp”. Tôi nói “Chúng ta xây theo kiến trúc hiện đại, bỏ hình tượng chùa miếu, chúng ta đề xướng giáo dục Phật giáo, nên dùng kiến trúc hiện đại”. Hôm qua họ đem họa đồ lại cho tôi coi, Niệm Phật Đường có hình tròn, trên đỉnh còn có một tượng Phật, tôi kêu ông đừng làm tượng Phật, đừng để tượng Phật ở đó phơi nắng, phơi mưa, như vậy không cung kính, đừng làm tượng Phật như vậy. Dùng kiến trúc hiện đại, tốn ít tiền, sử dụng thích hợp mới quan trọng. Cốt yếu là mong thành tựu cho công phu niệm Phật của mọi người, hy vọng những người đến đây niệm Phật có thể được công phu thành phẩm, được nhất tâm bất loạn. Được công phu thành phẩm thì nhất định vãng sanh, như vậy mới thực sự là phước điền, phước điền chân thật. Phần trường học chúng tôi tiếp nhận, sửa sang một chút thì có thể làm Phật Học Viện, giải hành tương ứng, điểm này rất quan trọng! Người niệm Phật mỗi ngày phải nghe kinh, nếu không nghe giảng kinh thì niệm Phật ba ngày liền giải đãi, nghe giảng kinh là mỗi ngày khuyên nhắc, mỗi ngày khích lệ họ, chúng ta ở đó giúp họ không thoái chuyển. Mỗi ngày giảng kinh là vì việc này, giúp họ dũng mãnh tinh tấn.

Đây là phước điền chân thật, chúng tôi nhìn thấy vô cùng rõ ràng, rành rẽ, một xu cũng không thể lãng phí thì mới thành tựu được tấm lòng bố thí của thí chủ, không thể lãng phí [đồng tiền ấy]. Nhà Phật thường nói “trước cửa địa ngục nhiều tầng sớ”, ai đọa địa ngục? Người xuất gia đọa địa ngục. Tại sao lại đọa địa ngục? Vì chẳng biết tiết kiệm, cung

kính, lãng phí đồng tiền của thí chủ, trong đó tạo rất nhiều tội nghiệp, chính bạn tu trì có công phu gì? Bạn được nhất tâm hay chưa? Được công phu thành phiền chưa? Nếu chưa, nói một cách khác, [sinh đến được] Tây Phương Cực Lạc thế giới [hay không] vẫn còn là một dấu hỏi, bạn chưa chắc có thể sanh được. Nếu bạn không được vãng sanh, thì những sự thọ dụng này, đây là việc mà nhà Phật thường nói:

*“Một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu Di,
Đời này không liêu đạo, đời lông sừng mà trả”*

Do đó nhất định phải biết tiết kiệm, tu phước, tiếc phước, [việc gì] có thể tiết kiệm thì nhất định phải tiết kiệm, cần dùng thì phải dùng, cần dùng thì tuyệt đối không thể hà tiện.

Hiện nay việc bố thí, trừ việc in kinh ra, phạm vi của sự bố thí pháp rộng hơn lúc trước rất nhiều. Hiện nay chúng ta có băng âm, có băng hình, có CD, thậm chí hiện nay chúng ta còn lợi dụng truyền hình vệ tinh, lợi dụng màng lưới điện toán quốc tế, tất cả đều thuộc về bố thí pháp. Rất nhiều người làm công việc này, họ dùng nội tài và ngoại tài tu công đức bố thí chân thật, phạm vi [của việc thí pháp] hiện nay của chúng ta rộng lớn hơn lúc trước rất nhiều. Tối hôm qua có bạn đồng tu đến nói với tôi, hiện nay chúng ta ở đây làm CD, số lượng rất lớn, các nơi trên khắp thế giới đều xin chúng tôi, chúng tôi nhờ những xưởng khác làm giùm, giá tiền rất rẻ, mỗi đĩa tốn một đồng rưỡi. Họ nói với tôi, nếu tự mình lập ra xưởng, tự mình sản xuất thì tiền vốn mỗi đĩa chỉ có nửa đồng; nói cách khác, lúc trước chúng ta tặng cho người ta một đĩa CD thì hiện nay chúng ta có thể tặng cho người ta ba đĩa. Tôi nói chuyện này rất tốt, tôi tán thành, đợi cư sĩ Lý trở về, chúng ta sẽ nghiên cứu việc tự lập xưởng để làm CD. Tu phước như vậy thì trăm đời, ngàn đời sẽ được phước lớn, chỉ cần người thực sự hiểu rõ đạo lý nhà Phật, hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết tự mình tu phước như thế nào, làm sao mới có phước lợi to lớn.

“Phước lợi to lớn” nói ở đây chẳng phải là phước lợi ở cõi trời, người, phước lợi cõi trời, người chẳng lớn; vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật thành Bồ Tát thì phước lợi ấy mới lớn. Phước lợi của chúng sanh trong lục đạo, các bạn đã đọc kinh Vô Lượng Thọ, phước lợi của chúng sanh trong lục đạo lớn nhất là Đại Phạm thiên vương, nếu so sánh Đại Phạm thiên vương với người Hạ Hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Cực Lạc thế giới thì còn thua xa.

Phước báo của người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới ví như Đại Phạm thiên vương, còn phước của Đại Phạm thiên vương ví như người nghèo ở thế gian chúng ta, không thể nào so sánh được, [phước của người vãng sanh cõi Cực Lạc] mới thực sự là đại phước lợi. Chúng ta chịu giúp người khác thành Phật thì chúng ta nắm chắc sự thành Phật của chính mình. Thực sự giúp đỡ người khác thành Phật thì nhất định phải tạo ra tăng thượng duyên cho mọi người. Chúng ta biết những người niệm Phật này có thiện căn, có phước đức, thiếu nhân duyên, cho dù có thiện căn, phước đức, nhưng thiếu nhân duyên thì đời này vẫn không thể thành tựu. Họ ở nhà niệm Phật, họ ở các đạo tràng khác niệm Phật, bị khuấy nhiễu, tâm chẳng thể định được. Chúng tôi thường nghe đồng tu nói, ở nhà niệm Phật, con cháu trong nhà thường lại phá phách, bạn bè thường gọi điện thoại lại khuấy nhiễu nên tâm chẳng yên định được. Khi chúng ta có một Niệm Phật Đường, trong đó không có điện thoại, chẳng gắn điện thoại, trong các phòng nghỉ ngơi hoàn toàn không có điện thoại, được vậy thì tâm bạn sẽ định, chẳng có ai đến tìm bạn, chẳng bị khuấy nhiễu. Đây là việc chúng ta cung cấp nhân duyên và hoàn cảnh cho họ tu học.

Cư sĩ Lý rất gan dạ, tôi rất khâm phục ông ta; tương lai những người cư trú ở Làng Di Đà khỏi phải trả một đồng nào cả, [nhưng cần phải có] điều kiện gì? Chịu niệm Phật, chỉ cần một điều kiện này, nam nữ già trẻ gì cũng được, chỉ cần chịu niệm Phật thì bạn có thể trú ở đó, Làng Di Đà sẽ cúng dường bạn cả đời mãi cho đến khi bạn vãng sanh. Ngày nay trên thế giới có bao nhiêu chánh phủ làm sự nghiệp phước lợi đều chẳng sánh bằng Làng Di Đà. Những viện dưỡng lão, chỗ về hưu ở ngoại quốc tuy là làm được rất tốt, vẫn còn rất nhiều hạn chế, thủ tục còn rất phiền phức. Tương lai thủ tục xin ở Làng Di Đà chỉ cần một điều kiện bạn chịu niệm Phật thì bạn sẽ được nhận. Người ngoại quốc chỉ cần có được quyền cư trú hợp pháp ở Tân Gia Ba thì sẽ được nuôi cả đời, bạn không cần phải bận tâm gì hết, [Làng Di Đà sẽ] cúng dường hết tất cả quần áo, nơi ăn chốn ở. Cư sĩ Lý muốn thiết kế đồng phục, đến trú ở Làng Di Đà thì phải thay đổi đồng phục của Làng Di Đà, quần áo cũ của bạn đều không dùng nữa, tứ sự cúng dường trong đời sống đều được lo lắng đầy đủ, đây là đại bố thí! Tiền từ đâu tới? Vẫn chưa biết. Cư sĩ Lý có lòng tin, chúng ta không có phước báo, đức Phật A Di Đà có phước báo, chúng ta làm công cho đức Phật A Di Đà thì đương nhiên Ngài sẽ chăm sóc, lòng tin được xây dựng từ chỗ này. Phật có phước báo, chúng ta phục vụ thay thế A Di Đà Phật, ông chủ ở phía sau ủng hộ là đức Phật A Di Đà, cho nên cần gì phải sợ? Cứ vững tâm mà làm, dốc hết tâm sức

để làm, nhất định sẽ thành công, chắc chắn làm được viên mãn. Đặc biệt là khoảng thời gian gần đây ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta thấy càng bố thí thì càng có nhiều, chẳng phải là bố thí sẽ giảm bớt, bố thí sẽ thiếu thốn, mà là càng bố thí thì có càng nhiều, việc này đem lại lòng tin to lớn cho chúng ta. Do đó nhất định phải nhận biết phước điền một cách rõ ràng, đó là phước điền chân thật, phước điền này chắc chắn được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần gia trì, che chở.

Hiện nay đạo tràng này, cư sĩ Lý nói với tôi rất rõ ràng, chúng tôi làm một đạo tràng gương mẫu cho thế gian, làm một khuôn mẫu. Sau khi làm được thành công, hy vọng mọi người từ khắp nơi đến đây tham học, cho nên nơi đây hoan nghênh người niệm Phật từ mọi nơi trên thế giới đến đây niệm Phật, thông thường khi đến đây thì hải quan Tân Gia Ba sẽ cho bạn một tháng đến ba tháng, bạn có thể tạm trú ở đây một thời gian để niệm Phật, [sau đó] đem kinh nghiệm và cách làm ở nơi đây mang về [chỗ ở của mình]. Hy vọng tương lai khắp nơi trên toàn thế giới đều có những Niệm Phật Đường như vậy, đều xây dựng Làng Di Đà giống như vậy, đích thật có thể tiêu trừ tai nạn cho xã hội, cho thế gian, cho hết thảy chúng sanh, đem lại ổn định, hòa bình, hưng vượng. Cho nên sự bố thí này, sự tu phước này thực sự là trăm đời, ngàn đời được đại phước lợi. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được duyên này, chúng ta tu một chút tùy hỷ công đức, sự tùy hỷ công đức này chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta có thể quý tiếc duyên này thì đời này chúng ta sẽ chẳng luống uổng, đời này sẽ rất có ý nghĩa, có giá trị.

Phật Học Viện phải tổ chức, thu nhận học sinh, mở rộng, cách suy nghĩ này đúng đắn, vì tương lai những nơi khác xây làng Di Đà, nhân lực của chúng ta chẳng đủ, nhất định phải đào tạo rất nhiều nhân tài, giúp các nơi xây dựng làng Di Đà, đẩy mạnh sự hoằng dương Tịnh Tông. Cho nên việc thu nhận học sinh, cư sĩ Lý thương lượng với tôi rằng không hạn chế người Trung Quốc, các người tại gia, xuất gia ở khắp nơi trên thế giới đều được thu nhận. Đạo tràng chánh pháp do cư sĩ chủ trì rất nhiều, Cư Sĩ Lâm ở đây là do cư sĩ chủ trì, Tịnh Tông Học Hội ở đây cũng do cư sĩ chủ trì. Lúc trước khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, Phật Giáo Liên Xã Đài Trung, Thư Viện Từ Quang ở Đài Trung đều do cư sĩ chủ trì, do đó chúng ta đừng có tâm phân biệt, muôn vàn không thể cho rằng người xuất gia cao hơn người tại gia, vậy là sai rồi. Cao thấp là phải coi công phu tu hành của bạn cao thấp, chẳng ở tại hình tướng, điểm này chúng ta phải hiểu rõ.

Việc này vào năm đầu Dân Quốc, trong lời giáo huấn của đại sư

Âu Dương Cảnh Vô ở Học Viện Chi Na có một bài rất dài lập đi lập lại lời dạy về việc này, thường thường người xuất gia tự cao tự đại đến cuối cùng lại phải đọa lạc, tạo rất nhiều tội nghiệp, người tại gia thường khiếm tốn trái lại có thể vãng sanh Tịnh Độ bất thoái thành Phật, rất đáng cho chúng ta cảnh giác. Đại sư Âu Dương đặc biệt nhấn mạnh một câu “Phật pháp là sư đạo”, Ngài nói “Phật giáo chẳng phải là tôn giáo, chẳng phải là triết học, là việc mà đời nay vô cùng cần thiết”, Ngài nói Phật pháp là sư đạo, trong sư đạo thì thầy giáo lớn nhất, đặc biệt đề xướng tôn sư trọng đạo. Thầy giáo có người tại gia, người tại gia là thầy của tôi, tôi học theo thầy, thầy là người lớn nhất. Tuyệt đối không thể nói tôi có thân phận xuất gia, thầy là thân phận tại gia, tôi phải lớn hơn thầy, vậy là sai rồi. Cư sĩ tại gia là thầy của chúng ta, chúng ta cũng gọi thầy là hòa thượng, hòa thượng là tiếng Phạn, ý nghĩa là thân giáo sư, pháp của tôi là do thầy truyền cho tôi, là do thầy dạy tôi, người này là thân giáo sư của tôi, thân giáo sư gọi là hòa thượng. Hòa thượng chẳng phân biệt nam nữ, già trẻ, chẳng phân biệt tại gia, xuất gia. A-xà-lê là thân phận thầy giáo, ngôn hạnh của Ngài có thể làm gương mẫu cho tôi, tôi phải nên học theo Ngài, cho nên A-xà-lê cũng không phân tại gia, xuất gia. Hiện nay rất nhiều Mật Tông Thượng Sư A-xà-lê là người tại gia, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là một vị Mật Tông A-xà-lê, người xuất gia tu học theo Ngài cũng phải đành lễ ba lạy, nhiều quanh bên phải ba vòng. Lúc đức Phật còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là người tại gia, khi Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên gặp cư sĩ Duy Ma hành lễ chẳng khác khi gặp Thế Tôn, cũng là đành lễ ba lạy, nhiều quanh bên phải ba vòng, hành lễ thầy trò, chẳng coi người đó là người tại gia. Chúng ta phải đổi quan niệm này trở lại, trong Phật pháp thì thầy giáo là hạng nhất, thậm chí là nữ cư sĩ tại gia, họ giảng kinh thuyết pháp, họ dạy học, chúng ta cũng phải coi họ là Phật vậy, chẳng được có một tư hào phân biệt, không thể có tâm khinh mạn, như vậy thì chúng ta mới có thể thành tựu.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 36 (Số 14-32-36)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang ba, xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Ngô kim u Đạo Lợi thiên cung nhất thiết chúng hội, thuyết Diêm Phù Đề bố thí, giáo lượng công đức khinh trọng, nhữ đương đế thính, ngô vị nhữ thuyết”.

爾時佛告地藏菩薩。吾今於忉利天宮一切眾會。說閻浮提布施。校量功德輕重。汝當諦聽。吾為汝說。

(Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này, giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói”.)

Đoạn trước có nói Địa Tạng Bồ Tát thỉnh giáo đức Thế Tôn, chúng sanh trong lục đạo tu phước, tu phước chẳng giống nhau, quả báo cũng chẳng giống nhau, xin đức Phật giảng rõ chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, đoạn kinh này là lời Thế Tôn giảng giải. Chữ “*Nhĩ thời*” trong kinh vẫn là lúc Địa Tạng Bồ Tát thưa hỏi về việc này. Thế Tôn nói với Địa Tạng Bồ Tát, “*ngô*” là lời đức Phật tự xưng, hôm nay tại cung trời Đao Lợi, trong tất cả chúng hội, “*nhất thiết chúng hội*” bao gồm đại chúng trong mười pháp giới, hội này vô cùng thù thắng, hy hữu. Trong phẩm Tự chúng ta đã thấy mười phương hết thấy chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, đương nhiên trong đó bao gồm chúng sanh trong chín pháp giới, do đó trong hội này trên thực tế cùng với hải hội Hoa Nghiêm chẳng hai chẳng khác, bất quá hội này là mở tại cung trời Đao Lợi, kỳ thật đã phá vỡ thời gian và không gian. Chúng ta nhìn thấy lục đạo chúng sanh trong tận hư không, trọn khắp pháp giới tham dự pháp hội này, cũng giống như tình huống trong kinh Hoa Nghiêm, đều là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong ác đạo, dùng thân phận của những quý vương này tham dự đại hội, do đó hết thấy đại chúng trong hội vô cùng hy hữu. “*Thuyết Diêm Phù Đề bố thí, giảng lượng công đức khinh trọng*”, đây là đáp ứng lời thỉnh cầu của Địa Tạng Bồ Tát, Diêm Phù Đề tức là địa cầu của chúng ta, những người trên địa cầu tu phước được quả báo nặng nhẹ. Hai câu cuối cùng này đặc biệt căn dặn Địa Tạng Bồ Tát, trên thực tế là căn dặn mọi người chúng ta, “*nhữ đương đế thính*”, đế thính là nghe cho kỹ, “*ngô vị nhữ thuyết*”, sau đó là Thế Tôn thuyết pháp cho chúng ta. Xin xem kinh văn:

Địa Tạng bạch Phật ngôn: “Ngã nghi thị sự, nguyện nhạo dục văn”.

地藏白佛言。我疑是事。願樂欲聞。

(Bồ Tát Địa Tạng bạch Phật rằng: “Con đang hoài nghi việc ấy, nên rất muốn được nghe”.)

Thật ra nói Địa Tạng Bồ Tát hoàn toàn là thay thế chúng ta, Ngài nói “*Đối với sự việc này con rất hoài nghi, vô cùng hoan hỷ mong Thế Tôn vì chúng con mà giảng chân tướng sự thật này*”. Pháp sư Thanh Liên trong chú giải đã nói với chúng ta vài câu, những câu này đều là tình hình trong đời sống hiện thật, chúng ta hãy đọc phần chú giải “*Những người ở Diêm Phù Đề có thể bố thí, nhất định sẽ sanh lên trời*”. Thực sự tu bố thí, bố thí đúng lý đúng pháp, bố thí là phước, khi tu phước có phước báo lớn thì kẻ ấy sanh lên trời để hưởng phước. Cho nên Thế Tôn giảng về công đức khinh trọng của việc bố thí ở tại cõi trời, tại sao không nói ở cõi người mà nói ở cõi trời? Đây là chỉ rõ ý nghĩa này cho chúng ta. Nói “*hãy lắng nghe, nghiệp của sự bố thí là nguồn gốc của các hạnh*”, hai câu này là cương lĩnh, nói tổng quát. “*Tài vật vô thường, năm nhà*⁵² *tranh đoạt, kẻ phạm ngu keo kiệt, chẳng có tâm xả*”, đây là nói về tình trạng của con người trong thế gian, xã hội trước mắt càng nhiều hơn nữa, chẳng từ chối bất cứ thủ đoạn gì để cướp lấy tài vật, làm vậy sẽ tạo tội nghiệp. “*Làm cho vợ con dòm chừng nhau*”, đây là gia đình bất hòa, “*anh em bất hòa, quyến thuộc trái ngược xa lìa, bạn thân tách lìa*”, đây đều là những tình trạng hiện thực trong xã hội chúng ta. Rốt cuộc là do nguyên nhân gì tạo thành? Hiện nay tình trạng này quá bình thường, quá nhiều rồi. Ở Trung Quốc, ở ngoại quốc hầu như những gì sáu căn chúng ta tiếp xúc đến đều là cảnh giới này, chúng ta phải hiểu nghiệp nhân quả báo này, vậy thì phải lắng nghe lời khai thị sau đây của Thế Tôn. Xin xem kinh văn:

Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nam Diêm Phù Đề hữu chư quốc vương, tế phụ đại thần, đại trưởng giả, đại Sát Lợi, đại Bà La Môn đẳng.

佛告地藏菩薩。南閻浮提有諸國王。宰輔大臣。大長者。大剎利。大婆羅門等。

(Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Ở cõi Nam Diêm Phù Đề, có các Quốc Vương, hàng Tế Phụ, Đại Thần, Đại Trưởng Giả, Đại Sát Lợi, Đại Bà La Môn v.v...)

Những người này đều là những người có địa vị, có tài sản, có thể bố thí trong xã hội.

⁵² năm nhà: Vua, giặc cướp, lửa, nước, và kẻ ác. (năm thứ này có thể đoạt mất tài sản của ta bất cứ lúc nào).

Nhược ngộ tối hạ bản cùng, nữ chí lung tàn âm á, lung si vô mục, như thị chủng chủng bất hoàn cụ giả.

若遇最下貧窮。乃至癱殘瘖瘂。聾癡無目。如是種種不完具者。

(Gặp những kẻ bản cùng thấp kém nhất, cả đến những kẻ mù lung, tàn phế, ngọng, câm, điếc, ngu si, không mắt, những người không được vẹn toàn như thế;)

Đây là những đối tượng được bố thí. Trong Phật pháp gọi là phước điền (ruộng phước), phước điền có ba loại, loại này là “bi điền”, là những người đáng thương nhất trong thế gian. Những người này chẳng tu phước trong đời trước, tuy được thân người, cuộc sống vô cùng khốn khổ, những người có khả năng như chúng ta nhìn thấy những chúng sanh này phải nên dùng tâm đại từ bi tận tâm tận lực để giúp đỡ họ. Nghiệp nhân quả báo, pháp sư Thanh Liên cũng có đề cập sơ lược trong chú giải. Câu cuối cùng thầy trích dẫn lời trong kinh “*Muốn biết nhân đời trước, những gì đời này thọ nhận chính là nó. Muốn biết quả đời sau, những gì đời này làm chính là nó.*” (Quý vị coi trong chú giải có ghi “quả đời sau” không, sửa lại thành “Muốn biết nhân đời trước, những gì đời này thọ nhận chính là nó. Muốn biết quả đời sau, những gì đời này làm chính là nó.” mới đúng. Ở đây có một chữ sai, phải sửa lại). Phước báo cũng giống như bóng, như tiếng vang, không thể không biết. Trồng phước thì được phước như bóng theo hình, phải hiểu đạo lý này. Sau đó là lời Thế Tôn dạy chúng ta, phải dùng tâm niệm, thái độ như thế nào để tu bố thí.

Thị đại quốc vương đẳng.

是大國王等。

(Khi các Đại Quốc Vương đó.)

Chữ “*đẳng*”, phía trước đã nói về tể tướng, đại thần, trưởng giả, Sát Lợi, Bà La Môn, tức là nói về những người trong xã hội có địa vị, có của cải, có khả năng nên tu bố thí. Trong kinh đức Phật thường nói có phước báo thì nên chia sẻ với hết thảy chúng sanh, phước báo ấy sẽ lớn, phước báo đó sẽ vĩnh viễn hưởng chẳng hết. Nếu tham lam, keo kiệt chỉ dành riêng mình hưởng thụ, cho dù phước báo của bạn rất lớn, đời này bạn thọ dụng hết rồi thì đời sau sẽ chẳng còn phước nữa. Nếu chẳng có

phước báo thì họ sẽ đi đâu? Chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất rành rẽ, nếu không đi đến ác đạo, ở cõi người cũng sẽ nghèo hèn, các căn chẳng đầy đủ, cũng sẽ phải đọa lạc vào tầng lớp này. Do đó chúng ta hiểu đạo lý, hiểu chân tướng sự thật này thì phải nên tu phước. Người giàu sang có thể tu phước, người nghèo hèn cũng có thể tu phước, vả lại tương lai được quả báo cũng sẽ bình đẳng, chỉ cần tận tâm tận lực tu phước thì sẽ viên mãn.

Dục bố thí thời.

欲布施時。

(Lúc muốn bố thí.)

Lúc bố thí, nói thật ra nói bố thí là hết thầy thời, hết thầy nơi, không thể gián đoạn, quan trọng là bạn dùng tâm gì để giúp đỡ người ta.

Nhược năng cụ đại từ bi, hạ tâm hàm tiếu, thân thủ biến bố thí, hoặc sử nhân thí, nhuuyến ngôn úy dụ.

若能具大慈悲。下心含笑。親手遍布施。或使人施。

軟言慰喻。

(Nếu có thể đủ lòng đại từ bi, mỉm cười hạ mình, tự tay bố thí cùng khắp hoặc sai bảo người khác bố thí, lại dùng lời ôn hòa, dịu dàng an ủi;)

Sự bố thí này thù thắng nhất, có tâm từ bi thực sự. “Đại từ bi” là tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, đối với hết thầy chúng sanh đều có tâm yêu mến giống nhau, vậy gọi là đại từ bi. “Hạ tâm” là khiêm hư, tôn trọng người, chẳng có tập khí ngạo mạn, càng không thể có thái độ ngạo mạn. “Mỉm cười hạ mình, tự tay bố thí cùng khắp, đích thân làm việc này”. Nếu lúc nhân duyên chẳng đầy đủ, tự mình chẳng có cách đích thân đến chỗ đó để bố thí, vậy thì phải phái người đi, phái người đi thay mình, phái người đi cũng phải chỉ họ tâm niệm và thái độ khi bố thí, “dùng lời dịu dàng, ôn hòa an ủi”, dùng sắc mặt hòa nhã, lời nói triu mến để an ủi những người mà mình bố thí, giúp đỡ. Họ đều đang sinh sống trong hoàn cảnh khốn khổ, mình phải an ủi họ.

Thị quốc vương đẳng, sở hoạch phước lợi, như bố thí bách

Hằng hà sa Phật công đức chi lợi.

是國王等。所獲福利。如布施百恒河沙佛功德之利。

(Thì các Quốc Vương đó sẽ được phước lợi bằng phước lợi của công đức cúng dường cho một trăm Hằng hà sa chư Phật.)

Mọi người đều biết công đức bố thí cúng dường chư Phật lớn nhất, mọi người đều thích cúng dường Phật mà quên mất những người nghèo hèn này. Phía sau nói về những người bị tàn phế trong xã hội, phước báo có được do sự bố thí cho họ cùng với bố thí [cúng dường] chư Phật chẳng có sai khác. Chúng ta bố thí cho chư Phật Như Lai là dùng lòng cung kính, kiên thành đến cùng cực, phải dùng thái độ và tâm niệm ấy mà bố thí cho những người nghèo hèn này, phước báo ấy đều giống nhau. Tại sao vậy? Vì bạn dùng tâm bình đẳng, phước bạn được sẽ bình đẳng, thực sự là cảnh tùy tâm chuyển. Do đó nêu chư vị muốn chân chánh học Phật, muốn thực sự làm Phật ngay trong đời này, không phải là không làm được, lời đức Phật trong kinh dạy chúng ta là lời thật chứ chẳng giả, nhất định phải coi hết thấy chúng sanh như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai.

Chúng sanh có người giàu sang, chúng ta biết họ đời trước có tu phước, là cha mẹ đời trước của chúng ta. Chúng sanh có người nghèo hèn, chúng ta cũng biết họ đời trước chẳng có tu phước, họ cũng là cha mẹ đời trước của chúng ta. Chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để hiếu thuận, bố thí cúng dường là hiếu dưỡng cha mẹ, là phụng sự chư Phật. Cho nên Phật dạy chúng ta, hết thấy chúng sanh có quan hệ gì với chúng ta? Là cha mẹ đời quá khứ, là chư Phật vị lai. Nếu chúng ta dùng tâm này để xem hết thấy mọi người, hết thấy chúng sanh thì thời gian bạn thành Phật sẽ rút ngắn rất nhanh. Nếu bạn niệm Phật cầu sanh Cực Lạc thế giới thì đời này chắc chắn sẽ vãng sanh. Nói cách khác bạn niệm Phật tại sao không thể vãng sanh thành Phật? Vì bạn coi thường chúng sanh, dùng thái độ cống cao ngã mạn nên bỏ qua cơ hội tự mình vãng sanh bất thoái thành Phật ngay trong đời này. Không phải là chư Phật, Bồ Tát không giúp đỡ bạn, mà là bạn bỏ qua cơ hội trước mắt, việc này rất đáng cho chúng ta phản tỉnh, đáng cho chúng ta kiểm điểm. Nếu trên những việc này thực sự đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, lộ trình Bồ Tát đạo của chúng ta sẽ thuận buồm xuôi gió, làm sao có chướng ngại cho được!

Bất cứ người nào cũng vậy, chỉ cần đầy đủ thái độ này, chẳng phải nói là coi hết thấy chúng sanh “cũng như” cha mẹ đời quá khứ của mình,

chư Phật vị lai, “coi như” thì tâm địa của bạn cũng chưa thanh tịnh; nói một cách khác, bạn hãy suy nghĩ kỹ đi, bạn vẫn còn một chút ngạo mạn chưa dứt. Nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, đời quá khứ của chúng ta, quá khứ còn có đời quá khứ trước đó, quá khứ vô thi, vô lượng vô biên kiếp đến nay có quan hệ thân thích với chúng sanh này. Quan hệ thân thích tại sao lại không tốt đẹp? Hơn phân nữa là vì keo kiệt, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, trong tâm nhìn thấy những tài sản này bèn khởi tâm tham, sân, si, mạn, tạo ra rất nhiều ác nghiệp, thọ những quả báo trước mắt này. Ngày nay chúng ta may mắn gặp được Phật pháp, gặp được Đại Thừa, đức Phật giảng giải rõ ràng những chân tướng sự thật này cho chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Sau khi giác ngộ trong tâm chúng ta có sự thay đổi rất lớn.

Ngày nay chúng ta đề xướng xây dựng làng Di Đà, hoan nghinh các bạn đồng tu đến đây cùng tu, tất cả những người phục vụ tại làng Di Đà từ lớn tới nhỏ đều coi các vị đồng tu như là cha mẹ, như bậc trưởng bối, chư Phật Như Lai, chúng ta dùng tâm chân thành, hiểu thuận để cúng dường đại chúng, phước báo này cũng giống như lời nói trong kinh này “*giống như công đức lợi ích khi bố thí Hằng hà sa chư Phật*”, cơ duyên vô cùng khó được, hy hữu khó gặp. Đời này chúng ta có dịp gặp mặt tại Tân Gia Ba này là một điều vô cùng may mắn! Càng nghĩ thì càng thấy việc này vô cùng khó được, càng nghĩ càng cảm thấy chẳng thể nghĩ bàn. Thực sự hiểu rõ, thực sự giác ngộ thì tự nhiên sẽ dốc hết sức lực để cống hiến cho sự nghiệp to lớn này, sự nghiệp to lớn này chính là cúng dường cha mẹ, cúng dường chư Phật. Xin xem tiếp kinh văn:

Hà dĩ cố.

何以故。

(Tại sao vậy?)

Thế Tôn giải thích đạo lý này cho chúng ta.

Duyên thị quốc vương đẳng, w thị tối bản tiện bối, cập bất hoàn cụ giả phát đại từ tâm.

緣是國王等。於是最貧賤輩。及不完具者發大慈心。

(Bởi các Quốc Vương đó đã phát tâm đại từ bi đối với những kẻ bản cùng thấp kém nhất cùng những người khuyết tật kia.)

Đây là một điều kiện quan trọng nhất, vì người tu Bồ thí phát tâm đại từ bi, tâm đại từ bi giống với tâm Phật. Nhà Phật lược nói từ bi có bốn thứ, người thế gian chỉ có “ái duyên từ bi”, nếu họ thương mến bạn thì đối với bạn từ bi; khi họ không thương bạn thì sẽ chẳng từ bi với bạn. Từ bi là thương mến, quan tâm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ bạn, một khi họ không thương bạn thì sẽ không từ bi. Người thế gian có trí huệ, có phước đức to lớn, họ có “chúng sanh duyên từ bi”, họ hiểu được thương chính mình và cũng thương người nhà, thương người nhà thì họ cũng mến quốc gia, thương dân tộc, thậm chí thương mến hết thảy chúng sanh trên thế giới, tâm lượng người này sẽ rất lớn. Người có tâm lượng lớn, đại đa số trong xã hội đều thuộc những người ở tầng lớp lãnh đạo, họ có tâm thương yêu rộng lớn, phạm vi họ Bồ thí cúng dường phước vụ cũng sẽ rất lớn.

Lúc đến quả vị Bồ Tát, Bồ Tát đã giác ngộ, tâm từ bi của Bồ Tát gọi là “pháp duyên từ bi”. Giống như chúng ta vừa nói, chúng ta coi hết thảy chúng sanh như cha mẹ đời quá khứ của chính mình, vị lai chư Phật, chúng ta tu hiếu kính, tu cúng dường như vậy thuộc về pháp duyên từ bi, pháp duyên vẫn còn có điều kiện. Tâm đại từ bi của quả địa Như Lai chẳng có điều kiện gì cả, tuyệt đối chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước, hoàn toàn là tự nhiên, trong Phật pháp gọi là “pháp nhĩ như thị” (pháp đương nhiên là như vậy), như vậy mới gọi là “đại từ bi”, phước báo ấy mới vô lượng vô biên, tuyệt chẳng phải chúng sanh duyên, pháp duyên có thể so sánh được. Người này phát tâm đại từ bi, giống như Phật. Ngày nay chúng ta phải học Phật, phải tu phước báo to lớn, khi bạn hiểu đạo lý này, hiểu sự thật này thì bạn sẽ làm được. Người có tiền, có của cải Bồ thí, họ Bồ thí nhiều, còn chúng ta không có của cải, chẳng có khả năng, mỗi tháng tôi chỉ kiếm được hai ngàn đồng, nếu tôi có thể Bồ thí hết hai ngàn đồng thì công đức của tôi sẽ viên mãn. Người ta mỗi tháng kiếm được mấy chục vạn, mấy trăm vạn, họ Bồ thí vài vạn thì công đức của họ không viên mãn, tại sao? Đó là chỉ một phần nhỏ trong số mà khả năng của người đó có thể Bồ thí. Phước báo tôi nhỏ nhưng tôi đã đem hết toàn bộ để Bồ thí, tính tỷ lệ thì sự cúng dường của tôi là một trăm phần trăm, tâm cũng một trăm phần trăm, trên Sự cũng là một trăm phần trăm, quả báo có được cũng là một trăm phần trăm, như vậy thì Phật pháp mới gọi là pháp bình đẳng. Tuyệt đối chẳng phải người có thể lực, có của cải mới có thể tu Bồ thí, còn người nghèo hèn thì không thể Bồ thí, nếu vậy thì người nghèo sẽ mãi mãi nghèo hoài sao? Giàu sang cũng không phải đời đời kiếp kiếp đều giàu sang? Lẽ nào như vậy! Do

đó chúng ta mới thực sự hiểu được lời của đức Phật dạy, thường thường thì người nghèo hèn đời sau sẽ giàu xu, đời này người giàu sang đến đời sau đều giàu bớt đi, đều giảm xuống, tại sao? Lúc hưởng giàu sang, rất khó bố thí đến mức viên mãn, đạo lý là như vậy, do đó mới gọi là thiên đạo công bình, người nghèo hèn có thể tu đại phước báo.

Trong kinh đức Phật cũng đã từng nêu thí dụ cho chúng ta biết, hình như ở đây không có kể câu chuyện này, trong kinh Tiểu Thừa có nói. Có một người đi ăn xin, đây là một người nghèo hèn đến cùng cực, người ta cho bà một xu, đây là số tiền rất ít. Người ăn xin này gặp lúc đức Phật đang đi trì bát, nghĩ đến thân thể vô cùng thô thảm, đời quá khứ không có tu phước báo, khi nhìn thấy đức Phật đang trì bát bèn cung kính đem một đồng xu này cúng dường đức Phật. Người ăn xin này là một người đàn bà, bảy ngày sau bà chết mất, vì đã trồng phước này nên đời sau bà sanh vào một nhà trưởng giả giàu sang để hưởng phước, sau khi trưởng thành bà làm hoàng hậu. Đem một xu cúng dường đức Phật được phước báo lớn như vậy, đây là điều mà phần đông người ta rất khó tin nổi. Tại sao lại được phước báo lớn như vậy? Tâm bà phát là tâm đại từ bi, tâm chân thành cung kính, phước là do chỗ này mà sanh ra; chẳng phải từ một đồng xu, một xu đáng giá bao nhiêu? [Phước báo có được] là do nơi tâm bà.

Quốc vương có của cải nhiều, bố thí cho nhân dân, nuôi nấng dân chúng, dạy dỗ dân chúng, nếu không dùng tâm đại từ bi, khiêm nhường hạ mình thì phước báo của vua sẽ không hoàn hảo. Đời này làm vua, đời sau sẽ làm đại thần, đời sau nữa chức quan sẽ càng ngày càng nhỏ, sẽ càng đi xuống. Tuy trên mặt của cải bố thí được nhiều, nhưng tâm chẳng thanh tịnh, chẳng từ bi. Cho nên từ mức đại từ bi giảm xuống thành pháp duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, ái duyên từ bi, đó là từng đời không bằng đời trước. Đức Phật trong kinh nói đạo lý này với chúng ta rất nhiều, nói rất rõ ràng, chúng ta phải hiểu kỹ lưỡng, phải ghi nhớ trong mọi lúc, mọi chỗ, khi xử sự, đãi người, tiếp vật, phải nhớ lời đức Phật dạy chúng ta đều là thật, nên phải dùng tâm khiêm hạ, cung kính đối xử với hết thầy người, dốc hết sức giúp đỡ mọi người. Giúp mọi người chính là giúp cha mẹ mình, giúp đỡ chư Phật Như Lai, vậy thì bạn coi tâm này của chúng ta sẽ vui vẻ, sung sướng bao nhiêu! Quả báo và phước lợi lớn nhỏ hoàn toàn dựa trên sự dụng tâm của bạn, chẳng dựa trên vật bạn bố thí nhiều hay ít, mà dựa trên tâm của bạn. Sau đó là nói đến quả báo.

Thị cố phước lợi.

是故福利。

(Cho nên được phước lợi.)

Phước mà họ có được, lợi ích họ đạt được.

Hữu như thử báo.

有如此報。

(Quả báo như thế.)

Đây là như thí dụ ở phía trước, quả báo của kẻ ấy được bằng với bồ thí Hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Do đó có thể biết, chúng ta muốn bồ thí một trăm Hằng hà sa số chư Phật Như Lai, làm sao có được cơ hội như vậy, bạn làm sao có thể tu nổi phước báo này? Nhưng có phước báo giống như vậy, khi bạn có thể khởi tâm đại từ bi, như Phật đã nói, đích thật là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, bạn dùng tâm chân thành cung kính này để bồ thí cúng dường những người nghèo hèn, hạ tiện thì bạn sẽ được phước, đây là bồ thí bằng với bồ thí Hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Cát sông Hằng rất mịn, giống như bột mì vậy, sông Hằng còn dài hơn Trường Giang ở Trung Quốc, bạn nghĩ coi trong đó có bao nhiêu cát? Khi đức Phật nói tới con số lớn thông thường đều dùng Hằng hà sa để thí dụ, cát trong một sông Hằng đã rất nhiều thì số cát trong một trăm sông Hằng chẳng có cách nào nói hết. Phía trước trong câu chuyện đức Phật có kể một bà cụ nghèo dùng tâm chân thành cung kính cúng dường một đồng xu cho Phật, đời sau có quả báo được làm hoàng hậu. Bạn có thể cúng dường bồ thí một trăm Hằng hà sa số chư Phật Như Lai thì quả báo đó bao lớn? Chẳng có cách chi diễn tả được. Đức Phật nói những lời này, thật ra chẳng phải là thiện xảo phương tiện để dạy chúng ta chăm sóc người nghèo hèn, người già nghèo khổ, đức Phật chẳng có ý như vậy. Lời Phật nói đều chân thật, chẳng có mảy may giả dối, sự thật là như vậy. Phạm phu chúng ta mê mất tự tánh, chẳng thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cho nên ở khắp nơi xung quanh chúng ta đều là phước điền, chúng ta không biết trông phước mà còn tạo tội nghiệp, đúng như lời Phật thường nói trong kinh “[chúng ta là] những người đáng thương xót”, phước điền ở xung quanh nhưng bạn không biết trông phước, còn tạo nghiệp, bạn coi đáng thương biết bao!

Bồ Tát hạnh là như thế nào? Người nào biết tu phước đều là Bồ Tát, người biết bồ thí, cúng dường đều là Bồ Tát. Trong đời sống chúng

ta bồ thí, cúng dường, trong công việc làm của chúng ta cũng bồ thí cúng dường, bất luận bạn làm ngành nghề gì, ngành của tôi, việc làm của tôi phục vụ cho xã hội đại chúng, là phục vụ cho chúng sanh, chỉ cần bạn có một tâm niệm, thái độ như vậy thì là bồ thí cúng dường. [Tôi làm] nghề này là vì giúp cho tôi kiếm tiền, giúp cho gia đình tôi, vì con cháu của tôi, [nếu nghĩ vậy thì] bạn đã bỏ sót, uổng phí phước điền này rồi. Bạn hãy xem, cùng làm một công việc chỉ có một ý niệm sai khác, khởi một niệm riêng tư thì là phạm phu tạo nghiệp, khởi một niệm vì chúng sanh, vì xã hội thì đó là Bồ Tát, là Phật, chỉ sai khác trong vòng một niệm. Đổi ý niệm này trở lại thì siêu phạm nhập thánh, phước lợi của bạn đạt được sẽ vô lượng vô biên, giống như quả vị của chư Phật Như Lai. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Xá Na Phật, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy A Di Đà Phật, những phước lợi mà các Ngài có được thì chúng ta cũng có được, các Ngài biết tu, nếu chúng ta biết những chân tướng sự thật này thì chúng ta cũng biết tu, phước lợi cũng sẽ bằng với chư Phật Như Lai.

Bách thiên sanh trung thường đắc thất bảo cụ túc, hà hưởng y thực thọ dụng.

百千生中常得七寶具足。何況衣食受用。

(Trong trăm ngàn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ thọ dụng như y phục, đồ ăn thức uống.)

Phước báo này không phải là một đời, một chỗ, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn hưởng không hết, chỉ coi ý niệm của bạn có thể chuyển đổi trở lại hay không. Người có phước báo, trí huệ đã mở mang, đúng như câu nói “phước tới thì tâm linh”, phước báo hiện ra thì tâm tư cũng linh mẫn, trí huệ sẽ hiện ra, Phật dạy chúng ta phước huệ song tu. Nói thật ra huệ chính là giác ngộ, chính là hiểu rõ, một khi hiểu rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật thì trí huệ sẽ mở mang. Biết vì hết thấy chúng sanh là đúng đắn, là việc nên làm, vì chính mình là sai lầm, là việc không nên làm, [hiểu vậy] là trí huệ của bạn đã mở mang. Từ đây về sau khi khởi tâm động niệm, niệm niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân, chẳng còn một tơ hào tâm riêng tư, đó là trí huệ của bạn đã mở mang. Trong đời sống hằng ngày, từ sáng đến tối, từ Mồng Một Tết tới Ba Mươi tháng Chạp, chẳng có gì là chẳng công hiến, chẳng có gì là chẳng bồ thí cúng dường, phước báo này của bạn bao lớn. Các vị hãy tự xem chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài chú giải rất hay, đều trích dẫn từ kinh điển.

Xin xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế hữu chư quốc vương, chí Bà La Môn đẳng.

復次地藏。若未來世有諸國王。至婆羅門等。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có các Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v...)

Đây là nói về các người có thể bố thí.

Ngộ Phật tháp tự, hoặc Phật hình tượng nữ chí Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tượng, cung tự doanh biện, cúng dường bố thí.

遇佛塔寺。或佛形像乃至菩薩。聲聞。辟支佛像。躬自營辦。供養布施。

(Gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến tượng Bồ Tát, Thanh Văn hoặc Bích Chi Phật, bèn đích thân thu xếp sửa sang, cúng dường, bố thí.)

Phần trước nói về bố thí những người bần khổ, đây là “bi điền”. Đoạn thứ hai nói về bố thí tháp tự, thánh tượng, đây là “kính điền”. Trước hết nói về người có thể bố thí, thí dụ nói thật ra việc tu phước này là ai nấy đều có thể làm, chỉ cần có tâm chân thành, cung kính để tu bố thí, quả báo cũng sẽ giống như trong kinh đã nói. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu chân tướng sự thật, ngày nay chúng ta xây tháp, xây chùa, đúc hình tượng Phật, tương lai được quả báo sẽ giống như lời nói trong kinh hay không? Đương nhiên sẽ giống, nhưng duyên bố thí phải đầy đủ thì mới giống, nếu duyên chẳng đầy đủ thì bạn sẽ không được phước báo nói trong kinh. Phần trước nói phước báo lớn như vậy là dùng tâm từ bi của Phật mà làm, việc này dễ làm được. Ngày nay bố thí tháp tự của Phật, bố thí đạo tràng của Phật, trước tiên bạn phải quan sát chỗ đó thực sự có đạo hay không? Xây đạo tràng, tôi đã từng nói với các bạn đồng tu, từ xưa đến nay không phải nói xây đạo tràng [xong rồi] đi khắp nơi tìm người tu hành, không phải vậy. Đó là phan duyên chẳng được phước. Phải tu như thế nào? Nhìn thấy có người thực sự tu đạo thì bạn xây đạo tràng cho họ, phước báo như vậy mới lớn. Dùng khả năng của bạn để giúp họ, thành tựu cho họ, đó là phước báo chân thật.

Ngày nay chúng ta đích thật thấy có một số đạo tràng không đúng

như pháp, hầu như nơi đâu cũng có đạo tràng không đúng pháp, đạo tràng được xây cho thật huy hoàng, tráng lệ, nhưng trong đó không làm việc đạo, chỉ có vài người ở trong đó hưởng phước, ở trong đó tạo nghiệp, vậy thì chúng ta bố thí cúng dường là giúp cho họ tạo nghiệp, bạn còn có phước hay sao? Họ tạo nghiệp là do bạn giúp họ, khi họ đọa lạc thì bạn cũng phải liên lụy. Đến lúc đó bạn lại hủy báng Tam Bảo, [bạn nói] “Trong kinh Địa Tạng nói rõ ràng rằng bố thí tháp tự, đúc hình tượng được phước nhưng tôi [làm xong lại] bị ác báo, lời Phật nói không linh”, do đó bạn báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, tạo tội nghiệp nặng thêm, [đến nỗi] đọa địa ngục A Tỳ. Phật chẳng nói sai, mà vì bạn hiểu sai ý nghĩa, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng. Phần trước nói về bố thí cho người nghèo hèn chẳng có vấn đề, phần này nói về bố thí tháp tự có vấn đề, phải [bố thí cho nơi] thực sự có người tu đạo [thì mới không có vấn đề]. Làm thế nào để bố thí cúng dường đúng như lý như pháp? [Thí dụ] ở chỗ này có hai ba người tu hành, xây cho họ một túp lều tranh nhỏ là được rồi, người ít không cần phải có chỗ rộng lớn; nói một cách khác, đạo tràng lớn hay nhỏ, hình thức phải thích hợp với sự làm việc đạo của họ, như vậy là đúng như pháp. Nếu vượt trội hơn, [thí dụ] nơi đó chỉ có vài người tu hành lại đi xây một đạo tràng rất lớn, vậy thì sẽ có lỗi. Tại sao? Đạo tràng lớn như vậy nếu trong đó chỉ có năm, sáu người ở, thời gian quét dọn mỗi ngày còn không đủ, không phải là bạn làm cho người ta mệt tới chết hay sao, họ có thời gian ở đâu nữa mà tu hành? Chúng tôi đã thấy đạo tràng rất lớn, rất trang nghiêm, khi hỏi ở đó có bao nhiêu vị? Họ nói có năm, sáu người. Làm sao có thể quét dọn? Có nhiều gian nhà phải đóng kín lại, vì chẳng có thời gian quét dọn, một năm chỉ mở mấy lần để làm pháp sự, tìm vài tín đồ giúp đỡ dọn dẹp, lúc thường ngày thì chẳng dùng tới. Như vậy thì không đúng như pháp.

Cho nên trong thời đại, giai đoạn hiện nay, việc tu phước nào trong nhà Phật quan trọng? Huấn luyện, đào tạo nhân tài hoằng pháp. Trước kia có thể bố thí tháp tự, cúng dường tượng Phật có đại phước báo, vì xã hội đại chúng đều có nhận thức về Phật pháp, đều hiểu rõ, đều có tâm cung kính, vậy thì phước báo mới lớn. Tu phước trong nhà Phật, chúng ta phải nhận thức rõ ràng, thời xưa Phật pháp có thể tuyên dương, mở rộng phổ biến vì xã hội đại chúng đều có nhận thức về Phật pháp, đều biết tôn kính, sự cung kính này vượt trội hơn phần đông những người trong thế gian. Nói thật ra tín đồ cung kính Phật, Bồ Tát còn hơn cha mẹ, hơn những người tôn trưởng, nguyên nhân là do vua chúa thời

xưa đề xướng, vua hết lòng học tập, Phật, Bồ Tát là thầy của vua, người dân tôn kính nhà vua thì đương nhiên phải tôn kính thầy của vua, có thể có tâm cung kính này thì được phước. Thay đổi tâm tôn kính Phật, Bồ Tát thành cung kính xã hội đại chúng, tôn kính hết thầy chúng sanh, đó là học theo Phật, Bồ Tát, do đó phước báo của sự tu phước này mới lớn. Hiện nay Phật pháp đã suy thoái, đặc biệt là hai trăm năm gần đây, nền giáo dục Phật Đà đã biến thành tôn giáo, xã hội đại chúng coi Phật pháp là mê tín, nhìn thấy chùa miếu đều là mê cung, thấy hình tượng Phật, Bồ Tát là ngẫu tượng. Nói một cách khác chẳng có tâm cung kính gì hết, không những chẳng có tâm cung kính, còn giúp họ tạo nghiệp. Do đó có thể biết, ngày nay xây tháp tự, tạo tượng Phật, xã hội đại chúng cho rằng bạn đề xướng mê tín, thì làm sao tu phước được? Xã hội đại chúng phải hiểu Phật pháp là gì, phải hiểu rõ Phật pháp đích thật có ích lợi cho chúng ta, lúc đó khi bạn cúng dường tháp tự, đúc tượng Phật thì mới có công đức. Làm việc này bạn có thể có phước hay không thì phải coi phản ứng của xã hội đại chúng, coi nhận thức của xã hội đại chúng, mọi người nghĩ thử coi có lý hay không? Do đó muốn thực sự tu phước thì phải lay tỉnh xã hội đại chúng.

Tháp là nơi giữ xá-lợi của đức Phật. Đây là kỷ niệm, niệm niệm đều chẳng quên ân đức của Phật, [tháp] dạy cho người ta tri ân báo ân, là có ý nghĩa như vậy. Xây chùa, chùa là gì? Phía trước đã nói với quý vị, Tự là cơ cấu làm việc. Làm việc gì? Làm việc giáo dục Phật Đà, việc dạy học của Phật. Nếu chỗ này không làm việc giáo dục Phật Đà, chẳng làm việc dạy học của Phật thì không thể gọi là Tự. Đúc tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát có hai ý nghĩa: Thứ nhất là quay về cội nguồn báo ân (phản bổn báo thí), thứ hai là nhìn thấy thánh hiền mong sao cho bằng (kiến hiền tư tề). Nhìn thấy tượng Phật, Bồ Tát, thấy Quán Âm Bồ Tát thì lập tức phải nghĩ mình phải khởi tâm đại từ đại bi đối với hết thầy chúng sanh, mình phải học Quán Âm, phải học theo Quán Âm Bồ Tát. Khi người ta nhìn thấy tượng Quán Âm Bồ Tát có thể sanh lên ý niệm này hay không? Nếu có thể sanh lên ý niệm này thì phước báo bạn tạo tượng sẽ rất lớn, nếu không thể khởi lên ý niệm này thì phước bạn tạo sẽ rất nhỏ.

Nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát lập tức nghĩ mình phải hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng, liền nghĩ đến lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, dùng hình tượng này nhắc nhở chúng ta. Nếu không hiểu được ý nghĩa này, khi nhìn thấy thần tượng của Địa Tạng Bồ Tát, đi đến đó thấp nhang, đi bố thí, cúng dường, cầu Phật, Bồ

Tát gia bị, che chở thăng quan, phát tài, vậy là sai rồi, đó là mê tín! Hoàn toàn sai lầm. Vậy thì bạn làm sao được phước nôi? Do đó có thể biết, tu phước trong nhà Phật nhất định phải hiểu rõ Phật pháp, thực sự thấu hiểu. Ai giải thích cho xã hội đại chúng? Phải có một số đại đức xuất gia, tại gia thực sự hiểu rõ, đi giảng kinh thuyết pháp trong xã hội đem những đạo lý, chân tướng sự thật này giảng rõ ràng, rành rẽ để cho xã hội đại chúng không đến nỗi hiểu lầm, hiểu sai, sau đó bạn bố thí cúng dường mới có phước. Đây là việc mà chúng ta hiện nay nhất định phải nói rõ ràng, giảng rành rẽ, không thể hiểu lầm. Trong Phật pháp tuyệt đối chẳng có mê tín, nhưng những hình tượng hiện nay đích thật có quá nhiều mê tín.

Do đó có thể biết, người thực sự giác ngộ, hiểu rõ thì sự suy nghĩ, cách nhìn của họ sẽ khác với người khác, những gì họ làm đối với xã hội, đối với nhân dân, đối với đại chúng tuyệt đối có lợi ích chân thật. Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là sự dạy học, dạy người ta dứt ác tu thiện, dạy người ta phá mê khai ngộ, kết quả của sự dạy học trong Phật pháp là giúp cho người ta lìa khổ, hưởng vui, đây là sự giáo dục tốt nhất trong thế gian. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, kết hợp thành một thể với truyền thống sẵn có của Trung Quốc, biến thành văn hóa Trung Quốc, ngày nay chúng ta nói Đại Thừa Phật pháp chẳng còn là của Ấn Độ, đã dung hợp, hợp nhất với văn hóa truyền thống của Trung Quốc, chẳng thể tách rời nữa, cũng giống như sữa hòa với nước. Ngày nay trên khắp thế giới, khi nói tới Phật pháp là nói tới Phật pháp Trung Quốc, chẳng phải là Phật pháp Ấn Độ, Phật pháp Ấn Độ đã mất từ lâu rồi, Phật pháp hoàn toàn dời đến Trung Quốc.

Hậu nhân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vào thế kỷ thứ mười lúc Hồi Giáo chinh phục Ấn Độ, bộ tộc này đã tỵ nạn sang Tây Tạng, sau đó định cư ở Hậu Tạng, chẳng trở về Ấn Độ nữa. Vào thế kỷ thứ mười một họ lại di dân đến Trung Quốc, đã ở Trung Quốc hết một ngàn năm, một ngàn năm sau thì đương nhiên trở thành người Trung Quốc, làm sao có thể nói là người Ấn Độ nữa? Ngày nay chúng ta ở nước ngoài hết mười, hai mươi năm, người ngoại quốc đã thừa nhận chúng ta là công dân của họ, bộ tộc Thích Ca đã ở Trung Quốc hết một ngàn năm, chúng ta vẫn không coi họ là người Trung Quốc hay sao? Do đó toàn bộ đã di dân đến Trung Quốc. Ngày nay nói đến Phật pháp thì phải nói đến Phật pháp ở Trung Quốc, Đại Thừa ở Trung Quốc, hiện nay Phật pháp ở Ấn Độ mới được phục hưng dần dần, là từ Trung Quốc truyền trở lại. Tương lai người Ấn Độ học Phật pháp là học Phật pháp từ Trung Quốc, chúng ta

phải hiểu sự thật này.

Đại Thừa Phật pháp có thể cứu vãn thế giới, có thể giúp cho nhân loại thế kỷ hai mươi một được hạnh phúc, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng. Do đó chúng ta phải mở rộng tâm lượng, chăm sóc cho mình và cũng phải chăm sóc cho kẻ khác, mình và người không hai, thì mới đạt được cả thế giới hòa bình ổn định vĩnh viễn. Nếu chúng ta có tâm riêng tư, có cái nhìn sai lạc thì sẽ không có cách chi làm nổi. Thực sự làm được thương người như thương mình, thương thế giới này giống như nhà mình vậy thì mới đạt được thế giới hòa bình, phồn vinh, hưng vượng. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Thị quốc vương đẳng đương đắc tam kiếp vi Đế Thích thân, thọ thắng diệu lạc.

是國王等當得三劫為帝釋身。受勝妙樂。

(Thì các Quốc Vương đó sẽ được trong ba kiếp làm thân Đế Thích, thọ hưởng sự vui sướng thù thắng, vi diệu.)

Đây là nói về phước báo có được từ sự bố thí. Ba kiếp là ba tiêu kiếp, cũng rất khó được, phước báo này đã rất lớn rồi! “Ba kiếp đều làm Đế Thích”, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng đại đế, Ngài đến cung trời Đao Lợi làm thiên vương. Cho nên có rất nhiều người đọc đoạn kinh này xong rồi u mê, đi khắp nơi xây tháp, xây chùa, đúc tượng Phật, cầu mong đời sau có thể sanh làm vua ở cõi trời Đao Lợi, có thể làm được không? Vậy thì phải đánh rất nhiều dấu hỏi. Mọi người hãy suy nghĩ kỹ về đoạn tôi vừa nói, ngày nay trong nhà Phật tu phước, đề xướng giáo dục Phật Đà, đây mới thực sự là tu phước, thực sự có những người nhiệt tâm làm công tác này, chúng ta giúp họ xây dựng đạo tràng, hoằng dương Phật pháp. Chúng ta phải nhận rõ từ bản thân đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các đệ tử của Ngài, kể cả những đệ tử xuất gia, tại gia chúng ta ngày nay. Đặc biệt là người xuất gia, họ đích thật là thân phận gì, chúng ta phải xác định vị trí, khẳng định [vai trò] cho họ, họ là người làm công tác giáo dục xã hội, đây là thân phận của họ, việc họ làm là giáo dục xã hội. Vả lại việc họ làm đều là giáo dục thiện nguyện, giảng kinh thuyết pháp tức là dạy học, phần đông người dạy trong trường học còn tính giờ, lãnh tiền lương. Còn những người Phật tử xuất gia, giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng chẳng có lương bổng, chẳng có tính tiền từng giờ, chẳng mong cầu gì cả, cho nên đây là việc giáo dục xã hội thiện nguyện. Nếu chúng ta dùng nhãn quan này để xem xét thì bạn sẽ

thực sự khởi tâm cung kính đối với những người làm công tác giáo dục xã hội này, tại sao vậy? Người khác làm không nổi, nói theo cách thông thường thì họ thực sự hy sinh, cống hiến. Lúc đi học rất cực khổ, sau khi học xong phục vụ cho xã hội cũng rất cực khổ, cả đời vĩnh viễn sống cuộc đời cực khổ, làm gương mẫu cho đại chúng trong xã hội, giúp cho mọi người giác ngộ.

Đương nhiên trong Phật môn cũng có rồng rắn lẫn lộn, có người xuất gia thực sự phát tâm, làm học trò tốt của đức Phật. Cũng có những người mượn chiêu bài của Phật để làm chuyện gian dối, lường gạt tín đồ, tham hưởng cúng dường. Có những người này chứ không phải là không có. Người tu phước chúng ta phải có huệ nhãn, phải nhìn rõ ràng, nếu gặp những người tham hưởng cúng dường, lường gạt chúng sanh, những người xuất gia không xứng đáng này, chúng ta cũng không cần phải trách mắng, chúng ta chỉ không cúng dường họ, không giúp họ tạo nghiệp, vậy là được rồi. Hy vọng họ có thể quay đầu, con người làm sao không có lỗi làm cho được, người xưa thường nói “Con người chẳng phải là thánh hiền, ai chẳng có lỗi lầm, có lỗi mà có thể sửa lỗi chẳng có việc thiện nào lớn hơn”. Cho nên chúng ta cúng dường họ, phải khuyên họ, nhắc họ, hy vọng họ sớm quay đầu. Khi họ quay về, có thể tu phước, có thể dùng thân thể trí huệ của mình, thực sự làm công tác giáo dục xã hội thiện nguyện, đây là việc bổ thí to lớn, dùng hết thân tâm để cống hiến cho xã hội, cống hiến cho nhân dân, cống hiến cho chúng sanh.

Ở Bắc Kinh tôi nhìn thấy chiêu bài rất lớn, hàng trên là câu “Phục vụ cho nhân dân”, Phật giáo thực sự phục vụ cho nhân dân, phục vụ cho hết thảy chúng sanh, tuyệt đối chẳng có tâm riêng tư, tuyệt đối chẳng có may mắn muốn được đền đáp, đó gọi là Phật, Bồ Tát. Nếu trong lúc phục vụ vẫn còn tâm muốn chiếm hữu, tham muốn hưởng thụ thì đó là phạm phước chứ chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Hy vọng người học Phật chúng ta phải thấu hiểu nghĩa thú trong kinh Phật, trong kinh thường nói “*thâm giải nghĩa thú*”, bạn hiểu cạn cợt không được, phải hiểu cho sâu. Quả báo nói trong kinh, đức Phật đích thật chẳng giả dối tí nào, quả báo có được nói bạn làm thiên vương ba kiếp, lại dùng thân thiên vương để tiếp tục tu bổ thí, nhà Phật gọi là “xả đắc”, quả báo bạn có được cũng xả luôn. Xả cách nào? Chia sẻ phước báo với chúng sanh, chẳng hưởng riêng một mình, hưởng chung với đại chúng thì phước báo đó đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn chẳng hưởng hết. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Nhược năng dĩ thử bổ thí phước lợi, hồi hướng pháp giới, thị

đại quốc vương đẳng u thập kiếp trung thường vi Đại Phạm thiên vương.

若能以此布施福利。迴向法界。是大國王等於十劫中常為大梵天王。

(Nếu có thể đem phước lợi bố thí này hồi hướng cho Pháp Giới, thì các Đại Quốc Vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị Đại Phạm thiên vương.)

Việc bố thí cũng giống vậy, chẳng tăng thêm, bố thí bao nhiêu đó nhưng tâm không giống nhau thì phước báo sẽ khác nhau, phước của sự bố thí tùy tâm lượng mà thay đổi. Nếu có thể chính mình không hưởng những phước báo có được do sự bố thí, chịu đem phước báo của sự bố thí, phước báo của sự tu hành cho hết thấy chúng sanh trong tận hư không, trọn khắp pháp giới hưởng thụ, tự mình hoàn toàn xả bỏ, vậy thì có phải phước báo của bạn hoàn toàn mất hết hay chẳng? Chẳng phải vậy, trái lại phước báo còn lớn hơn nữa! Phía trước nói đến ba tiểu kiếp, đoạn này nói mười đại kiếp. “*Thường vi Đại Phạm thiên vương*”, làm sao có thể bỏ hết phước báo của bạn? Không xả hết được, càng xả thì càng nhiều, càng bố thí thì phước báo càng lớn. Phải thực sự hiểu đạo lý này, thực sự hiểu chân tướng sự thật này thì họ mới chịu làm, vui vẻ làm, tuyệt đối không hà tiện, dốc hết tâm lực mà làm, chẳng lưu giữ mây may. Họ hiểu được đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật, biết cách làm này mới đúng, phải nên làm. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú giải rất nhiều, rất cặn kẽ, nói rõ tại sao phải hồi hướng, chư vị có thể coi và hiểu, chúng tôi không nói nhiều nữa. Xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế hữu chư quốc vương, chí Bà La Môn đẳng.

復次地藏。若未來世有諸國王。至婆羅門等。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có các Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v...)

Câu này là nói về những người có thể bố thí. Chữ “*đẳng*” bao gồm mọi người chúng ta.

Ngộ tiên Phật tháp miếu, hoặc chí kinh tượng hủy hoại phá lạc, nữ năng phát tâm tu bố.

遇先佛塔廟。或至經像毀壞破落。乃能發心修補。

(Gặp tháp miếu của chư Phật thờ trước, hoặc cả kinh điển, hình tượng bị hủy hoại, rách nát, liền có thể phát tâm tu bổ lại.)

Đoạn này dạy chúng ta tu bổ chùa miếu, tháp tượng cũ, công đức vượt trội hơn xây mới. Đạo lý này là như thế nào? Lý vô cùng sâu rộng, chúng ta dùng cách nói hiện nay thì đạo tràng cũ có nguồn gốc lịch sử, có bối cảnh văn hóa. Trong đó có ba ý nghĩa, thứ nhất “*tiêu biểu người thù thắng*”, quá khứ có rất nhiều người tu hành chứng quả ở nơi đó, chúng ta bước vô đạo tràng này, thực sự sẽ tự nhiên khởi lên ý niệm “nhớ đến thánh hiền thì nghĩ mình phải học theo quý Ngài”, khởi lên tâm niệm này, sức mạnh này rất lớn. Giống như ngày nay chúng ta đến chùa Đông Lâm ở Lô Sơn, lập tức liền nghĩ đến năm xưa đại sư Huệ Viễn ở đó niệm Phật, ở đó thành tựu thì tâm tôn kính, tâm bắt chước học theo lập tức khởi lên. Đạo tràng mới xây dựng không có sức mạnh này, do đó công đức tu bổ đạo tràng cũ vượt hơn đạo tràng mới. Thứ nhì “*làm cho người ta tin tưởng*”, đạo tràng này có nguồn gốc xa xưa, nhiều đời tiếp nối truyền mãi không ngừng, vì người ta đến thăm viếng đạo tràng mới xây dựng, không khởi lên lòng tin vững chắc bằng khi tới những đạo tràng cũ. Thứ ba là “*vì muốn báo ân*”, báo đáp ân đức của tổ sư đại đức, phải duy trì bảo vệ đạo tràng của tổ sư, đại đức. Ngày nay chúng ta đến đạo tràng ở núi Linh Nham, Tô Châu sẽ nhớ đến đức hạnh của đại sư Ấn Quang, đây là đạo lý nhất định. Các đệ tử hải ngoại, chỉ cần có cơ duyên liền ra sức, ra tiền khôi phục lại đạo tràng của tổ sư, hầu báo đáp ân đức của tổ sư. Đây là lý do tu bổ đạo tràng cũ có công đức hơn xây dựng đạo tràng mới.

“*Ngộ tiên Phật tháp miếu*” [nghĩa là] đạo tràng của tổ sư. “*Hoặc chí kinh tượng*”, kinh thư, kinh sách cũ có giá trị cao. Kinh sách cũ đã được truyền qua bao nhiêu đời, bạn hãy nghĩ đời trước có bao nhiêu người đã đọc qua, ngày nay truyền đến tay chúng ta, đọc xong chúng ta còn phải truyền đến đời sau, niềm ân tình chứa đựng trong đó sâu đậm biết bao? Đây là lý do tu bổ kinh sách cũ vượt trội hơn in kinh sách mới. Trong đó ẩn chứa ân đức, cảm tình mà sách mới in không thể nào có; sách cũ có niềm ân tình này nên phải tu bổ những sách cũ này. Nhưng những sách vở ấn loát ngày nay không dễ tu bổ, đây đích thật là quan niệm của người phương Tây, những gì cũ đều không coi trọng, đều phế bỏ. Sách cổ của Trung Quốc ngày xưa có thể tu bổ, giấy dùng cho sách đóng bằng chỉ rất mềm, giấy dùng phổ biến nhất ở Trung Quốc đại lục là

giấy Mao Biên. Giấy ngày nay chúng ta dùng làm sách là giấy Đạo Lâm, giấy này có thể giữ được bao lâu? Đại khái có thể giữ được một trăm năm, hơn một trăm năm sau thì giấy này sẽ biến thành tro, thành bột, bạn thấy giấy này coi rất đẹp nhưng chẳng chịu nổi sự khảo nghiệm của thời gian. Giấy Mao Biên của Trung Quốc, bạn trông thấy nó rất què mùa, vàng khè, mềm mỏng, chẳng đẹp bằng giấy ngoại quốc, giấy Mao Biên có thể giữ được năm trăm năm. Tốt hơn nữa là giấy Liên Sử, không biết ngày nay sách đóng bằng chỉ ở Trung Quốc có dùng giấy Liên Sử không, giấy Liên Sử mềm vô cùng, trước kia vào năm đầu Dân Quốc, Tần Già Tạng in ở Hiệp Đồng, Thượng Hải dùng giấy Liên Sử. Lúc trước sách tốt đều dùng giấy Liên Sử, giấy Liên Sử rất mềm, có thể giữ được một ngàn năm, nếu bị hư thì có thể bồi⁵³ lại. Cho nên đích thật có thể giữ được mấy ngàn năm cũng không sao. Đây là chỗ khác nhau giữa văn hóa Trung Quốc và ngoại quốc, đồ ngoại quốc hào nhoáng nhưng không bền, đồ Trung Quốc không hào nhoáng nhưng bền bỉ. Tu bồ kinh cũ, tượng Phật cũ, những tượng Phật cũ này đã có bao nhiêu người lễ bái, bao nhiêu người cúng dường, [đó là] “*hủy hoại phá lạc, nãi năng phát tâm tu bồ*”. Cho nên chúng ta phải có một quan niệm đúng đắn, đừng tưởng rằng công đức tu bồ tượng Phật cũ không lớn, đức tượng mới thì công đức lớn. Kiến trúc mới thì lộng lẫy, vô cùng đẹp đẽ, chứ chẳng biết tu bồ đồ cổ có công đức lớn hơn rất nhiều! Thật ra thì không có cách gì để diễn tả cho hết được. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị quốc vương đẳng, hoặc tự doanh biện, hoặc khuyến tha nhân, nãi chí bách thiên nhân đẳng bố thí kết duyên.

是國王等。或自營辦。或勸他人。乃至百千人等布施結緣。

(Các Quốc Vương đó, hoặc tự mình lo liệu sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác, thậm chí cả trăm ngàn người cùng bố thí để kết [Pháp] duyên.)

Đây là nói về những đạo tràng chùa chiền cũ, hình tượng Phật, Bồ Tát cũ, kinh điển cũ, sau khi bạn gặp liền phát tâm tu bồ. Tự mình bạn có khả năng làm thì rất tốt! Công đức của bạn viên mãn; nếu một mình không có khả năng thì khuyến bạn bè mọi người cùng nhau làm, cho đến

⁵³ “bồi” tức là dán chồng một mảnh giấy ra sau, làm cho các mảnh rách được liên kết lại, không bị rách nát nữa, dặm sửa những nét chữ, nét vẽ bị mất.

khuyên một trăm người, ngàn người, tập hợp sức mạnh của quần chúng, bạn đề xướng nói rõ chân tướng sự thật, lợi ích này cho mọi người. Nhưng tu bồ đạo tràng cũ thì nhất định phải lễ thỉnh pháp sư tới chủ trì, nếu ở đó đã có pháp sư thì phải mời pháp sư hoằng pháp lợi sanh. Việc này lúc trước ở đây tôi thường khuyến khích thỉnh chúng, thỉnh chúng thường nói chẳng có pháp sư đến đây giảng kinh thuyết pháp, Phật pháp khó nghe. Tôi nói với mọi người: Không phải là không có pháp sư đến giảng kinh thuyết pháp, mà là vì quý vị không thích nghe Phật pháp. Họ nghe xong cũng không hiểu. Mọi người đều không hiểu. Tôi ở đây giảng kinh thuyết pháp, người nghe nhiều như vậy, tại sao lại nói người nghe không thích nghe Phật pháp? Tôi giải thích: Quý vị nghe tôi giảng, tôi đã giảng hết bao nhiêu năm rồi? Giảng Phật pháp, trên giảng đài trui luyện bao lâu mới có thành tựu như ngày nay, quý vị đến hưởng thụ quả báo, quý vị đến hưởng thụ thành tựu. Lúc tôi mới tập giảng cũng vấp lên vấp xuống, quý vị chịu nghe không? Bạn không thích nghe, thì pháp sư giảng kinh sẽ nản chí, sẽ không tiếp tục giảng nữa?

Bạn phải biết đào tạo pháp sư giống như trồng cây vậy, bạn phải chịu trồng cây thì tương lai mới có trái cây, mới có gặt hái được. Việc này đã được nói qua rất nhiều lần nên ở đây các vị đồng tu dần dần đều hiểu được. Người mới bắt đầu học thì làm sao có thể giảng cho hay được? Giảng không hay thì [chúng ta] cũng phải mỗi ngày đi nghe, giảng hay rồi thì không nghe cũng không sao. Người mới bắt đầu học giảng kinh cần có người đến ủng hộ, cần người khuyến khích, nếu mọi người đều không chịu nghe thì lòng tin của họ sẽ hoàn toàn mất hết. Cho nên tôi nói ưa thích nghe kinh nghĩa là sao? Là ưa thích nghe những người mới học giảng kinh, tuyệt đối không vắng mặt, làm cho những vị pháp sư mới học giảng kinh này có được lòng tin “đại khái chắc mình giảng cũng không tệ, người đến nghe không ít”, đồng thời các vị thỉnh chúng [vô hình trung] tạo áp lực cho họ phải giảng mỗi ngày, họ mới có thể học được, họ mới gắng sức, nỗ lực tu học. Tại sao vậy? Nếu họ không gắng sức thì họ không còn thể diện, nhất định phải chuẩn bị cho thật chu đáo, cho dù giảng không hay nhưng cũng giảng được hết buổi. Cho nên thỉnh chúng là người giám học, là thầy giáo, đốc thúc họ, cứ như vậy trải qua ba năm, năm năm, trên giảng đài họ mới có thể giảng được, mới giảng được đúng như pháp. Thực sự giảng cho hay thì tôi thiếu phải có mười năm kinh nghiệm, mười năm liên tục không gián đoạn. Cho dù không thể giảng mỗi ngày, mỗi tuần không thể ít hơn ba lần, phải duy trì như vậy suốt mười năm liên tục thì bạn mới có kinh

nghiệm trên giảng đài, đúng như câu nói “Vừa mở cuốn kinh thì tâm nghĩ gì, tay liền làm ngay được, trái phải gì cũng hợp với cội nguồn”⁵⁴. Nếu không có nơi chốn để tập luyện, cho dù bạn học biết [cách giảng] rồi cũng không dùng được, ba tháng, nửa năm không giảng thì sẽ quên mất.

Do đó đặc điểm của lớp đào tạo giảng sư của chúng ta, học sinh mỗi tuần tối thiểu phải lên giảng đài một lần, đây là các người sơ học. Sau khi bạn giảng một lần, giảng đến lần thứ hai thì hy vọng mỗi tuần có thể giảng hai buổi, vì khi bạn giảng qua một lần, có cơ sở xong phải nỗ lực mỗi tuần giảng hai buổi; đến lần thứ ba thì hy vọng bạn mỗi tuần có thể giảng ba buổi; nói một cách khác, đến lúc giảng lần thứ tư thì mỗi tuần bạn có thể giảng được bốn buổi, được vậy thì bạn mới có thể học thành công, nếu không thì bạn không thể thành tựu. Do đó chúng ta xây đạo tràng mới cũng tốt, tu bỏ đạo tràng cũ cũng tốt, nhất định phải thỉnh pháp sư giảng kinh, đương nhiên nếu vị pháp sư đó giảng không hay, giảng không hay mình cũng tới nghe, mỗi ngày mình đều tới nghe, mình còn mời một số người khác đến nghe; làm cho pháp sư không giảng thì không được, buộc pháp sư phải gắng sức, buộc pháp sư phải tu học, không những buộc pháp sư phải nghiên cứu giáo lý, vả lại còn buộc pháp sư phải làm gương mẫu cho chúng ta, ép cho pháp sư phải tu hành, vậy thì công đức của bạn sẽ rất lớn. Tương lai những vị pháp sư này thành tựu, ở khắp mọi nơi trên thế giới giảng kinh thuyết pháp phổ độ chúng sanh, đó đều là công đức của bạn. Họ làm sao thành tựu được? Là do bạn giúp họ thành tựu.

Lúc tôi còn trẻ, năm hai mươi sáu tuổi tôi học Phật, trong thời gian này tôi theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Trên giảng đài tôi chưa từng gián đoạn giữa chừng, hầu như mỗi ngày đều có giảng, cơ hội này là do cư sĩ Hàn Anh giúp tôi tạo thành, bà hiểu được, biết được đây là một việc tốt. Bà chẳng có tài lực, chẳng thể xây cho tôi một đạo tràng. Lúc đó vì phát tâm giảng kinh, đáng tiếc là chẳng có nơi cư trú, đến quai đôn ở chùa thì phải đi làm việc kinh sám Phật sự, đạo tràng nào cũng hoan nghinh bạn, còn nếu bạn đến đạo tràng để giảng kinh thì chẳng có đạo tràng nào hoan nghinh bạn, tôi chẳng có lối thoát. Bà giúp

⁵⁴ (Triển khai kinh bốn, đặc tâm ứng thủ, tả hữu phùng nguyên), câu này ngụ ý: Khi pháp sư đã hiểu thông suốt một bộ kinh, dẫu gặp một câu kinh nào chưa hề nghiên cứu đến trong một bộ kinh, vừa đọc liền hiểu rõ ý chỉ, có thể giảng thông suốt, tâm nghĩ sao miệng liền nói ra không cần phải tra cứu tài liệu, hoặc tìm tòi cách giải thích, cứ thao thao nói ra mà không sai ý chỉ của kinh.

tôi, cho tôi cư trú ở nhà của bà, tôi ở nhà bà hết mười bảy năm, bà dành cho tôi một phòng trên lầu. Đi đâu giảng kinh? [Còn phải lo việc] mượn phòng, mượn chỗ. Bạn bè của bà rất nhiều, bà mượn văn phòng của bạn bè, buổi tối người làm việc đều về nhà nên mượn văn phòng của họ để giảng, do đó nơi chốn giảng kinh phải thường thay đổi, đại khái mỗi nơi giảng được hai ba tháng rồi phải đổi chỗ khác. Thỉnh chúng có khoảng năm, sáu chục người, lúc nhiều nhất có tới hơn một trăm người, cứ như vậy tiếp tục chẳng gián đoạn trong vòng mấy chục năm. Trong đó có một thời gian chừng ba bốn năm, một ngày giảng ba lần, sáng chiều tối đều giảng. Lúc đó tôi còn nhớ, mỗi tuần giảng hơn ba mươi mấy giờ, tôi chịu khó, thích giảng, vui vẻ giảng, tôi có cơ hội luyện tập. Dần dần thỉnh chúng nhiều hơn, tập hợp sức mạnh của đại chúng lại để mua một tầng lầu ở Đài Bắc, mua một căn chung cư, đó chính là thư viện Hoa Tạng Cảnh Mỹ ở Đài Bắc.

Lúc mới mua, căn nhà này rất nhỏ, người ở Đài Loan tính bằng “bình”⁵⁵, căn này rộng năm mươi bình, ở đây thì tính bằng mét vuông, một ngàn năm trăm mét vuông, một đạo tràng nhỏ như vậy, đại khái lớn hơn phòng này khoảng một phần ba, chỉ có một chỗ nhỏ xíu như vậy. Sau đó từ từ mở rộng ra, mua căn kế bên, ngày nay đạo tràng này mở rộng gần ba trăm bình, gần một vạn thước, hiện nay có quy mô như vậy cũng chỉ là một đạo tràng trong chung cư, mấy chục năm nay cũng vẫn như vậy. Sự giảng kinh ở nước ngoài cũng do bà lo liệu, giúp cho tôi đi giảng khắp nơi trên thế giới, bà đi kết duyên, đi tìm thỉnh chúng, tìm nơi làm giảng đường, cho nên ngày nay chúng ta có được thành tựu như vậy thì công đức của Hàn Quán Trưởng suốt ba mươi năm hộ trì không thể không nhắc đến. Ngày nay trong giảng đường chúng ta, ở đối diện giảng đài tại sao phải treo tâm hình của bà? Là để cảm ân, thờ lúc bà mất cũng như bà còn sống, giống như bà đang ở tại hiện trường nghe kinh vậy, bà nhìn thấy cũng hoan hỷ. Chúng ta dùng tâm báo ân để thuyết pháp, dùng tâm báo ân để dạy học, nếu chúng ta không nỗ lực, không gắng sức, không tu trì cho tốt, không hoằng pháp lợi sanh cho hoàn hảo thì có lỗi đối với họ; cho nên chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, Niệm Phật Đường, nếu là đạo tràng của tôi thì sẽ treo hình của thầy tôi, hình của các vị hộ pháp. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm không phải là đạo tràng của tôi cho nên mỗi lần chúng tôi giảng kinh, tôi đều hồi hướng cho bà, quý vị niệm kệ hồi hướng của quý vị, tôi niệm kệ hồi hướng của tôi, [kệ của tôi]

⁵⁵ một bình bằng 36 nhật xích, tương ứng với khoảng 3.3 mét vuông.

khác với quý vị, tôi hồi hướng cho thầy tôi, hồi hướng cho hộ pháp, đức Phật dạy chúng ta “Tri ân Báo ân”. Đoạn kinh sau đây nói về phước báo của việc bố thí:

Thị quốc vương đẳng, bách thiên sanh trung thường vi Chuyển Luân vương thân. Như thị tha nhân đồng bố thí giả, bách thiên sanh trung thường vi tiểu quốc vương thân.

是國王等。百千生中常為轉輪王身。如是他人同布施者。百千生中常為小國王身。

(Thì các vị Quốc Vương đó trong trăm ngàn đời thường được làm thân Chuyển Luân Vương. Còn những người cùng chung làm việc bố thí đó, trong trăm ngàn đời thường được làm thân Tiểu Quốc Vương.)

Người đứng ra hướng dẫn [mọi người] tu bố thí được phước báo lớn nhất, những người làm theo đều kết duyên này, tương lai quả báo sẽ tụ hợp với nhau. Thân phận tiểu quốc vương là những “Chư Hầu” thời xưa, đại quốc vương cũng giống như chức tổng thống ngày nay, tiểu quốc vương cũng giống như chức bộ trưởng, tỉnh trưởng, quận trưởng ngày nay. Do đó có thể biết [người trong] một quốc gia, một chánh thể, từ trên tới dưới đều có duyên phận, chẳng phải ngẫu nhiên, cùng một sự việc tu phước báo to lớn như vậy. Trong chú giải nói rất hay, đều là ý nghĩa nói trong kinh điển, chúng ta hãy đọc đoạn chú giải này⁵⁶. “Quốc vương đẳng hành thí” (Làm hạnh bố thí giống như quốc vương). Ý nghĩa của sự bố thí rất rộng, phục vụ cho quần chúng chính là bố thí, thực sự dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh, cung kính phục vụ cho xã hội đại chúng, phục vụ cho nhân dân, phước báo này rất lớn! “Tự hiệp thượng thắng”, thượng thắng, họ đáng lẽ phải sanh lên trời, “hà phục báo vi nhân vương dã”, tại sao quả báo của họ là Chuyển Luân Thánh Vương? Tại sao họ chẳng sanh lên trời?

Phần sau trích dẫn [kinh điển], kinh Ngũ Đạo Tội Phước nói “người giàu sang phú quý, quốc vương trưởng giả đều [được giàu sang do] sự lễ bái Tam Bảo mà ra”. Đây là nói rõ cả toàn thể giới đều không

⁵⁶ Nguyên văn đoạn chú giải: “Làm hạnh bố thí giống như quốc vương, lẽ ra phải được sanh lên trời, sao lại hưởng báo là vua trong loài người? Theo như kinh Ngũ Đạo Tội Phước dạy, những kẻ giàu sang trong loài người, quốc vương, trưởng giả, đều do lễ bái, phụng sự Tam Bảo mà ra. Do vậy biết: Nếu chẳng tu hành bố thí trong Phật pháp sẽ trọn chẳng thể đạt được quả báo ấy”.

ngoại lệ, không những người lãnh đạo chính trị, những người lãnh đạo trong bất cứ ngành nghề nào đều [đã từng] lễ bái Tam Bảo mà có [quả báo như vậy], đây là nói rõ nghiệp nhân của họ. “*Những người giàu có, của cải vô hạn do sự bố thí mà ra*”, trong xã hội hiện nay chúng ta có thể thấy, trên thế giới đích thật có rất nhiều người giàu sang, của cải mấy chục ức, mấy trăm ức Mỹ kim, họ làm sao có của cải nhiều như vậy? Là do đời trước làm việc bố thí to lớn mà được. Nhưng những người này chắc đời trước chỉ tu phước chứ không tu huệ, đời này giàu sang không biết tu phước tiếp tục, cho dù có tu phước, làm một chút sự nghiệp tạo phước lợi cho xã hội, đem lại cho xã hội rất ít, tỷ lệ số này so với của cải của họ còn rất ít, chẳng thấm vào đâu, đây là vì họ chẳng có trí huệ, họ chỉ tu phước mà không tu huệ. Nếu họ có trí huệ thì sẽ hoàn toàn khác hẳn, họ có thể lấy của cải của họ giúp cho một quốc gia, một vùng, tương lai họ sẽ làm vua nước đó, nhất định sẽ làm người lãnh đạo vùng đó, phước báo họ tu rất lớn. “*Do đó mới biết nếu chẳng tu bố thí trong Phật pháp thì rốt cuộc sẽ chẳng đạt được quả báo thù thắng như vậy*”, chẳng được phước báo lớn như vậy. Phước báo lớn ấy chắc chắn có được từ sự bố thí. Chỉ cần bạn có thể tu học đúng lý, đúng pháp thì chắc chắn sẽ được quả báo thù thắng.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 37 (Số 14-12-37)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang mười ba, xin xem kinh văn:

Cánh năng ư tháp miếu tiền phát hồi hướng tâm, như thị quốc vương nãi cập chư nhân tận thành Phật đạo, dĩ thử quả báo vô lượng vô biên.

**更能於塔廟前發迴向心。如是國王乃及諸人盡成佛道
。以此果報無量無邊。**

(Nếu lại có thể ở trước chùa tháp mà phát tâm hồi hướng, thì các Quốc Vương cho đến những người đó, thấy đều thành Phật Đạo, bởi quả báo ấy là vô lượng vô biên.)

Đoạn này nói về công đức có được khi bố thí trong đạo tràng nhà Phật, tu bổ kinh sách cũ, hình tượng Phật, Bồ Tát. Phía trước nói tròng nhân này sẽ có quả báo làm Chuyển Luân Thánh Vương trong trăm ngàn

năm; do đó có thể biết phước báo của sự bố thí chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh điển, đức Phật dạy chúng ta, trong cõi người, người giàu sang nhất là Chuyển Luân Thánh Vương, trong kinh nói nghiệp nhân Chuyển Luân Thánh Vương đã tạo, chú giải ở đây có trích dẫn lời cổ đức, trang mười ba, câu cuối cùng hàng thứ nhất: “*Diệu Huyền vân*”, chữ Diệu là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Huyền là Huyền Nghĩa, quyển này do đại sư Trí Giả soạn. Những lời này của đại sư Trí Giả đều dẫn từ kinh điển, đoạn này nói “*phước này đều do tán tâm trì giới, và dùng từ tâm khuyên kẻ khác*”, câu này vô cùng quan trọng! Tại sao họ được phước lớn như vậy? Tương đương với Chuyển Luân Thánh Vương trong cõi người chúng ta, giống như những vị lãnh đạo các nước lớn nhất, những vị này giống như Chuyển Luân Vương. Hiện nay nước Mỹ là nước giàu mạnh nhất trên thế giới, tuy có rất nhiều quốc gia người Mỹ không thể thống trị nhưng cũng chịu ảnh hưởng của Mỹ, thậm chí chịu sự chi phối của thế lực nước Mỹ. Tổng thống Mỹ đích thật có đầy đủ ý nghĩa như Chuyển Luân Vương, nhưng chẳng có phước báo lớn bằng Chuyển Luân Thánh Vương, tại sao? Nhiệm kỳ của họ chỉ có bốn năm, và lại còn phải chịu các sự ràng buộc của Quốc Hội, chẳng thể làm theo ý riêng của mình, do đó còn thua xa Chuyển Luân Thánh Vương. Hơn hai trăm năm trước, ba đời vua Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long ở Trung Quốc có thể nói cũng khá giống Chuyển Luân Thánh Vương, lúc đó Trung Quốc vô cùng cường thịnh, các nước nhỏ ở Á Châu đều triều cống Thanh triều, đều là chư hầu của đế quốc nhà Thanh. Cho nên chúng ta mở bản đồ lúc triều Thanh hưng vượng nhất, có lẽ lớn gấp ba diện tích Trung Quốc hiện nay, đất đai Trung Quốc hiện nay chỉ sánh bằng một phần ba Trung Quốc dưới triều Càn Long, do đó quốc vương thời đó khá giống Chuyển Luân Thánh Vương.

Họ làm sao tu được phước báo ấy? Đây là đại sư Trí Giả trong Huyền Nghĩa Kinh Pháp Hoa nói với chúng ta “*tán tâm trì giới*”, họ chẳng chú tâm, họ có trì giới không? Họ có trì giới và dùng tâm Từ để khuyên kẻ khác, tâm địa họ lương thiện, họ tu phước và còn khuyên nhắc rất nhiều người tu phước, lúc phước báo của họ hiện ra, chính họ làm đế vương, còn những người tu phước với họ đều là đại thần, bộ hạ của họ, những kẻ phước lớn trong đó sẽ làm tiểu vương. Chế độ thời xưa, Tổng Đốc chính là tiểu vương, Tuần Phủ cũng là tiểu vương, Tuần Phủ tương đương với chức tỉnh trưởng hiện nay, còn Tổng Đốc thường là [vị quan] cai quản hai tỉnh, [hai chức này] đều là thân phận tiểu vương. Vua các nước, các vùng xa xôi, vua các nước nhỏ đều tu được

phước báo như vậy.

[Câu kế tiếp trong khoa chú là] “*Thích Thiêm vân*”, phần sau nói về Thích Thiêm, câu cuối hàng thứ hai; Thích Thiêm là Thích Thiêm Huyền Nghĩa, Huyền Nghĩa là do đại sư Trí Giả soạn, [“Thích Thiêm”] là chú giải cho Huyền Nghĩa, do pháp sư Trạm Nhiên soạn. Ngài giảng khá cặn kẽ, trích dẫn kinh để thuyết minh, Ngài nói “*Làm bảy pháp trước*”, đây là nói làm thiện cả đời, họ làm những việc thiện nào? Thứ nhất là “*Thí cho những người nghèo cùng*”, họ rất nhiệt tâm lo lắng cho những người bần cùng, cho nên họ cảm được quả báo có rất nhiều người ủng hộ, đây là có ân đức, là báo ân. Thứ hai “*Kính dâng hiếu dưỡng*”, họ tôn kính người khác, có thể hiếu dưỡng. Đặc biệt là có thể hiếu dưỡng cha mẹ, hiếu dưỡng kẻ bề trên, họ tôn kính một cách đặc biệt. Thứ ba “*Bốn thời, tám tiết cúng tế tứ hải*”, đây tức là cung kính quỷ thần. Hai điều trước là đối với người, điều này là đối với thiên địa quỷ thần, người hiện nay sơ sót việc này. Đời sống con người chúng ta có quan hệ mật thiết đối với thiên địa quỷ thần, quan hệ giữa người với nhau phải làm cho tốt đẹp, quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần cũng phải làm cho tốt đẹp, người xưa hiểu chuyện này; không những cổ nhân Trung Quốc hiểu được, chúng ta thấy cổ nhân trên thế giới cũng biết việc cúng tế quỷ thần. Người hiện nay coi chuyện này là mê tín, cực lực bài xích, làm quan hệ đối với quỷ thần bị hư hỏng. Nói cách khác, chẳng được sự giúp đỡ của quỷ thần, nếu quỷ thần do đó làm loạn, phá hoại, thì chúng ta phải chịu khổ, chúng ta không có khả năng chống đỡ. Tới lúc nào thế giới này mới có thể khôi phục, được an định, phồn vinh, hưng vượng giống như ngày xưa thì mọi người phải giác ngộ, chúng ta phải đối xử hòa hài với thiên địa quỷ thần.

Cổ lễ của Trung Quốc, chư vị coi thử về ba bộ sách nói về Lễ; Châu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký đều đặt việc cúng tế ở hàng đầu, cúng tế tức là giao thiệp với thiên địa quỷ thần, giữ mối quan hệ tốt đẹp với họ. Đây là sự thật, chẳng phải giả. Chẳng phải nói nếu bạn tin thì có, không tin thì chẳng có, chẳng phải đơn giản như vậy; bạn tin thì có sự việc này, không tin thì vẫn có sự việc này, đây là sự thật, chúng ta nhất định phải hiểu. Người thế gian tuy miệng nói một cách cứng rắn là họ không tin, sự thật thì họ đều đã từng trải qua, đã từng thể nghiệm trong đời sống, nghe đến rất nhiều, có nhiều người đã đích thân trải qua. Chúng ta nhất định phải coi trọng sự thật này, phải cúng tổ tiên, cúng thiên địa quỷ thần. Thứ tư là “*Thường tu nhân nhục*”, cho nên họ có thể giữ gìn được phước báo, có thể hưởng dùng trong trăm ngàn đời, nguyên nhân chính là họ có thể

nhẫn nhục; nếu không thể nhẫn nhục, dầu phước báo lớn lao thì cũng sẽ hưởng hết trong một đời; nhà Phật nói rất hay, bố thí là tu phước, nhẫn nhục là giữ gìn [phước báo]; nếu bạn không thể nhịn thì bạn không giữ nổi, sẽ đánh mất rất nhanh. Phía sau còn ba điều, nhất định phải đoạn tham-sân và si, đây là tam độc phiền não. Đây là lúc còn sống tạo bảy thứ nhân thiện, thù thắng, sau đó lại phát tâm phục vụ đại chúng nên mới được cảm ứng thù thắng, được quả báo tốt như vậy.

Trong cả bộ kinh Địa Tạng, phẩm này là phẩm quan trọng nhất, phần cuối cùng của kinh quy kết về Tam Bảo, “Danh Hiệu Phẩm” là Phật Bảo, “Bồ Thí Phẩm” là Pháp Bảo, sau đó “Lợi Ích Tôn Vong Phẩm” là Tăng Bảo. [Hiện nay] Phật chẳng còn tại thế, trong Tam Bảo thì Pháp Bảo trọng yếu nhất, khuyên chúng ta tu bố thí. [Chúng ta nhất định phải hiểu] định nghĩa của hai chữ Bồ Thí cho rõ ràng. Bồ thí chính là phục vụ, bố thí hết thầy chúng sanh tức là phục vụ cho nhân dân, cho xã hội, phục vụ cho chúng sanh trong thập pháp giới, đó là Phật đạo, Bồ Tát đạo. Do đó chúng ta không thể nhìn sai việc bố thí, cứ cho rằng quyên tặng một ít của cải thì trong nhà Phật gọi là bố thí, vậy thì bạn hiểu việc bố thí một cách quá đơn giản, quá hạn hẹp rồi. Trong Bồ Tát hạnh, đức Phật dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc, sáu điều, trong kinh điển gọi là Lục Độ, Lục Ba La Mật, tức là sáu nguyên tắc cho hành vi của Bồ Tát. Thứ nhất là Bồ Thí, thứ hai cũng là Bồ Thí, thứ ba vẫn là Bồ Thí. Đức Phật giảng Bồ Thí chia thành ba loại: Thứ nhất là Bồ Thí Tài, thứ nhì là Bồ Thí Pháp, thứ ba là Bồ Thí Vô Úy; điều thứ nhất trong Lục Độ là Bồ Thí, Bồ Thí bao gồm cả ba thứ: Tài, pháp, và vô úy. Thứ hai là Trì Giới, trì giới là tuân giữ pháp luật. Thứ ba là Nhẫn Nhục, tuân giữ pháp luật và nhẫn nhục đều thuộc về Vô Úy Bồ Thí; sau đó là Tinh Tấn, Thiên Định, Bát Nhã đều thuộc về Pháp Bồ Thí. Do đó nếu bạn quy nạp Bồ Tát hạnh thì đó chính là hai chữ Bồ Thí; giải thích hai chữ Bồ Thí chính là phục vụ cho hết thầy đại chúng.

Bất luận bạn có thân phận gì, bạn làm nghề gì, hết thầy bạn đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân thì đó là tu bố thí ba-la-mật. Mỗi người chúng ta lợi sanh là làm một gương mẫu tốt cho chúng sanh, đó là tu bố thí ba-la-mật. Tâm địa một người trên thế gian tốt, phẩm đức tốt, hành vi tốt, làm gương tốt cho xã hội, thì đã bố thí thân mình, cả thân và tâm đều tu bố thí. Đời sống chúng ta, bất luận là giàu sang hay nghèo hèn, giàu sang thì làm một gương giàu sang tốt, nghèo hèn thì làm một gương nghèo hèn tốt. Người nghèo hèn giữ vững bốn phận, vui với cái nghèo, vậy chính là bố thí; người giàu sang làm gương tốt của một người

giàu, dùng những gì mình dư dả giúp cho những người nghèo, đó là gương tốt cho người giàu, có phước thì cùng hưởng với hết thầy chúng sanh. Bạn làm trong chánh phủ, phục vụ cho nhân dân, bạn buôn bán cũng phục vụ cho nhân dân, bạn làm công cũng phục vụ cho nhân dân. Chúng ta đã xuất gia, người xuất gia nghiên cứu Phật pháp, kinh giáo cho thấu triệt, giảng giải tường tận cho hết thầy chúng sanh, đó là phục vụ nhân dân, giúp mọi người phá mê khai ngộ, giúp mọi người nâng cao mức sống, người xuất gia cũng phục vụ nhân dân. Tất cả Phật pháp chẳng có gì khác, nói đến cuối cùng tổng kết lại chỉ là phục vụ hết thầy chúng sanh mà thôi. Chúng ta phát tâm phục vụ cho chúng sanh, và cũng khuyên hết thầy chúng sanh cũng phải phục vụ chúng sanh, thực sự có thể hy sinh chính mình, xả mình vì người thì người đó gọi là Bồ Tát. Niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh, nghĩ đến toàn thể xã hội, nghĩ đến hết thầy nhân dân, chẳng nghĩ đến mình, chẳng nghĩ đến nhà mình; mình và nhà mình là một phần tử của đoàn thể, cả đoàn thể tốt thì lẽ nào mình không tốt được. Cho nên họ có phước báo lớn như vậy, phước báo có nguồn gốc từ đâu, chúng ta hiểu được. Đoạn kinh văn sau đây [nói] nếu bạn có thể mở rộng tâm lượng phục vụ thì phước báo của bạn còn lớn hơn nữa.

Cánh năng ư tháp miếu tiền phát hồi hướng tâm.

更能於塔廟前發迴向心。

(Nếu lại có thể ở trước chùa tháp mà phát tâm hồi hướng.)

“*Tâm hồi hướng*” là tâm gì? Ngày nay chúng ta phục vụ một khu vực, hoặc càng nhỏ hơn nữa là một đoàn thể, một đoàn thể xã hội, một khu vực. Mở rộng ra tới cả nước, ngày nay nói đến cả thế giới, đây là việc chúng ta có thể làm trên phương diện sự tướng. Tâm hồi hướng, tuy trên mặt Sự chúng ta chẳng làm được, nhưng tâm nguyện của chúng ta đã đạt được. Tâm phục vụ của chúng ta là tận hư không, trọn khắp pháp giới, chẳng hạn chế tại địa cầu này, lời nói này có phải là lời nói suông hay không? Không phải, khi thực sự có tâm nguyện thì chẳng phải nói suông. Tiếc là hiện nay chúng ta chẳng có khả năng, nếu một ngày nào đó chúng ta có thần thông, bay đi biến hóa tự tại, đích thật chúng ta rất hoan hỷ giúp đỡ hết thầy chúng sanh trong mười phương thế giới, giống như chư Phật, Bồ Tát vậy, tùy loại hóa thân ở tận hư không, trọn khắp pháp giới, tùy cơ thuyết pháp, đây là tâm hồi hướng. Tâm của bạn đã mở rộng, một khi tâm đã mở rộng thì phước báo của bạn chẳng phải chỉ làm

Chuyển Luân Vương trăm ngàn đời mà thôi.

Như thị quốc vương nãi cập chư nhân tận thành Phật đạo, dĩ thử quả báo vô lượng vô biên.

如是國王乃及諸人盡成佛道。以此果報無量無邊。

(Thì các Quốc Vương cho đến những người đó, thấy đều thành Phật Đạo, bởi quả báo ấy là vô lượng vô biên.)

Tại sao vừa hồi hướng thì liền thành Phật? Tâm hồi hướng này là tâm Phật, tâm là tâm Phật thì làm sao không thành Phật cho được? Đương nhiên sẽ thành Phật. Tâm nói ở phía trên⁵⁷ chẳng phải tâm Phật, mà là tâm người, trong bốn thứ từ bi, đó là “*chúng sanh duyên từ bi*”, cho nên quả báo đó sẽ là thân Chuyển Luân Vương. Một khi đã phát nguyện hồi hướng thì tâm đó là tâm Phật, từ bi đó là đại từ đại bi, chẳng có điều kiện gì cả, “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, cho nên chắc chắn thành Phật. Bất luận là phát tâm dẫn dắt, khuyên dạy mọi người, hoặc là cùng nhau làm đều thành Phật đạo. “*Đều thành Phật đạo*”, chư vị phải biết, những người này đều phát tâm hồi hướng thì họ mới có thể thành Phật đạo. Trong đó có nhiều người như vậy, nếu có người không phát tâm rộng lớn này thì họ sẽ không thành Phật đạo được, người chân chánh phát tâm mới thành Phật được. Quả báo thành Phật mới tốt ráo, viên mãn, trên quả vị Phật, nên dùng thân Chuyển Luân Vương để độ được thì Ngài sẽ hiện thân Chuyển Luân Vương, nên dùng thân thiên vương để độ được thì Ngài sẽ hiện thân thiên vương, bạn coi các Ngài tự tại biết bao. Nếu chẳng có tâm lượng to lớn này, tuy tu phước báo lớn làm Chuyển Luân Vương, thân cũng không tự tại, họ không thể tùy ý mình đi làm thiên vương, đi làm quỷ vương, họ không thể làm những gì tâm họ muốn. Nếu thành Phật, thành Bồ Tát thì mới làm được tùy tâm mong muốn. Bất cứ thân phận gì cũng có thể thị hiện, và lại thị hiện không chỉ [hạn chế] một thân, cùng lúc, cùng một nơi có thể hiện vô lượng thân, hiện các thân phận khác nhau, chỉ có quả địa Phật và đại Bồ Tát mới có thể làm được, do đó phát nguyện hồi hướng rất quan trọng.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn giảng cho chúng ta về Bồ Đề tâm. Chí Thành tâm là Thể của Bồ Đề tâm, [Thể] tức là bản

⁵⁷ Tâm phía trước chính là cái tâm khuyến hóa tu bỏ kinh tượng, chùa miếu bị hư hỏng. Do phát tâm nhưng không biết hồi hướng nên quả báo nhỏ hơn, trong đoạn này, do hành nhân đã làm những thiện sự ấy lại biết phát tâm hồi hướng nên quả báo vô cùng rộng lớn.

thể. Hết thấy pháp đều lưu xuất từ tâm này, đều được xây dựng từ tâm này. Tâm người phải chân thành, chân thành đến cùng cực, không những không có tâm riêng tư, ngay cả vọng tưởng cũng không có, đây là nói về Thể, tức là bản thể [của cái tâm]. Có Thể thì đương nhiên cũng có Dụng, trong Dụng có chia thành hai loại, một là Tự Thọ Dụng, hai là Tha Thọ Dụng. Nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì bạn dùng tâm gì đối với chính mình, thì dùng tâm đó để đối xử với kẻ khác, đối với mình là tự thọ dụng, đối với kẻ khác là tha thọ dụng. Phật dạy chúng ta, đối với mình là thâm tâm. Thâm tâm là tâm háo thiện, háo đức, tự mình có thể tu thiện, tích đức, đây là đối với chính mình; đối với kẻ khác là “tâm phát nguyện hồi hướng”.

Phát nguyện hồi hướng là đại từ đại bi, phát nguyện hồi hướng tức là phát nguyện phục vụ cho hết thấy chúng sanh. Bất luận ở lúc nào, bất luận ở nơi đâu, toàn tâm toàn lực phục vụ cho đại chúng, sự phục vụ này hoàn toàn là nghĩa vụ, chẳng mong cầu báo đền gì hết. Người thế gian phục vụ thì phải nói tới đền đáp, còn chư Phật, Bồ Tát phục vụ thì không có đền đáp, tất cả đều là hiến dâng, nói theo hiện nay thì gọi là nghĩa vụ, hoàn toàn là tình nguyện. Nếu có quan niệm tình nguyện này thì cũng chưa phải là Phật, Bồ Tát, tại sao vậy? Tâm thương yêu của họ còn thấp một cấp, “*pháp duyên từ bi*” chứ không phải là đại từ đại bi. Đại từ đại bi thì ngay cả ý niệm nghĩa vụ cũng không có, những gì họ làm thực sự là công việc nghĩa vụ, nhưng tuyệt đối không có ý niệm nghĩa vụ, đó mới thực sự là Phật, Bồ Tát, quả báo đó mới là vô lượng vô biên. Pháp sư Thanh Liên trong chú giải cũng trích dẫn một số sự tích, chư vị hãy coi những chuyện này, sau khi chư vị nghe tôi nói xong thì sẽ coi và hiểu những chuyện này, vậy thì chúng ta không cần phải nói nhiều nữa. Xin xem phần kinh văn dưới đây, phần này là đoạn thứ tư nói về Bồ Thái, phước báo có được khi “*bồ thí cho người già, người bệnh, sản phụ*”.

Phục thứ,

復次。

(Lại nữa,)

Trong kinh thêm chữ “*Phục thứ*”, nghĩa là phần mở đầu của một sự việc khác. Đức Phật giảng cho chúng ta các thứ bồ thí, đây là loại thứ tư. Gọi là:

Địa Tạng! Vị lai thế trung hữu chư quốc vương cập Bà La Môn

đăng.

地藏。未來世中有諸國王及婆羅門等。

(Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị quốc vương cùng hàng Bà La Môn v.v...)

Câu này nói về người có thể bố thí, người phát tâm bố thí nhiều như vậy, thân phận, địa vị, phước báo của họ đều chẳng bằng nhau, nhưng họ đều có thể phát tâm bố thí, phước có được từ sự bố thí hoàn toàn dựa trên tâm niệm và thái độ của người bố thí, tuyệt chẳng dựa trên địa vị của họ cao hay thấp, được phước báo lớn nhỏ chẳng liên quan gì tới địa vị của họ, cũng chẳng liên quan đến tài lực, vật lực của họ. Quan hệ ở chỗ họ phát tâm, họ có dùng tâm chân thành hay không, tâm có rất ráo hay không, có tận tâm tận lực hay không, phước báo lớn hay nhỏ là dựa trên những điểm này mà xét. Do đó có thể thấy tu vô lượng vô biên phước báo là việc mà mỗi người chúng ta đều có phần, mỗi người đều có thể làm được. Phần sau là đối tượng của sự bố thí.

Kiến chư lão bệnh cập sanh sản phụ nữ, nhược nhất niệm gian cụ đại từ tâm.

見諸老病及生產婦女。若一念間具大慈心。

(Gặp những người già yếu, tật bệnh và phụ nữ sinh đẻ, nếu trong một niệm đầy đủ lòng đại từ.)

Quan trọng ở chỗ “đại từ tâm”, tâm đại từ là tâm Phật, tâm niệm và thái độ của Pháp Thân đại sĩ, đây chẳng phải là người bình thường. [Họ] chẳng đòi hỏi điều kiện gì cả, khi gặp là nhất định sẽ giúp đỡ.

Bố thí y dược, ẩm thực, ngoạn cụ sử lệnh an lạc.

布施醫藥。飲食。臥具使令安樂。

(Đem thuốc men, đồ ăn thức uống, mền chiếu bố thí cho, khiến cho họ được an vui.)

Thấy người ta có khổ nạn thì lập tức ra tay giúp đỡ. Hiện nay trong xã hội có rất nhiều người già, người bệnh đáng thương xót, chẳng có người chăm sóc, tại sao cả xã hội trở thành như vậy? Vì đường lối giáo dục sai lầm. Giáo dục hiện nay đều là giáo dục của Công Lợi chủ

nghĩa⁵⁸, chẳng giống với Trung Quốc thời xưa, giáo dục thời xưa ở Trung Quốc là giáo dục đạo đức, giáo dục nhân nghĩa, tôn trọng đạo đức nhân nghĩa. Giáo dục hiện nay là công lợi, là giáo dục lợi hại, đối với mình có lợi là bạn bè, đối với mình không có lợi thì là kẻ thù, bạn nói như vậy thì làm sao được! Xã hội này, Mạnh Tử nói [nếu] “Kẻ trên, người dưới tranh nhau thủ lợi”, đất nước này sẽ bị nguy hiểm. Sự nguy hiểm này nói rõ sẽ có tai nạn lớn xảy ra, hoặc là thiên tai, hoặc là nhân họa, đều do nghiệp cảm của chúng sanh tạo ra, vì mọi người đều tạo nghiệp chẳng thiện. Thế nên tại sao người đời sau tôn kính cổ thánh tiên hiền đời xưa? Tại sao sùng bái họ? Vì họ có trí huệ, họ dựng nên một đường lối giáo hóa chúng sanh, dạy chúng sanh đạo đức, nhân nghĩa, lễ nghĩa, minh đạo, tu đức, hành nhân, tận nghĩa, giữ lễ, xã hội sẽ an định, nhân dân sẽ yên vui, biết hợp tác lẫn nhau, chung sống hòa mục, đó là đế vương phục vụ cho nhân dân, làm gương tốt cho xã hội đại chúng.

Trong xã hội công lợi hiện nay, mỗi người chỉ cầu cho lợi ích của cá nhân mình, gia đình cũng chẳng lo đến, đúng là vong ân, bội nghĩa. Cha mẹ nhọc nhằn nuôi con khôn lớn, đến lúc cha mẹ già thì con cái bỏ xó, vứt bỏ, cho rằng hiếu dưỡng cha mẹ là một gánh nặng, họ không chịu gánh vác gánh nặng này, họ bỏ đi, cha mẹ sống chết gì cũng chẳng liên quan tới mình, cha mẹ bị bệnh chẳng có người chăm sóc, cha mẹ già bỏ xó cũng chẳng có người săn sóc. Hiện nay ở ngoại quốc có chế độ phước lợi cho người già, quốc gia đứng ra nuôi người già, quốc gia phải có tài lực mới được. Sự nghiệp phước lợi xã hội là do người Mỹ đề xướng đầu tiên, sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt, nước Mỹ giàu mạnh nhất nên họ khởi xướng chế độ này; rất nhiều dân tộc, quốc gia trên thế giới đều bắt chước. Hiện nay mỗi tề xảy ra, gánh nặng quốc gia quá lớn, làm cho chính sách kinh tế quốc gia suy sụp. Nhưng có ai dám phế trừ chế độ này không? Chẳng ai dám. Quốc gia đó là xã hội dân chủ, nếu bạn muốn phế trừ chế độ này thì dân chúng sẽ không bỏ phiếu cho bạn, thì bạn sẽ không đắc cử, vì [người ứng cử] muốn lấy lá phiếu nên cần chặt chẽ vẫn phải duy trì chế độ này. Nước Mỹ hiện nay thiếu nợ, hầu như mỗi người trên thế giới đều biết, bốn đời còn chưa trả hết, họ vốn là nước [dư dả] cho người ta vay mượn, hiện nay biến thành nước thiếu nợ, đây đều là do chánh sách sai lầm.

Cho nên chánh phủ Tân Gia Ba rất thông minh, thấy được trạng thái bệnh hoạn này của xã hội. Tân Gia Ba có phước lợi xã hội không?

⁵⁸ Công lợi chủ nghĩa là chủ nghĩa chú trọng lợi ích trước mắt của mình, làm việc gì cũng đặt lợi ích của mình lên trên hết.

Có chứ, cội nguồn chủ yếu của phước lợi xã hội là số tiền dành dụm của nhân dân, họ gọi là “công tích kim” (tiền tích trữ chung), đây là tiền chánh phủ buộc bạn phải dành dụm. Số dành dụm này là để phòng hờ khi bạn sanh bệnh, khi bạn đến tuổi già, có thể tự nuôi mình. Thật ra khi có khó khăn, chánh phủ trợ giúp một ít, quy chế này tốt! Ở ngoại quốc vì có chế độ phước lợi xã hội nên người dân chẳng có quan niệm dành dụm, [họ thường nghĩ] già cũng không sao, có nhà nước nuôi. Cho nên tiền thu nhập hằng tháng, họ đều tiêu xài hết trơn, nhiều người còn xài quá lỗ, tạo nên hiện tượng thiếu nợ rất nhiều.

Trong quan niệm giáo dục cổ xưa Trung Quốc, thiếu nợ là nhục nhã, bạn làm sao có thể mượn tiền để sống qua ngày? Ngạn ngữ thường nói “Không nợ cả mình khỏe re”. Đời sống nghèo khổ một tí cũng không sao, không thiếu nợ thì đời sống chẳng có áp lực, đời sống của họ rất thoải mái. Còn những quốc gia tiên tiến ở ngoại quốc hầu như là không có ai không thiếu nợ, áp lực đời sống rất lớn. Xã hội như vậy, tôi sống ở bên đó hai mươi mấy năm, tôi nhìn thấy rất khó chịu, con người sống ở trên thế gian là để làm gì? Là để trả nợ, bạn coi có đáng thương hay không, bi ai biết bao! Mỗi ngày nỗ lực làm việc là để trả nợ. Trả tiền nợ của ngân hàng, mượn tiền ngân hàng, đất đai, căn nhà của bạn ở là do mượn tiền mua trả góp, chiếc xe hơi bạn lái cũng do tiền mượn ngân hàng, mượn công ty bảo hiểm trả góp để mua. Số tiền mỗi tháng kiếm được thì trước tiên phải trả ngân hàng, trả công ty bảo hiểm, còn lại một phần nhỏ mới dành để chi dụng cho sinh hoạt. Lúc tôi ở Mỹ, phần đông các người Mỹ có thể nói là tiền thu nhập rất khả quan, mỗi tháng có thể kiếm được ba ngàn Mỹ kim, số ba ngàn này phải đóng thuế, phải trả góp cho ngân hàng, trả góp cho công ty bảo hiểm, trên thực tế kiếm được ba ngàn đồng còn lại chỉ được tám trăm đồng, do đó tiền lương ba ngàn đồng nhưng thật ra chỉ còn tám trăm đồng. Tám trăm đồng tiền chi dụng cho sinh hoạt so với Trung Quốc chúng ta cao hơn rất nhiều, nhưng chỉ miễn cưỡng đủ cho họ chi dùng trong một tháng. Người Trung Quốc đỡ hơn người ngoại quốc vì người Trung Quốc biết tiết kiệm. Mỗi tháng họ có thể dành dụm hai trăm đồng là điều rất khó khăn, rất hiếm có. Cho nên số tiền thu nhập ba ngàn đồng, họ có thể thực sự dành dụm chỉ bất quá là hai trăm đồng mà thôi, [từ chuyện này chúng ta mới biết] họ sinh sống như thế nào?

Còn người đến tuổi già, mỗi tiểu bang ở Mỹ có tài chính riêng rẽ, nước Mỹ là nước liên bang, mỗi tiểu bang cũng giống như một nước nhỏ, có rất nhiều luật lệ riêng rẽ, nhưng không trái nghịch với hiến pháp

liên bang. Vì của cải của mỗi tiểu bang không giống nhau nên phúc lợi xã hội cũng khác nhau. Như tiểu bang Cali khá sung túc, người già ở Cali mỗi tháng có thể lãnh được năm trăm đồng tiền dưỡng già, năm trăm đồng có thể chi dụng cho một tháng, chẳng thành vấn đề. Tôi ở tiểu bang Texas, hoàn cảnh kinh tế của Texas thua Cali nên tiền dưỡng già ở Texas chỉ có hơn ba trăm đồng, đời sống vật chất có thể miễn cưỡng sống qua ngày, còn đời sống tinh thần rất đau khổ, thực sự là họ chỉ ngồi ăn rồi chờ chết. Họ mỗi ngày ăn no xong rồi phơi nắng, chẳng có người nói chuyện với họ. Chúng tôi đến thăm viện dưỡng lão, người già nhìn thấy chúng tôi đều thích nói chuyện với chúng tôi, có người nói chuyện với họ thì họ mới cảm thấy an ủi.

Chúng tôi nhìn thấy hiện tượng thâm cảm của người già, nên chúng tôi có ý định muốn xây làng Di Đà, giúp đỡ họ giải quyết sự khổ nạn, tìm cho họ một đời sống tinh thần. Có một số viện dưỡng lão tổ chức rất khá, mỗi tuần có tổ chức một buổi họp có tính chất giúp vui, trong đó có biểu diễn, có ca hát, khiêu vũ, do ai tổ chức? Đều do người già tự tổ chức. Những người trẻ tuổi một chút, sức khỏe còn khá đứng ra biểu diễn, còn nhiều người lớn tuổi đi đứng không được phải ngồi xe lăn, họ xúm lại làm khán giả, như vậy kể là rất khá rồi. Nhưng chúng tôi cảm thấy như vậy cũng chưa đủ, chúng ta phải thường có người trẻ tuổi đến đó biểu diễn, đặc biệt là khích lệ học sinh trẻ tuổi, các em nhỏ có thể thường xuyên đến làng Di Đà biểu diễn, làm cho người già có thể thường gặp mặt, tiếp xúc các em nhỏ, làm cho tinh thần của họ được an ủi. Rất nhiều đoàn ca vũ trên thế giới, các đoàn diễn xiếc Trung Quốc, chúng ta có thể mời những đoàn biểu diễn giỏi đến làng Di Đà biểu diễn. Cho nên làng Di Đà không chỉ đơn thuần niệm Phật, trong đó có nhiều sinh hoạt giúp vui này. Chúng tôi hy vọng có thể giúp người già trải qua thời gian mà họ cảm thấy hạnh phúc nhất trong đời của họ, chúng tôi hướng về mục tiêu này mà làm, phục vụ cho người già, người bệnh.

Trong kinh đề cập tới “*sanh sản phụ nữ*”, hiện nay y dược phát triển, chăm sóc phụ nữ sanh sản chẳng cần chúng ta phải bận tâm. Thời xưa người phụ nữ sanh sản vô cùng khổ sở, chẳng có người chăm sóc. Cho nên lúc sanh sản là lúc quan hệ tới tánh mạng, là lúc cần người giúp đỡ nhất. Hiện nay trừ phi là những chỗ vô cùng lạc hậu, chưa phát triển, còn những chỗ đã phát triển, hoặc những quốc gia đang phát triển đại khái đều không thành vấn đề. Ở đây đức Phật khuyến khích chúng ta phải bỏ thí thuốc men, thức ăn, mền chiếu cho những chúng sanh khổ nạn, cần chúng ta giúp đỡ, họ rất cần những vật này, nếu bạn có thể

chăm sóc được, mục đích là “*sử lệnh an lạc*”, làm cho họ được thân tâm bình yên, làm cho họ lìa khổ hưởng vui. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị phước lợi tôi bất tư nghị, nhất bách kiếp trung thường vi Tịnh Cư thiên chủ, nhị bách kiếp trung thường vi Lục Dục thiên chủ, tất cánh thành Phật vĩnh bất đọa ác đạo, nãi chí bách thiên sanh trung nhĩ bất văn khổ thanh.

如是福利最不思議。一百劫中常為淨居天主。二百劫中常為六欲天主。畢竟成佛永不墮惡道。乃至百千生中耳不聞苦聲。

(Thì phước lợi đó không thể nghĩ bàn, trong một trăm kiếp thường được làm thiên chủ trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường được làm thiên chủ cõi Lục Dục thiên và rốt ráo sẽ được thành Phật, vĩnh viễn không còn đọa vào ác đạo, thậm chí trong trăm ngàn đời, tai không hề nghe đến tiếng khổ.)

Đoạn kinh văn này nói về quả báo của sự bố thí. Bố thí là nhân của phước đức, ba nghiệp đều phải biết tu học. Trong tâm thường giữ ý niệm bố thí, bố thí chính là phục vụ chúng sanh, chúng ta nói như vậy thì mọi người dễ hiểu, mỗi niệm đều có tâm nguyện phục vụ chúng sanh, đó là tâm bố thí. Lúc thường ngày dùng lời nói để khuyên người, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, đó là miệng bố thí. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thực sự làm được, ngay ở chỗ làm, ngay trong cách sinh sống hằng ngày, phải làm việc có lợi ích cho xã hội, cho chúng sanh, đó là thân bố thí, [làm vậy] thì bạn nhất định sẽ có phước. “*Tài thí*” gồm có nội tài và ngoại tài, ngoại tài là vật ngoài thân, nội tài là thân thể, tôi dùng thân thể của tôi, dùng sức lực của tôi phục vụ mọi người, đây là nội tài bố thí, thí tài thì sẽ được giàu sang. “*Pháp thí*” là dùng trí huệ, dùng kỹ thuật, khả năng của mình để giúp đỡ người khác, quả báo sẽ được thông minh, trí huệ. “*Vô úy thí*” là làm cho mọi người thân tâm yên ổn, xa lìa lo sợ, buồn rầu, phiền não, quả báo là được khỏe mạnh, sống lâu. Như vậy thì phước báo của bạn mới viên mãn, trong đời sống vật chất của bạn chẳng thiếu thốn, chẳng cần quá nhiều, không thiếu thốn là được rồi, là viên mãn rồi. Cái ăn, cái mặc đầy đủ, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, thì phước báo của người đó mới viên mãn. Ngày nay chúng ta thấy thế gian này, có rất nhiều người giàu sang nhưng không có trí huệ, họ thực sự giàu có [nhưng] ngu si. Lại thấy có người thông minh,

rất có trí huệ, thân thể không khỏe, nhiều tai nạn, nhiều bệnh, đó là gì? Đòi trước họ chẳng tu vô úy thí, thường làm tổn thương hết thầy chúng sanh, [nên họ] bị nhiều tai họa, nhiều bệnh. Họ nói: “Tôi đâu có hại chúng sanh gì đâu, chẳng hại ai hết”, mỗi ngày ăn thịt chúng sanh thì đã là phiền phức rồi.

Tôi nhớ có một lần, cư sĩ họ Lôi ở Hương Cảng làm báo cáo tại đây, bà thấy quả báo ngay trong đời này, có một người thích ăn đồ biển, lúc chết bị một bệnh giống như con cua vậy, giống cá tôm vậy, lúc quả báo hiện lên mọi người đều nhìn thấy, làm cho rất nhiều người sợ hãi, những người thích ăn đồ biển đều không dám ăn nữa. Bà ở đây thuật lại chuyện này, chúng tôi có thâu hình, cuộn băng thâu hình này có thể lưu thông cho mọi người xem, chuyện bà kể lại là chuyện thật, người thật. Trong Giới Kinh tuy đức Phật chẳng cấm mọi người ăn thịt, đức Phật khuyên người ăn “*Tam Tịnh Nhục*”. Tam tịnh nhục nghĩa là thứ nhất không trông thấy [con vật đang] bị giết, bạn chẳng thấy sự sát sanh, thứ hai bạn chẳng nghe thấy âm thanh [lúc con vật bị] giết, thứ ba là tuyệt đối chẳng giết cho mình ăn, đó gọi là tam tịnh nhục. Nhưng có một số người thích ăn thịt sống, tận mắt nhìn thấy con vật bị giết, đích thân kêu người đầu bếp giết con vật ấy, họ muốn ăn đồ tươi, ăn như vậy thì tạo nghiệp nặng lắm. Cho dù bạn tu bố thí được phước, dù bạn tu pháp bố thí được thông minh trí huệ, quả báo bạn được sẽ là thân thể bị nhiều tai họa, nhiều bệnh.

Thông thường thì thân thể người Trung Quốc chẳng bằng người ngoại quốc, người ngoại quốc ăn thịt, họ thực sự ăn tam tịnh nhục, vả lại lúc ăn thịt cũng tương đối đơn thuần. Ở ngoại quốc chúng ta thấy họ ăn nhiều nhất là thịt bò, thịt gà, những thịt động vật khác họ không ăn, rất ít ăn, họ yêu thương động vật. Nếu họ thấy bạn làm tổn thương động vật thì họ không thích, họ sẽ không tha thứ cho bạn. Ở Úc Châu nếu làm tổn thương động vật bừa bãi thì phải bị phạt, phải bị phạt tiền thậm chí phải bị ở tù, đây là [luật lệ] bảo hộ động vật. Gà và bò của họ được [chuyên môn] nuôi để làm thịt, như vậy thì sự tạo nghiệp sẽ nhẹ. Hãy coi người Trung Quốc, đặc biệt là người miền Nam cái gì cũng ăn, cái gì cũng muốn ăn sống, như vậy thì tạo nghiệp rất nặng, sẽ chịu tai nạn rất nhiều. Do đó chúng ta phải biết làm cách nào để tu phước.

[Nói đến] phương pháp sống khỏe mạnh, trường thọ, cố nhiên phương thức sống của chúng ta rất quan trọng, đó đều là duyên. Nguyên nhân thực sự là do đời quá khứ tu vô úy thí, làm cho hết thầy động vật, làm cho các loài hữu tình, động vật có sanh mạng được yên ổn, được vui

sống, không thể sát hại chúng nó, đó thuộc về vô úy thí, ngày nay gọi là thương yêu động vật. Chúng tôi thấy những động vật sanh trưởng trong vùng hoang dã ở Mỹ, ở Gia Nã Đại, ở Úc Châu chẳng sợ con người. Bạn coi những động vật nhỏ ấy, bạn ngoắc tay thì nó liền đi tới, chim cũng không sợ người ta, nó bay xuống đậu trên thân bạn, con sóc [nhìn thấy bạn] vừa ngoắc tay nó liền chạy lên tay bạn. Động vật ở Trung Quốc khác ở ngoại quốc, vừa thấy người ta nó liền chạy mất, động vật cũng thông hiểu tánh người, sống ở chỗ nào mà nó biết con người không hại nó, con người là bạn của nó, thì nó mới dám lại gần [người ta]. Còn ở Trung Quốc hay Đài Loan thì làm sao được, chim vừa nhìn thấy người ta thì liền bay mất, nó biết những người này là kẻ thù của nó, là oán gia, chắc chắn sẽ giết hại chúng nên chúng mau mau chạy trốn.

Đoạn này dạy chúng ta làm thế nào để tu bố thí, làm sao tu phước, bố thí tức là tu phước, nếu bạn có thể tu học như vậy, tu bố thí như vậy, quả báo sẽ là *“trong vòng một trăm kiếp, thường làm thiên chủ cõi trời Tịnh Cư”*; cõi trời Tịnh Cư là cõi Tứ Thiên thiên, quả vị này cao, họ sẽ được quả báo như vậy. Cội nguồn của quả báo đều ở chỗ phát tâm, bạn biết phát tâm thì sẽ tin lời Phật nói, tin quả báo đều là chân thật. *“Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”*, hết thấy pháp đều do tâm niệm mà chuyên biến, trong nhân nói phía trước, quan trọng nhất là phải có đại từ tâm thì bạn mới có quả báo này. Nếu bạn chỉ có ái duyên từ, chúng sanh duyên từ, thì quả báo sẽ chẳng lớn như vậy, đây là lòng đại từ đại bi giống như chư Phật, Bồ Tát, quả báo này sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Thời gian một trăm kiếp dài như vậy, bạn sẽ làm Đại Phạm thiên vương, đây là [thiên vương] cõi trời Sắc Giới.

“Trong hai trăm kiếp thường là thiên chủ cõi trời Lục Dục”, Đại Phạm thiên vương, phước báo của thiên chủ cõi Tịnh Cư hết thì sẽ đọa trở xuống, nhưng họ còn phước dư. Phước đó tuy không đến cõi trời Sắc Giới, nhưng sẽ hưởng phước tiếp ở trời Dục Giới. *“Nhất định thành Phật, vĩnh viễn không đọa ác đạo”*, Nhất định thành Phật là nói hạt giống Kim Cang gieo trong A Lại Da Thức sẽ không hư hoại, nếu gặp được nhân duyên thù thắng, duyên thù thắng này giống như lời nói của đại sư Thiện Đạo *“gặp duyên không đồng”*. Nếu họ gặp được Đại Thừa Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh Độ, dựa trên thiện căn, phước đức, và thêm nhân duyên, thì họ nhất định sẽ vãng sanh thành Phật, vậy thì vĩnh viễn sẽ chẳng đọa ác đạo, sanh đến Tây Phương thế giới thì đương nhiên *“sẽ chẳng nghe tiếng khổ”*. Đoạn này nói về quả báo của họ.

Đoạn này trong chú giải, pháp sư Thanh Liên chú thích rất nhiều, nói rõ những sự việc chẳng thể nghĩ bàn. Trong đó Ngài trích dẫn kinh, luận, nêu ra các vật bố thí gồm có nhà cửa, giường, đồ ăn, thuốc men, nói rõ những thứ này đều là thể pháp, làm sao có thể nói là chẳng thể nghĩ bàn? Sau đó nói “*Đó là do lúc bố thí, một niệm có đủ tâm đại từ, bèn là căn bản thành Phật?*”, cho nên quan trọng ở ba chữ “*đại từ tâm*”. Nếu thực sự dùng tâm đại từ đại bi, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, một tâm niệm này liền chẳng thể nghĩ bàn, cho nên được phước cũng chẳng thể nghĩ bàn, quả báo chẳng thể nghĩ bàn. Phần chú thích còn lại, chư vị có thể tự xem. Xin xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thể trung, hữu chư quốc vương cập Bà La Môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng, cánh năng hồi hướng bất vấn đa thiểu, tất cánh thành Phật. Hà hướng Thích Phạm Chuyển Luân chi báo.

復次地藏。若未來世中。有諸國王及婆羅門等。能作如是布施。獲福無量。更能迴向不問多少。畢竟成佛。何況釋梵轉輪之報。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., có thể làm những việc bố thí như thế, sẽ được vô lượng phước lành. Nếu lại có thể đem hồi hướng, thì không kể là nhiều hay ít, rốt ráo đều sẽ thành Phật; hướng gì là những quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân.)

Đức Phật tổng kết lại, một khoa “*kết hướng thành Phật*”. Đức Phật lại nói với Địa Tạng Bồ Tát, phần kinh văn này có hai đoạn, đoạn trước là tổng kết phước của sự bố thí, đoạn sau tổng kết phước của sự hồi hướng. Tổng kết bố thí đặc biệt nhắc đến “*trong đời vị lai*”, câu này chỉ đời hiện tại của chúng ta, năm xưa lúc đức Phật giảng kinh thuyết pháp nói về đời vị lai, “*vị lai*” bao gồm thời đại chúng ta. “*Có các quốc vương và Bà La Môn, v.v..*”, đây là những người có thể bố thí, “*v.v..*” bao gồm chúng ta, mọi người đều bao gồm trong đó. Khi bạn hiểu được đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng sự thật thì nên sốt sắng nỗ lực phục vụ cho xã hội, đại chúng, đây tức là tu bố thí ba-la-mật. Phục vụ cho xã hội đại chúng quan trọng nhất là phải có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, chúng ta làm tròn nghĩa vụ chẳng mong đền đáp, quần áo thức ăn trong đời sống mình đầy đủ là được rồi, tuyệt chẳng tham lam hưởng thụ xa xỉ,

nếu tham các thứ này thì những gì bạn tu được đều báo trọn hết, đều hết sạch. Nếu bạn không mong cầu phước báo, thì phước báo tích lũy ở đó càng ngày càng nhiều, sẽ biến thành đại phước báo chẳng thể nghĩ bàn! Đại phước báo chính mình cũng chẳng nhận lấy, đem đại phước báo này cúng dường hết thầy chúng sanh, thành tựu vô lượng vô biên phước báo cho mình. Có vô lượng vô biên phước báo cũng không hưởng dùng, đem hết thầy phước báo ấy đều cúng dường tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thầy chúng sanh, bạn nói như vậy viên mãn, vui vẻ biết bao! Việc vui lớn nhất trong đời người chẳng vượt quá niềm vui này.

Chúng ta ở nhà nhỏ, sống một đời sống đơn giản có gì là không tốt? Sống rất tự tại, cần gì phải ở trong nhà lộng lẫy, bước ra cửa có rất nhiều người tung hô, đưa đón, tôi cảm thấy đời sống như vậy rất bất tiện. Bước ra khỏi cửa phải dẫn theo nhiều người hộ vệ, tới lui không tự do, giàu sang quá mức. Ở nhà thì sợ người ta trộm cướp, phải mướn rất nhiều nhân viên bảo vệ, nói thật ra như vậy là vô hình trung giam lỏng chính mình trong nhà, chẳng được tự do, tự tại. Làm chi phải như vậy! Bạn có cửa cải tại sao không bố thí? Bố thí mới thực sự được tự do tự tại, trong kinh Phật thường nói “*đời sống giải thoát*”, đó là đời sống tốt đẹp nhất, chẳng bị gò bó, được tự do tự tại, như vậy mới đúng. Chúng ta học Phật phải hiểu lý, phải hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới chịu tu bố thí, chịu phục vụ cho xã hội đại chúng, cống hiến thân tâm của chúng ta, cống hiến trí huệ, khả năng của chúng ta, tạo phước cho mọi người chứ đừng hưởng phước, vậy thì bạn sẽ có vô lượng phước. Đây là đoạn tổng kết phước của sự bố thí.

“*Còn có thể hồi hướng, chẳng hỏi là nhiều hay ít, rốt cuộc sẽ thành Phật*”, sau đó là tổng kết phước báo của sự hồi hướng. Có thể hồi hướng, chẳng kể nhiều ít, rốt cuộc sẽ thành Phật, vì nguyên nhân gì? Vì phía trước nói bạn có đại từ tâm, đại từ tâm là tâm Phật, chẳng hỏi công đức bạn tu được nhiều ít, bạn đều sẽ thành Phật, vì bạn dùng tâm Phật để phục vụ xã hội đại chúng. “*Hướng chi là quả báo Thích, Phạm, Chuyên Luân*”, đây là thí dụ ngay cả việc thành Phật bạn còn có thể làm được, hướng chi là những phước báo nhỏ của cõi trời, cõi người. Thích là thiên chủ cõi Dục Giới, Phạm là thiên chủ cõi Sắc Giới, Chuyên Luân thánh vương là người có phước báo lớn nhất trong cõi người, bốn chữ này nói về đại phước báo trong lục đạo. Làm Phật là phước báo rất ráo viên mãn trong cả thế gian và xuất thế gian, phước báo rất ráo viên mãn bạn còn có thể được, hướng chi là phước báo nhỏ trong lục đạo. Trăm đời, ngàn đời là phước báo nhỏ trong lục đạo thì đương nhiên sẽ được. Chúng ta

hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật xong, thì mới biết không thể không tu bố thí, đối với chính mình có lợi ích chân thật, hết thấy pháp thế gian, xuất thế gian, chỉ có pháp này là thật, những thứ khác đều là giả. “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, nhà Phật thường nói “*Tất cả đều không mang theo được, chỉ có nghiệp đi theo thân*”, trong thế gian này có cái gì bạn có thể đem theo được? Lời Phật dạy chúng ta phải ghi nhớ “*Cõi nước mong manh, mạng người vô thường*”, được thân người là quý báu nhất, ngày nay chúng ta có được thân người, thì việc có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất là tu phước, phục vụ cho hết thấy chúng sanh, được vậy thì đời này bạn mới có ý nghĩa, có giá trị. Chúng tôi nói có ý nghĩa, có giá trị, nói thật ra là rất trống rỗng, rất trừu tượng, ý nghĩa của nó là ở chỗ nào? Giá trị ở đâu? Đoạn kinh văn này giảng rất tường tận, sát thật, ý nghĩa và giá trị này là phước báo vĩnh hằng, phước báo đời đời kiếp kiếp bạn hưởng chẳng cùng tận, ý nghĩa và giá trị ở chỗ đó. Nếu chúng ta còn một tâm niệm tham, còn một tâm bòn xén, còn không chịu phục vụ rốt ráo cho mọi người, chính mình còn lưu lại một chút thì phước báo bạn tu được sẽ nhỏ, quả báo của bạn sẽ chẳng thù thắng.

Cho nên một người có phước báo hay không đều ở tại một niệm. Một niệm này của chúng ta có phải vì người khác hay không, vì cả xã hội, vì quốc gia, vì toàn nhân loại không, nếu vậy thì phước báo của bạn sẽ lớn. So đo từng chút vì chính mình, vì gia đình mình thì phước báo của bạn sẽ nhỏ, rất nhỏ. Bạn vì một người thì phước báo bạn tu được, đời sau bạn được phước báo của một người, vì một người hoặc vì gia đình mình, thì phước báo của bạn sẽ lớn bấy nhiêu. Bạn vì một người, thì tương lai thân thể bạn khỏe mạnh, cường tráng. Nếu bạn vì một gia đình, bạn là gia trưởng trong gia đình, thì cả gia đình bạn được hạnh phúc, đâu có giống như đã nói trong kinh, mà làm Đại Phạm thiên vương, làm Đạo Lợi thiên vương, bạn chẳng có phước phần này, tại sao vậy? Vì tâm lượng quá nhỏ.

Cho nên cùng một sự việc tu bố thí, quả báo lớn hay nhỏ, tên của phẩm này là “*So sánh phước báo*”, đều ở tại tâm của bạn, đều ở tại [tâm bạn] lớn hay nhỏ, có một tâm niệm đại từ bi, tâm đó là “*tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp pháp giới*”, cho nên phước báo của một sự bố thí nhỏ được tâm lượng phóng lớn lên, rốt cuộc thành Phật, cho nên sự hồi hướng đó sẽ lớn, tâm lượng sẽ lớn. Tại sao chúng ta không dùng tâm lượng lớn? [Chúng ta] phải học dùng tâm lượng lớn thì tất cả đều sẽ lớn, một việc thiện nhỏ nhoi cũng biến thành quả báo trùm hư không pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã học mở rộng tâm lượng, trong

hội giảng kinh này đức Phật cũng dạy chúng ta mở rộng tâm lượng, cho nên kinh này cùng kinh Hoa Nghiêm chẳng có gì sai khác, đều có cùng cảnh giới. Mở rộng tâm lượng phục vụ cho hết thảy chúng sanh, cho dù hy sinh tánh mạng cũng chẳng tiếc nuôi, cũng rất hoan hỷ, rất cao hứng, chúng ta hy sinh làm cho hết thảy chúng sanh được phước, lìa khổ được vui, thì chúng ta cũng cảm thấy rất vui sướng, rất đáng giá! Nhất định không vì chính mình, không vì sự tham dục của mình thì mới thực sự là đệ tử của Phật, đó mới thực sự thực hiện lời giáo huấn của đức Phật.

Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây, trang thứ mười tám vừa mở đầu phần chú giải có vài câu, chúng ta nên ghi nhớ, pháp sư Thanh Liên trích một đoạn trong kinh “*Ngũ đạo tội báo*”, chúng ta hãy đọc một lượt. “*Hiền giả hảo bố thí*” (kẻ hiền thích bố thí), chữ “*Hiền giả*” ở đây chính là Bồ Tát, người thích bố thí chính là Bồ Tát, “*thích bố thí*” nói theo hiện nay là thích phục vụ cho nhân dân, nhiệt tâm phục vụ cho nhân dân, dốc hết tâm lực phục vụ cho dân chúng, đó chính là “*kẻ hiền thích bố thí*”. “*Thiên thân tự phù tướng*” (thiên thân tự nhiên giúp đỡ), “*phù tướng*” là giúp đỡ, bạn có thể cảm động đến thiên địa quỷ thần giúp đỡ. “*Thí nhất đắc vạn bội*” (bố thí một sẽ được gấp vạn lần), đây là nói về quả báo, quả báo của sự bố thí chẳng thể nghĩ bàn, vượt trội hơn sự bố thí của bạn không chỉ vạn lần thôi đâu. “*An lạc thọ mạng trường*” (yên vui thọ mạng dài), đây là bài kệ thứ nhất, nói rõ về phước báo của sự bố thí. Bài kệ thứ hai:

*“Kim nhật đại bố thí,
kỳ phước bất khả lượng,
giai đương đắc Phật đạo,
độ thoát u thập phương”.*
(Hôm nay đại bố thí,
phước ấy chẳng thể lường,
nhất định thành Phật đạo,
độ thoát khắp mười phương).

Hai bài kệ này, ý nghĩa của bài thứ nhất là tổng kết phước của sự bố thí chúng ta vừa mới nói, bài thứ nhì là tổng kết phước của sự hồi hướng.

Chúng ta nhất định phải tỉnh ngộ, lúc trước mê hoặc điên đảo, tham lam bôn xôn, bây giờ tỉnh ngộ, giác ngộ trở lại, hoàn toàn vứt bỏ những quan niệm, cách suy nghĩ, cách làm sai lầm lúc trước, chúng ta

phải học theo Phật, nghe theo lời dạy của đức Phật, sửa đổi tư tưởng của chúng ta, sửa đổi cách làm của chúng ta. Từ đây trở về sau chúng ta khởi tâm động niệm, phải nghĩ đến sự khổ vui của xã hội đại chúng, phải nghĩ đến họa phước của xã hội đại chúng, tuyệt đối không thể làm những gì bất lợi đối với xã hội, ngay cả suy nghĩ cũng không được, những gì có lợi cho xã hội thì chúng ta phải tận tâm tận lực mà làm, phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu chúng ta tham tiền, chiếm tài sản của xã hội đại chúng làm của riêng mình, quả báo nhất định là đọa địa ngục, nhất là những của cải dành để cứu trợ kẻ hoạn nạn.

Trước kia lúc tôi mới học Phật, lão cư sĩ Châu Kính Trụ có kể một câu chuyện cho tôi nghe, sau này ông chép chuyện này trong sách, ông để lại mấy cuốn sách cho đời sau, hình như trong giảng ký kinh Bát Đại Nhân Giác có kể câu chuyện này. Hình như trong cuốn Ảnh Trần Hồi Úc Lục cũng có kể chuyện này. Ảnh Trần Hồi Úc Lục là tự truyện của pháp sư Đàm Hư, đây là chuyện đời trước, [lão cư sĩ Châu Kính Trụ và pháp sư Đàm Hư] cả hai đều cùng một thời đại, tuổi cũng xấp xỉ, họ đều đích thân nhìn thấy. Năm đầu thời Dân Quốc ở Thượng Hải có một người giàu có, sống ở vùng Tô Giới. Người này vô cùng giàu có, làm quan đời nhà Thanh, chức quan rất lớn, sau khi chế độ Dân Quốc thành lập, triều đình nhà Thanh bị lật đổ, ông lánh nạn sang Tô Giới, lúc đó vùng này được sự bảo hộ của người ngoại quốc. Lúc về già ông học Phật, thường làm việc sửa sang đường xá, trong nhà Phật cũng tu bố thí cúng dường, thường thường tu phước không kém ai cả, trong nhà Phật phần đông người ta gọi ông là một đại thiện nhân, kính trọng ông như Phật, Bồ Tát.

Mấy năm sau ông mất, ông có mấy bà vợ nhỏ, hình như bà vợ thứ tư, tôi nhớ không rõ. Sau khi ông mất bà vợ này rất tưởng nhớ ông. Đúng lúc đó có một người Pháp biết thuật “thông linh”, có thể nói chuyện với người mất. Bà vợ thứ tư nghe nói nên đi tìm ông người Pháp này. Bà nhờ ông tìm người chồng vừa mất về cho bà gặp mặt. Ông người Pháp này chịu giúp bà nhưng với giá rất mắc, hình như lúc đó ông ra giá một ngàn đồng, nếu không phải là nhà giàu có sẽ không trả nổi, bà ta quá giàu nên bà ta muốn ông [chẳng do dự]. Bà đưa tên họ cho ông ta, giờ sanh, giờ chết lúc nào, chết rồi chôn ở nơi đâu, [dùng những dữ kiện này] ông ta có thể đi tìm; kết cuộc là ông tìm không ra. Đương nhiên bà vợ nhỏ này rất tức giận và nói “Ông có gạt tôi không?”. Ông nói “Tôi tuyệt đối không gạt bà”. Và nói tiếp “Nếu bà có bạn bè thân thích vừa mới qua đời, tôi sẽ tìm cho bà coi, tôi chẳng gạt bà đâu, tôi sẽ nhận một

nửa giá thôi”. Bà [không còn cách nào khác] nên phải chịu cho ông tìm thử. Đúng lúc đó con trai lớn của chồng bà cũng vừa mất chẳng lâu nên bà kêu đưa con dâu tới, nhờ ông người Pháp [tìm người con trai của chồng bà] với giá phân nửa. Quả nhiên chẳng lâu sau đó, ông ta tìm được hồn của người con trai trưởng này về và nhập vào một người, người này [sau khi bị nhập vào] có hành động, thái độ y hệt như người con trai vừa chết của chồng bà, ngay cả tiếng nói cũng giống hệt. Bà hỏi người con trai: “Cha con vừa mất tại sao lại tìm không ra?” Người con nói “Cha con mất đi liền đọa địa ngục rồi”, do đó người Pháp này không tìm ra, hồn ở cõi quỷ thì ông còn tìm được chứ cõi địa ngục thì ông không tìm nổi, người mất đó đích thật đã đọa địa ngục rồi.

Ông ấy là một người tốt, thường sửa sang đường xá, mỗi ngày đều tụng Phật, niệm kinh, đã làm rất nhiều chuyện tốt trong nhà Phật, tại sao ông vẫn đọa địa ngục, lẽ nào như vậy? Người con trai đó nói “Lúc cha làm quan trong triều đình nhà Thanh, có một lần vua phái ông đi cứu trợ dân chúng đang bị thiên tai, chắc ông nuốt hết số tiền cứu trợ cho dân bị nạn, cho nên rất nhiều người chẳng được cứu trợ và chết mất, tội nghiệp đó quá nặng, sau này bất kể ông tu hành tới đâu đều không có cách nào bù đắp nổi nên vẫn phải đọa địa ngục. Chuyện này chẳng ai biết, ông có một người bạn còn sống, có thể người bạn này biết đôi chút, quý vị có thể đi hỏi thăm”. Sau đó bà vợ thứ tư của ông quan kể trên tìm được người bạn này, hỏi coi có chuyện như vậy xảy ra hay không? Người bạn đó suy nghĩ một hồi và đáp đúng là có chuyện như vậy, ông ta đã làm quan khâm sai đại thần, đi phát tiền cứu trợ cho dân chúng. Ông quan đó đã cướp đoạt số tiền, bao nhiêu tiền thì không ai biết, người bạn này cũng chẳng biết, chỉ nói đích thật là có sự việc như vậy. Đây là một việc sai lầm to tát mà ông đã phạm, bạn nghĩ coi chỉ tham một số tiền như vậy, đủ sống giàu sang được bao lâu? Đến lúc già làm bao nhiêu chuyện tốt cũng chẳng bù đắp nổi, vẫn phải đọa địa ngục. Việc đọa địa ngục, như trong kinh này nói chúng ta thấy [đọa địa ngục] sẽ chịu khổ vô số kiếp.

Cho nên tiền cứu trợ tuyệt đối không thể cướp đoạt được, tội lỗi này sẽ không thể tính nổi! Số tiền đó là để cứu mạng người ta. Khi thấy tiền này mà muốn cướp đoạt, quả báo sẽ đọa địa ngục. Khi gặp tai nạn xảy ra, dốc hết sức lực, tâm lực giúp đỡ còn không kịp, khi thấy người ta ra sức, ra của để cứu trợ thì phải sanh tâm hoan hỷ, phải tùy hỷ công đức, làm sao có thể khởi tâm tham được! Đó là tạo tội cực nặng. Phạm là việc cứu trợ, cứu tế thì công đức đều rất lớn, trong kinh chúng ta thấy

được, nếu khởi tâm niệm ác, gây trở ngại, phá hoại, cướp đoạt số tiền cứu trợ đó thì tội này sẽ đọa địa ngục. Tài thí đã như vậy thì pháp thí cũng như vậy, đặc biệt là bố thí Phật pháp, Phật pháp là sự giáo dục nhằm cứu độ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, gây trở ngại cho sự lưu thông Phật pháp là cắt đứt pháp thân huệ mạng của hết thảy chúng sanh, quả báo sẽ ở A Tỳ địa ngục, năm địa ngục Vô Gián.

Nếu chư vị đọc kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo thì sẽ hiểu, kinh này là kinh Đại Thừa, là một phần trong kinh Bảo Tích, là một đoạn lớn trong Kinh Bảo Tích, kinh Vô Lượng Thọ cũng trong kinh Bảo Tích. Trong kinh này, đức Phật đã nói toạc ra, nói toạc ra các tội nghiệp của người xuất gia thời Mạt Pháp, nói một cách tường tận, chúng ta đọc kinh này đều lông tóc dựng đứng. [Tự hỏi] chính mình có phạm tội không, có làm gì sai trái không? Nếu đã làm sai, còn không sám hối, còn không sửa đổi, thì niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh! Nhất định phải hiểu việc này. Đã tạo tội này cũng không sao, chỉ cần [người đó thật tâm] sám hối thì sẽ tiêu trừ nghiệp chướng, sự sám hối này hoàn toàn chuyển đổi trở lại, tuyệt đối không thể tái phạm lỗi lầm, phải sốt sắng bỏ ác tu thiện, tích lũy công đức, thay đổi những quan niệm, hành vi sai lầm trước kia, chuyển đổi một trăm tám mươi độ trở lại, như vậy mới có thể cứu chính mình. Do đó [chúng ta] phải lưu thông kinh này rộng rãi, phải giảng nhiều lần, phải sốt sắng học tập. Tôi nhớ tôi đã giảng kinh này ba lần, ở Mỹ giảng một lần, ở Đài Loan một lần, ở đây cũng giảng một lần, có băng thâu âm, băng thâu hình, hình như cũng có đồng tu chép lại thành sách. Bài viết thành sách này tôi chưa coi lại, khi tôi coi xong và biết trong đó đích thật không có sai lầm thì mới có thể đem lên mạng lưới điện toán, lưu truyền trên mạng lưới, chắc hiện nay đã có băng thâu âm và thu hình trên mạng.

Cho nên phước báo của sự lưu thông Phật pháp, sự phục vụ hết thảy chúng sanh của Phật pháp, phước báo này lớn nhất. Chúng ta phải noi theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bố thí trí huệ cả đời, đây là pháp thí, bố thí trí huệ bao gồm tài thí, tại sao vậy? Hoàn toàn là sự dạy học thiện nguyện hết lòng, dùng thân thể, sức mạnh của chúng ta để khuyên xã hội đại chúng khuyên thiện sửa lỗi, dùng thể lực của chúng ta [để làm việc này] thì đó thuộc về tài thí. Chúng ta quan tâm xã hội đại chúng, yêu mến xã hội đại chúng, dốc hết tâm sức để giúp đỡ xã hội đại chúng, giúp họ giác ngộ, sửa sai cải tiến, giúp họ phát tâm phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, đó chính là pháp thí, pháp cúng dường, phước báo đó lớn nhất. Tuy có phước báo lớn, chúng ta cũng không

hưởng thụ, hồi hướng phước báo đó cho hết thấy chúng sanh hưởng dùng. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống rất đơn giản, trong các đệ tử có một số đại quốc vương, vua của mười sáu nước lớn ở Ấn Độ thời bấy giờ đều quy y đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều làm học trò của đức Phật. Đức Phật cũng vẫn ba y, một bát, chẳng thay đổi cách sinh hoạt của Ngài, đây là sự răn dạy của đức Thế Tôn cho chúng ta, làm gương cho chúng ta, [làm vậy] mới có thể làm cho xã hội đại chúng tôn trọng, kính ngưỡng.

Phàm phu thế gian có ai không tham tiền tài, có ai không tham hưởng thụ? Khi đọa lạc vào tham dục thì sẽ tạo tội nghiệp, gây phiền phức cho chính mình, đức Phật hiện thân thuyết pháp, làm gương cho chúng ta. Đời người ở thế gian có ba bữa cơm no là được rồi, chẳng cần theo đuổi khẩu vị, ăn no là được rồi. Quần áo vải thô có thể che thân là được rồi. Ban đêm có một giường ngủ thoải mái, ngủ rất tự tại là đủ rồi, còn mong cầu gì nữa? Nếu còn dư thì đem cho hết thấy đại chúng hưởng thụ, như vậy gọi là Phật, Bồ Tát, đó gọi là hành Bồ Tát đạo, đó gọi là học Phật. Trong thế gian bất luận chúng ta là thân phận gì, địa vị gì, bất luận làm ngành nghề nào, sống cách nào, chỉ cần mỗi niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân thì người đó chính là Bồ Tát, người đó thực sự hành Bồ Tát đạo. Tâm họ chính là tâm Bồ Tát, phước báo cũng giống như đã nói trong kinh, đều chẳng cùng tận.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 38 (Số 14-32-38)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang mười bảy, lần trước đã nói qua đoạn kinh này, chúng ta đọc lại một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu chư quốc vương cập Bà La Môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng, cánh năng hồi hướng bất vấn đa thiểu, tất cánh thành Phật. Hà huống Thích Phạm Chuyên Luân chi báo.

復次地藏。若未來世中。有諸國王及婆羅門等。能作如是布施。獲福無量。更能迴向不問多少。畢竟成佛。何況釋梵轉輪之報。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., có thể làm những việc bố thí như thế, sẽ được vô lượng phước lành. Nếu có thể đem hồi hướng, thì không

kể là nhiều hay ít, rốt ráo đều sẽ thành Phật; huống gì là những quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân.)

Phía trước đã báo cáo tường tận rồi, trong đoạn này quan trọng nhất là tâm lượng, ngôn ngữ Trung Quốc có nói “[tâm] lượng lớn thì phước lớn”. Tại sao lại trông phước nhỏ, bố thí ít có thể được phước báo lớn như vậy? Đây là điều người mới học Phật như chúng ta nghe lời dạy trong kinh sẽ không khỏi hoài nghi. Sự hoài nghi này đều [là vì chúng ta] dùng nhân tình thế gian để đo lường, chứ không biết việc này nhân tình chẳng thể tưởng tượng nổi. Lý luận trong đó là vì xứng tánh, chỉ cần xứng tánh thì dù bố thí rất ít, thực sự như một sợi lông, một hạt bụi nhỏ xíu, công đức đó cũng bằng tận hư không, trọn khắp pháp giới. Phật pháp thù thắng ở chỗ này, chỗ khó [hiểu trong] Phật pháp cũng ở tại chỗ này, khó ở chỗ phạm phu vĩnh viễn không thể mở rộng tâm lượng, tâm lượng vẫn còn nhỏ, tâm lượng nhỏ thì dù có bố thí cho nhiều đi nữa, phước báo cũng có hạn; nếu có tâm lượng lớn, bố thí nhỏ nhoi thì phước báo cũng không thể nghĩ bàn, [chúng ta] phải lắng lòng thể hội đạo lý này. Trong chú giải có vài câu, trang mười bảy, hàng thứ ba đếm ngược lại, coi từ chính giữa, tôi đọc cho mọi người nghe “*Nhược bất vị tị cầu nhân thiên phước báo*” (nếu không tị cầu phước báo nhân thiên), nhược là giả thiết, giả sử chúng ta nhất định chẳng vì cầu phước báo nhân thiên cho mình, mục đích của sự bố thí là gì? “*Đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh*”, chỉ hy vọng hết thảy chúng sanh được phước, được lợi ích, tuyệt đối chẳng nghĩ đến mình, vậy thì phước báo của sự bố thí này sẽ rất lớn. Do đó “*Tắc bất vấn thí chi đa thiểu, tất cánh thành Phật*” (nên không hỏi bố thí bao nhiêu, rốt cuộc sẽ thành Phật). Dùng bốn chữ “*tất cánh thành Phật*” để hình dung phước báo đó bao lớn, vì phước báo thế gian và xuất thế gian chẳng có gì lớn hơn việc thành Phật, nói đến thành Phật thì phước báo đó đạt tới mức rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này thì chúng ta sẽ không hoài nghi nữa. Sau cùng đức Phật tóm tắt lại:

Thị cố Địa Tạng phổ khuyến chúng sanh đương tri thị học.
是故地藏普勸眾生當如是學。

(Vì thế, này Địa Tạng, ông nên khuyến hóa chúng sanh đều phải học theo như thế.)

Câu này tổng kết đoạn trước, vì đoạn trên nói về duyên cớ, trông

thiện nhân được thiện quả, quả báo thù thắng như vậy thì ai mà không mong cầu? Tại sao chúng sanh cầu không được? Phương pháp tu học của chúng sanh không đúng như lý, không đúng như pháp, cho nên được phước có hạn, tu học đúng như lý, như pháp thì sẽ được phước vô lượng vô biên. Nhưng [muốn biết] lý luận và phương pháp thì nhất định phải đi sâu vào Kinh Tạng, nếu không đọc kinh, không nghiên cứu giáo lý thì làm sao bạn hiểu được lý luận này? Làm sao biết được phương pháp này? Cho nên chư Phật, Bồ Tát, chư tổ sư đại đức xưa nay thường khuyến khích chúng ta “*không thể không đọc kinh điển*”, đạo lý là ở chỗ này. Xem tiếp đoạn sau, thứ hai là “*Nam nữ thí phước*”, xin xem kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng!

復次地藏。

(Lại nữa, này Địa Tạng!)

Lại gọi Địa Tạng Bồ Tát thêm một lần nữa.

Vị lai thế trung nhược thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, mao phát sa trần đẳng hĩa, sở thọ phước lợi bất khả vi dụ.

未來世中若善男子善女人。於佛法中種少善根。毛髮沙塵等許。所受福利不可為喻。

(Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít thiện căn chừng bằng mảy lông, sợi tóc, hạt cát, hạt bụi, thì phước lợi được thọ hưởng sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.)

Đoạn kinh này cũng thường làm cho đại chúng khởi nghi hoặc, có nhiều người tự cho rằng mình ở trong nhà Phật trồng phước tu thiện rất nhiều rồi, nhưng tại sao không được phước? Trong lịch sử Trung Quốc nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế, Lương Võ Đế cả đời tu bố thí có ai sánh bằng? Lúc đó ông dùng quyền lực, oai thế của một ông vua để hộ trì Phật pháp, xây dựng chùa chiền, trong lịch sử ghi đến bốn trăm tám chục ngôi chùa. Thường thì nhà Phật chúng ta thường nói xây một ngôi tháp, đúc một tượng Phật thì được phước báo chẳng thể nghĩ bàn rồi, huống chi ông vua đã xây bốn trăm tám mươi ngôi chùa! Bạn có thể tính số

tượng Phật ông đã đúc là bao nhiêu chãng? Không thể nói mỗi chùa chỉ cúng một tượng Phật thôi đâu, vậy thì ông tạo bao nhiêu tượng Phật, tượng Bồ Tát. Bồ thí cúng dường người xuất gia, ông rất thích [giúp cho] người ta xuất gia, khi có người xuất gia thì ông nhất định sẽ bồ thí cúng dường, trong sách ghi [ông cúng dường] mấy trăm ngàn người, phước báo đó bao lớn! Phước báo thì nhất định là có, nghiệp lực của ông chẳng thể chuyển đổi trở lại, vì lý do gì? Tâm lượng không lớn, chẳng có trí huệ, đây là việc mà nhà Phật thường nói “chỉ tu phước, chứ không tu huệ”, ông chỉ tu tài thí, hình như cũng có pháp thí, nhưng vẫn thiếu trí huệ, [vì] tâm lượng chẳng lớn.

Do đó lúc tổ sư Đạt Ma gặp vua, dùng cách nói hiện nay gọi thái độ của vua là “đáng được kiêu ngạo”. Vua làm nhiều chuyện tốt trong nhà Phật như vậy rất đáng kiêu ngạo, hãnh diện về những việc mình đã làm nên hỏi tổ sư Đạt Ma: “Công đức của tôi như vậy lớn không?”, tổ sư Đạt Ma đáp: “Chẳng có công đức”. Lời tổ sư Đạt Ma nói là lời chân thật, tại sao chẳng có công đức? Khi bạn có thái độ kiêu mạn thì công đức liền mất, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bồ thí thực sự là có công đức, nhưng khi kiêu mạn khởi lên thì mất hết, chẳng còn công đức nữa, kiêu mạn là lửa thiêu rụi công đức. Tổ sư Đạt Ma là một người bất phàm, nói chuyện với Lương Võ Đế không hợp lắm nên Lương Võ Đế không hộ trì Ngài, do đó sau khi rời khỏi, Ngài phải đến chùa Thiếu Lâm ngồi nhìn vách, chẳng có ai biết, một vị tổ sư đại đức như vậy đến Trung Quốc, chẳng có ai nhận biết, chẳng ai hộ trì. Ngồi nhìn vách hết chín năm, kể ra cũng khá, cũng đợi được tới lúc truyền pháp cho Ngài Huệ Khả. Nếu năm xưa Lương Võ Đế chịu hộ trì Ngài thì Thiên Tông sẽ phát triển sớm hơn, chẳng cần phải đợi đến đời thứ sáu là đời Ngài Huệ Năng, đã phát triển sớm hơn rồi. Chẳng có ai nhận biết, đây là vì không có huệ nhãn, Lương Võ Đế không nhận ra, cơ hội thực sự trông phước báo to lớn bị luống qua, chẳng thể hộ trì tổ sư Đạt Ma, đã bỏ lỡ cơ duyên. Quan trọng ở chỗ khiêm tốn, cung kính, tâm lượng rộng lớn, đây đều là biểu hiện của trí huệ. Cho nên từ thái độ của Lương Võ Đế mà nhìn, ông ta chẳng có trí huệ, tâm lượng quá nhỏ, tuy làm rất nhiều việc bồ thí, nhưng được phước không lớn, nguyên nhân là ở chỗ này.

Trong câu kinh này có chữ quan trọng, mọi người phải nhìn rõ ràng, chữ thiện. Chứ không nói “*Nhược nam tử, nữ nhân, u Phật pháp trung, chủng thiếu thiện căn*”, [mà phải] là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, thiện là chữ quan trọng. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy rất rõ ràng, tiêu chuẩn

của thiện trong thế gian nhất định phải làm được bốn câu “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát hại, tu mười thiện nghiệp*”, người như vậy mới gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, cho nên Phật pháp nói đến thiện là có tiêu chuẩn hẳn hoi. Nếu chỉ nói nam tử, nữ nhân mà không có chữ thiện, thì người thông thường chúng ta cũng có phần, nếu thêm chữ thiện thì chúng ta phải nghĩ coi mình có đủ tiêu chuẩn này không. Nhưng kinh này là kinh Đại Thừa, không những là kinh Đại Thừa, chúng ta quan sát kỹ từ đầu tới cuối, có thể nói kinh này là đại kinh liễu nghĩa Nhất Thừa; nói một cách khác, tiêu chuẩn của thiện phải nâng cao, nâng cao thêm một tầng là thiện Nhị Thừa, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, người Trung Quốc gọi là La Hán, Bích Chi Phật. “*Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, đây là thiện Nhị Thừa, chúng ta làm được ba câu này chưa? Còn phải nâng cao hơn, kinh này là kinh Đại Thừa, tiêu chuẩn thiện Đại Thừa còn phải thêm bốn câu “*Phát Bồ Đề Tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*”, đây là tự lợi. Tự lợi xong rồi lợi người, đây là Bồ Tát Đại Thừa, lợi người là “*khuyến tấn hành giả*”, đây mới là khuyến hóa hết thảy chúng sanh, thiện nam tử, thiện nữ nhân là tiêu chuẩn này. Nói cách khác mười một câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đều làm được hết, vậy thì còn vấn đề gì nữa? Chúng ta vừa nói [tâm] lượng lớn thì phước lớn, người phát Bồ Đề tâm, phát Bồ Đề tâm thì lượng sẽ lớn, Bồ Đề tâm tuyệt chẳng có tâm vì mình, chẳng có tự tư, tự lợi; tự tư, tự lợi là mê hoặc, là tâm luân hồi, tâm phàm phu. Niệm niệm vì hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới, đó là Bồ Đề tâm.

Do đó người như vậy trong Phật pháp “*trồng thiện căn ít ỏi*”, ít tới mức độ nào? “*Mao phát sa trần*”, mao là lông trên thân chúng ta, thí dụ ít; “*phát*” là tóc trên đầu, một cọng tóc. Một hạt cát, một hạt bụi, đây là hình dung bạn trồng thiện căn ít, ít đến cùng cực. Tuy ít như vậy, phước bạn có, lợi ích đạt được chẳng thể so sánh được, chẳng có cách gì nói ra được, Phật cũng nói không hết. Cho nên mọi người phải biết Tam Bảo là phước điền hạng nhất trong thập pháp giới. Nhưng Phật pháp truyền đến nay đã trải qua ba ngàn năm nên chẳng tránh khỏi bị biến chất. Chúng ta coi thế giới hiện nay, bất luận hàng hóa gì, lúc vừa mới ra thị trường thì tốt nhất, chiêu bài được làm cho sáng rõ, hai ba năm sau liền bị biến chất, đồ giả mạo cũng nhiều, tuyệt đối chẳng bằng lần đầu tiên; Phật pháp đã truyền hết ba ngàn năm làm sao không biến chất được! Rất khó tránh được. Đặc biệt là nhằm thời Mạt Pháp, như kinh Lăng Nghiêm đã nói thời đại chúng ta hiện nay “*tà sư thuyết pháp như*

cát sông Hằng”, trên hình thức là một đạo tràng nhà Phật, nhưng trên thực chất thì chưa chắc. Do đó bạn muốn trồng phước trong nhà Phật thì phải nhìn rõ cái tràng này có đạo không? Có người thực sự tu hành trong đó hay không? Nếu không thì bạn trồng phước sai chỗ, bạn nhận lầm phước điền. Bạn trồng xong tương lai chẳng được phước, bạn không thể trách Phật nói sai, Phật chẳng nói sai, mà vì bạn thô tâm sơ ý, tưởng lầm hàng giả là hàng thật, phải trách chính bạn, chính bạn sơ ý thô tâm chẳng biết hàng thật, bạn mắc lừa, bị thật thòi rồi.

Nhưng muốn thực sự có thể nhận biết sự việc cũng chẳng phải là chuyện đơn giản, bạn phải có trí huệ, phải có kiến thức, trí huệ và kiến thức từ đâu mà có? Từ “*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đó là “*vì người diễn nói*”, vì người diễn nói có lợi ích rất lớn, đúng như câu “*nuông theo giáo học mà trưởng thành*”, nếu chẳng thông qua giáo học, khai trí huệ là chuyện vô cùng khó khăn. Nếu bạn thực sự phát tâm dạy học, nhiệt tâm dạy học, cơ hội khai trí huệ sẽ rất nhiều, nếu bạn không theo đuổi việc giáo học thì cơ hội này sẽ ít. Trong quá trình giáo học, lúc bạn chuẩn bị, sưu tập tài liệu tham khảo, sẽ thường giúp bạn giác ngộ, nếu bạn không làm việc giáo học thì sẽ không tìm những tài liệu này. Trong quá trình giáo học bạn có dịp tiếp xúc với người làm giáo học, khi trả lời câu hỏi coi họ hỏi vấn đề gì đều thường giúp mình giác ngộ, do đó trong sư đạo thường có câu “*sư tu đạo hiệp*”, thầy giáo dạy học trò, học trò trợ giúp thầy giáo khai trí huệ, giúp trí huệ thầy, giúp đức hạnh của thầy, tạo cơ hội cho thầy, đó mới gọi là giáo học giúp nhau phát triển, cả hai bên đều có tiến triển, tăng trưởng lẫn nhau, [chúng ta] phải hiểu đạo lý này. Trong chú giải đoạn này có trích dẫn kinh luận, nêu ra rất nhiều thí dụ, trong những thí dụ này quan trọng nhất là phải có tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, chư vị hãy ghi nhớ mười chữ này, dùng tâm này để bố thí cúng dường tu phước thì quả báo sẽ giống như đã nói trong kinh. Tâm thanh tịnh chẳng ô nhiễm, tâm bình đẳng chẳng phân biệt, tâm chẳng ô nhiễm, chẳng phân biệt thì sẽ bao trùm hư không, lượng gồm thân thế giới nhiều như cát, do đó họ sẽ được phước lớn. Xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ngộ Phật hình tượng, Bồ Tát hình tượng, Bích Chi Phật hình tượng, Chuyển Luân Vương hình tượng, bố thí cúng dường đắc vô lượng phước, thường tại nhân thiên thọ thắng diệu lạc.

復次地藏。未來世中若有善男子善女人。遇佛形像。

菩薩形像。辟支佛形像。轉輪王形像。布施供養得無量福。
。常在人天受勝妙樂。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thì sẽ được vô lượng phước báo, thường ở cõi người, cõi trời, hưởng sự vui thù thắng, vi diệu.)

Kinh Địa Tạng được lưu thông rất rộng rãi, rất phổ biến, có lẽ mỗi đồng tu học Phật đều đã từng tụng qua bộ kinh này, thấy phước báo của sự bố thí cúng dường nói trong kinh cho nên rất thích tạo tượng Phật, Bồ Tát. Phước báo của sự tạo tượng rất lớn, kinh nói [người ấy] thường ở cõi trời, cõi người, sẽ chẳng đọa tam ác đạo, có bao nhiêu người mỗi ngày niệm Phật nhưng vẫn đọa tam ác đạo. Chư vị có thể coi đoạn tổng kết cuối cùng trong cuốn Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao do pháp sư Quán Đảnh soạn. Lúc tôi học bộ kinh này, tôi coi đoạn này vô cùng thắc mắc nên đi hỏi thầy Lý, tôi nói coi xong không hiểu. [Trong Sớ Sao] Ngài nói người niệm Phật có một trăm loại quả báo, thứ nhất là “*niệm Phật đọa A Tỳ địa ngục*”, tôi thật không hiểu. Phước báo của sự niệm Phật rất lớn, tại sao lại đọa địa ngục A Tỳ được? Đây là chuyện không thể nào xảy ra. Thầy Lý nghe tôi hỏi xong bèn nói: “Câu hỏi này rất hay, vấn đề này rất quan trọng, tôi không nói cho ông nghe [liền bây giờ], đợi đến lúc giảng kinh sẽ nói cho mọi người cùng nghe”. Tại sao họ làm vậy còn đọa địa ngục? Nguyên nhân là dùng tâm địa ngục để tu phước, nên vẫn phải đọa địa ngục. Tâm địa ngục là tâm gì? Tham-sân-si. Họ bố thí cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát để làm gì? Vì thấy lợi ích của việc này quá lớn, giống như làm ăn buôn bán vậy, đây là [đổi] vốn một, [để được] lời cả vạn, chuyện này không thể không làm; họ dùng tâm như vậy, họ chẳng có tâm thiện. “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, họ quên mất chữ thiện này. Dùng tâm tham-sân-si, dùng tâm buôn bán tham lời, vậy thì làm sao được!

Ở Cư Sĩ Lâm chúng ta, cư sĩ Lý nói với tôi, lúc trước Cư Sĩ Lâm có một số Đồng Sự quản lý đạo tràng này, họ chẳng hiểu Phật pháp, họ quản lý đạo tràng này giống như quản lý một công ty, cửa hàng, đạo tràng này mỗi năm phải thâm nhập bao nhiêu tiền, làm sao để số tiền này sanh lời, làm sao để cho nó làm ra nhiều tiền hơn, mục đích là ở chỗ này, họ chẳng nghĩ đến làm việc đạo, cho nên đạo tràng này tích lũy rất nhiều tiền. Khi cư sĩ Lý nắm quyền, ông đem số tiền đó xài hết, có nhiều người

biết được rất không hài lòng, trong ánh mắt của họ thì cư sĩ Lý là một người con phá hoại gia sản, nhưng khi nhìn thấy đạo tràng ngày nay hưng vượng như vậy, tôi tin tưởng họ cũng sẽ dần dần tỉnh ngộ. Hết thầy [số tiền người ta] cúng dường là để cho bạn làm việc đạo, mỗi ngày Cư Sĩ Lâm cúng dường miễn phí ba bữa ăn cho đại chúng, có ai dám làm? Chẳng ai dám làm việc này. Cánh cửa này vừa mở ra, về sau làm thế nào thu xếp? Làm sao có nhiều tiền để cúng dường như vậy? Do đó nếu bạn không có trí huệ thì không được, nếu bạn không có lòng tin thì bạn sẽ không dám làm.

Cư sĩ Lý có trí huệ, có lòng tin, lúc khai trương tới nay chưa hề phải mua gạo, mua cải, mua dầu, mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm chuyện tốt này, hiện nay trên thế giới [Cư Sĩ Lâm] là chỗ đầu tiên làm việc này, chẳng có chỗ thứ hai [nào như vậy]. Ba bữa ăn mỗi ngày, suốt một năm chẳng thiếu ngày nào hết, bất luận bạn tin Phật hay không, khi bạn đến đây thì có thể dùng một bữa ăn tự dọn, tôi nghe nói còn có người dẫn cả nhà tới ăn, cho nên những người ở gần Cư Sĩ Lâm, trong nhà có thể khỏi cần bếp núc, tuy nhiên đến đó ăn thì phải ăn chay, bạn thích ăn chay thì bạn cứ tới, nếu bạn không thể ăn chay thì không có cách chi. Rất nhiều bạn đồng tu tự động đem gạo, đem dầu, đem rau cải, đem đồ ăn đến [Cư Sĩ Lâm nhiều đến nỗi] chất cao như núi, ăn chẳng hết. Ăn không hết lại sợ hư nên phải đem cho viện dưỡng lão, cô nhi viện, phải lấy xe chở đi cho vì ăn chẳng hết. Đồ ăn ở đó rất ngon, tôi đã ăn qua vài lần, có lúc họ còn nấu cho tôi vài món đặc biệt, tôi nói khỏi cần, chỉ đem vài món ở dưới [phòng ăn Cư Sĩ Lâm] cho tôi ăn thử, tôi ăn cảm thấy rất ngon. Bồ thí cúng dường thật thì phước báo ấy rất lớn. Chẳng như nhiều người hằng ngày đều phải tính toán, so đo từng chút, làm vậy thì được bao nhiêu lợi ích? Càng bồ thí càng có nhiều, bạn thí tài, thì sẽ giàu sang, thí pháp thì có nhiều pháp. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm, ngày nay mọi người tới tham quan, bạn coi chỗ đó hưng vượng, người hưng vượng, tài sản cũng hưng vượng, tại sao có thể hưng vượng như vậy? Là do bồ thí, trông phước mà ra.

Cư sĩ Lý có tâm lượng to lớn, muốn xây làng Di Đà, người cư trú ở trong làng Di Đà chỉ cần có một điều kiện, đó là chịu niệm Phật. Chỉ cần kẻ ấy chịu niệm Phật, thì chẳng cần bất kỳ một điều kiện nào khác, chẳng nhận một xu nào cả, [làng Di Đà] sẽ nuôi bạn tới già, cúng dường bốn món cần thiết, tốt hơn chánh sách phước lợi của bất cứ chánh phủ, quốc gia nào trên thế giới hiện nay. Bất cứ quốc gia nào chăm sóc người già đều chẳng bằng Cư Sĩ Lâm. Đối với người già dưỡng lão, phước lợi

của người già là hạng nhất trên thế giới. Người ngoại quốc chỉ cần lấy được quyền cư trú hợp pháp ở Tân Gia Ba [thì sẽ được cư trú ở làng Di Đà]; đệ tử Phật tuyệt đối phải tuân giữ pháp luật, tuyệt đối không thể phạm pháp, ai có thể cư trú hợp pháp thì làng Di Đà sẽ nuôi người đó tới già. Bạn cư trú ở đó thân tâm yên ổn, có thể bảo đảm bạn vãng sanh, một khi ở đó thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, đó là đạo tràng hạng nhất trên thế giới. Tôi hôm qua ông Lý bàn với tôi phải lập Phật Học Viện, đã làm đơn xin chánh phủ, hoạch định của ông ta là lớp dự bị một năm, lớp chánh thức ba năm, lớp nghiên cứu ba năm, thời gian theo học là bảy năm, học sinh tới đó học hoàn toàn miễn phí, thức ăn quần áo, nơi ăn chốn ở đều do Phật Học Viện cúng dường, chẳng thu một xu [của học sinh]; trên thế giới ai dám lập ra Phật Học Viện như vậy? Trường nào cũng phải thu học phí, phải trả tiền ăn uống, còn Phật Học Viện này chẳng thu tiền gì hết, trên thế gian này hiếm hoi nhất! Ở nơi đạo tràng như vậy, bạn tu một chút phước thì đó là thực sự trồng ruộng phước.

Do đó khi chúng ta quan sát một đạo tràng, thứ nhất là phải coi đạo tràng đó có đạo phong, có học phong, [những người ở] đạo tràng đó học những gì, tu những gì, có sốt sắng học tập, sốt sắng tu trì hay không? Nếu mọi người trong đạo tràng này đều sốt sắng học tập, nỗ lực tu trì thì đó là đạo tràng đúng như pháp; tu phước ở đạo tràng này mới có được quả báo tương ứng với lời nói trong kinh. Có hoàn toàn tương ứng hay không, tương ứng một cách viên mãn không? Không hẳn. Tại vì sao? Phải xét coi bạn là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” hay không? Phước điền thực sự không sai, nếu bạn dùng tâm “một vốn vạn lời” đến đó trồng phước, phước bạn được sẽ nhỏ, chẳng tương ứng với lời đức Phật dạy trong kinh, bạn chắc chắn sẽ được phước, nhưng phước không lớn. Nếu bạn thực sự phát tâm Bồ Đề, chẳng vì chính mình mà vì chúng sanh, vì Phật pháp thường trụ thế gian, quyết chẳng vì lợi ích của mình, vậy thì được phước sẽ giống như lời nói trong kinh. Thế nên việc trồng phước, thứ nhất phải là phước điền chân thật. Thứ hai là bạn phải có thiện tâm chân chánh, thì phước báo đó mới viên mãn. Cho nên phía sau, trong chú giải có ghi “*Chư Phật, Bồ Tát, ... dạy cho người thoát khổ, là Kính Điền của chúng sanh*”, ở đây nói về Kính Điền và Ân Điền, các bạn đồng tu hãy tự coi chú giải.

Trong chú giải có vài câu rất quan trọng, tôi đọc qua một lượt, trang hai mươi, hàng thứ hai, xem từ câu thứ hai, Đại Luận nói, Đại Luận tức là Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận có một đoạn “*tài là nhân duyên của ác tâm*”, tại sao? Tài vật luôn luôn làm cho người ta

khởi tâm tham, tham là một trong tam độc, vô lượng vô biên phiền não đều sanh từ chỗ này, do đó tham là đầu mối của tâm ác. Thường nên xả bỏ, một người thông minh, có trí huệ, biết họa hại của tham, cho nên họ có thể thường xả, có thể buông xuống tâm tham. “*Huống chi bố thí được phước lớn, mà không bố thí*”, có lẽ nào như vậy? Tham là họa hại, Thí thì được phước lớn. Bạn bố thí, xa lìa họa hại, còn được phước lợi, người có trí huệ sao không làm cho được? “*Xan tham là tướng hung, sanh ra lo sợ*”, keo kiệt là bạn có mà không chịu bố thí, không chịu làm việc tốt, đây là tướng hung, tướng suy thoái, đem đến cho người những sự âu sầu, lo lắng, sợ hãi. Người có tiền lo sợ của cải của mình mất hết, mỗi ngày đều lo được lo mất, tâm lo lắng nặng trĩu. Tôi thường nghe người ta nói các ông chủ lớn trong thương trường, nếu mỗi đêm không uống thuốc an thần thì không thể ngủ, nguyên nhân là gì? Lo lắng quá sức, vậy không phải là tiền tài đã hại họ rồi sao? Uống thuốc an thần nhiều quá, lẽ nào không bị bệnh ung thư sao? Nó khởi tác dụng phụ, thật là tướng hung, suy thoái, lời Phật nói chẳng sai. “*Tây chi dĩ thí thủy, tắc vi sanh phước lợi*” (dùng nước bố thí để tẩy thì sẽ sanh ra phước lợi), đây là một bài kệ, trong đó có hai bài kệ. Dùng phương pháp gì để tẩy bỏ sự lo lắng, sợ sệt? Dùng bố thí, bố thí có thể đem đại phước đại lợi cho bạn, do đó được phước vô lượng, tại sao không chịu bố thí?

Không chịu bố thí vì không biết lợi ích của sự bố thí, cho nên họ không chịu bố thí. Khi biết lợi ích của sự bố thí thì bạn sẽ thích bố thí, thường bố thí, tận tâm tận lực bố thí, phước báo chẳng cùng tận. Hiện tượng này, trong các đoàn thể chư vị hãy coi Cư Sĩ Lâm, coi Tịnh Tông Học Hội, sự thật bày trước mắt bạn; còn về cá nhân thì các bạn có thể coi cư sĩ Lý Mộc Nguyên, bạn cũng có thể coi tôi. Khi tôi học Phật liền học bố thí, ngày đầu tiên đại sư Chương Gia gặp tôi liền dạy tôi tu bố thí; tôi cũng thực sự nghe theo lời Ngài dạy, Ngài có trí huệ, Ngài thấy tôi không có phước báo và lại đoản mạng, Ngài thương xót tôi nên dạy tôi tu bố thí. Ngày nay tôi có một chút phước báo, đó là nhờ tôi tu bố thí trong đời này mà được, chẳng liên quan đến đời trước. Ngày nay chúng ta hiểu Phật pháp, hiểu được một chút về nhân quả. Đời quá khứ chắc tôi tu huệ chứ chẳng tu phước, [nên đời này tôi] có một chút trí huệ, khi thầy nói xong, tôi vừa nghe liền hiểu; [sự sinh sống trong] đời này vô cùng gian khổ, chúng tôi đã sống qua những ngày tháng rất khổ sở, quý vị có nằm mộng cũng không nghĩ tới.

Hôm qua ở Cư Sĩ Lâm, thầy Vĩnh nói với tôi, thầy đi Đại Lục và có dịp đến viếng căn phòng của pháp sư Ấn Quang, ban đêm chẳng có

đèn, khi coi sách, viết lách ở tại bàn đặt kê cửa sổ, dùng ánh sáng bên ngoài, thầy coi xong rất cảm động. Ngày nay chúng ta có nhiều thiết bị đèn chiếu sáng mà còn chên chên xuống, ngày nay phước báo hưởng thụ vật chất của con người quá lớn. Tôi nói với thầy, lúc nhỏ chúng tôi đi học, lúc học trung học ở tại Quý Châu, vào thời kỳ kháng chiến, học ban đêm phải thắp đèn dầu, ánh sáng của cây đèn dầu còn nhỏ hơn cây đèn cây. [Nếu muốn sáng như] một cây đèn cây, phải thắp cây đèn dầu có năm tim đèn, thắp hết năm tim đèn mới sáng bằng ngọn đèn cây; cây đèn dầu lúc đó chúng tôi dùng dầu đồng, độ sáng chỉ bằng một phần năm của đèn cây, chúng tôi dùng đèn dầu để coi sách như vậy, quý vị không thể nào nghĩ nổi. Con người ngày nay có phước nhưng không chịu đọc sách, ngày xưa chúng tôi nghèo như vậy mà lại thích đọc sách. Phía sau là một bài kệ trong Đại Trí Độ Luận, chúng ta hãy đọc thử, hàng cuối trong chú giải, “*Đại Luận nói: “Người tu bố thí, danh vang khắp mười phương, người có trí đều kính mến, khi nhập chúng chẳng lo sợ, mạng chung sanh lên trời, lâu dần ắt được Niết Bàn”*”, lời Phật nói là lời chân thật. Phật dạy Bồ Tát cách sinh hoạt, Sáu Ba La Mật chính là sinh hoạt của Bồ Tát, điều thứ nhất chính là Bố Thí, bố thí tức là buông xả, buông xuống, lúc đó bạn sẽ được mát mẻ, được tự tại, sẽ mở mang trí huệ. Người không chịu bố thí, tâm nhãn rất nhỏ, tâm niệm luôn vì mình, người như vậy làm sao mở mang trí huệ cho được, không thể nào được. Xin coi đoạn kinh kệ tiếp:

Nhược năng hồi hướng pháp giới, thị nhân phước lợi bất khả vi dụ.

若能迴向法界。是人福利不可為喻。

(Nhu có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì phước lợi của người ấy sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.)

Chúng ta coi chú thích cho đoạn này trước, chú thích chỉ có ba hàng, “*Đại Luận chép: Trong hai thứ bố thí mà Phật nói*”, hai thứ bố thí là tài thí và pháp thí, “*pháp thí hạng nhất, vì quả báo của việc tài thí có hạn, còn [quả báo của] pháp thí là vô lượng. Tài thí được quả báo ở cõi Dục Giới, pháp thí được quả báo trong Tam giới, và ngoài Tam giới*”, đây là trích dẫn lời nói trong Đại Trí Độ Luận. Sau đó còn nói “*Nếu không cầu danh tiếng, tài lợi thế lực*” bạn bố thí không cầu danh, cũng không cầu tài, cầu lợi, quyền lợi, địa vị, bạn không cầu gì hết. “*Chỉ vì học Phật đạo*”, Phật đạo là gì? Trí huệ chân thật, giải thoát chân thật, chỉ

vì đoạn phiền não, chỉ vì đoạn dứt lo âu, được thanh tịnh, tự tại, sung sướng, đó là Phật đạo. “*Hoằng đại từ bi tâm, độ các thứ khổ của sanh, lão, bệnh, tử, đó gọi là thanh tịnh pháp thí*”, như vậy thì đúng như lý như pháp. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm chẳng mong cầu để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đặc biệt là hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, đó là thanh tịnh pháp thí.

Trong pháp thí bao gồm cả tài thí, chúng ta ra tiền, ra sức là tài thí, chúng ta tồn tâm là pháp thí, chẳng có một mảy may mong cầu, tham vọng. Nghĩ đến chúng sanh khổ, giúp đỡ hết thảy chúng sanh là nghĩa vụ chúng ta phải làm. Khi giúp những người này dứt khoát không có tâm thiên lệch, bố thí một cách bình đẳng, thanh tịnh. Do đó tôi thường khuyên các bạn đồng tu, tầm mắt phải xa và lớn, còn [đối với] sự hoằng truyền của Phật pháp và lợi ích chúng sanh, mức độ tối thiểu là chúng ta phải lấy chúng sanh trên toàn thế giới làm đối tượng, chẳng [hạn chế ở tại] một khu vực nào, bạn nhất định phải mở rộng tâm lượng. Nếu chỉ là một khu vực, khu vực đó tốt, còn khu vực khác nghèo hèn, lạc hậu, thì thế giới này vĩnh viễn sẽ chẳng được hòa bình, cho nên phải nghĩ đến toàn diện, giáo học và nâng cao toàn diện, làm cho hết thảy chúng sanh đều được phá mê khai ngộ, xã hội mới đạt được an định, thế giới mới đạt được hòa bình vĩnh viễn. Tuy trong đời quá khứ hết thảy chúng sanh trồng nhân chẳng giống nhau, duyên đời này không giống nhau, [chỉ cần] giác ngộ là được, có thể chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, miễn trừ hết thảy tranh chấp, tránh khỏi hết thảy tai họa.

Chúng ta coi phần chú thích kế tiếp, “*Nếu không như vậy, thì là pháp giao dịch trong thương trường*”, đây là nói bạn không có tâm đại từ bi, tại sao bạn đến cửa Phật để bố thí? Nghe nói trong cửa Phật bố thí một thì sẽ được quả báo hàng vạn, sự trao đổi này tốt lắm, có sự mua bán nào vốn một mà lời hàng vạn? Bố thí trong cửa Phật là “*bố thí một được quả báo hàng vạn*”, hãy mau đến đó bố thí, nếu có ý niệm này thì đó là đổi chác trong thương trường. [Mục đích] là mua chác, trao đổi, tâm cầu lợi thiết tha, tìm đúng chỗ rồi, vốn một lời hàng vạn, có thể lời to; tâm đó tuyệt đối là sai lầm, chẳng tương ứng. Sau đó lại nói “*Lại nữa này Bồ Tát, biết thật tướng của chư pháp, như Niết Bàn chẳng tận*”, Bồ Tát có trí huệ, hiểu rõ chân tướng của hết thảy pháp trong thế gian và xuất thế gian. Niết Bàn là Phạm ngữ, ý nghĩa là “*không sanh, không diệt*”. Không sanh không diệt là thật chứ chẳng giả. Phạm những gì có sanh có diệt đều là giả, chẳng phải thật. “*Phước đức nhập thật tướng của chư pháp cũng chẳng cùng tận*”, làm sao nhập? Tương ứng với chư pháp thật

tướng. Làm sao mới tương ứng? Tâm tương ứng, tâm niệm bạn đây khởi lúc bồ thí tương ứng với chư pháp thật tướng. Hiện tượng tương ứng là gì? Thanh tịnh không ô nhiễm, thanh tịnh bình đẳng, tuy bồ thí nhưng không nhiễm trước bồ thí. Bồ thí là tướng, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Do đó bất luận tu bồ thí như thế nào, nói thật ra Phật pháp nói hết thấy pháp đều là bồ thí, bồ thí bao trùm hết thấy Phật pháp. Phật dạy người không ngoài ba loại tài thí, pháp thí, và vô úy thí; cho nên những gì chúng ta tu học trong đời sống hằng ngày đều chẳng vượt ra khỏi ba loại này. Có thể dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành để phục vụ hết thấy chúng sanh, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân thì đó là bồ thí; phải có tâm bồ thí, chỉ có phục vụ chứ không mong cầu ích lợi. Thế nên Phật, Bồ Tát là người có trí huệ làm công tác nghĩa vụ giáo dục, học trò của đức Phật cũng như vậy, đây là sự giáo học trí huệ, giáo học nghĩa vụ, cho nên được phước chẳng thể nghĩ bàn, như vậy sẽ nhập chư pháp thật tướng. “*Do đó phước lợi chẳng thể ví dụ*”, đây là phước báo chân thật, lợi ích chân thật, chẳng có cách gì ví dụ nổi.

“*Hồi hướng pháp giới*”, hồi hướng tức là phục vụ, gần đây [trong lúc] giảng kinh Hoa Nghiêm vào đoạn [nói đến các] quý vương, thiên vương đại biểu Thập Hồi Hướng. Thập Trụ, Thập Hạnh nói trong Đại Kinh thành tựu khả năng trí huệ của chính mình, sau khi trí huệ đức năng thành tựu thì phải phục vụ đại chúng, vì đại chúng phục vụ thì gọi là hồi hướng, hồi tự hướng tha, đem trí huệ đức năng cống hiến cho xã hội, cống hiến cho hết thấy chúng sanh, đó gọi là hồi hướng. Pháp giới là phạm vi, phạm vi này quá lớn, quá lớn! Chẳng phải là một quốc gia, một tinh cầu, mà là tận hư không, trọn khắp pháp giới, tâm lượng này bao lớn. Do đó phước đức, lợi ích của nó sẽ vô lượng vô biên, cùng quả vị chư Phật Như Lai không hai, không khác. Đoạn này nói phước bạn được khi tạo tượng Phật, tạo hình tượng Bồ Tát, tạo tượng Chuyển Luân Thánh Vương. Xin xem đoạn kế tiếp:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Đại Thừa kinh điển, hoặc thính văn nhất kệ nhất cú phát ân trọng tâm, tán thán cung kính, bồ thí cúng dường, thị nhân hoạch đại quả báo vô lượng vô biên.

復次地藏。未來世中若有善男子善女人。遇大乘經典。或聽聞一偈一句發殷重心。讚歎恭敬。布施供養。是人獲大果報無量無邊。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp kinh điển Đại Thừa, hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng, cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, thì người ấy sẽ được đại quả báo vô lượng vô biên.)

Đoạn trước nói về người có thể bồ thí, có thể tu phước, “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Đoạn sau nói họ tu phước, được phước, đây là khi gặp kinh điển Đại Thừa, hoặc là “*nghe một câu một kệ*”, chỉ gặp được chút pháp Đại Thừa, nhưng sau khi nghe xong họ có thể phát tâm, phát tâm chân thành, “*ân trọng*” tức là chân thành, ưa thích tán thán, cung kính bố thí cúng dường, đây là những gì họ tu. Chư vị ở đây chắc chắn phải chú ý đến, thứ nhất nói họ là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, người có đủ thiện căn phước đức, chẳng phải là người thường, tức là đoạn trước nói họ hoàn toàn làm được Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy trong Quán Kinh, họ là người như vậy. Gặp được kinh điển Đại Thừa dù chỉ một câu một kệ, họ hiểu sâu nghĩa thú, trong kinh Kim Cang đức Phật dạy “*hiểu sâu nghĩa thú*”, một câu một kệ tuy ít, hiểu sâu nghĩa thú thì chẳng ít; nói một cách khác họ nghe xong và hiểu rõ ràng, rành rẽ.

Vào đời Đường, đại sư Huệ Năng trong Thiên Tông là một người làm công cực khổ, Ngài bán củi kiếm sống, trong xã hội ngày nay không có người làm nghề này nữa. Trước thời kháng chiến, lúc kháng chiến vừa mở đầu, đại khái khoảng sáu mươi năm trước, tôi ở Phước Kiến, đời sống lúc đó còn có rất nhiều “*cu li*”, bán củi, bán nước, chẳng có nước máy, [nên người ta] gánh nước từ bờ sông, từ giếng đi bán, một gánh nước lúc đó là ba bản đồng, bằng một xu, lúc đó dùng bản đồng. Người bán củi, đốn củi trên núi gánh xuống thành thị bán, rất cực khổ, Ngài Huệ Năng bán củi sinh sống. Bán củi xong, đem tiền về, lúc đó nghe một người tụng kinh Kim Cang, [người đó] tụng kinh trong phòng, Ngài đứng ở kế cửa sổ lắng nghe. Thời xưa cửa sổ không có cửa kiếng, nếu có kiếng thì bên ngoài nghe không được, lúc đó cửa sổ dùng giấy dán bít lại, mùa đông cũng dán giấy, mùa đông thường dán hai lớp giấy. Cửa sổ dán bằng giấy cho nên bên trong nói chuyện, bên ngoài có thể nghe được. Ngài ngẫu nhiên nghe được vài câu, nghe đến câu “*Không nên trụ ở đâu mà sanh tâm ấy*” (Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm) trong kinh Kim Cang, Ngài bèn ngộ nhập.

Nếu bạn hỏi, Ngài làm sao có thể ngộ nhập? Ngài là thiện nam tử, người niệm kinh hằng ngày cũng chẳng ngộ nhập vì người đó chẳng phải là thiện nam tử. Kẻ chẳng phải là thiện nam tử niệm kinh cho thiện nam

tử nghe, nên thiện nam tử khai ngộ. Chư vị thử nghĩ xem, Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy trong Quán Kinh, bạn coi kỹ xem ngài Huệ Năng có làm được chăng? Ngài đã làm được. Ngài thực sự đã hiếu dưỡng cha mẹ, Ngài bán củi mua gạo về nhà cúng dường mẹ. Tuy Ngài chẳng đi học, chúng ta không thấy Ngài phụng sự sư trưởng, nhưng sau này khi Ngài đến Hoàng Mai, chúng ta thấy [Ngài đã làm được], thực sự đã hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp vô cùng rõ ràng. Ngài chẳng có học nhưng đều đã làm trọn, đó là thiện căn phước đức trong đời quá khứ cho nên ngẫu nhiên được nghe người ta đọc kinh, [đó là] cơ duyên, là duyên phận. Duyên phận này làm cho Ngài trở thành một vị Tổ Sư. Nếu lúc Ngài bán củi chẳng nghe được người ta đọc kinh thì sẽ phải bán củi vĩnh viễn, làm sao có thể nghe đến Phật pháp? Vừa nghe được một lần, nghe được một câu một kệ, nghe xong Ngài thực sự hiểu được, thực sự nghe rõ ràng, nên Ngài liền phát tâm ân trọng, Ngài liền tán thán, cung kính, thực sự muốn học, thực sự đi hỏi “cuốn sách ông niệm đó là sách gì?”, ông đó niệm kinh. “[Kinh này] từ đâu mà có?”. “Từ Hoàng Mai tới”, nghe xong Ngài liền muốn đi [đến Hoàng Mai] để học hỏi.

Việc cúng dường nói ở đây, bốn chữ “*bồ thí cúng dường*” là pháp cúng dường, quan trọng nhất trong pháp cúng dường là “*y giáo tu hành cúng dường*”. Phải giải thích bồ thí như thế nào? Bồ thí là bỏ hết thảy những điều sai trái từ trước, đó chính là bồ thí, noi theo Phật pháp mà tu học chính là cúng dường, sự bồ thí này chẳng dính dáng tới tiền tài, cúng dường cũng chẳng liên quan đến phẩm vật. Bỏ hư vọng, học chân thật, xả vọng chính là bồ thí, học chân là cúng dường, người như vậy sẽ “*có được quả báo to lớn, vô lượng vô biên*”. Chú giải nói rõ cho chúng ta, trích Khởi Tín Luận, giải thích Đại Thừa, Thể của kinh Đại Thừa lớn, Tướng lớn, Dụng lớn, do đó công đức vô lượng vô biên. Chúng ta lật cuốn chú giải tới trang hai mươi hai, đoạn cuối này rất quan trọng, chúng ta coi từ hàng thứ nhất, hãy đọc qua một lần, câu thứ hai hàng đầu “*Kim tức văn thị chương cú, tín tâm thanh tịnh, tất sanh thật tướng pháp nhãn*” (Nay nghe được lời này, khởi lòng tin, khởi tâm thanh tịnh, ắt sanh thật tướng pháp nhãn) đây là nói lý luận y cứ của một câu một kệ được vô lượng phước. Làm sao có thể như vậy được? Đạo lý là ở chỗ này. Giống như kinh Kim Cang có nói “*lòng tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng*”, sanh thật tướng nghĩa là gì? Minh tâm kiến tánh, phước báo và lợi ích ấy có gì sánh bằng? Phước báo họ được là minh tâm kiến tánh. “*Tức sử nhất kệ nhất cú, diệc phục tăng tiến Bồ Đề*” (Dù chỉ là một câu

một kệ, cũng tăng tiền Bồ Đề), từ sự tích của Lục Tổ Huệ Năng chúng ta nhìn thấy vô cùng rõ ràng, có thể chứng thật cho lời đức Phật dạy trong kinh là chân thật, chẳng hư dối.

Thời đại ngày nay của chúng ta, tu pháp bố thí tiện lợi hơn ngày xưa rất nhiều, nhưng phước chúng ta được không bằng người xưa, vì dụng tâm chẳng bằng người xưa. Người xưa chân thành cung kính, người hiện nay khởi tâm động niệm còn tâm riêng tư, chưa xả chính mình, do đó phước của sự bố thí chẳng giống như kinh đã nói, đạo lý là như vậy. Ngày nay quan trọng nhất là chúng ta xả hết thầy hư vọng chẳng chân thật, Thiện Đạo đại sư dạy chúng ta “*Hết thầy đều phải làm từ tâm chân thật*”, câu này rất quan trọng! Hết thầy đều dùng tâm chân thật làm cơ sở, khởi đầu từ tâm chân thật mới đúng, chẳng có mảy may hư vọng, chẳng dối mình, chẳng gạt người, niệm niệm đều chân thật, bất luận là tu pháp môn gì, bất luận tu bố thí gì, đều được phước chẳng thể nghĩ bàn. Đoạn sau cùng này trích một đoạn trong lời dạy của đức Phật, nói rõ một câu một kệ được vô lượng phước, chúng ta coi hàng thứ hai trong phần chú thích, trang hai mươi hai, hàng thứ hai bắt đầu từ câu cuối cùng.

“*Phật cáo A Nan: Nhược hữu tùng tha văn nhất tứ cú kệ*” (Đức Phật nói với Ngài A Nan, nếu có người nghe được bốn câu kệ), đây là giả thuyết, nếu nói có duyên nghe người ta tụng kinh hoặc giảng kinh, thời gian rất ngắn, chỉ nghe người ta nói bốn câu kệ. “*Hoặc thư chi trúc bạch*” (Hoặc viết trên tre hay trên vải), thời xưa chẳng có giấy, thời xưa ở Trung Quốc dùng thẻ tre, viết chữ trên thẻ tre, nếu quý vị đến Cố Cung Bảo Tàng Viện tham quan [thì sẽ thấy] những điển tịch trước triều Hán vẫn còn viết trên thẻ tre. Bạch là một miếng vải dệt bằng tơ, lúc đó chẳng có giấy, cũng được viết trên những miếng tơ này, hiện nay gọi là sách, thư tịch. “*Sở hữu danh tự ư nhược can kiếp, thủ bỉ hòa thượng A Xà Lê đảnh, hà đảm kiên thượng hoặc bối phụ đảnh đới. Thường tương nhất thiết âm nhạc chi cụ, cúng dường thị sư, thượng bất năng cụ báo sư ân*” (Hết thầy danh tự trong bao nhiêu đó kiếp, đem hòa thượng, A Xà Lê cõng trên vai, hoặc đội trên đỉnh đầu. Thường dùng những nhạc cụ cúng dường thầy cũng chẳng thể báo đền ân thầy), câu này nói về tri ân báo ân. Bạn làm sao khai ngộ? Vì người khác truyền thọ cho bạn một câu một kệ, cho bạn cơ hội này, bạn có thiện căn, sau khi nghe xong có thể giải sâu nghĩa thú, bạn khai ngộ, bạn thành Phật rồi. Người truyền trao cho bạn một câu một kệ là thầy của bạn, là ân sư của bạn, ân đức đó bao lớn? Đức Phật nêu một thí dụ, chúng ta coi thí dụ này, báo đáp

chẳng cùng tận. Thí dụ nói bạn công thầy trên vai, hoặc công trên lưng, hoặc trên đỉnh đầu, dùng hết thầy những nhạc khí để cúng dường cũng báo đáp không hết, đây là một người thực sự tri ân báo ân.

Sau đó nói “*Nhược ư hòa thượng sở, khởi bất kính tâm, hằng thuyết ư quá, ngã thuyết ngu si, cực thọ đa khổ. Ư đương lai thế tất đọa ác đạo*” (Nếu đối với hòa thượng, khởi tâm bất kính, luôn kể lỗi thầy, ta nói kể ấy ngu si, sẽ chịu nhiều sự khổ cùng cực. Trong đời tương lai, ắt đọa ác đạo), vị thầy này có ân đối với bạn, bạn đối với thầy chẳng có tâm cung kính, còn thường nói đến lỗi của thầy. Thầy có lỗi hay không? Rất khó nói. Tại sao rất khó nói? Có lỗi hay không là ở chỗ bạn khởi tâm động niệm, nếu bạn dùng tâm phiền não nhìn thầy, [sẽ thấy] lỗi của thầy vô lượng vô biên, nếu dùng tâm thanh tịnh nhìn thầy [sẽ thấy] thầy đích thật chẳng có lỗi. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Cảnh duyên chẳng có tốt ác, chẳng có đẹp xấu, cảnh là gì? Là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hết thầy người, hết thầy vật, nói cho chư vị biết chẳng có thiện cũng chẳng có ác, chẳng có đẹp chẳng có xấu, thiện ác, đẹp xấu là ở tại nơi tâm mình. Tâm bạn thiện thì nhìn hết thầy người đều là người thiện, thấy hết thầy pháp đều là thiện pháp; nếu tâm bạn ác thì nhìn hết thầy người đều là người ác, thấy hết thầy pháp đều là ác pháp. Lời của đại sư Ngẫu Ích nói rất đúng. Cũng giống như lời nói gió động, phan động trong Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng thấy được, chẳng phải gió động cũng chẳng phải phan động, mà là tâm bạn đang động. Một câu nói liền nói toạc chân tướng sự thật ra. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy chư Phật, Bồ tát thị hiện biểu diễn, biểu diễn trên Tích Tượng⁵⁹ năm mươi ba lần tham vấn có thiện có ác, trong đó còn có sát, đạo, dâm vọng, Thiện Tài đồng tử vẫn tới tham phỏng. Sát, đạo, dâm là ba độc phiền não [thường được đề cập] trong Phật pháp, Bồ Tát thị hiện, Thiện Tài tham

⁵⁹ Bốn và Tích là hai khái niệm của kinh Pháp Hoa, Bốn là quả địa thật sự, còn Tích là sự biến hiện trong phương diện hóa độ. Xin dùng một thí dụ minh họa như sau: Quán Thế Âm Bồ Tát là một vị cổ Phật có hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai, nhưng vì bi tâm độ sanh, Ngài thị hiện thân Bồ Tát để phụ trợ Phật Thích Ca giáo hóa chúng sanh trong cõi Sa Bà, thị hiện tu nhân trong cõi Sa Bà, vãng sanh qua Cực Lạc để làm pháp vương tử phù tá đức Phật Di Đà. Như vậy, Bốn của Quán Thế Âm Bồ Tát là Chánh Pháp Minh Như Lai, còn Tích là thân Quán Thế Âm Bồ Tát. Tích tượng chính là những sự hóa hiện, hình tướng nơi Tích. Chẳng hạn, Bà Tu Mật Đa nữ có bản địa là Bồ Tát, nhưng Ngài thị hiện thân dâm nữ nhằm hóa độ khách làng chơi, hoặc bản địa của Phú Lâu Na là Bồ Tát, nhưng Ngài lại thị hiện thân Thanh Văn, đúng như kinh Pháp Hoa đã dạy: “Nội bí Bồ Tát hạnh, ngoại thị hiện Thanh Văn”.

học được vô lượng công đức. Ngài làm sao đạt được? Nếu chúng ta tiếp xúc những thứ này thì nhất định sẽ đọa A Tỳ địa ngục, tại sao người ta tiếp xúc có thể thành vô thượng đạo? Vì dùng tâm chẳng giống nhau. Chúng ta dùng tâm gì? Bồ Tát dùng tâm gì? Cho nên đoạn này rất quan trọng. Sau đó nói tiếp “*Thị cố ngã giáo như đấng thường hành cung kính tôn trọng chi tâm, ái trọng Tam Bảo thậm thâm chi pháp, tất hoạch vô lượng vô biên chi đại quả hỹ*” (Do đó Ta dạy các ông thường giữ tâm cung kính tôn trọng, trân trọng yêu tiếc pháp thậm thâm của Tam Bảo, ắt sẽ gặt được vô lượng vô biên quả báo vậy), chỗ này trích dẫn lời đức Phật dạy. Câu sau cùng:

Nhược năng hồi hướng pháp giới, kỳ phước bất khả vi dụ.

若能迴向法界。其福不可為喻。

(Nếu có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì phước báo này sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.)

Phần chú thích nói, chú giải trích dẫn Phó Pháp Tạng Kinh, lời Phật nói “*Pháp thị chúng sanh chân thiện tri thức, tác đại lợi ích, tế chư khổ não*” (Pháp là chân thiện tri thức của chúng sanh, làm lợi ích lớn lao, tế độ các khổ não), có thể giúp hết thảy chúng sanh vượt qua hết thảy khổ nạn, nhất định phải nương vào Phật pháp, cho nên Phật pháp mới là chân thiện tri thức của chúng sanh. Trong Phật pháp đặc biệt là pháp Đại Thừa, pháp ngày nay chúng ta tu học là phần thù thắng, tinh hoa nhất trong Đại Thừa, bao gồm Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh. Chúng ta có được lợi ích, chúng ta tuân giữ giáo giới của đức Phật, phải nên giới thiệu rộng rãi lợi ích này cho hết thảy chúng sanh, giới thiệu cho hết thảy chúng sanh. Đó là gì? Hồi hướng pháp giới, chẳng hưởng riêng mình, phải nên làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, nhất định không sợ gian khổ, sốt sắng nỗ lực mà làm. Sống một ngày thì làm một ngày, làm đến hết đời này phải làm việc này cho tốt đẹp, đó gọi là công đức viên mãn. Không sợ gian khổ, không thể tham hưởng thụ ngũ dục lạc trần trong thế gian, lãng phí mạng sống quý báu của mình. Nếu Bồ Tát tham hưởng thụ, trong đó có thể được tự lợi, không thể lợi người, điểm quý báu của Phật pháp là ở chỗ lợi người. Muốn lợi người thì nhất định phải buông bỏ sự yên vui của mình. Lúc trước thầy Lý nói với tôi đâu có ai mà không thích ở túp lều trên núi? Đó là sự hưởng thụ cá nhân, hưởng thụ niềm vui đại tự nhiên, tiêu dao sơn thủy, niềm vui hạng nhất trong đời người. Nhưng không thể đem lại lợi ích cho chúng sanh, chỉ có

thê tự lợi, chẳng thê lợi người. Phật, Bồ Tát, [và những] người đắc đạo mình tâm kiến tánh đích thật có thể hưởng thụ vì họ đạt được đại tự tại. Nhưng họ buông bỏ sự hưởng thụ của mình, chẳng từ lao nhọc mỗi ngày giáo hóa chúng sanh, đi vào đô thị, thôn trang chỉ cần có người chịu nghe, chịu tiếp nhận, đúng như câu “*Trong cửa nhà Phật không xả một ai*”, các Ngài đều hoan hỷ, sẵn sàng giải thích, thuyết giảng tường tận cho người.

Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm chẳng gián đoạn, mỗi ngày đều phục vụ cho mọi người, giảng giải cho đại chúng, mãi cho đến già cũng chưa từng buông bỏ công việc giảng kinh thuyết pháp dạy dỗ chúng sanh, rất đáng cho người đời sau chúng ta tôn kính, đáng cho người đời sau bắt chước. Chúng ta có khi nào nghe, coi trong kinh thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi nghỉ mát ở chỗ nào đó chẳng? Chưa từng thấy qua. Ngày nay dù công việc rất gian khổ, mỗi ngày đều phải làm việc, [con người] vẫn tìm thời gian đi nghỉ mát, chưa bao giờ nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi nghỉ mát cả. Cũng chẳng nghe một ngàn hai trăm năm mươi người [đệ tử của Phật] đi nghỉ mát, chưa hề nghe tới. Ở đây chúng ta lập Phật Học Viện, nghe nói còn có nghỉ hè, nghỉ mùa Đông, còn nghỉ học, do đó những điểm này chúng ta phải nghĩ tới. Tương lai lập Phật Học Viện nhất định phải nghỉ hè, phải tùy thuận thế gian, vì trường học trong thế gian đều nghỉ hè. Nhưng khi chúng ta nghỉ hè thì phải làm sao? Phải làm gì? Hy vọng mọi người học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp để nghỉ mát, đem những điều bạn đã học trong khóa học này tìm một chỗ để giảng kinh trong dịp nghỉ hè, làm vậy thì dịp nghỉ hè này bạn chẳng luống qua, lợi dụng khoảng thời gian này kết pháp duyên với hết thầy chúng sanh. Nếu các bạn có ý này, tôi có thể sắp xếp cho các bạn, mời nhiều chỗ ở nước ngoài giới thiệu mời các bạn, nghỉ hè một tháng thì giảng kinh một tháng, nghỉ hè hai tháng thì giảng kinh hai tháng, chẳng luống qua. Không thể nghỉ hè rồi đi du ngoạn sơn thủy, vậy thì sai rồi! Nếu nghỉ hè như vậy, những gì bạn học được trong học kỳ này đều mất hết, bạn làm sao tiến bộ được? Tiến bộ là niệm niệm đều cần cù gắng sức, chẳng buông bỏ, phải hiểu đạo lý này.

Xin xem đoạn kinh tiếp theo, đoạn này nói về phước báo bố thí, tu bổ kinh điển, tháp tự. Phần chú thích nói trên còn một đoạn, trang hai mươi hai, hàng thứ năm, đoạn sau, chúng ta hãy đọc, đoạn này rất quan trọng! “*Thị cố trí giả, dục đắc vô thượng an ổn khoái lạc, ưng đương chí tâm cần thính kinh pháp*” (Do đó những người có trí huệ muốn được

niềm vui sướng yên ổn vô thượng thì phải nên chí tâm, siêng năng nghe kinh pháp), câu này tóm lại một đoạn trong Phật Thuyết Kiên Ý Kinh, đoạn này chúng ta phải đem ra lưu thông, in ra để phổ biến rộng rãi. Đoạn này ở trang hai mươi ba, hàng thứ ba, mọi người hãy ghi nhớ. Phật Thuyết Kiên Ý Kinh, đoạn kinh văn này “*Phật cáo A Nan: Kỳ hữu hảo tâm thiện ý chi nhân, văn Phật minh pháp, nhất tâm nhi thính năng nhất nhật khả, bất năng nhất nhật, bán nhật khả, bất năng bán nhật, nhất thời khả*” (Đức Phật bảo Ngài A Nan nếu có người hảo tâm có thiện ý nghe Phật hiểu pháp, hết lòng mà nghe thì có thể nghe một ngày, không thể nghe một ngày thì nghe nửa ngày, không thể nghe nửa ngày thì nghe một thời cũng được), một thời ở đây là chỉ một thời của cổ Ấn Độ, tức là bốn giờ ngày nay, ngày đêm chia ra sáu thời, một thời tương đương với bốn giờ hiện nay. “*Bất năng nhất thời, bán thời khả*” (không thể nghe một thời thì nghe nửa thời cũng được), bán thời tức là hai giờ ngày nay. “*Bất năng bán thời tu du khả*” (không thể nghe bán thời thì nghe một lát cũng được), nếu bạn không rảnh nghe hai giờ thì nghe mấy phút cũng được. “*Kỳ phước bất khả lượng*” (phước ấy chẳng thể tính đếm). Chúng ta đổi một chữ ở phần dưới, [tức là] “*kỳ phước bất khả lượng*” (phước ấy không tính đếm được) thành “*kỳ phước bất khả hạn*” (phước ấy không có giới hạn). Dùng chữ “*giới hạn*” thì dễ hiểu hơn. Phía trước đoạn kinh văn [vừa dẫn trên đây trong chú giải] có ghi một chữ văn, ý nói đoạn văn vừa dẫn trên đây là kinh văn [trích từ Phật Thuyết Kiên Ý Kinh]. Tiếp theo “*thị cố trí giả dục đắc vô thượng an ổn khoái lạc, ưng đương chí tâm cần thính kinh pháp*” (do đó những người có trí huệ muốn được niềm vui sướng yên ổn vô thượng thì phải nên chí tâm, siêng năng nghe kinh pháp). Chúng ta dùng đoạn kinh này để khuyên người ta hãy thường nghe kinh, cho nên đoạn kinh này rất quan trọng! Quý vị hãy đánh máy đoạn này ra thành một bài ngắn, có thể dùng để khuyên người ta đến nghe kinh. Xin xem tiếp:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung.

復次地藏。若未來世中。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai.)

Trong kinh nói “*vị lai thế trung*” tức là thời đại hiện nay của chúng ta.

Hữu thiện nam tử thiện nữ nhân.

有善男子善女人。

(Như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào.)

[Người] có đầy đủ điều kiện của chữ “thiện” này vô cùng hy hữu, vô cùng hiếm có.

Ngộ Phật tháp tự Đại Thừa kinh điển, tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cố giả, hoặc hủy hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân đồng cộng phát tâm.

遇佛塔寺大乘經典。新者布施供養。瞻禮讚歎。恭敬合掌。若遇故者。或毀壞者。修補營理。或獨發心。或勸多人同共發心。

(Gặp chùa tháp thờ Phật và kinh điển Đại Thừa, nếu còn mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ lạy, khen ngợi, chấp tay cung kính; nếu đã cũ kỹ hoặc hư hoại thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm, hoặc khuyến nhiều người khác cùng phát tâm.)

Đoạn này nói về việc tu phước. Ý nghĩa của chữ Tự phân trước đã nói qua, nếu dùng cách nói hiện nay thì Tự nghĩa là một cơ cấu vĩnh cửu, chẳng phải là một thiết bị tạm thời, mà là vĩnh viễn. Ngày xưa cơ cấu làm việc của nhà vua gọi là Tự, cơ cấu làm việc của quan chức từ Tế tướng trở xuống thì gọi là Bộ, thường có thể thay đổi, có thể phế trừ, có thể xây dựng sửa đổi mới lại. Cơ cấu làm việc của nhà vua vĩnh viễn chẳng thay đổi. Ở Trung Quốc từ triều Hán đến triều Thanh có thể nói đều chẳng thay đổi, cho nên Tự là một cơ cấu làm việc lâu dài, chúng ta phải hiểu nghĩa của chữ Tự. Nhưng ngày nay khi mọi người thấy Tự, ngay cả cách suy nghĩ cũng không đúng, Tự thường đại diện cho mê tín, đại diện quỷ thần, vừa nghe chữ Tự và Miếu bèn nói liền thành chùa miếu, trong đó cúng quỷ thần, làm việc mê tín, đây là một sai lầm rất lớn. Tự ngày xưa là cơ cấu làm việc giáo dục của Phật giáo, giáo dục Phật giáo phải làm việc vĩnh viễn, không thể phế trừ, đình chỉ, không thể tạm ngưng cho nên gọi là Tự. Nhưng ngày nay nhiều người hiểu sai chữ này, cho nên chúng ta phải đổi một danh xưng mới, lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xướng dùng dùng danh từ tự viện, am đường nữa, hãy dùng Học Hội, chữ Học Hội này là do cụ Hạ đề xướng. Ngày nay chúng ta dùng tên Tịnh Tông Học Hội, chúng ta không dùng tên Tịnh Tông Tự, không

dùng tên Di Đà Tự mà dùng Tịnh Tông Học Hội, làm cho người ta nghe đến danh xưng này liền cảm thấy mới mẻ, chẳng bị hiểu lầm, ý kiến này rất hay. Chúng ta đọc sách của cụ nên tuân theo ý của cụ, chúng ta thành lập Tịnh Tông Học Hội.

Tháp Phật là nơi cúng dường xá lợi của Phật, Tự là nơi tuyên dương truyền bá Phật giáo. “*Đại Thừa kinh điển*” là pháp bảo quan trọng nhất trong nền giáo dục Phật Đà, phần trước có nói đây là chân thiện tri thức của chúng sanh. “[*Tháp Tự*] mới thì bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính chấp tay”, khi gặp chùa tháp mới xây, ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta tạo ra những kinh luận này dễ dàng, nhưng nhất định phải làm cho đẹp đẽ, trang trọng, làm cho người ta thấy liền sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính tán thán, cho nên kinh sách không thể in một cách sơ sài. Nếu in một cách sơ sài thì người ta nhìn thấy không sanh hoan hỷ, đó là lỗi của chúng ta. Kinh điển nhất định phải in cho hoàn hảo, rắng hết sức in cho đẹp. Lần này chúng ta in bộ kinh này, chư vị nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Bản in này không dễ tìm, ở Đài Loan bản in này đã được in đi in lại rất nhiều lần nên chữ đều bị mờ, bản in tôi dùng là bản cũ, nét chữ đã bị phai mờ, cho nên tôi phải đi kiếm bản gốc.

Lần trước khi đến Hương Cảng, tôi đã lưu ý đi tìm, cũng nhờ Phật, Bồ Tát gia trì, khi đến thư viện Trung Hoa Phật Giáo tôi tìm được một bản, đây là bản in đầu tiên ở Hương Cảng, pháp sư Húc Lãng in, bản in này rất cũ rồi, giấy đã phai màu. Một lần khác tôi đi thăm pháp sư Giác Quang, pháp sư Giác Quang gọi điện thoại tìm tôi, chúng tôi gặp mặt và đến chỗ của thầy dùng cơm, trong tủ sách của thầy có một cuốn, cuốn này đều cùng một bản in nhưng được giữ kỹ hơn bản in của pháp sư Thường Hoài. Thầy để trong tủ sách rất sạch sẽ, chúng tôi đem về hai cuốn này, phía trước là hình trắng đen, chẳng phải hình màu, khi tới Đài Loan chúng tôi đi tìm hình có màu, bản in của chúng ta hiện nay so với những bản cũ tốt hơn nhiều, đẹp hơn những bản gốc. Chúng tôi tặng mười cuốn cho pháp sư Thường Hoài, và mười cuốn cho pháp sư Giác Quang, chúng tôi lấy một cuốn sau đó tặng cho họ mười cuốn, tặng cho họ cuốn kinh đẹp hơn cuốn của họ cho chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi làm như vậy, về sau khi có chỗ nào tặng cho họ sách tốt, sách đẹp, họ sẽ đem cho chúng tôi, họ biết cho chúng tôi chẳng mất mát mà còn có báo đền. Chúng tôi đã in hai vạn cuốn, nghe nói hiện nay rất nhiều người ở Đài Loan thấy bản in này đẹp như vậy, họ cũng muốn in, phát tâm như vậy rất tốt! In cho thật nhiều, bản in của chúng tôi để tại xưởng in Thế

Hoa ở Đài Bắc, giữ nguyên bản ở đó nên [sau này ai muốn in] khỏi phải trả tiền làm bản gốc, ai thích in đều có thể lấy bản đó đi in, như vậy thì giá vốn sẽ thấp hơn. [Kinh sách] mới chúng ta nhất định phải làm cho thật đẹp, thật trang nghiêm, khi người ta thấy liền sanh tâm hoan hỷ, [mới sanh tâm] “*bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính chấp tay*”. Do đó nếu kinh sách in không đẹp thì sẽ chẳng được. Đây là điều mà Phật dạy chúng ta ở chỗ này, phải dốc hết sức làm cho được hoàn hảo.

“*Nếu gặp [kinh sách] cũ, hoặc bị hư hoại*”, chữ Cổ nghĩa là cũ, sách cũ có giá trị cao. Cao ở chỗ nào? Thứ nhất là sách đó đã lưu truyền rất lâu, đã có rất nhiều người đọc qua, năm tháng lâu đời chứng tỏ kinh này là kinh chân thật. Nếu là giả, nguy tạo thì đã bị đào thải sớm rồi, cho nên nó có giá trị lịch sử. Lại được rất nhiều cao tăng đại đức đọc qua, nếu dùng cách nói hiện nay thì từ trường của nó rất khác thường, đồ mới như thế nào cũng không bằng đồ cũ, chư vị phải biết, nó có giá trị kỷ niệm, có sức lôi cuốn rất mạnh mẽ. Nhưng đồ vật truyền lâu đời thì sẽ bị hư hao, hiện nay tôi còn cỡ ba mươi, bốn mươi cuốn sách đời Minh, tính sơ sơ cũng đã sáu trăm năm, giấy rất mỏng manh, giòn rụm, khi lật cứ sợ nó bị rách, do đó những sách này tôi làm sao đọc được? Tôi chụp (photocopy) lại, tôi đọc bản copy, còn sách gốc thì giữ nguyên, không thường mở ra. Ở đây không thuận tiện cho lắm, ở Đài Loan thì tiện hơn, nếu ở Đài Loan thì tôi sẽ đem đi bồi lại, giống như trang hoàng bức họa vậy, bên trong lót một miếng giấy bông, lót lớp giấy này thì sách có thể bảo tồn ít nhất một ngàn năm. Vì hiện nay những sách này hơn phân nửa là in bằng giấy Mao Biên, chẳng phải giấy tốt lắm, chỉ là giấy Mao Biên thường. Giấy Mao Biên chỉ giữ được năm trăm năm cho nên hiện nay nhất định phải tu bổ. Tu bổ nghĩa là phải bồi, sau đó đóng (xỏ chỉ) lại, làm như vậy có thể giữ được thêm một ngàn năm, sách này đã trở thành đồ cổ rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, đừng cho rằng đồ cũ rách thì nên liệng bỏ, cũ rách vẫn có giá trị. Thực sự là người trong nghề, người biết [giá trị] món hàng, [khi tới] Cổ Cung Bảo Tàng Viện ở Đài Loan, không phải là người sành điệu thì thích coi cái gì? Coi đồ ngọc đời Minh, Thanh, ngọc ấy vô cùng đẹp đẽ. Còn người sành điệu thì coi cái gì? Coi đồ đồng đời Hạ, Thương, Châu, [những đồ ấy là] đồng hư sắt vụn, đồ đạt không hoàn hảo, nhiều khi chỉ là một miếng vụn, [nhưng đó lại là] báu vật vô giá. Làm sao sánh bằng những đồ bằng vàng bạc, ngọc ngà đời Minh, Thanh? Không sánh bằng, [nhưng nó có] giá trị lịch sử, do đó [chúng ta] phải hiểu đạo lý này.

Sách cũ chúng ta phải tu bổ, tháp tự cũ chúng ta cũng phải tu bổ, trên phương diện này thì chúng ta thua xa người Nhật. Khi tôi đi Nhật tham quan, tham học, đối với việc người Nhật bảo tồn tháp tự, tu bổ đồ cổ, tôi khâm phục năm vóc sát đất. Những thứ này họ đã học được từ Trung Quốc, sau khi học xong vẫn giữ gìn mãi cho đến ngày nay; họ có thể giữ gìn lâu như vậy sao? Mỗi năm họ đều tu bổ, cây cột này bị mối mục rồi, họ dùng gỗ giống hệt, vật liệu giống hệt, hình thức giống hệt để làm cây cột khác thay thế. Do đó khi bạn đi Nhật sẽ thấy chùa miếu trang nghiêm, [phỏng theo] mô thức đời nhà Hán. Học sinh người Nhật du học đến Trung Quốc vào đời Đường nhiều nhất, họ học các lối kiến trúc cổ đại, Trung Quốc có rất nhiều phi diêm (mái cong vút), phi diêm thuộc đời nhà Minh; đời Hán, Đường còn chưa có phi diêm, do đó khi đi Nhật bạn sẽ thấy được rất nhiều kiến trúc đời Hán, Đường, hoàn toàn giống với những gì ghi trong sách cổ Trung Quốc. Hiện nay chúng ta đọc Lễ Ký, coi không hiểu rất nhiều cách thức sinh hoạt thời đại đó, nhưng khi tới Nhật bèn hiểu ngay, những thứ đó chính là cách sinh hoạt của người Nhật. [Còn về] y phục, người Nhật mặc hòa phục, quần áo người Nhật gọi là hòa phục, hay Ngô phục, nói Ngô phục thì bạn sẽ có ấn tượng, Ngô là Giang Tô, phục trang của thời đại Ngô Việt, truyền qua tới ngày nay người Nhật vẫn còn mặc, vẫn giống y như vậy, người Nhật bảo tồn văn hóa cổ đại của Trung Quốc. Cách thức tu bổ tháp tự của họ đích thật đáng cho chúng ta học tập, nhất định phải dùng vật liệu gốc, dùng cách thức thời xưa để tạo ra vật mới [giống hệt như vậy]. [Họ giữ được] giống hệt thời xưa, bảo tồn được vô cùng hoàn chỉnh, đây là việc chúng ta tới đó tham quan không thể không khâm phục.

Người Nhật có thể hấp thụ văn hóa kỹ thuật tân tiến nhất của Tây phương, lại có thể bảo tồn những vật cổ hữu, chẳng phé bỏ, đây là chỗ họ cao minh hơn người Trung Quốc. Thậm chí đối với một con đường cũ xưa, họ cũng không phá bỏ con đường xưa, khi mở đường mới họ mở ở kế bên con đường cũ, bảo tồn con đường cũ. Đường cũ dùng gạch trải đường, có xe ngựa dành cho khách du lịch tới coi, ngòi xe ngựa rất thích thú. Lúc tôi đi tham quan Nhật khoảng hơn hai mươi năm trước, tôi có ấn tượng rất sâu đậm. Nói thật ra ở Trung Quốc có thể khôi phục vài cổ thành, hôm kia nhân dịp tết Trung Thu quý vị đến Đường Thành để hội họp, ở Hong Kong có một chỗ gọi là Tống Thành. Nói thật ra nếu Trung Quốc có thể khôi phục diện mạo của Khai Phong trở về đời Tống, khôi phục diện mạo của Tây An trở về quy mô đời Đường, một thành phố đời Đường, một cái đời Tống, người ở đó có thể khỏi làm việc gì cả, chỉ bán

đồ ăn cho khách du lịch là có thể kiếm lời, người trên toàn thế giới sẽ đến đó tham quan. Có ai không muốn đi tới đó coi thử? Coi đời sống của người đời Đường, đời Tống, quần áo trang sức hoàn toàn khôi phục trở về thời xưa, dụng cụ cũng thuộc đời xưa, [thu hút mọi người] đến đó du lịch, họ sẽ tiếp đãi du khách, thu hút người trên toàn thế giới đến đó du lịch, đây là một chuyện tốt. Khi tôi đi Nhật tham quan bèn nghĩ đến chuyện này, bạn đừng tưởng là không có thu nhập, thu nhập sẽ rất khả quan, rất khá. Bạn bán đồ lưu niệm, mượn cơ hội này để tuyên dương văn hóa Trung Quốc, lợi ích vô lượng vô biên. Khi ở Mỹ tôi có tham quan một thành phố [của người] Đan Mạch, thành phố đó chẳng lớn, người Âu Châu di dân tới đó. Cách thức sinh hoạt, kiến trúc của Đan Mạch ở đó, hoàn toàn là cách sinh hoạt đời xưa của người Đan Mạch, đi tới chỗ đó cũng giống như bạn đi tới Đan Mạch vậy, rất có ý nghĩa, rất thú vị. Đường phố ở đó có xe ngựa. Đây là việc bảo tồn văn hóa cổ, có giá trị, có ý nghĩa. Đoạn này dạy chúng ta làm thế nào để tu bổ, khôi phục tháp tự xưa, điện tịch, kinh điển đời xưa, [chúng ta] phải nên coi trọng.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 39 (Số 14-12-39)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang hai mươi ba, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ngộ Phật tháp tự Đại Thừa kinh điển. Tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cổ giả, hoặc huỷ hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân đồng cộng phát tâm.

復次地藏。若未來世中。有善男子善女人。遇佛塔寺大乘經典。新者布施供養。瞻禮讚歎。恭敬合掌。若遇故者。或毀壞者。修補營理。或獨發心。或勸多人同共發心

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp thờ Phật và kinh điển Đại Thừa, nếu còn mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ lạy, khen ngợi, chấp tay cung kính; nếu đã cũ kỹ hoặc hư hoại thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm, hoặc khuyến nhiều người khác cùng phát tâm.)

Nửa phần trước trong đoạn kinh này đã giới thiệu qua, nửa phần sau này dạy [cách chúng ta xử lý] những đồ cũ. Quy mô của tháp tự cũ rất lớn, chẳng phải đơn độc một hai người thường có thể làm, có thể tu sửa, do đó ở đây đức Phật dạy nếu bạn có khả năng thì một người phát tâm, rất tốt! Công đức vô cùng thù thắng, nếu một mình không có khả năng thì khuyên mọi người cùng phát tâm, cả hai đều là vô lượng công đức. Còn sau khi tu bồ kinh điển, nhất định phải có nơi chôn đàng hoàng để cất giữ; thời xưa có một số gia đình chứa của báu trong nhà, đời đời tương truyền, đại gia đình có nề nếp có thể truyền được lâu dài. Hiện nay là quy chế gia đình nhỏ, vả lại phải thường đời chỗ ở. Chẳng giống như hồi trước ở Trung Quốc chọn một nơi xây nhà, một khi cư trú chỗ nào là mấy trăm năm ở mãi trong một ngôi nhà. Con người hiện nay thường dọn nhà, ở ngoại quốc chỉ cần cầm một cái bằng thì tùy tiện có thể bán nhà, do đó bảo tồn những điển tịch cổ này rất khó khăn. Khi gặp trường hợp như vậy chúng ta phải có trí huệ, tốt nhất là đem để ở trường, hoặc thư viện chánh phủ. Ở Trung Quốc chùa lớn, đại tông lâm, chúng ta biết những chỗ đó có thể giữ được lâu dài, có thể bảo quản, như Tứ Đại Danh sơn ở Trung Quốc, những đạo tràng này bất luận có thay đổi như thế nào, thì những đạo tràng này vẫn được duy trì. Ở nơi đó có lầu tàng kinh, có thể giữ ở những chỗ đó. Đây là giữ những cuốn kinh cũ, sau khi tu bồ, sửa sang xong đem cất giữ ở những chỗ nói trên. Còn những cuốn cũ quan trọng, chúng ta có thể in lại. In lại có thể lưu thông rộng rãi, còn bản gốc thì giữ gìn cẩn thận, bản in lại thì lưu truyền rộng rãi. Thậm chí có thể đem vào máy điện toán, giữ trong máy điện toán có hai cách, một là dùng cách chụp hình để giữ trong máy, có thể nhìn thấy hình dáng của bản in gốc trên máy điện toán, hình dáng của chữ in trong bản in gốc, làm vậy rất có giá trị nghệ thuật. Còn một cách nữa là làm bản in mới để lưu thông trên mạng, cách này cũng tốt.

Nói chung, Phật pháp coi trọng ở chỗ lưu thông phổ biến, chứ không coi trọng ở chỗ cất giữ, vì bạn cất giữ thì có ích lợi cho ai? Do đó nhất định phải lưu thông, công đức của sự lưu thông thù thắng vô cùng. Ngày nay chúng ta thấy nhiều chỗ in kinh, trong thị trường người đời in kinh phía sau có ghi câu “Sở hữu bản quyền, in lại nhất định truy cứu”, như vậy còn được. Nếu là tứ chúng đệ tử trong cửa Phật, hoặc là đạo tràng, nếu trang bản quyền lại in câu này thì phiền phức lớn lắm, cả đời bạn tu hành có tốt tới đâu, công đức có làm lớn tới đâu đi nữa, bạn sẽ không tránh khỏi đọa lạc. Nguyên nhân là gì? Bạn gây chướng ngại cho sự lưu thông Phật pháp, tội này nặng hơn bất cứ tội gì khác, bạn có làm

bao nhiêu chuyện tốt gì cũng chẳng chống chọi nổi tội này; bạn đã làm cho pháp thân huệ mạng của bao nhiêu người đoạn dứt vì câu [bản quyền] này, do đó chúng ta phải rõ ràng rành rẽ về sự lợi hại được mất của chuyện bản quyền. Phạm có thể đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích đại chúng, lưu thông là bố thí. Phía trước đã nói qua, thí tài thì được giàu sang, thí pháp thì được trí huệ, nếu bạn không chịu bố thí, gây trở ngại cho sự bố thí, không những bạn chịu quả báo nghèo hèn mà còn phải bị quả báo ngu si. Ngu si rất đáng sợ, người tạo tội cực nặng, nguyên nhân căn bản đều là ngu si. Thời gian thọ báo trong tam ác đạo, như kinh đã nói đều là “*vô số kiếp*”, người ta phải chịu nạn to lớn này đều vì họ chẳng hiểu đạo lý. Một niệm chuyển đổi trở lại, phát tâm bố thí, phát tâm cúng dường, thì được phước vô lượng.

Xin xem đoạn kinh tiếp theo. Trong phần chú thích có một đoạn, chúng ta hãy đọc xem, hàng thứ nhất trang hai mươi bốn, bắt đầu từ câu thứ hai. “*Nếu gặp những thứ bị hư tổn, hủy hoại thì phải nên tu bố, tu bố xong phải xếp đặt*”, câu này nói về kinh luận Đại Thừa, “*Tích Hiền vân*” nghĩa là người xưa nói, đại đức nói, “*nếu để trong rương tráp để trong một đực, giấy mực phai mờ, rách nát, tự mình chẳng tu bố, chẳng chịu lưu truyền, chưa khỏi mắc tội với pháp bảo, trái nghịch cảm chế của Phật*”. Sách vở để lâu sẽ sanh mọt, do đó trách nhiệm của người giữ kinh sách rất lớn, nhất định phải thường đem sách mở ra, không coi cũng phải lật ra để khỏi bị mọt. Vì giấy Trung Quốc khác giấy ngoại quốc, mỗi năm phải đem phơi để khỏi bị ẩm thấp, hiện nay kỹ thuật phát triển có thể khỏi cần phải đem phơi nắng, phơi nắng rất phiền phức, có thể dùng máy hút ẩm thấp, dùng chất bột hút ẩm thay thế, cho nên khỏi cần phải phơi nắng. Ở thư viện ngoại quốc, chúng ta thấy họ điều chỉnh không khí, nhiệt độ vô cùng nghiêm ngặt, nên sách vở có thể giữ được lâu, chúng ta phải học hỏi những kỹ thuật này. Đặc biệt là những lâu tàng kinh ở Trung Quốc, người phụ trách quản lý sách vở ở lâu tàng kinh nên đi đến các thư viện đại học trong nước và ngoài nước để tham quan, học hỏi; hiện đại hóa những thiết bị này. Chúng ta nhất định phải hiện đại hóa, làm vậy là hy vọng điển tịch có thể bảo tồn được tốt đẹp, được lâu dài, phí tổn cho việc này trong đạo tràng tuyệt đối không thể tiết kiệm. Phía trước đã nói kinh tạng chính là thiện tri thức của chúng ta, Phật chẳng còn tại thế, chúng ta tu hành chứng quả phải nương nhờ nơi kinh tạng.

Những câu sau đây rất quan trọng, chúng ta cứ thường sơ sót, “*Nếu không thể tu bố, thì không được thiêu đốt*”, có nhiều người không

hiếu, khi kinh Phật hư rách rồi bèn đem thiêu, như vậy là có tội. Nếu bạn không thể tu bổ, phải tìm người phát tâm tu bổ, phải chú ý việc này. Sau đó Ngài trích dẫn “*Như sách Năm Trăm Câu Hỏi có ghi nếu kinh bốn ghi Giới Luật không dùng nữa, rồi rách rồi có thể đốt không?*”. Đây là nói về Giới Kinh, chẳng có người coi, chẳng còn dùng nữa, cũ rách rồi, có thể đốt không? “*Đáp: Không được. Không biết là phạm tội, cứ thiêu thì phạm tội Xả Đọa*”. “*Nếu biết thiêu là có tội mà vẫn cứ thiêu, phạm tội Quyết Đoán*”⁶⁰. Giống như phương tiện phá Tăng, phá Tăng là phá hòa hợp tăng, tội này nặng lắm. Giống như thiêu cha mẹ, tội đó bao nặng. Hôm nay chúng ta hãy nghĩ xem trong các vị tứ chúng đồng tu, có bao nhiêu người tạo tội này? Tùy ý liền hủy bỏ kinh tạng, tạo tội nghiệp cực nặng. Đương nhiên có rất nhiều người không biết đã tạo tội nặng như vậy, họ đã tạo rồi; ở đây nói rất rõ ràng, không biết mà tạo thì tội đó còn nhẹ; đã biết mà còn tạo thì tội đó cực nặng. Thiêu cha mẹ, phá hòa hợp tăng là tội Ngũ Nghịch, sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Không biết mà phạm tội nặng này thì phải sám hối thực sự, sám trừ tội nghiệp, phát tâm tu thiện, phát tâm tu sửa thập tự, tu bổ lưu thông kinh giáo Đại Thừa, như vậy mới gọi là thực sự sám hối. Đoạn kinh sau nói về quả báo:

Như thị đẳng bối tam thập sanh trung, thường vi chư tiểu quốc vương.

如是等輩三十生中。常為諸小國王。

(Như những người này, trong ba mươi đời thường được làm tiểu quốc vương.)

Đoạn này nói quả báo của người phát tâm tu bổ thập tự, kinh sách cũ là “*trong ba mươi đời thường làm các quốc vương nhỏ*”. Quốc vương nhỏ hiện nay là thị trưởng, huyện trưởng, chúng ta coi thời cổ Ấn Độ cùng với thời đại Xuân Thu Chiến Quốc ở Trung Quốc, Sử Ký có ghi nước lớn rộng cỡ một trăm dặm, nước nhỏ cỡ hai mươi, ba mươi dặm. Hai mươi, ba mươi dặm giống như hiện nay làng, xã, một trăm dặm vuông đại khái bằng một đô thị. Vào thời cổ những vùng như vậy là một quốc gia, triều nhà Châu có tám trăm chư hầu, tức là tám trăm nước nhỏ. Tám trăm nước nhỏ này chia ra ở chỗ nào? Ở lưu vực Hoàng hà và Trường giang, hiện nay gọi là vùng trung nguyên, khu vực này hiện nay

⁶⁰ Tội Quyết Đoán là tên gọi khác của tội Tăng Tàn.

chiếm một diện tích không lớn lắm ở Trung Quốc, chỉ là một khu vực rất nhỏ mà trong đó có tám trăm nước. Chư hầu tức là quốc vương nhỏ, tương đương với huyện trưởng, thị trưởng, trấn trưởng, những vị này đều được gọi là quốc vương nhỏ. Như vậy đủ biết những người có thể làm chức quận trưởng, thị trưởng, bất luận là trung ương nhậm chức, hoặc được trúng tuyển ở địa phương đều đã tu phước trong đời trước, nếu không tu phước thì họ không làm nổi chức đó. Bất quá là có một điểm khác nhau, thời đại vua chúa ngày xưa những chư hầu này đều là đời đời nối tiếp; nói cách khác chức tước của họ là chức vụ cả đời, đời trên mất đi thì con cái tiếp tục, đó thật là phước báo, phước báo đó rất lớn. Người hiện nay tu phước chẳng bằng người xưa, phước báo nhỏ, tại sao? Có thể nhậm chức hai, ba năm trong một nhiệm kỳ thôi, nhiều nhất là tiếp tục một kỳ, hai kỳ là hiếm lắm rồi, điều này nói rõ phước người ngày nay mỏng hơn người xưa, [phước ấy] đều do nhân đã tu đời trước.

Đàn việt chi nhân, thường vi Luân Vương hoàn dĩ thiện pháp giáo hóa chư tiểu quốc vương.

檀越之人。常為輪王還以善法教化諸小國王。

(Còn vị Đàn Việt thì thường làm Luân Vương, lại dùng thiện pháp mà giáo hóa các tiểu quốc vương.)

Đàn việt là người dẫn đầu làm. Do đó có thể biết nếu làm việc này một mình thì họ sẽ là đại quốc vương, những người cùng họ làm việc này là tiểu quốc vương. Chúng ta phải suy nghĩ kỹ về sự tu nhân và quả báo này thì bạn mới có thể hiểu, hiểu xong rồi chúng ta mới biết phải tu phước như thế nào. Phật pháp vô cùng coi trọng việc tu phước, không phải người học Phật không tu phước, [nếu nghĩ vậy thì] hoàn toàn sai lầm. Đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước, nhưng phải tu phước, đó là ý của Phật, chúng ta phải hiểu. Có phước thì để cho hết thấy chúng sanh hưởng, đừng hưởng riêng mình, tại sao? Vì phiền não tập khí của mình chưa dứt, thường thường một khi hưởng phước thì sẽ mê hoặc điên đảo, sẽ đọa lạc, vì muốn phòng ngừa tác dụng phụ này cho nên đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước. Phật thường thường tán thán khổ hạnh, khổ hạnh thì đạo tâm của người mới vững chắc, sẽ chẳng thoái chuyển, những vị Tăng thường tu khổ hạnh cũng tu phước chứ chẳng phải không tu phước, hết thấy phước báo dành cho đại chúng hưởng, đó là bố thí càng lớn. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ Lô Xá Na Như Lai, trong kinh Tịnh Độ thì thấy đức Phật A Di Đà,

chúng ta thấy y báo, chánh báo thế giới đó trang nghiêm, phước báo vô cùng, đức Phật có hưởng riêng mình không? Chẳng có, Phật chia sẻ phước báo đó cho mười phương chúng sanh, cho hết thảy những người vãng sanh đến cõi nước đó hưởng thụ. A Di Đà Phật cũng vậy, cho người khắp mười phương vãng sanh đến Tây Phương Tịnh Độ hưởng thụ, Ngài chẳng hưởng riêng một mình.

Vậy thì chúng ta sẽ hỏi “Rốt cuộc A Di Đà Phật có hưởng không?” Quý vị hãy tự suy nghĩ về vấn đề này. A Di Đà Phật phát nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh, bạn phải biết bao nhiêu người niệm Phật ở mười phương thế giới, A Di Đà Phật phải tiếp dẫn hết, chúng ta cứ nghĩ A Di Đà Phật bận rộn vô cùng, làm sao rảnh rỗi? Có thể nói mỗi phút, mỗi giây Ngài đều phải tiếp dẫn người vãng sanh, chưa hề gián đoạn, chuyện này người thế gian chúng ta chẳng có cách gì làm nổi! A Di Đà Phật có khả năng, Ngài có thể hóa thân, chúng ta không thể hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, đồng thời tiếp dẫn vô lượng vô biên người vãng sanh, Ngài có khả năng như vậy. Trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy những nguyện đức Phật A Di Đà đã phát, nguyện nào cũng đã thực hiện, chẳng có nguyện nào hư dối, đây là pháp tối thượng thừa trong Phật pháp. Trong kinh Địa Tạng hơn phân nửa là nói về chúng sanh có nghiệp chướng cực nặng, do đó trong kinh thường nói quả báo cõi trời, cõi người, rất ít khi nhắc tới quả báo tương lai thành Phật. Chúng ta xem tiếp đoạn kệ:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, u Phật pháp trung sở chủng thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ tháp tự, hoặc trang lý kinh điển, nãi chí nhất mao nhất trần, nhất sa nhất tích.

復次地藏。未來世中若有善男子善女人。於佛法中所種善根。或布施供養。或修補塔寺。或裝理經典。乃至一毛一塵。一沙一滸。

(Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp đã gieo trồng thiện căn, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chừng bằng một mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước.)

Đây là lời tóm tắt những gì đã nói phía trên. Vị lai thế trung, là chỉ

hiện tại chúng ta, thiện nam tử thiện nữ nhân là người tu phước, “*bồ thí cúng dường*”, “*tu bồ tát tượng*”, “*trang lý kinh điển*”, là những nghiệp thiện mà họ tu, việc thiện mà họ làm, hiện nay có nhiều người không biết những việc thiện này, sơ sót hết. Thí dụ nói chuyện in kinh, tạo tượng Phật, nhiều người giàu sang, có địa vị, thế lực trên thế gian nghe xong họ bèn cười mỉa mai nói đó là mê tín, họ đối với những chuyện này không ra sức [dù nhẹ như] một cọng tóc mà còn khuyên người khác đừng làm việc này. “Đó là mê tín, bạn làm việc đó làm chi, làm vậy có ích gì?”, họ đề xướng việc gì? Họ tán thán việc cứu tế xã hội, từ thiện xã hội, họ rất sốt sắng nỗ lực làm việc cứu trợ chúng sanh chịu khổ nạn trong xã hội, cứu tế những chúng sanh đang chịu bệnh khổ, hiện nay gọi là sự nghiệp từ thiện phước lợi. Vì xã hội đề xướng, chánh phủ coi trọng, phần tử trí thức tán thán, do đó đệ tử trong nhà Phật cũng làm theo, coi chuyện này là công chuyện chính thức, và coi Phật pháp là công chuyện phụ, cho rằng chúng ta học Phật tức là phải làm sự nghiệp phước lợi xã hội, làm cho người đời tán dương. Chuyện này đúng hay không? Không thể nói không đúng, nhưng cũng không thể nói hoàn toàn đúng. Câu này nghĩa là sao? Sự nghiệp phước lợi xã hội là chuyện phải làm, phước lợi của Phật pháp chẳng có người biết, mọi người đều đi làm sự nghiệp từ thiện, có thể cứu vãn xã hội hay không? Không thể, xã hội vẫn hướng đến động loạn. Lợi ích của Phật pháp là dạy con người dứt ác tu thiện, giải quyết vấn đề từ căn bản, mục tiêu là nhằm làm cho xã hội này được vĩnh viễn thịnh trị, yên ổn, giúp chúng sanh giác ngộ, bỏ hết phiền não, bỏ hết dục vọng, mở mang trí huệ đức năng của tự tánh.

Làm việc từ thiện, cứu người bị bệnh khổ, nếu có phương pháp làm cho người không bệnh không khổ, có phải là hay hơn là đi cứu khổ hay không! Có phương pháp đó không? Có chứ, Đại Thừa có thể cứu hết thấy chúng sanh không bệnh không khổ. Giáo học Phật pháp thường dùng hai câu tỏ rõ tông chỉ “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Sự nghiệp từ thiện là cứu khổ, còn chưa được vui, chỉ làm mức khổ giảm bớt và dời lại về sau mà thôi, chẳng có cách chi làm được vui. Vui là sau khi giác ngộ xong họ mới được vui, tâm khai ý giải, pháp hỷ sung mãn, việc này phải nhờ Phật pháp. Trong kinh đức Phật nói bồ thí cúng dường, tu bồ tát tượng, ấn tống kinh điển trong nhà Phật là phước báo hạng nhất trên thế gian. Các bạn nói từ thiện cứu tế, thì đây là việc từ thiện cứu tế rất ráo viên mãn nhất trên thế gian và xuất thế gian, cứu pháp thân huệ mạng của người, cứu con người vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Không chỉ là tam ác đạo, giúp người trong một đời siêu việt mười

pháp giới, làm Phật, làm Bồ Tát, sự nghiệp từ thiện gì trên thế gian có thể sánh bằng? Trên lịch sử trong và ngoài nước xưa nay chẳng thiếu nhà từ thiện, họ đem ra rất nhiều tài vật để cứu trợ xã hội. Phước báo của họ còn có hạn, ngay lúc đó có người tán thán, sau đó thì người ta bèn quên mất, thậm chí muốn tra tìm trong lịch sử cũng tìm không ra, cũng tiêu mất theo mây khói. Người theo đuổi sự nghiệp giáo học, bạn coi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc, hai vị này lúc còn tại thế chẳng có tiền tài, chẳng có thí tài, các Ngài chỉ thí pháp, thí vô úy. Nếu nói tài bố thí? Các Ngài dùng thể lực, lao lực, trong Phật pháp gọi là nội tài bố thí, truyền đến nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm, người thế gian hiện nay nghe đến tên các Ngài đều hoan hỷ, tán thán. Nghiệp nhân, quả báo thù thắng tỏ rõ trước mắt chúng ta.

Chúng ta phải biết, khi bố thí tài vật thì người ta sẽ có được lợi ích nơi thân, bố thí pháp thì người ta sẽ có được lợi ích nơi tâm, tâm được lợi ích thì thân chắc chắn sẽ được lợi ích, nhưng khi thân được lợi ích thì tâm chưa chắc đã được lợi ích. Trong tâm chẳng lìa phiền não, lo lắng, vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là việc mà bố thí tài vật tuyệt chẳng thể làm nổi. Pháp bố thí có thể phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể giúp người ta vĩnh viễn buông bỏ phiền não, cho dù thân này có nghèo hèn, họ cũng vui sướng. Nhan Hồi là học trò của Khổng Phu Tử, ông là một thí dụ [điển hình], ông vô cùng nghèo hèn nhưng sinh sống vô cùng vui sướng. Ngày nay có một số bạn đồng tu nghe đến Phật pháp, tâm khai ý giải, được lợi ích của Phật pháp, bạn tặng tiền tài cho những người này họ không lấy, họ chẳng mong muốn những thứ này. Tiền tài họ có thể không cần, họ chỉ cần Phật pháp, khi bạn tặng cho họ một cuốn kinh, một cuộn băng, họ coi như trân bảo, coi như đồ quý vô giá, những người này đã giác ngộ, trong Phật pháp gọi là đã khai ngộ rồi. Những người này chắc chắn sẽ thành công trong hiện tại, lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui chẳng ở chỗ giàu sang, tương lai chắc chắn có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, chư vị nghĩ coi có sự bố thí cúng dường nào sánh bằng?

Rất đáng tiếc là nhiều người trong thế gian không biết, [mặc dù] họ không biết, chúng ta không thể trách họ, chúng ta phải quay trở lại trách chúng ta, tại sao họ không biết? Chẳng có ai nói cho họ biết thì họ làm sao biết được? Do đó quảng đại quần chúng trong xã hội ngày nay hiểu lầm Phật giáo, lỗi này là lỗi của ai? Lỗi này là người xuất gia chúng ta chẳng làm tròn trách nhiệm, chúng ta có lỗi đối với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có lỗi đối với các vị tổ sư truyền pháp trong nhiều đời, chúng ta

chẳng làm tròn trách nhiệm. Người xuất gia chuyên làm việc gì? Hoảng pháp lợi sanh, mọi người đều biết, bạn cũng biết nói. Bạn đã làm tròn việc hoảng pháp lợi sanh hay chưa? Bạn làm sao? Sơ sót rồi, do đó lỗi lầm là của chúng ta. Không những có lỗi đối với Phật tổ, chúng ta cũng có lỗi đối với quảng đại chúng sanh, làm cho họ hiểu lầm, làm họ bỏ qua cơ hội tu phước trước mắt. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, tự mình phải sám hối, phải sốt sắng nỗ lực tu học, tận tâm tận lực giới thiệu Phật pháp cho quần chúng, cho hết thảy chúng sanh, đó mới là sám hối thực sự, mới có thể tiêu trừ tội nghiệp quá khứ của mình. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị thiện sự dẫn năng hồi hướng pháp giới, thị nhân công đức bách thiên sanh trung thọ thượng diệu lạc.

如是善事但能迴向法界。是人功德百千生中受上妙樂

(Những thiện sự như thế mà đều có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì công đức của người này sẽ là trong trăm ngàn đời đều được hưởng sự vui sướng vi diệu, tối thượng.)

Đây là nói việc hồi hướng và không hồi hướng. Nếu bạn không chịu hồi hướng thì quả báo như đã nói phía trước trong ba mươi đời thường làm quốc vương nhỏ, làm huyện thị trưởng, trấn trưởng, bạn sẽ được phước báo này. Nếu bạn có thể hồi hướng pháp giới, “hồi hướng pháp giới” nghĩa là gì? Tôi tu được phước đều không hưởng riêng mình, tôi cúng dường phước của tôi cho hết thảy chúng sanh, cho mọi người hưởng thụ, công đức đó sẽ to lớn. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta “*Pháp giới tức thị nhất tâm*”, dùng nhất tâm để tu phước để tu thiện thì phước đó, thiện đó lớn bằng hư không pháp giới, nghĩa là rất lớn. “*Thượng diệu lạc*” là niềm vui Bồ Đề Niết Bàn trên quả địa Như Lai, niềm vui này chúng ta nói không nổi, có nói ra cũng không có ai hiểu nổi. Tại sao? Chẳng có ai từng trải qua thì làm sao hiểu được? Quả báo cõi trời, cõi người không cách chi sánh bằng, đó là hồi hướng. Cho nên người hiểu rõ, người giác ngộ, niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm đều vì pháp giới, đó là tâm Bồ Đề, tâm Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Như dẫn hồi hướng tự gia quyến thuộc, hoặc tự thân lợi ích, như thị chỉ quả tức tam sanh thọ lạc, xả nhất đắc vạn báo.

如但迴向自家眷屬。或自身利益。如是之果即三生受

樂。捨一得萬報。

(Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong gia đình hoặc cho lợi ích của riêng mình, thì quả báo là sẽ được hưởng sự vui sướng trong ba đời, cứ thí xả một thì được báo đáp vạn lần trội hơn.)

Giả sử những việc thiện mà bạn đã làm, phía trước có nói về bố thí cúng dường, tu bổ tháp tự, kinh lý những điền tịch. Bạn làm những việc thiện này, nếu chỉ làm vì mình, hoặc vì một nhà thì quả báo này sẽ nhỏ. Quả báo sẽ là hưởng thụ sự vui trong ba đời, chẳng phải làm tiêu quốc vương trong ba mươi đời, đây là nói bạn vì chính mình, vì gia đình mình. “Xả một được quả báo hàng vạn” là thật chứ chẳng phải giả, bạn sẽ được phước báo đời sau. Trong chú giải có trích dẫn vài câu trong “Ngũ khổ chương cú kinh”, nhắc nhở chân tướng của quyến thuộc trong gia đình bạn là gì. Đoạn này ở trang hai mươi tám, hàng thứ ba đếm ngược lại, bắt đầu từ chính giữa, trong đó có nói “*quyến thuộc của nhà mình*”, giải thích như thế nào là quyến thuộc của gia đình mình. “*Ngũ khổ chương cú kinh vân*”, đây là lời Phật nói “*phụ tử, phu phụ, huynh đệ, gia thất, tri thức, nô tỳ*” (cha con, vợ chồng, anh em, gia thất, tri thức, nô tỳ), đây là nói về “*gia*”, quyến thuộc trong gia đình. Phật nói có năm nhân duyên, nếu không phải là năm duyên này thì nhất định sẽ không thành người trong nhà, không thành quyến thuộc trong một nhà; quyến thuộc gồm có bạn bè, tri thức chính là bạn bè, bạn tốt của bạn.

Duyên thứ nhất trong năm nhân duyên là oán gia, phần tiêu chú ghi cha con sát hại lẫn nhau, đó là oán gia. Thứ nhì là trái chủ (chủ nợ), tài sản của cha mẹ, con cái xài phí, phá tan, sanh ra một đứa con phá nhà, cha mẹ gây dựng tài sản cực khổ, khó nhọc vừa tới tay con mới mấy ngày đã phá tan, [người con này chính] là chủ nợ! Cha mẹ thiếu nợ người con, người con đến là để đòi nợ. Thứ ba thường trái (trả nợ), cha mẹ là người chủ nợ, con cái đến để trả nợ, cho nên con cái kiếm tiền để cúng dường cha mẹ, đó là để trả nợ. Người con chẳng có tâm hiếu kính gì đối với cha mẹ, chẳng có tâm cung kính, nhưng chẳng để cho cha mẹ thiếu thốn vật chất, cung cấp rất châu báu. Trong đó cũng phải coi thiếu nợ nhiều ít, nếu người con đời trước thiếu rất nhiều thì phụng dưỡng rất chu đáo, đầy đủ đối với cha mẹ; nếu thiếu ít thì cúng dường cho cha mẹ rất ít, trong xã hội hiện nay chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Thứ tư là bốn nguyện, nương theo nguyện trở lại, trong đó có ân đức, chúng ta gọi là báo ân, con cái loại này có tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm hiếu kính, đây là bốn nguyện. Thứ năm là chân hữu (bạn bè chân thật), đời trước là bạn

đồng tham, đạo hữu, có cùng chí hướng, đời này gặp lại, đây thực sự là thiện tri thức. Tri thức nói phía trước chính là duyên này, thực sự là bạn đồng tham, đạo hữu. Trên đây là nói về phạm vi của quyển thuộc nhà mình. Nếu hết thấy công đức tu học của chúng ta đều hy vọng chính mình được lợi ích, hy vọng nhà mình được lợi ích, tâm lượng như vậy rất nhỏ, quả báo sẽ rất hữu hạn, chỉ có thể thọ lạc trong ba đời, đây gọi là “*xả một, được quả báo hàng vạn*”.

Do đó chúng ta tu học, tu thiện, tu phước, tâm lượng nhất định phải lớn, dụng tâm nhất định phải chân thật. Có nhiều người, thí dụ những nạn lụt ở Trung Quốc đại lục, có rất nhiều người nghe tới tin này vẫn chưa chịu phát tâm, tôi hỏi họ tại sao? Họ nói tiền cứu trợ này có thực sự là đến tay những người bị nạn hay không? Có bị người trung gian cắt xén bớt không? Họ thường có những lo âu như vậy, làm cho việc thiện bị cắt đứt, bỏ mất cơ hội này. Chúng ta phải biết người nào có nhân quả riêng của người đó, nếu ai cũng sợ tiền cứu trợ bị người ta lấy bớt thì những người chịu nạn này sẽ không được cứu trợ rồi. Cho dù có bị lấy bớt cũng không sợ, chúng ta cũng phải làm. Chính bạn không thể đích thân đi cứu trợ thì phải nhờ người trung gian, không thể không làm. Trong những sự bố thí cúng dường thì [cúng dường] Phật pháp càng quan trọng hơn, tại sao vậy? Người hiểu được Phật pháp, người tin nhân quả, khi chúng ta nhờ vả họ, họ nhất định sẽ làm hoàn hảo, viên mãn. Xin coi đoạn sau chót:

Thị cố Địa Tạng! Bồ thí nhân duyên kỳ sự như thị.

是故地藏。布施因緣其事如是。

(Cho nên, này Địa Tạng! Những nhân duyên của sự bố thí là như thế!)

Ở đây đức Phật tổng kết, ý tứ chẳng cùng tận. Câu này nói rõ, nhân bạn đã làm và quả báo có được sẽ giống như trong kinh đã nói. Trong chú giải có vài câu vô cùng cảm động, chúng ta xem chú giải hàng thứ nhất, bắt đầu từ phía dưới: “*Tổng chỉ vương thân nam nữ đẳng, sở tu chi nhân, sở đắc chi quả, cố vân kỳ sự như thị*” (chỉ chung những người như vua, quan, nam, nữ, v.v., những nhân mà họ đã làm, những quả báo có được, cho nên mới nói sự việc ấy là như vậy). “*Kỳ sự như thị*” là chỉ những nghiệp nhân quả báo nói ở phía trước. “*Vô nại thế nhân, tín giả thí bất tận lực, bất tín giả toàn bất năng hành*” (hiềm rằng người trong thế gian kẻ tin được thì bố thí không hết sức, người không

tin thì hoàn toàn không thể bỏ thí), hai câu này nói rõ sự tướng của chúng sanh. Những người trong xã hội tin tưởng lời đức Phật đã làm rồi nhưng không làm hết sức mình, cho nên được phước ấy không giống như quả báo đã nói trong kinh. Tại sao vậy? Vì bạn không dốc hết sức làm. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu phước, nhìn thấy họ có nghiệp chướng, họ chẳng thể chuyển đổi nghiệp chướng trở lại, do đó làm cho người khác khởi lòng nghi ngờ: “Người đó thường làm việc từ thiện, thường làm chuyện thiện, nghiệp chướng của họ còn chưa thể chuyển đổi trở lại, Phật, Bồ Tát chẳng bảo hộ họ”, làm cho xã hội đại chúng mất lòng tin đối với Phật pháp. Họ làm phước nhưng tại sao không thể chuyển nghiệp? Vì chẳng dốc hết sức, họ có mười phần sức lực, chỉ dùng một phần để tu phước, vậy thì làm sao có thể chuyển nghiệp?

Chúng ta thấy rất nhiều người giàu có hiện nay, những người sáng lập các công ty lớn, những người giàu xụ. Lúc trước tôi ở Đài Loan, có một khoảng thời gian ông Đông Sự Trưởng của công ty mỏ than Thụy Tam mời tôi giảng kinh tại nhà ông, ông lấy một phòng lớn làm giảng đường, đại khái có thể đủ chỗ một trăm người nghe. Cư sĩ Lý Kiến Hưng rất nổi tiếng ở Đài Loan. Lúc tuổi xế chiều bị chứng lãng trí vì tuổi già, cầu sanh không được, cầu chết cũng không xong, có lẽ phải kéo dài mười mấy năm mới thoát được. Tại sao ông ta không thể chuyển trở lại được? Vì phước báo quá lớn, tài sản quá nhiều, làm một chuyện nhỏ này đối với ông chỉ là “một cọng lông của chín con trâu”, huống chi làm chẳng có tâm cung kính, chân thành, cho nên chẳng chuyển nghiệp lực nổi. Nếu làm đúng như lời đức Phật dạy trong kinh, bạn phải tận tâm tận lực bỏ thí cúng dường thì nghiệp chướng gì cũng sẽ tiêu mất hết. Bạn nghĩ coi bạn có thể nào xả hết tài sản của bạn không? Không thể nào xả hết nổi, càng xả thì càng có nhiều, người thế gian không tin tưởng. Tôi có tài sản mười triệu, tôi xả một vạn thì cũng là khá lắm rồi, hôm nay tôi lấy một vạn [đồng] làm công đức, thì đó chỉ là một phần ngàn, ông ta nghĩ vậy là cũng đáng kiêu ngạo lắm rồi, so với người khác là nhiều lắm rồi, [vậy thì] làm sao chuyển nghiệp của ông ta nổi! Nếu ông ta dùng trọn hết tài sản để làm phước, thì tiền tài sau đó sẽ đến lập tức.

Bạn sẽ hỏi, lời nói này có gì chứng minh không? Có chứ, Phạm Lãi thời đại Xuân Thu chính là một thí dụ rất rõ ràng. Ông này là đại thần của Việt Vương Câu Tiễn, là một người thông minh tuyệt đỉnh, ông giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại Ngô Vương Phù Sai, phục hưng đất nước. Ông biết rõ tánh tình của Câu Tiễn, biết Câu Tiễn là người có thể cùng hoạn nạn chứ không thể cùng giàu sang, lúc đất nước bị nạn thì có

thể hợp tác mật thiết với nhau, lúc không hoạn nạn thì có tâm đồ kỵ, không thể nào dung nạp người khác, Phạm Lãi biết rất rõ. Cho nên khi đất nước vừa phục hưng thì ông liền trốn đi, thay đổi tên họ thành Đào Châu Công, đi làm ăn buôn bán. Ông bắt đầu bằng việc làm ăn nhỏ, chưa được mấy năm liền giàu to, sau khi giàu có liền đem hết tài sản đi cứu trợ những người nghèo khổ, dùng hết tiền tài để cứu trợ. Sau đó lại bắt đầu công chuyện làm ăn nhỏ, qua vài năm sau cũng giàu to, [cứ như vậy] giàu ba lần rồi đem tài sản phân tán [cứu trợ người nghèo khổ] ba lần nữa. Việc này có thể chứng minh cho lời đức Phật nói chẳng sai, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền của thì đem đi đâu bỏ cũng chẳng mất, bỏ đi hết sạch qua mấy ngày sau nó vẫn trở lại, [do đó mới biết] trong mạng mình sẵn có thì sẽ không bao giờ mất hết.

Ngày nay người ta không tin lời đức Phật dạy, cứ cho rằng bao nhiêu tài sản của mình bỏ đi thì ngày mai làm sao có cơm ăn? Ngày mai lấy gì sinh sống? Nghĩ tới ngày mai, năm tới, cả cuộc đời, còn nghĩ tới đời con đời cháu, một đồng xu cũng không chịu bỏ ra, đây là một sự suy nghĩ sai lầm. Không chịu xả thì phước báo sẽ hưởng hết rất nhanh, sau khi hưởng xong thì không còn nữa, tới lúc đó mới thực sự khổ, họ chẳng biết rằng càng xả thì sẽ càng giàu. Những người tin Phật trong thế gian, nói thật ra họ rất kém cỏi, tại sao vậy? Họ không hiểu thấu triệt những đạo lý trong Phật pháp, không thể thâm nhập, không thể khởi lên lòng tin. Nguyên nhân này cũng là vì chúng ta, những người xuất gia làm công việc hoằng pháp chưa tận hết trách nhiệm, chẳng giảng rõ ràng, nói rành rẽ; một người không hiểu rõ ràng mà nghe pháp sư giảng xong liền khởi lòng tin thì rất khó! Cũng có chứ chẳng phải không có, đó là những người thiện căn phước đức đời trước [đến lúc đó] chín muồi. Tuy không hiểu rõ, lão hòa thượng giảng xong tôi bèn tin, tôi tin lời của Ngài, tôi chịu thực sự làm theo, người như vậy rất ít, rất hiếm. Phần đông người ta đều là “người tin thì không tận tâm bố thí, người không tin thì hoàn toàn không thể làm”, hai câu này nói rõ tình trạng của chúng sanh trong đời.

Sau đó Ngài đưa ra những sự thật để chứng tỏ, trong kinh Thí Dụ có hai câu chuyện, quý vị hãy tự xem, ở đây chúng ta không cần phải nói thêm. Chúng ta nêu câu chuyện của Phạm Lãi, ông là người Trung Quốc, những người đọc sách đều biết. Ở Trung Quốc đại lục trước kia thờ cúng thần tài, thần tài là ai? Chính là Phạm Lãi, [thờ cúng như vậy] rất có đạo lý. Hiện nay thờ cúng thần tài, tôi không biết là thờ cúng vị nào? Có lẽ thần tài đã thay đổi thành người khác. Ở Đài Loan người ta coi Quan Công là thần tài, không có lý chút nào. Quan Công chẳng liên quan gì tới

chuyện phát tài? Thờ Quan Công chẳng có lý. Quan Công tiêu biểu cho nghĩa khí, đích thật là nghĩa khí ngút trời, Ngài là một người tri ân báo ân, việc này rất đáng đề xướng, Ngài rất đáng cho người ta tôn kính; còn nói thờ Quan Công thì sẽ phát tài thì chưa chắc. Vì nhìn từ lịch sử hay đọc sách của Ngài, hình như sự phát tài chẳng liên quan gì với Ngài; [nghĩa là nếu] chúng ta mời Ngài làm Bộ Trưởng Tài Chánh thì là sai rồi, mời Ngài làm Bộ Trưởng Quốc Phòng thì được. Mời Ngài làm Bộ Trưởng Tài Chánh thì sai rồi, Ngài chẳng phải là người lo về tài chánh. Mời Phạm Lãi làm thân tài thì vô cùng hợp lý, Ngài thực sự biết cách phát tài, có phương pháp, phương pháp đó chẳng khác gì lời dạy của Phật, [cả hai] đều cùng một đạo lý.

Chúng ta học Phật phải thấu hiểu Lý rõ ràng, sau khi thấu suốt mới có thể khởi lòng tin, thực sự chịu làm, tự cầu mong phước báo. Do đó nếu bạn có phước báo viên mãn thì chỉ cần tu học đúng như lý như pháp. Tài thí thì tiền tài của bạn sẽ chẳng thiếu thốn, sự hưởng thụ vật chất của bạn cũng sẽ chẳng thiếu, cho dù trong lúc có tai họa to lớn thì bạn cũng sẽ không bị thiếu thốn. Pháp thí sẽ được thông minh trí huệ. Vô úy thí được khỏe mạnh sống lâu. Điều tốt nhất trong vô úy thí là ăn chay, ăn chay là vô úy thí, tuyệt đối chẳng làm tổn hại hết thảy chúng sanh hữu tình, không ăn thịt chúng sanh, vun bồi tâm từ bi, đó là vô úy thí. Tâm địa từ bi thì các động vật nhỏ nhìn thấy bạn cũng vui vẻ, sẽ không làm hại bạn, sẽ rất gần gũi với bạn. Điều thứ nhì là thường giữ tâm niệm, dốc hết sức lực để giúp đỡ những người đang chịu khổ nạn, đó đều thuộc về vô úy thí. Họ không có đồ ăn thì chúng ta cho họ thức ăn, họ sẽ chẳng sợ hãi, sẽ chẳng lo lắng; khi họ không có quần áo mặc thì chúng ta cho họ quần áo, làm cho họ được ấm áp, chẳng sợ bị lạnh, đó cũng là vô úy thí; phạm những việc giúp cho chúng sanh được thân tâm yên ổn đều thuộc về vô úy thí, quả báo là chính mình sẽ được khỏe mạnh sống lâu. Ngày nay đồng bào ở đại lục đang chịu những sự khổ nạn lớn lao, chúng ta phải dốc hết sức lực đi cứu trợ, đừng sợ xấu, phải biết càng xấu thì phước báo càng nhiều.

Trong chú giải phần cuối từ dòng thứ năm đếm ngược lại, câu sau chót “*hành đạo chi nhân bất dẫn trì giới thiên tụng, diệc đương bố thí tác phước*” (người hành đạo không những chỉ trì giới, thiên định, tụng niệm mà còn phải bố thí làm phước), đây là lời Phật dạy trong kinh. [Đức Phật] dạy cho đệ tử đời sau, khi tu hành làm việc đạo, không phải chỉ trì giới, tham thiên, đọc tụng Đại Thừa, đây đều là công khóa thường nhật, mà còn phải bố thí làm phước, bạn phải biết nên thường bố thí, nên

làm cả ba việc tài thí, pháp thí, và vô úy thí. Tiếp theo sau, chúng ta coi “*Đại Ái Đạo Kinh vân, kim thế diệt tội, hậu thế đắc thân*” (Đời này diệt tội, đời sau được rộng rãi hơn). Chữ Thân [ở đây] là thân trương (mở rộng ra). “*Hữu tài bất thí, thế thế thọ bản*” (có tiền tài mà không chịu bố thí, đời đời sẽ chịu nghèo hèn), đây là gì? Bỏ tiền tài, bỏ tiền thì sẽ bị quả báo bản cùng, bỏ pháp thí bị quả báo ngu si, bỏ vô úy thì bị quả báo bệnh khổ, tai nạn. Những thứ thọ dụng của con người trong thế gian từ đâu đến? Bạn có tin hay không? Có tin lời Phật dạy không? Nếu tin, hiện nay tôi nghèo hèn thì hãy mau tu bố thí, tại sao vậy? [Có bố thí] mới thoát khỏi cảnh nghèo túng. Khi nghèo túng thì tôi đâu có gì để bố thí, bạn hãy nghĩ lại coi có không? Hôm nay tôi ăn cũng ăn không no, ăn không no thì tôi nhịn một bữa, lấy bữa ăn đó đem bố thí cho người khác, vậy thì bạn cũng bố thí được, lẽ nào không thể bố thí? Thực sự có tâm bố thí cúng dường, như phía trước có nói bố thí cúng dường rất ít như “*một hạt bụi, một cọng lông, một hạt cát, một giọt*”, mà có tâm rộng lớn, tâm chân thật thì sẽ được quả báo không thể nghĩ bàn. Đức Phật đã mở ra con đường cho chúng ta đi, người nghèo túng cũng có thể tu bố thí và được phước báo to lớn, vậy thì mới công bình.

Sau đó nói “*cố nhập đạo tất dĩ trí huệ vi bản, trí huệ tất dĩ phước báo vi cơ*” (cho nên khi nhập đạo phải lấy trí huệ làm gốc, trí huệ phải lấy phước báo làm nền tảng), hai câu này rất hay, không thể thiên về một bên. Trong kinh Phật có kể hai câu chuyện nói về sự thiên về một bên, có một người tu hành coi trọng tu trí huệ, một người lại chú trọng tu bố thí, đời sau khi quả báo của hai người này hiện đến, người chú trọng tu trí huệ, tu thiên định chứng được quả vị A La Hán, vậy là rất hay rồi. Tuy chứng quả A La Hán nhưng ông ta không có phước báo, thường thường đi trì bát, nhưng chẳng có ai chịu cúng dường, đúng như câu “*La Hán trì bình trống không*”, phải chịu đói, rất khổ! Có ai biết được ông ta chứng A La Hán? Người ta vừa nhìn thấy ông liền ghét, chẳng có duyên phận, chẳng có ai cúng dường ông ta. Còn người chú trọng tu phước thì khá hơn, nhưng lại đọa vào loài súc sanh, làm một con voi lớn, đầu thai làm con voi lớn. Con voi này có phước, được vua thích cỡi, khi vua đi đâu đều cỡi con voi này, do đó con voi này được nuôi nấng rất tốt, được rất nhiều người hầu hạ nó, đút cho nó ăn, khi đi ra ngoài đường thì đeo anh lạc, châu báu đầy mình, [do đó mới có câu] “*Tu phước không tu huệ, voi lớn đeo anh lạc*”, phước báo đó rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta phước huệ song tu, cho nên khi thành Phật, đức Phật được xưng là Nhị Túc Tôn, túc nghĩa là đầy đủ, viên mãn, nhị nghĩa là hai, đó là trí huệ

viên mãn và phước báo viên mãn, do đó Phật là người [trọn đủ] phước huệ. Đức Phật chẳng dạy chúng ta không tu phước, nếu bạn cho rằng đức Phật dạy chúng ta không tu phước thì bạn hoàn toàn sai lầm, [nếu vậy thì] đức Phật làm sao được gọi là Nhị Túc Tôn được?

Nhưng đức Phật thường cảnh giác chúng ta, cảnh cáo chúng ta, tu phước chứ đừng hưởng phước, sợ chúng ta hưởng phước bị mê mất. Nếu bạn hưởng phước mà không bị mê thì được! Vậy thì đức Phật cũng tán thành bạn hưởng phước. Do đó đến khi nào mới hưởng phước? Sau khi mình tâm kiến tánh thì có thể hưởng phước, tại sao vậy? Kiến tánh rồi, sẽ không mê nữa. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, Bồ Tát Đại Thừa có thể hưởng phước, bậc thánh Tiểu Thừa không thể hưởng phước, khi hưởng phước thì họ sẽ mê mất. Thế nên [đối với người] Tiểu Thừa, đức Phật tán thán khổ hạnh. Trong số đệ tử của đức Phật, chúng ta có thể thấy tôn giả Đại Ca Diếp tu khổ hạnh, [Ngài có tiếng là] “*Đầu Đà hạnh bậc nhất*”, tôn giả Ca Diếp xuất thân từ nhà giàu có, trưởng giả, Ngài chẳng phải là người nghèo hèn, sau khi xuất gia tu khổ hạnh, nhận lấy những cái khổ mà người khác không chịu, Ngài hoan hỷ, vui vẻ làm gương cho người sơ học.

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Thiện Tài đồng tử tượng trưng cho Đại Thừa, [là người có thể] hưởng phước. Khi Thiện Tài đồng tử được sanh ra, trong nhà Ngài, trong sân nhà, các cây, cỏ đều biến thành vàng bạc, lưu ly bửu bảo, đó là tiêu biểu Đại Thừa. [Người tu học] Đại Thừa có thể hưởng thụ [vì] họ chẳng mê, cảnh giới của Đại Thừa và Tiểu Thừa khác nhau. Chúng ta có căn cơ gì? Tuy chúng ta tu học pháp Đại Thừa, nói thật ra ngay cả căn cơ Tiểu Thừa chúng ta cũng không bằng, chúng ta hoàn toàn là phàm phu, điểm này chúng ta phải biết. Nếu phàm phu không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì chẳng có con đường nào khác, muôn vạn xin đừng tưởng là học pháp Đại Thừa, cứ cho mình là Bồ Tát, tự hào mình là Bồ Tát, đi đâu cũng kiêu ngạo, như vậy thì chắc chắn sẽ đọa ác đạo, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, chúng ta đích thật chỉ là phàm phu. Chúng ta đã đọc, đã nghe kinh Đại Thừa, đã tăng trưởng không ít kiến thức, nếu thực sự nghe hiểu, thực sự giác ngộ, phải nên phát tâm sốt sắng nỗ lực tu học, vậy mới đúng. Phần Chánh Tông của kinh này đến đây là hết, đoạn kinh văn sau đây thuộc về phần Lưu Thông, xin xem kinh văn.

Khoa Chú quyển Hạ, trang ba mươi một: Địa Thần Hộ Pháp phẩm đệ thập nhất.

E. PHẦN LƯU THÔNG

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT: ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

地神護法品第十一

Từ đây về sau là phần Lưu Thông của kinh. Phần Lưu Thông gồm có ba phần: Địa Thần Hộ Pháp lưu thông, Kiến Văn Lợi Ích lưu thông, Chúc Lụy Nhân Thiên lưu thông. Chúng ta coi kinh Địa Tạng chẳng dài lắm, từ xưa tới nay kinh này có khi in thành một quyển, có khi in thành hai quyển, ở đây được in thành ba quyển, kinh vẫn không dài lắm, nếu xét về tầm vóc thì kinh này có tầm vóc của một đại kinh. Phần đông kinh điển, kinh Đại Thừa cũng chẳng ngoại lệ, phần Lưu Thông chỉ có vài hàng mà thôi, phần Tựa cũng chỉ có vài hàng, chỉ có đại kinh thì phần Tựa, Chánh Tông, Lưu Thông đều khá phong phú. Phần Tựa của kinh này chiếm hết một phẩm Thần Thông trên cung trời Đao Lợi, phần Lưu Thông dài ba phẩm, đây là tầm vóc của đại kinh. Giống kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, kinh Vô Lượng Thọ cũng vậy. Chúng ta coi tầm vóc của kinh liền biết, đó là những kinh luận quan trọng nhất trong Đại Thừa, có thể nói là Đại Thừa trong Đại Thừa, Nhất Thừa trong Nhất Thừa, đích thật là như vậy. Chữ Lưu (trong chữ Lưu Thông) có ý nghĩa của chữ “Nước”, nước luôn di chuyển, lưu chuyển ba đời, thông đạt mười phương.

Đức Phật dạy chúng ta, Phật pháp phải đem lợi ích rộng rãi cho hết thảy chúng sanh. Bất cứ một người nào, tứ chúng xuất gia và tại gia, chỉ cần bạn quy y Phật môn, làm đệ tử Phật, thì bạn đều có trách nhiệm và sứ mạng lưu thông Phật pháp. Do đó đức Phật trong phần cuối của một bộ kinh đều khuyên chúng ta phải lưu thông bộ kinh ấy, chấp trì và tiếp nối pháp môn, đây là đại từ đại bi, giúp Như Lai rộng độ chúng hữu tình. Nếu chúng ta không thể làm hết trách nhiệm này, cho dù chính mình tu rất tốt thì cũng có lỗi đối với Như Lai. Pháp thế gian coi trọng việc “*bất hiếu gồm có ba chuyện, không có người tiếp nối là tội lớn nhất*”, dù bản thân bạn rất hiếu dưỡng cha mẹ, nhưng bạn không có người nối dõi, chẳng có người tiếp tục hương hỏa, dòng dõi truyền tới đời bạn thì đứt mất, đó gọi là đại bất hiếu. Phật pháp cũng như vậy, tổ tổ tương truyền, truyền đến đời mình, mình tu cũng khá tốt, học cũng khá giỏi, nếu không thể truyền Phật pháp cho người khác, Phật pháp truyền đến mình thì bị đứt mất, dù có tu học tốt hơn nữa bạn cũng không thể thành Phật, cũng không thể vượt thoát luân hồi, tại sao vậy? Việc làm

của bạn có lỗi đối với Phật, Bồ Tát, có lỗi đối với Tổ Sư đại đức, làm sao có thể nhẫn tâm truyền đến đời bạn bèn bị đứt mất? Nhất định phải truyền pháp, mỗi đời đều có người [kế thừa], làm cho Phật pháp thường trụ thế gian, chẳng đến nỗi bị đứt mất, đây là ý nghĩa sâu xa của sự Lưu Thông, chúng ta phải hiểu như vậy.

Trong sự tu học Phật Pháp, chúng ta đã đọc trong kinh này, đã đọc phần Chánh Tông, công đức gì lớn nhất? Phước báo gì lớn nhất? Lưu Thông, phần trước đã nói với bạn, tu sửa tháp tự cũ, tu bổ kinh sách cũ đều thuộc về việc Lưu Thông [Phật pháp]. Thân hành, thân là gương cho người khác thấy, thì đó là dùng thân để lưu thông Phật pháp, làm cho người khác thấy, đó là thị hiện. Khẩu tuyên nói là lưu thông. Đừng sợ mệt, bạn hãy coi đức Phật Thích Ca cả đời thị hiện cho chúng ta coi, Ngài cũng thị hiện già, bệnh, nhưng già và bệnh chẳng gián đoạn sự giảng kinh thuyết pháp, người khác khuyên Ngài ngưng nghỉ, Ngài không ngưng nghỉ vì muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh. Những sự thị hiện này đều là dạy chúng ta, đừng nghĩ là già, bệnh thì có thể nghỉ ngơi, có thể về hưu. Đến lúc lâm chung đức Phật Thích Ca còn giảng kinh Đại Bát Niết Bàn, kinh này được Ngài giảng ba tháng trước khi lâm chung, đây là lời dạy sau cùng. Sau khi Ngài từ cõi trời Đạo Lợi trở về, giảng kinh Đại Bát Niết Bàn trong một ngày một đêm rồi viên tịch. Ngài dạy chúng ta đến chết cũng không nghỉ ngơi, đây là tinh thần gì? Đức Phật làm gương cho chúng ta coi, không phải chỉ nói khơi khơi để khuyên chúng ta mà thôi, không phải vậy, Ngài làm gương thực sự, đây là điều chúng ta phải học, noi gương đức Phật Thích Ca, phải làm giống y hệt Ngài, làm việc hoằng pháp lợi sanh lưu thông Phật pháp mãi cho đến hơi thở cuối cùng, đó mới thực sự là đệ tử của Phật, truyền nhân của chư Phật Như Lai. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời, Kiên Lao địa thần bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã từng tích lai, chiêm thị đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, giai thị đại bất khả tư nghị thân thông trí huệ, quảng độ chúng sanh.

爾時。堅牢地神白佛言。世尊。我從昔來。瞻視頂禮無量菩薩摩訶薩。皆是大不可思議神通智慧。廣度眾生。

(Lúc đó Kiên Lao địa thần bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, đều là những bậc đại thân thông trí huệ bất khả tư nghị, quảng độ chúng sanh.)

Kiên Lao địa thần là địa thần ở cõi Diêm Phù Đề, người thế gian chúng ta thường gọi địa thần là Thổ Địa Công, sơn thần cũng thuộc loại địa thần này. Thổ Địa là tên gọi của địa thần, khu vực cai quản rất nhỏ, cỡ một làng, một trấn. Kiên Lao địa thần là Tổng địa thần, cai quản cả Diêm Phù Đề, dùng cách nói hiện nay của chúng ta thì đó là cai quản địa cầu. Địa rất cứng rắn, cho nên xưng Ngài là Kiên Lao địa thần. Chú thích trong cuốn chú giải rất tường tận, trong kinh A Hàm đức Phật nói với tỳ-kheo, có Tứ đại thiên thần; thứ nhất là Địa thần, thứ nhì là Thủy thần, thứ ba là Phong thần, thứ tư là Hỏa thần. Địa, thủy, phong, hỏa (đất, nước, gió, lửa) là tứ đại. Địa thần cũng tham dự pháp hội này, sau khi nghe đức Phật giảng kinh thuyết pháp, Ngài đứng ra thỉnh pháp, trước tiên nói về kinh lịch của Ngài lúc trước. Ngài nói “*Con từ trước tới nay*”, đó là những việc Ngài đã thấy từ trước tới nay. “*Chiêm thị, đánh lễ vô lượng vô số Bồ Tát, Ma Ha Tát*”, chúng ta xem từ câu trên biết thời gian tu hành của vị địa thần này rất lâu dài. Từ chỗ này chúng ta hiểu được Kiên Lao địa thần cũng là Pháp Thân đại sĩ thị hiện, trong những đời quá khứ Ngài đã gặp vô lượng Bồ Tát, Ma Ha Tát, Ngài đã từng bố thí, cúng dường, thân cận số Bồ Tát, Ma Ha Tát như vậy. Ma Ha Tát là Địa Thượng Bồ Tát, Bồ Tát là địa vị Tam Hiền, Ngài cũng đã từng gặp, bố thí cúng dường vô lượng vô số Tam Hiền thập thánh Bồ Tát. “*Đều là những vị có thân thông trí huệ chẳng thể nghĩ bàn, rộng độ chúng sanh*”, đây là những vị Ngài từng gặp. Xin xem tiếp:

Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, w chư Bồ Tát thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát w Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên.

是地藏菩薩摩訶薩。於諸菩薩誓願深重。世尊。是地藏菩薩於閻浮提有大因緣。

(Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đây so với chư Bồ Tát, thì thệ nguyện thâm trọng. Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đây có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề.)

Đây là lời của Kiên Lao địa thần nói, đây là người Ngài đã gặp. So với những Bồ Tát khác, Địa Tạng Bồ Tát càng đáng cho địa thần kính phục, tại sao vậy? Lời thệ nguyện của Ngài sâu nặng, sau đó Ngài có nói rõ. [Địa Tạng Bồ Tát] “*có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề*”, Kiên Lao là địa thần ở cõi Diêm Phù Đề, Ngài biết Địa Tạng Bồ Tát có duyên phần đặc biệt đối với cõi này. Chúng ta phải hiểu lời nói này, Địa Tạng

Bồ Tát đối với địa phương nào cũng có duyên phần, duyên này tuyệt đối đều là bình đẳng, tuyệt đối không thiên lệch. Tại sao địa thần nói như vậy? Là nói cho chúng ta nghe. Trong phẩm Tựa chúng ta đã thấy Địa Tạng Bồ Tát phân thân trăm ngàn ức, Ngài ở mười phương tam thế hết thấy cõi nước chư Phật độ những chúng sanh khổ nhất, tâm Bồ Tát đều thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, làm sao có thể thiên lệch được? Lời nói này của Kiên Lao địa thần là lời nói tùy thuận cơ duyên, ngày nay chúng ta sanh tại Diêm Phù Đề, hiện giờ là chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề cho nên địa thần nói với chúng ta, Bồ Tát có nhân duyên to lớn với chúng ta, chúng ta cảm thấy thân thiết đối với Ngài, dụng ý là như vậy. Nói thật ra bắt đầu học Phật thì phải bắt đầu từ kinh Địa Tạng, phía trước có nói Địa là tâm địa, Tạng là kho báu, học Phật trước hết phải khai phá kho tàng trong tự tánh, hết thấy những lời dạy trong kinh này đều dạy chúng ta phương pháp mở kho tàng trong tự tánh. Tự tánh có vô tận trí huệ, đức năng, có vô tận phước báo, làm thế nào mới khai mở được? Trong kinh này đức Phật nói rõ ràng cho chúng ta. Hiện nay điều quan trọng là chúng ta có thể tin sâu không hoài nghi, có thể y giáo tu hành hay không? Nếu có thể tin sâu không hoài nghi, y theo lời dạy mà tu hành thì bạn sẽ có phước, trí huệ sẽ mở mang, phước báo sẽ hiện tiền.

Vấn đề là chúng ta đích thật tin chẳng sâu, hiểu không rốt ráo, cho nên làm theo không dốc sức, không sốt sắng. Chúng ta được phước rất mỏng, nhân tố đều ở tại chính mình, Phật chẳng sai, pháp cũng chẳng sai, cổ thánh tiên hiền cũng không có sai. Họ rất từ bi, sợ chúng ta xem xong kinh này không hiểu nên mới viết chú giải tường tận, chú giải này chính là bố thí cúng dường. Khi chúng ta có khả năng, tốt lắm! Giảng giải bộ kinh này, chính mình cũng có thể viết chú giải. Nếu chính mình không có khả năng thì phải lấy chú giải của người xưa đem in ra, lưu truyền rộng rãi cúng dường đại chúng. Phía trước trong kinh này có nói, người soạn chú giải này là người dẫn đầu, Ngài khởi đầu tu bố thí cúng dường, ngày nay chúng ta đọc chú giải này, chúng ta hưởng ứng và phát tâm in ra để lưu truyền kết duyên. Còn quả báo thì người dẫn đầu làm Chuyển Luân Thánh Vương, chúng ta tùy hỷ thì làm tiểu quốc vương, quả báo cũng được giải thích rất rõ ràng. Việc tu phước, người có khả năng sức lực thì tự mình làm, còn người không có khả năng sức lực thì khuyên đại chúng cùng nhau làm, phước không bị lãng phí, mất mát. Còn được phước nhiều hay ít là do sự dụng tâm của bạn, nếu tâm bạn chân thành thì phước bạn được sẽ chắc thật, chân thật, tâm lượng bạn lớn thì phước báo bạn cũng sẽ lớn.

Cho nên tu bồ thí cúng dường, chẳng có nói người nào đó ra tiền nhiều thì họ sẽ được phước lớn, ra tiền ít thì được phước ít, chẳng lẽ nào như vậy. Nếu người ra tiền nhiều nhưng tâm của họ không chân thành, chẳng tận tâm tận lực thì họ sẽ được phước báo nhỏ. Còn người ra tiền rất ít, như hiện nay cuốn kinh này chúng ta in ra hình như là giá bảy mươi đồng Đài Loan, cỡ ba đồng mấy tiền Tân Gia Ba, chưa tới bốn đồng. Họ chỉ in một cuốn, đây là người ra sức ít. Nếu tâm lượng của họ lớn, tu phước chẳng vì chính mình, chẳng vì nhà mình mà vì chúng sanh, vì Phật pháp, hy vọng thế gian này có thêm một cuốn sách lưu truyền, phát tâm như vậy thì họ sẽ được quả báo lớn, tâm này rất thù thắng, rất quý báu. Chúng ta xem tiếp:

Như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc, diệp hóa bách thiên thân hình độ u lục đạo, kỳ nguyện thượng hữu tất cánh.

**如文殊。普賢。觀音。彌勒。亦化百千身形度於六道。
。其願尚有畢竟。**

(Như các Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc, cũng hóa hiện trăm ngàn thân hình để độ [chúng sanh] trong Lục Đạo, nhưng nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.)

Ở đây địa thân so sánh, những Bồ Tát khác phát nguyện không lớn bằng nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, [nguyện của các Bồ Tát khác] còn có lúc cùng tận; còn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát chẳng có cùng tận. “*Địa ngục chẳng không, thế chẳng thành Phật*”, địa ngục có thể trống không được sao? Cho nên thử hỏi xem Địa Tạng Bồ Tát có thể làm Phật được không? Chư vị hãy thử nghĩ coi Địa Tạng Bồ Tát có thể làm Phật được không? Người thông suốt sẽ biết rằng Địa Tạng Bồ Tát đã thành Phật từ lâu rồi, tại sao vậy? Hết thấy chư Phật, Bồ Tát là một người, chẳng phải rất nhiều, Ngài làm sao không thành Phật? Nên hiện thân gì để độ được bèn hiện thân đó, nên dùng thân Địa Tạng Bồ Tát để độ bèn hiện thân Địa Tạng Bồ Tát, nên hiện thân Quán Âm Bồ Tát để độ bèn thị hiện thân Quán Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát, Di Lặc vẫn là một người, đây là thật, đây là chân tướng sự thật, chư Phật Như Lai tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Ở đây chỉ là nhấn mạnh, nói với người sơ học rằng Địa Tạng quan trọng, vun bồi cơ sở từ pháp môn Địa Tạng. Địa Tạng dạy những gì? Hiếu kính cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hiếu kính chính là tu phước tu huệ, bạn có thể hiếu kính là phước, bạn hiểu rõ hiếu kính là huệ, phước huệ song tu. Kinh này là hiếu kính trong nhà Phật, Đại Thừa

Phật pháp được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo, hiếu đạo viên mãn tức là Phật đạo viên mãn, thành tựu, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm danh tướng vô minh chưa phá trừ nên hiếu đạo còn chưa viên mãn. Cho nên Đại Thừa Phật pháp được xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo viên mãn, đây là điều chúng ta phải biết. Kinh dạy chúng ta những gì nên làm, những gì không thể làm, đó đều thuộc về hiếu kính, người thực sự hiếu kính cha mẹ, tôn kính sư trưởng nhất định có thể hiểu ý này, biết phải y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành thì cha mẹ vui mừng, đó là tận hiếu, sư trưởng vui mừng, đó là tôn sư trọng đạo.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 40 (Số 14-12-40)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang ba mươi hai, xin xem kinh văn:

Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, u chư Bồ Tát thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát u Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên, như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lạc, diệt hóa bách thiên thân hình độ u lục đạo, kỳ nguyện thương hữu tất cánh.

是地藏菩薩摩訶薩。於諸菩薩誓願深重。世尊。是地藏菩薩於閻浮提有大因緣。如文殊。普賢。觀音。彌勒。亦化百千身形度於六道。其願尚有畢竟。

(Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đây so với chư Bồ Tát, thì thệ nguyện thâm trọng. Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đây có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề. Như các Ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lạc, cũng hóa hiện trăm ngàn thân hình để độ Lục Đạo, nhưng nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.)

Đoạn kinh này so sánh cho chúng ta coi, chỉ rõ Địa Tạng Bồ Tát có duyên phận đặc biệt với thế gian này; Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lạc cũng có duyên phận rất sâu với thế gian chúng ta, chẳng thua gì Địa Tạng Bồ Tát. Ở chỗ này so sánh thệ nguyện, nói nguyện của các Bồ Tát khác độ hóa chúng sanh trong lục đạo còn có khi chấm dứt, chỉ có nguyện của Địa Tạng Bồ Tát chẳng có khi chấm dứt, “*địa ngục chẳng không, thể chẳng thành Phật*”. Nguyện này đích thật sâu nặng hơn nguyện của các Bồ Tát khác. Chúng ta biết Văn Thù, Phổ Hiền, Quán

Âm, Di Lạc đều là cổ Phật tái lai, thị hiện thân Bồ Tát trong lục đạo để độ hóa chúng sanh. Trong kinh đức Phật có nói, Văn Thù Bồ Tát trước kia đã từng làm Long Chủ Thượng Vương Phật, điều này chỉ rõ trong kiếp lâu xa trước kia các Ngài đã thành Phật rồi, hiện nay giúp đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy dỗ chúng sanh trong thế gian này, đúng như câu “*Một đức Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ*”, là ý nghĩa như vậy, chúng ta phải hiểu. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị Địa Tạng Bồ Tát, giáo hóa lục đạo nhất thiết chúng sanh, sở phát thệ nguyện kiếp số như thiên bách ức Hằng hà sa”.

是地藏菩薩。教化六道一切眾生。所發誓願劫數如千百億恒河沙。

(*Còn Bồ Tát Địa Tạng đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong Lục Đạo, trải đến kiếp số như số cát của trăm ngàn ức sông Hằng*”.)

Câu này nói rõ Địa Tạng Bồ Tát dùng thân phận Bồ Tát để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, thời gian dài chẳng có cách chi tính kể, Bồ Tát đời đời kiếp kiếp đều đã phát lời trọng nguyện. Trong hội này chúng ta thấy, trong phẩm Tựa đại chúng tham dự pháp hội là mười phương chư Phật Như Lai. Phía trước đã báo cáo với chư vị, các chư Phật Như Lai này đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, con số học trò thành Phật đã chẳng thể nghĩ bàn, còn thầy giáo vẫn dùng thân phận Bồ Tát để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đây là điều chúng ta phải nên học tập. Tích lũy công đức, giáo hóa chúng sanh, chẳng màng đến địa vị của mình, chẳng màng lợi ích cá nhân, Địa Tạng Bồ Tát hầu như lấy việc này để tỏ rõ cho chúng ta, dạy chúng ta phải học tập như thế nào. Có lẽ có bạn đồng tu sẽ hỏi trong Phẩm Phổ Môn có nói “*Nên dùng thân Phật để độ được, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật để nói pháp*”. Địa Tạng Bồ Tát có thể hiện thân Phật để thuyết pháp hay không? Đương nhiên là có thể, nếu Địa Tạng Bồ Tát gặp hạng chúng sanh này, nên dùng thân Phật để độ được, đương nhiên Ngài sẽ hiện thân Phật để thuyết pháp, chúng ta phải hiểu rõ cả Lý lẫn Sự, không thể nghiêng về một bên. Do đó có thể biết chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh đều rất linh động, tùy cơ ứng biến, tuyệt chẳng phải cứng chắc như khúc gỗ, vô cùng hoạt bát, cho nên mới làm cho hết thảy chúng sanh khai ngộ, làm cho chúng sanh được lợi ích chân thật. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Thế Tôn! Ngã quán vị lai cập hiện tại chúng sanh, w sở trú xứ w Nam phương thanh khiết chi địa, dĩ thổ thạch trúc mộc, tác kỳ khám thất, thị trung năng tổ họa nãi chí kim ngân đồng thiết. Tác Địa Tạng hình tượng, thiêu hương cúng dường, chiêm lễ tán thán.

世尊。我觀未來及現在眾生。於所住處於南方清潔之地。以土石竹木。作其龕室。是中能塑畫乃至金銀銅鐵。作地藏形像。燒香供養。瞻禮讚歎。

(Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh đời hiện tại và vị lai, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất mình trú ngụ, mà dùng đất, đá, tre, gỗ dựng cái khám hoặc cái thất; ở trong đó có thể tô vẽ cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt làm hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ, ngợi khen.)

Đoạn này nói người có thể cúng dường tu phước, đặc biệt chữ “vị lai” là chỉ thời đại ngày nay của chúng ta. Câu “hiện tại chúng sanh” có hai cách giải thích, một là nói lúc Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp ở cung trời Đao Lợi, đại chúng tham gia lúc đó chính là “hiện tại chúng sanh”. Còn một ý nghĩa nữa là vị lai hiện tại, thời gian vị lai quá dài, quá dài, hãy dùng sự tích Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, thời gian kể từ sau lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ cho đến trước lúc Di Lặc Bồ Tát hạ sanh đều thuộc về đời vị lai. Vị lai, hiện tại chúng sanh, đó chính là các thời đại, các vùng, chỉ cần chúng ta gặp bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, chỉ cần nghe đến pháp môn này, thì chúng ta thuộc về [những chúng sanh] nói trong câu trên. Nói một cách khác, câu này chính là nói về chúng ta.

Phải tu cách nào? Ở nơi mình cư trú, “ở phía Nam của chỗ đất thanh khiết”, có phải lựa hướng Nam trong bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc hay không? Chúng ta phải hiểu, nếu nhà người đó hướng về hướng Bắc thì rất tốt, hướng đó đúng rồi. Nếu căn nhà của họ hướng về hướng Nam, vậy thì hướng Nam là hướng ngay cửa nhà họ, bạn nghĩ xem có cúng Địa Tạng Bồ Tát ngay cửa nhà mình hay không? Chắc chắn là không. Nhất định phải như sự tiêu biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham vấn đều hướng về phương Nam, Nam chẳng chỉ hướng Nam, Nam là chỉ hướng trí huệ, phàm những nơi có thiện tri thức cư trú đều gọi là hướng Nam; khi chúng ta hiểu ý nghĩa này thì sẽ dễ hiểu hơn, phàm nơi thờ cúng Địa Tạng Bồ Tát đều gọi là hướng Nam, chư vị nhất định phải hiểu đạo lý này.

Trong nhà mình có phòng riêng làm nơi thờ Phật [thì rất tốt], còn nếu không có nơi làm phòng thờ Phật thì thờ ở phòng khách, nhưng phải thờ ở hướng thượng trong phòng này. Hướng nào được gọi là hướng thượng? Phòng này chỉ có một cửa hoặc có nhiều cửa, bất luận là từ cửa nào bước vô phòng, chỗ mà mình vừa bước vô liền nhìn thấy thì đó là hướng thượng. Giống như phòng học này của chúng ta, chỗ chúng ta ngồi là hướng thượng. Ở đây chỉ có hai cánh cửa, [chỗ này là chỗ] khi chúng ta vừa bước vô liền nhìn thấy. Còn [cánh cửa] kia, chỗ này cũng được gọi là hướng thượng, [chỗ này] khi vừa bước vào liền nhìn thấy. Còn chỗ ngồi của cư sĩ Hứa thì không được gọi là hướng thượng, chỗ ngồi của pháp sư Khoan Dung cũng không phải là hướng thượng, khi người ta bước vô thì không thấy [chỗ đó]. Hướng thượng là chỗ chúng ta phải chú ý đến, là chỗ cung kính nhất, thờ Địa Tạng Bồ Tát ở chỗ này, chỗ này chính là hướng Nam. Không nhất định phải tìm vị trí của bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, [chúng ta] phải hiểu đạo lý này. Hướng Nam tượng trưng cho quang minh, trí huệ.

Câu “*Chỗ đất thanh khiết*” rất quan trọng! Nơi cúng Phật nhất định phải thanh khiết, Đại sư Ân Quang đã từng nói. Có người thờ tượng Phật trong phòng ngủ của mình, hỏi đại sư Ân Quang có đúng như pháp không? Đại sư nói “*Nơi thờ hình tượng của Tam Bảo cũng giống như đại hùng bảo điện*”, ở nơi đó phải khởi tâm cung kính, do đó phần nhiều không nên thờ Phật trong phòng ngủ của mình. Trong trường hợp nào mới có thể thờ tượng Phật trong phòng ngủ? Trong lúc bệnh nặng, lúc cầu vãng sanh, trong lúc đó thì không kiêng kỵ gì hết, trong mọi lúc, mọi nơi, trong tâm niệm đều không được lìa Phật thì mới được! Lúc đó thì có thể thờ tượng Phật. Trường hợp thứ hai là tuy không sanh bệnh, tâm cầu vãng sanh thiết tha, hy vọng vãng sanh sớm hơn, hy vọng được gặp Phật sớm hơn, tuyệt đối không dùng tâm giải đãi, kiêu mạn để cúng dường, mà là vô cùng cung kính; giống như con cái trong ngóng cha mẹ vậy, phải dùng tâm vô cùng kiên thành, hiếu kính mới được. [Chúng ta] nhất định phải hiểu việc này. Chẳng phải nói cúng dường tượng Phật thì Phật, Bồ Tát sẽ che chở, gia trì, trong phòng mình có yêu ma quỷ quái, cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát để tránh tà, hoặc thờ tượng Phật coi như thưởng thức [tác phẩm] nghệ thuật, vậy thì sẽ có tội lỗi, vậy là tuyệt đối không được. Cho nên “*phàm nơi có hình tượng Tam Bảo thì nơi đó giống như đại hùng bảo điện vậy*”, lời khai thị này của đại sư Ân Quang rất có lý, chúng ta phải y giáo phụng hành.

Phía sau nói “*làm khám thờ*”, khám là căn nhà nhỏ để cúng dường

tượng Phật, dùng đất, dùng gạch, dùng trúc, dùng gỗ để làm khám đều được. Hiện nay người Trung Quốc chẳng đòi hỏi làm cho được tỉ mỉ, còn người Nhật rất chăm chút khi làm khám, bất luận là tượng Phật lớn, tượng Phật nhỏ, người Nhật đều nhất định phải làm khám để thờ, khi cúng thì họ mở cửa khám này ra, cúng xong thì họ đóng cửa lại, như vậy rất có lý. Thật ra người Nhật học được từ thời Tùy Đường và vẫn giữ gìn mãi cho đến ngày nay, họ chẳng thay đổi, tinh thần này của người Nhật rất đáng cho chúng ta học theo, không thay đổi những lời dạy của cổ thánh tiên hiền. “*Trong đó có thể tô vẽ, thậm chí đúc hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát bằng vàng bạc*”, cúng dường hình tượng Bồ Tát trong khám thờ, hình tượng này vẽ cũng được, tô đắp cũng được. Bất luận dùng chất liệu gì để làm, phía sau nêu lên vài thí dụ, vàng, bạc, đồng, thiết đều thuộc về kim loại, dùng gỗ để điêu khắc cũng được, dùng đất sét đắp cũng tốt.

Bạn có thể cúng dường, “*đốt hương cúng dường, chiêm lễ tán thán*”. Ý nghĩa của việc cúng dường hình tượng Địa Tạng Bồ Tát là gì, chúng ta nhất định phải hiểu. Thứ nhất là làm cho chúng ta khởi lên tâm lễ kính, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp tu hành, trong mười cương lĩnh thì thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát thì liền khởi lên tâm lễ kính. Chúng ta phải dùng tâm lễ kính chư Phật, Bồ Tát trong đời sống hằng ngày, đối với mọi người cũng lễ kính như vậy, đối với mọi sự việc đều phải lễ kính. Kính sự tức là hết lòng phụ trách, tận tâm tận lực làm việc đó cho viên mãn, đó nghĩa là lễ kính đối với sự việc. Đối với vật cũng như vậy, đối với bàn ghế chúng ta cũng phải lễ kính, chẳng phải là lễ lạy, mà là sắp xếp những vật này cho ngay ngắn, lau chùi sạch sẽ, đó là lễ kính. Nếu sắp méo xẹo, trong đó đóng bụi, dơ dáy không lau chùi thì đó là không kính. Do đó đối người, đối sự, đối vật chỉ có một tâm chân thành cung kính, đó là ý nghĩa thứ nhất của việc cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, chúng ta thực sự đạt được thọ dụng chân chánh.

Ý nghĩa thứ hai là “*nhìn thấy thánh hiền thì nghĩ mình phải [học theo] cho giống*”, Phật, Bồ Tát cũng là từ phàm phu tu thành, ngày nay các Ngài thành Bồ Tát, thành Phật, tại sao chúng ta còn là phàm phu, do đó chúng ta phải noi gương Bồ Tát, học theo Bồ Tát, đời này chúng ta cũng phải làm Phật, làm Bồ Tát, thúc đẩy ý chí hướng thượng của chúng ta, đây là ý nghĩa thứ nhì.

Ý nghĩa thứ ba là khi nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, thì liền nghĩ đến lời dạy của Phật, Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát

liền nghĩ đến lời dạy của đức Thế Tôn trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên. Chúng ta phải ghi nhớ kỹ lưỡng, phải giải sâu nghĩa thú, y giáo phụng hành. Do đó cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát có ba ý nghĩa này, chẳng phải là mê tín, phần đông người ta nói chúng ta cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát là cúng bái ngẫu tượng, đó là sai rồi, họ hoàn toàn hiểu lầm. Do đó có thể biết việc cúng dường tượng Phật, Bồ Tát trong nhà Phật có ý nghĩa rất sâu, rất rộng; nói tóm lại thì đó là giáo học, chẳng lìa giáo dục, hơn nữa trong đó có ý nghĩa quay trở về cội gốc, báo đáp ân đức cội nguồn. Chúng ta làm đệ tử Phật, bất luận tại gia, xuất gia, khi gặp người có hoài nghi, chúng ta phải giải thích, làm cho họ hiểu sự lợi ích chân thật của sự cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát. Lợi ích này là lợi ích thân thiết với mình, lợi ích ngay trước mắt, chẳng có gì là mê tín! “*Chiêm lễ tán thán*”, tán thán tức là giải thích, diễn thuyết cho người. Tự mình y giáo phụng hành là tán thán, vì người diễn nói cũng là tán thán. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị nhân cư xứ tức đắc thập chủng lợi ích.

是人居處即得十種利益。

(Thì ngay chỗ những người đó ở sẽ được mười điều lợi ích.)

Phần sau này nói về mười điều lợi ích.

Hà đẳng vi thập? Nhất giả thổ địa phong nhượng, nhị giả gia trạch vỹ an, tam giả tiên vong sanh thiên, tứ giả hiện tồn ích thọ, ngũ giả sở cầu toại ý, lục giả vô thủy hỏa tai, thất giả hư hao tịch trừ, bát giả đồ tuyệt ác mộng, cửu giả xuất nhập thần hộ, thập giả đa ngộ thánh nhân.

何等為十。一者土地豐壤。二者家宅永安。三者先亡生天。四者現存益壽。五者所求遂意。六者無水火災。七者虛耗辟除。八者杜絕惡夢。九者出入神護。十者多遇聖因。

(Những gì là mười? Một là đất đai màu mỡ; Hai là nhà cửa yên ổn mãi mãi; Ba là người đã mất được sanh thiên; Bốn là người hiện còn được tăng tuổi thọ; Năm là mọi mong cầu đều được toại ý; Sáu là không có tai họa về nước và lửa; Bảy là trừ sạch việc hư hao; Tám là dứt hẳn ác mộng; Chín là ra vào đều có thần theo hộ vệ; Mười là thường gặp nhân thánh.)

Đây là mười điều lợi ích của sự cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, đâu có ai không muốn đạt được! Nhưng chớ vị nhất định phải nhớ, vừa rồi nói về ba ý nghĩa của việc cúng dường tượng Phật, nếu bạn không hiểu thì sẽ không được mười lợi ích này, bạn cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát nói thật ra là mê tín. Bạn làm sao được lợi ích như trong kinh đã nói! Đây là vì bạn cúng dường không đúng như pháp, chẳng đúng như lý, chỉ cúng dường trên hình thức, chẳng có thật chất. Bạn có thể có lợi ích hay không đều ở chỗ bạn dụng tâm như thế nào. Tâm hạnh của bạn tương ứng với lời dạy của Phật thì bạn sẽ được lợi ích, mức độ tương ứng càng cao thì lợi ích càng lớn. Tương ứng như thế nào? Chẳng ra ngoài ba chữ Tín, Nguyện, Hạnh; chúng ta có thể tin tưởng lời dạy của Phật, Bồ Tát, có thể hiểu rõ, có thể phát nguyện, có thể phụng hành. Trong bộ kinh này, chữ nghĩa vừa xem hình như không sâu cho lắm, hình như là kể một vài câu chuyện, nhưng Lý rất sâu, rất rộng. Lần này chúng tôi giới thiệu, báo cáo cho quý vị, bị thời gian hạn chế, không thể giảng kỹ được, chỉ giảng sơ lược; tương lai nếu có nhân duyên tôi sẽ giảng kỹ thêm một lần nữa. Đặc biệt là chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài trích dẫn kinh điển để làm chứng cứ, trích dẫn nhiều kinh khác để chứng minh nên nội dung của bản chú giải hết sức phong phú. Bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể thực hành thì sẽ được lợi ích, lợi ích vô biên tóm lại thành mười loại.

-Thứ nhất “*đất đai trù phú*”, thứ nhì “*nhà cửa vĩnh an*”, hai câu này ngày nay người ta gọi là phong thủy, phong thủy rất tốt. Vì sao bạn có được phong thủy tốt như vậy? Vì khi tâm tốt, cảnh sẽ chuyển theo tâm, bạn đi coi phong thủy làm chi, [nếu hiểu rồi thì bạn] không cần coi. Chỉ cần bạn “*giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, làm người tốt*”, có tâm thiện, hành vi thiện thì hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh sinh hoạt tự nhiên sẽ chuyển đổi tốt hơn. Hoàn cảnh sinh hoạt và hoàn cảnh tự nhiên chính là việc mà người thế gian gọi là phong thủy. Nhà Phật thường nói “*Mỗi ngày đều là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt, chỗ nào cũng là chỗ tốt*”, ở đâu cũng nói hoàn cảnh làm sao không tốt được? Hết thấy nơi cư trú của Phật, Bồ Tát đều tốt, chẳng có gì xấu cả. Trong kinh Lăng Nghiêm nói đạo lý này “*Nếu có thể chuyển cảnh thì giống như Như Lai*”, Như Lai tức là giờ nào cũng là giờ tốt, ngày nào cũng là ngày tốt, nơi nào cũng là nơi tốt. Tại sao vậy? Như Lai có thể chuyển cảnh giới, phạm phu không thể chuyển cảnh giới, mà ngược lại còn bị cảnh giới chuyển, phiền phức sẽ lớn lắm. Bạn mong cầu có ngày tốt, giờ tốt, nơi chốn tốt, đi đâu tìm được? Cả đời cũng chẳng gặp được, đi mọi nơi tìm

cũng tìm không ra. Tìm được một chỗ núi sông thanh tú, hùng vĩ thì rất tốt, xây một căn nhà ở đó để cư trú, đâu biết rằng ở đó có yêu ma quỷ quái, có rất nhiều dã thú, làm cho bạn ở đó không yên, vậy là do nguyên nhân gì? Vì tâm tà, tâm mê nên bạn không chuyển được cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới chuyển; bị cảnh giới chuyển là phạm phu, người có thể chuyển cảnh giới là thánh nhân. Thánh nhân là người như thế nào? Phía trước chúng tôi cũng đã giải thích, mọi người đừng quên, thánh nhân là người hiểu rõ sự lý, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là người hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân sinh. Ở Trung Quốc xưng người hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh là thánh nhân.

Cho nên mười điều lợi ích này, thứ nhất là đất đai biến đổi. Chúng ta coi hoàn cảnh cư trú của chúng ta, đại hoàn cảnh là địa cầu, địa cầu hiện nay đã biến thành như thế nào? Hầu như hiện nay mỗi người đều biết sanh thái tự nhiên đã bị phá hoại rồi, những năm gần đây năm nào cũng xảy ra tai biến quá nhiều, số lần mỗi năm xảy ra đều gia tăng, phạm vi mỗi lần xảy ra đều lớn hơn, càng ngày càng nghiêm trọng, như vậy thì chịu sao nổi! Tại sao sanh thái tự nhiên trên địa cầu bị phá hoại đến mức như vậy? Vì tư tưởng của con người, ngôn hạnh trái nghịch với tánh đức, người thế gian không hiểu, cho rằng những tai hại này chẳng ăn nhằm gì tới mình, chẳng ăn nhằm gì tới tư tưởng hành vi của nhân loại, nghĩ vậy là sai rồi. Đức Phật biết rất rõ ràng, trong kinh thường nói “*Y báo chuyển theo chánh báo*”, địa cầu là y báo, chánh báo là tâm người. Tâm người thiện, đất đai trù phú, nhà cửa bình yên; tâm người chẳng thiện, tai nạn liên tiếp xảy ra. Tai nạn do con người gây ra là chiến tranh, tai nạn tự nhiên hiện nay càng ngày càng nhiều. Thủy tai, hỏa tai, động đất, hiện nay nhiệt độ địa cầu biến đổi⁶¹, thậm chí tầng ozone bao bọc ngoài địa cầu bị lung lổ, báo chí gần đây có đăng tin này, vết nứt càng ngày càng nghiêm trọng, diện tích chỗ bị lung hời trước vốn chẳng lớn, nghe nói hiện nay diện tích của chỗ bị lung bằng diện tích nước Mỹ, vậy thì rất phiền phức. Tầng ozone này bảo vệ địa cầu, tiếp thu tia tử ngoại tuyến trong ánh sáng mặt trời, nếu không có tầng ozone này bảo vệ, tia tử ngoại tuyến trực tiếp chiếu xuống địa cầu, hai phần ba động vật, thực vật trên địa cầu không thể sống sót, do đó tầng ozone này có tác dụng rất lớn.

Khoa học gia nghiên cứu nếu tầng ozone được khôi phục lại như

⁶¹ hiện tượng global warming.

cũ, tôi thiểu cũng cần mấy trăm năm, đây là khoa học gia căn cứ trên thống kê tính toán ra. Chúng ta biết không cần như vậy, chỉ cần lòng người hướng thiện. Tầng ozone vì sao bị phá hoại? Do lòng người, đây là yếu tố thứ nhất. Nếu bạn nói vì những khí phế thải từ địa cầu làm ô nhiễm, vậy thì phải bị ô nhiễm toàn diện, mỗi quốc gia đều thải ra những khí này, tại sao [những khí này] lại bay tới Nam Cực? Không lẽ khí phế thải từ khắp nơi trên thế giới hoàn toàn tập trung tới Nam Cực hết, đâu có lẽ nào như vậy! [Thực ra là vì] lòng người. Hiện nay sanh thái tự nhiên bị phá hoại, ngày càng nghiêm trọng. Tai hại do con người gây ra, nguy cơ này cũng ngày càng rõ rệt, do đó mười thứ lợi ích này làm sao mới đạt được! Trong kinh đức Phật dạy “*trong cộng nghiệp còn có bất cộng nghiệp*”, lời này đem lại một chút hy vọng, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, cũng như câu nói “*ông tu ông được, bà tu bà được, không tu thì không được*”. Nếu chúng ta thực sự có thể tu trì chân thật thì mới được! Chúng ta vẫn được lợi ích này, vấn đề là bạn có chịu tu thực sự hay không?

Gần đây một việc rất rõ rệt, chúng tôi tìm được một miếng đất ở Dương Thổ Cảng, thảo kế hoạch xây làng Di Đà. Làng Di Đà dùng để làm gì? Nhằm thành tựu cho người niệm Phật vãng sanh thành Phật, đây là công đức hạng nhất trong thế gian và xuất thế gian, có công đức nào lớn hơn công đức giúp người làm Phật? Chẳng phải giúp họ tương lai thành Phật, mà là hiện nay thành Phật, pháp môn này là pháp môn thành tựu ngay trong đời này. Chủ đất lão cư sĩ Hồng vô cùng khó được, ông bị bệnh ung thư nặng, trên cổ họng của ông bị khoét một lỗ hồng đã ba năm rồi, thân thể vô cùng suy yếu, tôi từng gặp mặt ông một lần. Ông đã đến lúc sáng không bảo đảm được tới tối, sống ngày nào hay ngày nấy; ông tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn làm một chuyện tốt trước khi ông từ giả cõi đời, làm một chút phước báo. Ông Lý Mộc Nguyên thuật lại ý tưởng xây làng Di Đà cho ông nghe, ông vô cùng hoan hỷ. Miếng đất này là tài sản riêng của ông, nhưng ông đã quyên tặng cho một hội tên là Bồi Hoa Cơ Kim. Hội này cho một trường học mướn đất, lấy tiền mướn làm việc từ thiện mỗi năm. Nhưng lão cư sĩ Hồng còn có thể quyết định về miếng đất này, ông là chủ tịch hội cơ kim, cho nên họ mở cuộc họp đồng ý quyên tặng miếng đất này cho Cư Sĩ Lâm làm làng Di Đà, đồng thời yêu cầu Cư Sĩ Lâm tặng hai mươi lăm triệu cho hội cơ kim Bồi Hoa, giữ số tiền này trong ngân hàng và lấy tiền lời làm chuyện từ thiện, đây là chuyện tốt! Miếng đất này rộng hai trăm lẻ tám ngàn thước, hiện nay tìm một miếng đất rộng như vậy ở Tân Gia Ba tương đối không dễ dàng,

đây đúng là Tam Bảo gia trì nên mới có cảm ứng thù thắng như vậy.

Lão cư sĩ Hồng cũng lo đến vấn đề kinh tế của Cư Sĩ Lâm, vì có miếng đất này xong còn phải xây làng Di Đà, xây Niệm Phật Đường, làm sao có tiền nhiều như vậy? Do đó ông mới tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên, giảm số tiền hai mươi lăm triệu còn mười lăm triệu, Cư Sĩ Lâm chỉ giao mười lăm triệu cho hội Bồ Hoa làm tài khoản, việc này đối với Cư Sĩ Lâm vô cùng dễ dàng. Cư sĩ Lý hỏi ông nếu hội Đồng Sự vẫn đòi hai mươi lăm triệu thì phải làm sao? Cụ Hồng nói nếu họ vẫn đòi mười triệu này thì cụ sẽ trả. Tâm này vừa mới phát thì cảm ứng lập tức hiện lên. Hôm trước lúc bác sĩ khám thì thấy tế bào ung thư đã biến mất, bác sĩ nói với cụ hai tháng sau cụ sẽ khỏe trở lại, sẽ bình phục như cũ, nghe nói hiện nay tinh thần cụ rất phấn chấn, tiếng nói cũng vô cùng cứng cỏi, thật là chẳng thể nghĩ bàn! Cụ lập tức liền có thể biến đổi [vận mạng].

Người ta ai cũng muốn tu phước, ai cũng muốn trồng phước, ruộng phước ở đâu? Điểm này nhất định phải hiểu rõ. Nếu vì lợi ích của chính mình thì không phải là ruộng phước, vì lợi ích đoàn thể của mình cũng không phải là ruộng phước. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm xây làng Di Đà là để cúng dường toàn thể giới, các bạn đồng tu niệm Phật cầu vãng sanh đến đạo tràng này nên làng Di Đà này chẳng phải của địa phương mà là của cả thế giới. Và lại người đến đó niệm Phật chẳng phải trả một đồng xu nào cả, chỉ cần người đó chịu niệm Phật thì tứ sự cúng dường đều do đạo tràng phụ trách. Nếu nói đến phước lợi xã hội, thì bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới đều chẳng có sự nghiệp phước lợi xã hội bằng làng Di Đà; ở đó chẳng đòi hỏi bất kỳ một điều kiện nào hết, chỉ cần bạn chịu niệm Phật, bạn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thì làng Di Đà sẽ phát tâm cúng dường cho bạn. Không những chỉ cúng dường, càng khó được nữa là chúng ta coi mỗi người niệm Phật trong làng Di Đà như cha mẹ của chính mình, chư Phật vị lai, dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối xử với những người niệm Phật này, điểm này rất khó làm được! Trong những việc làng Di Đà làm, cúng dường trên phương diện vật chất chẳng phải là việc khó, làm trong tâm mới khó! Cư Sĩ Lâm từ trên tới dưới, từ người lãnh đạo cho đến những người làm việc thiện nguyện, họ dùng tâm trạng thái độ gì để phục vụ? Dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính. Do đó bệnh của lão cư sĩ Hồng lập tức liền khỏi, đạo lý là ở chỗ này. Chư vị nghĩ coi đó có phải là tâm chuyển cảnh giới hay không? Bệnh của cụ thực sự đã đến giai đoạn nguy ngập, bản thân cụ hiểu rất rõ. Cụ nói với ông Lý Mộc Nguyên là cụ đang chờ ngày ra đi, hối thúc cư sĩ Lý Mộc Nguyên phải mau mau làm việc này cho

xong, bệnh cụ thực sự đã đến mức hôm nay không biết chuyện ngày mai.

Do đó sự chuyển biến này làm cho chúng ta khởi lòng tin đối với lời dạy của đức Phật trong kinh điển, đích thật là tâm chuyên cảnh giới, thân thể chúng ta là cảnh giới gần nhất, tướng tùy tâm chuyển, thể chất cũng sẽ tùy tâm chuyển, đâu có chuyện gì mà chuyển không nổi đâu! Vấn đề là nếu bạn không hiểu đạo lý này, không biết phương pháp, không sốt sắng làm thì bạn chuyển không nổi. Khi bạn hiểu lý luận, biết phương pháp, và sốt sắng làm thì bạn sẽ chuyển rất nhanh. Dung mạo sẽ thay đổi, thể chất sẽ thay đổi, hoàn cảnh nơi bạn cư trú sẽ thay đổi, hoàn cảnh nhỏ chung quanh sẽ thay đổi, hoàn cảnh lớn cũng sẽ thay đổi. Ngày nay chúng ta thấy tai nạn toàn thế giới, đạo tràng Cư Sĩ Lâm có công hiến gì không đối với cả thế giới? Công hiến lớn vô cùng! Người thế gian không thừa nhận, quý vị ở đây tụng kinh, niệm vài câu Phật hiệu có công hiến gì đâu? Họ không thừa nhận nhưng chư Phật, Bồ Tát thừa nhận, thiên long quỷ thần thừa nhận. Lý luận này trong các buổi giảng chúng tôi đã báo cáo cho quý vị rất nhiều rồi, dùng cách nói của khoa học gia là các làn sóng nhiều sóng lẫn nhau. Chúng ta biết hết thấy các vật chất đều có hiện tượng dao động, nguyên tử là đơn giản nhất, nguyên tử khinh khí (hydrogen) là đơn thuần nhất, [chỉ gồm] một nhân nguyên tử⁶² và một điện tử, điện tử xoay quanh hạt nhân. Giống như gì? Chuyển động, do có chuyển động thì sẽ sanh ra sóng, đại khái sóng có thể chia thành ba loại: Sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng chấn động đều có thể gọi là sóng điện từ, nó có hiện tượng dao động. Hiện tượng dao động bình thường thì sinh thái sẽ bình thường, nếu hiện tượng dao động không bình thường thì làn sóng không bình thường quấy nhiễu làn sóng bình thường; sinh thái tự nhiên của địa cầu bình thường nhưng sóng của tâm con người không bình thường nên ảnh hưởng đến sóng của địa cầu, ảnh hưởng đến sóng của hết thấy vật chất, đạo lý là như vậy.

Hiện nay chúng ta niệm Phật, sóng của sự niệm Phật này là sóng thù thắng nhất, sóng bình thường nhất, sóng này chân thành có thể kết hợp với sóng của tâm từ bi của chư Phật Như Lai, sẽ sanh ra sức mạnh rất lớn, có thể giảm bớt, trấn áp sóng tham-sân-si-mạn tà ác của con người trên thế gian, do đó giảm bớt tai nạn, đạo lý là như vậy. Hiện nay sự nghiên cứu của khoa học gia nghiên về sóng vật chất, bỏ sót những làn sóng từ sự khởi tâm động niệm, tư tưởng, họ đã sơ sót, họ không biết sóng tâm lý, tư tưởng có thể thay đổi sóng vật lý, đây chính là như câu

⁶² (proton+neutron).

nói trong nhà Phật “*cảnh chuyển theo tâm*”; đức Phật đã dạy “*Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”, từ đó bạn mới biết làn sóng tư tưởng chủ thể hết thấy vạn sự vạn vật. Ngày nay làn sóng niệm Phật của chúng ta tốt, tôi nghe bạn đồng tu nói, ở ngoại quốc rất nhiều người nghe tiếng niệm Phật họ vô cùng hoan hỷ, sau khi họ nghe được họ nói âm nhạc này, họ coi tiếng niệm Phật như âm nhạc, họ nói âm nhạc này làm cho tâm họ rất bình yên, an tịnh, âm nhạc này từ đâu tới? Họ muốn băng thâu âm tiếng niệm Phật, đây là chứng minh rất rõ ràng sóng tư tưởng có thể lắng đọng, làm êm dịu sóng vọng tưởng của họ, có thể dẹp yên sóng tư tưởng, sóng vọng tưởng của chúng sanh, thế nên nó có thể thay đổi sóng của vật chất, từ đó mới có việc “đất đai trù phú, gia trạch vĩnh an”.

Trước kia có người hỏi tôi biết coi phong thủy không?

Tôi nói: “Tại sao ông lại nghĩ tới việc này?”

Ông ta nói: “Các vị hòa thượng có lẽ đều biết coi phong thủy”.

Tôi lại nói: “Tại sao vậy?”

Ông ta lại nói: “Ngài coi những tông lâm tự viện ở Trung Quốc đều được xây ở nơi phong thủy tốt nhất”.

Do đó ông ta cho rằng những vị hòa thượng đều biết coi phong thủy. Tôi nghe xong mới cười to và nói với ông ta: “Không phải là hòa thượng biết coi phong thủy, hòa thượng thực sự là không biết coi phong thủy. Tâm của hòa thượng tốt lành, hành vi tốt lành, là người tốt, chỗ người tốt cư trú thì phong thủy không tốt cũng trở thành tốt, là nguyên do như vậy”.

Phong thủy thay đổi theo tâm con người, chứ chẳng phải là con người thay đổi theo phong thủy, chẳng có đạo lý này. Do đó những người nghiên cứu về phong thủy đã từng nói “*Đất phước người có phước ở, người có phước ở nơi đất phước*”, đất phước có phong thủy tốt, người không có phước báo, người bạc phước ở nơi đó chẳng được mấy ngày liền chết ngang vì họ không có phước! Lời này nói rất có đạo lý. Quan trọng nhất là bạn phải tu phước, khi bạn có thể tu phước thì tất cả đều chuyển đổi trở lại, do đó mười thứ lợi ích này là thuyết minh cho việc tâm chuyển cảnh giới.

Bạn hãy nghĩ thử xem, bạn có thể học theo tấm lòng của Bồ Tát, sự phát nguyện của Địa Tạng Bồ Tát hay không? Địa Tạng Bồ Tát giữ tâm niệm gì? Tâm hiếu kính. Dùng tâm hiếu dưỡng cha mẹ, hiếu dưỡng pháp giới hết thấy chúng sanh, việc này quá sức [tưởng tượng]! Dùng tâm phụng sự sư trưởng, phụng sự hết thấy pháp giới chúng sanh. Để giúp đỡ hết thấy chúng sanh đang chịu khổ nạn, vĩnh viễn chẳng gián

đoạn đến tận tương lai, do đó nói “*Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật*”, tâm hạnh này, lời nguyện rộng lớn này quá vĩ đại! Do đó cảnh giới của Ngài hoàn toàn chuyên đổi. Chúng ta có thể nắm vững cương lĩnh quan trọng, tu hành đúng như lý như pháp thì mười điều lợi ích này đương nhiên sẽ hiện ra, lẽ nào không hiện được! Nếu bạn không hiểu lý luận, phương pháp, coi đoạn kinh văn này, bạn cũng làm theo cách này, [nhưng sẽ] không giống, không được như vậy. Họa một bức hình Địa Tạng Bồ Tát, đúc một tượng Địa Tạng Bồ Tát để ở nhà cúng dường, thì bạn liền có thể đạt được, làm gì có chuyện đó. Nhất định phải hiểu lý luận, phải biết phương pháp, làm sao chuyển đổi chính mình, những sự sai lầm trước kia của mình, sai lầm trên tư tưởng, trên sự suy nghĩ, trên hành vi, mỗi một việc đều sửa đổi trở lại, phải hạ công phu từ trong tâm. Trong tâm khỏe mạnh, thân thể chúng ta thuộc về vật chất, vật chất sẽ bình thường, thì sẽ khôi phục sinh thái tự nhiên, sinh thái tự nhiên là sinh thái khỏe mạnh nhất. Do đó đọc đoạn kinh này thì nhất định phải hiểu đạo lý này, từ đó mới biết câu nào trong kinh Phật cũng đều chân thật, chẳng có câu nào hư dối.

“*Đất đai trù phú*”, tức là người thế gian gọi là thâm hoạch tốt, ngũ cốc đầy kho, mưa thuận gió hòa. “*Nhà cửa vĩnh an*”, nhà cửa là nơi bạn cư trú, bình an hạnh phúc. “*Người mắt trước kia được sanh cõi trời*”, việc này trong kinh cũng nói rất nhiều, con cháu hiếu thuận, con cháu học Phật, tổ tiên cũng hưởng lây. Con cháu làm Bồ Tát, họ là tổ tiên của Bồ Tát, bất kể họ ở cõi nào cũng được kẻ khác tôn kính. Ở đây chúng ta thấy mẹ của cô Bà La Môn, cô Quang Mục đều đọa trong ác đạo, con gái hiếu thuận, con gái học Phật, như lý như pháp chúng được quả vị Bồ Tát, do đó mẹ của họ lập tức được những quỷ thần này đưa đến cõi trời Đạo Lợi để hưởng phước. Tại sao vậy? Làm sao có thể giam cha mẹ của Bồ Tát trong tam đồ! Cho nên trong nhà Phật thường nói “*Nhất tử thành Phật, cứu tổ sanh thiên*” (khi một người con thành Phật thì tổ tiên chín đời quá khứ đều sanh lên trời), lời này là thật chứ chẳng giả. Hiện nay chúng ta làm sao thành Phật? Nói cho chư vị biết, vãng sanh Cực Lạc thế giới chính là thành Phật. Cho nên niệm Phật thực sự cầu vãng sanh, sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chín đời tổ tiên của bạn đều sanh lên trời, như vậy mới là báo ân thực sự.

Chúng ta muốn cầu siêu cho tổ tiên, cứu bạt tổ tiên, thì phải làm sao? Phải niệm Phật, nhất định tự mình phải có thành tựu. Trong kinh văn chúng ta thấy cô Bà La Môn niệm Phật đắc định, trong pháp môn niệm Phật thì ít nhất là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, cô đắc được Niệm Phật

Tam Muội. Trong lúc nhập định cô nhìn thấy địa ngục, đi đến địa ngục, quỷ vương ở địa ngục nhìn thấy liền xưng cô là Bồ Tát, chính bản thân cô cũng không biết mình đã thành Bồ Tát, quỷ vương xưng cô là Bồ Tát. Cô Quang Mục cũng niệm Phật, công phu ở mức thấp hơn, cảnh giới cô thấy là ở trong mộng chứ không phải trong định, hiệu quả chẳng thù thắng bằng cô Bà La Môn, nhưng cảm ứng cũng chẳng thể nghĩ bàn. Trong sự tưởng tượng của chúng tôi, đó cũng tương đương với công phu thành phỉến, nếu không được công phu thành phỉến thì đạt không được hiệu quả này. Do đó bạn độ người đã mất, bạn độ họ đến cõi nào, họ được lợi ích lớn nhỏ hoàn toàn dựa trên công phu tu hành của bạn, công phu của bạn sâu thì người mất được lợi ích lớn, bạn tu học có công phu thấp thì họ được lợi ích nhỏ. Chúng ta muốn báo ân thì phải báo ân như thế nào, [đọc đến đoạn này] thì có thể hiểu nhất định phải dứt ác, tu thiện, nhất định phải phát tâm làm Phật. Kinh Vô Lượng Thọ nói về cảnh giới của đức Phật A Di Đà, kinh này nói về cảnh giới của Địa Tạng Bồ Tát, từng câu từng chữ trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đều thực hiện trong đời sống thì chúng ta là A Di Đà Phật, chính bạn đã làm Phật. Thực hiện từng câu từng chữ trong kinh này vào trong đời sống thì bạn đã thành Bồ Tát rồi. Lời Phật dạy chúng ta phải làm theo, chứ không phải chỉ nói suông mà thôi, nói chẳng dùng được, phải sốt sắng mà làm.

-Thứ tư “*Hiện tồn ích thọ*”, hiện tồn là ai? Là người thân, quyến thuộc, chẳng phải chính bạn, chính bạn thì không cần phải nói, cha mẹ anh em, vợ con còn sống đều được hưởng lây. Một mình bạn tu hành, cả nhà được phước, người đã mất cũng được phước. Không những cả nhà bạn được phước, những người hàng xóm láng giềng nơi bạn cư trú [cũng hưởng lây], bạn tu hành có thành tựu càng lớn thì phạm vi được phước càng lớn, có thể làm cho cả địa phương được phước, cả quốc gia được phước, cả thế giới được phước. Bạn có chịu làm thực sự hay không? Muốn khu vực này, xã hội, quốc gia, thế giới được phước thì nhất định phải quên mình, tuyệt đối không có tâm niệm tự tư, niệm niệm đều vì xã hội, niệm niệm vì nhân dân, vì hết thấy chúng sanh, tu hành như vậy thì thế giới được phước, do đó hiện tồn sẽ mở rộng đến cả thế giới, tiên vong cũng là cả thế giới. Bài vị lớn thờ trong đạo tràng chúng ta chẳng phải là của một nhà nào, mà là cả thế giới, chúng ta cúng dường chúng sanh tử nạn trên toàn thế giới. Còn những người còn sống trên thế giới, chúng ta hy vọng họ có thể sống bình an, hạnh phúc. Chúng ta hồi hướng công đức của các bạn đồng học, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới.

-Thứ năm “*Sở cầu toại ý*”, đây tức là câu “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”, cầu đúng như lý như pháp thì nhất định sẽ có cảm ứng. Chúng ta mong cầu đúng lý đúng pháp mà còn chưa có cảm ứng là vì nguyên nhân gì? Duyên chưa chín muồi. Một niệm mong cầu này của bạn rất quý, mong cầu cho chúng sanh chứ chẳng cho mình; cầu cho chúng sanh mà chưa có cảm ứng là vì phước chúng sanh chưa đủ. Chúng ta hy vọng xây một Niệm Phật Đường, nếu xây xong mà không có người đến niệm nên sự mong cầu này sẽ chẳng có cảm ứng. Chúng ta coi hiện nay những việc người ta mong cầu, hầu như là thực sự có cầu liền có ứng, tại sao vậy? Mọi người đều muốn niệm Phật, thực sự chịu niệm Phật, thực sự biết niệm Phật, chẳng phải là thiểu số mà là đa số, do đó cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Quý vị ở đây đã thấy tận mắt, tòa cao ốc xây kế bên Cư Sĩ Lâm, kể từ ngày đào móng trở đi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đều ở đó niệm Phật, cầu mong ngôi nhà lầu này xây xong sẽ cho chúng ta, ông ta nói với tôi mỗi ngày ông đều đến đó sáu, bảy lần cho nên người chủ đất chú ý và đến hỏi ông: Ông có ý muốn ngôi nhà này không? Muốn chứ, ông ra giá bao nhiêu? Người chủ đó tính giá tiền, cả vốn lẫn lời là bốn mươi tám triệu. Ông Lý Mộc Nguyên lúc đó trả giá là ba mươi lăm triệu, ông ta không chịu bán, còn nói chắc cái đầu ông Lý Mộc Nguyên bị “mát dây” rồi. Ông ta nói: Giá tiền bốn mươi tám triệu của tôi ông trả có ba mươi lăm triệu thì sao được?

Năm nay kinh tế suy thoái, giá nhà đất xuống dốc quá chừng, người chủ này lại đến tìm ông Lý Mộc Nguyên và nói ông chịu bán với giá ba mươi lăm triệu. Lý Mộc Nguyên nói bây giờ nhà ốc xuống giá, chẳng còn giá trị đó nữa. Trả giá còn hai mươi lăm triệu. Ông chủ đất cũng khá thú vị, ông ta nói để tôi về tính lại. Vài tuần sau nói với cư sĩ Lý, đôi bên nhượng bộ một chút, ông ta giảm một chút còn mình thêm giá một chút, cuối cùng thì đôi bên đồng ý với là hai mươi bảy triệu rưỡi. Ngay ngày hôm đó [chúng tôi] đã tuyên bố trong buổi giảng kinh, chư vị đồng tu đều có tham dự. Tiền đặt cọc là một phần mười, tức là hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn, Cư Sĩ Lâm viết chi phiếu giao cho ông chủ đất và đôi bên ký tên vào hợp đồng mua bán. Người chủ đất này quá tham lam, ông ta thấy chúng tôi tuyên bố với nhiều người [trong buổi giảng kinh ngày hôm đó], rồi lại tuyên bố trên mạng lưới điện toán, [nên ông ta nghĩ] chúng tôi không thể nào không mua, không mua không được. Ông tăng giá tiền lên thêm hai triệu, Lý cư sĩ không chịu, nói là đã ký giấy rồi. [Ông ta nói] Ông ký tên chứ tôi đâu có ký tên, [ông ta] trả lại tấm chi

phiếu. Cư sĩ Lý thấy vậy bèn tìm chỗ khác, tìm được Dương Thổ Cảng, tìm xong vô cùng thỏa mãn, chỗ đó rộng hai mươi tám ngàn thước.

Hiện nay miếng đất ở Cư Sĩ Lâm, chắc là vì chủ đất phá sản bị ngân hàng bán đấu giá, người chịu trách nhiệm quản lý của ngân hàng đến gặp cư sĩ Lý Mộc Nguyên, cư sĩ Lý đợi họ bán đấu giá. Cư sĩ Lý nói với tôi rằng ông chuẩn bị trả giá là mười hai triệu, nếu được giá thì chúng tôi sẽ mua, còn không thì thôi, chúng tôi tính xây ở khu Dương Thổ Cảng trước, nếu họ không chịu bán [với giá đó]. Nhưng chúng tôi quan sát kỹ, căn lâu đó chẳng có ai chịu mua, cho nên cuối cùng tôi nghĩ chắc cũng sẽ bán cho Cư Sĩ Lâm với giá mười hai triệu. Các bạn nghĩ coi căn nhà này giá mười hai triệu, miếng đất lớn ở Dương Thổ Cảng giá mười lăm triệu, cộng lại là hai mươi bảy triệu, [đó có phải là do] đức Phật A Di Đà tặng cho chúng ta [hay không?]. Lúc đầu vốn là chỉ mua được một chỗ, bây giờ trở thành hai chỗ, tương lai phát triển rất khả quan, sức mạnh của chúng ta chỉ nên dồn vào chỗ này, chẳng còn khả năng đi kiếm chỗ khác nữa. Những gì mong cầu đều toại ý, Phật, Bồ Tát sắp đặt, an bài đều khít khao vừa đúng. Do đó khi con người có thiện tâm, vì chúng sanh, vì chánh pháp trụ lâu dài ở thế gian. Cả đời chúng ta làm sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, chẳng phải vì một khu vực mà vì cả thế giới, vì hết thảy chúng sanh, hy vọng hết thảy mọi người trên địa cầu này đều có thể chung sống hòa đồng, có thể tôn trọng lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau xây dựng một xã hội hòa bình, hưng vượng, phồn vinh, đây là nguyện vọng của chúng ta. Chúng ta tuyệt đối không tham tiếng tăm lợi dưỡng, chúng ta chấp nhận sống một cuộc đời thanh bần tự tại, đó mới là niềm vui chân chánh.

-Thứ sáu “*Chẳng có tai nạn nước lửa*”. Năm nay tai nạn nước lửa rất nhiều, mọi người đều cho rằng đây là tai nạn thiên nhiên. Tai nạn thiên nhiên có nhân tố của con người, nhân tố của con người là duyên, [nhân tố này là những] quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, tự tư, tự lợi, tham-sân-si-mạn, đây là nhân của tai nạn thiên nhiên. Nếu trừ được nhân này, người thế gian đều có thể giác ngộ, tiêu trừ sự ngăn cách chủng tộc, tiêu trừ cái nhìn lầm lạc của các tôn giáo tín ngưỡng, đều có thể làm theo Phật, Bồ Tát, giống như Thượng Đế yêu thương người đời, sẽ chẳng làm tổn thương một chúng sanh nào cả, giúp đỡ hết thảy chúng sanh chung sống hòa bình. Chúng sanh biết tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thì tất cả những tai hại do con người gây ra, tai hại thiên nhiên đều có thể miễn trừ.

-Thứ bảy “*Hư hao tịch trừ*”, dùng hư hao để nói về con bảo kinh

tế hiện nay vô cùng thích hợp, ngày nay gọi là nguy cơ kinh tế, tai nạn này cũng có thể tiêu trừ. Nửa thế kỷ trở lại đây có rất nhiều lời tiên đoán Đông và Tây phương, phần nhiều đều là những lời tiên đoán cổ xưa, ba ngàn năm trước, mấy trăm năm trước đều xuất hiện, đều được lưu hành khắp nơi. Những lời tiên đoán này có một điểm giống nhau là dự đoán cuối thế kỷ này sẽ có tai nạn to lớn xảy ra. Quy nạp những tai nạn này đại khái có ba loại: Thứ nhất là chiến tranh nguyên tử do con người tạo, thế chiến thứ ba, đây là chiến tranh có tiềm năng tiêu diệt [cả thế giới]; thứ hai là kinh tế hoàn toàn khủng hoảng, hư hao; thứ ba là tai hại tự nhiên, trên thế giới sẽ xảy ra địa hình biến đổi (vỏ trái đất biến dạng), vấn đề này rất nghiêm trọng. Địa cầu xoay vắn trong không gian, độ nghiêng của địa cầu cũng sẽ thay đổi, sẽ làm cho khí hậu cả thế giới hoàn toàn thay đổi, bất bình thường, có thể là Nam Bắc Cực biến thành Xích Đạo, những vùng đất Xích Đạo hiện nay biến thành Nam Bắc Cực. Sự thay đổi này ảnh hưởng toàn thể sinh vật trên địa cầu, sinh vật sẽ bị hủy diệt, sau đó [những sinh vật sống sót mới] từ từ thích nghi với khí hậu và sinh trưởng trở lại, chẳng biết sẽ phải trải qua bao nhiêu vạn năm mới hình thành giống như thế giới hiện nay, tai nạn này vô cùng đáng sợ! Hiện nay mọi người đều gán vào tai nạn thiên nhiên, chẳng phải sức con người có thể kháng cự.

Người nói những lời này chẳng hiểu rõ triệt để chân tướng sự thật, trong kinh điển đức Phật nói với chúng ta, người Trung Quốc cổ xưa cũng có một câu nói “*Con người nhất định có thể thắng Thiên*”. Thiên là gì? Thiên chính là tự nhiên. Lòng người chẳng an định thì chẳng có cách gì khác, lòng người phải an định thì tai hại tự nhiên sẽ có thể miễn trừ, cách nói này rất có đạo lý. Ngày nay chúng ta phải dốc hết tâm lực để phổ biến Phật pháp, tại sao? Hy vọng có thể cứu vãn tai nạn. Dù chúng ta không có năng lực có thể tiêu trừ tai nạn, hy vọng là tai nạn này có thể giảm bớt, dời về sau, hy vọng sức tàn phá của tai nạn sẽ giảm bớt. Còn giảm đến mức độ nào, dời đến khi nào thì phải dựa trên công hạnh của chúng ta. Do đó chúng ta phải tận tâm tận lực mà làm, nhất định phải dứt ác tu thiện, phải xả mình vì người, chúng ta và cả xã hội đại chúng là một thể, đây là việc chúng ta nên khẳng định trước tiên. Hết thầy chúng sanh có quan hệ gì với chúng ta? Hoàn cảnh tự nhiên có quan hệ gì với chúng ta? Phải hiểu thật rõ ràng, thật rành rẽ. Sau đó chúng ta phải phát tâm, tự hỏi mình làm sao báo đáp ơn chúng sanh? Mỗi ngày chúng ta đều niệm kệ hồi hướng “*Trên đền bốn ơn nặng, dưới độ khắp ba đường khổ*”, làm thế nào thực hiện? Phải biết báo ân của chúng sanh, báo đáp

ân đức của hoàn cảnh tự nhiên, báo đáp ân đức của thiên địa quỷ thần thì mới tiêu trừ được hết thảm tai nạn, những vấn đề này vô cùng hiện thực.

-Thứ tám “*Đỗ tuyệt ác mộng*”, cho dù mình có nằm mơ cũng tuyệt đối sẽ chẳng bị ác mộng, không ác mộng thì sẽ ngủ ngon, ngủ vô cùng yên ổn. Người có tâm tư tà ác, tà nghĩa là tà tri tà kiến, tư tưởng kiến giải của họ sai lầm, sai ở chỗ nào? Tự tư, tự lợi, niệm niệm đều gây tổn hại cho người, lợi cho mình thì đó là tư tưởng tà vạy. Ác là thập ác, thân tạo “sát, trộm, dâm”, khẩu tạo “nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời ác độc, nói thêu dệt”, ý có “tham, sân, si”, đó là thập ác. Nếu là người tà ác thì sẽ thường bị ác mộng. Nói cách khác ngủ cũng không yên ổn, ngày tháng như vậy sẽ vô cùng đau khổ. Nếu chúng ta có thể đoạn dứt tà ác, vun bồi tâm chân thành, bất luận là đối người, đối sự, đối vật đều là một lòng chân thành, chẳng dối mình, chẳng dối người, hoàn toàn thanh tịnh. Thanh tịnh là tuyệt chẳng ô nhiễm, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm, và cũng không bị phiền não trong tâm mình làm ô nhiễm, tâm của bạn được thanh tịnh. Tu tâm bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ bi là thương yêu hết thảy chúng sanh một cách bình đẳng, chẳng có điều kiện, trong đời này chúng ta thực sự sống trong lòng thương yêu rộng lớn, có thể xả mình vì người. Chỉ cần làm cho hết thảy chúng sanh được phước lợi, cho dù phải hy sinh tánh mạng của mình thì cũng chẳng tiếc, đây thực sự là đại từ đại bi. Thân tâm yên ổn thì làm sao có ác mộng được? Người học Phật nếu còn ác mộng thì tự mình phải cảnh giác, vì nguyên nhân gì? Công phu chẳng đặc lực, bất luận bạn tu học pháp môn nào, dấu hiệu đầu tiên của công phu đặc lực là sẽ không có ác mộng, nếu còn ác mộng thì công phu chưa được đặc lực.

-Thứ chín “*Ra vào có thần hộ vệ*”, thần là thiện thần hộ pháp, ra là nói đi chơi, đi du lịch, hiện nay cơ hội du lịch rất nhiều, vào là trở về. Bất luận đi đâu chơi, hay cũng có khi đi học thêm, đi học hay đi du lịch cũng vậy, bất cứ nơi nào bạn cũng được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, sẽ chẳng gặp tai nạn, bạn sẽ không bao giờ gặp [tai nạn]. Bạn có những thiện thần này bảo hộ, người cùng đi với bạn cũng được nhờ, họ cũng sẽ được bình yên, cũng được những thiện thần hộ pháp bảo vệ. Tu hành chân thật rất quan trọng! Phật pháp đích thật đem lại cho chúng ta lợi ích chân thật, lợi ích hiện thực chứ chẳng phải nói suông, chẳng phải mê tín, trong đó hàm chứa đạo lý rất sâu.

Sau cùng “*gặp nhiều nhân duyên thánh thiện*”, “nhân thánh” tức là nói về duyên phật, bạn sẽ thường gặp duyên phật tốt lành. Nhân duyên này là gì? Là nhân duyên thành Phật, thành Bồ Tát, đó chính là

nhân thánh. Thường gặp nhân duyên khai ngộ, gia tăng đạo nghiệp, giống như đại sư Thiện Đạo đã dạy, đồng tu học Phật thành tựu được cao hay thấp đều do gặp duyên chướng đồng, nếu gặp duyên thù thắng, thì bạn sẽ thành tựu tốt đẹp. Trước triều nhà Tùy, khi giáo pháp Tịnh Độ được truyền vào Trung Quốc, các đại đức đời xưa đều cho rằng người vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều phải là Bồ Tát, chỉ có Bồ Tát mới vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh, phàm phu làm không nổi, phàm phu phần nhiều đều là Hạ Phẩm vãng sanh, người xưa có cách nói như vậy. Đại sư Thiện Đạo đã thay đổi cách nói này, truyện ký Trung Quốc có ghi rằng đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật thị hiện, nếu thực sự như vậy thì sự đĩnh chánh này là do đích thân A Di Đà Phật nói ra. Thiện Đạo là tổ thứ hai của tông Tịnh Độ, chúng ta phải tin sâu chẳng nghi, [tất cả đều do] gặp duyên chướng đồng.

Ngày nay Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội dự trù xây làng Di Đà, duyên này là nhân duyên thù thắng hạng nhất, thực sự là hy hữu, khó gặp. Chẳng phải chỉ là trăm ngàn vạn kiếp [mà là vô lượng kiếp] khó gặp gỡ, chúng ta vô cùng may mắn gặp được, gặp được nhân duyên thù thắng này, đây đích thật là nhân thánh. Có thể tu một ngày trong đó đều là phước báo của bạn đã tích lũy nhiều đời nhiều kiếp, nếu chẳng phải thiện căn đời trước thì bạn muốn niệm Phật một tiếng đồng hồ trong đạo tràng này cũng không được, cho dù họ niệm trong thời gian rất ngắn, niệm một cây hương, hai cây hương, có người nói với tôi cảm nhận của họ đích thật khác thường. Cả đời họ đã gặp rất nhiều đạo tràng, tham dự rất nhiều pháp hội cùng tu, đều chẳng thù thắng bằng chỗ này, chẳng cảm nhận tốt như nơi này. Rất nhiều người nói từ trường ở đây rất tốt, thực sự bước vào Niệm Phật Đường đều chẳng muốn đi ra, điều này chứng tỏ đạo tràng này có sức nhiếp thọ rất mạnh. Sức mạnh đó của ai? Tuyệt đối chẳng phải chính chúng ta có sức mạnh này. Là do Tam Bảo gia trì, thật là được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ, cho nên mới có khí phận thù thắng, làm cho mọi người có được thọ dụng tốt đẹp như vậy.

“*Gặp nhiều nhân thánh*”, duyên phận của bạn tốt, thường gặp chánh pháp, gặp thiện tri thức, gặp bạn đạo tốt, đây là duyên phận. Duyên cũng nhờ chính mình tu hành chân thật mới có cảm ứng. Như chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm có câu “*tịnh tâm gặp duyên*” thì bạn mới thực sự được lợi ích, dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm từ bi khi gặp duyên mới có thể có thọ dụng. Nếu tâm không chân thành, không thanh tịnh, không từ bi, gặp duyên này cũng như không gặp, cũng

bồ lỡ. Quan hệ của kinh Địa Tạng đối với sự tu học, làm người, đối với đời sống của chúng ta quá lớn. Giáo nghĩa của trọn bộ kinh này quy nạp thành hai chữ hiếu kính, hiếu kính cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Do đó có đức có nói bộ kinh này là Hiếu Kinh trong Phật giáo, cách nói này rất đúng.

Hiếu kính chẳng xa lạ gì đối với chúng ta, trên thật tế phải giảng hai chữ Hiếu Kính này như thế nào thì e rằng rất ít người có thể giảng được, thật là rất ít. Nếu nói sâu vào thì người biết được càng ít. Hàm nghĩa của hai chữ Hiếu Kính sâu rộng vô tận, thực hiện được hai chữ này một cách rốt ráo thì thành Phật rồi, Bồ Tát còn chưa viên mãn, khi thành Phật mới viên mãn. Do đó chúng ta thường nói Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa đoạn thì Hiếu Kính còn chưa viên mãn. Do đó mới biết hai chữ Hiếu Kính là pháp môn đại tông trì của Phật pháp, pháp môn tông trì nghĩa là tông cương lĩnh, nguyên tắc chính của sự giáo học, Phật giáo dạy người cái gì? Dạy Hiếu, dạy Kính. Phải mở rộng Hiếu Kính, mở rộng hiếu thuận cha mẹ thành hiếu thuận hết thảy chúng sanh, phụng sự sư trưởng thành phụng sự hết thảy chúng sanh, đó chính là tâm Bồ Tát, tâm Phật.

Từ đó bạn mới thường gặp được Phật, Bồ Tát, “*gặp được nhiều nhân thánh*” là thường gặp được Phật, Bồ Tát, thường có người dạy chánh pháp cho bạn. Người thế gian chúng ta nói bạn là người may mắn, người khác muốn gặp cũng không gặp được, còn bạn thì may mắn gặp được. Tự mình phải có đủ lòng kiên thành, háo học, luôn mong muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh thì bạn sẽ gặp. Nói thật ra chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, chỗ nào mà không có? Lúc nào mà không có? Mọi lúc, mọi nơi đều có rất nhiều. Chỉ vì mình có mắt mà nhìn không ra, đã gặp rồi nhưng cũng như không gặp, thật là đáng tiếc. Vì chúng ta không đủ điều kiện, đã gặp mà luống qua. Hy vọng mọi người lưu ý điểm này, thiện tri thức chân chánh niệm niệm đều có nguyện vọng truyền pháp, tiếc là tìm không ra người, chỉ cần tìm được người phát tâm muốn học hỏi liền hết lòng giáo huấn, vả lại đều là làm việc thiện nguyện. Trong giảng đường của chúng ta, mọi người đều thấy, [mấy tấm hình này] là ba vị thầy của tôi, [các thầy] đều dạy tôi miễn phí, tôi chẳng có khả năng trả học phí, tôi không có khả năng cúng dường, lúc đó đời sống của tôi vô cùng cực khổ, tôi không thể cúng dường cho thầy, [trái lại] thầy lại còn cúng dường cho tôi, còn chăm sóc đời sống cho tôi, cả đời này tôi không lúc nào quên. Tuy các thầy đều chẳng còn nữa, Hàn Quán Trưởng hộ trì tuy không còn nữa, nơi chúng tôi tu học trong giảng đường chúng tôi thờ

hình của họ, vậy thì cũng giống như quý thầy hiện diện ở đây vậy, [chúng tôi] không quên ân đức [của quý thầy] nên mới có thể gặp được nhân thánh.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 41 (Số 14-12-41)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang ba mươi chín, chúng ta hãy xem đoạn kinh thứ nhất:

***Thế Tôn! Vị lai thế trung cập hiện tại chúng sanh, nhược năng
ư sở trụ xứ phương diện, tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích.***

**世尊。未來世中及現在眾生。若能於所住處方面。作
如是供養。得如是利益。**

(Bạch đức Thế Tôn! Chúng sanh trong đời vị lai cùng hiện tại, nếu có thể ở nơi mình trú ngụ mà làm những sự cúng dường như thế, thì sẽ được sự lợi ích như vậy.)

Hôm qua giảng đến đoạn này. Đây là nói người noi theo lời dạy trong kinh đề tu cúng dường có thể được chư Phật, thiện thần gia trì, đạt được mười điều lợi ích như đã nói phía trước. Chín điều lợi ích đầu tiên đều là lợi ích thế gian, điều sau cùng đa ngộ thánh nhân⁶³ (gặp nhiều nhân duyên thánh), đây là điều lợi ích xuất thế gian, và lại điều này là lợi ích vô cùng thù thắng; tức là nói phương pháp tu hành siêu việt thế gian, như việc “*nghe pháp khai ngộ, tu hành bố thí*” thường nói trong kinh, là việc tu phước trong Tam Bảo. Trong kinh đức Phật dạy “*đa ngộ thánh nhân*” tức là có nhiều cơ hội gặp thiện tri thức, sẽ thường gặp hóa thân của những vị thánh nhân, Phật, Bồ Tát, La Hán, họ có thể giúp chúng ta xa lìa ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, có thể giúp chúng ta khôi phục Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến, đây là Ngũ Phần Pháp Thân nói trong kinh; đây là nhân duyên thánh thiện, nếu chúng ta thường gặp được thì đó là chuyện tốt, chuyện may mắn vô cùng trong thế gian, xuất thế gian. Đức Phật dạy chúng ta nên thường cúng dường, trong đó quan trọng nhất là Y Giáo Tu Hành Cúng Dường, cúng dường Địa Tạng Bồ Tát thì được oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì, mới có được sự gặp gỡ thù thắng này, “*cúng dường như vậy, được lợi ích như vậy*”.

⁶³ Nguyên văn 多遇聖因

Xem tiếp đoạn thứ nhì là lợi ích của sự đọc kinh, cúng dường. Xin xem kinh văn:

Phục bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân.

復白佛言。世尊。未來世中。若有善男子善女人。

(Lại bạch cùng Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Trong đời vị lai, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào.)

Đây là người có thể tu, đặc biệt phải chú ý đến chữ “*thiện*” trong câu kinh này, đây là chữ quan trọng, then chốt trong câu này.

Ư sở trụ xứ, hữu thử kinh điển cập Bồ Tát tượng.

於所住處。有此經典及菩薩像。

(Ở nơi mình cư ngụ mà có kinh điển này cùng hình tượng của Bồ Tát.)

“*Hữu thử kinh điển*” là chỉ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên. Trong nhà của bạn có bộ kinh này, và cúng dường hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, đây là nhân duyên được phước.

Thị nhân cánh năng chuyển đọc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, ngã thường nhật dạ dĩ bốn thần lực vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đao tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt.

是人更能轉讀經典。供養菩薩。我常日夜以本神力衛護是人。乃至水火盜賊。大橫小橫。一切惡事悉皆銷滅。

(Người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát, thì con thường ngày đêm dùng thần lực của mình hộ vệ người đó, cho đến tất cả ác sự, các nạn nước, lửa, trộm cướp, và các tai họa bất trắc lớn nhỏ thấy đều tiêu sạch.)

Đây là lời Kiên Lao địa thần báo cáo với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài phát tâm hộ pháp. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta thì Kiên Lao địa thần là vị địa thần lớn nhất, địa vị còn cao hơn vua Diêm La, vua Diêm La là vua một nước, còn Kiên Lao địa thần là vua của toàn thế giới, vua Diêm La cũng phải nghe lời Ngài, Ngài là địa thần ở Diêm Phù Đề. Giống như ngày nay chúng ta gọi là vị lãnh đạo toàn thế giới,

phước báo và quyền lực của ông rất lớn, oai thế hơn người. Đoạn cuối cùng trong kinh vẫn là đoạn then chốt: “*Người ấy có thể chuyển đọc kinh điển, cúng dường Bồ Tát*”, những chữ này rất quan trọng, Ngài chẳng nói “*người ấy có thể đọc kinh điển*”, mà là “*chuyển đọc kinh điển*”, chữ chuyển này nghĩa là gì? Mỗi ngày bạn đọc tụng kinh điển, mỗi ngày đọc một trăm lần cũng không dùng được gì, Kiên Lao địa thần sẽ che chở bạn hay không? Nếu bạn “*chuyển đọc*” kinh điển thì sẽ tương ứng với nguyện của Ngài, các bạn suy nghĩ coi chữ chuyển này nghĩa là gì? Cổ đức thường nói “*tùy văn nhập quán*” thì đó là chuyên, đọc đến lời dạy trong kinh thì tâm niệm sẽ chuyển, do đó chuyển là y giáo phụng hành, mỗi ngày bạn đều đọc, mỗi ngày tưởng, mỗi ngày làm theo. Chuyên là chuyên đổi tâm niệm của chúng ta trở lại, chuyển đổi hành vi của chúng ta, noi theo lời dạy luận trong kinh điển, do đó chuyển đọc kinh điển chính là noi theo lời dạy tu hành cúng dường, đó gọi là chuyển. Dùng công đức ấy để cúng dường Bồ Tát, cho nên cúng dường Bồ Tát chẳng ở trên hình thức, mỗi ngày thắp hương, cúng nước, cúng trái cây, [các Ngài] chẳng coi trọng những thứ này mà muốn bạn sốt sắng tu hành, dùng tâm kiên thành tu hành để cúng dường, điểm này mới quan trọng. Bạn có tâm chân thành, trên hình thức thì bạn đương nhiên làm được. Nếu chẳng có tâm chân thành, chỉ làm trên hình thức thì chẳng dùng được, quan trọng nhất là bạn có thành ý. Quan trọng ở chữ chuyên, chuyển nghĩa là chuyển phàm thành thánh, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển mê thành ngộ, chuyển nhiễm thành tịnh đều ở chữ chuyển này, chữ này là chữ quan trọng.

Nếu có thể noi theo lời dạy mà chuyển đổi trở lại, “*ngã thường nhật dạ*”, “ngã” là Kiên Lao địa thần tự xưng, Ngài sẽ suốt ngày đêm “*dùng thần lực bảo vệ, hộ trợ người ấy*”, Ngài sẽ bảo hộ họ. Cho nên “*hết thấy các nạn nước, lửa, trộm cắp, nạn lớn, nạn nhỏ, hết thấy các việc ác đều bị tiêu diệt*”, những việc ác này là do ác nghiệp của bạn tạo từ đời trước, đời này chiêu cảm, bạn vốn sẽ bị, nhưng vì bạn có thể y giáo phụng hành, cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, nên Kiên Lao địa thần sẽ bảo hộ bạn, tuy trong số mạng bạn sẽ gặp nạn, nhưng bạn đều có thể tránh khỏi. Đoạn này trong chú giải có vài câu quan trọng, chúng ta hãy đọc xem, bắt đầu từ chính giữa hàng đầu, “*Do đó thấy tâm hộ pháp của địa thần*”, trong đoạn này chúng ta thấy “*giống như lời phát nguyện trong hội Kim Quang Minh*”, ý nghĩa này giống nhau. “*Ngài nói ở những nơi kinh điển này được phổ biến lưu thông, tôi đều ở đó thường bảo vệ kinh điển*”. Đây là lời phát nguyện hộ kinh trong hội Kim Quang

Minh, lời này được ấn chứng nơi đây; Kiên Lao địa thân đích thật đã phát nguyện này, vả lại chẳng phải chỉ phát nguyện một lần. Ba hàng trong đoạn cuối của chú giải, bắt đầu từ giữa hàng thứ ba đếm ngược từ dưới lên, chúng ta đọc xem “*Trên thế gian có người không tin, nói đó là lời khuyến dụ*”, đây là nói người đời không tin, họ cho rằng đó là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng để khuyên người ta làm việc thiện, lời này chẳng phải thật; những người có cách nhìn và nghĩ như vậy rất nhiều, họ cứ cho rằng đức Phật nói những sự việc nhân quả báo ứng này, làm gì có chuyện như vậy! Không phải đây là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên người ta làm thiện hay sao, đây là lời nói phương tiện mà thôi. Kế đó [trong chú giải] nói họ không hề nghe câu: “*Nhà tích thiện ắt sự vui sướng có thừa, nhà không tích thiện ắt tai ương có thừa*”, câu này chẳng phải là lời của Phật, mà là lời người Trung Quốc đời xưa nói, lời này xuất phát từ kinh Dịch.

Sau đó lại chẳng nghe câu: “*Phát ra lời nói lành, ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng, phát ra lời chẳng lành, ngoài ngàn dặm cũng tránh xa*”, bạn chưa nghe câu này sao? Hai câu này cũng là lời của cổ đức, đó là sự thật hay chẳng? Đúng là sự thật. Nếu chúng ta phát ra lời nói lành, đặc biệt là thời đại ngày nay, bạn phát ra lời lành từ tâm chân thành, vì lợi ích của xã hội, lợi ích của chúng sanh, chẳng vì mình, một khi lời này phát ra, hiện nay dụng cụ thông tin phát triển hơn đời xưa, đặc biệt là những máy thu hình, thu âm, sau khi được truyền ra ngoài người ta nghe xong sanh lòng hoan hỷ thì họ sẽ hưởng ứng làm theo. Người nghe sanh tâm vui mừng, không những tự mình vui mừng, họ sẽ tự động giới thiệu cho bạn bè, một truyền ra mười, mười truyền ra trăm, đích thật là ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng. Hiện nay ở đây chúng ta tuyên dương lời tốt lành, giáo huấn tốt lành của Thế Tôn, giới thiệu cho quảng đại quần chúng trên toàn thế giới, sự hưởng ứng có được sẽ làm cho chúng ta vui mừng, trong thời gian ngắn sẽ được vạn ức người trên thế giới vui mừng, hân hoan tiếp nhận.

Chúng ta chẳng làm công tác tuyên truyền gì đặc biệt, chúng ta cũng không có tổ chức, cũng không ra tiền, chẳng dùng tiền bạc hay phương pháp gì khác để đẩy mạnh hoạt động. Chỉ nói ra những lời thiện, hạnh thiện trong Phật pháp, dùng tâm chân thành nói cho mọi người nghe mà thôi. Đồng thời chúng ta cũng có thể thấy “*Thốt ra lời chẳng lành, ngoài ngàn dặm cũng tránh xa*”, có một số tà giáo cũng lợi dụng phương tiện truyền thông đại chúng, nghe nói cũng đã hưng thịnh một thời, giống như ngạn ngữ có nói “*Hàng không sợ làm giá, chỉ sợ hàng*

so hàng”, thính chúng so sánh lời tà sư nói và lời chư Phật, Bồ Tát nói liền biết lựa chọn, cho nên sự truyền bá Phật pháp hiện nay ngày càng hưng thịnh, sự truyền bá của tà giáo ngày càng gian nan, nguyên do là như vậy. Thế mới biết người xưa nói câu này không sai tí nào.

“Ngôn hạnh là máu chốt của người quân tử, động thiên địa, cảm quỷ thần, có thể bất kính, không cần thận sao?”, câu cuối cùng này khích lệ chúng ta. Cổ đức có câu “Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận”, nghĩa là lời nói tốt lành trong thế gian đức Phật đã nói hết trơn rồi, chúng ta làm thế nào cũng không vượt hơn phạm vi [mà đức Phật đã nói]. Thật ra những gì đức Phật đã nói đều là trong tự tánh chúng ta tuôn trào ra, đều là khởi dụng của tánh đức, trong kinh điển Đại Thừa thường nói “Thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân”, từ pháp thân lưu xuất. Pháp thân của chúng ta cùng pháp thân của chư Phật Như Lai là một chẳng hai; nói cách khác những gì đức Phật nói đều từ tánh đức tuôn trào ra, đúng như câu nói “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp vô tâm”. Lời Phật nói là điều thiện lành trong tánh đức chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ, cho nên nó có thể cảm động hết thảy chúng sanh, không những có thể cảm động con người mà còn có thể cảm động hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới. Xin xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Kiên Lao địa thần: “Nhữ đại thần lực chư thần thiểu cấp”.

佛告堅牢地神。汝大神力諸神少及。

(Đức Phật bảo Kiên Lao địa thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng”.)

Đây là lời đức Phật tán thán địa thần. “Chư thần thiểu cấp”, chư thần là chỉ các địa thần, Kiên Lao là địa thần lớn trên địa cầu, các châu khác cũng có địa thần, mỗi quốc gia cũng có địa thần. Giống như người Trung Quốc thường nói về thần núi, thần đất, thành hoàng đều là các địa thần nhỏ. Thành Hoàng là địa thần của một huyện, Thổ Địa là địa thần của một hương trấn, do đó địa thần có chia cấp lớn nhỏ khác nhau, Kiên Lao địa thần là vị lớn nhất, những địa thần khác đương nhiên chẳng bằng Ngài. Trong phần chú thích có ghi “Thiện Tài tham học nơi An Trụ địa thần”, Thiện Tài đồng tử cũng có tham phỏng địa thần này. “Lúc đó trăm vạn địa thần đều phóng quang minh”, địa thần nhiều như vậy, Kiên Lao địa thần là vị lớn nhất trong số địa thần này. Sau đó nói:

Hà dĩ cố, Diêm Phù thổ địa tất môn như hộ.

何以故。閻浮土地悉蒙汝護。

(Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù đều nhờ ông hộ trợ.)

[Kiên Lao địa thần] là tổng địa thần ở Diêm Phù Đề.

Nãi chí thảo mộc sa thạch, đạo ma trúc vi, cốc mễ bảo bối, tùng địa nhi hữu, giai nhân như lực.

乃至草木沙石。稻麻竹葦。穀米寶貝。從地而有。皆因汝力。

(Cho đến cỏ, cây, cát, đá, lúa, mè, tre, lau, gạo thóc, của báu, từ đất mà có, đều nhờ nơi sức của ông cả.)

Những sanh vật trên mặt đất này, vô lượng khoáng vật ẩn chứa dưới lòng đất, “bảo bối” là khoáng vật, đều chẳng tách lìa khỏi đại địa, những vật này đều do Kiên Lao địa thần coi quản, Ngài có sức mạnh to lớn để hộ trì. Tuy Ngài có thể hộ trì, nhưng thân nhân duyên vẫn là nghiệp lực của chúng sanh, Kiên Lao địa thần chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Giống như lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, tạo tăng thượng duyên cho chúng ta, “thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên”⁶⁴ nhất định là do chính mình tạo ra, “thân nhân duyên” chính là tâm niệm thiện ác. Ngày nay khoa học gia hiểu được nguyên tố cơ bản của hiện tượng vật chất, nguyên tố được phân tích ra thành phân tử, nguyên tử, lap tử, [đơn vị vật chất] được chia ra đến cuối cùng đều giống nhau.

⁶⁴ a. Thân nhân duyên: Tức là hạt giống nghiệp thức trong tâm, là chánh nhân để thành tựu tâm pháp.

b. Vô gián duyên (còn gọi là Đẳng Vô Gián Duyên): Tức là tâm phan duyên của chúng sanh, ý niệm sau tiếp theo ý niệm trước liên tục không dứt, cho nên gọi là vô gián duyên.

c. Sở duyên duyên: Những sự vật mà tâm niệm của chúng sanh phan duyên. Kinh nói: “Tâm vốn chẳng sanh, do cảnh mà có”, do đó hết thấy ngoại cảnh đều là sở duyên duyên.

d. Tăng thượng duyên: Ngoài ba thứ duyên kể trên, những sức mạnh tăng thêm bên ngoài đều gọi là tăng thượng duyên. Bốn pháp duyên sanh này, thí dụ như người hút thuốc, ý muốn hút thuốc do hạt giống tập khí trong tâm khởi lên là thân nhân duyên; lòng ham muốn hút thuốc cứ khởi lên không dứt tức là vô gián duyên; khi gặp được gói thuốc lá thì đó là sở duyên duyên; khi con ghiền thuốc khởi lên tức là tăng thượng duyên; bốn duyên này thành thực nên tạo thành thói hút thuốc.

Hết thấy hiện tượng vật chất trên thế gian này đều được làm thành từ cùng một vật, giống như đức Thế Tôn trong kinh Kim Cang gọi là “*nhất hiệp tướng*”. Ý nghĩa của danh từ nhất hiệp tướng này rất sâu, hiệp là tổ hợp, là một [đơn vị] vật chất hợp lại thành nguyên tử, nguyên tử hợp lại thành phân tử, phân tử hợp lại thành các nguyên tố khác nhau, cứ như vậy dần dần phát triển thành thế giới, vô lượng vô biên hình thể màu sắc của các cảnh giới, cảnh tượng, vật chất, đó là nhất hiệp tướng. Nhiều lap tử tạo thành nguyên tử, nguyên tử tạo thành phân tử, phân tử tạo thành nguyên tố, sức mạnh gì chủ trì sự việc này? Hiện nay khoa học gia quan sát [nghiên cứu] thì đó là hóa học. Hóa là biến hóa, họ cho rằng đây là hiện tượng vật lý, hóa học, đây là dựa trên sự quán sát bên ngoài. Ai chủ trì hiện tượng vật lý, hóa học này? Tâm con người chủ trì, đức Phật dạy “*hết thấy đều từ tâm tướng sanh*”. Nếu tâm mỗi người đều thiện, đều tịnh, đều từ bi, đều chân thành thì nó sẽ tụ hợp thành trân bảo, người thế gian chúng ta gọi là bảy thứ báu, cát đá cũng biến thành bảy thứ báu, làm sao biến đổi được? Là do tâm con người [chi phối làm cho nó] biến đổi. Nếu tâm con người chúng ta tà ác, thì cấu trúc của bảy báu sẽ biến thành hạt cát, thành đá sỏi.

Do đó tại sao chư Phật, Bồ Tát xuất thế? [Vi] tâm con người trên thế gian này lương thiện, ngũ cốc phong phú, thất bảo tràn đầy. Lúc con người tạo thập ác nghiệp, tà tri tà kiến đây đây thì những thất bảo này biến mất, ẩn dấu mất, trong kinh đức Phật thường dùng chữ “*ẩn mất*” để nói về việc này. Chẳng phải ẩn mất, [ẩn mất ở đây có nghĩa là] phân tán biến hóa hết, biến đổi thành hạt cát, đá sỏi. Đúng như đức Phật trong kinh có nói “*hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”, và thường nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”, tâm Phật chân thành, tâm Phật chí thiện, tâm Phật đại từ bi cho nên cõi nước đức Phật cư trú [đều đẹp đẽ kỳ diệu], trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Hoa Tạng thế giới, trong kinh vãng sanh chúng ta thấy đó là Cực Lạc thế giới, ngay cả cây cối, hoa cỏ đều làm bằng các thứ trân bảo, chẳng giống như cây cối, hoa cỏ ở thế gian chúng ta, cây cối ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều làm bằng trân bảo. Có phải do người ở đó cố ý tạo thành hay không? Không phải, tự nhiên biến thành như vậy, chúng ta phải hiểu đạo lý này, y báo và chánh báo trang nghiêm và các thứ thọ dụng đều chẳng lìa tự tâm; tâm địa chân thành, hiền lương, từ bi là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta hy vọng sống cuộc đời hạnh phúc, hy vọng ngày tháng trôi qua tốt đẹp thì phải tu từ chỗ nào? Phải tu từ trong tâm của mình.

Nghe nói gần đây người niệm Phật rất nhiều, người tụng kinh Vô

Lượng Thọ cũng rất nhiều, tôi nghe xong rất hoan hỷ. Đức Phật là người thiện lành hạng nhất trong thế gian và xuất thế gian, khi mọi người đều có thể dứt ác tu thiện; nhiều người nói thế gian này có rất nhiều tai nạn, tâm thiện hạnh thiện, trong kinh nói “*nước lửa trộm cướp, nạn lớn nạn nhỏ, hết thấy chuyện xấu ác đều bị tiêu diệt*”, người hiền lành sẽ không bị nạn. Làm sao biết sẽ không bị nạn? Trong kinh đức Phật nói, người nào tin tưởng lời Phật, Bồ Tát dạy, noi theo lời dạy của Phật, Bồ Tát mà sửa lỗi, tu thiện, thì tự nhiên sẽ có quả báo tốt đẹp, quốc gia vùng đất này được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ thì làm sao bị nạn được?

Trong chú giải có trích dẫn một đoạn trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, tôi đọc một lần, trang bốn mươi một trong chú giải, hàng thứ sáu đếm ngược từ dưới lên, bắt đầu từ câu cuối “*Chuẩn Nghiệp Báo Sai Biệt kinh vân*”, “chuẩn” tức là y cứ, dựa trên lời dạy trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt. Kinh nói như vậy “*Phục hữu thập nghiệp, năng lĩnh chúng sanh đắc ngoại ác báo Nhược hữu chúng sanh u thập bất thiện nghiệp đa tu tập cố, cảm chư ngoại vật tất bất cụ túc*” (Lại có mười nghiệp có thể làm cho chúng sanh bị ác báo bên ngoài. Nếu có chúng sanh thường làm những thứ trong số mười nghiệp bất thiện, cảm đến [quả báo] các ngoại vật đều không đầy đủ). Mấy câu này nói về mười nghiệp ác. Nếu hết thấy chúng sanh ở vùng đó đều tạo mười nghiệp ác, mọi người đều biết rõ về mười nghiệp ác này. Thân tạo sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Miệng nói lời vọng ngữ, nói dối hai chiều, lưỡi hai chiều tức là kiếm chuyện thị phi; ác khẩu, ý ngữ, ý ngữ là lời nói bóng gió, lừa gạt chúng sanh. Ý thì trong tâm tràn đầy tham-sân-si, đây là mười ác nghiệp. Những người ở vùng đó đều làm mười nghiệp ác, thì họ sẽ chiêu cảm ác báo. Phần trước trong kinh có nói về thủy tai, hỏa tai, trộm cắp, chiến tranh, những nạn lớn nhỏ, họ thường gặp những chuyện ác này. Thiên tai nhân họa cứ liên tiếp xảy ra, [các tai họa này] từ đâu tới? Là do mười ác nghiệp chiêu cảm. Ngày nay chúng ta phát tâm học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học theo Vô Lượng Thọ Phật, học theo Địa Tạng Bồ Tát, xa lìa mười nghiệp ác, không những chúng ta không tạo mười nghiệp ác, mà còn tu mười nghiệp thiện.

Xem tiếp phần sau, phần này còn là kinh văn, vì phần kinh văn trong đó bị lược bớt, “*nhược tu thập thiện nghiệp, dữ thượng tương vi*” (nếu tu mười nghiệp thiện thì trái nghịch với [mười nghiệp ác nói ở] phần trên), chúng ta tu thập thiện. Thập thiện là: Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là thân thiện; Khẩu không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời ác độc, không nói lời thêu dệt,

đây là khẩu thiện; Ý không tham, không sân, không si, chúng ta đổi ngược trở lại tu mười nghiệp thiện. “*Thử nhân chúng sanh ác nghiệp xí thanh, dĩ chí địa thần bất hộ, giảm tổn vạn vật*” (Do vì ác nghiệp của chúng sanh quá mạnh, đến nỗi địa thần chẳng hộ vệ, giảm tổn vạn vật), câu này nói về việc làm mười nghiệp ác, chúng sanh tạo mười nghiệp ác thì địa thần chẳng hộ trì, do đó hết thảy vạn vật đều giảm bớt, đời sống dân chúng sẽ bị khổ. “*Nhược đa tu đức, tăng kỳ oai lực, vạn vật gia mỹ*” (Nếu tu đức nhiều, tăng oai lực làm cho vạn vật trở nên tốt đẹp). Nếu chúng ta quay lại, đoạn mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, việc này sẽ gia tăng oai đức của địa thần, địa thần thấy mọi người đều tu thiện thì Ngài rất vinh dự, rất hiển hách, Ngài sẽ sai thuộc hạ của Ngài hộ trì chúng sanh, làm cho vạn vật trở nên tốt đẹp hơn. Những lời này do đức Phật nói, ai có thể tin lời Phật dạy? Chúng ta có trách nhiệm giới thiệu tuyên dương cho đại chúng, nhất định phải nói lý luận của việc này cho rõ ràng, giải thích rành rẽ thì mọi người mới khởi lòng tin. Trước hết xây dựng lòng tin, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta mới thực sự chịu quay về, y giáo phụng hành, sẽ được lợi ích vô lượng vô biên. Xem tiếp kinh văn:

Hựu thường xưng dương Địa Tạng Bồ Tát lợi ích chi sự, nhữ chi công đức cập dĩ thần thông, bách thiên bội ư thường phân địa thần.

又常稱揚地藏菩薩利益之事。汝之功德及以神通。百千倍於常分地神。

(Ông lại luôn khen ngợi những sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng, thì công đức và thần thông của ông sẽ trăm ngàn phần trội hơn của các địa thần bình thường.)

Đây là lời đức Thế Tôn tán thán Kiên Lao địa thần. Ngài có thể giữa đại chúng trong pháp hội, xưng dương những sự lợi ích chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, đây là điều chúng ta đọc được trong kinh này, công đức của sự lễ kính, xưng dương, tán thán, cúng dường vô lượng vô biên, ở đây đức Phật tán thán công đức của Ngài. Và thần thông, năng lực của Ngài hộ trì Phật pháp, hộ trì chúng sanh, hộ trì đại địa vạn vật, năng lực này rất lớn. “*Gấp trăm ngàn phần trội hơn các địa thần thường*”, đây là điều phần đông các vị địa thần chẳng sánh bằng. Trong đoạn chú giải này có vài câu chúng ta hãy đọc xem, “*Xưng dương tán thán là môn thứ hai của mười nguyện Phổ Hiền*”, nguyện Phổ Hiền có

mười môn, thứ nhất là “*Lễ Kính Chư Phật*”, thứ hai là “*Xưng Tán Như Lai*”, do đó ở đây Ngài xưng dương tán thán hạnh Phổ Hiền. Phần sau nói “*Một niệm xưng dương, vạn đức tự đầy đủ*”, rất nhiều người không biết cái hay của sự xưng dương, chẳng biết lợi ích của sự xưng dương. Nếu hỏi lợi ích chân thật của sự giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ nào? Đại khái ngay cả người giảng kinh thuyết pháp cũng rất ít người biết, cái hay thực sự là tỏ lộ tánh đức của chính mình.

Hết thầy kinh luận do đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng đều từ tự tánh lưu lộ ra, chúng ta đọc tụng tán dương, tuyên giảng là tán dương, chính là tán dương tánh đức của chính mình, mượn tánh đức do đức Phật Thích Ca Mâu Ni tỏ lộ để dẫn dắt tánh đức của chính mình, đây là công đức chẳng thể nghĩ bàn, lợi ích chân thật, cái hay thực sự. Một người tu hành không thể mình tâm kiến tánh, nếu thường giảng kinh, giả sử tiếp tục qua nhiều năm chẳng gián đoạn, kẻ ấy nhất định sẽ mình tâm kiến tánh, tại sao vậy? Mỗi ngày đều tuyên dương tán đức, mỗi ngày đều huân tu, mỗi ngày đều huân tập, không hay không biết dần dần tánh đức cũng sẽ bộc lộ ra ngoài, là lý lẽ như vậy. Chỉ sợ là bạn không chịu tuyên giảng, sợ là bạn thường gián đoạn nửa chừng, vậy thì không có cách chi khác. Nếu không gián đoạn giữa chừng, vui vẻ mà giảng, hoan hỷ giảng là loại thứ tư “*Nhạo thuyết vô ngại biện*” trong “*tứ vô ngại biện tài*”, chữ nhạo ở đây chính là hoan hỷ giảng; vui vẻ giảng cho người khác nghe, khuyên người dứt ác tu thiện, thấy người ta được phước, đó là công đức chẳng thể nghĩ bàn của việc xưng tán. Sau đó nói “*Một niệm xưng dương, vạn đức đều tự đầy đủ*”, hai chữ tự đủ rất quan trọng.

“*Do đó các Phật tử, khi đến pháp hội, kẻ sơ học, người tu đã lâu, tuyên lưu Phạm Bối*”, vì duyên cớ này, Phật tử là học trò của Phật, kẻ phát nguyện học theo Phật đến pháp hội sơ kiến là người sơ học, cửu văn là người tu lâu năm, bất kể bạn là người sơ học hay người tu lâu năm, bạn đều có trách nhiệm tuyên lưu Phạm Bối. Tuyên lưu Phạm Bối chính là giảng kinh thuyết pháp, tán thán lời dạy của đức Phật. Phần sau nói “*Lịnh địa thần bất duy năng chủ Diêm Phù Đề vật*” (làm cho địa thần không những chỉ có thể chủ quản vạn vật ở Diêm Phù Đề), “*chủ*” nghĩa là chủ quản, ngài cai quản hết thầy vạn vật ở đại địa cõi Diêm Phù Đề, đây là chức vụ của Ngài. “*Phục cánh tán dương Địa Tạng lợi ích chi sự*” (lại còn có thể tán dương sự lợi ích của ngài Địa Tạng), đây là việc hy hữu khó được, Ngài xứng đáng là đệ tử của Phật, Ngài có thể tán thán. “*Tắc vi hộ pháp địa thần*” (ắt làm vị địa thần hộ pháp), Ngài làm trọn bổn phận trách nhiệm của một vị địa thần, vả lại còn có thể hộ trì

Phật pháp, có thể y giáo phụng hành. “*Kỳ phước nghiệp huệ nghiệp, tự nhiên thâm quảng, công đức thần thông, diệc phá tư nghi*” (phước ấy và huệ ấy tự nhiên sâu rộng, công đức thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn), đây là lời tán dương, khen ngợi địa thần. Lời trong kinh là do đức Phật khen ngợi, lời trong chú giải là do pháp sư Thanh Liên khen ngợi. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa trong đó.

Xin xem tiếp kinh văn:

Nhược vị lai thế trung hữu thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường Bồ Tát, cập chuyển đọc thị kinh, dẫn y Địa Tạng Bản Nguyên kinh nhất sự tu hành giả, như dĩ bản thần lực nhi ứng hộ chi, vật lệnh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà huống lệnh thọ.

若未來世中有善男子善女人供養菩薩。及轉讀是經。但依地藏本願經一事修行者。汝以本神力而擁護之。勿令一切災害及不如意事輒聞於耳。何況令受。

(Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Bồ Tát cùng đọc tụng kinh điển này, dù chỉ y theo một việc trong Kinh Địa Tạng Bản Nguyên mà tu hành, thì ông nên dùng thần lực của mình mà ứng hộ, chớ để mọi tai hại cùng sự không vừa ý lọt vào tai người đó, huống nữa là để cho phải chịu đựng.)

Chúng ta coi đoạn này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó việc hộ trì chúng sanh cho địa thần, phó chúc cho địa thần làm việc hộ pháp, hộ trì những người y giáo phụng hành. Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ Tát, là nơi Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nếu chúng ta hiểu rồi thì biết sẽ nên làm gì. Chúng ta nên phát tâm cúng dường đạo tràng này, nên phát tâm xây dựng làm cho đạo tràng này tỏa rạng rộng lớn. Chúng ta phải giúp Kiên Lao địa thần, giúp Địa Tạng Bồ Tát, hoằng dương tinh thần của Địa Tạng tới khắp nơi trong nước, hoằng dương tới toàn thế giới, chúng ta sẽ được phước vô lượng vô biên.

Giảng tới đoạn kinh này làm cho chúng tôi có cảm xúc rất sâu, sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trước khi vị Phật kế là đức Phật Di Lặc xuất hiện trên thế gian, đoạn thời gian này vô cùng lâu dài, trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh đức Phật nói với chúng ta, dùng cách tính của thế gian chúng ta là khoảng chừng hơn năm mươi sáu ức năm. Trong đoạn thời gian dài đằng đằng này chẳng có Phật xuất thế, chẳng có người giáo hóa chúng sanh, chúng sanh chẳng được nghe thiện pháp, sẽ thuận theo tham-sân-

si-mạn của mình tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhận chịu khổ báo, khổ chẳng nói nổi. Thế Tôn đại từ đại bi phó thác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát. Nói cách khác khi Phật chẳng trụ thế, Địa Tạng Bồ Tát thay thế đức Phật, địa vị của Địa Tạng Bồ Tát chẳng giống như những Bồ Tát khác. Như Kiên Lao địa thần đã nói phía trước, những đại Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm cũng đều vô cùng từ bi giáo hóa chúng sanh, Thế Tôn chẳng nhờ họ mà đặc biệt giao phó trọng trách này cho Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta thử nghĩ coi nguyên nhân là gì? Chúng ta có thể hiểu được.

Ở những địa phương chẳng có Phật pháp, chúng sanh quen thói tạo tội nghiệp, làm thế nào mới có thể cứu độ những chúng sanh này tránh khỏi phải đọa vào tam ác đạo, mọi người hãy suy nghĩ phải dùng phương pháp gì để dạy họ? Phương pháp có thể cứu vãn chẳng có gì hơn là hiếu kính, [bạn dùng “hiếu kính”] để khuyên lơn những chúng sanh đang tạo tội nghiệp, họ có thể tiếp nhận. Giúp mọi người thiết lập từ trong tâm, chữ Địa là tâm địa, chữ Tạng nghĩa là những trí huệ đức năng chân thật chứa đựng trong tâm địa, đó là kho báu chứa trong tâm địa. Do đó pháp môn này đối với chúng sanh trong đoạn thời gian năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm này là pháp môn khế cơ nhất. Do đó muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu tế chúng sanh khỏi đọa ác đạo thì kinh này là kinh cứu mạng, kinh này dạy chúng ta đứng vững trong cõi người, cõi trời, chẳng mất thân người, chẳng đọa ác đạo, công đức lợi ích vô cùng thù thắng của kinh Địa Tạng là ở chỗ này. Dùng kinh này làm nền tảng, dùng kinh Vô Lượng Thọ và các kinh luận vãng sanh giúp chúng ta siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thập pháp giới, trong một đời làm Phật làm Tổ, đây là pháp môn bất nhị để cho Phật độ chúng sanh trong thời Mạt Pháp. Nhưng đời Mạt Pháp chỉ kéo dài chín ngàn năm, sau chín ngàn năm kinh này chẳng còn nữa, chúng sanh rất khổ, hoàn toàn phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát thị hiện, đó chẳng phải là Phật thuyết kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Chúng ta có thể tưởng tượng Địa Tạng Bồ Tát nhất định sẽ giúp chúng sanh đoạn mười điều ác, tu mười điều thiện, hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, như vậy mới tránh khỏi đọa ác đạo. Cho nên pháp môn Địa Tạng Bốn Nguyên đối với bất cứ một ai cũng đều vô cùng quan trọng, vô cùng thân thiết, chúng ta phải phát tâm sốt sắng tu học, sốt sắng tuyên dương.

Chữ quan trọng trong đoạn kinh này là “*cúng dường*”, “*chuyên đọc*”, “*chỉ y theo và tu hành theo một thứ trong kinh này*”, [tất cả đều] dạy chúng ta chuyên tu, chuyên hoằng. Trong chú giải trích lời Phật dạy

“*Trụ tâm ở một chỗ, chẳng có việc gì không thành*”, việc quý nhất trong thế gian và xuất thế gian là nhất tâm, chuyên tinh chẳng có gì không thể thành tựu, sợ nhất là phân tâm, học quá nhiều môn, học quá tạp thì sẽ không có cách gì thành tựu được. Không phải chỉ có Phật pháp như vậy, ngay cả thế pháp muốn thành tựu cũng rất khó. Thế pháp có nghiệp nhân quả báo của thế pháp, Phật pháp muốn thành tựu phải hoàn toàn nhờ tinh tấn, trong kinh đức Phật thường nói có ba thứ thiện căn trong thế pháp “không tham, không sân, không si”; còn thiện căn xuất thế chỉ có một thứ, đó chính là “tinh tấn”. Tinh nghĩa là chuyên nhất, thuần nhất chứ không tạp, “*Trụ tâm ở một chỗ, chẳng chuyện gì không thành*”, bạn mới có thể thành công.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, sau khi xuất gia tôi liền đi dạy ở Phật Học Viện, tôi chưa làm học sinh. Lúc dạy ở Phật Học Viện, tôi có một quan niệm muốn nói với người phụ trách Phật Học Viện. Tôi hy vọng Phật Học Viện có một phương thức tốt, để cho mỗi học sinh chuyên học một bộ kinh, hoặc một bộ luận, hy vọng học sinh có thể tập trung toàn thể tinh thần, sức lực chuyên chú vào một môn, chứ đừng học thật nhiều, thật tạp, tôi nghĩ như vậy rất khó thành tựu. Nếu trong Phật Học Viện có một trăm người, hai trăm người, mỗi người học một bộ kinh thì sẽ được một trăm bộ kinh, hai trăm bộ kinh, mỗi bộ kinh đều có chuyên gia. Học kinh Địa Tạng thì cả đời chuyên chú vào kinh Địa Tạng. Mỗi ngày chuyên niệm kinh Địa Tạng, chuyên tu y theo kinh Địa Tạng, chuyên giảng kinh Địa Tạng, người này chính là Địa Tạng Bồ Tát, sẽ là chuyên gia, hạng nhất trên thế giới. Ở đâu muốn thỉnh người giảng kinh Địa Tạng, thì thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đi giảng. Người chuyên học phẩm Phổ Môn, cả đời chỉ chuyên chú vào bộ kinh này, y theo phẩm Phổ Môn để tu hành, mỗi ngày đọc tụng phẩm Phổ Môn, giảng phẩm Phổ Môn, người này chính là Quán Âm Bồ Tát. Chẳng nên học nhiều, học tạp, chỉ học một môn, làm chuyên gia, đừng làm thông gia, làm thông gia rất khó, thông gia nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể làm được, phàm phu căn tánh trung hạ tuyệt đối không thể. Nhưng người hạ hạ căn nếu chuyên tu, chuyên chú vào một môn thì có thể thành tựu. Tại sao vậy? “*Đặt tâm vào một chỗ, chẳng có chuyện gì không thành*”.

Người học Lăng Nghiêm thì chuyên học kinh Lăng Nghiêm. Mỗi ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, tu hành theo kinh Lăng Nghiêm, chuyên hoằng dương kinh Lăng Nghiêm, người đó chính là Thủ Lăng Nghiêm Vương. Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy tôi giảng kinh Lăng

Nghiêm ở Hương Cảng, lúc đó hình như tôi giảng kinh này lần thứ bảy. Một hôm pháp sư Diễn Bồi tìm tôi, Ngài nói “Thầy là Thủ Lăng Nghiêm Vương”. Tuy là nói chơi, nhưng chuyên công chuyên hoằng rất có hiệu quả. Tôi học Lăng Nghiêm từ nơi thầy Lý Bình Nam, trong thời gian mười năm theo học với thầy Lý, tôi học được năm bộ kinh. Bộ thứ nhất là A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh, bạn coi bản kinh này, đây là kinh mà tôi học đầu tiên. Thứ nhì là Phật thuyết A Di Đà Kinh, thứ ba là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, thứ tư là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, thứ năm là Lăng Nghiêm Kinh, trong mười năm tôi học năm kinh này. Hơn nữa tôi dốc hết sức lực, tinh thần vào kinh Lăng Nghiêm, tổng cộng tôi giảng kinh Lăng Nghiêm được bảy lần.

Vào những năm cuối của thầy Lý, tám người bạn đồng học chúng tôi thỉnh thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, vì lý do gì mà chúng tôi mời thầy Lý giảng kinh này? Một lần nọ thầy giảng kinh tại làng Trung Hưng Tân, chúng tôi là thường tùy chúng, đại khái có chừng hai mươi, ba mươi người, thầy đi đâu chúng tôi đều đi theo. Trong lúc giảng kinh thầy từng nói, thầy nói với mọi người thầy đã sanh tử tự tại, thầy muốn vắng sanh lúc nào thì vắng sanh lúc đó, trụ thế thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại. Sau khi chúng tôi nghe xong trở về thương lượng với các bạn đồng học, thầy đã sanh tử tự tại, hy vọng thầy có thể thường trụ thế gian, dùng phương pháp gì để lưu thầy thường trụ ở thế gian? Thầy Lý trụ thế chẳng có chuyện gì khác ngoài chuyện giảng kinh, suy nghĩ thấy kinh Hoa Nghiêm rất dài, chúng tôi kiếm một bộ kinh dài để thỉnh thầy giảng, thầy giảng chưa xong thì không thể nào ra đi, do đó tám người chúng tôi liên danh thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi còn cúng dường một bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, bộ Sớ Sao này là bộ xỏ chỉ⁶⁵, do Thượng Hải Hoa Nghiêm Kinh Hội in, bộ kinh này gồm có bốn mươi quyển, tôi tặng bộ Sớ Sao này cho thầy. Thầy còn đặc biệt nói “Tôi phải đánh dấu [ghi chú] trên cuốn Sớ Sao”. Tôi nói “Không sao đâu, con cúng dường cho thầy, thầy muốn đánh dấu thì cứ đánh dấu”. Lúc đó thầy Lý dự định dùng ba năm để giảng kinh Hoa Nghiêm, mỗi tuần thầy giảng một lần, và còn có phiên dịch sang thổ ngữ Đài Loan, giảng như vậy thì rất chậm, nghe xong một quyển, tôi tới Đài Bắc cũng giảng kinh Hoa Nghiêm, nhưng tôi giảng nhanh hơn thầy, giảng kỹ hơn thầy nên dùng thời gian nhiều hơn thầy.

⁶⁵ xỏ chỉ: Đây là những sách vở chữ Hán thời xưa, chuyên dùng chỉ để buộc nơi gáy sách, để đóng thành sách.

Thầy giảng được một nửa thì vãng sanh, chuyện này cũng có nguyên nhân đặc biệt. Thầy vốn có nói rằng giảng kinh Hoa Nghiêm xong sẽ giảng thêm một bộ kinh A Di Đà, rồi sẽ vãng sanh. Tôi dựa trên tốc độ thầy giảng để tính thì tối thiểu thầy phải sống đến một trăm ba mươi tuổi thầy mới giảng hết kinh này, [đáng tiếc là] năm chín mươi bảy tuổi thầy đã ra đi. Nguyên nhân là gì? Thầy bị trúng độc vì ăn thực phẩm do một vị đồng tu cúng dường; thầy Lý vô cùng từ bi, luôn luôn ăn trước mặt người cúng dường để cho họ sanh tâm hoan hỷ, đây là thói quen của thầy Lý. Ăn xong thầy cảm thấy không khỏe, đương nhiên không phải là đồng tu hại thầy, đồng tu chân thành cúng dường cho thầy, cúng dường với tâm tốt lành, tâm thiện cúng dường, nhưng có thể vì đồ ăn để quá lâu, chẳng sạch sẽ. Đặc biệt là hiện nay trong thức ăn có rất nhiều chất hóa học, có nhiều thức ăn có để chất bột chống hư hoại. Đối với một người lớn tuổi thì sức kháng cự hơi yếu cho nên thầy ăn xong, thầy là một vị thầy thuốc Trung Y rất giỏi, ăn xong khi người ta ra về thì thầy [uống thuốc] giải độc. Cho nên lần đầu thầy giải độc xong chẳng bị ảnh hưởng gì. Mấy tháng sau lại gặp thêm một lần nữa, thầy cũng ăn, sau khi người cúng dường ra về, thầy kiểm thuốc uống giải độc nhưng không kịp nữa, chất độc lan ra quá nhanh, lần đó thầy bệnh hết ba tháng, sức lực suy yếu thật nhanh. Tôi đến Đài Trung thăm thầy, thầy cảnh cáo nói đừng ăn ở trong tiệm, do đó ở Đài Loan tôi chưa bao giờ đi tới tiệm ăn. Câu này thầy đã nhắc đi nhắc lại mười mấy lần, tôi có ấn tượng rất sâu, thầy dặn tôi nhất định phải để ý đến sự ăn uống.

Hiện nay thức ăn thường được gói ghém rất đẹp, thật ra không sạch sẽ, không những ở Đài Loan, Trung Quốc như vậy, ở Mỹ cũng vậy. Đừng tưởng là những nước tiên tiến thì tốt hơn, không hẳn vậy đâu. Những thứ hoàn hảo⁶⁶ (organic), vệ sinh ở Mỹ chưa chắc đã làm cho người ta như ý, nói chung phải luôn luôn cẩn thận. Đây là thầy Lý từ bi, thầy đã ra đi, nói thật ra cũng là vì chúng sanh không có phước báo. Nếu chúng sanh có phước thì thầy nhất định có thể trụ thế thêm một thời gian nữa. Cho nên kinh Hoa Nghiêm, thầy giảng tới phẩm Thập Hồi Hương xong. Tiếp theo là phẩm Thập Địa, chưa giảng phẩm Thập Địa, mới giảng xong phẩm Thập Hồi Hương thì thầy đã ra đi. Bộ kinh này muốn giảng cho viên mãn tương đối chẳng dễ, chúng sanh ở địa phương này có

⁶⁶ Hoàn hảo nghĩa là “bảo vệ môi trường”. Ở Mỹ, những thứ trái cây không dùng phân bón hóa học được gọi là organic cũng nhằm mục đích giảm bớt ô nhiễm môi trường, bảo vệ người dùng tránh ô nhiễm vì phân bón, các chất kích thích sinh trưởng hoặc thuốc sát trùng.

phước báo to lớn, chúng sanh ở vùng này có phước lớn nên mới có cảm ứng như vậy. Chư vị phải biết giảng kinh Địa Tạng, Kiên Lao địa thần, rất nhiều thần chúng đến hộ trì đạo tràng, vậy thì giảng kinh Hoa Nghiêm còn không thể tưởng tượng nổi.

Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm vô cùng thù thắng, người hiểu Lý sẽ biết, khi giảng kinh có tầm vóc lớn thì chư Phật hộ niệm, hết thấy những long thiên, thiên thần đều tập trung đến hộ trì đạo tràng, cho nên đâu lẽ nào đạo tràng không hưng vượng cho được! Cộng thêm người ở Niệm Phật Đường niệm Phật, đức Phật Tỳ Lô Giá Na và đức Phật A Di Đà đều hộ trì, hiện tượng này làm sao có thể kiếm được? Thật là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp. Chúng ta đã may mắn gặp được thắng hội này, nhân duyên đã chín muồi nơi đây, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Chúng tôi tin tưởng nhân duyên thù thắng này tương lai nhất định sẽ thành tựu ở Trung Quốc, hơn nữa tôi tin tưởng thời cơ sẽ càng ngày càng gần. Dựa vào đâu mà biết được? Từ tin tức truyền đến, người niệm Phật, niệm kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc càng ngày càng nhiều, đây là dấu hiệu vô cùng tốt lành. Tân Gia Ba là Phật quốc ở Nam Dương, địa phương này nhỏ; nếu Trung Quốc trở thành Phật quốc thì người trên cả thế giới sẽ có phước. Trong kinh này chúng ta thấy, trong thời tu nhân ở quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát đã từng làm tiểu quốc vương, bạn vua cũng là vua ở nước kế bên, cả hai vị vua này đều dùng Phật pháp để trị nước, dùng thập thiện nghiệp đạo để dạy dân. Chúng ta thấy trong kinh, vị vua dùng thập thiện nghiệp làm căn bản để trị nước là vị vua Bồ Tát, là hóa thân Như Lai, đây là vì hết thấy chúng sanh, hết thấy người dân có phước báo, cảm được chư Phật Như lai, chư đại Bồ Tát hóa thân làm người lãnh đạo quốc gia, đây là chuyện hiếm hoi khó gặp. Có thể trong đời này chúng ta sẽ gặp người lãnh đạo quốc gia là chư Phật Như Lai thị hiện, các quan viên trong chánh phủ là Bồ Tát thị hiện, thì nhân dân có phước.

Đoạn cuối hàng thứ ba trong chú giải, chúng ta bắt đầu coi từ câu này, tôi đọc cho mọi người nghe: “*Kim chuyên đọc bất tư nghị khai hiển chi kinh*” (Nay chuyên đọc kinh mở mang trí huệ hiển thị chân lý chẳng thể nghĩ bàn), câu này quan trọng. Cho nên kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên nói thật ra, cùng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm đều cùng một loại. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu liền nói với chúng ta: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” và “*bất tư nghị khai hiển*” đều có cùng ý nghĩa. Vậy thì Hoa Nghiêm không cần nói nữa, ở đây chúng ta đã giảng được bảy mươi buổi, tuy kinh vẫn được

giảng không kê là dài, nhưng giảng rất kỹ lưỡng. Chư vị đều thể hội được “*bất tư nghị khai hiển chi kinh*”, cả ba bộ kinh này đều là kinh khai hiển chẳng thể nghĩ bàn. “*Tội đốn tiêu nhi công tức thành, hà sự đa cầu, tạp loạn tâm chí*” (Tội tiêu mau lẹ, công chóng thành tựu. Cần gì phải mong cầu cho nhiều đến nỗi tâm chí tạp loạn), đây là lời khuyên chúng ta chỉ y theo một việc dạy trong kinh Địa Tạng Bốn Nguyên mà tu hành. Kinh Hoa Nghiêm lớn, nếu bạn có thể chuyên y theo một phẩm, một chương mà tu hành thì đều thành tựu công đức chẳng thể nghĩ bàn, cho nên “*tội đốn tiêu*”, diệt tội nhanh chóng, công đức thành tựu rất nhanh chóng. “*Hà sự đa cầu, tạp loạn tâm chí*”, hai câu này vô cùng quan trọng! Ngày nay có bao nhiêu đại đức nhỏ tuổi tại gia, xuất gia dững mẫn tinh tấn, nhưng tới cuối cùng chẳng có thành tích tốt đều vì họ học quá nhiều, tu quá tạp.

Kinh nghiệm trong đời này cho tôi biết, tôi chuyên tu chuyên hoằng, một môn thâm nhập, tôi chuyên y theo kinh A Di Đà, lúc về già giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ chính là đại bản của kinh A Di Đà, tôi dồn sức vào bộ Yếu Giải kinh Di Đà của đại sư Ngẫu Ích, Sớ Sao của đại sư Liên Trì, công sức cả đời của tôi được dồn vào hai bộ này. Giảng những kinh khác đều vì nhận lời mời, thấy chẳng có ai giảng [nên mới giảng]. Vì lúc đó (lúc bắt đầu học giảng kinh), tôi phải tập giảng trên giảng đài, tôi phát tâm giảng kinh, kinh nghiệm trên giảng đài vô cùng quan trọng, [người học giảng kinh] không thể lìa khỏi giảng đài. Đây là lời thầy Lý đã từng dặn dò, thầy nêu một thí dụ “*khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ*” (khúc điệu chẳng lìa miệng, bài quyền chẳng rời tay). Chữ “*khúc*” chỉ [ca khúc] trong ca hát, người ca sĩ mỗi ngày phải ca hát, mỗi ngày đều phải luyện giọng, người đánh võ mỗi ngày cũng phải luyện tập, ba tháng không luyện tập thì gân cốt gì cũng cứng ngắt. Giảng kinh cũng vậy, mỗi ngày phải lên giảng đài luyện tập. Do đó người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, tôi coi đó là cơ hội thực tập, thâm nhập kinh nghiệm trên giảng đài. Nếu theo ý của tôi để giảng thì tôi chỉ giảng kinh Di Đà mà thôi, tôi sẽ không giảng kinh khác, nhưng nếu tôi chỉ giảng kinh này mà thôi thì nhiều người không thích, họ thích nghe kinh này kinh nọ, [tôi phải] hằng thuận chúng sanh. Khi hằng thuận chúng sanh cũng học tùy hỷ công đức, tùy hỷ công đức là gì? Kết pháp duyên với mọi người, thu thập kinh nghiệm trên giảng đài, là đạo lý như vậy.

Ngoài ra còn một nguyên nhân khác, vì người giảng kinh quá ít, nên tôi phải giảng thêm vài bộ kinh để lưu lại bằng thân âm, thân hình

cho kẻ hậu học làm tài liệu tham khảo, giúp đỡ cho kẻ hậu học, đây cũng là một nguyện vọng của tôi. Cho nên những gì tôi giảng chẳng phải là những gì tôi học. Những gì tôi học chính là một bộ kinh A Di Đà. Do đó tu hành theo một sự [dạy trong kinh] là vô cùng quan trọng! Buông xuống hết thân tâm thế giới, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Phật dạy chúng ta “*Pháp còn phải xả, hướng chi là phi pháp*”. Lúc về già ở đây tôi giảng qua một bộ kinh Kim Cang, cũng giảng khá tường tận, bộ kinh này là do Hàn Quán Trưởng và một vị đồng tu ở đây là cư sĩ Trịnh Anh Lương khai thỉnh. Tôi nghĩ có một số người niệm Phật niệm không đúng như pháp, chẳng đạt được thọ dụng, cho nên họ mời tôi giảng cũng tốt, giảng cho họ nghe pháp môn Bát Nhã, giúp cho họ nhìn thấu, giúp cho họ buông xuống, sau đó câu Phật hiệu này mới được đặc lực, dùng phương pháp này để trợ giúp công đức niệm Phật.

Chúng ta coi tiếp “*thử tức Nam Nhạc hữu tướng an lạc hành dã*” (Đây chính là An Lạc Hạnh hữu tướng của ngài Nam Nhạc⁶⁷ vậy), Nam Nhạc chính là tông Thiên Thai. “*Ngôn tu hành giả, vị như thuyết nhi hành. Nhược văn nhi bất hành, như thuyết thực sở bảo hà tế cơ bản. Nhan vân thuyết đắc nhất trượng, bất như hành đắc nhất thốn, thị chân thật huân thế ngữ nhĩ*” (Nói tu hành là làm theo lời dạy. Nếu nghe xong mà không làm theo thì như kể chuyện ăn, đếm của báu, làm sao bớt đói nghèo. Nhan Hồi nói: “Nói một trượng không bằng đi được một tấc”, đó là lời dạy chân thật cho người đời). Những câu sau này rất hay! Khuyên chúng ta phải chân tu. Học Phật thứ nhất phải xây dựng lòng tin, chúng ta tin tưởng thầy giáo, thầy giáo là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy giáo nhất định chẳng lừa gạt chúng ta, tin chắc thầy giáo từ bi dạy dỗ, sau đó hiểu rõ ý nghĩa của lời dạy, phải hiểu rõ ý nghĩa. Sau khi hiểu rõ thì phải sốt sắng thực hành, y giáo phụng hành, như vậy mới đạt được lợi ích thực sự. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Nhữ dĩ bốn thân lực nhi ủng hộ chi, vật lệnh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà hướng lệnh thọ.

汝以本神力而擁護之。勿令一切災害及不如意事輒聞於耳。何況令受。

⁶⁷ Nam Nhạc ở đây chính là ngài Nam Nhạc Huệ Tư, thầy của ngài Trí Khải (đại sư Trí Giả). An Lạc Hạnh là tên một phẩm trong kinh Pháp Hoa, dạy về bốn hạnh căn cơ của người thọ trì, hồng dương kinh Pháp Hoa. Gọi là “hữu tướng” vì nói về phương diện hành trì (sự tu).

(Thì ông nên dùng thân lực của mình mà ủng hộ, chớ để mọi tai hại cùng sự không vừa ý lọt vào tai người đó, huống nữa là để cho phải chịu đưng.)

Đây là lời Thế Tôn nói với Kiên Lao địa thần. “*Nhữ dĩ*”, nhữ chỉ Kiên Lao địa thần, ông nên dùng thân lực của mình để ủng hộ “*người tu hành theo một điều [dạy trong kinh, nghĩa là]*” người chuyên tu chuyên hoằng này; ông dùng thân lực của mình để ủng hộ cho người đó, người thế gian chúng ta gọi là bảo hộ, gia trì, làm cho những tai hại và những sự chẳng như ý họ chẳng còn nghe tới huống chi là để cho họ nhận chịu, đương nhiên họ sẽ không gặp phải. Đoạn này là đức Thế Tôn dặn dò Kiên Lao địa thần, ân cần thỉnh Kiên Lao địa thần bảo hộ những người này, giúp đỡ họ thành tựu. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong chú giải, đoạn này chú thích rất hay “*Sắc địa thần ủng hộ giả*”, Sắc là bề trên nói với kẻ dưới, bảo kẻ dưới làm. “*Dĩ thử thiện tín nhược Phật hiện tại túc xung Tứ Tín. Kim ư diệt hậu khả đương ngũ phẩm*” (Do vậy Thiện Tín, nếu Phật còn tại thế, đáng xung là bậc chứng Tứ Tín, nay do Phật đã diệt độ, họ sẽ có thể đạt được Ngũ Phẩm). Tứ Tín và Ngũ Phẩm⁶⁸ là danh xưng địa vị của tông Thiên Thai. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai là Như Lai thị hiện, rất nhiều người đều biết chuyện này, trong Sử Truyện

⁶⁸ Tô Ân Quang giảng:

Nam Nhạc Tư đại thiên sư, là thầy đặc pháp của ngài Trí Giả, có đại trí huệ, có đại thần thông, lâm chung có người hỏi đến sở chứng, bèn nói: “Thoạt đầu ta mong được Đồng Luân (tức địa vị Thập Trụ, phá vô minh, chứng Thật Tướng, vừa dự vào Thật Báo, phần chứng Tịch Quang. Bậc Sơ Trụ có thể thị hiện làm thân Phật trong tam thiên đại thiên thế giới giáo hóa chúng sanh. Bậc Nhị Trụ có thể hiện trong một ngàn tam thiên đại thiên thế giới, Tam Trụ thì một vạn, địa vị càng cao lên thì con số càng tăng gấp mười, há tiêu cần làm được ư?). Nhưng vì lãnh chúng quá sớm, chỉ chứng được Thiết Luân mà thôi! (Thiết Luân là địa vị Thập Tín. Sơ Tín đoạn Kiến Hoặc, Thất Tín đoạn Tư Hoặc. Bát, Cửu, Thập Tín phá Trần Sa Hoặc, khuất phục vô minh. Ngài Nam Nhạc thị hiện ở vào địa vị Thập Tín, còn chưa chứng được pháp Thật Tướng. Nếu phá một phẩm vô minh, liền dự vào Sơ Trụ, mới có thể nói là viên chứng pháp Thật Tướng). (Trích từ *Án Quang Văn Sao Chánh Biên, Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia*)

Như Trí Giả đại sư thật sự là hóa thân của Phật Thích Ca, đến lúc lâm chung, có người hỏi đến địa vị chứng nhập, bèn đáp: “Nếu ta không lãnh chúng, ắt tịnh sáu căn. Do tôn mình lợi người nên chỉ dự vào Ngũ Phẩm”, tức là vẫn còn thuộc địa vị phàm phu. Ngũ Phẩm chính là địa vị Quán Hạnh trong Viên Giáo, sở ngộ ngang với Phật, đã khuất phục trọn vẹn Ngũ Trụ Phiền Não, nhưng chưa thể đoạn Kiến Hoặc. (*Văn Sao Chánh Biên, thư gửi cư sĩ Lâm Chi Phần ở Thái Thuận – 2*)

cũng có ghi chép, nói Ngài là đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, đức Phật Thích Ca ứng hóa ở Trung Quốc. Chư Phật, Bồ Tát trở lại thị hiện rất nhiều, không lộ thân phận, phàm phu chúng ta không nhận biết được.

Đại sư Trí Giả thị hiện niệm Phật vãng sanh Tây Phương thế giới, lúc vãng sanh học trò của Ngài hỏi: “Thưa thầy, thầy vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ được phẩm vị gì?”. Đại sư Trí Giả vô cùng khiêm tốn: “Vì tôi phải lãnh chúng”, lãnh chúng nghĩa là gì? Lo công chuyện, lo lắng; “do đó phẩm vị không cao, ngũ phẩm vị⁶⁹ vãng sanh”. Ngũ phẩm vị là sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đây là Ngài thị hiện dạy chúng ta, phục vụ đại chúng, quản lý những công chuyện hành chánh là hy sinh chính mình, xả mình vì người. Ý Ngài là nói nếu Ngài không lãnh chúng, không lo lắng công việc, Ngài chỉ thanh tu thì phẩm vị sẽ cao. Hy sinh phẩm vị của chính mình để thành tựu cho đại chúng, công đức vô lượng vô biên! Đây là đại từ đại bi. Chẳng cầu lợi ích cho chính mình, hy sinh lợi ích của chính mình để thành tựu cho đại chúng, đây là Bồ Tát. Nhưng ở chỗ này chúng ta phải quan sát kỹ lưỡng, sự hy sinh của Ngài là có giới hạn, chẳng có nói quản lý sự việc, [phục vụ] đại chúng, tương lai không thể vãng sanh, vẫn bị luân hồi trong lục đạo, vậy thì sai lầm quá rồi! Phải có mức giới hạn, nhất định phải vãng sanh, phẩm vị vãng sanh thấp một chút cũng không sao, hy vọng đại chúng vãng sanh tới phẩm vị cao hơn mình, mình chịu phẩm vị thấp hơn cũng được! Nhưng mình nhất định phải được vãng sanh. Do đó việc này có giới hạn chứ không phải nói là không được vãng sanh, nhất định phải sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, chẳng có nói chuyên vì người khác, tương lai mình không thể vãng sanh, chẳng phải như vậy. Đây là đại sư Trí Giả thị hiện, dạy cho chúng ta.

Ngũ phẩm vị là gì? Trong chú giải chỗ này cũng nói về ngũ phẩm vị, người y theo một sự việc [dạy trong kinh] để tu hành, cúng dường, chuyên đọc, noi theo lời dạy trong kinh mà tu hành, một môn thâm nhập. Thiên Thai ngũ phẩm vị thứ nhất là “*Tùy Hỷ*”, trong tùy hỷ dứt nghi ngờ, đoạn dứt tâm tán loạn. Chuyên tu chuyên hoằng. Chuyên thì sẽ phá trừ tâm tán loạn, tâm thần của họ được chuyên chú, không tán loạn; nói cách khác, vọng tưởng của họ ít. Thứ nhì “*Đọc Tụng*”, họ chuyên tụng một bộ kinh, chuyên học một bộ kinh, không tạp, giảm bớt ô nhiễm. Thứ

⁶⁹ Tứ Tín là một trong bốn địa vị đầu của Thập Tín. Ngũ Phẩm là Quán Hạnh địa. Trong tông Thiên Thai, Quán Hạnh địa tu trọn đủ năm thứ Ngũ Phẩm Vị (Tùy Hỷ, Đọc Tụng, Thuyết Pháp...) Tổ Trí Khải tu trọn năm phẩm vị này nên nói là chứng Ngũ Phẩm.

ba “*Hoan Hỷ Thuyết Pháp*”, phá trừ keo pháp. Người thế gian keo kiệt tiền tài, người học Phật, người xuất gia không có tiền tài, chỉ có pháp. Sở họ keo pháp, bạn có pháp nhưng không chịu dạy người ta, không chịu truyền pháp cho người khác, hoan hỷ thuyết pháp phá trừ được lỗi này, keo pháp là chướng ngại, là đại phiền não. Thứ tư “*Kiên Hạnh Lục Độ*”, thứ năm “*Chánh Hạnh Lục Độ*”. Kiên Hạnh Lục Độ nghĩa là gì? Là tự mình tu, lục độ ở đây là tự lợi, chẳng phải lợi tha, cho nên gọi là Kiên Hạnh. Bồ thí là gì? Bồ thí là buông xuống, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đó là bồ thí, bồ thí này chẳng có ích lợi gì cho người khác. Trì giới là tự mình giữ gìn theo nề nếp trong đời sống hằng ngày, tự mình dụng công, làm theo dần dần, tuân theo quy củ, đều vì chính mình. Nhân nhục là tâm nhẫn nại, có tâm nhẫn nại trong sự tu học. Do đó lục độ này hoàn toàn đối nội, đối với chính mình, đó là Kiên Hạnh Lục Độ; hiệu quả của nó là phá vô minh, sanh trí huệ.

Chánh Hạnh Lục Độ là giúp đỡ chúng sanh trên sự tướng, Chánh Hạnh Lục Độ và Kiên Hạnh Lục Độ sai khác ở chỗ này. Chánh hạnh bồ thí là đem lại lợi ích cho chúng sanh, tài thí, pháp thí, vô úy thí, đây là đối với người khác, chẳng phải vì chính mình. Kiên Hạnh Lục Độ là vì chính mình, Chánh Hạnh Lục Độ là đối với người khác. Do đó trong Chánh Hạnh phải phá “*bốn tướng*” như trong kinh Kim Cang có nói “*tức tướng ly tướng*”, chẳng phải là không làm, rất sốt sắng mà làm, nỗ lực làm, tuy làm nhưng không chấp tướng, trong đó tu “*chẳng có tướng Ta, chẳng có tướng Người, chẳng có tướng Chúng Sanh, chẳng có tướng Thọ Giả*”. Trong kinh Bát Nhã có nói “*tam luân thế không*”, phương pháp tu học này tự lợi lợi tha. Lãnh chúng tu hành là Chánh Hạnh Lục Độ. Nhưng trong Chánh Hạnh Lục Độ, có thể lia hết thấy tướng thì đó là Kiên Hạnh Lục Độ, Chánh Hạnh tức là lợi tha, Kiên Hạnh là tự lợi. Chẳng chấp tướng là tự lợi, có thể phá vô minh; Chấp tướng không thể phá vô minh, chấp tướng thì biến thành phước báo thế gian, đó là tu phước. Tu phước như vậy, giống như ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên chủ trì Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, nói thật ra cũng giống như đại sư Trí Giả, nếu ông Lý chấp tướng thì quả báo tương lai là Đại Phạm thiên vương, nếu ông ta không chấp tướng thì sanh về Tây Phương làm Phật, tu như vậy là phước báo chân thật, phước báo to lớn.

Do đó công đức tu hành của họ, tông Thiên Thai nói cũng giống như Ngũ Đình Tâm Quán trong Tạng Giáo, cảnh giới cũng gần giống nhau. Ngũ Đình Tâm Quán là Sở Tức (đếm hơi thở) để dẹp tán loạn, đình nghĩa là dứt: Sở Tức Quán là để dứt tán loạn; Bất Tịnh Quán là để

dứt tâm tham, dứt tham dục; Từ Bi Quán là để dứt sân khuê; Nhân Duyên Quán là để dứt ngu si; Niệm Phật là để dứt hết thảy nghiệp chướng, cho nên cũng giống cảnh giới của Ngũ Đình Tâm Quán. Đại sư Trí Giả nói Ngài vãng sanh chỉ được mức Ngũ Phẩm Vị, “*Khả đương ngũ phẩm, dĩ độc kinh, thị đệ nhị phẩm. Cúng dường nãi đệ tứ Kiêm Hạnh lục độ phẩm*” (Có thể được Ngũ Phẩm, đọc kinh là phẩm thứ nhì, cúng dường cho đến phẩm thứ tư Kiêm Hạnh Lục Độ), đây là giới thiệu sơ lược đại ý của Ngũ Phẩm Vị cho chư vị. Chúng ta coi tiếp hàng thứ hai trong chú giải “*Thĩ do nhất niệm tín giải*” (đó là do một niệm tin, hiểu ban đầu), lúc ban đầu người sơ học chúng ta tiếp xúc, tin tưởng, hiểu được, hiểu rõ. “*Dĩ chí thâm tín quán thành*” (cho đến tin sâu quán thành), sau khi hiểu rõ thì có thể y giáo phụng hành, lòng tin sẽ tăng thêm. Quán thành là gì? Cái nhìn vũ trụ nhân sinh của chúng ta thay đổi, dần dần cách nhìn, cách suy nghĩ của chúng ta rất giống với cách nhìn, cách suy nghĩ của Như Lai, Bồ Tát, như vậy là siêu phàm nhập thánh. Siêu phàm là siêu việt kiến giải của phàm phu, gần kề với kiến giải của Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là thánh nhân, cách suy nghĩ, cách nhìn của bạn giống với cách nhìn của Phật, Bồ Tát. “*Đương tri Ngũ Phẩm Quán Hạnh vi như Phật*” (Nên biết Ngũ Phẩm Quán Hạnh cũng như Phật), Ngũ Phẩm Quán tuy chẳng rất cao, cao quá thì phàm phu làm không nổi. Ngũ Phẩm Quán thì phàm phu có thể làm nổi, tâm hạnh này của phàm phu cũng giống Phật, gần giống Phật, rất giống Phật. “*Cố lĩnh ủng hộ dã*” (do đó ông nên ủng hộ). Cho nên đức Thế Tôn dặn dò “*người tu hành một môn này*” tuy là phàm phu, nhưng cũng rất gần Phật, có cùng một mục tiêu, cùng phương hướng với Phật, dặn dò Kiên Lao địa thần phải bảo hộ người đó, ủng hộ người đó.

Hàng sau cùng, đây là lời nói trong kinh Kim Quang Minh, trang bốn mươi ba phần cuối, bắt đầu coi từ câu cuối “*Kiên Lao bạch Phật ngôn*” đây là lời Kiên Lao địa thần nói, tuy chẳng phải trong pháp hội này, chẳng phải trong kinh này, có thể thấy Kiên Lao địa thần đã phát nguyện nhiều lần giống như Địa Tạng Bồ Tát vậy. Ngài nói “*Thuyết pháp tỳ-kheo, tọa pháp tòa thời, ngã thường trú dạ, vệ hộ bất ly, ẩn tế kỳ hình, tại pháp tòa hạ, đỉnh tải kỳ túc*” (Tỳ-kheo thuyết pháp, lúc ngồi trên pháp tòa, đêm ngày tôi thường hộ vệ chẳng rời khỏi, ẩn hình dưới pháp tòa, đầu đội chân [của tỳ-kheo thuyết pháp]). Chúng ta tin lời nói của địa thần là thật. Cho nên thực sự phát tâm thuyết pháp, dùng tâm chân thành, tâm vô tư, tâm lợi ích chúng sanh mà thuyết pháp, khi bạn ngồi trên ghế này thì Kiên Lao địa thần sẽ ở phía dưới ghế, địa thần cung

kính đội [chân người thuyết pháp] trên đỉnh đầu. Từ đây có thể biết thăng tòa thuyết pháp không phải nói giỡn chơi, phải dùng tâm ân cần kính trọng, một tơ hào lơ dềnh cũng không được, bợn lơ dềnh thì sẽ mắc lỗi với địa thần. Do đó người đặng đàn thuyết pháp không đúng như pháp thì yêu ma quỷ quái vây quanh, đây là đạo lý nhất định. Ở những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tin sâu lời của Phật, lời Phật nói câu nào cũng chân thật, ý của đoạn này rất dài.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 42 (Số 14-32-42)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang bốn mươi bốn, xin xem kinh văn:

Phi dân nhữ độc hộ thị nhân cố, diệc hữu Thích Phạm quyển thuộc, chư thiên quyển thuộc ủng hộ thị nhân.

非但汝獨護是人故。亦有釋梵眷屬。諸天眷屬擁護是人。

(Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, mà cũng có hàng quyển thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, và quyển thuộc của chư thiên ủng hộ người đó nữa!)

Đoạn kinh này tiếp theo đoạn trước, Kiên Lao địa thần hộ trì, cúng dường cho người chuyển đọc, tu hành y theo lý luận phương pháp của kinh này, Thế Tôn lại nói với chúng ta, không phải chỉ có địa thần hộ pháp hộ trì, “*Thích Phạm*”, Thích là thiên vương Đế Thích, chúng ta thường gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, các tôn giáo ngoại quốc gọi là Thượng Đế, Thiên Chủ, Phạm là Đại Phạm Thiên Vương. Những thiên vương và thiên thần này, chữ quyển thuộc đều là thiên thần, chẳng có ai không ủng hộ người tu hành này. Người tu hành này là người như thế nào? Trang bốn mươi hai phía trước, hôm nay có vài vị đồng tu mới đến chưa nghe qua nên chúng ta hãy đọc một lượt hàng cuối trang bốn mươi hai: “*Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường Bồ Tát, cập chuyển đọc thị kinh. Dẫn y Địa Tạng Bản Nguyên kinh, nhất sự tu hành giả*” (Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Bồ Tát cùng chuyển đọc kinh điển này, dù chỉ y theo một việc trong Kinh Địa Tạng Bản Nguyên mà tu hành) họ chính là hạng người này. Chữ “*vị lai thế*” tức là chỉ chúng ta ngày nay, năm

xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thường dùng chữ vị lai thể hay chữ mặt pháp để nói tới thời đại chúng ta ngày nay. Quan trọng là chữ thiện, “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, chữ thiện ở đây là dùng tiêu chuẩn gì, người như thế nào mới gọi là thiện? Tiêu chuẩn đơn giản nhất là Tam Phước dạy trong Quán Kinh, trong phần tổng kết, đức Phật nói [Tam Phước] là *tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời*. Phước thứ nhất gồm có bốn câu: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”. Làm được hết bốn điều này mới được gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân; đây là tiêu chuẩn thấp nhất của chữ thiện. Nếu bốn điều này cũng không làm nổi thì không thể gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, đây là điều chúng ta nhất định phải ghi nhớ, phải hiểu rõ. Tại sao chúng ta đọc kinh, y theo phương pháp dạy trong kinh để tu hành, kết quả không giống như kết quả nói trong kinh? Nguyên nhân là ở chỗ nào? Đều ở tại chữ thiện này, trong kinh đã nói rất rõ ràng, phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Nếu không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân thì tu hành theo phương pháp này, quả báo sẽ thua rất xa, chẳng thù thắng như vậy, đây là việc mà chúng ta phải hiểu.

Tôi hôm qua, trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đọc tới “*thiên vương ở cõi Tam thập tam*” đại biểu cho Sơ Địa Bồ Tát Hoan Hỷ Địa. Tam thập tam thiên vương chính là thiên chủ cõi trời Đao Lợi, Ngài tượng trưng cho ý nghĩa gì? Ngũ giới thập thiện. Nói cách khác, đó vẫn là phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng*”, dùng tâm đại từ bi để tu mười nghiệp thiện, đó chính là Hoan Hỷ Địa. Nếu chúng ta không thể y giáo phụng hành, ngay cả tiêu chuẩn thấp nhất của thiện nam tử, thiện nữ nhân cũng không đạt được, thì chúng ta học Phật cả đời có thể nói là chỉ kết thiện duyên với Phật mà thôi, có thể thành tựu hay không? Không thể thành tựu. Thành quả cao nhất cũng chẳng qua là đời sau được phước báo nhân thiên, không thể nào liễu sanh tử, thoát luân hồi, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong hết thủy kinh luận đều nói tới chữ thiện này, chúng ta nhất định phải sôt sắng học theo. Phải đạt được tiêu chuẩn thiện trong kinh, quả báo nói trong kinh quá thù thắng. Tiêu chuẩn này có thể đạt được quả báo thù thắng đó hay không? Không thể. Tại sao? Thiện này của bạn vừa đạt tới tiêu chuẩn, là thiện sơ cấp, chỉ là tiểu thiện. Kinh Địa Tạng Bồ Tát là kinh Đại Thừa, không phải là Tiểu Thừa, do đó tiêu chuẩn của chữ thiện này phải nâng cao lên, phước thứ hai trong Tam Phước: “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”. Đây là thiện của Nhị Thừa, của A La Hán, Bích Chi Phật, cao hơn chữ thiện

nói ở phần trước. Họ tu hành có thể đạt được quả báo này không? Vẫn chưa được, còn thiếu một chút. Nâng cao lên nữa là thiện Đại Thừa, đó là “*Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây là tiêu chuẩn của chữ thiện nói trong kinh này.

Bạn dùng tâm thiện, hạnh thiện này cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, chuyển đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, noi theo lý luận phương pháp của kinh này để chuyên tu, chuyên hoằng, “*nhất sự tu hành*” là chuyên tu, chuyên hoằng, bạn mới được Kiên Lao địa thần ủng hộ, bạn mới được thiên vương, thiên thần của cõi trời Dục Giới, Sắc Giới ủng hộ. Họ dựa vào cái gì mà ủng hộ bạn? Vì bạn là Bồ Tát, thiện nam tử, thiện nữ nhân chẳng phải là người nào khác, là Bồ Tát thì họ làm sao không ủng hộ được? Bạn làm được điều thứ nhất trong Tam Phước thì bạn chỉ là người thiện trong thế gian, những thiện thần ở trời Dục Giới sẽ bảo hộ bạn, thần thổ địa ở nơi bạn ở sẽ bảo hộ bạn. Kiên Lao địa thần là Tổng địa thần của toàn thế giới, [làm tới mức thiện thứ nhất thì] không cần Ngài, Ngài chỉ phái vài vị thổ địa là được. Nếu thiện của bạn đạt đến mức thiện của Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, bạn chẳng còn là phàm phu nữa, trong Tiểu Thừa bạn đã dự vào dòng thánh, bạn có thể cảm được thiên thần ủng hộ bạn, những thiên vương này tôn kính bạn, thiên thần ủng hộ bạn. Khi bạn là Bồ Tát thì thiên vương tôn kính bạn, ủng hộ bạn.

Phía trước Kiên Lao địa thần đã nói, trong chú giải ghi lời trong kinh Kim Quang Minh, hàng thứ nhất trang bốn mươi ba trong chú giải, bắt đầu từ câu cuối cùng “*Kiên Lao bạch với Phật*”, Kiên Lao địa thần là địa thần của toàn thế giới, chẳng phải địa thần thường. “*Khi tỳ-kheo thuyết pháp, lúc ngồi trên pháp tòa, ngày đêm tôi thường hộ vệ chẳng rời khỏi, ấn hình dưới pháp tòa, đầu đội phía dưới chân [của tỳ-kheo thuyết pháp]*”, do đó đây không phải là việc thiện nhỏ có thể cảm được. Địa vị của Kiên Lao địa thần còn cao hơn vua Diêm La; vua Diêm La chỉ thống trị một nước, một quốc gia, còn Kiên Lao địa thần cai trị toàn thế giới. Thế giới của chúng ta vẫn chưa được như thế, khi toàn thế giới thống nhất rồi, vị quốc vương khi ấy mới là Kiên Lao địa thần. Kiên Lao địa thần [núp] ở dưới chỗ ngồi của bạn, đầu đội chân của bạn, [bạn nghĩ coi] bạn có phước báo lớn hay không! Do đó thiện nam tử, thiện nữ nhân nói ở đây là sự thiện to lớn, không phải là thiện nhỏ. Thiện nhỏ cảm được vị thổ địa nhỏ, đầu đội dưới ghế của bạn, bạn đã rất vinh dự rồi. Vị thần Thổ Địa cũng như làng trưởng, thôn trưởng. Do đó chúng ta phải hiểu rõ mỗi chữ, mỗi câu trong kinh thì mới không đến nỗi hiểu lầm. Từ

đây có thể biết nếu bạn không phát đại tâm thì làm sao được? Bồ Tát khác với phàm phu ở chỗ [Bồ Tát] có tâm lượng lớn. Chư vị đã tham gia rất nhiều pháp hội, Phật sự, khi niệm sớ văn vừa mở đầu liền có câu “*tâm bao trùm hư không, lượng gồm hết thế giới nhiều như cát*”, hai câu này nghĩa là gì? Chính là phát Bồ Đề tâm. Vừa phát Bồ Đề tâm xong, tâm lượng đó liền bằng hư không pháp giới, người tâm lượng nhỏ nhoi còn chưa phát Bồ Đề tâm thì tâm đó là tâm mê muội; Bồ Đề nghĩa là giác ngộ, tâm giác ngộ bao trùm tận hư không, gồm hết pháp giới. Lượng gồm hết thế giới nhiều như cát, lượng lớn phước lớn, cảm động đến chư thiên, thiên vương, thiên thần tới ủng hộ bạn, cảm động được Kiên Lao địa thần dùng đầu đội chân của bạn, cung kính bạn như vậy.

Đoạn này trong chú giải rất quan trọng, chúng ta hãy đọc một lượt “*sơ cú, vị bất đản như địa thần độc hộ*” (Câu đầu, đức Phật nói: “Chẳng chỉ có riêng mình ông là vị địa thần ủng hộ người thọ trì kinh”), đây là khẩu khí của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Như là chỉ Kiên Lao địa thần, nói người cúng dường, đọc kinh, y giáo phụng hành, không những địa thần ủng hộ kẻ ấy, ông (Kiên Lao địa thần) phát nguyện hộ trì kẻ ấy. “*Nhược quả như thượng tu vi*” (nếu bạn có thể làm theo lời dạy ở trên), nhược nghĩa là giả sử, nếu bạn có thể y giáo phụng hành như lời dạy trong kinh, nếu dùng cách nói hiện nay thì bạn có thể thực hiện được, bạn có thể làm được, người hộ trì nhiều “*diệc hữu Thích Phạm chư thiên quyến thuộc giai lai ủng hộ*” (cũng có quyến thuộc chư thiên Thích Phạm đến ủng hộ). Phía sau pháp sư Thanh Liên trích dẫn kinh điển để chứng minh câu này “*nư Tứ Thiên Vương bạch Phật ngôn*” (Như Tứ Thiên Vương bạch với đức Phật), đây là Tứ đại thiên vương của trời Đục Giới, “*thị nhân nhược đắc văn thị kinh điển, năng đắc vị lai hiện tại chủng chủng vô lượng công đức. Ngã đương ân tế, bất hiện kỳ thân. Vị thính pháp cố, đương chí sở chỉ giảng pháp chi xứ*” (nếu người đó được nghe kinh điển này sẽ được vô lượng công đức trong hiện tại, vị lai. Vì để nghe pháp, tôi sẽ tới chỗ đang giảng pháp, ở lại đó, nhưng ẩn hình không hiện thân). Đây là nói tỳ-kheo thăng tòa giảng kinh, tứ đại thiên vương suất lãnh bát bộ quỷ thần đến nghe kinh nghe pháp, họ đến hộ trì đạo tràng. Trong đây quan trọng nhất là chúng ta phải suy nghĩ, chúng ta dựa vào cái gì mà có thể cảm động những thiên thần, những vị thần hộ pháp như vậy? Dựa vào đức hạnh của chính mình. Đức gì? Tánh đức trong tự tánh, tánh đức lưu lộ ra ngoài chính là đức hạnh, sự khởi tâm động niệm, lời nói hành động, tương ứng với những lời dạy trong kinh luận của Phật, những lời dạy trong kinh luận của Phật đều là lời từ tự

tánh của Như Lai lưu lộ ra, tương ứng với kinh điển tức là tương ứng với tánh đức trong tự tánh, cho nên mới có thể cảm động đến thiên địa quỷ thần, đạo lý là như vậy.

Sau đó lại nói “*Đại Phạm thiên vương*”, là thiên vương ở cõi trời Sắc Giới, Sơ Thiên thiên. “*Thích Đề Hoàn Nhân*” là thiên chủ cõi trời Đạo Lợi. “*Đại Biện thiên thần, công đức tôn thiên, Tán Chi quý thân, đại tướng quân đẳng, nhị thập bát bộ quý thân đại tướng, Ma Hê Thủ La, Ma Ni Bạt Đà quý thân đại tướng. Quý Tử Mẫu cập ngũ bá quý tử*” (Đại Biện thiên thần, công đức tôn thiên, Tán Chi⁷⁰ quý thân, đại tướng quân, v.v., hai mươi tám bộ quý thân đại tướng, Ma Hê Thủ La, Ma Ni Bạt Đà quý thân đại tướng. Quý Tử Mẫu⁷¹ và năm trăm quý con), phía sau là “*vô lượng bách thiên vạn ức na-do-tha quý thân chư thiên, như thị đẳng chúng, vị thính pháp cố, tất tự ẩn tế, bất hiện kỳ thân, chí thị nhân sở chỉ giảng pháp chi xứ*” (vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha quý thân cõi trời, những vị này vì muốn nghe pháp nên phải tự ẩn hình, chẳng hiện ra, và đến đứng ở chỗ người đó giảng kinh). Ngày nay chúng ta tự mình tu học chẳng đạt tới trình độ này, không thể đạt tới trình độ thượng thiện, chưa chắc đã đạt được trình độ trung thiện, đây là trình độ thấp nhất, trước kia chúng tôi đã nói rất nhiều, chư vị có thể tìm những băng ghi âm này để tham khảo. Trong đó có một nguyên tắc chung, đó là phải dùng chân tâm, dùng tâm chân thành, chẳng lừa gạt chính mình, chẳng lừa gạt người khác, “*hết thầy phải làm từ tâm chân thật*”, thì bạn mới có thể đạt tới tiêu chuẩn của thiện, bạn mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân như trong kinh nói.

Cuối cùng Ngài còn nêu “*kinh Kim Quang Minh, viên kinh Phương Đẳng*”. Câu này hàm chứa rất nhiều kinh luận, Viên nghĩa là kinh điển thuộc Viên Giáo. “*Thiên long thần quý ủng hộ nhược tu. Huống kim khai hiển tối thượng chi điển*” (Thiên long quý thân ủng hộ cũng như vậy, huống chi nay khai hiển kinh điển tối cao), câu này cổ đức thừa nhận kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên là kinh điển tối cao. Hai chữ khai hiển, giống ý nghĩa của câu “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” trong kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên

⁷⁰ Tán Chi là một vị đại tướng trong số tám đại tướng của Tỳ Sa Môn thiên vương. Như vậy Tán Chi quý thân chính là Tán Chi đại tướng và các vị quý thân do Ngài thống lãnh.

⁷¹ Quý Tử Mẫu (Ha Rị Đé, Ha Lợi Đé) là một vị thần được sùng phụng trong Mật Giáo như thần hộ pháp.

này cũng khai hóa hiển thị chân thật chi tể. “*Kỳ Phạm Thích thiên đấng ủng hộ chi lực, hệ sĩ cánh ngôn tai* (Sức ủng hộ của các Phạm Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn đâu cần nói thêm), nói nhiều thêm làm chi, nhất định sẽ cảm được thiên vương và thiên thần cõi trời Sắc Giới và Dục Giới ủng hộ. Người phát tâm học Giáo, bắt luận tại gia, xuất gia, người hoằng pháp lợi sanh, không thể không biết chân tướng sự thật này, khi bạn hiểu rõ việc này xong thì phải dốc hết sức lực, sốt sắng mà làm; nếu bạn không sốt sắng nỗ lực, chỉ làm một cách qua loa, không những có lỗi đối với người ta mà còn có lỗi đối với những quý thần này, chúng ta nhất định phải hiểu như vậy. Ý nghĩa đoạn kinh sau còn hay hơn nữa:

Hà cố đắc như thị thánh hiền ủng hộ.

何故得如是聖賢擁護。

(Tại sao người đó lại được chư thánh hiền ủng hộ như thế?)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt ra một câu hỏi, nhắc nhở mọi người chú ý, vì nguyên nhân, lý do gì mà bạn được chư thánh hiền ủng hộ như vậy? Phật dùng hai chữ “*thánh hiền*” nghĩa là nói rõ những thiên vương, thiên thần, gồm cả Kiên Lao địa thần chẳng phải là phàm phu, mà là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, trong sáu cõi được họ ủng hộ tức là được chư Phật, Bồ Tát ủng hộ, làm sao bạn được như vậy? Phần sau nói:

Giai do chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, cập chuyển đọc thị bản nguyên kinh cố.

皆由瞻禮地藏形像。及轉讀是本願經故。

(Áy đều do chiêm lễ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng cùng đọc tụng Kinh Bản Nguyên này.)

Có phải “*chiêm lễ*” là thờ một tượng Bồ Tát Địa Tạng, mỗi ngày vái chào, cúi đầu lạy? Mỗi ngày đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên từ đầu tới cuối? Có phải làm xong thì bạn liền được lợi ích to lớn như vậy? Hãy nhớ một câu ở đoạn trên “*chuyên tu chuyên hoằng, y giáo phụng hành*” thì mới được! Chiêm lễ chẳng phải chỉ ở trên hình thức, phải “*nhìn thấy thánh hiền mong được bằng*”, học Địa Tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát thì [phải nghĩ] mình phải học theo Địa Tạng Bồ Tát, phải bắt chước Ngài, dùng Địa Tạng Bồ Tát làm mô phạm, gương mẫu cho mình học Phật, chúng ta phải làm theo giống y

như Ngài, đó gọi là chiêm lễ. “*Chuyển đọc*” quan trọng ở chữ chuyển, ngày nay chúng ta biết đọc chứ chẳng biết chuyển. Chuyển nghĩa là gì? Chuyển đổi cảnh giới của mình, lúc chưa biết đọc kinh thì chúng ta có rất nhiều cách suy nghĩ, nhiều cách nhìn, cách nói, cách làm, tất cả đều sai lầm! Bây giờ mở cuốn kinh này ra đọc xong mới hoát nhiên đại ngộ, hiểu rõ xong sửa đổi những sai lầm thuở trước, làm giống như [lời dạy của chư] Phật, Bồ Tát, đó gọi là chuyển. Chữ chuyển này nói đơn giản nghĩa là chuyển biến, chúng ta thường nói chuyển phàm thành thánh, đọc kinh này xong bạn biết chuyển thì công đức này rất lớn. Sự chuyển biến, thay đổi này của bạn vô cùng hiếm có, quý báu, bạn chẳng phải Tiểu Thừa, chẳng phải A La Hán, chẳng phải Bích Chi Phật, chẳng phải là Bồ Tát thông thường, mà là Địa Tạng Bồ Tát chứ không phải thường.

Cho nên phải thường đọc kinh, mỗi ngày đọc, mỗi ngày chuyển. Nếu bạn không đọc, bạn làm sao chuyển được? Câu “*đọc tụng Đại Thừa*” trong Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng, mỗi ngày phải đọc kinh, phải đọc cho thật thuộc thì khi dậy khởi tâm niệm bạn mới có thể chuyển đổi, đạo lý là ở chỗ này. Đọc kinh nhưng chẳng thể chuyển đổi cảnh giới thì cũng như không đọc. Cho nên có người biết đọc kinh, có người không biết đọc, người không biết đọc thì đọc cho Phật, Bồ Tát nghe, chẳng ăn nhằm gì tới mình, còn người biết đọc thì đọc cho chính mình nghe, chẳng ăn nhằm gì tới người khác, chắc chắn chuyển đổi cảnh giới của mình. Trong Đàn Kinh có nhắc tới chuyện thiên sư Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa hết ba ngàn biến cũng chưa khai ngộ. Sau khi ngộ xong Ngài rất cảm khái và nói với đại sư Lục Tổ: “Lúc trước tuy mỗi ngày tụng kinh Pháp Hoa, tụng hết ba ngàn biến đều là bị Pháp Hoa chuyển, ngày nay ngộ xong mới chuyển Pháp Hoa”, như vậy gọi là chuyển đọc, pháp sư Pháp Đạt làm tấm gương sáng cho chúng ta.

Tới lúc nào bạn có thể “*chuyển kinh*” mà không bị kinh chuyển? Bị kinh chuyển là kẹt cứng vào câu kinh, bạn đọc sách chết cứng, bạn chẳng thể khai ngộ. Khi bạn có thể chuyển kinh, bạn khai ngộ từ cuốn kinh này. Ngộ xong thì từng câu, từng chữ đều hết sức sống động, từng câu, từng chữ đều có vô lượng nghĩa. Bạn giải thích cho chúng sanh, giải thích dài cũng được, ngắn cũng được, giải thích sâu hay cạn đều được hết, đều tự tại. Do đó tụng kinh có phải là tu hành hay không? Chính là tu hành, người biết đọc thì là tu hành, người không biết đọc thì không phải là tu hành. Cổ đức dạy chúng ta “*tùy văn nhập quán*”, đó là tu hành, chúng ta quán tưởng thuận theo lời Phật dạy thì sẽ tương ứng, sẽ khế nhập, đó là chân tu, viên tu viên chứng.

Ai đã làm nổi? Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm. Bạn coi Thiện Tài đồng tử nghe pháp, mỗi lần thăm hỏi một vị thiện tri thức xong thì địa vị của Ngài nâng lên một tầng. Lúc Ngài tham phỏng tỳ-kheo Đức Vân là Sơ Trụ Bồ Tát, tham phỏng tới tỳ-kheo Hải Vân là Nhị Trụ Bồ Tát, tham phỏng tỳ-kheo Diệu Trụ là Tam Trụ Bồ Tát, không ngừng nâng cao. Tới sau cùng tham phỏng Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, Ngài liền thành Phật, Ngài chứng quả vị Phật viên mãn. Tại sao Thiện Tài đồng tử có thể? Tùy văn nhập quán, tùy theo lời dạy của thiện tri thức, Ngài liền có thể khế nhập cảnh giới. Ngày nay chúng ta tu học, tu hết mấy chục năm mà vẫn còn là phàm phu, chẳng có chuyển đổi, khổ ở tại chỗ [chúng ta không thể chuyển]; niệm niệm vẫn tùy thuận theo phiền não, như vậy thì làm sao được! Tới lúc nào chúng ta có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề, bạn có thể tùy thuận Bồ Đề, chẳng tùy thuận phiền não thì bạn sẽ thành tựu, bạn sẽ thành Phật. Do đó chữ quan trọng nhất trong đoạn kinh này là chuyển, vấn đề là bạn chuyển nổi không? Nếu có thể chuyển đọc bộ kinh này, phần sau nói quả báo của việc này.

Tự nhiên tất cánh xuất ly khổ hải, chứng Niết Bàn lạc.

自然畢竟出離苦海。證涅槃樂。

(Nên tự nhiên được rốt ráo xa lìa biển khổ, chứng được Niết Bàn yên vui.)

Đây là quả báo. “*Xuất ly khổ hải*”, phía trước thêm chữ “*tất cánh*”; nếu không thêm chữ tất cánh thì chữ xuất ly khổ hải chỉ cho lục đạo luân hồi, nếu thêm chữ tất cánh thì không chỉ lục đạo luân hồi mà còn bao gồm thập pháp giới. “*Tất cánh xuất ly khổ hải*” là siêu việt mười pháp giới, chứng đại Niết Bàn. Đây là quả vị gì? Thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, đây là nói tiêu chuẩn thấp nhất. Trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì không phải là địa vị này, mà siêu việt Thập Địa mới gọi là “*rốt ráo thoát ly khổ hải*”. Cũng có nghĩa là phá hết vô minh, chứng được niềm vui đại Niết Bàn trong quả vị Như Lai của Viên Giáo.

Dĩ thị chi cố, đắc đại ủng hộ.

以是之故得大擁護。

(Vì thế mà được sự ủng hộ lớn lao.)

Là đạo lý và nguyên nhân như vậy, cho nên được chư Phật Như Lai hộ niệm, thiên vương, thiên thần ủng hộ. Chúng ta phải hỏi chúng ta có thể làm được không? Đương nhiên là có thể, nếu không thì đức Phật sẽ không nói những lời này với chúng ta. Phật nói ra nhưng chúng ta làm không nổi thì đó không phải là nói giỡn chơi, nói để dụ chúng ta hay sao? Nói vậy thì Phật cũng có lỗi. Những lời đức Phật nói đều là việc chúng ta có thể làm được, vấn đề là bạn chịu làm hay không. Nếu bạn chịu làm thì không có gì không thể làm được hết, chỉ chuyển biến từ trong một niệm. Trong đại giáo viên đốn, chỉ cần xả bỏ tâm niệm tự tư tự lợi thì bạn liền có thể làm được. Chỉ cần bạn khởi tâm động niệm đều vì hết thấy chúng sanh, chữ hết thấy chẳng phải chỉ là một địa phương này, chẳng phải là một quốc gia, cũng chẳng phải là một thế giới, cũng chẳng phải là một cái tam thiên đại thiên thế giới, mà là hết thấy chúng sanh trong tận hư không trọn hết pháp giới. Như vậy thì bạn mới thực sự làm được “*tâm bao trùm hư không, lượng gồm thấu thế giới nhiều như cát*”, cảnh giới của bạn sẽ chuyển đổi trở lại, sẽ nhập vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, bạn sẽ được chư Phật Như Lai gia trì, hộ niệm, trí huệ sẽ mở mang, phiền não sẽ đoạn dứt. Làm sao đoạn phiền não? Bạn phải biết cội gốc của phiền não là gì? Cội gốc chính là ngã chấp, tự tư, tự lợi, đó là cội nguồn của phiền não. Nếu ngày nay bạn không có tâm niệm tự tư, tự lợi, niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm đều vì Phật pháp, vì hư không pháp giới, thì cội nguồn phiền não của bạn sẽ mất hết, vậy thì làm sao đoạn không dứt? Không đoạn nhưng tự nhiên mất hết. Phiền não mất hết thì tự tánh Bát Nhã trí huệ sẽ hiện ra.

Các bạn mỗi ngày đều mong cầu trí huệ, nhưng không chịu phát tâm vì hết thấy chúng sanh thì trí huệ làm sao mà có? Trí huệ làm sao hiện ra nổi? Niệm niệm đều tự tư, tự lợi thì đây là chướng ngại to lớn. Không những bạn không siêu việt thập pháp giới, mà cũng không siêu việt nội lục đạo, không những không siêu việt lục đạo, ngay cả Dục Giới cũng không siêu việt nổi, không gian sinh hoạt của bạn quá nhỏ! Bạn sinh sống rất cực khổ, rất đáng thương! Nguyên nhân là gì? Ngã chấp quá cứng chắc, phân biệt chấp trước từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp đều bị nó hại. Tự bạn phải hiểu rõ, nhất định phải sáng suốt, buông xuống phân biệt chấp trước, buông xuống tự tư, tự lợi thì tương lai của bạn sẽ rạng rỡ, bạn sẽ được đại tự tại, phước đức to lớn. Chúng ta đã từng nghe đức Phật nói như vậy trong kinh điển, bộ kinh này rất hay, vừa mở đầu đức Phật phóng hào quang, đức Thế Tôn nói ra mười vàng mây quang minh, đó là từ tự tánh tuôn trào ra. Trong đó có Đại Phước

Đức, Đại Cát Tường, Đại Viên Mãn, chỉ cần xả bỏ một niệm tự tư thì bạn liền đạt được hết thảy. Chư Phật Bồ Tát đạt được, các Ngài chẳng có tâm riêng tư, chẳng có tư dục; phàm phu chúng ta không đạt được vì chúng ta bị tư dục chướng ngại mất. Trong kinh Phật thường nói tới Nhị Chướng, Tam Chướng; Nhị Chướng là Phiền Não Chướng, Sở Tri Chướng. Phiền Não Chướng chính là dục vọng, tự tư, tự lợi, Sở Tri Chướng chính là thành kiến, sự suy tưởng của mình, cách nhìn của mình đều là Sở Tri Chướng, gây chướng ngại làm cho tánh đức của bạn không thể hiện ra. Bạn nói có đáng thương hay không!

Trong chú giải có vài câu rất quan trọng, chúng ta hãy đọc xem, trang bốn mươi lăm hàng thứ ba đếm ngược lại, bắt đầu từ chữ thứ tư, đây là nói “*tất cánh xuất ly khổ hải*” (nhất định thoát lìa biển khổ), khổ hải nghĩa là gì? “*Kim chỉ nghiệp hải, khổ hữu vạn đoan*” (ở đây chỉ biển nghiệp, khổ có vạn mối), khổ hải ở đây là nghiệp hải, biển nghiệp này rất lớn, bạn tạo nghiệp, bạn tạo thiện nghiệp thì được thiện báo, tạo ác nghiệp thì có ác báo, thiện báo, ác báo đều chẳng tự tại. Nếu nói từ lục đạo, mọi người thường nghe tới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là ba đường ác, còn cõi trời, người, A Tu La là ba đường thiện, lục đạo chính là biển nghiệp. Nếu phóng lớn ra, tứ thánh pháp giới là thiện nghiệp, lục đạo đều là ác nghiệp, tất cả đều là biển nghiệp. Thập pháp giới là biển nghiệp lớn, lục đạo là một phần trong cái biển nghiệp lớn này, là nơi khổ nhất. Thoát khỏi biển nghiệp, thoát khỏi thập pháp giới. Trong chú giải nói “*Ký do lễ đọc*” (đều do lễ, đọc), chiêm lễ, chuyên đọc. “*Xuất ly vô nan*” (thoát ly không khó), mỗi ngày bạn chiêm ngưỡng, lễ bái tượng Địa Tạng Bồ Tát, ngưỡng mộ, tôn trọng Địa Tạng Bồ Tát, noi gương học theo Địa Tạng Bồ Tát, lại có thể đọc kinh, y giáo phụng hành thì thoát ly biển nghiệp sẽ không khó. “*Ngôn tự nhiên, tự nhiên tất cánh*” (nói tự nhiên, thì tự nhiên rốt ráo); “*Tắc bất gia miễn cưỡng. Thuyết tất cánh tắc đáo để bất hư*” (nói tự nhiên thì chẳng miễn cưỡng, nói rốt ráo thì đích thực chẳng hư dối), những chữ này vô cùng quan trọng.

Cho nên tu hành nhất định phải tu tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác, thì hết thảy đều là tự nhiên. Có nguyện không mong cầu, nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, nguyện này chẳng có mong cầu. Nguyện là chân tâm, cầu là vọng tâm, chúng ta phải hiểu sự khác biệt giữa hai chữ này; nguyện là tùy duyên, cầu là phan duyên. Tôi nêu ra một thí dụ cho mọi người dễ hiểu, chúng ta mong cầu có một Niệm Phật Đường tốt, sự mong cầu này là nguyện. Tôi mong cầu từ lúc nào? Các bạn coi trong cuốn bút ký của tôi có ghi, năm một ngàn chín trăm sáu mươi một tôi đã

mong cầu. Đây là nguyện cầu, tôi chẳng phan duyên, tôi chẳng đi khắp nơi kêu mọi người quyên góp, để xây dựng, tôi chẳng làm vậy, ba mươi năm nay tùy thuận tự nhiên. Tới đây chỉ nói khơi khơi thì họ đã thực sự làm được, đây là tùy duyên. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên và các bạn đồng tu ở đây làm thực sự, làm hết lòng, chúng tôi bắt quá chỉ khởi lên một vọng tưởng mà thôi, đã khởi lên vọng tưởng ba mươi năm, chẳng hy vọng mong cầu trong đời tôi thực sự xây dựng một đạo tràng, chẳng có tâm niệm này, chẳng móng ý niệm này. Họ nghe tôi nói xong liền sốt sắng làm, đây là chuyện tốt, tôi liền thuận theo dòng nước mà đẩy thuyền. Từ điểm này chư vị có thể thấy được nguyện khác với cầu, tùy thuận tự nhiên mà thành tựu, chẳng có tư hào miễn cưỡng thì bạn được tự tại. Nếu mỗi ngày đều mong cầu, hy vọng mau mau thành công, như vậy thì mệt chết, như vậy thì quá khổ, cái gánh nặng này quá nặng, có nguyện chẳng cầu thì chẳng có gánh nặng gì cả. Chúng sanh có phước thì chư Phật thiện thần ủng hộ, nó tự nhiên sẽ xuất hiện; nếu chúng sanh chẳng có phước báo, chúng ta có miễn cưỡng như thế nào đi nữa cũng sẽ không thành.

Nhà Phật thường nói “*Trong nhà Phật có cầu ắt ứng*”, chữ cầu này là nguyện, nguyện là tùy duyên, chẳng phải sự mong cầu của người thế gian, mong cầu là phan duyên. Dù phan duyên được thành tựu, phiền phức rất nhiều, nó chẳng thành tựu một cách tự nhiên, thành tựu rất gượng ép, hậu quả sau đó sẽ chẳng vừa ý, chẳng lý tưởng. Rất nhiều đại đức từ xưa tới nay, từ hành nghi thị hiện độ hóa chúng sanh của họ chúng ta có thể nhìn thấy, họ chẳng gượng ép.

Trong đời tôi chưa từng khởi lên ý niệm phải xây đạo tràng, tại sao? Vì phước của tôi rất mỏng, cả đời tôi chưa từng mở miệng quyên góp xin tiền, đây là tánh tình vốn có của tôi, ngứa tay xin tiền người ta tôi cảm thấy rất ái ngại, rất khó chịu. Vì chính bản thân tôi cũng không chịu làm thì làm sao làm cho người khác được, làm gì có đạo lý này? Do đó đôi lúc tôi chỉ nói khơi khơi trên giảng đài mà thôi. Người nói thì không có tâm, người nghe lại có ý định như vậy, họ đã làm thực sự, làm thật hoàn hảo! Quý vị làm, tôi cũng không phản đối, cũng chẳng ngăn cản. Thư viện Hoa Tạng ở Cảnh Mỹ, Đài Bắc cũng thành tựu giống như vậy; nhiều người chẳng biết sự thành tựu của thư viện Hoa Tạng đều do thính chúng tức giận mà có được. Năm ấy trong pháp hội Nhân Vương, lúc đó trong hội thí pháp Hoa Tạng, Hàn Quán Trưởng dẫn đầu, lão pháp sư Đạo An cũng có tham dự, chúng tôi mượn và mượn đạo tràng của hội Trung Quốc Phật Giáo, mượn đạo tràng này để giảng kinh Nhân Vương

trong vòng hai mươi ngày. Những pháp sư và đại đức trong hội Phật Giáo này bắt bẻ gây khó khăn cho chúng tôi, tìm đủ mọi cách để cản trở làm cho pháp hội giảng kinh không được viên mãn, vì giảng kinh này là cầu phước cho quốc gia, chúng tôi kiên quyết phải giảng cho được viên mãn, bởi vậy nên làm cho sự việc không được xuôi xẻ lắm, nhưng rốt cuộc cũng giảng xong bộ kinh này. Thính chúng biết chuyện này nên rất tức giận, họ nói “Quý vị không chịu cho mượn thì chúng tôi tự xây đạo tràng”, sau đó mọi người hùn tiền nhau mua thư viện Cảnh Mỹ; tôi chẳng có kêu gọi họ đóng góp, đều là họ tự phát tâm, cho nên thư viện Cảnh Mỹ là do thính chúng nổi giận mà có được. Như vậy cũng tốt, [thư viện Cảnh Mỹ] là nơi giảng kinh trên hai mươi năm qua, cũng có cơ sở cho công việc hoằng pháp của chúng ta, đây là tùy duyên tự nhiên thành tựu.

Đạo tràng thứ hai ở Đài Loan là Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà; chẳng phải do tôi tìm họ, mà là họ tìm tôi, đó là tài sản của cư sĩ Giản Phong Văn, ông ta xây căn lầu này, phát tâm tặng cho tôi một tầng để làm giảng đường. Ban đầu tôi cũng chẳng quen biết gì với ông ta, chưa từng gặp mặt, một hôm đột nhiên ông ta tới và nói muốn tặng một tầng lầu cho tôi, tầng lầu đó nhiều tiền lắm chứ chẳng rẻ gì. Ông nói xong tôi đánh dấu hỏi, nhưng cứ tạm nghe cho xong chuyện, ông có cho thì cũng tốt, không cho thì cũng tốt, chẳng để ý tới, ông ta cũng biết là tôi chẳng tin ông ta. Hai tuần sau, ông ta viết một lá thư tới nói ông thành tâm thành ý cúng dường đạo tràng này. Lá thư đó chẳng có hiệu quả gì trên pháp lý, chỉ là biểu lộ tấm lòng thành của ông ta mà thôi. Chúng tôi cũng vui mừng tiếp nhận, nói “Tốt quá, quý quá”, khen ngợi vài câu rồi thôi!

Sau đó tôi đi hoằng pháp ở Mỹ, ở Mỹ tính làm thẻ xanh cho nên lúc đó lưu lại Mỹ hết mười một tháng, đó là thời gian ở Mỹ lâu nhất. Sau khi trở về Đài Loan, căn lầu này đã xây xong, ông ta tới phi trường đón tôi, đưa cho tôi hết thầy giấy tờ chủ quyền của căn lầu này, lúc đó mới thực sự là đã cúng dường căn lầu này. Tôi hỏi ông: “Ông quyền căn lầu, sau này có muốn lấy lại không?”. Ông nói: “Không, tuyệt đối sẽ không lấy lại”. Tôi nói “Tốt, nếu không lấy lại thì chúng ta hãy đi làm giấy công chứng, chuyển nhượng căn lầu này biến thành Hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà, căn lầu này sẽ trở thành tài sản của hội Cơ Kim Giáo Dục Phật Đà. Một ngày nào đó hội này giải tán, không hoạt động nữa thì tài sản này biến thành tài sản của quốc gia, chẳng thuộc bất cứ một người nào. Ông ta đồng ý nên chúng tôi đã làm như vậy. Ông ta tặng cho tôi, tôi chẳng muốn nhận. Bạn hãy xem, đạo tràng này được thành lập một

cách tự nhiên như vậy, [lúc ban đầu] tôi chẳng có yêu cầu mong muốn gì nơi ông ta.

Đạo tràng ở Dallas, Mỹ quốc của chúng ta, tôi không mấy gì thích khu vực đó, Hàn Quán Trưởng cũng chẳng thích, nhưng cứ được xây dựng nơi đó, là do Phật, Bồ Tát xây dựng vậy. Mọi người mang tiền tới [xây dựng đạo tràng], đến khi đạo tràng xây dựng xong thì tiền ngưng tới, chúng tôi chẳng có quyền tiền gì hết, chẳng xin người ta, đạo tràng tự nhiên thành tựu. Cho nên cả đời này chúng tôi sinh sống vô cùng thoải mái, vô cùng hạnh phúc, chẳng có áp lực gì hết, chúng tôi tuyệt đối chẳng tìm phiền phức cho mình, chẳng để cho mình sinh sống trong đau khổ. Cầu xin người ta rất khổ, phải coi nét mặt của người ta, vậy thì rất khổ. Ở ngoại quốc phải mượn tiền ngân hàng [để xây đạo tràng], bạn coi cái gánh đó nặng đến mức độ nào! Tôi [thiếu nợ] không được, nếu tôi có thiếu nợ thì ban đêm sẽ ngủ không yên. Có nhiều người rất phi thường, mang nợ đầy mình nhưng họ cũng ngủ ngon lành, tôi rất khâm phục họ. Tôi tuyệt đối không thể làm việc mà đòi hỏi phải phụ trách, tuyệt đối không thể cầu người. Chúng tôi sống thanh bần, thân tâm yên ổn, tự tại vui vẻ, chẳng có một tí gánh nặng gì hết. Như vậy thì bạn mới có thể thoát ra khỏi biển khổ, tu hành cũng như vậy.

Niệm Phật thì thật thà niệm là được, phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng cần phải nôn nóng, đừng cứ trông ngóng mỗi ngày, đừng hỏi “A Di Đà Phật khi nào mới tới? [Tại sao] tôi còn chưa thấy Phật?” Nếu bạn có tâm này, như vậy là có tâm mong cầu, tâm phan duyên, sợ là chẳng thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới được, tại sao vậy? Lúc bạn niệm Phật bị xen tạp, xen tạp vô vọng tưởng. Chỉ cần niệm một câu Phật hiệu này tới cùng, phát nguyện sanh Tây Phương, ngày nào vãng sanh cũng được, lúc nào đức Phật tới cũng được, đừng có phan duyên, tùy duyên mới tốt. Khi còn chưa vãng sanh, tâm thân này còn giữ lại trên thế gian thì hãy tận tâm tận lực giới thiệu pháp môn này cho chúng sanh, giải thích rõ ràng công đức lợi ích của pháp môn này cho mọi người thì rất tốt. Cứ như vậy yên tâm đợi đức Phật A Di Đà tới tiếp dẫn bạn, chẳng có nôn nóng gì hết, như vậy mới được.

Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo “*Thị cố hành giả ưng đương chí tâm. Nhược chí tâm giả sở cầu tất hoạch, xuất khổ chứng lạc*” (do đó hành giả nên chí tâm, nếu chí tâm thì cầu gì đều được, thoát khổ đạt được vui sướng), mấy câu này nói thật hay. Hành giả nghĩa là người y giáo phụng hành, bạn nên tu hành như thế nào? Nên dùng chân tâm, chí tâm tức là chân tâm, bạn nên dùng chân tâm để tu. Xen tạp vọng tưởng

tức là không phải chân tâm, [chúng ta ráng] đừng xen tạp vọng tưởng, chỉ cần dùng chân tâm để tu học thì nhất định sẽ có cảm ứng. “*Sở cầu tất hoạch*”, sự mong cầu này là nguyện, bạn nhất định sẽ được mãn nguyện. “*Xuất khổ chứng lạc*”, không những siêu việt lục đạo, mà còn phải siêu việt thập pháp giới, vãng sanh bất thoái thành Phật. Sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, công đức lợi ích thù thắng như vậy thật là hiếm hoi, khó gặp. Những câu cuối “*thử chánh Giáo Chủ thiên cung phó chúc chi tâm*” (đó chính là tâm của Giáo Chủ phó chúc ở nơi cung trời), Giáo Chủ chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni; thiên cung là cõi trời Đao Lợi, nơi đức Phật giảng bộ kinh này.

Đức Thế Tôn phó chúc sự nghiệp giáo hóa chúng sanh sau khi đức Phật diệt độ cho Địa Tạng Bồ Tát. “*Diệt Địa Tạng u đồ hóa nhân chi niệm thiết tại chuyên hành, nhân quả bất sảng như mao phát giả*” (Cũng là ý niệm của Địa Tạng giáo hóa chúng sanh ở chốn u đồ khẩn thiết ở chỗ chuyên hành, nhân quả dẫu nhỏ như sợi tóc cũng chẳng sai), một bên là người phó thác, còn một bên là người nhận sự phó thác, Địa Tạng Bồ Tát là người nhận sự phó thác của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài vô cùng từ bi, phát nguyện làm U Minh giáo chủ. U Minh, mọi người thường nhìn hai chữ này liền nghĩ tới ngạ quỷ, địa ngục, thật ra ý nghĩa của hai chữ này rất rộng. U Minh nghĩa là vô minh, chẳng phá vô minh là ở trong U Minh, từ nghĩa này mà nói thì thập pháp giới đều là U Minh. Phật, Bồ Tát trong thập pháp giới còn chưa phá vô minh, chưa thấy pháp thân, do đó phạm vi của hai chữ U Minh này rất rộng. Địa Tạng Bồ Tát phải gánh vác sứ mạng giáo hóa chúng sanh trong thập pháp giới. “*Vì thế nên được sự ủng hộ to lớn*”, câu này là tổng kết, vì hai duyên cơ này nên ngài được chư thiên, thiên vương, thiên thần ủng hộ.

Phẩm này giảng tới đây là chấm dứt, phẩm sau là phẩm Kiến Văn Lợi Ích, trong phần Lưu Thông đây là Kiến Văn Lợi Ích Lưu Thông. Trong chú giải trang bốn mươi sáu, hàng thứ nhất có một đoạn giới thiệu đơn giản, giới thiệu chương này, “*vị kiến Địa Tạng chi tượng, văn Địa Tạng chi danh, vô bất hoạch đại lợi ích. Liệt đồng Quán Âm văn danh, kiến thân, tâm niệm giả giai năng diệt khổ*” (Nói nhìn thấy tượng Địa Tạng Bồ Tát, nghe danh hiệu Địa Tạng, chẳng có ai không đạt được lợi ích to lớn. Giống như nghe danh hiệu, nhìn thấy hóa thân, tâm niệm Quán Âm đều có thể diệt khổ), ý nghĩa câu này rất sâu. Nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát, nghe tới danh hiệu Bồ Tát thật là có thể diệt khổ hay không? Đúng vậy, nhưng không phải ngay hiện tại, mà là trong tương lai. Hiện nay trông nhân, như câu nói “*Một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn*

thành hạt giống đạo”, mắt bạn nhìn thấy tướng, đó là “*một phen lọt vào mắt thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, do đó lợi ích này không thể nghĩ bàn. Khi nào mới đạt được lợi ích này? Tới khi nào tâm hạnh của bạn tương ứng với tâm hạnh của Bồ Tát thì lúc đó lợi ích sẽ hiện ra. Tuy nhìn thấy hình tượng, nghe danh hiệu, nhưng tâm của bạn, hành vi của bạn chẳng tương ứng với Bồ Tát thì lợi ích đó sẽ không thể hiện ra, đạo lý là như vậy. Phía dưới nói “*Kiến thân trí lễ, tức thân nghiệp cơ*” (Thấy thân biết lễ, đó là thân nghiệp), nhìn thấy thân Bồ Tát thì bạn biết lễ kính, đó thuộc về thân nghiệp; nghe danh bạn cũng biết xưng niệm, bạn cũng biết niệm một câu Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, đó là khẩu nghiệp; bạn có thể dùng thân lễ bái, dùng miệng xưng danh, đó là ý nghiệp.

“*Cơ cảm ký thành, minh hiển tự ứng*” (Cơ cảm đã thành, minh và hiển tự ứng), phía sau dùng thí dụ, cảm ứng đạo giao có minh ứng, có hiển ứng. Khi chúng ta nói công đức lợi ích không thể hiện ra, đó là minh ứng; còn công đức lợi ích có thể hiện ra là hiển ứng; hiển ứng là sự lễ kính, xưng danh, tâm hạnh của bạn tương ứng với Bồ Tát. Nói cách khác tương ứng với lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong kinh điển, sự cảm ứng này thật rõ ràng, đó là hiển ứng. Nếu chúng ta cũng lễ kính, cũng xưng danh, cũng đọc kinh nhưng tư tưởng, hành vi của chúng ta chẳng tương ứng với những gì dạy trong kinh điển, chúng ta đều chẳng thể thực hiện như lời dạy trong kinh thì cảm ứng đó gọi là minh ứng, chẳng có hiện ra rõ ràng. Cũng là nói trước mắt bạn vẫn phải chịu khổ, vẫn sẽ gặp nạn, thậm chí còn có thể đọa lạc, vẫn rơi vào lục đạo luân hồi y như cũ. Bạn không thể nói là không có cảm ứng hoặc là minh ứng, chỉ vì sức cảm ứng rất nhỏ. Nhất định là có cảm ứng nhưng không mạnh mẽ, cảm ứng này rất yếu ớt. Sức mạnh của phiền não tập khí của bạn vô cùng mạnh mẽ, do đó hiển thị chẳng thấy Phật, Bồ Tát bảo hộ cho bạn, gia trì bạn. Nếu bạn thực sự có thể y giáo phụng hành, bạn có thể làm được, sức “*Cảm*” của bạn rất mạnh thì sức chú Phật, Bồ Tát “*Ứng*” cũng mạnh mẽ, ngay trong hiện tại có thể chuyển nghiệp, đó là việc vô cùng rõ ràng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ sẽ giúp đỡ rất nhiều cho sự tu học của chúng ta.

Kiến văn Lợi Ích phẩm đệ thập nhị.

PHẨM THỨ MƯỜI HAI: THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

見聞利益品第十二

Trong đoạn này, pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dự gọi phẩm kinh này là Tăng Bảo, Ngài quy kết đoạn cuối của kinh này vào Tam Bảo, điều này cô đại đức chưa nói qua. Pháp sư Thánh Nhất giảng kinh này lần đầu ở Cửu Hoa Sơn, đoạn cuối quy kết vào Tam Bảo, nói hay vô cùng. Tôi rất tán thán Ngài, quy kết về Tam Bảo mới là lợi ích chân thật. Cấu trúc của bộ kinh này rất hay, phần mở đầu kinh, đức Phật phóng hào quang thành những vàng mây sáng rỡ, phần kết thúc của kinh lại phóng hào quang rực rỡ. Chúng tôi đọc qua nhiều kinh điển Đại Thừa, trong kinh nói đức Phật phóng hào quang hơn phân nửa đều chỉ phóng một lần, còn hai lần, ba lần, nhiều lần thì rất ít. Trong kinh này, phần đầu và cuối đều phóng hào quang, xin xem tiếp:

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng đỉnh môn thượng phóng bách thiên vạn ức đại hào tướng quang.

爾時世尊。從頂門上放百千萬億大毫相光。

(Lúc đó, từ trên đỉnh môn Đức Thế Tôn phóng ra cả trăm ngàn vạn ức tướng tia sáng lớn.)

“*Nhĩ thời*”, là lúc đức Thế Tôn nói xong việc người y giáo tu hành được Kiên Lao địa thần, thiên vương và thiên thần cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới ủng hộ và nói rõ lý do người đó được ủng hộ, nói xong đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng hào quang từ đỉnh đầu. Trong chú giải cũng có nói, chúng ta hãy đọc một lượt “*Tự Nhĩ Thời chí cáo chư đại chúng, giai kinh gia sở thuật chi văn*” (Từ chữ “*Nhĩ thời*” tới chữ “*cáo chư đại chúng*” đều là lời các vị kết tập kinh thuật lại), chữ kinh gia là chỉ những người kết tập kinh tạng, họ thuật lại chuyện này, vì đây không phải là do đức Phật Thích Ca nói, đây là lời ghi lại tình huống lúc bấy giờ. “*Kháp u Địa thần hộ pháp phẩm hậu phóng quang giả, vi chứng tiền khởi hậu, lệnh chư chúng sanh đố tướng ngộ tâm, các các tự tri nhất đoạn bất tư nghị bốn hữu chi thường quang dã*” (Ở ngay sau phẩm Địa Thần Hộ Pháp, đức Phật liền phóng quang là để chứng minh những điều đã nói trong phần trước, dẫn khởi những điều sẽ giảng trong phần sau, khiến cho chúng sanh thấy tướng liền ngộ tâm, ai nấy đều biết tới một đoạn thường quang chẳng thể nghĩ bàn mà chính mình sẵn có), đây là nói rõ dụng ý của đức Phật phóng hào quang. “*Chứng tiền khởi hậu*”, phần trước trong phẩm Thần Thông trên cung trời Đao Lợi (Đao Lợi Thiên Cung Tập Hội), trong phẩm Tựa đức Phật phóng đại quang minh vân, tiền hô hậu ứng. Dụng ý ở đây, mọi người nghe kinh cũng gần hết

bộ kinh này rồi, làm cho đại chúng nhìn thấy thoại tướng này có thể khai ngộ. Ngộ cái gì? Thế Tôn nói từ đầu tới cuối đều là nói về tự tánh của chúng ta, đó chính là câu “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”. Nhưng những gì nói trong kinh này đều là tình huống trong lục đạo tam đồ, [vậy thì] lục đạo tam đồ từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện ra, chẳng lìa tự tánh, chúng ta phải suy xét cặn kẽ điềm này.

“*Đảnh môn*” là đỉnh đầu, phóng quang từ đỉnh đầu, nói rõ đây chẳng phải là hào quang bình thường, mà là phóng quang hiện thoại tướng. Trong chú giải cũng có giải thích về việc phóng quang từ đỉnh đầu, tiêu biểu Nhất Thiết Chứng Trí, giống như ý nghĩa của sự phóng quang hiện tướng lành trong hội Lăng Nghiêm. Chú giải dạy chúng ta, làm cho chúng ta hiểu được ý nghĩa của tướng lành này “*Do thứ Địa Tạng diệu tượng gia danh, chiêm lễ xưng niệm nhi tiến u cực quả giả*” (từ danh hiệu tốt đẹp và hình tượng nhiệm màu của ngài Địa Tạng, [hành nhân] chiêm lễ xưng niệm sẽ đạt đến cực quả), làm cho chúng ta ngộ nhập vào ý tứ này. Ở Trung Quốc, bốn đại Bồ Tát tượng trưng cho các tầng lớp trong sự tu học, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ Địa Tạng. Nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói thì Địa Tạng tượng trưng cho sự xây dựng tâm lý, nếu không dùng tâm tốt, không dùng tâm thiện, thì sẽ không biết bắt đầu tu học từ đâu. Địa là tâm địa, Tạng là bảo tàng (kho báu), bảo tàng thí dụ cho trí huệ, đức năng. Trong tâm chúng ta chứa đựng vô lượng trí huệ, đức năng, đó chính là Địa Tạng. Bạn phải thể hội được, phải mở mang trí huệ đức năng trong tự tánh. Dùng phương pháp gì để mở mang? Dùng Hiếu Kính, do đó kinh này là hiếu kính trong nhà Phật. Làm thế nào thực hiện hiếu kính? Gần đây lúc giảng kinh chúng tôi thường nhắc nhở chúng ta phải coi hết thấy chúng sanh hữu tình như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, bạn phải thực hiện hiếu kính tới mức này. Hết thấy tất cả chúng sanh chính là cha mẹ của mình, chính là chư Phật tương lai. Đối với cha mẹ chính mình thì bạn biết hiếu kính, vị lai chư Phật bạn sẽ có thể tôn sư, đó là thực hiện hiếu kính. Tôi đã từng nói qua nhiều lượt, nếu nói “coi như” thì cũng còn cách xa một tầng, [chúng ta phải nghĩ] họ thực sự là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai. Không thể coi như, coi như thì xa rồi. [Chúng ta phải nghĩ họ] thực sự là mới đúng.

Do đó tôi khuyến khích hết thấy những vị hộ pháp trong Niệm Phật Đường phải coi mỗi người niệm Phật như cha mẹ chính mình, coi như chư Phật vị lai. Nếu bạn dùng tâm này để phục vụ trong làng Di Đà, phục vụ trong Niệm Phật Đường thì bạn mới có thể cảm động được hết thấy chư Phật hộ niệm, trong kinh nói các vị thiên vương, thiên thần ở

các cõi trời đều tới ủng hộ. Đó là đạo lý gì? Tâm chân thành cảm ứng được. Ở đây khác với các viện dưỡng lão. Hiện nay trong xã hội, con cái của bạn chưa chắc đã hiếu thảo với bạn, tôn kính bạn. Khi bạn tham dự vào làng Di Đà và Niệm Phật Đường thuộc Cư Sĩ Lâm ở Tân Gia Ba, mỗi người ở đó đều coi bạn như cha mẹ chính mình, như chư Phật Như Lai. Tại sao đạo tràng này lại hưng vượng như vậy? Các bạn ở đây niệm Phật vài ngày thì bạn sẽ cảm thấy khí phận ở đây chẳng giống với các đạo tràng khác, lòng người cũng khác nhau, tâm tình của họ đối xử với bạn khác nhau, đây là điểm mà các đạo tràng khác không có. Tại sao người ở đạo tràng này có thể làm được? Vì họ mỗi ngày nghe kinh, mỗi ngày nghe pháp, mỗi ngày chúng tôi đều giảng giải, mỗi ngày đều khuyên nhủ thì dần dần họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hiểu rõ, họ sẽ chuyên đổi tâm niệm trở lại. Chúng ta dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Chẳng phải chỉ riêng đối với Niệm Phật Đường mà hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, chúng ta cũng dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính để đối xử. Khi tâm đã chuyên đổi, tư tưởng cũng thay đổi, thì đó là tư tưởng chuyển biến, kiến giải chuyển biến, đây chính là chuyển phàm thành thánh.

Xây một đạo tràng không khó, hiện nay mọi người đều có tiền của, khó là khó ở chỗ đi đâu tìm con hiếu, cháu hiền như vậy, bạn đi đâu tìm được? Con hiếu, cháu hiền là ai? Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, họ mới chính là con hiếu, cháu hiền, rất khó tìm họ được. Có những người này hộ niệm, có những người này ủng hộ, ủng hộ chính là hộ pháp, thì đạo tràng này mới thù thắng, đạo tràng này mới có thể thành tựu cho người vãng sanh bất thoái thành Phật ngay trong một đời, cho nên đạo tràng hiếm có là ở chỗ này, khó tìm cũng là ở chỗ này. Có đạo tràng, nếu không có người giảng rõ ràng, giảng giải một cách thâm nhập thì cũng không được, không thể tương ứng. Công tác này phải nhờ các bạn đồng học, những người xuất gia phát tâm học Giáo, các bạn phải phát tâm gánh vác trách nhiệm này. Hết thảy đại chúng làm thế nào tương ứng với kinh giáo, tương ứng với chư Phật Như Lai, phải nhờ các bạn hết lòng sốt sắng giảng giải, khuyên hóa.

Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thụy hào tướng quang, đại thụy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào

tướng quang, đại bạch hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

所謂白毫相光。大白毫相光。瑞毫相光。大瑞毫相光。玉毫相光。大玉毫相光。紫毫相光。大紫毫相光。青毫相光。大青毫相光。碧毫相光。大碧毫相光。紅毫相光。大紅毫相光。綠毫相光。大綠毫相光。金毫相光。大金毫相光。慶雲毫相光。大慶雲毫相光。千輪毫光。大千輪毫光。寶輪毫光。大寶輪毫光。日輪毫光。大日輪毫光。月輪毫光。大月輪毫光。宮殿毫光。大宮殿毫光。海雲毫光。大海雲毫光。

(Như là: Tia sáng tướng màu trắng, tia sáng tướng màu trắng lớn; tia sáng tướng tốt lành, tia sáng tướng tốt lành lớn; tia sáng tướng ngọc, tia sáng tướng ngọc lớn; tia sáng tướng màu tía, tia sáng tướng màu tía lớn; tia sáng tướng màu xanh, tia sáng tướng màu xanh lớn; tia sáng tướng màu xanh biếc, tia sáng tướng màu xanh biếc lớn; tia sáng tướng màu đỏ, tia sáng tướng màu đỏ lớn; tia sáng tướng màu lục, tia sáng tướng màu lục lớn; tia sáng tướng màu vàng y, tia sáng tướng màu vàng y lớn; tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vàng mặt trời, tia sáng vàng mặt trời lớn; tia sáng vàng mặt trăng, tia sáng vàng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.)

Tổng cộng là mười sáu câu, ba mươi hai loại hào quang. Đoạn này trong chú giải chép rất tường tận, hào quang từ đỉnh môn phát ra, hào nghĩa là gì? Bạch hào. Đỉnh môn của Phật, giữa hai chân mày có hai sợi bạch hào. Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng tốt, chúng ta thường niệm bài kệ tán Phật “*Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di*”. Báo thân của Phật rất lớn, hai sợi bạch hào của Ngài cuốn tròn vào nhau, thành ra như một hạt châu ở chính giữa hai chân mày, thật ra đó không phải là hạt

châu mà là hai sợi bạch hào cuốn tròn vào nhau. Đức Phật thường phóng quang từ bạch hào. Trong chú giải nói “*Hào tướng thị nhất, tức dụng chi thể, quang sắc bất đồng, tức thể chi dụng*” (Hào tướng là một, là thể của dụng. Quang sắc khác nhau, là dụng của thể). Đây là nói rõ mười sáu câu đều nói về một thứ “*một tức là nhiều, nhiều tức là một*”. Kinh Hoa Nghiêm nói về pháp giới “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Trong chú giải chia ra thành ba mươi hai câu để nói, ba mươi hai tức là một, hào tướng quang, “*nhiều tức là một*”. Trong hào quang có rất nhiều màu sắc khác nhau, “*một tức là nhiều*”. Nói một là nói về Thể, nói nhiều là nói về Dụng, Thể tuy là một, tác dụng của nó khác nhau. Ở đây, pháp sư Thanh Liên chú giải, Ngài trích dẫn Pháp Hoa Văn Cú dùng năm màu thí dụ cho năm nẻo: Màu xanh thí dụ cho nhân quả địa ngục; màu vàng thí dụ cho nhân quả ngạ quỷ; màu đỏ thí dụ cho nhân quả súc sanh; màu trắng thí dụ cho nhân quả người, trời. Trong đó chia ra đại sắc, tiểu sắc; tiểu sắc tượng trưng Nhị Thừa; đại sắc tượng trưng Bồ Tát. Phía sau còn có sắc ngẩn thí dụ Bồ Tát trong Biệt Giáo; sắc dài thí dụ nhân quả của Phật. Nhân quả của Phật tức là Bồ Tát trong Viên Giáo.

“*Chư văn khai hiệp tùy ý*” (Các đoạn kinh văn có thể hiểu theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp tùy ý), sự giải thích kinh văn có thể dùng ý hiểu được, chẳng có cách nói nhất định, giống như ý nghĩa của sự tiêu biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm, người nhân thấy điều nhân, người trí thấy điều trí. Tùy theo kiến địa của bạn, bạn nhìn được sâu thì sẽ giải thích được sâu; bạn nhìn được rộng thì sẽ nói được rộng. Nhưng sâu rộng cũng phải khế cơ, vì giảng kinh thuyết pháp trên giảng đài không phải là tự thọ dụng, mà vì làm lợi ích cho kẻ khác, nhất định phải quan sát căn cơ của thính chúng, họ tiếp nhận được bao nhiêu thì bạn giảng bấy nhiêu. Nếu dựa vào cảnh giới của chính mình để giảng thì thính chúng chưa chắc có thể tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận nghĩa là thuyết pháp không khế cơ, có khế lý khế cơ thì mới là Như Lai thuyết, Bồ Tát thuyết, chúng ta phải nên học điều này. Trong đại kinh, đức Phật nói với chúng ta khế lý chẳng khế cơ thì không phải là lời đức Phật nói. Đối với hiện tượng này, đức Phật nói rất đúng, những lời nói tán dúc khế lý chẳng khế cơ. Không thể nói là bạn sai, nhưng người nghe xong không hiểu, không thể hiểu ý nghĩa, chẳng được ích lợi gì. Những lời tán dúc, nếu nói khó nghe một chút thì nó chính là lời nói vô ích. Nếu khế cơ nhưng không khế lý thì đức Phật dạy đó chính là lời của ma nói. Điềm lợi ích của lời Phật, Bồ Tát thuyết pháp là đều khế cơ và khế lý. Khế lý thì tương ứng với tánh đức, khế cơ là thích hợp với trình độ của thính

chúng. Đây là việc chúng ta phải chú ý. Ý nghĩa tiêu biểu pháp này trong tông Thiên Thai, phần cuối có hai câu rất hay “*Thử do Pháp Hoa cứu giới đồng quy, Tam Thừa hàm hội*”⁷², hai câu này rất hay. Cứu giới là chỉ chín pháp giới, Tam Thừa là Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Cũng có người nói Ngũ Thừa, Ngũ Thừa thì thêm Nhân, Thiên. Như trong Tịnh Độ Tông nói “*Ngũ Thừa kế nhập báo độ*”, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn phi thường.

Sau đây là tướng thứ nhất “*Bạch Hào Tướng quang*”, thứ nhất nói màu trắng, màu trắng là màu căn bản, cách nói này là nói thuận theo chúng sanh, chúng sanh cho rằng màu trắng là màu căn bản, đức Phật hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức nên cũng nói màu trắng là màu căn bản. Tại sao vậy? Chỉ có màu trắng mới có thể hòa hợp với những màu khác, bạn vẽ trên một trang giấy trắng rất dễ dàng, muốn vẽ gì thì vẽ cái đó, nếu bạn dùng giấy màu để vẽ thì bạn sẽ cảm thấy khó khăn. Giấy màu đỏ không thể tiếp nhận sơn màu đỏ, nhất định phải dùng màu khác với màu đỏ mới thấy được. Giấy màu xanh không thể dùng sơn màu xanh, chỉ có giấy màu trắng mới có thể dùng bất cứ sơn màu gì cũng được, cho nên dùng nó để tiêu biểu cho màu căn bản. Bạch hào của đức Phật ở chính giữa hai chân mày, đó cũng có ý nghĩa tiêu biểu pháp, hàng thứ sáu trong chú giải ghi “*Đại Luận vân*” (Đại Luận nói), Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận có nói như vậy “*Bạch hào my gian trì, bạch quang dụ lưu ly*” (Bạch hào ở chính giữa chân mày, bạch quang ví dụ như lưu ly), câu thứ nhất nói vị trí của bạch hào ở chính giữa hai chân mày, lúc phóng quang thì nó siêu việt lưu ly. Ý nghĩa phía sau rất quan trọng, “*tại nhân hạnh bố thí thời, thích khả tiên nhân ý, khởi tự tại nghiệp nhân duyên*” (lúc tu nhân bố thí, nếu bố thí các vật vừa ý người nhận sẽ tạo được nhân duyên các nghiệp tự tại.). Mấy câu này vô cùng quan trọng! Trong các tướng hảo của Như Lai, tu như thế nào mới được tướng bạch hào? Tu bố thí. Bố thí cái gì? [Bố thí những vật] rất vừa ý của người nhận bố thí; nói cách khác, những gì bạn bố thí chính là những gì họ cần, nhân hạnh này có thể cảm được quả báo bạch hào.

“*Khởi tự tại nghiệp nhân duyên*”, câu này rất hay, đức Phật được đại tự tại, tại sao ngày nay chúng ta không được tự tại? Chúng ta cũng tu bố thí, kết quả của việc bố thí như thế nào? Không được đúng như ý muốn. Hoặc là bạn tu bố thí, bạn phát tâm miến cưỡng, trong đó có ngờ

⁷² Hội nghĩa là cùng gom lại một chỗ. Tức là Tam Thừa gom về Nhất Thừa, cứu giới cùng thành Phật giới nên gọi là đồng quy.

vực, lo lắng. Thí dụ như việc cứu trợ tai nạn, chúng ta thấy những tai nạn ở Đại lục, thủy tai lần này nghiêm trọng chưa từng thấy, nhiều người muốn bố thí, bố thí xong nhưng cứ đặt câu hỏi: “Không biết tiền của tôi bố thí có thể trao đến tay của người bị nạn hay không?”, “Có bị người trung gian cắt xén không?”. Ngờ vực lo lắng rất nhiều nên không dám bố thí, muốn bố thí nhưng không dám, vậy thì bạn làm sao được tự tại! Những chuyện giống như vậy rất nhiều. Biết đó là chuyện tốt, muốn làm nhưng không dám làm, lúc bố thí cứ suy đi nghĩ lại, lo lắng quá nhiều thì bạn sẽ được quả báo không vừa ý. Đức Phật trong kinh thường dạy tỳ thí thì được giàu sang, [lý do] bạn kiếm được đồng tiền nhưng không toại ý, kiếm tiền rất vất vả là vì lúc bạn tu bố thí chẳng như ý, bạn chẳng bố thí một cách sáng khoái, bạn bố thí một cách miễn cưỡng, tương lai bạn được quả báo cũng rất nhọc nhằn, không được tự tại, là đạo lý như vậy. Tướng bạch hào của đức Phật là do bố thí rất tự tại, bố thí vừa ý, hợp ý người ta nên mới thành tựu được tướng hảo này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng tới đây thôi.

Tập 43 (Số 14-12-43)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang bốn mươi tám, đoạn này giới thiệu đơn giản tác dụng của việc Thế Tôn phóng hào quang, trước hết chúng ta giới thiệu sơ những danh tướng này rồi mới tổng hợp lại.

Sở vị bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang, thủy hào tướng quang, đại thủy hào tướng quang, ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang, tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang, thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang, bích hào tướng quang, đại bích hào tướng quang, hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang, lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang, kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang, khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang, thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang, bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang, nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang, nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang, cung điện hào quang, đại cung điện hào quang, hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.

所謂白毫相光。大白毫相光。瑞毫相光。大瑞毫相光。
。玉毫相光。大玉毫相光。紫毫相光。大紫毫相光。青毫

相光。大青毫相光。碧毫相光。大碧毫相光。紅毫相光。大紅毫相光。綠毫相光。大綠毫相光。金毫相光。大金毫相光。慶雲毫相光。大慶雲毫相光。千輪毫光。大千輪毫光。寶輪毫光。大寶輪毫光。日輪毫光。大日輪毫光。月輪毫光。大月輪毫光。宮殿毫光。大宮殿毫光。海雲毫光。大海雲毫光。

(Như là: Tướng hào quang màu trắng, tướng hào quang màu trắng lớn; tướng hào quang tốt lành, tướng hào quang tốt lành lớn; tướng hào quang ngọc, tướng hào quang ngọc lớn; tướng hào quang màu tía, tướng hào quang màu tía lớn; tướng hào quang màu xanh, tướng hào quang màu xanh lớn; tướng hào quang màu xanh biếc, tướng hào quang màu xanh biếc lớn; tướng hào quang màu đỏ, tướng hào quang màu đỏ lớn; tướng hào quang màu lục, tướng hào quang màu lục lớn; tướng hào quang màu vàng y, tướng hào quang màu vàng y lớn; tướng hào quang mây lành, tướng hào quang mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vàng mặt trời, tia sáng vàng mặt trời lớn; tia sáng vàng mặt trăng, tia sáng vàng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.)

Thứ nhất là:

Bạch hào tướng quang.

白毫相光。

(Tướng hào quang màu trắng.)

Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng tốt [của đức Phật], trong chú giải có nói đến nghiệp nhân của hảo tướng này, tuy chỉ có một hai câu nhưng vô cùng quan trọng. “Trong lúc bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận”, hai câu này quan trọng. Chúng ta biết đức Phật dạy hết thầy chúng sanh, dạy những gì? Dạy bố thí, bố thí chính là xả, chính là buông xuống. Có thể xả hết thầy thì người đó sẽ thành Phật. Có xả nhưng không rốt ráo, thì người đó là Bồ Tát, còn phàm phu thì hoàn toàn không biết xả. Phạm vi của chữ xả này rộng vô cùng, có thể nói hết thầy pháp mà Thế Tôn giảng trong suốt bốn mươi chín năm đều nói về một việc bố thí, chớ vị hãy lắng lòng suy nghĩ về ý nghĩa này. Bên trong thì

phải xả hết thấy phiền não; tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến là những thứ bên trong, khi nào bạn có thể xả hết thì bạn siêu việt luân hồi. Do đó có thể biết, luân hồi hình thành như thế nào? Luân hồi là do tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến tạo thành, chẳng do người khác tạo ra, mà do chính mình tạo ra. Bên ngoài là ngũ dục lục trần, tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tất cả đều phải xả hết.

Đức Phật dạy chúng ta xả dựa trên đạo lý gì? Đức Phật đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, rành rẽ, trong suốt bốn mươi chín năm giảng dạy chẳng khi nào, chẳng nơi nào Ngài không nói, đặc biệt là trong kinh Bát Nhã, đức Phật dạy chúng ta “*vạn pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc*” (vạn pháp chẳng có cái sở hữu, tam tâm chẳng thể được), câu này đã nói toạc chân tướng sự thật ra rồi. Hết thấy hiện tượng bên ngoài ngũ dục lục trần đều vô sở hữu, trong kinh dạy “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*Hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”, bạn làm sao có thể có được? Bạn mong muốn có được thì sai rồi! Một niệm này vừa khởi lên thì lục đạo liền hiện ra, bạn bèn rơi vào lục đạo luân hồi, chẳng biết hết thấy pháp huyễn có, chẳng phải thật có, đó là giả. Tam tâm chẳng thể được, “*tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được*”. Cái tâm có thể được thì không tồn tại, những pháp có thể được đều chẳng tồn tại, đức Phật dạy bạn cách sống một cuộc sống bình thường, đó chính là vạn duyên buông xuống, thân tâm thế giới đều chẳng thể được, đây là cảnh giới Phật. Đây chính là đời sống của một người bình thường, cảnh giới của người bình thường. Bên trong bạn có một tâm niệm “có được”, bên ngoài [bạn nghĩ rằng] có hết thấy những thứ có được, vậy thì bạn đã hoàn toàn mê mất rồi. “*Lúc hành bố thí, có thể làm vừa lòng người nhận*”, ý này rất sâu, bạn làm thế nào mới làm vừa lòng người khác? Làm việc bố thí, làm cho người ta giác ngộ, đó mới là làm vừa lòng người khác. Chẳng phải họ muốn tiền tài, họ được tiền tài thì sẽ thỏa mãn, đó là thỏa mãn lòng tham-sân-si, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật.

Do đó có thể biết, hết thấy hiện tượng được hình thành như thế nào? Đều do duyên sanh. Duyên cũng chẳng phải thật, duyên là gì? Sát-na sanh diệt, cho nên sanh sanh chẳng trụ⁷³, đó là duyên. Ngày nay chúng ta có được thân này là duyên, những người mình gặp, hết thấy sự vật trong đời này đều là duyên, nhất định phải biết hết thấy duyên đều

⁷³ Do sự vật sanh rồi diệt, thường gọi là “sanh diệt đồng thời”, vừa diệt rồi lại sanh, cho nên nhìn từ hiện tượng mọi pháp liên tục được sanh ra nên gọi là “sanh sanh”, do nó liên tục sanh diệt, biến đổi không ngừng nên gọi là “chẳng trụ”.

sanh sanh chẳng trụ, sát na sanh diệt. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì tự nhiên chúng ta sẽ làm giống như Phật, Bồ Tát, chỉ kết thiện duyên với người trong thế gian, tuyệt chẳng kết ác duyên, hết thấy ác duyên phải hóa giải hết, oán gia nên cởi mở chứ đừng nên kết. Làm sao hóa giải? Khi gặp oán gia đôi đầu đến dày vò mình, mình phải vui vẻ tiếp nhận, chẳng có mảy may oán hận, hơn nữa còn phải sanh lòng hoan hỷ, tại sao vậy? [Vì họ tạo cơ hội cho mình giảm bớt nghiệp chướng, tạo cơ hội cho mình] trả dứt món nợ này. Tại sao họ dày vò mình, họ gây phiền phức cho mình, tại sao họ không gây phiền phức cho người khác? Nghĩ tới đó mình liền nhận biết nhân duyên này; chắc là đời quá khứ mình đã gây khó khăn cho họ, đời này họ mới gây khó khăn cho mình, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai, chỉ có người hiểu biết, người giác ngộ hoan hỷ tiếp nhận. Trả dứt nợ rồi thì khi gặp gỡ lần sau sẽ vui vẻ.

Cho dù sát hại [thì người giác ngộ cũng hoan hỷ tiếp nhận], giống như trong kinh đức Phật kể chuyện vua Ca Lợi bị lóc thịt, chuyện này xuất xứ từ kinh Niết Bàn, đức Phật kể rất rõ ràng. Có một vị Bồ Tát tu hành trong núi, chẳng gây chướng ngại cho ai, khi vua Ca Lợi đi săn, vua đi ngang chỗ Bồ Tát tu hành. Bồ Tát đang tĩnh tọa, nhà vua dẫn theo rất nhiều người, trong đó có không ít cung nữ, họ nhìn thấy Bồ Tát trang nghiêm, thanh tịnh, từ bi nên hoan hỷ đến thỉnh giáo Bồ Tát, rất nhiều người vây quanh Bồ Tát. Nhà vua nhìn thấy bèn không vui, còn nổi giận và ra lệnh lăng trì Bồ Tát, lăng trì nghĩa là dùng dao xẻ từng miếng thịt xuống. Bồ Tát chẳng có mảy may oán hận, Ngài thành tựu được nhẫn nhục Ba La Mật rốt ráo, hơn nữa Bồ Tát còn phát nguyện, tương lai khi thành Phật thì Ngài sẽ độ ông vua này trước nhất. Phật nói lúc đó vị Bồ Tát bị vua Ca Lợi lóc thịt chính là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ca Lợi là ai? Chính là tôn giả Kiều Trần Như. Lần sau khi hai người gặp lại thì quan hệ giữa hai người rất tốt, oán kết đã được cởi mở. Người thế gian gặp chút xíu chuyện gì không vừa ý thì âm ức trong lòng, đó là chuyện phiền phức! Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo chẳng bao giờ dứt, vô cùng đáng thương. Tại sao lại làm những chuyện khờ dại này? Nhẫn Nhục tiên nhân bố thí những gì cho vua Ca Lợi? Bố thí từ bi, nhẫn nhục, bố thí thiên định, trí huệ, đó mới là “làm vừa lòng người”. [Làm vậy nên] được tướng bạch hào. Câu thứ hai:

Đại bạch hào tướng quang.

大白毫相光。

(Tướng hào quang màu trắng lớn.)

Ý nghĩa của chữ “Đại” còn thù thắng hơn phía trước, mười sáu cặp trong ba mươi hai câu này, câu sau trong mỗi cặp đều thêm chữ đại, ý nghĩa đều giống nhau, ý nghĩa của chữ đại là “*càng vượt trội hơn*”. Thứ ba:

Thụy hào tướng quang.

瑞毫相光。

(Tướng hào quang tốt lành.)

“Thụy” là tường thụy⁷⁴ (cát tường, tốt lành), thời xưa dùng ngọc để làm vật tiêu biểu cho sự cát tường, tốt lành, ngọc là một loại đá quý nên người xưa thường đeo ngọc, bất kể là người nam hay nữ. Và cũng dùng ngọc để làm tín vật, ngày nay gọi tín vật là bằng cứ, chứng cứ. Ở đây tiêu biểu lục đạo thừa sức oai thần của Địa Tạng Bồ Tát, và cũng là Địa Tạng Bồ Tát lấy đó làm bằng cứ cho chúng sanh trong lục đạo, noi theo lý luận và phương pháp của Địa Tạng Bồ Tát để tu hành thì sẽ siêu việt tam đồ, siêu việt lục đạo, đây là chứng cứ cát tường, tốt lành nên gọi là “*thụy hào tướng quang*”.

Đại thụy hào tướng quang.

大瑞毫相光。

(Tướng hào quang tốt lành lớn.)

Không cần phải nói nữa, đây là tướng thù thắng nhất trong các thụy hào tướng quang, nên thêm chữ đại. Thứ năm:

Ngọc hào tướng quang.

玉毫相光。

(Tướng hào quang ngọc.)

Tiêu biểu cho chúng sanh trong lục đạo. Người xưa vô cùng coi trọng “Ngọc”, bởi lẽ tánh chất của ngọc ôn hòa, nhuận trạch, gọi là đức ôn nhuận; [ngọc được] mài dũa có thể làm ra rất nhiều dụng cụ. Phạm phu trong lục đạo, tánh tình hấp tấp nên thời xưa quân tử đeo ngọc, ngọc là vật trân quý, khi bạn đeo trên người lúc nào cũng phải giữ gìn nó nên

⁷⁴ Nguyên nghĩa của chữ “Thụy” vốn là một loại ngọc dùng làm tin (tín phù), hoặc các thứ ngọc quý được các chư hầu cầm ở tay tượng trưng cho oai quyền.

bạn không thể vọng động, lao chao, dụng ý của sự đeo ngọc là vậy. Trên tay bạn đeo chiếc vòng ngọc, nếu bạn nổi giận lấy tay đập bàn thì vòng ngọc liền bể nát, dụng ý là như vậy. Dạy bạn ôn hòa, nhu mì như ngọc, tránh hấp tấp, nóng nảy, ngọc có ý nghĩa như vậy. “*Ngọc hào tướng quang*” tiêu biểu cho phàm phu trong lục đạo, buông xả sự nóng nảy trong căn nhà lửa, nhà lửa chính là lục đạo, xả bỏ tập khí không tốt trong lục đạo, tăng trưởng tánh đức. Đức năng trong tự tánh không gọi là tập khí, tại sao? Vốn đã đầy đủ, nó chẳng hình thành từ sự huân tập. Phàm phu gọi là tập khí, tập khí là do huân tập mà thành, chẳng phải bản tánh, đó gọi là tập tánh. Không lão phu tử có câu “*tánh tương cận, tập tương viễn*” (Về bản tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục [tập luyện, huân luyện, tu tập] mà trở thành khác nhau), tánh là Chân Như bản tánh, Chân Như bản tánh của mọi người đều giống nhau, Phật pháp nói càng thấu triệt hơn; nhưng tập tánh của mỗi người chẳng giống nhau. Không những xa lìa bản tánh của chính bạn, tập tánh của bạn cũng hoàn toàn khác với [tập tánh của] hết thầy đại chúng, dù cho ý chí của các bạn hợp nhau nhưng thời gian [hợp nhau] cũng sẽ không lâu dài.

Ngạn ngữ thường nói “*Hoa chẳng tươi hết một trăm ngày*”, đây là thí dụ, hoa có tốt tới đâu cũng không thể duy trì suốt ba tháng được. Dùng thí dụ thiên cận này để nói rõ sự giao tiếp giữa người với nhau, lúc [quan hệ] tốt đẹp cũng giống như lúc hoa nở vậy. [Quan hệ giữa] người [với nhau] chẳng kéo dài tới ngàn ngày, ngàn ngày là ba năm, ở lâu rồi thì thói quen [tốt xấu] gì cũng đều lộ ra, lúc mới gặp mặt thì không biết tập khí của bạn, rất cung kính bạn, vậy thì còn khá! Ở chung lâu rồi thói quen tật xấu gì cũng lộ ra, tâm cung kính gì cũng mất hết, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Làm sao mới có thể giữ được tốt đẹp lâu dài? Phải kiến tánh, khi tánh đức tỏ lộ thì sẽ có thể giữ được tốt đẹp lâu dài, nó chẳng phải là tập khí, mà là bản tánh. Đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, kiến giải lời nói của họ thực sự có học vấn, họ dạy chúng ta giao tiếp giữa người và người với nhau phải dùng thái độ như thế nào? Phải lọt lạt, [ngạn ngữ có câu] “sự giao thiệp giữa quân tử với nhau lạt như nước”, lọt lạt thì mới có thể giữ được lâu dài. Thân cận quá mức thì tương lai nhất định sẽ xa cách, hời hợt, đó là đạo lý tự nhiên, chúng ta phải biết. Do đó sự tiêu biểu của “*ngọc hào tướng quang*” dạy chúng ta buông bỏ tập khí, vun bồi thiên tánh, thiên tánh chính là tánh đức, xa lìa lục đạo, kế nhập vào cảnh giới thánh hiền. Câu thứ bảy:

Tử hào tướng quang.

紫毫相光。

(*Tướng hào quang màu tía.*)

Màu tía ở đây tiêu biểu “*tạp loại chúng sanh được lợi ích*”. Phạm vi của tạp loại vô cùng rộng lớn, như phía trước có nói tập khí của hết thấy chúng sanh chẳng giống nhau, nhiễm ô không giống nhau, tạo nghiệp khác nhau, quả báo khác nhau, chỉ cần nhìn thấy hào quang của Phật liền được lợi ích. Lợi ích lớn nhỏ, dày mỏng cũng tùy theo chúng sanh mà sai khác. Kinh điển nói về nhân duyên khác nhau rất nhiều, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu. Câu thứ chín:

Thanh hào tướng quang.

青毫相光。

(*Tướng hào quang màu xanh.*)

Màu xanh này tiêu biểu cho địa ngục. Tại sao dùng màu xanh để tiêu biểu địa ngục? Trong phần chú thích cũng có nói màu này tiêu biểu địa ngục Hắc Nghiệp. [Chúng sanh trong] địa ngục này tạo tội cực nặng. Tội gì cực nặng? Tội đoạn dứt pháp thân huệ mạng của hết thấy chúng sanh nặng nhất. Khi bạn giết một người, trong Phật pháp nói, nếu người đó tội nghiệp không nặng lắm thì trong vòng bốn mươi chín ngày liền đầu thai trở lại, trong lục đạo xả thân thọ thân là một hiện tượng rất bình thường. Do đó tội giết sanh mạng của một người không nặng lắm, tội đoạn huệ mạng của người mới nặng. Nói một cách dễ hiểu một chút, gây chướng ngại cho người cầu đạo, chướng ngại người ta học Phật, phá hoại cơ duyên học Phật của đại chúng thì tội đó chính là đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, tội này mới nặng. Nặng ở chỗ nào, chư vị nhất định phải biết rõ ràng. Sanh mạng mất đi thì có lại rất nhanh, có thể khi xả tâm thân này được thân khác càng tốt hơn thân này, trang nghiêm hơn thân này. Kẻ hại người tạo tội nghiệp, kẻ bị hại chẳng tạo tội nghiệp, kẻ giết người có tội, kẻ bị giết chẳng có tội gì cả? Do đó kẻ bị hại, bị giết khi chuyển thế phước báo còn lớn hơn phước đời trước. Những chuyện này rất nhiều, nhưng hơn phân nửa kẻ giết người khi chết đi sẽ đọa ác đạo, quả báo sẽ không tốt hơn đời này. Do đó thân người, thân trong lục đạo, sanh mạng rất dễ được, nhưng cơ hội học Phật thì khó lắm, chẳng dễ gì gặp được. Kệ khai kinh có câu “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, đó là sự thật.

Kẻ ấy gặp được cơ hội hiếm hoi này nhưng bạn lại phá hoại cơ hội

đó, bạn gây chướng ngại cho họ, bạn nghĩ coi tội này nặng hay không? Nếu kẻ ấy nghe pháp, thực sự hiểu rõ ràng, rành rẽ, sốt sắng tu học thì có thể trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Bạn cắt đứt cơ hội của người ấy trong đời này có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, thành Phật thành Tổ, tội đó nặng không? Giả sử chúng ta thực sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chuyện xấu gì đều có thể làm nhưng nhất định sẽ không gây chướng ngại cho người tu đạo, đặc biệt là [người] niệm Phật. Vì tu học các pháp môn khác trong đời này rất khó vượt thoát luân hồi, nhưng phước báo nhân thiên thì rất dễ đạt được, chỉ có pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ trong đời này bạn có thể vĩnh viễn vượt thoát luân hồi, viên thành Phật đạo. Cơ hội gặp được pháp môn này khó khăn vô cùng. Bạn làm mất cơ hội này của người ta thì tội nghiệp ấy sẽ rất nặng.

Khi đọa địa ngục, chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy hào quang của Phật, nói cho chư vị biết [chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy] hào quang đó màu xanh. Mỗi loài chúng sanh nhìn thấy hào quang Phật sẽ thấy màu sắc khác nhau, cũng vậy mỗi loài chúng sanh nhìn thấy tướng Phật cũng sẽ khác nhau. Năm một ngàn chín trăm tám mươi hai, pháp sư Thánh Nhất ở Hương Cảng đi triều bái núi Phổ Đà, nhóm họ rất ít, hình như gồm ba, bốn người, khi đến động Phạn Âm họ ở cửa động lễ lạy cầu mong được thấy Quán Âm Bồ Tát. Họ gồm có ba người, đứng rồi, pháp sư Thánh Nhất nói với tôi, đại khái thầy lạy chừng nửa giờ thì thấy Quán Âm Bồ Tát hiện ra, ba người đều nhìn thấy nên vô cùng hoan hỷ.

Sau khi ra về ba người trò chuyện trao đổi lẫn nhau coi mỗi người nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát ra sao? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát thân màu hoàng kim, đội mũ Tỳ Lô, tướng ấy giống như tượng Địa Tạng vậy, Địa Tạng Bồ Tát đội mũ Tỳ Lô, thân màu hoàng kim, có hào quang màu vàng. Ba người đều là người xuất gia, một người thì nhìn thấy thân tướng như Bạch Y đại sĩ, còn người kia thì nhìn thấy tướng một vị tỳ-kheo, tức là tướng người xuất gia. Ba người cùng lạy một lúc, đều nhìn thấy cùng lúc, thấy tướng [Bồ Tát Quán Âm] hiện ra đều khác nhau. Từ chuyện này, bạn sẽ hiểu đức Phật phóng hào quang làm gì có nhiều màu sắc khác nhau! Cùng một hào quang ấy, mỗi loài chúng sanh nhìn thấy đều khác nhau. Phật hiện tướng cũng chỉ là một tướng nhưng mỗi loài chúng sanh nhìn thấy cũng sẽ khác nhau. Đức Phật nói ra cũng chỉ là một âm thanh, mỗi loài chúng sanh sẽ nghe thành âm thanh khác nhau. Đạo lý này trong kinh đức Phật cũng đã giảng rất rõ ràng, “*cảnh tùy tâm chuyển*”, đức Phật thị hiện một cảnh giới, mỗi

chúng sanh có tâm niệm khác nhau, mỗi người chuyển đổi thành cảnh giới tự thọ dụng của riêng mình. Nhưng bất luận là nhìn thấy hình tướng như thế nào, màu sắc gì, chẳng có ai không được lợi ích, mọi người đều có lợi ích. Câu thứ mười:

Bích hào tướng quang.

碧毫相光。

(Tướng hào quang màu xanh biếc.)

Bích là màu xanh đậm (xanh biếc), màu xanh thường thì lợt, còn xanh biếc thì đậm, chúng ta gọi là màu lục bích. Trong phần chú thích có nói “*tiêu biểu hạng lợi căn trong địa ngục, như Điều Đạt ở trong ngục mà cảm thấy vui thích như đang ở trong cõi trời Tam Thiên*”, Điều Đạt là Đề Bà Đạt Đa, Đề Bà Đạt Đa tạo tội nghiệp rất nhiều, tội nặng vô cùng nên đã đọa địa ngục. Nhưng chúng ta biết Đề Bà Đạt Đa là Bồ Tát thị hiện, Ngài chẳng phải là phàm phu, cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa trong thế gian, giống như đống gạch, Ngài đóng vai kẻ ác. Ngài đóng vai này rất giống thật, tạo nhân ác nên cũng cảm lấy quả báo ác, phải đọa địa ngục. Ngài đọa địa ngục thật, trong địa ngục có thọ tội hay không? Chẳng có, vui như Tam Thiên. Trong các cõi Tứ Thiên thiên thì vui sướng nhất là cõi Tam Thiên. Đây là cách dạy chúng sanh từ mặt trái, thị hiện cho người thế gian thấy, [dạy họ] không thể làm việc ác, làm ác thì nhất định sẽ chịu quả báo khổ. Vua A Xà Thế vô ngục, vua A Xà Thế cũng là Bồ Tát thị hiện, lúc lâm chung Ngài sám hối kịp lúc nên lúc tướng địa ngục hiện ra vua chẳng bị đọa.

Ông Trương Thiện Hòa đời Đường ở Trung Quốc là một thí dụ điển hình, mọi người đều biết, lúc lâm chung ông ta cũng thấy cảnh giới địa ngục hiện lên. Ở đây, chú giải nói “*tạm vào liền ra*”, tạm vào chẳng phải là thật vào, tướng địa ngục hiện lên họ nhìn thấy, vừa nhìn thấy liền lập tức sám hối. Tăng thượng duyên của Trương Thiện Hòa rất tốt, ngay lúc đó gặp được một vị pháp sư đi ngang, nghe tiếng ông la hét kêu cứu. Vị pháp sư này bước vào coi, và hỏi duyên có? Ông Trương làm nghề giết trâu, ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đòi mạng ông. Vị pháp sư này liền thấp một cây nhang đưa cho ông, dạy ông lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, niệm được vài câu A Di Đà Phật, ông nói những người đầu trâu đều biến mất, A Di Đà Phật đã tới [tiếp dẫn] ông vãng sanh Cực Lạc thế giới. Do đó sức mạnh của sự sám hối không thể nghĩ bàn. Đây là nói những chúng sanh có căn tánh lành lợi, tuy đã tạo tội địa ngục, nhưng

biết sám hối, biết quay về, đã quay về nhanh chóng. Câu thứ mười ba:

Hồng hào tướng quang.

紅毫相光。

(Tướng hào quang màu đỏ.)

[Màu đỏ] tiêu biểu cõi súc sanh. Chúng ta biết có nhiều chúng sanh trong cõi súc sanh cũng biết tu hành, người xưa có viết một cuốn sách chuyên kể những chuyện súc sanh tu hành và được quả báo thiện. Lúc trước Hoàng Hóa Xã của đại sư Ấn Quang đã in chẳng ít, [cuốn đó tựa là] *Vật Do Như Thử*, có lẽ các bạn đồng tu đã coi qua cuốn sách này, trong đó ghi toàn là những chuyện súc sanh niệm Phật. Pháp sư Đàm Hư lúc trước ở Hương Cảng giảng khai thị trong Phật thất có kể một chuyện, một con gà trống ở chùa Đầu Đà, Ôn Châu, Ngài kể chuyện này, đây là một chuyện thật. Có người đem một con gà trống thả trong chùa, linh tánh của con gà này rất nhạy bén, mỗi ngày đều theo đại chúng tụng hai khóa sáng tối, tụng niệm xong nó cũng đi ra theo mọi người. Một ngày nọ tụng xong nó không theo mọi người ra ngoài, mọi người ra hết, nó còn nhiều Phật trong chánh điện, thầy Hương Đăng nói với nó, kêu nó đi ra. Con gà này cũng chẳng nghe theo, đứng trong chánh điện ngược đầu nhìn tượng Phật, kêu lên ba tiếng rồi chết, đứng mà vãng sanh. Lúc đó lão pháp sư Đệ Nhàn là phương trượng chùa Đầu Đà, đây là một chuyện súc sanh vãng sanh. Súc sanh nhìn thấy hào quang Phật màu hồng. Câu kệ:

Lục hào tướng quang.

綠毫相光。

(Tướng hào quang màu lục.)

Màu lục, trong chú giải ghi “*tiêu biểu chung cho địa ngục, ngạ quỷ cùng nhập pháp lưu*”, màu lục tiêu biểu cho tam ác đạo. Chúng sanh trong tam ác đạo nhìn thấy Phật quang có màu lục, khi [chúng sanh trong ác đạo] nhìn thấy hào quang Phật đều có thể thoát ly ác đạo. Chúng ta biết rõ những súc sanh này đều là người tu hành đời quá khứ, lúc lâm chung khởi lên một niệm sai lầm bèn đọa vào cõi súc sanh; súc sanh ngu si, [những người này] không thể khởi chánh niệm lúc lâm chung nên đọa vào ác đạo. Sau khi đọa vào ác đạo nhưng rốt cuộc thiện căn cũng còn sâu đậm, họ không phải không biết hiện giờ mang thân súc sanh, nhưng

vẫn không quên niệm Phật, do đó vẫn còn duyên phận này, vẫn có thể tiếp cận đạo tràng, vẫn có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe tới âm thanh của Phật. Súc sanh nhìn thấy hào quang của Phật có màu lục. Kế tiếp là câu thứ mười bảy:

Kim hào tướng quang.

金毫相光。

(Tướng hào quang màu vàng y.)

Rất nhiều người trong chúng ta thấy hào quang Phật có màu vàng, màu vàng kim, [người có] căn tánh này không những lành lợi mà còn rất sâu đậm, trong kinh Phật gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi. Chú giải ghi “*tiêu biểu nga quý*”, chư vị phải ghi nhớ, nga quý không nhất định là chỉ cõi nga quý, có thể coi là nghiệp nhân nga quý, nghiệp nhân của nga quý là tham lam. “*Tuy chôn vùi lâu trong ác thú, nhưng Phật tánh không mất*”, chúng ta có thể khẳng định hết thảy chúng sanh địa ngục, nga quý, súc sanh đều có Phật tánh, đây là điều mà đức Phật thường nói trong kinh. Hết thảy chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều đã từng học Phật, đều đã từng nghe pháp, đều đã từng thân cận chư Phật Như Lai, chỉ là không nghe lời dạy, vẫn tùy thuận tập khí của mình, vẫn tạo nghiệp lục đạo luân hồi như cũ, chẳng may đọa vào tam đồ. Những chúng tử đã huân tập trong vô lượng kiếp đến nay rất nhiều, thiện căn vẫn tương đối sâu dày, tuy đọa ác đạo, gặp được duyên Phật, thiện căn sẽ hiện ra. Đặc biệt là pháp môn niệm Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, [chúng sanh cõi] quý và súc sanh vãng sanh cũng sẽ thấy hào quang màu vàng, cũng sẽ thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Nghiệp chướng tam ác đạo [của chúng sanh] trong những cõi này nặng nề, rất khó giác ngộ, nhưng một khi giác ngộ thì chẳng thua gì cõi người. Đức Phật A Di Đà độ chúng sanh là độ chín pháp giới chúng sanh, trong kinh chúng ta cũng thấy rất rõ ràng cho nên nói trong tam ác đạo, nếu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy hào quang của A Di Đà Phật chiếu soi cũng sẽ là màu vàng. Kế tiếp là câu thứ mười chín:

Khánh vân hào tướng quang.

慶雲毫相光。

(Tướng hào quang mây lành.)

Khánh vân, người Trung Quốc cũng gọi là Cảnh Vân. Chú giải nói

(“Đó tiêu biểu cho điềm lành “liạ khỏi ngũ trụ phiền não, tỏ lộ ngũ phần pháp thân”). Khánh vân cũng là mây màu, giống như cầu vòng buổi sáng và buổi chiều vậy, đó gọi là khánh vân. Nó có rất nhiều màu, tiêu biểu xa liạ ngũ trụ phiền não. Ngũ Trụ phiền não là gì? Đây là danh từ Phật học mà cũng là thường thức phổ thông. Trên thực tế chính là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não, thông thường chúng ta chia phiền não thành ba loại. Nói ngũ trụ cũng là ba thứ này mở rộng ra, Kiến Tư phiền não, [hay gọi là] Kiến phiền não là một trụ, Kiến Hoặc, trong Phật pháp gọi là Kiến Nhất Thiết Xứ Trụ Địa, nó sanh ra từ Phân Biệt chứ chẳng phải có sẵn, Kiến là một trụ. Trong Tư Hoặc có ba trụ, có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, đây là Tư Hoặc, cả ba đều gọi chung là Ái Trụ Địa, phiền não này có sẵn khi sanh ra, là tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay. Tư Hoặc là gì? Là tham-sân-si, mạn, nghi, ác kiến, đây là tập khí tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp tới nay, gọi là phiền não có sẵn khi sanh ra. Hợp lại thành tứ trụ, Kiến là một trụ, Tư có Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, bốn trụ này cộng lại là phiền não chướng, thông thường chúng ta cũng gọi là Kiến Tư phiền não. Sau đó là Trần Sa, Vô Minh. Trần Sa cộng với Vô Minh thành một trụ gọi là Vô Minh Trụ Địa, cộng lại là Ngũ Trụ. Vô Minh Trụ Địa là cội gốc, thuộc về Sở Tri Chướng, bốn trụ đầu là Phiền Não Chướng, Trụ thứ năm Trần Sa và Vô Minh hợp lại gọi là Sở Tri Chướng, cũng gọi là Ngũ Trụ Vô Minh, hay Ngũ Trụ Phiền Não. Do đó có thể biết nếu phá hết Ngũ Trụ thì đạt đến quả địa Như Lai. A La Hán chỉ phá bốn trụ, nên siêu việt Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, còn Trần Sa và Vô Minh chưa phá, Vô Minh Trụ Địa chưa phá do đó họ không thể thoát Tam Giới. Khi phá Trần Sa, Trần Sa thí dụ cho nhiều, Vô Minh chính là căn bản. Phá một phẩm Căn Bản Vô Minh thì siêu việt thập pháp giới, bắt đầu phá Sở Tri Chướng. Ở đây dùng Khánh Vân Hào Tướng Quang để tiêu biểu pháp, liạ Ngũ Trụ phiền não, hiển lộ Ngũ Phần pháp thân, cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, họ nhập vào cảnh giới này. Thứ hai mươi một:

Thiên Luân Hào Quang.

千輪毫光。

(Tia sáng ngàn vòng tròn.)

Ý nghĩa này chẳng giống đoạn trước, hào quang nói trong đoạn trước chẳng có tướng hình bánh xe, trong chú giải gọi là Tán Quang (hào

quang phân tán), hào quang hình bánh xe viên mãn hơn tán quang, nó tiêu biểu pháp viên mãn, lợi ích cho chúng sanh căn tánh viên đốn. Trong căn tánh của những chúng sanh học Phật, căn tánh quý nhất, hiếm nhất là căn tánh viên đốn; chúng ta có phải thuộc loại căn tánh này không? Không phải, nếu là căn tánh viên đốn thì tu học sẽ chẳng khó khăn như vậy, vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ, đúng như câu “nghe một, ngộ ngàn”, ngộ nhập vào cảnh giới của Phật rất dễ dàng. Trong hết thấy căn tánh, những người có căn tánh viên đốn rất ít, căn tánh này chính là hạng người Thượng Thượng Thừa như Đản Kinh đã nói đến, càng hiếm hơn là [căn tánh] Đại Thừa. Chúng ta nghe xong trong tâm liền vô cùng ngưỡng mộ, có phương pháp gì vun bồi cho chúng ta trở thành căn tánh viên đốn? Có chứ không phải là không có. Vấn đề là bạn chịu tiếp nhận hay không, bạn có chịu y giáo phụng hành hay không, phương pháp đó là gì? Huân tập, tất cả căn tánh của chúng sanh đều có được từ sự huân tập, Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ, Phật pháp do nhân duyên sanh. Làm thế nào huân tập? Phải thường đọc tụng kinh điển Đại Thừa viên đốn, bạn thường đọc tụng, dần dần không hay không biết bạn trở thành căn tánh viên đốn. Khi đọc tụng bạn phải hiểu rõ, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo tu hành, hoàn toàn thực hiện những đạo lý, phương pháp, cảnh giới được nói trong kinh điển vào đời sống thì dần dần bạn sẽ trở thành căn tánh viên đốn mà bạn cũng không biết. Đó cũng như việc nói ở trên “*thuyết viên pháp, bị viên căn, nhập viên môn, hoạch viên ích*” (thuyết pháp viên đốn, đầy đủ căn tánh viên đốn, vào cửa viên đốn, gặt được lợi ích viên đốn). Nhà Phật thường nói “*Người viên đốn thuyết pháp, chẳng pháp nào không viên đốn*”, thuyết pháp như vậy, nghe pháp cũng như vậy, “*người viên đốn nghe pháp, chẳng pháp nào không viên đốn; pháp người viên đốn tu, chẳng pháp nào không viên đốn*”.

Quan trọng là phải biết cách học, bạn biết học mới được, nếu bạn không biết học thì để ngay trước mắt bạn cũng chẳng học được. Pháp gì là pháp viên đốn? Nói cho chư vị biết, pháp nào cũng viên đốn. Không những hết thấy những pháp mà đức Phật đã nói là pháp viên đốn, hết thấy những pháp thế gian cũng viên đốn, một viên đốn thì hết thấy đều viên đốn. Nếu bạn nói bộ kinh này là Viên Giáo Đại Thừa, bộ kinh kia là Biệt Giáo thì bạn sai rồi, bạn chưa viên đốn. Làm sao mới viên đốn? Lìa hết thấy phân biệt, chấp trước thì sẽ viên đốn. Viên là chân, và cũng chính là chân tướng sự thật, chân thật chi tế mà tôi thường nói; trong Hiền Giáo, Mật Giáo gọi là đại viên mãn, đó là pháp viên mãn. Đem pháp viên mãn rồi khởi phân biệt thì pháp đó trở thành không viên, đây

là việc mà chúng ta tạo thành, tuyệt đối không phải pháp có thiên, có viên. Bạn nói pháp có cạn, có sâu thì đó là sai lầm; nói pháp có cao, có thấp, thì bạn hoàn toàn sai lầm. Pháp là bình đẳng, pháp tuyệt đối không có thiên và viên, tuyệt đối không có cao và thấp, tuyệt đối không có cạn và sâu. Do đó kinh Hoa Nghiêm nói rất hay “*một là tất cả, tất cả là một*”. Sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát thì cạn, sở chứng của Đẳng Giác Bồ Tát thì sâu, cạn sâu chẳng hai. Trong sở chứng của Sơ Trụ Bồ Tát có pháp của bậc Đẳng Giác, trong pháp tu của Đẳng Giác Bồ Tát có pháp của bậc Sơ Trụ, như vậy mới gọi là viên. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, nhất định phải thực sự áp dụng vào trong đời sống, thực sự luyện tập. Luyện cái gì? Lìa hết thầy vọng tưởng, chấp trước. “*Thiên Luân hào quang*” có tướng hình bánh xe. Trong phần chú thích có nói “*Bánh xe có ngàn cãm tiêu biểu “nhất niệm thiên như” trong lục đạo, cho đến hiển rõ viên chuyển vô ngại*”, vô ngại là cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. “*Di luân châu tấp*” (trọn khắp, không xen hở) tức là tận hư không, trọn khắp pháp giới là một thể hoàn chỉnh, vậy mới là đại viên mãn, mới là hào quang luân tướng. Phần sau nói về tướng thù thắng sai khác trong luân tướng. Thứ hai mươi ba:

Bảo Luân hào quang.

寶輪毫光。

(Tia sáng vòng tròn báu.)

“*Bảo luân*” có cùng ý nghĩa như “*thiên luân*”, trong đó thêm một chữ “*Bảo*”, câu này quan trọng ở chữ bảo. Trong sự tiêu biểu pháp, [chữ bảo] tiêu biểu “*kể có căn tánh viên mãn, đầy đủ trong ngũ đạo*”. Do đó mới biết căn tánh viên đốn là của quý, tại sao nói đó là của báu? Khi họ tiếp xúc đến Phật pháp, trong đời này tuyệt đối thành tựu. Phần đông khi đại chúng tiếp xúc đến Phật pháp chưa chắc có thể thành tựu trong một đời, nguyên nhân là vì sao? Vì căn tánh chẳng giống nhau, duyên phận chẳng giống nhau. Tự mình đầy đủ căn tánh viên đốn, khi gặp duyên phận tốt sẽ nhất định thành tựu. Duyên chỗ này là Địa Tạng Bồ Tát, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, duyên này thù thắng vô cùng. Nếu có thể tu học noi theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của kinh này thì sẽ có thể thành Phật thành Tổ, không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Đây chính là người có đại căn tánh, căn tánh lanh lợi như Lục Tổ Đàn Kinh đã nói. Người có căn tánh này sau khi tiếp xúc liền có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo. Nếu không phải là căn tánh này, sau

khi tiếp xúc đôi khi họ sẽ không tin, hoặc đã tin nhưng không hiểu, hiểu rồi nhưng không chịu làm theo. Dù làm nhưng lúc đó còn nghi ngờ, lo lắng, làm không thoải mái cho lắm. Họ vẫn rơi vào vọng tưởng chấp trước, quả báo của họ được đương nhiên sẽ không giống nhau. Ở đây chúng ta có thể thấy người có căn tánh viên đốn là người như thế nào? Họ nhìn sự việc rõ ràng, rành rẽ, họ làm việc thoải mái, nhanh nhẹn, đem lợi ích cho chúng sanh, tự mình thanh tịnh vô vi, chẳng nhiễm mảy may, họ có thái độ như vậy. Thứ hai mươi lăm:

Nhật luân hào quang.

日輪毫光。

(Tia sáng vàng mặt trời.)

Chỗ này cũng có vài câu rất hay, nói Bồ Tát “*từ lúc mới phát tâm vì độ chúng sanh chẳng bao giờ ngưng nghỉ, giải đãi. Đến thế gian, trụ ngũ thân thông, ở nơi hư không, phóng trí huệ quang minh, diệt tà kiến hý luận*”, những câu này đều nói từ cảnh giới [của Bồ Tát], họ đích thật chẳng giống như phàm phu thông thường. Tâm địa càng thanh tịnh thì trí huệ càng viên mãn, đối với nghiệp nhân quả báo của vạn sự vạn pháp thế gian, xuất thế gian đều thấy rõ ràng. Tuy thấy rõ ràng, Bồ Tát ứng hóa nơi thế gian vẫn tùy duyên y như cũ. Giống như câu “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*” dạy trong Phổ Hiền Hạnh Nguyên, quý vị thích làm như thế nào thì làm như vậy, thiện nhân sẽ cảm thiện quả, ác nhân sẽ cảm ác báo, nhân duyên quả báo nhất định sẽ tương ứng lẫn nhau, nhất định sẽ không sai. Chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, nhất định sẽ chẳng có mảy may miễn cưỡng, xen tạp trong đó. Sự hằng thuận này chúng ta thật chẳng dễ làm được, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật đều thêm một chút ý tứ của mình, thêm vào một chút ý tứ của mình thì không gọi là tùy thuận. Tùy thuận là thuận theo tự nhiên, chẳng thêm mảy may ý tứ gì cả, do đó Phật giảng kinh thuyết pháp chỉ là khuyên cho bạn nghe, khi bạn ngộ rồi thì bạn sẽ tùy thuận theo chỗ ngộ của bạn; khi mê thì thuận theo chỗ mê của bạn. Phật, Bồ Tát chẳng thêm một ý tứ gì hết. Nếu bạn hỏi vì sao? Đạo lý này rất sâu. Chúng ta phải lắng lòng để hiểu, phải sốt sắng học theo, như vậy mới gọi là học Phật, học giống y như Phật, rồi sau đó được đại tự tại trong đời sống. Thứ hai mươi bảy:

Nguyệt luân hào quang.

月輪毫光。

(Tia sáng vàng mặt trăng.)

Ở đây tiêu biểu Bồ Tát, “*Cụ trì đoạn nhị đức, cố năng trừ ngũ đạo nhiệt não, ích tứ chúng thanh lương. Nhiên thử nhị luân*” (Đây đủ Trí đức và Đoạn đức, nên có thể diệt trừ năm thứ nhiệt não, làm cho tứ chúng thanh lương. Hai luân đó), “*nhị luân*” nghĩa là nhật, nguyệt. “*Chánh biểu đại sĩ quyền thật nhị trí, chiếu lý giám cơ dã*” (tiêu biểu cho hai trí Quyền và Thật của đại sĩ, soi rõ Lý, quán rõ căn cơ). Trong đoạn này quan trọng nhất là câu cuối “*chiếu lý giám cơ*”, Thực Trí chiếu lý, Quyền Trí giám cơ. Cơ nghĩa là căn cơ của chúng sanh, chúng ta thường nói quán cơ, “giám” nghĩa là “quán”, bạn có thể nhận biết cơ duyên của hết thảy chúng sanh, bạn có thể giúp chúng sanh nghĩa là khế cơ. Bạn có Thực Trí chiếu lý, chẳng mê chân tướng của vũ trụ nhân sinh mây may, đó là chiếu lý. Khế cả lý và cơ, như vậy mới có thể đem lại lợi ích chân thật cho hết thảy chúng sanh. Do đó không thể không giảng kinh, không thể không giảng kỹ càng. Phần đông đại chúng ngày nay rất sơ ý, tâm trí vọng động, ngày nay không thể giảng kinh như người xưa, người xưa nói chuyện rất hàm súc, trong lời nói có hàm ý, bạn phải biết cách nghe. Nếu bạn không biết nghe thì bạn sẽ không hiểu ý nghĩa. Nếu dùng cách nói hàm súc như người xưa thì chẳng có ai hiểu nổi, bạn nói cũng uổng công. Một tí hàm súc gì cũng không được, nói như vậy người ta chưa chắc đã hiểu, cho nên chúng ta phải cầu Tam Bảo gia trì. Trong việc nghiên cứu giáo lý, giảng kinh là quan trọng hơn hết. Vậy thì niệm Phật quan trọng hay không? Cũng quan trọng, giống như hai bánh xe của chiếc xe, nếu thiếu một bánh thì xe không chạy được, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta phải quan sát “*nguy cơ*” trong thế gian hiện nay nguy cấp đến cùng cực. Mục đích của Bồ Tát trụ trong thế gian là giúp con người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Mỗi một dấu hiệu, thái độ chuyển biến của người trong thế gian dù nhỏ cách mấy chúng ta cũng phải nhận biết, nếu không nhận biết thì bạn làm sao dạy người ta? Do đó khi lục căn chúng ta tiếp xúc với sáu trần đều phải quán chiếu. Hiện nay là thế giới như thế nào? Dân chủ tự do mở rộng, khuynh hướng tương lai nhất định sẽ dân chủ, tự do, mở rộng tới mức không hạn chế, chuyện này rất phiền phức. Tại sao vậy? Chúng ta là phàm phu chứ chẳng là thánh nhân. Mức thấp nhất trong Phật pháp là Tứ Thánh Pháp Giới: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, các Ngài mới là thực sự dân chủ, tự do, mở rộng, các Ngài có đức hạnh, có trí định, có đức năng, như vậy mới được,

mới được thọ dụng chánh đáng, đúng mức! Trong Nhất Chân pháp giới đạt tới mức mở rộng rốt ráo, thực sự chẳng có giới hạn, kinh Hoa Nghiêm gọi đó là “*lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, ở đó thì dân chủ, tự do, mở rộng đạt tới mức cứu cánh viên mãn. Nhưng nếu phàm phu làm như vậy thì sẽ tùy thuận phiền não, một khi phiền não được mở rộng thì chịu sao nổi! Phật, Bồ Tát có trí huệ, trí huệ mở rộng thì rất tốt! Còn phiền não thì không thể mở rộng, phiền não nhất định phải được thu hẹp, ngăn chặn không cho nó vượt ra ngoài giới hạn, như vậy mới có thể duy trì cho xã hội được an toàn, an định, chúng ta phải hiểu việc này.

Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm có nói tới sát, trộm, dâm. Sát trộm dâm này có trí huệ viên mãn, không những không đọa tam đồ, ngay cả thập pháp giới cũng không đọa. Còn phàm phu chúng ta tùy thuận phiền não, nếu chúng ta phạm sát, trộm, dâm thì chắc chắn sẽ đọa tam đồ. Tùy thuận trí huệ thì hiện tạo sát trộm dâm chẳng đọa tam đồ là tại sao? Thí dụ những kẻ giết người, đốt nhà trong xã hội liền bị kết tội giam vào tù, còn diễn viên hát trên sân khấu giết người, đốt nhà thì không phạm tội, chẳng có ai kết tội họ vì đó là giả, đó là đóng kịch, chẳng phải thật. Bồ Tát làm việc sát, trộm, dâm cũng là đóng kịch, chẳng phải thật, các Ngài tùy thuận trí huệ, còn người trong thế gian tùy thuận phiền não. Dân chủ phải dành riêng cho ai? Là dành cho Phật, Bồ Tát. Còn những người trong một quốc gia, có phải ai cũng là Phật, Bồ Tát hay không, nếu phải thì có thể nói đến dân chủ; nếu không phải là Phật, Bồ Tát thì dân chủ sẽ rất nguy hiểm, việc này là thật chứ chẳng phải giả.

Có một năm tôi trú ở Mộc Sách, Đài Loan, cách đây cũng khoảng bốn mươi năm. Tôi ở đó giảng kinh, tôi nhớ là giảng kinh Lăng Nghiêm. Cụ Triệu Hằng Dương đến nghe vài lần, ông này là một vị quân phiệt thời đầu Dân Quốc, lúc đó ai cũng gọi ông là Hồ Nam Vương. Ở Đài Loan, ông là người có vai vế giống như Tưởng Giới Thạch, ông Tưởng rất tôn kính cụ Triệu, lúc đó cụ Triệu cỡ chín mươi tuổi. Một hôm giảng kinh xong, chúng tôi đi tản bộ tiễn cụ về nhà, trên đường về cụ vô cùng cảm khái và nói một câu, cụ hỏi hận, đến tuổi xế chiều cụ mới học Phật, cụ nói: “Hồi còn nhỏ tuổi bông bột, ngu ngốc, làm cách mạng là sai rồi!”. Tôi hỏi cụ: “Sai ở chỗ nào?”. Cụ nói “Trong chế độ dân chủ chẳng có nhân tài”, tôi nghe xong liền hiểu. Bạn nghĩ coi ở Trung Quốc hồi đó, thời đế vương chuyên chế, nhân tài làm thế nào xuất hiện? [Nhờ người ta] cầu mới có! Lưu Bị đi tìm Gia Cát Lượng phải ba lượt đi đến lều

tranh [để mời Gia Cát Lượng ra giúp mình]. Còn người hiện nay thì như thế nào? Đâu cần mời? [Khi tranh cử họ nói] Tôi rất giỏi, hãy bầu cho tôi đi, tôi làm việc rất đặc lực, ai cũng chẳng bằng tôi. Người thực sự có học vấn, có khả năng đều rút lui, chẳng bao giờ tranh với kẻ khác. Do đó trong chế độ dân chủ phải đi đâu tìm nhân tài? Nhân tài đều không lộ diện, đều dấu mặt, chắc chắn sẽ không ra tranh cử, chẳng bao giờ. Người thực sự có đạo đức, có học vấn, sẽ không làm những chuyện này. Phương pháp phục vụ xã hội, cống hiến cho chúng sanh rất nhiều, họ sẽ không đi theo con đường này, họ sẽ ẩn cư, ẩn cư ở đâu? Ở trong các ngành công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, họ làm những nghề này để cống hiến cho xã hội, phục vụ nhân dân. Cho nên ẩn cư không nhất định phải ẩn cư trong rừng núi, người ẩn cư trong rừng núi cũng có, nhưng ẩn mặt trong giới công, thương càng nhiều hơn, đương nhiên phạm vi phục vụ của họ khá nhỏ. Cho nên cụ Triệu lúc về già học Phật, dần dần giác ngộ, hiểu rõ những đạo lý này.

Có bao nhiêu người hiểu được đạo lý này? Bao nhiêu người giác ngộ? Ngày nay cho dù chúng ta hiểu rõ nhưng cũng chẳng dám phản đối, tại sao vậy? Dân chủ tự do là một trào lưu, bạn có thể phản đối cả trào lưu hay sao! Do đó Phật, Bồ Tát thuận theo tự nhiên, trào lưu dân chủ thì thuận theo dân chủ, tự do thì thuận theo tự do, khi tự do dân chủ tới cuối cùng rồi họ cũng sẽ giác ngộ, sẽ quay trở lại. Do đó đối với chuyện này, trí huệ của ông Tôn Trung Sơn đáng cho chúng ta kính phục, tiếc là thọ mạng ông ta quá ngắn, và cũng là vì chúng sanh phước mỏng, ông ta chết quá sớm. Ông đã quán sát, rút tía những truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc cổ xưa kết hợp với những ưu điểm của Tây phương; ông đề xướng cách mạng, đề xướng chánh sách chuyên chế nhất đảng, ông chẳng tán thành tự do dân chủ mở rộng. [Ông chủ trương] tập hợp nhân tài toàn quốc lại thành một đoàn thể điều khiển quản lý quốc gia, thay thế cho vua chúa, vua chúa là một nhà, một nhà này thống trị cả nước. Ông chủ trương những người tài giỏi thông minh trong nước hợp lại để thống trị quốc gia, phương pháp này tốt, đây chẳng phải là chế độ có nhiều đảng. Khi có nhiều đảng thì sẽ tranh giành với nhau, hễ có tranh thì sẽ loạn, Mạnh Tử nói “*Trên dưới tranh giành quyền lợi với nhau*”, quốc gia sẽ loạn, sẽ nguy hiểm. Ông Tôn đọc sách nhiều nên hiểu được đạo lý này, làm sao để thực sự tạo phước cho xã hội, cho quần chúng, làm cho mọi người đều có đời sống hạnh phúc mỹ mãn thực sự, đây là đại nhân, đại trí; nhân vật như vậy trong lịch sử cũng rất hiếm có. Trên đây là đoạn nói về “*chiếu lý giám cơ*”. Thứ hai mươi chín:

Cung điện hào quang.

宮殿毫光。

(Tia sáng cung điện.)

Cung điện nói theo cách nói hiện nay là những kiến trúc cao lớn, hồi xưa thông thường cung điện cao hơn những căn nhà thường. Ở đây khi nói tới “cung điện” chúng ta không thể nghĩ tới cung điện [vua chúa] ngày xưa, như vậy không đúng, chúng ta phải nghĩ tới những tòa nhà cao lớn trong đô thị ngày nay. Chữ này ở đây “*tiêu biểu vượt khỏi tam đồ đến nhân thiên, hiển thị ngũ đạo cùng quy Phật quả, hiện tướng cao hiển*”. Tam đồ là tầng thấp nhất, vượt ra khỏi tam đồ sanh tới cõi cao hơn tức là cõi trời, cõi người. Hai cõi này cũng chưa kể là cao cho lắm, ngũ đạo trên thực tế chính là lục đạo, gồm có trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. “*Ngũ đạo cùng quy về Phật quả*”, chỉ có Tịnh Độ thật là “*bao gồm cả ba căn, lợi độn đều đều trọn*”, có thể làm cho chúng sanh ở địa ngục thành Phật ngay trong một đời. Trong Phật pháp, trong vô lượng vô biên pháp môn chỉ có pháp môn này là thù thắng nhất. Nghĩa là trong hết thảy pháp môn thì pháp môn Tịnh Độ này là cao nhất, thù thắng nhất. Chư vị phải biết pháp môn càng thù thắng thì càng đơn giản, vì vậy kinh luận của Tịnh Tông ít nhất, chỉ có năm kinh và một luận, càng ít thì càng dễ học.

Chúng ta phải học hết năm kinh một luận hay chẳng? Không hẳn vậy, trong sáu thứ này, bất kể học theo một thứ nào đều có thể thành tựu. Năm kinh và một luận này dài ngắn khác nhau, kinh Vô Lượng Thọ dài, chữ nhiều; Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông ngắn, chữ ít, chỉ có hai trăm bốn mươi bốn chữ, nhưng lý luận, nguyên tắc, cảnh giới, thành tựu chẳng khác; chỉ cần noi theo một trong sáu thứ này đều có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là điểm thù thắng của pháp môn này, hết thảy chúng sanh gặp được đều có lợi ích to lớn. Dù đời này không thể hoàn toàn tin tưởng, không thể hoàn toàn hiểu rõ, chẳng sót sáng tu hành, sự lợi ích chân thật ấy vẫn tồn tại. Đời sau, đời sau nữa khi gặp pháp môn này, thiện căn ấy được khơi dậy thì nhất định sẽ thành tựu. Chúng ta cũng vậy, chẳng phải là chúng ta chỉ gặp pháp môn Tịnh Độ trong đời này mà thôi, mà là nhiều đời trước, đời nào cũng đã từng gặp qua. Đã gặp qua nhưng tại sao ngày nay vẫn còn trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Vì lúc trước gặp rồi nhưng chẳng tin sâu, chẳng hiểu thấu, chẳng sót sáng làm theo, vẫn tùy thuận phiền não như cũ, vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, cho nên ngày nay mới ra nông nỗi này.

Hôm nay may mắn gặp lại là do thiện căn đời trước hiện ra, nhất định phải dừng hoài nghi, phải hạ quyết tâm đời này y giáo phụng hành, thì sẽ thành công và thoát ra khỏi lục đạo. Do đó đời này có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể hành vẫn là nhờ thiện căn của đời trước, đây là thói quen nghe pháp tu học, thói quen này là thói quen tốt, có thể tùy thuận theo thói quen này thì tốt! Câu cuối cùng:

Hải Vân hào quang.

海雲毫光

(Tia sáng mây biển.)

“*Biểu Sanh Phật nhất như, Y Chánh bất nhị, nhiễm tịnh đồng nguyên, khổ lạc vô dị. Như hải mạc trắc biên nhai, như vân nguyên vô phân biệt. Có tri tình sanh phân biệt, pháp pháp điều nhiên. Trí nhập nhất vô, sự sự bình đẳng. Chung ư Hải Vân, lương hữu dĩ dã*” (Tượng trưng chúng sanh và Phật như một, Y báo Chánh báo chẳng hai, nhiễm tịnh đều có cùng cội gốc, khổ và vui chẳng khác. Như biển chẳng dò được bến bờ, như mây vốn chẳng phân biệt. Do đó, biết do tình [vọng tưởng, tình thức] mà sanh phân biệt, nên mới có từng pháp rạch rời. Nếu trí nhập vào Nhất Vô [nhất chân pháp giới] thì mọi sự bình đẳng. [Vì thế, quang minh từ tướng bạch hào của Phật] kết thúc bằng Hải Vân là rất hợp lý vậy). Đây là đoạn kinh văn nói đức Phật phóng quang, bắt đầu từ Bạch Hào, kết thúc là Hải Vân, ý nghĩa này rất sâu rất rộng, chúng ta phải lắng lòng thể hội. Câu này ở đây tiêu biểu, đầu tiên là “*Đại viên mãn quang minh vân*”, trong phẩm thứ nhất được đặt đầu tiên. Đoạn kinh này ở đây, lại đặt ý này ở sau chót, ý nghĩa trong đó sâu rộng vô tận, mọi người phải lắng lòng tìm hiểu, như vậy mới thực sự khế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Hiện rõ ngũ đạo đều quy về Tịnh Độ, quy vào Tịnh Độ tức là vào pháp bình đẳng, vào Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân thì sẽ bất nhị, mọi thứ đều chẳng hai. Cho nên hiện nay chúng ta cúng dường tượng Phật, chúng ta cúng dường ba tượng A Di Đà Phật hoàn toàn giống nhau. Có người hỏi: “Thưa pháp sư, cúng dường như vậy có ý nghĩa gì?” Tôi nói: “Đó là Tây Phương Tam Thánh”. Họ nói: “Cả ba đều là A Di Đà Phật?” Tôi nói “Không phải. Vị chính giữa là A Di Đà Phật, bên đây là Quán Âm Bồ Tát, bên kia là Đại Thế Chí Bồ Tát; làm sao hoàn toàn giống nhau được?”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng, chẳng có sai khác, tượng của quý vị có sai khác là vì phàm phu quý vị có tâm phân biệt. Trên thực tế mỗi người vãng sanh về thế

giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt như đức Phật A Di Đà, không phải quý bạn đã đọc và biết việc này trong kinh Vô Lượng Thọ rồi sao?

Tương lai, làng Di Đà của chúng ta được xây dựng xong, tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, Niệm Phật Đường hình tròn, bốn bên của Niệm Phật Đường đều đặt tượng A Di Đà Phật; thật ra hiện nay chúng ta nói A Di Đà Phật thì bạn mới biết, còn không nói A Di Đà Phật thì bạn không hiểu, đó là người như thế nào? Liên Trì hải hội, mỗi người vãng sanh tới thế giới Cực Lạc đều có tướng mạo giống y hệt đức Phật A Di Đà, đều có một hình tướng. Một hình tướng là tướng bình đẳng, chẳng có sai khác, tướng mạo giống nhau, âm thanh giống nhau, thể chất giống nhau, đều là sắc thân màu vàng tía, như vậy mới đúng như pháp. Do đó những gì bạn nhìn thấy đều là đại chúng trong Liên Trì hải hội, những vị thánh vãng sanh từ mười phương thế giới, trong kinh gọi là “*noi những vị thượng thiện tụ tập*”. Người không hiểu thì [nhìn thấy] trong đó toàn là A Di Đà Phật, còn người hiểu rõ thì [sẽ thấy] đó là Liên Trì hải hội.

Đây là vấn đề thuộc về phương diện cảnh giới, dùng phương pháp này dẫn dắt chúng ta dần dần khế nhập cảnh giới, sau đó chúng ta quay lại coi kinh văn của cả đoạn. Trong đó nói nhiều ánh sáng có màu sắc khác nhau, thật ra chỉ là một ánh sáng. Một luồng ánh sáng hiện ra nhiều màu sắc, hiện ra nhiều tướng, bạn phải biết chân tướng sự thật trong đó là gì? Ánh sáng (quang) này từ đâu tới? Từ Thật Trí, trí huệ chân thật. Thật Trí, trong kinh Bát Nhã gọi là Bát Nhã Vô Tri, trí vô tri là Thật Trí, Thật Trí biến trọn hư không pháp giới, giống như cái gì? Giống biển lớn, nước biển [ở đâu cũng] đều giống nhau, trọn khắp biển lớn, nước là Thật Trí. Quang là gì? Quang là ba động (làn sóng), ngày nay phần đông chúng ta đều biết, quang là hiện tượng ba động, âm thanh là hiện tượng ba động, điện cũng là hiện tượng ba động, “ba” (làn sóng) là tác dụng. Quý vị nghĩ thử coi nếu không có nước thì làm sao có sóng? Sóng trên mặt nước là nhờ có nước mà có. Chư Phật, Bồ Tát phóng quang, nhờ vào cái gì? Nếu không dựa trên cái gì [thì quang làm sao phóng được, cũng như] sóng không có nước thì sóng làm sao thành hình được? [Nếu không có nước thì] nhất định sẽ không có sóng. Chư vị nên biết sóng là Quyền Trí, Quyền Trí phải dựa vào Thật Trí, dựa vào Thật Trí để khởi quang ba (sóng ánh sáng), âm thanh của Như Lai phát ra là âm ba (sóng âm thanh), quang là quang ba. Như Lai, chúng ta gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, quang ba (sóng ánh sáng), thanh ba (sóng âm thanh), từ ba (sóng điện từ) do họ phát ra đều phát ra từ Thật Trí. Là đạo lý như vậy.

Chúng ta có Thật Trí hay không? Có chứ, [Thật Trí này] đều bình đẳng, chẳng phải do tu mà có, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Chúng ta vốn có đầy đủ, nhưng chúng ta đã mê mất. Mê mất thì Thật Trí này biến thành gì? Biến thành Vô Minh, cho nên lục đạo phạm phu khởi tâm động niệm gì cũng là ba động (làn sóng). Làn sóng này dựa trên cái gì? Dựa trên Vô Minh, vô minh tức là tự tánh, tự tánh đã mê thì gọi là vô minh, vô minh đã giác ngộ thì gọi là tự tánh, do đó vô minh và tự tánh là một. Khi khởi tác dụng thì nó biến thành hai kết quả, khi ngộ thì là Nhất Chân pháp giới, được đại tự tại; khi mê thì là lục đạo luân hồi, khổ nạn vô biên. Chỗ quý báu của Phật pháp là một niệm Giác ngộ, đây là đạo lý của sự phóng quang trong đoạn này. Sau khi bạn hiểu rõ rồi, khi bạn nhìn thấy đức Phật phóng quang, chẳng nói một lời, ý tứ viên mãn trong đó bạn đã hiểu rõ hết, thì đâu cần phải nói nhiều lời thừa thãi nữa? Tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là tác dụng này mà thôi, một cái là thể, một cái là dụng, Quyên Trí là dụng, Thật Trí là thể, Thể biến trọn khắp hư không pháp giới, Dụng cũng biến trọn khắp hư không pháp giới; Thể này là tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Dụng là động; Thể vô tướng, Dụng có tướng, Dụng có làn sóng, làn sóng thì có tướng. Có nhiều hiện tượng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đức Phật có thể thấy, [Ngài có] ngũ nhãn viên minh, Ngài có thể nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nhìn thấy quang, nghe được âm thanh, nhưng không thấy được hiện tượng ba động của hào quang, không cảm được hiện tượng ba động của âm thanh. Nhưng hiện nay nhờ vào máy móc chúng ta có thể cảm thấy được. Trên máy móc chúng ta có thể thấy âm thanh cao thấp, âm thanh cao thì [làn sóng] tương đối tập trung, âm thanh tập trung lại thì phát ra âm thanh cao. Còn âm thanh thấp thì [làn sóng] rời rạc, đây là dựa vào máy móc khoa học chúng ta có thể thấy [hình tướng của] âm thanh cao thấp. Làn sóng của ánh sáng (quang ba) cũng có dài ngắn, có quang ba có làn sóng rất dài, có quang ba có làn sóng rất ngắn, hiện tượng làn sóng dài ngắn này có thể thấy được; hiện tượng làn sóng dài ngắn này sẽ hiện ra màu sắc khác nhau.

Do đó có thể biết, chúng ta hiểu được nguyên lý này, làn sóng ánh sáng đức Phật phát ra là một; nói cách khác ánh sáng này phát ra đều bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Âm thanh của đức Phật phát ra cũng bằng phẳng, bình lặng, chẳng có sóng. Cho nên “*Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được*”. Còn làn sóng của chúng sanh phát ra [không bằng phẳng] có sóng, khi tiếp xúc đến sóng của đức Phật, sóng của Phật hòa nhập vào sóng của chúng

sanh, hằng thuận chúng sanh. Nhưng khi hai làn sóng này trộn lẫn vào nhau, sẽ giúp chúng sanh khai trí huệ, làm cho họ lãnh ngộ, nguyên lý là như vậy. Sau đó bạn mới biết ngày nay thế giới động loạn như vậy, chúng sanh khổ sở như vậy, làn sóng trong tâm của mọi người phát ra là như thế nào? Sóng của tham-sân-si rất xấu, hơn nữa cường độ của làn sóng lên xuống rất lớn. Ngày nay chúng ta niệm Phật tu định, làm cho làn sóng chúng ta phát ra êm dịu, làn sóng của họ rất lớn, khi hai làn sóng này đụng nhau, làn sóng của chúng ta tăng lên, làn sóng của họ giảm xuống. Đây là lý do tại sao tai nạn trên thế gian được giảm bớt hoặc dời về sau.

Cho nên làn sóng chúng ta niệm Phật trong Niệm Phật Đường cũng hòa theo làn sóng điện được truyền khắp toàn thế giới. Niệm Phật có lợi ích gì? Lợi ích ở chỗ này. Khi bạn thực sự hiểu rõ thì bạn sẽ khởi lòng tin, chúng ta ở đây niệm Phật thì cả thế giới được lợi ích, chứ chẳng phải là chỉ có chúng ta được lợi ích mà thôi. Do đó khi bạn phát tâm chân thật, tâm khẩn thiết, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để niệm Phật [thì bạn đầy đủ] tự lợi lợi tha. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này, bạn ở nhà niệm vài câu Phật hiệu có ích lợi gì cho xã hội không? Thực sự có ích lợi, người trong xã hội không nhìn thấy, nhưng họ được thọ dụng, họ được lợi ích. Họ không biết sự ích lợi này từ đâu tới, cũng không biết làm thế nào thay đổi, đó là mê hoặc; chỉ có người giác ngộ, người sáng suốt hiểu được đạo lý này. Cho nên mỗi chữ, mỗi câu trong kinh Phật, mọi người càng dễ hiểu được. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, phóng quang hiện tướng lành để làm gì? Để hiển thị đạo lý này. Ngày nay [khoa học gia] nói về Sanh Hóa, về Vật Lý, về Hóa Học, đức Phật đều đã nói rõ trong đó, hơn nữa nói rất rõ ràng viên mãn, hy vọng mọi người đều lắng lòng tìm hiểu. Phật pháp là một khoa học cao siêu, sâu sắc, hoàn toàn chẳng thua gì những khoa học tân tiến hiện nay, và lại còn cao minh hơn họ, khoa học kỹ thuật của họ không thể giải quyết vấn đề, khoa học kỹ thuật của Phật pháp có thể giải quyết. Cho nên hy vọng các bạn đồng tu phải sốt sắng, nỗ lực, tuyệt đối chẳng có gì mê tín ở trong đó. Được rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây thôi.

Tập 44 (Số 14-12-44)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang năm mươi một và xem kinh văn:

Ư' dành môn thượng phóng như thị đẳng hào tướng quang dĩ, xuất vi diệu âm cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng: “Thính ngữ kim nhật ư Đạo Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự, bất tư nghị sự. Siêu thánh nhân sự, chứng thập địa sự, tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự”.

於頂門上放如是等毫相光已。出微妙音告諸大眾。天龍八部。人非人等。聽吾今日於忉利天宮。稱揚讚歎地藏菩薩於人天中利益等事。不思議事。超聖因事。證十地事。畢竟不退阿耨多羅三藐三菩提事。

(Từ trên dành môn phóng ra những tướng tia sáng như thế xong, lại nói ra tiếng vi diệu mà báo đại chúng, Thiên Long Bát Bộ, nhân cùng phi nhân v.v... rằng: “Hãy lắng nghe hôm nay Ta tại cung trời Đạo Lợi, tuyên bày ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng về những sự lợi ích trong hàng trời, người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự siêu vượt nhân Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.)⁷⁵

Phía trước chúng ta thấy Thế Tôn phóng quang, thụy tướng phóng quang trước khi nói câu tổng kết. Kế tiếp đức Phật nói với mọi người, Ngài dùng âm vi diệu, hàm ý trong “âm vi diệu” rộng sâu vô hạn, một âm hàm chứa hết thủy âm, mỗi một âm hàm chứa hết thủy sự, do đó gọi là vi diệu âm. Nói với đại chúng ở trong hội bao gồm thiên long bát bộ, nhân và phi nhân, đây đều là những đại chúng được Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa. “Thính ngữ kim nhật, ư Đạo Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát” (Nghe tôi hôm nay xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ở cõi trời Đạo Lợi), câu này là lời tổng kết từ lúc pháp hội khai mạc đến lúc bây giờ, toàn bộ kinh văn đều xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Mấy câu sau này là tổng kết “*ư nhân thiên trung lợi ích đẳng sự*” (những sự lợi ích trong cõi người và cõi Trời), sau đó nói rất cụ thể, tóm tắt toàn bộ kinh. Câu này là nhằm kết danh (tổng kết những giáo nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát) mà cũng là nói tới Giáo, [tức là nếu] chúng ta dùng bốn thứ Giáo, Lý, Hành, Quả để nói, thì câu này nói về Giáo. Lần này chúng tôi đi Úc Châu hai mươi ngày, quán sát sự

⁷⁵ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nghĩa là “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đây là quả vị của Phật.

khuyết trương văn hóa đa nguyên, dần dần cũng đã có thành quả. Chúng ta quay lại nhìn nền giáo học của nhà Phật, đích thật là tài liệu dạy học cho những người theo đuổi công việc đa nguyên văn hóa, đây chính là kinh điển Đại Thừa.

“*U nhân thiên trung lợi ích đẳng sự*”, nhân thiên là chỉ cõi trời, cõi người, và cũng là những cõi trong lục đạo. Những cõi trong lục đạo đương nhiên là thể sinh hoạt đa nguyên văn hóa. Địa Tạng Bồ Tát, Thích Ca Thế Tôn, làm sao có thể đối với hết thảy chúng sanh, chủng loại khác nhau, tộc quần khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, thậm chí đối với tư tưởng kiến giải khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể giúp họ tiêu trừ những thứ khác nhau này, giúp họ dung hợp thành một thể cộng đồng. Thể cộng đồng tức là Nhất Chân Pháp Giới, thể đa nguyên bất đồng là Thập Pháp Giới, đây là lợi ích chân thật, đây là trí huệ cao độ của Thế Tôn, sự dạy dỗ thiện xảo phương tiện. Do đó giáo học trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta những gì? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Thứ nhất là đức Phật dạy con người chúng ta phải cư xử như thế nào, đức Phật dạy phải tuân theo Lục Hòa Kính. Nếu chúng ta không thể sống chung, hòa đồng với người khác thì nói chi đến thành tựu? Quan hệ giữa người với người vô cùng phức tạp, nói thật ra mỗi người, mỗi chúng sanh, đều là một hình thể đa nguyên văn hóa. Vì mỗi người, mỗi chúng sanh trong đời trước, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, A Lại Da thức đã chứa đựng nhiều hạt giống, nhiều tập khí khác nhau, đó không phải là một kết cấu đa nguyên văn hóa hay sao? Huống chi lúc mọi người chung đụng với nhau thì phải đối xử như thế nào, đây là cả một sự học vấn. Có thể dẹp hết sự kỳ thị, hiểu lầm, ngăn cách. Có thể tôn kính, hợp tác, quan tâm lẫn nhau, đây là điều đức Phật hy vọng nơi chúng ta. Đặc biệt là tu học Đại Thừa, trong kinh thường dạy chúng ta “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, trong hết thảy cảnh giới của chúng sanh vẫn còn vạch ranh giới, như vậy là sai rồi, trái nghịch với lời dạy của đức Phật, trái nghịch lời dạy của Bồ Tát. Cho nên học Phật điều thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung hết thảy thì bạn mới có thể vào cửa Phật, mới hiểu được lời Phật dạy, mới được lợi ích chân thật. Lợi ích chính mình, lợi ích xã hội, lợi ích hết thảy chúng sanh, những gì trong kinh giảng đều là những việc này.

Câu thứ nhì nói “*bát tư nghị sự*”, đây là tổng kết từ mặt Thế; Lý là một, tại sao những thứ khác nhau có thể dung hợp thành một Thế? Vì Lý là một. Tướng có nhiều thứ, Sự có nhiều thứ, Dụng có nhiều thứ, Lý chỉ có một, do đó có thể quy về một. Kinh Hoa Nghiêm có câu “*nhất tức*

thị đa, đa tức thị nhất” (một chính là nhiều, nhiều chính là một), nó có thể quy về một vì Thế chỉ là một. Giống như biển lớn, biển là Thế, những bọt nước trong biển, có cả ngàn cả vạn bọt nước khởi lên, mỗi bọt nước đều khác nhau, mỗi bọt nước là một vòng nho nhỏ riêng biệt, nhưng hết thấy những bọt nước này khởi lên từ đâu? Đều từ biển lớn. Chúng sanh mê muội, mê mất rồi, chẳng biết Thế là một, nên mới khởi lên mọi thứ hiểu lầm; nếu biết Thế là một thì tâm bình đẳng, thanh tịnh, từ bi sẽ tự nhiên khởi lên. Cho dù là oán gia, kẻ thù cũng phải biết Thế của chúng ta đều là một, lìa khỏi Lý Thế thì đi đâu tìm Hiện Tướng? Thế là gì? Chân Như Bản tánh, Chân Như Bản tánh chẳng thể nghĩ bàn, “*bất tư nghị sự*” là kết thể.

“*Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa⁷⁶ sự*”, đây là nói về Hành, là Kết Tông, Tông chính là phương pháp tu hành, cương lĩnh tu học của chúng ta, đây là Hành. “*Siêu thánh nhân*”⁷⁷ là nhân hạnh tu của Bồ Tát, chứng Thập Địa là quả, tu nhân chứng quả. Thập Địa dù là Biệt Giáo Bồ Tát cũng đã vào Nhất Chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới, khế nhập Nhất Chân pháp giới. Nếu nói Tam Hiền Bồ Tát, thì phải là Viên Giáo Tam Hiền Bồ Tát mới siêu việt thập pháp giới. Nếu là Biệt Giáo Tam Hiền Bồ Tát thì vẫn còn trong thập pháp giới. Nói Thập Địa thì nhất định siêu việt thập pháp giới, nhập Nhất Chân pháp giới. Câu cuối cùng là kết luận, dùng “*tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự*”. Tổng kết này chẳng phải Thế Tôn vì chúng ta nói, tổng kết những gì đã nói trong Địa Tạng pháp hội, thật ra những gì đức Phật Thích Ca đã nói trong bốn mươi chín năm cũng có thể dùng những câu này để tổng kết. Phật giảng cho chúng ta là giảng những điều này.

Thậm chí mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai giảng cho hết thấy chúng sanh cũng chẳng vượt khỏi tổng kết này. Hiểu ý nghĩa của những câu này thì chúng ta sẽ hiểu đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm người phải biết quan hệ giữa người với người, phải biết làm sao đối xử với người khác.

Thứ nhì, hiểu rõ quan hệ giữa người với thiên nhiên, hiện nay chúng ta gọi là hoàn cảnh thiên nhiên, sinh thái tự nhiên, làm thế nào để

⁷⁶ “Thập Địa” là quả vị của hàng Bồ Tát. Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng được gọi chung là “Tam Hiền Vị,” tức là quả vị của Tam Hiền. Quả vị của Bồ Tát Thập Địa gồm có: Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diễm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa, và Pháp Vân Địa.

⁷⁷ siêu việt những nhân duyên vượt trời [các địa vị thuộc Tam Hiền] của bậc thánh.

sinh hoạt trong hoàn cảnh thiên nhiên, đối xử với động vật, thực vật, sơn hà đại địa. Hoàn cảnh thiên nhiên [cung ứng], bảo hộ chúng ta, chúng ta cũng phải yêu mến, bảo vệ thiên nhiên; hoàn cảnh thiên nhiên cống hiến cho chúng ta, quần áo, thức ăn, chỗ ở; đời sống của chúng ta đều nhờ hoàn cảnh tự nhiên mới có thể sinh tồn. Chúng ta làm sao báo đáp hoàn cảnh thiên nhiên, có ai đã nghĩ về vấn đề này chưa? Đức Phật đã nghĩ tới, Bồ Tát đã nghĩ tới.

Thứ ba, con người ứng xử như thế nào đối với quý thân? Giáo dục của nhà Phật dạy những chuyện này. Trong ba thứ này nếu có một thứ nào sai trái thì sẽ đem đến phiền phức, trong Phật pháp gọi là tạo nghiệp. Nếu cả ba thứ đều hoàn hảo thì sẽ có công đức, tích lũy công đức, nếu một thứ nào làm không tốt thì sẽ tạo nghiệp. Muốn ba quan hệ này đều tốt đẹp thì trước hết phải hiểu rõ ràng, rành rẽ hoàn cảnh, chân tướng sự thật. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta chính là giảng rõ những chân tướng sự thật này, dạy chúng ta làm sao tiếp xúc, đối xử với người, với vật, với sự, với thiên địa quý thân, đây cũng là mục tiêu của con người hiện nay theo đuổi văn hóa đa nguyên. Mục tiêu này đều ở trong Đại Thừa Phật Giáo, hy vọng mọi người hãy lắng lòng thể hội kinh điển Đại Thừa.

Tại sao chúng ta thể hội không được? Vì chẳng thiết thật thực hành. Trong đời sống hằng ngày vẫn tùy thuận phiền não, tập khí, như vậy thì làm sao được. Đừng nói bạn coi kinh không hiểu, bạn coi chú giải cũng không hiểu, tôi nói những thứ này bạn nghe cũng không hiểu. Những gì bạn có thể hiểu được chỉ là ở bề ngoài, chỉ là ở ngoài da, chứ chẳng thấm thía gì tới bên trong. Kinh điển nhà Phật, tôi đã từng nói với quý vị, mỗi chữ mỗi câu đều sâu rộng không bờ bến, vậy thì làm sao thâm nhập được? “*Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa sự*” là nói chúng ta phải làm được, “*bất tư nghị sự*” là chúng ta phải thể hội, “*nhân thiên lợi ích đẳng sự*” là những gì chúng ta phải học tập, được vậy thì bạn mới đạt đến đại dụng cứu cánh viên mãn, vậy thì mới đạt đến bất thoái vô thượng Bồ Đề. Chư vị hãy tự coi chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài chú thích rất hay. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Quán Thế Âm, tùng tòa nhi khởi, hồ quỳ hiệp chưởng, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại từ bi lân mẫn tội khổ chúng sanh, ư thiên vạn ức thế giới hóa thiên vạn ức thân, sở hữu công đức cập bất tư nghị oai thần chi lực”.

說是語時。會中有一菩薩摩訶薩。名觀世音。從座而起。胡跪合掌白佛言。世尊。是地藏菩薩摩訶薩。具大慈悲憐愍罪苦眾生。於千萬億世界化千萬億身。所有功德及不思議威神之力。

(Nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ đức đại từ bi, thương xót chúng sanh mắc tội khổ. Bồ Tát ở trong ngàn vạn ức thế giới hóa hiện ra ngàn vạn ức thân, tất cả công đức cùng sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn”.)

Chúng ta coi tới đây. Đây là Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài cũng tham gia pháp hội này, và cũng là thính chúng trong pháp hội. Ngài nghe đức Thế Tôn hết sức tán thán Địa Tạng Bồ Tát, sau khi nghe xong Ngài đứng ra thay mặt các Bồ Tát khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta phải lưu ý học tập. Bạn coi lúc đầu pháp hội mở đầu như thế nào, đến cuối cùng pháp hội chấm dứt như thế nào, đây là điều chúng ta phải học tập. Pháp hội trong thế gian thì nhất định sẽ bắt đầu bằng diễn văn khai mạc, lúc kết thúc cũng có một bài cảm tạ. Lần này chúng ta tới Tịnh Tông Học Hội tại Tây Úc Đại Lợi, tôi không rõ tình hình ở đó, Học Hội này vừa mới thành lập. Trên thực tế lúc chúng tôi đi tới đó thì nhân duyên chưa đầy đủ, họ thành lập quá sớm, tôi thiếu họ phải học thêm ba năm, ba năm sau thành lập Tịnh Tông Học Hội thì mới đúng như pháp. Pháp hội ở đó mở đầu và kết thúc đều đột nhiên, phần đầu không có giới thiệu, phần sau không có kết thúc, không thành lễ lới quy củ gì cả, đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp pháp hội như vậy. Họ chẳng có kinh nghiệm, cũng chưa từng tham dự những pháp hội khác, do đó chẳng biết nghi thức trong pháp hội, chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Họ tiếp đãi chúng tôi rất nhiệt tình, chúng tôi rất cảm tạ, Hội Trưởng của họ tiễn tôi ra phi trường, ông ta hỏi tiếp đón chắc không được chu đáo lắm? Tôi nói [quý vị] tiếp đón rất chu đáo, chúng tôi rất cảm tạ, nhưng pháp hội không chu đáo, nên học hỏi thêm. Ông nói sẽ kiếm một ngày để tới Tân Gia Ba học tập. Tôi nói: Không được! Một ngày liền học xong thì ông phải là thiên tài mới học nổi. Thực sự muốn học đến nơi đến chốn thì phải lưu lại Tân Gia Ba ít nhất là ba tháng, làm sao chỉ học một ngày là xong cho được? Nếu là người lãnh đạo một đoàn thể, giúp đỡ mọi người trong một địa phương học Phật, đó là Bồ Tát phát tâm, chẳng thể làm qua loa sơ sài,

thực sự phải sốt sắng học tập.

Bây giờ là lúc pháp hội gần kết thúc, Quán Thế Âm Bồ Tát thay mặt chúng Bồ Tát ra nói chuyện. Mọi người đều rất quen thuộc với Quán Thế Âm Bồ Tát, danh tiếng của Ngài được xếp vào hạng nhất, còn Địa Tạng Bồ Tát thì có nhiều người chẳng biết đến, nhưng chẳng có ai không biết đến Quán Thế Âm Bồ Tát, do đó việc Quán Thế Âm Bồ Tát đứng ra khen ngợi có ý nghĩa rất sâu. Bồ Tát “*bạch Phật*” và nói “*Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ đại từ bi*”, lời này do Quán Thế Âm Bồ Tát nói ra, có ai không tin cho được? Chúng ta đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, [ở đây] Quán Thế Âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát là đại từ đại bi. Hơn nữa lòng đại từ đại bi của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thua gì Quán Thế Âm Bồ Tát. “*Trong ngàn vạn ức thế giới*”, ngàn vạn ức chẳng phải là con số mà là một hình dung từ, hình dung vô lượng vô biên thế giới, nơi nào có chúng sanh thì nơi đó có mặt Địa Tạng Bồ Tát, hóa ngàn vạn ức hóa thân.

“*Hết thấy công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn*”, hai câu trên là lời đức Thế Tôn [tán thán Địa Tạng Bồ Tát] trong kinh này. Chúng ta phải có khả năng phân biệt cái gì là công đức, cái gì là phước đức. Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, quý vị nghĩ coi đó là phước đức hay công đức? Nếu bạn còn có “*tướng Ta, tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả*” thì những gì bạn tu chỉ là phước đức, chẳng thể ra khỏi tam giới. Nếu bạn xa lìa hết bốn tướng kể trên thì đó là công đức. Trong hội kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta phải dùng chẳng có tướng Ta, chẳng có tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả mà tu những việc thiện thì đó là công đức. Chúng ta hãy nghĩ những việc chúng ta tu hiện nay là gì? Đều là phước đức, chẳng phải là công đức. Khi khởi tâm động niệm vẫn còn ngã chấp, niệm niệm đều vì mình, cứ để Ta ở tại hàng đầu. Chư vị muốn vãng sanh ngay trong đời này thì chừng nào mới luyện tập? Phải luyện tập ngay bây giờ, đừng đợi. [Nếu bạn nói] “*Bây giờ tôi còn chưa tới lúc lâm chung, đợi tới lâm chung thì tôi mới xa lìa*”. Lúc lâm chung bạn có nắm chắc không, bạn có thể xa lìa không? [Không thể nào]. Do đó lúc thường ngày chúng ta phải luyện tập thực sự.

Đối với cảm tình thế gian, chúng ta nói tình cảm phải lợt lạt, càng lợt lạt thì càng tốt. Niệm niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, đừng nghĩ cho mình, nghĩ cho mình thì là tạo nghiệp, tạo tội. Người ta ai cũng vì chính mình, đó là chuyện của người ta, họ muốn ở trong lục đạo luân hồi, đức Phật cũng chẳng làm gì được thì chúng ta làm gì được! Sự tu

hành chứng quả phải dựa vào sự nỗ lực của mỗi người, người khác không giúp gì được, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi cũng chẳng giúp gì được, đây là việc riêng của mỗi người. Mười pháp giới, mười con đường bày trước mặt, chúng ta chọn con đường nào? Phật nói rõ cho chúng ta, cho chúng ta tự lựa chọn. Chính mình muốn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, đại đa số là đi vào tam ác đạo. Thực sự giác ngộ rồi, xa lìa hết thấy phiền não, tùy thuận theo lời dạy của Phật, Bồ Tát, thành tựu công đức. Chúng ta phải phân biệt công đức và phước đức thật rõ ràng. Và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, đây là nói Địa Tạng Bồ Tát đặc biệt trong lục đạo, Ngài cần mẫn dạy dỗ, dùng trí huệ viên mãn, phương tiện khéo léo đặc biệt giúp đỡ chúng sanh trong lục đạo.

Xin xem tiếp kinh văn:

Ngã văn Thế Tôn dữ thập phương vô lượng chư Phật dị khẩu đồng âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát vân, chánh sử quá khứ hiện tại vị lai chư Phật, thuyết kỳ công đức do bất năng tận.

**我聞世尊與十方無量諸佛異口同音讚歎地藏菩薩云。
正使過去現在未來諸佛。說其功德猶不能盡。**

(Con được nghe Đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng rằng dầu cho chư Phật trong thuở quá khứ, hiện tại và vị lai đều tuyên nói về công đức đó, vẫn chẳng thể nói hết được.)

Chúng ta biết được chân tướng sự thật này từ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chẳng phải chỉ có một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Địa Tạng Bồ Tát, mười phương chư Phật cùng thốt ra một lời, chẳng ai không tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Hết thấy chư Phật Như Lai cùng tán thán công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng chẳng hết. Phía sau nói “*Dù chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai*”, tức là chư Phật mười phương ba đời nói về công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng nói chẳng hết. Địa Tạng tượng trưng cho cái gì? Chư vị phải biết Địa Tạng tượng trưng cho “*hiếu dưỡng cha mẹ tôn kính sư trưởng*”, công đức của Địa Tạng Bồ Tát tức là công đức của hiếu thân tôn sư. Phía trước đã báo cáo với chư vị đồng tu rồi, sau khi diệt độ tại sao đức Phật Thích Ca chẳng giao phó việc giáo hóa chúng sanh cho những Bồ Tát khác mà phải đặc biệt giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát? Tại sao không giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát? Phía trước cũng đã nói với chư vị rồi, giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát thì Ngài không làm nổi. Giao cho Văn Thù, Phổ Hiền, thì hai Ngài cũng không

làm nổi. Giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho hiếu kính, hiếu kính là cội rễ; Quán Thế Âm Bồ Tát là hiếu kính phát triển rộng ra, nếu chẳng có cội rễ thì làm sao phát triển rộng ra? Do đó chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Từ đó bạn mới biết chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào? Phải học từ hiếu thân tôn sư. Ngày nay xã hội động loạn, nguyên do của sự động loạn này là ở chỗ nào? Ở chỗ mê mất Địa Tạng, chẳng biết hiếu thân tôn sư. Do đó cội rễ của sự an nguy, trị an, họa hại của xã hội ở tại gia đình, cội rễ của gia đình ở tại vợ chồng. Giáo học thế gian và xuất thế gian đều biết đạo lý này, đều tôn rất nhiều tâm huyết để giáo huấn vun bồi cội rễ này, hy vọng mọi người giác ngộ. Hai người kết hợp thành vợ chồng chẳng phải là chuyện của hai người, mà đối với xã hội cả hai đều có trách nhiệm. Hai vợ chồng chẳng hòa hợp thì gia đình sẽ rạn nứt, gia đình đổ vỡ thì xã hội sẽ động loạn, người trên toàn thế giới sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ chịu vạ lây, có ai hiểu được đạo lý này? Giáo dục của nhà Phật rất coi trọng gia đình, giáo học nhà Nho dạy “Giữ vẹn luân thường, làm tròn trách nhiệm”. Ngày nay xã hội động loạn, mọi người đều sơ ý giáo dục gia đình, cho nên nếu bạn không biết nguyên do gây ra động loạn, gây ra tai họa từ nơi nào thì bạn làm sao phòng ngừa? Bạn làm sao có thể cứu vãn? Người trong một nhà tụ hội với nhau đương nhiên đều có nguyên nhân, trong kinh đức Phật dạy con người tụ hội với nhau có bốn nguyên nhân: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ân ân oán oán chẳng bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật.

Tại sao con người phải tiếp nhận giáo dục? Tại sao phải tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền? Vì thánh hiền hiểu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ thì bạn mới có thể hóa giải. Dù người trong một gia đình đều vì báo oán mà hợp lại, [người hiểu biết cũng có thể tìm cách hóa giải], tấm gương sáng ở Trung Quốc là vua Thuần, mọi người trong nhà vua Thuần đều vì báo oán mà tụ hợp, chẳng vì báo ân. Cả nhà bất hòa, vua Thuần có trí huệ, biết tận hiếu, có thể hóa giải oán thù trong nhà, có thể làm cho người trong nhà tôn trọng lẫn nhau, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, nói theo Phật pháp thì đây là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng tránh né khi gặp oán gia trái chủ mà sẽ tìm cách hóa giải oán thù; tránh né chẳng thể giải quyết vấn đề, đời sau kiếp sau cũng sẽ gặp lại, [người hiểu rõ] phải biết tìm cách hóa giải. Do đó oan gia nên giải chớ nên kết. Nhỏ thì là người trong một nhà, phải có trí huệ phải nhẫn nại tìm cách hóa giải, giải oan mở kết, vun bồi ân nghĩa thì cả nhà sẽ tự nhiên hòa hợp, có hòa hợp thì nhà này mới hưng vượng, việc này có đạo lý của nó. Đây là khái

niệm căn bản, khóa trình cơ sở trong sự giáo hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, do đó cho dù ba đời chư Phật Như Lai tán thán công đức lợi ích này cũng tán thán không hết. Sau đó Quán Thế Âm Bồ Tát lại nói:

Hướng giả hựu môn Thế Tôn phổ cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự.

向者又蒙世尊普告大眾。欲稱揚地藏利益等事。

(Vừa rồi lại được Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng muốn tuyên nói các sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng.)

Trong chú giải giảng chữ hướng giả (trước đó, trên đây, vừa rồi) có cả ý nghĩa xa và ý nghĩa gần. Nếu hiểu “*hướng giả*” theo ý nghĩa gần thì hướng giả chính là văn tự trong phẩm này, còn hiểu theo ý nghĩa xa thì hướng giả chính là những phần văn tự ở đầu phẩm Tán Thán (tức phẩm thứ sáu, Như Lai Tán Thán), tức là những câu chữ thuộc trang hai mươi lăm trong quyển Trung của kinh này.

Duy nguyện Thế Tôn vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, xưng dương Địa Tạng bất tư nghị sự, lịnh thiên long bát bộ chiêm lễ hoach phước.

**唯願世尊為現在未來一切眾生。稱揚地藏不思議事。
今天龍八部瞻禮獲福。**

(Cúi mong Đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai, mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng, khiến cho thiên long bát bộ chiêm lễ được phước.)

Không những Quán Thế Âm Bồ Tát chứng minh cho chúng ta, lại khai thỉnh cho chúng ta. Lời khai thỉnh của Ngài “*vì hết thấy chúng sanh hiện tại và vị lai*”, hiện tại là những vị tham gia pháp hội lúc bấy giờ, vị lai bao gồm chúng ta. Ngày nay chúng ta đọc tới kinh này, nghiên cứu đoạn kinh này, bao gồm câu kinh này. Thỉnh Thế Tôn giới thiệu thêm lần nữa những sự chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, mục đích là làm cho những vị quý thần hộ pháp, thiên long bát bộ chiêm lễ được phước. Chiêm lễ là gì? Sanh khởi tâm hiếu kính, sanh tâm này liền được phước. Quý thần sanh tâm thì quý thần được phước, chúng ta sanh tâm thì chúng ta được phước. Phần sau là Thế Tôn tiếp nhận lời thỉnh cầu

của Quán Thế Âm Bồ Tát nói pháp cho chúng sanh.

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Nhữ u Sa Bà thế giới hữu đại nhân duyên”.

佛告觀世音菩薩。汝於娑婆世界有大因緣。

(Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ông có đại nhân duyên với thế giới Sa Bà”.)

Thế Tôn nhân dịp này trước hết tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát có duyên rất sâu với thế giới chúng ta, “*Phật chẳng độ người vô duyên*”, do đó chúng ta học Phật thì phải biết kết pháp duyên với hết thầy chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý này, kết pháp duyên chứ không thể kết tình duyên, kết tình duyên một đời thì phiền phức rất lớn, đời đời kiếp kiếp dây dưa chẳng dứt, sẽ phải tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, phải chịu khổ báo dài lâu, do đó nhất định đừng kết tình duyên, chỉ kết pháp duyên mà thôi. Pháp duyên là giới thiệu Phật pháp cho họ, giúp họ nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, tu học Phật pháp, vậy gọi là kết pháp duyên. Vĩnh viễn tự giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, trong đó nhất quyết không sanh thương yêu, chán ghét, đó là pháp duyên. Nếu trong đó còn có vui mừng, có chán ghét thì sẽ biến thành tình duyên, vô cùng đáng sợ! Từ xưa tới nay, bao nhiêu vị đại đức tại gia, xuất gia kết duyên với hết thầy chúng sanh, biến pháp duyên trở thành tình duyên, họ đều đọa lạc, thật là quá nhiều! Do đó Bồ Tát Đại Thừa nếu không có định huệ tương đối thì ngược lại chẳng bằng Tiểu Thừa. Tiểu Thừa không giảng kinh, không thuyết pháp, xa lìa xã hội đại chúng, chỉ tu thiện cho riêng mình, họ chẳng dễ đọa vào ác đạo. Đại Thừa Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, như câu “*hòa quang đồng trần*”, nếu chính mình không có định huệ, tự mình không thể an trú trong Niệm Phật Tam Muội, vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chẳng có ai không đọa lạc. Giảng kinh thuyết pháp hay tu hết thầy thiện nghiệp đều biến thành phước báo hữu lậu.

Dù chúng ta phát tâm tu thiện, nói thật ra cũng chẳng phải là chuyện dễ, cái thiện đó có phải là chân thiện hay không. Nếu chư vị có đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, ông Viên Liễu Phàm nói rất hay: “Thiện có chân thiện, có giả thiện, có đại thiện, có tiểu thiện, có thiên thiện, có viên thiện” (chữ “thiên” có nghĩa là lệch lạc). Ngài nói rất nhiều, bạn biết đâu là lời thật không? Hiện nay chúng ta thấy thế gian có không ít người thật tâm muốn làm việc tốt, nhưng vì không có huệ nhãn, không nhận biết

ruộng phước thực sự. Trái lại còn dùng tài lực, vật lực của họ để tạo tội nghiệp, cho dù không cố ý, tâm họ cũng muốn tu thiện, kết quả lại trở thành ác. Tuy họ chẳng có tội, họ vẫn có lỗi. Chúng ta không thể không cẩn thận, làm sao có thể phân biệt, có thể nhận ra? Phương pháp duy nhất là đọc tụng Đại Thừa, được vậy thì chúng ta mới hiểu rõ hết thấy sự vật. Hiện nay có nhiều người đều cho rằng xây dựng đạo tràng là việc tốt, Địa Tạng Bồ Tát trong kinh này cũng dạy chúng ta xây đạo tràng, tu sửa những đạo tràng cũ, công đức cũng rất lớn. Nhưng bạn phải nghĩ coi đạo tràng này có đạo hay không? Chẳng phải là xây một ngôi chùa thì gọi là đạo tràng, chùa đó có đạo hay không? Nếu không có đạo, bạn xây dựng chỗ đó làm cho rất nhiều người ở đó tranh giành với nhau, làm cho họ tạo tội nghiệp, bạn có lỗi hay không? Chuyện này không thể không cẩn thận.

Do đó cả đời tôi đối với chuyện này rất cẩn thận, chẳng dám làm chuyện này. Sau khi bạn làm xong, người trong đạo tràng nhiều thêm, ai cũng tranh giành quyền lợi, làm chỗ đó trở thành một nơi tạo tội, chẳng bằng không xây thì hơn. Do đó chúng tôi thường khuyên người ta ấn tống kinh, bổ thí, chuyện này chẳng có lỗi lầm. Kinh chúng ta in xong [cho dù] có người đem đi bán, nếu bán cũng tốt, có người mua kinh thì có người đọc kinh, chuyện này chẳng có tội. Chỉ có chỗ tốt, chẳng có lỗi lầm. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nói thật ra những chuyện này, chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì sẽ có thể thấy rõ ràng, tự mình phải thường phản tỉnh, những gì chúng ta tạo tác là công đức hay là tội lỗi.

Trong Phật pháp gọi là như pháp hay không như pháp, đây là chuyện chúng ta coi trọng, tuyệt đối không thể dùng cảm tình để làm việc. Ngày nay chúng ta ở đạo tràng này của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba. Tôi khuyên mấy vị đồng tu phát tâm hộ trì, đây là lần đầu tiên trong bốn mươi mấy năm học Phật. Vì ở đây tôi thấy có đạo có học, bạn hộ trì [đạo tràng như vậy] thì có công đức, đây là việc tốt. Nếu nơi đây chẳng có đạo, chẳng có người tu học đúng như pháp, vậy thì hộ trì chỗ này sẽ thành vấn đề. Do đó chúng ta phải bình tĩnh mà quan sát, những gì họ nghĩ, họ nói, họ làm có tương ứng với những lời đức Phật dạy trong kinh điển hay không. Kinh điển là tiêu chuẩn, dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rõ, chẳng cần đi hỏi người khác. Đời này trong mấy chục năm ngắn ngủi, chúng ta gặp được cơ duyên có thể làm một chút việc tốt, việc này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Ở đây đức Phật cũng tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài có nhân duyên lớn lao đối với thế giới Sa Bà giống như Địa Tạng Bồ Tát.

Nhược thiên nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thân nhược quý, nữ chí lục đạo tội khổ chúng sanh, văn nữ danh giả, kiến nữ hình giả, luyến mộ nữ giả, tán thán nữ giả, thị chư chúng sanh vô thượng đạo tất bất thoái chuyển, thường sanh nhân thiên cụ thọ diệu pháp, nhân quả tương thực ngộ Phật thọ ký.

若天若龍。若男若女。若神若鬼。乃至六道罪苦眾生。聞汝名者。見汝形者。戀慕汝者。讚歎汝者。是諸眾生於無上道必不退轉。常生人天具受妙樂。因果將熟遇佛授記。

(Nếu hàng trời hoặc rồng, hoặc kẻ nam người nữ, hoặc thân hoặc quý, cho đến các chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, mến tưởng đến ông, khen ngợi ông, thì những chúng sanh ấy đều ở nơi Đạo Vô Thượng quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời, hưởng đủ sự vui vi diệu; khi nhân quả sắp thành thực liền được gặp Phật thọ ký cho.)

Trong đoạn này đức Phật khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát, đích thật Ngài có nhân duyên to lớn đối với thế giới chúng ta. Thế gian này bao gồm mười pháp giới ở Sa Bà, phạm vi rất lớn. Chúng sanh trong mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh đang chịu khổ nạn trong lục đạo, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Thế Tôn dạy chúng ta, lúc chúng ta gặp tai nạn to lớn thì phải nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc đó liền có thể thoát khỏi tai nạn. Lời này chúng ta vừa nghe hình như là mê tín, thật ra lời này là có căn cứ, lý luận đích xác. Trong đó quan trọng nhất là “*nhất tâm xưng niệm*” thì mới có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn hình thành như thế nào? Là do làn sóng của những thói quen ác hiện ra, khi bạn nhất tâm xưng niệm thì tâm bạn thanh tịnh bình đẳng, làn sóng phát ra từ tâm bạn sẽ trộn lẫn với làn sóng lên xuống bất thường [của những tâm niệm ác]. Nếu sức mạnh làn sóng của bạn mạnh, bạn sẽ khuấy nhiễu làn sóng ác chứ nó không thể khuấy nhiễu làn sóng của bạn, làn sóng thanh tịnh bình đẳng sẽ làm cho làn sóng của ác niệm êm dịu xuống, do đó hiện tượng của tai nạn sẽ được hóa giải, đạo lý là như vậy.

Hiện nay khoa học gia cũng biết đạo lý này, nhưng chẳng giải thích rõ ràng được. Họ phát hiện, trong quá khứ họ cho rằng vật chất tồn tại trong thế giới chúng ta, hiện nay thì họ nói vật chất trên căn bản chẳng tồn tại, vật chất đều do hiện tượng làn sóng tạo thành. Do đó nhất tâm xưng niệm, làn sóng này tốt nhất. Nhất tâm tức là Nhất Chân pháp

giới, là chân tâm; hết thấy các làn sóng khác là vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm hóa giải vọng tâm thì tai nạn có thể bị tiêu trừ. Những gì chân tâm hiện ra là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Bồ Tát, rất yên định, rất hòa bình, cát tường, an vui. Chúng ta phải lắng lòng thể hội đạo lý này, sau đó đức Phật dạy chúng ta phương pháp, chúng ta liền khẳng định, chúng ta biết làm vậy thực sự sẽ có hiệu quả. Đây chính là được Phật, Bồ Tát gia trì, người thể gian gọi là bảo hộ. Nếu tự mình chẳng đạt được nhất tâm thì Phật, Bồ Tát gia trì không tới, khi bạn niệm tới nhất tâm thì liền cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát, là đạo lý như vậy, do đó trong Phật pháp đích thật là không có mê tín.

Nơi đây nói “*Nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng*” là duyên. “*Luyện mộ, tán thán*”, luyện mộ là học theo Phật, Bồ Tát, tán thán là khen ngợi, nghĩa là giới thiệu Phật, Bồ Tát cho đại chúng, chúng ta gọi là hoằng pháp lợi sanh. Tán thán là hoằng pháp lợi sanh, luyện mộ là y giáo phụng hành. Từ đây mới biết, người như vậy nhất định có thiện căn phước đức. “*Nghe danh hiệu nhìn thấy hình tượng*” là nhân duyên, người có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ cho nên người này sẽ “*nhất định không thoái chuyển trên đạo vô thượng*”, đây là quả báo của họ. “*Thường sanh nhân thiên, thọ nhận đầy đủ niềm vui vi diệu*”, đây là lúc họ còn chưa phát tâm cầu thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới. Họ ở trong lục đạo hưởng niềm vui vi diệu của cõi trời, người, chắc chắn sẽ không đọa tam ác đạo, cũng sanh tới cõi A Tu La. Sanh tới cõi A Tu La tuy hưởng thụ, hưởng lạc, nhưng lại tạo nghiệp, khi hưởng hết phước báo thì nhất định sẽ đọa lạc. Trong cõi trời, cõi người nhất định sẽ gặp bạn tốt, gặp thầy tốt, tạo tăng thượng duyên cho họ. Người có thiện căn, phước đức gặp thiện tri thức, cũng có thể sanh khởi lòng tin, có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành, đây là nhân duyên thù thắng. “*Nhân quả gần chín muồi*”, là lúc thực sự giác ngộ, giác ngộ rằng phước báo nhân thiên chẳng thể hưởng dài lâu, hưởng phước thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp mà chính mình cũng không biết, họ có thể bỏ phước báo của mình, chuyên tu Tịnh Độ, do đó “*gặp Phật được thọ ký*”. Chúng ta phải biết trong thời đại này, chư Phật Như Lai đã dạy “*thời Mạt Pháp, chỉ có tu Tịnh Độ mới thành công*”, trong pháp môn Tịnh Độ thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh.

Hôm qua lúc chúng tôi ở trên máy bay thấy tin tức hàng đầu trên báo Anh ngữ ghi “*Kinh tế Tân Gia Ba suy thoái, họ đoán trước mùa Xuân năm sau còn khó khăn hơn bây giờ, chánh phủ nhắc dân chúng phải chuẩn bị tâm lý*”. Chúng tôi đã nghe về việc này lâu rồi. Tai nạn

trong thế gian ngày càng nhiều, ngày càng cấp bách, chúng ta phải làm sao? Thầy Lý đã dạy “*Chỉ có một phương pháp duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”, câu này của thầy là lời dạy chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ nhất định phải buông xuống vạn duyên, do đó xây dựng Thân Di Đà và Niệm Phật Đường là một nhân duyên to lớn, không những hiếm có trong thời đại ngày nay, mà trong vô lượng kiếp cũng khó gặp được nhân duyên này, chúng ta phải biết [trân quý nhân duyên này]. Chúng tôi đi đến nhiều nơi ở hải ngoại, đi tới đâu người ta cũng nói “Xin pháp sư thường trú ở đây, lưu lại đây giảng kinh độ chúng con”, bạn phải biết đó là phá hoại đạo tràng này. Một đạo tràng thù thắng có thể cứu giúp cả thế giới, đạo tràng này bị phá hoại thì cả thế giới sẽ chịu vạ lây. Đạo tràng này cũng như đài truyền hình, đài này phát ra làn sóng tư tưởng bình lặng nên có sức mạnh rất lớn. Bạn phân chia ra bốn năm phần rời rạc, mỗi đạo tràng sẽ rất yếu ớt, chẳng thể làm việc, chẳng giúp đỡ gì được trong việc giảm bớt tai nạn.

Do đó quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta hãy tập trung người niệm Phật trên toàn thế giới để có thể tạo nên một sức mạnh to lớn. Nhưng người trên thế gian này ai cũng coi trọng cảm tình, họ nói “[Pháp sư] ở Tân Gia Ba, tại sao không đi tới đây, không tới địa phương này của chúng tôi [để xây đạo tràng]?”. Đều do nhân duyên, mỗi chỗ đều có nhân duyên, chứ không phải là ưa thích một địa phương nào, làm gì có đạo lý như vậy! Địa phương nào có duyên thì sẽ làm ở nơi đó. Người thế gian đều trọng cảm tình, đều vì mình, [họ nói] xây [đạo tràng] ở đây, tốt nhất là làm ở nhà tôi, [họ chỉ nghĩ đến] một phạm vi nhỏ của mình. Làm ở quốc gia mình còn chưa chịu, hãy làm ở tỉnh của tôi, ở thành phố của tôi, tốt nhất là ở nhà tôi, như vậy thì làm sao thoát khỏi tam giới? Làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Tâm lượng như vậy quá nhỏ, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta cảm thấy những người này rất nhiệt tình, rất dễ thương, chúng tôi cũng rất cảm kích. Nhưng tuyệt đối không thể nghe theo họ, mục tiêu của chúng ta là vì hết thảy chúng sanh, vì thế giới hòa bình, an định. Lớn có thể bao gồm nhỏ, nhỏ không thể bao gồm lớn. Chúng ta xem tiếp:

Nhữ kim cụ đại từ bi lân mẫn chúng sanh, cập thiên long bát bộ, thánh ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát bất tư nghị lợi ích chi sự.

汝今具大慈悲憐愍眾生。及天龍八部。聽吾宣說地藏菩薩不思議利益之事。

(Nay ông sẵn lòng đại từ bi, thương xót các chúng sanh cùng thiên long bát bộ, mà muốn nghe Ta tuyên nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng.)

Trong phẩm kinh này, Quán Thế Âm Bồ Tát đại diện chúng ta đứng ra khải thỉnh. Lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng khác gì Địa Tạng Bồ Tát, đều thương xót chúng sanh đang chịu khổ nạn, nếu thiên long bát bộ không nghe kinh nghe pháp thì cũng sẽ tạo tội nghiệp. Sau đó là lời dạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thật ra cũng là lời dạy cho đại chúng có mặt trong hội, “*thính*” là lắng nghe, “*ngô*” là lời Thế Tôn tự xưng, tuyên dương sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát.

Nhữ đương đế thính, ngô kim thuyết chi.

汝當諦聽。吾今說之。

(Ông hãy lắng nghe, nay Ta sẽ nói rõ.)

Quán Thế Âm ngôn: “Duy nhiên Thế Tôn nguyện nhạo dục vãn”.

觀世音言。唯然世尊願樂欲聞。

(Ngài Quán Thế Âm bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con xin vui lòng nghe”.)

Những câu này không cần giải thích. Sau đó Thế Tôn tuyên dương:

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát.

佛告觀世音菩薩。

(Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm.)

Quán Thế Âm Bồ Tát là người đại diện cho chúng ta.

Vị lai hiện tại chư thế giới trung, hữu thiên nhân thọ thiên phước tận, hữu ngũ suy tướng hiện, hoặc hữu đọa u ác đạo chi giả.

未來現在諸世界中。有天人受天福盡。有五衰相現。或有墮於惡道之者。

(Trong các thế giới về thuở hiện tại và vị lai, có vị thiên nhân nào phước trời thọ hưởng đã hết, có Ngũ Suy Tướng hiện ra, hoặc có vị phải

đọa lạc nơi chốn ác đạo.)

Đoạn này rất quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ, đây là lời giải thích chân tướng sự thật. Sinh lên cõi trời, người trên trời hưởng phước cũng có ngày hết, khi hưởng hết phước thì chết. Ở đây nói rõ thọ mạng người cõi trời dài lâu, nhưng không thể không chết, hết thấy lục đạo đều có sanh tử. Hai thứ sanh tử đều đầy đủ “*Phân Đoạn sanh tử và Biến Dịch sanh tử*”, cho dù sanh tới cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng cũng còn sanh tử, như vậy thì không rốt ráo. Có bao nhiêu người mong sanh lên trời? Lên trời cũng không rốt ráo. Không những phước trời hưởng hết, người Trời có sanh tử, và lại sẽ đọa ác đạo. Khi thọ mạng cõi trời hưởng hết rồi đọa tam ác đạo, đó là sự thật, chúng ta không thể không biết. Trong chú giải, vài hàng đầu nói rất hay, chúng ta hãy đọc: “*Chư thiên trong Tam giới đều mang túc nghiệp*”, Tam giới gồm có sáu tầng trời Dục Giới, mười tám tầng trời Sắc Giới, và bốn tầng trời Vô Sắc Giới, tổng cộng có hai mươi tám tầng. Làm sao có thể sanh lên trời? Nghiệp tu đời trước khác nhau, sanh lên trời là do tu nghiệp thiện, trong kinh đức Phật dạy điều kiện sanh lên trời là phải tu “*Thập thiện nghiệp và tứ vô lượng tâm*”.

Ngày nay trong đời sống hằng ngày chúng ta xử thế, đối người, tiếp vật, có làm tròn mười nghiệp thiện hay không? Chư vị đồng tu muốn được một chút thành tựu trong Phật pháp, đời này nhất định không thể làm việc hại người lợi mình, tuyệt đối không được làm. Tuyệt đối không thể có tâm niệm hại người, đương nhiên không thể làm việc tổn hại tới người khác. Bất luận trong trường hợp nào, miệng không nói lời ác độc, chúng ta phải biết đạo lý làm người căn bản này, phải làm cho bằng được. Nếu có thể niệm niệm đều đem lại lợi ích cho chúng sanh, có thể xả mình vì người, đó là bạn tu tích phước đức, vậy thì bạn mới được phước báo cõi trời. Khi khởi tâm động niệm đều vì xã hội, vì nhân dân, vì hết thấy chúng sanh, thì tiền đồ của bạn sẽ tươi sáng. Cho dù không biết vãng sanh Tịnh Độ, cũng chắc chắn sẽ sanh lên trời, hưởng phước trời. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ những sự thiện ác, tội phước mà đức Phật đã dạy trong kinh. Kinh Địa Tạng cũng rất rõ ràng, chúng ta thường đọc tụng, thường suy nghĩ, trong đời sống hằng ngày mỗi khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có phạm lỗi hay không? Khi đọc tụng bạn hãy kiểm điểm tâm hạnh của mình, đó mới là thực sự tu hành. Nếu phạm lỗi thì phải thực sự sám hối sửa lỗi, tuyệt đối không thể chần chừ, không thể che đậy, che đậy thì tội ấy sẽ nặng, tội nghiệp của bạn

càng tích lũy càng nặng. Bạn phải biết sám hối, phải thực sự sửa lỗi. Tuyệt đối đừng lợi dụng người ta, làm vậy chẳng có ích lợi gì hết. Bạn lợi dụng người ta thì đời sau cũng phải trả nợ, vậy thì có đáng gì đâu! Như vậy không phải là gây phiền phức cho chính mình hay sao? Đời sống của chúng ta càng đơn giản càng tốt.

Lần này chúng tôi tham quan một đạo tràng thuộc phái Tiểu Thừa ở Bách Tư Sâm (Perth, Úc Châu), tham quan xong tôi rất cảm động. Ở đó có mười bảy vị xuất gia đến từ nhiều quốc gia, họ được tín đồ cúng dường, có được một miếng đất khoảng chín ngàn sáu trăm acre toàn là rừng núi, họ xây đạo tràng tại đó, phòng ốc đều do chính họ thiết kế, họ tự xây cất chứ không mượn công nhân, xây cũng rất khá. Họ có một Phật đường trang nghiêm, đơn giản mộc mạc. Có một thư viện nho nhỏ, có phòng tắm, phòng tắm rất lớn có từng gian từng gian. Phòng nghỉ ngơi của họ có được hai mươi gian nhà, mỗi gian cách nhau chừng năm phút đi bộ, gian phòng nghỉ ngơi này rất nhỏ, mỗi người một gian nhỏ tôi nhắm chừng khoảng bốn mét vuông, chẳng lớn lắm, nếu để giường thì để được vừa đủ ba chiếc giường. Phòng nhỏ này sạch sẽ, gọn gàng, giống như túp lều nhỏ vậy, phân tán trong khu vực này. Họ nói họ hy vọng tương lai đạo tràng này tôi đa chỉ có hai mươi người trú ở đó. Chẳng có nhà bếp, người theo Tiểu Thừa chẳng có nhà bếp, chẳng nấu nướng, chỉ nhận sự cúng dường của người ta, mỗi ngày có cư sĩ đem cơm đến cúng dường cho họ. Mỗi ngày họ ăn một bữa nợ, coi xong tôi rất cảm động, họ chỉ chuyên tâm để làm việc đạo. Trong thành phố họ có một đạo tràng chi nhánh, có một giảng đường, mỗi thứ sáu có hai pháp sư tới đó giảng kinh thuyết pháp, mỗi tuần một lần, thỉnh chúng có khoảng hơn bốn trăm người đều là tín đồ của họ. Có bạn đồng tu cùng đi với chúng tôi hỏi họ, nếu gặp lúc trời mưa, gió bão, chẳng có người đem cơm nước tới thì làm sao? Họ nói trước giờ chưa từng gặp qua trường hợp như vậy. Mấy năm trước bị cháy rừng, cây cối ở đó cũng bị thiêu trụi, nhưng gian nhà nghỉ ngơi của họ chẳng sao cả, thật là chẳng thể nghĩ bàn, do đó thực sự tu đạo thì có thần hộ pháp hộ vệ. Chúng tôi tham quan xong rất cảm động, nhìn thấy hình dáng của người thực sự tu hành, đây là nơi [xứng đáng để cho] chúng ta tham học.

Đoạn kinh này nói người cõi trời lúc “*hương hết phước trời, có năm tướng suy kém hiện ra*”. Phước báo của người cõi trời lớn nhỏ khác nhau, cũng giống như người trong thế gian chúng ta. Chúng ta được thân người, ai cũng được thân người, mọi người đều cư trú trên địa cầu này, phước báo của mỗi người không giống nhau. Chúng tôi tới Úc Châu

tham quan, phước báo người Úc Châu lớn hơn chúng ta, chúng ta đông người như vậy chen chúc trong một căn lầu nhỏ cũng như cái lồng chim bồ câu vậy, phòng nghỉ ngơi của người ta, một người trú ở một phòng thật lớn. [Còn ở Bách Tur Sâm nói trên] tuy phòng nghỉ ngơi nhỏ nhưng khoảng không gian sinh hoạt rất lớn; từ phòng này tới phòng khác phải đi bộ khoảng năm, sáu phút, [họ cư trú trong hoàn cảnh] núi non thanh tú như vậy. Ngày nay chúng ta nói là từ trường khác nhau, khi bước vào đạo tràng thì tâm bạn liền thanh tịnh, liền hoan hỷ. Dã thú trên núi rất nhiều, nhưng người xuất gia đều có tâm từ bi, dã thú cũng không hại người, con người có thể tiếp xúc với dã thú, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi để tiếp xúc thì rắn độc, thú dữ cũng không hại bạn, vì tâm địa bạn từ bi, chẳng có tâm độc ác. Nếu tâm bạn độc ác thì sẽ xung đột với chúng nó, nếu tâm bạn từ bi, thanh tịnh thì sẽ không xung đột. Ở Trung Quốc cũng có rất nhiều người tu hành trong rừng sâu, họ thường ở gần cọp và những thú dữ khác. Những thú dữ đó giống như những con vật bạn nuôi trong nhà, nó biết nghe lời, đạo lý là như vậy. Đúng như lời dạy của đức Phật, làm thế nào để sống chung hòa bình với chúng sanh trong lục đạo, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau.

Con người có thể chung sống hòa bình với rắn độc, thú dữ thì lẽ nào không thể chung sống hòa bình với người khác? Do đó niệm niệm phải quay lại suy nghĩ chính mình, đừng nghĩ tới người khác, lỗi lầm ở tại đâu? Lỗi lầm chắc chắn là của mình, người khác không có lỗi, như vậy thì bạn mới có thể sống chung với người khác. Nếu khởi tâm động niệm đều nghĩ mình chẳng có lỗi, người khác đều có lỗi, thì bạn sẽ đối lập với người ta, kinh chống kẻ khác, mỗi thất gút này vĩnh viễn không được hóa giải, cho nên thường phản tỉnh lỗi lầm của mình, sửa đổi lỗi lầm của mình, đừng yêu cầu người khác phải tùy thuận theo mình, phải yêu cầu mình tùy thuận theo mọi người, làm vậy mới đúng. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta “*hằng thuận chúng sanh*”, chứ chẳng kêu chúng sanh thuận theo mình. Sau đó mới có thể tùy hỷ tu tập tích lũy công đức, công đức là Định và Huệ. Định là “*nhất tâm bất loạn*” nói trong kinh Di Đà, Định khởi tác dụng chính là Huệ, Định Huệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Nếu phước báo của người cõi trời chẳng lớn, lúc lâm chung những hạt giống thói quen xấu trong A Lại Da Thức khởi lên làm cho họ đọa ác đạo. Đây là điều đức Phật thường nói trong kinh, lúc lâm chung nghiệp lực mạnh nhất sẽ lôi đi, ý niệm nào mạnh thì người đó sẽ theo ý niệm đó đi đầu thai, do đó lúc lâm chung ý niệm thiện mạnh thì người đó sẽ sanh

thiện đạo, ác niệm mạnh thì người đó sẽ sanh ác đạo. Chẳng phải vua Diêm La phán cho bạn sanh vào cõi nào, mà do ý niệm của bạn dẫn bạn đi. Nếu ý niệm ngu si của bạn mạnh sẽ dẫn bạn vào cõi súc sanh. Ý niệm tham ái mạnh sẽ dẫn vào cõi ngạ quỷ; ý niệm sân giận mạnh sẽ dẫn vào cõi địa ngục. Do đó có thể biết nếu ý niệm cuối cùng của chúng ta, ý niệm Phật mạnh thì sẽ sanh Tịnh Độ, lúc bình thường chúng ta phải vun bồi ý niệm này, chứ đừng đợi tới lúc lâm chung thì không kịp nữa. Lúc lâm chung, mười niệm có thể vãng sanh là không sai, trên mặt Lý thì được, còn trên mặt Sự thì rất ít [người làm được như vậy]. Một ít người này đều do sức thiện căn đời trước mạnh mẽ, chỉ vì một lúc mê hoặc tạo tác ác nghiệp, lúc lâm chung có người nhắc nhở nên túc căn của họ được khơi dậy, như vậy mới vãng sanh, tuyệt đối chẳng phải là may mắn. Nếu bạn muốn may mắn được sanh thì tuyệt đối chẳng có lẽ này, nhất định phải vun bồi, nỗ lực, dốc sức hằng ngày, chúng ta phải biết đây là “*một đại sự nhân duyên trăm ngàn vạn kiếp khó gặp*”. Nếu đã hiểu được đạo lý và chân tướng sự thật này rồi thì bạn làm sao không buông xuống được? Bạn chắc chắn sẽ buông xuống được. Nếu bạn nói bạn chưa buông xuống được, đó là vì bạn chưa nhận thức rõ ràng chân tướng sự thật, chưa hiểu rõ đạo lý. Sau khi thấu triệt thì nhất định sẽ buông xuống, tuyệt đối sẽ không tiêm nhiễm.

Trong kinh nói “*năm tướng suy kém*” gồm có hai thứ: Năm tướng nhỏ và năm tướng lớn. Năm tướng suy kém nhỏ, thứ nhất là thân thể có mùi hôi. Lúc bình thường thì thân thể của người cõi trời thanh tịnh, có mùi thơm. Rất nhiều đồng tu niệm Phật, hoặc trong lúc niệm Phật, hoặc tụng kinh, thậm chí trong lúc kinh hành, thảo luận Phật pháp người được mùi thơm lạ. Mùi thơm lạ này từ đâu tới? Có thể là mùi thơm lạ này từ trước tới giờ bạn chưa hề ngửi được, bạn chẳng diễn tả được, mùi thơm này rất lạ, thậm chí là một mùi thơm thật nồng. Có lúc kéo dài cả mấy phút, mọi người đều ngửi được. Cổ đại đức nói, khi chúng ta ở đó niệm Phật, tụng kinh, thảo luận Phật pháp, gặp lúc có người cõi trời đi ngang qua, họ nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, họ dừng lại chấp tay, lúc đó là lúc bạn ngửi được mùi thơm lạ. Những trường hợp này rất nhiều, nhiều người đã từng trải qua. Đến lúc năm tướng suy kém nhỏ hiện ra là lúc phước báo của họ sắp hết, chẳng còn mùi thơm. Thứ hai trên thân người cõi trời đều có hào quang, [lúc tướng suy kém nhỏ hiện ra thì] hào quang này sẽ yếu đi. Thứ ba là lúc tắm rửa thì nước dính trên thân thể; khi chúng ta tắm xong thì phải lau cho khô, người cõi trời không cần, nước sẽ không dính ướt trên thân. Khi nước dính trên thân thì đó là tướng suy

kém. Thứ tư là họ sẽ khởi lên một ý niệm tham luyến đối với cảnh giới xung quanh, khởi lên ý niệm nhiệm trước. Thứ năm là nháy mắt, lúc bình thường thì người cõi trời không nháy mắt, khi có nháy mắt thì đó là tướng suy kém. Đây là năm tướng suy kém [chứng tỏ] họ hưởng gần hết phước báo.

Khi phước báo hưởng hết thì năm tướng suy kém lớn hiện ra, tướng thứ nhất trong năm tướng suy kém là quần áo dơ. [Lúc bình thường thì] quần áo của người cõi trời chẳng cần phải cất may, chẳng cần phải giặt giũ, quần áo của họ không nhiễm chất dơ, nhưng tới lúc này thì sẽ nhiễm bụi bặm. Thứ nhì, người cõi trời đều đội mũ, trên mũ có cài hoa tươi, hoa này sẽ khô đi, sẽ héo đi, đây là tướng suy thoái, lúc đó họ sẽ rất đau khổ. Thứ ba là chảy mồ hôi. Lúc có những tướng này xảy ra thì thọ mạng của họ đã gần hết, trong kinh nói đại khái không quá bảy ngày thì họ sẽ chết. Thứ tư là thân thể có mùi hôi. Thứ năm là họ đứng ngồi không yên. Lúc năm tướng suy thoái nhỏ hiện ra, nếu họ có duyên gặp được chư Phật, Bồ Tát, gặp thiện tri thức, nếu họ có thể sám hối, quy y, noi theo lời dạy mà tu học thì họ có thể khôi phục, có thể gia tăng phước trời. Nói cách khác, gia tăng thọ mạng của họ. Năm tướng suy thoái lớn hiện ra thì không được, nhất định sẽ đọa lạc. Do đó thiên nhân càng lên cao, đọa lạc càng khổ. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, lúc phước hưởng hết có rất nhiều người sanh tới cõi người, đổi lấy thân người. Sau khi thọ mạng của người ở cõi Tứ Thiên thiên, Tứ Không thiên hết, hơn phân nửa đều đọa tam đồ, hoặc đọa ác đạo như người ta thường nói trèo cao, té đau, việc này đều có đạo lý trong đó. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị thiên nhân nhược nam nhược nữ, đương hiện tướng thời, hoặc kiến Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất chiêm nhất lễ, thị chư thiên nhân chuyển tăng thiên phước, thọ đại khoái lạc, vĩnh bất đọa tam ác đạo báo.

如是天人若男若女。當現相時。或見地藏菩薩形像。或聞地藏菩薩名。一瞻一禮。是諸天人轉增天福。受大快樂。永不墮三惡道報。

(Các vị thiên nhân đó, hoặc nam hoặc nữ, đương lúc tướng suy hiện ra, mà hoặc thấy được hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng hoặc nghe được danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, thì các vị thiên nhân đó được phước trời thêm lớn, hưởng nhiều

sự vui sướng, vĩnh viễn không phải đọa lạc vào ba ác đạo nữa.)

Việc này phải coi duyên phận, nếu duyên phận của người đó tốt, gặp được Địa Tạng Bồ Tát, lúc năm tướng suy thoái của họ hiện ra, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát hoặc nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát. Không nhất định phải gặp tận mặt Bồ Tát, giống như hiện nay chúng ta đúc nặn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, bạn nhìn thấy tượng, nghe đến danh hiệu của Bồ Tát, cũng có thể “*nhất chiêm nhất lễ*”. Câu nhất chiêm nhất lễ ở đây, chúng ta đừng hiểu lầm, chỉ lạy Địa Tạng Bồ Tát một lần là thôi, làm gì có chuyện tiện nghi dữ vậy? “*Nhất*” là nhất tâm, phải hiểu như vậy, đó là chân tâm. Dùng tâm chân thành để chiêm lễ, trong tâm chân thành có đầy đủ tâm sám hối, đầy đủ lễ kính. Thiên Thân Bồ Tát trong Vãng Sanh Luận có nói năm cương lĩnh tu học, chữ chiêm lễ trong câu “*nhất chiêm nhất lễ*” có đủ [năm cương lĩnh tu học nói trên]. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư y cứ nguyên tắc này, đặt ra một công khóa cho người sơ học chúng ta Tịnh Tu Tiệp Yếu, Ngài y theo năm nguyên tắc trong Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ Tát mà đặt ra. Trong đó có lễ kính, xưng danh, sám hối, quan trọng nhất là sám hối. “*Những vị thiên nhân đó chuyển tặng thiên phước*”, nghiệp chướng tiêu trừ, phước báo liền hiện ra, họ có thể kéo dài thời gian hưởng phước ở cõi trời. “*Vĩnh viễn không đọa quả báo trong tam ác đạo*”. Trong chú giải có ghi một câu chuyện⁷⁸, quý vị coi sẽ biết. Từ những câu chuyện của người xưa, không những chúng ta có thể sanh khởi lòng tin, mà còn có thể nhận biết được chân tướng sự thật, biết làm sao tu học, đây là nói chiêm lễ, sám hối, tu phước. Câu kệ:

Hà hưởng kiến văn Bồ Tát, dĩ chư hương hoa, y phục, ẩm thực, bảo bối, anh lạc bố thí cúng dường, sở hoạch công đức phước lợi vô lượng vô biên.

何況見聞菩薩。以諸香華。衣服。飲食。寶貝。瓔珞

⁷⁸ Câu chuyện trong bản Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Khoa Chú, trang 435 như sau:

Như Thiên Đê Thích, tướng suy lớn và nhỏ đột nhiên xuất hiện, lòng sanh hoảng sợ, nghĩ như thế này: “Ai có thể cứu giúp tai ách tướng suy như thế này cho tôi, tôi sẽ quy y người ấy”. Liên tự hiểu rõ, trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể cứu giúp được, liền đến chỗ Phật, xót xa cầu thỉnh. Phật thuyết pháp cho ông ta, ông ta liền thấy được chân lý, khiến cho những tướng suy đều tiêu diệt ngay lập tức, nên ông ta hoan hỷ, nói bài kệ Ái Ngữ. (kệ dài quá nên lược bớt, không dịch).

布施供養。所獲功德福利無量無邊。

(Huống chi là được thấy tượng, được nghe tên của Bồ Tát, rồi đem các thức hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, vật báu, chuỗi anh lạc... mà bố thí cúng dường, thì công đức phước lợi có được sẽ vô lượng vô biên.)

Đây là nói phước báo của sự thấy, nghe, chiêm lễ rất lớn, nếu cộng thêm cúng dường, thì phước của họ được đương nhiên sẽ càng lớn. Ở đây nêu lên vài thí dụ “*hương, hoa, y phục, thức ăn*”, chúng ta phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp. “*Hương*” tượng trưng cho Tín, Giới, Định, Ngũ Phần Pháp Thân. Chắc chắn không phải là chúng ta mang theo một chút hương đem đốt trước mặt Phật, Bồ Tát để cúng dường là được, đó chỉ là hình thức, [chúng ta] phải biết từ hình thức này mà hiểu được thật chất, đó mới là chân hương. Do đó có thể xả bỏ tham-sân-si, tu Giới, Định, Huệ, mới thực sự là dùng hương cúng Phật. Chúng ta đốt cây hương này có ý nghĩa như vậy, [đốt hương nhắc chúng ta] xa lìa tham-sân-si siêng tu Giới, Định, Huệ. “*Hoa*” tiêu biểu cho Lục Độ, Vạn Hạnh. “*Y*” [phục] tiêu biểu Nhẫn Nhục, chúng ta phải hiểu những nghĩa này. “*Thức Ăn*” tiêu biểu pháp vị. “*Bảo bối, Anh lạc*” tiêu biểu dụng cụ trang nghiêm. Chúng ta thực sự có thể y theo những phương pháp này để tu học, thì phước báo, lợi ích đạt được sẽ vô lượng vô biên.

“*Vô lượng vô biên*”, trong chú giải có nói, phần cuối nói “*Nay nhận được công đức phước lợi*”, “*tương ứng với Bát Nhã, giống như hư không vô lượng vô biên*”. Làm sao tương ứng với Bát Nhã? Đó là như kinh Kim Cang dạy chúng ta, Bồ Tát dùng câu “*chẳng có ngã Tướng, chẳng có Nhân tướng, chẳng có Chúng sanh tướng, chẳng có Thọ giả tướng*”, tu tích hết thấy thiện pháp, điều thiện lành tuy là nhỏ, nhưng công đức, phước lợi thâm hoạch được vô lượng vô biên, đó là đạo lý như vậy. Nếu chấp tướng tu hành, phước báo tu học được càng lớn, nhưng thâm hoạch được phước báo rất nhỏ, sự thật này đức Thế Tôn đã nói rất nhiều lần trong kinh điển, đặc biệt là kinh Đại Thừa, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu. Do đó có thể biết mở rộng tâm lượng là đề mục tu học thứ nhất của người tu theo Đại Thừa chúng ta. Nếu không thể mở rộng tâm lượng, nói thật ra thì thành tựu của chúng ta thua xa Tiểu Thừa. Người Tiểu Thừa cho dù không thể chứng quả, đây là sự thật, ngay cả sơ quả Tiểu Thừa là Tu Đà Hoàn cũng không dễ gì chứng được, rất khó chứng được, nhưng phước báo nhân thiên họ chắc chắn sẽ đạt được. Chúng ta coi xong nhất định sẽ không hoài nghi, họ tu thiên phước. Nếu có thể

đoạn được tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thì mới có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhưng tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong Tam Giới rất khó đoạn dứt được.

Người tu học Đại Thừa như chúng ta, nếu không thể buông xuống thân tâm thế giới thì niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là câu khẩu đầu thiên mà vị đường chủ trong Niệm Phật Đường thường nói, nhắc nhở đồng tu niệm Phật từng giờ từng phút, “*buông xuống hết thân tâm thế giới*”. Buông xuống thân tâm thế giới là buông xuống bốn tướng Ta, Người, Chúng Sanh, Thọ Giả, tương ứng với Bát Nhã, đến lúc đó thì thực sự là “*một niệm tương ứng một niệm Phật*”, bạn sẽ có thể nắm chắc sự vãng sanh. Nếu không nắm chắc vãng sanh thì [có thể là] bạn còn tiếc nuôi một cái gì đó trên thế gian này, chỉ cần có một tơ hào tiếc nuôi thì sẽ gây chướng ngại cho sự vãng sanh của bạn, nhất định phải xả sạch sành sanh. Cái gì bạn có thì phải bỏ thí, đem lợi ích cho chúng sanh, những gì thân thể này cần dùng đều rất có hạn, sở phí chẳng nhiều, cần gì phải tích lũy những vật dụng hằng ngày quá nhiều, để cho thân thể mình tạo tội nghiệp? Do đó nhất định phải biết bỏ thí, phải biết chia xẻ phước báo của mình với hết thảy chúng sanh, vậy thì phước báo của bạn sẽ lớn, đó là phước báo thực sự. Lời tán thán của đức Thế Tôn trong đoạn này rất dài, đến đây là hết một đoạn, phía sau là việc chuyển ác nghiệp lúc lâm chung, cũng vô cùng quan trọng, ngày mai chúng ta nói tiếp.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 45 (Số 14-12-45)

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển hạ, trang sáu mươi một, xin xem kinh văn:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai hiện tại chư thế giới trung lục đạo chúng sanh, lâm mạng chung thời, đắc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất thanh lịch nhĩ căn giả, thị chư chúng sanh vĩnh bất lịch tam ác đạo khổ, hà hướng lâm mạng chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, tương thị mạng chung nhân xá trạch, tài vật, bảo bối, y phục, tổ họa Địa Tạng hình tượng, hoặc sử bệnh nhân vị chung chi thời, nhân nhĩ kiến văn tri đạo quyến thuộc tương xá trạch bảo bối đẳng, vị kỳ tự thân tổ họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng.

復次觀世音。若未來現在諸世界中六道眾生。臨命終

時。得聞地藏菩薩名。一聲歷耳根者。是諸眾生永不歷三惡道苦。何況臨命終時。父母眷屬。將是命終人舍宅。財物。寶貝。衣服。塑畫地藏形像。或使病人未終之時。眼耳見聞知道眷屬將舍宅寶貝等。為其自身塑畫地藏菩薩形像。

(Lại nữa, này Quán Thế Âm! Trong các thế giới về thuở hiện tại và vị lai, nếu những chúng sanh trong Lục Đạo lúc sắp mạng chung mà được nghe một tiếng danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng thoảng qua lỗ tai, thì các chúng sanh đó vĩnh viễn không còn phải trải qua nỗi khổ nơi Tam Ác Đạo nữa, huống chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng quyến thuộc đem nhà cửa, tài vật, của báu, y phục v. v... của người sắp chết đó mà đắp, vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc làm cho người bệnh lúc chưa chết, được mắt thấy tai nghe, biết rằng hàng quyến thuộc đem nhà cửa, vật báu v. v... vì mình mà đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng.)

Trước hết chúng ta hãy coi đoạn này, đây là việc chuyển ác nghiệp lúc lâm chung. Việc này đã có nhiều người chú ý tới. Ở Úc Châu có bạn đồng tu hỏi tôi, khi người lớn tuổi trong nhà lâm chung, phải giúp họ như thế nào. Đối với Phật pháp chưa chắc những vị đồng tu này đã nhận thức được sâu lắng, nhưng họ đều quan tâm tới đại sự lúc lâm chung. Nhà Phật thường nói “*việc sanh tử trọng đại*”. Vì con người lúc lâm chung, chẳng phải nói một người khi chết đi thì hết thấy đều chấm dứt, vậy thì chẳng phải lo lắng gì hết. Nhưng thế gian này có không ít người thông minh, người có trí huệ, và những tín đồ các tôn giáo, dù họ không hiểu rõ duyên do của việc sanh tử, nhưng sự thật này vẫn tồn tại, họ có thể tin sâu không nghi, đều bản khoản tới chuyện sau khi chết rồi mình sẽ đi đâu thai ở cõi nào, sanh tới cõi nào? Có thể giác ngộ tới mức này đã là tương đối không dễ rồi. Nếu họ có thể nhận thức rằng việc này là nhân duyên quả báo thì lúc khởi tâm động niệm hằng ngày, họ làm bất cứ việc gì cũng sẽ dè dặt một chút. Đây cũng là việc mà đại sư Ấn Quang muốn cứu vãn thế đạo nhân tâm, tiêu trừ kiếp nạn trên thế gian, nên đã đặc biệt đề xướng giáo dục nhân duyên quả báo, đạo lý là ở chỗ này. Nếu nói với họ về đại đạo lý của vũ trụ nhân sinh, người thực sự có thể hiểu được cũng chẳng nhiều, nhưng nói về lý luận và sự thật của nhân quả báo ứng thì người thường cũng có thể hiểu được. Đối với việc thay đổi nhân tâm, khuyên mọi người dứt ác tu thiện, tiêu trừ hết thấy tai

nạn trong thế gian có thể thấu được hiệu quả tốt đẹp. Đối với quan niệm lý luận này, có thể nói kinh Địa Tạng có phân lượng rất nặng trong nền giáo học này. Đây cũng là việc mà chúng ta đã nhắc tới trong phần trước, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, tại sao đức Phật giao phó trọng trách giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, đạo lý là như vậy.

Kinh văn vừa mở đầu, đức Phật gọi Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm ở đây đại biểu cho chúng sanh trong lục đạo, nên gọi Quán Thế Âm Bồ Tát cũng như gọi tên của chúng ta vậy. Đoạn kinh sau khai thị, đối với chúng ta mà nói vô cùng thân thiết, đặc biệt là khi chúng ta thấy câu “*các thế giới vị lai và hiện tại*”, chữ vị lai được đặt ở hàng đầu, chữ hiện tại là chỉ đại chúng hiện diện trong pháp hội lúc đó được đặt ở hàng nhì, vị lai đặt ở hàng nhất. Từ đó có thể thấy kinh này thật ra là nhằm giảng cho chúng ta nghe. “*Chư thế giới trung*” chẳng phải chỉ là thế giới Sa Bà mà thôi, nó chỉ rõ pháp môn Địa Tạng gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới, cùng với kinh Tịnh Độ, kinh Hoa Nghiêm không hai không khác. Từng chi tiết nhỏ đều tỏ rõ phạm vi của pháp Đại Thừa gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới. Đối tượng của Đại Thừa là hết thảy chúng sanh trong pháp giới, chúng ta hiểu được ý nghĩa này thì tâm lượng của chúng ta mới được mở rộng, đây là chân tâm, đây là tâm lượng vốn sẵn có của chúng ta, đúng như câu “*tâm bao trùm hư không, lượng gồm hết thế giới nhiều như cát*”, hết thảy chúng sanh vốn có sẵn [tâm này], cùng chư Phật Như Lai không hai không khác. Bây giờ tại sao tâm lượng nhỏ như vậy? Tâm lượng nhỏ nên mới bị tà môn ngoại đạo gạt gẫm, nên mới có chuyện bị lừa gạt, bị thiệt thòi, tâm lượng mở rộng thì sẽ không như vậy. Chẳng có gì hư không pháp giới chẳng bao gồm, do đó mỗi chữ mỗi câu trong kinh đều có ý nghĩa sâu rộng vô hạn, chúng ta phải thấu hiểu, phải học hỏi từ đó. Cho nên đoạn này ghi “*chư thế giới trung*”, chẳng ghi là Sa Bà thế giới.

Trong đoạn này đặc biệt nói tới “*lục đạo chúng sanh*”, các cõi nước chư Phật đều có lục đạo chúng sanh, trong đó cũng có cõi chẳng có lục đạo chúng sanh nhưng chẳng nhiều. Thí dụ như Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có lục đạo chúng sanh, đại đa số cõi nước chư Phật đều có lục đạo chúng sanh, họ đều rất khổ, mê hoặc sâu đậm. “*Lúc lâm chung được nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát*”, chữ quan trọng là chữ văn (nghe), chữ văn ở đây là “*Văn Huệ*” trong Tam Huệ của Bồ Tát, chứ không phải là tùy tiện nghe mà được, người thế gian chúng ta đều hiểu sai chữ văn trong câu này. Đây là kinh Đại Thừa, hết thảy đều phải dùng

tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thừa để đo lường. Tam Huệ của Bồ Tát được xây dựng trên cơ sở Tam Học của Thanh Văn. Hiện nay nhiều người nói họ niệm kinh Địa Tạng, noi theo lời dạy trong kinh Địa Tạng mà tu hành nhưng không đạt được hiệu quả, do đó họ phỉ báng Phật, phỉ báng Pháp và nói kinh Địa Tạng không linh nghiệm. Họ chẳng nghĩ rằng họ đã hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai chứ chẳng phải kinh không linh nghiệm. Trong kinh nói tới “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, bạn đã đạt tới tiêu chuẩn của chữ thiện này chưa? Chẳng có ai nghĩ tới. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Là Tam Phước, chúng ta đã giảng rất rõ ràng, tiêu chuẩn người thiện của thế gian là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, bạn đã làm được chưa? Nếu bạn đã làm được thì bạn là người thiện trong thế gian. Phật pháp được xây dựng trên cơ sở thiện của thế gian, ngay cả tiêu chuẩn này bạn cũng chẳng làm nổi thì bạn học Phật chỉ là ở ngoài cửa mà thôi chứ chưa nhập môn, có tu tới đâu cũng chỉ ở ngoài cửa. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Sau khi làm được nền tảng này thì mới có thể bước vào cửa Phật. Tiêu chuẩn vào cửa Phật là phước thứ nhì: “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, bạn đã làm được chưa? Tam Quy, trên hình thức mọi người đã làm xong, nhưng chẳng có nội dung thì làm sao có cảm ứng? Giới kinh đã nói rõ ràng, bạn thực sự thọ trì Tam Quy thì bạn sẽ được ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ, hộ trì bạn. Hôm nay bạn đã thọ Tam Quy, chẳng có vị thần hộ pháp nào cả. Khi bạn thọ ngũ giới, thọ một giới thì bạn có năm vị thần hộ pháp bảo hộ bạn, đầy đủ năm giới thì có hai mươi lăm vị thần hộ pháp ngày đêm hộ vệ. Ngày nay bạn chẳng có vị thần hộ pháp nào cả, một vị cũng chẳng có thì bạn đã thọ sông rồi. Phật giáo ngày nay, chúng ta phải hiểu rõ, mọi người phát tâm tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh là một sự nghiệp to tát! Bất cứ sự nghiệp nào trên thế gian cũng không sánh bằng, do đó Phật pháp chú trọng ở nơi hành chứ không ở nơi nói, nói càng nhiều cũng chẳng dùng được, nhất định phải làm được. Đầy đủ phước thứ hai thì “*Văn Huệ*” mới có cơ sở. Đây là Phật pháp sơ cấp, tu Giới Định Huệ Tam Học, do giữ Giới được Định, do Định khai Huệ, sau khi khai Huệ xong rồi thì mới có “*Văn Huệ, Tư Huệ, Tu Huệ*”. Chữ đặc văn (được nghe) ở đây, nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, vừa nghe danh liền tương ứng, tương ứng với cái gì? Tương ứng với cả bộ kinh. Tên của bộ kinh này là Địa Tạng Bồ Tát, nghe tới danh hiệu này thì lý luận, phương pháp, cảnh giới của cả bộ kinh đều hiện ra, được vậy thì bạn mới có thể ngộ nhập cảnh giới này.

Do đó mới nói “*Vừa lọt vào tai, là chư chúng sanh vĩnh viễn chẳng trải qua nỗi khổ trong tam ác đạo*”, vĩnh viễn chẳng đọa tam ác đạo, đây là cảnh giới gì? Các bạn đồng tu đều hiểu rõ, các bạn đều học Giáo rồi, chúng quả Tu Đà Hoàn thì vĩnh viễn chẳng rơi vào tam ác đạo. Nếu không chúng quả Tu Đà Hoàn thì sẽ không tránh miễn tam ác đạo. Ở đây nói nghe được danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát liền chứng Sơ Quả, địa vị này trong Đại Thừa Viên Giáo chính là Bồ Tát Sơ Tín, đó không phải là siêu phàm nhập thánh mà tôi đã nói với bạn rồi sao? Nếu bạn nói làm sao người đó vừa nghe danh hiệu Bồ Tát liền có thể nhập cảnh giới này? Chư vị hãy nghĩ về những công án của Thiên Tông Trung Quốc hồi trước, không nhất định là nghe danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ Tát, không chừng khi bạn nhìn thấy một vật gì đó, nghe một âm thanh gì đó thì liền đột nhiên khai ngộ. Chúng ta thấy những chuyện này rất nhiều trong các công án Thiên Tông. Chuyện đó rất khó, đó là khế nhập vào cảnh giới của tự tánh. Còn chuyện này dễ, Giáo Hạ dễ hơn Thiên Tông, nhưng sự ngộ nhập của Giáo Hạ chẳng triệt để bằng Tông Môn. Tông Môn khi chưa ngộ thì chẳng có cách gì khác, nhưng một khi ngộ rồi thì sẽ kiến tánh. Còn sự ngộ nhập [khi nghe danh hiệu nói trên] thì không chắc sẽ kiến tánh. Nhưng một niệm nghĩ tới những lời dạy, những lời giáo huấn trong kinh giáo tự nhiên khởi lên trong tâm mình, ngay lúc đó liền có thể sám trừ nghiệp chướng, liền có thể phát tâm noi theo hành nghi của Địa Tạng Bồ Tát, liền đạt được quả vị Sơ Tín Bồ Tát. Quả vị Sơ Tín trên phương diện đoạn dứt thì tương đương với quả vị Sơ Quả của Tiểu Thừa, thực sự vĩnh viễn không đọa tam ác đạo. Tuy chẳng thoát ly lục đạo luân hồi, chắc chắn sẽ không đọa tam ác đạo. Bạn sẽ hỏi tại sao không đọa tam ác đạo? Vì đã cắt đứt duyên tam ác đạo rồi.

Duyên tam ác đạo là gì? Tham-sân-si, mạn. Người này trong mỗi tâm niệm đều nghĩ tới Bồ Tát, niệm niệm đều học theo Bồ Tát thì những tâm tham-sân-si, mạn, nghi đều đoạn hết, thực sự đã hết. Niệm niệm đều tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, từ bi. Người mê thì khi khởi tâm động niệm chẳng quên mình, luôn luôn nghĩ về ta, nghĩ vậy là mê, là chấp trước, chẳng buông xuống nổi. Người giác ngộ rồi thì niệm niệm đều nghĩ tới hết thấy chúng sanh. Tai nạn trong thế gian này nhiều như vậy, chúng sanh khổ như vậy, người giác ngộ khởi tâm động niệm đều nghĩ mình phải làm như thế nào để giúp đỡ chúng sanh, làm sao cứu giúp những người bị nạn. Chính mình không đủ trí huệ, không đủ khả năng, cũng chẳng có phước báo thì khởi tâm này, khởi ý niệm này chẳng phải là khởi vọng tưởng hay sao? Đúng vậy, đó là vọng tưởng. Nếu thật

tâm nghĩ về vấn đề này thì tự nhiên sẽ được Phật, Bồ Tát gia trì. Chúng ta không có trí huệ, Phật có trí huệ, chúng ta không có khả năng, Phật có khả năng, chúng ta không có phước báo, Phật có phước báo. Đây là điều đại sư Chương Gia dạy tôi thuở trước, lão nhân gia dạy tôi phải nương nhờ Phật, Bồ Tát mới được, không thể nương nhờ người ta. Những người có đại hộ pháp, ở thế gian này làm quan lớn, giàu to, bạn nương nhờ những người đó cũng không đáng tin, nương nhờ Phật, Bồ Tát mới đáng tin. Chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác, dùng tâm đại từ bi vì xã hội vì chúng sanh, đặc biệt là vì những chúng sanh đang chịu khổ nạn, [tâm niệm ấy] sẽ tương ứng với Địa Tạng Bồ Tát. Pháp thân, báo thân, và ứng hóa thân của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát đều tận cùng hư không, trọn khắp pháp giới, nơi nào có cảm thì nơi đó có ứng, cảm ứng đạo giao chẳng sai chạy mây may.

Chúng ta phải thông suốt hiểu rõ đại đạo lý này, từ đó tâm chúng ta mới thanh tịnh, mới có thể có cảm ứng. Chúng ta học Phật nhờ cậy vào cái gì? Nhờ vào điểm này. Chúng ta thành tựu là phước của chúng sanh; chúng ta không thể thành tựu thì chúng sanh phải chịu khổ, phải chịu tai nạn. Cho nên sự khổ nạn của hết thảy chúng sanh, lúc trước tôi thường nhắc nhở các bạn đồng tu, ai tạo ra những sự khổ nạn này? Chính chúng ta tạo thành, chúng ta tu không tốt nên mới làm cho chúng sanh chịu khổ. Chúng ta phải gánh vác trách nhiệm này, tuyệt chẳng thể đẩy cho người khác, [nếu nói] chuyện này chẳng liên quan gì tới mình, có vị Phật, Bồ Tát nào nói chúng sanh khổ nạn không liên quan tới mình? Bạn hãy tra hết trong kinh điển cũng không có nói như vậy. Phật, Bồ Tát chẳng giống với người trong thế gian, mọi người ai cũng biết mê với giác. Người mê hoặc sẽ thoái thác trách nhiệm, người giác ngộ tuyệt đối sẽ chẳng thoái thác trách nhiệm. Cho nên đoạn đức giống nhau, trí huệ chẳng giống nhau, trí huệ của Bồ Tát Sơ Tín lớn hơn quả vị Sơ Quả Tiểu Thừa quá nhiều, đây là việc chúng ta đáng học tập, bạn hiểu được đạo lý, chân tướng sự thật này thì bạn đọc đoạn kinh trên sẽ không khởi nghi vấn, sẽ biết đây là lời chân thật.

Phần sau nói về tu phước, có thể tu phước thì càng tốt. Đây là nói “*Huống chi lúc lâm chung, cha mẹ quyến thuộc*”, người nhà thân quyến “*đem nhà cửa, tài sản, của quý, y phục của người lâm chung*”, đoạn này rất quan trọng! Nhất định phải dùng tài sản của người đó để tu phước, như vậy mới có công đức. Lấy tài vật của người khác để tu tích công đức, tự mình đều không được gì, những công đức có được đều là của người khác, còn mình lại mang tội, chúng ta phải hiểu việc này. Nhất

định phải là tài vật của chính mình mới gọi là tịnh tài. Nếu phước báo của họ trên thế gian rất lớn, nhà cửa của họ rất lớn, đất đai rất nhiều, ở Trung Quốc đời xưa chúng ta đã biết những người như vậy, thường thường thì họ dâng hiến nhà cửa của mình ra để làm đạo tràng, chúng ta thấy có nhiều người như vậy trong lịch sử Trung Quốc. Như cư sĩ Dương Nhân Sơn thời cận đại, ông là một trưởng giả giàu có, lúc gần vãng sanh, trước khi vãng sanh ông lập di chúc, quyên tặng nhà cửa của mình làm Kim Lăng Khắc Kinh Xứ, quý vị hiện nay đi đến Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh, đó chính là căn nhà cũ của Dương Nhân Sơn. Những tài sản này của ông không lưu lại cho con cháu ông ta, ông quyên ra để làm sự nghiệp Phật giáo, đây là một tấm gương tốt cho chúng ta. Tài sản và đồ vật quý báu của ông đều quyên ra. Bồ thí quần áo, quần áo của bạn quá nhiều hãy đem cho người ta, những người khổ nạn trong thế gian rất nhiều, họ không có cơm ăn, không có quần áo mặc, tại sao không quyên ra để bồ thí? Đó gọi là tu phước chân thật. Tự mình dùng vài bộ quần áo để thay đổi là đủ rồi, có vài đôi giày để thay đổi cũng đủ rồi. Lúc trước chúng tôi thấy trên báo nói tới một người giàu, đó là một phu nhân tổng thống, bà ta có tới mấy ngàn đôi giày, còn nhiều hơn tiệm bán giày, quần áo không biết có tới mấy ngàn bộ, chúng tôi không biết vì báo không có đăng. Một người làm sao dùng cho hết! [Chúng ta phải biết] bồ thí là tu phước.

Phương pháp bồ thí tu phước rất nhiều, nơi đây chỉ nêu ra một thí dụ, chúng ta đọc kinh cũng không nên đọc chết cứng trên câu kinh, đó là sai lầm. Phương pháp bồ thí rất nhiều, nơi đây chỉ nêu một thí dụ, “*đúc vẽ hình tượng Địa Tạng*”, tại sao? Việc này dễ làm nhất. Nếu kêu bạn làm giống ông Dương Nhân Sơn quyên nhà cửa để làm đạo tràng thì khó lắm. Có nhiều người nói “Tôi không có khả năng lớn như vậy, nhà tôi rất nhỏ”. Dù quyên tặng cũng không thể làm đạo tràng, ở đây chỉ nêu ra để làm một thí dụ. Nếu nói đắp nặn tô vẽ hình tượng Địa Tạng thì không khó, nếu tài lực khả năng của bạn lớn, thì bạn tô nặn hình tượng Địa Tạng cao lớn trang nghiêm. Nếu sức lực của bạn nhỏ thì bạn nhờ người ta vẽ một tượng Địa Tạng Bồ Tát, đó là việc tùy sức lực của mỗi người [mà làm việc tô vẽ, đúc nặn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát]. Nhưng thời xưa thì được, chẳng có vấn đề, công đức tạo tượng rất lớn. Thời đại ngày nay tạo tượng, thử hỏi bạn có công đức hay không? Không thể phủ nhận, công đức cũng có, nhưng không rõ ràng, không được quả báo ngay bây giờ. Tại sao vậy? Vì Phật pháp hoàng dương không được rõ rệt, người niệm kinh Địa Tạng rất nhiều nhưng có bao nhiêu người hiểu được ý

nghĩa trong kinh? Do đó có thể biết, nếu muốn hết thấy chúng sanh làm công đức chân thật trong nhà Phật, có thể có được công đức ngay trong hiện tại, thì nhất định phải có người tuyên dương, giảng giải pháp môn Địa Tạng cho thấu triệt, cho rõ ràng thì người ta nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát sẽ cảm nhận một cách khác biệt.

Nếu hoàn toàn không hiểu Phật pháp, thậm chí hiểu lầm, cho rằng [hình tượng Bồ Tát là] ngẫu tượng, người thờ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng cũng không cung kính, vả lại còn phê bình đó là ngẫu tượng, cho là mê tín! Chúng ta thử nghĩ xem đối với những người phê bình, những người chỉ trích [việc đúc vẽ hình tượng này] có ích lợi gì không? Cũng có ích lợi, đúng như câu “*một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo*”, nhưng sự lợi ích ấy vô lượng kiếp về sau mới khởi tác dụng, hiện nay không khởi tác dụng nổi. Trong kinh đã nói rất rõ ràng, tạo tội hủy báng vẫn phải đọa địa ngục để thọ tội, đến khi thọ hết tội, hạt giống đạo này tương lai lúc gặp thiện duyên mới có thể khởi hiện hành. Do đó có thể biết công việc hoằng pháp hiện thời quan trọng hơn bất cứ việc gì khác, bất cứ sự nghiệp thế gian, xuất thế gian khác đều không quan trọng bằng sự nghiệp hoằng dương Phật pháp. Những bạn đồng học chúng ta đã phát tâm xuất gia, bất luận nhân duyên xuất gia của bạn là gì đều là thiện căn phước đức, nhân duyên đầy đủ, nhân duyên phát tâm có thể khởi phải xét tới. Đời này bạn có cơ hội tiếp xúc đến chánh pháp, có cơ hội nghe được chánh pháp, tu học chánh pháp thì quá đủ rồi. Đây không những là việc đáng cho chúng ta hân hoan, đúng như cổ đức đã nói đây là “*cơ hội hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp tới nay*”, đời này chúng ta đã [may mắn] gặp được. Chúng ta nhất định phải coi trọng, nhất định phải phấn chấn, nỗ lực khắc phục phiền não tập khí của chính mình, được vậy thì chúng ta mới không uổng phí gặp được cơ hội này. Không thể khắc phục được phiền não tập khí của mình, tùy thuận phiền não tập khí của mình là việc vô cùng đáng tiếc, trong kinh gọi [những người như vậy] là những người đáng thương xót; “*người đáng thương xót*” ấy không phải là chỉ người nào khác, một người trong đời này chẳng gặp được Phật pháp thì đâu có gì đáng thương? Đã gặp được Phật pháp nhưng để cho luống uổng, người như vậy mới là đáng thương. Do đó có thể biết trong kinh nói người đáng thương là những người nào? Là những người như chúng ta, bỏ lỡ cơ hội trước mắt, không thể trong đời này khế nhập cảnh giới, nguyên nhân là chúng ta vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chúng ta vẫn không thể khắc phục chính mình.

Sau khi Niệm Phật Đường được xây dựng, rất nhiều bạn đồng tu

đã làm gương tốt cho chúng ta, họ tự khắc phục [phiền não của] chính mình. Phiền não của mình vốn rất nặng, tập khí rất nặng, ngủ nghỉ rất nhiều, ủy mị không phấn chấn, bước vô Niệm Phật Đường không có lòng tin, làm sao có thể ở trong đó suốt hai mươi bốn giờ, ba mươi sáu giờ đồng hồ? Sau khi vô Niệm Phật Đường, niệm vài lần liền khắc phục phiền não tập khí của mình, đây là tấm gương rất rõ ràng. Do đó Niệm Phật Đường đã thành tựu cho rất nhiều người, công đức của Niệm Phật Đường vô cùng thù thắng. Người già thấy người trẻ tuổi tinh tấn như vậy, cảm thấy mình ngày tháng chẳng còn bao lâu nên họ càng tinh tấn thêm, họ được khích lệ. Còn người trẻ tuổi thấy người già đã lớn tuổi như vậy mà nhiều Phật suốt hai mươi bốn giờ, ba mươi sáu giờ đồng hồ chẳng ngủ chẳng nghỉ, người trẻ tuổi cảm thấy xấu hổ; người già và người trẻ khích lệ và nhắc nhở lẫn nhau như vậy nên có thể đạt được hiệu quả tốt đẹp. Người niệm Phật một mình thì dễ làm biếng, dễ thuận theo phiền não tập khí, đây là lý do tại sao đại sư Mã Tổ và Bách Trượng đời Đường xây dựng tông lâm, mục đích là đề xướng việc cùng tu (cùng nhau tu tập), ích lợi của việc cùng tu là như vậy, đó là nương vào đại chúng, nhờ đại chúng. Từ đó trở về trước, đức Phật giảng kinh thuyết pháp, dạy đại chúng [chứ không có tu chung], tu hành là việc làm của mỗi cá nhân. Trong kinh chúng ta thấy đức Phật chưa hề hướng dẫn đại chúng tu hành, đức Phật chỉ giảng kinh thuyết pháp, tu hành là việc của từng cá nhân riêng rẽ. Thời đó mỗi cá nhân đều dụng công [tinh tấn], chẳng cần người khác đốc thúc, mỗi người đều thành tựu.

Từ Chánh Pháp tới Tượng Pháp, rồi từ Tượng Pháp chuyển tới Mạt Pháp, căn tánh con người đời này không bằng đời trước, dần dần giải đãi, làm biếng, phóng dật [hơn người đời trước], rất khó khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó các vị Mã Tổ, Bách Trượng mới đề xướng cùng tu. Mã Tổ, mọi người hãy nghe rõ, chẳng phải là vị Mã Tổ mà dân gian cúng bái, nếu bạn hiểu như vậy thì bạn sai lầm quá đỗi. Chữ “Tổ” là tổ sư Thiên Tông, họ của Ngài là họ Mã, phần đông người ta xưng Ngài là Mã Tổ, pháp danh của Ngài là thiền sư Đạo Nhất; người ta quen xưng Ngài là Mã Tổ, chẳng phải là vị Mã Tổ⁷⁹ mà dân gian cúng tế. Thiên sư Đạo Nhất và Bách Trượng đề xướng xây dựng tông lâm, đề xướng cùng tu, nương nhờ đại chúng, đây là đặc sắc của Phật giáo Trung

⁷⁹ Mã Tổ mà dân gian thờ phụng chính là Thiên Hậu, còn gọi là Thiên Phi, hay Thiên Hậu Nguyên Quân. Do bà được dân Phước Kiến, Mân Nam, Quảng Đông thờ phụng như một vị thánh mẫu bảo hộ dân chài nên được xưng tụng là Ma Tổ 媽祖, dần dần danh hiệu này bị người Việt đọc trại thành Mã Tổ.

Quốc. Đặc biệt là vào thời Mạt pháp, lúc trước thầy Phương Đông Mỹ đã nói với tôi nhiều lần rằng muốn phục hưng Phật giáo thì nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm, nghĩa là khôi phục chế độ cùng tu. Ngày nay chúng ta đề xướng làng Di Đà, làng Di Đà chính là tông lâm được hiện đại hóa. Trên hình thức thì khác với tông lâm lúc trước, nhưng thực chất thì giống nhau, đây là điều nhà Phật thường gọi là tiếp nối huệ mạng của Phật, chúng ta chỉ thay đổi hình thức chứ chẳng thay đổi thực chất.

Cho nên đối với giáo học nhà Phật, chúng ta phải làm cho xã hội nhận biết phương thức giáo học của chúng ta khác với giáo học của xã hội. Tại sao khác nhau? Vì mục đích khác nhau. Giáo dục xã hội nhằm dạy kỹ năng, còn mục đích giáo dục nhà Phật nhằm mở mang trí huệ, phá mê khai ngộ, cầu chân thật trí huệ, chẳng đặt khả năng kỹ thuật ở hàng đầu, chúng ta đặt trí huệ chân thật ở hàng đầu, hoàn toàn khác nhau. Giáo học nhà Phật ở tại Giới Định Huệ, sách giáo khoa của chúng ta cũng là Giới Định Huệ Tam Học, Đại Tạng Kinh thường được người ta gọi là Tam Tạng, Tam Tạng là Kinh, Luật, Luận, trong đó nói về Tam Học Giới Định Huệ, hoàn toàn khác với giáo học thế gian, chúng ta phải nói rõ điều này cho người ta biết. Nếu dùng khái niệm của họ mà nói, nhà Phật chú trọng nơi giáo dục Đức Hạnh, hiện nay giáo dục xã hội thiếu tầng này, chẳng có môn này. Nếu muốn xã hội an định, thế giới hòa bình thì phải đa nguyên hóa xã hội, muốn đạt đến mục tiêu mọi người tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thì giáo dục đức hạnh vô cùng quan trọng. Đây là một giáo dục đặc biệt, chẳng phải giáo dục phổ thông, nếu dùng khái niệm giáo dục phổ thông, chiếu theo những quy định, chương trình bắt buộc của chánh quyền, giáo dục nhà Phật sẽ không thể đạt tới mục tiêu của chính mình, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Giáo dục thời xưa ở Trung Quốc rất giống với giáo học trong nhà Phật, nhưng giáo học hiện đại và giáo học cổ đại Trung Quốc và giáo học nhà Phật hoàn toàn khác nhau. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, và cũng phải làm cho xã hội đại chúng đều nhận biết, làm cho giáo dục nhà Phật có thể phát triển chẳng có chướng ngại trong tương lai, chúng ta sẽ đưa thành quả của chúng ta cho xã hội đại chúng coi. Chúng ta bồi dưỡng các pháp sư này, pháp sư có pháp sư xuất gia, có pháp sư tại gia, cả hai pháp sư tại gia và xuất gia đều có thể cống hiến cho xã hội. Đây là một đoạn nói về việc tu phước.

Đoạn sau nói về việc chuyên nghiệp, chuyên nghiệp tốt nhất là làm cho người bệnh biết người nhà của họ tu phước dùm họ, tại sao vậy?

Trong kinh luận thường nói cảnh tùy tâm chuyển, nếu người bệnh không biết người nhà giúp họ tu phước thì họ rất khó chuyển biến, chuyển rất chậm, vì họ không biết chính mình có phước, họ có tâm tự ti. Nếu biết chính mình có phước thì họ sẽ chuyển biến nhanh chóng. Trong kinh Đại Thừa thường nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”, do đó chúng ta tu phước dù họ thì nhất định phải cho họ biết, họ biết tự mình đã tu phước báo gì, biết có phước báo chân thật họ sẽ sanh tâm hoan hỷ, do đó chuyển nghiệp dễ dàng. Vì lý do này khi người bệnh sắp chết, lúc đầu óc họ còn sáng suốt, hãy nói với họ: “Người nhà đem tài sản của họ đi làm nhiều phước báo”.

Hiện nay chư vị có thể thấy lão cư sĩ Hồng, lúc chúng tôi đi thăm ông, lúc đó ông đang ở thời kỳ nguy cấp, cụ cũng nghĩ như vậy và sợ chẳng sống được bao lâu nữa, cụ gấp muốn lo cho xong việc quyên tặng miếng đất để cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm chuyện tốt, cụ sợ gì mà mỗi ngày đều hỏi thúc ông ta? Cụ sợ sau khi cụ chết đi thì chuyện này không thành, mỗi ngày cụ đều gọi rất nhiều cú điện thoại [hỏi thúc]. Ông Lý Mộc Nguyên cũng rất nhiệt tâm, mỗi ngày phải chạy tới chạy lui nhiều lần. Tự mình biết rõ, đặc biệt là lúc ông Lý Mộc Nguyên nói về kế hoạch xây làng Di Đà cho cụ nghe, cụ rất hoan hỷ, cụ đã làm được một chuyện tốt, nhờ vậy cụ thực sự có thể chuyển trở lại, còn chuyển nhanh chóng như vậy. Tế bào ung thư ở cổ họng của cụ có thể thay đổi, nghe nói hiện nay có thể bớt lỗ hổng lại, cụ bị lung lỗ ở cổ họng đã ba năm nay, bây giờ đã lành rồi. Cụ chuyển đổi nhanh chóng như vậy. Phước báo mà cụ đã tu được thù thắng hơn đắp vẽ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát quá nhiều, cụ có phước, có tiền bạc, và có thành ý để xây Niệm Phật Đường.

Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên thương lượng với tôi, tôi đề nghị thờ một vạn tượng Phật A Di Đà trong Niệm Phật Đường, ông thảo luận với tôi coi một vạn tượng Phật A Di Đà này dùng gỗ khắc hay dùng cách khắc nổi [trên tường]. Trong Niệm Phật Đường, tại sao chúng ta thờ nhiều tượng Phật như vậy? Có hai ý nghĩa: Thứ nhất là hết thấy chư Phật Như Lai gia trì, hết thấy chư Phật Như Lai đều niệm A Di Đà Phật, do đó khi bạn bước vào Niệm Phật Đường, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đều tiếp cận hết. Ý thứ hai là người niệm Phật chúng ta tương lai đều thành Phật, niệm A Di Đà Phật đều làm A Di Đà Phật, mỗi người chúng ta đều là hóa thân của A Di Đà Phật, khi bước vào Niệm Phật Đường, trong số các tượng Phật trong Niệm Phật Đường có một tượng là chính mình, bạn coi như vậy thân thiết biết bao. Do đó bước vào Niệm Phật Đường thì tự tha bất nhị (ta và người không hai),

sinh Phật bất nhị, chúng sanh và Phật là một. Trong đó có ý nghĩa tiêu biểu pháp, công đức này vô cùng thù thắng, vô cùng trang nghiêm. Mỗi người bước vào Niệm Phật Đường đều cảm thấy thân thiết, do đó những tượng Phật này phải đúc cho thật trang nghiêm. Chúng ta dùng phương thức này để phát triển đạo tràng, làm cho mọi người đều sanh tâm hoan hỷ, dốc hết tâm hết sức để hộ trì đạo tràng này, hy vọng đạo tràng này trở thành đạo tràng gương mẫu cho hết thảy đạo tràng niệm Phật trên thế giới. Hiện nay mỗi tháng nhiều người từ các địa phương ở hải ngoại phát tâm tổ chức tới đây [tu học] càng ngày càng nhiều, nơi đây tự nhiên trở thành một Niệm Phật Đường trung tâm, cho nên có cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Sinh nhật bảy mươi chín tuổi của cụ Hồng vừa qua, chúng tôi nghe được tin mừng, Tam Bảo gia trì, làm cho lòng tin của chúng tôi càng thêm vững chắc. Chúng ta có thể nêu ra thí dụ trước mắt cho đoạn kinh văn này. Phần sau là quả báo, chư vị hãy mở xem:

Thị nhân nhược thị nghiệp báo hiệp thọ trọng bệnh giả, thừa tu công đức tâm tức trừ dữ, thọ mạng tăng ích.

是人若是業報合受重病者。承斯功德尋即除愈。壽命增益。

(Người đó nếu do nghiệp báo phải chịu bệnh nặng, thì nhờ công đức này liền được khỏi bệnh, tuổi thọ thêm lâu dài.)

Hiện nay quả báo của cụ Hồng thực sự là giống như trong kinh đã nói, nghiệp báo của cụ đáng lẽ là phải bị bệnh nặng, sau khi làm công đức này xong thì bệnh của cụ đã hết. Không những hết bệnh mà còn kéo dài tuổi thọ, không giả dối tí nào. Chú giải nói rất hay, chúng ta hãy đọc coi: “*Hà cố tu vị bệnh nhân ư Địa Tạng xứ, tu cúng tổ tượng*” (tại sao phải vì bệnh nhân đắp nặn, thờ tượng Địa Tạng), trước hết nêu lên câu hỏi tại sao phải làm vậy? “*Nhằm có thể lành bệnh, trường thọ*”, nguyên nhân là như vậy, có thể miễn trừ tật bệnh, có thể kéo dài tuổi thọ, phước báo. Được trường thọ nhưng không có phước thì cũng rất khổ. Được trường thọ lại có phước, vì họ tu nên có phước, cúng Phật được kéo dài tuổi thọ. Phần sau ghi “*Chỉ Quán vân*” (sách Ma Ha Chỉ Quán viết) Chỉ Quán là giáo nghĩa Thiên Thai; “*bố úy ác đạo, nhân mạng vô thường, nhất tức bất truy, thiên tải trường vãng*” (ác đạo đáng kinh sợ, mạng người vô thường, một hơi thở ra không hít vào được thì sẽ đi vào đó cả ngàn năm) đây là lời đức Phật cảnh cáo chúng ta, đây là chân tướng sự thật. Trong thế gian có người thực sự không sợ ác đạo, trong kinh gọi là

Nhất Xiển Đề, nghĩa là người không có thiện căn, họ không biết sợ hãi trong ác đạo, họ cứ vẫn tạo tội nghiệp như cũ. Đặc biệt là những người dùng chiêu bài Phật Giáo để lừa gạt chúng sanh, cầu danh văn lợi dưỡng, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo nghiệp báo địa ngục. Thọ mạng con người rất ngắn ngủi, “*nhân mạng vô thường, nhất tức bất truy*”, một hơi thở không trở lại thì đã đọa lạc rồi. “*Thiên tải trường vong, u đồ miên mạt*” (Đi vào đó (trụ trong đó) cả ngàn năm, đường tối tăm dài dằng dặc, mông lung), đây là hình dung ba đường ác, ba đường ác rất dễ đọa vào, rất khó thoát ra.

Phía sau nói “*chẳng có tư lương*”, dùng cách nói hiện nay thì đó là chẳng có điều kiện để thoát ra khỏi ba đường ác. Lúc đó bạn phải làm sao đây? Sau khi đọa vào ba đường ác, muốn tu phước cũng không có duyên. Con người chúng ta ở trên thế gian này có bao nhiêu người giàu sang, bao nhiêu người có khả năng, cả đời chẳng gặp nhân duyên tu phước. Muốn tu phước nhưng chẳng có chỗ để tu phước, cứ vì ngu si chẳng nhận biết ruộng phước chân chánh, dùng tài lực của mình để hộ trì tà đạo, không những chẳng trồng phước, trái lại chiêu cảm một số ương họa, tội lỗi, chuyện này rất nhiều, chúng ta thường thấy.

Do đó mới biết, câu tiêu trừ nghiệp chướng này nói thì dễ, bắt đầu làm đích thật là không dễ, nhất định phải có huệ, có phước, chẳng có phước huệ muốn tiêu trừ nghiệp chướng cũng tiêu trừ không nổi. Nếu chúng ta bình tĩnh quan sát, đừng coi gì khác, chỉ coi những đồng tu học Phật, tức là những người chung quanh chúng ta, bạn hãy quan sát cận kề. Họ rất hy vọng tiêu nghiệp chướng, cũng rất sốt sắng nỗ lực làm việc tiêu nghiệp chướng, tự mình cho rằng tu phước là tiêu nghiệp chướng, nhưng nếu bạn quán sát kỹ những gì họ làm tương phản với mục đích của họ, muốn tiêu nghiệp chướng nhưng những gì họ làm lại tăng thêm nghiệp chướng, chứ chẳng tiêu trừ nghiệp chướng. Tại sao họ lại làm như vậy? Vì chẳng có trí huệ. Tại sao không có trí huệ? Vì đọc kinh quá ít, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh vẫn còn mê hoặc, vẫn chưa hiểu rõ. Trong Phật pháp đâu là chánh pháp? Đâu là tà pháp? Họ chẳng có khả năng phân biệt, cứ lấy giả cho là thật. Ngạn ngữ thường nói “*nhận giả chẳng nhận chân, nghe gạt chứ không nghe lời khuyên*”, đó là ngu si! Người thế gian thường nói “*xả tài tiêu tai*”, họ đã xả tiền tài nhưng tai chướng tiêu không nổi, không những chẳng tiêu tai nổi mà ngược lại còn tăng thêm tai họa, ngu si tới mức như vậy, bạn nói có đáng thương hay không!

Do đó chúng ta mới biết, đức Phật trong kinh cứ lập đi lập lại,

không những chúng ta phải hiểu nghĩa, còn phải hiểu sâu nghĩa thú. Bạn hiểu cạn cợt cũng không được, phải hiểu cho sâu. Sau đó mới biết làm thế nào để tu phước, làm thế nào tích công lũy đức, làm thế nào tiêu trừ nghiệp chướng, làm thế nào nhập cảnh giới Phật. Then chốt vẫn ở câu “*thâm giải nghĩa thú*” này. Cho nên chư Phật, Bồ Tát xuất hiện trong thế gian, sự nghiệp của họ là làm việc này cho hết thảy chúng sanh. Thế Tôn làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài giảng kinh thuyết pháp mỗi ngày trong suốt bốn mươi chín năm, giúp cho đại chúng thâm giải ý thú. Đến đời sau này mới có người xuất gia bỏ việc giảng kinh để hướng dẫn đại chúng huân tu, đây cũng là biểu hiện đại từ bi. Họ có thể giảng không? Họ có thể giảng chứ chẳng phải không. Tại sao họ bỏ việc giảng kinh để hướng dẫn đại chúng tu hành? Mục đích cũng giống vậy, là giúp đại chúng mau chóng thành tựu ngay trong đời này, đạo lý là như vậy. Ngày nay phải coi trọng cả hai việc này thì mới có hiệu quả, nếu chỉ dựa vào việc giảng kinh, không đề xướng tu hành, người ta chỉ có văn huệ, chỉ có giải ngộ. Giải ngộ không thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát ra khỏi Tam Giới; cho dù tu phước, phước đó cũng là phước báo nhân thiên, hoặc là phước báo hữu lậu trong lục đạo. Chỉ có thể cứu nổi khổ nhất thời, chẳng thể giải thoát, do đó nhất định phải đề xướng Hành Môn. Có Giải có Hành, Giải và Hành cùng quan trọng, tu học cả Định lẫn Huệ thì chúng sanh đời Mạt Pháp mới có hiệu quả. Nếu không, chỉ có Hành không có Giải, công phu tu hành lâu nếu không đạt được hiệu quả thì họ sẽ khởi tâm ngờ vực, nghi hoặc, họ sẽ thoái chuyển vì họ không hiểu nghĩa lý. Trong đạo tràng hiện nay, Giảng Đường phải kết hợp với Niệm Phật Đường thì mới tốt. Đây là điều chúng tôi đề xướng, chúng ta tận tâm tận lực đẩy mạnh, hết lòng mà làm, chúng ta nhất định sẽ đạt được quả báo như trong kinh đã nói. Xem tiếp đoạn chót:

Thị nhân nhược thị nghiệp báo mạng tận, ỨNG HỮU NHẤT THIẾT TỘI CHƯỚNG NGHIỆP CHƯỚNG, HIỆP ĐẠO ÁC THÚ GIẢ, THỪA TƯ CÔNG ĐỨC MẠNG CHUNG CHỈ HẬU, TỨC SANH NHÂN THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC, NHẤT THIẾT TỘI CHƯỚNG TẮT GIAI TIÊU DIỆT.

是人若是業報命盡。應有一切罪障業障。合墮惡趣者。承斯功德命終之後。即生人天受勝妙樂。一切罪障悉皆銷滅

(Còn nếu người đó nghiệp báo sanh mạng đã hết, đáng phải chịu tất cả tội chướng, nghiệp chướng, và đọa vào đường ác, song nhờ công

đức này nên sau khi mạng chung liền được sanh vào cõi trời, cõi người, hưởng sự vui thù thắng vì diệp, tất cả tội chướng đều được tiêu trừ.)

Cho nên y giáo phụng hành có hai loại quả báo khác nhau, một là lúc thọ mạng chưa hết có thể tiêu trừ nghiệp chướng, kéo dài phước thọ. Còn thứ nhì là lúc nghiệp báo hết rồi, những tội nghiệp mà người đó đã tạo trong đời này nhất định đọa ba đường ác. Trước lúc lâm chung nếu nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, họ có thể sanh tâm sám hối chân thật. Chiêm lễ, phía trước đã nói rồi, trong lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sanh tâm sám hối, thực sự phát tâm sửa lỗi. Nếu không thể sanh tâm sám hối thì hiệu quả của sự chiêm lễ rất yếu ớt. Vẫn phải đọa ba đường ác, trong A Lại Da Thức được trồng một hạt giống thiện mà thôi chứ chẳng thể khởi tác dụng. Nếu lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sám hối thì họ có thể chuyển nghiệp ngay lúc đó, hạt giống đó lập tức nảy mầm, họ liền có thể thoát lìa nỗi khổ trong ba đường ác, chắc chắn được quả báo nhân thiên. Làm sao biết là họ sanh cõi trời hay cõi người? Dựa trên sức mạnh của một niệm sám hối này, nếu thành tâm khẩn thiết sám hối thì sức mạnh đó rất lớn, sức mạnh ấy có thể chuyển quả báo sanh ba đường ác trở thành sanh cõi trời. Nếu có tâm xấu hổ, sám hối nhưng không mạnh mẽ thì họ sẽ sanh cõi người. Quả báo thọ sanh đến hai cõi trời và người khác nhau rất lớn, quả báo này đều chuyển biến từ một tâm niệm. Nếu lúc lâm chung có thể nghe được pháp môn Tịnh Độ, nhất tâm khẩn thiết nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, phước báo ấy vô cùng thù thắng. Do đó mười phương hết thầy chư Phật tán thán, hết thầy chư Phật, Bồ Tát tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, khuyến khích hết thầy chúng sanh phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, việc này có đạo lý của nó, chỉ có pháp môn này mới có thể làm cho hết thầy chúng sanh được giải thoát rốt ráo. Nhưng then chốt vẫn ở tại câu *“nếu không thể khắc phục phiền não tập khí của mình thì chỉ có thể kết pháp duyên với Tịnh Độ mà thôi”*, đời này vẫn không thể thành tựu. Những người vãng sanh Tịnh Độ, kinh A Di Đà nói rất rõ ràng *“chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy”*, do đó có thể biết phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới có thể trong đời này được vãng sanh.

Người như thế nào mới là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên? Điều kiện thứ nhất là được thân người, thứ hai là nghe Phật pháp, được nghe tới kinh luận Tịnh Độ, những điều này chứng minh người đó có nhiều thiện căn. Nhiều phước đức là như thế

nào? Tiếp xúc Tịnh Độ, nghe tới pháp môn này liền sanh tâm hoan hỷ, có thể tin có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành, đó là nhiều phước đức. Chúng ta nghe xong, nghe xong không thể tin, tin xong không thể hiểu rõ, hiểu rõ rồi nhưng không chịu làm theo, không chịu thực sự tu hành, tu hành không thể khắc phục phiền não tập khí của mình, đó là thiếu phước đức. Tuy có thiện căn, bạn có duyên đã gặp được, nhưng phước báo của bạn rất mỏng, vẫn cứ thiếu một chút, thì đời này không thể vãng sanh, phải đợi đến đời tương lai. Đời tương lai không phải là đời sau [kế tiếp đời hiện tại], không hẳn vậy. Cơ hội kế tiếp có thể phải đợi vô lượng kiếp sau, như vậy bạn mới biết chuyện này phiền phức. Cho nên gặp được cơ hội này, người thông minh lập tức nắm chắc trong đời này, chứ không đợi tới lần sau; lần sau không biết phải đợi tới bao giờ mới gặp lại, tuyệt đối không phải là đời kế tiếp, đời thứ nhì, thứ ba, không phải vậy, lần sau có thể sẽ là bao nhiêu kiếp, bao nhiêu vạn ức năm bạn mới gặp được, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Trong đời hiện tại, làm thế nào để nắm chắc cơ hội [vãng sanh]? Chẳng có gì khác ngoài việc buông xuống, thực sự phải buông xuống được. Nếu không buông nổi thì làm sao? Đại sư Ấn Quang dạy cho chúng ta một phương pháp rất hay, Ngài dạy chúng ta dán một chữ Tử (chết) ở trên trán, niệm niệm đều nghĩ mình sắp chết, chết thì bạn có thể mang theo được không? Bạn còn chuyện gì không buông xuống được? Bạn hãy coi những người đã chết, có vật gì họ có thể mang theo được không? Do đó Tổ Ấn Quang dạy người ta thường nghĩ tới việc chết, cứ nghĩ tôi gần chết rồi, phương pháp này hay vô cùng! Lão nhân gia làm một tấm gương cho chúng ta, trong phòng niệm Phật nhỏ của Ngài, trong phòng nghỉ của Ngài chỉ thờ một tượng A Di Đà Phật, phía sau tượng Phật viết một chữ Chết, giờ phút nào cũng nhắc nhở chính mình đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian chẳng thêm nhiệm mảy may, triệt để buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, [nếu làm được vậy thì] chắc chắn được sanh! Tại sao người thế gian niệm Phật không thể vãng sanh? Vì không buông xuống, vẫn cứ lưu luyến [sự việc thế gian].

Chữ buông xuống ở đây, quý bạn cũng đừng hiểu lầm, không phải là dạy bạn hết thảy đều buông xuống trên mặt Sự, đều không làm nữa, chỉ nhất tâm niệm Phật trong Niệm Phật Đường, nếu [muốn làm được như] vậy thì cũng phải có phước báo to lớn. Ngày nay chúng ta xuất gia, ngạn ngữ thường nói “*làm hòa thượng một ngày, đánh chuông một*

ngày”, đây là nói rõ bốn phận của chính mình, chúng ta sống một ngày thì làm việc một ngày, tuy làm nhưng tuyệt đối không chấp trước, đó chính là buông xuống. Tuyệt đối không lưu luyến, giữ tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, chẳng nhiễm trước mây may. Những việc hôm nay tôi nên làm, tôi đều đã làm xong, ngày mai làm nữa không? Đừng nghĩ tới nó, niệm niệm nghĩ A Di Đà Phật tới tiếp dẫn, niệm niệm mong muốn vãng sanh Cực Lạc thế giới, như vậy mới đúng. Ngày mai còn chưa vãng sanh, ngày mai làm thêm một ngày, chúng ta cũng đừng mong cầu đức Phật A Di Đà mau mau tới tiếp dẫn chúng ta, hết thấy đều tùy duyên, tùy thuận tự nhiên, hết thấy đều để cho đức Phật sắp đặt. Phật A Di Đà còn chưa tới, nghĩa là chúng ta phải làm thêm vài ngày nữa, chúng ta hãy sốt sắng, nỗ lực mà làm, niệm niệm đều tương ứng với A Di Đà Phật. Thọ mạng chưa hết thì hãy giúp thêm một số người, tận tâm tận lực giới thiệu pháp môn này cho đại chúng, hướng dẫn cho đại chúng, ngày nay việc chúng ta làm là việc này, ngoài việc này ra, hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng liên can gì với mình, như vậy mới được. Cách này tức là “thường dán chữ Tử (chết) trên trán mình”, chẳng phải nói dán chữ Tử trên trán thì chuyện gì cũng không làm, vậy thì hoàn toàn hiểu lầm ý của tổ sư. Dán chữ Tử này trên trán nghĩa là vạn duyên buông xuống, buông xuống hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm vì Phật pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, chúng ta dốc hết tâm lực để làm. Xin xem đoạn kinh kế tiếp, đây là đoạn thứ ba, “*thị tiên vong thế giới*”, đây cũng là cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu nam tử nữ nhân, hoặc nhũ bộ thời, hoặc tam tuế, ngũ tuế, thập tuế dĩ hạ, vong thất phụ mẫu nữ chí vong thất huynh đệ tỷ muội, thị nhân niên ký trưởng đại, tư ức phụ mẫu cập chư quyến thuộc, bất tri lạc tại hà xứ, sanh hà thế giới, sanh hà thiên trung.

復次觀世音菩薩。若未來世有男子女人。或乳哺時。或三歲。五歲。十歲已下。亡失父母乃及亡失兄弟姊妹。是人年既長大。思憶父母及諸眷屬。不知落在何趣。生何世界。生何天中。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ nam người nữ nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ, cho đến chết mất anh em chi

em, người đó khi khôn lớn thường nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng quyến thuộc, song không rõ họ lạc vào chốn nào, sanh về thế giới nào, hoặc sanh trong cõi trời nào.)

Những việc này trong thế gian đều có, lúc trước thường có, hiện nay ít rồi. Người hiện nay còn có thể nghĩ tới cha mẹ, anh em chị em thực sự là chẳng nhiều, đây là vì nhân tâm và thân tình ngày càng bạc bẽo, đạo nghĩa ngày càng sa sút. Ngược lại thì hiện nay phiền não ngày càng nặng nề, tạo ác ngày càng nghiêm trọng, chỉ lo tự lợi chẳng màng kẻ khác, thậm chí không chăm sóc cho người nhà, thân quyến. Cư sĩ Lý thường nói với tôi rằng có một số người khi cha mẹ già rồi liền cho cha mẹ vô viện dưỡng lão, tháng đầu còn gởi một số tiền, viện dưỡng lão thân nhận nuôi dưỡng người già, thí dụ lệ phí nuôi người già mỗi tháng là năm trăm đồng, tháng đầu tiên thì họ còn gởi tiền trả lệ phí. Tới tháng thứ nhì thì dợt thật lâu mới gởi tiền tới, tới tháng thứ ba thì thôi không gởi nữa, sau đó đi mất biệt, không tới nữa, chẳng tới thăm cha mẹ nữa. Nói thật ra người như vậy hiện nay rất nhiều, ngay cả súc sanh cũng không bằng, súc sanh còn biết nuôi cha mẹ, bạn nghĩ coi thế gian này có bi thảm hay không, người già đáng thương biết mấy! Người già chẳng có khả năng làm việc, sức lực suy yếu, để dành được chút ít tiền cũng bị con cái tìm đủ mọi cách để cướp giựt, tới già có nhiều người phải nhờ chánh phủ trợ giúp, có người phải nhờ xã hội cứu trợ, bi thảm biết mấy! Đây là chuyện mà nơi đâu, bất cứ lúc nào cũng có thể thấy được.

Những người già chẳng có ai nuôi dưỡng phải nương nhờ vào sự cứu trợ của những người có lòng từ trong xã hội. Những cơ quan làm việc từ thiện xã hội này có thật mà cũng có giả nữa. Thật thì đương nhiên là việc tích lũy công đức, quả báo thù thắng. Nhưng cũng có giả, giả là vì họ mượn danh nghĩa làm việc từ thiện xã hội để mong cầu danh lợi cho mình, dùng danh nghĩa làm việc từ thiện rồi đi khắp nơi quyên tiền, phân nửa tiền quyên được họ bỏ vô túi để tự hưởng thụ, còn phân nửa còn lại mới dùng để chăm sóc cho người già. Người xưa có một câu nói rất khó nghe “*từ thiện gia, từ thiện khởi gia*” (người làm việc từ thiện, dùng việc từ thiện để xây dựng sự nghiệp của mình), câu sau là nói họ làm việc từ thiện, họ làm sao làm giàu? Nhờ đi quyên tiền, nhờ làm việc này mà xây dựng sự nghiệp. Trước mắt hiện giờ thì họ có chút hưởng thụ, quả báo sau này đều ở trong ba đường ác, vì họ không làm tròn trách nhiệm của người làm việc từ thiện. Thực sự làm việc từ thiện, cơ cấu làm việc từ thiện này rất lớn, chăm sóc cho người già phải dùng

nhieu nhân công, chắc chắn phải có phí tổn cần thiết, trừ những phí tổn nhất định cần thiết này ra, những tài khoản còn lại đều phải dùng để cúng dường cho người già, như vậy mới đúng.

Chúng tôi có tham quan một làng của những người về hưu ở Úc Châu, làng này do tư nhân kinh doanh, chuyên môn chăm sóc người già, có thu lệ phí. Chúng tôi đi quan sát, tìm hiểu, lệ phí của họ rất hợp lý, trong lệ phí đó gồm có lệ phí phục vụ, lệ phí phục vụ là gì? Là tiền trả lương cho những người làm công ở đó. Thu bao nhiêu? Năm phần trăm. Người già cư trú ở đó phải đóng lệ phí, mỗi tuần một trăm bảy mươi đồng là lệ phí sinh hoạt của họ, bao gồm tiền quét dọn và những lệ phí khác, tổng cộng là một trăm bảy mươi đồng. Dùng năm phần trăm của một trăm bảy mươi đồng để trả lương cho những người làm công, như vậy rất hợp lý. Cho nên tôi rất kính trọng họ, việc họ làm thực sự là sự nghiệp từ thiện. Họ chỉ nhận lấy một phần lương bổng rất thấp, chỉ tạm đủ sống, công hiến tinh thần, khả năng của mình cho làng của người về hưu này, dốc hết tâm lực để chăm sóc cho những người già về hưu này; không thể nói chỉ chăm sóc cho người ta rồi mình không đủ tiền sinh sống, như vậy cũng không được, họ cũng phải lo cho đời sống của họ, cho nên họ cũng nhận tiền công một cách hợp lý, vậy là đúng như pháp. Những sự nghiệp từ thiện theo phương thức như vậy rất đáng cho chúng ta khen ngợi, đáng cho chúng ta giới thiệu và khuếch trương. Nếu không phải là cơ quan từ thiện chăm sóc cho người già, mà [dùng chiêu bài của cơ quan từ thiện] để quyên tiền thì làm vậy là tạo tội nghiệp.

Xã hội ngày nay vô cùng phức tạp, trong đó chư Phật, Bồ Tát đem lại lợi ích cho chúng sanh, cũng có yêu ma quỷ quái mượn danh nghĩa từ thiện để tìm cầu danh lợi cho mình, gây tổn hại cho chúng sanh. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải có khả năng phân biệt, do đó thế gian hiện nay vô cùng bi thảm đáng thương. Cũng còn người có đạo nghĩa, tâm địa vẫn còn đôn hậu chứ không phải chẳng có, nhưng càng ngày càng ít. Những người biết tri ân báo ân, kinh này nói tới những người này.

Trong kinh đặc biệt nói “*đời vị lai*”, chẳng nói hiện tại mà nói đời vị lai. “*Có người nam, người nữ, hoặc lúc bú mớm*”, lúc đó là lúc nhỏ xíu, lúc còn bú đã bất hạnh sanh ra đúng lúc cha, mẹ, hoặc anh em qua đời. Hoặc lúc “*ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống*”, lúc đó người thân đã qua đời, lớn lên nhớ không rõ, trí nhớ rất mơ hồ. Hiện nay rất thuận tiện, hiện nay có thể chụp hình, hình màu, lại có thể thu hình, cho nên tuy lúc còn nhỏ cha mẹ qua đời, nếu người nhà giữ được những hình ảnh, những cuộn phim này, lúc lớn lên họ vẫn có thể nhìn thấy hình dáng

người đã khuất. Nếu có thể thâm âm, âm thanh và hình dáng đều có thể thâm lại thì tiện lợi hơn đời xưa quá nhiều. Khi coi tới những đoạn kinh này, chúng ta phải biết, những băng thâm hình, thâm âm đời sống gia đình, đặc biệt là sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái lúc còn nhỏ, [những việc này] rất tốt! Đời tới lúc người đó lớn lên quên mất hình dáng của cha mẹ, đem ra chiếu cho họ coi và nói: “Hồi nhỏ cha mẹ họ đã chăm sóc họ như thế nào”, nhắc họ biết hiếu đạo, ngày nay họ phải dùng thái độ như thế nào để đối xử với cha mẹ?

Chúng ta đọc kinh phải hiểu đạo lý và cách làm này. Kinh Địa Tạng dạy họ cách suy tư, suy nghĩ thì sẽ biết tình trạng của người nhà, thân quyến sau khi mất, họ phải có trí huệ, suy nghĩ nhiều rồi cũng có thể hiểu được. Hành trì cả đời của cha mẹ lúc còn sống, thiện nhân chắc chắn sẽ cảm thiện quả, ác nhân chắc chắn sẽ được ác báo, nhân quả báo ứng tơ hào chẳng sai. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển vô cùng thuận tiện, mỗi gia đình đều có thể thu hình cuộc sống của mình. Ngày xưa chẳng có những công cụ khoa học này, người tới tuổi già thường tưởng nhớ tới cha mẹ mình, tưởng nhớ tới người nhà thân quyến, chẳng biết họ sanh tới cõi nào, ở thế giới nào? Sanh tới cõi trời nào? Người có ý tưởng như vậy đa số đều là người học Phật, đều là những tín đồ có tín ngưỡng tôn giáo nhiệt thành, thì họ mới nghĩ tưởng như vậy. Người chẳng tin tôn giáo sẽ chẳng nghĩ tới việc người nhà thân quyến thác sanh tới cõi nào? Sanh cõi trời nào? Họ sẽ chẳng nghĩ tới việc này. Chỉ có người có tín ngưỡng tôn giáo mới nghĩ như vậy. Ở ngoại quốc những người có tín ngưỡng tôn giáo đều coi trọng, lúc trước tôi đã cư trú ở Mỹ rất lâu, bậc tiểu học ở Mỹ đã coi trọng tín ngưỡng tôn giáo rồi, thầy giáo khuyên học trò lựa chọn một tôn giáo; nếu học trò không có tín ngưỡng tôn giáo thì thầy sẽ cho rằng học trò là học sinh có vấn đề. Nếu học trò có tín ngưỡng tôn giáo, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, thầy giáo đều rất vui vẻ, tôn trọng, ái hộ, giúp đỡ học trò. Người ngoại quốc vô cùng coi trọng tín ngưỡng [vì] tôn giáo có thể duy trì phẩm đức của con người, họ có thể kính thầy, đọc kinh thì tư tưởng hành vi tự nhiên sẽ dè dặt, không dám làm chuyện bậy bạ, họ coi đó là giáo dục đạo đức. Ngược lại người đông phương thời nay lại sơ sót trong việc này. Chúng ta đọc đoạn kinh tiếp theo:

Thị nhân nhược năng tổ họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, nữ chí văn danh, nhất chiêm nhất lễ, nhất nhật chí thất nhật mạc thoái sơ tâm, văn danh kiến hình chiêm lễ cúng dường.

是人若能塑畫地藏菩薩形像。乃至聞名。一瞻一禮。一日至七日莫退初心。聞名見形瞻禮供養。

(Nếu người đó có thể đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thậm chí nghe danh hiệu, một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thoái thất tâm nguyện ban đầu mà nghe danh hiệu, ngắm hình tượng, chiêm lễ, cúng dường.)

Đây là phương pháp đức Thế Tôn dạy chúng ta tu hành, bạn muốn biết sau khi mất người nhà thân quyến sanh tới cõi nào, thế giới nào, [dùng phương pháp này] có thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn, Phật dạy bạn phương pháp tu hành. Câu quan trọng trong phương pháp này tức là đừng thoái thất tâm ban đầu, bốn chữ “mạc thoái sơ tâm”. Phương pháp tu hành có mấy loại, “đắp vẽ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát” là một loại, “nghe danh chiêm lễ” là loại thứ nhì; nói cách khác pháp môn rất nhiều, chỉ nêu ra một hai mà thôi. Quan trọng nhất là “một ngày tới bảy ngày, đừng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình tượng, chiêm lễ cúng dường”, lập lại thêm lần nữa. Việc này trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép rất nhiều, người Trung Quốc coi trọng hiếu đạo, đề xướng giáo dục hiếu kính, do đó căn bản giáo dục Trung Quốc chính là dạy hiếu, dạy kính. Tư tưởng của nền giáo học này từ xưa tới cuối đời nhà Thanh chẳng hề thay đổi, có thể nói tông chỉ của nền giáo dục ở Trung Quốc là hiếu kính. Hiếu Kính được thực hiện trong việc cúng tế, cho nên trong đời sống của dân chúng đời xưa, cúng tế là một vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống.

Chúng ta đọc Cổ Lễ, trong đó quan trọng nhất, trong sáu lễ, thứ nhất là Tế Lễ, Tế Lễ cũng gọi là Cát Lễ, chữ cát ở đây là chữ cát trong từ ngữ cát tường (tốt lành), Cát Lễ tức là Tế Lễ, cúng tế. Đối tượng cúng tế của người Trung Quốc là cúng tổ tiên, kinh điển nhà Phật gọi là quý thân, quý thân là tổ tiên, chẳng phải là ai khác, là tế tổ tiên. Nếu không phải là tổ tiên của mình mà bạn cúng tế thì là nịnh hót, nịnh nọt, chẳng liên can gì tới bạn thì bạn nịnh hót họ làm gì? Cúng tế tổ tiên là việc đáng làm, là việc đương nhiên. Cúng tế quan trọng nhất là “cúng thần như thần hiện diện ở đó”, là ý nghĩa nói trong đoạn này. Người chủ trì việc cúng tế gọi là “tế công”, tức là người trai giới tế lễ, chủ trì việc cúng tế. Chữ trai nghĩa là gì? Trai giới. Ba ngày trước khi cúng tế, người chủ trì phải trai giới. Trai nghĩa là gì? Trai nghĩa là tu tâm thanh tịnh, dùng cách nói hiện nay của chúng ta, người chủ lễ phải bế quan ba ngày, tịnh trọng như vậy. Ba ngày này không tiếp khách, buông bỏ hết thầy sự việc.

Ba ngày này ở trong một căn phòng nhỏ, ăn uống có người trông nom, cung cấp, cũng giống như bể quan vậy. Trong ba ngày này họ làm gì? Suy nghĩ, vì người đó cúng tế cha mẹ tổ tiên của mình, người đó nghĩ về đời sống của cha mẹ tổ tiên lúc còn sanh tiền, nhà Phật chúng ta gọi là quán tưởng, phải nghĩ tưởng để mời họ đến, được vậy thì tế lễ mới có cảm ứng. Trong ba ngày ba đêm tưởng nhớ tới âm thanh, dung mạo, nhất cử nhất động của tổ tiên lúc còn sống, đó gọi là tưởng nhớ. Do đó lúc cúng tế phảng phất nghe đến âm thanh, phảng phất nhìn thấy hình tướng thì buổi tế lễ đó mới có hiệu quả. Đâu giống như tế lễ bây giờ, đều dùng tâm loạn xạ, ngay cả khái niệm căn bản cũng không có, chỉ tới đó cúi xuống vái một hai lần cho có rồi thôi, chẳng có một chút thành ý gì hết, hoàn toàn chỉ làm lấy có thì làm sao có cảm ứng!

Phật pháp còn coi trọng việc tế lễ này hơn người Trung Quốc, bảy ngày bảy đêm, một ngày tới bảy ngày, người Trung Quốc chỉ tế lễ ba ngày, còn Phật pháp nói bảy ngày. Do đó “*dùng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình, chiêm lễ cúng dường*”, cúng dường là tịnh tâm cúng dường, chẳng đặt nặng ở những phẩm vật, tâm cung kính tức là cúng dường. Dùng cách bình thường của chúng ta mà nói, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là cúng dường. Do đó có thể biết, cúng dường chẳng phải là cúng những phẩm vật này, chẳng đặt nặng ở chỗ này, hình thức không quan trọng. Trên hình thức thì tận tâm tận lực làm, chẳng cần phải cầu kỳ, chẳng quá đáng, chỉ tùy phân tùy sức, tượng trưng cho tâm tôn kính, ý chân thành của chúng ta. Thật ra nếu hoàn cảnh gia đình rất thanh bần, rất nghèo túng thì cúng một ly nước là đủ rồi, tâm thành kính của chúng ta cũng có thể biểu đạt được. Nếu nhất định phải làm cho đẹp đẽ, làm ra vẻ long trọng, đi mượn tiền để mua những phẩm vật ấy thì sai rồi, tổ tiên của bạn nhất định chẳng hy vọng bạn mắc nợ, nếu chúng ta mắc nợ để cúng dường thì là chẳng cung kính, đó là đại bất kính. Tại sao vậy? Cha mẹ, tổ tiên của bạn thấy vậy sẽ lo lắng, bạn mắc nợ như vậy thì tương lai làm sao trả đây? Không mắc nợ thì khỏe khoắn, tùy khả năng của mình mà cúng dường, viên mãn rất ráo, chúng ta phải hiểu đạo lý này, đặc biệt trong Phật pháp rất chú trọng vấn đề này. Trong hết thầy sự cúng dường, pháp cúng dường là tốt nhất, trong pháp cúng dường thì y giáo tu hành cúng dường là quý nhất, nghĩ tới lời dạy của cha mẹ tổ tiên là gì? Chúng ta có làm được chưa? Chúng ta học Phật, lời dạy của Phật, Bồ Tát chúng ta có hiểu không, có ghi nhớ không, có làm theo hay không? Đó mới là cúng dường thực sự.

“*Văn danh kiến hình*” đều là nhắc nhở, nghe đến danh hiệu Địa

Tạng Bồ Tát, nghĩ tới những lời dạy trong kinh này, không phải chỉ nói danh hiệu này mà thôi, trong danh hiệu còn có ý nghĩa, trong ý nghĩa có Lý có Hạnh, đây chính là điều Phật pháp Đại Thừa thường nói “*một tức là hết thấy*” (nhất tức nhất thiết), một danh hiệu có thể bao gồm hết thấy Phật pháp vào trong đó. Không chỉ là Đại Phương Quảng, danh hiệu A Di Đà Phật bao gồm hết thấy mà danh hiệu của bất cứ một vị Phật, Bồ Tát nào cũng bao gồm hết thấy, cho nên nhất chẳng phải là một nhất định nào, nhất là bất cứ nhất nào. Không những là Phật pháp, thế pháp cũng không ngoại lệ, có pháp nào không bao dung hết thấy pháp? Pháp pháp đều viên dung, như vậy mới nói tới chỗ chân thật, chỗ cứu cánh. Như vậy chúng ta mới biết như thế nào là tu kính. Ngày nay Niệm Phật Đường chúng ta chính là tu pháp môn này. Quan trọng nhất là không thoái thất tâm ban đầu, tâm ban đầu rất quý, người xưa thường nói “*sơ phát tâm, thành Phật còn có dư*”, nhưng tại sao nhiều người đều không thành công? Vì họ chẳng giữ nổi tâm ban đầu, tâm ban đầu là chân tâm, lâu rồi thì họ sẽ mệt mỏi, sẽ giải đãi, sẽ chán ghét, tâm [ban đầu ấy sẽ] thay đổi. Dù có tu đều là trên hình thức, cái tâm chân thành đó chẳng còn nữa, nên chẳng đạt được hiệu quả. Cúng dường ở đây chúng ta phải hiểu là “*cúng dường bằng cách tu hành y như lời dạy*”. Xin xem tiếp đoạn sau, đoạn sau nói về quả báo:

Thị nhân quyên thuộc, giả nhân nghiệp cố đọa ác thú giả, kế đương kiếp số.

是人眷屬。假因業故墮惡趣者。計當劫數。

(Thị quyên thuộc của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào đường ác lẽ ra phải chịu đến nhiều số kiếp.)

“Thị nhân” tức là người đã khuất, “*giả nhân nghiệp cố*”, nghiệp là nghiệp báo mà họ đã tạo trong đời quá khứ, họ đã tạo ác nghiệp. Tạo ác nghiệp thì nhất định sẽ đọa cõi ác, chữ “*ác thú*” là ba đường ác, thời gian đọa ác thú rất dài.

Thừa tư nam nữ huynh đệ tỷ muội, tổ họa Địa Tạng hình tượng chiêm lễ công đức, tầm tức giải thoát.

承斯男女兄弟姊妹。塑畫地藏形像。瞻禮功德。尋即解脫。

(Nay nhờ công đức đắp vẽ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và chiêm

lễ của con cái, anh em chị em, nên liền được giải thoát.)

Người nhà quyền thuộc của họ thường thường nghĩ nhớ họ, thường có thể y giáo phụng hành, hồi hướng công đức này cho họ thì họ sẽ được lợi ích, có thể nhờ đó mà thoát ra khỏi tam ác đạo. Kinh này cũng nói lúc bình thường chúng ta, đặc biệt là người học Phật, mộng thấy người nhà, mộng thấy cha mẹ hoặc thân quyền đã mất, họ tới tìm mình để làm gì? Họ nhờ bạn giúp đỡ. Sau khi bạn tỉnh dậy, tốt nhất là bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, lý do họ tới là như vậy. Người thế gian, người không học Phật, nằm mộng thấy như vậy thì làm sao? Đốt giấy tiền vàng bạc cho người mất, vì họ cần giúp đỡ. Hơn phân nửa những người đã khuất mà bạn mộng thấy đều ở cõi nga quý, nếu ở cõi súc sanh và cõi người thì họ sẽ không tìm bạn, chúng sanh ở cõi địa ngục không có khả năng thoát ra khỏi địa ngục, do đó hơn phân nửa những người đến tìm bạn đều ở cõi nga quý.

Lúc tôi vừa học Phật, tôi có một người bạn làm chung sở, cả nhà họ đều tin Cơ Đốc Giáo. Vợ của ông này chết đi, người hàng xóm cũng là người làm chung sở và là một người học Phật, họ thường tiếp xúc nên chúng tôi rất thân. Vợ người bạn học Phật này nằm mộng liên tiếp ba lần trong một tuần, mộng thấy vợ người bạn tin Cơ Đốc Giáo đến xin tiền. Vì trong mộng bà ấy cũng quên là người kia đã khuất nên bà nói: “Nếu cần tiền, chị nên xin chồng chị chứ sao lại xin tôi”. Bà kia nói “Chồng tôi không có tiền, xin chị giúp đỡ”. Bà này kể chuyện nằm mộng cho tôi nghe, tôi nói: “Họ tin Cơ Đốc Giáo nên không đốt giấy tiền vàng bạc, nên bà ấy không có tiền. Bà ấy đến tìm bà để làm gì? Là để xin tiền, bà hãy đốt chút giấy tiền cho bà ấy”. Sau khi đốt giấy tiền vàng bạc cho bà ấy thì chẳng nằm mộng thấy bà ấy lại nữa. Đây đều là chân tướng sự thật, do đó ở cõi nga quý, đốt giấy tiền vàng bạc cũng khá hữu dụng.

Chúng ta học Phật nên biết tốt nhất là tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, làm vậy rất có hiệu quả. Thí dụ nếu nằm mộng thấy họ thì bạn hãy tụng một cuốn kinh Địa Tạng, hoặc niệm ba cuốn, hoặc niệm một vạn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát hồi hướng cho họ, định số để hồi hướng cho họ. Họ đến tìm bạn, bạn giúp như vậy đích thật có thể giúp họ thoát khổ. Bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, họ được lợi ích bao nhiêu thì phải coi bạn tụng niệm có thành tâm hay không, tâm bạn càng kiên thành, càng thanh tịnh thì phước họ được càng lớn. Nếu bạn tụng kinh, niệm Phật có xen tạp, dùng tâm tạp loạn mà niệm thì họ sẽ được lợi ích rất nhỏ. Do đó càng cung kính, càng thành tâm thì phước

càng lớn, phước mình tu được cũng lớn, trong kinh nói chúng ta được sáu phần bảy, họ được một phần bảy.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.

Tập 46 (Số 14-12-46)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang sáu mươi lăm, xin xem kinh văn:

Sanh nhân thiên trung, thọ thắng diệu lạc, thị nhân quyền thuộc như hữu phước lực, dĩ sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc giả, tức thừa tư công đức chuyển tăng thánh nhân, thọ vô lượng lạc.

生人天中。受勝妙樂。是人眷屬如有福力。已生人天受勝妙樂者。即承斯功德轉增聖因。受無量樂。

(Sanh trong cõi trời cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu. Nếu quyền thuộc của người đó có phước lực, đã được sanh vào cõi trời, cõi người và hưởng thụ sự vui thù thắng vi diệu rồi, thì sẽ nhờ công đức này mà nhân Thánh tăng trưởng, hưởng vô lượng sự vui.)

Trong chú giải vừa mở đầu liền nói “*đã sanh vào cõi thiện, tăng ích công huân, chưa thoát khổ luân, sớm sanh Tịnh Độ*”, giống như ý nghĩa của đoạn kinh này. Đây là nói rõ nếu quyền thuộc trong nhà lúc còn sống làm việc thiện, tu phước, đời sau còn được thân người. Nếu sức mạnh của thiện hạnh, phước đức ấy rất lớn thì họ có thể sanh lên trời hưởng phước cõi trời. Quyền thuộc vì người đó cúng dường hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, tu học noi theo phương pháp dạy trong kinh điển, để siêu độ cho họ, vun bồi phước đức cho họ, họ có thể thành tựu công đức như vậy. Kinh này nói rất rõ ràng “*Quyền thuộc người đó, nếu có phước lực*”, làm theo phương pháp này là tu phước, tu học như vậy họ có thể được lợi ích hay không? Có thể được lợi ích, tăng thêm phước báo của họ. Ở đây nói “*Nhờ vào công đức đó chuyển tăng nhân Thánh*”, nhân Thánh là cơ duyên gặp Phật pháp, trong lúc họ thọ phước báo cõi người hoặc cõi trời họ có duyên gặp Phật pháp, đương nhiên chúng ta có thể thấy việc này là do oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì làm cho họ có thể tiếp nhận Phật pháp, tín ngưỡng và hiểu rõ Phật pháp, y giáo tu hành, được vậy thì quả báo của họ sẽ rất thù thắng, “*thọ vô lượng niềm vui*”. “*Vô lượng niềm vui*” là một tiêu chuẩn, đến lúc nào mới thực sự được vô lượng niềm vui? Tổng quy về pháp môn Tịnh Độ mới thực sự được vô

lượng niềm vui, vả lại trong thời gian rất ngắn liền có thể đạt được, cô đức thường nói “*Phật pháp thành tựu ngay trong đời này*”, chẳng cần phải đợi tới đời sau.

Do đó có thể biết, pháp môn này thực sự đúng như đại sư Thiện Đạo đã dạy, Ngài nói “*chín phẩm vãng sanh đều do gặp duyên chẳng giống nhau*”. Từ lời dạy của Ngài chúng ta có thể hiểu được sau khi con người chết đi thác sanh vào cõi nào cũng là do gặp duyên khác nhau, quý bạn nghĩ coi đúng không? Trong đời này nếu chúng ta gặp ác duyên, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều không tốt, trong tâm phiền muộn, bồn chồn, thường khởi tham-sân-si-mạn thì sẽ đọa tam ác đạo. Tại sao đọa tam ác đạo? Vì gặp duyên chẳng giống nhau. Nếu trong đời này bạn gặp được thiện tri thức, gia đình êm ấm, học trường tốt, gặp thầy giáo tốt, bạn bè tốt thì bạn nhất định có tâm thiện, hành vi thiện, bạn nhất định sẽ ở trong tam thiện đạo, do vậy mới biết duyên rất quan trọng. Trong Phật pháp gọi là duyên, hiện nay người trong thế gian gọi là cơ hội, tuy ngôn từ khác nhau nhưng ý nghĩa đều giống nhau. Do đó trong sách xưa chúng ta đọc thấy chuyện “*Mẹ ngài Mạnh Tử ba lần dời chỗ ở*”, việc này rất có đạo lý. Mẹ ngài Mạnh Tử dọn nhà ba lần, chư vị nên biết hiện nay dọn nhà rất bình thường, nhất là ở ngoại quốc, dân tộc du mục thường xuyên dọn nhà, ờ Trung Quốc thời xưa dọn nhà chẳng dễ, [phần đông người ta] đều cư trú mãi ở một địa phương, bao nhiêu đời cũng ở một chỗ, ở trong ngôi nhà xưa, làm gì có việc thường thường dọn nhà? Tại sao mẹ Mạnh Tử phải dọn nhà ba lần? Đều vì con cái, vì hoàn cảnh sinh hoạt của con nhỏ, nơi đó duyên không tốt thì phải dọn nhà, chọn lựa nơi nào người hàng xóm đều là người thiện, người tốt, để cho con nhỏ sinh hoạt trong hoàn cảnh tốt đẹp, từ nhỏ đưa con có thể huân tập những sự tốt lành. Lý do Mạnh Tử có thể trở thành thánh nhân là nhờ được mẹ dạy dỗ, được mẹ săn sóc chu đáo. Hiện nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình con cái chẳng thuận thảo, con cái chẳng nghe lời, nguyên nhân là gì? Con cái tiếp xúc với những đám bạn xấu, hoàn cảnh sinh sống không tốt, nguyên nhân này rất lớn.

Đời này chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu thì chúng ta phải chọn một hoàn cảnh tốt đẹp [thuận tiện] cho sự học Phật. Đây cũng là lý do chúng tôi muốn xây làng Di Đà, xây Niệm Phật Đường, chẳng qua là muốn tạo dựng một hoàn cảnh tu hành tốt đẹp. Mọi người đều biết Tây Phương Cực Lạc thế giới, tại sao [những người ở đó] có thể thành tựu nhanh chóng? Vì hoàn cảnh tu học tốt đẹp, cõi nước chư Phật ở mười phương cũng không thể so sánh với thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc

là nơi “*chư thượng thiện nhân tụ họp tại một chỗ*”, bạn nói hoàn cảnh này tốt biết mấy? Cổ đại đức giải thích chữ thượng thiện, thượng thiện là chỉ những người nào? Là chỉ Đấng Giác Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát đã rất thiện, còn thêm chữ thượng, thượng thiện là Đấng Giác Bồ Tát. Do đó có thể biết Bồ Tát ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là Đấng Giác Bồ Tát. Ở trong hoàn cảnh này tu học thì làm sao bạn không thành Phật cho được? Đây là nơi mười phương cõi nước chư Phật cũng không thể sánh bằng, đạo lý là như vậy. Khi chúng ta chọn hoàn cảnh tu học, tại sao lại chọn thế giới Cực Lạc? Tại sao chư Phật Như Lai đều khuyên chúng ta chọn thế giới Cực Lạc? Đạo lý là như vậy. Hoàn cảnh tu học ở mười phương cõi nước chư Phật tuy là tốt, nhưng làm sao tìm được nhiều Đấng Giác Bồ Tát ở chung một chỗ như vậy, không thể nào tìm được. Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có, vả lại tu học đều thành tựu theo thứ lớp, phải từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng dần dần nâng cao lên. Cho dù Tây Phương Cực Lạc thế giới hạ hạ phẩm vãng sanh, khi sanh tới đó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là lời đức Phật A Di Đà nói trong bốn mươi tám lời nguyện của Ngài. Câu này là bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà, nguyện của Ngài đều đã thành hiện thực, Ngài đã thành Phật. Sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là pháp khó tin, ai tin nổi việc này? Đây là lời đức Phật nói. Phật chẳng thể nào vọng ngữ, lời Phật nói tuyệt đối là chân thật, chúng ta phải nên tin sâu chẳng nghi, cho nên chúng ta phải lựa chọn hoàn cảnh tu học [tốt đẹp nhất ở cõi Cực Lạc]. Câu này tuy không nói rõ nhưng đã bao gồm ý nghĩa “*chuyển tăng nhân thánh, thọ nhận vô lượng niềm vui*” trong đó. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị nhân cánh năng tam thất nhật trung, nhất tâm chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, niệm kỳ danh tự mãn vạn biến, đương đắc Bồ Tát hiện vô biên thân, cụ cáo thị nhân quyền thuộc sanh giới.

是人更能三七日中。一心瞻禮地藏形像。念其名字滿於萬遍。當得菩薩現無邊身。具告是人眷屬生界。

(Nếu người đó lại có thể trong hai mươi một ngày nhất tâm chiêm lễ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và niệm danh hiệu của Ngài đủ một vạn biến, thì sẽ được Bồ Tát hiện thân vô biên, nói cho người đó cõi giới mà quyền thuộc của họ đã sanh về.)

Phía trước nói thời gian tu hành là một ngày cho tới bảy ngày, chẳng thoái tâm ban đầu. Chỗ này tăng thêm một bậc “*có thể trong vòng*

ba tuần”, chữ quan trọng then chốt nhất trong sự tu hành là ở chỗ nhất tâm, hai chữ này rất quan trọng! Nếu là loạn tâm, tạp tâm thì hiệu quả sẽ không được vậy, chỉ có thể được một chút phước báo, do đó trong kinh nói nhất tâm, nhất lễ, nhất chiêm, chữ này rất quan trọng. Ở đây nói rõ hơn đoạn trước, “*nhất tâm chiêm lễ hình tượng Địa Tạng, niệm danh hiệu ngài, đủ một vạn lần*”. Chữ vạn ở đây không phải là con số, chữ này tiêu biểu ý viên mãn, rốt ráo. Viên mãn nghĩa là trong ba tuần, hai mươi một ngày bạn dốc hết sức niệm, thật ra nói niệm cũng chẳng phải là niệm bao nhiêu danh hiệu, quan trọng là niệm được tương ứng, vậy mới quan trọng! Niệm được nhiều nhưng nếu không tương ứng thì cũng như người xưa nói “*hét bể cỏ hòng cũng uống công!*”. Do đó quan trọng nhất là phải tương ứng, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, quan trọng là ở chỗ tương ứng. Như thế nào mới là tương ứng? Lúc niệm Địa Tạng Bồ Tát, tâm là tâm của Địa Tạng Bồ Tát. Tâm Địa Tạng Bồ Tát là tâm gì? Độ thoát hết thấy chúng sanh khổ nạn trong pháp giới, hiểu kính hết thấy chúng sanh trong pháp giới, đó là tâm Địa Tạng.

Tâm chúng ta tương ứng với tâm của Địa Tạng Bồ Tát, hạnh cũng phải tương ứng. Hạnh là hành vi, thực sự là cống hiến thân tâm để phục vụ hết thấy chúng sanh, tạo tặng thượng duyên cho mọi chúng sanh được độ, đó là hạnh. Tùy lúc tùy chỗ tận tâm tận lực khuyến hóa hết thấy chúng sanh, giúp cho hết thấy chúng sanh hiểu rõ trạng huống trong thập pháp giới, đặc biệt là trong sáu nẻo luân hồi. Chúng ta phải nói cho họ biết rõ tình huống trong sáu nẻo luân hồi, để họ biết lựa chọn. Không những phải nói cho họ nghe, mà còn phải làm khuôn mẫu cho họ thấy, giúp họ giác ngộ. Nếu bạn chỉ nói mà làm không nổi, người ta nghe cũng không tin. Bạn phải làm cho bằng được thì người ta nhìn thấy mới có thể tiếp nhận, tin tưởng, học tập, đó là hạnh tương ứng. Tâm hạnh tương ứng thì gọi là niệm, nhất tâm xưng niệm, do đó chư Phật, Bồ Tát chẳng có niệm thứ nhì, chỉ có [một niệm] là giúp đỡ chúng sanh, đây là điều chúng ta phải nên học tập. Nhất tâm, chân thành tới mức cùng cực, người xưa có câu thành thì linh, linh nghĩa là cảm ứng, chân thành tới cùng cực thì cảm ứng vô cùng rõ ràng, cho nên bạn có thể cảm ứng được Địa Tạng Bồ Tát hiện thân, nói cho bạn biết thân quyến của bạn hiện nay sanh tới cõi nào, không phải bạn đang quan tâm tới họ sao? Vì quan tâm muốn biết thân quyến ở nơi nào, bạn mới nhất tâm tu học pháp môn này, Bồ Tát chẳng làm bạn thất vọng, Ngài sẽ hiện thân thuyết pháp cho bạn.

Nhất tâm, trong chú giải có nói về Sự Nhất Tâm và Lý Nhất Tâm,

bạn có thể chuyên tâm lễ lạy, lễ lạy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, chuyên tâm niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, đó là Sự Nhất Tâm. Đó cũng là nguyên tắc mà chúng ta thường nói “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Đoạn sau nói “*khế nhập như hư không vô biên*”, đây là Lý Nhất Tâm. Đây là nói tương ứng với Chân Như tự tánh là Lý Nhất Tâm, hoặc nói tương ứng với Nhất Chân thì là Lý Nhất Tâm. Chân tâm chính là pháp giới, chính là Chân Như, chính là tự tánh. Tâm tánh rộng lớn như hư không, chẳng có biên giới, khế nhập cảnh giới này là đã siêu việt thập pháp giới. Thập pháp giới còn có biên giới, còn có phạm vi, do đó siêu việt thập pháp giới là Lý Nhất Tâm. Cảnh giới này rất khó hiểu, chẳng dễ gì đạt được. Trong những kinh thông thường đức Phật nói để chúng ta hiểu được, phải niệm tới lúc phiền não dứt hết, phá được Phiền não chướng, phá luôn Sở tri chướng, đó là Lý Nhất Tâm. Phiền não chướng rất rộng, [bao gồm] Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não. Trần Sa và Vô Minh thuộc về Sở tri chướng, Kiến Tư là Phiền não chướng. Chư vị cũng hiểu rất rõ ràng, chúng ta có khả năng đoạn dứt hay không? Khởi tâm động niệm vẫn còn nhân ngã thị phi, chúng ta bị phiền não trói buộc chẳng có khả năng dứt trừ. Nhưng chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều cho chúng ta biết phiền não đều là hư vọng, chẳng phải thật. Đã là hư vọng thì nhất định có thể dứt trừ. Tự tánh chân tâm là sẵn có, vì là sẵn có nên nhất định có thể chứng được. Làm sao dứt trừ phiền não, chứng được Chân Như đều ở trong vòng một niệm, một niệm này nhất định phải do chính người đó hạ công phu, ai cũng chẳng thể giúp được. Do đó những gì đức Phật có thể giúp cho chúng ta chỉ là nói rõ ràng những chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, dạy rõ những kinh nghiệm phương pháp mà Ngài đã dùng để dứt trừ phiền não, chứng nhập tự tánh cho chúng ta tham khảo, Ngài chỉ có thể làm tới mức này, còn những chuyện khác thì Ngài không thể giúp được.

Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, đây là lời chân thật. Người thực sự có thể giúp chúng ta là chính mình, đúng như câu nói “*tự mình ngộ, tự mình tu, tự mình chứng*”, chẳng kêu bạn phải nương nhờ người khác. Chúng ta nghe Phật, Bồ Tát, nghe tổ sư đại đức giảng kinh thuyết pháp, tự mình giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ thì chính mình sẽ chịu tu, tu cái gì? Tu chính hết thấy sự sai lầm. Bấy lâu nay khi đối người, đối sự, đối vật chúng ta nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai nên mới tạo nghiệp, sai lầm tức là tạo nghiệp, chiêu cảm khổ báo trong tam đồ lục đạo, đó là phạm phu. Đúng là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, những gì chúng ta làm đều là như vậy. Trong đời này chúng ta gặp nhân

duyên thù thắng, hiếm có, khó gặp, có thực sự hiểu rõ thì chúng ta mới sanh lòng cảm ân, mới biết tri ân báo ân. Ân đức của Phật pháp đối với chúng ta quá lớn! Nếu đời này không gặp được, bạn làm sao có cơ hội thoát ly luân hồi? Chẳng có cơ hội, chắc chắn bạn sẽ tạo nghiệp tiếp tục. Cho nên có duyên gặp được [Phật pháp] mới tỉnh ngộ, sau khi tỉnh ngộ thì phải chân tu, tu cái gì? Tuyệt đối không tạo nghiệp. Không những không tạo ác nghiệp, nói với chư vị biết, thiện nghiệp cũng không tạo luôn. Mọi người phải hiểu câu này, nếu nói thiện nghiệp cũng không tạo thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, thuyết pháp có phải là thiện nghiệp hay không? Độ chúng sanh có phải là việc tốt hay không? Nếu chuyện tốt cũng không làm thì đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn rồi, chẳng cần phải giảng kinh thuyết pháp nữa.

Phật, Bồ Tát vẫn thị hiện những việc đoạn ác, tu thiện cho người ta coi, cả hai thứ thiện ác Ngài cũng không tạo. Không làm ác thì chúng ta dễ hiểu, còn không làm thiện nghĩa là gì? Ngài làm hết thấy pháp thiện nhưng tuyệt đối không khởi lên ý niệm mong cầu quả báo thiện, như vậy gọi là không tạo nghiệp thiện, nhất định không mong cầu thiện quả. Người thế gian trồng thiện nhân muốn được thiện quả, tại sao họ tu thiện? Vì mong có thiện quả nên họ mới chịu tu thiện. Phật, Bồ Tát đã giác ngộ thực sự nên không cầu thiện quả. Đó gọi là không suy nghĩ ác, không suy nghĩ thiện, cắt đứt cả thiện lẫn ác, đó mới là người tu hành thực sự. Bạn hãy quan sát kỹ càng họ thực sự được đại tự tại. Chỉ có cắt đứt cả thiện lẫn ác thì mới được tự tại. Nếu vẫn còn mong cầu thiện quả thì sẽ không tự tại, quả báo của họ ở tại nhân thiên; nhân thiên có thiện quả, chẳng thể thoát lìa Tam Giới, chẳng thể thoát mười pháp giới. Vì chẳng dứt cái niệm mong cầu thiện quả này, đây là điều chúng ta phải hiểu rõ. Nếu chúng ta cắt đứt ý niệm về quả báo thiện phước trong thế gian thì bạn chắc chắn sẽ thoát khỏi Tam Giới, bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới.

Nếu trong đời sống hằng ngày có thể dụng công như vậy, không những chắc chắn vãng sanh, vả lại nhất định sẽ vãng sanh tới Thật Báo Độ, không tới Đồng Cư Độ và Phương Tiện Độ. Có bao nhiêu người niệm Phật cầu vãng sanh, mong cầu Tây Phương Cực Lạc thế giới, mong gặp A Di Đà Phật, họ có tâm này. Chúng ta thường nói đời nghiệp vãng sanh, khi vãng sanh Cực Lạc là sanh về Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ. Cõi Đồng Cư và Phương Tiện ở thế giới Cực Lạc khác với mười phương thế giới, giống như cõi Thật Báo, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cho nên chư Phật nói đây là pháp khó tin. Chúng ta hiểu đạo lý và chân

tướng sự thật này thì nhất định phải câu tương ứng, làm thế nào mới tương ứng? Bạn hãy tự suy nghĩ, bạn có thể suy nghĩ được, một niệm tương ứng thì một niệm Phật.

Do đó trên mặt sự tương có cần mỗi ngày lễ lạy Địa Tạng Bồ Tát hay không? Cần chứ, rất cần. Cần xưng niệm hay không? Cần chứ. Chúng ta chuyên tu Tịnh Tông, mỗi ngày lễ Phật A Di Đà, xưng niệm A Di Đà Phật thì cũng được. Nếu chúng ta kính ngưỡng Địa Tạng Bồ Tát thì có thể thỉnh một tượng Địa Tạng Bồ Tát thờ ở một bên tượng A Di Đà Phật, chúng ta xưng niệm A Di Đà Phật thì đã bao gồm Địa Tạng Bồ Tát trong đó; chúng ta lễ Phật A Di Đà thì cũng bao gồm Địa Tạng Bồ Tát ở trong đó, như vậy dễ đạt được nhất tâm. Chẳng cần phải niệm bao nhiêu tiếng A Di Đà Phật, lại niệm thêm bao nhiêu tiếng Địa Tạng Bồ Tát, rồi lại niệm bao nhiêu tiếng Quán Âm Bồ Tát, như vậy thì sẽ phân tâm. Do đó chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh, niệm một câu A Di Đà Phật thì đã niệm hết thầy, như vậy thì dễ nhiếp tâm hơn. Đoạn này nói về việc tưởng nhớ người nhà quyến thuộc quá vãng, thậm chí những vị chưa từng gặp mặt, hoặc lúc nhỏ đã gặp mặt, khi lớn lên dần dần quên mất, thường tưởng nhớ người nhà không biết họ đang ở cõi nào thì dùng phương pháp tu học như trên, Bồ Tát sẽ nói cho bạn biết, trong lúc cảm ứng sẽ nói cho bạn biết người nhà của bạn hiện nay đang ở cõi nào? Chữ “*sanh giới*” nghĩa là cõi nào. Xin xem tiếp kinh văn:

Hoặc u mộng trung, Bồ Tát hiện đại thần lực thân lãnh thị nhân, u chư thế giới kiến chư quyến thuộc.

或於夢中。菩薩現大神力親領是人。於諸世界見諸眷屬。

(Hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát hiện đại thần lực, đích thân dắt người đó đến các thế giới để thấy hàng quyến thuộc của mình.)

Cảm ứng này rất rõ ràng, hoặc trong mộng bạn thấy Bồ Tát, Bồ Tát dắt bạn đi tới các thế giới bạn sẽ thấy được người nhà quá vãng của bạn. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong Chú giải: “*thượng thị hiển cơ hiển ứng cố u xưng lễ chi tế, hiện thân cáo tri kỳ giới*” (trên đây hiển thị cảm ứng rõ ràng, nhờ xưng niệm lễ bái nên [Bồ Tát] hiện thân cho biết [người nhà quá vãng] sanh tới cõi nào), đây là câu kết luận cho đoạn trên. Hiển cảm hiển ứng, rất rõ ràng giống như cô Bà La Môn nói ở đoạn trước, cảm ứng vô cùng rõ ràng, tuy Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật chẳng hiện thân, nhưng có âm thanh nói cho cô biết mẹ cô hiện đang ở

cõi nào. Như vậy là rất rõ ràng. “*Quyển thuộc minh cơ minh ứng, cố ư mộng trung tương cáo*” (Quyển thuộc cảm ứng âm thầm, nên [Bồ Tát] hiện trong mộng cho biết), đoạn này nói [Bồ Tát hiện] trong mộng. Rất nhiều người trong mộng thấy Phật, Bồ Tát đến chỉ dạy, việc này chúng ta thường gặp, thường nghe nói, còn hiển cảm hiển ứng khá ít, mình cảm minh ứng nhiều hơn. Phía sau Ngài nêu một thí dụ, việc này “*giống như chuyện người cõi trời hiện ra trong mộng như trong luật Thiện Kiến*⁸⁰ đã nói, đây chính là giấc mộng chân thật”, giấc mộng này chẳng phải từ vọng tưởng biến hiện ra, thông thường khi phàm phu nằm mộng đều là do vọng tưởng trong ý thức biến hiện ra. Còn mộng này thực sự là Phật, Bồ Tát hoặc thiện thần cảm ứng hiện ra cảnh trong mộng như vậy, mộng như vậy mới đáng tin.

P phía sau Ngài nói ba câu rất hay, “*niên tu liễu tri thiện ác phàm thánh chi sự vô phi thị mộng*” (sau đó nên biết những chuyện thiện ác phàm thánh chẳng qua cũng là mộng), đây là lời đức Phật dạy chúng ta trong kinh Kim Cang “*hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”. Chúng ta hiện nay sanh sống trong thế giới này, bạn hãy quan sát kỹ càng nó cũng là cảnh trong mộng. Nói tới hôm qua, hôm qua đã đi mất, hôm qua vĩnh viễn sẽ chẳng trở lại, chuyện ngày hôm qua rõ ràng cũng chỉ là cảnh trong mộng. Nói tới hôm nay, hôm nay lại biến thành quá khứ nữa rồi, chúng ta sống một trăm năm, mỗi ngày đều ở trong mộng, có thứ nào là chân thật? Trong mộng đừng tạo nghiệp thì kể như bạn cũng giác ngộ rồi. Chẳng có việc gì là thật cả, vậy thì so đo tính toán làm chi! Tại sao ở trong cảnh mộng không làm việc tốt? Làm thêm một chuyện thiện, tích lũy công đức, thì sau này bạn còn tiếp tục có giấc mộng đẹp. Nếu tạo tội nghiệp thì sau này giấc mộng của bạn sẽ toàn là ác mộng. Nếu bạn không muốn ác mộng, chỉ muốn mộng đẹp thì bạn phải làm việc tốt. Biết niệm niệm đều ở trong mộng, mỗi ngày đều ở trong mộng thì chúng ta mới thực sự khâm phục đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khâm phục tới năm vóc sát đất, lời Ngài nói đều là sự thật, “*mộng huyễn bọt bóng*”, “*như sương cũng như điện chớp*”, có phải thực sự tồn tại hay chẳng? Chẳng phải! [Tất cả đều biến đổi] trong từng sát-na.

Tôi hôm qua trong buổi giảng kinh Hoa Nghiêm, tổng kết đoạn kinh Đâu Suất Thiên Vương, quy kết về niệm Phật, chư vị nên lắng lòng

⁸⁰ Luật Thiện Kiến là gọi tắt của bộ luật Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa (tức là bộ chú giải về Luật Tứ Phần) do ngài Giác Âm (Buddhaghosa) biên soạn, do ngài Tăng Già Bạt Đà La (Sanghabhadra) dịch sang tiếng Hán, được đánh số 1462 trong tập 24 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh.

tìm hiểu. Người học Phật chúng ta nhất định phải hiểu nguyên lý, nguyên tắc trong đó, nhất định phải thâm giải ý thú. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói hết thầy pháp, bao gồm pháp thế gian, xuất thế gian, hư không pháp giới “*duy tâm hiện*”. Tướng hiện nay của chúng ta, tướng này từ đâu đến? Do tâm hiện. Tâm hiện tướng, hết thầy những tạo tác trong tướng là thức, “*duy thức biến*”, thức đang tạo tác, tâm hiện tướng. Nói cho chur vị biết tướng là vọng tướng, thức cũng là vọng thức, đều chẳng phải thật. Do đó tướng được hiện và thức được biến ấy, trong Bách Pháp đều thuộc về pháp hữu vi, pháp hữu vi đều là giả, đều là mộng huyễn bọt bóng. Cái có thể hiện tướng là thật, chân như vô vi. Chúng ta trong giả tướng, vọng thức giác ngộ xong, có thể tương ứng với Chân Như Vô Vi, vọng thức tới tiếp dẫn hết thầy chúng sanh, giúp hết thầy chúng sanh giác ngộ, đó là Bồ Tát hạnh.

Bồ Tát nói chuyện, Bồ Tát sinh hoạt, khởi tâm động niệm, hết thầy tạo tác đều nhằm giác ngộ chúng sanh. Tuy giác ngộ chúng sanh, chẳng có mảy may mong cầu, chỉ cần có một ý niệm mong cầu thì liền không tương ứng với tự tánh. Ngày nay chúng ta khuyên người cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới có phải là mong cầu hay không? Tương ứng với tự tánh hay không? Chẳng tương ứng. Tuy chẳng tương ứng, nhưng đang đi trên con đường tương ứng với tự tánh, cùng phương hướng này, cùng mục tiêu này, dần dần tới gần minh tâm kiến tánh. Đến Cực Lạc thế giới để làm gì? Để minh tâm kiến tánh, hoàn cảnh tu học ở nơi đó tốt đẹp, đạo lý là như vậy, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh, đời nghiệp vãng sanh Cực Lạc thế giới là tốt nhất! Thù thắng nhất! Sau khi hiểu rõ rồi chúng ta mới không hoài nghi, mới chết lòng trọn ý tu học pháp môn này, đối với hết thầy pháp thế gian và xuất thế gian đều không mong cầu, đều buông xuống, chỉ cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cầu gặp A Di Đà Phật, đó gọi là đời nghiệp. Đây là việc phạm phu chúng ta trong một đời này chắc chắn có thể thành tựu, khẳng định không luống uổng. Sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi mới buông xả ý niệm mong cầu này sạch sành sanh, lúc đó mới rốt ráo thành Phật đạo.

Các đồng tu học Phật hiện nay, việc khó xả nhất là tâm cầu nguyện. Những sở cầu, sở nguyện đều là hư vọng, họ mong cầu phú quý, phước đức hiện tiền; nói thật ra những thứ này đều có thể đạt được nếu bạn biết đạo lý nhân quả. Bạn muốn được thiện quả thì phải tu thiện nhân; nếu tâm hạnh của bạn không thiện thì chắc chắn sẽ không được thiện quả, đây là cầu phước báo trong lục đạo, chẳng rốt ráo. Nhưng đại đa số con người chỉ nhìn việc trước mắt, chẳng có nhãn quang lâu dài

rộng lớn; chỉ có người thực sự giác ngộ mới thực sự phát tâm thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi, tâm đó là tâm thuần thiện. Mong cầu vãng sanh, mong cầu thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi, niệm niệm vẫn còn tạo nghiệp thì nguyện vọng này của bạn vĩnh viễn sẽ không đạt được. Tại sao vậy? Vì những gì bạn làm trái nghịch với tâm nguyện của bạn, trái nghịch thì bạn làm sao mãn nguyện được? Muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thế giới Cực Lạc là thế giới như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, rất rành rẽ, đó là thế giới Phổ Hiền Bồ Tát, chẳng phải Bồ Tát thông thường. Nói cách khác, hạnh của Bồ Tát thông thường không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì phải tu hạnh Phổ Hiền. Kinh Vô Lượng Thọ giảng vô cùng rõ ràng, kinh Hoa Nghiêm cũng giảng rõ ràng như vậy. Có lẽ bạn đồng tu sẽ hỏi chúng tôi thấy rất nhiều bà cụ, ông cụ niệm Phật vài năm liền được vãng sanh, đó là thật chứ chẳng giả. Lúc lâm chung họ nói với những người xung quanh “A Di Đà Phật tới tiếp dẫn tôi, tôi đi theo Ngài”, đó là thật chẳng phải giả. Chúng ta hãy hỏi “Họ có tu hạnh Phổ Hiền hay không?” Có chứ! Niệm cuối cùng là niệm của hạnh Phổ Hiền thì chắc chắn được sanh, đạo lý là như vậy.

Hạnh Phổ Hiền là gì? Là tâm thanh tịnh và tâm bình đẳng; tâm thanh tịnh là Phổ, tâm bình đẳng là Hiền. Tâm bạn không thanh tịnh, không bình đẳng thì có giới hạn, có giới hạn thì sẽ không bình đẳng. Nói cách khác bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước thì không phải hạnh Phổ Hiền. Chúng ta bố thí, cúng dường, chiêm lễ, xưng danh đều là tu hành, đều là những việc mọi người làm hằng ngày, nhưng nếu bạn có phân biệt, có chấp trước thì đó không phải là hạnh Phổ Hiền, chỉ có thể nói là hạnh Bồ Tát chứ không phải là hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền không có phân biệt, không có chấp trước. Xa lìa hết thảy phân biệt chấp trước thì một lần chiêm lễ là hạnh Phổ Hiền, bố thí cúng dường cũng là hạnh Phổ Hiền, thậm chí nói chúng ta mặc áo ăn cơm cũng là hạnh Phổ Hiền. Khởi lên phân biệt chấp trước thì không phải là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền tương ứng với pháp giới, chẳng có giới hạn, thường thì chúng ta nói công đức đó lớn nhất, chẳng thể nghĩ bàn. Niệm niệm đều tương ứng với hư không pháp giới, đó thuộc về Lý Nhất Tâm. Phạm là người vãng sanh, niệm sau cùng nhất định sẽ không có hết thảy phân biệt chấp trước rồi mới ra đi. Nếu niệm sau cùng còn phân biệt chấp trước thì họ sẽ đọa lạc. Chúng ta làm sao có thể bảo đảm niệm sau cùng của mình không có phân biệt chấp trước? Việc này quá khó, quá khó.

Do đó tu hành là sửa đổi tư tưởng, kiến giải, hành vi sai lầm của chúng ta, nhất định phải trong đời sống hằng ngày của chúng ta xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công phu đặc lực rồi thì tự mình mới thực sự nắm chắc việc vãng sanh. Trong đời sống sinh hoạt thường ngày, bất luận là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, có cũng được, không có cũng được. Có cũng không phân biệt, không chấp trước, không có cũng đừng phân biệt đừng chấp trước thì bạn sẽ được tự tại. Không có thì muốn cho có, khi có rồi lại sợ mất đi, lo được lo mất, vậy thì một ngày bạn niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, mỗi ngày lay mười vạn lay cũng chưa chắc thoát ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nguyên nhân là gì? Sáu nẻo luân hồi là do chấp trước tạo thành, nếu bạn vẫn còn chấp trước nặng nề như vậy thì làm sao có thể thoát được? Thập pháp giới là do phân biệt tạo thành, chỉ cần có phân biệt, có chấp trước thì bạn sẽ không có cách chi thoát ra khỏi sáu nẻo và thập pháp giới, những gì bạn tu chẳng phải là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền nói một cách đơn giản cho quý vị đồng tu nghĩa là đối với hết thảy pháp đều không sanh tâm phân biệt, không sanh tâm chấp trước thì bất luận bạn tu pháp gì cũng là hạnh Phổ Hiền, lúc này có nói mặc áo ăn cơm cũng là hạnh Phổ Hiền, điểm này rất quan trọng!

Nếu hết thảy đều không phân biệt, không chấp trước thì bạn sẽ chuyển được cảnh giới, sẽ không bị cảnh giới chuyển. Năm mươi âm ma nói trong kinh Lăng Nghiêm, bất cứ loại âm ma nào cũng không thể bén sát thân bạn. Bạn sẽ hỏi tại sao không bén sát thân bạn được? Vì bạn chẳng có thân thì [âm ma] bén sát vào cái gì? Nếu bạn có thân thì nó mới có thể bén sát vào được. Rõ ràng là có tám thân này, tại sao lại nói không có thân? Có tức là không, [nghĩa là] bạn có thân này, nhưng bạn không chấp trước thân này là thân nên thân này không tồn tại. Tại sao oán gia chủ nợ tìm được thân của bạn? Bạn chấp trước vật này là thân của bạn thì oán gia trái chủ sẽ tìm được; nếu bạn không chấp trước thân này thì họ không nhìn thấy bạn, không tìm thấy bạn. Vì chấp trước thân này là Tôi, nên họ nhìn thấy, tìm bạn báo thù. Nếu bạn không chấp trước vật này là thân của bạn thì họ tìm không thấy bạn, [bạn chẳng hiện hữu] chẳng có. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, yêu ma quỷ quái gì cũng không thể bén sát thân bạn được. Vậy thì bạn ở đâu? Tận hư không trọn khắp pháp giới đều là bạn, yêu ma quỷ quái cũng không lìa khỏi hư không pháp giới, bạn bao gồm họ, họ không thể bao gồm bạn. Bất luận họ phá phách như thế nào, đó chỉ là một chút bệnh nhẹ thôi, giống như thân thể bạn có chỗ nào đau ngứa, gãi gãi một chút là xong, không thể bị tổn hại.

Nếu bạn có phân biệt chấp trước thì phiền phức sẽ lớn lắm.

Cho nên nói lời chân thật với bạn, con người sẽ không sanh bệnh. Bệnh từ đâu đến? Bệnh đến từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Con người cũng không suy già, [vậy thì] tại sao lại già? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên mới già. Con người cũng không chết, [vậy thì] tại sao lại chết? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên bạn mới chết. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả [bệnh, già, chết] đều không có! Trong hư không pháp giới, đối với hết thảy chúng sanh có duyên, trong kinh nói tùy loại hóa thân, tùy theo căn cơ mà thuyết pháp, bạn coi như vậy tự tại biết bao! Tùy loại hóa thân, hiện tướng cũng như vô tướng, không có thân cũng như có thân, có và không có là một chứ chẳng phải hai. Thuyết pháp là để giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, tuy tận tâm tận lực giúp đỡ họ nhưng dường như có dường như không. Trong kinh Kim Cang đức Phật nói “*độ vô lượng vô biên chúng sanh nhưng thật ra không có chúng sanh được độ*”. Do đó bạn gây phiền phức cho Phật cũng không được, thật là không có chúng sanh được độ. Bạn muốn hủy báng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca nói suốt đời Ngài chưa từng nói một câu nói, nếu bạn nói đức Phật thuyết pháp là bạn báng Phật, bạn làm sao phê bình Ngài? Ngài chẳng nói một câu, chẳng nói một chữ, “*nói tức là không nói, không nói mà nói*”, nói và không nói là một chứ chẳng phải hai, bạn hãy lắng lòng tìm hiểu ý tứ này, thật là cao minh. Nếu nói người ta dựa vào đó mới có thể hủy báng chúng ta, thì chúng ta sai rồi. Nếu họ không nói thì họ làm sao sai được? Có nói là có lỗi, không nói thì không lỗi, quý bạn hãy lắng lòng suy nghĩ về ý này. Họ “*làm nhưng không làm, không làm mà làm*”.

Thế gian này chúng ta có giảng kinh thuyết pháp, đức Phật nói với chúng ta Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng có giảng kinh thuyết pháp, nếu bạn thực sự tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, bạn nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh gì, giảng pháp gì? Chẳng có. Giảng kinh thuyết pháp là đối với phàm phu chúng ta nói, Tây Phương Cực Lạc thế giới có giảng kinh thuyết pháp hay không? Không có. Không giảng tức là giảng, giảng tức là không giảng, đó là thuyết pháp thực sự, bạn nghe thực sự. Trong kinh nói không sai, lục trần cũng thuyết pháp, sáu trần có nói không? Không có, đó là tiêu biểu pháp, bạn nhìn sắc tướng, tai nghe âm thanh liền khai ngộ, càng ngộ càng sâu, càng ngộ càng rộng, chẳng có ai nói từng câu, từng câu dài dòng cho bạn nghe, chẳng cần phiền phức như vậy! [Nếu nói vậy thì là] coi thường thế giới Cực Lạc quá đỗi. Mỗi ngày cúng dường mười phương chư Phật, trong lúc cúng dường bạn liền ngộ

được diệu pháp, thật ra cảnh giới này kinh Hoa Nghiêm đã hiển thị quá rõ ràng, do đó lúc bạn mở kinh Hoa Nghiêm ra vô cùng hoan hỷ, chỉ cần bạn đọc và hiểu ý nghĩa trong đó thì bạn sẽ hoan hỷ không cùng tận. Đâu cần phải nói chi dài dòng? Chỗ nào cũng là tiêu biểu pháp, tiêu biểu pháp tức là thuyết pháp. Tại sao đức Phật không trực tiếp thuyết pháp cho chúng ta, nói tên của những quý thân, các vị thiên vương, cứ nói trực tiếp đi. Những vị đó đều là chư Phật, Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ, tại sao không nói vị Đẳng Giác Bồ Tát này, vị Pháp Vân Địa Bồ Tát kia, tại sao không nói như vậy? Nếu nói như vậy thì mệt chết được.

Đức Phật dùng những tạp thân, dùng chư thiên, thiên vương để tiêu biểu pháp, [những vị này đều] sống động, dạy bạn khi thấy hết thấy vạn vật thì liền biết đó là cảnh giới Hoa Nghiêm. Thấy cây cối, thần cây, thấy nước, thần nước hết thấy đều là cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu? Những gì lục căn chúng ta tiếp xúc đến đều là [cảnh giới Hoa Nghiêm]. Nhìn thấy hết thấy chúng sanh đều là Pháp Thân đại sĩ, đều là những vị tạp thân. Thấy những vị lãnh đạo các tầng lớp trong xã hội đều là các vị thiên vương, nhân vương, do đó kinh này biến thành rất sống động. Thì ra kinh Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm chính là xã hội của chúng ta, bạn nói con người sống trong hoàn cảnh này, một hạt bụi một cọng lông, một hạt cát một giọt nước, chẳng có gì không phải là cảnh giới Hoa Nghiêm, con người sinh hoạt trong đó làm sao không vui sướng cho được? Làm sao không hoan hỷ cho được? Hoàn cảnh xung quanh đều là chư Phật Như Lai, đều là Pháp Thân đại sĩ. Nếu bạn hiểu được thì cõi này chính là [cảnh giới Hoa Nghiêm]; nếu bạn không hiểu thì hãy tới thế giới Cực Lạc, tới đó để huân tập, để hun đúc. Nếu hiểu được thì tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là Cực Lạc thế giới, đều là Hoa Tạng thế giới.

Chúng ta có thể khế nhập vào tầng này thì bạn mới thực sự cảm được ân đức của chư Phật, mới biết lời đại sư Thiện Đạo đã nói tới tuyệt mức rồi, [Ngài nói] “*gặp duyên chẳng giống nhau*”, chúng ta gặp được duyên này quá thù thắng, vô cùng thù thắng. Đúng như câu Bành Tế Thanh đã nói “*một ngày hiếm có khó gặp được trong vô lượng kiếp qua*”, chúng ta đã gặp được ngày này. Bạn làm thế nào mới có thể khế nhập? Bạn phải chân tu, sau khi hiểu rõ rồi phải buông xuống, buông xuống hết thấy thân tâm thế giới, chẳng mong cầu gì hết. Chẳng cầu thì tự tánh sẽ hiện tiền, bản tánh sẽ hiện tiền. Nếu cầu thì một niệm mong cầu ấy chính là chướng ngại của tự tánh. Đây là chân tướng sự thật, đích thật là mộng huyễn bọt bóng, chúng ta nằm mộng hằng ngày, liên tục

từng sát-na nối tiếp nhau. Câu cuối trong chú giải rất hay, hàng thứ hai trang sáu mươi bảy bắt đầu từ chính giữa, “*có viết như mộng cần gia, không danh hoặc tuyệt. Hồi quán thế gian giai mộng trung sự. Duy đại giác lăng nhiên xưng đại mộng giác nhĩ*” (cho nên nói: Trong mộng càng thêm siêng gắng, danh từ (tức ngôn ngữ) rỗng không, phiền não dứt bật, nhìn lại thế gian đều là chuyện trong mộng. Chỉ có đại giác rành rành nên gọi [đại giác] là sự giác ngộ trong giấc mộng lớn vậy⁸¹). Cảnh giới của chư Phật, Bồ Tát là đại giác lăng nhiên, từ trong giấc mộng lớn tỉnh ngộ trở lại, đây là chư Phật, Bồ Tát. Tốt lắm, xin mời xem tiếp đoạn kinh sau:

Cánh năng mỗi nhật niệm Bồ Tát danh thiên biến, chí u thiên nhật.

更能每日念菩薩名千遍。至於千日。

(Nếu người đó lại có thể mỗi ngày đều niệm danh hiệu Bồ Tát một ngàn biến, luôn đến một ngàn ngày.)

Đây là nói về việc tu nhân, thời gian dài hơn, phía trước nói một ngày tới bảy ngày, sau đó nói ba tuần. Tới đoạn này thời gian dài hơn, một ngàn ngày, là ba năm, ba năm không gián đoạn, đủ thấy tâm bền bỉ và nghị lực của người đó. Ba năm không gián đoạn, tức là mỗi ngày bạn có định khóa, định khóa tuy không nhiều, nhưng một ngày cũng không thiếu, đây là sự liên tục nói trong kinh, phù hợp yêu cầu tịnh niệm tương tục. Tới giờ thì nhất định phải làm công khóa, niệm một ngàn danh hiệu Bồ Tát, thời gian này cũng không dài lắm, phải có tâm bền bỉ, suốt ba năm không gián đoạn.

Thị nhân đương đắc Bồ Tát khiển sở tại thổ địa quỷ thần chung thân vệ hộ.

是人當得菩薩遣所在土地鬼神終身衛護。

(Thì người đó sẽ được Bồ Tát sai các quỷ thần và thổ địa sở tại hộ vệ trọn đời.)

Bồ Tát phái thần hộ pháp bảo hộ bạn, thật ra là vì bạn tu trì có

⁸¹ Ý nói: Tất cả đều là huyễn, chỉ có giác ngộ là chân thật. Do từ trong huyễn cảnh có thể siêng tu, dứt bật đối đãi để đạt đến giác ngộ, cho nên sự giác ngộ ấy có thể gọi là từ trong giấc mộng lớn mà giác ngộ vậy.

công phu, những quý thần này kính trọng ngưỡng mộ bạn, Địa Tạng Bồ Tát hoan hỷ, cảm được quý thần hộ vệ. Đây đều là quả báo, bạn được quý thần hộ vệ.

Hiện thế y thực phong ích, vô chư tật khổ, nữ chí hoạnh sự, bất nhập kỳ môn, hà hưởng cập thân.

現世衣食豐溢。無諸疾苦。乃至橫事。不入其門。何況及身。

(Hiện đời y phục thức ăn dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các hoạnh sự còn không hề vào đến cửa, hưởng nữa là đến nơi thân.)

Chúng ta coi đoạn kinh này, đây là những gì hoàn cảnh sinh hoạt trước mắt chúng ta cần đến. Hiện nay thế gian này có tai nạn, tai nạn quá nhiều chúng ta không thể nào dự liệu được, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu đều có thể gặp, chúng ta làm sao đối phó? Lúc trước thầy Lý dạy chúng ta chỉ có cách duy nhất là nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đó trong tai nạn lớn lao bạn vẫn có thể được bình yên, y phục thức ăn của bạn không thiếu thốn, phải tu như thế nào? Phải tu bố thí, đừng sợ chúng ta bố thí hết sạch thì chẳng còn gì để ăn, chẳng có mặc thì phải làm sao? Bạn bố thí hết sạch, bạn chẳng có ăn chẳng có mặc thì Phật, Bồ Tát sẽ gửi đồ ăn, đồ mặc tới cho bạn, bạn phải có lòng tin như vậy. Nếu tới lúc đó Phật, Bồ Tát không đem tới thì làm sao? Nghiệp chướng của mình quá nặng, nỗ lực cố gắng nhất tâm niệm Phật, tuyệt đối không oán trời, trách người, cảm ứng đạo giao. “Không có các tật bệnh, khổ đau”. Tật là bệnh, bạn sẽ không bị bệnh tật, sẽ không bị khổ nạn. “Hoạnh sự” là tai họa, thiên tai nhân họa, những sự việc không thể đoán trước được, bạn sẽ không gặp phải những sự việc này. Những tai biến này “không hề đến cửa hưởng chi là đến thân”, nghĩa là nơi bạn cư trú sẽ chẳng xảy ra những chuyện này, đương nhiên thân bạn sẽ không bị những tai nạn này. Nghĩ tới điều này thì bạn sẽ niệm Phật, niệm Bồ Tát rất thiết tha, hiện giờ đích thật có thể dứt trừ nghiệp chướng, miễn trừ hết thủy tai nạn, tiêu tai miễn nạn, đây là phương pháp tu học duy nhất.

Niệm A Di Đà Phật rất tốt, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cũng tốt, niệm Địa Tạng Bồ Tát cũng tốt, [nhưng] phải nhất tâm xưng niệm. Ghi nhớ tâm hạnh tương ứng, cảm ứng sẽ thù thắng. Nếu miệng niệm mà tâm không tương ứng, vẫn còn làm những chuyện tổn hại người ta lợi ích cho mình, tổn hại chúng sanh, tổn hại xã hội, bạn niệm như thế nào đi nữa

cũng ủng công, tại sao vậy? Vì chẳng tương ứng. Nhất định phải ghi nhớ [lời dạy] trong kinh này, nguyên tắc nói ở đoạn trước, mỗi ngày xưng niệm một ngàn tiếng trong vòng một ngàn ngày, không thể rời khỏi nguyên tắc này, đó chính là nhất tâm xưng niệm. Trong nhất tâm nhất định không có xen tạp, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì mới gọi là nhất tâm. Và lại phải biết cách niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, đây là một bài tập trong lớp, bài học trong lớp, sau khi học xong phải áp dụng vào đời sống thì mới có ích lợi. Không thể nói tôi ở trong chùa niệm Phật nhất tâm được một tiếng đồng hồ, nửa tiếng đồng hồ, niệm xong bước ra ngoài lại làm chuyện thị phi nhân ngã, chuyện tham-sân-si-mạn, vậy thì không được. Phải giữ được nhất tâm suốt ngày; tôi đối sự, đối người, tiếp vật đều thành tâm, thành ý, đều đem lại lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho người khác, đó mới là tu hành chân thật, mới gọi là biết dụng công thực sự, mới có cảm ứng đạo giao. Tuyệt đối không phải là hồi lộ Phật, Bồ Tát, mỗi ngày đều nghĩ nhớ tới các Ngài, làm theo phương pháp này, các Ngài sẽ bảo hộ cho tôi được thăng quan, phát tài. Còn đối với oan gia, tôi hy vọng người đó chết sớm, bạn khởi ý niệm như vậy thì sai rồi, hoàn toàn không đúng. Phải tu như thế nào? Phải khởi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi đối sự, đối người, tiếp vật. Niệm Phật, tâm của mình phải giống tâm Phật, nguyện của mình giống nguyện của Phật, hạnh giống hạnh của Phật, áp dụng vào đời sống hằng ngày. Sáng mai niệm, sợ ngày mai quên mất, ngày mai niệm thêm một lần nữa. Mỗi ngày đều làm vậy, làm suốt ba năm thì bạn sẽ quen, bạn sẽ làm mãi mãi, do đó mới được thiện thần ủng hộ, Phật, Bồ Tát hộ niệm.

Thị nhân tất cánh đắc Bồ Tát ma đánh thọ ký.

是人畢竟得菩薩摩頂授記。

(Người đó rốt ráo sẽ được Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.)

Đây là được quả báo cứu cánh viên mãn. Ở đây chữ Bồ Tát là Địa Tạng Bồ Tát, nhất định sẽ được Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho bạn, bạn tu nhân chân thật thì quả báo đương nhiên sẽ thù thắng. Phật, Bồ Tát dạy bạn làm thế nào tu nhân chứng quả, đó là xoa đánh thọ ký. Xem tiếp đoạn sau, đây là đoạn thứ tư, “*thành độ sanh chứng quả*”. Kinh văn càng về sau càng thù thắng, càng gần tới kết thúc, càng tỏ rõ Phật, Bồ Tát từ bi. Chúng ta hãy lắng lòng quan sát, coi Bồ Tát đau lòng rất miêng khuyên chúng ta.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, dục phát quang đại từ tâm, cứu độ nhất thiết chúng sanh giả, dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả, dục xuất ly Tam Giới giả.

復次觀世音菩薩。若未來世有善男子善女人。欲發廣大慈心。救度一切眾生者。欲修無上菩提者。欲出離三界者。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu Đạo Bồ Đề Vô Thượng, muốn ra khỏi Tam Giới.)

Trước hết nói rõ điều kiện, đây là những hạng người nào? Đây là người rất phi thường, đích thật là Bồ Tát. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, chữ thiện này nhất định phải đầy đủ Tịnh Nghiệp Tam Phước mới là thiện, không phải là thiện thông thường [của người thế gian]. Người thiện trong thế gian không có tâm lượng lớn như vậy, người thiện Nhị Thừa cũng không có tâm lượng này, đây là thiện của Bồ Tát Đại Thừa. Họ phát tâm từ bi rộng lớn, bốn chữ “quang đại từ tâm” bao gồm mười một điều trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Sau đó nói cụ thể, “cứu độ hết tất cả chúng sanh”, hết tất cả nghĩa là tận hư không, trọn khắp pháp giới, chẳng hạn định ở một địa phương nào, Ngài phát tâm rộng lớn “chúng sanh vô biên thế nguyện độ” trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện. “Muốn tu đạo Bồ Đề vô thượng”, đây là nguyện “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành” trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện. “Muốn thoát ra khỏi Tam Giới” chính là “phiền não vô biên thế nguyện đoạn”, như vậy thì bạn mới thoát ra khỏi Tam Giới, đó mới là thực sự giác ngộ.

Lời chú thích trong chú giải rất hay “thử thị đại Bồ Tát tâm, tập hạnh Bát Nhã Ba La Mật, cố năng phát khởi độ nhân chi tâm. Nhiên từ bi bốn cụ, tích giả ngã nhân cố phân bỉ thử. Kim tri đồng thể cố phát đẳng tâm” (Đó là tâm to lớn của Bồ Tát, tập hạnh Bát Nhã Ba La Mật, cho nên có thể khởi tâm độ người. Từ bi vốn đầy đủ, lúc trước còn phân chia mình và người nên còn đối đãi. Nay biết hết thấy đều cùng chung một thể nên khởi tâm bình đẳng), chúng ta có phát tâm này chưa? Nếu chưa thì hãy mau phát tâm này, tuy phát tâm nhưng trong đời sống thường ngày vẫn còn khi có khi không thì tâm ấy không khẩn thiết, không chân thật, cho nên công phu tu học không đặc lực, không thể chuyên cảnh giới thì cũng như không thực sự phát tâm, do đó phát tâm

nhất định phải chân thật. Tâm chân thật nhất định phải “*trụ chân thật huệ*”, ở đây nói “*tập hạnh Bát Nhã Ba La Mật*”, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là trụ chân thật huệ, tâm của bạn mới có thể phát được, do đó “*từ bi vốn đầy đủ*”. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều là những gì tự tánh chúng ta vốn đầy đủ, vốn đã có, cùng hết thấy chư Phật Như Lai không hai, không khác.

Tại sao bây giờ bạn không có tâm này? Vì bạn chấp vào Ta và Người (nhân ngã), kinh Kim Cang nói về bốn tướng “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng”. Bốn tướng này trên thực tế chính là vì bạn trong cảnh giới khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sai ở chỗ này. Bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên bạn chia ranh giới, cho rằng có ta có người, tâm từ bi của bạn không thể khởi dậy. Chẳng những không thể khởi tâm từ bi, tâm chân thành cũng không khởi được, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác đều hoàn toàn không thể khởi lên, tánh đức vốn sẵn có không thể khởi tác dụng. [Nếu vậy thì] cái gì khởi tác dụng? Phiền não, vọng tưởng khởi tác dụng, đời sống của bạn làm sao yên ổn được? Dĩ nhiên là sẽ không yên ổn, không dễ chịu. Nếu trí huệ đức năng vốn sẵn có trong tánh đức của bạn khởi tác dụng thì đời sống của bạn sẽ yên ổn, sẽ vui sướng, bạn sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát. Trong các buổi giảng chúng tôi thường nói bạn sẽ sống một cuộc đời có trí huệ cao độ, người đời nay gọi là đời sống có nghệ thuật cao, thật ra người thế gian nói về đời sống có nghệ thuật chỉ là có danh vô thật. Giống như người thế gian nói về “*chân thiện mỹ*”, chân thiện mỹ của người thế gian cũng có danh vô thật, chỉ có Phật, Bồ Tát mới thật, đời sống các Ngài mới thực sự chân thiện mỹ. Do đó nhất định phải phát tâm này, phải phát tâm độ hết thấy chúng sanh, xả mình vì người.

Chúng ta thờ Phật, chúng ta dùng đèn, [hương, và nước] để cúng Phật, đèn tượng trưng cho ý nghĩa thiêu đốt chính mình chiếu soi kẻ khác. Đèn đời xưa đều là đèn dầu, dầu đốt một thời gian thì cạn dần, phát ra ánh sáng chiếu soi kẻ khác, đèn cây còn sáng hơn nữa. Do đó khi nhìn thấy đèn, bạn liền biết hy sinh chính mình để thành tựu kẻ khác, nếu không thì bạn cúng đèn cũng uổng công. Còn hương tiêu biểu Ngũ Phần Pháp Thân: Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Nước tiêu biểu thanh tịnh, bình đẳng. Những vật này đều nhằm nhắc nhở bạn khi nhìn thấy đèn, hương, nước thì bạn phải biết tu học như thế nào, chứ Phật, Bồ Tát đâu cần những thứ này làm chi! [Đèn, hương, và nước] chẳng qua là để giúp chúng ta, làm tăng thượng duyên cho chúng ta tự

độ mà thôi.

Câu cuối trong chú giải nói về việc thoát ly Tam Giới, chúng ta hãy đọc: “*Xuất ly Tam Giới giả, tức Viên Giáo Sơ Tín chí Thất Tín, Kiến Tư tiên khởi, trường biệt Tam Giới khổ luân dã*” (Người thoát ra khỏi Tam Giới là Bồ Tát Viên Giáo Sơ Tín đến Thất Tín, đã đoạn dứt Kiến Tư phiền não, vĩnh viễn xa lìa nỗi khổ trong Tam Giới). Đây là lời nhắc nhở chúng ta, Bồ Tát Sơ Tín trong Viên Giáo đã đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Tư Hoặc trong Tam Giới, công phu đoạn phiền não của Bồ Tát Sơ Tín tương đương với quả vị Sơ Quả của Tiểu Thừa. Chúng ta biết quả vị Sơ Tín nhập dòng Thánh, nghĩa là nhập vào cảnh giới thánh nhân, chẳng còn là phàm phu. Tuy Bồ Tát Sơ Tín chưa thoát ra khỏi Tam Giới, vẫn ở trong hai cõi Trời, Người tu hành, chắc chắn không đọa vào ba cõi ác, họ bảo đảm không đọa tam đồ. Tại sao không đọa tam đồ? Vì họ không tạo ác nghiệp của tam đồ nữa, đã đoạn nghiệp nhân sinh vào cõi ác. Nói cách khác họ chẳng còn vì chính mình nữa. Trong Kiến Hoặc tuy nói có tám mươi tám phẩm, nhưng quy nạp chẳng ra ngoài năm loại. Thứ nhất là Thân Kiến, họ không chấp trước cái thân này là Ta, phần trước có nói yêu ma quỷ quái sẽ không thể bén sát vào thân họ được, họ biết thân này không phải là Ta. Cách nói thông thường của chúng ta, thân là đồ vật mà ta có cũng giống như ta có quần áo vậy, quần áo này của ta chứ không phải là ta, xả bỏ rất dễ, bỏ cái cũ để đổi lấy cái mới. Họ biết thân chẳng phải ta, thân là vật của ta, do đó trong mười pháp giới thọ thân, xả thân rất dễ, họ chẳng chấp trước. Thân này hư rồi bèn đổi một thân khác, cũng như không thích quần áo này đổi quần áo khác, không nhất định phải đợi mặc cũ rách rồi mới đổi, có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Đây là nói sanh tử rất tự tại, không chấp trước mảy may.

Phàm phu mê hoặc, họ cho rằng thân này là Ta nên họ rất khó xả, rất khó buông bỏ, cứ thương tiếc không chịu buông bỏ thân này. Giống như mấy đứa con nít, chúng nó rất tham trước mặc quần áo đẹp, kêu nó thay quần áo khác thì nó la khóc um sùm không chịu thay, nó cũng giống như chúng ta [không chịu xả bỏ thân này vậy]. Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì xả thân thọ thân chẳng khó khăn gì cả, chẳng sợ hãi, vậy thì sau khi thay đổi họ được thân tốt hơn, trang nghiêm hơn. Nếu tham luyến, chấp trước, không chịu buông xả thân này, thì ngược lại càng đổi càng xấu, mất đi thân người, đổi thân ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, lý do đều vì chẳng buông bỏ tham-sân-si. Đức Phật dạy chúng ta tu hành phải dồn sức vào những việc này, dứt trừ tâm tham, tâm sân giận. Đoạn được tâm tham thì không đọa ngạ quỷ, đoạn tâm sân giận thì

không đọa địa ngục, đoạn tâm ngu si thì không đọa súc sanh, vĩnh viễn xa lìa tam ác đạo. Xin xem tiếp:

Thị chư nhân đẳng kiến Địa Tạng hình tượng cập văn danh giả, chí tâm quy y.

是諸人等見地藏形像及聞名者。至心歸依。

(Những người đó thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng nghe danh hiệu, rồi chí tâm quy y.)

Đây là phương pháp tu hành. Trong câu này quan trọng nhất là ở chỗ chí tâm. Quy nghĩa là trở về, Y nghĩa là nương tựa, chân tâm quay về noi theo kinh Địa Tạng Bồ Tát Nguyên mà tu hành, đó gọi là quy y Địa Tạng Bồ Tát. Nếu bạn không chịu tu hành noi theo kinh giáo thì không gọi là quy y, bạn chẳng quay về, bạn không làm theo, y là phải làm theo. Những gì trong kinh dạy, chúng ta phải làm cho được, những gì kinh dạy không được làm thì chúng ta nhất định không làm, y giáo phụng hành mới kể là quy y, làm với tâm chân thành thì bạn chí tâm quy y, công đức này rất lớn, quá lớn, phải quay lại từ trong tâm. Câu sau nêu lên những sự tướng:

Hoặc dĩ hương hoa, y phục, bảo bối, ẩm thực cúng dường chiêm lễ.

或以香華。衣服。寶貝。飲食供養瞻禮。

(Hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn thức uống để cúng dường chiêm lễ.)

Hương hoa tiêu biểu cho ý nghĩa gì chúng ta phải hiểu rõ, “*Hương*” là giới hương, phải trì giới, phải tuân giữ pháp luật. “*Hoa*” tiêu biểu Lục Độ, “*Y*” tiêu biểu Nhẫn Nhục. “*Vật báu*” là vật người thế gian trân quý, tiêu biểu tài vật; “*Ẩm thực*” để nuôi dưỡng sanh mạng, chẳng thể thiếu. Dùng những thứ này để cúng dường chiêm lễ, cúng trước hình tượng Bồ Tát, đây là việc làm trong mỗi khóa tụng niệm hằng ngày. Ứng dụng vào sinh hoạt nghĩa là phải cứu giúp hết thảy chúng sanh, đặc biệt là những chúng sanh đang chịu khổ nạn, chúng ta làm sao dùng hương để cúng dường cho họ? Dạy họ tuân giữ pháp luật, dạy họ giữ giới, vậy nghĩa là dùng hương để cúng dường chúng sanh. Làm thế nào dùng hoa để cúng dường? Dạy họ bố thí, dạy họ làm nhân thiện mới được quả thiện, dạy họ xử sự đãi người tiếp vật phải nhẫn nại, phải nhẫn

nhịn, đó là bố thí cúng dường. Dạy họ học Phật, quy y Tam Bảo, tiếp nhận lý luận, phương pháp của Phật dạy để tu hành, đó là cúng dường của báu. Lúc họ bị khổ nạn, chúng ta chăm sóc đời sống vật chất cho họ là âm thực cúng dường. Chúng ta phải đem những bài tập trong lớp học ứng dụng vào đời sống thì mới gọi là tu hành. Nếu nói chỉ làm ở trong chùa hoặc chỉ làm trong gia đình mình, mỗi ngày đều cúng dường Phật, Bồ Tát như vậy, chiêm lễ xưng danh, bạn có thể cứu độ hết thấy chúng sanh hay sao? Bạn có thể chứng Vô Thượng Bồ Đề hay sao? Bạn có thể thoát ly Tam Giới hay sao? Không thể được.

Cho nên chúng ta trong khóa tụng sáng tối, bất luận là ở trong chùa hay là trong phòng thờ Phật ở nhà, bạn phải hiểu ý nghĩa của khóa tụng sáng tối, tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, khóa tụng buổi sáng là nhắc mình phải làm, phải thực hiện [những lời dạy của Phật], vậy thì cây hương bạn đốt buổi sáng không uổng phí. Đốt cây hương này là nhắc mình hôm nay xử sự, đối người, tiếp vật phải đúng như pháp, như pháp nghĩa là giữ giới, và cũng khuyên người khác tuân giữ pháp luật, giữ quy củ. Khuyên người ta trồng thiện nhân, đoạn ác tu thiện, đó là “cúng hoa”, thì hoa đó mới không uổng phí. Do đó những sự tiêu biểu pháp này đều nhắc nhở chính mình, tự mình phải làm, phải khuyên người khác làm. Khóa tụng buổi tối phản tỉnh, kiểm điểm, thành tích của mình hôm nay ra sao? Mình có làm được hay không? Có sốt sáng làm không? Tự mình thỏa mãn thành tích của mình hay không? Nếu tự mình cảm thấy không thỏa mãn thì phải sám hối, phải sửa lỗi, ngày mai làm tốt hơn hôm nay, đó gọi là tu hành; khóa tụng sáng tối này của bạn thành tựu công đức chân thật, chẳng phải chỉ làm trên hình thức. Ngày nay người ta tu hành chỉ có hình thức, chẳng có thật tế, do đó họ không thể thành công. Câu cuối cùng:

Thị thiện nam nữ đẳng sở nguyện tốc thành, vĩnh vô chướng ngại.

是善男女等所願速成。永無障礙。

(Thì điều nguyện cầu của các thiện nam thiện nữ đó sẽ chóng được thành tựu, vĩnh viễn không bị chướng ngại.)

“Sở nguyện” là ba nguyện nói ở phần trước, nguyện độ chúng sanh, nguyện thành Phật đạo, nguyện thoát ra khỏi Tam Giới, lục đạo đều có thể thành tựu. Chúng ta phải ghi nhớ, hiểu rõ việc này.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 47 (Số 14-12-47)

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển Hạ, trang sáu mươi chín.

Phục thứ Quán Thế Âm! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, dục cầu hiện tại vị lai bách thiên vạn ức đấng nguyện, bách thiên vạn ức đấng sự, đản đương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

復次觀世音。若未來世有善男子善女人。欲求現在未來百千萬億等願。百千萬億等事。但當歸依。瞻禮。供養。讚歎地藏菩薩形像。如是所願所求悉皆成就。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức điều nguyện, trăm ngàn vạn ức sự việc về hiện tại cùng vị lai, chỉ nên quy y, chiêm lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng; thì các điều sở nguyện sở cầu như thế ắt đều thành tựu cả.)

Đây là đoạn thứ năm, dùng cách hiện nay để nói chính là có cầu ắt ứng, có nguyện ắt thành. Đây là nói về người thế gian, bất luận là trong quá khứ hay trong hiện tại, bất luận là người Trung Quốc hay ngoại quốc, có thể nói chẳng có một chúng sanh nào chẳng mong cầu như vậy. Ai cũng có mong cầu, mấy ai trong đời có thể thỏa mãn tâm nguyện của mình? Chắc chắn là người mong cầu rất nhiều, người thực sự được toại nguyện vô cùng hiếm hoi. Người thế gian có mong cầu, khi nguyện ấy được toại nguyện, đại đa số đều là trong mạng của người đó có sẵn. Họ cầu tiền tài, trong mạng người ấy đích thật có tiền tài, khi thời cơ, nhân duyên chín muồi thì họ sẽ phát tài. Trong mạng họ có địa vị, tới lúc thời cơ nhân duyên chín muồi thì họ sẽ được làm quan, đó đều là trong mạng có sẵn. Sự mong cầu nói trong đoạn này là trong mạng bạn chẳng có, chẳng có mà bạn cầu được mới gọi là có cầu ắt ứng. Trong mạng có sẵn thì không tính, đây là trong mạng chẳng có. Nếu chẳng có mà muốn cầu được thì rất khó, chẳng dễ đâu. Đây là oai thần chư Phật Bồ Tát gia trì, nói thật ra gia trì vẫn thuộc về tăng thượng duyên, thực sự nguyên nhân chủ yếu cũng là chính mình, chính mình y theo lời dạy của Phật, sốt sắng nỗ lực tu học, bây giờ tu thì bây giờ được cảm ứng. Đây chẳng phải là do đời trước, mạng đời trước của bạn chẳng có, là do bạn tạo ngay bây giờ.

Chúng ta phải hiểu rõ quan hệ nhân quả trong đó, hiểu rành rẽ thì bạn sẽ không ngờ vực, và cũng không trách Phật, Bồ Tát bảo hộ người khác mà chẳng bảo hộ bạn? Vì họ làm theo, bạn không làm theo, nếu bạn hiểu được việc này thì mới biết thực sự là có cầu ắt ứng.

Phía trước nói người mong cầu, việc được mong cầu, trong kinh nói rất rõ ràng, đặc biệt nói “*nếu trong đời tương lai*”, trong đoạn này mỗi một tiết đều nói về đời vị lai, thời đại hiện nay của chúng ta thuộc “*đời vị lai*” này. Điều kiện của người mong cầu, phát nguyện này nhất định phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện là chữ then chốt; nếu không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn y theo phương pháp này để cầu chưa chắc sẽ được cảm ứng, do đó chữ này là chữ then chốt. Hồi trước tôi giảng kinh Địa Tạng có thỉnh chúng từng hỏi, tại sao họ tu học y theo kinh điển này, họ rất thành tâm, rất thành khẩn, thiết tha, nhưng cầu không được? Do đó họ nghi ngờ lời dạy trong kinh không đáng tin, họ tới hỏi tôi. Tôi chỉ chữ này, tôi nói: “Ông có làm được [tới tiêu chuẩn của] chữ thiện này hay không?” Ông ta suy nghĩ và hiểu được [rằng ông chưa làm đến tiêu chuẩn của chữ thiện này]. Vì kinh này là kinh Đại Thừa, bạn tu học y theo phương pháp này, nguyện của bạn là nguyện nhỏ thì bạn chỉ cần có thiện nhỏ là được. Nếu nguyện của bạn là nguyện to lớn thì bạn nhất định phải có thiện lớn. Tiêu chuẩn của thiện là Tam Phước, bạn muốn cầu được sự việc thù thắng và quả báo thù thắng trong cõi trời và người, thì bạn phải làm việc thiện trong cõi trời người “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu mười nghiệp thiện*”, bạn làm được hay chưa? Nếu bạn thực sự làm được thì bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế gian, phước báo thù thắng trong thế gian bạn có thể cầu được. Còn quả báo thù thắng xuất thế gian bạn chưa chắc sẽ cầu được, tại sao vậy? Tiêu chuẩn thiện ấy cần phải nâng cao lên mới được.

Cho nên bạn mong cầu quả báo Nhị Thừa thì nhất định phải “*tho trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, ba câu này thoạt nghe hình như chẳng khó hiểu, nhưng thật ra chẳng dễ, chẳng dễ hiểu. Tam quy là gì? Hiện nay rất nhiều người coi nhẹ việc này, họ coi việc này rất đơn giản, rất dễ dàng. Cứ tìm pháp sư, ở trước tượng Phật niệm vài câu kệ thì tưởng là đã quy y, làm gì có chuyện tiệp nghi như vậy? Quy là thực sự quay về, Y là thực sự nương tựa. Quy y Phật là từ mê hoặc điên đảo quay lại, thực sự nương vào tự tánh giác. Quy y Pháp là từ tà tri tà kiến, tức là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay lại, nương vào chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng là từ hết thầy ô nhiễm quay trở lại

nuong vào tâm thanh tịnh, dễ gì làm được như vậy? Đây là thiện pháp xuất thế gian. Điều thứ nhất trong Tam Phước là thiện pháp thế gian, điều thứ hai là thiện pháp xuất thế gian. Do đó có thể biết ngày nay chúng ta thọ Tam Quy và thọ giới, người xưa nói chẳng sai “có danh không thật”, tự mình phải hiểu rõ. Hiện nay người xuất gia thọ giới Tỳ Kheo tự cho mình đã thuộc vào hàng tỳ-kheo, đại sư Ngẫu Ích nói đó là vọng ngữ. Họ chẳng đắc giới tỳ-kheo, cứ tưởng là mình là tỳ-kheo, lỗi này rất nặng. Đại sư Ngẫu Ích nói từ đời Nam Tống trở về sau ở Trung Quốc đã chẳng có tỳ-kheo nữa, giới tỳ-kheo tối thiểu phải được năm vị tỳ-kheo truyền giới, đương nhiên tốt nhất là mười vị, nếu tìm không đủ mười vị thì năm vị. Đủ năm vị tỳ-kheo mới có thể truyền giới tỳ-kheo.

Sau đời Nam Tống, Trung Quốc chẳng có tỳ-kheo, nhưng cũng truyền giới theo lệ, trong tâm chúng ta nhất định phải hiểu rõ đây là truyền giới trên mặt danh tự, chẳng có thực chất. Tại sao phải làm hình thức này? Chúng ta đọc tụng Giới Kinh, tránh cho người khác hủy báng, Giới Kinh nói người chưa thọ giới không được xem, chúng ta thọ giới trên hình thức để đọc Giới Kinh. Hồi trước đại sư Chương Gia nói với tôi khi bạn thực sự có thể làm được một điều, hiểu được một điều thì làm một điều, vậy thì bạn đã thọ giới điều này, [thọ giới] chẳng ở trên hình thức. Tuy bạn đã thọ giới ở giới đàn, nhưng bạn không giữ tròn giới đó thì kể như là bạn chẳng có thọ giới, do đó chúng ta nhất định phải biết thân phận của mình. Sau khi đại sư Ngẫu Ích thọ giới Tỳ Kheo xong, Ngài đối trước Phật, Bồ Tát trả lại giới, Ngài trì giới Sa Di. Vì không có tỳ-kheo, nên có thể thề trước Phật, Bồ Tát để thọ giới Sa Di, thọ giới Bồ Tát cũng vậy, do đó cư sĩ tại gia có thể thọ giới Bồ Tát và giới Sa Di vì thọ hai giới này không cần có tỳ-kheo. Còn giới Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni cần phải có tỳ-kheo thực sự, nếu không có tỳ-kheo thực sự thì tuyệt đối không đắc giới. Do đó đại sư Ngẫu Ích cả đời tự xưng là Bồ Tát Giới Sa Di, đây là tổ sư đại đức làm gương cho chúng ta. Lão nhân gia tự xưng là sa-di, đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời không dám xưng là sa-di. Pháp sư Thành Thời chỉnh lý trước tác của đại sư Ngẫu Ích xong khắc ván lưu thông, công đức này rất lớn. Nếu không có pháp sư Thành Thời thì trước tác của đại sư Ngẫu Ích sẽ không được truyền cho hậu thế. Pháp sư Thành Thời tự xưng Bồ Tát Giới Xuất Gia Ưu Bà Tắc. Ngày nay chúng ta gọi Ưu Bà Tắc là cư sĩ, bạn coi pháp sư Thành Thời khiêm tốn như vậy đó. Tôi là cư sĩ xuất gia, các bạn là cư sĩ tại gia, đây là thân phận “*danh phù hợp thật*”, là quan niệm và lý luận chính xác. Gần đây pháp sư Hoằng Nhất là một vị rất thông thạo giới luật, Ngài cũng tự

xung là Xuất Gia Ưu Bà Tắc. Đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu, phải biết thân phận mình là gì thì mới không đến nỗi phạm sai lầm.

Nhưng Xuất Gia Ưu Bà Tắc có thể học Bồ Tát không? Có thể học, Bồ Tát Xuất Gia Ưu Bà Tắc đương nhiên có thể học Bồ Tát. Điều thiện của Bồ Tát nhất định phải phát tâm Bồ Đề, phát tâm Bồ Đề tức là thực sự phát tứ hồng thệ nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, bạn còn làm tổn thương hết thấy chúng sanh nữa sao? Bạn giúp họ còn không xuể thì làm sao có thể gây tổn thương cho họ? Nếu chúng ta bắt mãi đối với bất cứ một chúng sanh nào, chê bỏ họ, dùng tâm sân hận để đối xử với họ thì tâm Bồ Đề của chúng ta chẳng còn nữa. Tâm Bồ Đề là tâm đại từ đại bi, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Từ thanh tịnh, bình đẳng, giác sanh khởi đại từ bi, có tâm Bồ Đề thì bạn mới có thể giúp đỡ hết thấy chúng sanh. Muốn giúp đỡ hết thấy chúng sanh thì trước hết phải thành tựu đức hạnh, trí huệ của mình, do đó phải đoạn phiền não, đoạn tập khí, “*phiền não vô biên thệ nguyện đoạn*”; thành tựu học vấn và trí huệ của mình là “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Sau đó “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”; ba nguyện sau là để hoàn thành nguyện thứ nhất, bạn thành Phật để làm gì? Đoạn phiền não để làm gì? Bạn học pháp môn để làm gì? Thành Phật đạo để làm gì? Là để độ hết thấy chúng sanh, chẳng phải vì chính mình. Nếu nói đoạn phiền não là vì chính mình, học pháp môn cũng là vì chính mình thì đó là Tiểu Thừa, Quyền Giáo Bồ Tát, họ chưa đoạn hết ngã chấp và pháp chấp, đương nhiên ngã chấp và pháp chấp của họ ít hơn phàm phu chúng ta quá nhiều, nhưng vẫn chưa sạch sẽ rốt ráo, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Do đó chữ thiện ở đây là chữ then chốt, chúng ta đã thực hiện được chưa? Chúng ta có phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân như trong kinh nói hay không? [Đoạn này] giải thích về “người có thể cầu” trước.

Tiếp theo sau là nói về những việc mong cầu. Những việc mong cầu rất rộng, rất nhiều, chuyện bạn mong cầu không có gì không toại nguyện. Chú giải ghi rất hay, chúng ta hãy đọc thử “*nguyện niệm tại nội*” (nguyện vọng và ý niệm ở bên trong) bạn có nguyện, có ý niệm mong cầu, có ý: “*Sự tương cứ ngoại*” (sự tương ở bên ngoài), việc bạn mong cầu ở bên ngoài. “*Ước thế xuất thế gian, tắc hữu bách thiên vạn ức*” (Trong thế gian, xuất thế gian, có trăm ngàn vạn ức), chuyện bạn mong cầu quá nhiều, nói chẳng hết. “*Hoặc cầu hiện sanh quả toại*” (hoặc cầu đời này được quả báo toại nguyện), hoặc cầu trong đời này nguyện vọng của bạn đều được xứng tâm như ý, “toại” nghĩa là xứng tâm như ý. “*Hoặc kỳ tha thế tùng tâm*” (hoặc mong cầu đời sau sự việc

xứng tâm vừa ý), hoặc hy vọng đời sau, việc bạn mong cầu chẳng phải là đời này, mà đời sau có quả báo thù thắng. Sau đó pháp sư dẫn Địa Tạng Thập Luân Kinh, kinh nói “*thử thiện nam tử, tùy sở tại xứ, nhược chư hữu tình, hoặc vi đa văn*” (Người trai lành ấy ở bất cứ nơi đâu, nếu các hữu tình vì muốn được đa văn), ở đây nêu vài thí dụ, hy vọng trong đời này có cơ duyên tốt có thể nghe được Phật pháp. Hoặc là “*tịnh tín, tịnh giới, tịnh lực*”, tịnh lực là thiên định, “*đó là thân thông, bát nhã, giải thoát, diệu sắc thanh, hương, vị, xúc, lợi dưỡng, danh văn, công đức, hoa quả, rừng cây, giòng chiếu, nhà cửa, v.v.*”, đây là vài thí dụ, những gì người thế gian, xuất thế gian hy vọng mong cầu quá nhiều, quá nhiều. Tiếp theo là Ngài dạy chúng ta phương pháp:

Đản đương quy y, chiêm lễ, cúng dường, tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, như thị sở nguyện sở cầu tất giai thành tựu.

但當歸依。瞻禮。供養。讚歎地藏菩薩形像。如是所願所求悉皆成就。

(Nên chỉ quy y, chiêm lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng thì các điều sở nguyện sở cầu như thế ắt đều thành tựu.)

Đoạn này thật ra chính là “*Tu hành đúng như lời dạy*” trong Phẩm Hạnh Nguyên, đây là câu thứ nhất trong các pháp cúng dường. Chỉ cần bạn có thể thực sự cúng dường bằng cách tu hành đúng như lời dạy thì nguyện của bạn không khi nào chẳng được toại nguyện, bạn đều có thể đạt được. Do đó nhất định phải hiểu ý nghĩa của câu này thật rõ ràng, thật thấu triệt, bốn chữ “*quy y cúng dường*” này quan trọng nhất. Quy là quay về, từ hết thấy những sai lầm của chúng ta thực sự quay lại, quay về nghĩa là sám hối. Lúc tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi “*Trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”, đây là thật chứ chẳng giả. Lúc bạn có cầu nhưng không ứng được, chẳng có cảm ứng là vì nguyên nhân gì? Vì chính bạn có nghiệp chướng, chỉ cần bạn sám hối, tiêu trừ nghiệp chướng thì cảm ứng sẽ hiện ra. Tôi thỉnh giáo Ngài làm sao sám trừ nghiệp chướng? Ngài dạy tôi bốn chữ “*hậu bất tái tạo*” (sau không làm nữa), nghe xong tôi hiểu được. Thiện tri thức thực sự chẳng nói dối, cũng không nói vòng vo dài dòng, lời Ngài dạy vô cùng đơn giản, trọng yếu. Trong nhà Phật rất nhiều nghi thức sám hối đều chẳng cần thiết [nếu bạn hiểu được bốn chữ trên]. Khi biết bạn sai rồi, từ rày về sau không phạm lại cùng một sai lầm đó nữa, như vậy gọi là thực sự sám

hồi. Tôi học theo Ngài ba năm, cách Ngài dạy khác với cách dạy của các pháp sư, đại đức khác, làm cho chúng tôi cảm thấy rất hợp tình, hợp lý, hợp pháp, chẳng thể không khâm phục.

Từ đó tôi mới hiểu tự biết mình phạm lỗi thì đó là giác ngộ; chữ biết đó chính là giác, bạn đã giác ngộ. Có thể sửa lỗi và cải chính trở lại là tu hành, là sám hối. Cho nên nhà Phật nói về chuyện tu hành, hai chữ sám hối đều bao gồm hết cả [chuyện tu hành], tức là không tái phạm những lỗi lầm giống vậy. Nhà Nho nói “bất nhị quá” (không phạm lỗi hai lần) chẳng khác những gì nhà Phật nói, lỗi chỉ có thể phạm một lần, không thể phạm lỗi lần thứ hai, lần thứ nhất là vì bạn ngu si, sau khi hiểu xong và giác ngộ rồi không phạm lại lần thứ hai, đó là quay về, thực sự quay lại. Sau khi quay về thì đời sống chúng ta, hành vi chúng ta, xử sự đối người tiếp vật nên noi theo cái gì? Noi theo lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, đó gọi là quy y, bạn quy y Địa Tạng Bồ Tát. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động trái ngược với lời dạy trong kinh này thì chúng ta chẳng có quy y, chúng ta không có nơi nương dựa. Bạn không noi theo và làm theo lời dạy của Địa Tạng Bồ Tát. Sự quy y đó là giả, có danh không thật. Mang tiếng là quy y nhưng không thực sự quy y, nói cho chur vị biết không những chẳng có lợi ích mà còn có tội lỗi nữa. Khi chưa quy y bạn phạm tội thì chỉ kết một tội; sau khi quy y, bạn đã biết rõ mà cố phạm thì bạn sẽ phạm hai tội. Đạo lý này không khó hiểu, tôi tin người có căn tánh bậc trung đều có thể hiểu rõ ràng. Cho nên người thiện là người thực sự quy y.

“*Chiêm lễ*” là tụng niệm hằng ngày, hiện nay chúng ta gọi là khóa tụng sáng tối, đây là để nhắc nhở chính mình, trong khóa tụng sáng tối bạn phải chiêm ngưỡng, lễ lạy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Lễ lạy là cung kính, biểu lộ lòng thành kính của mình, y giáo phụng hành. Chúng ta noi theo kinh luận nào để tu hành? Chúng ta không có khả năng học thuộc lòng hết bộ kinh, thì phải trích lục những lời dạy quan trọng trong kinh ghi ra rồi học thuộc lòng, mỗi ngày phải đọc cho thuộc. Đương nhiên nếu bạn có thời giờ thì mỗi ngày đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên một lần cũng tốt, nói thật ra niệm một lần cũng chưa đủ, tại sao vậy? Không nhớ nổi. Vẫn phải chọn những lời dạy quan trọng rồi chép ra, cũng như cuốn Quy Tắc Tu Học Tịnh Tông vậy, chúng tôi chọn từ kinh Vô Lượng Thọ và chép ra sáu mươi điều để cho dễ nhớ. Chúng ta phải làm cho bằng được mỗi điều trong sáu mươi điều này. Chúng tôi cũng chọn sáu mươi điều từ kinh Bảo Tích, từ kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo. Trong kinh này, Thế Tôn chuyên nói về đời Mạt

Pháp, tức là thời đại hiện nay chúng ta, những lỗi lầm mà người xuất gia chúng ta thường phạm mà chính chúng ta cũng không biết, tự mình không biết mình đã phạm sai lầm, vẫn nghĩ là mình làm đúng. Đức Phật kể ra chúng ta mới bất chợt tỉnh ngộ, mỗi ngày đều tạo tội nghiệp mà còn cảm thấy là chính mình tu hành rất giỏi; tương lai rơi vào ba đường ác rồi còn không biết tại sao lại đọa lạc, bạn nói có đáng thương, có đáng sợ hay không? Do đó bộ kinh này rất quan trọng.

Lời khai thị của Thế Tôn đối với người xuất gia đời Mạt Pháp, quả trách một số lỗi lầm chúng ta nên sửa đổi, chẳng phải chỉ nêu trong kinh này mà thôi. Nhưng chúng ta trích lục ra vài điều này, trước hết chúng ta phải sửa những lỗi lớn trước, sau đó mới sửa lỗi nhỏ. Nếu lỗi lớn không sửa nổi thì lỗi nhỏ sẽ không dễ gì sửa được, chẳng đạt được hiệu quả. Do đó phải thực sự tu hành y theo lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, lời dạy trong kinh cũng phải chọn ra vài chục điều, bày trước mặt chúng ta, phải làm theo hằng ngày, đó gọi là “*cúng dường bằng cách tu hành y theo lời dạy*”, đó là việc tự tu. Không những chính bạn phải y giáo phụng hành, bạn còn phải giáo hóa chúng sanh, đó là pháp Đại Thừa. Điều thiện của Bồ Tát Đại Thừa “*Phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa*”, phía sau còn “*khuyến tấn hành giả*”, cho nên tự mình làm cũng chưa đủ, còn phải khuyên người ta làm theo.

“*Tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng*”, chữ hình tượng này, nói cho chư vị biết chẳng phải là hình tượng do đức nặn, tô vẽ mà có, các bạn suy nghĩ coi đây là hình tượng gì? Là hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng thị hiện trong nhân gian. Ngài dùng tâm gì khi xử sự, đãi người, tiếp vật, Ngài dùng thái độ như thế nào khi tiếp xúc với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, đó gọi là hình tượng. Lời xưng tán, giảng giải công đức của Địa Tạng Bồ Tát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng giải kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh Địa Tạng Thập Luân, kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, đó là chuyên tán thán hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Cho nên mọi người đừng hiểu lầm rằng tạo một tượng Bồ Tát là tán thán, nghĩ vậy thì sai rồi. Chữ tán thán ở đây, một là vì người diễn thuyết, hai là làm gương cho người khác, bạn tu pháp môn Địa Tạng, bạn có giống Địa Tạng Bồ Tát hay không? Hình tượng của bạn có phải là hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát hay không? Đó mới gọi là tán thán thực sự. Nếu bạn có thể làm như vậy, Địa Tạng Bồ Tát trong thời kỳ Mạt pháp thay mặt Thế Tôn hoằng pháp lợi sanh, tiếp dẫn đại chúng, thì những gì bạn nguyện, bạn cầu đâu lẽ nào không thành tựu cho được? Chư vị nghĩ coi những gì bạn cầu, bạn nguyện là công đức trong tự tánh

của bạn hiện tiền hay là do Phật, Bồ Tát gia trì cho bạn? Cả hai đều có, tự tánh công đức là nhân, Phật, Bồ Tát gia trì là duyên. Nếu chính mình không tu trì chân thật thì duyên của Phật, Bồ Tát chẳng thể gia trì, [các Ngài] muốn tạo tăng thượng duyên cho bạn cũng không được, chẳng giúp gì được. Nhất định tự mình phải có nhân, bạn có nhân thực sự, sau đó Phật, Bồ Tát tạo trợ duyên cho bạn, quả sẽ thành tựu rất thuận lợi, đạo lý là như vậy. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Phục nguyện Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, vĩnh ủng hộ ngã, thị nhân w thùy mộng trung tức đắc Bồ Tát ma đánh thọ ký.

復願地藏菩薩具大慈悲。永擁護我。是人於睡夢中即得菩薩摩頂授記。

(Nếu lại cầu mong Bồ Tát Địa Tạng, đáng đầy đủ lòng đại từ bi, mãi mãi ủng hộ cho mình, thì người đó trong giấc chiêm bao liền được Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.)

Chú giải chú thích rất hay “*quy cúng hiệp pháp*” (quy y cúng dường đúng pháp), câu này quan trọng vô cùng, quy y cúng dường đúng pháp; “*cầu khẩn như tâm, cố cảm Đại Sĩ mộng trung thọ ký*” (cầu khẩn như tâm nên cảm được Đại Sĩ trong mộng thọ ký), đây là Bồ Tát tạo tăng thượng duyên cho bạn. Nếu bạn quy y cúng dường chẳng đúng như pháp, bạn có mong cầu như thế nào đi nữa đều không được cảm ứng. Cho nên nói mong cầu đúng lý đúng pháp thì nhất định sẽ được toại nguyện, vả lại cho dù vì mình cũng là vì chúng sanh. Như tứ hoằng thế nguyện: Nguyên đoạn phiền não, nguyên học pháp môn, nguyên thành Phật đạo, tại sao vậy? Vì chúng sanh. Nếu nói chỉ vì muốn thành tựu cho chính mình chứ chẳng dốc hết tâm lực để ủng hộ chúng sanh, thì nguyện ấy rất khó thành tựu. Vì chúng sanh và cũng vì chính mình là chẳng sai, nhưng vẫn có chướng ngại, có chướng duyên. Vì chúng sanh không vì chính mình thì nguyện đó sẽ rất thuận lợi, rất dễ được thành tựu. Nhiều khi nguyện vì chúng sanh chẳng vì chính mình không thể thành tựu là do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng, không phải là Bồ Tát chẳng chịu giúp đỡ, nhưng nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, không chịu nghe lời dạy, họ nhất định sẽ thọ quả báo, sau khi nhận chịu quả báo mới tỉnh ngộ, đến lúc đó Phật, Bồ Tát sẽ đến cứu họ. Do đó có thể biết Phật, Bồ Tát hiện thân hay không, Phật, Bồ Tát thuyết pháp hay không, Phật, Bồ Tát dạy chúng sanh hay không đều là từ bi. Ngài không hiện thân, không thuyết pháp, không dạy chúng sanh vì duyên

chưa chín muồi. Duyên này là ở bên phía của chúng sanh, chẳng ở bên Phật, Bồ Tát. Chính mình nhất định phải giữ tâm tốt, làm việc tốt, phát nguyện lành thì mới có thể cảm được Phật, Bồ Tát hiện thân thuyết pháp và đến để giúp đỡ chúng ta. Nếu tâm chúng ta không thiện, hạnh chẳng thiện thì Phật, Bồ Tát tuyệt đối sẽ chẳng đến, khi hiểu những đạo lý này rồi mới biết tại sao có người cầu thì Phật, Bồ Tát liền hiện thân? Còn có người ngày nào cũng cầu, đã cầu hết bao nhiêu năm nhưng ngay cả bóng của Phật, Bồ Tát cũng chẳng thấy được, đạo lý là như vậy.

Nói thật ra chư Phật, Bồ Tát giảng hết thủy kinh pháp chẳng qua là nhằm giải thích rõ về những sự lý chân tướng trong vũ trụ nhân sinh, và những sự lý nhân quả chuyển biến tương tục. Những chân tướng sự thật này, những đạo lý và sự thật của việc chuyển biến đều ở trước mắt chúng ta, sáu căn chúng ta mỗi ngày tiếp xúc những cảnh giới này, giống như trong kinh có nói khi tiếp xúc chúng ta mê chứ chẳng giác, bày ngay trước mặt nhưng nhìn chẳng ra, nghe chẳng hiểu. Chư Phật, Bồ Tát thương xót chúng ta, trong những sự tướng trước mắt, các Ngài nhắc cho chúng ta tỉnh ngộ. Chư vị hãy quán sát kỹ lưỡng, suy nghĩ kỹ càng. Bạn coi kinh Hoa Nghiêm, hết thủy những kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa có phải là như vậy hay không? Nếu chúng ta có thể hiểu được thì giống như trong đại kinh có nói chư Phật Như Lai vì hết thủy chúng sanh giảng kinh thuyết pháp “*trần thuyết*”⁸², *sát thuyết*, *vô gián đoạn thuyết*” (vi trần nói, cõi nước nói, nói không gián đoạn), đây là sự thật.

Chiều hôm qua, ông Lý hội trưởng mời tôi cùng đi thăm cụ Hồng, cụ Hồng bị bệnh rất nặng suốt mấy năm nay, cụ phát tâm hiến tặng miếng đất cho chúng tôi xây làng Di Đà, miếng đất ở Dương Thác Càng là của cụ. Lúc trước tôi có đi thăm cụ một lần, bệnh cụ đã tới thời kỳ nguy ngập, âm thanh nói chuyện của cụ rất mơ hồ, tôi ở kế bên ráng hết sức lắng nghe nhưng không hiểu cụ nói gì, cụ nói tiếng Phước Kiến, tôi hiểu tiếng Phước Kiến nhưng chẳng hiểu cụ nói gì. Thân thể cụ rất yếu, chính cụ cũng cảm thấy [mình bệnh quá nặng] sáng không bảo đảm [có sống được tới] tối hay không, cho nên cụ hiến miếng đất này để xây làng Di Đà, cụ vô cùng khẩn thiết, mỗi ngày gọi rất nhiều cú điện thoại cho ông Lý Mộc Nguyên, ông Lý Mộc Nguyên mỗi ngày đi thăm cụ Hồng

⁸² Gọi là trần thuyết vì theo cái nhìn của Phật, trong một vi trần có vô lượng vô biên cõi nước, nên kinh nói “khai đại thiên kinh quyển ư vi trần” tức là trong một vi trần đã hàm chứa vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn ý nghĩa. Sát thuyết là tất cả sự việc, tất cả pháp hữu tình hay vô tình đều bao hàm vô lượng nghĩa lý, đều thể hiện Nhất Chân nên cả cõi nước đều là thuyết pháp.

ba bốn lượt, có một hôm ông đã đi tới đó bảy lượt. Hôm qua tôi đi thăm thấy cụ [so với lần trước] là hai người hoàn toàn khác hẳn, bây giờ cụ sắc mặt hồng hào, nói chuyện được rất nhiều, âm thanh rất rõ ràng, mỗi câu nói tôi đều nghe được rất rõ ràng, tôi đều hiểu được [ý cụ nói]. Tinh thần, khí sắc, thể lực đều rất tốt, nghe nói mỗi sáng cụ đều đi xuống lầu vận động, lúc trước còn ngồi xe lăn hiện nay khỏi phải ngồi xe lăn rồi, cụ có thể đi xuống lầu tập thể dục, thật là chẳng thể nghĩ bàn!

Hôm qua nghe cụ nói: “Tôi phát nguyện hiến tặng miếng đất này, hy vọng tôi có thể khỏi bệnh, tới nay quả thật đã khỏi bệnh rồi”. Chỗ ung thư ở cổ họng của cụ đã mổ xong, bác sĩ nói vết mổ ở cổ họng sau hai tháng có thể bình phục, sức khỏe sẽ hoàn toàn bình phục. Hôm qua chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc rất nhiều chuyện, cụ tiếp đãi chúng tôi thật thân thiết. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, lão cư sĩ Hồng đích thật là một người làm từ thiện nổi tiếng ở địa phương này, có cầu ắt ứng, ai cầu cụ giúp đỡ nhất định sẽ không thất vọng. Cư Sĩ Lâm có lần đã từng kêu gọi cụ giúp đỡ, cụ vô cùng khảng khái, hỏi cụ hiến tặng bao nhiêu tiền, cụ viết một tấm chi phiếu trống không và nói “Quý vị cần dùng bao nhiêu thì tự ghi số tiền vào chi phiếu”. Cả đời làm việc thiện, đến già bị bệnh này, đây là thánh nhân (nhân duyên thánh thiện), đi đâu tìm được cơ hội nhân duyên này, cụ có thể gặp được, lại có thể khảng khái như vậy. Dựa trên giá cả hiện nay, miếng đất của cụ trị giá sáu chục triệu, lúc nói chuyện với Lý Mộc Nguyên, cụ giảm xuống còn bốn chục triệu, sau cùng bớt còn hai mươi lăm triệu, bây giờ giảm tới mười lăm triệu, và lại còn nói với chúng tôi tương lai xây dựng làng Di Đà không đủ tiền cụ sẽ cho thêm, cụ vô cùng hoan hỷ.

Sau khi rời khỏi chỗ của cụ Hồng, chúng tôi đến thăm lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt, ông Biệt hiện nay cũng đang bị bệnh, mỗi ngày nghe kinh, coi băng giảng kinh, mỗi ngày coi tám tiếng đồng hồ. Trong phòng ngủ của ông có đặt một máy TV và máy hát băng video, hiện nay ông đang coi giảng ký kinh Kim Cang, vạn duyên buông xuống một lòng niệm Phật. Gần đây có mấy vị cư sĩ đều bị bệnh rất nặng, vừa phát tâm liền hết bệnh, hoàn toàn lành bệnh, đi tái khám đều trở lại bình thường, thực sự là chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên cầu Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn bảo hộ, thực sự có thể làm được. Chỉ cần thiện tâm chẳng thoái chuyển, Bồ Tát trước sau cũng sẽ bảo hộ bạn; nếu bạn thoái tâm thì Bồ Tát liền rời khỏi. Vĩnh viễn chẳng thoái tâm, vĩnh viễn y giáo phụng hành, càng làm thì lòng tin càng kiên định, càng thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn, càng làm càng hoan hỷ, chư Phật, Bồ Tát làm sao không

hộ niệm cho được! Chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ ủng hộ, đây là đạo lý nhất định. Cho nên những chuyện này đều bắt đầu từ sự chân tu của chính mình. Sự cầu nguyện này là của Đại Thừa Bồ Tát, câu Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi vĩnh viễn bảo hộ; Bồ Tát đáp ứng thì sẽ hiện trong mộng của bạn, trong mộng bạn thấy Bồ Tát xoa đầu thọ ký. Trong bộ chú giải, [ngài Thanh Liên] giảng câu cuối cùng là “*Nhược phi tín lực kiên cố, an hữu như thị thoại tướng*” (nếu không có lòng tin vững chắc thì làm sao có tướng tốt lành như vậy), tướng lành hy hữu này đều nhờ lòng tinh thành tịnh kiên cố mà có. Chúng ta đọc xong phải nên học theo. Xem tiếp đoạn thứ sáu, “*phát hiện sanh trí huệ*” (sanh trí huệ trong đời này), nói thật ra chuyện này có quan hệ quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta nghiên cứu kinh điển, học Giáo mà trí huệ chưa mở mang, đoạn này dạy chúng ta phương pháp mở mang trí huệ.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế.

復次觀世音菩薩。若未來世。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai.)

Câu này nói về chúng ta ngày nay, nói cách khác đều là dạy chính chúng ta, chẳng phải dạy người khác.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân.

善男子善女人。

(Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào.)

Chú ý chữ thiện này, Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng lắm, đó là “*Tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*”. Học Phật pháp phải bắt đầu từ đâu? Tam Phước là cơ sở, nếu bỏ sót, lơ là chuyện này, chẳng sót sáng mong cầu thì cả đời bạn không thể thành tựu. Giống như xây nhà, trừ phi bạn dựng túp lều tranh thì còn được, nếu bạn muốn xây lâu cao thì tuyệt đối không thành, tại sao vậy? Vì bạn chẳng xây nền móng, Tam Phước là nền móng, là cơ sở. Cơ sở của bạn xây vững chắc thì căn lâu của bạn mới có thể xây cao. Ngày nay người ta xây những nhà cao cả mấy chục tầng, trên một trăm tầng, nền móng ấy phải xây cho thật vững chắc.

Tam Phước chính là cơ sở cho việc thành Phật. Chỉ có câu thứ nhất là cơ sở của phước báo nhân thiên, chẳng thoát ra khỏi lục đạo, thiện nhân thiện quả phước báo trong lục đạo bạn chắc chắn sẽ hưởng

được vì bạn có cơ sở này, có thể nói là bạn sẽ không đọa ba đường ác, đời đời kiếp kiếp đều hưởng phước báo nhân thiên. Nếu phước thứ hai trong Tam Phước bạn tu được rất sót sắng, rất cứng cáp thì quả báo của bạn ở trong Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới gồm có: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và quả vị Phật trong thập pháp giới, bạn sẽ được phước báo này. Bạn có đủ phước báo của Bồ Tát Đại Thừa thì bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới, hưởng phước báo của Nhất Chân pháp giới. Nếu chúng ta không sót sắng tu tập cơ sở này thì chúng ta sẽ không đạt được những công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải hiểu rõ.

Xin xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ, trang bảy mươi, kinh văn trong đoạn hai:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế thiện nam tử thiện nữ nhân, u Đại Thừa kinh điển thâm sanh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục độc dục tụng, tưng ngộ minh sư giáo thị lĩnh thực, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt bất năng độc tụng, thị thiện nam tử đẳng hữu túc nghiệp chướng vị đắc trừ trừ cố, u Đại Thừa kinh điển vô độc tụng tánh.

復次觀世音菩薩。若未來世善男子善女人。於大乘經典深生珍重。發不思議心。欲讀欲誦。縱遇明師教視令熟。旋得旋忘。動經年月不能讀誦。是善男子等有宿業障未得銷除。故於大乘經典無讀誦性。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sanh lòng trân trọng thâm sâu, phát tâm không nghĩ bàn muốn đọc, muốn tụng, dẫu gặp được bậc minh sư dạy bảo cho thành thực, song đọc rồi lại quên, trải đến cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng được; những kẻ thiện nam này vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa không có tánh đọc tụng.)

Câu này dạy chúng ta phương pháp cầu trí huệ. Vì nếu không có trí huệ, muốn tu học Đại Thừa không những chẳng thể khai ngộ, ngay cả kinh văn cũng chẳng thuộc. Trong thời đại chúng ta, những người trung niên trở lên học Phật thường gặp phải sự khó khăn này. Người trẻ tuổi học Phật vẫn là thiểu số, họ phải là người đời trước có thiện căn sâu dày

thì lúc còn trẻ mới có thể tiếp xúc [tới Phật pháp]. Tôi có cơ hội tiếp xúc Phật pháp lúc hai mươi sáu tuổi, lúc đó tôi biết đã quá trễ, gặp được Phật pháp quá trễ rồi, lúc trẻ tuổi, trong thời gian tốt nhất [để học Phật] tôi chẳng có duyên phận [gặp được Phật pháp], đến lúc có thể hiểu sự việc, có thể giác ngộ thì tuổi đã cao, đọc tụng tương đối khó khăn. May là đời trước còn có một chút thiện căn, trong thế gian còn chưa bị mê hoặc, khi gặp được kinh điển Đại Thừa tôi vô cùng hoan hỷ, thích thú nghiên cứu, đọc tụng, có thể hiểu sâu nghĩa thú. “*Túng ngộ minh sư*” (Dù gặp minh sư), câu này rất khó thực hiện. Minh sư là người đã từng trải qua, có tu có chứng, [ngày nay chúng ta] đi đâu tìm được minh sư như vậy? Cổ đại đức thế gian và xuất thế gian thường nói “*thiện tri thức có thể gặp chứ không thể cầu*”, có thể gặp được là nhờ thiện căn, nhân duyên đời trước, nếu đời trước không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn làm sao gặp được? Thiện căn phước đức mỏng, gặp rồi nhưng không chịu tin, không chịu tiếp nhận lời dạy, cho dù tiếp nhận nhưng chỉ tiếp nhận bề ngoài, còn bên trong thì trái nghịch, cho nên người đó sẽ không thể thành tựu.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ ở Đài Loan dạy học, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam vô cùng nhiệt tâm dạy người ta, nhưng có mấy ai chịu nghe lời? Có mấy ai chịu y giáo phụng hành? Các Ngài mỗi ngày dạy học, mỗi ngày đều khuyên học trò, khổ nổi người học bên ngoài thì vâng lời, còn bên trong thì chống trái. Tuy vậy, người dạy cũng không nản chí, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không vâng lời, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao, các Ngài gieo hạt giống thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc đời sau kiếp sau nữa, một khi gặp duyên trở lại thì hạt giống thiện căn của bạn sẽ khởi lên. Biết rõ họ làm không nổi, chỉ cần họ chịu đến nghe thì các Ngài đều dạy. Nếu bạn nghe hiểu rồi, hiện nay có thể làm được thì hiện nay được lợi ích. Những người như vậy vẫn là thiểu số. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp ba mươi tám năm, người nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, tôi phỏng đoán rất dè dặt cũng phải vượt hơn năm trăm ngàn người, người y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh Độ có chừng năm trăm người, chư vị nghĩ coi trong năm trăm ngàn người chỉ có năm trăm người vãng sanh, những người còn lại chỉ trông thiện căn mà thôi. Do đó lão nhân gia thường nói “trong một vạn người hiếm có được vài người vãng sanh”, vấn đề là bạn nghe xong có hiểu hay không? Có phát tâm sốt sắng thực hành hay không? Nhất định phải có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành thì bạn mới được lợi ích. Cho nên điều kiện đầu tiên

cho sự học Phật là gặp được thầy tốt, đây là điều kiện then chốt quyết định sự tu học cả đời của mình sẽ thành công hay thất bại.

Thầy giáo dạy chúng ta “*giáo thị lĩnh thực*” (dạy xem cho thuộc), trong kinh văn không có nói “*giáo niệm*” (dạy niệm), chẳng có nói “*giáo thính*” (dạy nghe), Ngài dùng chữ “*dạy xem*” là có ý nghĩa gì? Chúng ta phải chú ý tới những chữ này, những chữ này vô cùng quan trọng! “*Thị*” (xem, nhìn) nghĩa là quán, quán là thuộc về Huệ. Đức Phật dạy cương lĩnh cho người dụng công tu hành là dạy quán, dạy bạn quán sát, dạy bạn quán chiếu. Quán sát là bước đầu dành cho người mới học; từ quán sát nâng lên thành quán chiếu, chỉ dùng quán, dùng chiếu, chứ không dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức để quán chiếu thì không được; nhưng nói thật ra quán chiếu cũng chưa lìa khỏi tâm ý thức, thực sự lìa khỏi tâm ý thức người sơ học chúng ta chẳng làm nổi. Cho nên người sơ học chúng ta chỉ quán sát, quán chiếu, y giáo phụng hành. So sánh những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà đức Phật dạy trong kinh điển với đời sống hiện thực của chúng ta, trong quá trình đó [thực tập] quán sát coi chân tướng sự thật có tương ứng với lời dạy của Phật hay không? Phải bắt đầu từ đâu? Trước hết hãy quán sát nhân quả, bạn quán sát làm việc thiện có được quả báo thiện hay không? Quán sát làm việc ác có phải sẽ được quả báo ác hay không? Hãy bắt đầu quán sát từ những việc đơn giản, rõ ràng nhất. Sau đó quán sát những việc chi tiết hơn, dần dần khế nhập vào việc tinh tế hơn, từ đó bạn sẽ mở mang trí huệ, cho nên chẳng dùng nghe, chẳng dùng niệm. Thiên Tông nhập môn bắt đầu từ quán chiếu, công phu dần dần sâu dày thì tiến đến “*chiếu trụ*”. Chiếu trụ nghĩa là đạt được Định, từ đó nâng cao lên là “*chiếu kiến*”. Tâm Kinh nói về công phu của Quán Thế Âm Bồ Tát “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Hôm qua nói với chư vị về đoạn chót “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, biết được trạng thái hiện thực trước mắt của chúng ta, đích thực là như mộng, huyễn, bọt, bóng, như kinh Bát Nhã dạy “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, bất khả đắc*” (Hết thấy pháp không có sở hữu, chẳng có được), đó là chiếu kiến. Cảnh giới này siêu việt thập pháp giới, trong thập pháp giới vẫn còn “*năng và sở*”, chiếu kiến ngũ uẩn giai không thì “*năng và sở*” đều mất hết, đó chính là Nhất Chân pháp giới hiện tiền.

Thầy giáo dạy chúng ta như vậy, nói thật ra chúng ta vừa nghe rồi liền quên, “*toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng*”(phút chốc được, phút chốc mất, trải qua năm tháng chẳng thể đọc tụng). Chúng ta vẫn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng thể

khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó trong kinh giáo không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta nên phản tỉnh, kiểm thảo, thì chúng ta mới có thể tìm ra lỗi lầm của mình, mới biết nghiệp chướng của mình nặng bao nhiêu. Tự mình phải khẳng định là nghiệp chướng của mình nặng nề, có vậy thì bạn mới có thể khởi ý niệm tiêu nghiệp chướng, không tiêu trừ nghiệp chướng thì không được, nếu không tiêu trừ thì sẽ tiếp tục làm chuyện luân hồi trong sáu nẻo. Chư vị phải biết, khi luân hồi thì chúng ta sẽ quên hết những gì chúng ta học được trong đời này, làm sao biết được? Đời trước chúng ta đã từng học Phật pháp rồi, đời này lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp không phải đã quên ráo trôi rồi sao? Bị cái mê khi cách ăm (nghĩa là bị mê khi chuyển sanh sang đời khác). Đời sau phải học lại từ đầu, đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói, chắc chắn không phải đời nào bạn cũng may mắn gặp được, chẳng có chuyện may mắn như vậy, bài kệ khai kinh nói “*Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”, lời này là thật. Cho nên nếu đời này không thể thành tựu, một khi mất thân người, tuyệt đối không thể nói là đời sau bạn sẽ gặp được, rất có thể là bạn sẽ bị ngăn cách hết mấy chục đời, mấy trăm đời, cho đến không biết bao nhiêu kiếp sau mới có cơ duyên gặp lại. Đây là nói về việc thoái chuyển, thời gian thoái chuyển này quá dài! Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu cho thật rành rẽ. Sau đó mới biết cơ duyên này hy hữu khó gặp, gặp rồi thì nhất định phải nắm chắc, tuyệt đối không thể thả lỏng, có gian khổ tới đâu cũng phải chịu đựng, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thực sự giác ngộ, là người thực sự có trí huệ.

Nói thật ra, đức Phật nói hạng người này rất nhiều, đại đa số những người học Phật đều là hạng người này. Những thiện nam tử này có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phía trước đã nói cho chư vị biết phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng, quy y cúng dường, cúng dường là y giáo tu hành, cúng dường thì sẽ tiêu trừ được. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng có hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật. Thân tâm thế giới, thế pháp, Phật pháp thấy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, khuyên người niệm Phật, phương pháp tiêu nghiệp chướng này nhanh chóng hơn bất cứ phương pháp nào khác. Bạn có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, Niệm Phật Tam Muội chính là thiên định, bạn có thể chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải, trong một đời này có thể làm được, người có nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Đây chính là điều mà ngài Thiện Đạo nói “*gặp duyên chẳng giống nhau*”, người có

nghiệp chướng nặng hơn nữa cũng có thể làm được. Khi bạn đạt được Niệm Phật Tam Muội thì trí huệ sẽ mở mang, bạn có thể hoằng pháp lợi sanh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải coi pháp duyên, tuy bạn đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh nếu bạn không có pháp duyên, tuy bạn có thể giảng rất hay, nhưng người ta sẽ không nghe. Đến lúc đó thì phải làm sao? Hơn phân nửa là vãng sanh tới thế giới Cực Lạc.

Do đó người thành tựu [đạo nghiệp] trú hay không trú ở thế gian này chẳng phải là chuyện của chính bản thân họ, chẳng có quan hệ gì đối với nghiệp báo của chính họ. Trú hay không trú ở thế gian đều coi pháp duyên, nếu có duyên thì trú vài năm, nếu không duyên thì lập tức vãng sanh. Người thành tựu vãng sanh sẽ nhất định không có bệnh khổ, nhất định sẽ tự tại vãng sanh, nhưng họ thị hiện không nhất định đều giống nhau. Cũng có người thị hiện sanh bệnh, cũng có người thị hiện rất khổ, tại sao vậy? Vì muốn giác ngộ hết thảy chúng sanh, làm cho người ta nhìn thấy tướng trạng đó có thể khởi tâm cảnh giác. Thị hiện cũng chẳng phải ý tứ của người đó, [họ sẽ] coi duyên của chúng sanh, nên thị hiện như thế nào thì họ sẽ thị hiện như vậy, đúng như câu nói “*tùy loại hóa sanh, tùy cơ thuyết pháp*”, đâu có nhất định phải như thế nào? Nhưng có một nguyên tắc, bất luận là thị hiện như thế nào thì nhất định phải đem lại lợi ích cho chúng sanh, khi có người nhìn thấy, có người nghe đến thì họ nhất định sẽ tỉnh ngộ.

Cho nên việc tiêu nghiệp chướng rất quan trọng, thông thường chúng ta thường dùng phương pháp đọc kinh để tiêu nghiệp chướng, đọc tới tương ứng thì sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm tới tương ứng sẽ tiêu nghiệp chướng. Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi khởi tâm động niệm đều đem lợi ích lại cho xã hội, cho chúng sanh thì cũng tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối đừng khởi một niệm mong cầu lợi ích cho mình, chư vị nên biết, lợi ích cho mình là tạo nghiệp, là tăng thêm nghiệp chướng của mình. Rất nhiều đồng tu không thể tiêu nghiệp chướng, cho dù làm việc thiện, hạnh thiện, làm công việc từ thiện giúp đỡ người khác, nhưng họ vẫn còn cái Ta, nên nghiệp chướng của họ tiêu không nổi, họ vẫn phải chịu quả báo. Ngày nay chúng ta thật may mắn đã biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này nên nhất định phải buông bỏ cái Ta đi, hết thảy đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình tượng tốt đẹp cho Phật pháp, vì Phật pháp trụ thế lâu dài; nếu chúng ta có thể luôn giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ nhanh chóng. Xin xem kinh văn:

Như thị chi nhân văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng, cụ dĩ bốn tâm cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ cúng dường Bồ Tát, dĩ tịnh thủy nhất trần, kính nhất nhật nhất dạ, an Bồ Tát tiên, nhiên hậu hiệp chưởng thỉnh phục. Hồi thủ hướng nam lâm nhập khẩu thời, chí tâm trình trọng phục thủy ký tất, thận ngũ tân, tửu nhục, tà dâm, vọng ngữ cập chư sát hại, nhất thất nhật hoặc tam thất nhật.

如是之人聞地藏菩薩名。見地藏菩薩像。具以本心恭敬陳白。更以香華。衣服。飲食。一切玩具供養菩薩。以淨水一盞。經一日一夜。安菩薩前。然後合掌請服。迴首向南臨入口時。至心鄭重服水既畢。慎五辛。酒肉。邪婬。妄語及諸殺害。一七日或三七日。

(Những hạng người này, khi nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát cùng thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thì nên đem hết bốn tâm mà cung kính bày tỏ; rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, cùng tất cả đồ trân ngoạn⁸³ cúng dường Bồ Tát. Lại đem một chén nước trong đặt trước Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó chấp tay thỉnh để uống, mặt dạy về hướng Nam; khi nước sắp vào miệng phải chí tâm trình trọng. Uống nước xong, phải kiêng cũ ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.)

Đoạn này dạy chúng ta phương pháp tu hành để mở mang trí huệ. Chúng ta gặp thầy giỏi, gặp bạn lành, gặp hoàn cảnh tu học tốt, nếu trí huệ không mở mang thì sẽ rất uổng phí, vô cùng đáng tiếc. Làm sao mở mang trí huệ? Phương pháp đức Thế Tôn dạy chúng ta rất hay. Người mong cầu mở mang trí huệ này “nghe danh hiệu Địa tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát”, nghe danh thấy tượng; chúng ta phải ghi nhớ hai chữ “nghe, thấy” ở đây là tam huệ “văn, tư, tu” của Bồ Tát, một là ba, ba là một, như vậy mới có thể tương ứng. Duyên ban đầu là nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, đương nhiên nghe danh hiệu này thì bạn nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp của danh hiệu, nếu

⁸³ Sở dĩ gọi là “ngoạn cụ” vì chúng thường dùng để trưng bày, nhìn ngắm cho sướng mắt, sướng lòng, khoan khoái, di dưỡng tinh thần, chứ nhiều khi không có giá trị thực dụng nào hết, cũng như chẳng dùng để làm gì được. Nói cách khác là để thưởng ngoạn, như khánh, tranh cổ, bút cổ, lư, đỉnh, ấn, quạt, vòng, nghiên, lộc bình, tượng, đá có hình dáng lạ, ngọc, những món đồ chạm trổ điêu khắc tinh tế, hoặc thô ráp nhưng độc đáo v.v...

bạn không hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp thì bạn nghe cũng như không nghe. Địa là tâm địa, Tạng là trí huệ, trí huệ Bát Nhã, đức năng vốn sẵn có trong chân tâm bốn tánh của chúng ta, đây là hàm ý sâu xa trong danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát.

Nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, tượng này có thể là tượng điêu khắc hoặc tượng vẽ, liền nghĩ tới hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nghĩ tới hết thấy những việc Ngài làm khi Ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta. Việc Ngài làm nhằm thể hiện những lời dạy trong kinh này. Những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán, Ngài đều đã thực hiện được; nếu Ngài chẳng làm được thì đức Phật làm sao khen ngợi Ngài? Cho nên chúng ta nghe danh hiệu, thấy hình tượng, biết trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh chắc chắn là giống như hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nên mới có thể khai phát kho tàng trong tâm địa chúng ta, khi đó chúng ta sẽ mở mang trí huệ, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Nếu không thể bắt chước theo Địa Tạng Bồ Tát thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ chẳng tiêu nổi, đây là đạo lý thực sự.

Ở đây nói ở trước hình tượng Phật, Bồ Tát cầu sám hối, “*cụ dĩ bốn tâm*” (dùng bốn tâm), bốn tâm là chân tâm, thành tâm thành ý cầu sám hối. Trong chú giải chẳng chú thích nhiều, nhưng ý nghĩa rất sâu, “*văn danh kiến tượng, trần bạch bốn tâm giả, dĩ Địa Tạng chi danh, tụng trí huệ nhi sanh. Nhi đại sĩ chi tượng do công đức nhi lập*” (Nghe danh hiệu, thấy hình tượng, bạch rõ điều trong tâm ta mong cầu. Do vì danh hiệu Địa Tạng sanh từ trí huệ, hình tượng của Đại Sĩ do công đức mà thành), chúng ta phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp này. “*Cố xưng danh cúng tượng, tức phát huệ tánh, nhiên tu cung kính, thí năng cảm động, dĩ thành năng động vật*” (cho nên xưng niệm danh hiệu, cúng dường hình tượng thì huệ tánh sẽ phát sanh, nhưng cần phải cung kính thì mới có thể cảm động, bởi lẽ, lòng thành có thể cảm được muôn vật), động là cảm động, vật là chỉ hết thấy hữu tình chúng sanh, bao gồm chư Phật, Bồ Tát, bạn đều có thể cảm động. “*Bất thành vị hữu năng động giả dã*” (Chẳng thành kính chẳng có khả năng cảm động vậy), tâm địa của bạn không chân thành thì bạn không thể cảm động. Đặc biệt là đối với Phật, Bồ Tát, hết thấy thiện thân, người thiện, vật thiện thì phải dùng tâm chân thành để cảm động. Nếu bạn không chân thành thì cũng có cảm, cảm những gì? Yêu ma quỷ quái, tâm yêu ma quỷ quái không chân thành, tâm họ đều tà vạy, cong vạy, do đó có tâm sát hại chiêu cảm chuyện gì? Chiêu cảm La Sát; tâm sân khuê chiêu cảm Tu La, tâm tham lam bồn xén chiêu cảm ngạ quỷ, [khởi những tâm này] thì bạn sẽ cảm

ứng với những thứ này. Nếu bạn muốn cảm ứng với chư Phật, Bồ Tát, cảm ứng với thiên địa thiện thần thì phải dùng tâm chân thành, điểm này vô cùng quan trọng!

Sau khi chí tâm sám hối, còn phải tu cúng dường, cúng dường là tiêu biểu cho lòng thành kính, chúng ta gặp mặt người ta phải tặng một chút lễ vật, biểu hiện mình kính trọng người ta. Nếu không chuẩn bị lễ vật, bên mình có vật gì có thể tặng cho họ làm vật kỷ niệm, kết duyên cũng phải tặng cho họ. Hôm qua cư sĩ Lý đến tìm tôi, chúng tôi đi thăm lão cư sĩ Hồng, tôi đem theo một xâu chuỗi để kết duyên với cụ. Nhưng sau đó lại muốn đi thăm hội trường cũ của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt, chúng tôi trước đó không có chuẩn bị lễ vật, nên tôi tặng cho ông xâu chuỗi tôi đeo trên mình, biểu thị lòng kính trọng. Do đó ở trước Phật, Bồ Tát chúng ta biểu lộ lòng thành kính của mình thì phải tu pháp cúng dường. “*Cánh dĩ hương, hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ, cúng dường Bồ Tát*” (Dùng hương, hoa, y phục, thức ăn, hết thấy đồ trân ngoạn cúng dường Bồ Tát). Trước kia có người đọc kinh Địa Tạng, đọc tới đoạn cúng dường “*hương, hoa, y phục, ẩm thực*”, không thắc mắc gì hết, nhưng lại thắc mắc cúng dường “*đồ trân ngoạn*” cho Bồ Tát là có ý nghĩa gì? Chú giải ghi rất rõ ràng: Đồ trân ngoạn tượng trưng “*du hý thần thông*”, do đó đồ trân ngoạn có thể dùng để cúng Phật hay không? Có thể dùng để cúng, đồ trân ngoạn tượng trưng cho du hý thần thông, đồ trân ngoạn tiêu biểu ý này. Chủ yếu là mượn nghi thức này để tỏ rõ lòng thành kính của mình.

Sự tiêu biểu pháp ở đây rất hay, lời lẽ ngắn gọn nhưng ý nghĩa đầy đủ “*giả vật tượng ý, tạ sự hiển tâm*” (mượn vật để sáng tỏ ý, mượn sự để tỏ rõ tâm), cúng dường [vật dụng] trước Phật, Bồ Tát là có ý nghĩa này. “*Hương thủ thanh viên tiêm thông*” (Hương nhằm ngụ ý thanh khiết, ngậm thông đến tận nơi xa), hương là thanh hương ở xa cũng ngửi được; “*Hoa biểu viên mãn duyệt trạch*” (Hoa biểu thị sự sung sướng tràn đầy viên mãn) chẳng có ai không thích hoa, hoa tiêu biểu vui thích, hoàn toàn dùng tượng trưng bên ngoài để nói; “*y phục kiến tịch nhãn bất xả*” (y phục tiêu biểu nhãn nhục, vắng lặng); “*ẩm thực hiển huệ mạng thường tồn*” (thức ăn biểu thị huệ mạng thường tồn tại lâu dài) tiêu biểu ý này; “*ngoạn cụ chương du hý thần thông*” (đồ trân ngoạn tiêu biểu du hý thần thông), ở đây chỉ nêu vài thí dụ. Phía trước chúng tôi đã nói, hương tiêu biểu Tín, tiêu biểu Giới Định, tiêu biểu Ngũ Phần Pháp Thân, đều có ý thanh hương bay xa. Hoa tiêu biểu Lục Độ. Cúng thức ăn trước Phật, Bồ Tát, các Ngài đâu có cần thức ăn, cúng thức ăn có ý nghĩa huệ

mạng thường tồn, vì chúng ta cần có thức ăn mới tồn tại, mới có thể duy trì mạng sống, ở đây tiêu biểu huệ mạng. Đây là nghi quỹ chí tâm sám hối, tu thành kính.

Tiếp theo “*dĩ tịnh thủy nhất tràn*” (dùng một chén nước trong) cúng trước Phật, Bồ Tát, cúng bao lâu? Một ngày một đêm. “*Sau đó chấp tay thỉnh uống*”, cúng một ngày một đêm xong bạn uống nước này. “*Quay đầu về hướng nam*”, Địa Tạng Bồ Tát ngồi ở phía Nam. “*Khi uống vào miệng, chí tâm trịnh trọng*”, ý nghĩa ghi trong chú giải rất rõ ràng. “*Dụng tịnh thủy giả, ngẫu duyên phát huệ*” (Dùng nước trong này mượn duyên phát huệ), cúng một chén nước trong này, nhất định phải hiểu, tâm phải thanh tịnh giống nước, tâm phải bình đẳng giống nước vậy, tâm thanh tịnh bình đẳng sẽ mở mang trí huệ. Cúng chén nước này xong đừng đem đồ, bạn phải uống hết. Do đó cúng nước tốt nhất là cúng nước gì? Cúng nước sôi để nguội, [cúng xong] bạn có thể uống. Nước bạn cúng xong có thể uống, tiêu biểu mình tiếp nhận, mình sốt sắng học tập, tiêu biểu ý nghĩa này. Chẳng phải mỗi ngày đổi chén nước cúng này rồi đem đồ. Những việc này trong đời sống hằng ngày đều coi bạn dụng tâm ra sao, trên sự tướng có thể thấy bạn dùng tâm gì? Tâm này phải chí tâm trịnh trọng. Chú giải chỗ này rất hay, “*trí giả nhạo thủy*” (kẻ trí thích nước), “*nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy*” (kẻ nhân thích núi, kẻ trí thích nước) nước có công năng rửa sạch ô nhiễm, dùng nước để tiêu biểu ý này. Tham-sân-si là ô nhiễm, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta “*tẩy tâm dịch hạnh*” (rửa tâm, sửa đổi hành vi). Dùng phương pháp gì để rửa tâm? Dùng tịnh thủy, dùng nước thanh tịnh, bình đẳng để rửa tâm chúng ta; sửa đổi những hành vi sai trái của chúng ta gọi là dịch hạnh.

Chú giải lại nói “*dĩ thanh trị trước, dĩ chánh trị tà, chúng tà đoạn tuyệt, tri thủy vi chân*” (dùng thanh tịnh đối trị ô trước, dùng chánh đối trị tà, dứt hết thấy tà, [do vậy] biết nước tiêu biểu cho sự chân thật), tiêu biểu ý nghĩa này. Do đó bạn phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp, chẳng phải nói bạn mỗi ngày uống nước này bèn mở mang trí huệ, bạn hãy thử uống suốt ba tháng coi có mở mang trí huệ hay không? Vẫn là không mở mang trí huệ. Vì bên ngoài là tướng, tiêu biểu tướng, trong ngoài nhất như thì bạn sẽ mở mang trí huệ. Mỗi ngày bạn cúng nước, mỗi ngày uống nước này, mỗi lần nhìn thấy liền khởi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nhất định phải đem những chỗ bất bình trong tâm bạn làm cho nó bình tịnh, rửa sạch những ô nhiễm trong tâm cho nó trở thành thanh tịnh, được vậy thì trí huệ của bạn mới mở mang; trong ngoài nhất như mới có thể khởi tác dụng. Mỗi ngày uống nước nhưng vẫn tham-sân-si-mạn, vẫn

còn tự tư, tự lợi, thì trí huệ làm sao mở mang được? Nghiệp chướng của bạn làm sao tiêu trừ nổi? Nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp. Nếu hiểu được ý nghĩa tiêu biểu pháp thì tôi không uống nước này được không? Đương nhiên là được, chẳng phải là không được. Tại sao phải uống nước này? Trịnh trọng. Dùng sự tương này để biểu lộ sự thành kính của bạn, là có ý nghĩa như vậy.

Lúc tu pháp này phải “*thận ngũ tân, tửu, nhục, tà dâm, vọng ngữ, cập chư sát hại*” (cũ năm món hăng nồng, rượu, thịt, tà dâm, nói dối, và những sự giết hại); nói cách khác nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Không những tu thập thiện nghiệp mà phải còn đoạn ngũ tân. Chư vị nên biết ngũ tân là những loại thuộc rau cải, gọi là huân, chữ huân (葷) phía trên có bộ thảo, ăn thịt không gọi là ăn huân, vậy là sai lầm; thịt gọi là tinh, huân tinh. Huân vẫn là rau cải, tinh (腥) mới là loại thức ăn có thịt, hiện nay có nhiều người nói ăn thịt là ăn huân, vậy là sai rồi. Ngũ tân là chỉ những loại rau cải, trong chú giải có ghi thông, cửu thái, toán (hành, hẹ, tỏi), Ngài chỉ ghi ba thứ. Ngũ tân là năm thứ, huân tân. Chữ tinh (腥) có bộ nhục (肉) ở bên trái, và chữ tinh (星: tinh tú) bên phải, “tinh” (tanh tươi) nghĩa là thức ăn có thịt. Ở đây huân tân chỉ thực vật, nghĩa là gì? “Huân” là những thứ có mùi hăng, hôi nồng, “tân” nghĩa là cay, cay nhưng không hôi thì có thể ăn. Ngũ tân, đồng tu học Phật chúng ta đều biết hành, tỏi, hẹ, kiêu đầu, kiêu đầu là tiểu toán (kiệu), trong kinh có ghi một loại gọi là hung cừ, lúc trước Trung Quốc chẳng có, hiện nay chúng ta biết là dương thông (hành tây), dương thông lúc trước ở Trung Quốc chẳng có. Tánh chất của năm loại này đều giống nhau, kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. Tu thập thiện pháp một cách nghiêm túc thì năm thứ này không được ăn, trong vòng một tuần hoặc ba tuần, đây là phương pháp tu hành đức Phật dạy cho chúng ta.

Nói một thất và ba thất (một tuần và ba tuần) là đặt ra thời hạn để cầu chúng, hy vọng trong thời gian này có thể được cảm ứng, nếu nghiệp chướng rất nặng, ba thất cũng chưa đủ, chúng tôi đã từng gặp [những người như vậy]. Thông thường thì ba tháng có thể được kết quả, sáu tháng thì hiệu quả rõ ràng hơn, vô cùng rõ ràng. Đây là sự thật chẳng giả. Người lớn tuổi cũng có thể khôi phục trí nhớ, đọc xong cũng có thể nhớ lâu không quên, thông thường thì ba, bốn ngày, một tuần cũng không quên, còn thời gian dài hơn đương nhiên sẽ quên, những gì đọc xong trong vòng một tuần không quên, có thể làm đến mức này. Sau cùng có mấy câu, trang bảy mươi bốn hàng thứ hai trong chú giải, câu cuối “*đản trừ hồ nghi bất tín, cập bất chí thành giả*” (chỉ trừ những người nghi

ngờ, không tin, và những kẻ không chí thành), bạn không tin phương pháp tu này, không thể chí thành mà tu thì rất khó được cảm ứng. Nếu bạn tin sâu không nghi, dùng tâm chân thành cung kính để tu thì chắc chắn sẽ được cảm ứng. Đoạn sau nói về quả báo sẽ được:

Thị thiện nam tử thiện nữ nhân ư thùy mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, ư thị nhân xứ thọ quán đảnh thủy, kỳ nhân mộng giác tức hoạch thông minh, ứng thị kinh điển nhất lịch nhĩ căn, tức đương vĩnh ký cánh bất vong thất nhất cú nhất kệ.

是善男子善女人於睡夢中。具見地藏菩薩現無邊身。於是人處授灌頂水。其人夢覺即獲聰明。應是經典一歷耳根。即當永記更不忘失一句一偈。

(Những người thiện nam thiện nữ này, trong giấc chiêm bao sẽ thấy Bồ Tát Địa Tạng hiện thân vô biên đến chỗ họ ở mà rưới nước quán đảnh cho. Những người này thức dậy liền được thông minh, các kinh điển một phen lọt vào nhĩ căn thì liền nhớ mãi, không còn quên một câu kinh hay một bài kệ nữa!)

Đây là những gì bạn mong cầu đều thành tựu, đều toại nguyện. Hiện nay có người mong cầu nhưng không được cảm ứng, đó là vì tinh thành không đủ. “*Tinh*” nghĩa là chuyên, chuyên nhất, “*thành*” là thành kính. Còn có một số người đọc xong kinh này, chẳng thể hiểu trọn vẹn, tâm lượng rất nhỏ nhoi, chỉ là ở trước Phật, Bồ Tát thành tâm thành ý mà cầu, xử sự đãi người tiếp vật đều không thành thật, như vậy có thể cầu được không? Cầu không được. Chư vị phải biết một việc thành thì hết thấy đều thành, đó là tánh đức, làm vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng. Trước hình tượng Phật, Bồ Tát thì tỏ lộ một chút thành tâm, khởi tâm chân thành; khi rời khỏi hình tượng Phật, Bồ Tát và tiếp xúc với đại chúng thì ác niệm lại khởi lên, phiền não tập khí lại hiện ra, vậy thì chẳng dùng được, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp, bạn tu trước hình tượng Phật, Bồ Tát là bài làm trong lớp, sau khi bạn học rồi thì phải làm.

Chẳng nói tương lai bạn có cảm ứng, đọc kinh điển vừa đọc một lần liền ghi nhớ, còn niệm những thứ khác thì đều quên hết, đâu lẽ nào như vậy? Chẳng có đạo lý như vậy. Kinh điển vừa nghe liền hiểu, vừa đọc liền nhớ, trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, mọi việc bạn đều thông minh, bạn đều có thể hiểu rõ, có thể ghi nhớ, vậy thì hiệu quả đó

mới thực sự thành tựu. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, chẳng hiểu sự thật này, bạn y theo phương pháp này mà cầu thì sẽ không đạt được quả báo. Không đạt được quả báo thì lòng tin của bạn sẽ mất hết: [Bạn sẽ nghĩ] lời Phật nói trong kinh không đáng tin, tôi tu theo đó, tu rất lâu nhưng không có cảm ứng. Họ không biết lý luận và phương pháp họ tu đều sai lầm, chẳng phải không có hiệu quả, thực sự là có hiệu quả. Cho nên tu học đúng lý đúng pháp rất quan trọng. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú thích rất dài, nhưng không khó hiểu, những điểm quan trọng cần chú ý tôi đã nói với chư vị rồi. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.

Tập 48 (Số 14-12-48)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển Hạ, trang bảy mươi sáu, xin xem kinh văn:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc cầu giả quai nguyện, hoặc đa bệnh tật, hoặc đa hung suy, gia trạch bất an, quyến thuộc phân tán, hoặc chư hoạnh sự đa lai ngũ thân, thùy mộng chi gian đa hữu kinh bố. Như thị nhân đẳng văn Địa Tạng danh, kiến Địa Tạng hình, chí tâm cung kính niệm mãn vạn biến, thị chư bất như ý sự tiệm tiệm tiêu diệt, tức đắc an lạc, y thực phong dật, nãi chí u thùy mộng trung tất giai an lạc.

復次觀世音菩薩。若未來世有諸人等。衣食不足求者乖願。或多病疾。或多凶衰。家宅不安。眷屬分散。或諸橫事多來忤身。睡夢之間多有驚怖。如是人等聞地藏名見地藏形。至心恭敬念滿萬遍。是諸不如意事漸漸消滅。即得安樂。衣食豐溢。乃至於睡夢中悉皆安樂。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có những người nào ăn mặc không đủ, cầu gì cũng trái nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc bị phân tán, hoặc các hoạnh sự cứ xảy đến làm thật thân, khi ngủ thường mộng thấy điều kinh sợ; những người như thế, khi nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, mà chí tâm cung kính niệm đủ một vạn biến, thì những sự không như ý sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an vui.)

Đến đây là hết một đoạn, đoạn này nói về việc chuyên nghiệp báo ác, thậm chí những điều mong cầu đều đạt được. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta như vậy, có phải thực sự có thể thỏa mãn hết những điều mong cầu hay không? Có hiệu quả hay không? Vấn đề này phải coi chúng ta tồn tâm như thế nào? Nếu đối với Phật pháp tương đối khế nhập, chúng ta có thể tin lời Phật dạy, đạo lý này là như thế nào? Nguyên lý là “*cảnh tùy tâm chuyển*”, nghĩa là tâm chúng ta có thể chuyển cảnh giới, chứ không để cảnh giới chuyển tâm. Vẫn là nguyên tắc này, nếu chúng ta thực sự có thể đạt đến trình độ tâm chuyển cảnh giới thì đâu có chuyện gì không thỏa mãn như ý? Chúng ta coi kinh văn “*Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát*”, kêu tên Bồ Tát Quán Thế Âm để bắt đầu một đoạn khai thị. “*Nhược vị lai thế*” (Nếu ở đời vị lai), những lời trong phẩm kinh này đều là lời đức Phật dạy cho chúng sanh đời vị lai, không những giao phó việc cứu độ chúng sanh khổ nạn cho Địa Tạng Bồ Tát mà còn giao phó cho Quán Thế Âm Bồ Tát nữa. “*Hữu chư nhân đặng, y thực bất túc, cầu giả quai nguyên*”, thế giới ngày nay tai nạn dồn dập, có thể nói là mỗi ngày đều xảy ra tai nạn, chúng ta phải biết nguyên nhân xảy ra tai nạn là gì, đó chính là những ác nghiệp tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay tạo thành. Cách giải thích này tuy đúng sự thật, nhưng người trong thế gian không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng. Thời xưa nhờ có những lời răn dạy truyền trao từ nhiều đời trước nên vẫn còn người tin tưởng. Ngày nay con người phớt bỏ hết những lời răn dạy của cổ đức, cho rằng sáng kiến, cách suy nghĩ, cách làm của người hiện đại mới đúng, ngược ngạo cho rằng những lời răn dạy của cổ thánh tiên hiền đều lỗi thời, chẳng thích hợp với thời đại, nên phải phớt bỏ hết. Những trào lưu mới mẻ này, cách suy nghĩ, cách làm mới mẻ này có kết quả như thế nào? Đây là điều đáng cho chúng ta suy tư, xem xét kỹ lưỡng.

Con người hiện đại không tin lục đạo luân hồi, chẳng tin nhân quả báo ứng, nhưng những chuyện báo ứng thực sự bày trước mắt, họ không thể không hứng chịu, họ vẫn phải hứng chịu. “*Quần áo thức ăn chẳng đủ*” là việc đau khổ nhất trong thế gian. Lần này chúng ta phát khởi việc cứu trợ tai nạn ở vùng Đông Bắc, hiện nay đã tới mùa Đông, thời tiết vùng Đông Bắc rất lạnh, đặc biệt là năm nay quá lạnh. Tôi nghe nói ở Đài Loan có một đoàn đi du lịch, cũng do đồng tu Phật giáo chúng ta tổ chức đi Trung Quốc đại lục du lịch ngắm cảnh, khi tới Thượng Hải họ cảm thấy quá lạnh, chịu không nổi bèn đi về. Thời tiết miền Bắc còn lạnh gấp mấy lần Thượng Hải, mấy người này chịu không nổi thời tiết ở Thượng Hải, vậy thì những đồng bào cư trú ở vùng Đông Bắc phải làm

sao đây? Chúng tôi gửi tặng mười vạn bộ áo ấm, bên đó gọi điện cho tôi nói hiện nay đã phát ra hơn một vạn bộ, tôi kêu họ vừa làm xong thì gửi đi tặng liền, đừng đợi tới lúc làm xong hết mới gửi đi, may được bao nhiêu liền gửi đi bấy nhiêu; những người nhận được áo ấm rất vui mừng, chúng tôi mua toàn đồ mới, chẳng mua đồ cũ để đi cứu trợ. Những vị đồng tu đem đồ đi cứu trợ tại những vùng bị tai ương này, lúc trở về họ đều khóc lên khóc xuống, tại sao vậy? Họ thấy người dân ở đó bị nạn quá đau khổ, chẳng có thức ăn, đang trong tình trạng đói khát, vậy thì phải làm sao? Áo quần thì có rồi nhưng chẳng có lương thực. Tôi hỏi có thể mua được lương thực hay không? Có thể mua được, hiện nay vùng Đông Bắc Trung Quốc cấm xuất khẩu lương thực, có thể bán ở trong nước, và lại giá cả cũng không mắc mỏ; họ nói với tôi hiện nay vùng bị tai họa lấy bắp làm thức ăn chính, hiện nay giá mỗi cân là bốn cắc, bốn cắc tiền Trung Quốc. Tết âm lịch gần tới rồi, chúng tôi gửi thêm một số bột mì, tôi nói với họ việc cứu trợ rất gấp rút, cần thiết. Họ thương lượng với tôi, hỏi có thể giảm áo ấm để mua lương thực hay không? Tôi nói áo ấm cũng vẫn cứ làm, làm nhanh lên, lương thực vẫn phải mua, nếu thiếu tiền thì chúng tôi sẽ tìm cách, việc cứu trợ rất gấp rút, quan trọng.

Chúng ta đều biết nguyên nhân của tai nạn là gì, chúng ta hiểu rõ, nhưng nói ra người ta không tin, người ta không thể tiếp nhận. Cho nên đọc đoạn kinh văn này, cứ cho rằng niệm vài danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát liền được độ, liền được cứu, làm gì có chuyện như vậy? Ai chịu tin? Ngày nay chúng ta phát tâm đi cứu trợ, đây là trị ngọn chứ chẳng trị gốc. Lời dạy của đức Phật là nhằm trị gốc, cứu tế từ căn bản. Đoạn trước nói về tai nạn, những tai nạn này xảy ra trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn thấy tận mắt, nghe đến tận tai. Tật bệnh hung suy, “*nhà cửa chẳng yên, quyến thuộc phân tán*”, có nhiều người rời khỏi vùng bị tai nạn để đi nơi khác trốn tránh; “*hoạnh sự*” nghĩa là tai nạn ngoài ý muốn; “*trong lúc nằm mộng bị kinh hoàng sợ hãi*”, đây là việc chúng ta có thể tưởng tượng được. Trong chú giải pháp sư Thanh Liên cũng nói rất rõ ràng, rất rành mạch, trong chú giải hàng thứ tư đếm ngược lên, câu cuối cùng, ngài nói những tai nạn này “*đều do đời trước tham lam bòn xén nên đời này mới bị họa hoạn như vậy*”. Do đó đức Phật dạy chúng ta đời này có được thân người, được thân người gọi là Dẫn Nghiệp, đời quá khứ đã tu ngũ giới thập thiện, nhờ vào nhân duyên này dẫn dắt chúng ta đầu thai ở cõi người, được thân người. Tuy được thân người, mỗi người giàu sang, nghèo hèn khác nhau, họa phước gặp được trong đời này khác nhau, đây là vì nguyên do gì? Đó là Mẫn Nghiệp. Pháp Tướng Duy Thức nói rất rõ

ràng, rất chi tiết, Mãn Nghiệp là những thiện nghiệp và ác nghiệp đã tạo trong đời trước; đời trước tạo thiện nghiệp thì đời này được phước báo, áo quần thức ăn đầy đủ, các sự mong cầu đều được toại nguyện. Nếu đời trước tạo ác nghiệp thì sẽ bị thiếu thốn quần áo thức ăn, các sự mong cầu đều không mãn nguyện, thường gặp phải những sự khốn khổ, gian truân này.

Nhưng chuyện này là chuyện đã tạo đời trước, ngày nay hồi hận cũng không kịp nữa, nếu không nhờ đức Phật dạy thì chúng ta làm sao biết được nghiệp nhân quả báo của những chuyện này? Nếu không hiểu rõ nghiệp nhân quả báo [khi gặp những tai họa này] rồi than trời trách người, cho rằng ông Trời không công bình, mọi người trên thế gian đều có lỗi với mình, khởi tâm oán hận xong lại tạo ác nghiệp, làm sao ác nghiệp có thể chuyển đổi khổ báo? Không thể nào được. Do đó Thế Tôn dạy chúng ta “*như thị nhân đặng*”, những người gặp phải tai nạn nên giác ngộ, “*nghe danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát*”, trong kinh này chúng tôi đã nói rất nhiều, Địa Tạng tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu hiếu kính, nghe tới danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát thì phải khởi lên tâm hiếu kính, tôn sư, như vậy mới có thể chuyển nghiệp báo, sửa đổi tâm lý thì có thể chuyển nghiệp báo. Hiếu kính là nguồn cội của hết thảy thiện pháp, nhà Phật nói tới ba thiện căn “không tham, không sân, không si” đều lấy hiếu kính làm cơ sở. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật dạy chúng ta câu thứ nhất là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp*”, bốn câu này đều là những lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh này nói thật ra đều giảng về bốn câu trên. Chúng ta nghe tới danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát thì lời dạy của đức Phật tự nhiên khởi lên trong tâm ta. Khi ý niệm chuyển đổi thì cảnh giới sẽ chuyển dần dần, việc này rất quan trọng. Mọi người gặp tai nạn, chúng ta dốc hết tâm sức để cứu trợ, đây chỉ là việc nhất thời. Nhưng người đời thấy chúng ta làm việc cứu trợ có thể khởi tâm cảm kích, quên đi lời dạy của đức Phật. Sự cứu trợ của chúng ta chỉ là nhất thời, chẳng ăn nhằm gì cả, lời Phật dạy mới là căn bản, vĩnh viễn giải quyết [vấn đề], ân đức ấy lớn bao nhiêu, có mấy ai thấu hiểu được? Có bao nhiêu người biết đến ân đức này?

Ở nơi bị tai nạn, chúng ta cũng hưởng ứng lời kêu gọi của đồng bào đang gặp tai nạn, họ nói rất nhiều trường học bị cuốn trôi trong cơn bão lụt này, chúng tôi muốn xây mười trường trung học, hai mươi trường tiểu học, giúp cho các học sinh có chỗ đi học trở lại. Những trường trung

học chúng tôi xây đều gọi là Từ Quang, họ đồng ý cho chúng tôi đặt tên trường. Chúng tôi uống nước nhớ nguồn, chính mình có thể hiểu được đạo lý này là nhờ lời dạy của thầy tôi, chúng tôi niệm niệm chẳng quên ân đức của thầy giáo. Sự nghiệp cả đời của thầy tôi là ở Thư Viện Từ Quang, thầy lập nên thư viện tên là Từ Quang. Ngày nay chúng tôi xây trường học ở Đại Lục đặt tên trường là Từ Quang để kỷ niệm thầy Lý. Chúng tôi đặt tên trường tiểu học là Hiếu Liêm, đây là làm tỏa rạng bốn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, vì Địa Tạng Bồ Tát tiêu biểu cho hiếu đạo. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên là hiếu kinh trong nhà Phật, Phật pháp được xây dựng từ chỗ này. Giáo dục tiểu học là giáo dục cơ sở, thời xưa ở Trung Quốc chữ Hiếu Liêm là tên gọi Tú Tài. Ý nghĩa này rất sâu, hy vọng vun bồi tâm hiếu kính của học trò từ nhỏ, vun bồi tâm liêm khiết. Liêm khiết nghĩa là không tham, không tham là một trong ba thiện căn. Con người có thể không tham thì tự nhiên sẽ kéo theo không sân, không si, vì tham không được nên mới nổi sân khuê, nếu tham được thì họ làm sao có tâm sân khuê được? Cho nên ý nghĩa liêm khiết ở Trung Quốc bao gồm ý nghĩa của ba thiện căn trong Phật pháp, chúng tôi dùng ý này để đặt tên cho trường tiểu học.

Chúng tôi hy vọng các bạn đồng tu nào có khả năng thì hãy ủng hộ việc này, đợt thứ nhất chúng ta xây mười trường trung học, hai mươi trường tiểu học, đợt đầu xây ở miền Bắc. Chúng ta tu học mấy chục năm qua cũng nhờ ơn hộ trì của Hàn Quán Trưởng, bà là người quê ở Đại Liên, cho nên ba mươi trường này xây ở miền Bắc cũng là để đáp ơn hộ pháp của bà. Đức Phật dạy chúng ta tri ân báo ân, chúng tôi hy vọng đem tinh thần này phổ biến làm cho nó tỏa rạng rộng lớn, không những tương lai có thể giúp đỡ các khu vực ở Trung Quốc, chúng tôi cũng muốn giúp đỡ hết thảy những người đang chịu khổ nạn trên toàn thế giới. Khả năng của chúng ta có hạn, chỉ cần mình làm với tâm chân thành thì chắc chắn sẽ được Phật, Bồ Tát giúp đỡ, sức mạnh của con người làm không nổi, còn Phật, Bồ Tát có sức làm việc này, đúng như lời ông Lý Mộc Nguyên thường nói “Chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo, chúng ta không có khả năng, A Di Đà Phật có khả năng”, chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi để tu học thì tự nhiên sẽ được cảm ứng.

Lời dạy chúng ta tu học trong đoạn này quan trọng nhất là câu “*chí tâm cung kính*”, pháp sư Thanh Liên chú giải rất hay, chúng ta hãy cùng nhau đọc “*chí tâm cung kính, triệt đáo nguyên để dã*” (chí tâm cung kính là đạt tới cội nguồn), từ đây chúng ta mới biết hàm nghĩa sâu rộng của bốn chữ này. “*Triệt đáo nguyên để*”, nguyên để là gì? Là chân

tâm, là tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy chúng ta “*hư không pháp giới y chánh trang nghiêm duy tâm sở hiện*”, do đó tâm là cội nguồn của hết thảy vạn pháp trong hư không pháp giới, chí tâm cung kính sẽ đạt đến cội nguồn này. Chí tâm là chân thành tới cùng cực, tại sao phải dùng câu này? Câu này là năng cảm (vật có thể cảm), cảm ứng đạo giao, tiêu trừ hết thảy tai nạn là việc được ứng, chúng ta có cảm liền có ứng, là Phật, Bồ Tát ứng. Phật, Bồ Tát có khả năng gì để ứng? Lại còn cảm ứng xứng tánh, như vậy mới đúng như lý, trên lý mới nói được thông suốt. Nếu chẳng có lý luận này chúng ta nghe xong cũng sẽ ngỡ vực như cũ, không thể tiếp nhận dễ dàng.

Tiếp theo là nói làm thế nào mới được chí tâm “*văn danh bất hoặc u danh, kiến tướng bất trước tướng, minh khế chân thật trung cơ, phương viết chí tâm*” (Nghe danh mà chẳng bị danh mê hoặc, thấy tướng mà chẳng chấp vào tướng, ngầm khế hợp nền tảng chân thật thì mới gọi là chí tâm), câu này rất hay. Do đó có thể biết, người trong thế gian gặp tai nạn, dù đọc kinh này, nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, kêu cứu Phật, Bồ Tát bảo hộ cũng chưa chắc được nên việc, chưa chắc sẽ có hiệu quả. Đạo lý là gì? Chẳng làm đến mức chí tâm. Nghe danh rồi mê hoặc vào danh, thấy tướng rồi chấp vào tướng cản trở việc cảm ứng, nên cảnh giới khổ nạn vẫn không thể chuyển đổi. Nhưng con người muốn làm được tới mức này, nói thật ra dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, phải có tu dưỡng kha khá, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là chẳng phải phàm phu, tại sao vậy? Trí huệ của họ đã mở mang, chỉ có trí huệ chân thật thì mới nghe danh nhưng không mê hoặc vào danh, không những không mê hoặc trên danh hiệu của Phật, Bồ Tát, mà hết thảy danh tướng trong thế gian đều chẳng mê hoặc. Một danh không mê, hết thảy danh đều không mê, một tướng không chấp thì hết thảy tướng đều không chấp. Chư vị phải biết khi tới cảnh giới này thì nghiệp sẽ tiêu hết, sẽ chuyển được cảnh, có mấy ai làm nổi? Do đó nhiều người đọc kinh này cảm thấy kinh không linh, cảm thấy kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên nói rất hay, nhưng trên sự thật thì dùng không được, chẳng thấy hiệu quả, đạo lý là như vậy. Chẳng phải là lời Phật nói không có hiệu quả mà là chúng ta không hiểu ý Phật, nhờ tổ sư đại đức giải thích nên chúng ta mới hiểu được một chút.

Có thực sự là hiểu rõ triệt để hay không? Vẫn còn thắc mắc, cho nên sau đó mới dạy bạn “*niệm mãn vạn biến*”. Niệm mãn vạn biến nghĩa là gì? Huân tu nhiều lần, hy vọng bạn có thể ngộ nhập vào cảnh giới này. Nói cho bạn một lần, hai lần đâu có kết quả gì, bạn vẫn còn mê

hoặc. Cho nên phải thường đọc kinh, thường giảng, tốt nhất là phải thường giảng, hiệu quả của sự giảng kinh thù thắng hơn đọc kinh. Chính tôi là một kẻ phàm phu, là một người có căn tánh hạng trung, chẳng phải thượng căn lợi trí, ngày nay trong Phật pháp có được một chút lợi ích chẳng nhờ gì khác ngoài việc mỗi ngày đều giảng kinh. Mỗi một lần giảng đối với tôi là [cơ hội được] huân tu qua một lần, tôi giảng hết bốn mươi năm, mỗi ngày trong bốn mươi năm đều huân tu chẳng gián đoạn nên mới có được một chút hiệu quả, do đó tôi cảm thấy giảng kinh thù thắng hơn đọc kinh, thấu hiểu sâu sắc được câu “*giáo học tương trưởng*” (dạy và học giúp ích lẫn nhau), hiểu thấu vì sao Bồ Tát nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh? Chẳng qua là vì lợi ích cho chính mình. Bạn không nhiệt thành giáo hóa chúng sanh, nói cách khác bạn chẳng có cách gì tự lợi, tự lợi tuyệt đối được xây dựng trên sự lợi tha. Không những Giải Môn như vậy, Hạnh và Chứng cũng đều như vậy. Minh thấy người ta bị khổ nạn, không thể dốc hết tâm lực để giúp họ thì tai nạn của mình cũng sẽ không chuyển đổi được. Nói cách khác bạn nhiệt tâm giúp đỡ kẻ khác là bạn giúp đỡ chính mình, tai nạn của chính bạn được tiêu trừ. Cho nên thực sự tiêu tai miễn nạn là nhiệt tâm, dốc hết tâm lực để giúp đỡ người khác. Nếu bạn không chịu làm thực sự, dù Giải và Ngộ của bạn có viên mãn cách mấy thì tai nạn của bạn cũng tránh không nổi, quý vị hãy suy nghĩ kỹ càng đạo lý này. Cho nên ý nghĩa của câu “*chí tâm cung kính, niệm mãn vạn biến*” rất sâu rộng, lời Phật nói chân thật chẳng hư dối.

Đoạn kế tiếp nói về quả báo, “*thị chư bất như ý sự*”, những sự chẳng như ý là như các thí dụ nêu trên: Quần áo, thức ăn chẳng đủ, những điều mong cầu không được toại nguyện, tật bệnh, hung suy, bất an, quyến thuộc phân ly, v. v. “*tiệm tiệm tiêu diệt*” (dần dần tiêu diệt). Ý nghĩa của chữ “dần dần” này rất sâu rộng, dựa trên mức độ dụng tâm của bạn, dựa trên thời gian huân tu dài ngắn, thì tai nạn này kéo dài hay ngắn mới tiêu trừ dứt, hoàn toàn phải coi chính mình [dụng tâm và huân tu như thế nào]. Nếu tự mình có thể đốn ngộ, có thể dừng mãnh tinh tấn tu học, trong thời gian ngắn liền có thể đạt được hiệu quả, lúc đó tai nạn này có thể tiêu trừ. “*Túc đắc an lạc, y thực phong dật*” (liền được an vui, áo quần thức ăn phong phú), phong là phong túc (đầy đủ), “dật” là tăng gia, không những mình đủ dùng mà còn dư để giúp đỡ người khác. “*Nãi chí u thùy mộng trung tất giai an lạc*” (Thậm chí trong lúc nằm mộng đều được an vui), trong giấc ngủ hết thấy ác mộng đều không còn, thân

tâm an ổn, chuyển họa thành phước. Trong khoa đề⁸⁴ ghi “*tu thiện tiêu diệt an lạc*”, câu này đối với người hiện đại cần phải thêm vài chữ mới được, nếu không thì người đọc sẽ hiểu lầm tu thiện sẽ tiêu diệt hết an vui; [phải ghi thêm vài chữ như vậy] “*tu thiện tiêu diệt những sự bất như ý, liền được an vui*”, ý nghĩa như vậy mới viên mãn, sẽ không đến nỗi hiểu lầm. Lời dạy trong đoạn kinh này là nhu cầu hết sức cấp bách, hết sức cần thiết đối với người hiện đại, chúng ta nên sốt sắng nỗ lực làm theo. Ngày nay chúng ta thấy người khác bị tai nạn, không chừng ngày mai chúng ta sẽ gặp tai nạn. Nếu chúng ta không quan tâm kẻ khác, đến lúc chúng ta gặp tai nạn thì ai sẽ quan tâm lo lắng cho chúng ta? Nếu chúng ta không chịu giúp đỡ người khác, lúc chúng ta bị nạn thì ai sẽ giúp chúng ta? Phải hiểu nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai. Chúng ta hy vọng lúc mình gặp nạn liền có người đến giúp đỡ, đến an ủi thì khi chúng ta thấy người ta bị nạn, chúng ta hãy an ủi, giúp đỡ người ta, làm vậy thì mình mới có thể có được quả báo này. Xem tiếp đoạn kinh văn sau:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, hoặc nhân trị sanh, hoặc nhân công tư, hoặc nhân sinh tử, hoặc nhân cấp sự, nhập sơn lâm trung quá độ hà hải, nãi cấp đại thủy hoặc kinh hiểm đạo.

復次觀世音菩薩。若未來世有善男子善女人。或因治生。或因公私。或因生死。或因急事。入山林中過渡河海。乃至大水或經險道。

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc vì việc làm ăn sinh sống, hoặc vì việc công việc tư, hoặc vì sự sanh sự tử, hoặc vì việc khẩn cấp, mà phải vào rừng lên núi, qua sông vượt biển, cho đến gặp nước lớn hoặc đi ngang hiểm đạo.)

Ngày nay chúng ta gọi những việc nói trong đoạn này là du lịch bình an. Người hiện nay đi du ngoạn, du lịch dùng phương tiện giao thông khác với người thời xưa, nhưng thật ra cơ hội gặp tai nạn chẳng khác gì thuở xưa. Đề mục [cho đoạn này] trong Khoa Phán ghi là “*An thủy lục hiểm đạo*”, nghĩa là lúc đi du lịch đường bộ hay đường thủy ở

⁸⁴ Khoa đề chính là tên gọi của từng tiểu mục. Thường thì chú giải kinh, chư tổ chia kinh thành nhiều tiểu đoạn (gọi là phân khoa hay khoa phán). Tên gọi của một khoa đó gọi là Khoa đề.

những nơi nguy hiểm đều được bình an. Chư vị nên lưu ý coi trong kinh văn thì có thể tìm ra, đoạn trước đức Phật gọi Quán Thế Âm Bồ Tát “*Nhược vị lai thế hữu chư nhân đấng*” (Nếu trong đời vị lai có những người), bạn coi đoạn này “*nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân*” (nếu trong đời vị lai có người thiện nam người thiện nữ), bạn chú ý kỹ trong mỗi đoạn kinh, nếu là thiện nam tử, thiện nữ nhân thì cơ hội gặp tai nạn ít; khi không có chữ thiện như trong câu “*hữu chư nhân đấng, y thực bất túc*” (có những người quần áo lương thực chẳng đủ). Nếu thực sự là người làm việc thiện thì những chuyện gặp tai nạn này rất ít; do đó chúng ta phải lưu ý mỗi chữ mỗi câu trong kinh.

Chỗ này nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, phía trước đã nói với chư vị về chữ thiện này, tối thiểu cũng phải làm được điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu thập thiện nghiệp*” thì đức Phật mới gọi người đó là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Quả báo của thiện nam tử, thiện nữ nhân, chư vị hãy đọc kỹ Liễu Phạm Tứ Huấn thì sẽ rõ, ông Liễu Phạm đích thật đã làm được bốn câu này, đây là gương tốt cho chúng ta. Đây là nói người đó phải đi xa, đi xa đương nhiên là có công việc, “*hoặc nhân trị sanh*”, trị sanh nghĩa là làm những việc để [duy trì] đời sống, vì đời sống mình, đời sống gia đình mình nên phải ra ngoài mưu sinh. “*Hoặc nhân công tư*”, công là việc của công chúng, tư là việc riêng của tư nhân như đi thăm quyến thuộc, thăm bạn bè. Việc công thí dụ như người làm quan trong triều đình, hay nhân viên của những công ty hiện nay đi công tác. “*Hoặc nhân sanh tử*”, tử là việc ma chay, sanh là khi trong nhà sanh con cái, đây là việc vui mừng, họ phải về thăm. *Hoặc nhân cấp sự*”, khi có chuyện cấp bách, trên đây là những nguyên nhân phải đi xa nhà. Hiện nay còn đi du lịch tham quan, việc này không thuộc những việc kể trên. “*Nhập sơn lâm trung*” nghĩa là bạn đi ngang những vùng rừng núi; hoặc đi ngang sông ngang biển lớn, “*đại thủy*” thí dụ như hồ, chằm. “*Hoặc kinh hiểm đạo*” (hoặc đi ngang đường hiểm), đường hiểm bao gồm những chỗ có mãnh thú, rắn độc, hoặc có kẻ cướp bóc, đây là thuộc về hiểm đạo. Đời xưa trên đất liền có hiểm đạo, sông biển cũng có nguy hiểm, thí dụ những nơi có hải tặc, nếu bạn gặp phải cũng rất phiền phức. Hiện nay giao thông thuận tiện, nhanh chóng hơn thời xưa, nói thật ra đi du lịch thoải mái hơn đời xưa quá nhiều, nhưng những tai nạn giao thông chúng ta cũng thường nghe đến, làm sao có thể bảo đảm đi du lịch được bình yên, có thể nói là ai đi du lịch cũng đều mong muốn được bình yên. Ở đây Thế Tôn dạy phương pháp tu học cho chúng ta, xin xem kinh văn:

Thị nhân tiên đương niệm Địa Tạng Bồ Tát danh vạn biến.

是人先當念地藏菩薩名萬遍。

(Người đó trước hết nên niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát một vạn biến.)

Thiện nam tử, thiện nữ nhân, niệm cách nào? Phải chí tâm xưng niệm, thành tâm thành ý niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Chú giải của pháp sư Thanh Liên nói, chúng ta hãy đọc chú giải “*Thử hiển xưng danh chi ích*” (Điều này tỏ rõ lợi ích của việc xưng danh), Thế Tôn dạy chúng ta “*thị nhân, thông chỉ cứu giới*” (chữ “người đó” chỉ chung cho chín pháp giới), chẳng phải chỉ riêng cõi người chúng ta, chín pháp giới bao gồm cả Bồ Tát ở trong đó. Sau đó nói “*Dĩ Sơ Địa Bồ Tát thượng bất miễn hổ lang chi nạn*” (Bởi lẽ, Sơ Địa Bồ Tát còn không thể tránh khỏi nạn cọp, sói), huống chi là những [chúng sanh trong cõi khác] dưới Bồ Tát. Chúng ta phải biết việc này. Vì sao bạn lại gặp phải những tai nạn này? Thế pháp, Phật pháp dạy cho chúng ta biết “*một miếng ăn, một miếng uống không gì chẳng do tiền định*”, đời trước bạn chẳng kết oán với cọp, sói, sư tử, khi gặp bạn chúng nó sẽ chẳng thêm đem xia tới bạn, nó sẽ không làm hại bạn. Khi nó hại bạn thì đời trước chắc chắn là bạn đã kết oán với nó. Dù bạn là Sơ Địa Bồ Tát, bạn gặp kẻ thù thì họ cũng chẳng tha cho bạn, chúng ta phải biết việc này, cho nên oan gia nên cởi mở chứ đừng kết. Trong Cao Tăng Truyện chúng ta thấy An Thế Cao, nói thật ra Ngài cũng là thị hiện, Ngài rút cuộc là người như thế nào chúng ta không thể biết, Ngài tới Trung Quốc trả mạng hai lần, việc này được ghi rất rõ trong truyện ký của Ngài. Đúng là thiếu nợ mạng thì chắc chắn phải đền mạng, thiếu tiền nhất định phải đền tiền, chẳng có cách nào khác, nhân quả thông ba đời, nếu nói người nào đó chiếm tiện nghi, người nào chịu thật thòi [đều không đúng], chẳng có chuyện này. Nói chiếm tiện nghi, nói chịu thật thòi là cách nhìn của người thế gian, họ chỉ nhìn thấy một khoảng thời gian trong hiện tại, chẳng thấy nhân quả trước đó và sau này, nếu thấy được nhân quả trước sau thì mới biết chân tướng sự thật.

Nếu chúng ta gặp chuyện người ta chiếm tiện nghi của mình, chúng ta chỉ cười cười rồi thôi chứ đừng để nó trong bụng. Chúng ta bị gạt hay chịu thật thòi cũng không sao hết, tất cả hãy nghĩ là chúng ta trả nợ, chúng ta đã trả món nợ này xong rồi, đã trả dứt. Bất luận gặp phải những chuyện oan ức như thế nào đi nữa cũng phải nghĩ là mình trả nợ, tuyệt đối không oán trời trách người. Tự mình có tu giới tới đâu, có làm

được bao nhiêu chuyện tốt, khi bị người ta vu oan, vu báng, thậm chí bị người ta hãm hại đều không sao hết, phải biết những chuyện này đều có nghiệp nhân quả báo. Sơ Địa Bồ Tát còn không tránh khỏi những ác báo này, chúng ta là hạng người nào [mà muốn tránh được]? Cho nên khi gặp những quả báo ác liệt này xảy ra thì phải bình tĩnh chịu đựng, không oán trời không trách người. Khi tai nạn xảy ra xong rồi thì tai nạn tiêu hết, đúng như câu nói “mưa tạnh trời quang đặng”. Tai họa xảy ra xong thì phước báo hiện lên. Nếu trong lúc này lại hoài nghi rằng mình đã làm chuyện tốt suốt cả đời mà còn gặp quả báo như vậy, trong tâm khởi oán hận thì tai nạn của bạn sẽ không tiêu hết, phước báo sẽ không hiện ra, chúng ta dứt khoát phải biết rõ, phải hiểu rõ đạo lý này. Nhất định phải tin tưởng lời dạy của Phật, Bồ Tát, y giáo phụng hành, sốt sắng phản tỉnh kiểm điểm, không thể cho rằng cái gì cũng là người khác sai lầm, nghĩ vậy là lỗi lầm lớn nhất của người tu hành. Người tu hành thực sự bất cứ lúc nào cũng thường kiểm điểm, [phải nghĩ] hết thấy đều là lỗi của mình, người khác không có lỗi gì hết, lỗi đều là lỗi của mình. Cứ sốt sắng nỗ lực sám hối, sửa sai đổi mới, thì đường Bồ Đề mới thuận buồm xuôi gió, mới giảm bớt chương nạn.

Lời của đại sư Huệ Năng dạy chúng ta rất có lý “*nếu là người thực sự tu đạo sẽ không thấy lỗi thế gian*”, người thường không thể nào nói ra được câu này. Nói cách khác, nếu còn nhìn thấy lỗi lầm của thế gian, thấy mình không có lỗi lầm, người khác có lỗi lầm thì sự tu học của bạn sẽ gian nan, bạn sẽ có chương ngại. Đến khi nào bạn thực sự có thể không thấy lỗi thế gian, chỉ thấy lỗi của mình thì bạn mới có tiến bộ, thực sự tiêu nghiệp chướng, chuyển họa thành phước. Cho dù chẳng may bị mất mạng, bị người ta hãm hại hoặc bị người ta giết thì cũng là chuyển họa thành phước, tại sao vậy? Bạn chắc chắn sẽ được sanh tới cõi lành, bạn xả thân này để đời thân khác, đời hoàn cảnh khác sẽ tốt hơn gấp nhiều lần hoàn cảnh và thân bây giờ. Dù cho không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì chắc chắn cũng sanh lên trời hưởng phước trời. Giả sử gặp tai nạn, khởi lên tâm oán hận thì tai nạn không thể tránh khỏi, vả lại còn đọa vào ba đường ác, bạn coi [quả báo] sai khác bao lớn? Chúng ta phải hiểu rõ Lý và Sự này cho thật rành rẽ. Thập pháp giới bày trước mắt chúng ta, người có trí huệ biết lựa chọn đi đường nào, sẽ chọn đường tốt, chỉ có những kẻ vô tri cứ cho là mình tài giỏi, họ không biết lựa chọn, sẽ đọa lạc vào ác đạo. Chúng ta có thể hiểu được những sự lý này, đây là lời dạy của Phật, Bồ Tát, tổ sư, đại đức. Ân đức này quá lớn, quá lớn. Nếu chúng ta không gặp được Phật pháp thì

làm sao biết được! Khi gặp những tai nạn này thì tâm chúng ta làm sao bình lặng được? Ngày nay chúng ta có thể bình tâm tịnh khí quán sát thế gian đều nhờ tiếp nhận được lời dạy của đức Phật, do đó nói thật ra ân đức của Phật, Bồ Tát, của Tam Bảo siêu việt ân đức của cha mẹ. Sau đây là lợi ích mà bạn có được:

Sở quá thổ địa quỷ thần hộ vệ, hành trụ tọa ngọa vĩnh bảo an lạc. Nãi chí phùng u hổ lang sư tử, nhất thiết độc hại bất năng tổn chi.

所過土地鬼神衛護。行住坐臥永保安樂。乃至逢於虎狼師子。一切毒害不能損之。

(Thì đi qua nơi nào cũng có các vị quỷ thần hộ vệ, đi đứng nằm ngồi mãi mãi được an lạc, cho đến dẫu gặp cọp, sói, sư tử... cùng tất cả mọi thứ độc hại, đều không thể làm thương tổn đến được.)

Lúc bình thường bạn có thể dứt ác tu thiện, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân, lúc bạn đi du lịch, có thể niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát một vạn lần, rồi tu thêm pháp môn Địa Tạng. Tu thêm là tu như thế nào? Hiếu thân tôn sư, đoạn ác tu thiện, tăng thêm lòng thương xót, từ bi cứu trợ hết thảy chúng sanh, đó chính là tu thêm pháp môn Địa Tạng Bồ Tát. Trong lúc bạn đi du lịch, bạn có thể được thiên địa quỷ thần bảo hộ, chỗ bạn ở đều có thể yên ổn, dù gặp tai nạn, bạn cũng không bị tổn hại. Ở đây Thế Tôn dạy chúng ta, đây chỉ là nêu thí dụ để nói, thật ra y theo lời dạy trong kinh điển đề tu học sẽ được lợi ích vô lượng vô biên, làm sao nói hết được? Nói tới đây tổng cộng đã nêu ra mười thí dụ, sau đó đức Phật tổng kết lại “*tổng thuyết lợi ích vô tận*”.

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Thị Địa Tạng Bồ Tát u Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên”.

佛告觀世音菩薩。是地藏菩薩於閻浮提有大因緣。

(Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Bồ Tát Địa Tạng có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề”.)

Diêm Phù Đề là chỉ địa cầu chúng ta, nói thật ra đây là lời đức Thế Tôn đặc biệt vì chúng ta nhân mạng Địa Tạng Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát đối với tận hư không trọn khắp pháp giới hết thảy chúng sanh đều có hạnh nguyện to lớn, không chỉ hạn chế ở địa phương này mà thôi; đức Phật đặc biệt nhân mạng cho chúng ta biết.

Nhược thuyết w chư chúng sanh kiến văn lợi ích đẳng sự, bách thiên kiếp trung thuyết bất năng tận.

若說於諸眾生見聞利益等事。百千劫中說不能盡。

(Nếu nói về những việc lợi ích nhờ được thấy, được nghe của chư chúng sanh, thì trong cả trăm ngàn kiếp cũng không thể nói hết được.)

Đây là thật, tuyệt chẳng phải là vài thí dụ nêu ở phần trên, thật là lợi ích nói chẳng cùng tận. “Kiến văn lợi ích” nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, nghe đến danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, lợi ích quá nhiều, quá lớn, nói một trăm kiếp, một ngàn kiếp cũng nói không hết. Trong phần chú thích có nêu Địa Tạng Thập Luân Kinh, Địa Tạng Bồ Tát có ba bộ kinh, ngoài kinh này ra còn có Thập Luân Kinh, Ngài nêu vài câu trong Thập Luân Kinh, chúng ta hãy đọc phần chú thích: “Thử kết”, kết nghĩa là tổng kết, “Địa Tạng thiên hướng Diêm Phù Đề chi ý” (ý nói Địa Tạng hướng về Diêm Phù Đề), đây là lúc Thế Tôn thuyết pháp đặc biệt nhấn mạnh, kinh Thập Luân nói “*quy kính Địa Tạng giả, sở cầu giai mãn túc, cụ túc thí công đức, bi mãn chư chúng sanh. Giả sử bách kiếp trung tán thuyết kỳ công đức, do thượng bất năng tận, cố giai đương cúng dường*” (người quy kính Địa Tạng, những việc mong cầu đều được thỏa mãn, đầy đủ công đức bố thí, thương xót chúng sanh. Giả sử khen ngợi công đức ấy trong suốt trăm kiếp cũng không hết, do đó phải nên cúng dường). Đây là nói công đức bố thí của Địa Tạng Bồ Tát, thương xót hết cả chúng sanh. Người quy kính Địa Tạng nhất định phải làm theo hạnh của ngài Địa Tạng, nếu không thể tận tâm tận lực làm theo Địa Tạng Bồ Tát thì không gọi là thực sự quy kính. Thực sự quy kính thì nhất định phải làm cho bằng được, điểm này rất quan trọng, không thể nói tôi cung kính trong miệng, mỗi ngày lễ lạy Địa Tạng Bồ Tát, khi thấy chúng sanh đang chịu khổ nạn thì cứ mặc nhiên, vậy là sai rồi. Dù cho mình không có khả năng, không thể giúp đỡ người ta thì cũng phải tụng kinh, chấp trì danh hiệu, dùng công đức ấy chí tâm hồi hướng, tôi thiếu thì bạn phải làm được tới mức này, đó là người thực sự không có khả năng giúp đỡ. Nếu có khả năng thì nhất định phải tận tâm tận lực, bạn có mười phần sức lực nhưng bạn chỉ tận dụng chín phần thì cũng không viên mãn, làm tới viên mãn thì mới thực sự là tu học Địa Tạng pháp môn, mới là thực sự quy kính Địa Tạng Bồ Tát. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị cố Quán Thế Âm! Nhữ dĩ thần lực lưu bố thị kinh, lệnh Sa

Bà thế giới chúng sanh, bách thiên vạn kiếp vĩnh thọ an lạc.

是故觀世音。汝以神力流布是經。令娑婆世界眾生。
百千萬劫永受安樂。

(Vì thế, này Quán Thế Âm! Ông hãy dùng thần lực mà lưu bố kinh này, làm cho chúng sanh ở thế giới Sa Bà trong trăm ngàn vạn kiếp luôn được hưởng sự an lạc.)

Đây là lời đức Thế Tôn khuyên Quán Thế Âm Bồ Tát phải lưu thông tuyên nói kinh này. “*Lưu bố*” nghĩa là diễn nói, lưu thông bộ kinh này, muốn lưu thông thì chính bạn phải tu học, chính mình nhất định phải làm được. Nếu bạn làm không được, bạn lưu thông cũng có công đức nhưng chuyển họa thành phúc thì hơi khó khăn, chẳng nhanh chóng cho lắm. Nếu chính bạn quả thật có thể y giáo phụng hành thì chuyển cảnh giới rất nhanh. Hiện nay lưu thông bằng cách in kinh là phương pháp hay nhất, thời xưa lưu thông rất khó khăn, thời xưa phải chép kinh chứ chẳng có phương tiện ấn loát. Chúng ta coi những bài ghi chép bằng văn tự thời xưa, có một số trường giả giàu có chép kinh, họ mượn một số thư sinh chép kinh, chép một bộ, chép mười bộ, rất ít người có khả năng có thể chép một trăm bộ. Hơn phân nửa kinh chép xong rồi đem tới chùa miếu cúng dường, trong chùa có lầu chứa kinh, cung phụng ở đó cho người ta đọc tụng, cũng có người tới đó để sao chép, người xưa chép kinh vì thời xưa việc ấn loát không phát triển, rất khó khăn. Vào những năm đầu thời Dân Quốc vẫn còn người chép kinh, hiện nay thì ít rồi, kỹ thuật ấn loát phát triển cho nên công đức làm việc lưu thông kinh điển ngày càng thuận tiện. Giống như cuốn chú giải này, pháp sư Thanh Liên là người triều vua Khang Hy, vào thời đó đã dùng phương pháp khắc ván để ấn loát, bản khắc gỗ phải khắc từng chữ từng chữ. Nếu bạn tới Kim Lăng Khắc Kinh Xứ ở Nam Kinh, bạn coi sách xỏ chỉ vẫn dùng từng tờ giấy mà in, hoàn toàn dùng sức người, dùng giấy Mao Biên để in. Một người làm việc suốt ngày [có thể in bao nhiêu cuốn?], tôi từng đi tham quan, tôi hỏi: “Ông có thể in bao nhiêu cuốn?” Họ nói có thể in khoảng tám cuốn, tám cuốn đó chẳng dày bằng cuốn này. Sách xỏ chỉ, chư vị cũng biết, mỗi ngày có thể in tám cuốn, đâu tiện lợi bằng máy móc ấn loát bây giờ. Hiện nay chúng ta in sách lưu thông có thể dùng con số một vạn cuốn làm tiêu chuẩn, mỗi lần in tối thiểu là một vạn cuốn, thuận tiện hơn thời xưa quá nhiều. Ngày nay giảng thuyết có thể lưu lại bằng ghi âm, băng thâu hình, có thể làm ra CD, đây là việc lưu thông [kinh điển trong] thế gian.

Đức Phật dạy ngài Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông, chúng ta nghe xong càng phải nỗ lực; lời dạy trong kinh này đích thật có thể vãn hồi kiếp vận trong chín ngàn năm đời Mạt Pháp, việc này vô cùng quan trọng! Chín ngàn năm đời Mạt Pháp, chúng ta đọc trong kinh này, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, Ngài giao phó sứ mạng hoằng pháp lợi sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, ý này nói rõ trong đời Mạt Pháp, dùng phương pháp này có thể cứu vãn kiếp vận, độ hết chúng sanh, làm cho chúng sanh chẳng đến nỗi phải bị đọa ác đạo. “*Linh Sa Bà thế giới chúng sanh, bách thiên kiếp vĩnh thọ an lạc*” (làm cho chúng sanh trong thế giới Sa Bà vĩnh viễn thọ yên vui suốt trăm ngàn kiếp), đây là hiệu quả của việc lưu thông truyền bá kinh này. Hoằng pháp lợi sanh quan trọng nhất là phải khế cơ, khế lý, kinh này là lời dạy từ chân như tự tánh của đức Thế Tôn lưu lộ, không những là Đại Thừa, chúng ta hãy quan sát kỹ lưỡng, đó đích thật là Đại Thừa trong Đại Thừa. Chẳng khác gì với Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ, thật ra là một thể, đây là khế lý. Cảnh giới và phương pháp tu học nói trong kinh vô cùng khế hợp với căn cơ chúng sanh thời Mạt Pháp, do đó ngày nay chúng ta tu học bộ kinh nào, cả đời chúng ta chuyên hoằng dương kinh nào thì chúng ta có thể hiểu rõ rồi.

Đoạn này là văn Trường Hàng, trong phần sau phẩm này có phần Trùng Tụng. Trùng tụng có hai ý nghĩa, thứ nhất là lúc đức Phật giảng kinh thuyết pháp, có người tới trước, có người tới sau, chẳng giống như trong trường học đúng giờ thì học sinh đều vào lớp. Phật giảng kinh không giống như lên lớp, có người tới sớm, có người tới trễ. Người tới sớm thì phần đầu nghe được trọn vẹn, người tới sau thì phần đầu chẳng nghe được. Nếu là phần khai thị rất quan trọng thì đức Phật sẽ không phụ kẻ tới sau, Ngài nói đơn giản và tóm tắt những ý đã nói phía trước thêm một lần nữa, để cho những người tới sau nghe. Ý nghĩa thứ hai là kệ tụng dễ nhớ hơn, phần trước nói rất nhiều, sợ người nghe không nhớ hết nên dùng kệ tụng để lập lại, tiện lợi cho đại chúng ghi nhớ, nếu không nhớ thì bạn không thực hành được. Cho nên đối với lời dạy của đức Phật, chúng ta thường đọc tụng là để học thuộc lời dạy này, trong đời sống hằng ngày khi khởi tâm động niệm sẽ nhớ tới lời đức Phật dạy, [chúng ta sẽ biết] có nên khởi lên ý niệm này, câu nói này, có nên làm việc này hay không. Hết thầy dùng kinh giáo làm tiêu chuẩn, đó gọi là tu hành đúng như pháp, y giáo phụng hành. Dụng ý của kệ tụng là như vậy. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

“Ngô quán Địa Tạng oai thần lực.

Hằng Hà sa kiếp thuyết nan tận.

Kiến văn chiêm lễ nhất niệm gian.

Lợi ích nhân thiên vô lượng sự.

爾時世尊而說偈言。

吾觀地藏威神力

恒河沙劫說難盡

見聞瞻禮一念間

利益人天無量事

(Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Ta xem Địa Tạng sức oai thần,

Hằng hà sa kiếp nói chẳng cùng.

Thấy, nghe, một niệm chiêm ngưỡng lễ,

Lợi ích trời, người vô lượng sự.)

Đây là bài thứ nhất, bài thứ nhất là tán thán chung, tán thán oai thần công đức của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn. “Ngô quán”, “ngô” là lời Thế Tôn tự xưng, đây là đức Phật nhìn bằng Phật nhãn chứ chẳng phải mắt thường. Những gì đức Phật thấy được, thấy oai thần lực của Địa Tạng Bồ Tát, oai đức thần thông giúp đỡ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn trong trọn khắp hư không pháp giới. Chúng sanh trong thế gian hiện nay gặp rất nhiều tai nạn, Địa Tạng Bồ Tát có cứu giúp hay không? Oai thần lực của Địa Tạng Bồ Tát hiện ra như thế nào? Chúng ta phải biết oai thần lực của Địa Tạng Bồ Tát đích thực bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy. Chúng ta không hiểu, không tin, không thể phụng hành, chúng ta đã bỏ lỡ lời dạy của Ngài rồi. Oai thần lực của Ngài là gì? Tức là kinh Địa Tạng, là những đạo lý nói trong kinh, những phương pháp và hiệu quả dạy trong kinh, đó chính là Địa Tạng oai thần lực. Hết thảy chúng sanh, phía trước pháp sư Thanh Liên nói nếu chúng sanh trong chín pháp giới có thể đọc tụng, ức niệm, y giáo phụng hành, chẳng có ai không được lợi ích. “Hằng hà sa kiếp cũng nói không hết”, đây là lời Phật nói, Phật nói cũng nói không hết, phía trước nói trăm ngàn muôn kiếp, Hằng hà sa kiếp cũng nói không hết.

“Thấy, nghe, một niệm chiêm ngưỡng lễ, Lợi ích trời, người vô lượng sự”, đây là một thí dụ, bạn thấy tượng Địa Tạng Bồ Tát, nghe đến

đanh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, dù chỉ là trong vòng một niệm, một niệm này có lợi ích hay không? Có chứ, trong A Lại Da Thức đã gieo hạt giống. Nhưng lợi ích đó hiện nay không thể khởi lên, không thể trở thành hiện thực. Hạt giống kim cương đã gieo xuống, không nhất định là đời sau, kiếp sau gặp được duyên này, [khi nào] bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể hành thì lợi ích ấy sẽ trở thành hiện thực. Giống như câu chuyện đức Phật kể trong kinh Pháp Hoa: Nhiều kiếp số lâu xa về trước có một tiểu phu đang đi chở củi trong rừng, gặp một con cọp muốn ăn thịt ông, ông chạy trốn và leo lên một cây cao, lúc sợ hãi cùng cực ông kêu lên một câu “Nam mô Phật”, đây là chuyện lâu xa nhiều kiếp về trước. Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, ông này được sanh làm người, gặp Phật pháp, muốn xin đức Phật đi xuất gia, đức Phật Thích Ca hỏi những vị đại đệ tử của Ngài rằng ông này có thể xuất gia hay không? Xuất gia cần phải có thiện căn. Các vị đệ tử của Phật đều là A La Hán, đều có thần thông, có thể quán sát năm trăm đời trước, mọi người đều nói ông này chẳng thể xuất gia, trong năm trăm đời trước ông chẳng có trồng thiện căn, chẳng có duyên với Phật. [Sau đó] đức Phật mới nói ông này vô lượng kiếp trước đã niệm một câu “Nam mô Phật”, nhờ nhân duyên niệm một câu “Nam mô Phật” này, nên đời này có thể xuất gia, chẳng lâu sau ông chứng quả A La Hán. Đây chính là “*lợi ích nhân thiên vô lượng sự*”. Do đó người thế gian tuy hiện nay vẫn phải chịu đựng tai nạn to lớn, Phật, Bồ Tát thực sự có tâm từ bi giúp họ có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, gieo thiện căn cho họ, sau này chắc chắn sẽ được độ. Nếu họ có thiện căn, giống như phía trước nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy thì rất dễ được độ, rất có thể trong đời này họ có thể tiêu tai miễn nạn, có thể niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ tức là đi làm Phật, việc này thù thắng hơn so với bất cứ việc gì. Xin xem bài kệ thứ nhì, bài kệ thứ nhì là “*chuyển suy tưởng*”:

Nhược nam nhược nữ nhược long thần.

Báo tận ứng đương đọa ác đạo.

Chỉ tâm quy y Đại Sĩ thân.

Thọ mạng chuyển tăng trừ tội chướng.

若男若女若龍神

報盡應當墮惡道

至心歸依大士身

壽命轉增除罪障

*(Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc rồng, thân,
Báo tận sẽ sa vào đường ác,
Chỉ tâm quy y thân Đại Sĩ,
Thọ mạng chuyển tăng, tội chướng trừ.)*

Câu thứ nhất nói rõ chúng sanh trong chín pháp giới, phạm vi này vô cùng rộng lớn, người nam người nữ ở cõi người, long thần ở cõi trời, đây là chỉ chung hết thảy chúng sanh trong lục đạo. “*Báo tận sẽ sa vào đường ác*”, đời này thọ mạng đã hết, đã tạo một số ác nghiệp nên họ phải đọa ác đạo. “*Chỉ tâm quy y thân Đại Sĩ*”, quan trọng ở bốn chữ chỉ tâm quy y. Dùng tâm chân thành, Quy nghĩa là quay đầu lại, đoạn dứt hết thảy ác là quy, tu hết thảy thiện là Y, noi theo lời dạy của Bồ Tát để tu hết thảy điều thiện. Quy y chẳng phải là mời một vị pháp sư, ở trước tượng Phật, Bồ Tát xá vài cái, đọc kệ quy y cho bạn, cấp cho bạn một giấy chứng minh quy y thì kể là bạn đã quy y rồi. Làm gì có chuyện tiện nghi như vậy? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nói thật ra quy y nghĩa là “*quay về là bến bờ*”, bạn thực sự quay trở lại, tu hành noi theo lời dạy. Ý niệm trong tâm của bạn đã chuyển biến, cảnh giới cũng chuyển đổi, cảnh tùy tâm chuyển. Thọ mạng có thể kéo dài, tội nghiệp tiêu trừ, chuyển họa thành phúc. Bài kệ này chuyển suy tướng. Phía sau còn ba bài kệ, đây là “*tụng thị sanh giới*”.

***Thiếu thất phụ mẫu ân ái giả,
Vị tri hồn thần tại hà xứ,
Huynh đệ tỷ muội cập chư thân,
Sanh trưởng dĩ lai giai bất thức.***

少失父母恩愛者
未知魂神在何處
兄弟姊妹及諸親
生長以來皆不識

*(Trẻ thơ sớm mất tình phụ mẫu,
Chẳng rõ thần hồn lạc nơi đâu,
Anh em chị em cùng thân thuộc,
Sanh trưởng đến nay chẳng biết nhau.)*

Bài này nói rõ về những người bạn tưởng nhớ, người nhà quyền thuộc đã qua đời lúc bạn còn nhỏ tuổi, lúc trưởng thành bạn thường nghĩ

nhớ đến họ, chẳng biết hình dáng, dung mạo của họ, nhưng có tình thương sâu đậm đối với họ nên bạn thường nghĩ nhớ tới họ, từ việc này mới biết lòng người còn nhân hậu, còn đạo nghĩa. Hiện nay tương đối ít có người nghĩ như vậy, phần đông chỉ tham đắm hưởng thụ trước mắt, những ân tình này đều quên ráo trôi, đúng như câu nói “*vong ân phụ nghĩa*”. Tội nghiệp của việc vong ân phụ nghĩa, quả báo ở tại ba đường ác, hơn phân nửa là ở cõi súc sanh. Đây là việc tri ân báo ân những chúng sanh có ân tình sâu đậm. Bài kệ tiếp theo là dạy họ phương pháp tu học:

Hoặc tó hoặc họa Đại Sĩ thân.

或塑或畫大士身

(Hoặc nặn hoặc vẽ hình Đại Sĩ.)

Hoặc đúc hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, hoặc là vẽ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát. Đây là chữ “họa” (vẽ).

Bi luyến chiêm lễ bất tạm xả.

悲戀瞻禮不暫捨

(Cảm thương chiêm lễ chẳng muốn rời,)

Sau khi vẽ hoặc đúc nặn hình tượng Bồ Tát, bạn cúng dường hình tượng ấy, mỗi ngày lễ lạy, chiêm ngưỡng liên tục chẳng gián đoạn.

Tam thất nhật trung niệm kỳ danh.

Bồ Tát đương hiện vô biên thể.

三七日中念其名

菩薩當現無邊體

(Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu,

Bồ Tát ắt hiện thân vô biên,)

Chân thành cảm thì Phật, Bồ Tát sẽ ứng, kinh nói rõ trong vòng ba tuần, hai mươi một ngày, chí thành tu trì thì nhất định sẽ được Bồ Tát cảm ứng. Nếu trong vòng ba tuần Bồ Tát không hiện thân thì đó là vì thành ý của bạn không đủ. Trong sách xưa chúng ta thường thấy, thời xưa tế lễ, chư vị đọc trong Luận ngữ cũng thấy câu “tế thân như thần hiện diện”, thân cũng xưng là quỷ thân, quỷ thân là chỉ những ai? Chỉ tổ

tiên của mình. Khi cúng tế tổ tiên, người chủ trì việc tế lễ thời xưa gọi là Tế Công, người đó phải tu trai giới, trai giới ba ngày. Căn phòng của Tế Công giống như căn phòng bế quan trong nhà Phật vậy, kể như là bế quan ba ngày, trai giới mộc dục. Trong ba ngày không tiếp xúc với bất cứ người nào, thức ăn uống được người nhà của họ cung cấp, ba ngày này họ làm gì? Ba ngày này họ chuyên nghĩ tưởng về cử chỉ, động tác, lời ăn tiếng nói, tiếng cười của tổ tiên, chuyên nghĩ nhớ tổ tiên, lúc tế lễ có thể mời tổ tiên tới. Lúc tế lễ, có lúc dường như nhìn thấy hình dáng của tổ tiên, nghe tiếng ho của tổ tiên, đó là cảm ứng. Nếu người đó không chí thành thì làm sao có cảm ứng? Trong Cổ Lễ, lúc cúng tế phải trai giới ba ngày, trong kinh này nói ba tuần. Trong thời gian này chí tâm chiêm lễ, thì làm sao không có cảm ứng được? Do đó Bồ Tát nhất định sẽ hiện thân. Chúng sanh có cảm thì chắc chắn Phật, Bồ Tát sẽ ứng. Khi Ngài hiện thân sẽ nói với bạn:

Thị kỳ quyền thuộc sở sanh giới.

示其眷屬所生界

(Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nao.)

Nói cho bạn biết, người nhà quyền thuộc mà bạn tưởng nhớ ấy hiện nay ở đâu? Trong thập pháp giới, hiện nay họ đang ở pháp giới nào?

Túng đọa ác thú tâm xuất ly.

縱墮惡趣尋出離

(Dầu sa ác thú cũng ra mau.)

Dù họ đọa vào ác đạo, người nhà quyền thuộc có thể làm những chuyện nói trên, hồi hướng công đức tu hành cho họ, cảm ứng Địa Tạng Bồ Tát hiện thân, thì họ sẽ được thoát khỏi ác đạo. Đây là đạo lý như thế nào, chư vị có thể hiểu được không? Chúng ta đừng nói phạm vi quá lớn, chỉ nói chân tình giữa người với người. Một người mất đi, trên thế gian còn có người tưởng nhớ người mất, tưởng nhớ trong một thời gian dài, thì người mất đó chẳng luống uổng cuộc đời của họ. Nếu sau khi bạn mất đi chẳng có ai nhớ đến thì bạn đã uổng phí cuộc đời. Bạn có thể làm cho người ta tưởng nhớ, rốt cuộc cũng có chỗ nào đó đáng được người ta tưởng nhớ, nếu bạn không dùng chân tâm để đối xử với người ta thì người ta làm sao tưởng nhớ bạn được? Không bao giờ. Do đó tích lũy

công đức rất quan trọng. Người nhà thân quyến, bạn đời với con cái, anh em chị em không thương mến, không chăm sóc thì họ sẽ không tưởng nhớ bạn. Hiện nay chúng tôi thấy trên báo nói có rất nhiều thanh thiếu niên, khi có người hỏi cha của em, [thì em sẽ nói] “tôi không thương cha tôi, tôi ghét mẹ tôi”, con cái ăn nói như vậy thì làm sao được? Đây là vấn đề to lớn của xã hội, trên báo chí chúng ta thường thấy những chuyện này. Tại sao con cái lại chán ghét cha mẹ như vậy? Vì các bậc cha mẹ không chăm sóc con cái, họ cứ bận rộn sự nghiệp, công việc làm ăn của mình, có rất nhiều bậc cha mẹ giao con cái cho người giúp việc trong nhà chăm sóc. Những đứa con này sẽ thương mến người giúp việc, chán ghét cha mẹ, không thương cha mẹ, vì người giúp việc trong nhà chăm sóc [chứ cha mẹ không chăm sóc con cái]. Đây là việc đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa. Cho nên con người sống trên thế gian, đối người, đối với hết thầy chúng sanh phải thí ân đức, tại sao Phật, Bồ Tát có thể làm cho mọi người tôn kính? Vì các Ngài bố thí công đức, bố thí ân đức. Cho nên có con cái hiếu thuận, tưởng nhớ cha mẹ, tu phước cho cha mẹ, y giáo phụng hành, như cô Bà La Môn, cô Quang Mục nói trong phần trước, dù người nhà đọa địa ngục cũng có thể thoát khỏi, phía trước đã nói “*dẫu sa ác thú cũng ra mau*”.

***Nhược năng bất thoái thị sơ tâm,
Tức hoạch ma đánh thọ thánh ký.***

若能不退是初心

即獲摩頂受聖記

*(Nếu được sơ tâm chẳng thoái thất,
Liên đặn xoa đánh, thọ Thánh ký.)*

Điều này rất tốt! Trong vòng ba tuần bạn “*cảm thương chiêm lễ chẳng muốn rời*”, nếu có thể duy trì vĩnh viễn thì bạn có thể thành Phật ngay trong đời này. Đây là lý do gì? Chân thành cung kính tới cùng cực, tâm này rất quý, tâm này cảm động chư Phật, Bồ Tát. Nếu tâm này vĩnh viễn không thoái lui, y giáo tu hành thì đâu lẽ nào không chứng quả? Do đó câu này là nói “*hiện báo thọ ký*”, cả người sống lẫn kẻ mất đều có lợi. Bồ Tát tới xoa đánh thọ ký cho bạn, thọ ký có nghĩa là lời đoán trước, nói cho bạn biết tới lúc nào bạn sẽ chứng quả, bạn sẽ đạt được thành tựu như thế nào, trong sự tu học Phật pháp, đây là một đại sự nhân duyên. Cho nên chúng tôi cũng hy vọng các bạn đồng tu thực sự phát tâm chuyên tu, chuyên hoằng bộ kinh này, nhưng phải ghi nhớ, cuối

cùng phải quy kết về Cực Lạc thì mới viên mãn, nếu không thì chỉ được phước báo nhân thiên mà thôi. Đương nhiên được phước báo nhân thiên là bước đầu, trước hết làm cho họ được phước báo nhân thiên, sau đó mới khuyên họ niệm Phật cầu sanh tịnh độ, như vậy mới thực sự là đại viên mãn.

Như vậy tốt lắm, hôm nay chúng tôi giảng đến đây.

Tập 49 (Số 14-12-49)

Xin mở Khoa Chú, quyển Hạ trang tám mươi hai, hàng thứ hai đếm ngược lại:

***Dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả,
Nãi chí xuất ly tam giới khổ,
Thị nhân ký phát đại bi tâm,
Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng,
Nhất thiết chư nguyện tốc thành tựu,
Vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ.***

欲修無上菩提者
乃至出離三界苦
是人既發大悲心
先當瞻禮大士像
一切諸願速成就
永無業障能遮止

*(Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành,
Thậm chí lìa xa khổ Tam Giới,
Người này đã phát đại bi tâm,
Trước nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ,
Hết thấy nguyện ước chóng thành tựu,
Nghiệp chướng vĩnh viễn chẳng ngăn đặng.)*

Đoạn này [theo sách Khoa Chú] có tựa đề là “Tụng thành độ sanh”. “*Dục tu vô thượng Bồ Đề giả*” (Người muốn tu Vô Thượng Bồ Đề), đây là Bồ Tát phát tâm, vô thượng Bồ Đề chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, “*xuất ly tam giới khổ*” (thoát ra khỏi nỗi khổ trong tam giới), người Tiểu Thừa cũng làm được, trong Phật pháp gọi là người chân chánh giác ngộ. Nỗi khổ trong tam giới, nói thật ra là nỗi khổ

chẳng ai chịu nổi, người chân chánh giác ngộ nhất định sẽ muốn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Tam giới tức là lục đạo, tam giới là Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Xem kinh Phật giải thích về cõi Tứ Thiên thì chúng ta có thể hiểu được, trên đỉnh của một đơn vị thế giới là cõi Sơ Thiên, trên đỉnh của một tiểu thiên thế giới là cõi Nhị Thiên, trên đỉnh của một trung thiên thế giới là cõi Tam Thiên, trên đỉnh của một đại thiên thế giới là cõi Tứ Thiên, cho nên bạn sẽ hiểu ý nghĩa của Tam Giới giống như Lục đạo. Khu vực giáo hóa của một vị Phật gọi là một Đại Thiên thế giới, chư vị phải biết chỉ có một cõi Tứ Thiên thiên, có một ngàn cõi Tam Thiên thiên, những gì nói trong kinh chúng ta phải biết đại khái. “*Dục tu Vô Thượng Bồ Đề*”, không những là siêu việt Lục đạo, siêu việt Thập pháp giới, mong cầu quả vị Phật cứu cánh viên mãn, đây là người có chí nguyện, nhân quang to lớn. Mong vượt thoát tam giới thì nhân quang đó còn nhỏ, nhưng cũng là vô cùng hiếm có. Người ấy đã phát tâm đại bi thì làm thế nào có thể mãn nguyện? *Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng*”, tức là trước hết phải tự thành tựu cho chính mình, ý nghĩa của chữ “chiêm lễ” phía trước đã nói rất nhiều rồi, ở đây không lặp lại nữa, quan trọng là phải y giáo phụng hành.

Kinh Hoa Nghiêm nói về hộ pháp, hộ trì chánh pháp, y theo tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm mà nói thì hiện nay người hộ pháp hiếm hoi. Pháp là gì? Pháp là Giáo, Lý, Hạnh, Quả, bốn thứ pháp này đều phải hộ trì cho viên mãn thì mới gọi là thực sự hộ pháp, đó mới là tiêu chuẩn của Phật đã nói. Khi chúng ta nói “hộ trì đạo tràng, hộ trì vị pháp sư nào”, vậy thì không được, so sánh với tiêu chuẩn của Phật thì đó không phải là hộ pháp. Cho nên những gì Phật nói trong kinh chúng ta nhất định phải hiểu kha khá thì sẽ biết làm thế nào mới đúng như pháp. Phật dạy chúng ta về Giáo, Giáo có bốn thứ Giáo, Lý, Hạnh, Quả, chúng ta làm sao tu? Tín, Giải, Hành, Chứng, chúng ta phải tin Giáo, tin lời Phật dạy, phải hiểu rõ Lý, phải tu Hạnh, phải chứng Quả, tự chúng ta phải làm được Tín, Giải, Hành, Chứng. Hai câu cuối cùng “*nhất thiết chư nguyện tức thành tựu, vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ*” (hết thấy các điều nguyện đều nhanh chóng thành tựu, vĩnh viễn chẳng có nghiệp chướng ngăn chận), hai câu này nói sau khi mình thành tựu, giáo hóa hết thấy chúng sanh. Chư Phật Như Lai thị hiện trong thế giới chúng sanh, thường cũng thị hiện có nghiệp chướng. Chư vị phải biết nghiệp chướng đó là thị hiện, đều là phương pháp giáo hóa của các Ngài, là nghi thức giáo học chứ chẳng phải thật. [Các Ngài thị hiện như vậy nhằm] giúp phàm phu chúng ta cảnh giác đến việc nhân quả rất đáng sợ. Thánh nhân

thế gian, Không Lão Phu Tử, trong Truyện Ký chúng ta đọc thấy “Không Tử tuyệt lương ở đất Trần” Ngài cũng phải chịu đói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị quả báo phải dùng lúa cho ngựa ăn hết ba tháng, đã từng đi khát thực nhưng không có người cúng dường. Việc này chúng tỏ cái gì? Chúng tỏ nhân quả, dù đã thành Phật, thành thánh cũng không thể thay đổi nhân quả.

Hồi xưa đại sư Bách Trượng đã nói rất hay “*người đại tu hành không làm nhân quả*”, [nói không làm] chứ chẳng nói không có nhân quả. Không làm nhân quả là như thế nào? Họ hiểu rõ ràng nhân quả nên lúc chịu quả báo thì họ vui lòng thọ nhận, họ biết là họ đã tạo nhân gì trong quá khứ nên ngày nay phải thọ nhận quả báo này, họ biết thật rõ ràng, thật rành rẽ. Khác với người thế gian khi thọ quả báo khổ họ không biết, không biết là do nguyên nhân gì, cứ cho rằng do người khác tạo ra, oán trời trách người, lúc thọ báo lại tạo thêm tội nghiệp, cứ như vậy nhân quả xoay vần, càng ngày càng tệ, càng ngày càng đi xuống; người hiểu rõ [nhân quả] thì khi thọ nhận quả báo sẽ không đọa lạc, họ có thể nâng cao [cảnh giới của họ]. Họ thực sự hiểu câu “*một miếng ăn một thức uống đều do tiền định*”. Dù gặp người ta phá hoại, gây tổn hại cho chúng ta, tất cả đều là vì đời trước mình đã gây tổn thương cho họ, ngày nay họ tới hại chúng ta, đó là báo ứng. Mình hiểu rõ, mình nhận chịu, vui vẻ tiếp nhận, chẳng oán trách, chẳng oán hận thì gút mắt ấy sẽ được cởi mở, khi gặp gỡ lần sau sẽ vui vẻ, chẳng còn oán hận. Như vậy có thể giải quyết vấn đề. Tuyệt đối không thể dùng tâm trả thù để giải quyết vấn đề, chư vị phải biết trả thù không thể nào giải quyết được. Nếu trả thù, bạn giết người đó, diệt hết dòng họ của người đó, đời sau họ sẽ giết hết dòng họ của bạn, nhân quả sẽ xoay vần, càng ngày càng tàn khốc. Nói cách khác càng đọa càng sâu, làm vậy không phải là cách giải quyết vấn đề!

Thực sự giải quyết vấn đề là phải tháo gỡ gút mắt, tháo cái gút ra, hết thấy những quả báo bất thiện đều phải nhẫn chịu thì bạn mới có thể hóa giải. Trên đường Bồ Đề bất luận là chính mình tu hành, hay hoằng pháp lợi sanh thì chướng ngại đều được dẹp hết. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện nhiều hình tướng khác nhau đều có mục đích giúp cho chúng ta giác ngộ, làm cho chúng ta hiểu rõ, cũng là nhằm dạy cho chúng ta nên làm như thế nào. Nói thật ra đây chính là đời sống, Phật dạy cho ta cách sinh sống, cách xử thế, cách làm người. “*Chiêm lễ Đại Sĩ tượng*” quan trọng nhất là hiếu kính, hiếu kính phải mở rộng tới đâu? Tới hết thấy người ác, hết thấy kẻ có oán thù với mình đều phải dùng tâm hiếu kính [đối xử với

họ]. Nguyên thứ nhất của Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta “*Lễ Kính Chư Phật*”, kính tức là hiểu kính, tuyệt đối không có phân biệt, không có sai khác, như vậy mới là thực sự tu hành, thực sự chuyển nghiệp; nghiệp chuyển được rồi thì quả báo cũng sẽ chuyển. Xin xem tiếp đoạn sau:

***Hữu nhân phát tâm niệm kinh điển,
Dục độ quần mê siêu bỉ ngạn,
Tuy lập thị nguyện bất tư nghị.
Toàn độc toàn vong đa phế thất,
Tư nhân hữu nghiệp chướng hoặc cố,
U Đại Thừa kinh bất năng ký.***

有人發心念經典
欲度群迷超彼岸
雖立是願不思議
旋讀旋忘多廢失
斯人有業障惑故
於大乘經不能記

*(Có người phát tâm tụng kinh điển,
Muốn độ quần mê vượt bỉ ngạn,
Dẫu lập thế nguyện chẳng nghĩ bàn,
Độc rồi liền quên, luôn sót mất.
Người này nghiệp chướng khiến u mê,
Học Đại Thừa kinh chẳng nhớ được.)*

Đoạn thứ tư nói về việc cầu trí huệ, đoạn này khá dài. Trước hết nói tại sao bạn không có trí huệ, vì bạn có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng đó chướng ngại trí huệ của bạn. Tuy gặp Phật pháp, gặp thiện hữu, bạn đã hiểu rõ, bạn đã phát tâm, phát tâm rất tốt, phát tâm nghiên cứu giáo lý, học kinh, mục đích là muốn cho hết thầy chúng sanh khai ngộ, giúp hết thầy chúng sanh lìa khổ, đó là tâm Bồ Đề. Thông thường khi phát tâm như vậy, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, đây là thật. Tuy được chư Phật hộ niệm nhưng trí huệ của mình vẫn không mở mang y như cũ, đó là vì chúng ta có nghiệp chướng, chư Phật Như Lai chẳng có cách chi tiêu nghiệp chướng của chúng ta, mọi người phải hiểu đạo lý này. Không phải là Phật, Bồ Tát không bảo hộ bạn, không chăm sóc bạn, thực sự Phật, Bồ Tát có bảo hộ, có chăm sóc, nhưng nghiệp

chương mà bạn đã tạo thì Phật, Bồ Tát cũng đành bó tay, nghiệp chương nhất định phải do chính mình tiêu trừ. Phật, Bồ Tát dạy phương pháp, dạy những đạo lý này cho bạn, bạn hiểu được những đạo lý dạy trong kinh điển, bạn tin tưởng lời dạy của đức Phật, bạn làm theo phương pháp đó, như vậy mới gọi là tu hành, mới có thể tiêu nghiệp chương. Phương pháp tiêu nghiệp chương căn bản nhất, có hiệu quả nhất chính là Hiếu, do đó kinh Địa Tạng cũng là kinh căn bản, đạo lý là như vậy. Chúng ta có thể hiếu thuận cha mẹ, hiếu thuận hết thầy chúng sanh, tôn kính cha mẹ, tôn kính hết thầy chúng sanh thì nghiệp chương gì cũng có thể tiêu trừ. Thực sự có tâm hiếu kính còn tạo tội nghiệp nữa sao? Còn có ác ý đối xử với hết thầy chúng sanh hay sao? Không thể nào, đó là thực sự đoạn hết thầy điều ác, tu hết thầy điều thiện, do đó bạn mới biết hiếu kính là căn bản. Tại sao trong kinh này đức Phật dạy chúng ta “*trước hết nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ*”, đạo lý là như vậy. Cho nên nguyện rất tốt, Phật, Bồ Tát cũng chăm sóc bạn, nhưng bạn đọc kinh vừa đọc liền quên, cho dù nghe nhiều cũng không thể khai ngộ, người đó có nghiệp chương, mê hoặc, cho nên chẳng thể đọc tụng, ghi nhớ kinh Đại Thừa. Sau đó đức Phật dạy chúng ta phương pháp:

Cúng dường Địa Tạng dĩ hương hoa,

Y phục, ẩm thực chư ngoạn cụ.

供養地藏以香華

衣服飲食諸玩具

(Cúng dường Địa Tạng với hương hoa,

Y phục, uống ăn, cùng ngoạn cụ.)

Đoạn trước trong phần trường hàng đã nói, đã dạy cho chúng ta phương pháp tu hành. Việc cúng dường, chư vị nghĩ coi nếu không có hiếu kính thì làm sao cúng dường? Trong mười nguyện Phổ Hiền, mỗi nguyện sau đều phải dựa trên nguyện trước. Giống như chúng ta xây nhà, nguyện thứ nhất là tầng trệt, nguyện thứ hai là lầu hai, tầng thứ nhất chưa xây xong thì làm sao xây tầng lầu thứ hai? Hai tầng xây xong thì mới xây tầng thứ ba được, đó là đạo lý. Cho nên nguyện sau đều xây dựng trên cơ sở của nguyện trước. Từ đây mới biết pháp môn Địa Tạng là cơ sở, là nền tảng của sự tu hạnh Bồ Tát; Quán Âm là từ bi, từ bi là từ cơ sở, từ căn bản Địa Tạng mà khởi lên, nếu bạn không có hiếu kính thì từ bi khởi lên từ đâu được? Từ bi chẳng có hiếu kính là từ bi giả, người như vậy nhất định là có ý đồ, có mục đích. Một người không hiếu thuận

cha mẹ mà đi hiểu thuận kẻ khác, đâu lẽ nào như vậy? Như vậy là không hợp lý. Không có lễ kính thì làm sao có tán thán? Tán thán mà không có lễ kính, chúng ta biết được đó là giả dối, chẳng phải thật. Cúng dường mà không có lễ kính thì đó là nịnh hót, tăng bốc, bợ đỡ. Cho nên hiểu kính là căn bản, cơ sở, trong thế pháp và Phật pháp muốn có thành tựu thực sự thì phải bắt đầu thực hiện từ chỗ này. Làm thế nào mới thực sự làm được hiểu kính? Phải hiểu thấu lý luận trong kinh điển, được vậy thì bạn mới hiểu rõ hiểu kính là tánh đức, là cơ sở của tánh đức, bộ kinh này chính là kinh mở mang tánh đức của chúng ta.

Do đó trong hạnh nguyện Phổ Hiền, trước hết là lễ kính, xưng tán rồi mới tới cúng dường. Cúng dường Bồ Tát dùng “hương hoa, y phục, thức ăn, thức uống, đồ trân ngoạn”, những ý nghĩa tiêu biểu pháp này đã được nói ở phía trước. Thời đại hiện nay của chúng ta đúng là nhiều tai nạn, không những chúng sanh có nghiệp chướng sâu nặng, chính mình cũng có nghiệp chướng sâu nặng. Chúng ta nên nghĩ coi làm thế nào để giúp mình, giúp người khác, mình tu học thuận tiện như thế nào thì cũng nên tạo ra sự thuận tiện cho người khác. Nên biết Phật pháp không có nhất định, trong kinh thường dạy chúng ta nguyên tắc “*tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp*”, tùy nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nếu bạn không “*thuận*” không “*tùy*” thì không những chẳng thể độ chúng sanh mà cũng chẳng thể độ chính mình. Tại sao không thể độ chính mình? Không thể tùy nghĩa là chấp trước, tức là phân biệt chấp trước, không thể phá trừ tâm chấp trước thì không thể ra khỏi lục đạo, chúng ta phải hiểu đạo lý này, do đó phải biết tùy thuận. Chướng duyên trong thế gian đích thật là rất nhiều, yêu ma quỷ quái, ma chướng hữu hình hoặc vô hình, vô hình là từ quỷ thần, hữu hình là từ hết thầy người, sự, vật. Ma chướng hình thành như thế nào? Đều là những ác nghiệp mình đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, ác nghiệp sẽ tạo thành chướng ngại, thiện nghiệp cũng tạo thành chướng ngại, thiện nghiệp là ái duyên. Chúng tôi thường nghe các bạn đồng tu nói: “Phật dạy chúng ta phải xả, phải buông xuống, nhưng tôi không buông xuống con cháu được”. Đó là gì? Ái duyên. Buông không nổi oán hận của oán gia đối đầu, buông không nổi ý niệm báo thù, không buông nổi ái duyên, tất cả đều trở thành chướng ngại. Đây là những nghiệp đã tạo đời trước hoặc đời này, chúng ta phải biết, phải hiểu rõ, phải giác ngộ.

Như thế nào mới thực sự giác ngộ? Biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, kinh Kim Cang dạy “*Ta, Người, Chúng sanh, Thọ giả đều là giả, đều chẳng thể được*”. Cho nên nếu bạn có trí huệ Bát

Nhã, biết được vạn vật đều không [thật có], nhân quả chẳng không, biết hết thấy pháp hữu vi đều là mộng, huyễn, bọt, bóng thì tâm bạn sẽ thanh tịnh. Đối với hết thấy pháp đều không lấy, không bỏ thì ma đối với bạn không khởi tác dụng gì được hết, ma không thể chướng ngại bạn. Lúc đó là lúc bạn có thể chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển như kinh Lăng Nghiêm nói “*nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*” (nếu có thể chuyển cảnh thì giống như Như Lai), như vậy mới thực sự là vĩnh viễn xa lìa ma não. Do đó có thể biết vĩnh viễn xa lìa ma não chẳng phải đi tới đâu cũng trốn tránh, trốn tránh không nổi đâu; vĩnh viễn xa lìa ma não là nhìn thấu chân tướng sự thật, biết tất cả đều là giả, đều là không, đều là một giấc mộng. Dầu cho những tà ma, ngoại đạo vô hình cũng không thể nào bén mảng tới ngoại biên (bờ mé bên ngoài) của bạn được, tại sao không bén mảng được? Vì bạn không có biên⁸⁵, bạn có biên thì nó mới bén mảng tới gần được. Vì bạn không có biên, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bạn có cái Ta thì bạn sẽ bị hại, nếu không có Ta thì ai bị hại? Vô ngã thì sẽ không bị hại. Vì sao hết thấy chúng sanh phải thọ nhận chướng ngại này? Vì có cái Ngã, có cái Ta. Oán gia đối đầu muốn báo thù, họ sẽ nói “mày ở đâu tao cũng tìm cho ra để báo thù.” Nếu bạn không còn tồn tại nữa, bạn chẳng còn cái Ngã, cái Ta nữa thì họ sẽ tìm không ra bạn.

Lúc trước khi lão hòa thượng Đạo Nguyên truyền giới, Ngài kể một câu chuyện, Ngài nói thời xưa có một vị thiền sư tôi không nhớ tên. Công phu thiền định của thiền sư rất khá, sau khi nhập định tâm cảnh đều không. Thọ mạng của Ngài đã đến, vua Diêm La phái hai tên tiểu quỷ đến bắt Ngài, vì Ngài nhập định tâm cảnh đều không nên tiểu quỷ tìm không ra. Quỷ hỏi người ta thiền sư đi đâu rồi? Thiền sư ngồi ở đó nhưng quỷ tìm không thấy. Vì trong khi nhập định, ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng đều chẳng còn. Có người nói vật thiền sư thích nhất chính là cái bình bát của Ngài, tiểu quỷ biết được nên gõ vào bình bát, vừa gõ thì thiền sư xuất định, lúc đó liền bị quỷ bắt. Đó là vì thiền sư còn một chút chấp trước nên bị người ta bắt đi. Do đó hễ có ưa thích, [bắt kể ưa thích] gì đều là phiền phức, nói cách khác, bạn

⁸⁵ “Biên” ở đây là biên tế, tức những giới hạn, ranh giới nảy sinh do chấp trước, phân biệt, chẳng hạn, ta, người, đúng, sai, thương, ghét, có, không, lý, sự, tánh, tướng, v.v...

Do có chấp trước nên tự đặt giới hạn, khởi tham ái, cái này là của ta, đây là nhà ta, đây là vợ con ta, đây là pháp môn của ta, đây là cảnh giới của ta, nên tà ma, ngoại đạo mới được dịp quấy nhiễu.

chẳng thoát khỏi con mắt của tiểu quỷ, bất cứ lúc nào nó cũng có thể bắt bạn đi được. Đó là không triệt để buông xuống, chúng ta nên biết đức Phật nói với chúng ta ngay cả Phật pháp cũng không thật, kinh Kim Cang có câu “*Pháp còn phải xả hướng hô là phi pháp*”. Phật pháp cũng không thể chấp trước, hướng chi là pháp thế gian, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không giữ trong tâm, tôi dùng nó, tôi không chấp trước nó, tôi cũng không phân biệt nó, để cho tâm này vĩnh viễn được thanh tịnh, bố thí cúng dường mới thực sự được phước, phước vô lượng vô biên, phước này xứng tánh. Nếu còn phân biệt chấp trước thì phước đó không xứng tánh, trong kinh gọi là “*phước báo hữu lậu*”, biến thành phước báo hữu lậu trong tam giới.

Trong sự tu học, các bạn đồng tu hãy nghĩ coi nếu không phải mỗi ngày đều họp lại nghiên cứu, mỗi ngày đều thảo luận, huân tập, nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng, vừa quay đầu liền mê. Cho nên đạo tràng thời xưa tốt lắm, tốt ở chỗ huân tập lâu dài. Mỗi ngày đều giảng kinh, thời gian giảng kinh dài. Hiện nay chúng ta giảng kinh mỗi ngày hai giờ, so với người xưa là đã giảm bớt. Nếu y theo tiêu chuẩn của đức Phật, trong kinh Nhân Vương nói hai thời giảng kinh đây là thời gian họ học tập, nghiên cứu, thảo luận, hạ công phu trên Giáo, Lý, Hạnh, Quả, hai thời tương đương tám giờ đồng hồ của chúng ta. Kinh Phật nói hai thời là nói Ấn Độ thời xưa, mỗi ngày sáng tối chia thành sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời, mỗi thời bằng bốn giờ đồng hồ chúng ta hiện nay, hai thời tức là tám giờ đồng hồ. Cho nên thuở đức Phật còn tại thế, người tu hành theo đức Phật làm sao không chứng quả? Mỗi ngày tám giờ đồng hồ thảo luận kinh giáo, họ còn công phu đâu nữa mà khởi vọng tưởng? Ngày nay chúng ta chỉ bằng một phần tư của họ, chỉ học hai giờ đồng hồ. Nói thật ra là không đủ, tôi thiếu phải có bốn giờ đồng hồ, mỗi ngày dành ra bốn giờ sốt sắng nghiên cứu thảo luận, tôi thiếu cũng nên có bốn giờ đồng hồ niệm Phật, đây là ít tới mức không thể ít hơn nữa. Việc tu hành, ngày nay chúng ta hiểu rõ chỉ có pháp môn Niệm Phật là đáng tin cậy, các pháp môn khác trên mặt Lý thì đều bình đẳng, chẳng sai khác, nhưng trên mặt Sự thì rất khó khăn! Chẳng dễ dàng. Nói cách khác chẳng hợp với căn cơ của chúng ta, nghiệp chướng chúng ta quá nặng, chỉ có cách niệm Phật đối nghiệp vãng sanh thì chúng ta mới có thể làm được. Chỉ cần thực sự làm thì chẳng có ai không thành tựu.

Tối hôm trước tôi tới Hồng Các dùng cơm, nghe nói việc buôn bán của họ hiện nay rất tệ, tôi đi thăm họ, hiện nay [kinh tế] tương đối không tốt lắm. Ở đó thấy một CD nói về một người tù bị xử tử vắng

sanh, chúng tôi đem vài CD về và nói với Lý hội trưởng, ông Lý nói ông cũng biết về việc này. Sau khi người tử tù này chết đi, ông Lý có lo hậu sự cho ông ta. Tôi hỏi có phải là ông Lý nói chuyện trong CD đó không, ông Lý nói không phải, mà do một cư sĩ họ Tô nói, nghe nói cư sĩ Tô hiện nay cũng hồi đầu chuyên tâm niệm Phật, vì ông đã nhìn thấy tận mắt sự kiện này. Cho nên cư sĩ Lý đã độ được không ít người trong tù được vãng sanh thực sự. Cư sĩ Tô quen biết với người này, chăm sóc cho kẻ tử tù này, dặn dò ông ta ba chuyện. Thứ nhất là lúc bị xử tử phải niệm Phật lớn tiếng, ông kia đồng ý và nói “Được, tôi sẽ làm”. Thứ nhì lúc ông mất đi phải có tướng lành, không được chảy máu từ bảy lỗ trên thân mình, vì đây là bị xử treo cổ, ông kia nói “Được, tôi sẽ làm”. Thứ ba ông phải lưu lại xá lợi cho chúng tôi làm chứng. “Được, tôi đồng ý”. Kết quả là khi ông ta chết đều thực hiện được ba chuyện này. Sau khi ông bị treo cổ, sắc mặt của ông rất đẹp, coi cũng giống như người thường, khác hẳn với những người bị xử tử theo kiểu này, sau khi thiêu thực sự có xá lợi.

Cho nên có bạn đồng tu hỏi: “Có phải là ông đó tự biết?” Không phải vậy, do nguyện hạnh, họ có nguyện lực thì có thể làm được. Ngay một người tử tội cũng có thoai tướng như vậy, ông ta thực sự đã vãng sanh, niệm cuối cùng của ông trong lúc ông ra đi là niệm A Di Đà Phật, chẳng có tí gì hư giả. Ông biết trước ngày nào thọ hình và niệm Phật mà ra đi. Trong kinh nói, ý niệm cuối cùng là một câu Phật hiệu thì nhất định sẽ vãng sanh. Trước khi chết tạo tội nghiệp gì, phạm sai lầm gì, nếu trước khi chết bạn có thể hối cải, sám hối vãng sanh, trong kinh Phật nói chuyện này đã xảy ra rồi. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói vua A Xà Thế tạo tội ngũ nghịch, lâm chung sám hối, trong kinh A Xà Thế Vương Tử, đức Phật nói với chúng ta vua vãng sanh được Thượng Phẩm Trung Sanh. Chúng ta đọc xong vô cùng kinh ngạc, vua tạo tội nặng như vậy, tội đọa A Tỳ địa ngục, chúng ta cứ nghĩ chắc vua vãng sanh Hạ phẩm mà thôi, vãng sanh về ba phẩm Hạ chúng ta cảm thấy cũng rất bình thường, chẳng biết là vua vãng sanh về Thượng phẩm Trung sanh, từ chuyện này [chúng ta mới biết] sức mạnh của sự sám hối chẳng thể nghĩ bàn. Đây là nhờ vua gặp được thiện tri thức thực sự dạy cho vua, thiện căn phước đức của vua đời trước hiện ra, sau khi nghe xong khởi lên tâm sám hối chân thật. Đây là việc chúng ta phải nên học tập, tu hành chân thật thì sẽ được cảm ứng chân thật. Đây là việc cúng dường, phải từ tâm hiếu kính sanh khởi, lễ vật dùng để cúng dường đều là tiêu biểu pháp. Sau đó:

**Dĩ tịnh thủy an đại sĩ tiền,
Nhất nhật nhất dạ cầu phục chi.**

以淨水安大士前

一日一夜求服之

(Bày chén nước trong trước Đại Sĩ,
Cách một ngày sau bưng lấy uống.)

Phía trước đã nói qua, đây là cầu cảm ứng. “Tịnh thủy” là do Bồ Tát oai thần gia trì, bạn cúng một ngày một đêm, bạn sốt sáng nỗ lực tu học đúng như pháp thì mới được cảm ứng. Phía sau còn hai đoạn:

**Phát ân trọng tâm, thận ngũ tân,
Tửu nhục tà dâm cập vọng ngữ,
Tam thất nhật nội vật sát hại
Chí tâm tư niệm Đại Sĩ danh.**

發般重心慎五辛

酒肉邪淫及妄語

三七日內勿殺害

至心思念大士名

(Sanh lòng trân trọng, cử ngũ tân,
Rượu, thịt, tà dâm, cùng vọng ngữ.
Hăm một ngày liền chớ sát sanh,
Chí tâm nhớ tưởng Đại Sĩ danh.)

Đây là nói bạn chuyên tu, khắc kỷ cầu chúng (định kỳ hạn, cầu được chúng nghiệm), phải tu pháp này ba tuần hai mươi một ngày, trong thời gian này phải phát tâm ân cần tôn trọng, cử ngũ tân. Phía trước trong chú giải có nói về ngũ tân, nơi đây lược bớt, nơi đây trích dẫn kinh Lăng Nghiêm để nói tại sao phải cử ngũ tân, câu cuối trong hàng thứ nhất trong chú giải “Lăng Nghiêm vân, thực thực phát dâm, sanh đạm tăng khuê” (Kinh Lăng Nghiêm dạy nếu ăn [ngũ tân] chín thì sanh lòng dâm, ăn sống thì tăng thêm sân giận), đây là lời đức Phật dạy cho người sơ học, tại sao? Những thứ này có chướng ngại cho cơ thể, là đạo lý như vậy. Nếu chúng ta muốn giảm bớt chướng ngại, thì đối với thức ăn không thể không lựa chọn. Nhưng phải biết năm xưa lúc Thế Tôn còn tại thế các Ngài đi tri bình khát thực, khi khát thực người ta cho cái gì thì ăn

cái đó, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước. Lúc bạn đi trì bình những người cúng dường này chưa chắc đều là người học Phật, chưa chắc đã hiểu Phật pháp, cho nên họ cúng dường món gì thì ăn món đó. Nhưng khi thực sự tu hành thì chúng ta không thể không lưu ý. Ngày nay người trong thế gian nói tới việc ăn uống chỉ chú trọng vệ sinh, sinh là sinh lý⁸⁶, cũ ngữ tân là bảo vệ sinh lý, không những là sinh lý mà còn là tánh tình, chỉ có người chú trọng việc bảo vệ sinh lý chứ [những người chú trọng] bảo vệ tánh tình thì không nhiều. Người chú trọng vệ sinh thì rất nhiều, rất phổ biến, còn người biết bảo vệ tánh tình thì rất ít. Tính chất của ngũ tân không tốt, sẽ ảnh hưởng tâm tình của chúng ta, ăn chín thì nó sẽ giúp cho hormone, sẽ dẫn tới việc xung động tình dục, phát dâm, đây là nói khi ăn chín; khi ăn sống thì dễ sanh hỏa từ gan, ưa nóng nẩy, là vì lý do này. Tại sao đức Phật dạy không được ăn năm thứ này, đạo lý là như vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, năm thứ này có trở ngại hay không? Năm thứ này cũng chẳng trở ngại, nhưng vì công phu của bạn chưa đủ, công phu chưa tới thì nó sẽ gây trở ngại cho bạn, nếu bạn có công phu thực sự thì nó sẽ chẳng gây trở ngại; đây là điều chúng ta phải biết, phải cũ ngữ tân.

Sau đó nói tới “*tửu nhục*” (rượu thịt) là chất tanh hôi (huân tịnh), đây là giải thích việc ăn chay. “*Tà dâm cập vọng ngữ*”, câu này là nói về mười nghiệp thiện, nhất định phải đoạn dứt mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, trong vòng ba tuần, hai mươi một ngày trì giới niệm Phật, ở đây nói niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Nói cách khác ngày nay gọi là đả Địa Tạng thất, thời gian Địa Tạng thất kéo dài ba tuần, hai mươi một ngày, chuyên trì danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Chữ then chốt quan trọng ở đây là “*chí tâm tư niệm*”, chẳng phải niệm bằng miệng, tâm phải chân thành tới cùng cực. Niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, danh hiệu tương ứng với đức hạnh thì bạn niệm sẽ được tương ứng. Niệm danh hiệu liền nghĩ tới đức hạnh, chẳng phải là niệm suông câu danh hiệu này, phải nghĩ tới hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, lòng từ bi của Ngài, lời dạy của Ngài. Nghe danh hiệu Bồ Tát, bạn phải nhắc nhở chính mình, nhìn thấy hình tượng cũng phải nghĩ tới, chúng ta phải y giáo phụng hành, như vậy mới tương ứng. Cổ đức dạy “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, bạn phải niệm tới tương ứng. Nếu khi niệm danh hiệu của Bồ Tát mà cứ khởi vọng tưởng

⁸⁶ Chữ sinh lý ở đây không có nghĩa là tình dục. Sinh lý (physiology) nghĩa là các hoạt động trong đời sống của sinh vật hoặc là cơ năng của các bộ phận trong thân thể của sinh vật.

như cũ, vẫn tạo tội nghiệp như cũ thì niệm để làm chi? Ngày xưa Hàn Sơn Thập Đắc chê cười những vị tăng ở chùa Quốc Thanh rằng “*hét bẻ cổ họng cũng uống công*”, vì sao vậy? Vì không tương ứng. Phải niệm tới tương ứng! Từ danh hiệu nhất định phải nghĩ tới Giáo - Lý - Hạnh - Quả, đó là chánh niệm, cho nên khi niệm danh hiệu này, trong đó có đầy đủ Tín - Giải - Hành - Chứng, bạn nghĩ coi công đức này bao lớn. Nếu niệm câu danh hiệu này chẳng liên quan gì tới Tín - Giải - Hành - Chứng thì “*hét bẻ cổ họng cũng uống công*”. Bất luận tu học pháp môn nào chúng ta cũng phải hiểu rõ nguyên lý này. Đoạn kế tiếp nói về quả báo:

Tức ư mộng trung kiến vô biên,

即於夢中見無邊

(Trong mộng ắt thấy thân vô biên,)

“*Vô biên*” tức là vô biên thân của Địa Tạng Bồ Tát, đây là hóa thân, vô biên là nói số nhiều, vô lượng vô biên. Chúng sanh có cảm thì Phật, Bồ Tát sẽ ứng, trong mộng bạn sẽ thấy hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, Ngài sẽ xoa đánh và thọ ký cho bạn.

Giác lai tiện đắc lợi căn nhĩ,

覺來便得利根耳

(Thức giấc nhĩ căn liền lanh lợi,)

Cảm ứng đạo giao, sau khi tỉnh giấc bạn sẽ thông minh, căn tánh sẽ lanh lợi, những gì bạn mong cầu đều được cảm ứng.

Ứng thị kinh giáo lịch nhĩ văn,

應是經教歷耳聞

(Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,)

Sau này khi bạn đọc kinh, nghe giảng kinh.

Thiên vạn sanh trung vĩnh bất vong.

千萬生中永不忘

(Suốt ngàn vạn đời mãi chẳng quên.)

Câu nào cũng có thể ghi nhớ thuộc lòng, y giáo phụng hành. Cho

nên phía trước chữ then chốt cho việc tu học là “*chí tâm tư niệm*”, quan trọng ở tại bốn chữ này. Ngày nay chúng ta noi theo phương pháp này tu học tại sao không có hiệu quả? Vì chẳng làm được bốn chữ này, ngày nay chúng ta chỉ làm trên hình thức, đả một Địa Tạng thất, cũng rất có nề nếp nhưng thật ra trong tâm suy nghĩ lung tung, chẳng có thành tâm cho nên những gì mong cầu đều không tương ứng. Đừng nói đả ba thất không tương ứng, ba mươi thất cũng không tương ứng, trong kinh chẳng nói sai nhưng chúng ta làm sai rồi. Nếu tương ứng thì nói thật ra người xưa trai giới tế lễ ba ngày liền có cảm ứng, lẽ nào hai mươi một ngày không cảm ứng sao?

***Dĩ thị Đại Sĩ bất tư nghị,
Năng sử tư nhân hoạch trí huệ.***

以是大士不思議

能使斯人獲此慧

*(Chính nhờ Đại Sĩ bất tư nghị,
Thâm giúp người kia được trí huệ.)*

Đây là oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát gia trì, thật ra cũng là chính mình chí tâm nên cảm được, phía trước đã nói với chư vị chân thành tới cùng cực thì tánh đức tỏ rõ nên mới có hiệu quả như vậy, trên mặt Lý có thể giải thích rất thông suốt. Đây là phương pháp câu trí huệ.

Xin xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ trang tám mươi lăm, hàng thứ ba:

***Bần cùng chúng sanh cập tật bệnh,
Gia trạch hung suy quyền thuộc ly,
Thùy mộng chi trung tất bất an,
Cầu giả quai vi vô xứng toại.***

貧窮眾生及疾病

家宅凶衰眷屬離

睡夢之中悉不安

求者乖違無稱遂

*(Chúng sanh nghèo khổ lại bệnh tật,
Nhà cửa hung suy, quyền thuộc lìa,
Ngủ mê mộng寐 không an giấc,*

Câu chi cũng hồng, chẳng toại lòng.)

Đoạn này là bài kệ nói về các tai nạn. Lời kệ này chính là những gì chúng ta thường gặp hiện nay, cho nên đọc xong phẩm kinh này chúng ta sẽ cảm xúc vô cùng sâu đậm, chữ nào câu nào cũng nói về tình trạng hiện nay của chúng ta, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp tu học, làm thế nào thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt, chuyển đổi nghiệp chướng của chúng ta. Do đó trong phẩm này chúng ta thấy lòng từ bi vô hạn của đức Thế Tôn, sau phần văn trường hàng đã nói rõ xong còn dùng kệ tụng lập lại chẳng qua là nhằm tạo cho chúng ta ấn tượng sâu đậm. Bài kệ này nói về sự thật của tai nạn, hiện nay người nghèo khổ trong thế gian này nhiều, người giàu sang chỉ là thiểu số, chúng ta phải thường nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn này. Tật bệnh của họ không chỉ giới hạn trên thân thể, tâm tình của họ không yên, trí huệ chưa mở mang, đó là tâm bệnh, còn nghiêm trọng hơn thân bệnh. Thân bệnh cần phải có thuốc men để chữa trị, để điều dưỡng, tâm bệnh cần Phật pháp; Phật pháp có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Phật dạy “*hết thấy pháp từ tâm tướng sanh*”, câu này là chân lý, một câu này đã nói toạc ra nguyên do cội rễ của y báo chánh báo trang nghiêm trong hư không pháp giới, một câu nói toạc chân tướng sự thật “*hết thấy từ tâm tướng sanh*”. Tâm thiện, ý tưởng thiện thì cảnh giới sẽ tốt lành, tâm mê hoặc, tư tưởng tà ác thì hoàn cảnh sẽ xấu ác, đây là lời Phật nói trạng huống chân thật cho chúng ta biết, đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thực sự hiểu rõ giác ngộ thì họ sẽ sửa đổi từ trong tâm địa, bỏ sạch hết những ác niệm từ trước, vun bồi thành một tâm thuần thiện, là tâm hoàn toàn đem lại lợi ích cho hết thấy chúng sanh, cảnh giới trước mắt của chúng ta sẽ từ từ thay đổi và trở thành tốt đẹp, và lại tốc độ thay đổi sẽ rất nhanh chóng, sau đó những điều mong cầu đều được mãn nguyện. Bài kệ sau đây dạy chúng ta phương pháp tu hành:

Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng tượng,

至心瞻禮地藏像

(Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng,)

Quan trọng là ở chỗ “*chí tâm*”. “*Chiêm lễ tượng Địa Tạng*” là tu lòng hiếu kính, thực sự noi gương học theo tâm đại hiếu đại kính của Địa Tạng Bồ Tát.

Nhất thiết ác sự giai tiêu diệt,

一切惡事皆消滅

(Tất cả việc ác thấy tiêu trừ,)

Đây là việc tâm chuyển cảnh giới, sẽ không bị cảnh giới chuyển nữa.

Chỉ ư mộng trung tận đắc an,

至於夢中盡得安

(Cho đến mộng寐 đều an ổn,)

Bạn ngủ được yên giấc.

Y thực phong nhiêu thần quỷ hộ,

衣食豐饒神鬼護

(Quý thần ủng hộ, dư ăn mặc,)

Những nguyện vọng của bạn đều có thể toại nguyện. Then chốt của sự tu hành là noi gương Địa Tạng Bồ Tát, học theo tâm đại hiếu đại kính của Ngài, hiếu thuận hết thấy chúng sanh, tôn kính hết thấy chúng sanh. Chúng sanh bao gồm hết thấy người, sự, vật, làm được vậy mới có thể mau chóng chuyển đổi được. Chú giải trang tám mươi sáu hàng thứ nhất ghi “*quân áo thức ăn dồi dào phong túc*”, chỗ này có một chữ in sai, “y phong phong túc” chữ “phong” thứ nhất phải sửa thành chữ “thực” (thức ăn). Chúng ta coi bài kệ tiếp theo:

Dục nhập sơn lâm cập độ hải

Độc ác cầm thú cập ác nhân

Ác thần ác quỷ tinh ác phong

Nhất thiết chư nạn chư khổ nã.

欲入山林及渡海

毒惡禽獸及惡人

惡神惡鬼并惡風

一切諸難諸苦惱

(Muốn vào núi rừng, qua sông biển,

Cầm thú độc dữ cùng người ác,

*Ác thân, ác quỷ, với ác phong,
Hết thấy tai nạn, mọi khổ não.)*

Đây là phần trùng tụng nói tới các tai nạn thường gặp khi đi du lịch. Khi bạn đi ngang vùng rừng núi, những nơi có rắn độc, thú dữ, đạo tặc thường ẩn núp. “*Và khi đi ngang biển*”, đi ngang biển sóng lớn chập chùng, thời xưa ghe thuyền gì cũng không lớn. Sau đó nói tới “*ác thân, ác quỷ và ác phong*”, ác phong là nói khi đi ngang biển dễ gặp những tai nạn này. “*Ác thân ác quỷ*”, chuyện này cũng có thật, lần trước cư sĩ Lôi ở đây đã kể nhiều câu chuyện mà ông đích thân trải qua. Tại sao lại gặp phải những ác quỷ này? Tại sao người khác không gặp? Do đó mới biết trong định luật nhân quả vẫn là “*một miếng ăn, một miếng uống đều là tiền định*”, đời trước những ác thân ác quỷ này chẳng có ác duyên gì với ông ta thì họ sẽ không tới gây phiền phức; họ tới là vì đời trước hoặc đời này bạn đã xúc phạm đến họ, bạn có chuyện xích mích với họ nên họ tìm bạn gây phiền phức. Nếu chính mình không có tu trì, không có đức hạnh, họ sẽ không tôn trọng bạn nên dễ gặp những chuyện này, những chuyện này đều là chuyện có thật. Ở đây đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành:

***Đản đương chiêm lễ cùg cúng dường,
Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng,
Như thị sơn lâm đại hải trung,
Ứng thị chư ác giai tiêu diệt.***

但當瞻禮及供養

地藏菩薩大士像

如是山林大海中

應是諸惡皆消滅

(Chỉ cần chiêm lễ cùng cúng dường,

Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng,

Núi rừng biển cả đâu có vào,

Tất cả sự ác đều tiêu sạch.)

Phần văn trường hàng nói rất rõ ràng, trước khi du lịch, chúng ta đọc kinh Địa Tạng, niệm đủ một vạn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát; tu học phải “*chí tâm xưng niệm*”, bốn chữ này vô cùng trọng yếu! Chân tâm xưng niệm, suy nghĩ về công đức của Bồ Tát, noi gương theo hành nghị

của Bồ Tát, không những quý thần không nỡ hại bạn mà còn bảo vệ, hộ trì bạn nữa. Tại sao vậy? Vì họ tôn kính bạn. Đây là việc mà hiện nay chúng ta thường thấy, thường ra ngoài du lịch thì nên biết. Sau cùng là phân tổng kết:

***Quán Âm chí tâm thính ngô thuyết,
Địa Tạng vô tận bất tư nghị,
Bách thiên vạn kiếp thuyết bất châu,
Quảng tuyên Đại Sĩ như thị lực.***

觀音至心聽吾說

地藏無盡不思議

百千萬劫說不周

廣宣大士如是力

*(Quán Âm hãy lắng nghe Ta nói,
Địa Tạng vô tận không nghĩ bàn,
Trăm ngàn muôn kiếp chẳng kể xiết,
Rộng tuyên Đại Sĩ sức như vậy!)*

Trong Khoa Phán⁸⁷ có ghi “*Kết tụng phổ cáo lưu bố*” (Kệ tụng kết thúc lưu truyền rộng rãi). Thế Tôn khuyến khích Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông bộ kinh này, đương nhiên Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ đi khắp nơi giới thiệu hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, tại sao vậy? Nếu không có cơ sở của Địa Tạng Bồ Tát, thì lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ không có nơi nương tựa, lòng từ bi này từ đâu mà có? Từ hiếu đạo tỏa rạng rộng ra. Sự tạo dựng hình tượng trong Phật pháp Đại Thừa ở Trung Quốc rất có lý, dùng bốn Đại Bồ Tát để tiêu biểu pháp, do đó Đại Thừa phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu học từ Địa Tạng, Địa là tâm địa, chúng ta gọi là xây dựng tâm lý, vun bồi tâm lý là căn bản. Ngày nay khoa học kỹ thuật trong thế gian ngày càng tân tiến, các thành phố lớn xây dựng cao ốc, những nhà lầu cao trên một trăm tầng ở các thành phố lớn đều có. Nhưng tại sao xã hội không thể an định? Tại sao đời sống không có hạnh phúc? Là vì sơ sót việc xây dựng tâm lý, chẳng có tâm lý lành mạnh, con người tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, mọi người đều tranh danh đoạt lợi. Mạnh Tử nói “*Nếu trên dưới đều cùng nhau tranh lợi thì quốc gia sẽ lâm vào nguy cơ!*”, chúng ta hãy coi thế giới hiện nay, đúng

⁸⁷ phần khoa phán của sách Khoa Chú

như câu nói trên của Mạnh Tử, nhiều người không tin? Nếu không tin thì phải đợi đến cuối thế kỷ mới tính, đây là điều chúng ta thường lo sợ. Muốn tiêu tai miễn nạn thì phải nhờ xây dựng tâm lý, mỗi người đều biết hiếu đạo, tin chắc hiếu đạo, đều dùng tâm hiếu kính để đối xử với mọi người, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ hết thảy chúng sanh thì tai nạn trong thế gian sẽ được hóa giải, sẽ biến thành mây khói ngay lập tức.

Cho nên chúng ta biết Địa Tạng Bồ Tát, pháp môn Địa Tạng là cội rễ, tôi đã từng nói qua rất nhiều lần. Phật pháp chẳng có gì khác ngoài một chữ Hiếu. Văn tự Trung Quốc nói thật ra đã hiển rõ pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn. Trong văn tự Trung Quốc, chữ Hiếu này được tạo thành bằng cách hội ý, chúng ta hãy phân tách ý nghĩa của chữ này. Trong chữ Hiếu bao gồm những ý nghĩa gì? Tận hư không trọn khắp pháp giới là một thể, đây là hàm ý của chữ Hiếu. Phần trên của chữ Hiếu (孝) là chữ Lão (老), phần dưới là chữ Tử (子), chữ Lão là đời trước, Tử là đời sau, đời trước còn có đời trước nữa, quá khứ vô thi. Đời sau còn có đời sau nữa, vị lai vô chung, vô thi vô chung này hợp thành một thể gọi là Hiếu. Trong kinh Phật thường nói hư không và pháp giới là một thể, Phật dạy chúng ta tâm lượng phải “*bao trùm hư không, lượng lớn nhiều như cát*” đó là ý nghĩa của chữ Hiếu. “*Đọc cùng ba đời, ngang suốt mười phương*” cũng là ý nghĩa của Hiếu, chữ Hiếu này bao gồm ý nghĩa chẳng thể nghĩ bàn! Sự tu học trong nhà Phật bắt đầu từ đạo hiếu, cuối cùng đến thành Phật, đạo hiếu làm tròn rồi gọi là thành Phật, Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng vô minh chưa trừ nên đạo hiếu còn thiếu sót một phần. Ai có thể làm tròn hiếu đạo tới mức viên mãn rốt ráo? Chư Phật Như Lai mới làm tròn hiếu đạo.

Sau khi đức Thế Tôn diệt độ, Ngài giao phó trọng trách giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, đạo lý là ở chỗ này. Ai là Địa Tạng Bồ Tát? Ai hiểu được hiếu đạo, có thể tu đạo hiếu, ai có thể phát triển tuyên dương hiếu đạo thì người đó chính là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát rất nhiều! Trong kinh chúng ta đọc thấy “*Đại Sĩ vô biên thân*”, vô lượng vô biên đều là Địa Tạng Bồ Tát. Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi là hiếu hạnh của Địa Tạng Bồ Tát tỏa rạng rộng lớn. Chúng ta nói về tâm hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hiếu thuận hết thảy chúng sanh, tôn kính hết thảy chúng sanh, thì tâm đó sẽ biến thành Quán Thế Âm Bồ Tát. Hiếu kính phải dựa vào lý tánh, không thể dựa vào cảm tình, tâm đó là Văn Thủ Bồ Tát. Văn Thủ tiêu biểu trí huệ, cho nên chúng ta sinh hoạt, xử sự, đãi người, tiếp vật phải dùng lý trí chứ đừng dùng cảm tình, cảm tình là mê, tình là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tình tạo tội

nghiệp. Tình thức biến hiện ra sáu nẻo, ba đường ác, trí huệ biến hiện ra Tứ Thánh pháp giới, Nhất Chân pháp giới, đó là sự sai khác giữa Tình và Trí. Người thế gian chúng ta thường nói phải có lý tánh, phải có lý trí, không thể dùng cảm tình làm việc, Văn Thù Bồ Tát dạy chúng ta những điều này. Phổ Hiền Bồ Tát thực hiện ba điều: Hiếu thân tôn sư, đại từ đại bi, và thể hiện trí huệ trong đời sống, đó chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Đây là đặc sắc của Phật pháp ở Trung Quốc, dùng bốn đại Bồ Tát coi như là bốn cột trụ của giáo học Đại Thừa Phật pháp, làm thành một cung điện đẹp đẽ huy hoàng, bốn cột trụ này thiếu một cũng không được, chúng ta phải biết bắt đầu học Phật pháp từ chỗ nào.

Thế Tôn dặn dò Quán Thế Âm Bồ Tát lưu thông [kinh này] cũng là dạy chúng ta, đặc biệt là thời Mật Pháp, tại sao vậy? Những việc nói trong kinh đều là sự thật trước mắt chúng ta, chúng ta không có biện pháp giải quyết, phải nhờ những người giác ngộ trong nhóm chúng ta tuyên dương giải thích cho hết thảy đại chúng. Không những chúng ta phải giải thích rõ ràng, chính mình phải làm cho bằng được, tiêu trừ nghiệp chướng tai nạn của mình, sau đó chúng ta mới có thể giúp đỡ người khác, những gì chúng ta nói mới có y cứ thực sự. Khi tai nạn xảy ra, chúng ta sẽ may mắn tránh được, chúng ta làm sao tránh được? Vì chúng ta tu học đúng theo lời dạy. Những chuyện tà ma quỷ quái nhập vào người thường xảy ra, người học Phật chúng ta gọi là bị ma dựa, ma dựa là gì? Tức là tà mị nhập vào người. Hầu như nơi nào chúng tôi cũng đều gặp, chúng ta có bị hay không? Cũng có, nhưng chẳng nghiêm trọng lắm. Rất nhiều bạn đồng tu buổi tối ngủ thường bị quỷ đè, rất nhiều người có kinh nghiệm này. Hồi trước tôi cũng thường bị quỷ đè, [lúc đó] trong tâm biết rõ ràng nhưng không nhúc nhích gì được, sau khi học Phật thì không còn nữa. Lúc trước thầy Lý nói, chúng ta gọi đó là ma dựa, trong kinh Phật cũng có nói tới chuyện này. Lúc vận khí con người suy thoái thì quỷ lẩn hiếp con người, còn lúc vận khí con người rất hưng vượng thì quỷ không dám lại gần, lúc bạn gặp vận suy thì quỷ sẽ lẩn hiếp bạn, quỷ sẽ tới đè bạn. Từ những chuyện này chúng ta biết được đó là chuyện có thật, chẳng phải giả. Hiện nay ở Trung Quốc có [những người có khả năng đặc biệt], tại ngoại quốc, chẳng hạn như ở Mỹ cũng có, người Trung Quốc gọi là gọi là công năng đặc biệt kỳ lạ, ở Mỹ chúng tôi cũng từng gặp, họ có con mắt thứ ba, họ có thể nhìn thấy những chuyện kỳ quái này, mắt thịt của người thường chúng ta không thấy, họ thấy được. Họ có thể thấy những quỷ quái này nhập vào thân người, họ có khả năng nhìn thấy, họ cũng có thể thấy những nội tạng trong thân thể

người bị bệnh.

Trước kia tôi ở Miami đã gặp vài người Mỹ, Miami là một nơi rất kỳ quái, rất nhiều người kỳ lạ cư trú ở đó. Lúc ấy người tiếp đãi chúng tôi là cư sĩ Tăng Hiền Vĩ, ông ta ở đó thành lập một Niệm Phật Xã và mời tôi đến giảng kinh. Cư sĩ Tăng đã học Thiền, cũng đã theo học Mật với các vị Lạt Ma, ông rất háo kỳ ưa thích những chuyện này nên ông thường tiếp xúc nhiều người như vậy. Chúng tôi thường nghe ông ta kể những chuyện này, tất cả đều là chuyện thật. Sợ không? Không cần phải sợ, sợ cũng không giúp được gì, không thể nói bạn sợ thì họ không tới, càng sợ thì họ càng làm dữ, vậy thì sợ làm chi. Nếu bạn không sợ thì họ không dọa bạn được, họ dùng hết chiêu thức dọa dẫm [mà bạn không sợ] thì tự nhiên họ sẽ bỏ đi. Nếu bạn sợ thực sự, họ cảm thấy rất có hiệu quả, thì họ sẽ không chế bạn, nếu bạn không sợ họ, không đếm xỉa tới họ thì họ không có cách gì không chế bạn. Đặc biệt là chúng ta tu tâm thanh tịnh, cảnh giới cao nhất là vô ngã, đúng như kinh Kim Cang có dạy phá được bốn tướng, hết thấy yêu ma quỷ quái đều không có, không bén tới được. Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết những sự thật này, biết tự mình nên tu học như thế nào, thành tựu công đức chân thật, thành tựu chính mình, lợi ích chúng sanh.

Quý thần, Ma Vương cũng vậy, lúc họ không có cách gì quấy nhiễu bạn thì họ sẽ quay lại quy y hộ pháp, chúng ta coi Ma Vương Ba Tuần làm hộ pháp cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ muốn phá hoại Phật pháp, thật ra là vì tỳ-kheo thời Mật Pháp chẳng thể y giáo phụng hành, họ đến gây phiền phức. Người thực sự có tu, có học thì họ cũng sẽ tôn kính hộ trì, Ma cũng hộ pháp. Đây chính là điều nói trong kinh Phật “*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, Ma cũng có Phật tánh, Mạnh Tử có nói “*con người ai cũng có lòng trắc ẩn*”, nói như vậy rất có đạo lý. Người có xấu ác tới đâu khi nhìn người ta chịu khổ đôi lúc cũng sẽ sanh tâm thương hại, sẽ thông cảm với người đó, người ác còn có thể sanh tâm ấy huống chi là người thiện? Cho nên tự hành có thể cảm hóa hết thấy người ác, ác quỷ ác thần đều sẽ được cảm hóa. Chúng ta coi đoạn kinh tiếp theo:

***Địa Tạng danh tự nhân nhược văn,
Nãi chí kiến tượng chiêm lễ giả,
Hương hoa y phục âm thực phụng,
Cúng dường bách thiên thọ diệu lạc,
Nhược năng dĩ thử hồi pháp giới,***

Tất cánh thành Phật siêu sanh tử.

地藏名字人若聞

乃至見像瞻禮者

香華衣服飲食奉

供養百千受妙樂

若能以此迴法界

畢竟成佛超生死

*(Như người nghe đến Địa Tạng danh,
Thậm chí thấy hình cùng chiêm lễ,
Hương hoa, thực phẩm, và y phục,
Cúng dường trăm ngàn hưởng diệu lạc.
Nếu đem hồi hướng khắp pháp giới,
Rốt ráo thành Phật, thoát sanh tử.)*

Chúng ta đọc đoạn kinh này mới biết công đức tạo tượng thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, nguyên nhân ở chỗ nào? Làm cho hết thảy chúng sanh có cơ duyên nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng, bạn tạo cho họ có cơ hội này, cho nên công đức ấy rất thù thắng. Nhưng trong đó có một việc chúng ta nhất định phải biết, lúc Phật pháp thịnh hành thì mới có công đức thù thắng, tại sao vậy? Mọi người nhận biết, nghe tới danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng sẽ sanh tâm hiếu thuận cha mẹ, tâm tôn sư trọng đạo, tâm học theo hạnh nguyện của Bồ Tát khởi lên, đây là danh hiệu hình tượng khơi gợi thiện niệm của chúng sanh, công đức đó quá thù thắng. Nếu Phật pháp suy thoái chẳng có người tuyên dương, mọi người đều coi hình tượng của Phật, Bồ Tát là ngẫu tượng, cho là mê tín, không thể nói là không có công đức, nhưng công đức này hiện nay sẽ không đạt được, hiện nay đạt được gì? Làm cho hết thảy chúng sanh tạo nghiệp, làm cho xã hội đại chúng nghĩ rằng quý vị đề xướng mê tín, quý vị sùng bái ngẫu tượng. Tuy tạo tội nghiệp nhưng những hình tượng này một phen lọt vào nhãn căn, danh hiệu lọt vào nhĩ căn sẽ vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, công đức là ở chỗ này. Nhưng những tội nghiệp mà họ tạo, họ phải chịu quả báo hay không? Họ phải chịu quả báo, quả báo của tội nghiệp ở ba đường ác, sau khi chịu hết quả báo, khi họ thoát ra khỏi ba đường ác rồi gặp được thiện duyên, lúc đó thiện căn chín muồi, nhờ nhân duyên đó mới được độ, chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Lúc nào là lúc thích hợp nhất để tạo dựng tượng Phật? Mọi người đều biết sau khi kinh giáo được tuyên dương phổ biến thì đúc nặn hình tượng Phật, Bồ Tát sẽ đem lại chánh tri chánh kiến cho người ta, công đức đó vô lượng vô biên. Do đó chúng ta có nghĩa vụ phải làm cơ hội giáo dục, việc này trọng yếu phi thường! Hiện nay ở các nơi trên thế giới, hết thảy những kiến trúc Phật giáo, bất luận là cổ đại hay hiện đại hơn phân nửa đều biến thành những nơi cho người ta tham quan du lịch, người đi du lịch thường tới đó. Ở những chỗ đó nếu có thiện tri thức bất luận là xuất gia hay tại gia giới thiệu đơn giản ý nghĩa tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát [cho những người đi du lịch nghe], đó là cơ hội giáo dục. Họ đến tham quan đạo tràng, trong đạo tràng có thờ những hình tượng Phật, Bồ Tát, giới thiệu từng vị cho họ biết, mỗi vị tượng trưng ý nghĩa gì, làm vậy cũng như giảng một bài học cho người đi du lịch, làm cho họ không đến nổi hiểu làm Phật pháp. Nói cho họ biết đó tuyệt đối không phải là thờ cúng ngẫu tượng. Hết thảy những thiết trí trưng bày trong nhà Phật đều chứa đựng ý nghĩa giáo học sâu sắc trong đó. Chúng ta nói về những vật dùng để cúng như hương, hoa, tràng phan, bảo cái đều có ý nghĩa tiêu biểu pháp. Dùng danh từ giáo dục hiện nay mà nói thì đó gọi là giáo cụ, công cụ giáo học. Để khi sáu căn chúng ta tiếp xúc tới liền nghĩ về ý nghĩa của vật đó, nghĩ mình nên học tập như thế nào, dùng những vật này để nhắc nhở chúng ta từng giờ từng phút, vì sợ chúng ta quên mất, sợ chúng ta lại mê hoặc trong đời sống hằng ngày, dùng những phương pháp nghệ thuật này làm cho chúng ta vừa vui mừng vừa nhắc nhở chúng ta. Đây là sự dạy học có trình độ nghệ thuật cao độ, chẳng phải là mê tín. Mê tín là quý vị hiểu lầm, hiểu sai, tại sao quý vị lại hiểu lầm? Tại sao hiểu sai? Vì chẳng có ai giải thích rõ cho quý vị, do đó sự hiểu lầm của đại chúng trong xã hội là điều có thể tha thứ. Lỗi lầm là lỗi của chúng ta, chúng ta là đệ tử Phật trong số những người xuất gia và tại gia, chúng ta chẳng làm tròn trách nhiệm, chẳng giải thích việc này rõ ràng cho xã hội đại chúng. Vì sao nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng sẽ được lợi ích, họ được lợi ích bao lớn chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, rành rẽ.

Hai câu cuối này rất hay, “*Nếu có thể dùng [công đức đó] để hồi hướng pháp giới*”, làm thế nào hồi hướng pháp giới? Nói thật ra thì chỉ là mở rộng tâm lượng mà thôi. Chúng sanh trong thế gian niệm niệm đều vì lợi ích của chính mình do đó mâu thuẫn xung đột với xã hội và với chúng sanh sẽ vĩnh viễn không thể tránh miễn. Nếu bạn mở rộng tâm lượng thì vấn đề này sẽ được giải quyết. Chúng ta hãy nêu một thí dụ, từ

thí dụ này chư vị hãy suy nghĩ cặn kẽ, chúng ta cư trú ở nhà mình dù không ra đường cũng thường có xung đột với hàng xóm, thân thích, bạn bè. Lúc bỏ quê nhà đi đến nơi khác sinh sống, gặp được một người cùng xứ sở, bạn gặp một người đồng hương thì sẽ cảm thấy rất thân thích, khác hẳn với lúc ở quê nhà. Lúc còn ở quê nhà thì bạn có xích mích, còn khi xa quê, xa nhà thì cảm thấy thân thích, phạm vi này lớn thêm một chút, đây là người cùng quê với mình. Nếu ra nước ngoài gặp một người cùng xứ sở của mình thì tâm trạng đó sẽ càng khác hơn nữa, người đó không chỉ là người cùng làng, cùng tỉnh, mà là cùng một quốc gia, [tâm trạng] ấy sẽ khác thêm một chút nữa. Nếu tâm lượng của bạn mở rộng và coi tận hư không trọn hết pháp giới đều là một nhà, khi bạn gặp bất cứ một chúng sanh từ một cõi Phật nào bạn đều cảm thấy thân thiết, ý nghĩa của hồi hướng pháp giới là ở chỗ này. Cho nên sự hiểu lầm nhỏ, xích mích nhỏ đều được hóa giải hết. Chỗ vĩ đại của đức Phật là Ngài coi tận hư không trọn khắp pháp giới đều là nhà mình, người nhà hiểu lầm chứ Ngài chẳng có hiểu lầm người nhà, đó là thật chứ chẳng giả. Tận hư không, trọn khắp pháp giới đều là nhà mình thì cũng chưa thân thiết. Tận hư không trọn khắp pháp giới là chính mình, đó mới là lời chân thật, muôn vàn chính xác, chẳng có gì hư giả.

Y báo, chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới là thân tướng của chính mình, đó là thân gì? Đó là pháp thân. Lúc nào chúng ta mới chứng được thanh tịnh pháp thân? Đến ngày nào bạn đột nhiên giác ngộ, và thấy tận hư không trọn khắp pháp giới đều là chính mình, bạn sẽ chứng được pháp thân thanh tịnh. Lúc bạn chứng được pháp thân thanh tịnh, thân hiện nay của bạn là thân nghiệp báo, thân nghiệp báo này liền chuyển biến thành báo thân viên mãn. Viên mãn báo thân là gì? Trí huệ hiện tiền, viên mãn báo thân là trí huệ thân, bạn sinh sống trong trí huệ chân thật, chúng tôi thường nói bạn sẽ sinh sống trong đời sống có trí huệ cao tốt, thân đó chính là báo thân. Bạn sẽ dùng lòng thương yêu của bạn để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đó là hóa thân, thiên vạn ức hóa thân; bạn thấy chúng sanh có căn tánh khác nhau, chủng tộc khác nhau, nguyện vọng khác nhau, bạn sẽ dùng nhiều phương pháp khác nhau để thỏa mãn họ, chăm sóc họ, đem lợi ích cho họ, đó chính là trăm ngàn ức hóa thân.

Phẩm này tới đây là chấm dứt, những gì nói trong phẩm này hoàn toàn là chân tướng sự thật, đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta hiện nay. Những lý luận phương pháp mà đức Phật dạy chúng ta, cũng chính là điều chúng ta vô cùng cần thiết, ngày nay chúng ta sinh sống trong

hoàn cảnh này, mỗi ngày đều trầy da tróc vảy nghĩ không ra phương pháp giải quyết, nơi đây đức Phật đều nói hết ra cho chúng ta biết, Ngài từ bi tới cùng cực. Chín ngàn năm đời Mạt Pháp chỉ có pháp môn này có thể cứu độ chúng sanh, đây là thật chứ chẳng giả. Dùng pháp này làm cơ sở, cơ sở thực sự, lúc khai kinh chúng tôi đã nói với chư vị, phước thứ nhất trong Tam Phước dạy trong Quán Kinh, kinh này dạy đầy đủ mười một câu trong phước thứ nhất của Tam Phước. Pháp môn Tịnh Tông dùng phước này làm cơ sở, dùng cơ sở này để niệm Phật cầu vãng sanh, nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ, và lại có thể khẳng định vãng sanh Thượng Bồi, chắc chắn là Bạc Thượng trong ba bậc vãng sanh. Tách khỏi cơ sở này thì vãng sanh sẽ không chắc chắn, lúc đó phải coi cơ duyên, người thế gian gọi là coi vận may, bạn có thể may mắn gặp được bạn tốt hay không? Cơ duyên chẳng phải có được một cách ngẫu nhiên, vẫn phải nhờ thiện căn phước đức đời trước chín muồi, gặp được duyên mới hữu dụng, đến lúc lâm chung mới có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, thì người đó mới có thể hồi cải. Nếu có thể vun bồi cơ sở từ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên này, thì cơ sở của bạn mới kiên cố, chắc thật. Cho nên “*Nếu có thể dùng công đức ấy để hồi hướng pháp giới, ắt sẽ thành Phật vượt thoát sanh tử*”, chúng ta có thể tiếp nhận câu này, có thể tin tưởng, và có thể khẳng định.

Thị cố Quán Âm nữ đương tri.

Phổ cáo Hằng sa chư quốc độ.

是故觀音汝當知

普告恒沙諸國土

(Vì thế, Quán Âm, ông hãy nên,

Bảo khắp Hằng sa các cõi nước!)

Chúng ta kính mến Quán Thế Âm Bồ Tát thì phải nên noi gương, học theo Ngài, Ngài đối với cõi nước nhiều như cát sông Hằng đều phổ biến tuyên dương Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên kinh, chúng ta nên học theo và tuyên dương. Đặc biệt là chú giải của pháp sư Thanh Liên hay vô cùng, chúng ta học hoặc hoằng dương bộ kinh này và có cuốn chú giải này để làm tài liệu tham khảo là đủ rồi, trong đó trích dẫn kinh điển, sưu tập rất nhiều tài liệu. Lúc chúng ta khuyên cáo người ta, chúng ta có thể sưu tập những câu chuyện cảm ứng gần đây nhất mà trong kinh có nói, làm cho thánh chúng tăng thêm lòng tin.

Được rồi, hôm nay chúng tôi giảng tới đây.

Tập 50 (Số 14-12-50)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển Hạ, trang tám mươi chín, xin xem kinh văn hàng thứ hai: Chúc Lụy Nhân Thiên Phẩm Đệ Thập Tam.

PHẨM THỨ MƯỜI BA: DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN
囑累人天品第十三

Đây là phẩm cuối của kinh này, và cũng là lời di chúc cuối cùng của Thế Tôn, lời lẽ vô cùng khẩn thiết, chúng ta đọc tụng phải thấu hiểu kỹ càng. Xin coi kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tỳ, hựu ma Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đánh.

爾時世尊舉金色臂。又摩地藏菩薩摩訶薩頂。

(Lúc đó, Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.)

“*Nhĩ thời*” là lúc nói xong việc Thấy Nghe Được Lợi Ích, sau cùng đức Phật giao phó sứ mạng độ hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, do đó chỗ này là đoạn “*giơ cánh tay xoa đánh*”. Thứ nhất là tiêu biểu an ủi, thứ nhì là giao phó sứ mạng trọng yếu cho Ngài. Sau đó đức Phật nói, đây là câu kinh trang chín mươi:

Nhi tác thị ngôn: “Địa Tạng! Địa Tạng!

而作是言。地藏地藏。

(Mà bảo rằng: “Này Địa Tạng! Địa Tạng!”)

Thế Tôn gọi tên ngài Địa Tạng liên tục hai lần, tượng trưng lòng yêu mến sâu đậm, phó thác trách nhiệm nặng nề, chỗ này chúng ta có thể thấy lòng từ bi khẩn thiết, lời nói ân cần của Thế Tôn.

Nhữ chi thân lực bất khả tư nghị.

汝之神力不可思議。

(Thần lực của ông không thể nghĩ bàn.)

Câu này tán thán Địa Tạng Bồ Tát, Ngài có thể hóa hiện vô lượng

vô biên thân, độ khắp hết thấy chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, đây là thần lực biến hiện, chẳng thể nghĩ bàn, lại nói tiếp:

Nhữ chi từ bi bất khả tư nghị.

汝之慈悲不可思議。

(Đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn.)

Đây là lời tán thán nghị lực của Ngài, lòng từ bi của Ngài vĩnh viễn không thoái chuyển, vô cùng khó được. Chúng ta coi phàm phu trong lục đạo tuy có lòng từ bi, nhưng khi gặp nghịch cảnh, hoặc thuận cảnh cũng bị thoái chuyển, chẳng sánh bằng tâm nguyện ban vui, dứt khổ của Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, và lại đối với hết thấy chúng sanh đều bình đẳng gia trì, thật là chẳng thể nghĩ bàn.

Nhữ chi trí huệ bất khả tư nghị.

汝之智慧不可思議。

(Trí huệ của ông không thể nghĩ bàn.)

Trí huệ rộng sâu, biện tài vô ngại, Bồ Tát hiện thân cũng chẳng khác gì Quán Thế Âm Bồ Tát, [các Ngài đều] tùy loại hiện thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta biết Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng có thân tướng nhất định, trong những bức họa của người xưa chúng ta thấy có Quán Thế Âm Bồ Tát Biến Tướng Đồ (Những hình tướng khác biệt của Quán Thế Âm Bồ Tát) gồm có hơn năm trăm loại thân tướng khác nhau, nói rõ ba mươi hai ứng là ba mươi hai loại, trong mỗi loại hiện vô lượng vô biên thân tướng, Địa Tạng Bồ Tát cũng vậy, cũng vì chúng ta thị hiện nhiều thân tướng, phàm phu chúng ta có gặp cũng không nhận ra. Đây là trí huệ sâu rộng, vô ngại chẳng thể nghĩ bàn. Kế đó là biện tài:

Nhữ chi biện tài bất khả tư nghị.

汝之辯才不可思議。

(Biện tài của ông không thể nghĩ bàn.)

Biện tài là nói về khẩu nghiệp, thân, ngữ, ý và trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn. Đây là lời đức Thế Tôn đích thân khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát trong đại hội này. Không những là vậy, sau đó còn nói:

Chánh sử thập phương chư Phật tán thán tuyên thuyết như chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung bất năng đắc tận.

正使十方諸佛讚歎宣說汝之不思議事。千萬劫中不能得盡。

(Dầu cho chư Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự không nghĩ bàn của ông, trong ngàn vạn kiếp cũng chẳng nói hết được.)

Lời tán thán này đã đạt đến cùng cực, không những đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán là chẳng thể nghĩ bàn, mười phương hết thầy chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán Ngài có trí huệ đức năng, thân ngữ ý từ bi giáo hóa. “*Trong ngàn vạn kiếp*” là nói thời gian dài, “*mười phương chư Phật*” là nói số lượng nhiều; thời gian dài như vậy tán thán cũng không hết. Chúng ta không thể lơ là bỏ sót đoạn kinh này, trên thực tế nó tiêu biểu cho tánh đức của tự tánh, một phần hiếu kính trong tánh đức, đức hạnh ấy chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật Như Lai tán thán cũng không thể tán thán hết. Tánh đức của Bồ Tát khai hiển (khai triển, hiển hiện), mỗi người chúng ta cũng có đức năng giống hệt như Bồ Tát, đáng tiếc là đức năng này chưa được khai hiển, làm sao mới có thể khai hiển? Noi theo phương pháp dạy trong kinh này mà tu học thì có thể mở mang tánh đức. Do đó danh hiệu của Bồ Tát, tên của kinh này đều có hai chữ Địa Tạng. Địa tượng trưng cho tâm địa, Tạng tỷ dụ kho báu, tâm địa của chúng ta, lý địa chân tâm, trí huệ, thần lực, từ bi, biện tài đều chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng đức năng ở đây chỉ nêu ra bốn thứ, trên thực tế thì mỗi loại đều chẳng thể nghĩ bàn.

Giống như các nhà tôn giáo ngày nay tán thán Thượng Đế, khen ngợi Thần, trong lời tán tụng gọi là toàn tri toàn năng, chẳng có gì không biết, chẳng có gì không thể, nói thật ra đó là tánh đức trong tự tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta hiểu được, biết chính mình có đức năng này thì phải giác ngộ, phải phấn chấn, khôi phục trí huệ đức năng của mình, không những độ mình mà còn có thể độ hết thầy chúng sanh. Do đó có thể biết, Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta hãy nghĩ coi có liên quan gì với chúng ta hay không? Nếu bạn hiểu rõ được ý nghĩa này thì sẽ biết nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta nương nhờ Địa Tạng Bồ Tát để làm duyên, vậy thì Địa Tạng Bồ Tát ở đâu? Những gì nói trong kinh này chính là Ngài; chúng ta có thể tin, có thể hiểu, có thể làm theo thì chúng ta chính là phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta sốt sắng không ngừng nâng cao cảnh giới thì chúng ta là một phân thân trong vô số phân thân của Địa Tạng Bồ Tát, đó mới gọi là

thực sự tu học pháp môn này. Xin xem đoạn kinh kê tiếp:

Địa Tạng! Địa Tạng!

地藏地藏。

(Này Địa Tạng! Địa Tạng!)

Chúng ta coi lời ghi trong kinh văn tỏ rõ Thế Tôn đau lòng rất miêng, từ bi đến cùng cực.

Ký ngô kim nhật tại Đạo Lợi chư thiên trung, u bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, thiên long bát bộ, đại hội chi trung.

記吾今日在忉利諸天中。於百千萬億不可說。不可說一切諸佛。菩薩。天龍八部。大會之中。

(Ông hãy nhớ hôm nay Ta, trong cung trời Đạo Lợi, nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, cùng Thiên Long Bát Bộ.)

Trong đoạn này, “ký ngô” là lời Thế Tôn tự xưng, ông phải ghi nhớ lời của ta nói ở cung trời Đạo Lợi, tại sao lại thêm chữ “chư thiên trung” sau chữ Đạo Lợi? Ý nghĩa này rất rộng. Mọi người phải hiểu hội giảng kinh này chẳng khác gì với pháp hội giảng kinh Hoa Nghiêm. Pháp hội Hoa Nghiêm ở tại Bồ Đề Tràng, chỗ này dung thông cùng với hư không pháp giới, cho nên tham gia pháp hội này bao gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thảy mọi loài chúng sanh, loài nào cũng chẳng sót, đây là Hoa Nghiêm hải hội. Hội giảng kinh Địa Tạng này cũng không ngoại lệ, tuy nơi giảng kinh là ở cung trời Đạo Lợi, thiên cung của Đế Thích, đại chúng tham dự pháp hội cũng tận hư không, trọn khắp pháp giới, trên từ chư Phật Như Lai dưới đến người cõi Trời, bao gồm luôn quỷ thần, pháp hội này thù thắng biết bao, to lớn biết bao! Do đó mới thêm chữ chư thiên. Thiên thần cõi trời Dục Giới, Sắc Giới đều tham gia pháp hội này. Cho nên bốn chữ “Đạo Lợi chư thiên”, Đạo Lợi là nơi pháp hội giảng kinh, chư thiên là nói các vị thiên chúng tham dự pháp hội. “U bách thiên vạn ức bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát”(nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát), pháp hội vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô cùng thù thắng, mười phương tam thế hết thảy chư

Phật đều tham dự pháp hội này, trong hết thầy kinh điển Đại Thừa từ trước tới giờ chưa từng chứng kiến cảnh giới thù thắng như vậy. Đâu có bao giờ trong một lần giảng kinh mà hết thầy chư Phật đều tham gia, chưa từng nghe qua.

Trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy cảnh giới này, trong hội giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Di Đà chúng ta cũng thấy cảnh giới này, nhưng không phải vừa mở đầu [tất cả chư Phật, chư Bồ Tát] liền tới tham dự. Trong kinh Tịnh Độ đến phần Lưu Thông mười phương chư Phật tán thán, trong kinh Di Đà chúng ta thấy có ghi sáu phương Phật, trong bản dịch kinh Di Đà của ngài Huyền Trang có ghi mười phương Phật, đây là vì bản dịch kinh của ngài La Thập đã lược bớt, tuy lược bớt chữ nhưng ý nghĩa vẫn viên mãn. Hết thầy chư Phật tán thán nhưng chẳng nói rõ ràng như trong kinh này, pháp hội vừa mở đầu thì chư Phật Như Lai liền tới tham dự, mãi cho tới khi pháp hội kết thúc, chư Phật tham dự suốt từ đầu tới cuối. Những vị Bồ Tát, những vị thiên long bát bộ hộ pháp đi theo chư Phật [cũng vậy]. Kinh Hoa Nghiêm nói về những chúng [Bồ Tát, chúng thần hộ pháp] này rất nhiều, rất chi tiết, tổng cộng nói tới mười loại; kinh Địa Tạng tuy không nói chi tiết nhưng ý tứ cũng rất viên mãn, giống như kinh Hoa Nghiêm vậy.

Tái dĩ nhân thiên chư chúng sanh đẳng, vị xuất Tam Giới tại hỏa trạch trung giả, phó chúc ư nhữ.

再以人天諸眾生等。未出三界在火宅中者。付囑於汝

(Một lần nữa đem các chúng sanh trong cõi trời, người, những kẻ còn ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi Tam Giới, mà giao phó cho ông.)

Chữ “*Tái*” cùng nghĩa với chữ “*tái*” (lập lại)⁸⁸, thời cổ thường dùng chữ này. *Tái* nghĩa là thêm một lần, phía trước đã giao phó, bây giờ lại giao phó thêm lần nữa sợ Ngài quên việc này. “*Nhân thiên chư chúng sanh*” là chỉ chúng sanh trong lục đạo; “*vị xuất Tam Giới*” (chưa ra khỏi Tam Giới) cũng chỉ chúng sanh trong lục đạo. “*Tại hỏa trạch trung*” (ở trong nhà lửa) hỏa trạch là tỷ dụ, trong kinh Pháp Hoa đức Phật nói “*Tam Giới như nhà lửa*”, lửa tỷ dụ cho phiền não, chỉ cần phiền não không đoạn thì nhất định sẽ tạo ác nghiệp, nhân quả tuần hoàn, biển khổ không bờ bến. Bạn tạo ác nhân cảm chiêu ác quả, lúc chịu ác báo lại tạo

⁸⁸ Đây là cách chuyển chú, tức là những chữ đồng âm dùng lẫn nhau. Do *Tái* và *Tái* trong tiếng Hán thời cổ đọc cùng âm.

thêm ác nhân, vĩnh viễn chẳng có ngày thoát khỏi, những chúng sanh này vô cùng đáng thương. Trong kinh Phật thường dùng danh từ “kẻ đáng thương” đặc biệt là chỉ chúng sanh trong lục đạo, Ngài đem trọng trách độ tận chúng sanh trong lục đạo này giao cho Địa Tạng Bồ Tát. Tại sao đức Phật giao cho Địa Tạng Bồ Tát mà không giao cho những Bồ Tát khác? Nguyên nhân này đã nói với chư vị ở phía trước rồi. Địa Tạng tượng trưng cho pháp căn bản, pháp căn bản là hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nếu không thể làm được thì bất cứ pháp môn nào khác cũng không làm được, cho nên ngoài Địa Tạng Bồ Tát ra đức Phật không thể giao phó cho ai khác, đạo lý là như vậy.

Vô lệnh thị chư chúng sanh đọa ác thú trung nhất nhật nhất dạ.

無令是諸眾生墮惡趣中一日一夜。

(Ông đừng để cho các chúng sanh đó bị đọa vào đường ác dù là một ngày một đêm.)

Đây là lòng từ bi của đức Phật, quyết không chịu nhìn thấy chúng sanh tạo ác nghiệp đọa vào tam ác đạo, đọa bao lâu? “*Một ngày một đêm*” Phật cũng không nhẫn tâm nhìn thấy. Chúng sanh đọa vào ba đường ác, đúng là tự làm tự chịu, tuy đức Phật từ bi thấy chúng sanh [đọa lạc] cũng chẳng làm gì được. Tại sao có hiện tượng như vậy? Vì chúng sanh không chịu nghe lời dạy, không chịu nghe lời khuyên, vậy thì đâu còn cách chi? Phật khuyên chúng sanh, Ma gạt chúng sanh, hết thấy chúng sanh đều chịu gạt chứ không chịu nghe lời khuyên, đi theo Ma thì sẽ rơi vào ba đường ác, đi theo Phật mới có cơ hội thoát ra khỏi Tam Giới. Dù chỉ một ngày một đêm Phật cũng không nhẫn tâm nhìn thấy.

Hà huống cánh lạc Ngũ Vô Gian cập A Tỳ địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp vô hữu xuất kỳ.

何況更落五無間及阿鼻地獄。動經千萬億劫無有出期

(Huống là để cho họ phải đọa lạc vào địa ngục Ngũ Vô Gian cùng địa ngục A Tỳ, trải đến ngàn vạn ức kiếp không lúc nào ra khỏi!)

Đây là lời đức Phật nói trong pháp hội này, Phật tuyệt đối không nói dối, thời gian đọa vào Ngũ Vô Gian địa ngục dài bao lâu? “*Ngàn vạn ức kiếp*”. Trong ba cõi thiện chẳng có thời gian dài như vậy, mọi người đều biết, thọ mạng ở cõi trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng cũng chỉ có tám

vạn đại kiếp. Từ đây chúng ta mới thực sự hiểu được, nếu chúng sanh trong lục đạo không thể thoát khỏi Tam Giới thì thời gian đọa trong ác đạo nhất định sẽ dài lâu, thời gian ở tam thiện đạo sẽ ngắn ngủi. Đọa vào địa ngục Vô Gián, địa ngục A Tỳ rất dễ dàng, đặc biệt là trong xã hội hiện nay việc tạo tội nghiệp như chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, hủy báng Tam Bảo, phá hòa hợp Tăng đều là nghiệp nhân đọa vào địa ngục Vô Gián, A Tỳ. Chúng ta hãy bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay, có bao nhiêu người tạo tội nghiệp này? Ngũ nghịch Thập Ác, mười nghiệp ác: Thân tạo giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói lưỡi hai chiều, nói lời ác độc, lời ỷ ngữ. Ý khởi tham-sân-si. Ai không tạo những nghiệp này? Tuy chúng ta học Phật, mỗi ngày lạy Phật, mỗi ngày niệm kinh, nếu ba nghiệp thân ngữ ý của chúng ta vẫn chẳng thiện y như cũ thì vẫn đọa lạc, chẳng phải nói người niệm Phật, lạy Phật sẽ không đọa ba đường ác. Mọi người hãy coi đoạn chót của cuốn Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao, trong ấy pháp sư Quán Đảnh có ghi ra một trăm thứ quả báo của sự niệm Phật, trong một trăm quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là địa ngục, người niệm Phật làm sao rơi vào địa ngục? Chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ càng. Đây là lời người xưa nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét bẻ cổ họng cũng uống công!*”, trong tâm nghĩ chuyện ngũ nghịch thập ác, miệng niệm Di Đà có ích gì? Vẫn phải đọa Vô Gián, A Tỳ, đây là việc chúng ta phải hiểu, phải cảnh giác.

Một người thực sự muốn tu học phải hạ thủ công phu nơi tâm địa, đối với hết thảy chúng sanh tuyệt đối không khởi ác ý, cái gì là ác ý? Bất cứ một ý niệm ác nào trong thập ác đều là ác ý, tuyệt đối không được khởi lên. Không khởi ý niệm ngũ nghịch thập ác thì chúng ta mới có thể giữ được thân người, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới có hy vọng. Chuyện này tuy nói là khó nhưng mọi người ai nấy đều có thể làm được, chẳng phải [khó quá] không làm được. Nhà Nho cũng dạy người ta “*khắc ý tác thánh*” (khắc phục ý niệm làm Thánh), niệm là vọng niệm, tức là những ý niệm ngũ nghịch thập ác, nếu bạn có thể khắc phục những ý niệm này thì bạn sẽ là thánh nhân, trong Phật pháp thì khắc niệm sẽ làm Phật. Chúng ta biết những thứ này là phiền não tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, vì tập khí này trải qua thời gian quá dài, sức mạnh rất lớn, bất cứ lúc nào cũng có thể khởi lên, chúng ta muốn khắc phục cũng không khắc phục nổi, đức Phật dạy chúng ta rất nhiều phương pháp, có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều phương pháp đường lối như vậy chẳng qua chỉ là phương pháp khắc phục vọng tưởng tập khí mà thôi.

Đôi với chúng ta phương pháp thuận tiện, thù thắng, đơn giản, dễ dàng nhất chẳng có gì hơn niệm Phật, ý niệm vừa khởi lên thì lập tức thay đổi thành A Di Đà Phật, làm được vậy thì gọi là công phu đặc lực, nhất định đừng cho ác niệm sanh khởi. Niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai liền chuyển đổi trở lại, đó gọi là niệm Phật, người như vậy mới gọi là biết niệm Phật. Lâu dần công phu đặc lực, công phu đặc lực nghĩa là những ý niệm này không khởi lên nữa, hạt giống nghiệp lực tập khí vẫn chưa đoạn nhưng nhờ công phu của bạn đặc lực nên vọng niệm không khởi lên, công phu như vậy trong pháp môn niệm Phật gọi là công phu thành phiền. Công phu thành phiền nghĩa là câu Phật hiệu này đích thật có thể hàng phục phiền não, có thể khống chế nổi tập khí, kinh Phật nói làm được tới công phu này thì bạn chắc chắn sẽ sanh Tịnh Độ, đó gọi là đời nghiệp vãng sanh.

Tuy kinh Tịnh Độ có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, chúng ta hiểu rõ chứ đừng chấp chặt, hiểu những việc này là trí huệ, không khởi phân biệt chấp trước là công phu của bạn, nếu bạn cứ chấp trước cứng chắc trên những chuyện này thì phẩm vị khi bạn vãng sanh tới Cực Lạc thế giới sẽ thấp, phiền não tập khí của bạn vẫn còn rất nặng. Chúng ta biết là có một sự việc như vậy, tuyệt đối đừng ôm ấp nó ở trong tâm, đừng khởi phân biệt, chấp trước thì tâm bạn mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh, phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ cao, đạo lý là như vậy. Huống chi Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học thù thắng, khác với cõi nước của hết thầy chú Phật ở mười phương. Hết thầy cõi nước chú Phật trên sự tướng thì đích thật không bình đẳng, nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới là pháp giới bình đẳng, Bồ Tát ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư và Bồ Tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm cùng nhau nghe kinh, việc này đích thật chúng ta chớ từng thấy trong các kinh khác, thế giới những phýõng khác chẳng có sự việc như vậy, việc này chứng tỏ Tây Phýõng Cực Lạc thế giới là bình đẳng. Tuy có bốn cõi, bốn cõi này hợp lại với nhau, trong đó không có ngăn cách, không có chướng ngại, bốn cõi ở cùng một chỗ là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chú Phật gọi là pháp khó tin.

Nói tới đây, chúng ta thường dùng một tỷ dụ thiên cận cho mọi người hiểu rõ, giống như chúng ta đi học trong trường vậy, những trường học thông thường thì học trò khác cấp với nhau sẽ vào lớp học khác nhau. Học sinh lớp Một thì học trong một phòng, lớp Hai học ở phòng khác, lớp Ba sẽ học ở một phòng khác nữa. Tình huống ở Cực Lạc thế giới rất đặc biệt, lớp Ấu trĩ, lớp Tiểu học, và lớp Tiến sĩ đều vào

cùng một lớp học, tình huống này rất đặc biệt chúng ta chưa từng nghe qua. Trình độ cao thấp khác nhau đều học chung trong cùng một lớp học, đó gọi là pháp giới bình đẳng. Những trường học thông thường của chúng ta, đại học và trung học chắc chắn sẽ không bao giờ học chung lớp, trung học và tiểu học cũng không bao giờ học chung lớp, đó là không bình đẳng, còn thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy bình đẳng, trình độ của mỗi người đích thật khác nhau, thí dụ lúc vào cùng một lớp học, Bồ Tát cõi Thật Báo nhìn thấy báo thân A Di Đà Phật, còn Bồ Tát cõi Phàm Thánh Đồng Cư chỉ nhìn thấy ứng thân của A Di Đà Phật, đây là chỗ khác nhau. Nhìn thấy tướng hảo quang minh của đức Phật cũng khác nhau, nhưng tất cả đều ở chung trong một lớp học. Phật chẳng có hiện hai tướng, Phật chỉ hiện một tướng, mỗi người nhìn thấy và cảm nhận chẳng giống nhau, nhưng tuyệt đối là chung một chỗ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó chư Phật khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là rất có đạo lý, khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là ái hộ chúng ta đến cùng cực! Đó mới chân chánh là pháp cứu cánh, lìa khổ cứu cánh, được niềm vui cứu cánh, như vậy mới thực sự viên mãn. Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng!

地藏。

(Này Địa Tạng!)

Lại gọi ngài Địa Tạng, [trong kinh mỗi khi đức Phật] gọi tên thì chắc chắn sẽ có khai thị quan trọng, kêu tên để nhắc người đó.

Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh.

是南閻浮提眾生。

(Chúng sanh ở cõi Nam Diêm Phù Đề này.)

Nam Diêm Phù Đề này là chỉ địa cầu chúng ta, đức Phật xuất hiện ở nơi đây, đối với chúng sanh ở nơi đây đặc biệt quan tâm.

Chỉ tánh vô định tập ác giả đa, tưng phát thiện tâm tu du tức thoái, nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng trưởng.

志性無定習惡者多。縱發善心須臾即退。若遇惡緣念念增長。

(Chí tánh không định, kẻ quen theo thói ác thì nhiều. Dầu phát thiện tâm nhưng chốc lát liền thoái thất; nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng trưởng.)

Trong sáu câu này, đức Phật đã chẩn đoán và nói ra gốc bệnh chung của chúng sanh trong thế giới hiện nay, đó là gốc bệnh của chúng ta, chúng ta phải biết. “Chí tánh vô định”, câu này rất quan trọng, chí có thể nói là nguyện vọng của họ, tánh có thể nói là tánh tình của họ, vô định nghĩa là biến đổi quá nhiều, nói thật ra niệm niệm đều khác nhau, Phật, Bồ Tát gặp những chúng sanh này cũng khó độ. Chí tánh vô định nghĩa là tâm tình tư tưởng tán loạn, thông thường chúng ta gọi là người đó không có chủ ý, chẳng có chủ tể. Và lại “tập ác giả đa”, tập là tập tánh, tập tánh ác nhiều, thiện lại ít. Trong sách nhà Nho chúng ta thấy Mạnh Tử nói tánh người thiện, Tuân Tử nói tánh người ác, Mạnh Tử và Tuân Tử đều là hiền nhân. Tánh người tốt cuộc là thiện hay ác? Trong Phật pháp nói ác nhiều, thiện ít. Cách nói của thánh nhân đích thật cao minh hơn họ, cách nói của Khổng Lão Phu Tử khác với họ, Phu Tử nói “Tánh tương cận, tập tương viễn” (Về bản tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục (tập luyện, huấn luyện, tu tập) mà trở thành khác nhau). Chữ Tánh mà Khổng Tử nói trong câu này nghĩa là chân tánh, chân tánh của hết thảy chúng sanh đều giống nhau, chẳng sai khác, chân tâm bản tánh, tánh này giống nhau; tập tương viễn, tập tánh khác nhau. Do đó chữ tánh mà Mạnh Tử và Tuân Tử nói chẳng phải là chân như bản tánh mà là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi tập tánh là tập quán, thói quen cứ lập đi lập lại riết rồi trở thành tự nhiên. Tập tánh chẳng phải do đời này tạo thành, mà là từ nhiều đời nhiều kiếp trước đã tạo thành, do đó phiền não nhà Phật gọi là “câu sanh phiền não”, bạn vừa sanh ra đã mang theo phiền não, chẳng do đời này học mà có, mà do tập khí đời trước tạo thành, nên gọi là tập tánh.

Tập tánh chắc chắn là ác nhiều thiện ít, chư vị đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận, trong đó nói phiền não tâm sở có hai mươi sáu thứ, thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, cái nào nhiều hơn? Thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, còn ác tâm sở tới hai mươi sáu thứ, ác nhiều thiện ít, huống nữa là sức mạnh của ác to lớn, sức của thiện yếu ớt. Do đó người thường khi gặp thiện pháp, “dù phát thiện tâm, trong khoảnh khắc liền lui sụt”, rất khó giữ được lâu dài. Khi gặp ác pháp thì “niệm niệm tăng trưởng”, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khi gặp thiện pháp, thiện tâm sở quá ít, sức lực yếu ớt, chẳng dễ giữ được lâu. Tại sao ác pháp có thể gia

tăng? Vì ác tâm sở quá nhiều, sức lực mạnh mẽ. Do đó chúng ta thấy nhiều người có cơ hội tiếp xúc tới Phật pháp là rất tốt! Họ cũng tới nghe giảng, cũng tới niệm Phật, nhưng chẳng bao lâu sau liền nghe nói họ đã đi học ngoại đạo, học pháp môn khác, đây là do nguyên nhân gì? Đạo lý là ở chỗ này. Tuy có cơ hội tiếp xúc đến thiện pháp, thiện căn của họ yếu ớt, chẳng thể duy trì được lâu, nhất định sẽ thoái chuyển. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, chúng ta biết như vậy là bình thường. Nếu sau khi tiếp xúc thiện pháp họ không thoái chuyển, như vậy là không bình thường, trong ngàn vạn người hiếm có được một, hai người có thể không thoái chuyển. Khi gặp ác duyên họ cũng không thoái chuyển, gặp thiện duyên họ càng tinh tấn, chúng ta phải biết người như vậy là người có thiện căn sâu dày, người như vậy trong một đời này chắc chắn sẽ thành tựu, đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

Cho nên sáu câu này là lời đức Thế Tôn chẩn đoán chung cho [căn bệnh của] chúng sanh ở Diêm Phù Đề, chúng ta cũng bao gồm trong đó. Chúng ta phải có tánh cảnh giác cao độ, thực sự phải học theo Pháp Tạng tỳ-kheo, chúng ta phải “*trụ chân thật huệ*”, khi trụ chân thật huệ thì chí tánh (ý chí, tánh tình) sẽ định, nếu không trụ chân thật huệ thì chí tánh làm sao định được? Cho nên người ta thường “*kiến dị tư thiên, vô túc quái dã*” (thấy lạ nghĩ khác, không trách họ được). Chí tánh của họ không định. Chỉ có trụ chân thật huệ, thực sự biết tu hành đúng theo lời dạy, tuyệt đối xa lìa danh vãng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian thì chúng ta mới có thể bảo đảm đời này chắc chắn thành tựu. Thế pháp có thể ảnh hưởng người ta, có thể dụ dỗ người ta, chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải thấy thấu suốt chân vọng, hư thật, thiện ác, thị phi, lợi hại, mỗi thứ đều phân biệt rành rẽ, tự mình phải biết rõ mình phải nên đi theo con đường nào.

Gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông thực sự là Bồ Tát chứ không phải là người thường, ông muốn tổ chức Phật Học Viện, đây là việc tốt. Nếu Phật Học Viện này phải chịu sự chi phối, hạn chế của pháp luật, chúng ta phải tuân theo điều lệ của pháp luật, quý vị nghĩ coi có thể siêu việt Tam Giới hay không? Có thể ngộ nhập kinh điển hay không? Rất khó! Giáo học của thế pháp và giáo học của Phật pháp hoàn toàn khác nhau, mục đích của thế pháp là dạy cho bạn có được kỹ năng, còn Phật pháp dạy bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hai thứ hoàn toàn khác nhau. Pháp thế gian dạy bạn Học, học rộng nghe nhiều, còn Phật pháp dạy bạn Định, Phật pháp là đạo, ngay cả Lão Tử cũng hiểu nguyên lý này “*vi học nhật ích, vi đạo nhật tôn*” (chăm học tập thì kiến thức

tăng trưởng; còn chăm lo nơi đạo thì dục vọng ngày càng giảm bớt), cho nên hai nền giáo học này khác nhau, Phật pháp là Đạo, thế pháp là Học. Học thì càng nhiều càng tốt, tăng thêm thường thức, đó gọi là học thức, bạn phải học rộng nghe nhiều; Phật pháp tu đạo, đạo thì phải một môn thâm nhập, có đi sâu vào một môn thì bạn mới được định, mới có thể mở mang trí huệ. Từ xưa tới nay Phật pháp chẳng có nghe nói việc tạo Phật Học Viện, thậm chí xây một lớp Phật Học cũng không có. Phật Học Viện, lớp Phật Học bắt đầu có từ lúc nào? Cuối đời nhà Thanh mới bắt đầu, Âu Dương Cảnh Vô tổ chức Nội Học Viện, Hạ Môn tạo dựng Môn Nam Phật Học Viện, đại sư Thái Hư tạo dựng Vũ Hán Phật Học Viện, cuối đời Thanh đầu thời Dân Quốc mới bắt đầu có [những Phật Học Viện này], trước kia chưa từng nghe qua.

Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, chứ Ngài chẳng mở lớp Phật Học, chẳng mở Phật Học Viện, mỗi ngày đều dạy học. Phương thức dạy học hồi trước rất giống lối dạy trong trường tư thục của Trung Quốc thời xưa, tuy chẳng có tổ chức như trường học hiện nay, nhưng đời nào cũng vun bồi hiền nhân, cao tăng đại đức mỗi thời đại, mỗi địa phương đều có rất nhiều, sau khi Phật Học Viện được tạo dựng, rất ít cao tăng đại đức từ Phật Học Viện ra, thua xa thời xưa. Có một năm khi giảng kinh ở Hương Cảng tôi gặp pháp sư Diễn Bồi, chúng tôi rất ít gặp mặt, Ngài viếng Hương Cảng, nhiều pháp sư ở Hương Cảng tiếp đón Ngài, dẫn Ngài đi tham quan, họ mượn một chiếc xe bus, hôm đó tôi cũng có tham dự nên tôi có dịp gặp Ngài. Trên xe có rất nhiều vị là học trò của Ngài, pháp sư Diễn Bồi rất cảm kích và nói với tôi, Ngài nói hiện nay những pháp sư thực sự đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp đều chẳng xuất thân từ Phật Học Viện, Ngài chỉ tôi và nói “đó là kẻ cả ông ở trong đó”. Chúng tôi tiếp nhận giáo dục tư thục, chẳng phải giáo dục chánh quy của nhà trường. Khi tôi học Triết Học cũng là giáo dục tư thục, chẳng phải học từ nhà trường, chẳng từ Hệ Triết Học trong trường đại học. Tôi học Triết Học ở nhà giáo sư Phương Đông Mỹ, mỗi tuần giáo sư dạy tôi hai giờ đồng hồ, học trò chỉ có mình tôi, một thầy một trò, chúng tôi xuất thân như vậy. Học Phật pháp cũng vậy, ba năm đầu tôi thân cận đại sư Chương Gia, đại sư cũng dạy tôi mỗi tuần hai giờ, cũng là một thầy một trò, tôi theo học đại sư Chương Gia hết ba năm. Từ cơ sở này sau đó tôi đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy học giảng kinh thuyết pháp.

Do đó giáo học Phật pháp là một nền giáo dục đặc biệt, phương

pháp của giáo học Phật pháp khác với thế gian, mục tiêu cũng khác, hiệu quả đương nhiên sẽ khác nhau. Giáo học Phật pháp truy cầu trí huệ đức năng, tánh đức tỏ lộ, y theo kinh điển Phật pháp để nói, khóa trình tu học của giáo học Phật pháp chính là Giới, Định, Huệ tam học. Giới học là dạy chúng ta làm thế nào xử sự, đãi người, tiếp vật. Huệ học dạy chúng ta nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Định học dạy chúng ta buông xuống, khôi phục tâm thanh tịnh, bình đẳng của chúng ta. Do đó từ giáo học này chúng ta có thể đạt được thọ dụng thực sự, đích thật là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cả đời Thế Tôn dùng lý niệm này, tông chỉ này để dạy học trò, từ đó về sau mỗi đời cao tăng đại đức đều noi theo lời dạy của đức Phật, chẳng trái nghịch với tông chỉ này, noi theo đó mà lưu truyền ban bố Phật pháp, giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong thời đại ngày nay làm thế nào có thể dung hợp quy tắc của giáo học thế gian, lại có thể không trái nghịch với tông chỉ giáo học của đức Phật, thì Phật Học Viện như vậy mới có thể tận thiện tận mỹ, mới không đến nỗi chạy theo Phật Học. Nếu chạy theo Phật Học thì chúng ta sẽ thất bại, đó là coi Phật pháp như môn nghiên cứu học thuật thế gian, không đạt được thực dụng. Chúng ta phải học Phật, học Phật và Phật học là hai sự việc khác nhau, học Phật thì sẽ thành Phật, còn Phật học chẳng thể giải quyết vấn đề, học Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Kế đó đức Thế Tôn nói:

Dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình bách thiên ức hóa độ, tùy kỳ căn tánh nhi độ thuyết chi.

以是之故吾分是形百千億化度。隨其根性而度脫之。

(Vì thế cho nên, Ta phải phân thân này ra làm trăm ngàn ức để hóa độ, tùy theo căn tánh mà độ thoát cho họ.)

Câu này đức Thế Tôn làm gương cho Bồ Tát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dùng vô lượng vô biên phân thân ứng hóa trong thế gian, nên dùng thân gì để độ được thì Ngài sẽ hiện thân đó, nên dùng pháp môn gì để độ thì Ngài sẽ nói những pháp môn đó. Hiện nay trong thế gian của chúng ta có chư Phật, Bồ Tát hiện diện hay không? Trong sự tưởng tượng của chúng tôi thì nhất định là rất nhiều, tại sao vậy? Hiện nay chúng sanh gặp nạn, lòng từ bi của Phật, Bồ Tát vô cùng khẩn thiết, nhất định là rất nhiều, các Ngài không lộ thân phận nên chúng ta không biết mà thôi. Sách vở Trung Quốc đời xưa ghi những vị bộc lộ thân phận không nhiều, chỉ có vài vị mà mọi người đều biết, chúng ta biết Hàn

Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền hóa thân; A Di Đà Phật tái lai chúng ta biết được gồm có Vĩnh Minh Diên Thọ, đây là tổ thứ sáu của Tịnh Tông chúng ta, Ngài là A Di Đà Phật tái lai; hòa thượng Phong Can hồi đó ở chùa Quốc Thanh cũng là A Di Đà Phật hóa thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, nghe nói truyện ký ghi đại sư Trí Giả là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn đại sư Thiện Đạo cũng là hóa thân của đức Phật A Di Đà, Ngài là tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông. Gần đây nhất đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai; vào thời nhà Tống, hòa thượng Bồ Đại thời Nam Tống là Di Lặc Bồ Tát tái lai. Đây là những vị Phật, Bồ Tát mà thân phận đã tiết lộ, hiện nay mọi người đều biết. Còn những vị chẳng lộ thân phận thì quá nhiều, quá nhiều đi thôi! Thế Tôn làm gương, khi đức Phật thị hiện nên dùng thân gì độ được thì Ngài sẽ thị hiện thân ấy, “*tùy kỳ căn tánh nhi độ thoát chi*” (tùy theo căn tánh ấy mà độ thoát), câu này đối với chúng ta vô cùng quan trọng! Giáo hóa chúng sanh là việc vô cùng [linh động] hoạt bát, chẳng phải là phương pháp cứng chắc như khúc gỗ, nhất định phải biết ứng theo căn cơ mà thuyết pháp, tùy theo căn tánh chúng sanh mà độ họ, pháp ấy hoạt bát linh động biết bao! Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng! Ngô kim ân cần dĩ thiên nhân chúng phó chúc ư nhữ.

地藏。吾今殷勤以天人眾付囑於汝。

(Này Địa Tạng! Nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.)

Lại kêu tên ngài Địa Tạng, đặc biệt dùng chữ “*ân cần*”, ngữ khí càng về sau càng trân trọng, càng khẩn thiết, [đức Phật] giao phó những chúng sanh đang chịu khổ nạn trong lục đạo cho ngài Địa Tạng. Dùng trí huệ, từ bi, thần lực của Ngài để giúp đỡ những người này.

Vị lai chi thế.

未來之世。

(Vào đời vị lai.)

“*Vị lai*” là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ, thời đại ngày nay chính là “*thời vị lai*” [nói trong câu này].

Nhược hữu thiên nhân cập thiện nam tử, thiện nữ nhân.

若有天人。及善男子善女人。

(Nếu có hàng trời, người cùng thiện nam thiện nữ nào,)

Chúng ta biết người cõi trời đều là người thiện, họ tu thập thiện nên mới được sanh lên trời, do đó người cõi trời thiện nhiều ác ít, càng lên cao càng thiện. Người cõi trời Dục Giới còn một số ác niệm, đến cõi trời Sắc Giới công phu thiền định sâu rồi, ý niệm ác dục hoàn toàn bị phủ kín, bị điều phục. Tiêu chuẩn thiện của “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*” trên thế gian rất thấp, chẳng cao lắm. Sau đó Ngài nói:

Ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.

於佛法中種少善根。一毛一塵。一沙一滸。

(Ở trong Phật Pháp mà trồng chút thiện căn chừng bằng một mây lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước.)

Tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói trong đoạn này khác với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói đoạn trước, đây là khi chúng ta đọc kinh, ý nghĩa của mỗi đoạn, tiêu chuẩn của mỗi đoạn khác nhau, tiêu chuẩn ở đoạn này thấp nhất. Trong Phật pháp trồng một ít thiện căn, chỉ có một tí xíu thiện căn. Sau đó là tỷ dụ “*nhất mao*”, mao là lông trên da chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, “*nhất trần*”, một hạt bụi trong y báo, một hạt cát, “*nhất trích*” là một giọt nước, mấy chữ này đều hình dung số ít. Nghĩa là nói dù trong Phật pháp trồng một ít thiện căn như vậy, ông cũng không thể bỏ sót họ. Đây là lời đức Phật dặn dò Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta tin tưởng sâu xa Địa Tạng Bồ Tát tuyệt đối sẽ y giáo phụng hành, tuyệt đối sẽ chẳng làm trái nghịch lời dặn dò của Thế Tôn. Do đó chúng ta được an ủi to lớn, tuy thiện căn của chúng ta không nhiều, nhưng ở đây nói một cọng lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước thì [thiện căn ít như vậy] chúng ta cũng có, điểm này là thật chứ không giả. Trong đạo tràng chúng ta vừa xưng danh hiệu Phật, cúi đầu lạy một lạy thì đã trồng thiện căn, Địa Tạng Bồ Tát đâu lẽ nào không chăm sóc chúng ta? Nếu Địa Tạng Bồ Tát không có biện pháp chăm sóc thì đó là vì chúng ta gặp ác duyên xong ý niệm ác cứ tăng thêm, vậy thì không có cách gì khác. Vậy thì Địa Tạng Bồ Tát cũng không có cách chi chăm sóc, Ngài cũng cảm thấy tâm thì có dư nhưng không đủ sức, là vì chúng ta không nghe lời răn dạy. Nếu một ít thiện căn này của chúng ta có thể dần dần tăng lên thì nhất định sẽ

được Bồ Tát hộ niệm, được Bồ Tát gia trì. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu kinh điển sẽ khai ngộ, công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực, chúng ta đoạn trừ việc ác sẽ không cảm thấy khó khăn, đều là do Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta. Chúng ta tu thiện có thể sanh tâm hoan hỷ, chúng ta hãy suy nghĩ cặn kẽ, đó có phải là nhờ Thế Tôn dặn dò Địa Tạng Bồ Tát ở cung trời Đao Lợi hay không?

Sau khi đức Phật diệt độ, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, sau ba thời kỳ Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp trong pháp vận của đức Phật, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, tương lai sau khi pháp vận của đức Phật hết rồi, một vạn hai ngàn năm sau khi đức Phật diệt độ mãi cho đến khi Di Lạc Bồ Tát hạ sanh thị hiện thành Phật, đoạn thời gian ấy rất dài, dùng thời gian chúng ta để tính thì là hơn năm mươi mấy ức năm, trong khoảng thời gian này thế gian không có Phật pháp nên chúng sanh rất khổ, phải nhờ vào sự giúp đỡ của Địa Tạng Bồ Tát, phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát dạy dỗ, đây là lời dặn dò của đức Phật trong pháp hội giảng kinh này. Địa Tạng Bồ Tát gánh vác sứ mạng này, hết thầy chư Phật, Bồ Tát đều trợ giúp Địa Tạng Bồ Tát, giúp sức để Ngài hoàn thành sứ mạng độ chúng sanh. Tại sao chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát đều đến giúp đỡ Địa Tạng Bồ Tát? Vì hồng nguyện độ hóa chúng sanh là nguyện chung của chư Phật, Bồ Tát, bất cứ người nào đứng ra dẫn đầu thì các Ngài đều vô cùng hoan hỷ giúp sức, tuyệt đối không bao giờ có chuyện đố kỵ, gây chướng ngại, chỉ có dốc hết sức lực để giúp cho thành công. Trong thế pháp thường có câu “thành nhân chi mỹ” (thành tựu cho sự tốt đẹp của người ta) huống chi chuyện này là bổn phận của chư Phật, Bồ Tát, đâu lẽ nào các Ngài không chịu tận tâm tận lực trợ giúp cho được?

Tri kiến phạm phu thì khác, phạm phu sẽ nghĩ: Đây là việc người đó làm, chẳng liên can gì với mình. Đó là tri kiến phạm phu. Chúng ta phải hỏi họ làm việc này có nhằm đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh hay không? Ngày nay việc chúng ta làm có phải cũng là đem lại lợi ích cho xã hội, cho chúng sanh hay không? Nếu mục đích giống nhau thì đâu có gì phải phân biệt? Hà tất phải phân chia ra mình và người, phân chia như vậy thì chướng ngại sự nghiệp. Nếu biết việc này là nguyện vọng chung, là sự nghiệp chung [của mọi người] thì mình và người sẽ không hai, họ làm cũng như chính mình làm. Nói thật ra họ làm thì chính chúng ta phải nên vui mừng, vì có người đã làm, mình khỏi mắc công làm, mình chỉ đứng ở kế bên đốc hết tâm hết sức trợ giúp họ, như vậy cũng viên mãn công đức. Do đó cách suy nghĩ của chư Phật, Bồ

Tát khác với cách suy nghĩ của phàm phu. Phàm phu nghĩ việc này nhất định phải thuộc về mình thì mình mới sốt sắng làm, nếu không phải của mình thì sự sốt sắng ấy giảm bớt. Tuy Phật dạy chúng ta tùy hỷ công đức, cứ tưởng rằng sự tùy hỷ đó cũng không viên mãn, đó là tư tưởng và quan niệm sai lầm của phàm phu, chướng ngại cơ duyên tích lũy công đức của chính mình; chẳng biết sự thành tựu của họ chính là sự thành tựu viên mãn của mình, cho nên thường không thể hết sức tùy hỷ.

Quy kết nguồn gốc cũng là vì trí huệ chưa mở mang, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, nên còn chia mình và người, còn chia mình và người là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xuống được, đây là chướng ngại nặng nề cho việc tu học và tích lũy công đức. Nguyên nhân chánh là vậy, cho nên chư Phật, Bồ Tát cực lực khuyên chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức, đạo lý là như vậy. Thiện tri thức ở đâu? Kinh giáo Đại Thừa chính là thiện tri thức, những chú giải của các vị Tổ sư, đại đức đời xưa chính là thiện tri thức, chúng ta phải thường đọc tụng, thường tìm hiểu, y giáo phụng hành, đó mới thực sự là thân cận Phật, Bồ Tát, thân cận thiện tri thức.

Trong các vị tri thức hiện tiền, chữ tri thức chính là như chú giải của cổ đức đã giải thích, tri là nói chúng ta biết người đó, nghe danh nhưng chưa gặp mặt gọi là tri, thức là người mình nhận biết, đã từng gặp mặt. Những vị tri và thức này đương nhiên đều là những người chúng ta rất ngưỡng mộ, rất tôn kính, họ rất đáng cho chúng ta ngưỡng mộ và tôn kính. Trong Phật pháp việc này thuộc về đạo nghiệp, đạo đức và học vấn chứ không phải là tài sản, địa vị, những gì chúng ta ngưỡng mộ là đạo đức và học vấn. Trong những vị tri thức đương thời, đức học của họ tương ứng với Phật pháp, chúng ta có thể học theo họ, nếu đạo đức và học vấn của họ chẳng tương ứng với kinh điển, chúng ta phải kính trọng nhưng tránh xa họ. Nghĩa là chúng ta tôn kính nhưng chúng ta không học theo họ, chẳng có nghĩa là chúng ta trốn lánh họ, hiểu vậy sai rồi, như vậy là không có ý kính trọng. Đây là thái độ chính xác của người cầu học, chúng ta không học theo họ. Chúng ta coi tiếp câu kinh sau:

Nhữ dĩ đạo lực ủng hộ thị nhân, tiệm tu vô thượng vật lĩnh thoái thất. Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược thiên nhược nhân, tùy nghiệp báo ứng lạc tại ác thú.

汝以道力擁護是人。漸修無上勿令退失。復次地藏。未來世中若天若人。隨業報應落在惡趣。

(Thì ông nên dùng đạo lực mà ủng hộ người đó, làm cho lần lần tu

Đạo Vô Thượng, chớ để thoái thất. Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, hoặc trời hoặc người, phải tùy theo nghiệp mà thọ báo ứng, đọa lạc vào ác đạo.)

Trong chú giải vừa mở đầu liền trích dẫn một bài kệ trong kinh, bài kệ này ai cũng biết thuộc lòng, kinh nói:

*Giả sử bách thiên kiếp,
Sở tạo nghiệp bất vong.
Nhân duyên hội ngộ thời,
Quả báo hoàn tự thọ.
(Trải qua trăm ngàn kiếp,
Những nghiệp đã tạo không mất.
Lúc nhân duyên gặp gỡ với nhau,
Vẫn tự nhận lãnh quả báo).*

Đây là lời Phật dạy. Lời này là thật, “*Trải qua trăm ngàn kiếp*”, đây là thật chứ chẳng phải giả. Những nghiệp đã tạo, những hạt giống nghiệp đã tạo được chứa trong A Lại Da Thức, A Lại Da Thức là một kho chứa, rơi vào trong kho này vĩnh viễn không mất, vĩnh viễn không biến chất, chuyện này rất phiền phức! Nghiệp nhân này khi gặp duyên liền được khơi dậy, khơi dậy tức là quả báo, bạn nhất định phải thọ nhận quả báo này. Do đó mới biết một người nếu không có khả năng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, những nghiệp nhân thiện ác mà họ đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, dù đã trải qua vô lượng ức kiếp, khi gặp duyên cũng sẽ thọ quả báo. Đúng như câu “*Một miếng ăn, một hớp nước không gì chẳng phải đã định sẵn*”, do ai định? Do chính mình định, chẳng do người khác định, là do nhân của mình đã tạo, bây giờ phải chịu quả báo, đó là chân lý, là chân tướng sự thật. Người mê hoặc dám tạo nghiệp, vì họ hồ đồ! Bồ Tát giác ngộ nhất định sẽ không dám tạo nghiệp. Cho nên kinh nói “*Chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân*”, Bồ Tát là người đã giác ngộ, chúng sanh còn mê hoặc, lúc tạo nghiệp thì mờ mờ mịt mịt, đến lúc thọ nhận quả báo mới sợ hãi, lúc đó sợ cũng không còn kịp nữa, chẳng giúp gì được. Bồ Tát giác ngộ cho nên đối với sự khởi tâm động niệm rất cẩn thận, rất thận trọng, tuyệt đối chẳng khởi một ác niệm đối với bất cứ người, sự, vật gì, tại sao vậy? Ngài biết khi khởi lên một ác niệm, trong A Lại Da Thức đã gieo một hạt giống ác, tương lai sẽ có ác báo hiện ra, vậy thì làm chuyện đó làm chi! Do đó họ tuyệt đối sẽ chẳng khởi lên một

ác niệm nào hết.

Dù tập quán xấu cũ gặp duyên khởi lên, chur vị nên biết, một niệm ác của chúng ta khởi lên cũng là hạt giống của thói quen ác khởi lên. Khi niệm ấy vừa khởi lên, người giác ngộ liền lập tức đè nó xuống, người niệm Phật dùng câu Phật hiệu đè nén nó, đó chính là công phu. Cho nên phải biết những hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức có thể khởi lên bất cứ lúc nào, ban đêm lúc nằm mộng cũng khởi lên. Nếu nó không khởi lên thì làm sao có cảnh giới trong mộng? Những cảnh giới trong mộng đều do hạt giống của những nghiệp lực thói quen cũ khởi lên. Cho nên người biết dụng công sẽ hạ thủ công phu nơi đó, dùng một câu Phật hiệu, một danh hiệu Bồ Tát thay đổi ý niệm đó. Tại sao kêu bạn phải thường niệm Phật, niệm Phật cho nhiều? Khi bạn niệm Phật thì hạt giống lọt vào A Lại Da Thức là hạt giống Phật. Hạt giống chứa đựng trong A Lại Da Thức nhiều vô lượng vô biên, cho nên nó biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm đều do những hạt giống nghiệp lực này khởi lên, bạn làm sao có thể trách cảnh giới bên ngoài? Hết thấy những cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy đều do tập khí của mình đã trồng từ trước khởi lên. Người ngu không hiểu rõ chân tướng sự thật nên mới sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và khởi tâm động niệm trong những cảnh giới này; người giác ngộ hiểu rõ hiện tượng của cảnh giới, biết đó là do nguyên nhân gì tạo ra, thuận cảnh cũng vậy, ác cảnh cũng vậy, tất cả đều do hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức của chính mình biến hiện ra, do đó trong thuận cảnh hay nghịch cảnh họ cũng không khởi tâm động niệm, điem nhiên bình lặng trải qua, đó mới là tu hành chân thật.

Trong hết thấy cảnh duyên vĩnh viễn duy trì thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó là công phu chân thật, tu hành chân thật. Thanh tịnh bình đẳng tức là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Giác nghĩa là hiểu rõ ràng, rành rẽ, không hồ đồ, đối với lý sự, tánh tướng, nghiệp nhân, quả báo của hết thấy hiện tượng đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, đó là chánh giác. Cho nên năm chữ thanh tịnh, bình đẳng, giác trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ đã nói đến cùng tột. Nếu trong đời sống sinh hoạt hằng ngày chúng ta có thể tương ứng với năm chữ này, thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát, đó là như kinh nói “*trụ chân thật huệ*”. Hết thấy những gì bạn làm đều đem lại lợi ích cho hết thấy chúng sanh, trong kinh gọi là “*huệ dĩ chân thật lợi ích*” (ban cho chân thật lợi ích), đó chính là điều mà trong kinh đức Phật thường

dạy chúng ta tích công lũy đức. Cho nên tích công lũy đức nếu chính mình không “*trụ chân thật huệ, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật*”, thì câu này hữu danh vô thật, khi thực hiện thì chúng ta mới biết nên làm như thế nào.

Chúng ta coi thế gian này rất giống như lời nói trong kinh, trong kinh nói “*trong đời vị lai*”, đây là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ; “*cả người cõi trời lẫn cõi người*” là hết thấy chúng sanh trong lục đạo. “*Tùy nghiệp báo ứng*”, nói thật ra lục đạo chúng sanh rốt cuộc là như thế nào? Bốn chữ này đã nói rõ ràng rồi. Đời này chúng ta sanh tới thế gian làm người, chúng ta làm người là làm cái gì? “*Tùy nghiệp báo ứng*”. Nếu đời quá khứ làm việc thiện thì đời này bạn tới đây hưởng quả báo thiện. Ngược lại nếu đời quá khứ làm việc ác thì đời này bạn tới đây chịu quả báo ác, cho nên Phật gọi đó là “*nhân sinh thù nghiệp*” (đời người đến để trả nghiệp), bốn chữ này là lời nói tóm tắt mục đích của đời người. Con người sanh tới thế gian này để làm gì? Đến để đền trả nghiệp báo của chính mình. Nhưng chúng ta mê hoặc, trong lúc đền trả nghiệp báo lại tiếp tục tạo nghiệp không ngừng, việc này rất phiền phức. Đó thật là nhân quả tuần hoàn chẳng bao giờ dứt. Việc này phiền phức lớn lắm cho nên trong lục đạo luân hồi vĩnh viễn chẳng có ngày thoát ra. Hiện tượng luân hồi vô cùng tinh vi, khắng khít, tuyệt đối chẳng phải nói một người trong chúng ta sống ở đây mấy chục năm, sau khi chết đi lại sanh tới một cõi nào đó, nói vậy là quá tóm lược. Tướng trạng vi tế tinh tường hơn là như thế nào? Từ mỗi ý niệm, lúc bạn khởi tâm động niệm bạn có thể cảm giác được chân tướng của luân hồi, bạn mới đột nhiên giác ngộ. Chúng ta đang luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm, nhân quả tuần hoàn trong từng ý niệm, nhân quả chuyển biến, nhân quả tiếp nối, đó là chân tướng của luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm.

Khi tạo nhân, ý niệm ác nhiều, hành vi ác nhiều thì sẽ rơi vào ác đạo, chữ ác thú nghĩa là ba đường ác. Đại sư Thiên Thai dạy chúng ta, mỗi pháp giới trong mười pháp giới đều có đủ mười pháp giới trong đó, do đó thành trăm pháp giới. Chúng ta dựa trên nguyên lý này có thể biết mỗi cõi trong lục đạo đều có đủ lục đạo trong đó. Bạn hãy quán sát trong cõi người có thiên đạo, có Tu La đạo, có súc sanh đạo, có ngạ quỷ đạo, có địa ngục đạo. Chúng ta được thân người, đó là nhân đạo. Trong Tướng Tông gọi đó là “*dẫn nghiệp*”, dẫn dắt chúng ta tới đầu thai trong cõi người, chúng ta ai cũng được thân người. Hoàn cảnh mỗi người chúng ta hưởng thụ có sáu cõi khác nhau, có người thì hưởng thụ đời sống như người trên trời, phước báo lớn [đây là thiên đạo trong cõi

người], có người thì sống đời sống vô cùng cực khổ cũng như cảnh giới địa ngục vậy [đây là địa ngục đạo trong cõi người], đó là “*mãn nghiệp*”, cùng là thân người nhưng mãn nghiệp quả báo thiện ác khác nhau. Cho nên nghiệp chia thành hai loại, loại thứ nhất dẫn bạn tới cõi nào thọ sanh, loại thứ nhì là sự thọ dụng của bạn sau khi thọ sanh. Đại sư Thiên Thai nói về thập pháp giới, phạm vi thập pháp giới còn rộng hơn nữa, trong cõi người có Phật đạo, Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn và Duyên Giác trong cõi người, lục đạo cộng với bốn đạo (tứ thánh pháp giới) cộng lại thành thập pháp giới. Mỗi pháp giới đều chứa đủ mười như thị, như trong kinh Pháp Hoa có nói, mỗi pháp giới chứa đủ mười pháp giới, tính ra thành một trăm pháp giới, mỗi pháp giới chứa đủ mười “*như thị*” nên tính ra thành một ngàn “*như thị*”.

Đại sư Trí Giả tụng kinh Pháp Hoa, triển khai đoạn này trong kinh Pháp Hoa cho chúng ta thấy được chân tướng sự thật, ngài Trí Giả mở ra sự việc này giống như một công thức trong Số Học vậy, bạn dùng thí dụ này rồi mở rộng ra thì bạn sẽ thấy chân tướng của pháp giới, trùng trùng vô tận, đó là việc kinh Hoa Nghiêm nói. Trăm giới, mỗi một giới chứa đủ trăm giới, cộng lại thành một ức giới. Sau đó trong một giới lại chứa đủ một ức pháp giới, [cứ như vậy nhân lên sẽ trở thành] trùng trùng vô tận. Kinh Đại Thừa thường dùng lưới của Đại Phạm Thiên Vương làm tỷ dụ nhằm giải thích sự thật này. Từ đó chúng ta mới có thể hiểu sơ sơ về trí huệ của chư Phật, Bồ Tát, sự quán sát của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta có thể thấy được mấy phần sự thật, còn họ thì thấy được vô cùng rõ ràng, vô cùng triệt để. Nếu chúng ta ở trong nhân gian, ở đây nhìn thấy cõi nhân gian này có lục đạo, vậy thì nhân quang của bạn cũng khá lắm, bạn nhìn thấu được một tầng. Nhưng bất cứ một pháp nào cũng sâu vô đáy, rộng vô biên, bạn nhìn được càng sâu càng rộng, tỏ rõ trí huệ của bạn sâu rộng, trí huệ sâu rộng vô tận, lý sự của pháp giới vô tận, từ chỗ này chúng ta mới dần dần hiểu được trí huệ của chư Phật, Bồ Tát vô tận, quán sát tới pháp giới sâu rộng vô hạn. Chúng ta học Phật là học cái gì? Là khôi phục trí huệ đức năng của chính mình.

Khi thực sự khế nhập vào trong pháp giới, chẳng nói tới Chân Vọng, chẳng nói tới Có và Không, chẳng nói tới Đi và Về, chẳng nói tới Ẩn và Hiện thì bạn mới thực sự khế nhập. Chưa khế nhập thì còn nói tới những thứ này, tổng kết những thứ này lại thì đó chính là Tương Đối Luận mà các khoa học gia thường nói tới. Bạn chẳng khế nhập là tương đối, chúng ta sinh sống trong thế gian, thế gian này là tương đối. Sau khi đi vào thế gian thì chẳng nói tới tương đối, khái niệm tương đối mất hết.

Sự tương tương đối đương nhiên sẽ không tồn tại, đây là mục tiêu chung cực của sự tu học Phật pháp, là kết quả mà chúng ta mong cầu khi học Phật. Tới lúc đó mới giải quyết hết thảy vấn đề trong tận hư không pháp giới, trong Phật pháp chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khôi phục hoàn toàn trí huệ đức năng trong tự tánh, hiện ra viên mãn và chẳng có mảy may khiếm khuyết, như vậy mới là nhập vào cảnh giới đó. Phần kinh văn sau là lời đức Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, [nhờ Địa Tạng Bồ Tát] dùng trí huệ thần lực của Ngài để cứu giúp, hộ vệ chúng sanh, điều này chứng tỏ lòng thương mến quan tâm của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức này vĩnh viễn là vô tận.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây. Ngày mai có thể giảng hết trọn bộ kinh này.

Tập 51 (Số 14-12-51)

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển Hạ trang chín mươi sáu, và xem kinh văn hàng thứ nhất:

Lâm đọa thú trung hoặc chí môn thủ, thị chư chúng sanh nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất cú nhất kệ Đại Thừa kinh điển, thị chư chúng sanh như dĩ thần lực phương tiện cứu bạt, ư thị nhân sở hiện vô biên thân vi toái địa ngục, khiến lịnh sanh thiên thọ thắng diệu lạc.

臨墮趣中或至門首。是諸眾生若能念得一佛名。一菩薩名。一句一偈大乘經典。是諸眾生汝以神力方便救拔。於是人所現無邊身為碎地獄。遣令生天受勝妙樂。

(Lúc sắp bị đọa ác đạo hoặc vừa đến ngưỡng cửa, nếu những chúng sanh đó có thể niệm được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kinh một bài kệ của kinh điển Đại Thừa, thì ông hãy dùng thần lực, phương tiện để cứu vớt các chúng sanh đó; ở chỗ của các người đó hiện thân vô biên, vì họ mà phá tan địa ngục, làm cho họ được sanh thiên, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.)

Đoạn này nói người cõi trời, người thời Mạt Pháp tạo tội nghiệp sẽ đọa vào ác đạo. Thời điểm và nhân duyên tốt nhất để Bồ Tát cứu vớt chúng sanh là lúc họ chưa đọa lạc, cũng là nói lúc họ lâm chung chưa tắt thở, đầu óc còn tỉnh táo, lúc này cứu vớt là thích hợp nhất. Trong kinh

Vãng Sanh chúng ta thấy người tạo tội cực nặng khi lâm chung có thể hồi lỗi đều có thể vãng sanh. Nhiều người nghe tới việc này rất bức bối, vì có người cả đời chẳng phạm lỗi lầm, cả đời niệm Phật còn không thể vãng sanh, người tạo tội nghiệp mang tội đầy mình, lúc lâm chung chỉ niệm vài câu Phật hiệu liền có thể vãng sanh, như vậy hình như không công bình cho lắm. Đây là kiến giải của phàm phu, trên thực tế thì họ không hiểu đạo lý này, tại sao lại như vậy? Cảnh giới biến đổi từng sát na, phàm phu nói thật ra quá sơ ý, chúng ta chẳng quan sát được, người có công phu định lực cao sâu nhìn thấy rất rõ ràng, cảnh giới trước mắt bao gồm thân tướng của chính chúng ta đều biến đổi từng sát-na. Và lại sự chuyển biến này rất lớn, thay đổi tùy theo tâm niệm, trong tâm khởi lên sự thay đổi to lớn, thân tướng và hoàn cảnh sinh hoạt cũng thay đổi rất nhiều.

Chúng ta không cảm thấy, không nhận biết được vì chúng ta khởi tâm động niệm biến đổi quá nhỏ, chẳng chuyển đổi thật lớn cho nên mức độ, cảnh giới biến đổi cũng rất nhỏ, nếu có thể hồi tâm chuyển ý ngay lúc đó, một lòng niệm Phật thì sự biến đổi sẽ rất lớn! Cảnh giới cũng sẽ thay đổi với mức độ thật lớn, đạo lý là như vậy. Người tạo tội nghiệp có thể chuyển, tại sao chúng ta không thể chuyển? Chúng ta cũng có thể chuyển giống họ, họ chịu chuyển nhưng chúng ta không chịu chuyển, như vậy thì không có cách chi hết. Chuyện này tuyệt đối không thể nói công bình hay không công bình, chẳng có ý này, đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của phàm phu chứ không phải chân tướng sự thật. Cho nên hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, chuyển phàm thành thánh chỉ là việc trong vòng một niệm, chuyển địa ngục thành Cực Lạc thế giới cũng trong vòng một niệm, vấn đề là một niệm này của bạn có thực sự triệt để quay về hay chưa? Then chốt là ở chỗ này. Cho nên lời đại sư Thiện Đạo nói chẳng sai *“hết thấy đều phải làm từ tâm chân thật”*, tâm bạn chân thật thì chuyển biến sẽ rất thuận tiện, rất suông sẻ, chuyển biến nhanh chóng. Nếu bạn không dùng chân tâm thì sẽ rất khó, Phật, Bồ Tát cũng không giúp được gì.

Câu *“lâm đọa thú trung”* ở đây, “thú” là ác thú, *“hoặc chi môn thú”*, đến cửa của ác đạo nhưng chưa bước vào, bước vào thì sẽ rất phiền phức, sẽ chẳng chuyển dễ dàng, lúc chưa bước vào là cơ hội tốt nhất. *“Thị chư chúng sanh, nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh”* (nếu những chúng sanh đó có thể niệm được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát), hoặc là *“nhất cú nhất kệ Đại Thừa kinh điển”* (cùng một câu kinh một bài kệ của kinh điển Đại Thừa),

lúc này chữ niệm phải nhớ lời nói trong đoạn trước là phải “*chí tâm xưng niệm*” thì mới có hiệu quả, mới chuyển cảnh giới được. Nếu không phải là chí tâm xưng niệm thì sẽ không dễ đâu. Tâm người ta đến lúc lâm chung đích thật thường thành khẩn thiết tha hơn lúc bình thường, đây là lúc quan trọng cấp bách đến tánh mạng, tâm lúc đó chuyển đổi, tâm ấy chân thành nên sẽ chuyển biến dễ dàng, nhanh chóng. Câu này nói thiện căn phước đức của chúng sanh này, họ có thể niệm, người đó có thiện căn, có phước đức, như đã nói ở đoạn trước là phải chí tâm xưng niệm, hoặc là nhất tâm xưng niệm, nhất tâm là thiện căn, xưng niệm là phước đức.

Câu sau là lời đức Phật dặn dò Bồ Tát “*Nhữ dĩ thần lực phương tiện cứu bạt*”, (ông hãy dùng thần lực, phương tiện để cứu vớt các chúng sanh đó) đây là nhân duyên. Ba điều kiện thiện căn phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, họ có thể xa lìa tai họa, được phước lành. *Ư thị nhân sở, hiện vô biên thân*” (ở chỗ của các người đó hiện thân vô biên), đây là Bồ Tát hiện thân đến thuyết pháp cho họ, khuyên nhủ họ, họ được Bồ Tát khuyên dạy nên chuyển đổi tâm niệm, cảnh giới địa ngục liền biến mất. Rời khỏi địa ngục họ liền có thể sanh tới cõi lành, nếu có thể niệm Phật thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Bạn hãy coi kinh văn “*kiến lịnh sanh thiên*” (làm cho họ được sanh thiên), chữ này phải là chữ *kiến*⁸⁹ (sai khiến). Những chuyện này có ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Trương Thiện Hòa đời Đường là một chuyện [rõ ràng nhất]. Lúc Trương Thiện Hòa lâm chung, tướng địa ngục hiện ra, ông may mắn gặp được một vị xuất gia, lúc ông đang kêu cứu mạng thì vị xuất gia này bước vô, nhìn thấy tình hình như vậy nên đốt một cây nhang cho ông Trương, kêu ông mau niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ; ông niệm được mấy tiếng liền nói người đầu trâu biến mất rồi, ông Trương Thiện Hòa vốn làm nghề mổ trâu. Ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, đó là tướng địa ngục hiện ra; ông niệm được vài tiếng thì người đầu trâu biến mất, sau đó thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, từ đây mới biết tâm niệm cầu cứu của ông vô cùng chân thành! Chúng ta phải hiểu đạo lý này, từ đó mới dứt được tâm nghi hoặc. Xem tiếp đoạn kinh sau đây, phần kệ tụng:

⁸⁹ Chữ 遣 (di) trong chánh kinh (trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh), có nghĩa là “bỏ sót, làm mất vì vô ý”, chữ này chép sai, vì thế hòa thượng mới bảo chữ này phải là chữ 遣 (khiến) (vì thế, trong phần chánh kinh ở đây, đã sửa thành chữ Khiến (sai khiến)).

Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết kệ ngôn:

Hiện tại vị lai thiên nhân chúng,

Ngô kim ân cần phó chúc nhữ:

Đĩ đại thần thông phương tiện độ,

Vật linh đọa tại chư ác thú.

爾時世尊而說偈言。

現在未來天人眾

吾今殷勤付囑汝

以大神通方便度

勿令墮在諸惡趣

(Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

Hiện tại, vị lai chúng thiên, nhân,

Nay Ta ân cần dặn bảo ông:

Dùng đại thần thông phương tiện độ,

Chớ để đọa vào các ác đạo.)

Phía trước Thế Tôn đã dặn dò hai ba lượt, tới đây lại dùng kệ tụng lập lại, chúng ta thấy đức Phật quan tâm lo lắng chăm sóc cho chúng sanh khổ nạn trong lục đạo đến mức cùng cực. Nếu chúng ta không đọc kinh Địa Tạng thì sẽ không biết đức Phật từ bi thương yêu bảo hộ chúng ta như thế nào, sau khi đọc xong mới biết, đức Phật lo lắng cho chúng ta còn hơn cha mẹ, thật là niệm niệm đều chẳng quên, trước khi nhập Niết Bàn còn dặn dò và giao việc này cho Địa Tạng Bồ Tát. Việc Địa Tạng Bồ Tát độ chúng sanh như thế nào đều được ghi rõ trong bộ kinh này, lý luận, phương pháp, và quả báo đều nói rõ ràng, rành mạch.

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát! Hồ quy hiệp chưởng bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện Thế Tôn bất dĩ vi lự.

爾時地藏菩薩摩訶薩。胡跪合掌白佛言。世尊。唯願世尊不以為慮。

(Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát quỳ gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn chớ lo.)

Địa Tạng Bồ Tát vô cùng kiên thành tiếp nhận lời dặn dò của Thế Tôn, gánh vác sứ mạng độ hóa chúng sanh trong suốt đời Mạt Pháp mãi đến trước khi ngài Di Lạc ra đời.

Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, u Phật pháp trung nhất niệm cung kính, ngã diệc bách thiên phương tiện độ thoát thị nhân, u sanh tử trung tốc đắc giải thoát.

未來世中。若有善男子善女人。於佛法中一念恭敬。
我亦百千方便度脫是人。於生死中速得解脫。

(Trong đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào đối với trong Phật Pháp mà có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm ngàn phương tiện để độ thoát người đó, làm cho mau được giải thoát trong đường sanh tử.)

Đoạn này quan trọng nhất là “*nhất niệm cung kính*”, chúng ta chú trọng hai chữ “*nhất niệm*”, hai chữ này rất khó làm được. Phần đông tâm niệm người ta tạp loạn nên sức cảm ứng rất yếu ớt. Nếu là một niệm, một niệm chuyên tâm, chuyên nhất, đó chính là “*tịnh niệm nối tiếp*” nói trong kinh Lăng Nghiêm, nhất niệm là tịnh niệm, chẳng có nghi hoặc, chẳng có xen tạp, “*nhất niệm cung kính*” là chí tâm cung kính, chân tâm cung kính. Chữ “*Phật pháp trung*”, chữ Phật pháp ở đây là nghĩa rộng, chẳng có nghĩa hẹp. Có rất nhiều người chẳng học Phật, thậm chí tín ngưỡng tôn giáo khác, giải thích Phật pháp trung nghĩa là trong những pháp giác ngộ, họ hiểu rõ, họ giác ngộ rồi, hiểu rõ việc gì? Hiểu rõ thiện ác quả báo ngay trước mắt, hiểu rõ đạo lý này ở trong Phật pháp, cho nên người đó không nhất định phải là người học Phật. Chỉ cần họ giác ngộ, dùng một niệm chân thành cầu cứu, sám hối, cầu cứu Địa Tạng Bồ Tát thì Ngài nhất định sẽ giúp đỡ họ. “*Trăm ngàn phương tiện*” tức là tùy loại hóa thân, nên dùng thân phận gì giúp họ, Bồ Tát sẽ thị hiện thân phận đó. Bồ Tát thị hiện trong các tôn giáo, trong đại kinh chúng ta thấy có rất nhiều, trong kinh Hoa Nghiêm các Ngài thị hiện thân Bà La Môn, thị hiện thân ngoại đạo, ngày nay chúng ta gọi những người này là các lãnh tụ tôn giáo, nhà truyền giáo trong các tôn giáo; nên dùng thân phận nào để xuất hiện thì Phật, Bồ Tát sẽ thị hiện thân phận ấy, khuyên họ đoạn ác tu thiện, quay đầu là bến bờ.

Trong kinh này chư vị cũng thấy phía trước có nói “*kiển linh sanh thiên, thọ thắng diệu lạc*”, tại sao không nói “*kiển linh vãng sanh, bất thoái tác Phật*”? Tại sao không nói câu đó? Nghĩa là nói rõ người sám hối này, người cầu cứu này chưa chắc tin Phật, nếu họ tin thì Phật, Bồ Tát nhất định sẽ khuyên họ vãng sanh Cực Lạc thế giới. Nếu họ tin Cơ Đốc Giáo, tin Thiên Chúa Giáo thì phải làm sao? Khuyên họ sanh lên trời. Bạn mới thấy ý nghĩa trong kinh này rộng dường nào, phổ độ hết

thầy chúng sanh. Những chúng sanh tạo tội nghiệp trong lục đạo, nói thật ra lục đạo chúng sanh được gặp Phật pháp, người biết học Phật ít, không gặp Phật pháp tạo tội nghiệp đọa tam đồ nhiều, không lẽ đời trước chẳng nghe Phật pháp thì không cứu họ hay sao? Đâu lẽ nào như vậy. Do đó chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng thường nói giúp người ta sanh lên trời.

Nhiều người không học Phật đều tin có cõi trời, hầu như mục tiêu chung cực của các tôn giáo đều là muốn sanh lên trời, chúng ta phải hiểu ý này. Chúng ta phải mở rộng tâm lượng, không thể nói họ không tin lời Phật dạy thì mình sẽ chống đối họ, vậy là sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Phật độ chúng sanh là phổ độ hết thầy chúng sanh, chúng ta phát nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, nguyện này viên mãn, tuyệt đối không thể nói những người tin tôn giáo khác thì ngoại lệ, mình không độ họ, đâu lẽ nào như vậy, vậy là chẳng tương ứng với bản nguyện của bạn, do đó tâm lượng nhất định phải mở rộng. Chúng sanh đối với chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta đối với hết thầy chúng sanh chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, dốc hết tâm lực để giúp đỡ họ.

Khi giúp đỡ họ phải chú ý, nếu họ không hiểu Phật pháp, không nhận biết Phật pháp, thậm chí hiểu lầm Phật pháp thì tuyệt đối đừng khuyên họ học Phật, chúng ta phải biết đạo lý này. Họ tin Cơ Đốc Giáo thì nhất định phải khuyên họ trở về với Thượng Đế, cách nói này của chúng ta có sai lầm không? Không sai lầm. Chúng ta từ lý luận và phương pháp dạy trong kinh điển của họ [có thể biết] đại khái Thượng Đế của họ ở cõi trời Đao Lợi. Khi họ thực sự sanh đến trời Đao Lợi, Thiên Chủ trời Đao Lợi thường lễ thỉnh Phật, Bồ Tát đến thiên cung thuyết pháp, do đó nhân duyên học Phật của họ đời này không thành thực, khi sanh lên trời sẽ thành thực. Chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh không gấp gáp phải độ ngay bây giờ, đời này duyên chưa chín muồi thì đợi tới đời sau; đời sau chưa chín muồi thì đợi tới đời sau nữa. Đời đời kiếp kiếp nhất định sẽ giúp họ xa lìa khổ nạn, bố thí ân đức, làm cho họ có duyên với Phật cho nên chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bạn dùng thái độ như vậy, dùng phương tiện khéo léo tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, hết thầy chúng sanh đều hoan hỷ. Đặc biệt là ngày nay mọi người đề ra văn hóa đa nguyên, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Đối với bất cứ chủng tộc nào, bất cứ tôn giáo, học phái nào, chúng ta đều chân thành cung kính, noi gương Phổ Hiền Bồ Tát lễ kính tán thán cúng dường, đó là kết duyên với họ. Tương lai khi mình thành Phật thì những

chúng sanh có duyên này nhất định sẽ được độ; khi chưa thành đạo thì hãy kết pháp duyên trước, duyên phải kết cho rộng và tuyệt đối không phân biệt chấp trước. Họ có một niệm cung kính thì có thể tiếp nhận lời khuyên thiện lành của bạn, nếu chẳng có tâm cung kính thì họ không thể tiếp nhận lời khuyên thiện lành của bạn, đạo lý là như vậy. Chỉ cần họ có một niệm cung kính, họ hiểu rõ giác ngộ thì có thể khuyên họ đoạn ác tu thiện. Phần kinh văn tiếp theo nói:

Hà hướng văn chư thiện sự niệm niệm tu hành, tự nhiên vô Vô Thượng Đạo vĩnh bất thoái chuyển.

何況聞諸善事念念修行。自然於無上道永不退轉。

(Hướng nữa là nghe các thiện sự rồi niệm niệm tu hành, thì sẽ tự nhiên ở nơi Đạo Vô Thượng vĩnh viễn không còn thoái chuyển.)

Phía trước nói người có tâm giác ngộ, chân tâm quay lại hồi cỗi, Bồ Tát sẽ giúp đỡ. “*Hướng chi là nghe các thiện sự rồi niệm niệm tu hành*”, đoạn này nói người học Phật, người nói ở phần trước chưa chắc là người học Phật. Chỗ quý báu của người học Phật là ở chỗ “*niệm niệm tu hành*”, trong mỗi niệm đều sửa những hành vi sai lầm của mình. Lúc chưa chứng đạo, tiêu chuẩn của sự chứng đạo trong nhà Phật là mình tâm kiến tánh, trong đại kinh thường gọi là “*phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh*”, hoặc là nói “*chứng một phần pháp thân*”, trong kinh Hoa Nghiêm đó là Bồ Tát Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên, đó gọi là chứng quả. Từ bậc này trở xuống đều có lỗi lầm, sau khi kiến tánh thì có thể nói là không còn lỗi lầm, tại sao vậy? Họ dùng chân tâm, trước đó đều dùng vọng tâm. Nếu y theo Tướng Tông thì chúng ta dùng tâm gì? Tám Thức, năm mươi một Tâm Sở, chúng ta dùng tâm này, nếu dùng tâm này thì đâu lẽ nào không có lỗi lầm cho được? Chúng sanh nào dùng tâm này? Chúng sanh trong mười pháp giới, trong phạm vi này chúng sanh đều dùng tám Thức, năm mươi một Tâm Sở. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận chư vị có thể thấy danh từ Dị Sanh Tánh, mười pháp giới là Dị Sanh Tánh, Nhất Chân pháp giới là Đồng Sanh Tánh. Đồng nghĩa là giống với Phật, đức Phật dùng chân tâm, Bồ Tát bậc Sơ Trụ cũng dùng chân tâm, giống với Phật nên gọi là Đồng Sanh Tánh. Chúng sanh trong mười pháp giới dùng tám Thức, năm mươi một Tâm Sở nên khác với Phật, gọi là Dị Sanh Tánh, lẽ nào không có lỗi lầm?

Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, tìm lỗi lầm của mình, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo

tác đều có lỗi lầm. Bạn có thể tìm ra lỗi lầm của mình, biết mình có lỗi thì trong Phật pháp gọi là giác ngộ, khai ngộ là như vậy. Giác ngộ chính mình có lỗi, sửa lỗi lầm của mình gọi là tu hành, niệm niệm đều tu hành, mỗi ngày đều sửa lỗi, mỗi ngày tự phản tỉnh. Nếu một người thực sự phát tâm, khắc phục phiền não tập khí của chính mình, không cần nhiều, mỗi ngày sửa một lỗi là được rồi, mỗi ngày đều sửa, không ngừng sửa đổi, ba năm sau bạn sẽ siêu phàm nhập thánh, bạn sẽ chẳng là phàm phu nữa. Lúc đó bạn sẽ thực sự là Bồ Tát, chẳng phải là Bồ Tát giả. Bồ Tát khác với phàm phu, phàm phu mê chẳng biết mình có lỗi, thì đương nhiên họ không thể sửa lỗi. Bồ Tát khác phàm phu [ở chỗ] Bồ Tát biết mình có lỗi lầm, mỗi ngày đều sửa lỗi, không ngừng sửa lỗi. Đến lúc nào mình không có lỗi lầm? Đến lúc viên mãn thành Phật. Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa trừ, vẫn còn lỗi lầm. Do đó chúng ta biết họ đều là Đẳng Giác Bồ Tát nhưng họ cũng không bình đẳng. Mỗi người phạm lỗi chẳng giống nhau, đương nhiên lỗi của Đẳng Giác Bồ Tát vô cùng nhỏ bé, chúng ta không có cách chi nhận biết được, Phật có thể biết được, các Ngài có thể nhận biết được, những vị Bồ Tát thấp hơn Phật nhất định sẽ không nhận ra, cho nên tới quả vị Phật mới bình đẳng, Phật Phật đạo đồng; phiền não tập khí đoạn dứt hết, đến lúc đó mới hoàn toàn giống nhau. Dụng ý quan trọng nhất của những lời này là để nhắc nhở bản thân chúng ta, nhất định phải biết tự mình có lỗi lầm, nhất định phải phản tỉnh, sửa lỗi, trên đường Bồ Đề chúng ta mới có thể dũng mãnh tinh tấn, chẳng thoái chuyển.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát danh Hư Không Tạng.

說是語時。會中有一菩薩名虛空藏。

(Lúc nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng.)

Hư Không Tạng là một vị Bồ Tát các đồng tu học Phật đều rất quen thuộc. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên giải thích đơn giản cho chúng ta, chúng ta coi chú giải hàng thứ nhất, từ câu thứ ba bắt đầu “*thử kinh thi Văn Thù phát vấn, vị phi đại trí mạt thức Địa Tạng đoan nghê*” (Kinh này được bắt đầu bằng ngài Văn Thù nêu câu hỏi, có nghĩa là chẳng phải là bậc đại trí sẽ không thể nào thấu hiểu cội nguồn và phẩm đức của ngài Địa Tạng được), kinh này câu đầu tiên mở đầu là do ai nói? Dụng ý này rất sâu. “*Chung Không Tạng đầu*

khoa” (kết thúc bằng ngài Hư Không Tạng Bồ Tát tổng kết những pháp đã giảng dạy), kinh này tới cuối cùng người nào tổng kết, “*thâu khoa*” hiện nay chúng ta gọi là tổng kết. “*Dĩ phi thái hư an mãn đại sĩ hóa tích nãi nhiếp hữu quy không, toàn giả tức không ý dã*” (chẳng phải là hư không sẽ chẳng thể nào chứa đựng được hết những sự thị hiện hóa độ của Đại Sĩ, lại còn có ý nhiếp Hữu về Không, toàn thể Giả⁹⁰ chính là Không vậy), ý nghĩa này rất sâu. Chữ “*thái hư*” và chữ “*không*” ở đây đều có nghĩa là bản tánh Chân Như, nói cách khác đến cuối cùng đều tiêu quy tự tánh⁹¹, ý nghĩa này rất sâu. Sau đó nói “*nhi Không Tạng vấn phước lợi giả, nãi tùng không đàm hữu, toàn không tức giả ý dã. Không giả bất nhị, đương thể tức trung, viên dung diệu hạnh, đồng quy mật tạng, cố chung hồ hư không tạng giả*” (Nhưng phước lợi được đức Phật nói ra để trả lời câu hỏi của ngài Hư Không Tạng là từ Không mà nói đến Có, mang ý nghĩa toàn thể Không chính là Giả vậy. Không và Giả chẳng hai, bản thể của nó chính là Trung, viên dung diệu hạnh, cùng quy vào tạng bí mật, vì thế, kinh được kết thúc bằng ngài Hư Không Tạng)⁹²,

⁹⁰ Tam Quán của tông Thiên Thai gồm Giả, Không, và Trung. Giả là Tục Đế, Không là Chân Đế, Trung là Đệ Nhất Nghĩa Đế.

⁹¹ Tiêu quy tự tánh : Từ sự tướng thấy được tự tánh nên gọi là “quy”, do đã thấy tự tánh không còn chấp trước vào hình tướng nên hình tướng đâu có mà cũng như không, giống như đã tiêu mất hết, không còn gì nữa nên nói là “tiêu”.

⁹² Đây là một câu giảng rất hay, dùng Tam Quán để thuyết minh toàn bộ diễn biến của pháp hội Địa Tạng Bồ Tát. Danh hiệu của Địa Tạng và Hư Không Tạng có thể nói là một, vì chỉ nhìn theo chiều dọc hay chiều ngang mà thôi. Địa Tạng có thể nói là về phương diện thời gian vì đất có biến đổi hình dạng, nhưng phẩm đức không mất, bất biến, tức là trong Sự hàm chứa Lý, Hư Không vĩnh viễn không biến đổi, nhưng vẫn có thể dung chứa vô lượng vạn pháp, tức là Lý có thể hóa hiện Sự. Nói cách khác, Địa Tạng là nói về phương diện Chiếu mà Tịch (vì đất có thể sanh trường muôn vật, hàm chứa muôn vật, nhưng luôn bất động), Hư Không Tạng là Tịch mà Chiếu vì hư không rỗng tuếch, bất động, nhưng không gì ra ngoài hư không.

Lại nữa, những câu hỏi của ngài Hư Không Tạng lại hoàn toàn nói đến những phước lợi về mặt sự tướng, nhưng những phước lợi ấy đều nhằm giúp hành nhân thuận lợi chứng đạo, tức là từ Không (bản thể của vạn pháp) nói đến hình tướng. “Toàn Không tức Giả”, Không chính là Giả, tức là nói đến bậc Bồ Tát chứng ngộ Chân Đế trở vào Tục Đế độ sanh (tông Thiên Thai gọi là từ Không nhập Giả). Giả và Không chỉ là hai danh từ khác nhau của cùng một bản thể Nhất Như (Trung), tạng bí mật ở đây chính là Chân Như Bản tánh.

Hơn nữa, kinh được mở đầu bằng ngài Văn Thù tức là từ Căn Bản Trí, thể hiện qua những đời quá khứ phát nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, nhằm nói lên ý “từ Tánh

đây là dùng Hư Không Tạng Bồ Tát để kết thúc toàn bộ kinh, nói rõ ra ý này cho chúng ta. Cũng có nghĩa như câu thường nói là “*hết thấy tiêu quy tự tánh*”, đó mới là thực sự viên mãn. Phần sau trong chú giải chư vị có thể tự xem, [phần sau] giới thiệu duyên do của Ngài.

Bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã tự chí Đạo Lợi, văn u Như Lai tán thán Địa Tạng Bồ Tát oai thần thế lực bất khả tư nghị.

白佛言。世尊。我自至忉利。聞於如來讚歎地藏菩薩威神勢力不可思議。

(Bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con đến cung trời Đạo Lợi nghe Đức Như Lai ngợi khen oai thần thế lực không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng.)

Bồ Tát trình bày, Thế Tôn tại cung trời Đạo Lợi mở pháp hội, Bồ Tát biết được nên lập tức đến tham dự pháp hội này, Ngài nghe đức Thế Tôn không ngừng khen ngợi các công đức của Địa Tạng Bồ Tát oai đức thần lực, độ hóa chúng sanh đều chẳng thể nghĩ bàn.

Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, nãi chí nhất thiết thiên long văn thử kinh điển, cập Địa Tạng danh tự, hoặc chiêm lễ hình tượng đắc kỳ chủng phước lợi.

未來世中。若有善男子善女人。乃及一切天龍聞此經典。及地藏名字。或瞻禮形像得幾種福利。

(Trong đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng trời, rồng, nghe kinh điển này cùng danh tự của Ngài Địa Tạng, hoặc chiêm lễ hình tượng, thì sẽ được bao nhiêu điều phước lợi?)

Công đức của Địa Tạng Bồ Tát thù thắng như vậy, không những đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi, trong kinh này đức Phật nói rất rõ ràng, rất rành rẽ, dù mười phương hết thấy chư Phật Như Lai cùng khen ngợi, trong suốt một kiếp cũng chưa hết. Vì công đức của Bồ Tát xứng tánh, tánh đức chẳng có biên giới, cho nên khen ngợi không hết. Hư Không Tạng Bồ Tát ở đây thay mặt chúng ta thỉnh pháp, những việc này

khởi Tu”, từ Không nhập Giả, được nối kết bằng những vị Bồ Tát như Phổ Hiền, Phổ Quang, Vô Độc Quý Vương, Đại Biện Trưởng Giả, Quán Thế Âm v.v... đều là Sai Biệt Trí, rồi kết thúc bằng Hư Không Tạng, tức là từ Giả nhập Không để chứng thâu triệt trung đạo, tức là Căn Bản Trí và Sai Biệt Trí hợp nhất vào Thật Trí.

không lẽ Ngài không biết, Ngài cũng là Đẳng Giác Bồ Tát. Đặc biệt là vì đời vị lai, chữ “*đời vị lai*” bao gồm chúng ta trong đó, Ngài thay mặt chúng ta thừa thỉnh, việc này chứng tỏ lòng quan tâm, thương mến của Bồ Tát đối với chúng ta. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, phía trước nói về “*một tâm niệm thiện*”. Không những là người, ngoài người ra còn có chúng sanh trong lục đạo, “*nhất thiết thiên*”, thiên là chư thiên, “*long*” tượng trưng cho những thiên thần hộ pháp, “*long*” cũng đại biểu cho loài súc sanh, tuy chẳng nói tam ác đạo, dùng “*long*” để thay mặt; “*thiên long*” bao gồm hết năm loài còn lại. Cộng lại là hết thấy chúng sanh trong lục đạo. “*Nghe được kinh này, cùng danh hiệu ngài Địa Tạng*”, đức hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc là chiêm lễ hình tượng, sẽ được bao nhiêu điều phước báo và lợi ích?

Chúng ta hãy đọc lời giảng trong sách chú giải: “*Chuẩn Địa Trì*” (dựa theo lời Địa Trì Bồ Tát), tức là căn cứ trên lời Địa Trì Bồ Tát nói, “*phước tức bố thí, trì giới, nhẫn nhục, y thiên, y tinh tấn, tu hành thí giới tứ vô lượng đẳng, thị danh phước phần*” (Phước chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Nương vào Thiên, nương vào Tinh Tấn để tu hành bố thí, trì giới, tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) v.v... thì gọi là phước phần⁹³), đây là nói về việc tu phước. Phạm phu lục đạo chưa kiến tánh, tuy trong tự tánh đầy đủ vô lượng công đức, nhưng công đức đó không thể khởi tác dụng, chẳng thể hiện tiền, phước báo phạm phu lục đạo đều phải nhờ chính mình tu mới có. Tu những việc gì là phước? Ở đây nêu ra cho chúng ta, đây là Lục Độ của Bồ Tát. Trong Lục Độ, trừ Bát Nhã ra, năm độ đầu đều tu phước, Bát Nhã là tu huệ, khi thành Phật, chúng ta tán thán Phật là Nhị Túc Tôn. Nhị là phước và huệ, Túc là viên mãn, cả hai phước và huệ đều viên mãn. Phật có phước huệ viên mãn nhất, do đó Phật tôn quý nhất. Học Phật thì làm sao không tu phước được? Nếu không có phước báo thì tu hành sẽ bị chướng ngại, quần áo thức ăn không đầy đủ thì tu đạo rất khó khăn, không có phước báo thì bạn không thể độ chúng sanh. Phật dạy chúng ta độ chúng sanh, kết duyên với chúng sanh, lúc tiếp xúc với chúng sanh phải làm việc gì trước hết? Phải bố thí. Nếu bạn không tặng một chút lễ vật với họ, kết thiện duyên với họ thì rất khó độ họ. Do đó Bố Thí vô cùng quan trọng. Đặc biệt là tài bố thí, khi tiếp xúc với hết thấy chúng sanh việc đầu tiên phải làm là tài bố thí, họ sẽ sanh lòng hoan

⁹³ Trong Lục Độ, ba độ đầu thuộc về Phước, còn ba độ sau thuộc về Huệ. Hoặc nói chính xác hơn ngay cả Định và Tinh Tấn cũng thuộc phước, vì vẫn còn nằm trong vòng sự tướng. Điều đáng nhấn mạnh ở đây là tu phước bằng Định, tức là tu phước đến mức tam luân thể không.

hỷ, sau đó là pháp bố thí, vô úy bố thí. Họ có ấn tượng tốt với bạn, biết bạn có thiện tâm, có thành ý thì họ sẽ chịu tiếp nhận sự dạy dỗ của bạn, tiếp nhận lời khuyên của bạn. Do đó phước vô cùng quan trọng.

Sau đó lại nói “*Cái thiện danh phước lợi*” (Do vậy, thiện được gọi là phước lợi), lợi là lợi ích, thiện chính là lợi ích chân thật, “*cảm báo điêm du*” (cảm báo yên vui), nghĩa là bạn cảm được quả báo được xứng tâm vừa ý. Hiện nay người này đã đọc kinh nghe danh, chiêm ngưỡng hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, họ nhất định có được phước lợi, nhưng chẳng biết sẽ được bao nhiêu điều lợi ích, phước lợi bao lớn, đây là Bồ Tát thay chúng ta thỉnh giáo Thế Tôn. Hai câu trong chú giải là nói từ mặt Lý, chúng ta phải hiểu “*phải biết phước lợi do tâm, tâm có thể tạo phước*”, hai câu này rất quan trọng! Nhất định phải tin tưởng. Lần này Cư Sĩ Lâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm xây làng Di Đà, muốn tổ chức Phật Học Viện, vả lại hoàn toàn không thu học phí, ai dám làm? Hiện nay họ đang vẽ họa đồ cho làng Di Đà, tương lai có thể cho trên một ngàn người ở trong đó, trên một ngàn người mỗi ngày phải ăn cơm, không thu lệ phí thì tiền từ đâu tới? Ai cũng không dám phát tâm này, ông ta dám. Ông ta dựa vào gì mà dám làm? Ông ta hiểu được đạo lý này, “*phước lợi do tâm, tâm có thể tạo phước*”, ông ta dựa vào câu này. Người thường tuy đọc kinh Phật đọc mấy câu này cũng không thể tin tưởng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin tưởng, cho nên hai chữ tin Phật này cũng chẳng dễ làm được! Ông ta thực sự tin tưởng. Tin thì sẽ có cảm ứng, cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Có một lần ông ta nói với tôi rằng rất nhiều viện dưỡng lão ở Tân Gia Ba, viện dưỡng lão là viện cứu tế, cứu giúp những người già cô đơn, đau khổ chẳng có nơi nương dựa, viện dưỡng lão nhận nuôi họ. Trong đó có người phát tâm tới chăm sóc cho người già, những người niệm Phật chúng ta ngược lại chẳng có phước báo, chẳng sánh bằng người trong viện dưỡng lão, nói như vậy chẳng phải là quá lớn! Lời của ông ta nói rất đúng. Người thực sự phát tâm niệm Phật câu sanh Tịnh Độ chắc chắn sẽ được người cúng dường, người ta không cúng dường thì thiên thần sẽ đến cúng dường, tại sao vậy? Người ta không biết đó là phước báo to lớn, ruộng phước to lớn, người cõi trời biết được. Trong sách xưa chúng ta đọc thấy luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam đời Đường trì giới rất nghiêm cẩn, lão pháp sư mỗi ngày ăn một bữa trưa, ai tới cúng dường cho Ngài? Người cõi trời tới cúng dường, mỗi ngày cúng cho Ngài một bát cơm, Ngài là một người trì giới thanh tịnh. Ngày nay trong Niệm Phật Đường có nhiều người như vậy, tuy không thể nói là mọi

người đều vãng sanh, chỉ cần có một hai người vãng sanh thành Phật thì mọi người đều thơm lây. Phật, Bồ Tát, thiên long thiện thần đến cúng dường, không thể nói chỉ cúng dường hai người này, còn những người khác thì không chiếu cố tới, đâu lẽ nào như vậy, mọi người đều được hưởng. Tuyệt đối sẽ có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần chăm sóc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin tưởng nên ông ta can đảm làm. Tương lai Phật Học Viện cũng có thể sẽ không thu học phí, không những không thu học phí, mà còn cúng dường thức ăn, y phục, nơi cư trú nữa, những việc này cũng cùng một đạo lý. Vun bồi những pháp sư trẻ tuổi hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng Phật, đương nhiên những người này cũng sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ giống như vậy, chỉ cần bạn phát tâm chân thành đi làm, nhất định sẽ có thể làm được thành công, đạo lý là như vậy. Hai câu sau này là Lý, Lý này rất sâu, “*tâm thượng bất khả đắc*” (tâm còn không thể được)⁹⁴, kinh Kim Cang nói ba tâm không thể được, “*phước lợi hề tồn?*” (phước lợi làm sao tồn tại), phước lợi ở đâu? Đây là nói về Lý. Nói rõ tuy được phước lợi, không chấp trước phước lợi, thì phước lợi đó mới chân thật. Sau đó là lời thỉnh cầu:

Duy nguyện Thế Tôn vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng đẳng lược nhi thuyết chi”.

唯願世尊為未來現在一切眾等略而說之。

(*Cúi mong Đức Thế Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà lược nói việc ấy cho*”.)

Không cầu Phật nói rõ ràng, đại khái nói sơ sơ với chúng ta là được. Ngài cũng lo lắng cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không muốn cho Ngài quá mệt mỏi, vì lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã lớn tuổi, sau khi từ cung trời Đao Lợi trở về chúng ta biết đức Phật giảng kinh Đại Niết Bàn một ngày một đêm xong thì đức Phật nhập diệt. Xin xem kinh văn, trang một trăm lẻ một hàng cuối:

Phật cáo Hư Không Tạng Bồ Tát: “Đế thỉnh! Đế thỉnh! Ngộ đương vị nhữ phân biệt thuyết chi”.

佛告虛空藏菩薩。諦聽諦聽。吾當為汝分別說之。

(*Đức Phật bảo Bồ Tát Hư Không Tạng: “Lắng nghe! Lắng nghe!*

⁹⁴ hai câu này là lời giảng trong sách Chú Giải của pháp sư Thanh Liên.

Ta sẽ vì ông mà nói rõ”.)

Bồ Tát khai thỉnh, Phật nhất định sẽ nói, trước khi thuyết pháp đức Phật nhất định căn dặn phải lắng nghe, “*đế thỉnh*” dùng cách nói hiện nay nghĩa là “*lắng nghe kỹ càng*”, thâm ý của nó cũng chẳng thể nghĩ bàn. Hàng thứ nhất trong chú giải vừa mở đầu liền nói “*Phù thiện thuyết pháp giả, vô thuyết, vô thị, thiện thỉnh pháp giả, vô đắc, vô văn*” (Phàm người khéo thuyết pháp thì không nói, không dạy, người khéo nghe pháp thì không có gì để được, không nghe gì) đó là thực sự lắng nghe, đây chẳng phải là cảnh giới của chúng ta, mà là cảnh giới của Pháp Thân đại sĩ, chúng ta chỉ cần lắng nghe là được rồi. Sau đó là lời khai thị của Phật:

Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, kiến Địa Tạng hình tượng cập văn thử kinh, nãi chí đọc tụng, hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ, đắc nhị thập bát chủng lợi ích.

若未來世有善男子善女人。見地藏形像及聞此經。乃至讀誦。香華飲食。衣服珍寶。布施供養。讚歎瞻禮。得二十八種利益。

(Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào trông thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng cùng nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn thức uống, y phục, châu báu, mà bố thí cúng dường, ngợi khen chiêm lễ, thì sẽ được hai mươi tám điều lợi ích.)

Đoạn này nói sơ lược về phương pháp tu hành, làm thế nào tu phước. Đoạn này chẳng dài, chỉ có hai hàng, trong đó có vài chữ quan trọng, chúng ta nhất định phải chú ý. Thứ nhất là thiện, thiện nam tử, thiện nữ nhân, tiêu chuẩn thấp nhất của chữ thiện là háo thiện háo đức, đây là điều kiện nhất định phải có đủ, người như vậy nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, cúng dường hình tượng Bồ Tát tuyệt đối chẳng phải là mê tín. Tại sao cúng dường hình tượng? Nhìn thấy hình tượng liền nhắc nhở chúng ta lời dạy của Bồ Tát, là có ý nghĩa như vậy. Nếu không nghe danh hiệu, không thấy hình tượng, thì rất dễ quên mất lời dạy của Bồ Tát. Cho nên ý nghĩa quan trọng nhất của danh hiệu và hình tượng là từng giờ từng phút đều nhắc nhở chính mình, phải biết noi gương Địa Tạng Bồ Tát, học theo Địa Tạng Bồ Tát thì phước báo của

bạn sẽ lớn. Sau đó “*huong hoa, thức ăn, quần áo, trân bảo, bố thí cúng dường*”, phía trước đã nói tường tận về ý nghĩa này rồi, tất cả đều tiêu biểu lòng cung kính của mình, đều tiêu biểu cho sự phát tâm, phát nguyện mình sẽ y giáo phụng hành. Do đó cúng dường chẳng ở trên những hình thức này, hình thức đều dùng để biểu thị pháp, cúng dường nhất định phải biết cúng dường bằng cách y giáo tu hành, đây là kỳ vọng của Thế Tôn nơi chúng ta. Trong Hạnh Nguyên Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta hết thảy phẩm vật cúng dường chẳng sánh bằng pháp cúng dường, vô lượng vô biên bố thí cúng dường chẳng bằng pháp cúng dường. Trong pháp cúng dường gồm có bảy điều, điều thứ nhất là “*cúng dường bằng cách y giáo phụng hành*”, chúng ta noi theo lời dạy trong kinh điển mà làm, đó mới là cúng dường thực sự.

Cho nên trên mặt Sự, cúng dường là biểu thị pháp, “*Huong*” biểu thị lòng tin, biểu thị Giới, Định, “*Hoa*” biểu thị nhân, “*Thức ăn*” biểu thị sự tiếp nối huệ mạng Phật, “*Quần áo*” biểu thị nhẫn nhục, “*Trân bảo*” biểu thị phước lợi, tất cả đều dùng để biểu thị pháp, tuyệt đối chẳng phải mê tín. Tán thán là giới thiệu pháp môn này, kinh điển này cho người ta biết, vì người diễn nói, giới thiệu cho người ta biết, như vậy gọi là tán thán. Ngôn giáo, dùng ngôn ngữ để tuyên truyền là tán thán; chiêm lễ là thân giáo, thực hiện cho người ta coi, như vậy mới thực sự gọi là tu phước. Sau đó mới được hai mươi tám điều lợi ích, nhân quả nhất định sẽ tương ứng. Nhưng có nhiều người đọc kinh này xong rồi thỉnh một tượng Địa Tạng Bồ Tát về nhà thờ cúng, mỗi ngày đốt hương cúng hoa, sáng tối cúng thức ăn chẳng được quả báo, một trong hai mươi tám điều lợi ích này đều chẳng được. Sau đó họ mắng Phật, nói kinh này không linh, chẳng đáng tin. Tại sao họ không cảm được quả báo? Vì họ hiểu sai ý nghĩa hoàn toàn, chỉ chú trọng vào hình thức, trong tâm vẫn tham, sân, si, mạn y như cũ, như vậy thì làm sao cảm được quả báo? Chúng ta phải hiểu rõ ràng hiểu rành mạch từng chữ, từng câu trong đoạn văn này, từ đó tu nhân mới cảm được quả. Đây là lời đức Thế Tôn đích thân nói ra, chắc chắn là ngài không vọng ngữ, không quá đáng, nếu bạn thực sự có thể noi theo kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên mà tu hành thì bạn sẽ được [hai mươi tám điều] lợi ích:

Nhất giả thiên long hộ niệm;

一者天龍護念。

(Một là thiên long thường hộ niệm;)

Thiên long là thân hộ pháp, nhà Phật gọi là thiên long bát bộ, thân hộ pháp, hộ hộ niệm bạn, chúng ta thường nói là hộ bảo hộ bạn.

Nhị giả thiện quả nhật tăng;

二者善果日增。

(Hai là thiện quả ngày càng tăng;)

Chúng ta có thể tưởng tượng được, người này tâm thiện hạnh thiện, nhìn thấy tượng, nghe kinh đọc tụng cúng dường là hạnh thiện, lại có thể diễn nói cho người khác; ở đây chẳng có nói diễn nói cho người khác, Ngài dùng chữ “*tán thán chiêm lễ*” chính là diễn nói cho người khác. Trong những kinh thông thường đức Phật dặn dò chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”, đây là lời Phật thường dạy. Kinh Kim Cang rất ngắn chỉ hơn năm ngàn chữ, nhưng trong đó đức Phật lập lại câu này bao nhiêu lần! Tụng một quyển kinh Kim Cang bạn không nhớ những chữ khác, nhưng bạn sẽ nhớ những chữ này vì số lần nó lập đi lập lại quá nhiều. “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”, chư vị hãy coi đoạn này có ý nghĩa như vậy hay không? Đó là thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, tán thán là nói, chiêm lễ là diễn, hợp lại là diễn nói. Do đó thiện quả của họ đương nhiên mỗi ngày sẽ tăng thêm. Thiện gia tăng thì ác sẽ giảm bớt, nói cách khác người tu hành noi theo lý luận phương pháp của kinh này sẽ được mỗi ngày nghiệp chướng tiêu trừ, thiện lực tăng trưởng.

Tam giả tập thánh thượng nhân;

三者集聖上因。

(Ba là tích tập các nhân thánh thượng;)

“*Thánh thượng nhân*” là nhân thành Phật, hiện nay bạn đang tu nhân này.

Tứ giả Bồ Đề bất thoái;

四者菩提不退。

(Bốn là tâm Bồ Đề không thoái chuyển;)

“*Bồ Đề*” là tâm Bồ Đề, cách giải thích tâm Bồ Đề đơn giản nhất là tâm giác ngộ chẳng thoái chuyển, trong đời sống hằng ngày người này đối người, đối sự, đối vật chẳng mê hoặc, chẳng điên đảo, họ giác ngộ,

bất cứ lúc nào cũng có cảnh giác cao độ.

Ngũ giả y thực phong túc;

五者衣食豐足。

(Năm là y phục, thực phẩm đầy đủ;)

“*Phong túc*” chẳng có nghĩa là rất nhiều như chúng ta thường nghĩ, hiểu vậy thì sai rồi. “*Phong túc*” nghĩa là chắc chắn sẽ không thiếu thốn, người tu đạo biết đủ thì thường vui (tri túc thường lạc), đó mới thực sự là phong túc; họ sẽ không thiếu thốn, có cần gì thì họ đều đạt được, đều có được.

Lục giả tật dịch bất lâm;

六者疾疫不臨。

(Sáu là dịch bệnh không đến nơi thân;)

Có thể xa lìa tật bệnh. Hai chữ này là tật bệnh, hiện nay chúng ta gọi là bệnh truyền nhiễm, họ sẽ không gặp. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm hiền lương thì sẽ không gặp những bệnh này, những bệnh này có quan hệ mật thiết với tâm địa con người.

Thất giả ly thủy hỏa tai;

七者離水火災。

(Bảy là xa lìa các tai nạn về nước và lửa;)

Bạn sẽ không gặp những tai nạn này, bạn có thể tránh được.

Bát giả vô đạo tặc ách;

八者無盜賊厄。

(Tám là không bị tai ách trộm cướp;)

Đây là tai hại do người tạo ra, kẻ cướp giựt đồ, kẻ ăn cắp vặt bạn cũng không gặp phải. Bạn sẽ tránh khỏi những chuyện này, nghĩa là một lúc nào đó trong mạng bạn vốn sẽ gặp những chuyện này nhưng bạn có thể tránh khỏi, đó mới là lợi ích thực sự. Trong mạng của bạn không có những chuyện đòi nợ, trả nợ với người ta thì không tính; còn trong mạng của bạn vốn có, vốn sẽ gặp phải chuyện này, nhưng bạn sẽ tránh khỏi,

như vậy mới là do công đức tu hành của bạn chuyên đổi được cảnh giới.

Cửu giả nhân kiến khâm kính;

九者人見欽敬。

(Chín là người khác thấy đều cung kính;)

Một người tu hành, người tu hành chân thật, tâm địa hiền lương từ bi, đối đãi người đều thành khẩn, hòa nhã, nhìn thấy người ác cũng cung kính ba phần, đây là đạo lý nhất định.

Thập giả thần quỷ trợ trì;

十者神鬼助持。

(Mười là quỷ thần đều hộ trì.)

Giống như lời của Kiên Lao địa thần đã nói “*người chân chánh tu hành y theo lời dạy thì quỷ thần cũng hộ vệ*”, luôn luôn bảo hộ bạn.

Thập nhất giả nữ chuyển nam thân;

十一者女轉男身。

(Mười một là thân nữ chuyển thành thân nam;)

Thân nữ khổ nhiều hơn thân nam, nếu không chịu thọ thân nữ muốn chuyển thành thân nam, có thể chuyển hay không? Có thể chuyển. Nhưng cũng có người chịu làm thân nữ, sau đó nói:

Thập nhị giả vi vương thân nữ;

十二者為王臣女。

(Mười hai là làm con gái hàng vương giả, đại thân;)

Quốc vương đại thân, sanh vào nhà phú quý đều có thể đạt được. Phát tâm này hơn phân nửa đều là Bồ Tát, họ dùng thân phận này để độ hóa chúng sanh, đem lại lợi ích cho xã hội.

Thập tam giả đoan chánh tướng hảo;

十三者端正相好。

(Mười ba là tướng mạo đoan chánh, tốt đẹp;)

Chúng ta thường nói “*tướng chuyển theo tâm*”, tâm tốt thì tướng sẽ tốt.

Thập tứ giả đa sanh thiên thượng;

十四者多生天上。

(Mười bốn là phần nhiều được sanh lên cõi trời;)

Đây là do bạn tu phước, phước đó rất lớn, phước lớn cõi người không có chỗ để hưởng thụ nên phải lên trời để hưởng.

Thập ngũ giả hoặc vi đế vương;

十五者或為帝王。

(Mười lăm là có thể làm bậc đế vương;)

Chúng ta biết những vị vua đời xưa, hiện nay những vị lãnh đạo quốc gia đều là người đời trước tu phước báo to lớn nên mới cảm được quả báo làm vua. Người chẳng có phước báo sẽ chẳng bao giờ được quả báo ấy, không những đạt không được cho dù có người tặng cho họ, họ cũng chẳng nhận nổi. Điều này đúng như câu “*một miếng ăn, một hóp nước đều được định trước*”, trong mạng của bạn có thì nhất định sẽ có, trong mạng không có thì cầu cũng không được. Phía trước tôi đã từng nói với quý vị, người không có phước báo lớn như vậy, quan tước cấp trên ban cho họ, chưa nhận được thì họ đã chết mất. Việc này tôi thấy xảy ra rất nhiều. Họ chỉ có chức tước như vậy, vừa được thăng chức, chưa nhận chức thì người ấy đã chết. Cho nên nói công danh lợi lộc thế gian đều do đời trước hoặc đời này tu được, đa số đều do đời trước tu được, đời này bạn gặp thiện tri thức chỉ dẫn, đời này tu thì đời này có thể chuyển nghiệp. Như ông Liễu Phàm mà quý vị ai cũng quen thuộc, những gì được dạy trong cuốn “*Bốn lời giáo huấn gia đình của Viên Liễu Phàm*”, ngay đời này ông ta có thể chuyển đổi vận mạng, trong đó đều có đạo lý rõ ràng.

Thập lục giả túc trí mạng thông;

十六者宿智命通。

(Mười sáu là biết rõ việc đời trước;)

“*Túc trí mạng thông*” cũng như hiện nay chư vị đều quen thuộc

với danh từ “*công năng đặc biệt kỳ lạ*”, đây là do đời trước tu được. Mấy bữa trước có người tặng một CD cho tôi, tôi cũng không biết ai tặng, hôm qua tôi coi thử, trong đó có một em nhỏ bốn tuổi biết viết thư pháp, viết rất đẹp, chữ của một em bé bốn tuổi viết được khắc vào bia, viết đẹp như vậy. Đây là thiên tài! Đó là túc trí mạng thông, chẳng phải do đời này, mà nhờ đời trước mới có, những chuyện giống như vậy rất nhiều.

Thập thất giả hữu cầu giai tùng;

十七者有求皆從。

(Mười bảy là có mong cầu thì đều được toại ý;)

Đây chính là “*có cầu ắt ứng*”. Tại sao họ có cầu đều được ứng? Vì nghiệp chướng của họ đã bị tiêu trừ, chẳng có chướng ngại, cho nên có cầu ắt ứng.

Thập bát giả quyển thuộc hoan lạc;

十八者眷屬歡樂。

(Mười tám là quyển thuộc an vui;)

Đây là điều mà nhà Nho nói: “*tự mình thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, cả nhà sẽ được vui vẻ*”, rất có lý.

Thập cửu giả chư hoạnh tiêu diệt;

十九者諸橫消滅。

(Mười chín là các hoạnh sự đều dứt sạch;)

Trong mạng có tai nạn, chúng ta gọi là tai nạn ngoài ý muốn, hoạnh sự là tai nạn ngoài ý muốn, trong mạng vốn có hoạnh sự, vốn sẽ gặp, lúc này sẽ bị tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu trừ.

Nhị thập giả nghiệp đạo vĩnh trừ;

二十者業道永除。

(Hai mươi là các nghiệp đạo đều trừ hẳn;)

Nghiệp đạo là ác đạo, họ vốn có tội nghiệp phải đọa ác đạo, bây giờ nhất định sẽ không bị đọa ác đạo.

Nhị thập nhất giả khứ xứ tận thông;

二十一者去處盡通。

(Hai mươi một là đi đâu cũng tới nơi cả;)

“*Khứ xứ*”, sau khi chúng ta chết, mười pháp giới là mười con đường bày ra trước mặt, phàm phu thông thường bị nghiệp lực dẫn dắt, tự mình chẳng có cách gì lựa chọn, như vậy rất khổ, bị nghiệp lực lôi kéo. Người giác ngộ, người có trí huệ có thể tự mình chọn lựa thì sẽ tự tại, bất luận chọn đường nào cũng thông suốt, cũng không bị chướng ngại. Cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều do chính mình chọn lựa.

Nhị thập nhị giả dạ mộng an lạc;

二十二者夜夢安樂。

(Hai mươi hai là đêm nằm mộng được an ổn, vui vẻ;)

Phàm phu ai cũng nằm mộng, bạn sẽ không bị ác mộng nữa, người thường có ác mộng thì phải cảnh giác, tại sao lại bị ác mộng? Vì tâm niệm ác nhiều, tập khí ác nhiều nên mới bị ác mộng, cho nên từ việc nằm mộng cũng có thể biết tự mình tu hành có tiến bộ hay không?

Nhị thập tam giả tiên vong ly khổ;

二十三先亡離苦。

(Hai mươi ba là tổ tiên đã mất được rời khổ;)

Những người nhà quyền thuộc đã mất nhờ phước của bạn, bạn tu hành giỏi, tu có công đức nên họ được phước lây, có thể thoát ra khỏi ác đạo, có thể giảm bớt đau khổ.

Nhị thập tứ giả túc phước thọ sanh;

二十四者宿福受生。

(Hai mươi bốn là nhờ phước đời trước mà thọ sanh;)

Tương lai bạn đi đâu thai nhờ vào phước báo này, bạn nhất định sẽ sanh tới phước địa, sanh tới nhà có phước.

Nhị thập ngũ giả chư thánh tán thán;

二十五者諸聖讚歎。

(Hai mươi lăm là chư thánh đều khen ngợi;)

“Chư thánh” là chỉ Phật, Bồ Tát.

Nhị thập lục giả thông minh lợi căn;

二十六者聰明利根。

(Hai mươi sáu là căn tánh thông minh, lanh lợi;)

Thông minh lợi căn là quả báo có được từ việc bố thí pháp, trong đó có khen ngợi, chiêm lễ.

Nhị thập thất giả nhiều từ mãn tâm;

二十七者饒慈愍心。

(Hai mươi bảy là giàu lòng từ mãn;)

Tâm từ bi của bạn, tâm thương xót hết thấy chúng sanh sẽ tăng lên.

Nhị thập bát giả tất cánh thành Phật.

二十八者畢竟成佛。

(Hai mươi tám là rốt ráo thành Phật.)

“Rốt ráo thành Phật” là nói sau cùng, đời này không phát nguyện vãng sanh bất thoái thành Phật, tương lai cũng sẽ có duyên này. Duyên này không nhất định là ở đời sau, hay là ở đời sau nữa sẽ gặp được; vì thường được chư Phật hộ niệm, có Địa Tạng Bồ Tát gia trì. Đây là nói bạn sẽ được nhiều lợi ích như vậy. Đoạn này pháp sư Thanh Liên có chú giải rất hay, chư vị có thể tham khảo. Xem tiếp đoạn kinh kế tiếp, ở trang một trăm lẻ bảy:

Phục thứ Hư Không Tạng Bồ Tát! Nhược hiện tại vị lai, thiên long quỷ thần văn Địa Tạng danh, lễ Địa Tạng hình, hoặc văn Địa Tạng Bốn Nguyên sự hạnh, tán thán chiêm lễ.

復次虛空藏菩薩。若現在未來。天龍鬼神聞地藏名。禮地藏形。或聞地藏本願事行。讚歎瞻禮。

(Lại nữa, này Hư Không Tạng Bồ Tát! Như hàng trời, rồng, quỷ

thần ở hiện tại và vị lai, nghe danh hiệu của Địa Tạng, lễ bái hình tượng của Địa Tạng, hoặc nghe các việc về bốn nguyên tu hành của Địa Tạng, mà ngợi khen chiêm lễ.)

Câu trả lời của Thế Tôn chia thành hai đoạn, đoạn trước nói về hai mươi tám thứ phước lợi, đây là đối với thiện nam tử, thiện nữ nhân đời Mạt pháp tu hành y theo lời dạy. Đoạn này ở đây, vì câu hỏi của họ bao gồm chúng sanh trong sáu nẻo, trong đó người tu hành y theo lời dạy sẽ được hai mươi tám điều lợi ích; vậy còn năm nẻo kia thì sao? Chư thiên, quỷ thần, đức Phật cũng nói rõ ý nghĩa này. Chữ quan trọng trong đoạn này là “*văn Địa Tạng danh*” (nghe danh hiệu Địa Tạng), chữ văn này rất quan trọng! “*Lễ Địa Tạng hình*”, trong chữ lễ bao gồm tu hành, lễ kính, tán thán, đây là nói thiên long quỷ thần hiện tại và vị lai. Chúng ta đọc kinh có thiên long quỷ thần đến nghe, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy nhưng có thể cảm nhận được; tâm bạn càng thanh tịnh thì càng dễ cảm nhận. Dù chỉ có một người đọc kinh, người đó ở trong phòng đọc kinh chẳng có ai nhìn thấy, có thiên long quỷ thần đến, nhiều khi chúng ta sẽ ngửi được mùi hương lạ, đây là việc thường gặp nhất. Hương này từ đâu đến? Lúc chúng ta đọc kinh, đặc biệt là lúc bắt đầu học, lúc đó chẳng biết đốt hương. Cổ đức nói với chúng ta, có thiên thần đi ngang gặp lúc bạn đọc kinh, họ sẽ dừng lại chấp tay cung kính tán thán, trên thân họ có mùi hương, do đó bạn ngửi được mùi hương lạ này. Đôi lúc vài người cùng nhau thảo luận kinh điển, tâm địa cũng rất thanh tịnh, lúc đó tâm địa từ bi, hiền thiện, lúc bạn nghiên cứu thảo luận như vậy, có thiên long quỷ thần đi ngang nhìn thấy họ cũng sẽ dừng lại, sẽ chấp tay cung kính chào. Lúc đó những người này cũng sẽ ngửi được mùi hương lạ, chuyện này chúng ta thường nghe nói tới, chính chúng ta cũng từng trải qua. Cho nên chúng ta đọc kinh, nghiên cứu thảo luận tu hành, đừng tưởng là không có ai nhìn thấy, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy [chứ thật ra có rất nhiều thiên long quỷ thần này đang ở chung quanh].

Bạn hiểu được đạo lý và sự thật này thì phải giác ngộ, khi chúng ta khởi một ác niệm, làm một việc xấu đừng tưởng là không có ai biết, thiên long quỷ thần đều biết. Bạn có thể gạt người chứ không thể gạt quỷ thần, đúng như câu nói “*trên đầu ba thước đều có thần minh*”, lời này là thật chẳng phải giả. Họ “*văn Địa Tạng Bốn Nguyên sự hạnh*” (nghe chuyện và hạnh nguyện của Địa Tạng), họ làm sao nghe được? Nhờ chúng ta đọc kinh nên họ nghe được, chúng ta đọc ra tiếng, không ra tiếng cũng không sao, đọc ra tiếng dĩ nhiên càng tốt, đọc không ra tiếng

thì cũng đọc từng chữ, từng chữ cho tới hết, như vậy cũng có cảm ứng. Chúng ta cảm ứng đạo giao với thiên địa quỷ thần, hết thảy chúng sanh đều là tác dụng của tâm, phía trước đã nói với chư vị rồi, khi tâm khởi niệm thì sẽ phát ra sóng, sóng vô cùng nhỏ bé, quỷ thần có thể khởi cảm ứng, [sóng này] có thể cảm ứng với sóng của họ, nhờ vậy họ sẽ biết, sẽ nhìn thấy, nghe thấy, cho nên họ “*tán tán chiêm lễ*”, chiêm lễ là cung kính tột cùng.

Đắc thất chủng lợi ích.

得七種利益。

(Thì sẽ được bảy điều lợi ích.)

Lúc cung kính tán tán chiêm lễ họ cũng được lợi ích.

Nhất giả tốc siêu thánh địa;

一者速超聖地。

(Một là mau vượt thánh địa;)

“*Thánh*” là chỉ quả vị Bồ Tát, có thể giúp họ nâng cao cảnh giới. Nếu là những việc thiện thông thường trong thế gian, đối với việc thiện của thế gian thì chữ “*thánh địa*” là chỉ chư thiên. Bạn hãy coi nhà Nho, trong tiêu thuyết hay bút ký của người xưa có thể thấy những người đọc sách Nho, đọc sách đạo Lão, thậm chí người đọc kinh điển của các tôn giáo khác cũng có thể cảm được thiên long quỷ thần nghe danh lễ kính, nói “*mau vượt thánh địa*” nghĩa là sanh lên trời; vì những điều họ nghe khác nhau [nhưng nói chung đều là sanh lên trời]. Kinh điển nhà Phật có thể giúp họ siêu phàm nhập thánh, chúng ta đọc kinh không những có thể độ người mà cũng độ chúng sanh trong lục đạo.

Nhị giả ác nghiệp tiêu trừ;

二者惡業消滅。

(Hai là ác nghiệp được tiêu trừ;)

Những quỷ thần này là phàm phu, chẳng phải thánh nhân, họ còn trong lục đạo, chưa ra khỏi lục đạo, phiền não tập khí của họ còn rất nặng, thường thường nghe pháp, được Phật pháp hun đúc, hạt giống ác nghiệp dần dần tiêu diệt. Quỷ thần như vậy thì chúng ta đâu lẽ nào ngoại lệ? Chúng ta muốn công phu của mình được đắc lực, cho nên Phật dạy

chúng ta, trong Tam Phước, đức Phật khuyên chúng ta đọc tụng Đại Thừa, phải niệm kinh mỗi ngày. Không những phải niệm, tốt nhất là mỗi ngày đều giảng, giảng là gì? Giảng là khuyên người ta, khuyên người cũng là khuyên mình, thực sự được lợi ích là chính mình. Chúng ta giảng một bộ kinh cần có thời gian rất dài, giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối kẻ được lợi ích lớn nhất chính là mình, thỉnh chúng có khi không rảnh rồi thì họ sẽ không đến nghe, có nhiều buổi giảng họ sẽ không nghe được, còn người giảng không thiếu sót ngày nào, người nghe thì thường nghe thiếu sót, cho nên người giảng được công đức viên mãn, người nghe chưa chắc được viên mãn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khi chúng ta còn chưa thành tựu, giảng kinh là tự lợi, cho nên chúng ta đứng trên giảng đài, tôi đã nói với các vị đồng tu rất nhiều lần, chúng ta dùng thái độ của học sinh trên giảng đài để thực tập báo cáo, những người ngồi ở dưới đều là thầy giáo của mình, họ đều là người giám sát chúng ta; trên giảng đài chúng ta báo cáo những gì chúng ta học được, tu được cho thầy giáo, giám học, gia trưởng mà thôi. Chúng ta dùng thái độ như vậy thì chính chúng ta được lợi ích viên mãn. Ngày nào đó chúng ta thực sự minh tâm kiến tánh, thừa nguyện tái lai thì mới có thể nói là mình giảng kinh thuyết pháp cho người khác nghe. Khi chưa kiến tánh, chưa thành tựu là giảng cho chính mình nghe, khuyến khích chính mình, mọi người cùng nhau khuyến khích, được vậy thì ác nghiệp tập khí làm sao không tiêu trừ được? Do đó phải giảng không ngừng. Có nhiều người nói tôi thích giảng kinh, chẳng phải là tôi thích giảng kinh, mà là tôi phải tiêu nghiệp chướng, tôi dùng phương pháp này để tiêu trừ nghiệp chướng rất có hiệu quả, cho nên nói thật ra nếu ba tháng không giảng kinh thì tập khí lỗi lầm gì cũng hiện ra. Mỗi ngày giảng là mỗi ngày khuyên nhủ, mỗi ngày đè nén, hàng phục [lỗi lầm của mình]. Mở kinh ra là đối diện với Phật, Bồ Tát, tiếp nhận lời dạy của Phật, Bồ Tát, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Tam giả chư Phật hộ lâm;

三者諸佛護臨。

(Ba là chư Phật đến ủng hộ;)

“Hộ” là hộ niệm, “lâm” là cảm ứng, cảm được Phật đến hộ niệm.

Tứ giả Bồ Đề bất thoái;

四者菩提不退。

(Bốn là Bồ Đề không thoái thất;)

Thường thường có thể giữ được tâm Bồ Đề, tâm giác ngộ, tâm ưa việc thiện, tâm làm lợi ích cho chúng sanh, đó chính là tâm Bồ Đề.

Ngũ giả tăng trưởng bốn lực;

五者增長本力。

(Năm là bốn lực được tăng trưởng;)

“*Bốn*” là vốn có, trong tự tánh vốn đầy đủ, vốn đầy đủ lực gì? Lực đó chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh đức Phật thường nói “*Quyền Thật nhị trí*”, đây là nói nhiều nhất, tăng trưởng Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, trong kinh Đại Thừa gọi là Tam Muội Chánh Thọ, ý này cũng vô cùng sâu rộng. Căn Bản Trí rất khó đạt được, ngày nay chúng ta chỉ có thể đạt được mức tương tự, chẳng phải thật. Pháp Thân đại sĩ mới có Căn Bản Trí thực sự, chúng sanh trong mười pháp giới đều không có, Tứ Thánh pháp giới trong mười pháp giới là Tương Tự Vị, lục đạo phàm phu tu giới cách mấy cũng là Quán Hạnh Vị, chúng ta phải hiểu rõ việc này. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh không đạt tới mức này. Ngày nay chúng ta nói thanh tịnh [nhưng] nghiệp lực tập khí phiền não vẫn còn khởi lên, đó nghĩa là thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn cũng vẫn còn khởi lên mà mình không biết. Căn Bản Trí từ đâu tới? Căn Bản Trí là thanh tịnh bình đẳng, tâm thực sự được thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sẽ không khởi phiền não, bình đẳng là tuyệt đối không có phân biệt, như vậy mới đạt được bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng chính là Căn Bản Trí. Trong kinh Bát Nhã gọi là Bát Nhã Vô Tri, đó chính là Căn Bản Trí. Lúc nó khởi tác dụng thì sẽ “*vô sở bất tri*” (chẳng có gì không biết), “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”.

Ngày nay chúng ta có tri (biết), có tri thì sẽ “*sở hữu bất tri*” (có việc mình không biết), chúng ta trở thành cái gì cũng không biết. [Sau khi] học tập cứ cho rằng đó là tri, đó chưa chắc là cái biết chính xác, có khi sẽ lầm lẫn, hiểu sai, hiểu không đúng. Do đó phải nương vào kinh điển của Phật, lời Phật nói là chánh tri chánh kiến, chúng ta đối chiếu những gì chúng ta hiểu được với kinh điển, nếu những gì chúng ta hiểu được giống lời dạy trong kinh Phật, vậy thì kiến giải, tư tưởng của chúng ta mới chính xác. Nếu những gì chúng ta hiểu được khác lời dạy trong kinh điển, vậy thì chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, chúng ta sai rồi, kinh Phật chẳng sai. Noi theo tiêu chuẩn trong kinh Phật thì sửa đổi

tư tưởng, kiến giải của chúng ta gọi là tu tâm, gọi là tu từ căn bản. Tâm địa thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, trí huệ đó chính mình có thể thọ dụng, và cũng có thể đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, đó gọi là Hậu Đắc Trí, chẳng có gì không biết. Do đó nói là “*tăng trưởng bốn lực*”. Trong chú giải có nói tới “*thâm hạnh Bồ Tát, cụ túc Bi Trí nhị tăng*” (hành sâu hạnh Bồ Tát, đầy đủ Bi Trí cả hai đều tăng trưởng), cách nói này cũng tốt. Ngoài hai thứ Trí nói trên, còn nói tới Từ Bi. Trí và Bi hiện tiền, tâm từ bi nhất định sẽ khởi lên, trí huệ càng rộng lớn, thì tâm từ bi càng rộng lớn, đây là đạo lý nhất định.

Lục giả túc mạng giai thông;

六者宿命皆通。

(Sáu là việc đời trước đều rõ biết;)

Chúng ta gọi đó là thần thông. Trong kinh đức Phật nói thần thông “*dựa vào định lực mà hiện ra*”. Thần thông là bản năng, tại sao bản năng ấy mất đi? Vì tâm tư rối loạn nên bản năng không thể hiện ra. Lúc trước tôi ở Mỹ, có một vị đồng tu gặp một người có khả năng đặc biệt kỳ lạ từ Trung Quốc đại lục, người đó dùng mắt thịt có thể nhìn thấu nội tạng của người ta, người đó có khả năng như vậy, họ gọi đó là nhãn quang X. Có một vị đồng tu cho ông đó coi để trải nghiệm [khả năng của ông ta], coi xong ông nói bà lúc trước bị bệnh lao phổi, hiện nay đã lành bệnh rồi, vẫn còn một vết sẹo ở đâu đó trên thân bà, bà này nghe xong hết hồn hết vía. Lúc trước đích thật là bà đã bị bệnh này, từ trước tới giờ không có ai biết hết, đã lập gia đình nhiều năm rồi ngay cả chồng bà cũng không biết, ông này vừa nhìn liền thấy, thật là quá tài giỏi. Sau đó bà hỏi: “Khả năng này của ông có thể mất hay không?”. Ông ta nói “Cũng có thể”. “Tại sao lại bị mất?”. “Khi biết nhiều việc quá, đầu óc phức tạp quá thì sẽ mất”. Do đó những người này rất ít tiếp xúc với [xã hội] bên ngoài, để giữ gìn tâm thanh tịnh của họ, [nói như vậy] rất hợp với [cách giải thích của] Phật pháp. Do đó khả năng, trí huệ đều sanh ra từ tâm thanh tịnh; tâm bạn càng thanh tịnh thì trí huệ, đức năng của bạn càng mạnh, đạo lý là như vậy. Tâm càng phức tạp thì càng tệ, thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn càng ít càng tốt. Trí huệ, đức năng từ trong tự tánh của bạn sẽ thấu ra ngoài, các thứ thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn này là chướng ngại to lớn! Tâm mình nhất định phải thanh tịnh, phải hiểu rõ ràng. Đặc biệt là chúng ta muốn học Giáo, tương lai muốn tạo lợi ích cho chúng sanh [thì phải đọc kinh, nghiên cứu giáo lý], kinh

điền là trí huệ rốt ráo viên mãn, khi chúng ta mở kinh ra nếu bạn dùng tâm phiền não, tâm loạn thì nhất định sẽ không đạt được lợi ích, không thể hiểu được nghĩa trong kinh. Nếu chư vị đồng tu muốn giảng kinh cho hay, giảng rất viên mãn, thì không cần gì khác ngoài tâm thanh tịnh mà thôi. Xa lìa danh vãn lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục lục trần, thì khi mở kinh ra bạn sẽ hiểu rõ ý Phật. Tại sao hiểu được? Ý tứ của Phật chính là tánh đức của chính mình cho nên bạn mới có thể hiểu rõ, đều từ tánh đức của chính mình mà ra. Đó là “*việc đời trước đều rõ biết*”.

Thất giả tất cánh thành Phật.

七者畢竟成佛。

(Bảy là rốt ráo thành Phật.)

Vì sách bạn đọc là kinh Phật, bất cứ một cuốn kinh Phật nào đoạn cuối đều dẫn về một chỗ giống nhau, nhất định sẽ quy về Vô Thượng Bồ Đề, cho nên “*rốt ráo thành Phật*”. Đây là nói bảy điều lợi ích. Chúng ta coi tiếp đoạn kinh cuối cùng:

Nhĩ thời thập phương nhất thiết chư lai, bất khả thuyết, bất khả thuyết chư Phật Như Lai, cập Đại Bồ Tát, thiên long bát bộ.

爾時十方一切諸來。不可說。不可說諸佛如來。及大菩薩。天龍八部。

(Bảy giờ không thể nói hết không thể nói hết tất cả chư Phật Như Lai cùng Đại Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ.)

Đại hội ở cung trời Đao Lợi kết thúc, ở đây chúng ta đặc biệt phải biết lúc đại hội vừa bắt đầu mười phương hết thấy chư Phật đều đến, chư Phật Như Lai trong hội này chẳng có một ai bỏ đi giữa chừng, chẳng có. Các ngài đều lưu lại đến lúc pháp hội kết thúc viên mãn, điểm này rất thù thắng, chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta chưa từng thấy trong tất cả kinh điển. Có khi nào đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh mà nhiều vị Phật đến nghe như vậy, chưa có bao giờ. Trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ chúng ta cũng thấy mười phương Bồ Tát đến dự chứ chẳng thấy Phật đến dự. Khi đức Phật giảng tới chỗ quan trọng, chư Phật mới đến chứng minh, đến thị hiện một lát. Đâu có như pháp hội này từ đầu tới cuối mười phương hết thấy chư Phật đều đến dự chẳng sót một ai, từ điểm này bạn mới biết tầm quan trọng của pháp hội này. Cho nên

pháp này là pháp căn bản của nhà Phật, trong pháp Đại Thừa bất luận là tu học pháp môn nào, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên chính là cơ sở, là căn bản, lìa khỏi cơ sở này thì tu học bất cứ pháp môn nào chắc chắn cũng chẳng thành công, cho nên pháp hội này quan trọng phi thường!

Văn Thích Ca Mâu Ni Phật xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát đại oai thần lực, bất khả tư nghị, thán vị tăng hữu.

聞釋迦牟尼佛稱揚讚歎地藏菩薩大威神力。不可思議。
。歎未曾有。

(Ở mười phương nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngợi khen tuyên bày sức đại oai thần không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có.)

Câu này là lời chư Phật Như Lai tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật, chư Phật tán thán nghĩa là chứng minh cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những lời đức Phật Thích Ca nói đều chân thật, chư Phật đến chứng minh.

Thị thời Dao Lợi thiên,

是時忉利天。

(Lúc đó, tại cung trời Dao Lợi,)

Đây là nói về đạo tràng.

Vũ vô lượng hương hoa, thiên y, châu anh,

雨無量香華。天衣。珠瓔。

(Mưa xuống vô lượng hương hoa, thiên y, châu báu,)

“Châu” là châu báu, “anh” là anh lạc, đây là điềm lành của trời đất.

Cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật cập Địa Tạng Bồ Tát dĩ, nhất thiết chúng hội câu phục chiêm lễ, hiệp chưởng nhi thoái.

供養釋迦牟尼佛及地藏菩薩已。一切眾會俱復瞻禮。
合掌而退。

(Để cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Địa Tạng.)

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ

Xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ, chấp tay mà lui ra.)

“Tất cả đại chúng trong pháp hội” bao gồm chư Phật Như Lai. Chiêm lễ thêm lần nữa quyển luyến chẳng muốn về, sau đó mới giải tán. Chúng ta thấy đoạn kết trong kinh này khác với những kinh khác, những kinh khác đoạn kết có câu “*y giáo phụng hành*”, còn kinh này dùng chữ “*hiệp chưởng nhi thoái*” (chấp tay rồi lui ra), tại sao vậy? [Vì những người tham dự phần đông là] chư Phật Như Lai. Hội giảng kinh này vô cùng khác thường! Pháp sư Thanh Liên chú thích rất hay, chư vị có thể coi cặn kẽ. Hôm nay chúng tôi đã giảng xong kinh này, lần này là vì đạo tràng ở Cửu Hoa Sơn, pháp hội năm nay khai thỉnh giảng kinh này, và cũng vì thời gian hạn chế, có nhiều chỗ không thể nói kỹ hơn, do đó chúng tôi nghĩ tuần sau bắt đầu giảng lại kinh này thêm lần nữa, lần này chúng tôi không có giảng về Huyền Nghĩa, tuần sau sẽ bổ túc phần Huyền Nghĩa này.

Tốt lắm, hôm nay pháp hội kết thúc viên mãn, xin cảm ơn quý vị.

Trong quá trình chuyển ngữ chắc không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

Xin thành thật cảm ơn.

Nhóm Diệu Âm, ngày 4 tháng 9 năm 2010

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh
Giảng Ký
(Trọn bộ)

MỤC LỤC

Đôi Lời Bày Tỏ.....	003
TẬP 26	005
Phẩm Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất.....	005
TẬP 27	026
TẬP 28	051
Phẩm Tám: Vua Diêm La và Quyển Thuộc Tán Thán.....	051
TẬP 29	072
TẬP 30	093
TẬP 31	116
TẬP 32	140
Phẩm Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật.....	147
TẬP 33	162
TẬP 34	184
TẬP 35	205
Phẩm Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bồ Thí.....	214
TẬP 36	228
TẬP 37	252
TẬP 38	273
TẬP 39	297
Phẩm Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp.....	312
TẬP 40	318
TẬP 41	337
TẬP 42	360
Phẩm Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích.....	374
TẬP 43	381
TẬP 44	403
TẬP 45	426
TẬP 46	449
TẬP 47	470
TẬP 48	493
TẬP 49	513
TẬP 50	537
Phẩm Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên.....	537
TẬP 51	559
Mục Lục.....	589